

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

10 - 2022

415

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2022

415

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	800
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	840
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	846
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	869
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	881

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	800
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	840
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	846
<u>PART V:</u> Change of Applicants	869
<u>PART VI:</u> Correction	881

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **89840 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2019-05808** (85) 21/10/2019
(22) 06/05/2019 (86) PCT/CN2019/085659 06/05/2019
(30) 201811194723.4 15/10/2018 CN (87) WO2020/077982 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019

(51) **B62K 015/00**

(75) 1. **PAO-HSIEN CHENG** (CN)

No.139, Jen Yi 1st Street, Jen Te Dist., Tainan City, Taiwan, China

2. **CHUN-SHUO CHENG** (CN)

No.148, Datong St., Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan, China

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **XE ĐẠP CÓ THỂ GẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP GẤP XE ĐẠP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp có thể gấp và phương pháp gấp xe đạp này. Khung chính (1) có thể được gấp bằng cách mở khóa khớp gấp thứ nhất (2). Thiết kế của mỗi nối nghiêng (SI) giữa vỏ bên ngoài thứ nhất (21) và vỏ bên ngoài thứ hai (22) của khớp gấp thứ nhất (2) cho phép bánh xe phía trước (4) và bánh xe phía sau (5) mà ban đầu được sắp xếp trên cùng một đường thẳng nằm theo dạng chữ chi với nhau trong quy trình gấp. Do đó, bánh xe phía trước (4) và bánh xe phía sau (5) có thể được sắp xếp song song với nhau sau khung chính (1) để được gấp hoàn toàn, điều này sẽ thuận tiện giúp người dùng mang theo xe. Khi thân ghi đông (7) còn được gấp, sẽ đạt được hiệu quả giảm thể tích của xe đạp để thuận tiện mang đi hoặc cất xe.

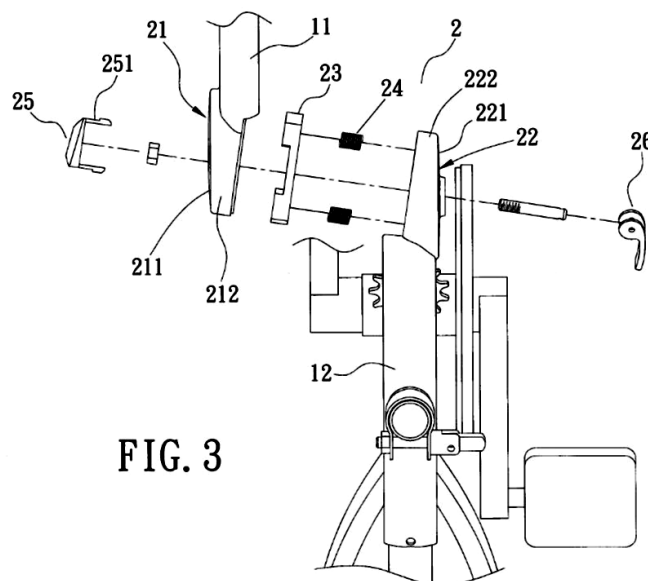


FIG. 3

- (11) **89841 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2020-04765** (85) 19/08/2020
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101230 10/07/2020
(30) 201911075603.7 06/11/2019 CN (87) WO2021/088398 14/05/2021
201911086548.1 08/11/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **D06N 3/12; D06N 3/04; D06N 3/14; D06N 3/00; D06N 3/06**

(71) **1. NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

No.88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang 315500, China

2. NINGBO RUILING ADVANCED ENERGY MATERIALS INSTITUTE CO., LTD. (CN)

88 Dongfeng Road, Yuelin Street, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang 315500, China

(72) YANG, Ronggui (CN); YANG, Jian (CN); WANG, Minghui (CN); XU, Jingtao (CN); ZHANG, Yuanyuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẢI LÀM MÁT BẰNG BỨC XẠ VÀ SẢN PHẨM SỬ DỤNG VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải làm mát bằng bức xạ và sản phẩm sử dụng vải này. Vải làm mát bằng bức xạ bao gồm lớp đế dẻo và lớp chức năng được xếp chồng lên nhau theo thứ tự. Lớp chức năng bao gồm lớp chức năng thứ nhất có độ dày 10-200 μm . Lớp chức năng thứ nhất bao gồm nhựa chức năng thứ nhất và chất độn chức năng thứ nhất được phân tán trong nhựa chức năng thứ nhất. Phần khối lượng của chất độn chức năng thứ nhất trong lớp chức năng thứ nhất nằm trong khoảng 1-20%. Độ phát xạ của vải làm mát bằng bức xạ ở bước sóng 7-14 μm không nhỏ hơn 80%. Độ phản xạ của vải làm mát bằng bức xạ ở bước sóng 300-2500 nm không nhỏ hơn 80%. Giá trị trung bình của góc phục hồi sợi dọc của vải làm mát bằng bức xạ lớn hơn hoặc bằng 95° , và giá trị trung bình của góc phục hồi sợi ngang của vải làm mát bằng bức xạ lớn hơn hoặc bằng 91° . Sản phẩm có ít nhất một phần được làm bằng vải làm mát bằng bức xạ.

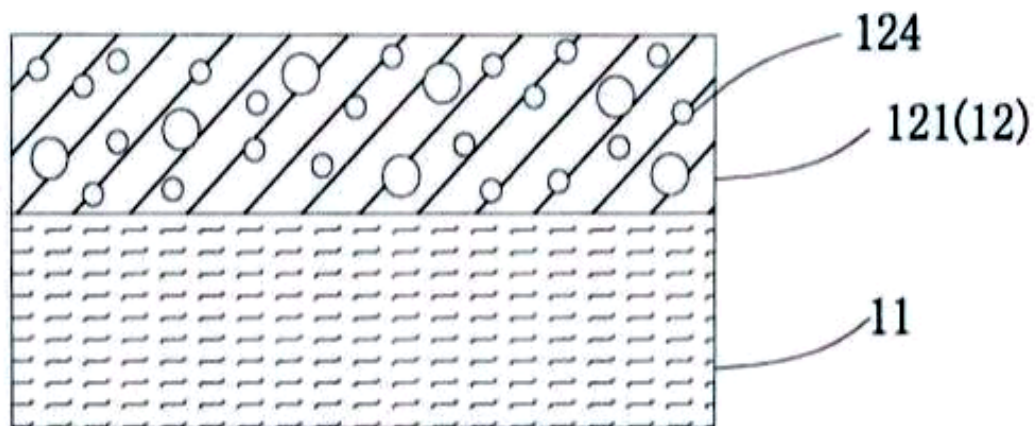


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89842 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2020-05850 | (85) 13/10/2020 | |
| (22) 03/02/2020 | (86) PCT/JP2020/003916 | 03/02/2020 |
| | (87) WO2021/156911 A1 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) B25J 13/02; B66F 19/00; B66C 13/40

(71) MOTODAGIKEN CO., LTD. (JP)

633-10 Katakuramachi, Hachioji-shi, Tokyo 192-0914, Japan

(72) MOTODA, Kimiyuki (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ PHẬN VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ TẢI

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận vận hành của thiết bị xử lý tải. Bộ phận vận hành bao gồm, như một khối, trục cần có cần vận hành tại một đầu của trục cần và vuông góc với trục cần, tấm với mép bích có ổ bi của trục cần, phía đầu còn lại của trục được sắp xếp xuyên qua tấm với mép bích từ bề mặt phía trước của tấm, phần hạn chế quay cho trục cần được cố định và trục cần sau tấm với mép bích và có chức năng tự quay lại của các vòng quay tiến và lùi của trục cần, nắp che với mép bích được che ở phía sau của tấm với mép bích ở dạng kẹp phần hạn chế quay, phía đầu mút của trục cần xuyên qua nắp che với mép bích qua ổ trục, và bộ chiết áp được lắp ở phía sau nắp che với mép bích, sự quay của trục cần được truyền dẫn đến bộ chiết áp.

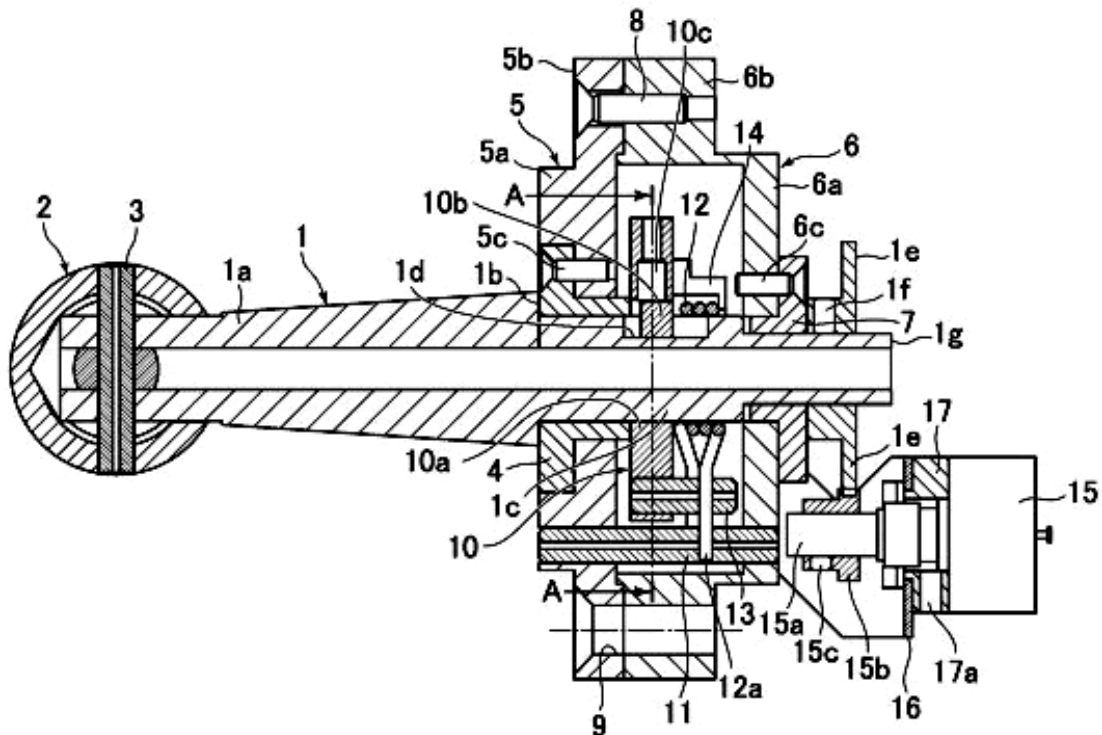


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89843 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2020-06652 | (85) 18/11/2020 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003755 | 31/01/2020 |
| | (87) WO2021/152842 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **F16K 15/06**

(71) **ISHIZAKI CO., LTD. (JP)**

29-14, Kugahara 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1460085, Japan

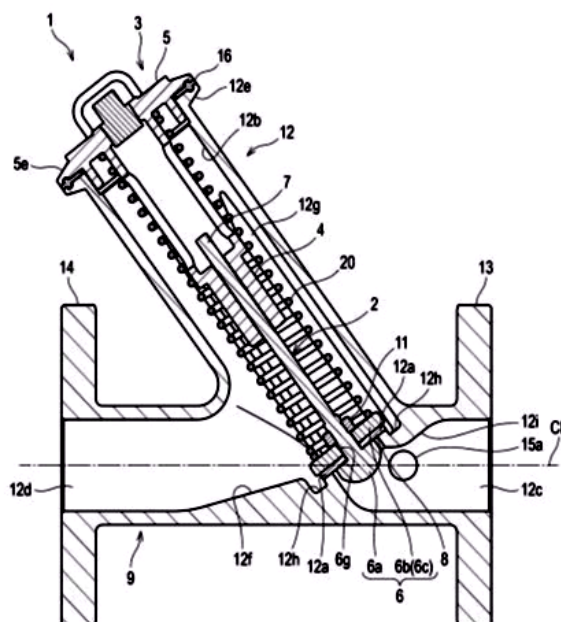
(72) ISHIZAKI, Nobuyuki (JP); OUCHI, Takeshi (JP); OTA, Kazuhiro (JP); KIKUCHI, Daisuke (JP); KOJIMA, Kazuhiko (JP); HASEGAWA, Futoshi (JP); HARA, Eiji (JP); YOSHIDA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VAN MỘT CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến van một chiều (1) kiểu đầu nối ống thẳng và kiểu nâng xiên. Van một chiều (1) bao gồm: mặt tựa van (12a); thân di chuyển (2) có thể chuyển động qua lại tuyến tính giữa trạng thái đóng trong đó thân di chuyển tiếp xúc gần với mặt tựa van (12a) và trạng thái mở trong đó thân di chuyển được tách ra khỏi mặt tựa van (12a); đường dẫn dòng thứ nhất (đường dẫn dòng vào (12c)) ở phía trước thân di chuyển (2); và đường dẫn dòng thứ hai (đường dẫn dòng ra (12d)) ở phía sau thân di chuyển (2). Thân di chuyển (2) bao gồm thân van (6) và trục van (7) kéo dài từ thân van (6). Mặt tựa van (12a) đỡ thân van (6) được tạo ra để ôm hai phía đường tâm (CL) của đường dẫn dòng nối mà kéo dài tuyến tính bao gồm đường dẫn dòng thứ nhất (đường dẫn dòng vào 12c) và đường dẫn dòng thứ hai (đường dẫn dòng ra 12d) trong mặt cắt ngang bao gồm đường tâm (CL) trên đó.

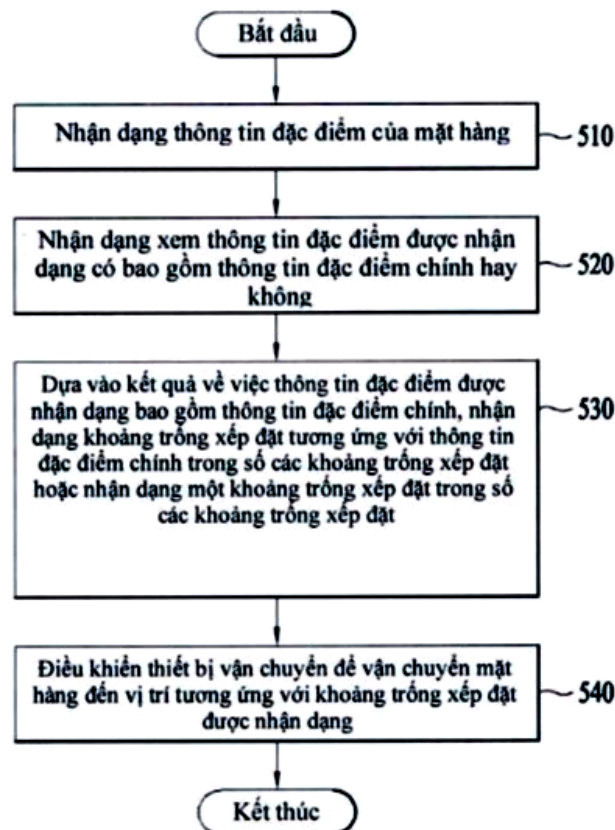
Fig.2



- (11) **89844 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2020-06991** (85) 02/12/2020
- (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009488 17/07/2020
- (30) 10-2020-0019036 17/02/2020 KR
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) JUNG, Hyun Yop (KR); KANG, Kyung Tae (KR); JANG, Dae Yong (KR); KIM, Da Young (KR); OH, Jeong Seok (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

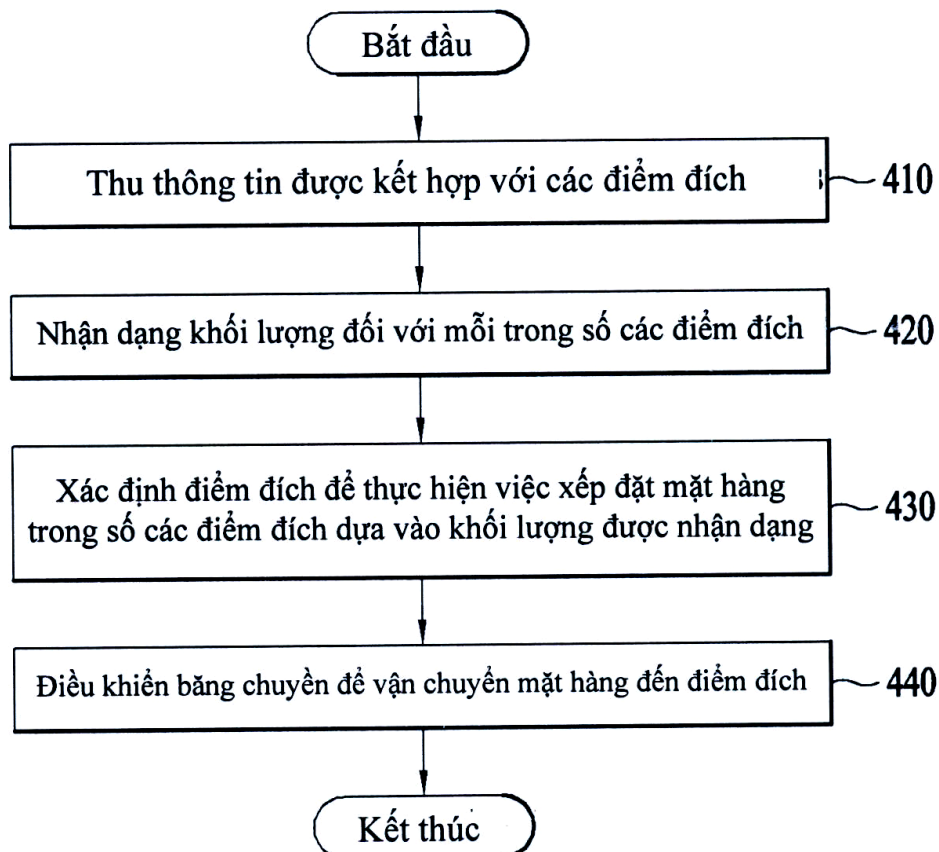
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử dùng để vận chuyển hàng và phương pháp vận hành thiết bị này. Phương pháp vận hành bao gồm các bước: nhận dạng thông tin đặc điểm của mặt hàng, nhận dạng xem thông tin đặc điểm được nhận dạng có bao gồm thông tin đặc điểm chính hay không, dựa vào kết quả về việc thông tin đặc điểm được nhận dạng bao gồm thông tin đặc điểm chính, nhận dạng khoảng trống xếp đặt tương ứng với thông tin đặc điểm chính trong số các khoảng trống xếp đặt hoặc nhận dạng một khoảng trống xếp đặt trong số các khoảng trống xếp đặt, và điều khiển thiết bị vận chuyển để vận chuyển mặt hàng đến vị trí tương ứng với khoảng trống xếp đặt được nhận dạng.

FIG. 5



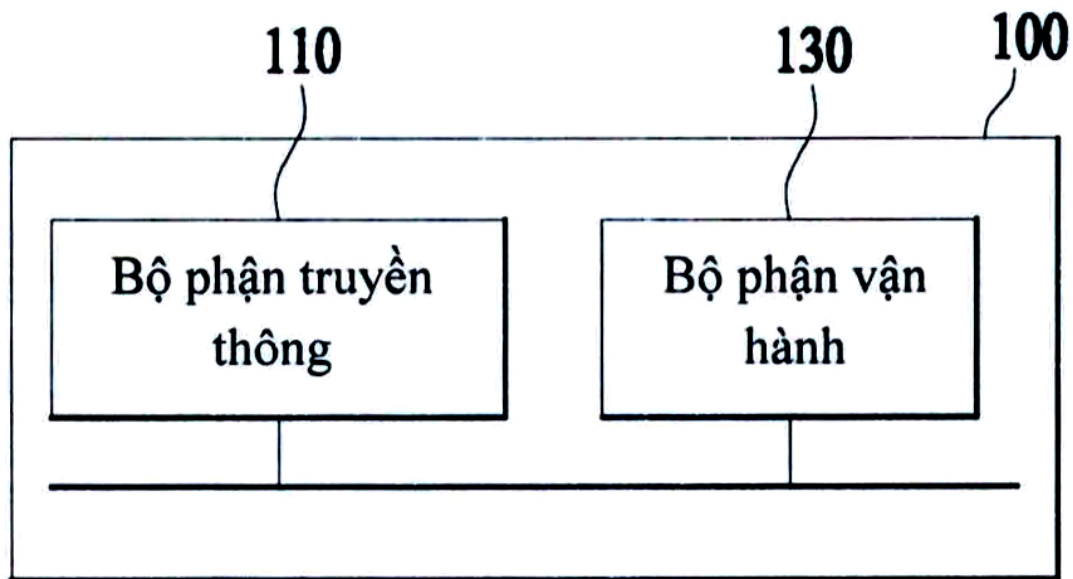
- (11) **89845 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2020-06992** (85) 02/12/2020
(22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009487 17/07/2020
(30) 10-2020-0013949 05/02/2020 KR (87) WO2021/157793 A1 12/08/2021
(51) **B65G 43/08; B65G 47/46**
(71) **COUPANG CORP (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Republic of Korea
(72) KIM, Jae Hyun (KR); LEE, Gyung Seok (KR); JUNG, Hyun Yop (KR); PARK, Woo Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN BĂNG CHUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển băng chuyền để vận chuyển mặt hàng và thiết bị điện tử thực hiện phương pháp này, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin được kết hợp với các điểm đích, nhận dạng khối lượng đối với mỗi trong số các điểm đích dựa vào thông tin thu được, xác định, đáp lại việc mặt hàng được nhận dạng, điểm đích trong số các điểm đích dựa vào khối lượng được nhận dạng, trong đó mặt hàng được xếp đặt ở điểm đích được xác định, và điều khiển băng chuyền để vận chuyển mặt hàng đến điểm đích được xác định.

FIG. 4



- (11) **89846 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2020-06993** (85) 02/12/2020
(22) 02/09/2020 (86) PCT/KR2020/011777 02/09/2020
(30) 10-2020-0016943 12/02/2020 KR (87) WO2021/162191A1 19/08/2021
(51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) YANG, Byung Suk (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý hàng tồn kho, phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin vị trí biểu thị ít nhất một vị trí khoảng trống trong số các đơn vị khoảng trống và thông tin khoảng trống tương ứng với thông tin vị trí, tính toán lượng thay đổi trạng thái liên quan đến ít nhất một vị trí khoảng trống dựa vào ít nhất một trong số thông tin vị trí, thông tin khoảng trống và thông tin về trạng thái khoảng trống trước đó cho mỗi trong số các đơn vị khoảng trống, hoặc cập nhật thông tin về trạng thái khoảng trống trước đó cho mỗi trong số các đơn vị khoảng trống với thông tin về trạng thái khoảng trống hiện thời dựa vào lượng thay đổi trạng thái. Thiết bị quản lý hàng tồn kho để thực hiện phương pháp này được đề xuất. Vật ghi đọc được bởi máy tính lâu dài để thực hiện phương pháp này được đề xuất.

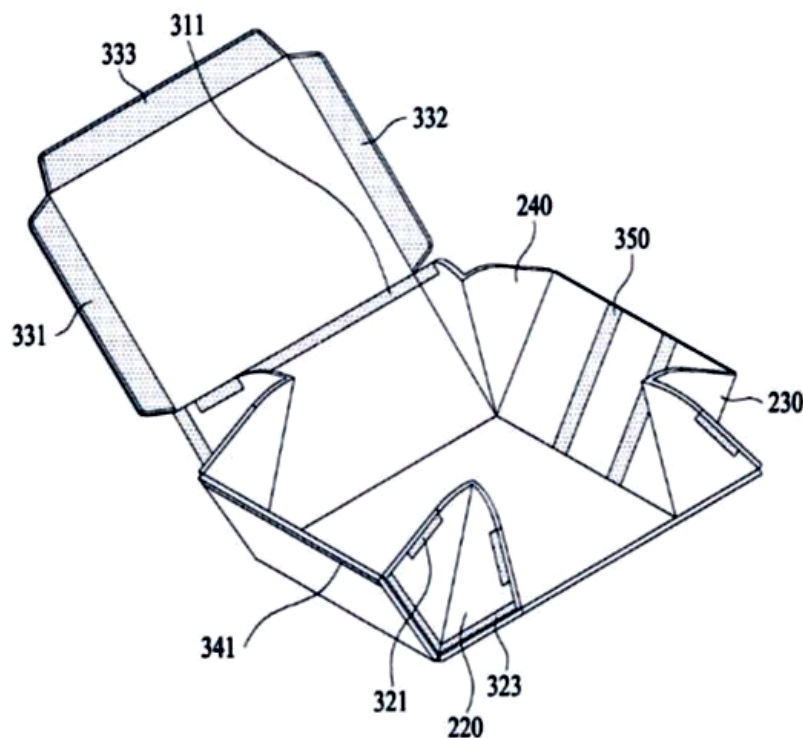
FIG.1



- (11) **89847 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2020-07149** (85) 09/12/2020
(22) 28/07/2020 (86) PCT/KR2020/009918 28/07/2020
(30) 10-2020-0008507 22/01/2020 KR (87) WO2021/149886 29/07/2021
(51) **B65D 5/20; B65D 81/38; B65D 5/46; B65D 5/49; B65D 5/24; B65D 5/42**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Yoon Hyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÙNG ĐÓNG HÀNG GIỮ LẠNH**

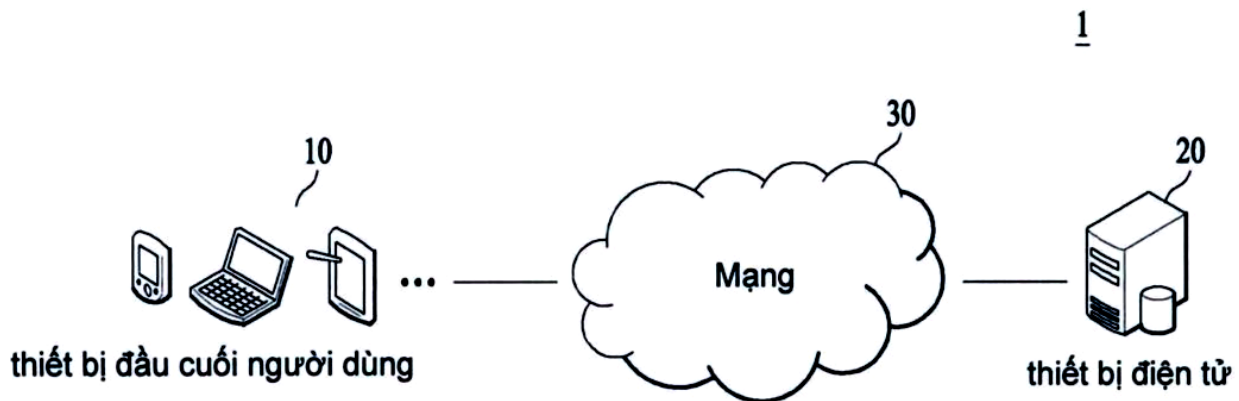
- (57) Sáng chế đề cập đến thùng đóng hàng giữ lạnh để vận chuyển, thùng đóng hàng giữ lạnh này bao gồm phần đáy để tạo thành mặt dưới sau khi chuyển đổi sang trạng thái thùng, các phần thành bên được tạo kết cấu để nối với phần đáy, phần nắp được tạo kết cấu để nối với một trong số phần thành bên, và để hướng về phía phần đáy này sau khi chuyển đổi sang trạng thái thùng, phần nếp gấp được tạo thành dọc theo mép của phần đáy sao cho phần thành bên có thể đứng thẳng, các phần nối được tạo kết cấu để nối phần thành bên này, sẽ được gấp lại để hướng về phía chính nó và sẽ tiếp xúc gần với phần thành bên, sau khi chuyển đổi sang trạng thái thùng, và các phần để dính được bố trí ở các phần nối và phần thành bên này để duy trì hình dạng thùng sau khi chuyển đổi sang trạng thái thùng từ một mặt phẳng gồm phần đáy, phần thành bên, phần nắp và các phần nối nêu trên.

FIG. 4



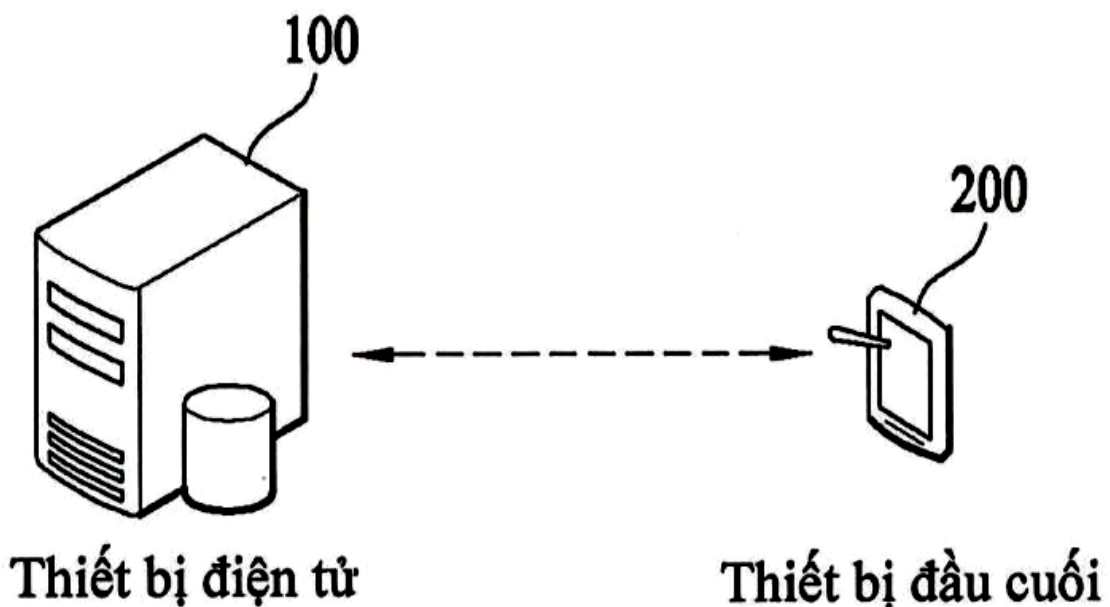
- (11) 89848 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2020-07259 (85) 14/12/2020
(22) 24/07/2020 (86) PCT/KR2020/009826 24/07/2020
(30) 10-2020-0019123 17/02/2020 KR (87) WO2021/167187 A1 26/08/2021
(51) G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08
(71) COUPANG CORP. (KR)
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) YANG, Byung Suk (KR); JANG, Dae Yong (KR); KIM, So Hee (KR); HONG, Seon Sook (KR); SONG, Myung Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để quản lý hàng tồn kho và phương pháp vận hành thiết bị này. Phương pháp vận hành bao gồm bước nhận yêu cầu tác vụ hợp nhất, nhận dạng, đáp lại yêu cầu tác vụ hợp nhất đã nhận, thông tin về ít nhất một mặt hàng dựa vào tỷ lệ sử dụng khoảng trống mặt hàng đối với mỗi khu vực được tính toán theo thời gian thực, trong đó ít nhất một mặt hàng là đích mà tác vụ lấy hàng được thực hiện, truyền thông tin về ít nhất một mặt hàng đến thiết bị đầu cuối, nhận kết quả tác vụ lấy hàng của ít nhất một mặt hàng từ thiết bị đầu cuối, và cập nhật thông tin về hàng tồn kho dựa vào kết quả tác vụ lấy hàng.

FIG. 1



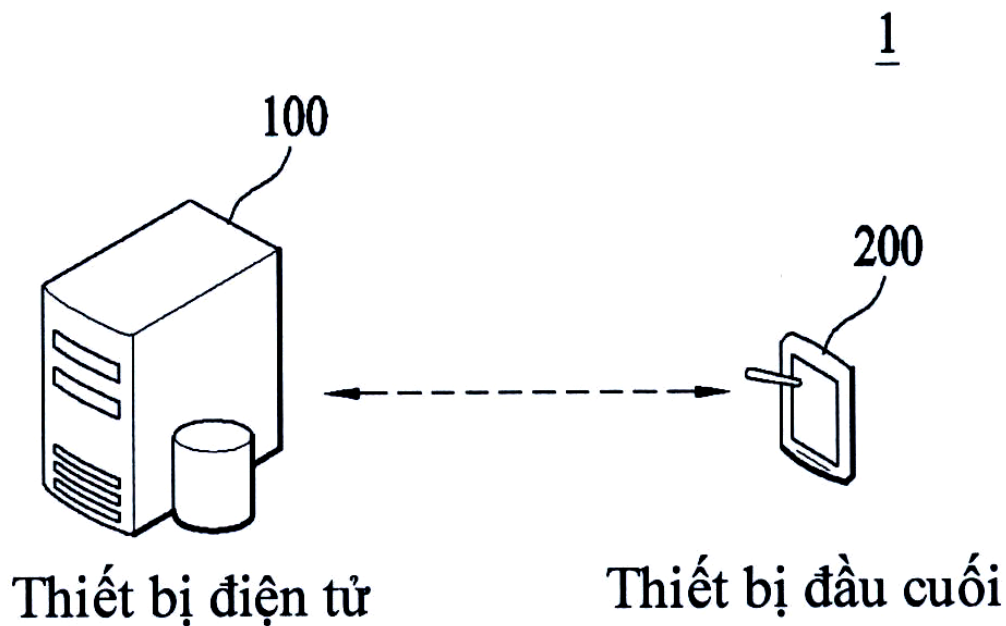
- (11) **89849 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2020-07477** (85) 23/12/2020
(22) 20/07/2020 (86) PCT/KR2020/009552 20/07/2020
(30) 10-2020-0019060 17/02/2020 KR (87) WO2021/167184 A1 26/08/2021
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08**
(71) **COUPANG CORP.** (KR)
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Da Young (KR); JUN, Sang Min (KR); JEONG, Jin Won (KR); JIN, Kyeong Suk (KR); PARK, Woo Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm các bước: nhận dạng mặt hàng là đích loại bỏ dựa vào thông tin liên quan đến ngày hết hạn của mặt hàng, thu được thông tin về số lượng thực của đích loại bỏ và số lượng còn lại trong số số lượng thực, và cập nhật thông tin về kho hàng dựa vào thông tin thu được, và thiết bị điện tử để thực hiện phương pháp này.

FIG. 1



- (11) **89850 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2020-07598** (85) 28/12/2020
(22) 20/07/2020 (86) PCT/KR2020/009553 20/07/2020
(30) 10-2020-0019089 17/02/2020 KR (87) WO2021/167185 A1 26/08/2021
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/08**
(71) **COUPANG CORP.** (KR)
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) HONG, Sun Young (KR); JUN, Sang Min (KR); KIM, So Hee (KR); SONG, Myung Soo (KR); CHUNG, Se Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nhận dạng kiểu thanh lý của mặt hàng dựa vào thông tin thuộc tính của mặt hàng, và cập nhật thông tin về lượng tồn kho dựa vào thông tin xử lý đối với mặt hàng được bao gồm khi mặt hàng được xử lý theo kiểu thanh lý.

FIG. 1



(11) **89851 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-00229**

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **G06F 16/40**

(71) **SENAY YEMANE (VN)**

Airport Apartment 104 Hồng Hà, phường 2, Tân Bình, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Senay Yemane (UK)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC TRỰC TUYẾN BẰNG PHẦN MỀM CÓ THỂ TẢI XUỐNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập "Phương pháp tương tác trực tuyến bằng phần mềm có thể tải xuống được" là phương pháp tương tác ngay trên màn hình máy tính hoặc điện thoại hoặc các thiết bị cầm tay có kết nối internet đang phát, bao gồm:

1. Phương pháp tương tác trực tuyến cho phép nhập dạng văn bản ngay trên màn hình máy tính hoặc điện thoại hoặc cá thiết bị cầm tay có kết nối internet đang phát;
2. Phương pháp tương tác trực tuyến cho phép ghi âm ngay trên màn hình máy tính hoặc điện thoại hoặc các thiết bị cầm tay có kết nối internet đang phát;
3. Phương pháp tương tác trực tuyến cho phép ghi video ngay trên màn hình máy tính hoặc điện thoại hoặc các thiết bị cầm tay có kết nối internet đang phát.

- (11) **89852 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-00681** (85) 05/02/2021
(22) 11/08/2020 (86) PCT/CN2020/108378 11/08/2020
(30) 202010291247.9 14/04/2020 CN (87) WO2021/208303 A1 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **D03D 15/00; B32B 17/12; B32B 33/00; B32B 5/02; E01C 13/08; D02J 13/00; D05C 17/02; B32B 17/02; B32B 5/26**

(71) **COCREATION GRASS CO.,LTD (CN)**

No.66, East Guangzhou Road, Huaian Economic Development Zone, Huaian, Jiangsu 223200 China

(72) JI, Li (CN); ZHAO, Chungui (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VẢI DỆT CÓ ĐỘ CO THẤP, VẬT LIỆU TRẢI SÀN CÓ ĐỘ CO THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt có độ co thấp. Vải dệt bao gồm lớp vải nền. Sợi dọc và sợi ngang của lớp vải nền thu được bằng cách định hình nhiệt nhiều bước. Sợi dệt được chần thành cụm lên bề mặt trên của vải dệt có độ co thấp, và lớp vải đáy được phủ trên mặt sau của vải dệt có độ co thấp, để thu được vật liệu trải sàn có độ co thấp. Bước định hình nhiệt nhiều bước cho sợi dọc và sợi ngang của vải dệt có độ co thấp làm giảm độ co do tiếp xúc với ánh nắng, nhiệt độ cao và các lý do thời tiết khác với độ co cực thấp so với các sản phẩm cùng loại. Vật liệu trải sàn có độ co thấp được sản xuất bằng vải dệt có độ co thấp giúp cải thiện các vấn đề về độ phẳng, biến dạng cong và không phẳng của vật liệu trải sàn trong môi trường nhiệt độ cao, cho phép vật liệu trải sàn có khả năng chống biến dạng tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất vải dệt có độ co thấp và vật liệu trải sàn này.

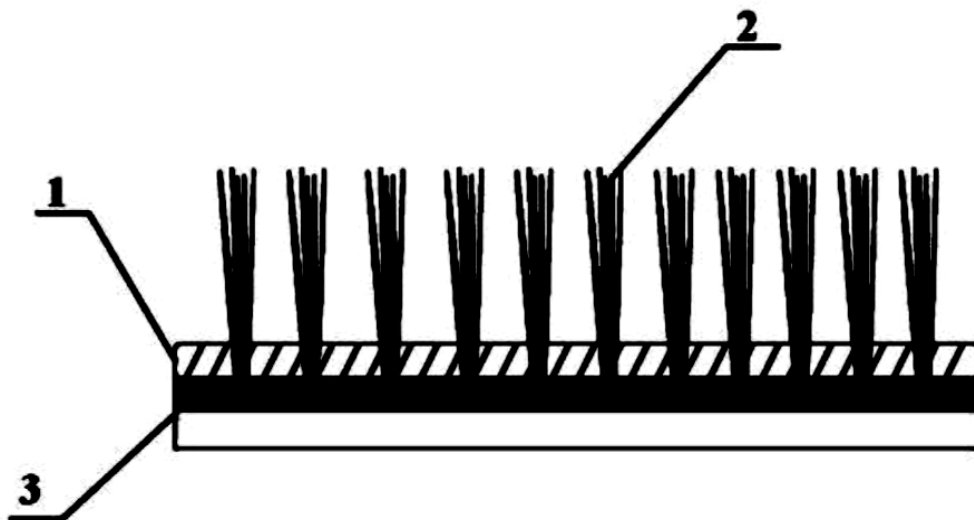
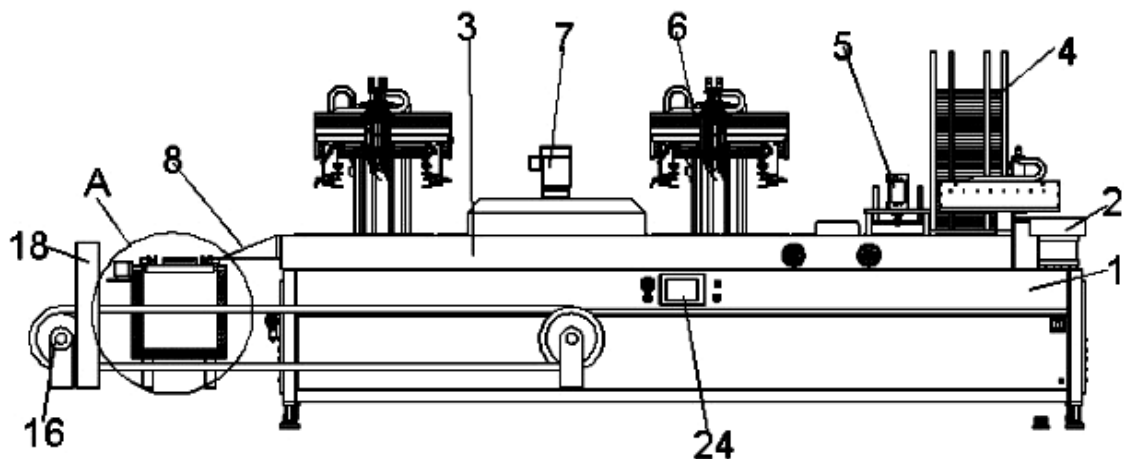


Fig. 1

- (11) **89853 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-00949** (85) 24/02/2021
 (22) 02/06/2020 (86) PCT/CN2020/093944 02/06/2020
 (30) 202010457693.2 26/05/2020 CN (87) WO2021/237764 A1 02/12/2021
 (51) **B41F 15/08; B65B 5/04**
 (71) **SHENZHEN XIEEN PLASTIC PRODUCTS CO., LTD. (CN)**
 The first, second, third and fourth floors of Building 8, Ailian Industrial Zone,
 Wulian Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen City,
 Guangdong Province 518000, China
 (72) GAO, Huawen (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT IN LỤA NÚT TRANG TRÍ HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền sản xuất in lụa nút trang trí hoàn toàn tự động, trong đó bao gồm bộ phận chính của thiết bị, bàn xoay và thanh trượt điện, bên phải bộ phận chính của thiết bị được nối trên được lắp bàn xoay, phía dưới bàn xoay được lắp thanh trượt điện, bên trái bàn xoay được lắp cơ cấu đựng tấm nhiên liệu, bên trái cơ cấu đựng tấm nhiên liệu được lắp cơ cấu ép phẳng, bên trái cơ cấu ép phẳng được lắp cơ cấu in lụa, bên trái cơ cấu in lụa được lắp bộ phận làm khô; phía ngoài cùng bên trái thanh trượt điện có lắp đặt một lỗ thoát, phía bên trái của lỗ thoát là khuôn đỡ; ngoài cùng bên trái khuôn đỡ lắp đặt máy điện, ngoài cùng bên phải máy điện là trục quay, phía trên trục quay có lắp tấm lót. Khi phát minh này được đưa vào sử dụng, toàn bộ thao tác đóng gói của nút trang trí đều được tự động hóa, tiết kiệm thời gian và sức lực, nâng cao hiệu quả làm việc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89854 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-01181 | (85) 05/03/2021 | |
| (22) 07/08/2019 | (86) PCT/US2019/045575 | 07/08/2019 |
| (30) 62/715330 | 07/08/2018 | US (87) WO2020/033596 |
| | | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) **H04W 76/10**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7 02610 Espoo (FI)

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ TẠO RA THUỘC TÍNH LUÔN KẾT NỐI CỦA PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC (PDU) VÀ TẠO RA CÁC HÌNH THÁI TƯƠNG TÁC MẠNG ĐỐI VỚI PHIÊN PDU LUÔN KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ máy và sản phẩm chương trình máy tính có thể được đề xuất để tạo ra tính năng luôn kết nối làm thuộc tính của phiên PDU (protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức), tạo ra các hình thái tương tác mạng đối với phiên PDU luôn kết nối, và cho phép sự xác định của mạng là liệu phiên PDU sẽ là phiên PDU luôn kết nối. Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm bước nhận, từ UE (user equipment - thiết bị người dùng), bản tin yêu cầu thiết lập phiên PDU, bản tin yêu cầu thiết lập phiên PDU bao gồm IE (information element - phần tử thông tin) yêu cầu phiên PDU luôn kết nối được cài đặt thành giá trị chỉ báo là yêu cầu để thiết lập phiên PDU luôn kết nối mới (ví dụ, “phiên PDU luôn kết nối được yêu cầu”), và ngay sau khi xác định là phiên PDU được yêu cầu sẽ được thiết lập làm phiên PDU luôn kết nối, bước gây ra việc truyền bản tin chấp nhận thiết lập phiên PDU, bản tin chấp nhận thiết lập phiên PDU bao gồm IE chỉ báo phiên PDU luôn kết nối mà được cài đặt thành giá trị chỉ báo là phiên PDU luôn kết nối được yêu cầu (“phiên PDU luôn kết nối được yêu cầu”).

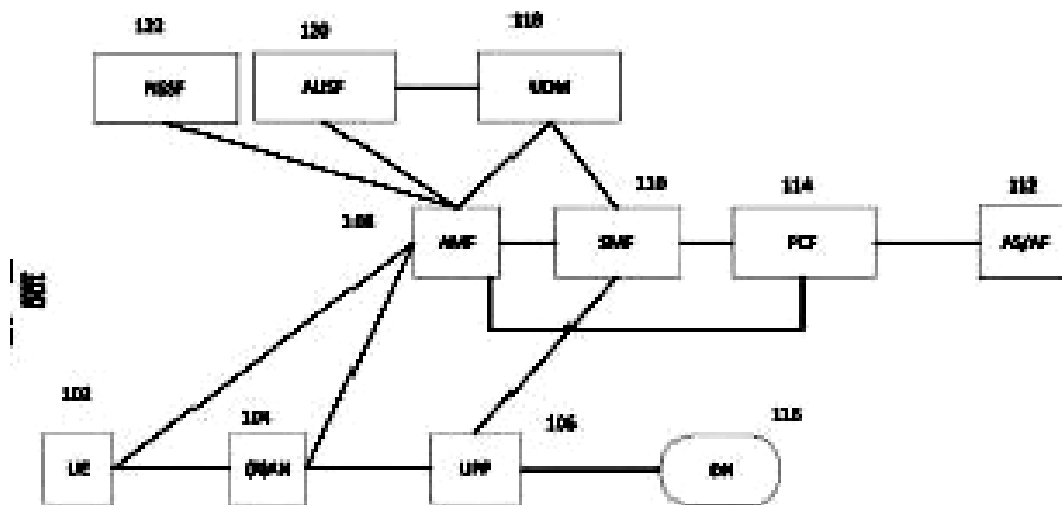


Fig. 1B

(11) **89855 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01590**

(22) 25/03/2021

(51) **A23B 7/12; A23L 19/20; A23L 1/218**

(71) **1. NGUYỄN NINH KIỀU (VN)**

Ngách 29/62 Khuong Hạ, phường Khuong Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA (VN)

số nhà 19, hẻm 163/30/18 phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN THỊ DIỆU LINH (VN)

số nhà 6 ngõ Nhà Công 1, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

4. DƯƠNG THẢO LINH (VN)

khu 2, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

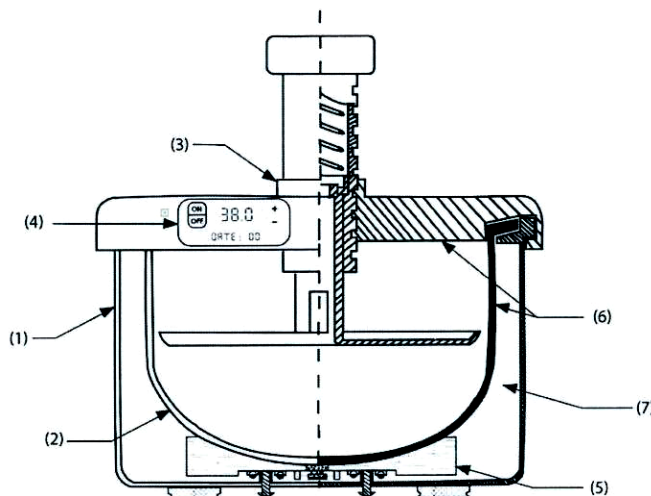
5. DƯƠNG THỊ THU HƯỜNG (VN)

số nhà 7 ngách 23/13 phố Bình Minh, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(72) Nguyễn Ninh Kiều (VN); Nguyễn Thị Khánh Hòa (VN); Nguyễn Thị Diệu Linh (VN); Dương Thảo Linh (VN); Dương Thị Thu Hường (VN)

(54) **BÌNH MUỐI DƯA CÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến bình muối dưa cà thông minh bao gồm vỏ ngoài; (1) bình sứ (2); nắp xoáy nén điều chỉnh (3); bộ điều khiển nhiệt độ (4); hệ thống cung cấp điện (5); lớp cách nhiệt (6); lớp chân không (7) được đặt giữa vỏ ngoài (1) và bình sứ (2). Đáy của bình sứ tiếp xúc với thiết bị điều chỉnh nhiệt được đặt ở khoang chứa của vỏ ngoài. Dây dẫn điện của thiết bị nhiệt được nối với hệ thống điều khiển điện của bình muối dưa cà thông minh. Khi được đặt vào khoang chứa của vỏ ngoài, bình sứ bên trong được khớp nối và định vị với vỏ ngoài để tạo thành khoang khí nóng tương đối kín. Khoảng gia nhiệt bao quanh được hình thành ở phần thành đáy của bình sứ bởi thiết bị nhiệt.



Hình 1

(11) **89856 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01593**

(22) 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **G06Q 40/00**

(75) **1. NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (VN)**

1/151 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐINH NGỌC MỸ PHƯƠNG (VN)

98/131/17 Thăng Long, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC NHẬN TIỀN TỰ ĐỘNG, KIỂM TRA VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN GIAO DỊCH TẬP TRUNG VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC/NHẬN TIỀN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức nhận tiền tự động, kiểm tra, quản lý thông tin giao dịch bằng cách sử dụng các công nghệ nhận diện hình ảnh và xử lý thông tin tập trung trên máy chủ để kiểm tra, quản lý thông tin giao dịch được gửi lên từ nhiều thiết bị tương tác/nhận tiền tự động. Sáng chế này cũng đề cập đến thiết bị tương tác/nhận tiền tự động sử dụng máy tính bảng, ứng dụng quản lý, máy kiểm tra tiền giả kết hợp với mạch điện tử, thiết bị cơ khí để đăng nhập khách hàng, nhận tiền, chụp ảnh tờ tiền và gửi thông tin lên máy chủ.

HÌNH 1.2



(11) 89857 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01614

(22) 26/03/2021

(51) G01N 21/00

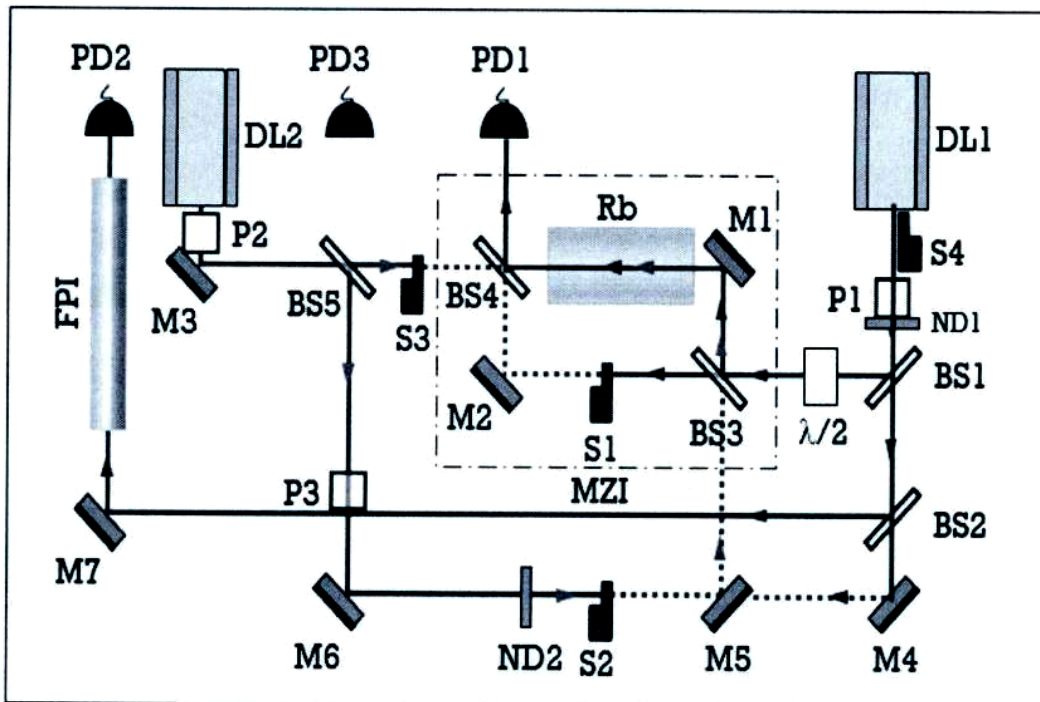
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)

Số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Huy Bằng (VN); Nguyễn Văn Ái (VN); Lê Văn Đoàn (VN); Đinh Xuân Khoa (VN); Lê Cảnh Trung (VN); Phan Văn Thuận (VN)

(54) BỘ KIT TẠO HIỆU ỨNG TRONG SUỐT CẢM ỨNG ĐIỆN TỬ (EIT) VÀ PHỔ PHÂN GIẢI SIÊU CAO

(57) Sáng chế đề cập đến bộ KIT tạo hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện tử (EIT) và phổ phân giải siêu cao, bộ KIT này nhỏ gọn, tích hợp 06 cấu hình đo, có thể sử dụng rất thuận tiện trong đào tạo và nghiên cứu về hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện tử, quản lý tán sắc, kỹ thuật phổ hấp thụ bão hòa phân giải siêu cao, kỹ thuật định cỡ phổ và cấu trúc siêu tinh tế của nguyên tử kim loại kiềm.



Hình 3

(11) **89858 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01626**

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) **H04N 7/18; A01K 29/00; G06N 20/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)**

Khu Giáo dục và Đào tạo - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc - Km29 Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

(72) Quách Luyl Đa (VN); Phạm Quốc Nghị (VN); Trương Thị Thanh Xuân (VN); Huỳnh Thị Nhiên (VN); Lê Thành Nhân (VN); Nguyễn Hà Ái My (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp giám sát tình trạng gia cầm bao gồm: một hệ thống phần cứng để thực hiện tra cứu bằng cách huấn luyện dữ liệu cho máy tính hiểu các đặc trưng của bệnh lưu trữ trên hệ thống. Một mô-đun thuật toán nhận diện kết hợp với trí tuệ nhân tạo để trích xuất ra các đặc trưng đánh giá các điểm bệnh; một bộ lưu trữ dữ liệu các điểm đặc trưng bệnh trên gia cầm bằng phương pháp đối chứng với tập dữ liệu ảnh bệnh được nhập vào; một thuật toán nhận diện điểm bệnh bằng cách xây dựng thuật toán trên máy chủ; một giao diện được thiết kế để thể hiện các kết quả tra cứu cho người sử dụng lựa chọn và trả về kết quả, từ đó gợi ý về phương pháp chữa trị.

(11) **89859 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01643**

(22) 26/03/2021

(51) **B01J 20/22; B03C 3/64**

(75) 1. **VŨ PHƯƠNG THẢO (VN)**

Thôn Vạn Phúc, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. **NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)**

Số 58, Tổ 7 Khu Ga, thị trấn Văn Điền, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

3. **PHẠM THỊ ÁI (VN)**

Xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

4. **CAO KHÁNH LINH (VN)**

Số 51, ngõ 23 đường Lý Sơn, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

5. **VŨ THỊ PHƯƠNG THÙY (VN)**

Xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

(54) **NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC LÀM TỪ HỖN HỢP BỘT XƠ DỪA**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa phân hủy sinh học làm từ hỗn hợp bột xơ dừa sau khi được xử lý, sau đó trộn với chất phụ gia công nghiệp, tạo thành nhựa phân hủy sinh học và được đun nóng đến 150-200°C, tan chảy và để khô thu được dạng bột. Cuối cùng là trộn bột sợi nén với nhựa tạo thành dạng viên làm nguyên liệu công nghiệp để tạo ra sản phẩm nhựa dễ phân hủy vào môi trường sau khi bị thải bỏ.

Sản phẩm theo sáng chế bao gồm 60 đến 95% trọng lượng là nhựa phân hủy sinh học và từ 5 đến 40% trọng lượng bột khô. Bột khô thu được bằng cách tách thành phần xơ dừa, tạo ra xơ được làm sạch, làm khô xơ được làm sạch để tạo ra một khối lượng sợi khô, nén khối lượng sợi khô để tạo ra một khối lượng sợi nén, xử lý khối lượng sợi nén này để tạo ra một loại bột và làm khô bột này trong nước để tạo ra bột khô.

(11) **89860 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01663**

(22) 29/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) **G06F 16/00; H04N 21/00**

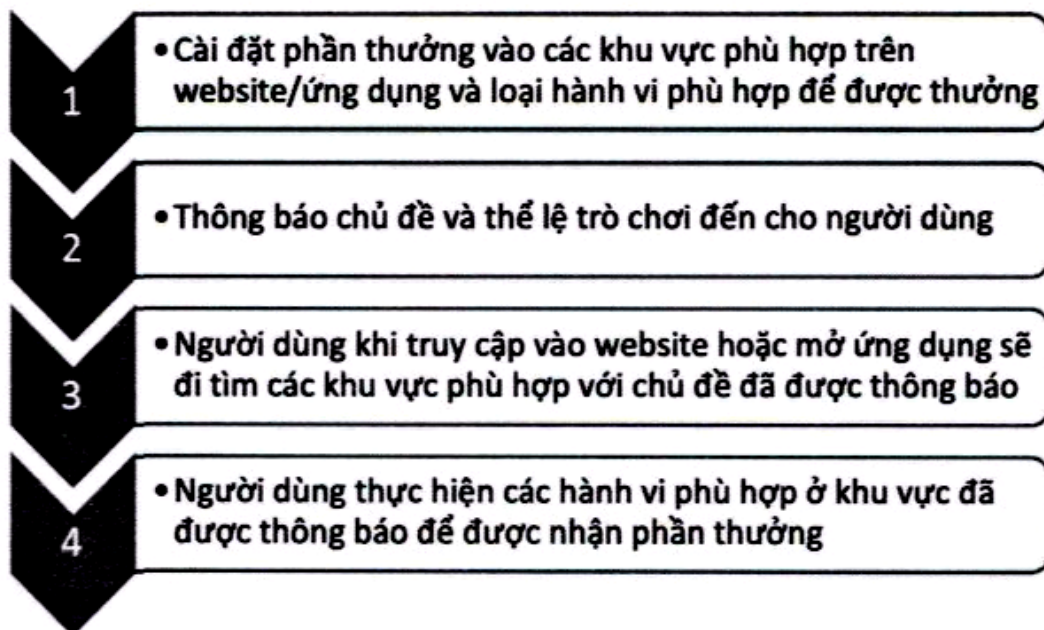
(71) **ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)**

Phòng 903, A3, Imperia An Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Việt Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH HƯỚNG HÀNH VI CHO NGƯỜI DÙNG TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống định hướng hành vi người dùng trực tuyến bằng cách trò chơi hoá thúc đẩy người dùng thực hiện các hành vi mong muốn khi họ truy cập vào website, hoặc ứng dụng phần mềm trên máy tính, điện thoại hoặc thiết bị tương tự. Trong một số trường hợp bên tổ chức có thể thưởng cho người dùng dựa trên số lượng hành vi mà họ đã thực hiện được.



HÌNH 1

(11) **89861 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01713**

(22) 30/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **C22C 21/00; C22C 21/08**

(71) **1. JANG WON TECH CO., LTD. (KR)**

14-9, 1 Gongdan-ro 7-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39372, Republic of Korea

2. JANG WON TECH VINA CO., LTD. (VN)

Lot G1, Que Vo Industrial Zone(Extension Area), Phuong Lieu commune, Que Vo District, Bac Ninh Province, 160000, Vietnam

(72) Ho Kee YEO (KR); Sang Jung OH (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM ĐỂ OXY HÓA ANOT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm để oxy hóa anot, được sản xuất bằng cách đúc áp lực, hợp kim nhôm này bao gồm, theo % khối lượng, Si với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,20%, Fe với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,3%, Cu với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,1%, Mn với lượng nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5%, Mg với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,4%, Zn với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,5%, Ti với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,2%, Zr với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,2%, và lượng cân bằng của Al và tạp chất không thể tránh được, và thỏa mãn các biểu thức quan hệ 1 và 2.

- (11) **89862 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-01725**
(22) 31/03/2021
(51) **G16H 50/20; G06N 20/00**
(71) **TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ** (VN)
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Khánh Linh (VN); Nguyễn Hoàng Yến Ngọc (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN NGƯỜI HÚT THUỐC NƠI CÔNG CỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện người hút thuốc lá nơi công cộng sử dụng trí tuệ nhân tạo giúp nhận biết có người hút thuốc hay không một cách tự động tại nơi công cộng. Hệ thống phát hiện người hút thuốc theo sáng chế sử dụng máy tính với phần mềm có khả năng học máy nhận diện xử lý ảnh, máy ảnh để nhận diện có người hút thuốc hay không. Ngoài ra, khi phát hiện ra có người hút thuốc, hệ thống kết hợp tuyên truyền và quảng bá nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở những nơi công cộng đồng thời chỉ dẫn người đem thuốc lá tiêu hủy đúng nơi quy định.

- (11) **89863 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-01726**
(22) 31/03/2021
(51) *D06M 11/83; D06M 15/61*
(71) **TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ** (VN)
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Thiện (VN); Nguyễn Thuỳ Linh (VN); Tăng Đức Minh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẢI KHÔNG DỆT NANO BẠC KHÁNG KHUẨN**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ nano, cụ thể là đề cập đến quy trình chế tạo vải không dệt nano bạc kháng khuẩn. Loại vải được tạo ra có chiều dày tối thiểu 2 mm, dùng cho mục đích làm đệm ngủ, sofa; làm thảm nhà, thảm ô tô và làm lót giày. Kết quả cho thấy, các hạt nano bạc đã bám trên các sợi vải với mật độ cao, loại vải này đã tiêu diệt trên 80 % vi khuẩn so với mẫu vải không có nano bạc.

(11) 89864 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01727

(22) 31/03/2021

(51) F24F 5/00

(71) TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ (VN)

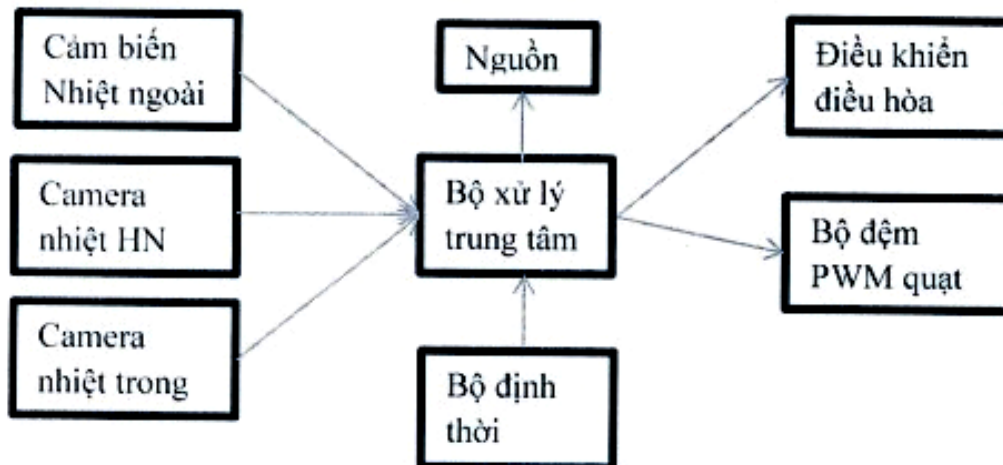
Số 182, Đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Vĩnh Thắng (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Hầu Việt Đức (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ THÔNG MINH VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa thông minh cung cấp camera nhiệt hồng ngoại thu nhận phân bố nhiệt, lượng người và trạng thái nhiệt của mỗi người trong lớp học bao gồm: bộ phận điều hòa không khí sơ cấp có chức năng làm mát không khí ở nhiệt độ đặt trước và các quạt thổi gió lạnh đóng vai trò như nguồn lạnh thứ cấp bố trí thành ma trận trên trần; một số lượng lớn đầu ra của các luồng khí có thể điều khiển được cho việc tạo ra những luồng khí ở nhiệt độ cụ thể cho mỗi khu vực, bộ phận xử lý trung tâm với thuật toán AI có khả năng thu nhận thông tin từ các cảm biến như cảm biến nhiệt độ môi trường ngoài, cảm biến nhiệt hồng ngoại dưới dạng camera nhiệt chi phí thấp dùng để nhận dạng trạng thái cũng như mật độ người trong phòng, bộ điều khiển các cửa. Kết cấu không quá phức tạp và chi phí thấp nhưng hoạt động hiệu quả, sẽ góp phần tiết kiệm năng lượng và tạo sự thoải mái cho người sử dụng. Trạng thái nhiệt của mỗi người cũng như việc điều khiển được hình thành dần qua quá trình học máy.

Hình 2.



- (11) 89865 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2021-01737
(22) 31/03/2021
(51) B27D 5/00
(71) JUAN WOOD BUILDING MATERIALS CO., LTD. (TW)
No. 6, Gongye E. 3rd Rd., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan
(72) YU-Che Huang (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI VÁN GỖ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khối ván gỗ bao gồm các bước: A) xác định phần đoạn cắt của thân cây; B) xẻ ngang thân cây để tạo ra các ván; C) loại bỏ các đoạn cắt hẹp và hai phần được cắt gọt của các ván này của thân cây để thu được các ván rộng; D) loại bỏ một phần của phần đoạn cắt này và hai phần được cắt gọt khỏi ván ngoại vi tương ứng trong số các ván ngoại vi tương ứng; E) liên kết các ván rộng và các ván ngoại vi tương ứng để tạo ra nền; F) dính hai thanh nẹp lên nền để sản xuất khối mẫu gỗ; G) xẻ khối mẫu gỗ theo cách xẻ ngang để tạo ra các màng xẻ; H) dính màng xẻ tương ứng với vải không dệt bằng cách sử dụng chất kết dính trong suốt và liên kết các màng xẻ này lên lớp cán láng cố định; và I) xẻ lớp cán láng cố định.

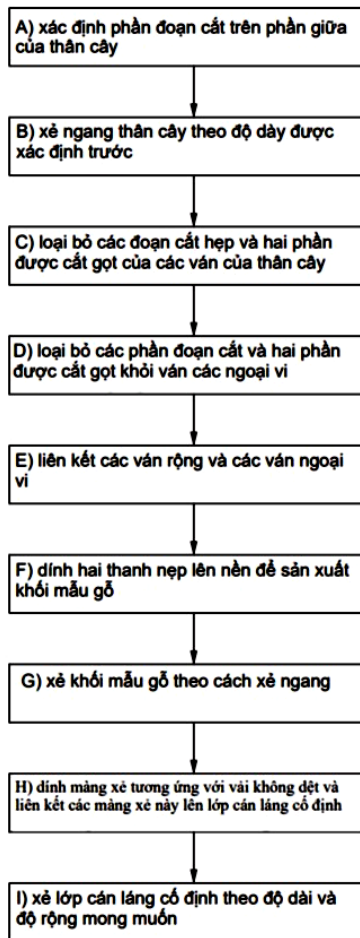


FIG.1

(11) **89866 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01766**

(22) 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **A21D 13/043**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG (VN)

Số 63 đường số 27, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

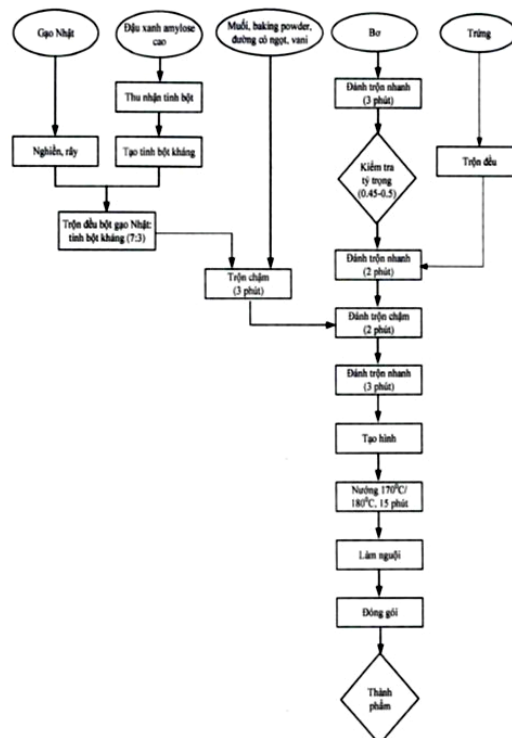
3. PHẠM VĂN HÙNG (VN)

Khu số 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Phạm Văn Hùng (VN); Phan Ngọc Hòa (VN); Đàm Sao Mai (VN); Nguyễn Thanh Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH QUY KHÔNG GLUTEN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bánh quy không gluten có chỉ số đường huyết thấp bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị nguyên liệu cho sản xuất: bột gạo, tinh bột kháng từ đậu xanh; (ii) phối trộn và tạo hình; (iii) nướng; (iv) làm nguội và bao gói. Thành phần sản phẩm gồm bột gạo: tinh bột kháng từ đậu xanh tỷ lệ 7:3, đường từ cỏ ngọt 2% so với bột. Sản phẩm tạo ra có tính chất cảm quan tương tự bánh quy từ bột mì, có đường nhưng hoàn toàn không có gluten, chỉ số đường huyết thấp và là một loại sản phẩm bánh ngọt tốt cho những người dị ứng gluten và những người ăn kiêng hay người bị đái tháo đường mong muốn chỉ số đường huyết thấp khi ăn, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm (theo quy chuẩn QCVN 8-2:2010/BYT, Quyết định số 46/2007QĐ-BYT và TCVN TCVN 5909 - 1995).



(11) 89867 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01783

(22) 02/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) *B01J 20/14; B01J 20/30*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)**

136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Hà (VN); Phùng Thị Lan (VN); Lê Minh Cẩm (VN); Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Mơ (VN)

(54) **HỆ VẬT LIỆU HẤP PHỤ - XÚC TÁC QUANG FE-GC₃N₄/DIATOMIT VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ vật liệu hấp phụ-xúc tác quang Fe-gC₃N₄/diatomit, trong đó hệ vật liệu này bao gồm: thành phần nền là diatomit được biến tính đóng vai trò chất mang phân tán các tâm xúc tác, thành phần diatomit này được pha tạp Fe; thành phần xúc tác quang g-C₃N₄ được mang trên nền diatomit, thành phần xúc tác quang g-C₃N₄ này cũng được pha tạp Fe. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp hệ vật liệu lưỡng chức năng hấp phụ - quang xúc tác Fe-gC₃N₄/diatomit bao gồm các bước sau: (i) tinh chế diatomit thô để thu được diatomit tinh chế; (ii) biến tính diatomit tinh chế bằng 10% Fe; (iii) tổng hợp Fe/g-C₃N₄; (iv) tổng hợp hệ hấp phụ-xúc tác Fe-gC₃N₄/diatomit bằng cách siêu âm hỗn hợp g-C₃N₄ và diatomit trong hỗn hợp C₂H₅OH/H₂O, tiếp đến, thêm FeCl₃.6H₂O và FeCl₂.4H₂O vào hỗn hợp huyền phù ở trên và tiến hành khuấy từ, sau đó, NaBH₄ được thêm và tiếp tục khuấy, sau phản ứng, hỗn hợp được để lắng, lọc gạn bỏ nước và tách lấy chất rắn, chất rắn thu được được rửa bằng nước cất và được sấy để thu được sản phẩm Fe-gC₃N₄/diatomit. Với hệ chất hấp phụ-xúc tác Fe-gC₃N₄/Fe-diatomit, có thể dùng ánh sáng khả kiến hoặc ánh nắng mặt trời làm nguồn sáng để phân hủy trực tiếp màu nước thải hữu cơ có màu của ngành dệt, sản xuất giấy hoặc in và nhuộm ở nồng độ màu cao. Hệ vật liệu rắn có thể tách khỏi môi trường xử lý dễ dàng và có thể tự tái chế và sử dụng một cách thuận tiện bởi vì các tâm xúc tác quang trên hệ vật liệu sẽ phân hủy các chất hữu cơ bị hấp phụ trên bề vật liệu hoàn trả lại các tâm hấp phụ của vật liệu nhờ đó tránh được việc phát thải các nguồn ô nhiễm thứ cấp.

(11) 89868 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01806

(22) 02/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) G06N 3/08

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

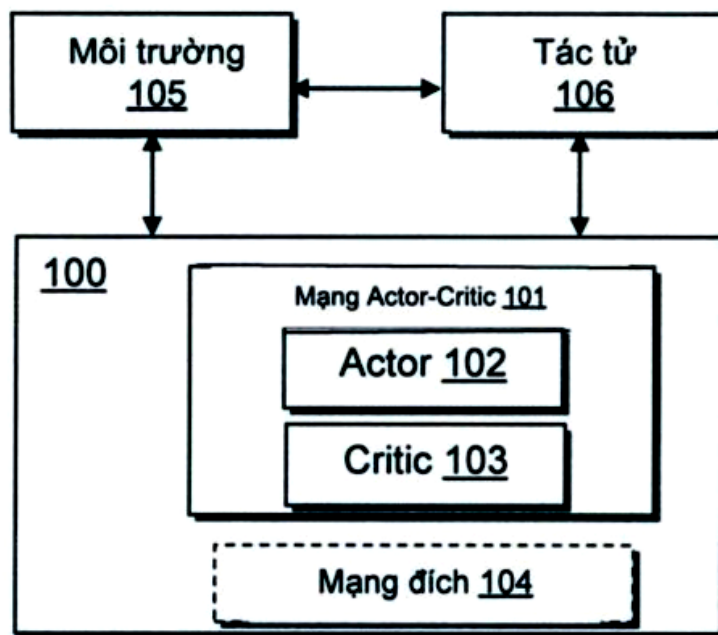
(72) Lương Tiến Mạnh (VN); Phạm Văn Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MẠNG ACTOR-CRITIC VÀ HỆ THỐNG HỌC ĐỊNH VỊ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp huấn luyện mạng actor-critic và hệ thống học định vị. Hệ thống học định vị này bao gồm một hoặc nhiều máy tính và một hoặc nhiều thiết bị nhớ để lưu trữ các lệnh, khi được thực thi bởi một hoặc nhiều máy tính, làm cho một hoặc nhiều máy tính thực hiện các hoạt động huấn luyện mạng actor-critic bao gồm actor và critic dùng chung hai lớp kết nối chung được sử dụng để lựa chọn các hoạt động sẽ được thực thi bởi tác tử tương tác với môi trường bằng cách nhận thông tin trạng thái hiện tại của tác tử trong môi trường và thực thi hoạt động được chọn từ các hoạt động định trước theo chính sách định vị hiện tại của actor.

Fig. 1



(11) **89869 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01825**

(22) 05/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) **B82Y 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO LUTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano lutein, quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa lutein;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/tween;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/tween và chất nhũ hóa lecithin;

iv) đồng hóa hỗn hợp; và

v) lọc hỗn hợp bằng lưới lọc để tạo hệ tiền vi nhũ nano lutein.

(11) 89870 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01832

(22) 05/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

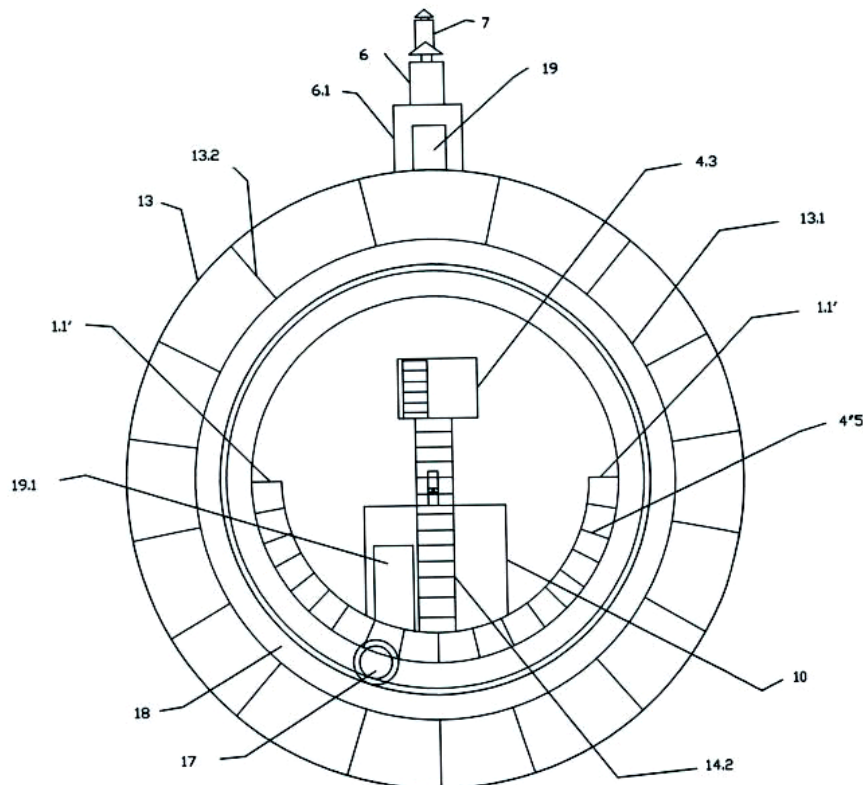
(51) B63B 39/00

(75) PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)

135A, Kv. Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(54) PHƯƠNG TIỆN THỦY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện thủy bao gồm có phần tĩnh (4; 1.1; 3.1; 5) bên trong; và phần động (13; 13.1) bao bên ngoài là hai khối riêng biệt nhau, được ngăn cách và nâng đỡ của các vòng bi (1; 2; 3), phần tĩnh phía sau phương tiện được bố trí phòng máy (10) và các thiết bị cần dùng như một con tàu và được bố trí ống xả khí (7) và ống thông hơi (6) hướng lên trên có phòng điều khiển phương tiện (6.1); khi có tác động bên ngoài làm phần động xoay theo một vòng tròn hoặc một góc độ khác theo chiều ngang phương tiện thì phần tĩnh vẫn cân bằng ổn định theo vị trí ban đầu trong không gian và phương tiện vẫn luôn hoạt động được; nhờ trọng lượng của phần tĩnh, và các thiết bị hàng hóa trên phần tĩnh và nhờ sự giảm ma sát của các vòng bi (1; 2; 3) lắp giữa phần tĩnh và phần động.



hình 7

(11) 89871 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01840

(22) 06/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) H04B 10/2513; H04J 14/00

(71) NGUYỄN TẤN HÙNG (VN)

Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

(72) Nguyễn Tấn Hùng (VN); Trương Cao Dũng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MẠCH TÍCH HỢP QUANG TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG MẠCH TÍCH HỢP QUANG TỬ VÀ BỘ THU QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp quang tử (Photonic Integrated Circuit, PIC) với mảng bộ khuếch đại quang bán dẫn (Semiconductor Optical Amplifier, SOA) để bù tán sắc ánh sáng (Chromatic Dispersion Compensation, CDC) linh hoạt. PIC bao gồm các thành phần sau: bộ chia tách quang 1:N để chia tách tín hiệu quang đầu vào thành N bản sao; mảng N bộ khuếch đại quang bán dẫn (Semiconductor Optical Amplifier, SOA) để thu N tín hiệu quang được xuất ra từ bộ chia tách quang; mảng các đường trễ quang để thu các đầu ra từ N bộ SOA, trong đó các hệ số trễ dành cho mảng các đường trễ quang là $\{0, T, 2T, \dots, (N-1)T\}$, trong đó $T = 1/2B$, với B là tốc độ tín hiệu (symbol) của hệ thống, và mỗi đường quang với chỉ số lẻ (1, 3, 5, ... N-1) trong số N đường quang bao gồm bộ dịch pha 90 độ; và bộ ghép quang N:1 để kết hợp lại tất cả N đường quang. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để điều khiển tự động PIC dựa trên tín hiệu phản hồi từ bộ xử lý tín hiệu số Rx DSP trong bộ thu quang và bộ thu quang của hệ thống truyền dẫn quang.

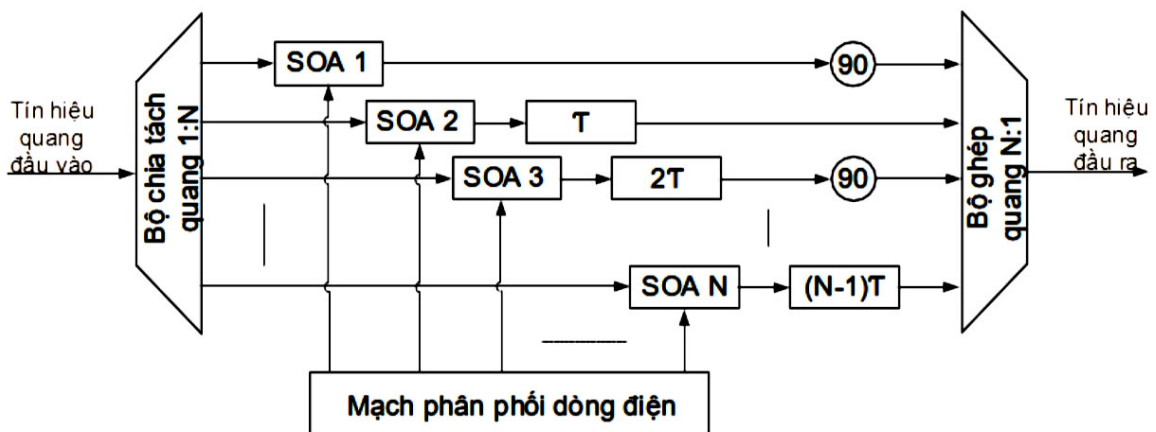


Fig.5

- (11) **89872 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-01869**
(22) 07/04/2021
(51) *A23L 27/50; A23L 17/20; A23L 17/00; A23L 17/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VGEEN R&D (VN)**
Số 02 đường Nguyệt Quế 24, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Đồng,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Đình Phái (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÁ BẰNG THỦY PHÂN SINH HỌC HOÀN
TOÀN CÁ NGUYÊN CON ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến cá bằng thủy phân sinh học hoàn toàn cá nguyên con sử dụng nguyên liệu dứa, đu đủ, muối và nước để tạo ra bột thực phẩm có giá trị dinh dưỡng là đạm từ cá, có màu trắng, mịn, không mùi và tan trong nước, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: bước pha chế dung dịch ủ bằng cách trộn đều nguyên liệu nêu trên và xay nhuyễn (không cần lọc), bước thủy phân cá bằng cách đổ dung dịch ủ vào đồ chứa cá tươi sao cho ngập cá và để ở nhiệt độ môi trường trong khoảng 2 đến 3 tháng, và bước sấy phun dung dịch thủy phân thành phẩm bằng máy sấy công nghiệp để thu được thực phẩm dạng bột.

(11) **89873 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01884**

(22) 07/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) **G06T 5/00; G06K 9/00**

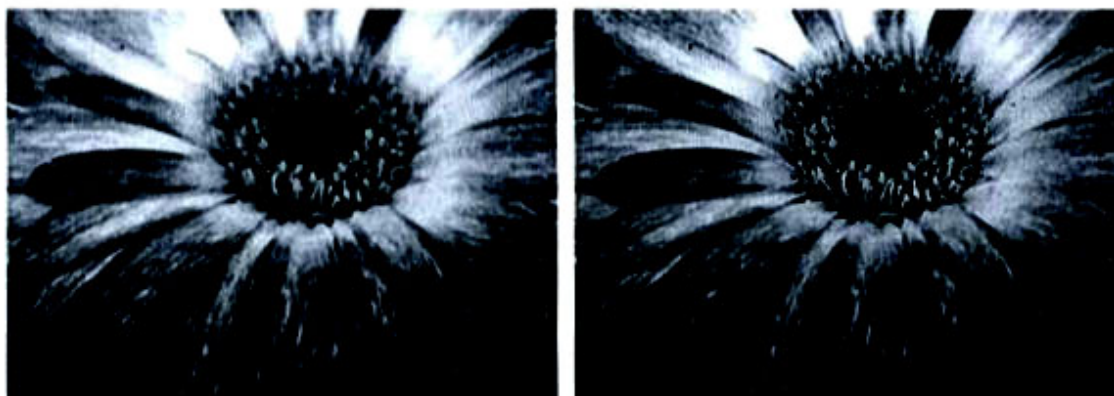
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1 - khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP CẬN CẢNH XẾP CHỒNG TRÊN MÁY ẢNH ĐIỆN THOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chụp cận cảnh xếp chồng trên máy ảnh điện thoại được ứng dụng trong lĩnh vực nhiếp ảnh, cụ thể ở đây là nhiếp ảnh trên điện thoại thông minh. Đây là phương pháp xử lý có thể áp dụng với hầu hết các phần cứng máy ảnh của điện thoại, sử dụng máy ảnh chính của điện thoại để chụp ra ảnh cận cảnh có khoảng nét rộng hơn, tăng cường độ sâu trường ảnh (DOF).



Hình vẽ: Mô tả ảnh không sử dụng phương pháp chụp cận cảnh xếp chồng (Hình trái) và ảnh sử dụng phương pháp chụp cận cảnh xếp chồng (Hình phải).

(11) **89874 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01894**

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **C09B 61/00**

(75) **LÊ TỰ HẢI (VN)**

Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT TÁCH MÀU HOA HOÈ VÀ QUY TRÌNH
NHUỘM VẢI TƠ TẦM BẰNG CHẤT MÀU CHIẾT TÁCH TỪ HOA HOÈ**

(57) Sáng chế đến quy trình chiết tách màu từ hoa hòe và quy trình nhuộm vải tơ tầm bằng màu tách được này. Quy trình nhuộm vải tơ tầm theo sáng chế bao gồm các bước: (i) tách chiết chất màu từ hoa hòe; (ii) nhuộm vải tơ tầm bằng dịch chiết chất màu tách từ hoa hòe; (iii) cầm màu vải sau khi nhuộm. Sản phẩm vải tơ tầm nhuộm bằng chất màu tách từ hoa hòe có màu vàng, hoàn toàn thân thiện môi trường và có độ bền màu cao trong giặt nước và giặt xả phòng trung tính.

(11) **89875 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01895**

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *D06P 1/00*

(75) **LÊ TỰ HẢI (VN)**

Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT TÁCH CHẤT MÀU TỪ HẠT CAU VÀ QUY TRÌNH NHUỘM VẢI TƠ TẦM BẰNG CHẤT MÀU CHIẾT TÁCH TỪ HẠT CAU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết tách chất màu từ hạt cau và quy trình nhuộm vải tơ tầm bằng chất màu chiết tách từ hạt cau gồm các công đoạn: (i) Tách chiết chất màu từ hạt cau; (ii) Nhuộm vải tơ tầm bằng dịch chiết chất màu tách từ hạt cau; (iii) cầm màu vải sau khi nhuộm. Sản phẩm vải tơ tầm nhuộm bằng chất màu tách từ hạt cau có màu nâu sẫm, hoàn toàn thân thiện môi trường và có độ bền màu cao trong giặt nước và giặt xà phòng trung tính.

(11) **89876 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01908**

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **C09B 61/00**

(75) **LÊ TỰ HẢI (VN)**

Khoa Hóa, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH NHUỘM VẢI TƠ TẦM BẰNG CHẤT MÀU CHIẾT TÁCH TỪ HẠT ĐIỀU NHUỘM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết tách chất màu từ hạt điều nhuộm và ứng dụng nhuộm vải tơ tằm gồm các công đoạn: (i) tách chiết chất màu từ hạt điều nhuộm; (ii) nhuộm vải tơ tằm bằng dịch chiết chất màu tách từ hạt điều nhuộm; (iii) cầm màu vải sau khi nhuộm. Sản phẩm vải tơ tằm nhuộm bằng chất màu tách từ hạt điều nhuộm có màu cam đậm, hoàn toàn thân thiện môi trường và có độ bền màu cao trong khi giặt bằng nước và giặt bằng xà phòng trung tính.

(11) **89877 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01913**

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **C07K 14/535**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Phương Thảo (VN); Trần Linh Thước (VN); Nguyễn Thị Mỹ Trinh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN PROTEIN G-CSF (GRANULOCYTE COLONYSTIMULATING FACTOR) CÓ HOẠT TÍNH TỪ THỂ VÙI KHÔNG ĐIỂN HÌNH BIỂU HIỆN TRONG VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận protein G-CSF (Granulocyte colonystimulating factor) có hoạt tính từ thể vùi không điển hình (non-classical inclusion bodies) biểu hiện trong vi sinh vật, phương pháp bao gồm các bước sau: i) thu nhận tế bào vi sinh vật (microbial cell) chứa thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF; ii) tiến hành phá tế bào vi sinh vật chứa thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF trong dung dịch huyền phù thứ nhất bằng áp suất; và thu được thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF; iii) tiến hành phá thể vùi không điển hình chứa protein G-CSF trong dung dịch huyền phù thứ hai bằng sóng siêu âm; và thu được protein G-CSF có hoạt tính.

(11) **89878 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-01920**

(22) 09/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **C04B 35/66; C21B 3/10; C21B 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VẬT LIỆU CHỊU LỬA WINNA VIỆT NAM (VN)**

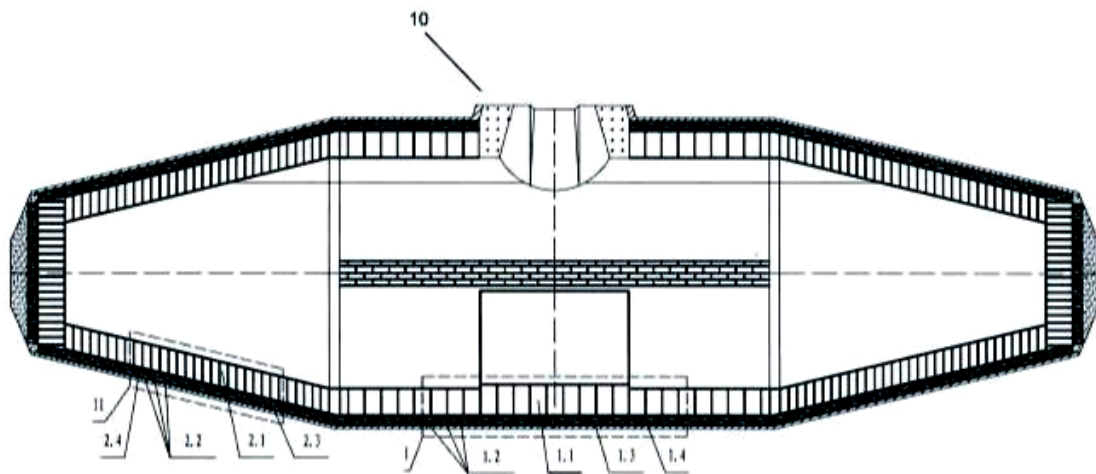
Thửa đất số 18-7, tờ bản đồ số 34, khu Hà Trì 3, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) ZHAO Yongan (CN)

(74) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU LỚP LÓT GIỮ NHIỆT TRONG THÙNG DẠNG NGƯ LÔI ĐỂ VẬN CHUYỂN GANG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lớp lót giữ nhiệt trong thùng dạng ngư lôi (10) để vận chuyển gang lỏng bao gồm vỏ thùng (1.4, 2.4) và lớp làm việc (1.1, 2.1) tiếp xúc với gang lỏng. Lớp cách nhiệt (1.3, 2.3) được làm thích ứng và được bố trí nằm giữa vỏ thùng (1.4, 2.4) và lớp làm việc (1.1, 2.1) có độ dày xác định nằm trong khoảng từ 3 đến 120mm.



H.1

(11) 89879 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-01994

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) G02B 6/00

(71) HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)

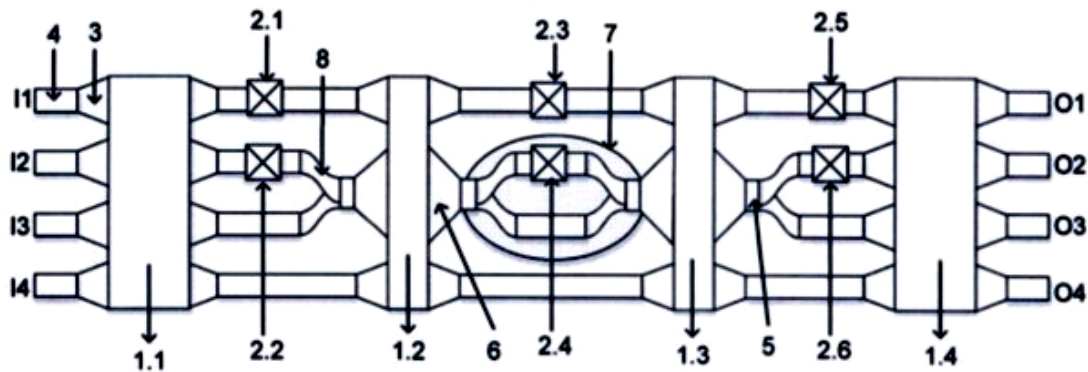
Số 122 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trương Cao Dũng (VN); Nguyễn Tấn Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NÓI CHÉO ỚNG DẪN SÓNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối chéo ống dẫn sóng được chế tạo bằng silic, được điều khiển bởi bộ chuyển pha điều khiển được thông qua các hiệu ứng về nhiệt-quang, điện-quang, cơ-quang, dòng hạt nóng làm thay đổi chiết suất của ống dẫn sóng từ đó làm thay đổi pha, trong đó phần chính thiết bị bao gồm các bộ giao thoa sóng, các ống dẫn sóng, các ống dẫn sóng hình nón giúp tăng chất lượng cho tín hiệu và bộ chuyển pha điều khiển bằng kim loại được đặt phía trên các ống dẫn sóng để điều chỉnh pha của tín hiệu, từ đó điều chỉnh đầu ra cho các sóng ánh sáng.



Hình 1

(11) 89880 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-02000

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) G06K 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

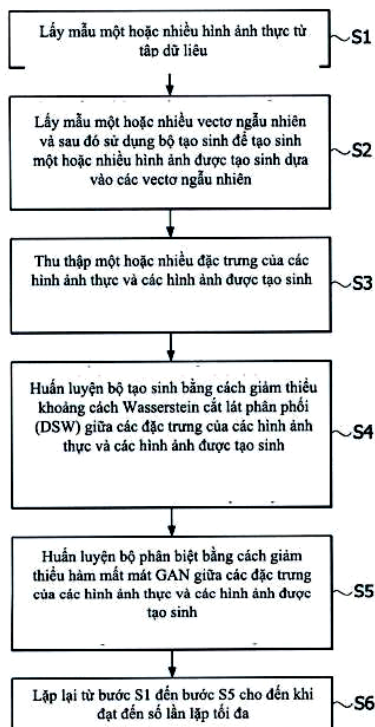
(72) Nguyễn Bá Khải (VN); Hồ Phạm Minh Nhật (VN); Phạm Huy Tùng (VN); Bùi Hải Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO SINH HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tạo sinh hình ảnh. Phương pháp bao gồm bước lấy mẫu, bởi ít nhất một bộ xử lý, một hoặc nhiều hình ảnh thực từ tập dữ liệu; lấy mẫu, bởi ít nhất một bộ xử lý, một hoặc nhiều vectơ ngẫu nhiên; tạo sinh, bởi bộ tạo sinh, một hoặc nhiều hình ảnh được tạo sinh dựa vào các vectơ ngẫu nhiên; thu thập, bởi bộ phân biệt, một hoặc nhiều đặc trưng của các hình ảnh thực và các hình ảnh được tạo sinh; huấn luyện, bởi ít nhất một bộ xử lý, bộ tạo sinh bằng cách giảm thiểu khoảng cách Wasserstein cắt lát phân phối (DSW) giữa các đặc trưng của các hình ảnh thực và các hình ảnh được tạo sinh, trong đó khoảng cách DSW được tính bằng cách tìm kiếm độ đo đầy thẳng tối ưu trên tập các độ đo xác suất trên hình cầu đơn vị thỏa mãn các ràng buộc hiệu chỉnh mà ưu tiên các hướng khác biệt; và huấn luyện, bởi ít nhất một bộ xử lý, bộ phân biệt bằng cách giảm thiểu hàm mất mát GAN giữa các đặc trưng của các hình ảnh thực và các hình ảnh được tạo sinh.

FIG. 2



(11) 89881 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-02019

(22) 14/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) A61K 36/00; A61P 7/00

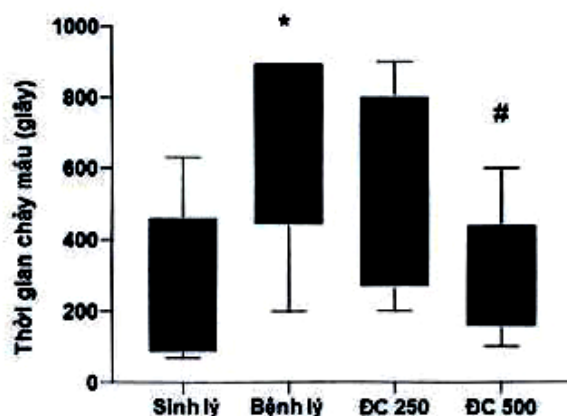
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Tài (VN); Lê Thị Xoan (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Minh Khởi (VN)

(54) QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CHIẾT PHẨM GIÀU FLAVONOIT TỪ LÁ ĐU ĐỦ (*CARICA PAPAYA*) VÀ CHIẾT PHẨM THU ĐƯỢC ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ SUY GIẢM TIỂU CẦU GÂY RA BỞI HÓA CHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất chiết phẩm giàu flavonoit từ lá Đu đủ (*Carica papaya*) và chiết phẩm thu được từ quy trình này để phòng ngừa và điều trị suy giảm tiểu cầu gây ra bởi hóa chất.



Hình 5. Ảnh hưởng của các chiết phẩm giàu flavonoid lá đu đủ trên thời gian chảy máu của chuột tiêm cyclophosphamid.

Kết quả được biểu diễn dưới dạng trung vị và các tứ phân vị thứ nhất và thứ ba * $p < 0,05$ so với lô sinh lý, # $p < 0,05$ so với lô bệnh lý (Kiểm định Kruskal wallis, hậu kiểm Student-Newman-Keuls).

(11) **89882 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-02034**

(22) 14/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) **A43B 1/10**

(71) **CÔNG TY TNHH VƯƠNG THỊNH WT (VN)**

Phòng 4, B3 tập thể Đại học Kinh tế quốc dân, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vương Văn Thịnh (VN)

(74) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY ĐÉ DA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất giày đế da có thể ngăn cản nước thấm vào giày và có khả năng khử mùi hôi. Phương pháp sản xuất giày đế da này bao gồm các bước: (a) dính phần mép ngoài của lớp lót da bên trong (10), phần chân của mũ giày (11) và lớp riều da (12) với nhau bằng keo sau đó tiếp tục được gắn vào nhau bằng đường may (13); (b) điền đầy bã cà phê (15) vào phần giữa gôm giày (14); (c) trải đều múi cao su (16) lên trên bã cà phê với khoảng cách cách đều nhau để tạo thành một lớp đệm (17) có liên kết chặt chẽ, và làm phẳng bề mặt lớp đệm (17) này tương ứng với chiều dày của lớp riều da (12); (d) dính lớp riều da (12) và lớp lót da bên ngoài (18) với nhau bằng một lớp keo chắc chắn sau đó tiếp tục được gắn vào nhau bằng đường may (19).

(11) **89883 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-02040**

(22) 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **A01P 1/00; A01N 27/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Quang Trung (VN); Lê Thị Phương Quỳnh (VN);
Dương Thị Thủy (VN); Đặng Đình Kim (VN); Phạm Thanh Nga (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT TẢO ĐỘC TỪ HỖN HỢP CAO CHIẾT THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng diệt tảo độc được kết hợp từ các cao chiết thực vật có tác dụng hiệp đồng diệt vi khuẩn lam độc *Microcystis aeruginosa*. Sự phối hợp các cao chiết cây màn trời (*Eupatorium fortunei*), keo tai tượng (*Acacia mangium*) và chùm ngây (*Moringa oleifera*) tạo ra chế phẩm có hoạt tính mạnh hơn so với hoạt tính của các cao chiết riêng lẻ. Theo đó, chế phẩm này có thể được sử dụng trong việc ngăn ngừa sự bùng phát tảo độc ở các thủy vực tự nhiên hay đầm hồ nuôi trồng thủy hải sản.

- (11) **89884 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-02053**
(22) 15/04/2021
(51) **G01N 33/00**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Vân Anh (VN); Lâm Hồng Phương (VN); Lê Nguyên Ngân (VN); Lê Thị Mai (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN SINH HỌC VI LƯU ĐỊNH LƯỢNG NHANH HORMON GONADOTROPIN MÀNG ĐỆM Ở NGƯỜI (HCG) TRONG DẢI ĐO TỪ 25 - 1000 MIU/ML**
- (57) Quy trình chế tạo cảm biến sinh học vi lưu định lượng hCG trong dải đo từ 25 - 1000 mIU/mL gồm có 3 bước chính. Quy trình chế tạo cảm biến sinh học vi lưu có khả năng định lượng hCG trong dải đo từ 25 - 1000 mIU/mL gồm có 3 bước: chuẩn bị nguyên liệu; điều chế các dung dịch đệm để sử dụng trong chế tạo cảm biến sinh học vi lưu và cất trữ trong chai thủy tinh vô trùng, bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh (xấp xỉ 4°C) để xử lý các thành phần cấu thành cảm biến; chế tạo cảm biến sinh học vi lưu với 4 bộ phận chính: đệm chứa mẫu, đệm tiếp nhận dung dịch đệm chạy, đệm liên hợp, màng nitrocelluloza, đệm hấp thụ được kết nối với nhau trên 1 tấm màng nhựa polystyren mỏng. Sau khi sản xuất sẽ thu được cảm biến định lượng hCG với các thông số kỹ thuật như sau:
- Dải đo: từ 25- 1000 mIU/mL. Sai số: $< \pm 5\%$.
 - Thời gian đáp ứng: < 15 phút,
 - Ngưỡng phát hiện: 10 mIU/mL,
 - Ngưỡng định lượng : 25mIU/mL,
 - Độ đặc hiệu: $> 90 \%$,
 - Độ chính xác: $> 90 \%$,
 - Thời gian sống: > 6 tháng

(11) 89885 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-02062

(22) 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

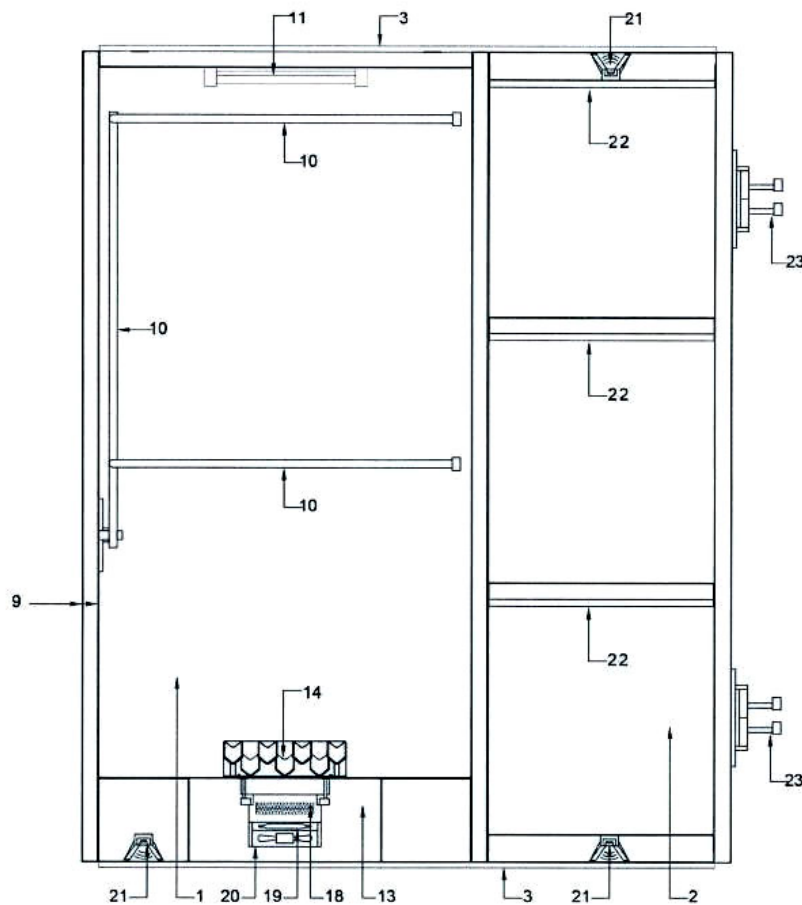
(51) A47K 1/00; A47K 10/48; A47K 10/02; A47K 1/02; A47K 10/00

(75) AN VIỆT HÙNG (VN)

Số 6, ngách 6, ngõ 121, phố Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) TỦ GIỜNG SẤY KHĂN MẶT, KHĂN TẮM ĐA NĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ gương sấy khăn mặt, khăn tắm đa năng gồm khoang chứa đồ và khoang sấy. Mặt phía trên tủ có đèn led chiếu sáng và khe thoát nhiệt, mặt phía dưới có đèn led chiếu sáng và khe lấy gió. Cánh tủ có gắn gương, có đèn led, đồng hồ và nhiệt kế điện tử hiển thị trên mặt gương. Phía trong của cánh có giá để bàn chải đánh răng. Khoang sấy gồm các thanh treo khăn bằng inox có thể xoay ra ngoài. Hộp sấy chứa các thiết bị sấy gồm: cửa gió để không khí nóng đi qua, được làm bằng nhựa chịu nhiệt, chống nước nhỏ xuống bộ phận bên trong, nút điều chỉnh thời gian, mạch điều khiển, đồng hồ hẹn giờ, thiết bị làm nóng không khí nhiệt điện trở thuận, quạt thổi luồng và đèn uv. Có ngăn riêng đặt loa kết nối không dây Bluetooth và thu sóng radio. Các móc treo quần áo đặt bên ngoài có thể xoay gập vào thành tủ.



HÌNH 3

(11) 89886 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-02123

(22) 19/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) *F24F 13/00*

(75) WEI-YI CHIANG (TW)

3F., No. 10, Jing 3rd St., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NGƯNG TỤ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngưng tụ (3) bao gồm bộ phận môi chất lạnh khí (30), bộ phận môi chất lạnh lỏng (31), ống trao đổi nhiệt, lỗ dẫn môi chất lạnh vào (33), và lỗ dẫn môi chất lạnh ra (35). Ống trao đổi nhiệt cho chất lỏng làm mát (32) đi qua. Môi chất lạnh khí quá nhiệt (34) có áp suất cao và nhiệt độ cao được dẫn từ máy nén vào lỗ dẫn môi chất lạnh vào. Môi chất lạnh lỏng được dẫn qua lỗ dẫn môi chất lạnh ra vào van giãn nở (36). Lỗ dẫn môi chất lạnh vào được bố trí ở bộ phận môi chất lạnh lỏng để cải thiện hiệu suất làm việc của thiết bị ngưng tụ.

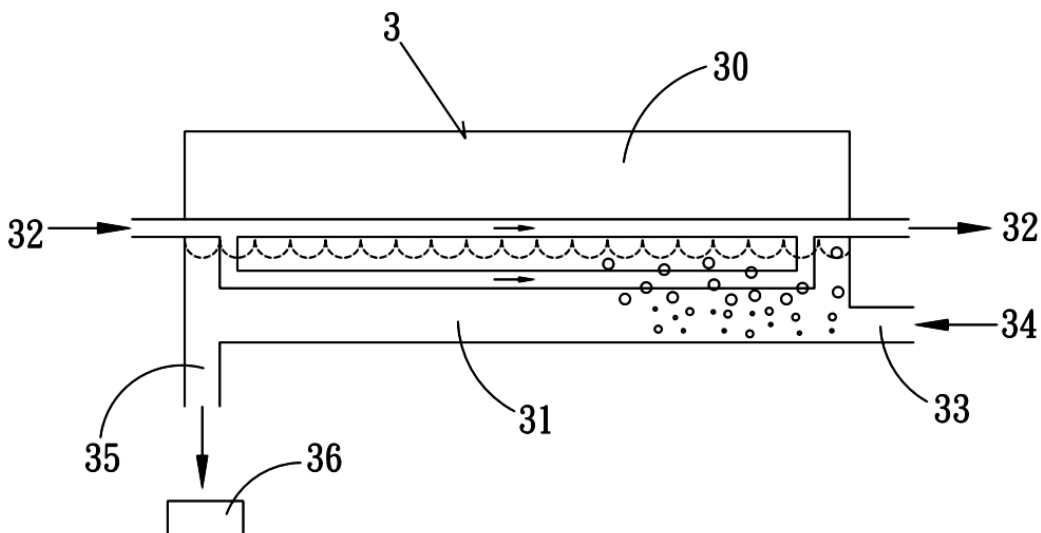


FIG. 4

(11) **89887 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-02132**

(22) 19/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **B82Y 40/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO CAPSAICIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano capsaicin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo pha phân tán capsaicin vào labrasol; b) tạo hỗn hợp môi trường phân tán; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và môi trường phân tán; và d) đồng hóa tạo hệ tiền vi nhũ tương nano capsaicin.

(11) **89888 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-02133**

(22) 19/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **A61K 9/107; C07D 311/30; A61K 31/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

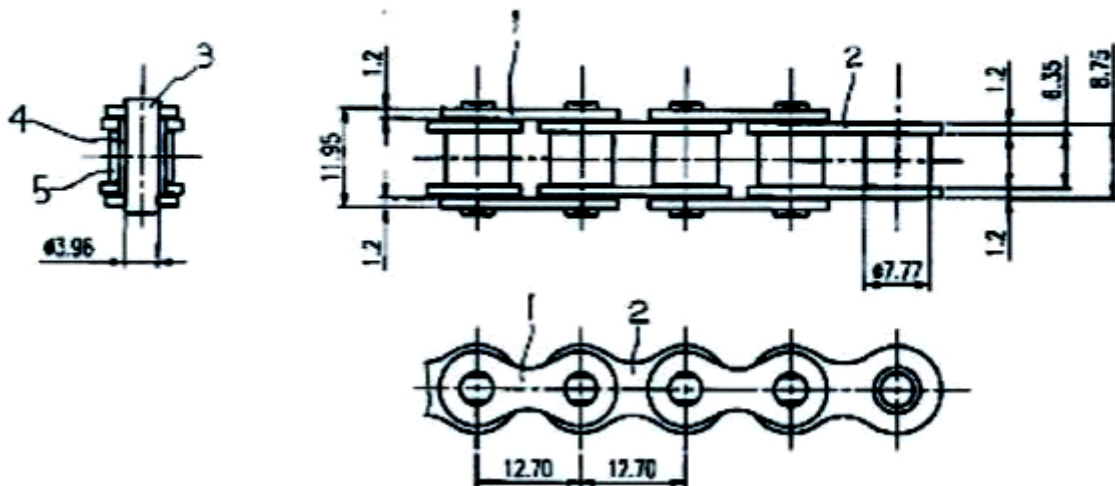
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO APIGENIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano apigenin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị hỗn hợp nhũ hóa acrysol EL/transcutol P; b) chuẩn bị hỗn hợp phân tán hoạt chất trong pha dầu capryol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp nhũ hóa; d) đem ly tâm hỗn hợp bằng máy ly tâm và lọc bỏ phần không tan; và e) đem hệ đi đồng hóa để thu được hệ tiền vi nhũ tương nano apigenin.

- (11) **89889 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-02178**
 (22) 20/04/2021
 (51) *F16G 13/00*
 (71) **DAIDO KOGYO CO., LTD.** (JP)
 I-197, Kumasaka-machi, Kaga-shi, Ishikawa 922-8686, Japan
 (72) Kazuya KAWABATA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **XÍCH CON LĂN CÓ BƯỚC TÁN ĐỈNH LÀ 12,7**

- (57) Sáng chế đề cập đến xích con lăn có bước tán đỉnh là 12,7 mm bao gồm tấm mắt xích bên ngoài mỗi tấm có chiều dài $L_a = 22$ (-1,5 ~ +0,5) [mm], kích thước chiều rộng $M_a = 9$ (-1,5 ~ +0,5) [mm], kích thước co lại $N_a = 5$ (-1 ~ +1) [mm] và độ dày $T_a = 1,2$ (-0,1 ~ +0,25) [mm] và tấm mắt xích bên trong mỗi tấm có chiều dài $L_b = 23$ (-1,5 ~ +0,5) [mm], kích thước chiều rộng $M_b = 10,5$ (-1,5 ~ +0,5) [mm], kích thước co lại $N_b = 6,5$ (-1,5 ~ +0,5) [mm] và độ dày $T_b = 1,2$ (-0,1 ~ +0,25) [mm].

FIG.1



(11) 89890 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-02598

(22) 10/05/2021

(30) 10-2021-0050047 16/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) G01M 3/00

(71) TAESUNG ELECTRONIC CO., LTD. (KR)

46-91, 3gongdan 3-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39414, Republic of Korea

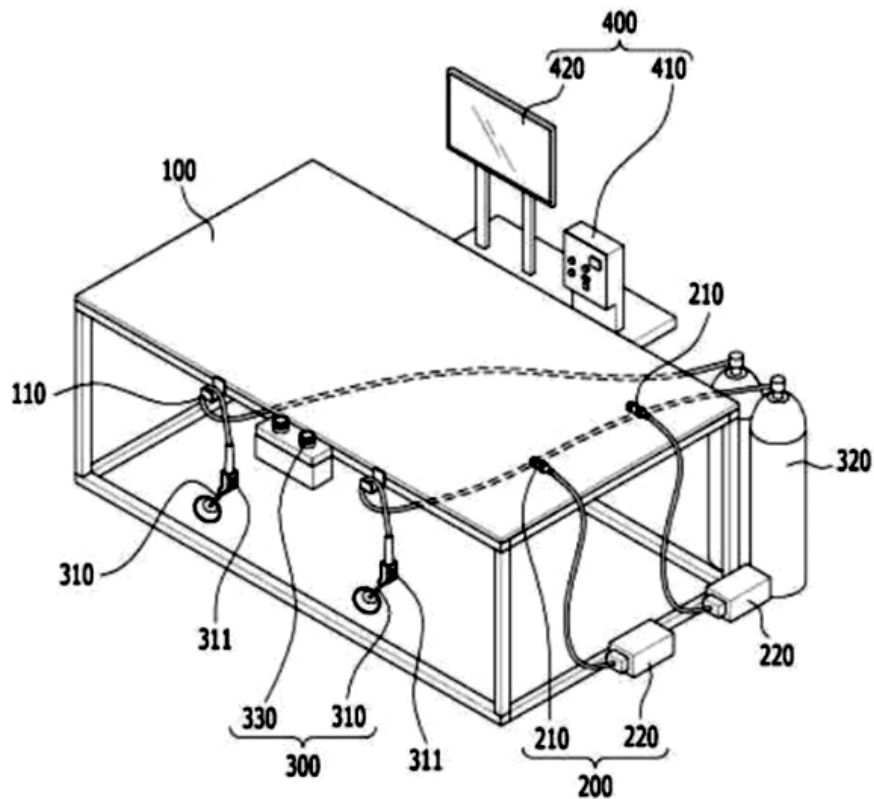
(72) SHIN, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA RÒ RỈ ỐNG ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra rò rỉ ống đồng có khả năng ngăn ngừa rò rỉ khí bằng cách kiểm tra trạng thái hàn của ống đồng, với đặc tính bao gồm: bộ phận khung cho phép nâng ống đồng lên để tiến hành kiểm tra, bộ phận giữ chân không được tạo cấu trúc ở mặt bên của bộ phận khung và có khả năng duy trì bên trong ống đồng ở trạng thái chân không; bộ phận phun khí để bơm khí heli vào ống đồng được hút chân không bởi bộ phận giữ chân không; bộ phận giám sát, kiểm tra và giám sát khí heli được bơm vào ống đồng thông qua bộ phận phun khí có được thải ra phần hàn của ống đồng hay không.

Hình 2



- (11) **89891 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-02779** (85) 17/05/2021
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/IB2020/060894 19/11/2020
- (30) 16/733,511 03/01/2020 US (87) WO2021/137036A2 08/07/2021
- (51) **G06F 40/186; G06Q 30/06; G06F 9/451; G06F 40/174**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LIM, Byoung In (KR); LEE, Jin Su (KR); KIM, Seon Ah (KR); MUN, Jun Young (KR); AHN, Suk Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để quản lý tài liệu điện tử. Phương pháp để quản lý tài liệu điện tử bao gồm các hoạt động chuẩn bị giao diện để xác định tính chất bằng cách xác định siêu dữ liệu được liên kết với tính chất và chọn tính chất được lưu trữ, cung cấp giao diện cho thiết bị người dùng thứ nhất, nhận tính chất có thể xác định được từ thiết bị người dùng, chuẩn bị khuôn mẫu bao gồm tính chất có thể xác định. Phương pháp này còn bao gồm hoạt động truyền khuôn mẫu được chuẩn bị tới thiết bị người dùng thứ hai, nhận khuôn mẫu được cập nhật bao gồm dữ liệu dành cho tính chất có thể xác định từ thiết bị người dùng thứ hai, và tạo ra tài liệu điện tử bao gồm khuôn mẫu được cập nhật.

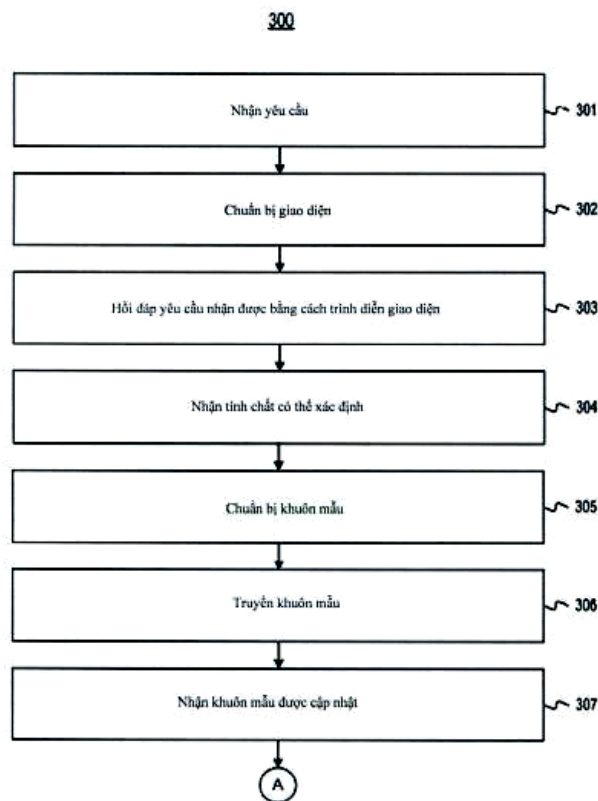


Fig.3A

- (11) **89892 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-02813** (85) 18/05/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061781 10/12/2020
- (30) 16/793,536 18/02/2020 US (87) WO2021/165738 A1 26/08/2021
- (51) **G06Q 30/06; G06N 20/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Gil Ho (KR); BAMOTRA, Pankesh (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA DÀNH CHO VIỆC PHÂN CHỨNG LOẠI SẢN PHẨM SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được đề xuất để phân chủng loại các sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI). Một phương pháp bao gồm các bước lấy dữ liệu huấn luyện khởi tạo bao gồm các sản phẩm được liên kết với một hoặc nhiều chủng loại; xử lý trước dữ liệu huấn luyện khởi tạo để tạo ra dữ liệu huấn luyện được tổng hợp; tạo ra mô hình phân cấp sử dụng dữ liệu huấn luyện được tổng hợp, mô hình phân cấp này chứa ít nhất hai lớp của các nút ở bên dưới nút gốc; nhận thông tin được liên kết với sản phẩm không được phân chủng loại thứ nhất; nhận yêu cầu để dự đoán tập hợp của N chủng loại với N tổng điểm số xác suất cao nhất. Phương pháp này còn có thể bao gồm các bước dự đoán, sử dụng mô hình phân cấp, N chủng loại của sản phẩm không được phân chủng loại thứ nhất, bằng cách tính toán tổng điểm số xác suất, và xác định N chủng loại với N tổng điểm số xác suất cao nhất; sắp xếp sản phẩm không được phân chủng loại thứ nhất vào trong N chủng loại được liên kết với các nút từ các lớp thứ nhất và thứ hai có tổng điểm số xác suất cao nhất; và hiển thị sản phẩm không được phân chủng loại thứ nhất được lưu trữ và N chủng loại được liên kết của nó trên thiết bị người dùng được liên kết với người dùng.

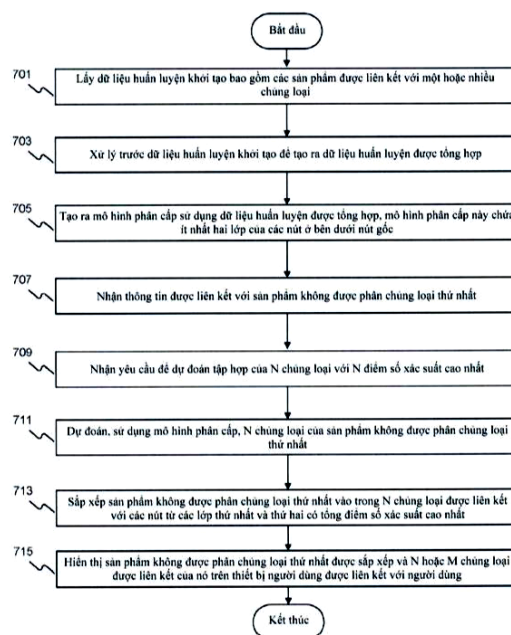


Fig.7

- (11) **89893 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-02824** (85) 18/05/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061775 10/12/2020
- (30) 16/782,330 05/02/2020 US (87) WO2021/156668 A1 12/08/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) RAWSON, Daniel (KR); JEONG, Seong Moon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ CHỌN MỘT CÁCH THÔNG MINH CÁC NGƯỜI BÁN HÀNG KHẢ DỤNG VÀ CẢI BIẾN GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC LIÊN KẾT**

(57) Các hệ thống và các phương pháp được đề xuất để xác định các điểm số người bán và cải biến các bộ hiển thị trang web theo các điểm số người bán được xác định. Một phương pháp bao gồm các bước nhận, từ thiết bị người dùng qua mạng, sự chọn lựa của trang web được liên kết với sản phẩm; tìm kiếm cơ sở dữ liệu sử dụng sự chọn lựa nhận được để xác định danh sách của những người bán của sản phẩm; xác định điểm số người bán của mỗi người bán của danh sách dựa trên các hệ số thứ nhất, thứ hai, và thứ ba của mỗi người bán; và xếp hạng các người bán của danh sách dựa trên điểm số người bán của mỗi người bán. Phương pháp này còn có thể bao gồm các bước cải biến phần tử giao diện người dùng để bao gồm thông tin sản phẩm của sản phẩm của người bán với điểm số người bán cao nhất; lấy trang web được liên kết với sản phẩm và cải biến trang web để bao gồm phần tử giao diện người dùng được cải biến; và gửi, qua mạng, trang web được cải biến tới thiết bị người dùng.

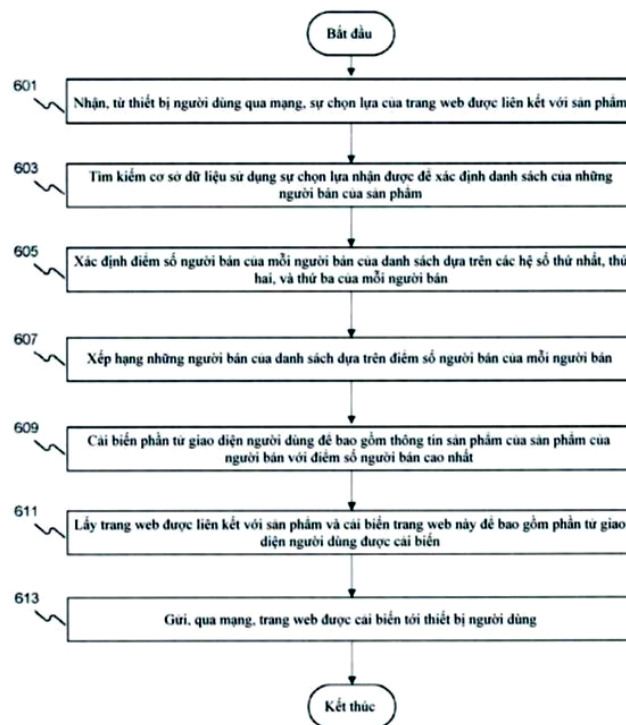


Fig.6

- (11) **89894 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-02849** (85) 19/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058800 21/09/2020
- (30) 16/705,572 06/12/2019 US (87) WO2021/111202 10/06/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/06; G06Q 30/06; G06Q 10/10; G06Q 10/04**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) YIN, Ping (CN); WU, Zonghan (CN); LEE, Min Woo (KR); KIM, Pil Su (KR); ZANG, Yong (CN); WEI, Wei (CN); HE, Liwen (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH TRẠNG HẾT HÀNG DỰ TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống để xác định nguyên nhân của tình trạng hết hàng dự trữ bằng cách chạy cây quyết định đối với thông tin lịch sử được liên kết với mặt hàng hết hàng dự trữ và liên hệ với nhà cung cấp của mặt hàng hết hàng dự trữ để yêu cầu các mặt hàng dựa trên nguyên nhân đã được xác định. Hệ thống nhận thông tin liên kết với mặt hàng hết hàng dự trữ từ hệ thống lưu trữ thông tin liên kết với các mặt hàng trong trung tâm hoàn tất đơn hàng, thông tin được thu thập trong khoảng thời gian mở rộng, xác định nguyên nhân của tình trạng hết hàng dự trữ bằng cách chạy cây quyết định đối với thông tin nhận được, cây quyết định bao gồm các điều kiện, và dự đoán tình trạng hết hàng dự trữ của mặt hàng dựa trên nguyên nhân đã được xác định. Dựa trên sự dự đoán, hệ thống liên hệ với nhà cung cấp của mặt hàng hết hàng dự trữ để yêu cầu thêm các mặt hàng.



FIG. 3A

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **89895 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-02947** (85) 24/05/2021
(22) 15/12/2020 (86) PCT/KR2020/018379 15/12/2020
(30) 10-2020-0013739 05/02/2020 KR (87) WO2021/157848A1 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021
(51) *A24F 40/50; A24F 40/465*
(71) **KT&G CORPORATION (KR)**
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); HAN,
Dae Nam (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống tạo ra sol khí có thể xác định xem chất tạo ra sol khí được tách ra khỏi thiết bị tạo ra sol khí hay không trên cơ sở mức thay đổi độ tự cảm trong khi điện được chặn không cho cấp đến bộ phận gia nhiệt.

- (11) **89896 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-03131** (85) 31/05/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061780 10/12/2020
- (30) 16/784,333 07/02/2020 US (87) WO2021/156669 12/08/2021
- (51) **G06F 9/455; G06F 9/50; G06F 16/9538; G06F 3/0481**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Tae Kyung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẬP TRUNG HÓA VÀ CHẨN ĐOÁN DỮ LIỆU HIỆU SUẤT MÁY CHỦ ẢO ĐANG CHẠY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống chẩn đoán dữ liệu hiệu suất máy chủ ảo đang chạy. Theo một phương án, phương pháp làm ví dụ bao gồm các bước: nhận yêu cầu để ấn định vai trò thứ nhất cho ít nhất một máy chủ ảo; tạo cấu hình máy chủ ảo để liên kết vai trò thứ nhất với tài nguyên thứ nhất của máy chủ ảo; thay đổi cơ sở dữ liệu để bao gồm bộ nhận dạng được liên kết với máy chủ ảo và bộ nhận dạng của vai trò thứ nhất; nhận các chỉ báo về mức sử dụng tài nguyên thứ nhất; ánh xạ mức sử dụng tài nguyên thứ nhất đến vai trò thứ nhất; lưu trữ các chỉ báo về mức sử dụng tài nguyên thứ nhất; liên kết sự thay đổi mức sử dụng tài nguyên thứ nhất với thao tác tài nguyên thứ nhất tương ứng; thay đổi phần tử giao diện người dùng để trình diễn trên trang web để bao gồm mức sử dụng tài nguyên thứ nhất; nhận yêu cầu đối với trang web từ người dùng; và đưa trang web đến giao diện người dùng.

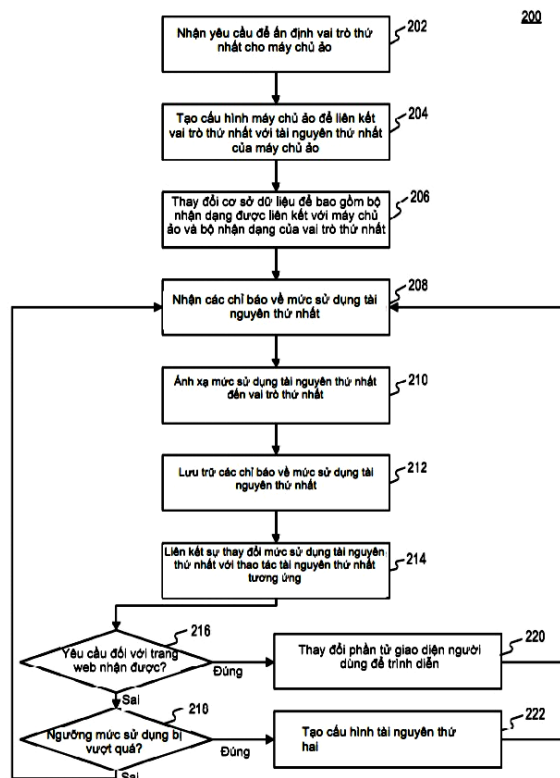


FIG. 2

- (11) **89897 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-03176** (85) 01/06/2021
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061772 10/12/2020
 (30) 16/791,413 14/02/2020 US (87) WO2021/161089 A1 19/08/2021
 (51) **G06Q 30/02; G06Q 50/10; G06Q 30/06**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Seung Won (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU VÀ TRUYỀN CÁC CẬP NHẬT TÌM KIẾM HIỆU QUẢ THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để thu và truyền các cập nhật tìm kiếm hiệu quả bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu, từ hệ thống bên ngoài thứ nhất qua mạng, yêu cầu thay đổi thực thể thứ nhất để cải biến dữ liệu trong thực thể được kết hợp với hệ thống bên ngoài thứ nhất. Yêu cầu thay đổi thực thể thứ nhất được lưu trong kho thực thể. Yêu cầu thay đổi thực thể được thu được đẩy từ kho thực thể đến nhà xuất bản sự kiện để chuyển tiếp đến dịch vụ tạo dòng. Yêu cầu thay đổi thực thể thứ nhất được phân loại và được chuyển tiếp, từ dịch vụ tạo dòng, đến cơ sở dữ liệu chỉ số tìm kiếm. Chỉ số tìm kiếm sau đó được cập nhật dựa vào yêu cầu thay đổi thực thể được phân loại.

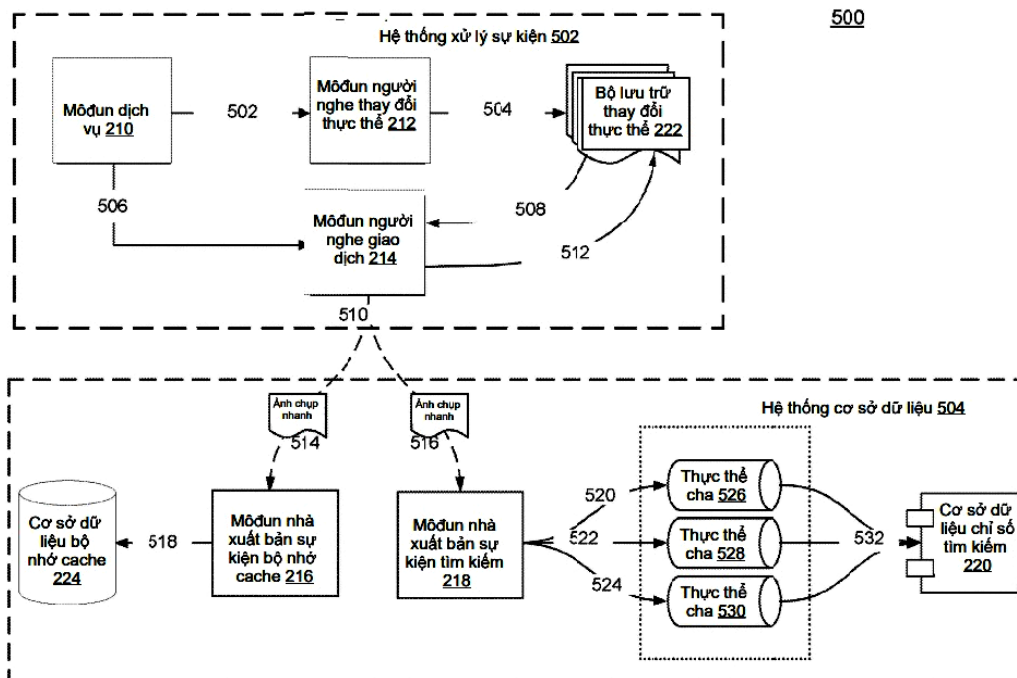
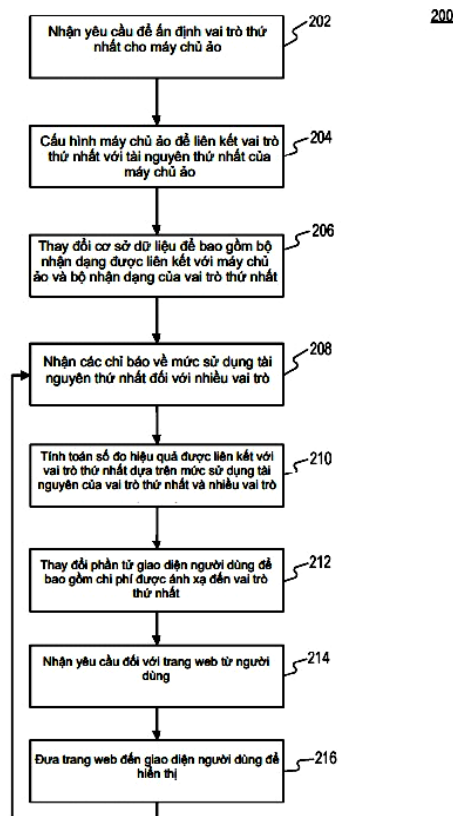


FIG. 5

- | | | |
|---|---|-----------------------|
| (11) 89898 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-03180 | (85) 01/06/2021 | |
| (22) 19/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060910 | 19/11/2020 |
| (30) 16/777,709 | 30/01/2020 | US (87) WO2021/152376 |
| (51) G06F 9/455; H04L 12/26; G06F 9/50 | | 05/08/2021 |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| | 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea | |
| (72) KIM, Tae Kyung (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THEO DÕI HIỆU SUẤT VÀ ĐÁNH GIÁ SỐ ĐO MỨC SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN MÁY CHỦ ẢO | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để phân cấp số đo mức sử dụng tài nguyên. Theo một phương án, phương pháp lấy ví dụ bao gồm các bước nhận yêu cầu để ấn định vai trò thứ nhất cho ít nhất một máy chủ ảo; cấu hình máy chủ ảo để liên kết vai trò thứ nhất với tài nguyên thứ nhất của máy chủ ảo; thay đổi cơ sở dữ liệu để bao gồm bộ nhận dạng được liên kết với máy chủ ảo và bộ nhận dạng của vai trò thứ nhất; nhận các chỉ báo về mức sử dụng tài nguyên thứ nhất đối với nhiều vai trò; tính toán số đo hiệu quả được liên kết với vai trò thứ nhất dựa trên mức sử dụng tài nguyên của vai trò thứ nhất và nhiều vai trò; thay đổi phần tử giao diện người dùng để bao gồm chỉ phí được ánh xạ đến vai trò thứ nhất; nhận yêu cầu đối với trang web từ người dùng; đưa trang web đến giao diện người dùng để hiển thị.



- (11) 89899 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2021-03214 (85) 02/06/2021
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061773 10/12/2020
 (30) 16/794,898 19/02/2020 US (87) WO2021/165737 26/08/2021
 (51) G06Q 10/08; G06Q 10/06
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Gil Ho (KR); PARK, Yongjun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN TÍCH THỜI GIAN CHUẨN BỊ THÔNG MINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để phân tích thời gian đến đích đa điểm. Theo một khía cạnh, hệ thống này có thể bao gồm: bộ nhớ lưu trữ các lệnh; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để: thu nhiều khoảng thời gian được kết hợp với ít nhất một mặt hàng đặt hàng được và siêu dữ liệu được kết hợp, các khoảng thời gian này dựa vào tiền sử sản xuất các mặt hàng đặt hàng được; lưu trữ nhiều khoảng thời gian được kết hợp với ít nhất một mặt hàng đặt hàng được trong kho dữ liệu; lấy, từ kho dữ liệu, nhiều khoảng thời gian được lưu trữ được kết hợp với ít nhất một mặt hàng; thu thời gian chuẩn bị được ước lượng cho ít nhất một mặt hàng đặt hàng được từ thuật toán học máy; xác định, dựa vào thời gian chuẩn bị được ước lượng, nhân viên giao hàng được ấn định được kết hợp với hệ thống bên ngoài thứ hai; và chuyển tiếp yêu cầu đến hệ thống bên ngoài thứ hai để hoàn tất việc giao hàng của ít nhất một mặt hàng đặt hàng được.

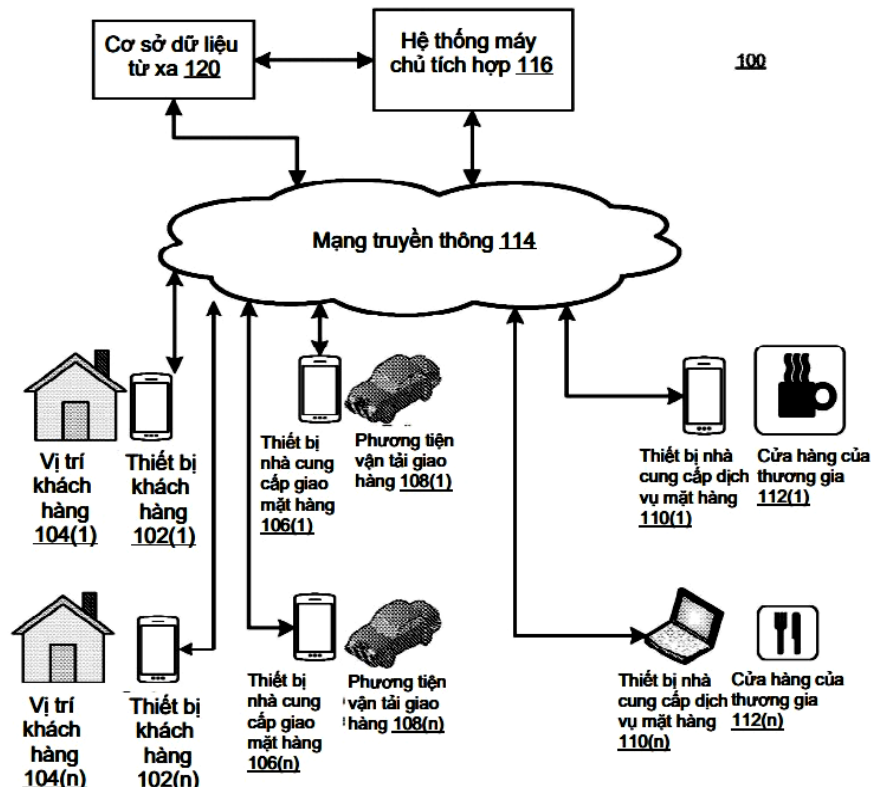


FIG. 1

- (11) **89900 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-03248** (85) 03/06/2021
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/IB2020/060903 19/11/2020
- (30) 16/750,143 23/01/2020 US (87) WO2021/148860 29/07/2021
- (51) **G06Q 10/06; G06Q 30/02; G06Q 30/06; G06Q 10/10**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) YUN, Yao (CN); YU, HOU (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LAN TRUYỀN SỰ QUẢN LÝ BỘ ĐỊNH THỜI VÀ KÍCH HOẠT SỰ KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để lan truyền sự quản lý bộ định thời và kích hoạt sự kiện bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu, từ hệ thống thứ nhất qua mạng, yêu cầu để tạo đối tượng bộ định thời, yêu cầu này bao gồm: thời gian kết thúc đối với bộ định thời, và sự kiện để kích hoạt ở thời gian kết thúc. Các bộ xử lý còn được tạo cấu hình để lưu yêu cầu được thu vào kho dữ liệu bao gồm nhiều yêu cầu, kích hoạt sự kiện vào lúc đạt tới thời gian kết thúc đối với bộ định thời được kết hợp với yêu cầu, và, hồi đáp đối với việc kích hoạt sự kiện, gửi qua mạng, sự kiện được kết hợp với yêu cầu.

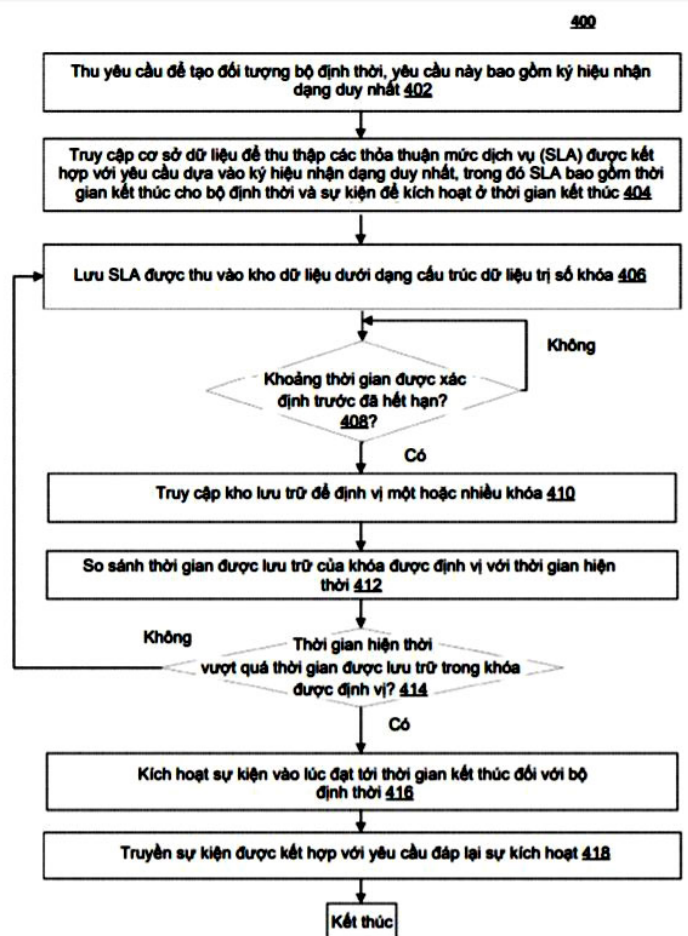


FIG. 4

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 89901 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-03316 | (85) 07/06/2021 | |
| (22) 19/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060900 | 19/11/2020 |
| (30) 16/745,328 | 16/01/2020 | US (87) WO2021/144633 |
| (51) <i>G06Q 10/00; G06Q 10/08; G06Q 10/06</i> | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | | |
| (72) REHN, Erik (US); GOWRISHANKER, Akshaya (IN); XIE, Peijun (CN); KIM, Yoo Suk (US); LEE, Yoon Hyung (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐIỆN TỬ CỦA CÁC VẬT CHỨA VẬN CHUYỂN CÓ THỂ THEO DÕI VÀ TÁI SỬ DỤNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa dùng cho việc phân phối và theo dõi sự lưu trữ có thể tái sử dụng, bao gồm: ít nhất một bộ xử lý để thực hiện các bước bao gồm: nhận đơn đặt hàng được liên kết với khách hàng và bao gồm ít nhất một mặt hàng; tìm kiếm ít nhất một kho dữ liệu để xác định các thẻ và các tính chất được liên kết với mỗi mặt hàng; xác định rằng khách hàng được gán cho một hoặc nhiều bưu kiện có thể tái sử dụng dùng cho việc giao hàng; phân loại các mặt hàng thành ít nhất một nhóm; xác định số đếm của các bưu kiện có thể tái sử dụng; tạo ra sự chỉ báo của bộ nhận dạng cho mỗi mặt hàng trong nhóm và bưu kiện có thể tái sử dụng được liên kết; gửi các lệnh được tạo ra tới thiết bị di động thứ nhất; gửi việc truyền thông với thiết bị di động thứ hai được liên kết với nhân viên giao hàng, bao gồm: bộ nhận dạng bưu kiện có thể tái sử dụng; vị trí giao hàng; và số lượng bưu kiện có thể tái sử dụng để lấy hàng; nhận sự kiện quét từ thiết bị di động thứ hai, bao gồm bộ nhận dạng của bưu kiện có thể tái sử dụng thứ hai.



FIG. 8

- (11) **89902 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-03320** (85) 07/06/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061754 10/12/2020
- (30) 16/791,432 14/02/2020 US (87) WO2021/161088 19/08/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CUI, Xiaohua (CN); LUO, Quan (CN); XU, Zhijun (CN); ZHAO, Rubin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO LÓGIC TẠO NHÓM MẶT HÀNG BAN ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp dùng cho việc xác định đóng gói tự động bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý thực hiện các bước bao gồm: nhận đơn đặt hàng bao gồm ít nhất một mặt hàng; tìm kiếm kho dữ liệu để xác định nhãn, thể tích, và trọng lượng được liên kết với mỗi mặt hàng; phân loại các mặt hàng thành các nhóm dựa vào các thể của các mặt hàng; thực hiện quy trình tối ưu hóa cho mỗi nhóm của các mặt hàng có cùng thể bằng cách: tạo lập cấu trúc dữ liệu biểu diễn bu kiện thứ nhất của nhóm; mô phỏng lặp đi lặp lại việc đóng gói mặt hàng còn lại lớn nhất của nhóm vào bu kiện thứ nhất, trong đó nếu việc mô phỏng xác định rằng ngưỡng bị vượt quá: tạo lập cấu trúc dữ liệu bổ sung biểu diễn bu kiện bổ sung, và mô phỏng lặp đi lặp lại việc đóng gói mặt hàng còn lại lớn nhất cho đến khi tất cả các mặt hàng của nhóm được đóng gói vào bu kiện; và tạo ra ít nhất một danh sách của các mặt hàng cho các cấu trúc dữ liệu biểu diễn các bu kiện.

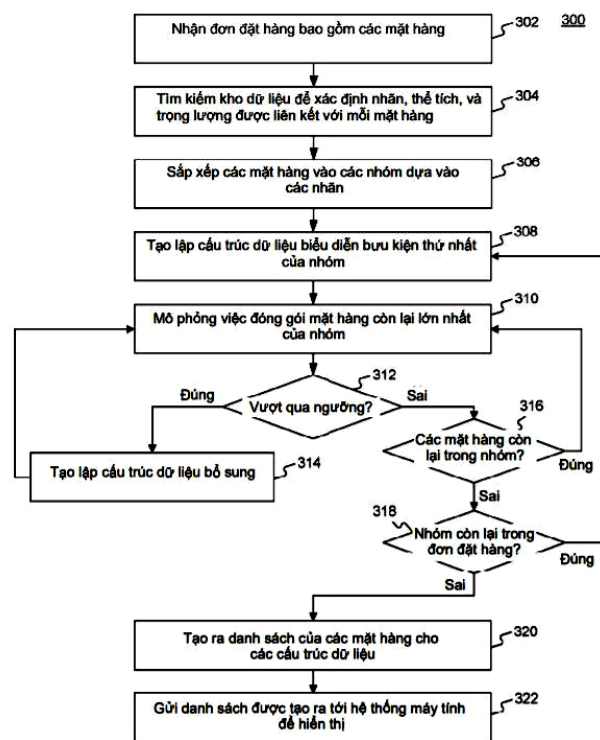


FIG. 3

- (11) **89903 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-03322** (85) 07/06/2021
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061760 10/12/2020
 (30) 16/781,518 04/02/2020 US (87) WO2021/156667 12/08/2021
 (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/06**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) REHN, Erik (US); LEE, Yul Hee (KR); KANG, Young Shin (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO VIỆC ĐỐI CHIẾU HÀNG TỒN KHO VÀ MẶT HÀNG TRẢ LẠI ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa dùng cho quy trình đối chiếu mặt hàng tồn kho ở địa điểm, trong đó hệ thống bao gồm các bước: duy trì cơ sở dữ liệu lưu trữ nhiều hồ sơ có các bộ nhận dạng bưu kiện được liên kết với các bưu kiện; tạo ra giao diện người dùng tương tác ở lần đầu, bao gồm nhiều phần tử tương tác mô tả trạng thái đối với mỗi trong số nhiều hồ sơ trong cơ sở dữ liệu; nhắc bộ hiển thị trên giao diện người dùng tương tác thực hiện việc đối chiếu; nhận một hoặc nhiều sự kiện quét chứa ít nhất một hoặc nhiều bộ nhận dạng bưu kiện; xác định các sự không trùng khớp của các bộ nhận dạng bưu kiện giữa một hoặc nhiều sự kiện quét và nhiều hồ sơ; gán trạng thái lỗi cho các sự không trùng khớp của các bộ nhận dạng bưu kiện; cập nhật nhiều hồ sơ dựa vào các sự không trùng khớp của các bộ nhận dạng bưu kiện; và tạo ra báo cáo trạng thái trên giao diện người dùng tương tác cho các bộ nhận dạng bưu kiện có trạng thái lỗi.

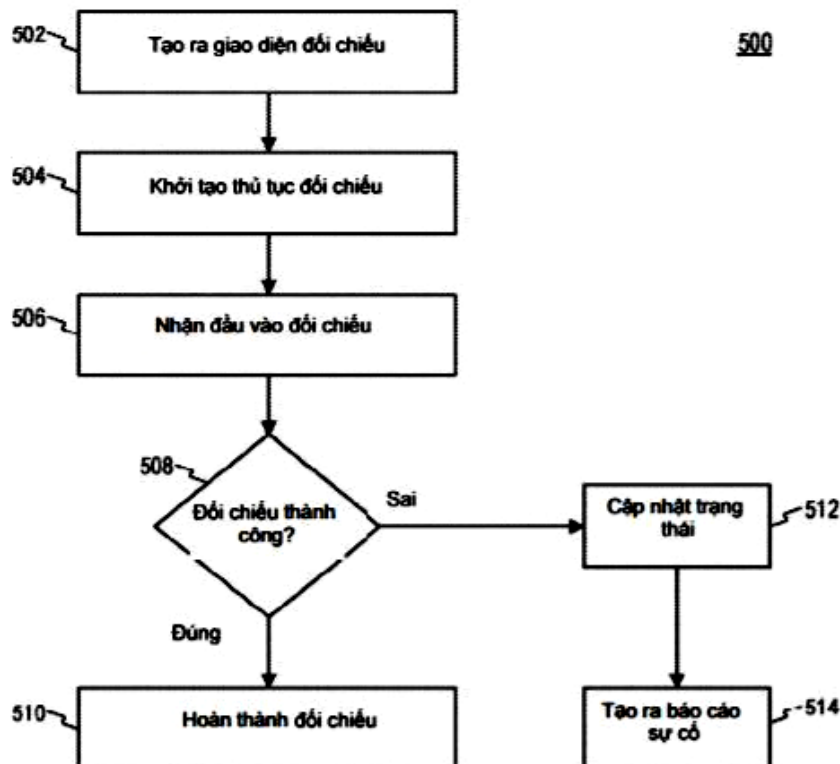
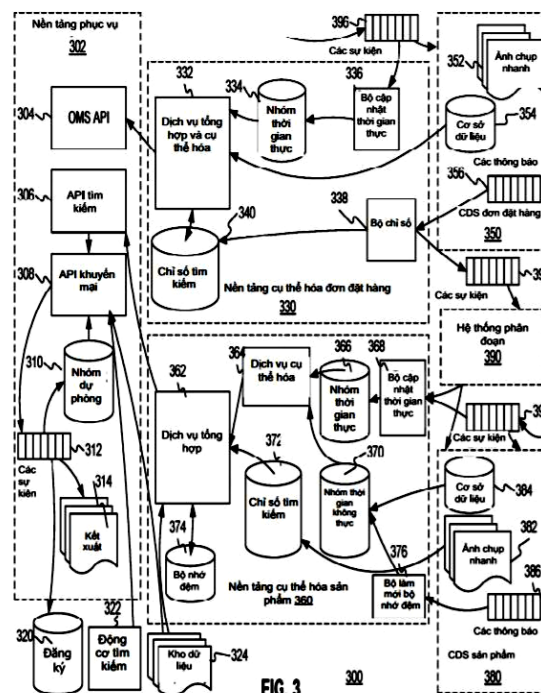


Fig. 5

- (11) **89904 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-03359** (85) 08/06/2021
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/IB2020/061759 10/12/2020
- (30) 16/784,375 07/02/2020 US (87) WO2021/156666 12/08/2021
- (51) **G06F 16/25; G06Q 30/06; G06F 16/27; G06F 16/22**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KADEL, Parkash (NP); KIM, Du Hyeong (KR); HUANG, Jun (CN); SHEN, Chengcheng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO VIỆC CUNG CẤP DỮ LIỆU ĐƯỢC TỔNG HỢP ĐỘ TRỄ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp dùng cho việc cung cấp thông tin cụ thể hóa độ trễ thấp được bộc lộ. Ví dụ, hệ thống có thể bao gồm ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm thực hiện các hoạt động vận hành. Các hoạt động vận hành có thể bao gồm việc nhận, qua dịch vụ cụ thể hóa, dữ liệu từ nhiều nguồn liên quan đến mặt hàng được liên kết với trang web được lưu trữ bởi máy chủ. Dữ liệu có thể bao gồm dữ liệu sự kiện thứ nhất có nguồn gốc từ nguồn cấp thời gian thực và dữ liệu sự kiện thứ hai có nguồn gốc từ dữ liệu được lưu trữ. Các hoạt động vận hành có thể bao gồm việc tạo ra dữ liệu được đồng bộ hóa dựa vào dữ liệu sự kiện thứ nhất và thứ hai. Các hoạt động vận hành có thể bao gồm việc nhận yêu cầu từ máy chủ web đối với thông tin liên quan đến mặt hàng, yêu cầu được liên kết với phân đoạn người dùng. Các hoạt động vận hành có thể bao gồm việc nhận dạng dữ liệu để tổng hợp để hoàn tất yêu cầu, tạo ra cấu trúc dữ liệu thu thập dữ liệu được đồng bộ hóa nhờ sử dụng cấu trúc dữ liệu, và chuyển tiếp dữ liệu được đồng bộ hóa được thu thập tới máy chủ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89905 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-03988 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018734 | 30/12/2019 |
| | (87) WO2021/137310 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **C02F 9/00**

(71) **P&I HUMAN KOREA CO., LTD. (KR)**

(Munjeong-dong, Tera Tower) A-1411, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
05855, Republic of Korea

(72) HONG Bong Chang (KR); SHIM In Tae (KR); YUN Young Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải để xử lý tối đa tình trạng ngập lụt do tràn hệ cống rãnh hỗn hợp (CSO) được thu thông qua hệ thống cống rãnh hỗn hợp. Hệ thống xử lý nước thải gồm có bể lắng lọc hạt vụn nhỏ để loại bỏ chủ yếu các tạp chất có trong nước thải cần được xử lý, ít nhất hai thiết bị lọc đa dòng chảy hướng tâm được thiết kế sao cho nước thải chảy theo hướng xuyên tâm ra ngoài từ tâm của nó để được lọc, bộ lọc màng để lọc nước thải đi qua thiết bị lọc đa dòng chảy hướng tâm sử dụng màng lọc; và bể khử trùng để khử trùng nước thải đã xử lý đi qua thiết bị lọc màng. Hệ thống xử lý nước thải điều chỉnh phù hợp chu kỳ rửa của các thiết bị lọc tùy thuộc vào thời tiết (khô hay ẩm ướt) hoặc lượng nước mưa khi trời mưa, do đó việc ngăn chặn các dòng nước tràn chưa qua xử lý thải trực tiếp vào môi trường ngay cả khi lượng nước thải vượt quá 1Q để có thể duy trì mức chất lượng nước thải xác định trước. Đặc biệt, trong trận mưa mà trong đó lượng nước thải cần xử lý tăng lên 3Q, thì hệ thống xử lý nước thải sử dụng thiết bị lọc đa dòng chảy hướng tâm có thể xử lý nước thải ở mức độ đạt được trong điều kiện bình thường trong khi hệ thống xử lý nước thải thông thường sử dụng bể lắng sơ cấp cho thấy hiệu quả xử lý nước thải bị suy giảm đáng kể.

(11) **89906 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-04536**

(22) 23/07/2021

(30) 110114453 22/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) *A61L 27/00*

(71) 1. **CHUNG-KING HSU (TW)**

4F., No. 713, Songshan Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan.

2. **JUI-TSAI WANG (TW)**

4F.-2, No. 54, Sec. 3, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan.

3. **SHU-TANG CHANG (TW)**

No. 58, Aly. 18, Ln. 689, Sec. 3, Changping Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan.

4. **HUNG-CHING CHANG (TW)**

No. 76-1, Yangcuo Ln., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan.

(72) **CHUNG-KING HSU (TW)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **COMPOSIT PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ SẢN PHẨM CHỨA COMPOSIT PHÂN HỦY SINH HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất composit phân hủy sinh học bao gồm chất hữu cơ và vật liệu xốp, trong đó chất hữu cơ có chứa vi khuẩn sống và có tổng số đếm trên đĩa của chất hữu cơ lớn hơn hoặc bằng 10^4 CFU/g. Chất hữu cơ chiếm 40% đến 80% khối lượng của composit phân hủy sinh học. Vật liệu xốp chiếm 20% đến 60% khối lượng của composit phân hủy sinh học. Composit phân hủy sinh học có thể ngay lập tức loại bỏ mùi khó chịu và đẩy nhanh quá trình phân hủy để tạo thành phân trộn. Sáng chế cũng đề xuất sản phẩm có chứa composit phân hủy sinh học.

- (11) **89907 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-04618**
(22) 27/07/2021
(30) 63/058,205 29/07/2020 US
63/087,563 05/10/2020 US
17/372,084 09/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01M 10/0525; H01M 10/0569; H01M 10/0567**

(71) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO.,LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C)

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu-Nan YANG (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN NGĂN CHẶN SỰ KHÔNG ỔN ĐỊNH NHIỆT VÀ CẤU TRÚC PIN
CÓ KHẢ NĂNG NGĂN CHẶN SỰ KHÔNG ỔN ĐỊNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ngăn chặn bao gồm bộ cấp thành phần thụ động và bộ cấp dung dịch phân cực. Bộ cấp thành phần thụ động có khả năng giải phóng ion kim loại (A), được lựa chọn từ ion kim loại kiềm không phải liti, ion kim loại kiềm thổ hoặc kết hợp của chúng, và ion khắc nhôm (B). Dung dịch phân cực của bộ cấp dung dịch phân cực mang ion kim loại (A) và ion khắc nhôm (B) tới bộ gom điện nhôm để được khắc xuyên qua nó, và ion kim loại (A) và ion nhôm, được tạo ra trong quá trình khắc, được thấm vào trong hệ thống phản ứng điện hóa. Sau đó, vật liệu hoạt tính dương được chuyển sang trạng thái kết tinh với điện thế thấp hơn và năng lượng thấp hơn, và vật liệu hoạt tính âm được chuyển sang trạng thái polyme vô cơ với điện thế cao hơn và năng lượng thấp hơn để ngăn ngừa sự không ổn định nhiệt khỏi xảy ra.

- (11) **89908 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-04619**
(22) 27/07/2021
(30) 63/058,205 29/07/2020 US
63/087,563 05/10/2020 US
17/372,057 09/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01M 10/0525**

(71) 1. **PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C)

2. **PROLOGIUM HOLDING INC.** (KY)

PO Box309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu-Nan YANG (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ SỰ KHÔNG ỔN ĐỊNH NHIỆT VÀ PIN LITHI CÓ KHẢ NẴNG NGĂN CHẶN SỰ KHÔNG ỔN ĐỊNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế sự không ổn định nhiệt và pin lithi có khả năng ngăn chặn sự không ổn định nhiệt. Chất ngăn chặn sự không ổn định nhiệt bao gồm bộ cấp thành phần thụ động, để giải phóng ion kim loại (A), được lựa chọn từ ion kim loại kiềm không phải lithi, ion kim loại kiềm thổ hoặc kết hợp của chúng, và ion kim loại lưỡng tính (B), bộ cấp dung dịch phân cực và cơ cấu cô lập, mà có khả năng phân tách bộ cấp thành phần thụ động và bộ cấp dung dịch phân cực trong nhiệt độ được xác định trước. Khi cơ cấu cô lập bị thất bại và bộ cấp dung dịch phân cực giải phóng dung dịch phân cực để mang ion kim loại (A) và ion kim loại lưỡng tính (B) vào pin lithi và phản ứng với vật liệu hoạt tính dương và vật liệu hoạt tính âm sang trạng thái với năng lượng thấp hơn. Điện áp của toàn bộ pin được giảm và đường phản ứng điện hóa được chặn để ngăn ngừa sự không ổn định nhiệt khỏi xảy ra.

(11) **89909 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-04643**

(22) 27/07/2021

(30) 110114822 23/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **C14B 1/00; C14B 5/00**

(71) **PRIME ASIA LEATHER CORPORATION (TW)**

No. 2, Fugong Rd., Fuxing Township, Changhua County 506, Taiwan, R.O.C.

(72) BRUNO, Tarquinio (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **DA ĐÃ QUA XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý da. Phương pháp xử lý da bao gồm các bước như sau: da sần được cung cấp, thực hiện bước cấp da vào, thực hiện bước dập kim và cuối cùng thực hiện bước thu thập. Da sần bao gồm mặt ngoài và mặt trong đối diện nhau. Ở bước cấp da vào, da sần được cấp vào theo hướng thứ nhất. Ở bước dập kim, da sần được các mũi kim xuyên qua trong khi da sần được cấp vào để tạo thành da đã qua xử lý, trong đó các mũi kim xuyên qua theo hướng thứ hai và bề mặt bên ngoài của da sần đối diện với các kim này. Ở bước thu thập, da đã qua xử lý được thu thập và mật độ đục lỗ của da đã qua xử lý là từ 250 mũi/cm² đến 300 mũi/cm².

100

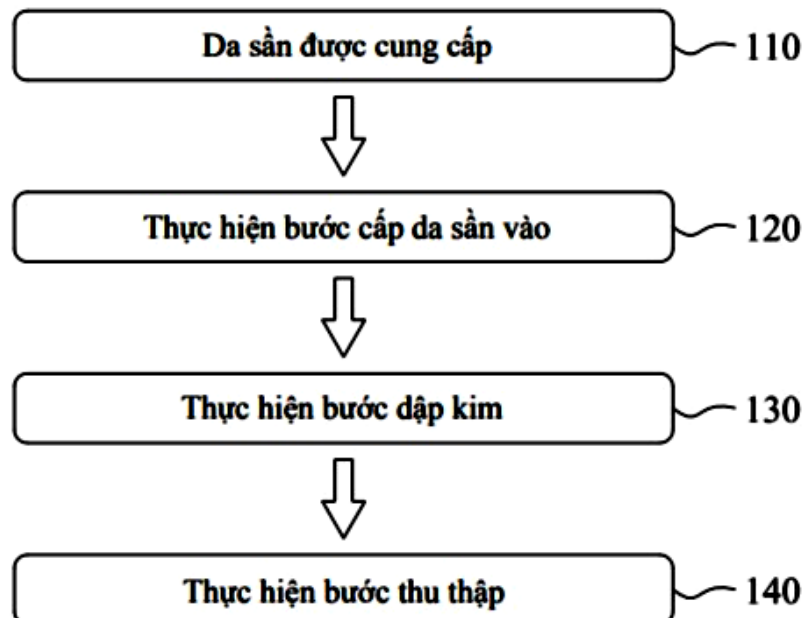


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89910 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-04722 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/CN2021/072866 | 20/01/2020 |
| (30) 202020141702.2 | 21/01/2020 CN | (87) WO2021/147896 |
| 202020486804.8 | 04/04/2020 CN | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **G09F 9/30; G09F 9/33; G02F 1/133**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

(72) Haoran WANG (CN); Fangxu CAO (CN); Liming DONG (CN); Paoming TSAI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM ĐỖ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THỂ GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đỡ có thân tấm đỡ và nhiều lỗ xuyên. Thân tấm đỡ có ít nhất một vùng được tạo mẫu. Nhiều lỗ xuyên được bố trí trong ít nhất một vùng được tạo mẫu, và xuyên qua thân tấm đỡ theo hướng chiều dày của thân tấm đỡ. Hình chiếu của mỗi lỗ xuyên lên mặt phẳng thứ nhất vuông góc với hướng chiều dày của thân tấm đỡ có hình dạng dải.

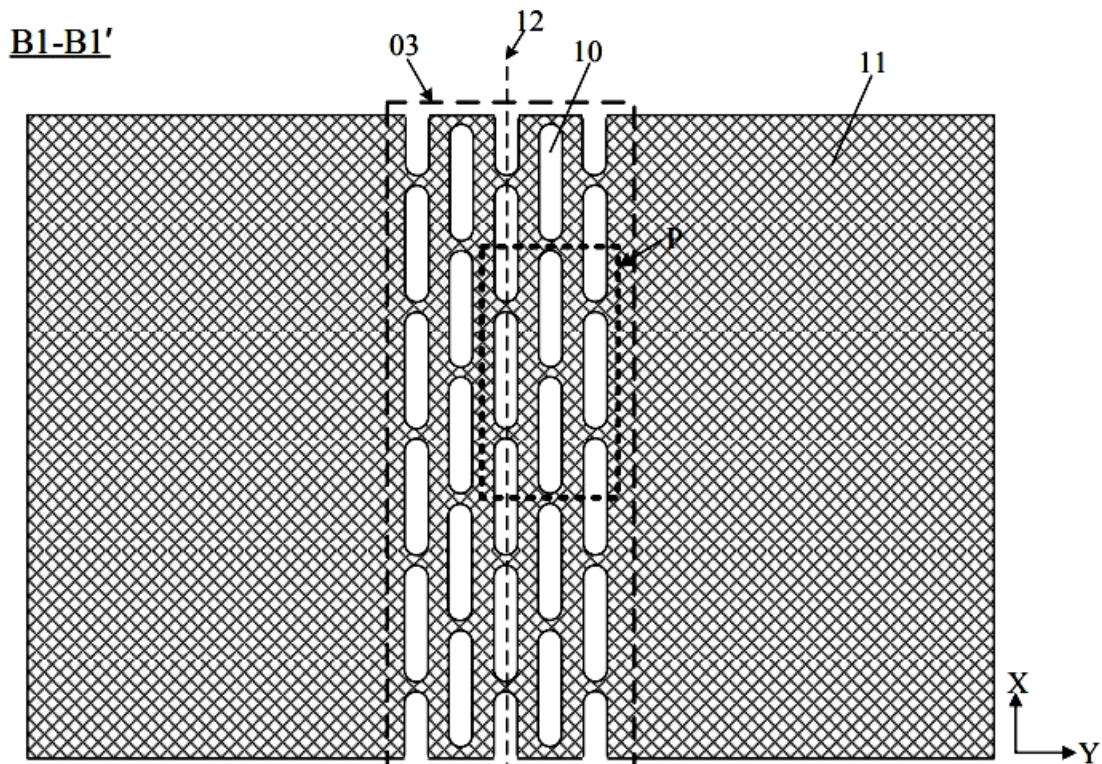


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89911 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-04759 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 15/01/2020 | (86) PCT/JP2020/001065 | 15/01/2020 |
| | (87) WO2021/144882 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **B21B 37/20; B21B 37/48; B21B 37/28**

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH CÁN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển quy trình cán và phương pháp điều khiển quy trình cán, trong đó bộ điều khiển cán thực hiện điều khiển tốc độ và lực kéo, và điều khiển khe trục cán và độ dày tấm khi tốc độ cán nhỏ hơn giá trị biên, trong khi thực hiện điều khiển khe trục cán và lực kéo tấm, và điều khiển tốc độ và độ dày tấm khi tốc độ cán lớn hơn hoặc bằng giá trị biên. Nếu tốc độ cán vượt quá giá trị biên, bộ điều khiển cán thiết lập tốc độ cán bằng 0 sao cho lượng hiệu chỉnh tốc độ trong điều khiển tốc độ và lực kéo trước khi đi qua biên không được phản ánh đối với tính toán được thực hiện trong lượng điều khiển tốc độ của tốc độ cán sau khi đi qua biên.

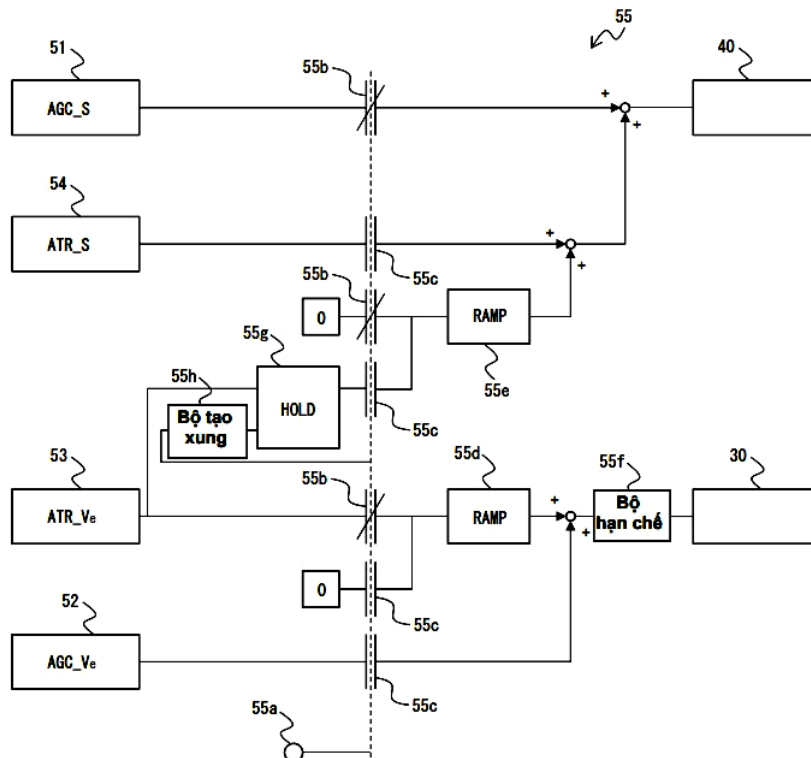


FIG. 6

(11) 89912 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2021-04806

(22) 03/08/2021

(30) 2021-054280 26/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) G03G 5/00

(71) FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)

7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

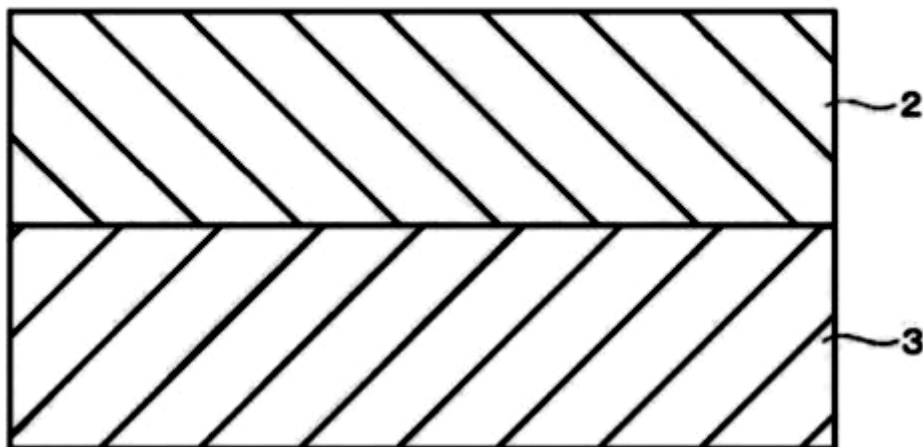
(72) Yukimi KAWABATA (JP); Keisuke KUSANO (JP); Hideya KATSUHARA (JP); Natsumi KANEKO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT QUANG DẪN TẠO ẢNH QUANG ĐIỆN, HỘP XỬ LÝ IN, VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết quang dẫn tạo ảnh quang điện bao gồm: đế dẫn điện; và lớp quang dẫn loại đơn lớp được tạo trên đế dẫn điện, chứa nhựa gắn dính, vật liệu tạo điện tích, vật liệu chuyên lỗ trống, và vật liệu chuyên điện tử, và có chỉ số A được thể hiện theo phương trình (1) dưới đây nằm trong phạm vi lớn hơn hoặc bằng - 7,98 và nhỏ hơn hoặc bằng -7,28, phương trình (1): $A = (0,057 \times M) - (0,002 \times F) - (0,252 \times \mu)$, trong đó, trong phương trình (1), M thể hiện độ cứng Martens của lớp quang dẫn loại đơn lớp, F thể hiện mô đun Young của lớp quang dẫn loại đơn lớp, và μ thể hiện tỷ lệ biến dạng đàn hồi của lớp quang dẫn loại đơn lớp. Sáng chế cũng đề cập đến hộp xử lý in và thiết bị tạo ảnh bao gồm chi tiết quang dẫn tạo ảnh quang điện.

Fig. 1



- (11) 89913 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2021-05010 (85) 13/08/2021
(22) 14/12/2020 (86) PCT/KR2020/018255 14/12/2020
(30) 10-2020-0014349 06/02/2020 KR (87) WO2021/157847 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) *A24F 40/42; A24F 40/10; A24F 40/30*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

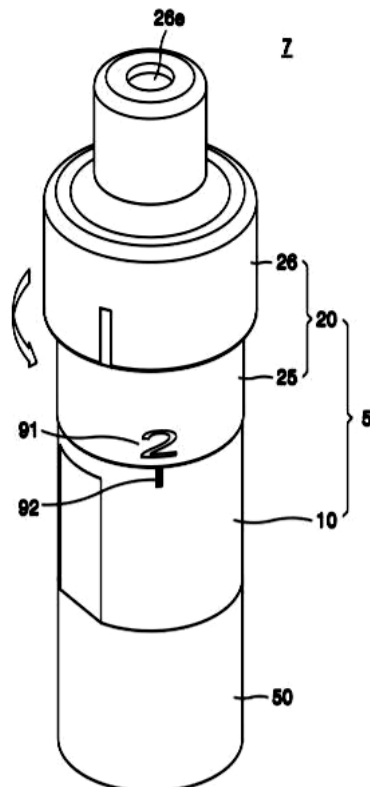
(72) LEE, Jong Sub (KR); LEE, Ju Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI SOL KHÍ VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÂN PHỐI SOL KHÍ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối sol khí bao gồm vỏ được cấu tạo để chứa nguồn tạo ra sol khí và bao gồm lỗ xả được cấu tạo để xả sol khí được tạo ra bởi nguồn tạo ra sol khí; khối quay được cấu tạo để quay so với vỏ và bao gồm nhiều khoang được bố trí liên tiếp theo hướng quay, mỗi trong số các khoang chứa một chất và được cấu tạo để đưa sol khí qua đó; và bộ phận giới hạn vị trí được cấu tạo để duy trì vị trí quay của khối quay so với vỏ để vị trí của ít nhất một trong số các khoang tương ứng với vị trí của lỗ xả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm thiết bị phân phối sol khí.

FIG. 1



- (11) 89914 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2021-05084
 (22) 18/08/2021
 (30) 202111014346 30/03/2021 IN
 (51) F16H 57/027
 (71) MUSASHI SEIMITSU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 39-5, Aza Daizen, Ueta-cho, Toyohashi-shi, Aichi, Japan
 (72) Kenta YAMAMOTO (JP); Masamichi MUKAI (JP); Teruhisa OKAMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU THÔNG KHÍ CỦA XE CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu thông khí trong đó, khoang tách pha khí-lỏng (100), có lỗ mở ra môi trường bên ngoài (105), được tạo thành giữa phần lắp thứ nhất (31a) và đòn lắc (51) bằng cách lắp cụm động lực (P) vào đòn lắc (51) ở phần lắp thứ nhất (31a). Do khoang tách pha khí-lỏng (100) được nối thông với khoang thông khí (80) thông qua ống mềm (120) và khoang thông khí (80) được nối thông với khoang bánh răng (43) nên áp suất trong khoang bánh răng (43) có thể được xả ra môi trường bên ngoài sau khi được dẫn đến khoang tách pha khí-lỏng (100). Do vậy, ngay cả khi nước mưa hoặc những vật tương tự lọt vào trong khoang tách pha khí-lỏng (100) qua lỗ mở ra môi trường bên ngoài (105) thì khoang tách pha khí-lỏng (100) thực hiện chức năng làm bình chứa nước, khiến cho nước mưa hoặc những vật tương tự này có thể được ngăn không chảy ngược về khoang bánh răng (43) và tính chống thấm nước của kết cấu thông khí có thể được cải thiện.

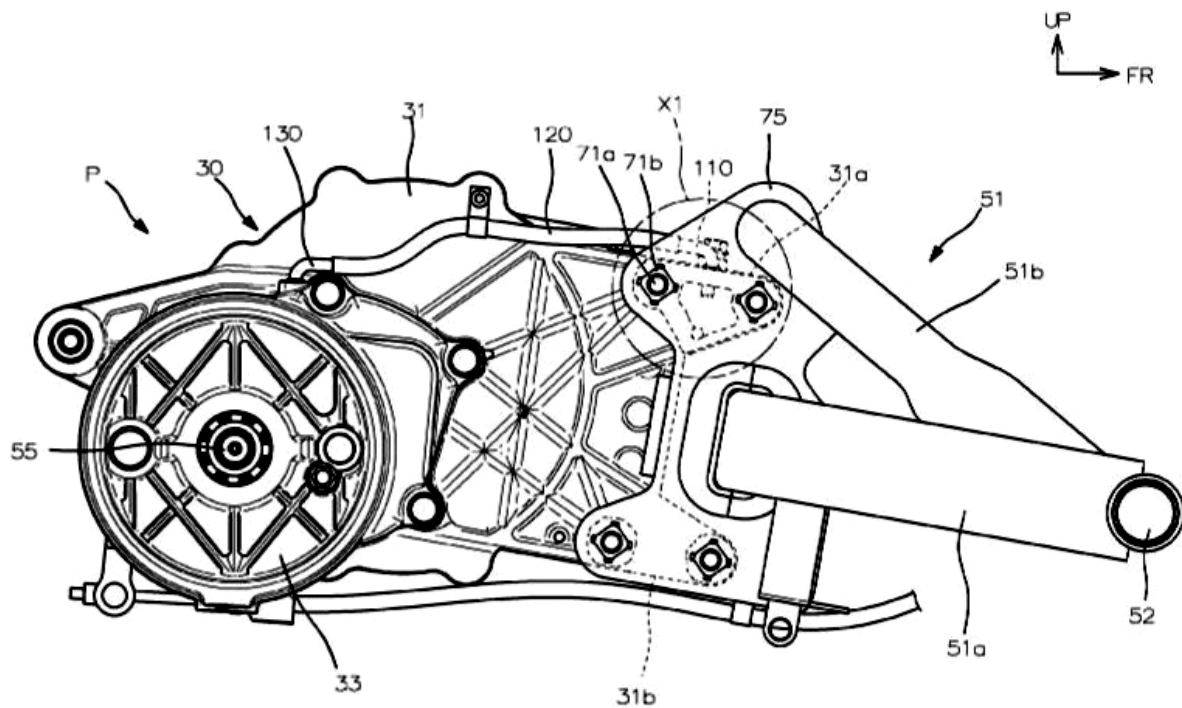


FIG. 3

(11) 89915 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-05145

(22) 20/08/2021

(30) 110112564 07/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) G02B 9/04; G02B 13/18

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Tzu-Chieh KUO (TW)

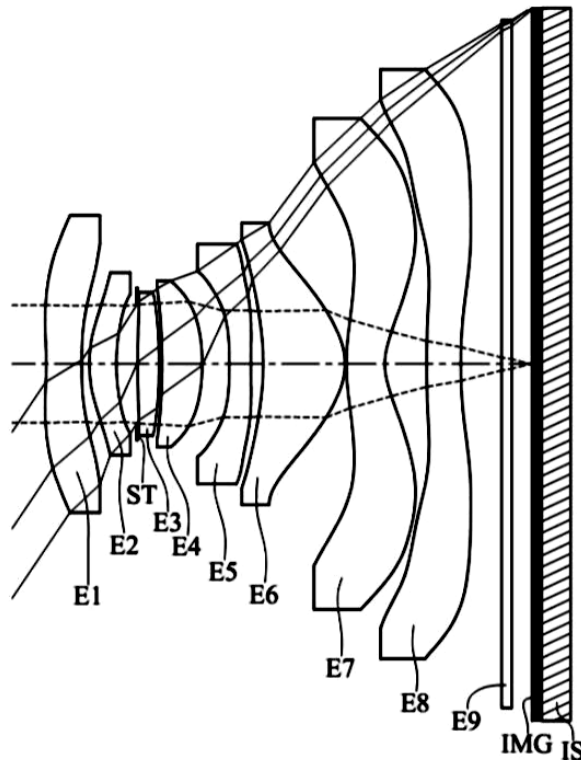
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THẤU KÍNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thấu kính ảnh quang học có tám thấu kính bao gồm, theo thứ tự từ phía vật thể đến phía hình ảnh dọc theo quang trục: thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, thấu kính thứ tư, thấu kính thứ năm, thấu kính thứ sáu, thấu kính thứ bảy và thấu kính thứ tám. Thấu kính thứ nhất có bề mặt ở phía vật thể lõm ở vùng cận trục của nó và có ít nhất một điểm uốn ở vùng ngoài trục của nó. Thấu kính thứ bảy có hệ số khúc xạ âm. Thấu kính thứ tám có bề mặt ở phía ảnh lõm ở vùng cận trục của nó và có ít nhất một điểm uốn ở vùng ngoài trục của nó. Ít nhất một bề mặt thấu kính của ít nhất một trong số các thấu kính từ thứ hai đến thứ bảy có dạng không cầu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thấu kính quang học này, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này

Fig. 1

1



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 89916 A | (43) 25/10/2022 | | |
| (21) 1-2021-05896 | (85) 22/09/2021 | | |
| (22) 28/02/2020 | (86) PCT/US2020/020333 | | 28/02/2020 |
| (30) 62/826,878 | 29/03/2019 | US | (87) WO2020/205113 A1 |
| 16/803,599 | 27/02/2020 | US | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) *H04W 72/02; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GULATI, Kapil (IN); BHARADWAJ, Arjun (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); CHEN, Wanshi (CN); PATIL, Shailesh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY NGANG HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGANG HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây ngang hàng và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị ngang hàng. Phương pháp này tạo thông tin điều khiển để lập lịch truyền thông ngang hàng. Thông tin điều khiển bao gồm phần thứ nhất với tập hợp dữ liệu thứ nhất và phần thứ hai với tập hợp dữ liệu thứ hai. Phương pháp này sau đó truyền phần thông tin điều khiển thứ nhất trong giai đoạn thứ nhất nhờ sử dụng tài nguyên thời gian và tần số thứ nhất. Phần thứ nhất chỉ báo định dạng thông tin điều khiển của phần thứ hai. Phương pháp này còn truyền phần thông tin điều khiển thứ hai trong giai đoạn thứ hai nhờ sử dụng tài nguyên thời gian và tần số thứ hai và định dạng thông tin điều khiển được chỉ báo.

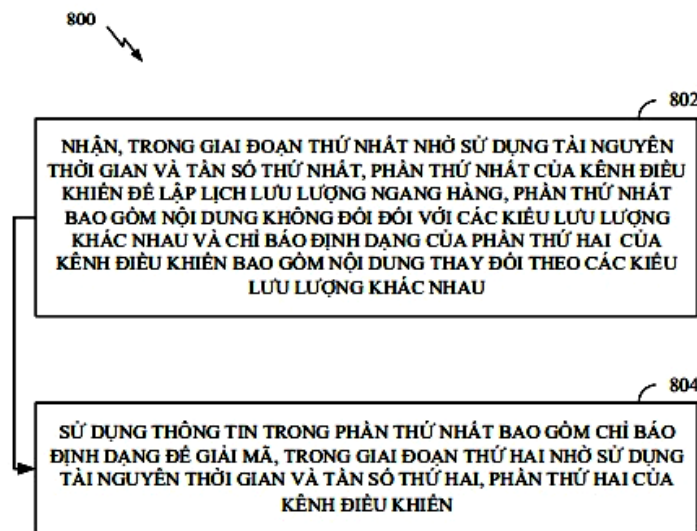


FIG. 8

(11) 89917 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-05899

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2021

(51) B63B 35/00

(71) 1. ĐINH VĂN NHÃ (VN)

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. PHẠM PHÚ UYNH (VN)

17/4/360 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. PHẠM THANH MINH (VN)

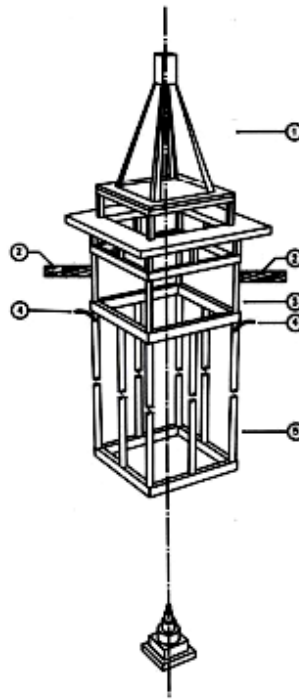
17/4/360 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Phạm Phú Uynh (VN); Phạm Thanh Minh (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHAO CHÌM LÀM GIÁ ĐỠ GIÀN KHOAN KHAI THÁC DẦU KHÍ Ở XA BỜ, NƯỚC SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phao chìm (5) làm giá đỡ giàn khoan (1) khai thác dầu khí ở xa bờ, nước sâu hơn 120 m. Phao chìm là những hình trụ tròn, dài, (kích thước, thể tích còn phụ thuộc trọng tải của giàn khoan), chất liệu composite cứng vững, đặt thẳng đứng, chìm ở dưới nước, nên không bị sóng đánh. Mỗi phao có vòi dài (4) có chức năng: muốn hạ phao xuống thấp cho nước vào, lắp đặt xong giàn khoan thì hút nước ra, bơm không khí vào để giàn khoan giữ khoảng cách với mặt nước (2). Trên phao chìm có cột chống đỡ (3) giàn khoan. Có hệ thống máy tính kiểm soát khoảng cách giữa giàn khoan và mặt nước (2) ổn định. Ưu điểm sử dụng phao chìm làm giá đỡ giàn khoan làm giàn khoan không bị sóng đánh, giàn khoan lưu động chuyên chỗ này sang chỗ khác, sử dụng được nhiều lần.

Hình 1-



- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89918 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-05907 | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 18/02/2021 | (86) PCT/KR2021/002088 | 18/02/2021 |
| (30) 10-2020- 0020635 | 19/02/2020 KR (87) WO2021/167382 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **G06Q 20/32; G06Q 20/40; G06Q 20/02; G06Q 20/14**

(71) **ALINK CO., LTD.** (KR)

13F, 122, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04213, Republic of Korea

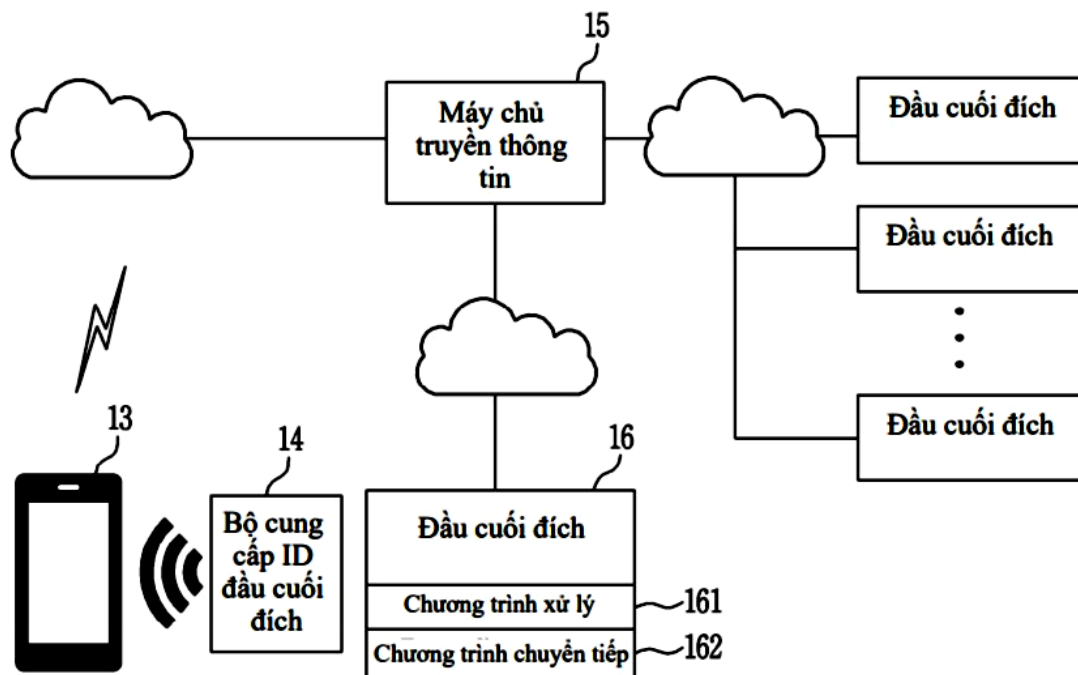
(72) KIM, Kyung Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN SỬ DỤNG ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin sử dụng đầu cuối di động, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu, bởi máy chủ truyền thông tin, tải và ký hiệu nhận dạng (identifier, viết tắt là ID) đầu cuối đích từ đầu cuối di động; xác định, bởi máy chủ truyền thông tin, đầu cuối đích mà tải cần được truyền tới, nhờ sử dụng ID đầu cuối đích; tạo ra, bởi máy chủ truyền thông tin, lệnh cần được thực hiện bởi chương trình chuyển tiếp mà được cài đặt ở đầu cuối đích; và truyền, bởi máy chủ truyền thông tin, lệnh và tải tới chương trình chuyển tiếp. Phương pháp theo sáng chế có ưu điểm là khi thông tin được lưu trữ trong đầu cuối di động của người dùng cần được truyền tới đầu cuối đích nhất định, thông tin như vậy có thể được truyền một cách hiệu quả và hữu hiệu qua hệ thống được hợp nhất và tích hợp mà không quan tâm đến các loại ứng dụng được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau.

[Fig. 1]



(11) 89919 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2021-06122

(22) 30/09/2021

(30) 110114082 20/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) A01C 1/06

(71) SOU LE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

6F.-1,2, No. 98, Shizheng N. 7Th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407025, Taiwan

(72) Wu, Chen Tao (TW); Wang, Chi-Cheng (TW); Yang, Chen Mao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU BAO DÙNG CHO HẠT LÚA GIỐNG, HẠT LÚA GIỐNG ĐƯỢC BAO BẰNG VẬT LIỆU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BAO HẠT LÚA GIỐNG BẰNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao dùng cho hạt lúa giống, hạt lúa giống được bao bằng vật liệu này và phương pháp bao hạt lúa giống bằng vật liệu này. Vật liệu bao là hỗn hợp đồng nhất gồm bột gang, oxit sắt đen (sắt (II, III) oxit, Fe_3O_4), oxit sắt vàng (sắt (III) oxit, Fe_2O_3) và canxi hydroxit ($Ca(OH)_2$, vôi tôi). Tỷ lệ của oxit sắt đen so với oxit sắt vàng được điều chỉnh theo màu của đất để gần với màu của đất. Trong suốt quy trình khuấy trộn hạt lúa giống và vật liệu bao dùng cho hạt lúa giống, nước được bổ sung vào để cho phép vật liệu bao được bao trên bề mặt của hạt lúa giống để cách ly với không khí, ức chế quá trình oxy hóa, tăng trọng lượng và độ cứng bề mặt của hạt lúa giống và nhuộm màu hạt lúa giống để tránh cho hạt lúa giống bị nổi và bị chìm tảo công.



FIG.1

- (11) **89920 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-06421**
(22) 13/10/2021
(30) 202141013918 29/03/2021 IN
(51) *A61K 31/505*
(71) **OPTIMUS PHARMA PRIVATE LIMITED (IN)**
Sy No. 37/A & 37/P, Plot No. 6P, 2nd Floor, Signature Towers, Kothaguda,
Kondapur, Hyderabad-500084, Telangana, India
(72) DESI Reddy, SRINIVAS Reddy (IN); PASULA Basavaiah Chowdary (IN);
AMARNATH Reddy Rami Reddy (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA MOLNUPIRAVIR**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa molnupiravir, phương pháp bào chế dược phẩm chứa molnupiravir hoặc muối dược dụng hoặc dẫn xuất của chúng và một hoặc nhiều tá dược dược dụng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình bào chế dược phẩm chứa molnupiravir.

- (11) **89921 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-06753** (85) 25/10/2021
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/CN2021/080600 12/03/2021
 (30) 202010281411.8 10/04/2020 CN (87) WO2021/203912A1 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **G06Q 10/04**

(71) **CHINA ENFI ENGINEERING CORPORATION (CN)**

No.12 Fuxing Avenue, Haidian District Beijing 100038, China

(72) ZHANG, Zhekai (CN); LI, Min (CN); LI, Bing (CN); WU, Jincai (CN); ZHANG, Guanxiang (CN); DONG, Zeshang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN THAM SỐ TRỰC TUYẾN CHO QUÁ TRÌNH LUYỆN ĐỒNG CỦA Lò LUYỆN THỎI TỪ ĐÁY Lò**

(57) Phương pháp dự đoán tham số trực tuyến bao gồm các bước: thiết lập mô hình cơ chế của lò luyện thỏi từ đáy lò theo các điều kiện nguyên vật liệu thô đầu vào và dựa trên mô hình cân bằng vật chất, mô hình cân bằng năng lượng và mô hình cân bằng nhiều pha; thiết lập mô hình theo hướng dữ liệu của lò luyện thỏi từ đáy lò theo dữ liệu sản xuất thực tế và dựa trên mô hình mạng nơron mức độ đồng thô, mô hình mạng nơron tỷ lệ sắt:silic trong xỉ và mô hình mạng nơron nhiệt độ xỉ giữa các tham số mục tiêu và tham số đầu vào; tích hợp mô hình cơ chế và mô hình theo hướng dữ liệu bởi bộ điều phối thông minh để thu được mô hình hỗn hợp của lò luyện thỏi từ đáy lò về giá trị dự đoán của mức độ đồng thô, tỷ lệ sắt:silic trong xỉ và nhiệt độ xỉ, và xuất ra giá trị dự đoán cuối cùng của mức độ đồng thô, tỷ lệ sắt:silic trong xỉ và nhiệt độ xỉ trong quá trình luyện đồng thỏi từ đáy bởi mô hình hỗn hợp.

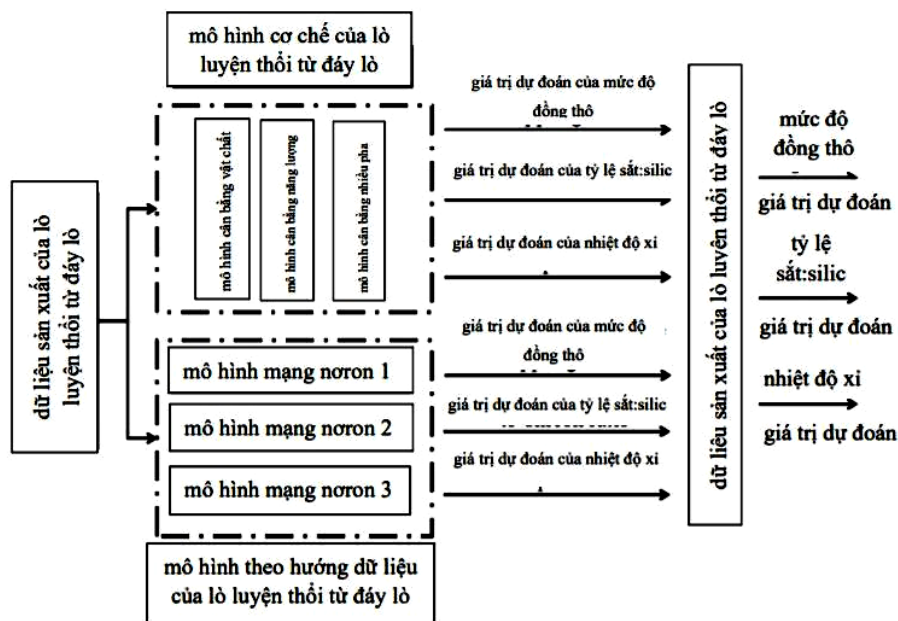


Fig. 1

(11) **89922 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-06757**

(22) 25/10/2021

(30) 110111869 31/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **G16H 40/20**

(71) **TAO MINING CO., LTD. (TW)**

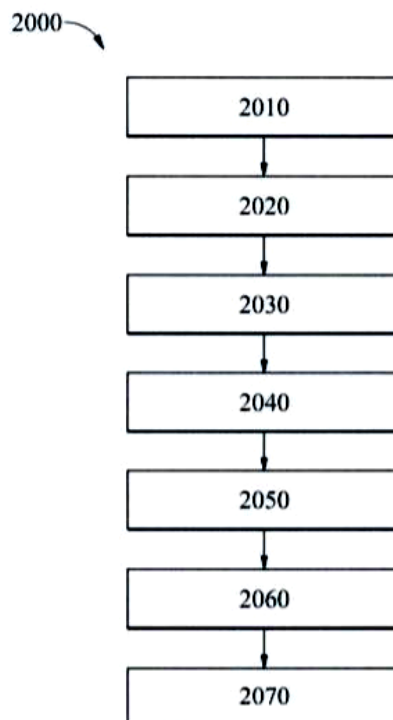
13th FL, No. 27 Sec. 3, Chung San N. Rd., Chung San Dist., Taipei 104, Taiwan

(72) **TSAL, Ching-Fu (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp vận hành thiết bị chăm sóc sức khỏe. Phương pháp được đề xuất này bao gồm các bước là xếp thẳng hàng theo kiểu đồng trục miệng trung tâm của phần kết nối đáy và một phần hoặc huyết cụ thể của cơ thể người sử dụng, làm cho miếng xác định vị trí thiết bị được đặt vào vị trí trên cơ thể người sử dụng, làm cho phần thân tác động được gắn trên phần kết nối đáy, và vận hành miếng tác động để tạo thành mối quan hệ làm việc giữa đầu mút làm việc của nó và huyết hoặc phần cụ thể, và mối quan hệ theo vị trí giữa chúng.



Hình 7

- (11) 89923 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2021-06878 (85) 28/10/2021
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/CN2020/128772 13/11/2020
 (30) 202010093196.9 14/02/2020 CN (87) WO2021/159795 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) A63F 13/426

(71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, 518057, P.R.China

(72) HU, Xun (CN); WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN); CHEN, Yu (CN); WANG, Le (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY NHẮM KỸ NĂNG TRONG MÔI TRƯỜNG ẢO BA CHIỀU, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy nhắm kỹ năng trong môi trường ảo ba chiều, thiết bị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp được đề cập bao gồm: hiển thị giao diện người dùng của chương trình ứng dụng, giao diện người dùng bao gồm ảnh môi trường ảo và bảng điều khiển nhắm kỹ năng, ảnh môi trường ảo là ảnh quan sát môi trường ảo ba chiều bằng việc sử dụng góc nhìn trên dưới thứ ba, và bảng điều khiển nhắm kỹ năng là bảng điều khiển hai chiều được định vị trên lớp trên của ảnh môi trường ảo và được sử dụng để phóng thích kỹ năng; nhận thao tác kéo trên bảng điều khiển nhắm kỹ năng, thao tác kéo bao gồm điểm thao tác thứ nhất và điểm thao tác thứ hai được định vị trên bảng điều khiển nhắm kỹ năng, điểm thao tác thứ nhất là điểm thao tác khởi đầu của thao tác kéo, và điểm thao tác thứ hai là điểm thao tác hiện thời của thao tác kéo; phản hồi lại thao tác kéo, hiển thị bộ chỉ báo nhắm kỹ năng ba chiều trong ảnh môi trường ảo, hướng nhắm kỹ năng của bộ chỉ báo nhắm kỹ năng ba chiều là song song với hướng kéo của thao tác kéo trong giao diện người dùng. Theo sáng chế, việc bố trí bảng điều khiển nhắm kỹ năng cho phép hướng nhắm kỹ năng được hiển thị trong ảnh môi trường ảo nhất quán với hướng kéo bởi người dùng.

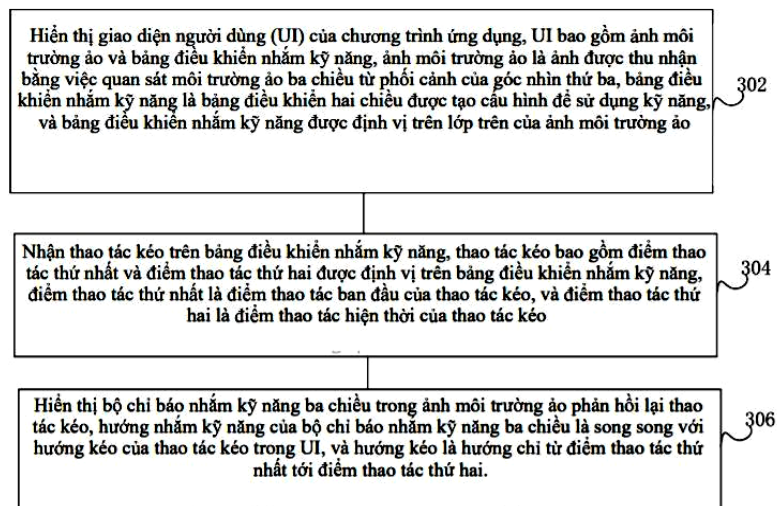


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89924 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-06959 | | | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/015122 | 01/04/2020 |
| (30) 2019-070172 | 01/04/2019 | JP | (87) WO2020/204112 | 08/10/2020 |
| 2020-039961 | 09/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **A01M 21/04; A01N 47/02; A01N 47/06; C07D 409/14; C07D 405/04; C07D 405/14; C07D 409/04; A01N 43/58; A01P 13/00**

(71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)**

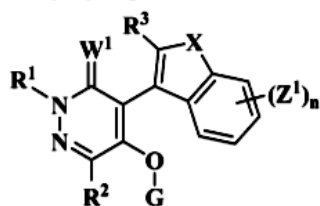
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan

(72) TANAKA, Yuuki (JP); IWASA, Motoyoshi (JP); INABA, Masamitsu (JP); TANIMA, Daisuke (JP); HADIAN, Permana (ID); USUI, Yuto (JP); FURUHASHI, Takamasa (JP)

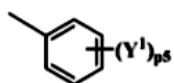
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON VÀ THUỐC DIỆT CỎ**

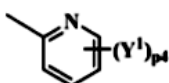
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridazinon có công thức (1) sau đây và hóa chất nông nghiệp (cụ thể là thuốc diệt cỏ) sử dụng hợp chất này:



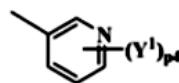
(1)



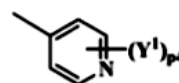
D-1



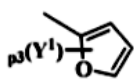
D-2



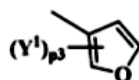
D-3



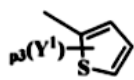
D-4



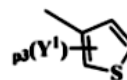
D-5



D-6



D-7



D-8

[trong đó mỗi W^1 và X độc lập là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh; mỗi R^1 và R^2 độc lập là C_{1-6} alkyl; R^3 là D-1 đến D-8; Y^1 là nguyên tử halogen; G là nguyên tử hydro; Z^1 là C_{1-6} alkyl; n là số nguyên trong số 0, 1, 2, 3, hoặc 4; p_5 là số nguyên trong số 0, 1, 2, 3, 4, hoặc 5; p_4 là số nguyên trong số 0, 1, 2, 3, hoặc 4; và p_3 là số nguyên trong số 0, 1, 2, hoặc 3].

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89925 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-06962 | | | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/026664 | 03/04/2020 |
| (30) 62/830,133 | 05/04/2019 | US | (87) WO2020/206319 | 08/10/2020 |
| 62/886,433 | 14/08/2019 | US | | |
| 62/908,206 | 30/09/2019 | US | | |
| 62/930,976 | 05/11/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

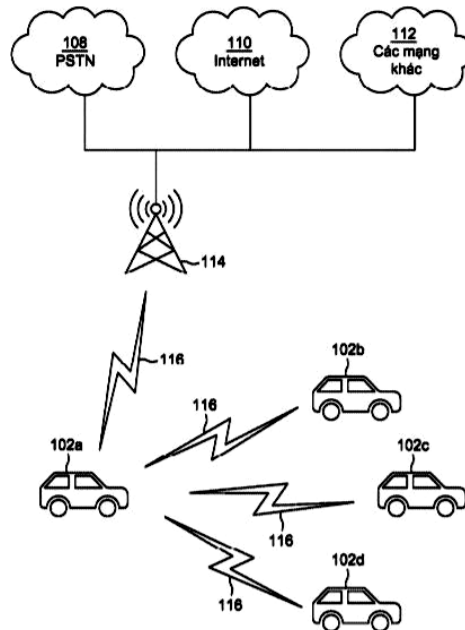
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino M. FREDA (CA); Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR); Tuong Duc HOANG (VN); Chunxuan YE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DO THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT THỰC HIỆN VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp do thiết bị thu/phát không dây thứ nhất thứ hiện và thiết bị thu/phát không dây này dành cho việc xác định và vận hành liên quan đến khoảng cách thu-phát đường phụ được công bố trong tài liệu này. Theo một ví dụ, thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình với sự liên kết giữa thông tin phạm vi và cấu hình vùng. WTRU thu chỉ báo về yêu cầu thông tin phạm vi cụ thể và xác định vị trí vùng của chính nó dựa trên thông tin được tạo cấu hình và phương tiện vị trí (ví dụ: GPS). WTRU cũng có thể thu thông tin vị trí vùng của thiết bị phát và xác định khoảng cách giữa WTRU và thiết bị phát.



HÌNH 1E

(11) 89926 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-07201

(22) 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2022

(51) C05F 9/02; C05F 9/04; C05F 17/60

(71) **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM THÀNH NINH THUẬN (VN)**

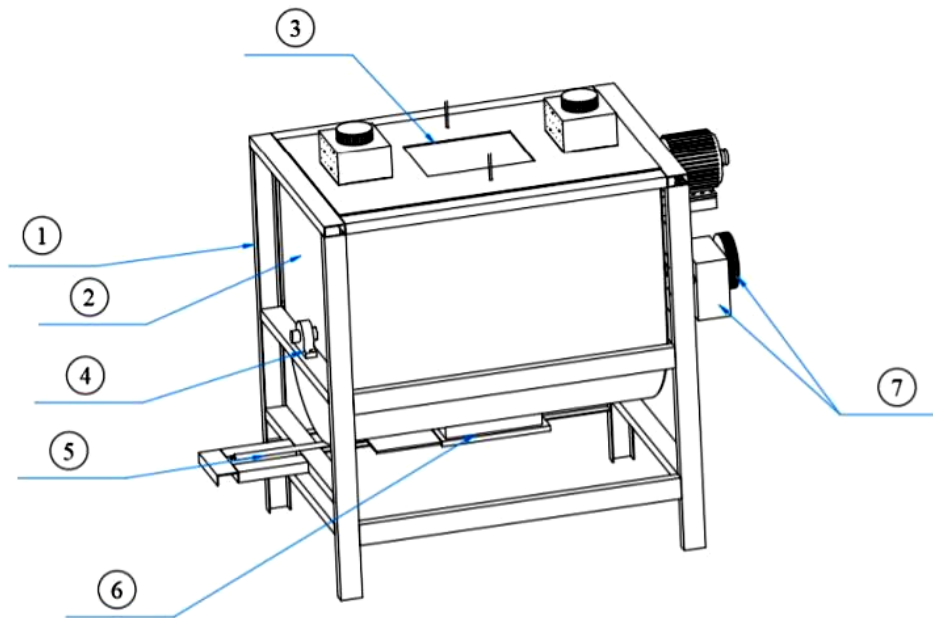
Thôn Kiên Kiên, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

(72) Trần Đình Minh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP Ủ PHÂN HỮU CƠ TỰ ĐỘNG**

(57) Thiết bị ủ phân hữu cơ tự động giải quyết các nhược điểm nêu trên. Cụ thể là sáng chế đề xuất thiết bị ủ phân hữu cơ tự động được tích hợp trong một thiết bị nhỏ gọn có khung thiết bị (1), vỏ thiết bị (2), cửa nạp (3) được chế tạo bằng thép bao gồm tất cả các công đoạn: các lưỡi dao cắt (9) băm đồng thời đảo trộn rác sinh hoạt hữu cơ trên trục dao cắt (8) qua ổ trục vòng bi (4) truyền động nhờ bộ hộp số và puly (7) qua mô tơ (11); tự động bổ sung và điều chỉnh nhiệt độ từ các thanh nhiệt (13) và quạt thổi gió (12) cưỡng bức; các vòi phun chế phẩm sinh học (10) tự động từ đó giảm thời gian hoàn thành mẻ phân từ hơn 1 tháng chỉ còn 10÷15 giờ, phân thành phẩm được xả qua cửa xả đáy (6) đóng mở bằng xi lanh thủy lực (5).



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89927 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07223 | (85) 12/11/2021 | |
| (22) 02/05/2019 | (86) PCT/CN2019/085416 | 02/05/2019 |
| | (87) WO2020/220375 A1 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURPINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến sự giải quyết tranh chấp trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Bộ máy truyền yêu cầu truy cập ngẫu nhiên đến bộ máy khác, và yêu cầu truy cập ngẫu nhiên bao gồm tiền tố truy cập ngẫu nhiên và mã định danh của bộ máy cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Sau đó, bộ máy nhận, từ bộ máy khác, thông tin điều khiển trên kênh điều khiển được gán địa chỉ đến mã định danh, và thông tin điều khiển chỉ báo ít nhất một trong số tài nguyên và thông tin định thời cho sự truyền thông giữa bộ máy và bộ máy khác. Tiếp theo, bộ máy xác định kết quả của thủ tục truy cập ngẫu nhiên dựa ít nhất một phần trên thông tin điều khiển.

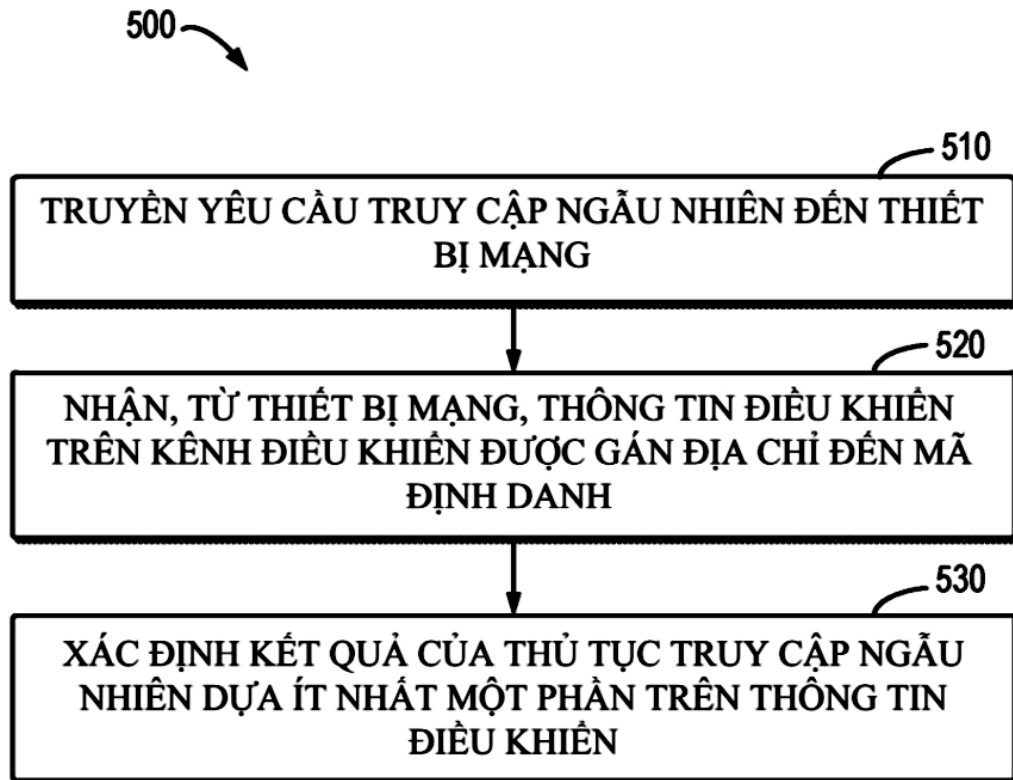


Fig. 5

- (11) **89928 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-07235** (85) 12/11/2021
(22) 07/05/2020 (86) PCT/US2020/031756 07/05/2020
(30) 62/846,130 10/05/2019 US (87) WO2020/231716 A1 19/11/2020
(51) **C08F 4/52; C08F 4/654**
(71) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 US
(72) Vladimir MARIN (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÀNH PHẦN XÚC TÁC RẮN HOẠT HÓA VÀ KHÔNG CÓ PHTALAT ĐỂ TRÙNG HỢP OLEFIN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÀNH PHẦN XÚC TÁC RẮN HOẠT HOÁ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME OLEFIN**
- (57) Một thành phần xúc tác rắn hoạt hóa được đề xuất được tạo thành từ một hợp chất magiê, một hợp chất titan, một hợp chất organosilicon, một chất cho electron hỗ trợ và ít nhất một chất cho electron nội tại. Thành phần xúc tác rắn này được hoạt hóa để bao gồm các liên kết titan và cacbon bằng phản ứng với một chất hoạt hóa, chẳng hạn như một hợp chất nhôm. Trong một phương án, các lượng nhỏ polyme được trùng hợp với thành phần xúc tác này trong quá trình hoạt hóa. Thành phần xúc tác hoạt hóa này ổn định và, khi đã hình thành, có thể được sử dụng về sau để sản xuất nhiều polyme polyolefin khác nhau. Thành phần xúc tác hoạt hóa này có động học phản ứng được kiểm soát sao cho chất xúc tác không quá nóng và biến chất trong quá trình trùng hợp ban đầu.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89929 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07254 | | | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 13/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/013264 | 13/01/2021 |
| (30) 62/963,216 | 20/01/2020 | US | (87) WO2021/150407 | 29/07/2021 |
| 17/097,415 | 13/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/174**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO CHẾ ĐỘ MÃ HÓA DỰA TRÊN BẢNG MÀU THEO CẤU TRÚC CÂY LƯỠNG PHÂN CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cho chế độ mã hoá dựa trên bảng màu theo cấu trúc cây lưỡng phân cục bộ. Thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch tiếp nhận và hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý giải mã thông tin dự báo của khối từ dòng bit video được mã hóa, xác định xem liệu có cho phép chế độ mã hóa dựa trên bảng màu đối với khối này hay không dựa trên kết quả so sánh kích thước của khối này với ngưỡng, và xác định việc liệu khối này có theo cấu trúc cây lưỡng phân cục bộ hay không dựa trên thông tin dự báo. Ngoài ra, hệ mạch xử lý giải mã khối này dựa trên kết quả xác định việc liệu có cho phép chế độ mã hóa dựa trên bảng màu đối với khối này hay không và kết quả xác định việc liệu khối này có theo cấu trúc cây lưỡng phân cục bộ hay không.

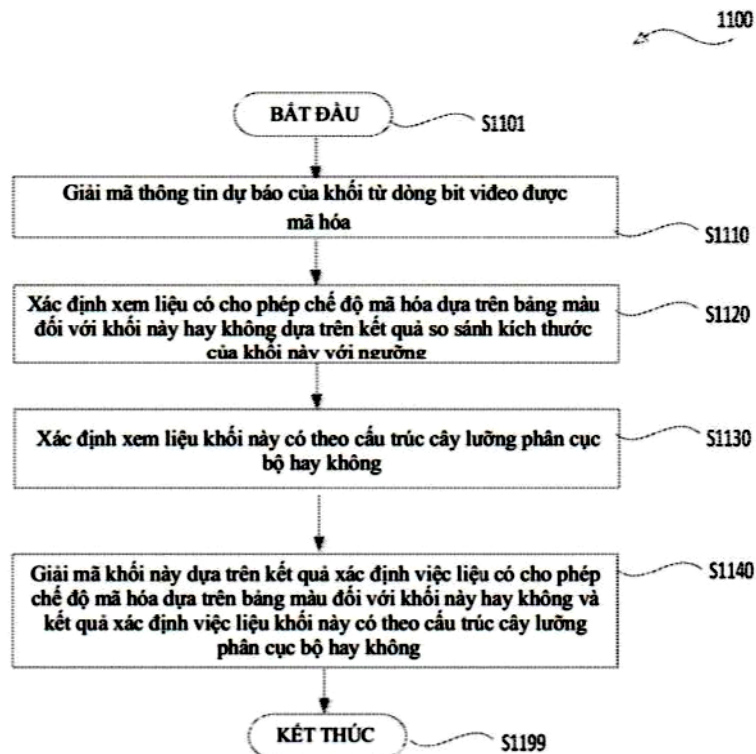
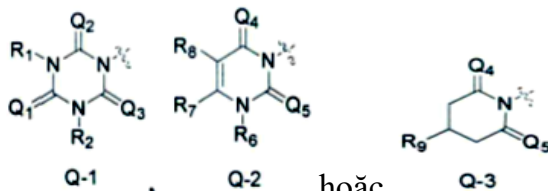
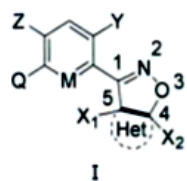


FIG. 11

- (11) **89930 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-07309** (85) 16/11/2021
 (22) 12/01/2021 (86) PCT/CN2021/071289 12/01/2021
 (30) 202010056836.9 16/01/2020 CN (87) WO2021/143677 A1 22/07/2021
 202010131605.X 28/02/2020 CN
 (51) **C07D 251/08; A01N 43/80; A01N 43/90; A01P 13/00; C07D 498/02; C07D 251/10; C07D 413/10; C07D 413/14; A01N 43/00**
 (71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
 No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) LIAN, Lei (CN); PENG, Xuegang (CN); HUA, Rongbao (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỢP CHẤT THƠM ĐƯỢC THỂ BỞI VÒNG NGỪNG TỤ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ thuốc trừ sâu, và cụ thể là hợp chất thơm được thể bởi vòng hợp nhất, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại.



trong đó, Q là Q-1 , Q-2 hoặc Q-3 v.v.; Y là halogen, haloalkyl, xyano, nitro hoặc amino; Z là H, halogen hoặc hydroxy; M là CH hoặc N; Het là cấu trúc vòng mà có chung hai nguyên tử cacbon ở các vị trí 4- và 5- với vòng isoxazolin để tạo thành vòng ngưng tụ; X₁, X₂ mỗi nhóm độc lập là H, halogen hoặc nitro v.v.. Hợp chất có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời chống lại cỏ dại, cỏ dại lá rộng, v.v. ngay cả ở tỷ lệ áp dụng thấp và có tính chọn lọc cao đối với cây trồng.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89931 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07429 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080182 | 19/03/2020 |
| (30) PCT/CN2020/073993 23/01/2020 CN | (87) WO2021/147160 | 29/07/2021 |
| PCT/CN2020/074001 23/01/2020 CN | | |
| PCT/CN2020/073996 23/01/2020 CN | | |
| PCT/CN2020/073995 23/01/2020 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H01L 27/32; G09G 3/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) HUANG, Weiyun (CN); HUANG, Yao (CN); YU, Chi (CN); XIAO, Xingliang (CN); SHI, Bo (CN); WANG, Benlian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị (01) và thiết bị hiển thị (03). Nền hiển thị (01) này bao gồm vùng hiển thị (10), ít nhất một đường truyền tín hiệu thứ nhất (20), và ít nhất một dây nối (60). Vùng hiển thị (10) bao gồm vùng hiển thị thứ nhất (11) và vùng hiển thị thứ hai (12); vùng hiển thị thứ hai (12) bao quanh ít nhất một phần vùng hiển thị thứ nhất (11); vùng hiển thị thứ nhất (11) bao gồm ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất (411), và vùng hiển thị thứ hai (12) có ít nhất một mạch điểm ảnh thứ nhất (412); ít nhất một đường truyền tín hiệu thứ nhất (20) có phần thân chính thứ nhất (21) và phần đi dây thứ nhất (22); phần thân chính thứ nhất (21) kéo dài dọc theo hướng thứ nhất (D1), và ít nhất một phần của phần đi dây thứ nhất (22) kéo dài dọc theo hướng giao nhau với hướng thứ nhất (D1); ít nhất một đường truyền tín hiệu thứ nhất (20) được nối điện với ít nhất một mạch điểm ảnh thứ nhất (412), để cấp tín hiệu điều khiển thứ nhất cho ít nhất một mạch điểm ảnh thứ nhất (412); ít nhất một mạch điểm ảnh thứ nhất (412) lần lượt được nối điện với ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất (411) bằng dây nối tương ứng (60); và ít nhất một mạch điểm ảnh thứ nhất (412) được tạo cấu hình để lần lượt điều khiển ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất (411). Nền hiển thị (01) và thiết bị hiển thị (03) có thể cải thiện độ truyền của vùng hiển thị thứ nhất (11).

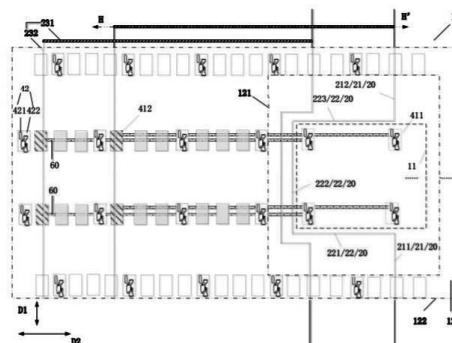


FIG 5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89932 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07468 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 23/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073993 | 23/01/2020 |
| | (87) WO2021/147081 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) LONG, Yue (CN); QIU, Yuanyou (CN); HUANG, Weiyun (CN); HUANG, Yao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp chế tạo nền này. Nền hiển thị có mặt thứ nhất cho sự hiển thị và mặt thứ hai đối diện mặt thứ nhất. Nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị, vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất (10) và vùng hiển thị thứ hai (20) bao quanh ít nhất một phần vùng hiển thị thứ nhất (10), và vùng hiển thị thứ nhất (10) cho phép ánh sáng từ mặt thứ nhất sẽ được truyền ít nhất một phần đến mặt thứ hai. Nền hiển thị còn bao gồm ít nhất một dây nối thứ nhất (15) trong vùng hiển thị thứ nhất (10) và vùng hiển thị thứ hai (20), dây nối thứ nhất (15) bao gồm phần thứ nhất (15A) được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất (10) và phần thứ hai (15B) được bố trí trong vùng hiển thị thứ hai (20) mà được nối điện với nhau, phần thứ nhất (15A) bao gồm lớp dây truyền ánh sáng thứ nhất, và phần thứ hai (15B) bao gồm lớp dây kim loại. Dây nối thứ nhất (15) trong nền hiển thị có điện trở tương đối thấp.

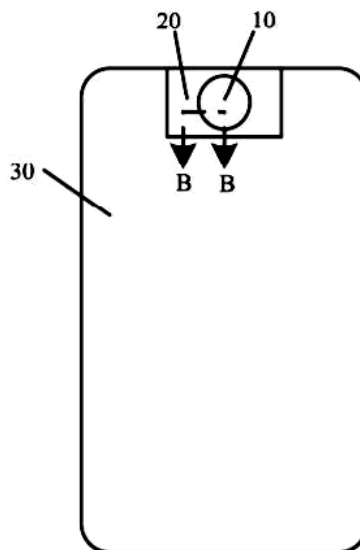


Fig.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89933 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07469 | | | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 15/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/055760 | 15/10/2020 |
| (30) 62/966,127 | 27/01/2020 | US | (87) WO2021/154348 | 05/08/2021 |
| 17/063,937 | 06/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04N 19/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

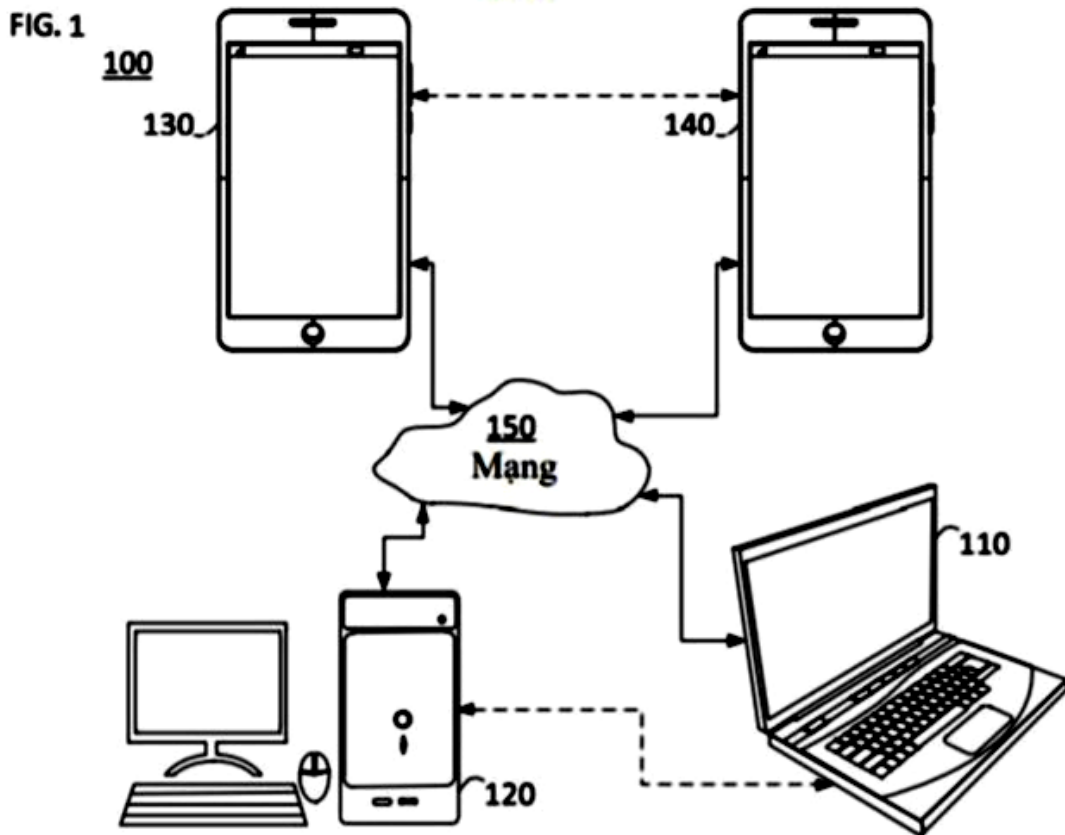
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoon (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT ẢNH VỚI TẬP LỚP ĐẦU RA**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để mã hóa và giải mã. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng video được mã hóa bao gồm dữ liệu video được phân vùng thành nhiều lớp; và giải mã dữ liệu video của dòng video được mã hóa, việc giải mã bao gồm: xác định liệu ảnh thứ nhất của dòng video được mã hóa có được xuất ra dựa trên phần tử cú pháp mà chỉ báo chế độ báo tín hiệu tập lớp đầu ra hay không.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89934 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07531 | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/SG2020/050046 | 31/01/2020 |
| | (87) WO2021/154155 | 05/08/2021 |

(51) **G01C 21/26; G06N 3/08; G06N 3/02**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)

6 Shenton Way, #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) YIN, Yifang (SG); VARADARAJAN, Jagannadan (IN); WANG, Guanfeng (CN); ZIMMERMANN, Roger (CH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỂ DỰ ĐOÁN CÁC THUỘC TÍNH ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán một hoặc nhiều thuộc tính đường. Phương pháp có thể bao gồm bước cung cấp dữ liệu quỹ đạo của khu vực địa lý. Phương pháp có thể còn bao gồm bước cung cấp dữ liệu bản đồ, trong đó dữ liệu bản đồ có thể bao gồm dữ liệu hình ảnh của khu vực địa lý. Phương pháp có thể còn bao gồm bước trích xuất các đặc trưng quỹ đạo từ dữ liệu quỹ đạo và trích xuất các đặc trưng bản đồ từ dữ liệu bản đồ. Phương pháp có thể còn bao gồm bước sử dụng ít nhất một bộ xử lý để dự đoán các thuộc tính đường bằng cách nhập vào các đặc trưng quỹ đạo và các đặc trưng bản đồ trong mạng nơron và bằng cách phân loại đầu ra của mạng nơron thành các xác suất dự đoán của các thuộc tính đường. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu; vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính; và phương pháp huấn luyện bộ dự đoán tự động.

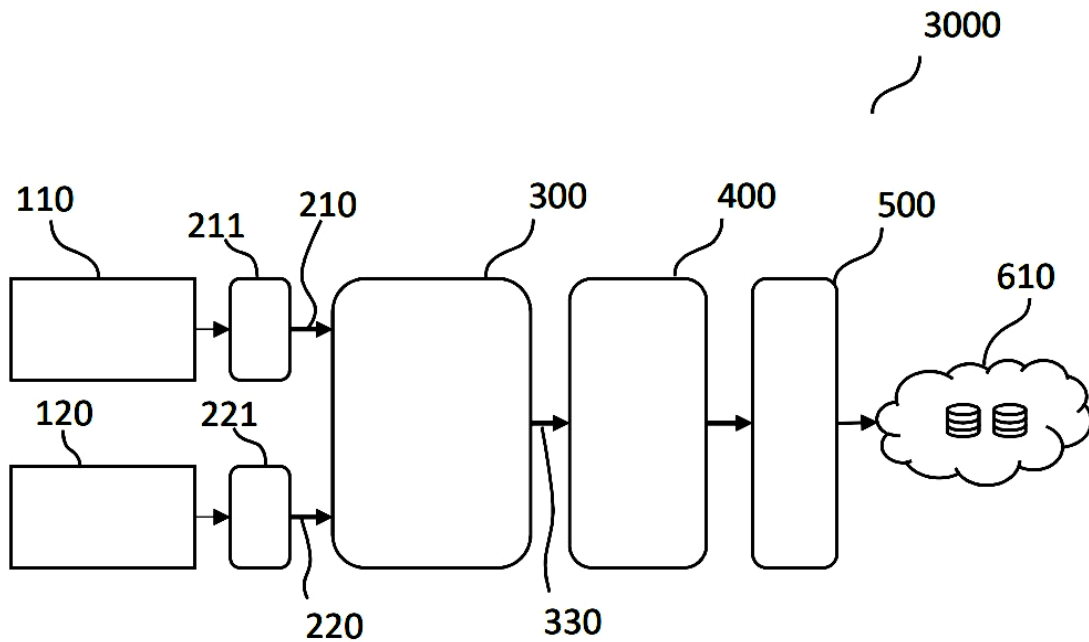


FIG. 3

- (11) 89935 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2021-07535 (85) 24/11/2021
(22) 10/10/2019 (86) PCT/SG2019/050507 10/10/2019
(87) WO2021/071422 15/04/2021
- (51) G06K 9/00; G06N 20/00
(71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way, #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
(72) YIN, Yifang (SG); VARADARAJAN, Jagannadan (IN); SUNDERRAJAN, Abhinav (IN); ZIMMERMANN, Roger (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH GIAO LỘ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị xử lý dữ liệu và mã máy tính để định danh các giao lộ gồm bước cung cấp dữ liệu vị trí thu được từ ít nhất một quỹ đạo của xe, trong đó dữ liệu vị trí có thể bao gồm dữ liệu địa lý trong chu vi địa lý. Phương pháp gồm bước xác định các vectơ nút bằng cách áp dụng mô hình bộ mô tả địa lý trên vị trí đích được bao gồm trong chu vi địa lý. Mô hình bộ mô tả địa lý gồm nhiều bộ mô tả nút đa tỷ lệ gồm bộ mô tả đa tỷ lệ đích và các bộ mô tả đa tỷ lệ lân cận. Mỗi trong số các bộ mô tả nút đa tỷ lệ gồm ít nhất hai bộ mô tả hình dạng có độ phân giải địa lý khác nhau. Mỗi trong số các vị trí lân cận ở khoảng cách địa lý tương ứng từ vị trí đích. Các vectơ nút có thể được xác định tương ứng cho mỗi trong số các bộ mô tả nút đa tỷ lệ. Phương pháp gồm bước nhập các vectơ nút vào bộ phân loại đa tỷ lệ được huấn luyện gồm mạng tích chập đồ thị để cung cấp xác suất vị trí đích là giao lộ.

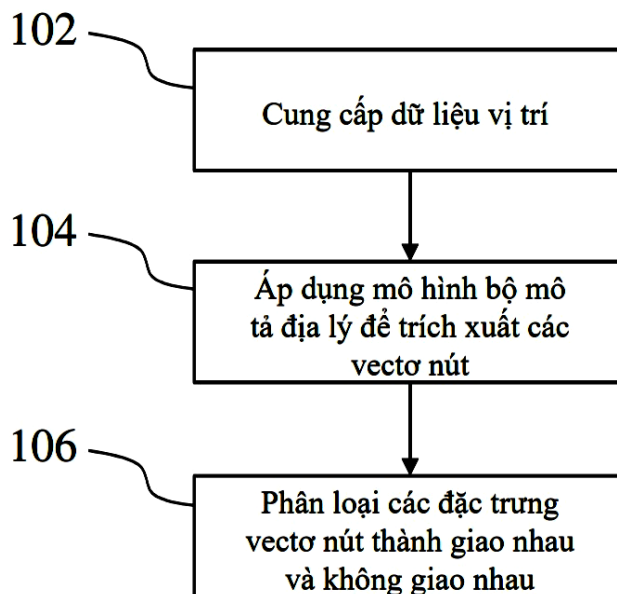


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89936 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-07579 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/KR2021/001811 | 10/02/2021 |
| (30) 10-2020-0015993 | 10/02/2020 KR (87) WO2021/162466 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) *G06F 1/16*

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

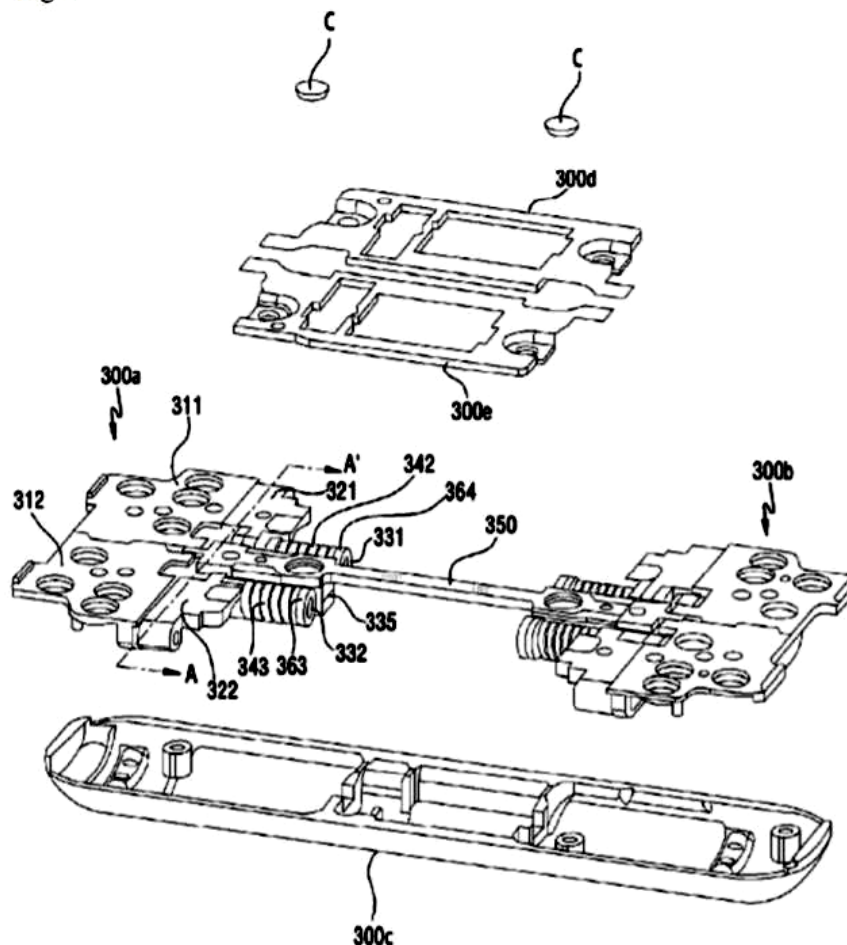
(72) SHIM, Heebo (KR); KANG, Jongmin (KR); KIM, Jinguok (KR); LEE, Suman (KR); RHEE, Wonseok (KR); JEONG, Seongki (KR); CHOI, Seungwhae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; vỏ bản lề; cụm bản lề; các tấm bản lề thứ nhất và thứ hai bao bọc ít nhất một phần của cụm bản lề; bảng mạch in dẻo (flexible printed circuit board, FPCB); và bộ hiển thị dẻo. Cụm bản lề bao gồm phần đỡ có nhiều rãnh đỡ và ít nhất một phần trong số các tấm bản lề thứ nhất và thứ hai có thể được đỡ bởi các rãnh đỡ trong trạng thái được mở ra của thiết bị điện tử.

Fig.9



(11) 89937 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2021-07608

(22) 26/11/2021

(30) 10-2021-0041615 31/03/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) C10J 3/20; C10J 3/30

(71) E.C.T CO., LTD. (KR)

1407, 29, Simin-daero 109beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) JIN, Kyun Ha (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT KHÍ HOÁ SINH KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt khí hoá sinh khối gồm: bộ phận vỏ (110) có vỏ hình trụ (111), tấm trước (115) được nối với vỏ (111), lỗ giữa (116) được tạo ra tại phần giữa của tấm trước (115), và các đường dẫn không khí (116a) được khía trên chu vi bên trong của lỗ giữa (116); bộ phận cấp nhiên liệu (120) có ống cấp chính (123) xuyên qua lỗ giữa (116) của tấm trước (115) của bộ phận vỏ (110), phễu (121) với ống xả (122) xuyên thẳng đứng qua vỏ (111) và thông với ống cấp chính (123), vít cấp (124) bố trí bên trong ống cấp chính (123), và bánh răng tròn (126) lắp khớp với đầu sau của vít cấp (124); bộ phận đốt (130) có trống đốt (131) xuyên qua tấm trước (115) của bộ phận vỏ (110), bánh răng tròn (133) được nối ăn khớp với đầu sau của trống đốt (131), trống không khí (138) được nối với tấm trước (115) và chứa trống đốt (131) trong đó; bộ phận dẫn hướng (140) để quay êm trống đốt (131) của bộ phận đốt (130) và cấp không khí nhẹ nhàng vào trống không khí (138); và bộ phận vận hành (150) để điều khiển trống đốt (131) của bộ phận đốt (130) và vít cấp (124) của bộ phận cấp nhiên liệu (120) để điều khiển quay nhẹ nhàng trống đốt (131) và cấp nhiên liệu, bằng cách này vít cấp (124) quay theo tỷ số truyền định trước để cấp nhiên liệu liên tục vào bên trong trống đốt (131), trống đốt (131) quay ăn khớp với vít cấp (124) để trộn liên tục và đầy đủ nhiên liệu trong đó, và không khí được cấp vào trống không khí (138) để bằng cách này cho phép không khí xả vào bên trong trống đốt (131) thông qua bộ phận xoắn ốc tạo xoáy (139) và các lỗ xả khí (132) của trống đốt (131), vì vậy nhiên liệu có thể được trộn hiệu quả hơn và nhiên liệu còn lại như là tro sau khi đốt có thể được xả nhẹ nhàng ra ngoài, bằng cách này duy trì liên tục trạng thái đốt tối ưu và đạt được sự đốt cháy hoàn hảo trong các điều kiện tối ưu.

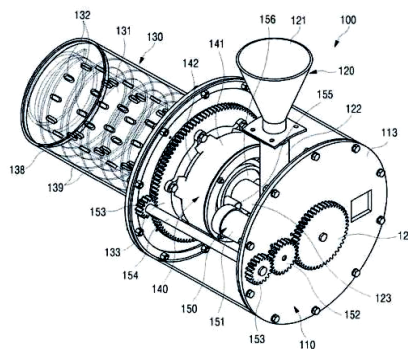


Fig.1

(11) **89938 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2021-07627**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) **A01K 61/59**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

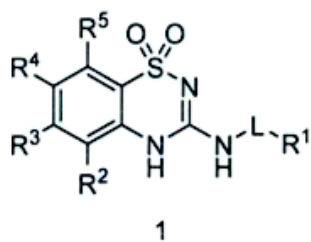
(72) Trần Ngọc Hải (VN); Lê Quốc Việt (VN); Trương Quốc Phú (VN); Châu Tài Tảo (VN); Trần Nguyễn Duy Khoa (VN); Lý Văn Khánh (VN)

(54) **QUI TRÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG (LITOPENAEUS VANNAMEI) SIÊU THÂM CANH TRONG HỆ THỐNG TUẦN HOÀN KẾT HỢP ĐA LOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus Vannamei*) siêu thâm canh trong hệ thống tuần hoàn kết hợp đa loài bao gồm các bước: a) thả tôm thẻ chân trắng giống (tôm giống) vào bể ương giống và ương trong thời gian từ 3 tuần đến 4 tuần cho đến khi tôm giống đạt khối lượng từ 1500 con/kg đến 2000 con/kg thì thu hoạch; b) chuyển tôm giống sau thu hoạch sang hệ thống bể nuôi tuần hoàn bao gồm ít nhất một bể nuôi tôm liên kết nối tiếp với nhiều bể xử lý chất thải và nước thải để tuần hoàn lại bể nuôi tôm, và không thay nước trong quá trình nuôi; và c) thu hoạch tôm thương phẩm sau khoảng thời gian nuôi từ 70 ngày đến 100 ngày.

- (11) **89939 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-07655** (85) 29/11/2021
 (22) 28/04/2020 (86) PCT/US2020/030305 28/04/2020
 (30) 62/840,344 29/04/2019 US (87) WO2020/223255 05/11/2020
 (51) **C07D 285/32; A61P 19/02; C07D 417/14; C07D 417/04; C07D 417/12; A61K 31/5415**
 (71) **SOLENT THERAPEUTICS, LLC (US)**
 59 Maugus Avenue, Wellesley, Massachusetts 02481, United States of America
 (72) BIGI, Simone (US); CHAMBERS, Allison, L. (US); GIBSON, Tony (US); PICKENS, Jason (US); SWANN, Steve (US); VASSAR, Angie (US); ZHOU, Feng (US); KONO, Mitsunori (JP); SETO, Masaki (JP); SHIOKAWA, Zenyu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT 3-AMINO-4H-BENZO[E][1,2,4]THIADIAZIN 1,1-DIOXIT Ở DẠNG CHẤT ỨC CHẾ MRGX2, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1,



các dạng đồng phân của nó, và muối dược dụng của các hợp chất hoặc dạng đồng phân, trong đó L, R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu và các phương pháp để điều chế các hợp chất có công thức 1, dược phẩm và tổ hợp chứa các hợp chất này để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến MRGX2.

(11) 89940 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2021-07781

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) A23K 10/00; A23K 20/00

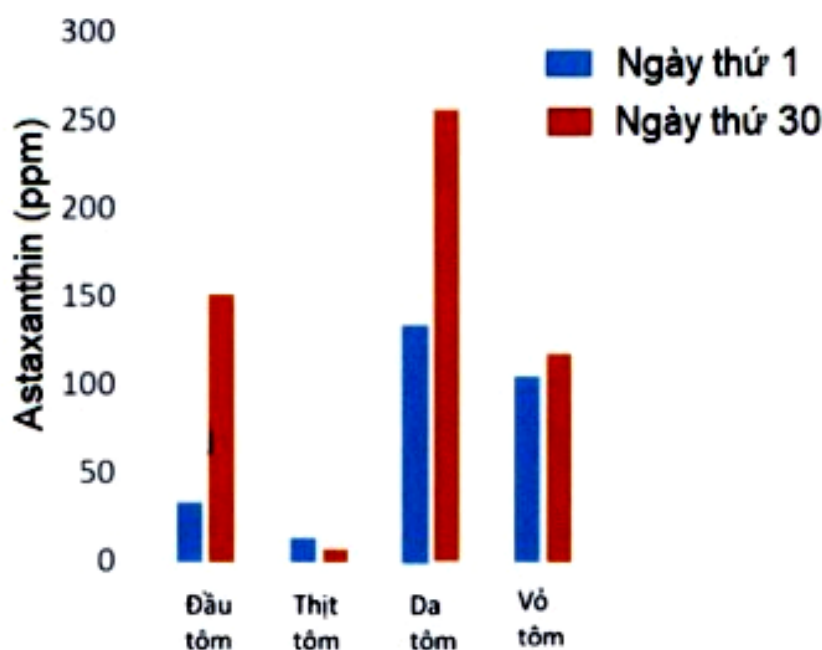
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Văn Vân (VN); Đinh Đức Anh (VN); Trần Việt Cường (VN); Nguyễn Lương Hiếu Hòa (VN)

(54) THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHO GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY HẢI SẢN CÓ CHỨA ASTAXANTHIN

(57) Sáng chế đề xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm có chứa astaxanthin bao gồm các thành phần sau: bột từ động vật thủy hải sản với hàm lượng từ 2,2 - 10,2% trên tổng khối lượng; bột ngũ cốc với hàm lượng từ 33,8 - 82,7% trên tổng khối lượng; bã họ đậu với hàm lượng từ 8,6 - 18,6% trên tổng khối lượng; khô dầu đậu hoặc khô dầu lạc với hàm lượng từ 4,5 - 25,6% trên tổng khối lượng; gạo tấm với hàm lượng từ 2,5 - 22,5% trên tổng khối lượng; cám gạo với hàm lượng từ 4,5 - 25,8% trên tổng khối lượng; hỗn hợp vitamin nhóm A, B, C, D, E và K với hàm lượng từ 0,1-1,5% trên tổng khối lượng; bột xương hoặc bột vỏ sò với hàm lượng từ 2,2 - 6,6% trên tổng khối lượng; hỗn hợp khoáng với hàm lượng từ 0,2 - 0,7% trên tổng khối lượng; astaxanthin tự nhiên với hàm lượng từ 0,001 - 5,1% trên tổng khối lượng.



HÌNH 2

- (11) **89941 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2021-07904** (85) 08/12/2021
 (22) 07/05/2020 (86) PCT/US2020/031898 07/05/2020
 (30) 62/845,251 08/05/2019 US (87) WO2020/227546 12/11/2020
 (51) **A61K 35/28; C12N 5/0775**
 (71) **1. BIONTECH US INC. (US)**
 40 Erie Street, Suite 110, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
2. STICHTING HET NEDERLANDS KANKER INSTITUUT ANTONI VAN LEEUWENHOEK ZIEKENHUIS (NL)
 Plesmanlaan 121, 1066 CX Amsterdam, the Netherlands
 (72) VAN BUUREN, Marit M, (NL); LENKALA, Divya Reddy (IN); KOHLER, Jessica (US); BROWN, Flavian Duvall (US); KUKSIN, Christina Murphy (US); VAN DEN BERG, Joost Huibert (NL); DE BOER, Renate (NL); BAKKER, Noor (NL); SCHUMACHER, Ton (NL)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO T**
 (57) Sáng chế đề cập đến sự tạo thành tế bào T đặc hiệu kháng nguyên bởi sự cảm ứng hoặc mở rộng *ex vivo* có kiểm soát có thể tạo ra liệu pháp tế bào T đặc hiệu và có lợi. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tế bào T và chế phẩm tế bào T trị liệu có thể được sử dụng để điều trị cho đối tượng mắc ung thư và các tình trạng bệnh, bệnh và rối loạn khác trong liệu pháp tế bào T đặc hiệu kháng nguyên cá nhân.

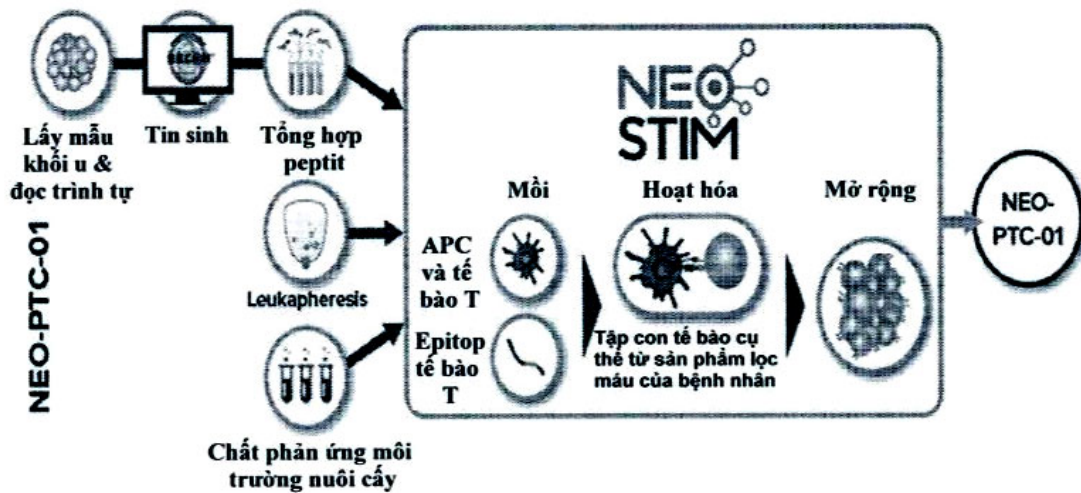


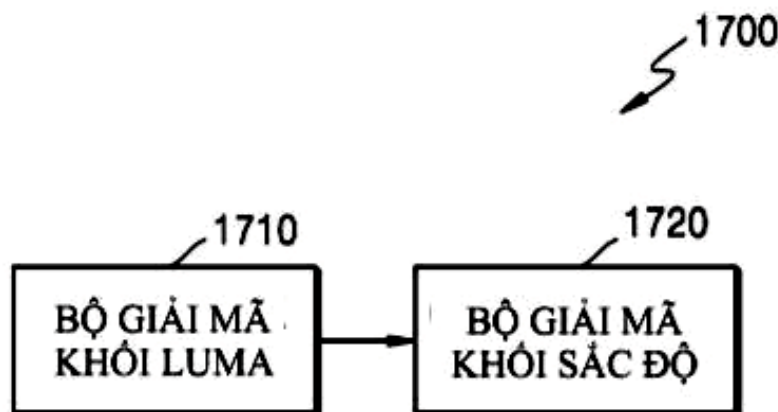
FIG. 1A

- (11) **89942 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-08079**
(22) 15/12/2021
(30) 2021-057786 30/03/2021 JP
(51) **B65D 81/05**
(71) **DYNAPAC CO., LTD.** (JP)
3-14-15, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0003 Japan
(72) Hayato SHIMAOKA (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN HÌNH TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hình tâm có thể duy trì hình dạng chữ U. Bộ phận hình tâm bao gồm một phần được uốn dọc theo nếp gấp thứ nhất và nếp gấp thứ hai, theo đó được tạo thành hình chữ U. Nếp gấp thứ hai nằm theo hướng Y so với nếp gấp thứ nhất. Bộ phận hình tâm bao gồm rãnh giao nhau với nếp gấp thứ nhất và nếp gấp thứ hai. Phần thứ hai của nếp gấp thứ nhất, nằm theo hướng X so với rãnh, nằm theo hướng Y so với phần thứ nhất của nếp gấp thứ nhất nằm theo hướng ngược với hướng X. Phần thứ ba của nếp gấp thứ hai, nằm theo hướng X so với rãnh, nằm theo hướng Y so với phần thứ tư của nếp gấp thứ hai nằm theo hướng ngược với hướng X. Rãnh bao gồm một đoạn nghiêng nghiêng về hướng ngược với hướng X như kéo dài theo hướng Y. Đoạn nghiêng nằm giữa điểm thứ nhất và điểm thứ hai của rãnh. Điểm thứ nhất là vị trí nơi rãnh tiếp xúc với phần thứ hai, và điểm thứ hai là vị trí nơi rãnh tiếp xúc với phần thứ ba.

- (11) **89943 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-08151** (85) 17/12/2021
- (22) 28/05/2020 (86) PCT/KR2020/006940 28/05/2020
- (30) 62/853359 28/05/2019 US (87) WO2020/242229 03/12/2020
62/871002 05/07/2019 US
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/132**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO ĐỂ NGĂN KHỎI NỘI BỘ KÍCH THƯỚC NHỎ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa video, và phương pháp và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video theo phương án của sáng chế bao gồm các bước: thu chiều rộng của ảnh dựa vào thông tin về chiều rộng của ảnh thu được từ dòng bit và thu chiều cao của ảnh dựa vào thông tin về chiều cao của ảnh thu được từ dòng bit; khi tọa độ x theo chiều rộng luma của khối hiện tại được tạo ra từ ảnh không lớn hơn so với chiều rộng của ảnh, thì tọa độ y theo chiều cao luma của khối hiện tại không lớn hơn so với chiều cao của ảnh, và chế độ phân chia khối luma của khối hiện tại là chế độ không phân chia, giải mã khối luma; và xác định khối sắc độ tương ứng với khối luma và giải mã khối sắc độ, trong đó thông tin về chiều rộng của ảnh chỉ ra số lượng mẫu luma được sắp xếp theo hướng theo chiều rộng của ảnh, số lượng mẫu luma được sắp xếp theo hướng theo chiều rộng là bội số nguyên của 8, thông tin về chiều cao của ảnh chỉ ra số lượng mẫu luma được sắp xếp theo hướng theo chiều cao của ảnh, và số lượng mẫu luma được sắp xếp theo hướng theo chiều cao là bội số nguyên của 8.

FIG. 17



- (11) **89944 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-08306** (85) 23/12/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/RU2020/000029 24/01/2020
(30) 2019139212 03/12/2019 RU (87) WO2021/112714 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 11/08; F16L 59/12**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)

ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507 Russia

(72) Timur Maratovich GABAILOV (RU); Sergei Vladimirovich IL'YIN (RU); Igor Evgen'evich ZHUK (RU); Vladimir Vasil'evich MARKIN (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **LỚP CÁCH NHIỆT BÊN NGOÀI CHO THÂN Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LẮP ĐẶT LỚP CÁCH NHIỆT BÊN NGOÀI CHO THÂN Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề xuất lớp cách nhiệt bên ngoài thân lò phản ứng hạt nhân gồm các trụ, các vòng đỡ và vòng cách nhiệt, được đặt lần lượt lên nhau trên các khu vực đỡ phía trên trụ và bao phủ thân lò phản ứng hạt nhân, theo đó các trụ được đặt đều dưới các vòng đỡ và vòng cách nhiệt trên sàn của khu vực dưới lò phản ứng, mỗi trụ có các rãnh định hướng ở phần trên của bề mặt trong của trụ, và được kết nối bằng khớp với đáy trụ, đặc biệt khớp nối trụ và đáy trụ được dịch chuyển so với trọng tâm của trụ kèm khả năng nghiêng trụ khỏi vị trí thẳng đứng và tự trở về vị trí thẳng đứng, còn đáy trụ được trang bị phần đỡ bằng vít có thể điều chỉnh và có khu vực đỡ.

- (11) **89945 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-08310** (85) 23/12/2021
(22) 17/06/2020 (86) PCT/TH2020/000040 17/06/2020
(30) 2001000624 31/01/2020 TH (87) WO2021/154162 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **B32B 27/08; B32B 27/34; B32B 27/30**

(71) **KIM PACK CO., LTD.** (TH)

1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok, 10120, Thailand

(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ỐNG NHIỀU LỚP CHỐNG XUỐC CAO CÓ TRANG TRÍ LỚP
POLYETYLEN ĐƯỢC KIM LOẠI HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa dạng ống nhiều lớp được làm bằng màng hoặc tấm nhiều lớp bao gồm màng polyetylen được kim loại hóa hơi với mặt bay hơi được làm bằng kim loại, oxit kim loại hoặc chất vô cơ, được dán dính trên mặt bay hơi bằng màng polyetylen và chất kết dính sau đó được cán mỏng với các lớp polyetylen được ép đùn khác, lớp liên kết và copolyme của etylen và rượu vinyl. Ống nhiều lớp có đặc tính ngăn cản hơi nước và ôxy nên chúng phù hợp với ống đóng gói đặc biệt chứa đầy đồ, chẳng hạn như các sản phẩm mỹ phẩm dạng lỏng hoặc kem và kem đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **89946 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2021-08322** (85) 23/12/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/US2020/034643 27/05/2020
(30) 19176933.0 28/05/2019 EP (87) WO2020/243135 03/12/2020
62/853,533 28/05/2019 US
PCT/CN2020/085720 20/04/2020 CN
(51) **C07D 471/14; C07D 498/14; A61K 31/551; A61P 31/12**
(71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**
Barnahely, Ringaskiddy, Co Cork, Ireland
(72) GROSSE, Sandrine, Céline (FR); DERATT, Lindsey Graham (US); VANDYCK, Koen (BE); RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR); PIETERS, Serge Maria Aloysius (NL); KESTELEYN, Bart Rudolf Romanie (BE); VERSCHUEREN, Wim Gaston (BE); BERKE, Jan Martin (DE); LECOMTE, Morgan Charles R. (BE); MARTINEZ LAMENCA, Carolina (ES); JONCKERS, Tim Hugo Maria (BE); DENG, Gang (CN); JIANG, Yimin (US); XU, Yanping (US); CHENG, Zhangling (CN); HU, Lili (NL); KUDUK, Scott D. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC NGỪNG TỤ, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất dị vòng được ngưng tụ, dược phẩm bao gồm các hợp chất này, quy trình hóa học để điều chế các hợp chất này và hợp chất này được sử dụng trong điều trị bệnh liên quan đến lây nhiễm HBV.

- (11) **89947 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-08388** (85) 27/12/2021
- (22) 18/02/2020 (86) PCT/SG2020/050081 18/02/2020
- (87) WO2021/167525 26/08/2021
- (51) **H04W 4/02; G06Q 50/30; G06F 16/29; G06Q 10/04**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) YAN, Weili (CN); LI, Wentong (CN); WANG, Chen (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA CÁC KHU VỰC ĐỊA LÝ THÀNH CÁC KHU VỰC KHO VẬN ĐỂ ĐỊNH GIÁ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân chia khu vực địa lý, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: phân chia khu vực địa lý thành các đơn vị địa lý; đối với mỗi đơn vị địa lý tương ứng: xác định, vị trí trung tâm của đơn vị địa lý tương ứng; xác định, vị trí tổng cầu của đơn vị địa lý tương ứng dựa trên các vị trí đón khách trong đơn vị địa lý tương ứng trong khoảng thời gian; xác định, vị trí tổng cung của đơn vị địa lý tương ứng dựa trên các vị trí của người cung cấp khi đáp lại các yêu cầu có các vị trí đón khách trong đơn vị địa lý tương ứng trong khoảng thời gian đã nêu; đối với mỗi cặp đơn vị địa lý tương ứng, xác định, trong số các đơn vị địa lý, cường độ kết nối giữa cặp tương ứng dựa trên các số liệu khoảng cách giữa cặp tương ứng, trong đó các số liệu khoảng cách được xác định dựa trên các vị trí trung tâm, các vị trí tổng cung và các vị trí tổng cầu của cặp tương ứng trong khoảng thời gian đã nêu; và chỉ định mỗi đơn vị địa lý tương ứng cho đơn vị địa lý tổng tương ứng trong số một hoặc nhiều đơn vị địa lý tổng dựa trên các cường độ kết nối được xác định.

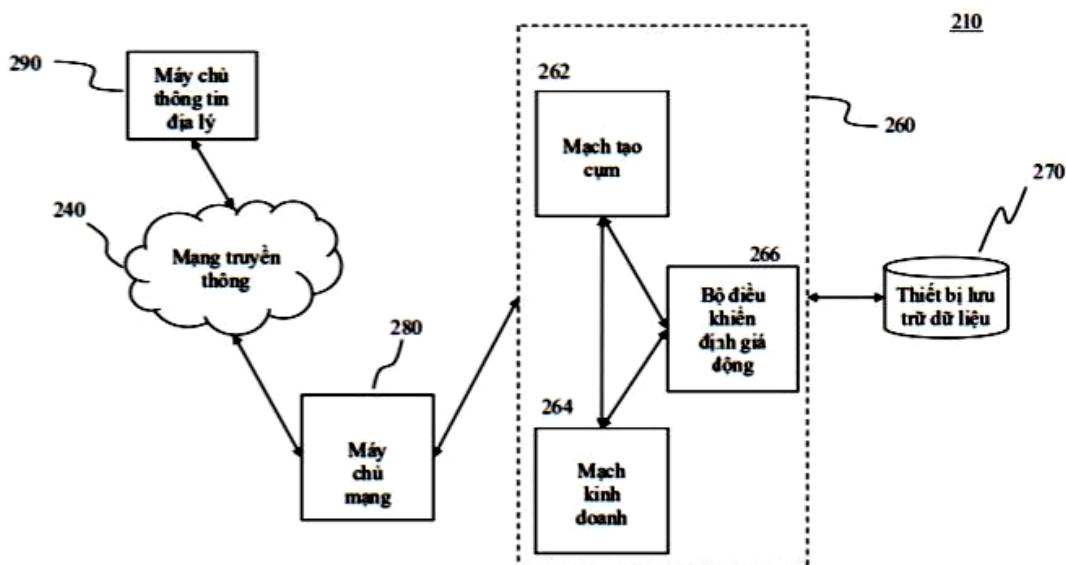


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89948 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2021-08444 | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 23/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073961 | 23/01/2020 |
| | (87) WO2021/147064 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H01L 27/15; H01L 33/58**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.8 Xihuanzhong RD., BDA , Beijing, 100176, P. R. China

(72) Kangle CHANG (CN); Pei LI (CN); Jinpeng LI (CN); Lu YU (CN); Jian SANG (CN); Haiwei SUN (CN); Ming CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Nền hiển thị chứa đế, nhiều bộ phận phát quang được bố trí trên một phía của đế, và lớp điều chỉnh ánh sáng. Nhiều bộ phận phát quang được đặt cách quãng với nhau. Ít nhất một phần của lớp điều chỉnh ánh sáng nằm trong các khoảng trống giữa nhiều bộ phận phát quang, sao cho các thành bên của ít nhất một trong số nhiều bộ phận phát quang được bao quanh bởi lớp điều chỉnh ánh sáng. Vật liệu của lớp điều chỉnh ánh sáng chứa vật liệu hấp thụ ánh sáng. Lớp điều chỉnh ánh sáng được tạo cấu hình để hấp thụ ánh sáng tới trên lớp điều chỉnh ánh sáng.

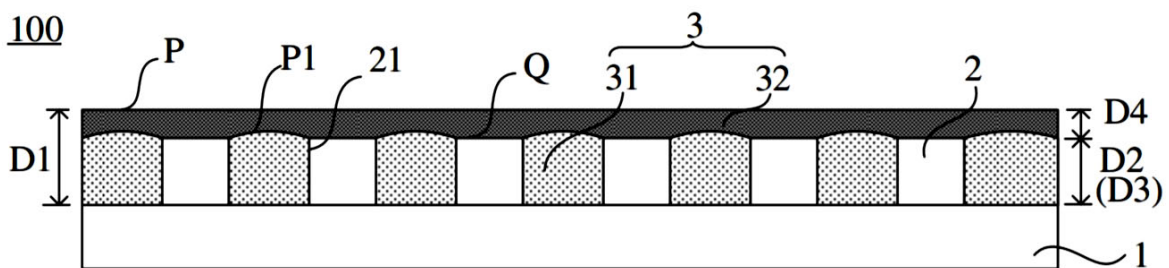
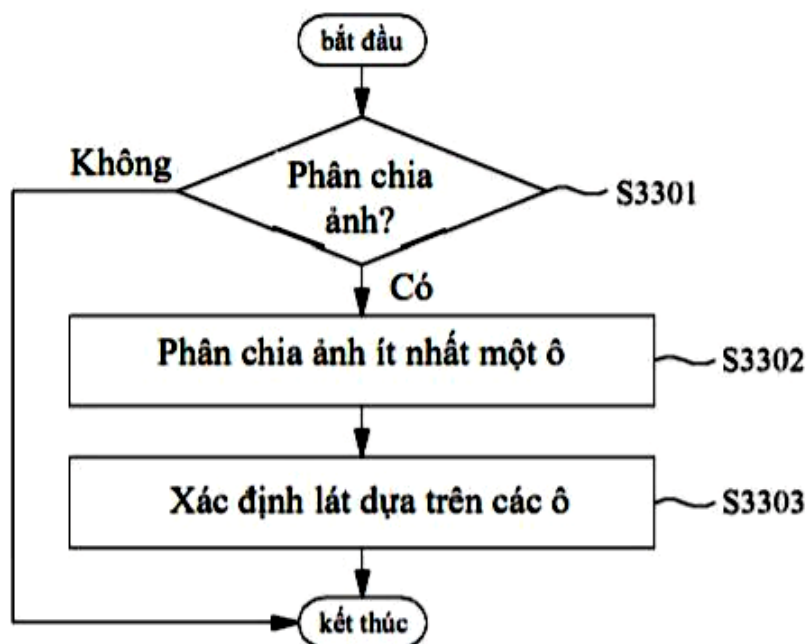


FIG. 8

- (11) **89949 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2021-08484** (85) 30/12/2021
- (22) 15/12/2020 (86) PCT/KR2020/018371 15/12/2020
- (30) 10-2019-0168586 17/12/2019 KR (87) WO2021/125752 24/06/2021
- 10-2020-0020366 19/02/2020 KR
- 10-2020-0038866 31/03/2020 KR
- 10-2020-0040600 02/04/2020 KR
- 10-2020-0040852 03/04/2020 KR
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/174**
- (71) **APPLE INC. (US)**
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm giải mã cờ thứ nhất mà biểu diễn rằng thông tin giá trị chênh lệch chỉ số ô có được hiện diện hay không, thông tin kích cờ giải mã đối với lát thứ nhất, giải mã thông tin giá trị chênh lệch chỉ số ô đối với lát thứ nhất khi cờ thứ nhất là đúng và xác định chỉ số của ô thứ hai tại vị trí trên cùng-bên trái của lát thứ hai dựa trên thông tin giá trị chênh lệch chỉ số ô.

【FIG. 33】



- (11) 89950 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2021-08485 (85) 30/12/2021
(22) 08/10/2020 (86) PCT/KR2020/013796 08/10/2020
(30) 10-2019-0124956 09/10/2019 KR (87) WO2021/071313 15/04/2021
10-2019-0125745 11/10/2019 KR
(51) H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/174
(71) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm phân chia ảnh hiện tại thành các ô, giải mã thông tin phân chia mà biểu diễn loại lát, trong đó thông tin phân chia biểu diễn rằng lát chữ nhật có được áp dụng hay không và giải mã thông tin độ rộng thứ nhất và thông tin độ cao thứ nhất của lát khi thông tin phân chia biểu diễn rằng lát chữ nhật được áp dụng.

【FIG. 33】



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89951 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-00026 | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 03/07/2020 | (86) PCT/AU2020/050701 | 03/07/2020 |
| (30) 2019902376 | 04/07/2019 | AU (87) WO2021/000023 |
| 2020900981 | 31/03/2020 | AU |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **C05F 1/00**; C05B 1/04; C05B 13/02; C05B 17/00; C05B 7/00; C10B 57/14; C05F 11/02; C05G 1/00; C05G 3/00; C05G 5/00; C10B 53/02; C10B 57/06; C05B 1/02; C05F 1/02

(71) **INCITEC FERTILIZERS PTY LIMITED (AU)**

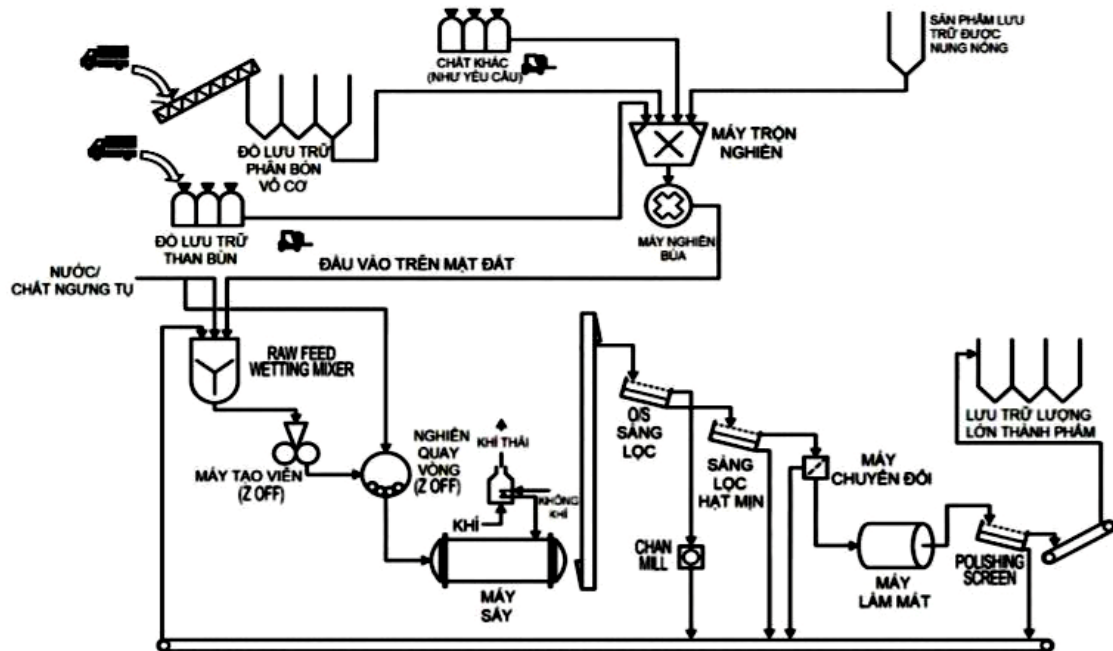
Level 8, 28 Freshwater Place Southbank, Victoria 3006 (AU)

(72) WALKER, Charles Norman (AU); HOGAN, Nicholas (AU); DURACK, Ellen (AU); KHALIL, Roya (AU); HUGHES, Timothy (AU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHÂN BÓN CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón khô và rắn ở dạng các hạt kín. Các hạt của phân bón khô và rắn bao gồm hỗn hợp đồng nhất của các nguyên liệu hữu cơ và vô cơ. Nguyên liệu vô cơ bao gồm ít nhất một trong các chất dinh dưỡng NPKS. Nguyên liệu hữu cơ bao gồm một sản phẩm vô trùng đáng kể của cacbon không bền từ chất thải hữu cơ.



HÌNH 6

- (11) 89952 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-00027 (85) 04/01/2022
(22) 05/09/2020 (86) PCT/IB2020/058289 05/09/2020
(30) 16/561.115 05/09/2019 US (87) WO2021/044384 A9 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) **G06F 3/0488**; G06F 3/023

(71) **KANDAMKULATHY, SHABU ANS (SG)**

60 Paya Lebar Road, Paya Lebar Square, #04-24A, Singapore 409051, Singapore

(72) KANDAMKULATHY, Shabu Ans (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÁC VỤ THÔNG QUA CÁC ỨNG DỤNG BÀN PHÍM MỀM**

- (57) Sáng chế này đề xuất các ví dụ mô tả các hệ thống và phương pháp gắn liền với thiết bị vi tính mà có thể có một hoặc nhiều bộ xử lý và màn hiển thị nhạy cảm với sự hiện diện, phần này sẽ thực hiện ứng dụng bàn phím để xuất ra bàn phím mềm bao gồm cụm nhiều phím và phần tử quản lý tác vụ; tiếp nhận dấu hiệu về việc chọn lựa phần tử quản lý tác vụ, và, đáp ứng với việc tiếp nhận dấu hiệu về việc chọn lựa phần tử quản lý tác vụ, xuất ra, trong bàn phím mềm, các phương pháp khác nhau để cho phép người sử dụng nhập vào, chọn lựa và xem các tác vụ. Ứng dụng bàn phím này, dựa trên dấu hiệu về việc chọn lựa phương pháp được sử dụng, có thể tạo lập, và cải biến các tác vụ, và trong một số trường hợp, cho phép người sử dụng xem các tác vụ trong bàn phím mềm. Các ví dụ khác cũng được mô tả.

HÌNH 4F



- (11) 89953 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-00046 (85) 05/01/2022
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/EP2020/066124 10/06/2020
 (30) 19180383.2 14/06/2019 EP (87) WO2020/249633 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/463; H04N 19/147; H04N 19/176

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỐI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC CỦA HÌNH ẢNH SỬ DỤNG DỰ BÁO NỘI BỘ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỐI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC CỦA HÌNH ẢNH SỬ DỤNG DỰ BÁO NỘI BỘ

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để dự báo dựa trên khối một cách hiệu quả một khối của hình ảnh, cụ thể là các thiết bị và phương pháp để mã hóa và giải mã khối được xác định trước của hình ảnh nhờ sử dụng dự báo nội bộ. Thiết bị giải mã được tạo cấu hình để thực hiện việc tạo danh sách các chế độ dự báo nội bộ có khả năng xảy ra nhất trên cơ sở các chế độ dự báo nội bộ sử dụng khi các khối lân cận khối được xác định trước được dự báo sao cho danh sách các chế độ dự báo nội bộ có khả năng xảy ra nhất không có chế độ dự báo nội bộ DC trong trường hợp các khối lân cận được dự báo riêng biệt bởi bất kỳ chế độ dự báo nội bộ gốc nào. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính.

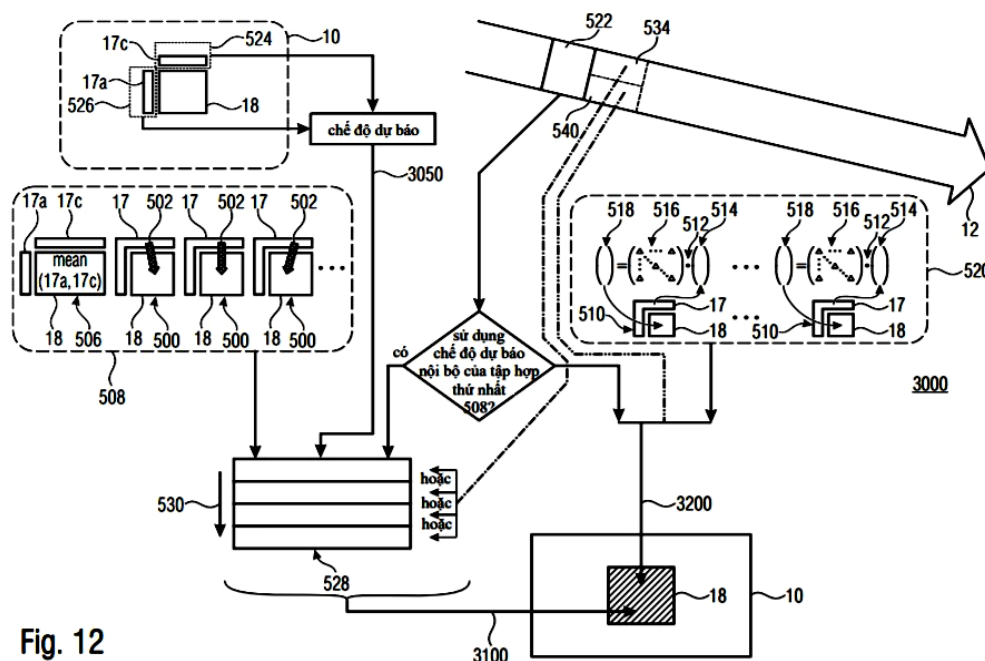


Fig. 12

- (11) **89954 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-00152** (85) 10/01/2022
(22) 28/07/2020 (86) PCT/IN2020/050660 28/07/2020
(30) 201911030820 30/07/2019 IN (87) WO2021/019565 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **C07K 14/325; C12N 15/82**

(71) **DCM SHRIRAM LIMITED (IN)**

2nd Floor, (West Wing), Worldmark 1, Aerocity, New Delhi 110037, India

(72) PARIHAR, Dwarkesh Singh (IN); VERMA, Paresh (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRÌNH TỰ NUCLEOTIT TỔNG HỢP MÃ HÓA PROTEIN TINH THỂ TRỪ SÂU, CHẾ PHẨM CHỨA BACILLUS THURINGIENSIS CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁ HOẠI CỦA SÂU HẠI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự nucleotit tổng hợp được tối ưu hóa codon mã hóa protein tinh thể trừ sâu *Bacillus thuringiensis* (Bt) có hoạt tính diệt côn trùng kháng lại côn trùng gây hại. Sáng chế còn đề cập đến sự biểu hiện của các trình tự này ở cây. Sáng chế cũng đề xuất cấu trúc ADN, vector, và tế bào chủ chứa trình tự nucleotit tổng hợp được tối ưu hóa codon theo sáng chế. Sáng chế cũng đề xuất cây chuyển gen kháng lại côn trùng này chứa trình tự đã nêu và chế phẩm chứa *Bacillus thuringiensis* chứa trình tự nucleotit tổng hợp được tối ưu hóa codon theo sáng chế.

(11) 89955 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-00156

(22) 10/01/2022

(30) 1-2021-01934 09/04/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) F23L 7/00

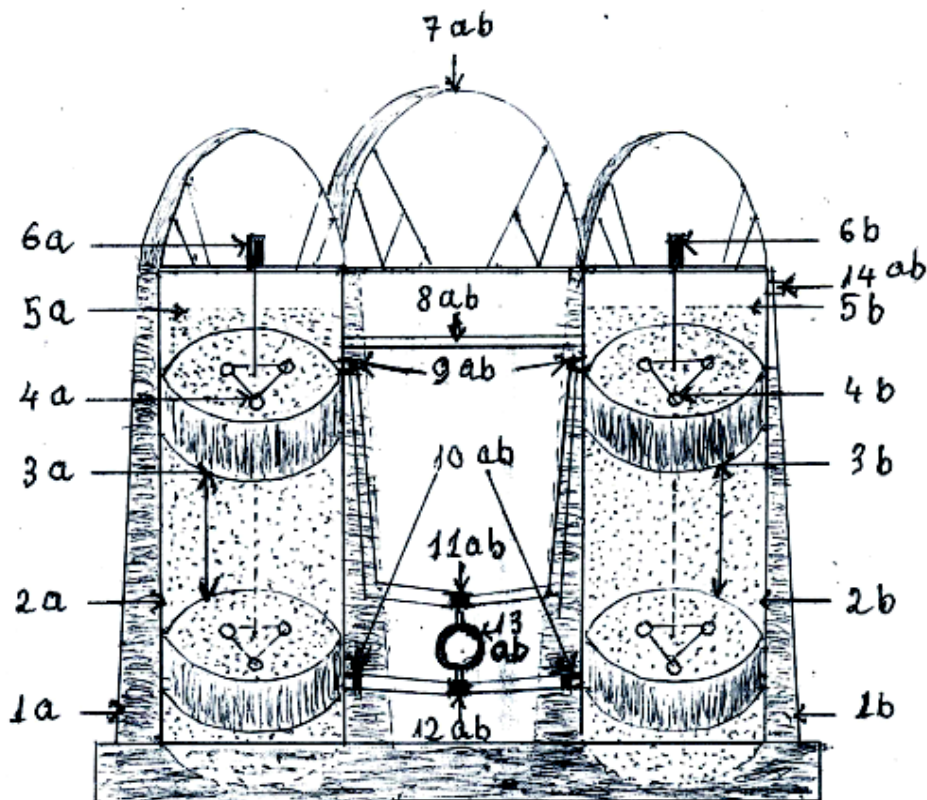
(71) MAI NGỌC BÌNH (VN)

Đội 1, thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

(72) Mai Ngọc Bình (VN)

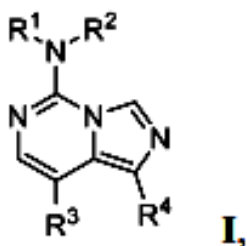
(54) NHÀ MÁY ĐIỆN ĐA NĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến nhà máy điện đa năng gồm có nhiều tổ máy khác biệt ở chỗ mỗi tổ máy gồm có hai giếng nước song song bằng nhau, phần vỏ và nền móng (1ab), phần xi lanh khung giếng (2ab), quả pít tông (3ab), ba cửa van đóng mở tự động của pít tông (4ab), mực nước của hai giếng (5ab), bộ phận máy tời kéo bằng thủy lực (6ab) hoặc cáp tời kéo thông qua bộ hộp số chuyển đổi lực kéo, mái vòm cùng các dầm chịu lực (7ab), đường ống cân bằng mực nước giữa hai giếng (8ab), cửa van hút nước (9ab), cửa van xả nước (10ab), co nối giữa hai đường ống (11ab), co nối giữa hai đường ống cùng hai đường ống (12ab), tuabin chung giữa hai giếng nước (13ab), cửa van bơm nước (14ab) vào cho hai giếng cùng các thiết bị chuyên dùng liên quan đến hoạt động của nhà máy.



Hình 1

- (11) **89956 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-00269** (85) 14/01/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042219 16/07/2020
(30) 62/874,606 16/07/2019 US (87) WO2021/011713 21/01/2021
62/944,608 06/12/2019 US
(51) **C07D 471/22; A61K 31/5383; A61K 31/55; A61P 35/00; C07D 498/22; C07D 487/14; C07D 491/22; C07D 495/22; A61K 31/519**
(71) **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN (US)**
Office of Technology Transfer, 1600 Huron Parkway, 2nd Floor, Ann Arbor, MI 48109-2590, United States of America
(72) WANG, Shaomeng (US); REJ, Rohan (IN); WANG, Changwei (CN); WANG, Mi (CN); LU, Jianfeng (CN); YANG, Chao-Yie (TW); FERNANDEZ-SALAS, Ester (ES); STUCKEY, Jeanne (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ EED VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó R¹, R², R³, và R⁴ là như được xác định trong bản mô tả, và các muối và solvat của nó. Hợp chất có công thức I là chất ức chế EED. Chất ức chế EED hữu ích để điều trị bệnh ung thư và các bệnh khác.

(11) 89957 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-00300

(22) 17/01/2022

(30) 202110326492.3 26/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) *G06F 16/9532; G06F 40/289*

(71) **KUNMING UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (CN)**

No. 727, Jingming South Road, Chengong District, Kunming City, Yunnan Province, China

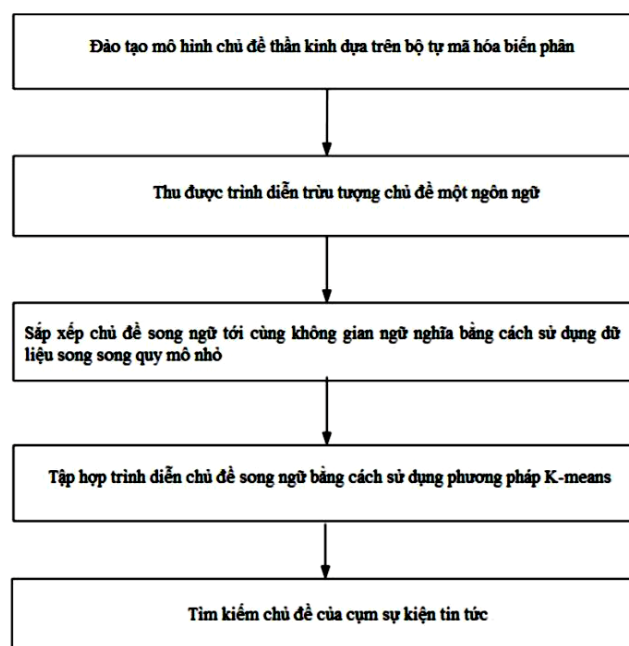
(72) Zhengtao YU (CN); Shengxiang GAO (CN); Yuxin HUANG (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ TIN TỨC TRUNG-VIỆT DỰA TRÊN MÔ HÌNH CHỦ ĐỀ THÂN KINH NGÔN NGỮ CHÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khám phá chủ đề tin tức Trung-Việt dựa trên mô hình chủ đề thân kinh ngôn ngữ chéo thuộc về lĩnh vực kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Do sự khan hiếm dữ liệu song song Trung-Việt, khó đào tạo ghi nhớ từ song ngữ chất lượng cao. Hơn nữa, văn bản tin tức nói chung dài, và chế độ ghi nhớ từ song ngữ khó thể hiện văn bản tốt. Sáng chế chuyển đổi căn chỉnh ngữ nghĩa song ngữ thành nhiệm vụ căn chỉnh chủ đề song ngữ. Thứ nhất, đào tạo mô hình chủ đề thân kinh tương ứng dựa trên bộ tự mã hóa biên phân cho tiếng Trung và tiếng Việt, để thu được sự trình diễn trừu tượng của chủ đề đơn ngữ, sắp xếp chủ đề song ngữ vào cùng không gian ngữ nghĩa bằng cách sử dụng dữ liệu song song quy mô nhỏ, và tập hợp trình diễn chủ đề song ngữ bằng sử dụng phương pháp K-means để tìm chủ đề của cụm sự kiện tin tức. Kết quả thí nghiệm chỉ ra rằng phương pháp của sáng chế có hiệu quả tốt đối với nhiệm vụ tìm kiếm chủ đề của nguồn tài nguyên Trung-Việt thấp hơn.

Fig. 1



- (11) **89958 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-00417** (85) 20/01/2022
- (22) 24/06/2020 (86) PCT/GB2020/051531 24/06/2020
- (30) 1909141.2 25/06/2019 GB (87) WO2020/260874 30/12/2020
- 1910924.8 31/07/2019 GB
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/593; H04N 19/184**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) KEATING, Stephen Mark (GB); SHARMAN, Karl James (GB); BROWNE, Adrian Richard (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa dữ liệu hình ảnh bao gồm bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa có chọn lọc các mục dữ liệu thể hiện cho dữ liệu hình ảnh bằng hệ thống mã hóa được chọn từ mã số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (CABAC), hệ thống mã hóa và hệ thống mã hóa bỏ qua; trong đó các mục dữ liệu bao gồm (i) mục dữ liệu thứ nhất chỉ báo liệu chế độ sắc độ của mô hình tuyến tính đa hướng (MDLM) có áp dụng cho vùng ảnh hiện tại hay không; và (ii) mục dữ liệu thứ hai chỉ báo hướng xử lý cho hoạt động của chế độ sắc độ MDLM; trong đó bộ mã hóa entropy được tạo cấu hình để mã hóa các trường hợp của mục dữ liệu thứ nhất và để mã hóa các trường hợp của mục dữ liệu thứ hai một cách độc lập với việc mã hóa các trường hợp của mục dữ liệu thứ nhất.

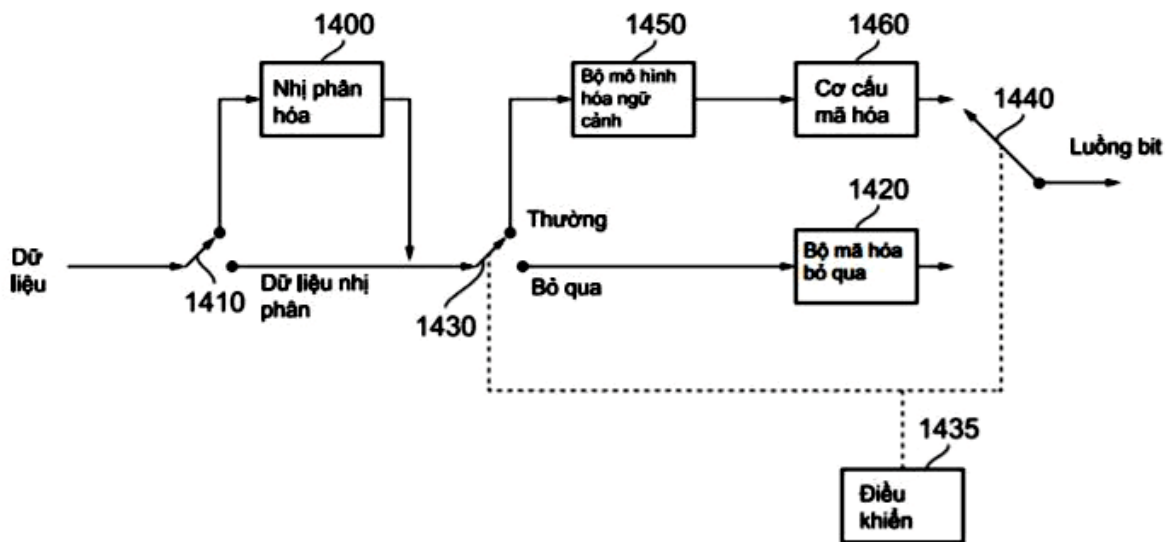


FIG. 14

(11) 89959 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2022-00479

(22) 24/01/2022

(30) 2021-061049 31/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) B62J 37/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

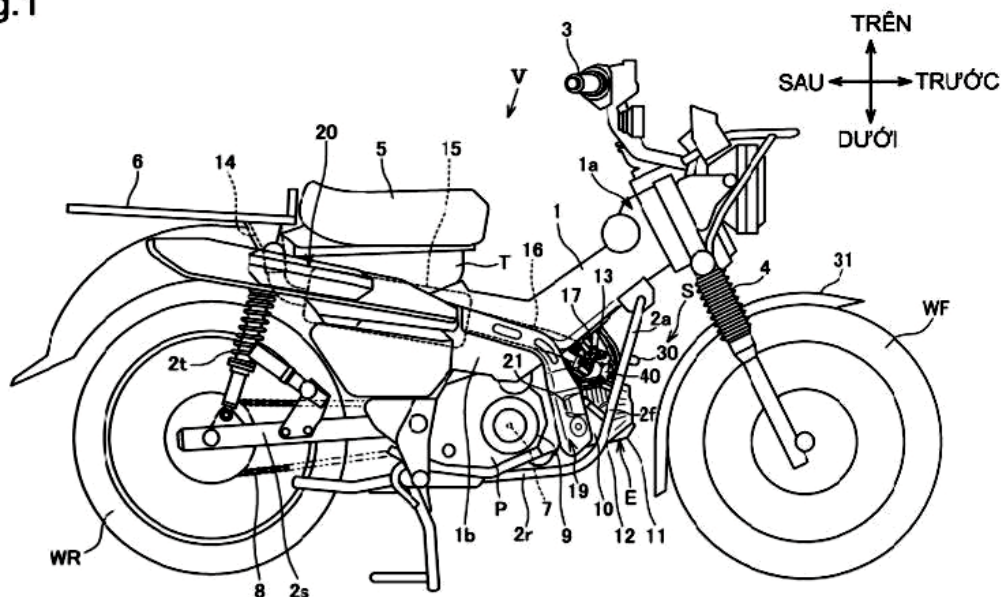
(72) Suguru KANDA (JP); Takamasa KOJIMA (JP); Hiroyuki KIDO (JP); Toshiyuki EDA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU BẢO VỆ DÙNG CHO XE MÁY KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên với đặc tính bảo vệ được cải thiện trên van phun nhiên liệu được định vị ở phía trước của động cơ. Kết cấu bảo vệ (S) dùng cho xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên theo một phương án bao gồm: đường ống nạp (17) được định vị đằng sau bánh xe trước (WF) và tạo ra phân đường dẫn nạp (22) nối thông với cửa nạp của động cơ (E) có xi lanh (10) của nó được kéo dài gần như theo phương nằm ngang, đường ống nạp (17) kéo dài từ phía sau động cơ (E) đến đỉnh của xi lanh (10); cặp khung xuống bên trái và phải (2a, 2b) kéo dài ở các bên trái và phải động cơ (E); phần khung theo hướng chiều rộng (30) kéo dài theo hướng chiều rộng giữa các khung xuống (2a, 2b); và bộ phận bảo vệ (40) được định vị ở phía trước của van phun nhiên liệu (13) được bố trí tại đường ống nạp để phun nhiên liệu vào trong cửa nạp.

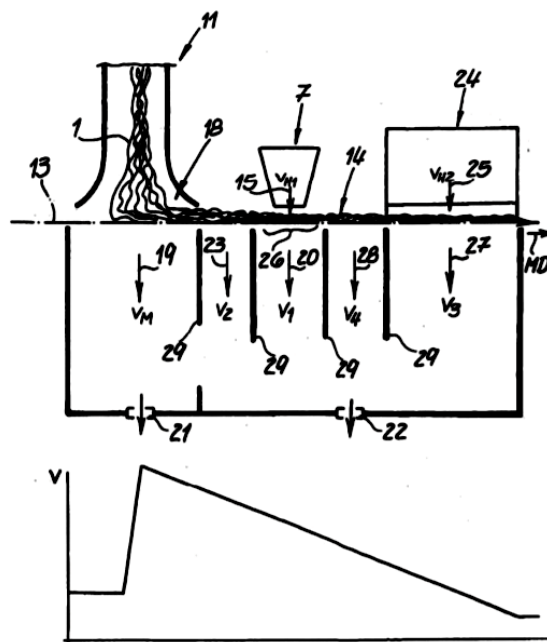
Fig.1



- (11) **89960 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-00634** (85) 27/01/2022
 (22) 07/07/2020 (86) PCT/EP2020/069127 07/07/2020
 (30) 19189240.5 30/07/2019 EP (87) WO2021/018525 A1 04/02/2021
 (51) **D04H 3/147; D01D 5/092; D01D 5/098; D01D 5/22; D01D 5/34; D01F 8/06; D04H 3/018; D04H 3/14; D01D 13/00; D01D 5/32**
 (71) **1. ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1-2, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo, 100-0006, Japan
2. REIFENHÄUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
 Spicher Straße 46-48, 53844 Troisdorf, Germany
 (72) Patrick Bohl (DE); Hans-Georg Geus (DE); Sebastian Sommer (DE); Tobias Wagner (DE); Kazuya Zeisho (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC LÀM BẰNG CÁC XƠ TỔNG HỢP QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất vải không dệt được làm bằng các xơ tổng hợp quản, trong đó các xơ tổng hợp được kéo sợi và được xếp đặt trên băng tải ở dạng tấm không dệt. Tấm không dệt đã xếp đặt được liên kết sơ bộ bởi ít nhất một thiết bị tạo liên kết bằng không khí nóng thứ nhất, trong đó không khí hút chính được hút từ bên dưới qua băng tải trong vùng để xếp đặt xơ. Không khí hút thứ nhất được hút từ bên dưới qua băng tải trong khu vực của thiết bị tạo liên kết bằng không khí nóng thứ nhất. Vận tốc không khí của không khí hút chính lớn hơn vận tốc không khí của không khí hút thứ nhất.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89961 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-00799 | (85) 09/02/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/JP2020/027431 | 15/07/2020 |
| (30) 2019-134130 | 19/07/2019 JP | (87) WO2021/015063 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **B60R 7/04; B60N 3/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

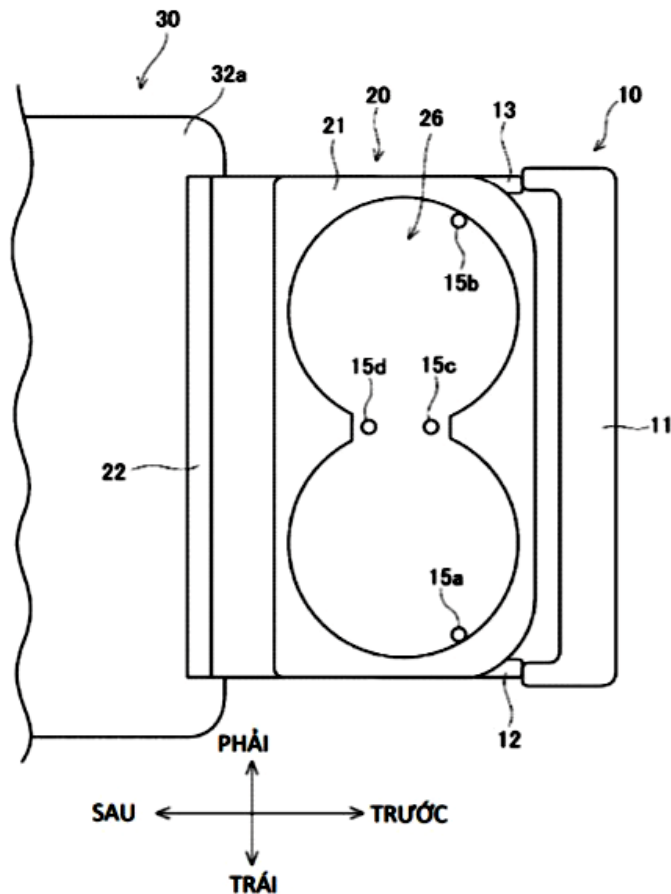
(72) MATSUO Shigeki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU NGĂN CHỨA ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ngăn chứa đồ uống bao gồm phần hộp (10) có bề mặt phía trên hở và có không gian chứa được tạo thành bởi bề mặt đáy và thành bên, phần ngăn chứa (20) chứa hộp chứa đồ uống, và phần vỏ hộp (30) chứa phần hộp (10) và phần ngăn chứa (20). Phần hộp (10) và phần ngăn chứa (20) được bố trí để có khả năng được kéo ra ngoài khỏi phần vỏ hộp (30) và có khả năng được thu vào trong phần vỏ hộp (30). Bề mặt đáy của phần hộp (10) có gờ lồi ở vị trí mà gờ lồi không cản trở bề mặt đáy của hộp chứa đồ uống ở trạng thái mà hộp chứa đồ uống được chứa bởi phần ngăn chứa (20).

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89962 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-00840 | (85) 11/02/2022 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002018 | 13/02/2020 |
| | (87) WO2021/162145 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *A61K 8/99; A61K 8/73; A61Q 19/00; A61Q 17/00; A61K 8/60*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

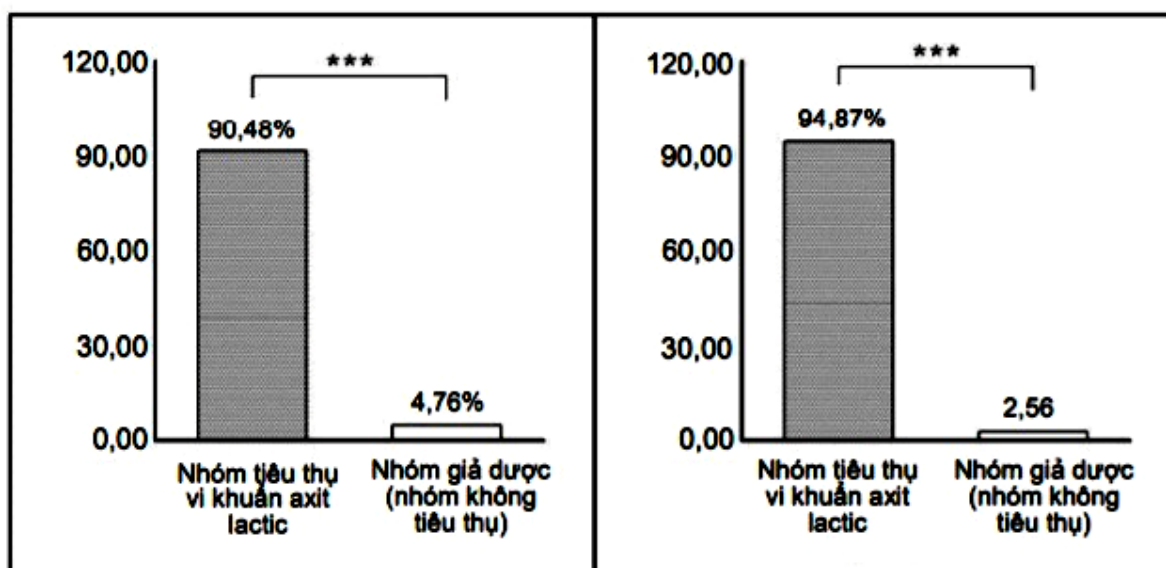
(72) AHN, Hee Yoon (KR); YUN, Hyun Sun (KR); OH, Ji Young (KR); CHO, Yun Hi (KR); SHIN, Ji Hye (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

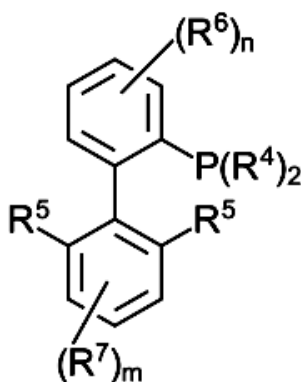
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện các tình trạng da và chứa *Lactobacillus plantarum* CJLP55, chế phẩm theo sáng chế ngăn chặn bã nhờn, làm giảm lượng dầu hoặc vi khuẩn có hại ở da, và có tác dụng làm ẩm, và do đó chế phẩm này có tác dụng tuyệt vời trong việc cải thiện các tình trạng da và có thể được sử dụng để ngăn chặn hoặc cải thiện các bệnh về da như mụn và viêm da.

Fig. 1a



- (11) **89963 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-00865** (85) 14/02/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/IL2020/050799 16/07/2020
(30) PCT/CN2019/096684 19/07/2019 CN (87) WO2021/014437 28/01/2021
(51) **C07C 209/68; B01J 31/30; C07D 241/24; C07D 213/82; C07D 231/14; B01J 31/24; C07C 211/52**
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel
(72) ZHEN, Xi (CN); Pingping Tang (CN); Natali Ashush (IL); Einat Kisin-Finfer (IL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BIPHENYLAMIN VÀ HỢP CHẤT BIPHENYL PHOSPHIN SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 2-aminobiphenyl, các hợp chất trung gian chính để điều chế các hợp chất quan tâm trong ngành hóa nông. Quy trình này bao gồm cho anilin được thế ở vị trí ortho và dẫn xuất phenylboro phản ứng với nhau khi có mặt bazơ và chất xúc tác palladi, chất xúc tác palladi này bao gồm nguồn palladi và phối tử biphenyl phosphin có công thức (III) hoặc muối của chúng.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89964 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-00945 | (85) 16/02/2022 | |
| (22) 24/07/2020 | (86) PCT/GB2020/051783 | 24/07/2020 |
| (30) 1910744.0 | 26/07/2019 GB | (87) WO2021/019220 |
| 1910748.1 | 26/07/2019 GB | 04/02/2021 |
| 2001928.7 | 12/02/2020 GB | |
| | PCT/GB2020/050325 | 12/02/2020 GB |
- (51) **C01G 19/02; C01B 33/14; C01G 23/053; D21H 17/28; C08B 31/00; C08J 5/00; C09D 7/40; C09D 7/62; B01J 37/02; C01G 25/02**
- (71) **SOL-GEL MATERIALS & APPLICATIONS LTD (GB)**
Unit B1093A Kent Science Park Galley Drive Sittingbourne, Kent ME9 8GA (GB)
- (72) ISMAIL, Fanya (GB)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **CHẤT KEO DÍNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CHẤT KEO DÍNH VÀ CÁC SẢN PHẨM CÓ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất keo dính bao gồm dung môi, alkoxit và chất xúc tác để điều chế sản phẩm không thấm nước. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm không thấm nước làm từ sợi được chế tạo sử dụng chất keo dính. Sáng chế còn đề cập đến chất keo dính bao gồm dung môi, alkoxit, polyme sinh học, và chất xúc tác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm chất keo dính bao gồm dung môi, alkoxit, polyme sinh học, và chất xúc tác. Phương pháp bao gồm: a) phân tán polyme sinh học trong dung dịch bao gồm chất xúc tác và sau đó thêm alkoxit; b) phân tán alkoxit trong dung môi, thêm chất xúc tác và sau đó thêm polyme sinh học; hoặc c) phân tán alkoxit trong dung dịch bao gồm chất xúc tác và sau đó thêm polyme sinh học. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được phủ, trong đó sản phẩm đã được phủ với chất keo dính bao gồm dung môi, alkoxit, polyme sinh học, và chất xúc tác. Bột có nguồn gốc từ chất keo dính như được mô tả ở đây cũng được bộc lộ.

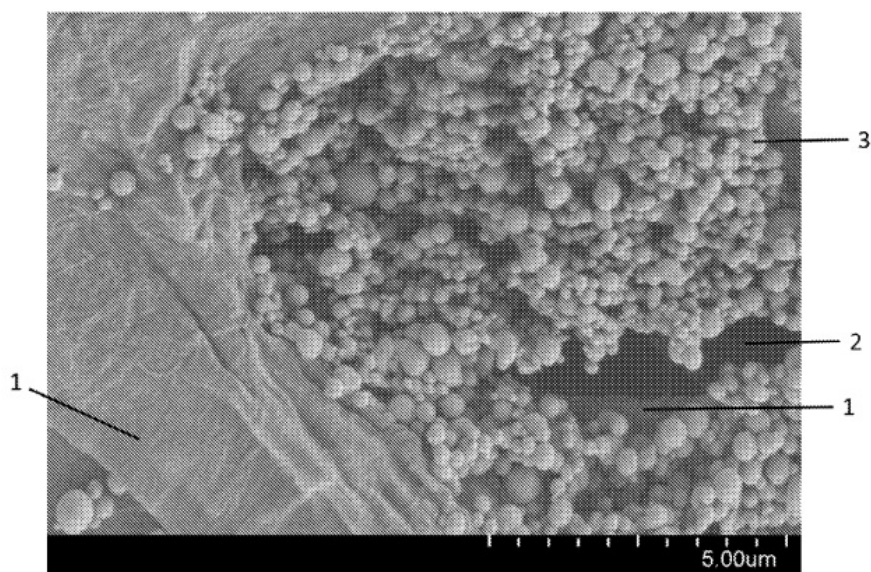


FIG. 1

(11) **89965 A** (43) 25/10/2022

(21) **1-2022-00977**

(22) 17/02/2022

(30) P00202102244 26/03/2021 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **B32B 27/00; B32B 19/00; B32B 7/00; B32B 38/00; B32B 15/00**

(71) **PT INDOPOLY SWAKARSA INDUSTRY TBK (ID)**

Wisma Indosemen, Lantai 5 Jalan Jenderal Sudirman Kavling 70-71, Jakarta 12910, Indonesia

(72) BUSTAMI, Alexandra (ID); LENGGANA (ID)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÀNG POLYPROPYLEN ĐỊNH HƯỚNG HAI CHIỀU MẠ KIM LOẠI SIÊU CHẮN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen định hướng hai chiều mạ kim loại siêu chắn khí và hơi nước và phương pháp sản xuất màng này. Màng theo sáng chế bao gồm ba lớp ép đùn, cụ thể là lớp B, lớp A, và lớp C. Phía trên lớp C là lớp M, là lớp nhôm có độ dày 100-400 angstrom (0,01-0,04 μm) và lớp T, là lớp polyme phân tán có cực với độ dày khoảng 0,2-1,0 μm để tốc độ thấm thấu hơi nước (WVTR) dưới 0,3 g/(m² .d) và tốc độ thấm thấu khí oxy (O₂TR) dưới 0,5 ml/(m² .d). Lớp lõi B bao gồm homopolyme polypropylen. Lớp A bao gồm homopolyme polypropylen và chất phụ gia chống dính có sức căng bề mặt trên 36 dyn/cm. Lớp C bao gồm chất đồng trùng hợp (copolymer) polypropylen và chất phụ gia chống dính có sức căng bề mặt trên 38 dyn/cm. Lớp A có thể sử dụng chất đồng trùng hợp polypropylen và chất phụ gia chống dính để độ bền hàn dán trên 200 g/15 mm. Có thể có lớp BA nằm giữa lớp B và lớp A, là lớp bao gồm vật liệu chất đồng trùng hợp polypropylen để thu được độ bền hàn dán trên 600 g/15 mm. Lớp lõi B có thể bao gồm hạt nhựa hydrocarbon, CaCO₃ hoặc TiO₂ để thu được màng đa lớp có tỷ trọng là 0,60-0,95 g/ml. Độ dày tổng số của màng là 12-40 μm .



Fig.1

- (11) 89966 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-01009 (85) 18/02/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/EP2021/051040 19/01/2021
(30) BE2020/5083 11/02/2020 BE (87) WO2021/160381 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

(51) **B22D 19/02**; C22C 29/12; C22C 1/10

(71) **MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A.** (BE)

Rue Adolphe Dumont, 4051 Vaux-sous-Chèvremont, Belgium

(72) David MARGUILLIER (BE); Benoît CLERMON (BE); Michel TRAN (BE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN MÀI MÒN BẰNG COMPOZIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mài mòn bằng compozit bao gồm chất nền hợp kim đen và ít nhất một kết cấu gia cố bằng gốm ở dạng chi tiết chèn có kết cấu có lỗ thủng, kết cấu lỗ thủng bao gồm các lỗ mù, mặt mù của các lỗ được định vị về mặt chịu ứng suất nhất của bộ phận mài mòn nêu trên.

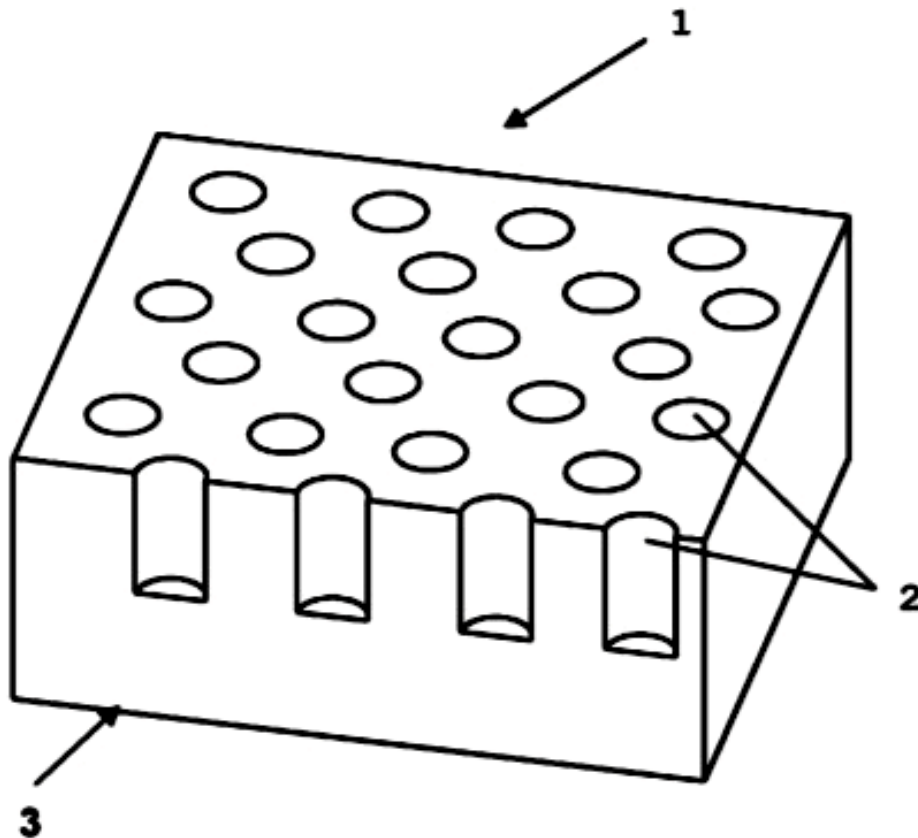


Fig.1

(11) 89967 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01060

(22) 21/02/2022

(30) 202141015349 31/03/2021 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) B62K 5/00; B62J 99/00

(71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)

Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Murugan VINOTH (IN); Kuppusamy RAMAKRISHNAN (IN); Samraj Jabez DHINAGAR (IN); Palanisamy VENKATESAN (IN); Subramaniam EZHILARASAN (IN); Chetan GANGAIAH (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) XE, KHAY BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHẦN CHÌA LẮP

(57) Sáng chế đề cập đến xe (100), khay bộ điều khiển (410) và phần chìa lắp (710). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến cụm bộ điều khiển (110) bao gồm bộ điều khiển (500) có nhiều bộ lỗ vít thứ nhất. Cụm bộ điều khiển (110) có khay bộ điều khiển (410) có nhiều bộ lỗ vít thứ hai trong đó bộ điều khiển (500) được lắp trên khay bộ điều khiển (410) qua bộ gắn lắp thứ nhất (720a) được gắn qua mỗi trong số bộ lỗ vít thứ nhất tương ứng và bộ lỗ vít thứ hai. Ngoài ra, phần chìa lắp (710) được bố trí, phần chìa lắp (710) này có nhiều bộ lỗ vít thứ ba được gắn chặt vào cụm làm mát (420) qua bộ gắn lắp thứ hai (720b), trong đó phần chìa lắp (710) được gắn vào khay bộ điều khiển (410). Cụm bộ điều khiển (110) được bố trí ở giữa bên dưới cụm ghế ngồi (330) ở cabin sau của xe (100).

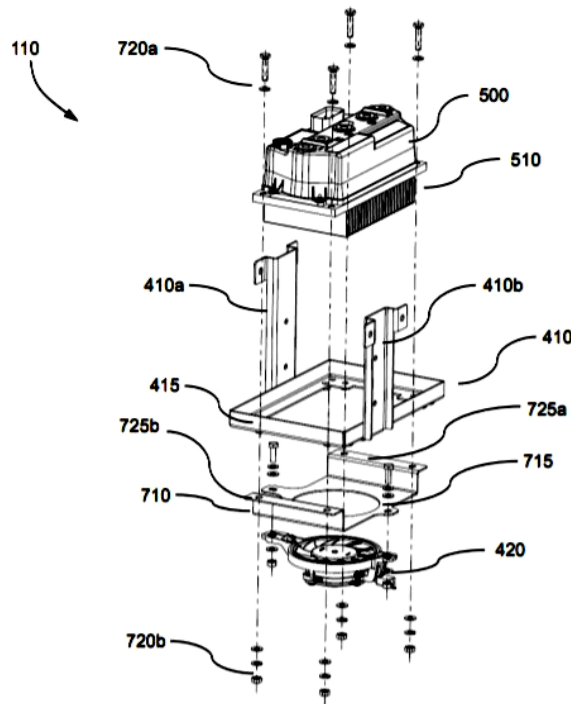


Fig.7(a)

- (11) **89968 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01192** (85) 25/02/2022
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/US2020/043729 27/07/2020
 (30) 10-2019-0093276 31/07/2019 KR (87) WO2021/021729 A1 04/02/2021
 62/949,164 17/12/2019 US
- (51) **A61K 39/09; A61P 11/00**
 (71) **1. SANOFI PASTEUR INC. (US)**
 1 Discovery Drive Swiftwater, PA 18370 United States
2. SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)
 310 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494 Korea
- (72) SHIN Jinhwan (KR); KIM Sunghyun (KR); KIM Hun (KR); AN Kyungjun (KR);
 LEE Jeong-min (KR); KYAW Moe (US); TALAGA Philippe (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LIÊN HỢP PHÉ CẦU KHUẨN ĐA GIÁ, VACXIN CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO POLYSACARIT BAO VI KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm liên hợp phé cầu khuẩn đa giá bao gồm 22-27 liên hợp polysacarit bao vi khuẩn phé cầu khuẩn-protein khác nhau, trong đó mỗi liên hợp polysacarit bao vi khuẩn phé cầu khuẩn-protein bao gồm chất mang protein được liên hợp với polysacarit bao vi khuẩn từ kiểu huyết thanh khác của *Streptococcus pneumoniae*, trong đó các kiểu huyết thanh *Streptococcus pneumoniae* được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15A, 15B, 15C, 18C, 19A, 19F, 22F, 23A, 23B, 23F, 24F, 33F, và 35B. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm liên hợp phé cầu khuẩn đa giá và các phương pháp sử dụng chúng để phòng ngừa nhiễm *Streptococcus pneumoniae* hoặc bệnh ở đối tượng. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm ít nhất một liên hợp polysacarit-protein trong đó polysacarit là polysacarit bao vi khuẩn từ *Streptococcus pneumoniae* kiểu huyết thanh 15A, 15C, 23A, 23B, 24F, và/hoặc 35B và các phương pháp điều chế chúng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89969 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-01204 | | | (85) 25/02/2022 | |
| (22) 31/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/044505 | 31/07/2020 |
| (30) 62/882,346 | 02/08/2019 | US | (87) WO2021/026000 | 11/02/2021 |
| 62/882,291 | 02/08/2019 | US | | |
| 62/882,387 | 02/08/2019 | US | | |
| 62/882,361 | 02/08/2019 | US | | |
| 62/940,220 | 25/11/2019 | US | | |
| 62/940,228 | 25/11/2019 | US | | |
| 62/940,208 | 25/11/2019 | US | | |
| 62/940,206 | 25/11/2019 | US | | |
| 62/940,232 | 25/11/2019 | US | | |
| 62/940,196 | 25/11/2019 | US | | |
| 62/940,200 | 25/11/2019 | US | | |

(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61K 47/68**

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

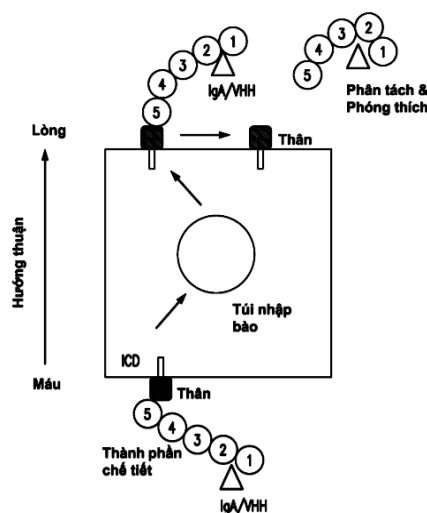
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States of America

(72) GANESAN, Rajkumar (US); MARUTHACHALAM, Bharathikumar Vellalore (CA); ZWOLAK, Adam (US); GEIST, Brian (US); LIN-SCHMIDT, Xiefan (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); SINGH, Sanjaya (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẢM ĐÍCH THỤ THỂ KHÁNG THỂ POLYME**

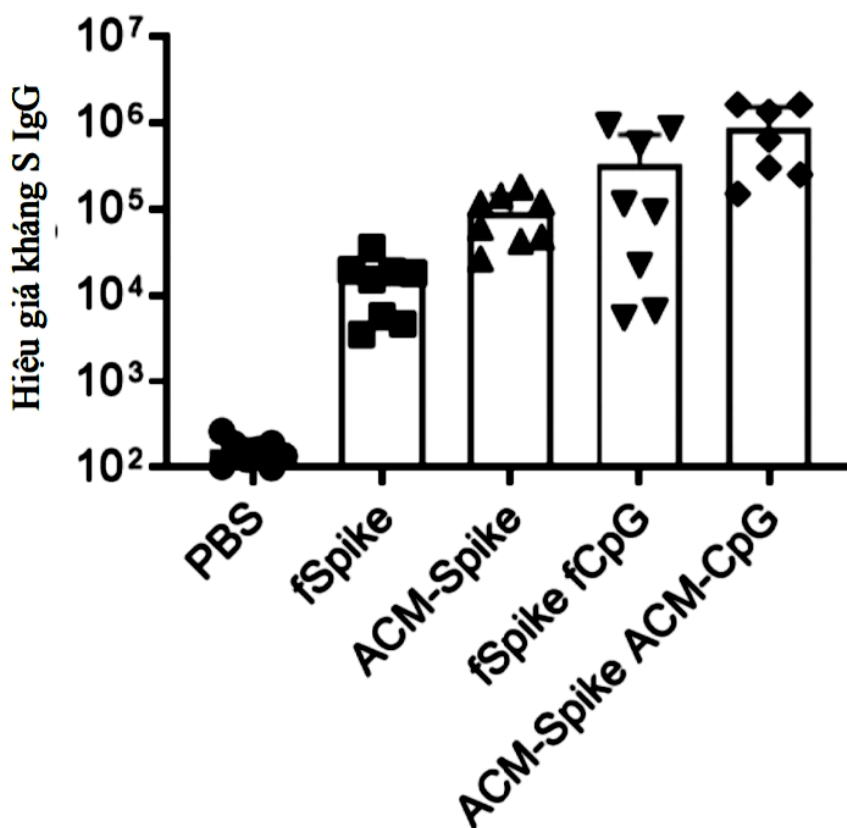
(57) Các miền VHH liên kết với pIgR được mô tả. Miền VHH có thể cạnh tranh với IgA liên kết với pIgR, hoặc cách khác là miền VHH có thể cạnh tranh với IgA liên kết với pIgR. Các miền VHH có thể được ghép với các thuốc điều trị để thúc đẩy việc đưa thuốc điều trị đến lớp niêm mạc thông qua vận chuyển xuyên bào qua trung gian pIgR. Thuốc điều trị có thể là một phân tử nhỏ, phân tử lớn hoặc thậm chí là kháng thể.



HÌNH 1A

- (11) 89970 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-01244 (85) 28/02/2022
 (22) 03/08/2020 (86) PCT/EP2020/071809 03/08/2020
 (30) 19189549.9 01/08/2019 EP (87) WO2021/019102 04/02/2021
 20171327.8 24/04/2020 EP
 (51) A61K 39/00; A61K 39/39; A61K 39/385; A61K 31/74; A61K 39/12
 (71) ACM BIOLABS PTE LTD (SG)
 71 Nanyang Drive, No. 02M-02, NTU Innovation Centre, Singapore 638075,
 Singapore
 (72) NALLANI, Madhavan (SG); CORNELL, Thomas Andrew (GB); KHAN, Amit
 Kumar (IN); DECAILLOT, Fabien (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) VACXIN CHỨA TẬP HỢP POLYMESOM THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI CÓ
 GẮN VỚI KHÁNG NGUYÊN VÀ CHẤT PHỤ TRỢ
 (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa hai tập hợp polymesom, trong đó kháng nguyên
 được gắn với tập hợp polymesom thứ nhất, và trong đó chất phụ trợ được gắn với
 tập hợp polymesom thứ hai để điều trị, làm thuyên giảm, ngăn ngừa hoặc chẩn đoán
 bệnh ung thư, bệnh tự miễn hoặc bệnh lây nhiễm.

Fig.24B



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89971 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-01297 | (85) 01/03/2022 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097612 | 23/06/2020 |
| (30) 201910720008.8 | 06/08/2019 CN (87) WO2021/022921 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

(51) **A61M 16/00; C25B 1/04; C25B 1/10; A61M 16/10**

(75) **LIN, HSIN-YUNG (TW)**

No. 340, Shanying Rd., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan 3334, China

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỞ ĐỂ CUNG CẤP KHÍ ÁP SUẤT DƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thở để cung cấp khí áp suất dương bao gồm kênh khí, thiết bị tạo hydro, thiết bị điều áp, thiết bị trộn, thiết bị phun và thiết bị cấp. Thiết bị tạo hydro, thiết bị điều áp, thiết bị trộn, thiết bị phun và thiết bị cấp này đều được ghép nối với kênh khí. Thiết bị tạo hydro được tạo kết cấu để điện phân nước để tạo ra khí bao gồm hydro. Thiết bị điều áp tăng tốc một cách có chọn lọc khí từ bên ngoài để tạo khí tăng tốc. Thiết bị trộn được tạo kết cấu để trộn khí bao gồm hydro và khí tăng tốc để tạo ra khí áp suất dương. Thiết bị phun được tạo kết cấu để tạo ra khí phun một cách có chọn lọc. Thiết bị cấp được tạo kết cấu để cấp một cách có chọn lọc khí bao gồm hydro, khí áp suất dương, khí này bao gồm hydro cùng với khí phun hoặc khí áp suất dương cùng với khí phun.

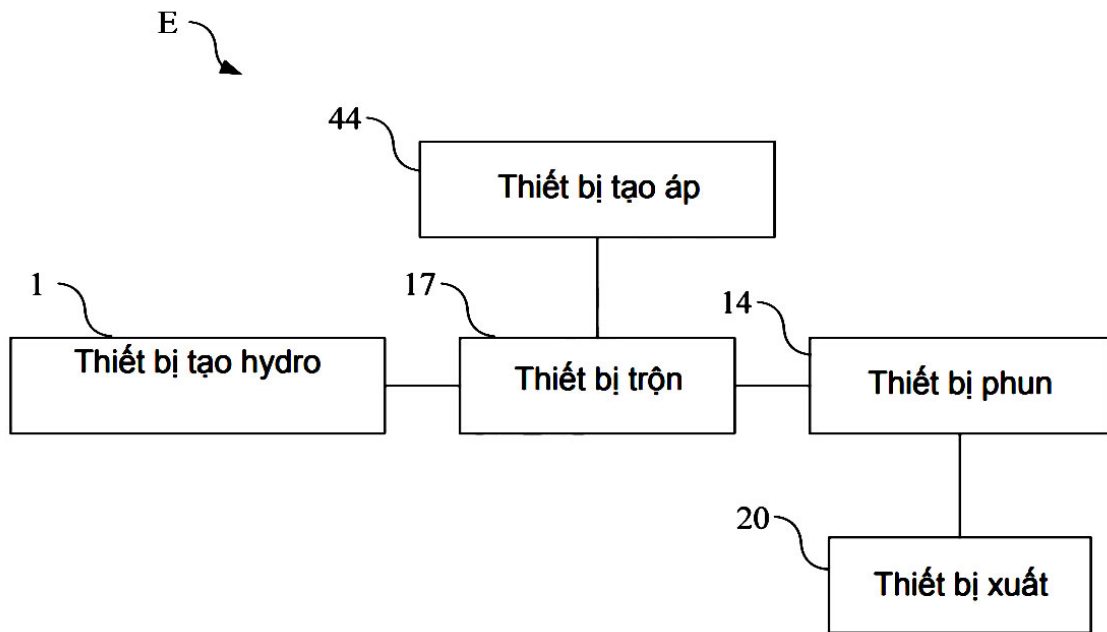


FIG. 3A

- (11) 89972 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-01349 (85) 03/03/2022
(22) 02/11/2021 (86) PCT/KR2021/015711 02/11/2021
(30) 10-2021-0014976 02/02/2021 KR (87) WO2022/169069 11/08/2022
10-2021-0053752 26/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **B42F 7/10**

(75) **DOCHEON JEONG (KR)**

Rm. 502, 55, Seongsan-ro 4an-gil, Mapo-gu, Seoul 03966, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **KHAY BẢO QUẢN LƯU TRỮ VÀ ĐỌC DỄ DÀNG CÁC TÀI LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến khay bảo quản lưu trữ và đọc dễ dàng các tài liệu theo sáng chế bao gồm hộp chứa được tạo ra với không gian bên trong của hình lăng trụ chữ nhật có nắp đậy ở phía trên; và khay được tiếp nhận theo cách trượt được trong không gian bên trong của hộp chứa, trong đó khay bao gồm bộ phận thân khay dạng tấm được lắp theo cách trượt được với hộp chứa trong khi được bố trí song song với thành bên trong của hộp chứa; phần đầu ở tâm của gờ phía trên của bộ phận thân khay, mà kéo dài liền khối từ bộ phận thân khay, và có thể gấp được dọc theo gờ phía trên của bộ phận thân khay so với bộ phận thân khay; bộ phận đáy thuộc loại dầm chia kéo dài theo cách vuông góc từ bộ phận thân khay dọc theo gờ đáy của bộ phận thân khay; và bộ phận chặn ngăn riêng biệt thuộc loại dầm chia được gấp lên phía trên từ bộ phận đáy song song với bộ phận thân khay.

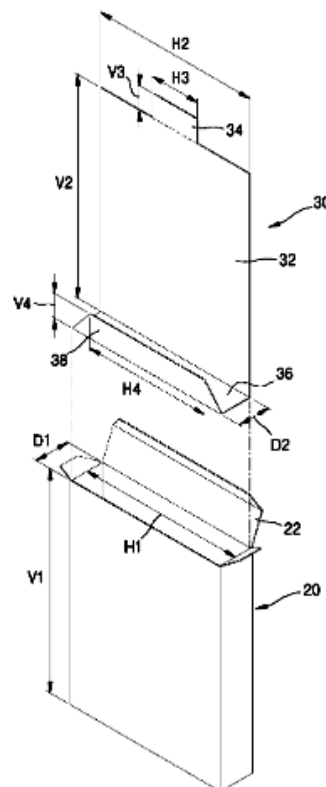


Fig.1

(11) 89973 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01416

(22) 07/03/2022

(30) 202110357543.9 01/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **A63B 53/04**; C23C 14/35

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Tian-Wei Lu (CN); Jun-Xia Lin (CN); Van Thuan Vu (VN); Quy Binh Xi (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐẦU GẬY GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ đầu gậy gôn, để giải quyết các vấn đề lớp mạ dễ bị lão hóa và khả năng chống mài mòn không đủ. Phương pháp bao gồm: đặt bán thành phẩm đầu gậy gôn trong môi trường chân không, sử dụng kim loại crom làm vật liệu mạ và argon làm khí phản ứng, khí argon tác dụng với bán thành phẩm đầu gậy dưới điện áp phân cực 200-230 V trong 120-240 giây, tạo thành lớp mạ crom; sử dụng hợp kim titan nhôm làm vật liệu mạ, khí argon tác dụng với bán thành phẩm đầu gậy dưới điện áp phân cực 150-200 V trong 300-900 giây, tạo thành lớp titan nhôm thứ nhất; sử dụng hợp kim titan nhôm làm vật liệu mạ, khí argon và axetylen tác dụng với bán thành phẩm đầu gậy dưới điện áp phân cực 150-200 V trong 600-1500 giây, tạo thành lớp titan nhôm thứ hai; và sử dụng hợp kim titan nhôm làm vật liệu mạ, khí argon và khí nitơ tác dụng với bán thành phẩm đầu gậy dưới điện áp phân cực 40-200 V trong 3500- 4500 giây, tạo thành lớp titan nhôm nitrua.

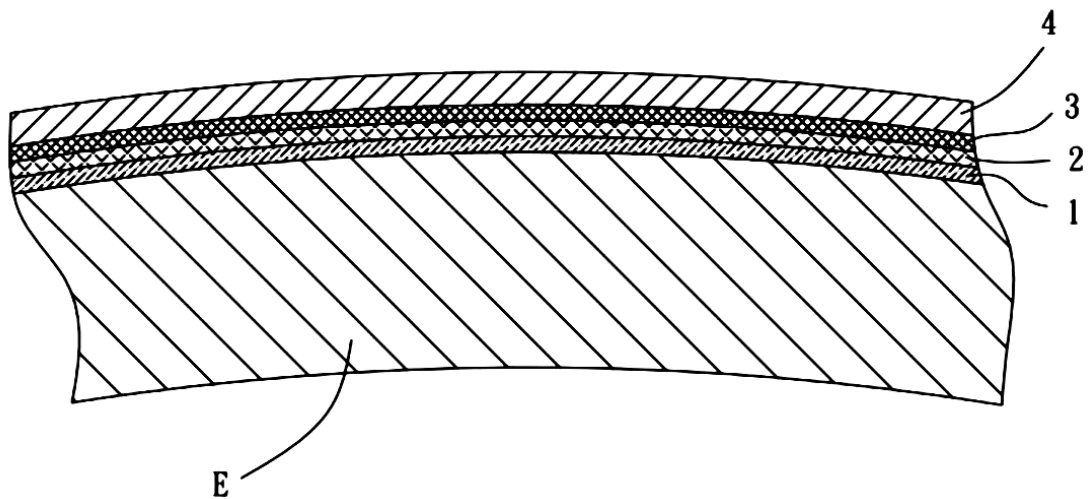
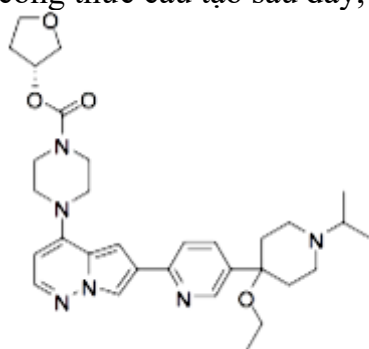


Fig.2

- (11) **89974 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01424** (85) 07/03/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045847 12/08/2020
 (30) 62/885,977 13/08/2019 US (87) WO2021/030386 18/02/2021
 (51) **C07D 487/04; A61P 19/08; A61P 35/00**
 (71) **BLUEPRINT MEDICINES CORPORATION (US)**
 45 Sidney Street Cambridge, MA 02139, USA
 (72) MEDENDORP, Clare (US); MAZAIK, Debra (US); WILKIE, Gordon (US);
 WAETZIG, Joshua D. (US); HEINRICH, Brian (US); MACEACHERN, Lauren
 (CA); SIEGEL, Dominik (CH); OHMER, Harald (CH); JOHNSTON, Steven C.
 (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **MUỐI VÀ CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA GIỐNG
 THỤ THỂ ACTIVIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng muối khác nhau của hợp chất (I) được biểu diễn bằng
 công thức cấu tạo sau đây, và các dược phẩm tương ứng của chúng.



(I),

các dạng đơn tinh thể cụ thể của hợp chất (I) suxinat theo tỷ lệ 1:1,5, muối hợp chất (I) hydroclorua theo tỷ lệ 1:1, và muối hợp chất (I) fumarat theo tỷ lệ 1:1 được đặc trưng bởi rất nhiều tính chất và đại lượng vật lý. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các dạng tinh thể cụ thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **89975 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01524** (85) 10/03/2022
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/EP2020/071939 04/08/2020
 (30) 62/889,313 20/08/2019 US (87) WO2021/032474 25/02/2021
 62/956,759 03/01/2020 US
 62/956,764 03/01/2020 US
 62/956,751 03/01/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) **G06K 9/62**

(71) **AQUATICODE LTD. (MT)**

Vision Exchange BuildinG Territorials Street, Zone 1, Central Business District,
Birkirkara, Malta

(72) BRENNER, Ayal (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MẠNG NƠN DỰ ĐOÁN NGÀY THAY ĐỔI SINH LÝ TRÊN LOÀI GIÁP XÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và mạng nơon để cải thiện việc nuôi trồng thủy sản cho phép tăng số lượng và hiệu quả thu hoạch của giáp xác trong môi trường nuôi trồng thủy sản bằng cách xác định và dự đoán các điều kiện bên trong và/hoặc điều kiện sinh lý của giáp xác dựa trên các đặc điểm bên ngoài được chụp ảnh thông qua phương tiện không xâm lấn.

100

Giai đoạn	Molt	Postmolt	Intermolt	Premolt	Molt
Độ dài	N/A	1-10%	30-50%	45-65%	N/A
Đặc tính ngoài	N/A	Chuyển tiếp đuôi chân từ mềm sang cứng	Phần đuôi chân cứng	Chân đuôi cứng bắt đầu tạo thành, chân đuôi mới xuất hiện	N/A
Đặc tính hành vi	N/A	Ít hoặc chưa có hoạt động ăn	Họa động ăn cao nhất	Giảm hoạt động ăn	N/A

FIG. 1

- (11) **89976 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01536**
 (22) 11/03/2022
 (30) JP2021-058448 30/03/2021 JP
 (51) **A01B 69/00**
 (71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Manabu Takahashi (JP); Kazuyuki Fujimoto (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp giúp cải thiện hiệu quả công việc. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp theo khía cạnh của sáng chế bao gồm: thân phương tiện; bộ phận trồng cây con được lắp trên thân phương tiện; và thiết bị điều khiển điều khiển góc lái của bánh lái của thân phương tiện để lái tự động thân phương tiện. Thiết bị điều khiển thực hiện, như lái tự động, chức năng hỗ trợ lái mà cây con trên cánh đồng bằng bộ phận trồng cây con trong khi tự động lái thẳng thân phương tiện, và chức năng hỗ trợ rẽ thân phương tiện mà không cần cây con với bộ phận trồng cây con. Thiết bị điều khiển thực hiện chức năng hỗ trợ lái và chức năng hỗ trợ rẽ trong quá trình lái thủ công do người vận hành thực hiện.

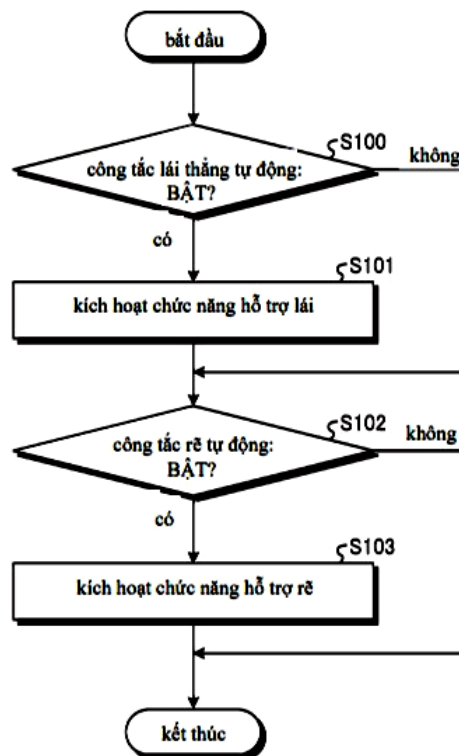


FIG 5

- (11) 89977 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-01537 (85) 11/03/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/EP2021/052063 29/01/2021
(30) 20154862.5 31/01/2020 EP (87) WO2021/152063 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *A61F 9/06; A61F 9/02*

(71) **FRONIUS INTERNATIONAL GMBH (AT)**

Froniusstraße 1, 4643 Pettenbach, Austria

(72) BEZRUCKA, Patrick (AT); FRIEDL, Helmut (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẶT NẠ DÙNG CHO THỢ HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ dùng cho thợ hàn (1) có ít nhất một vỏ mặt nạ (2), các bộ phận cố định (3), thiết bị màn chống lóa (4) và ít nhất một màn bảo vệ (5) được đặt cách khỏi đó, và ít nhất một thiết bị hiển thị (6) để thể hiện dữ liệu trong tầm nhìn của thợ hàn, ít nhất một thiết bị hiển thị (6) được bố trí trong vùng mép của tầm nhìn trong khoảng trống trung gian (8) giữa thiết bị màn chống lóa (4) và màn bảo vệ (5). Để đạt được một biến thể đặc biệt đơn giản và có hiệu quả về chi phí của mặt nạ dùng cho thợ hàn (1), thiết bị màn chống lóa (4) có ít nhất một phần cắt bỏ (12) trong vùng của ít nhất một thiết bị hiển thị (6). Vì không có thiết bị màn chống lóa (4) trong vùng của thiết bị hiển thị (6), tầm nhìn của thiết bị hiển thị (6) không bị cản trở bởi thiết bị màn chống lóa (4).

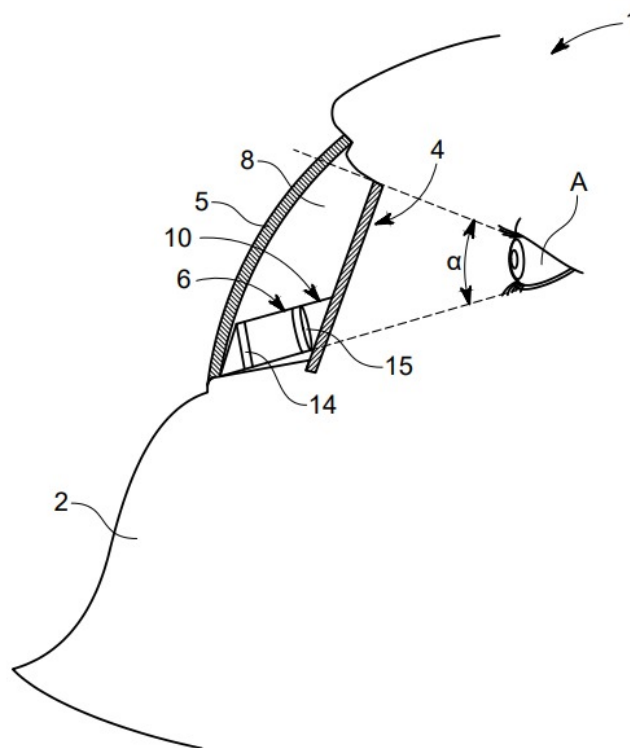


FIG. 2

(11) 89978 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01587

(22) 14/03/2022

(30) 202141013163 25/03/2021 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) B62K 11/00; B62K 15/00

(71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)

Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Lohit Vishwanath PATIL (IN); Joghee THIRUMAL (IN); Balaguru SRIDHAR (IN); Narahariseti RAMAKRISHNA (IN); Narayana Reddy ANU KARTHICK (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM KHOANG NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE LOẠI CÓ YÊN VÀ XE MÔTÔ LOẠI CÓ YÊN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khoang nhiên liệu dùng cho xe loại có yên. Cụm khoang nhiên liệu (100) có khoang nhiên liệu (120) được bố trí giữa một cặp ray ghế (32) và được lắp trên đó. Cụm khoang nhiên liệu (100) còn có vòi nạp nhiên liệu (140) có đầu thứ nhất (140a) được nối với vách đáy (124) của khoang nhiên liệu (120), và đầu thứ hai (140b) được ghép với cổng vào nhiên liệu (180), cổng vào nhiên liệu (180) này được đặt cách xa so với khoang nhiên liệu (120). Theo một phương án, cụm khoang nhiên liệu (100) có ống thông không khí (190) được nối với khoang nhiên liệu (120) để thải không khí bị giữ bên trong khoang nhiên liệu (120). Sáng chế còn đề cập đến xe mô tô loại có yên.

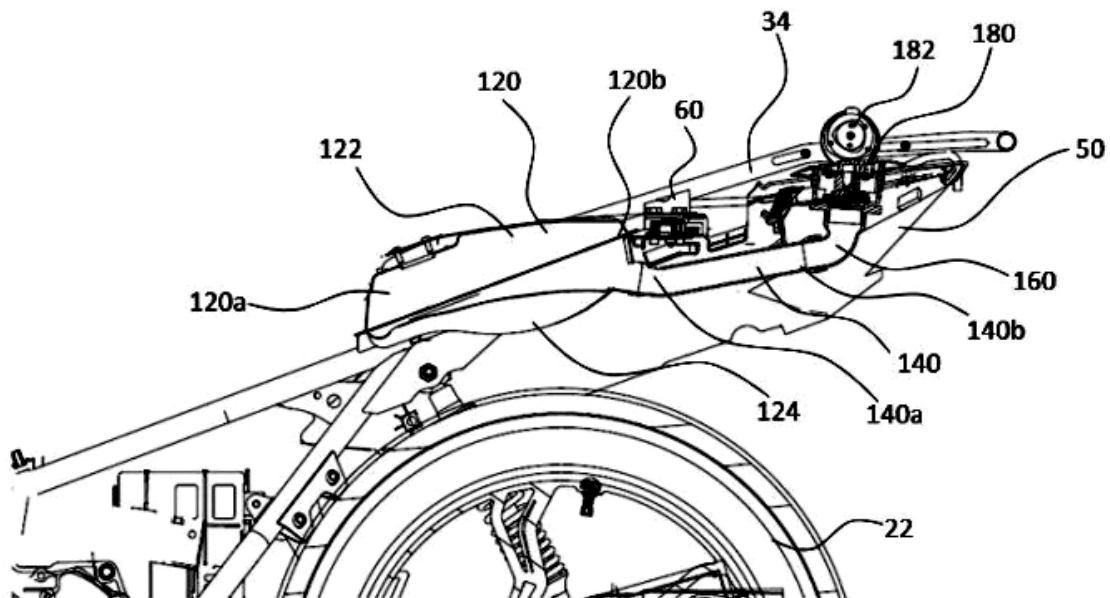


Fig.3

(11) 89979 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01622

(22) 15/03/2022

(30) 110112285 31/03/2021 TW

(51) B62H 1/12; B62H 1/00

(75) JING-LONG CHIU (TW)

No. 2, Aly. 91, Ln. 233, Dapu Central Rd., Sanxing Township, Yilan County
266006, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU KHUNG BÁNH XE PHỤ TRỢ CỦA XE MÔ TÔ**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu khung bánh xe phụ trợ của xe mô tô bao gồm khung bánh xe, tấm chặn, và bộ điều khiển khung bánh xe. Trong kết cấu khung bánh xe phụ trợ, bộ điều khiển khung bánh xe và khung bánh xe được lắp ráp vào khung chính của xe mô tô. Khi bộ điều khiển khung bánh xe phát hiện di chuyển tốc độ thấp của xe mô tô, bộ điều khiển khung bánh xe điều khiển khung bánh xe hạ xuống. Bằng cách sử dụng bánh xe thứ nhất và bánh xe thứ hai của khung bánh xe, xe mô tô vẫn có thể được duy trì ổn định khi di chuyển tốc độ thấp và vì thế cải thiện an toàn lái xe cho người lái xe.

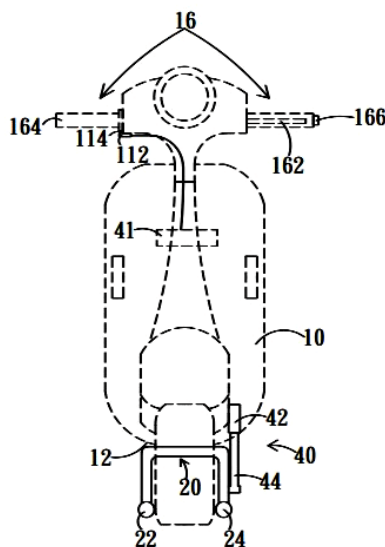


Fig.1A

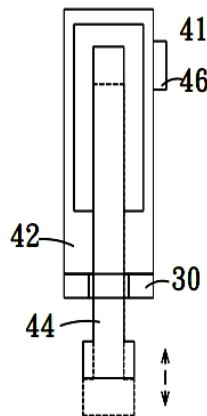


Fig.1B

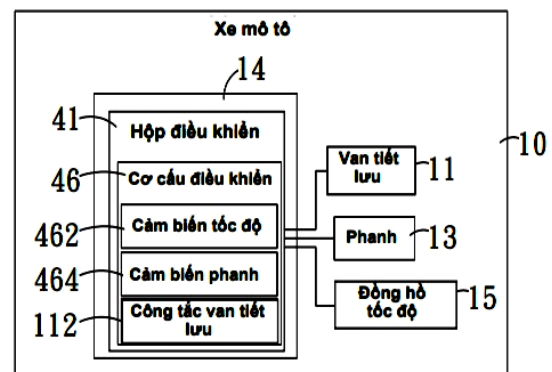


Fig.1C

- (11) **89980 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01635** (85) 15/03/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/JP2020/034300 10/09/2020
 (30) 2020-015539 31/01/2020 JP (87) WO2021/152901 05/08/2021
 (51) **B01D 21/30; C21C 5/40; F27D 17/00; C02F 1/56**
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) KIKKAWA Takashi (JP); HIRANO Youichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THU BỤI KHÍ THẢI LÒ CHUYÊN**
CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý nước thu bụi khí thải lò chuyên để tách bụi từ nước thu bụi, sử dụng phụ gia trong xử lý nước thu bụi khí thải lò chuyên.

Phương pháp xử lý nước thu bụi khí thải lò chuyên theo sáng chế xử lý nước thu bụi khí thải lò chuyên bằng cách tách bụi thô, trong thiết bị tách hạt thô, từ nước thu bụi có chứa bụi thu được bằng cách thu bụi ướt từ khí thải lò chuyên bằng thiết bị thu bụi ướt, sau đó được đông tụ và lắng trong thiết bị cô đặc. Phương pháp này bao gồm bước đo nhiệt độ nước của nước thu bụi ở vị trí của đường dẫn dòng thứ nhất cho phép nước thu bụi chảy từ cửa ra của thiết bị thu bụi ướt tới vị trí bên trong thiết bị tách hạt thô, và thêm chất keo tụ với nồng độ phù hợp với lượng bụi trong nước thu bụi được ước tính từ các thay đổi nhiệt độ nước vào nước thu bụi ở ít nhất một vị trí trong số đường dẫn dòng thứ nhất và đường dẫn dòng thứ hai từ cửa ra của thiết bị tách hạt thô tới vị trí bên trong thiết bị cô đặc. Nhiệt độ nước tốt hơn được đo bằng nhiệt kế không tiếp xúc.

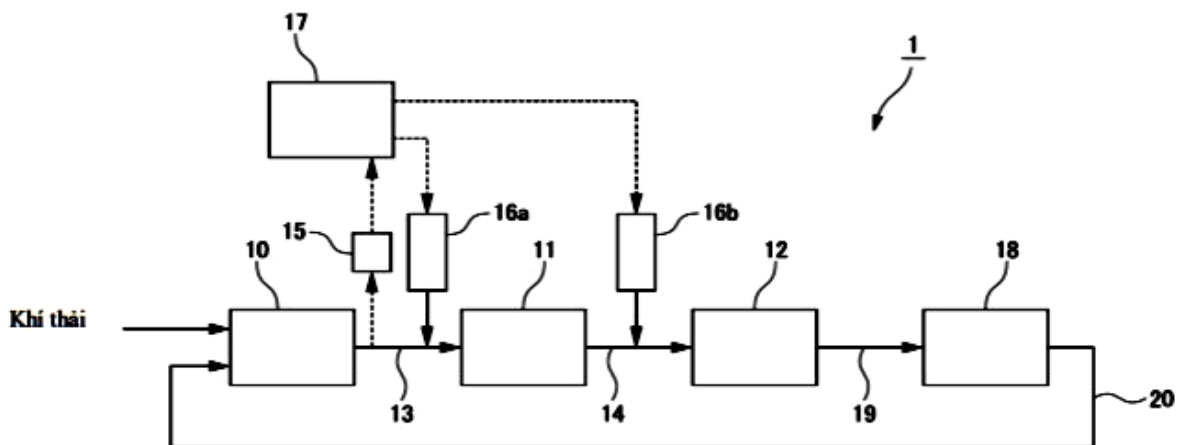


FIG. 1

(11) 89981 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01638

(22) 15/03/2022

(30) 10-2021-0040504 29/03/2021 KR

(51) H01L 51/52

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

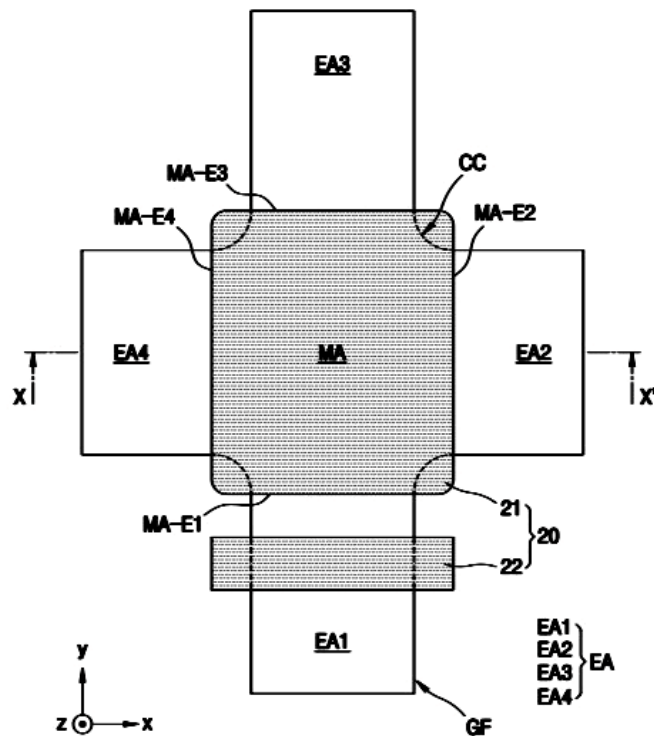
(72) Jaehoon Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị này. Thiết bị này bao gồm: tấm nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị, vùng biên, vùng uốn cong, và vùng đệm; và lớp bảo vệ dưới được bố trí trên bề mặt sau của tấm nền hiển thị và bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó phần thứ nhất tương ứng với vùng hiển thị và vùng biên, và phần thứ hai tương ứng với vùng đệm. Phần thứ nhất của lớp bảo vệ dưới chứa vật liệu khác vật liệu làm phần thứ hai. Vùng hiển thị có kết cấu để hiển thị hình ảnh, vùng biên nằm bên ngoài vùng hiển thị và không hiển thị hình ảnh, vùng uốn cong nằm trên một phía của vùng biên, và vùng đệm được đặt cách xa vùng biên với vùng uốn cong nằm giữa chúng.

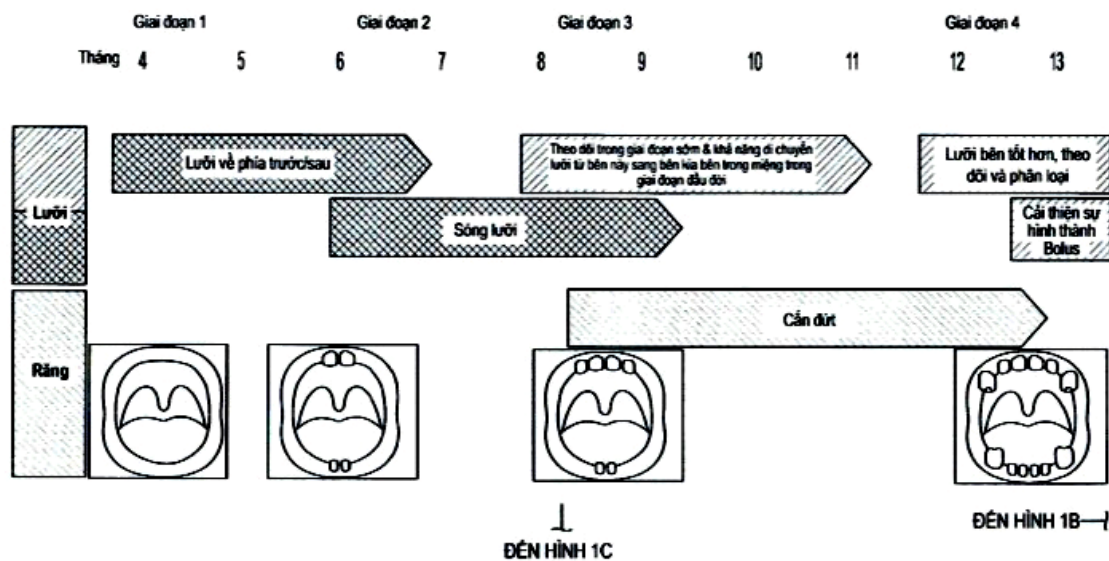
FIG. 10



- (11) **89982 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01685** (85) 18/03/2022
(22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031204 19/08/2020
(30) 2019-149945 19/08/2019 JP (87) WO2021/033702 25/02/2021
(51) **C07D 241/20; A61P 37/06; A61P 9/12; A61K 31/4965; A61P 7/02**
(71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)**
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550
Japan
(72) KOKUBO, Yasushi (JP); YAMAMOTO, Toshitaka (JP); NAKAMICHI, Koji (JP);
CROCCO, Domenico (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MUỐI CỦA AXIT 2-[4-[(5,6-DIPHENYLPYRAZIN-2-YL)-PROPAN-2-
YLAMINO]BUTOXY]AXETIC, TINH THỂ CỦA MUỐI NÀY VÀ ĐƯỢC
PHẨM**
(57) Sáng chế đề cập đến muối của axit 2-(4-((5,6-diphenylpyrazin-2-yl)(isopropyl)amino)butoxy)axetic (sau đây được gọi là “hợp chất B”) và tinh thể của muối của nó.

- (11) **89983 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01689** (85) 18/03/2022
 (22) 10/04/2020 (86) PCT/IB2020/053451 10/04/2020
 (30) 62/906,773 27/09/2019 US (87) WO2021/059026 01/04/2021
 16/691,997 22/11/2019 US
- (51) **A23L 7/117; A23P 30/38; A23L 29/10; A23L 29/212; A23L 29/30; A23L 33/115; A23L 33/125; A23L 33/15; A23L 33/185; A23L 7/122; A23L 7/17; A23P 30/20; A23P 30/25; A23P 30/34; A21C 11/16; A23L 29/00**
- (71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
 Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
- (72) DARU, Stephanie Carole Henriette (FR); SCHNEIDER, Nora (DE); TAHIR, Zoobia (PK); MADE, Yannick (FR); SISIAC, Laurent Jean-Jacques (FR); SMTTH-SIMPSON, Sarah Elizabeth (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **MIẾNG NHAI ĂN ĐƯỢC DÀNH CHO TRẺ EM VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG NHAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng nhai ăn được được điều chế để trẻ em ăn bằng miệng và bao gồm chất nền bột ngũ cốc trương nở đã được hồ hóa trước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp gồm bước (i) hỗ trợ quá trình mọc răng của trẻ và/hoặc (ii) làm bớt đau, làm dịu và/hoặc bước cung cấp hoạt chất cho trẻ có thể bao gồm bước cho trẻ dùng miếng nhai ăn được. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất miếng nhai ăn được, ví dụ bằng cách ép đùn đã sửa đổi: và cả hệ thống bao gồm miếng nhai ăn được và còn bao gồm dụng cụ giữ được định hình để gắn vào miếng nhai ăn được; sản phẩm bao gồm bao bì và còn bao gồm cả miếng nhai ăn được; và sản phẩm bao gồm hộp đựng chứa nhiều miếng nhai ăn được và nhiều miếng nhai ăn được được đóng gói riêng.



- (11) **89984 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01692** (85) 18/03/2022
(22) 18/09/2020 (86) PCT/BR2020/050370 18/09/2020
(30) 19197942.6 18/09/2019 EP (87) WO2021/051180 25/03/2021
(51) **C08J 3/205**
(71) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS BRAZIL (BR)**
Avenida das Nações Unidas, 18001, 04795-900 São Paulo - SP, Brazil
(72) MARÇAL, Edson Alexandre (BR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC CÁI DẠNG LỎNG CHỨA CHẤT PHỤ GIA CHO VẬT DUNG POLYME**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dẻo nhiệt chứa hợp phần phụ gia, phương pháp cải thiện tính chất đặc hiệu của chất phụ gia ở chế phẩm nhựa dẻo nhiệt, và bộ kit bao gồm các phần để điều chế chế phẩm nhựa dẻo nhiệt. Cụ thể là, chất mang đặc hiệu tăng cường hiệu quả kỹ thuật của chất phụ gia, nếu các chất này được đưa vào polyme có nguồn gốc từ monome chưa bão hòa kiểu etylen, như polyolefin

- (11) **89985 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01707**
(22) 21/03/2022
(30) 102021000007712 29/03/2021 IT
(51) ***D06M 11/34; D06M 11/58***
(71) **SOKO CHIMICA S.R.L. (IT)**
Via A. Scarlatti 5/r-7/r, 50144 Firenze, Italy
(72) Matteo Alfonso URBINI (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÀU SẢN PHẨM DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để khử màu cục bộ hoặc khuếch tán cho vải và hàng may mặc có màu bằng cách phủ chất tăng tốc bao gồm các muối amoni bậc bốn và tiếp theo là xử lý bằng ozon.

(11) 89986 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01709

(22) 21/03/2022

(30) 10-2021-0042150 31/03/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) E05D 7/085; F16D 3/16

(71) S CONNECT CO., LTD. (KR)

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ BẢN LỀ

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị bản lề, thiết bị bản lề theo sáng chế bao gồm bộ phận bản lề thứ nhất và bộ phận bản lề thứ hai quay được, trong đó bộ phận bản lề thứ nhất bao gồm: tấm bản lề thứ nhất, cụm trục quay thứ nhất được ghép với tấm bản lề thứ nhất và quay được; bộ phận bản lề thứ hai bao gồm tấm bản lề thứ hai, cụm trục quay thứ hai được ghép với tấm bản lề thứ hai và quay được; cụm trục quay thứ nhất và cụm trục quay thứ hai được cung cấp có chứa bộ phận đàn hồi để cung cấp lực đàn hồi trong quá trình quay.

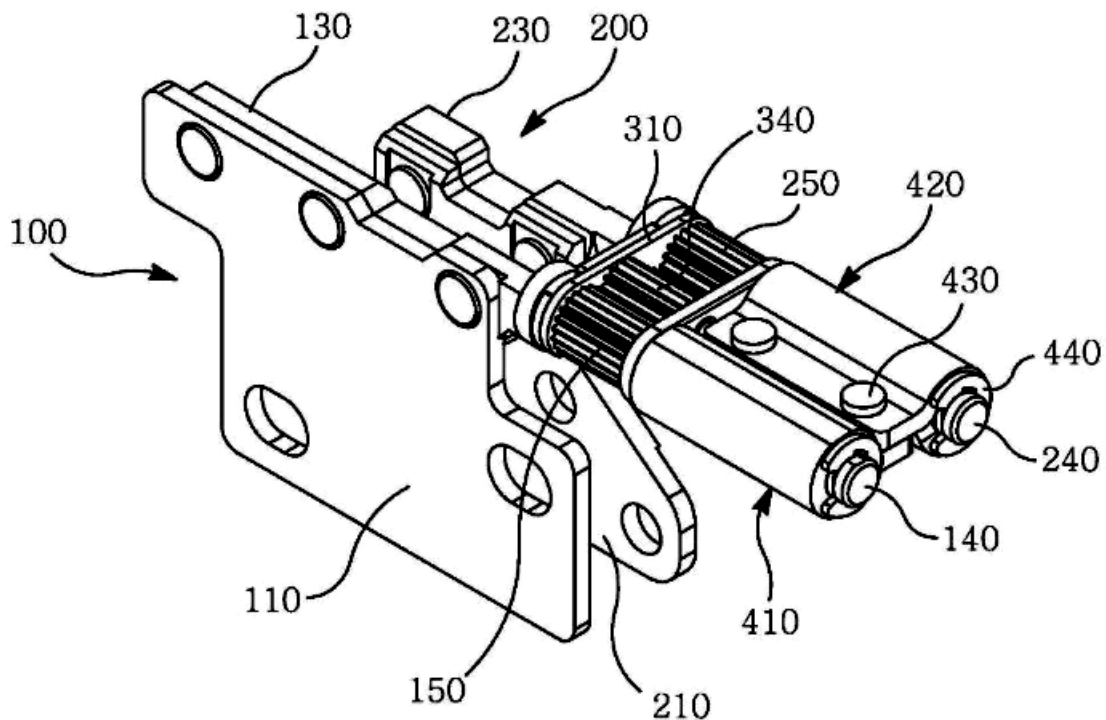


Fig.1

(11) 89987 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01714

(22) 21/03/2022

(30) 202110337952.2 30/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *H02K 11/00; H02K 5/00*

(75) **ZHONGYI WANG** (CN)

No. 35, Getangshan Village, Dongcheng Street, Yongkang, Zhejiang, China 321300

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG CHỐNG RÒ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ cảm ứng chống rò điện, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của động cơ cảm ứng. Động cơ cảm ứng bao gồm vỏ sau, quạt làm mát, vỏ nhựa, stato, vỏ bọc đầu và trục quay. Đầu mở của vỏ sau và vỏ nhựa được lắp cố định; quạt làm mát được lắp bên trong vỏ nhựa; stato được lắp cố định bên trong vỏ nhựa; trục quay được nối có thể di chuyển trong stato; một đầu của vỏ nhựa tách khỏi vỏ sau được lắp cố định với vỏ bọc đầu; bề mặt của trục quay được phủ lớp cách nhiệt để tăng tính chất cách nhiệt. Sáng chế giải quyết vấn đề lãng phí rất nhiều thời gian của người dùng.

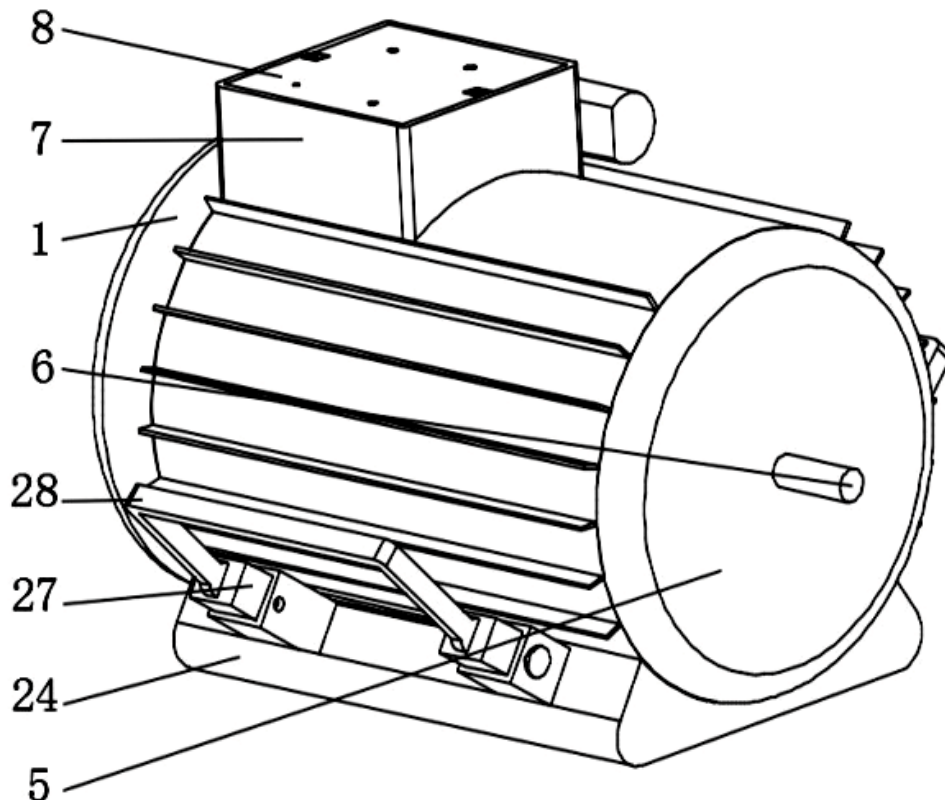


FIG.1

- (11) **89988 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01726** (85) 21/03/2022
(22) 03/06/2020 (86) PCT/JP2020/022000 03/06/2020
(30) 2020-012115 29/01/2020 JP (87) WO2021/152878 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **C01B 25/047; C01B 32/318; C01B 25/20**

(71) **RIN KAGAKU KOGYO CO.,LTD. (JP)**

34, Shinbori, Imizu-shi, Toyama 934-8534 Japan

(72) TAKANAGA Manabu (JP); TSUKADA Norihiro (JP); YANO Katsuhiko (JP); SHIMONO Akinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ PHOSPHO VÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT PHOSPHORIC CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế phospho vàng bao gồm bước cho phospho vàng và cacbon hoạt tính có nguồn gốc tiếp xúc với với nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất axit phosphoric có độ tinh khiết cao bao gồm bước tạo ra khí của phospho pentoxit bằng cách đốt cháy phospho vàng thu được bằng phương pháp tinh chế và sau đó hydrat hóa khí này.

- (11) 89989 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-01742 (85) 21/03/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/US2020/056966 23/10/2020
(30) 62/924,763 23/10/2019 US (87) WO2021/081267 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) C07D 401/04; A61K 31/4709; A61P 31/00

(71) TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

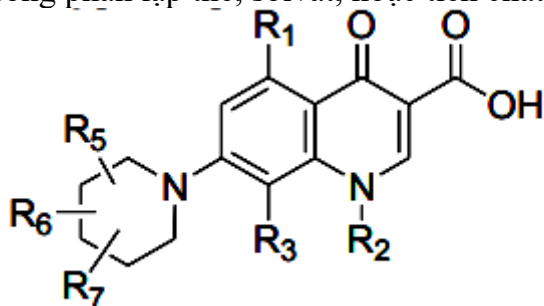
7F, 138, Shin Ming Road, Neihu Dist., Taipei City, 11470, Taiwan

(72) LIN, Chu-Chung (TW); CHEN, Hung-Chuan (TW); CHIANG, Chiayn (TW);
CHEN, Chih-Ming (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DẪN XUẤT AXIT CARBOXYLIC QUINOLON VÀ DƯỢC PHẨM BAO
GỒM HỢP CHẤT NÀY

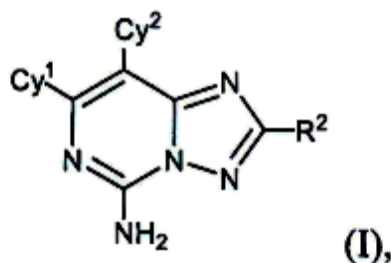
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) dưới đây, hoặc muối dược dụng, đồng phân lập thể, solvat, hoặc tiền chất của chúng:



(I),

trong đó R₁, R₂, R₃, R₅, R₆ và R₇ được định nghĩa như trong phần bản chất kỹ thuật của sáng chế. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm có chứa hợp chất này

- (11) **89990 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01757** (85) 21/03/2022
(22) 25/08/2020 (86) PCT/US2020/047714 25/08/2020
(30) 62/891,685 26/08/2019 US (87) WO2021/041360 04/03/2021
(51) **C07D 487/04; A61P 25/00; A61P 35/00; A61P 9/00; A61K 31/519; A61P 29/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) HAN, Heeoon (KR); ZHAO, Le (CN); YAO, Wenqing (US); WANG, Xiaozhao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TRIAZOLOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ A2A/A2B**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



hoặc các muối được dựng hoặc các đồng phân lập thể của chúng, các chất này điều biến hoạt tính của các thụ thể adenosin, như các kiểu phụ thụ thể A2A và A2B, và hữu ích trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của các thụ thể adenosin, bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư, các bệnh viêm, bệnh tim mạch và bệnh thoái hóa thần kinh.

(11) 89991 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01776

(22) 22/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) B29C 45/00; B29C 45/72; B29C 45/26

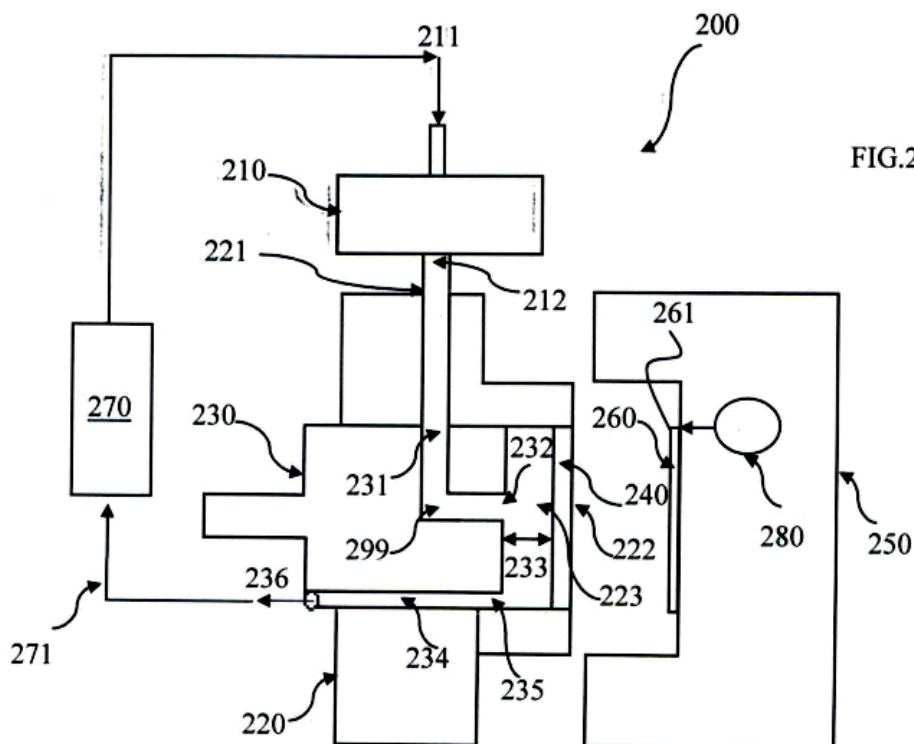
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)

Số 01 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thành Trung (VN); Phạm Sơn Minh (VN)

(54) KHUÔN PHUN ÉP NHỰA VÀ HỆ THỐNG GIA NHIỆT CHO KHUÔN PHUN ÉP NHỰA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn phun ép nhựa và hệ thống gia nhiệt cho khuôn phun ép nhựa này, trong đó khuôn phun ép nhựa bao gồm: phần khuôn chuyển động (coreside) dạng khối bao gồm một đầu vào nhận khí nóng từ thiết bị cung cấp khí nóng, một đầu ra và khoảng trống ở giữa đầu vào và đầu ra; và lõi khuôn thứ nhất (core insert) liên kết và tạo thành vách ngăn kín tại phần cuối của đầu ra; phần hỗ trợ liên kết và chuyển động trong khoang trống của phần khuôn chuyển động, bao gồm đường dẫn khí nóng thứ nhất giúp lưu chuyển khí nóng và đường dẫn khí nóng thứ hai giúp khí nóng thoát ra ngoài; và phần khuôn cố định (cavity side) liên kết với lõi khuôn thứ hai (cavity insert) kết hợp với phần khuôn chuyển động và lõi khuôn thứ nhất tạo thành khuôn phun ép nhựa; trong đó còn bao gồm thiết bị phun nhựa vào khuôn thông qua đầu vào trên lõi khuôn thứ hai.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|--------------------|
| (11) 89992 A | (43) 25/10/2022 | | |
| (21) 1-2022-01781 | (85) 22/03/2022 | | |
| (22) 26/08/2020 | (86) PCT/US2020/047887 | | 26/08/2020 |
| (30) 62/893,544 | 29/08/2019 | US | (87) WO2021/041467 |
| | | | 04/03/2021 |
| | 62/947,252 | 12/12/2019 | US |
| | 62/991,242 | 18/03/2020 | US |

(51) **H04L 29/12**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

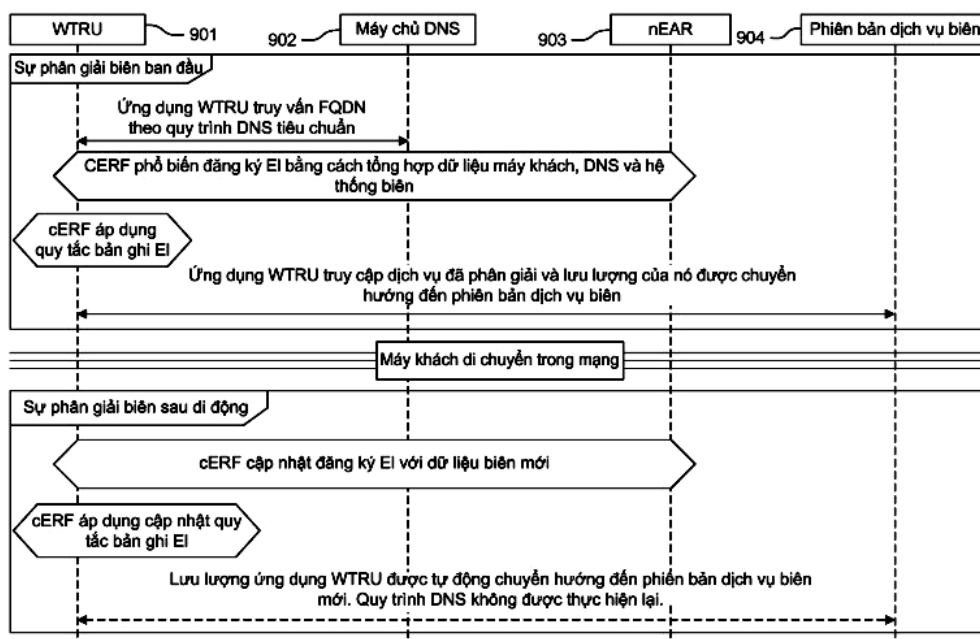
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Michel ROY (CA); Debashish PURKAYASTHA (US); Robert GAZDA (US); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG DÀNH CHO CHỨC NĂNG PHÂN GIẢI BIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị, hệ thống, cấu trúc và giao diện cho thiết bị thu phát không dây (WTRU) thực hiện chức năng phân giải biên phía máy khách (cERF). Phương pháp có thể bao gồm bất kỳ: bước xác định tên miền hoàn toàn hợp lệ (FQDN) được liên kết với yêu cầu bộ trợ giúp tên miền (DNS) của ứng dụng được liên kết với WTRU; nếu FQDN được liên kết với bản ghi phiên bản biên có hiệu lực (EI), bước chọn EI để phân giải FQDN thành địa chỉ IP; nếu FQDN không được liên kết với bản ghi EI có hiệu lực: (1) bước phát truy vấn DNS đến máy chủ DNS, (2) bước thu địa chỉ IP được liên kết với EI đã chọn mà FQDN được phân giải và (3) bước cập nhật bản ghi EI với địa chỉ IP và FQDN; và bước tạo quy tắc định hướng lưu lượng để chuyển hướng lưu lượng đường lên được liên kết với ứng dụng tới EI đã chọn.



Hình 9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89993 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-01804 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117107 | 23/09/2020 |
| (30) 201910929923.8 | 27/09/2019 CN | (87) WO2021/057787 |
| 202010712582.1 | 22/07/2020 CN | 01/04/2021 |
| 202010913552.7 | 02/09/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **B26B 19/14; G05B 19/04; B26B 19/28**

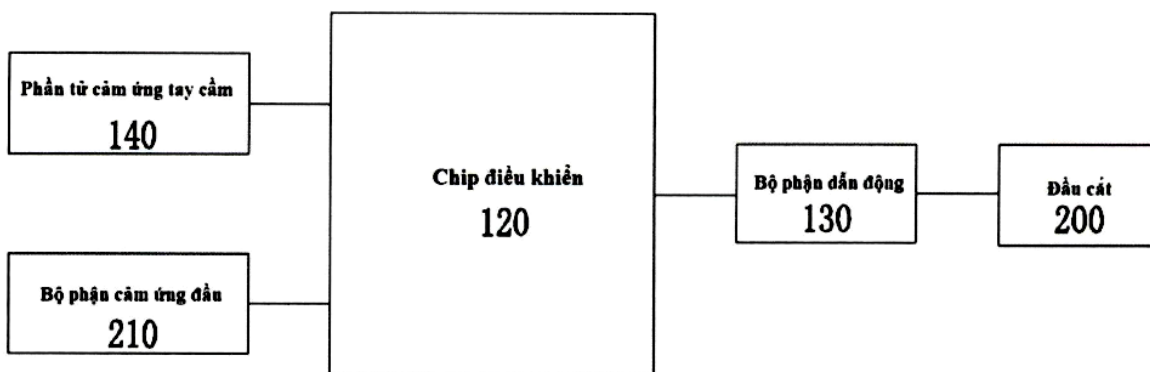
(71) **SHANGHAI FLYCO ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD.** (CN)
No. 555, Guangfulin East Road, Songjiang District Shanghai 201600 (CN)

(72) REN, Xiaodong (CN); HUANG, Haihu (CN); LI, Gaiteng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

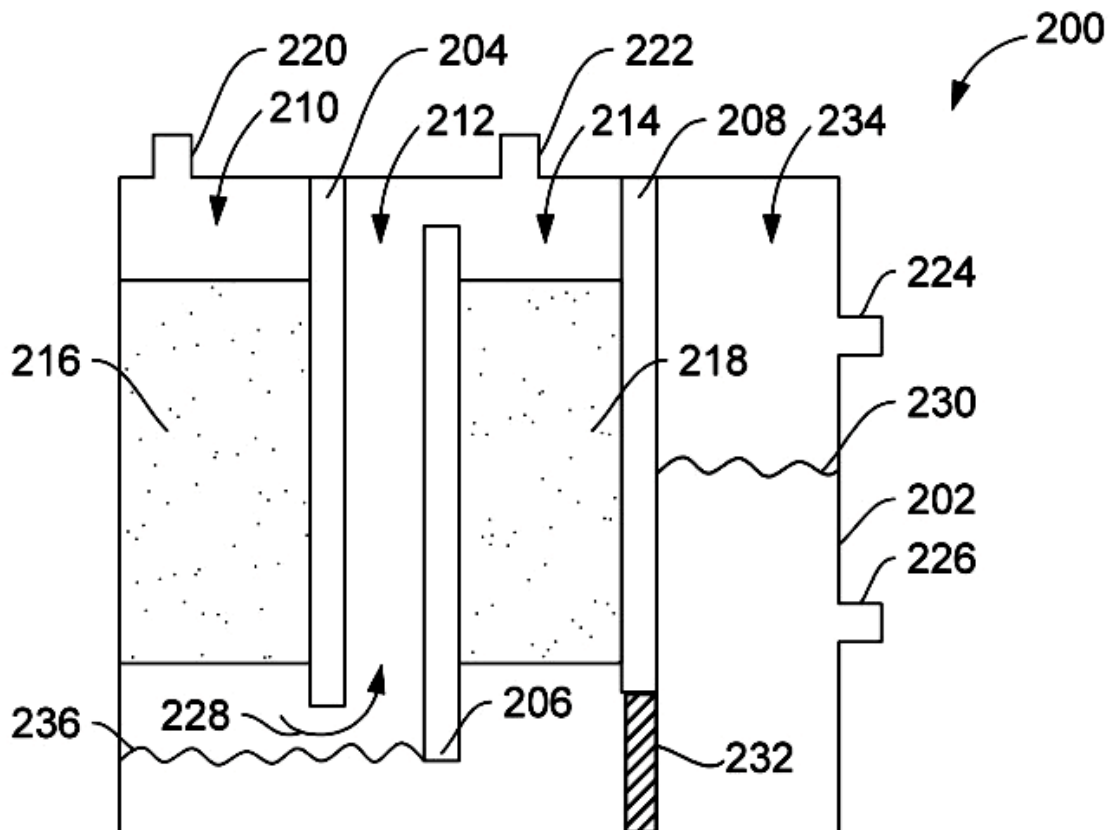
(54) **DAO CẠO ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG CẦM TAY, HỆ THỐNG DAO CẠO ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY**

- (57) Sáng chế này mô tả về tông đơ điện (10) gồm sự kết hợp của phần thân máy (100) và đầu cắt (200); phần thân máy gồm vỏ máy (110), trong vỏ máy là các bộ phận, chip điều khiển (120), bộ phận dẫn động (130) và bộ phận cảm ứng tay cầm (140) được bố trí trên vỏ máy; đầu cắt chứa bộ phận cảm ứng đầu (210); chip điều khiển được kết nối đồng bộ với các bộ phận: bộ phận dẫn động, bộ phận cảm ứng tay cầm và bộ phận cảm ứng đầu, trong khi bộ phận dẫn động được kết nối với đầu cắt. Nhờ bộ phận cảm ứng tay cầm và bộ phận cảm ứng đầu nên tông đơ điện được khởi động tự động khi tiếp cận với cơ thể người (da), người dùng không cần thao tác nhấn công tắc để khởi động, nó rất thuận tiện khi sử dụng, đồng thời cải thiện trải nghiệm của người dùng. Sáng chế này liên quan tới thiết bị điện gia dụng cầm tay, hệ thống tông đơ điện và phương pháp điều khiển máy.



HÌNH 1

- (11) **89994 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01805** (85) 23/03/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/US2021/013664 15/01/2021
(30) 16/784,049 06/02/2020 US (87) WO2021/158350 12/08/2021
(51) **B01D 11/04; C10G 53/12; C10G 19/02; B01D 63/02; B01F 5/00**
(71) **MERICHEM COMPANY (US)**
5455 OLD SPANISH TRAIL HOUSTON, Texas 77023 (US)
(72) GOMACH, Jeffrey Bruce (US); JAGGER, John (US); ZOU, Baisheng (US);
MCGEHEE, James (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TIẾP XÚC ĐA GIAI ĐOẠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm: đưa chất lỏng bao gồm pha không thể trộn lẫn thứ nhất và pha không thể trộn lẫn thứ hai vào bình tiếp xúc bao gồm nhiều giai đoạn tiếp xúc: dẫn dòng chất lưu qua bó sợi thứ nhất được bố trí trong bình tiếp xúc; tách ít nhất một phần của pha không thể trộn lẫn thứ nhất khỏi pha không thể trộn lẫn thứ hai; và dẫn dòng phần đã tách của pha không thể trộn lẫn thứ nhất qua bó sợi thứ hai được bố trí trong bình tiếp xúc.



HÌNH 2

- (11) **89995 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01824**
(22) 23/03/2022
(30) 110112661 08/04/2021 TW
(51) **G06F 17/00**
(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**
5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan
(72) Shih-Jen Chu (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẬP HUẤN MÔ HÌNH, PHƯƠNG PHÁP TẬP HUẤN MÔ HÌNH,
VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC MÁY TÍNH**
- (57) Thiết bị tập huấn mô hình, phương pháp tập huấn mô hình, và phương tiện có thể đọc được máy tính được đề xuất. Theo phương pháp, mẫu bất thường được gắn nhãn được nhập vào mô hình phát hiện bất thường. Mô hình phát hiện bất thường được dựa trên cấu trúc bộ tự mã hóa. Lỗi được tái cấu trúc giữa mẫu bất thường và đầu ra của mô hình phát hiện bất thường được tối đa hóa để tối ưu hóa mô hình phát hiện bất thường.

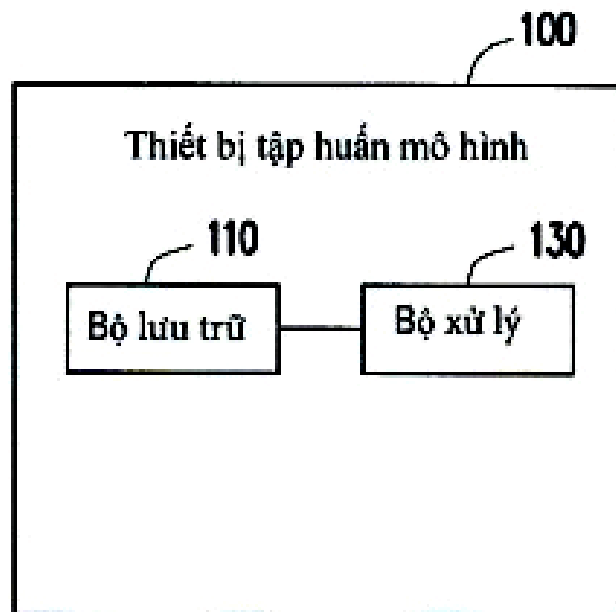


FIG. 2

- (11) **89996 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01835**
(22) 24/03/2022
(30) 21165440.5 29/03/2021 EP
(51) **C09D 175/04**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) Michael Klostermann (DE); Jan Marian von Hof (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE);
Marvin Jansen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT PHỤ GIA, THỂ PHÂN TÁN POLYME TRONG NƯỚC CHỨA NÓ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XÓP, LỚP PHỦ POLYME XÓP VÀ VẬT PHẨM CÓ LỚP PHỦ POLYME XÓP**
- (57) Sáng chế mô tả việc sử dụng chất dẫn xuất axit carboxylic trên cơ sở polyamin và/hoặc polyalkanolamin làm chất phụ gia trong thể phân tán polyme trong nước để sản xuất lớp phủ polyme xốp, tốt hơn là để sản xuất lớp phủ polyuretan xốp. Chất phụ gia, thể phân tán polyme trong nước chứa nó, quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp, lớp phủ polyme xốp và vật phẩm có lớp phủ polyme xốp cũng được đề xuất.

(11) 89997 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01898

(22) 25/03/2022

(30) 2021-060769 31/03/2021 JP

(51) H05K 3/18

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

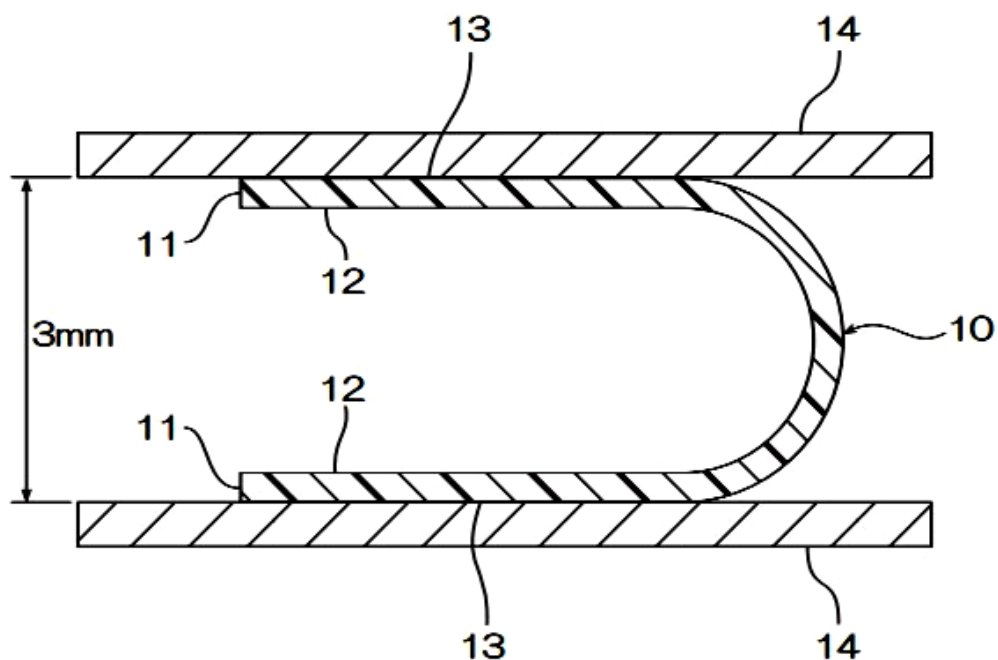
(72) Masayuki HODONO (JP); Akihito MATSUTOMI (JP); Tomohiro TARUNO (JP);
Yoshinori KOUNO (JP); Hidenori ONISHI (JP); Shunsuke SHUTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM POLYME TINH THỂ LÔNG XÓP VÀ BẢNG MẠCH NỐI DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm polyme tinh thể lông xóp và bảng mạch nối dây có khả năng xử lý vượt trội và các tính chất đầy thấp vượt trội. Tấm polyme tinh thể lông xóp (1) có độ xóp (P) lớn hơn hoặc bằng 20% và nhỏ hơn hoặc bằng 90%. Tấm polyme tinh thể lông xóp (1) có độ dày (T) lớn hơn hoặc bằng 1 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 240 μm .

FIG. 1



(11) 89998 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01938

(22) 28/03/2022

(30) 110112554 07/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) G08B 17/00

(71) YUN YANG FIRE SAFETY EQUIPMENT CO., LTD. (TW)

No. 11-4, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Lai-Chuan CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG BÁO CHÁY VỚI CẢNH BÁO ĐỊNH VỊ GIỌNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống báo cháy bao gồm khối chính cảnh báo cháy không dây (1) và khối con cảnh báo cháy không dây (2) mà lần lượt được lắp đặt trong các phòng khác nhau của tòa nhà (9). Khi có cháy trong một phòng trong số các phòng này và đám cháy được dò thấy bởi một khối tương ứng trong số khối chính (1) và khối con (2), thì khối chính (1) và khối con (2) phát quảng bá thông điệp thoại cảnh báo (61) mà chứa nhận dạng phòng của phòng mà đang bị cháy.

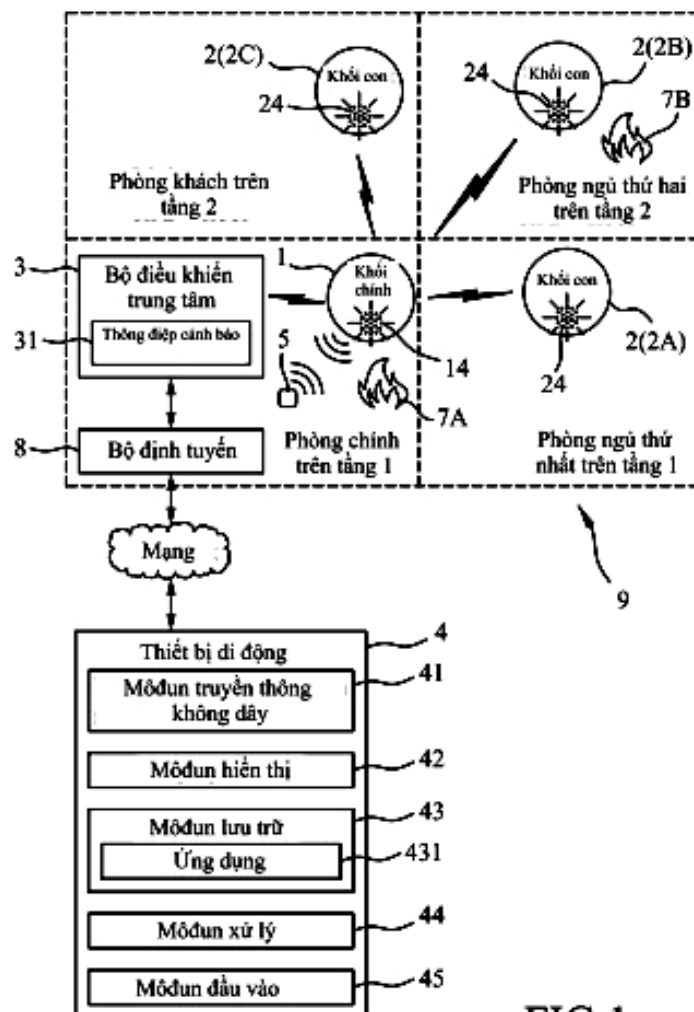


FIG.1

- (11) **89999 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01939** (85) 28/03/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/US2020/049527 04/09/2020
(30) 62/897,223 06/09/2019 US (87) WO2021/046437 11/03/2021
62/932,404 07/11/2019 US
63/001,016 27/03/2020 US
63/004,290 02/04/2020 US
63/004,319 02/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) ***C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/55; A61P 37/00***

(71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) CHEN, Yan (US); YU, Jiaxin (US); SHAW, Simon (GB); DARWISH, Ihab (US); TAYLOR, Vanessa (GB); BHAMIDIPATI, Somasekhar (US); LUO, Zhushou (CN); KOLLURI, Rao (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TƯƠNG TÁC THỤ THỂ 1 (RIP1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế kinaza, như các hợp chất ức chế kinaza protein tương tác thụ thể 1 (RIP1), cũng như các dược phẩm và các tổ hợp chứa các hợp chất ức chế này. Các hợp chất, các dược phẩm, và/hoặc các tổ hợp được bộc lộ có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến kinaza, cụ thể là bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến RIP1.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **90000 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01947** (85) 28/03/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/US2020/049487 04/09/2020
(30) 62/897,223 06/09/2019 US (87) WO2021/046407 11/03/2021
62/932,404 07/11/2019 US
63/001,016 27/03/2020 US
63/004,290 02/04/2020 US
63/004,301 02/04/2020 US
63/004,319 02/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **C07D 413/14; C07D 413/12; A61K 31/553; A61P 37/00**

(71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) CHEN, Yan (US); YU, Jiaxin (US); SHAW, Simon (GB); DARWISH, Ihab (US); TAYLOR, Vanessa (GB); BHAMIDIPATI, Somasekhar (US); LUO, Zhushou (CN); KOLLURI, Rao (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TƯƠNG TÁC THỤ THỂ 1 (RIP1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế kinaza, như các hợp chất ức chế kinaza protein tương tác thụ thể 1 (RIP1), cũng như các dược phẩm và các tổ hợp chứa các hợp chất ức chế này. Các hợp chất, các dược phẩm, và/hoặc các tổ hợp được bộc lộ có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến kinaza, cụ thể là bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến RIP1.

(11) 90001 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01955

(22) 29/03/2022

(30) 21166460.2 31/03/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) D04B 27/06

(71) KARL MAYER STOLL R&D GmbH (DE)

Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Günter SCHULER (DE); Steffen KAUFHOLD (DE)

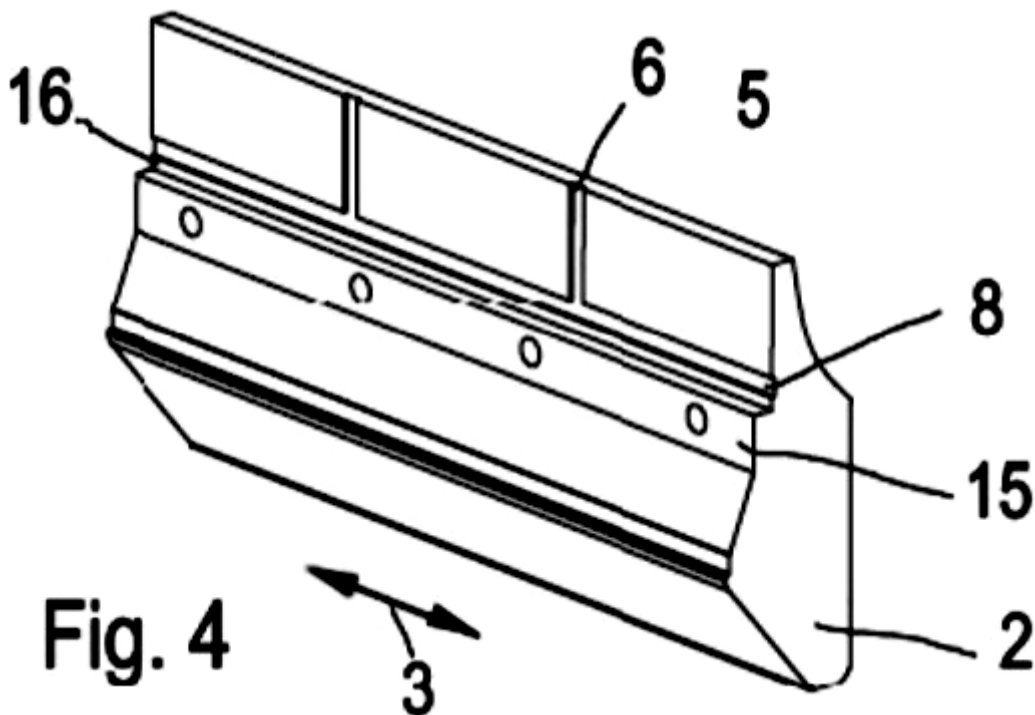
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THANH DỤNG CỤ DỆT KIM

(57) Sáng chế đề cập đến thanh dụng cụ dệt kim (1) được xác định có thân (2) bao gồm phương dọc (3) và giá đỡ dụng cụ dệt kim được gắn vào bề mặt tiếp xúc (5) của thân (2), mà bao gồm nhiều đoạn riêng biệt, trong đó bề mặt tiếp xúc (5) đối với mỗi đoạn bao gồm chi tiết đúc nằm ngang (6) chạy theo phương vuông góc với phương dọc (3), và mỗi đoạn bao gồm chi tiết đúc nằm ngang đối tiếp mà đối tiếp với chi tiết đúc nằm ngang.

Mức năng suất cao sẽ đạt được nhờ sử dụng máy dệt kim sợi dọc mà bao gồm thanh dụng cụ dệt kim này.

Để thực hiện mục đích này, sáng chế đề xuất chi tiết đúc theo phương dọc (8) chạy theo phương dọc (3) được bố trí trên bề mặt tiếp xúc (5), trong đó ít nhất một đoạn bao gồm chi tiết đúc theo phương dọc đối tiếp tác dụng tương hỗ với chi tiết đúc theo phương dọc (8).



- (11) **90002 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-01961**
 (22) 29/03/2022
 (30) 202141015384 31/03/2021 IN
 (51) **B60T 8/00**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) Avinash GULLYAL (IN); Sunil Kumar CHIPPA (IN); Dipanjan MAZUMDAR
 (IN); C. SUBRAMONIAM (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠNG THÁI VẬN HÀNH XE VÀ XE**

(57) Sáng chế này nói chung là đề cập đến phương pháp điều khiển trạng thái vận hành xe. Hệ thống bao gồm một hoặc nhiều pin điện hóa (001), một hoặc nhiều bộ phận điều khiển xe (002), một hoặc nhiều bộ điều khiển động cơ (003), một hoặc nhiều động cơ kéo (004), một hoặc nhiều bộ phận cảm biến (không được thể hiện trên hình vẽ), và bộ phận tiết lưu (005). Bộ điều khiển động cơ (003) được tạo kết cấu để hạn chế năng lượng của máy điện (004) dựa vào lệnh đưa ra định trước từ bộ phận điều khiển xe (002). Phương pháp đề xuất sơ đồ giảm để cải thiện độ tin cậy của các bộ phận cấu thành điện và do đó ngăn chặn sự cố của các bộ phận cấu thành điện, bảo vệ tuổi thọ thiết bị của các bộ phận cấu thành điện, và đảm bảo sự vận hành an toàn của xe. Sáng chế này còn đề cập đến xe.

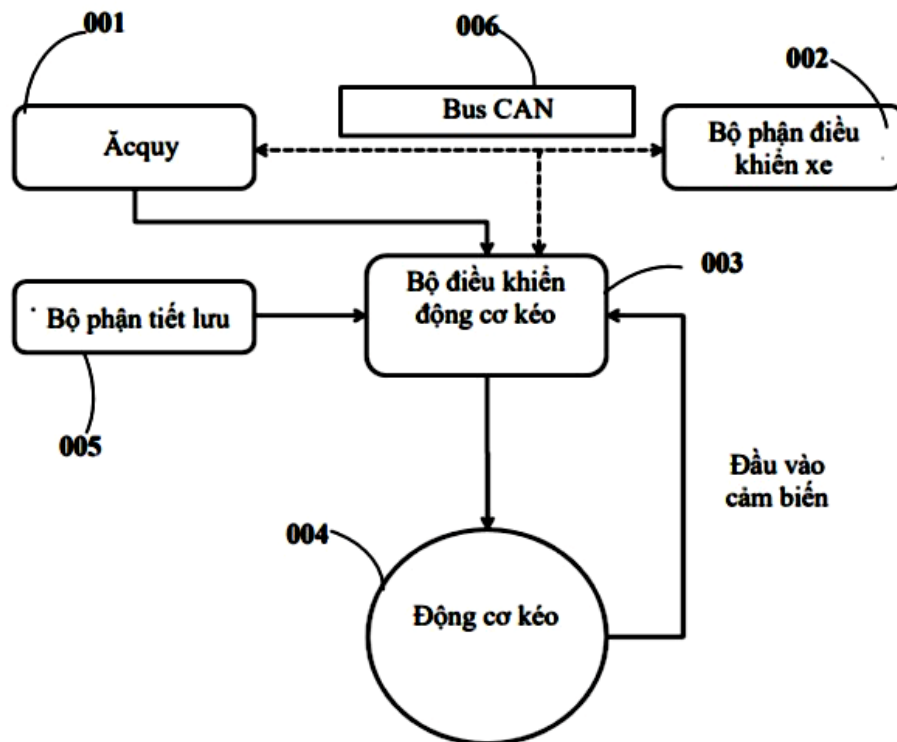


Fig.1

- (11) 90003 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-01974 (85) 29/03/2022
(22) 14/02/2020 (86) PCT/EP2020/053851 14/02/2020
(87) WO2021/160278 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) G06F 1/16; H04N 21/485; G06F 3/14; H04M 1/02; G06F 3/0346; G06F 3/0488

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Ming (CN); LI, Jue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CUỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ CUỘN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị cuộn và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị cuộn. Theo một phương án, thiết bị và phương pháp để tối ưu hóa theo trực giác kích thước của nội dung trực quan (9) được hiển thị trên thiết bị hiển thị cuộn được (1), trong đó nội dung trực quan (9) được định tỷ lệ tối ưu đến các kích cỡ hiện hành của màn hình trước (5), hoặc bộ hiển thị nhạy chạm (4) được cuộn đến mức độ yêu cầu mà hiển thị tỷ lệ co khả thi tốt nhất đối với nội dung trực quan (9) một cách tối ưu sau khi thu nhận sự cho phép sử dụng cử chỉ đầu vào (10), như cử chỉ “kẹp” hoặc “trải” đa chạm. Bộ hiển thị nhạy chạm (4) có thể còn được cuộn theo cách thủ công giữa trạng thái cuộn lại (18) và trạng thái trải ra (19) sử dụng các cử chỉ chuyển động “rung lắc để cuộn”.

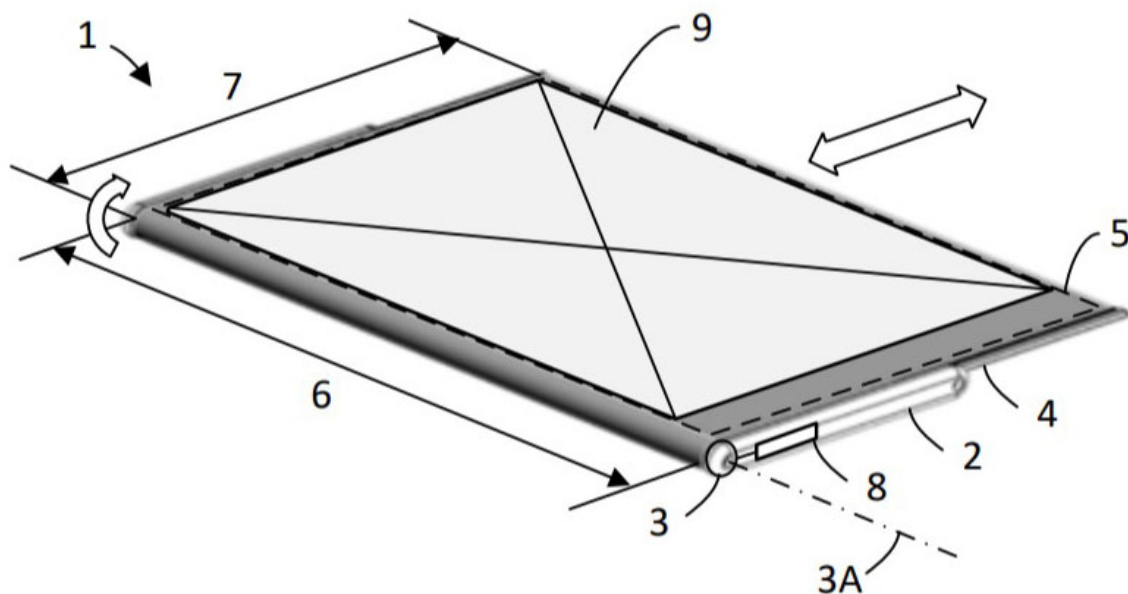


FIG. 1

(11) 90004 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01975

(22) 29/03/2022

(30) 202141015479 31/03/2021 IN

(51) F02D 29/00

(71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)

Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Ramasamy Vijaya Velusamy Janarth (IN); Sowntharya Pushparaj (IN); Akshata V balager (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN CHO HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG DỪNG CHẠY KHÔNG TẢI, PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG BỞI HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG DỪNG CHẠY KHÔNG TẢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG CHO PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG DỪNG CHẠY KHÔNG TẢI**

(57) Sáng chế này đề cập tới bộ điều khiển (109) cho hệ thống khởi động dừng chạy không tải (300) đang được ghép nối, theo cách liên lạc được, tới nhiều bộ cảm biến để điều khiển dừng và khởi động của động cơ đốt trong (IC) (102) của xe (100). Bộ điều khiển (109) ngăn chặn việc khởi động của động cơ IC (102) trong suốt việc phát động không chủ đích của nhiều đầu ra bộ cảm biến để ngăn chặn việc khởi động ngẫu nhiên của động cơ IC và cung cấp sự an toàn của việc vận hành cho người lái. Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp khởi động động cơ IC (102) bởi hệ thống khởi động dừng chạy không tải (300), và phương pháp không cho phép hoạt động hệ thống khởi động dừng chạy không tải (300).

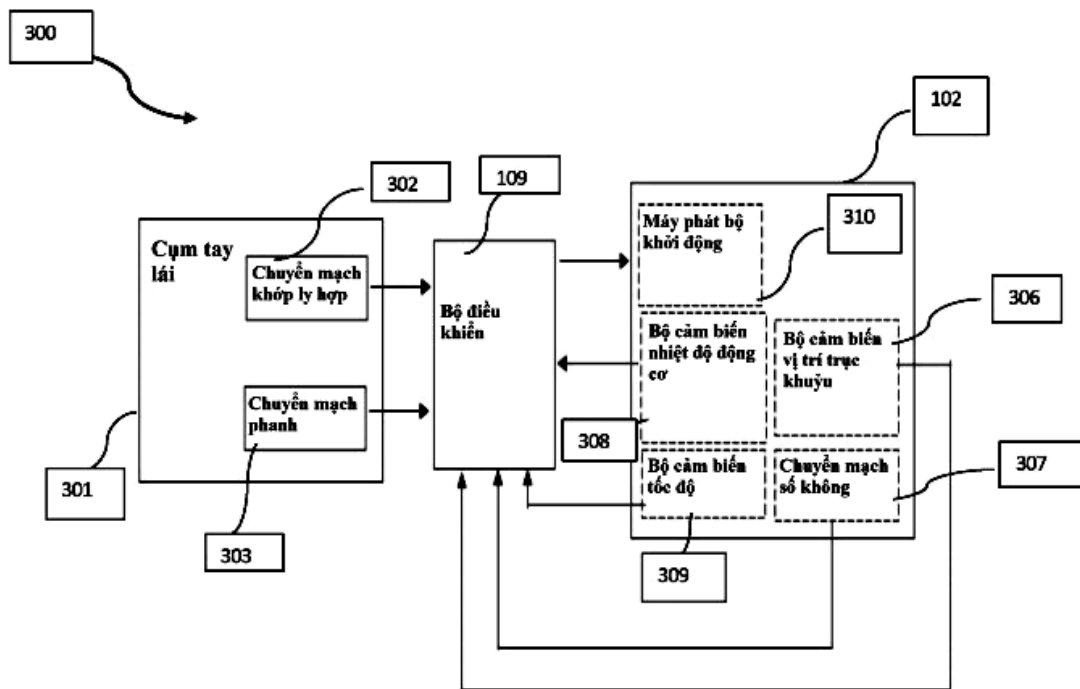


Fig. 3

- (11) 90005 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-01978 (85) 29/03/2022
(22) 24/12/2020 (86) PCT/CN2020/139055 24/12/2020
(30) 201911424962.9 30/12/2019 CN (87) WO2021/136063 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) *B29C 45/14; H05K 5/02; H05K 5/00; B29C 45/17; C04B 41/91*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) WEI, Yameng (CN); LIU, Xianliang (CN); DING, Ke (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN VỎ PHỨC HỢP NHỰA - GỐM, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN VỎ NÀY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất thân vỏ phức hợp nhựa - gốm (10), bao gồm phần gốm (101) và phần nhựa (102) mà được đúc trên phần gốm (101) thông qua việc ép phun; tại bề mặt mà ở đó phần gốm (101) được liên kết với phần nhựa, nhiều lỗ dạng dải dài (103) kéo dài từ bề mặt gốm vào phần bên trong của phần gốm (101), các lỗ dạng dải dài (103) có cấu trúc lỗ hổng, đường kính lỗ của các lỗ dạng dải dài này nằm trong khoảng từ 700 nm đến 500 μ m, và độ dài của ít nhất một phần trong số các lỗ dạng dải dài (103) là lớn hơn 100 μ m và nhỏ hơn hoặc bằng 1000 μ m, và các lỗ dạng dải dài (103) được lấp đầy bởi vật liệu nhựa cấu thành phần nhựa (102). Thân vỏ phức hợp (10) theo sáng chế có cả bề ngoài và kết cấu bề mặt của gốm, và cấu trúc bên trong phức tạp được làm bằng nhựa, và gốm và nhựa đều được liên kết chặt và có độ bền liên kết cao. Các phương án theo sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo thân vỏ phức hợp nhựa - gốm (10) và thiết bị đầu cuối bao gồm thân vỏ phức hợp (10) này.

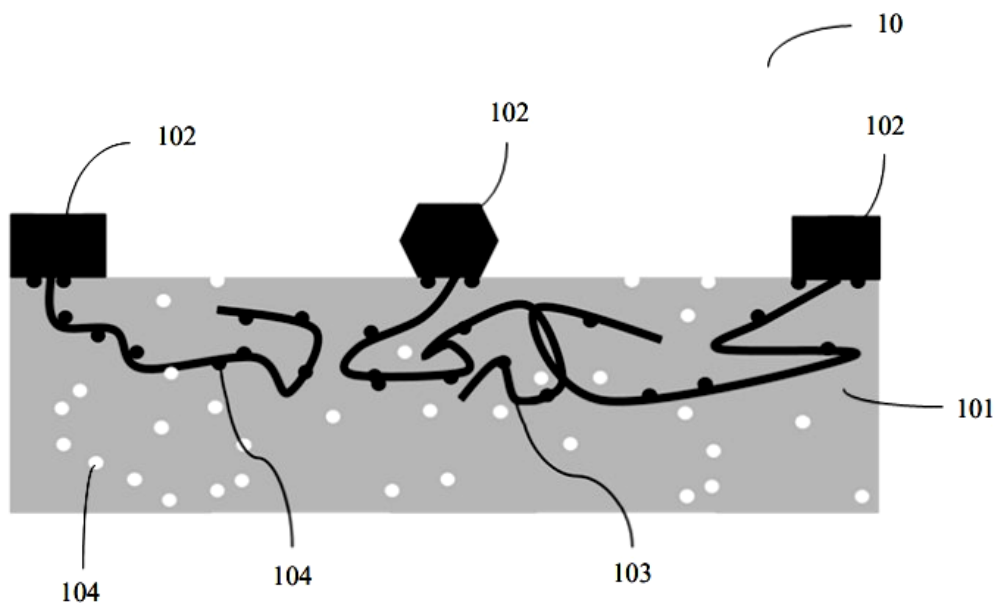


FIG. 3

- (11) **90006 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01981**
(22) 29/03/2022
(30) 2021-056771 30/03/2021 JP
(51) **C08L 27/06; H01B 3/44**
(71) **HITACHI METALS, LTD. (JP)**
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan
(72) Ryutaro KIKUCHI (JP); Kouji KASHIWA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **NHỰA COMPOSIT VINYL CLORUA VÀ DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN SỬ
DỤNG VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất nhựa composit vinyl clorya với đặc tính tạo hình khi ép đùn và độ bền nhiệt dài hạn của lớp cách điện từ vật liệu này được cải thiện. Sáng chế còn đề xuất dây điện (dây điện cách điện) bao gồm dây dẫn và lớp cách điện bao bọc dây dẫn. Lớp cách điện này chứa hydratxit, với hàm lượng bằng hoặc trên 4 phần khối lượng, và polyetylen oxy hóa và canxi laurat, với tổng hàm lượng bằng hoặc trên 0,03 phần khối lượng, tính trên 100 phần khối lượng polyvinyl clorua.

- (11) **90007 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-01987** (85) 29/03/2022
(22) 26/08/2020 (86) PCT/EP2020/073857 26/08/2020
(30) 19194693.8 30/08/2019 EP (87) WO2021/037915 04/03/2021
(51) ***B22F 1/00; C08H 1/00; C08J 3/075; C22C 32/00; C08K 3/08; C08L 25/06; C08L 89/00; C07K 14/47; C08J 3/24***
(71) **ETH ZURICH (CH)**
ETH Transfer Rämistrasse 101, 8092 Zürich, Switzerland
(72) VAN 'T HAG, Leonie (NL); MEZZENGA, Raffaele (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit mới chứa vàng nguyên tố ở dạng tinh thể đơn, sợi amyloit và polyme. Vật liệu composit này là tương tự với nhựa thủy tinh, còn nhẹ hơn nhôm và có ánh vàng tương tự vàng 18K. Do tính chất độc đáo của nó, vật liệu composit này được gọi là “vàng nhẹ”. Vật liệu composit này phù hợp với, ví dụ, đồng hồ, đồ trang sức, tấm chắn bức xạ, vật liệu xúc tác và thiết bị điện tử. Sáng chế còn đề xuất phương pháp thân thiện với môi trường để sản xuất vật liệu composit này.

(11) 90008 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01988

(22) 29/03/2022

(30) 110111951 31/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) G06Q 40/04

(75) YAO, LI-HO (TW)

No.3, Ln. 7, Qingtian St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH ĐỒNG ĐÔ LA ĐIỆN TỬ HỮU HÌNH**

- (57) Sáng chế đề xuất giao dịch bằng đồng đô la điện tử kết hợp với điện di động. Hệ thống bao gồm máy chủ quản lý giao dịch của nền tảng ngân hàng điện, thiết bị điểm giao dịch của ít nhất một đại lý, và thiết bị lưu trữ năng lượng di động của ít nhất một thành viên thực thể. Kết nối được thiết lập giữa máy chủ quản lý giao dịch, thiết bị điểm giao dịch, và thiết bị lưu trữ năng lượng di động cho phép dữ liệu giao dịch được truyền giữa chúng, để thành viên thực thể có thể tiến hành giao dịch bằng cách sử dụng thiết bị lưu trữ năng lượng di động và thiết bị điểm giao dịch để mua hoặc bán điện hoặc chuyển đổi điện năng thành đồng đô la điện tử có thể sử dụng ở dạng kỹ thuật số để giao dịch với các sản phẩm hàng hóa khác, từ đó tạo ra sức sống cho ngành năng lượng xanh, cho phép tất cả mọi người sử dụng hiệu quả năng lượng xanh để tạo ra sự chia sẻ kinh tế của thị trường điện.

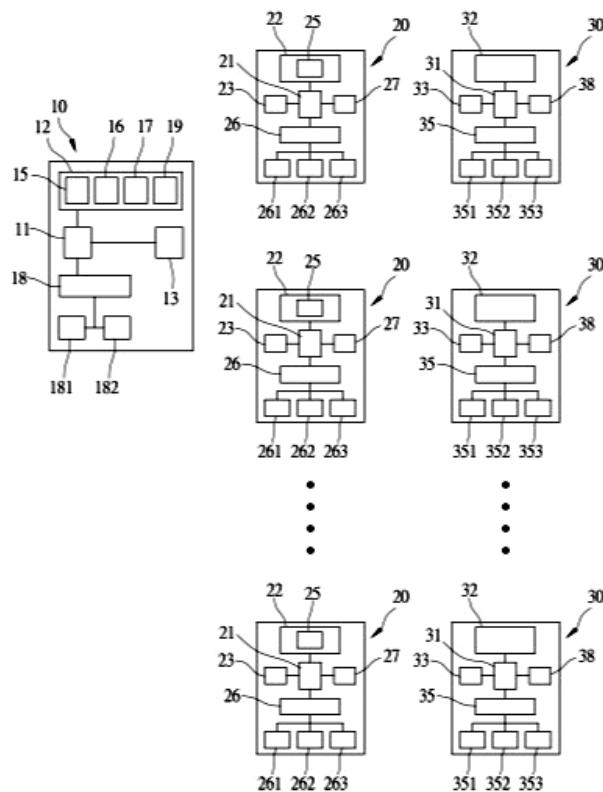


FIG. 2

(11) 90009 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-01994

(22) 30/03/2022

(30) 17/227,498 12/04/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **B65D 1/02**

(71) **DART INDUSTRIES INC. (US)**

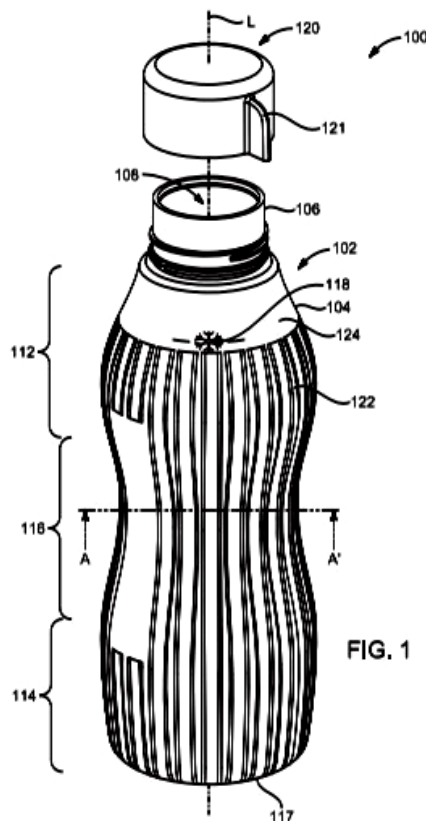
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

(72) Norma Angelica Avalos (MX); Keith Haggerty (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHAI TÁI SỬ DỤNG ĐƯỢC CÓ THỂ ĐÔNG LẠNH ĐƯỢC VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÀ TẠO RA CHAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chai tái sử dụng được có thể đông lạnh được và các phương pháp sử dụng và tạo ra chai này. Chai tái sử dụng được có thể đông lạnh được có phần thân và nắp gắn liền với phần thân. Phần thân bao gồm phần chứa và phần cổ kéo dài từ phần chứa. Phần chứa bao gồm nhiều đường gân kéo dài theo trục dọc của chai tái sử dụng được. Nắp gắn theo cách có thể tháo rời với phần cổ của phần thân. Phần thân bao gồm thành phần polyme với khoảng từ 85 đến 90 phần trăm polypropylen (PP) và khoảng từ 10 đến 15 phần trăm chất phụ gia styren-etylenbutylen-styren (SEBS). Chai có thể bị đông cứng khi chứa đầy chất lỏng, với các đường gân khắc phục sự giãn nở của chất bên trong trong quá trình đóng băng, và chất phụ gia cung cấp khả năng chống va đập để chứa chất đông cứng bên trong.



(11) 90010 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02004

(22) 30/03/2022

(30) 2021-059319 31/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) B23K 35/26; B23K 35/40; B23K 35/30

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

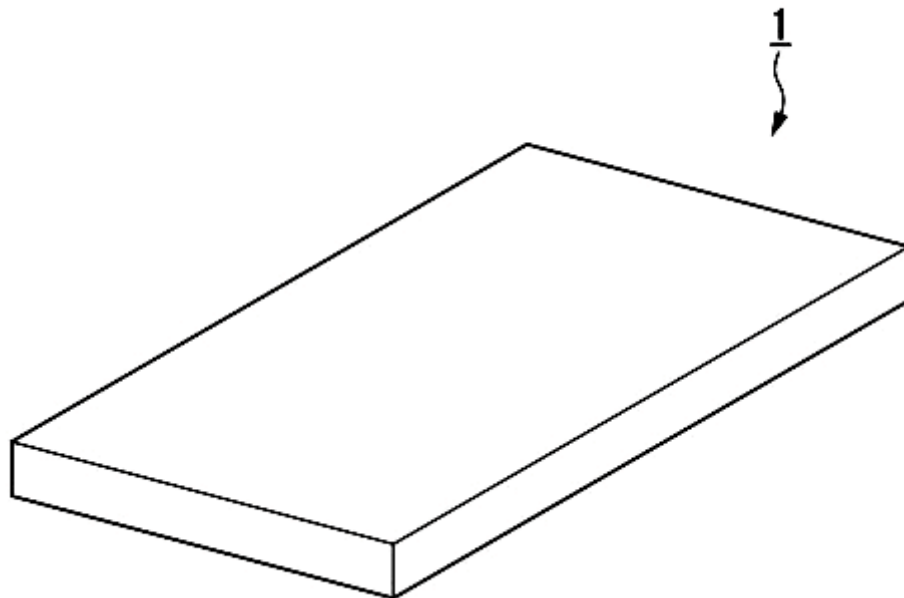
(72) Shunsuke KOGA (JP); Tomoki SASAKI (JP); Yoshie TACHIBANA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) CHẤT HÀN TẠO HÌNH SẴN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HÀN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI NỐI HÀN

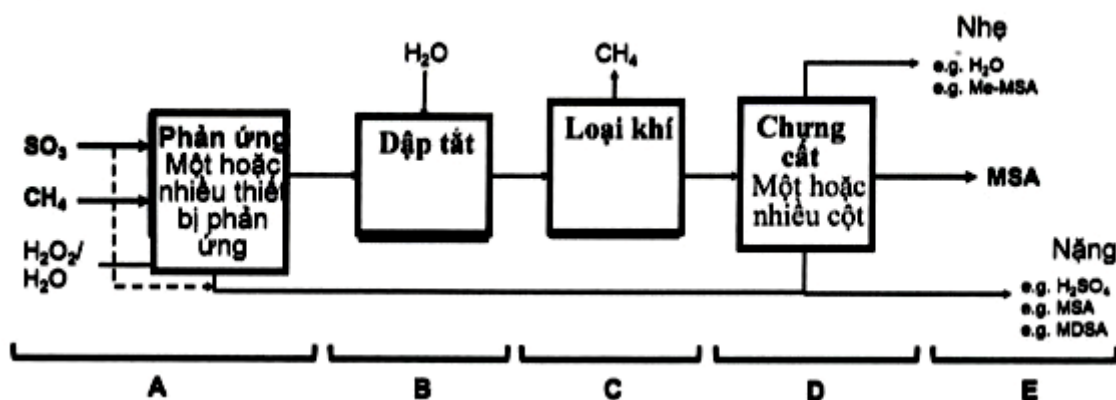
(57) Sáng chế đề cập đến chất hàn tạo hình sẵn bao gồm kim loại thứ nhất chứa Sn và kim loại thứ hai được tạo thành từ hợp kim chứa Ni và Fe. Cách khác là, sáng chế đề xuất chất hàn tạo hình sẵn (1) có cấu trúc kim loại bao gồm pha thứ nhất (10) mà là pha liên tục và pha thứ hai (20) được phân bố trong pha thứ nhất (10), pha thứ nhất (10) chứa Sn, pha thứ hai (20) được tạo thành từ hợp kim chứa Ni và Fe, và biên hạt (15) của kim loại có mặt trong pha thứ nhất (10). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chất hàn tạo hình sẵn và phương pháp sản xuất môi nối hàn.

FIG. 1



- (11) **90011 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02016** (85) 30/03/2022
 (22) 22/09/2020 (86) PCT/EP2020/076350 22/09/2020
 (30) 19200835.7 01/10/2019 EP (87) WO2021/063730 08/04/2021
 (51) **C07C 303/06; C07C 309/04**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) **PIEPENBREIER, Frank (DE); KEMPTER, Andreas (DE); CHAN, Chee,Jian (MY); MAZARRO BERDONCES, Rosario (ES); SCHIERLE-ARNDT, Kerstin (DE); KAIBEL, Bjoern (DE); SPIELMANN, Jan (DE); BORGMEIER, Frieder (DE); ZEILINGER, Michael (DE)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT ALKANSULFONIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình được cải thiện để sản xuất axit alkansulfonic bằng phản ứng của lưu huỳnh trioxit và alkan với sự hỗ trợ của chất khởi đầu và/hoặc tiền chất khởi đầu, trong đó việc thêm chất khởi đầu và/hoặc tiền chất khởi đầu vào tầng thiết bị phản ứng được phân chia, trong đó quá trình tổng hợp được thực hiện dưới dạng quy trình sản xuất theo mẻ hoặc dưới dạng quy trình sản xuất liên tục.

Fig. 1



(11) 90012 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02036

(22) 31/03/2022

(30) 10-2021-0043802 05/04/2021 KR

(51) H04R 7/16

(75) LEE NAM HAE (KR)

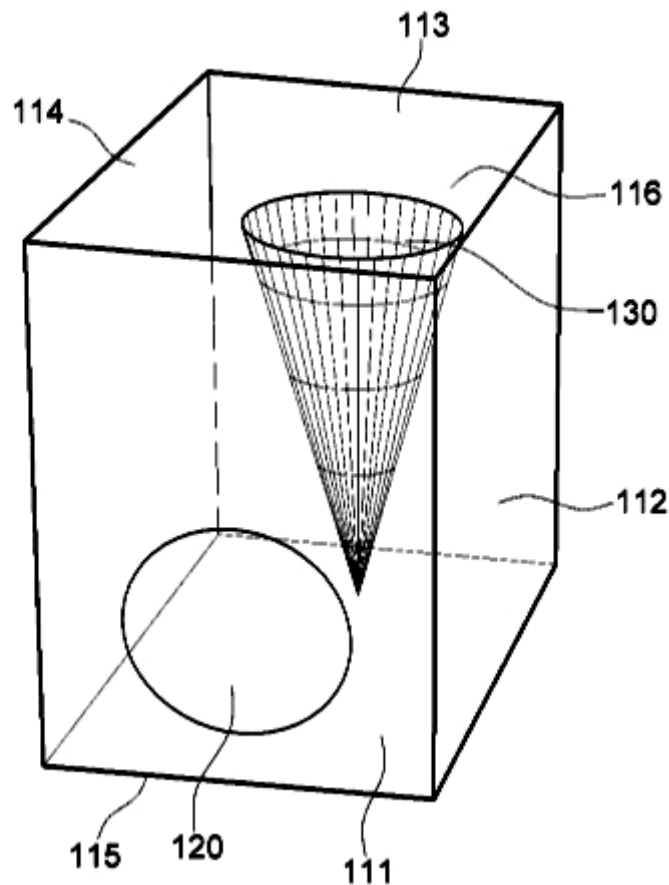
110-1802, 163, Deungchon-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea (ZIP Code 07671)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) LOA ĐƯỢC BỐ TRÍ CHI TIẾT HÌNH NÓN

(57) Sáng chế đề cập đến loa được bố trí chi tiết hình nón. Loa được bố trí chi tiết hình nón này bao gồm: bộ phận loa; vỏ chứa bộ phận loa trong ít nhất một mặt và có không gian trống trong đó; và bộ phận phản xạ hình nón được tạo ra ở dạng nón bên trong vỏ, được bố trí để phản xạ bề mặt một sóng âm lan truyền từ bộ phận loa, bao gồm chóp, phần phẳng tròn, và phần mặt bên nối chóp và phần phẳng, và được tạo ra ở dạng ít nhất một bộ phận phản xạ hình nón.

Fig.5a



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90013 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02043 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 13/08/2020 | (86) PCT/EP2020/072821 | 13/08/2020 |
| (30) 19201369.6 | 04/10/2019 EP (87) WO2021/063581 A1 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/90; A61K 8/04**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

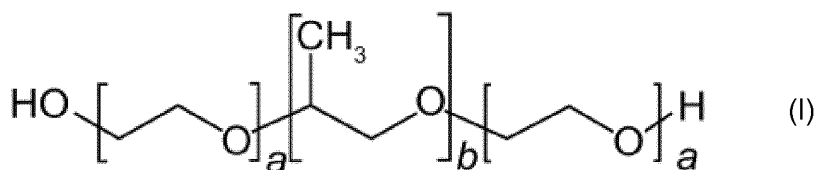
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ALLAHBASH Shahin (IN); BARNE Sameer Keshav (IN); DABHOLKAR Nandini Sachin (IN); JOINER Andrew (GB); JOSHI Aditi Balkrishna (IN); PHILPOTTS Carole Jane (GB); SRIDHAR Lakshmy (IN); VAIDYA Ashish Anant (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XỊT CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA
HEXAMETAPHOSPHAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng xít chăm sóc răng miệng chứa: (a) polyme có cấu trúc, công thức (I), trong đó a độc lập được chọn lọc từ 2 đến 130 và b là từ 15 đến 67 và trọng lượng phân tử của polyme là từ 1700 đến 15000 Da. (b) hexametaphosphat; và (c) chất nền dùng được cho đường miệng; trong đó tỷ lệ trọng lượng của polyme so với hexametaphosphat là từ 1:5 đến 5:1.



(11) **90014 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02051**

(22) 01/04/2022

(30) 110112192 01/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **A61D 99/00**

(71) **ADVANCED APPLIED TECHNOLOGIES LTD. (CN)**

31st Floor, Chinachem Century Tower, 178 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong

(72) Tsun-Yung KUO (TW); Bo-Kuan LI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỂ PHÂN BIỆT GIỮA CHỦNG KIỂU ĐẠI VÀ CHỦNG VẮC XIN CỦA VI RÚT SỐT LỌN CHÂU PHI (ASFV)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện để phân biệt giữa chủng kiểu đại và chủng vắc xin của vi rút gây sốt lợn Châu Phi (ASFV). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các cặp oligonucleotit để phân biệt chủng kiểu đại và chủng vắc xin của ASFV.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90015 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02067 | (85) 01/04/2022 | |
| (22) 08/10/2019 | (86) PCT/EP2019/077214 | 08/10/2019 |
| | (87) WO2021/069062 | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

- (51) *H04J 13/00; H04L 27/26; H04J 13/10*
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) PAJUKOSKI, Kari (FI); TIROLA, Esa (FI); HAKOLA, Sami (FI); TERVO, Oskari (FI); VEJLGAARD, Benny (DK); KAIKKONEN, Jorma (FI); MASO, Marco (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ NHẬN CÁC TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HOÁ**
- (57) Thiết bị bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến cho thiết bị này thực hiện ít nhất: tạo ra (606) tín hiệu đồng bộ hóa để truyền qua một hoặc nhiều ký hiệu, trong đó số lượng ký hiệu tùy thuộc vào khoảng cách sóng mang con.

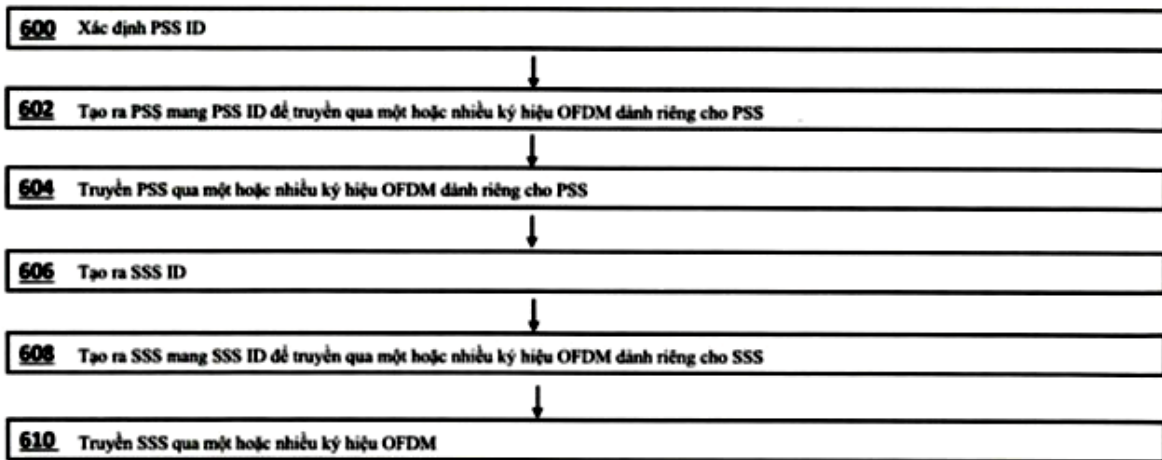


Fig. 6

- (11) 90016 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02083 (85) 04/04/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/KR2020/011961 04/09/2020
 (30) 10-2019-0110886 06/09/2019 KR (87) WO2021/045569 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) A61K 36/45; A61P 27/16; A23L 33/105

(71) IMPHARM INC. (KR)

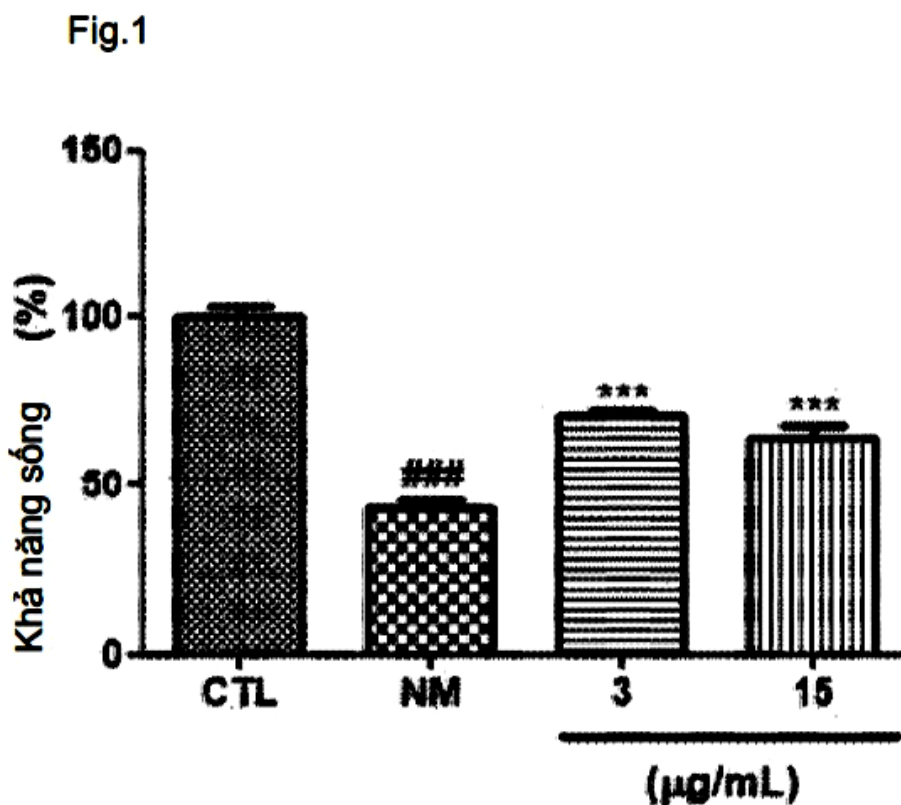
307ho, 17, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16226, Republic of Korea

(72) PARK, Young-Joon (KR); CHOI, Sook (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM PHẦN CHIẾT QUẢ VIỆT QUẤT LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ KHIẾM THÍNH DO THẦN KINH CẢM NHẬN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm phần chiết quả việt quất làm thành phần hoạt tính để ngăn ngừa hoặc điều trị khiếm thính do thần kinh cảm nhận. Phần chiết quả việt quất được phát hiện là có tác dụng ức chế sự chế theo lập trình của tế bào thính giác trong đó thương tổn tế bào thần kinh cảm nhận do neomycin gây ra và khiến cho số lượng tế bào tóc giảm ở cá ngựa mới sinh sao cho dược phẩm bao gồm phần chiết quả việt quất làm thành phần hoạt tính có thể được cung cấp dưới dạng dược phẩm và thực phẩm bổ dưỡng để ngăn ngừa hoặc điều trị các loại khiếm thính khác nhau do thương tổn tế bào thần kinh cảm nhận gây ra.



- (11) 90017 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-02089 (85) 04/04/2022
(22) 26/08/2020 (86) PCT/KR2020/011432 26/08/2020
(30) 10-2019-0123595 07/10/2019 KR (87) WO2021/071089 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **G06F 16/24**; G06F 16/63; H04L 9/08; G06F 16/955; G06F 21/62; G06K 19/06; G06F 16/53; G06F 16/903

(71) **UNIQUECODE CO., LTD.** (KR)

#202-B334, 2nd Floor, 275, Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul 06596, Republic of Korea

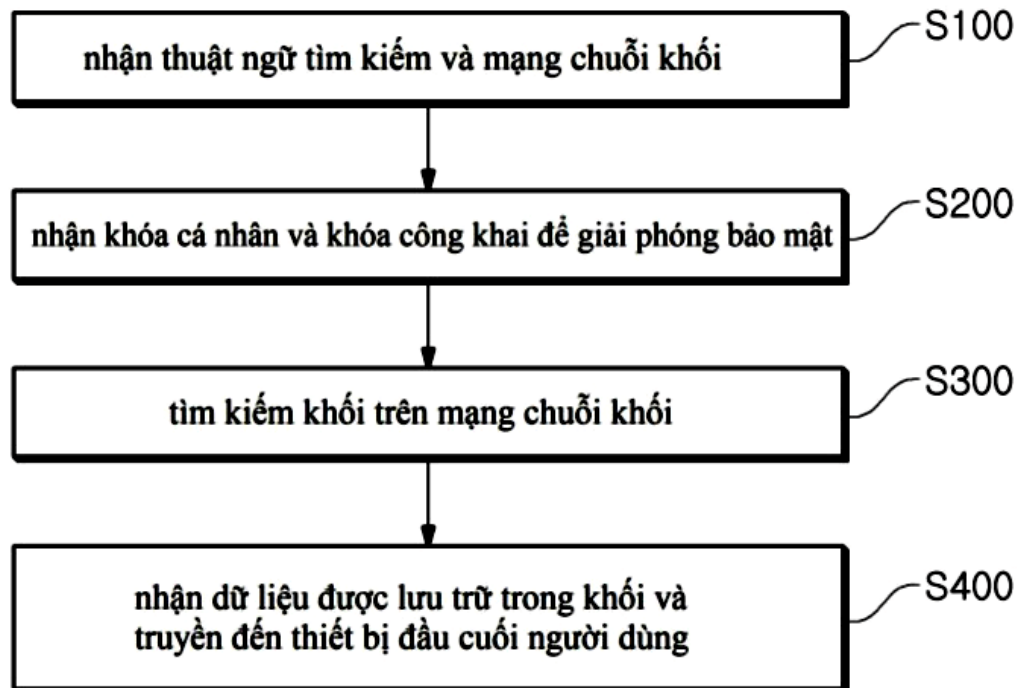
(72) SHIN, Ho Yeol (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM DỮ LIỆU CHUỖI KHỐI**

(57) Phương pháp tìm kiếm dữ liệu chuỗi khối được đề xuất, phương pháp bao gồm bước nhận thuật ngữ tìm kiếm để định danh khối từ thiết bị đầu cuối người dùng, và bước chọn mạng chuỗi khối để được tìm kiếm từ trong số nhiều mạng chuỗi khối; bước truy nhập mạng chuỗi khối được chọn để nhập thuật ngữ tìm kiếm và do đó tìm kiếm khối trên mạng chuỗi khối được chọn tương ứng với thuật ngữ tìm kiếm; bước nhận dữ liệu được lưu trữ trong khối được tìm kiếm từ mạng chuỗi khối được chọn; và bước truyền dữ liệu được nhận đến thiết bị đầu cuối người dùng.

FIG. 4



- (11) **90018 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02093** (85) 04/04/2022
(22) 30/09/2020 (86) PCT/US2020/053618 30/09/2020
(30) 62/914,403 11/10/2019 US (87) WO2021/071725 15/04/2021
17/036,991 29/09/2020 US
- (51) **H04B 7/08; H04L 5/00**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); GAAL, Peter (US); ZHANG, Xiaoxia (CN);
ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); CHENDAMARAI KANNAN,
Arumugam (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông, còn có thể gọi là thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) trên kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH). DCI có thể bao gồm một hoặc nhiều trong số thông tin chỉ báo về tập hợp các tình trạng chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI) liên quan đến kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH), một hoặc nhiều chùm thu gắn với tập hợp các tình trạng TCI, hoặc sơ đồ kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (PDSCH). UE có thể giải mã DCI và có thể xác định chu kỳ theo thời gian gắn với thông tin chỉ báo về tập hợp các tình trạng TCI. UE có thể nhận, dựa vào chu kỳ theo thời gian, PDSCH theo một hoặc nhiều trong số tập hợp các tình trạng TCI, một hoặc nhiều chùm thu gắn với tập hợp các tình trạng TCI, sơ đồ PDSCH, hoặc một hoặc nhiều chùm thu mặc định.

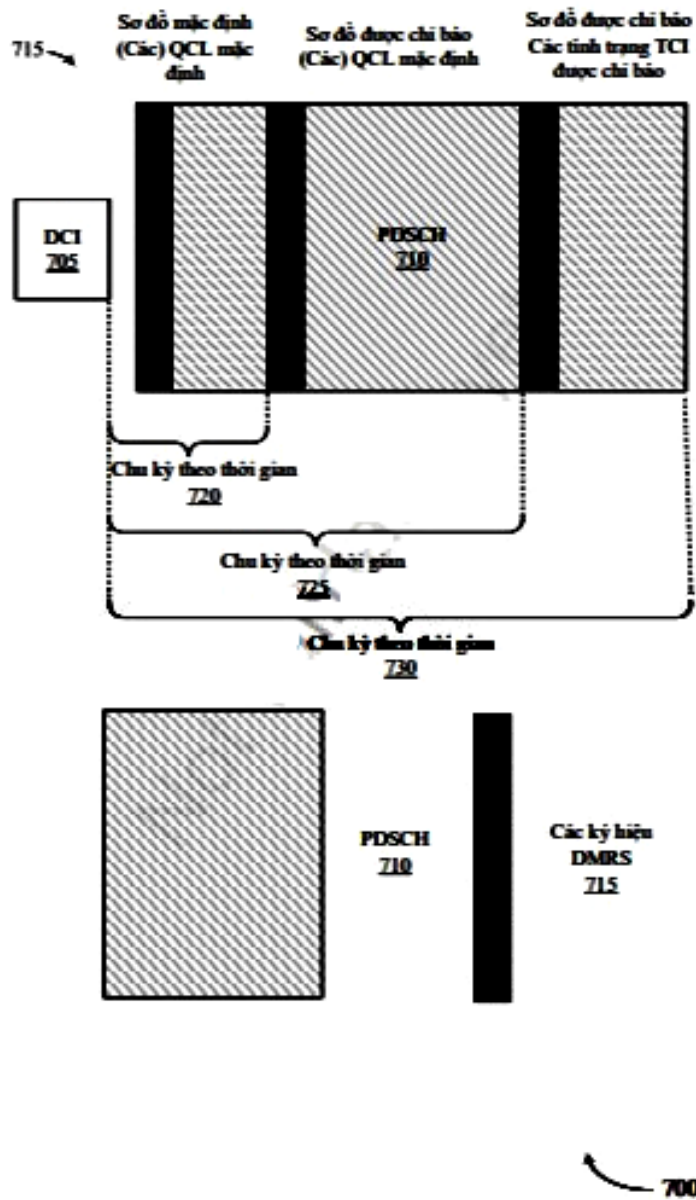
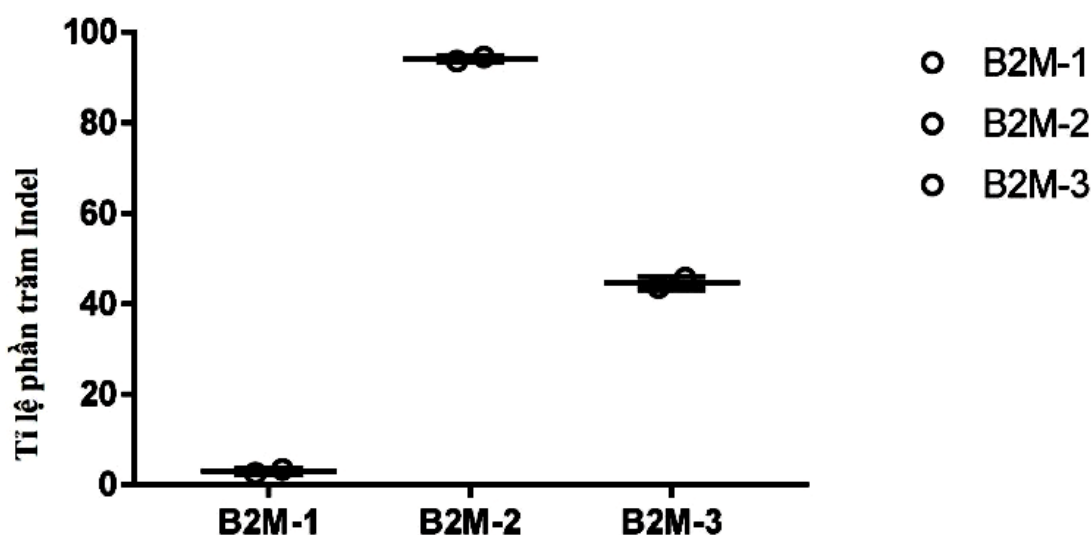


FIG. 7

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 90019 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02101 | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/IB2020/058279 | 04/09/2020 |
| (30) 62/896,477 05/09/2019 US | (87) WO2021/044377 | 11/03/2021 |
| 62/979,756 21/02/2020 US | | |
| (51) A61K 35/12; C12N 5/071; C12N 15/85 | | |
| (71) CRISPR THERAPEUTICS AG (CH) | | |
| Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland | | |
| (72) Alireza REZANIA (US); Rebeca RAMOS-ZAYAS (US) | | |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC) | | |
| (54) TẾ BÀO CHO VẠN NĂNG, CHẾ PHẨM CHỨA NHIỀU TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP THU LẤY TẾ BÀO | | |

(57) Sáng chế đề xuất tế bào được cải biến di truyền mà tương thích với nhiều đối tượng, ví dụ, tế bào cho vạn năng, và phương pháp tạo ra tế bào được cải biến di truyền này. Tế bào cho vạn năng này bao gồm ít nhất một sự cải biến di truyền bên trong hoặc gần ít nhất một gen mà mã hóa yếu tố sống sót, trong đó sự cải biến di truyền này bao gồm sự cài xen của polynucleotit mã hóa yếu tố sinh dung nạp miễn dịch. Tế bào cho vạn năng này có thể còn bao gồm ít nhất một sự cải biến di truyền bên trong hoặc gần gen mà mã hóa một hoặc nhiều kháng nguyên tế bào bạch cầu người MHC-I hoặc MHC-II hoặc thành phần hoặc yếu tố điều hòa phiên mã của phức hợp MHC-I hoặc MHC-II, trong đó sự cải biến di truyền này bao gồm sự cài xen của polynucleotit mã hóa yếu tố sinh dung nạp miễn dịch thứ hai.

Hiệu quả cắt CyT49 B2M gARN



HÌNH 1

- (11) **90020 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02102** (85) 04/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/IB2020/058281 04/09/2020
(30) 62/896,473 05/09/2019 US (87) WO2021/044379 11/03/2021
62/979,771 21/02/2020 US
(51) **C12N 5/10; A61K 35/12; C12N 15/11**
(71) **CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)**
Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland
(72) Alireza REZANIA (US); Rebeca RAMOS-ZAYAS (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO CHO VẠN NĂNG, PHƯƠNG PHÁP THU
LẤY TẾ BÀO, ARN DẪN, VÀ QUY TRÌNH TẠO RA TẾ BÀO CHO VẠN
NĂNG**
- (57) Sáng chế đề xuất tế bào được cải biến di truyền mà tương thích với nhiều đối tượng, ví dụ, tế bào cho vạn năng, và phương pháp tạo ra tế bào được cải biến di truyền này. Tế bào cho vạn năng này bao gồm ít nhất một sự cải biến di truyền bên trong hoặc gần ít nhất một gen mà mã hóa yếu tố sống sót, trong đó sự cải biến di truyền này bao gồm sự cài xen của polynucleotit mã hóa yếu tố sinh dung nạp miễn dịch. Tế bào cho vạn năng này có thể còn bao gồm ít nhất một sự cải biến di truyền bên trong hoặc gần gen mà mã hóa một hoặc nhiều kháng nguyên tế bào bạch cầu người MHC-I hoặc MHC-II hoặc thành phần hoặc yếu tố điều hòa phiên mã của phức hợp MHC-I hoặc MHC-II, trong đó sự cải biến di truyền này bao gồm sự cài xen của polynucleotit mã hóa yếu tố sinh dung nạp miễn dịch thứ hai.

- (11) **90021 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02117** (85) 05/04/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/CN2020/119912 09/10/2020
(30) PCT/CN2019/109837 05/10/2019 CN (87) WO2021/063418 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) **H04N 19/60**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No.3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); DENG, Zhipin (CN); XU, Jizheng (CN);
WANG, Yue (CN); ZHANG, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÔNG CỤ MÃ HÓA VI ĐEO BÁO HIỆU DỰA TRÊN CẤP ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm thực hiện biến đổi giữa video và biểu diễn dòng bit của video. Biểu diễn dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định, nếu phần tử cú pháp thứ nhất được bao gồm trong đơn vị video thứ nhất trong biểu diễn dòng bit, liệu phần tử cú pháp thứ hai tương ứng trong đơn vị video thứ hai được bao gồm trong biểu diễn dòng bit.

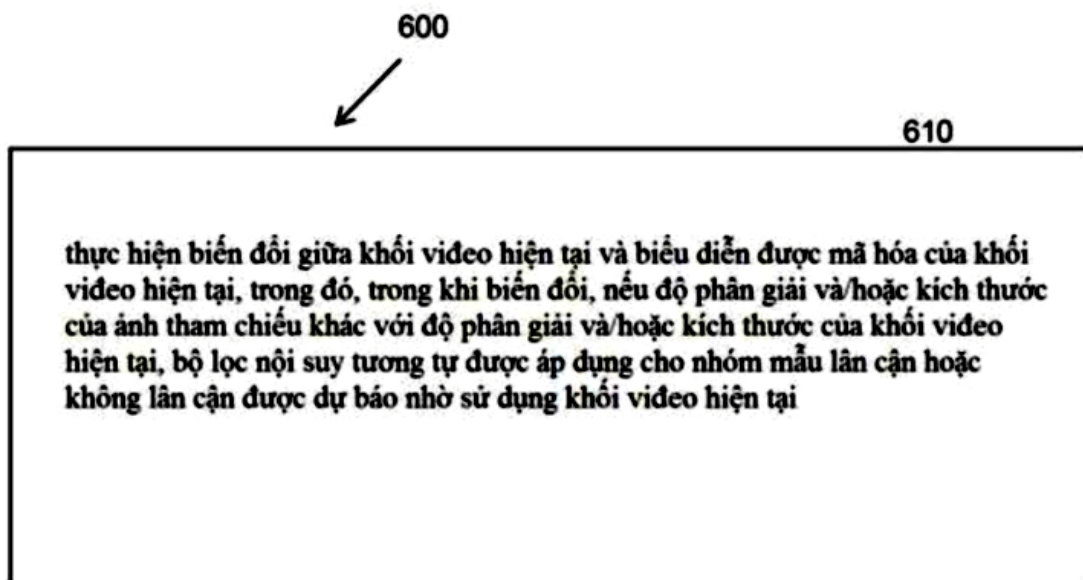


Fig.6

- (11) 90022 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-02118 (85) 05/04/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/CN2020/119932 09/10/2020
(30) PCT/CN2019/109809 02/10/2019 CN (87) WO2021/063421 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) H04N 19/436

(71) 1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); DENG, Zhipin (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN);
XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH
ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm thực hiện biến đổi giữa ảnh của video bao gồm một hoặc nhiều ảnh phụ và biểu diễn dòng bit của video. Biểu diễn dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà xác định rằng thông tin về ảnh phụ được bao gồm trong biểu diễn dòng bit dựa trên ít nhất một trong: (1) một hoặc nhiều vị trí góc của ảnh phụ, hoặc (2) kích thước của ảnh phụ. Quy tắc định dạng còn xác định rằng thông tin về ảnh phụ được đặt sau thông tin về khối cây mã trong biểu diễn dòng bit.

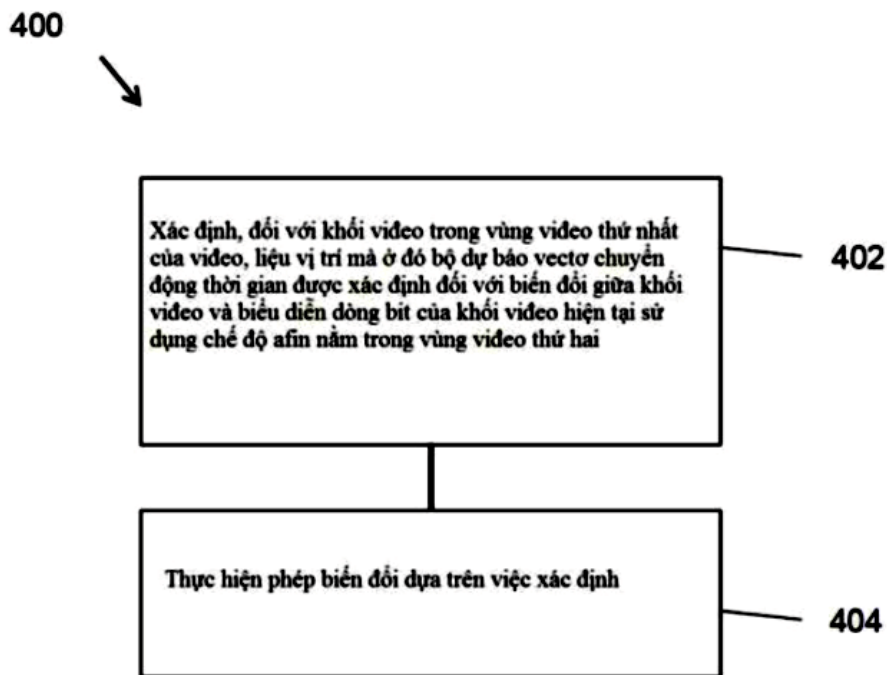


Fig.4

- (11) **90023 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02134** (85) 05/04/2022
(22) 16/06/2020 (86) PCT/IN2020/050530 16/06/2020
(30) 201921051881 13/12/2019 IN (87) WO2021/117052 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 7/12; B32B 27/08**

(71) **NAIR, HARIHARAN KRISHNAN (IN)**

C403, Blue Oasis I, Blue Empire Complex, Ekta Nagar, Kandivali W, Mumbai 400067, India

(72) NAIR, Hariharan Krishnan (IN); POZHAL VENGU, Gurunath (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG CHẮN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG CHẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chắn nhiều lớp (F) bao gồm: (a) ít nhất một lớp lõi polyolefin (A); (b) ít nhất một lớp chắn (B) ở cả hai phía của lớp lõi; và (c) ít nhất một lớp polyolefin (C) liền kề với ít nhất một lớp chắn, trong đó ít nhất một lớp chắn một cách riêng biệt có độ dày nằm trong dải từ 1 μm đến 25 μm . Sáng chế cũng bộc lộ quy trình sản xuất màng chắn nhiều lớp. Ngoài ra, tấm nhiều lớp bao gồm màng chắn nhiều lớp theo sáng chế và quy trình sản xuất tấm nhiều lớp được bộc lộ. Ngoài ra, vật phẩm bao gồm màng chắn nhiều lớp hoặc tấm nhiều lớp của sáng chế cũng được bộc lộ.

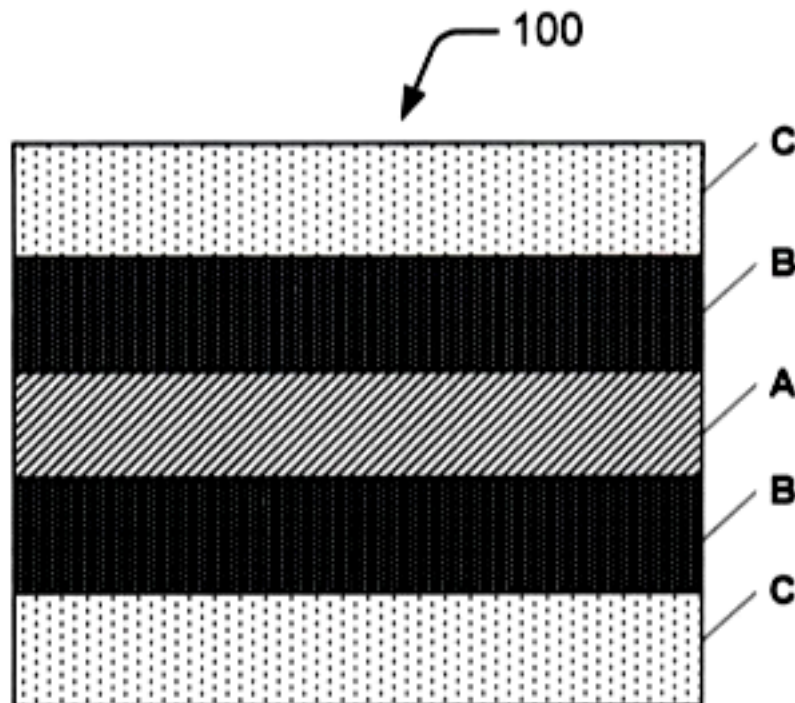


Fig.1

(11) 90024 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02152

(22) 06/04/2022

(30) 110112541 07/04/2021 TW

111111279 25/03/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) *A01K 61/00*

(71) POPEYE MARINE BIOTECHNOLOGY LIMITED (TW)

12F.-5, No. 239, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) SHENG, Yi-Jen (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG SAN HÔ, HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG SAN HÔ VÀ SẢN PHẨM SAN HÔ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nuôi trồng san hô bằng cách theo dõi môi trường nước biển trong bể nước, cung cấp môi trường sinh trưởng tối ưu và ổn định và các dinh dưỡng cho san hô cứng xúc tu nhỏ để đạt được sản xuất hàng loạt san hô cứng xúc tu nhỏ. Sáng chế còn đề xuất hệ thống nuôi trồng san hô và sản phẩm san hô. Hệ thống nuôi trồng san hô áp dụng phương pháp nuôi trồng san hô và đảm bảo chất lượng tốt và ổn định và sản phẩm san hô thu được không bị ô nhiễm kim loại nặng.

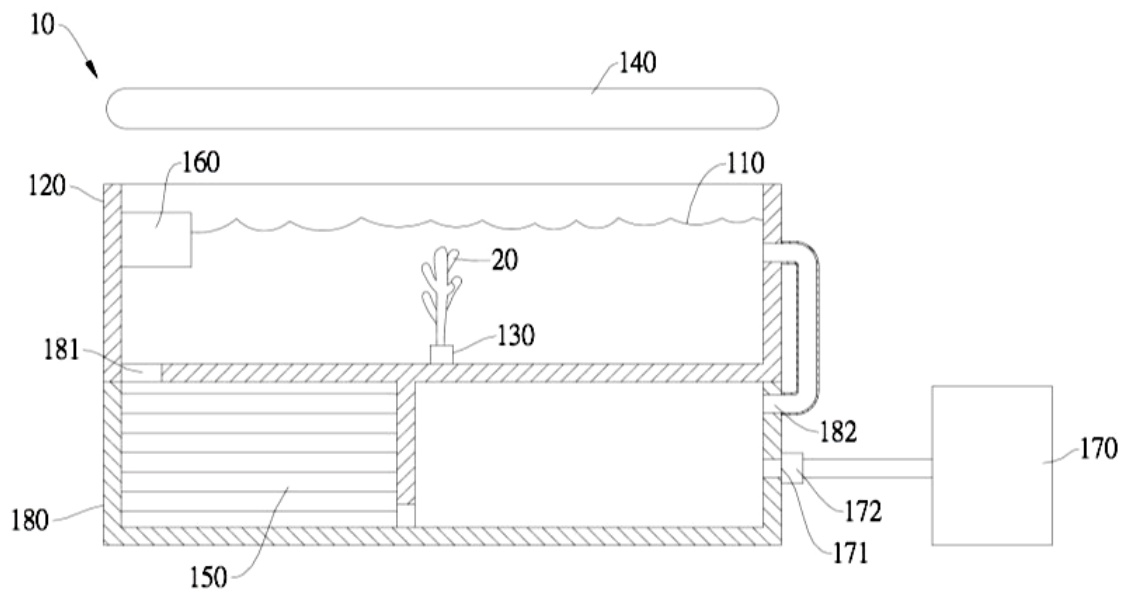


Fig.1

(11) 90025 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02158

(22) 06/04/2022

(30) 10 2021 108 658.2 07/04/2021 DE

(51) C03C 21/00

(71) SCHOTT AG (DE)

Hattenbergstraße 10 Mainz, 55122 Germany

(72) Andreas LANGSDORF (DE); Markus HEISS (DE); Vanessa GLAßER (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT DỤNG THỦY TINH CÓ THỂ CƯỜNG LỰC VỚI KHẢ NĂNG THAY ĐỔI CHIỀU DÀI DO NHIỆT TƯƠNG ĐỐI THEO HƯỚNG ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thủy tinh có thể cường lực có khả năng thay đổi chiều dài do nhiệt tương đối theo hướng âm cũng như phương pháp sản xuất vật dụng thủy tinh này.

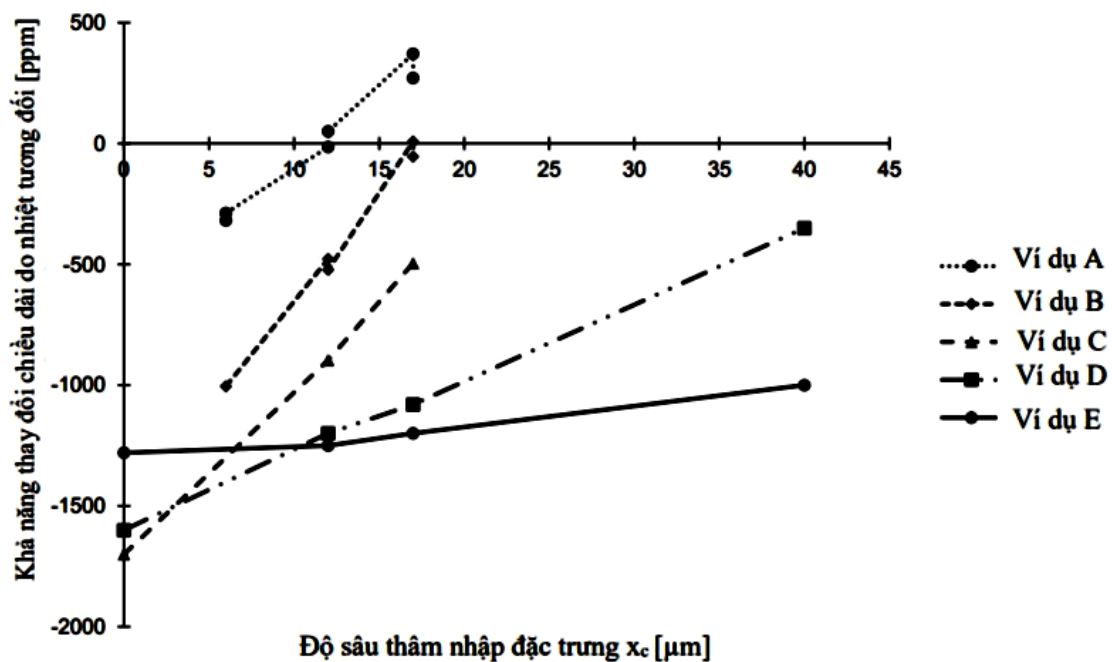


Fig. 1

(11) **90026 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02179**

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2022

(51) **C01B 39/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

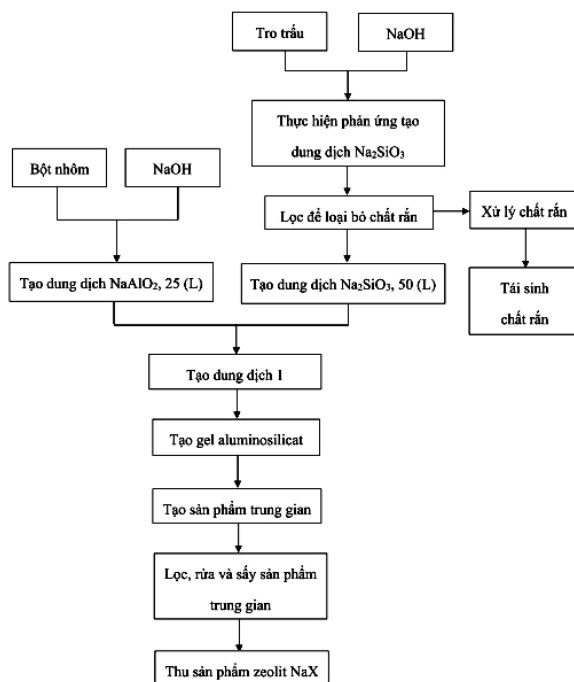
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Trần Nguyễn Phương Lan (VN); Lương Huỳnh Vũ Thanh (VN); Lý Kim Phụng (VN); Trần Nguyễn Phương Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU ZEOLIT NaX TỪ TRO TRÁU KHÔNG NUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình trình tổng hợp vật liệu zeolit NaX từ tro trấu không nung bao gồm các bước:
- (i) bước 1: tạo dung dịch Na_2SiO_3 bằng cách gia nhiệt tro trấu trong dung dịch natri hydroxit để tạo tiền chất Na_2SiO_3 ;
 - (ii) bước 2: tạo dung dịch natri aluminat bằng cách hòa tan bột nhôm vào trong dung dịch natri hydroxit;
 - (iii) bước 3: tạo hỗn hợp trung gian bằng cách phối trộn dung dịch Na_2SiO_3 ở bước (i) với dung dịch natri aluminat ở bước (ii) vào bình phản ứng;
 - (iv) bước 4: tạo gel aluminosilicat bằng cách khuấy mạnh hỗn hợp trung gian thu được ở bước (iii) trong 2 giờ ở nhiệt độ 50°C ; và
 - (v) bước 5: gia nhiệt hỗn hợp gel aluminosilicat ở bước (iv) đến 90°C và duy trì trong 4 giờ; phần chất rắn sau đó được lọc, ly tâm và sấy ở nhiệt độ 100°C đến khối lượng không đổi để thu được vật liệu zeolit NaX ở dạng bột.



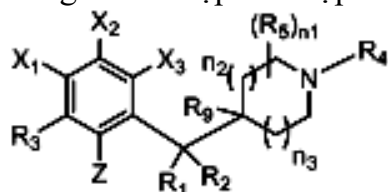
Hình 1

- (11) **90027 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02193** (85) 07/04/2022
(22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078658 12/10/2020
(30) 19202638.3 11/10/2019 EP (87) WO2021/069752 15/04/2021
(51) *A23K 20/174; A23P 10/30*
(71) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
Het Overloon 1 6411 TE HEERLEN, The Netherlands
(72) SCHAEFER, Christian (CH); SCHEX, Roland (CH); TSEKOU, Christos (CH);
ZWICK, Thomas (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHỨA VITAMIN HOÀ TAN TRONG CHẤT
BÉO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn bao gồm ít nhất vitamin hoà tan trong chất
béo và quy trình sản xuất chất phụ gia này. Mục đích khác nữa của sáng chế là đề
xuất thức ăn bao gồm các chất phụ gia thức ăn, cũng như phương pháp bổ sung các
chất phụ gia thức ăn và thức ăn.

- (11) **90028 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02194** (85) 07/04/2022
 (22) 06/10/2020 (86) PCT/US2020/054352 06/10/2020
 (30) 62/911,655 07/10/2019 US (87) WO2021/071806 15/04/2021
 (51) **A61K 31/4245; A61K 45/06; A61K 31/433**
 (71) **D. E. SHAW RESEARCH, LLC (US)**
 120 W. 45th Street - 39th Floor, New York, NY 10036, United States of America
 (72) GIORDANETTO, Fabrizio (IT); JENSEN, Morten, Østergaard (DK); JOGINI,
 Vishwanath (IN); SNOW, Roger, John (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ARYLMETYLEN CÓ TÁC DỤNG LÀ CHẤT PHÒNG
 BỂ KÊNH RUNG LẮC KALI KV1.3**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức I



hoặc muối được dựng của nó được mô tả, trong đó các nhóm thế là như được định nghĩa ở đây. Dược phẩm chứa hợp chất này cũng được mô tả.

- (11) **90029 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02233** (85) 08/04/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/JP2021/002587 26/01/2021
(30) 2020-013208 30/01/2020 JP (87) WO2021/153543 05/08/2021
(51) **A01K 61/59; A01K 63/04**
(71) **DAICEN MEMBRANE-SYSTEMS LTD. (JP)**
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, 1088230, Japan
(72) NAKATSUKA Shuji (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NƯỚC BIỂN ĐỂ NUÔI TÔM GIỐNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP NUÔI TÔM GIỐNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế nước biển để nuôi tôm giống được sử dụng để nuôi tôm giống nhờ sử dụng nước biển tự nhiên. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nuôi tôm giống. Phương pháp điều chế nước biển để nuôi tôm giống được sử dụng để nuôi tôm giống, phương pháp bao gồm: xử lý sơ bộ nước biển tự nhiên; và lọc nước biển tự nhiên được xử lý sơ bộ thông qua modul màng siêu lọc để thu được nước biển để nuôi tôm giống, trong đó phương pháp này không sử dụng các tác nhân như các chất diệt khuẩn hoặc kháng sinh cho nước biển tự nhiên mà là nguyên liệu thô, nước được xử lý sơ bộ, và nước biển để nuôi tôm giống.

(11) 90030 A (43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02262

(22) 12/04/2022

(30) 10-2021- 0051899 21/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) *G03B 17/00; H04N 5/225*

(71) AP TECH CO., LTD (KR)

34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) JU, Jae Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN NỐI TIẾP NHAU SẢN XUẤT MÔĐUN CAMERA ĐƯỢC TRANG BỊ MÔĐUN ĐẦU DÂY CHUYỀN THAO TÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN CAMERA BẰNG HỆ THỐNG TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dây chuyền nối tiếp nhau sản xuất môđun camera được trang bị môđun đầu dây chuyền thao tác bao gồm: bộ phận vận chuyển được cấu tạo để di chuyển giá mang chứa môđun camera theo hướng nhất định; một hoặc nhiều môđun thực hiện công đoạn thứ nhất được kết nối với một phía của bộ phận vận chuyển, môđun thực hiện công đoạn thứ hai được kết nối với phía khác của bộ phận vận chuyển; và môđun đầu dây chuyền thao tác kết nối với môđun thực hiện công đoạn thứ nhất thực hiện công đoạn sản xuất trên môđun camera được di chuyển bởi bộ phận vận chuyển. Hệ thống theo sáng chế có thể tháo rời / lắp vào môđun đầu dây chuyền thao tác với môđun thực hiện công đoạn thứ nhất nên có thể dễ dàng thực hiện công đoạn sản xuất nhiều camera khác nhau.

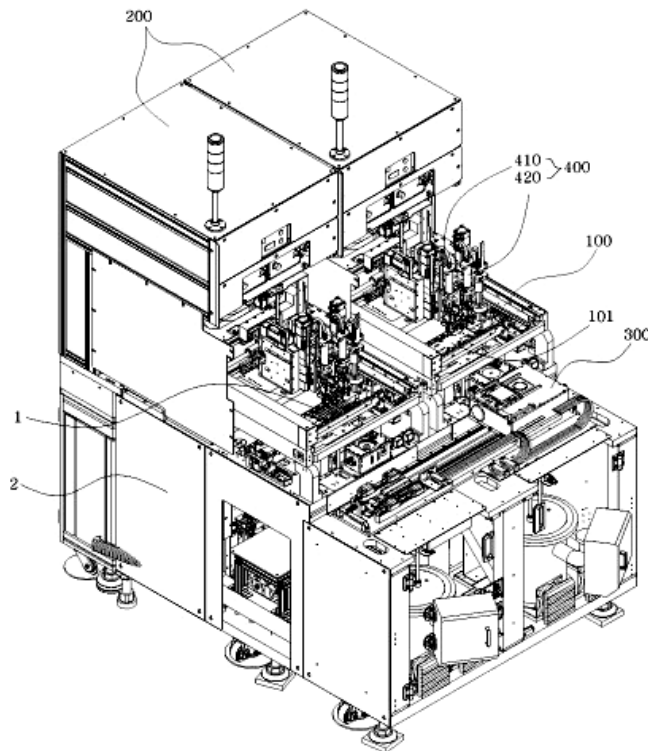


FIG.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90031 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02287 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 17/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070272 | 17/07/2020 |
| (30) 102019214700.3 | 25/09/2019 DE (87) WO2021/058164 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **F16L 13/00; B30B 7/00; F16J 15/12; F16L 23/18; F16L 23/024; F16L 23/04; F16L 23/06; B21D 39/04; F16L 13/14**

(71) **GLATT GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)**

Werner-Glatt-Straße 1, 79589 Binzen, Germany

(72) NOWAK, Jesko Jay (DE); NOWAK, Reinhard (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU ĐƯỜNG ỐNG VÀ KẾT CẤU ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu đường ống (21) bao gồm hai cụm đường ống (16), mà có đường trục giữa đường ống (3), trong đó cụm đường ống (16) bao gồm đường ống (1) có bề mặt ngoài đường ống (4), mặt đầu đường ống (5) và đường kính ngoài đường ống (6), và phần nối ống (2) có đường kính trong phần nối ống (7) và bao gồm đoạn vành gờ (9) và đoạn ống (11), đoạn vành gờ có mặt đầu đoạn vành gờ (8) và đoạn ống có bề mặt trong đoạn ống (10), đệm kín (13) được bố trí dọc trục giữa các mặt đầu đoạn vành gờ (8) của các phần nối ống (2), và cơ cấu kẹp (24) kẹp dọc trục các đoạn vành gờ (9) của các phần nối ống (2) của hai cụm đường ống (16) vào nhau, trong đó phần nối ống (2) được gắn chặt trên đường ống (1) ít nhất đến trạng thái phẳng của mặt đầu đoạn vành gờ (8) và mặt đầu đường ống (5), đường ống (1) được cô định trong phần nối ống (2) theo mỗi lắp ép (17), mà được tạo ra bằng cách mở rộng theo hướng kính đường ống (1) và các cụm đường ống đã được tạo ra (16) được kẹp dọc trục bằng cách kẹp các đoạn vành gờ (9) của các phần nối ống (2) vào kết cấu đường ống (21), và kết cấu đường ống (21) mà phương pháp có thể được thực hiện trên đó.

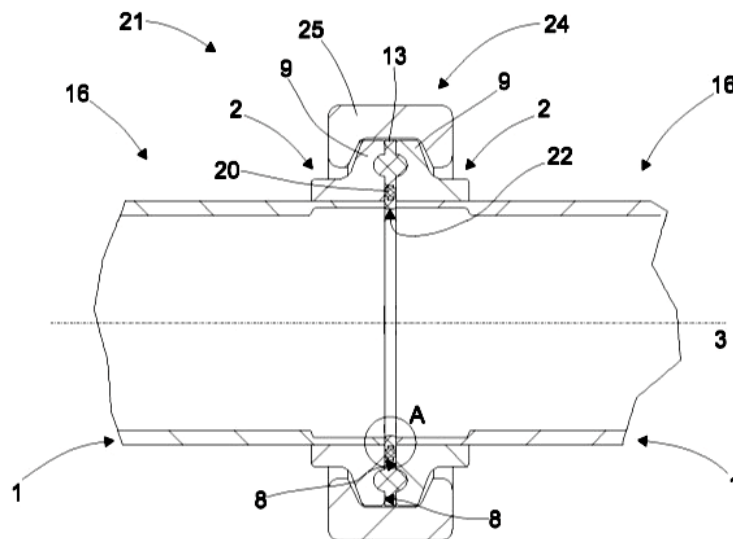


Fig. 5

(11) **90032 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02288**

(22) 13/04/2022

(30) 2105403.6 15/04/2021 GB

(51) **B23B 31/00; B23B 51/02; B23B 31/07**

(71) **MAN CHEONG LI (CN)**

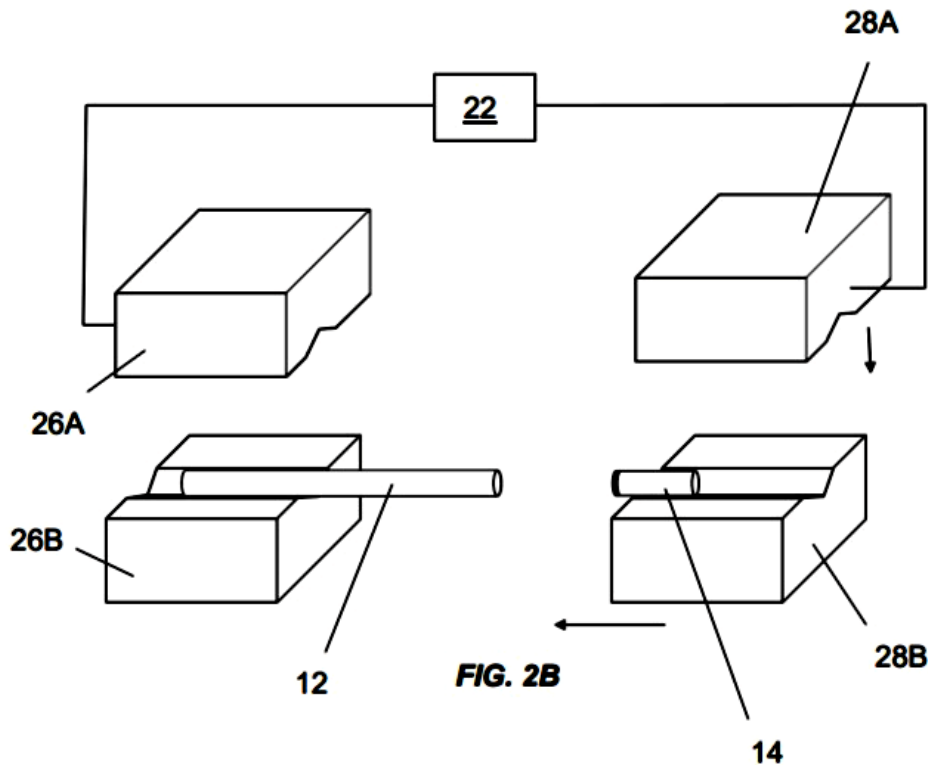
c/o Win Tact Limited, Rm 1210, AT Tower, 180 Electric Road, North Point Hong Kong, China

(72) JingHua Zhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MŨI KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨI KHOAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mũi khoan, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra phần thân thứ nhất (12) và phần thân thứ hai riêng biệt (14) được tạo ra từ vật liệu khác với phần thân thứ nhất (12), phần thân thứ nhất (12) có mặt tiếp xúc thứ nhất (16) ở đầu của nó, và phần thân thứ hai (14) có mặt tiếp xúc thứ hai (18) ở đầu của nó; căn chỉnh các phần thân thứ nhất (12) và thứ hai (14) dọc theo trục tâm chung (A), với mặt tiếp xúc thứ nhất (16) đối diện với mặt tiếp xúc thứ hai (18); tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp mặt tiếp xúc thứ nhất (16) với mặt tiếp xúc thứ hai (18); cho dòng điện đi qua các phần thân thứ nhất (12) và thứ hai (14), nhờ đó làm tăng nhiệt độ ở mặt phân cách giữa các mặt tiếp xúc thứ nhất (16) và thứ hai (18), và đồng thời tác dụng lực ép giữa các phần thân thứ nhất (12) và thứ hai (14) theo hướng của trục tâm chung (A), nhờ đó hàn phần thân thứ nhất (12) vào phần thân thứ hai (14) để tạo ra thân (10) của mũi khoan. Sáng chế còn đề cập đến mũi khoan được tạo ra theo phương pháp theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90033 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02302 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 20/10/2020 | (86) PCT/JP2020/039381 | 20/10/2020 |
| (30) 2019-198970 | 31/10/2019 JP (87) WO2021/085240 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) C08K 7/00; H01R 13/46; C08L 67/00

(71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)

2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan

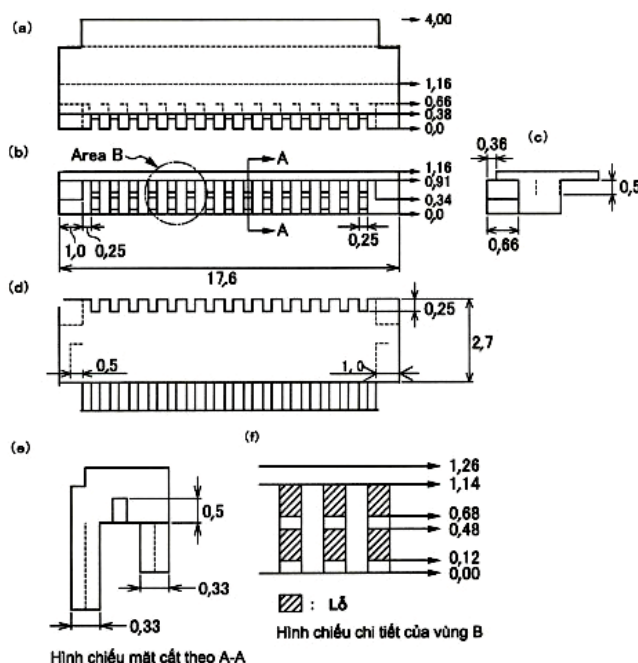
(72) FUKATSU, Hiroki (JP); NAGAE, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA VÀ BỘ NỐI

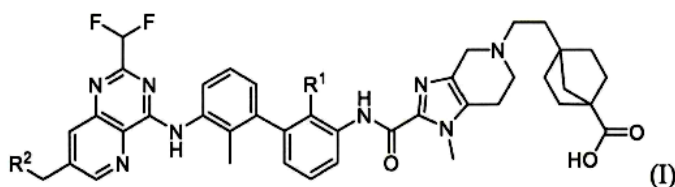
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có độ chảy vượt trội, có trộn lẫn rất ít tạp chất, và có thể được sử dụng để sản xuất sản phẩm được tạo khuôn có độ cong vênh và/hoặc biến dạng rất nhỏ, và bộ nối được tạo khuôn từ chế phẩm nhựa này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm (A) polyeste thơm hoàn toàn, (B) chất độn sợi và (C) chất độn dạng vảy, trong đó (A) chứa, là thành phần cấu tạo cơ bản, các đơn vị cấu tạo từ (I) đến (IV) sao cho, tính theo tất cả các đơn vị cấu tạo, hàm lượng của các đơn vị cấu tạo (I), (II), (III) và (IV) nằm trong khoảng % mol định mức tương ứng tính theo tất cả các đơn vị cấu tạo, và chênh lệch giữa hàm lượng của đơn vị cấu tạo (III) và hàm lượng của đơn vị cấu tạo (IV) bằng 0,150% mol hoặc thấp hơn; hàm lượng của (A) polyeste thơm hoàn toàn nằm trong khoảng từ 57,5 đến 80% khối lượng; hàm lượng của (B) nằm trong khoảng từ 1,5 đến 15% khối lượng tính theo toàn bộ chế phẩm nhựa; hàm lượng của (C) nằm trong khoảng từ 12,5 đến 35% khối lượng tính theo toàn bộ chế phẩm nhựa; tổng lượng của (B) và (C) nằm trong khoảng từ 20,0 đến 42,5% khối lượng tính theo toàn bộ chế phẩm nhựa; và độ dài sợi trung bình theo khối lượng của (B) nhỏ hơn 200 μm .

Fig.1



- (11) **90034 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02303** (85) 13/04/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/US2020/053190 29/09/2020
(30) 62/908,317 30/09/2019 US (87) WO2021/067217 08/04/2021
(51) *A61P 31/00; C07D 519/00; C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00*
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) LI, Jingwei (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDO[3,2-D]PYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



mà điều hòa tương tác protein/protein PD-1/PD-L1, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 90035 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02307

(22) 13/04/2022

(30) 10-2021-0049411 15/04/2021 KR

(51) H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

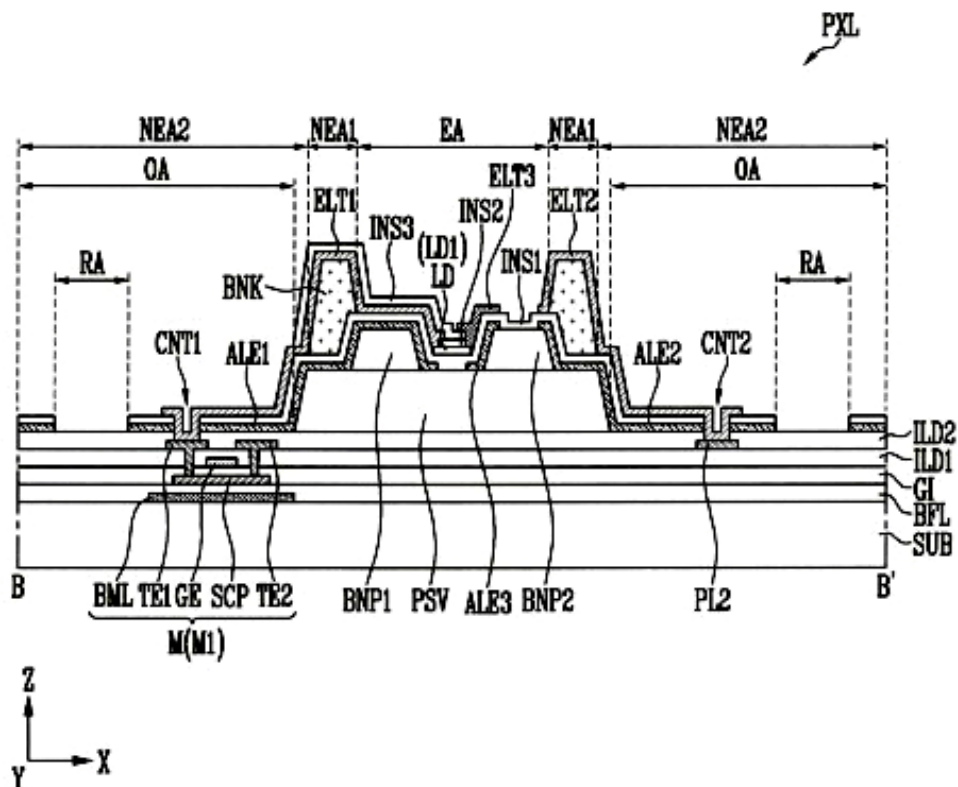
(72) Hyun Wook LEE (KR); Hyun KIM (KR); Jeong Su PARK (KR); Jong Chan LEE (KR); Jung Eun HONG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

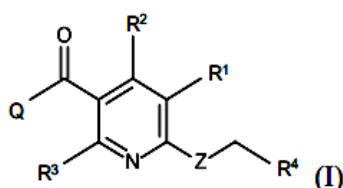
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh gồm vùng phát xạ và vùng không phát xạ, tranzito của điểm ảnh này, lớp bảo vệ trên tranzito, và bao gồm vùng hở chòng lên vùng không phát xạ, các điện cực căn thẳng trên lớp bảo vệ và được đặt cách xa nhau, các phân tử phát quang giữa các điện cực tương ứng trong số các điện cực căn thẳng ở vùng phát xạ, và điện cực nối được nối điện với các phân tử phát quang, và được nối điện với tranzito ở vùng hở.

FIG. 7



- (11) **90036 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02314** (85) 13/04/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/EP2020/076134 18/09/2020
 (30) 19198814.6 20/09/2019 EP (87) WO2021/053161 25/03/2021
 202011033968 07/08/2020 IN
 (51) **C07D 413/14; C07D 401/06; A01N 43/82; C07D 213/85**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
 (72) HUETER, Ottmar, Franz (DE); BONVALOT, Damien (FR); BOU HAMDAN, Farhan (LB); EDMUNDS, Andrew (GB); GAGNEPAIN, Julien, Daniel, Henri (FR); HILLESHEIM, Elke, Maria (DE); JACOB, Olivier (FR); JUNG, Pierre, Joseph, Marcel (FR); KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); NAPOLITANO, Carmela (IT); PITTERNA, Thomas (AT); POULIOT, Martin (CA); RENDLER, Sebastian (DE); RENOLD, Peter (CH); SCARBOROUGH, Christopher, Charles (US); SIKERVAR, Vikas (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT AMIN MẠCH VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, HỢP PHẦN CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI VÀ KIỂM SOÁT CÁC SINH VẬT GÂY HẠI LÀ ĐỘNG VẬT**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó, các nhóm thế như được định nghĩa trong điểm 1, và các muối hóa nông dụng, các đồng phân lập thể, các đồng phân đối ảnh, các chất hỗ biến và các N-oxit của các hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp phần chứa hợp chất này, phương pháp chống lại và kiểm soát các sinh vật gây hại là động vật.

(11) 90037 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02336

(22) 14/04/2022

(30) 10-2021-0049357 15/04/2021 KR

(51) H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

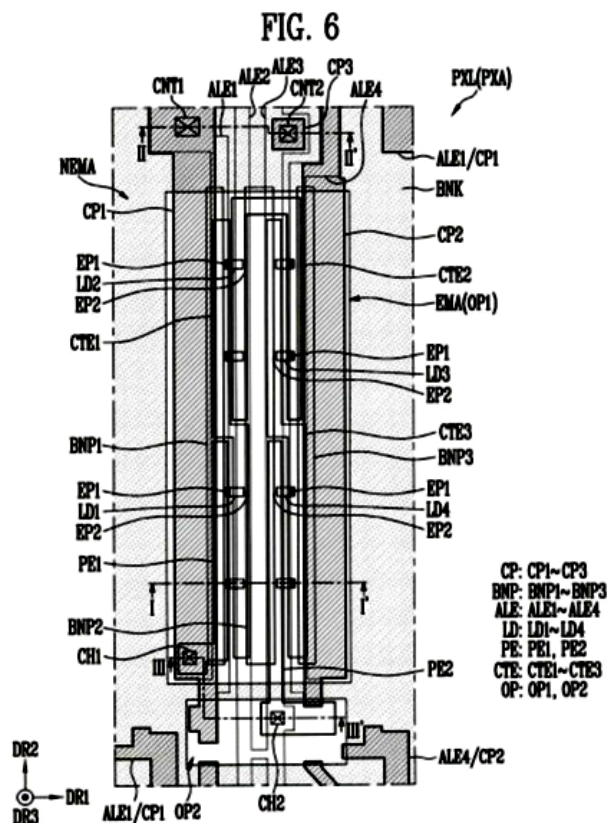
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Min Gyeong SHIN (KR); Dong Woo KIM (KR); Se Hyun LEE (KR); Hak Sun CHANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM ĐIỂM ẢNH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh và thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh này. Điểm ảnh bao gồm mẫu hình dẫn điện thứ nhất, mẫu hình dẫn điện thứ hai và mẫu hình dẫn điện thứ ba được đặt cách xa nhau; điện cực thứ nhất chồng ít nhất một phần lên và tiếp xúc trực tiếp với mẫu hình dẫn điện thứ nhất; điện cực thứ hai liền kề điện cực thứ nhất; điện cực thứ ba trên mẫu hình dẫn điện thứ ba và tiếp xúc trực tiếp với mẫu hình dẫn điện thứ ba và điện cực thứ tư chồng ít nhất một phần lên và tiếp xúc trực tiếp với mẫu hình dẫn điện thứ hai; điện cực điểm ảnh thứ nhất và điện cực điểm ảnh thứ hai nằm trên ít nhất một điện cực trong số điện cực thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư; và các phần tử phát quang được nối điện với điện cực điểm ảnh thứ nhất và thứ hai. Mẫu hình dẫn điện thứ nhất, điện cực thứ nhất và điện cực điểm ảnh thứ nhất được nối điện với nhau. Mẫu hình dẫn điện thứ ba, điện cực thứ ba và điện cực điểm ảnh thứ hai được nối điện với nhau.



(11) **90038 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02342**

(22) 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2022

(51) **A61L 15/00**

(71) **HOÀNG MỸ HẠNH (VN)**

3K1-CT1, chung cư Viện Bông, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Mỹ Hạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÀNG XENLULOZA SINH HỌC ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến màng xenluloza sinh học để điều trị vết thương ngoài da, trong đó màng xenluloza sinh học được ngâm trong dung dịch nước muối điện hóa có độ pH nằm trong khoảng từ 5,0 đến 7,5, hàm lượng NaCl nằm trong khoảng từ 0,8% đến 0,9%, chỉ số ORP nằm trong khoảng từ 800 mV đến 1000 mV. Màng này vừa có tác dụng giữ ẩm, che phủ vết thương, thay thế tạm thời cho vùng da đang bị tổn thương, vừa có tác dụng kháng khuẩn.

(11) 90039 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02346

(22) 15/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2022

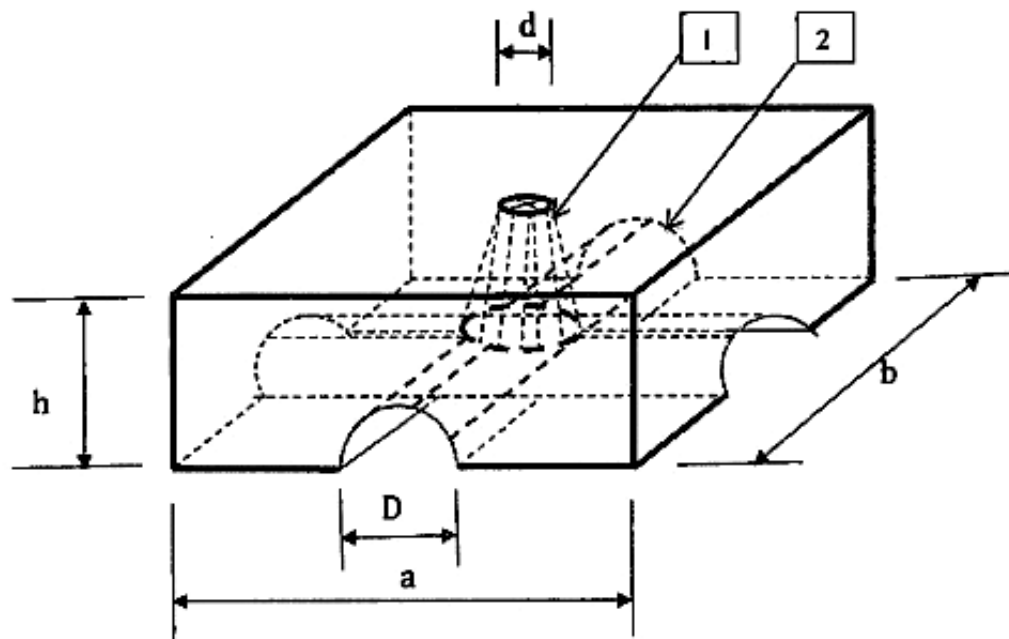
(51) E01C 15/00

(75) NGUYỄN NHÂN HÒA (VN)

Trường Đại học Xây Dựng, 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) GẠCH LÁT THOÁT NƯỚC & TỰ LÀM SẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến gạch lát thoát nước-tự làm sạch để lát vỉa hè, bằng vật liệu bê tông có cường độ nén từ 30MPa tới 150MPa, có tính năng thoát nước mưa và làm sạch bùn, cát mà sản phẩm vật liệu lát hiện nay không có. Sản phẩm được thiết kế có hệ thống lỗ công nghệ để thoát nước, và làm sạch. Với các thông số cơ bản của thiết kế sản phẩm này: chiều dài, rộng $a, b = 100 \div 1000$ mm, chiều dày $h = 40 \div 150$ mm. Lỗ thoát nước dạng côn cụt, nón cụt với đường kính đáy nhỏ $2 \div 20$ mm; đáy lớn $20 \div 50$ mm, mạng lưới ô lỗ bố trí cách nhau từ 50 mm tới 200 mm. Kênh thoát có vòm, đường kính vòm $20 \div 50$ mm, bố trí kênh ngang dọc hoặc theo đường chéo và có thể không bố trí có kênh này. Bề mặt sản phẩm gạch, tấm có thể có khe, rãnh, hoa văn.



Hình 1

- (11) **90040 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02350** (85) 15/04/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/CN2020/120554 13/10/2020
(30) 62/914,544 13/10/2019 US (87) WO2021/073488 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **H04N 19/91; H04N 19/176**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ẢNH HƯỞNG HAI CHIỀU GIỮA PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU LẠI ẢNH THAM CHIỀU VÀ CÁC CÔNG CỤ MÃ HOÁ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm bước xác định, đối với biến đổi giữa ảnh hiện tại của video và biểu diễn dòng bit của video, sử dụng công cụ tạo mã dựa trên điều kiện được liên kết với kích thước của một phần của một trong nhiều ảnh tham chiếu hoặc ảnh hiện tại. Phương pháp cũng bao gồm bước thực hiện biến đổi dựa trên việc xác định.

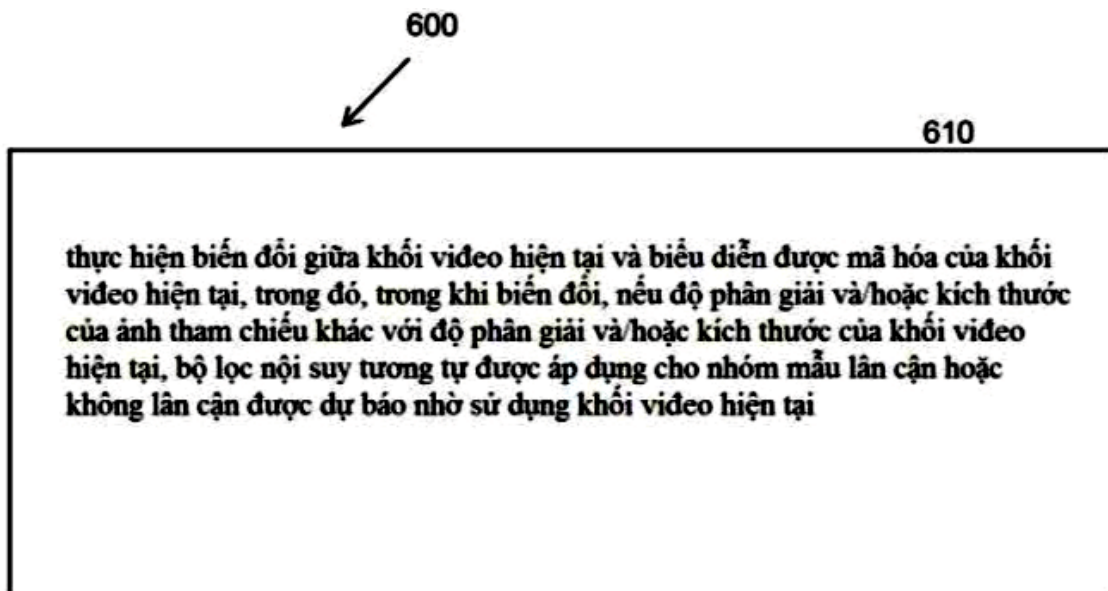


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90041 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02355 | (85) 15/04/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/050973 | 16/09/2020 |
| (30) 62/900,927 | 16/09/2019 | US (87) WO2021/055408 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **C07K 16/22**

(71) **OPSIDIO, LLC (US)**

P.O. Box 802, Bryn Mawr, Pennsylvania 19010, United States

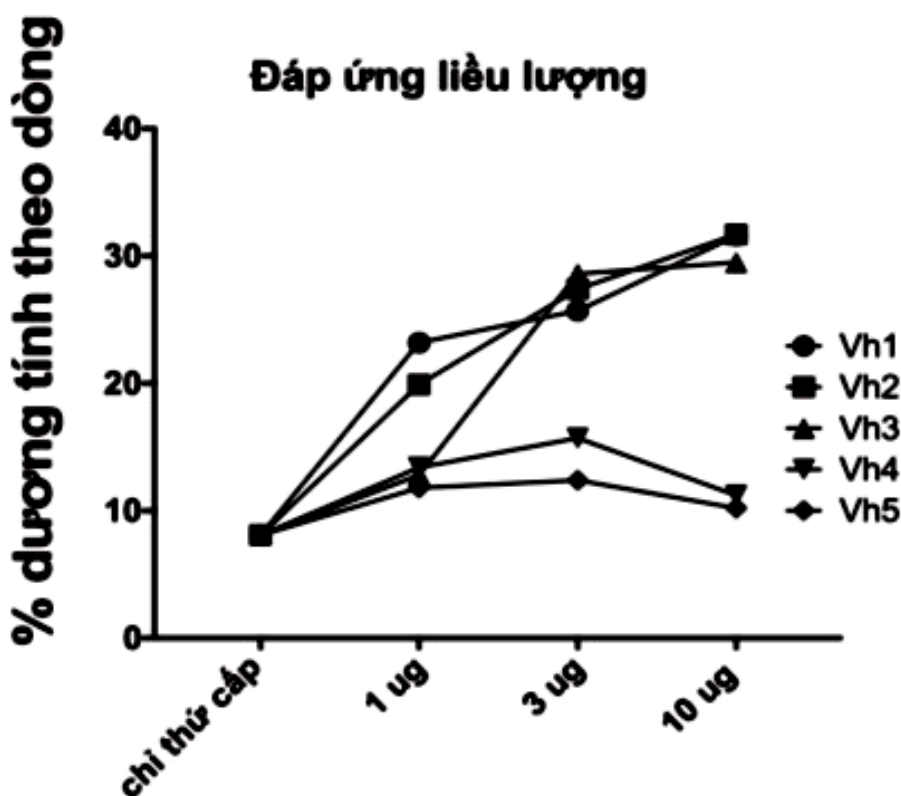
(72) PHILLIPS, Martin (US)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ TẾ BÀO GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết với yếu tố tế bào gốc (Stem Cell Factor - SCF). Kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng liên kết đặc hiệu với SCF248. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể, và phương pháp sử dụng kháng thể bao gồm phương pháp điều trị đối với bệnh và rối loạn viêm và/hoặc xơ hóa.

Hình 11C



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 90042 A | (43) 25/10/2022 | | |
| (21) 1-2022-02394 | (85) 18/04/2022 | | |
| (22) 23/10/2020 | (86) PCT/US2020/057034 | | 23/10/2020 |
| (30) 62/926,381 | 25/10/2019 | US | (87) WO2021/081311 A1 |
| 17/077,780 | 22/10/2020 | US | 29/04/2021 |

(51) **H04L 1/00; H04B 7/155**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); LI, Junyi (US); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI NÚT TRUY CẬP THỨ NHẤT VÀ NÚT THỰC THỂ TRUNG TÂM CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG BACKHAUL KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây bởi nút truy cập thứ nhất và nút thực thể trung tâm của mạng truyền thông backhaul không dây. Nút backhaul và truy cập tích hợp (integrated access and backhaul - IAB) của mạng truyền thông backhaul không dây có thể nhận, từ nút bộ xử lý trung tâm, cấu hình chỉ báo rằng mã hóa mạng được kích hoạt cho một luồng gói. Trong một số trường hợp, nút IAB có thể nhận, từ nút truy cập thứ hai, gói thứ nhất của luồng gói qua liên kết không dây thứ nhất, và truyền, qua liên kết không dây thứ hai, gói được mã hóa thứ nhất mà được tạo ra trên mã hóa mạng cho gói thứ nhất. Trong một số trường hợp, nút IAB có thể nhận, từ một hoặc nhiều nút truy cập, tập hợp các gói được mã hóa của luồng gói, và nút IAB có thể truyền thông phản hồi, qua liên kết không dây thứ hai, chỉ báo rằng quy trình giải mã mạng cho tập hợp các gói được mã hóa để khôi phục nhiều gói là thành công hoặc không thành công.

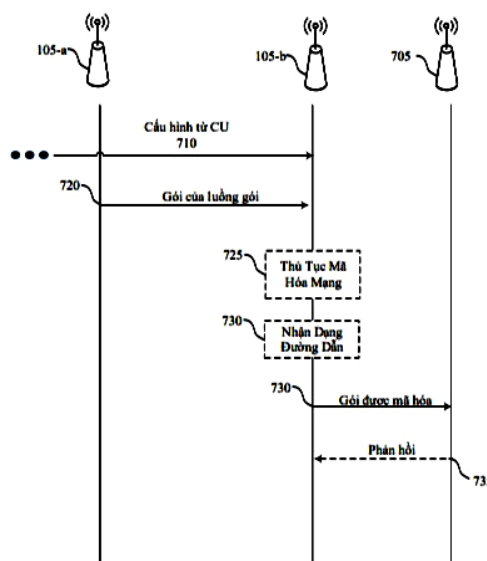


FIG. 7

(11) **90043 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02400**

(22) 18/04/2022

(30) 2021-070656 19/04/2021 JP

(51) **C08J 9/28**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

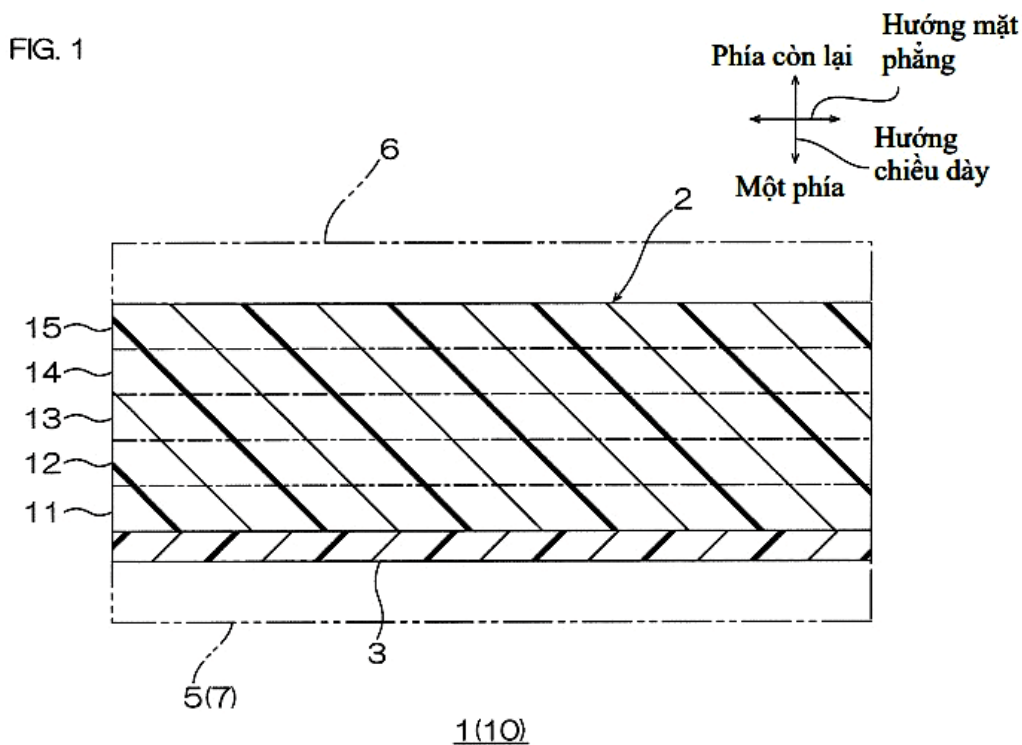
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Kei MISHIMA (JP); Naoto NAGAMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG DÀNH CHO TẤM VẬT LIỆU LỚP CÓ LỚP KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại trong đó độ nhỏ quá mức của tỷ lệ của kích thước lỗ xốp trung bình của vùng thứ nhất với kích thước lỗ xốp trung bình của vùng thứ năm được ngăn chặn mặc dù kích thước lỗ xốp trung bình nhỏ theo toàn bộ hướng chiều dày của lớp nhựa xốp. Màng (1) dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại được sử dụng để xếp lớp lớp kim loại (5). Màng (1) dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại bao gồm lớp nhựa xốp (2) và lớp ngoài cùng (3) theo thứ tự theo hướng chiều dày. Lớp nhựa xốp (2) có kích thước lỗ xốp trung bình W theo toàn bộ hướng chiều dày nhỏ hơn hoặc bằng $7,0\mu\text{m}$. Lớp nhựa xốp (2) bao gồm vùng thứ nhất (11) đến vùng thứ năm (15) được sắp xếp theo thứ tự theo hướng rời xa lớp ngoài cùng (3) khi lớp nhựa xốp (2) được chia đều thành năm theo hướng chiều dày. Tỷ lệ $(A1/A5)$ của kích thước lỗ xốp trung bình $A1$ của vùng thứ nhất (11) với kích thước lỗ xốp trung bình $A5$ của vùng thứ năm (15) lớn hơn hoặc bằng 0,45 và nhỏ hơn hoặc bằng 1.



(11) 90044 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-02401

(22) 18/04/2022

(30) 2021-070655 19/04/2021 JP

(51) B32B 15/08

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

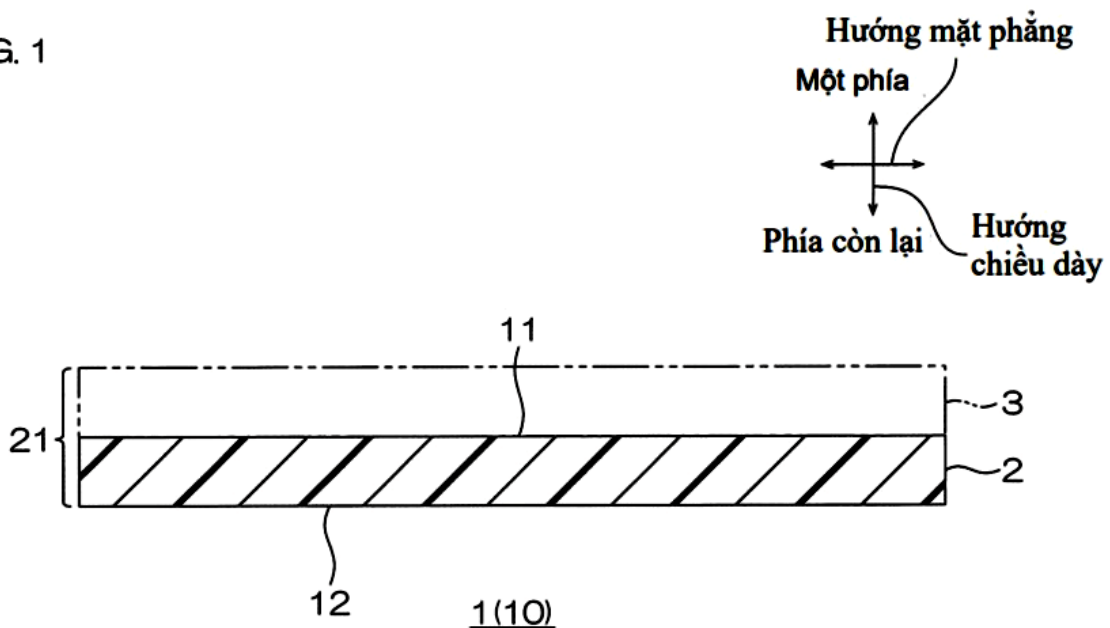
(72) Kanayo SAWASHI (JP); Akihito MATSUTOMI (JP); Masayuki HODONO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG DÀNH CHO TẤM VẬT LIỆU LỚP CÓ LỚP KIM LOẠI VÀ TẤM VẬT LIỆU LỚP CÓ LỚP KIM LOẠI

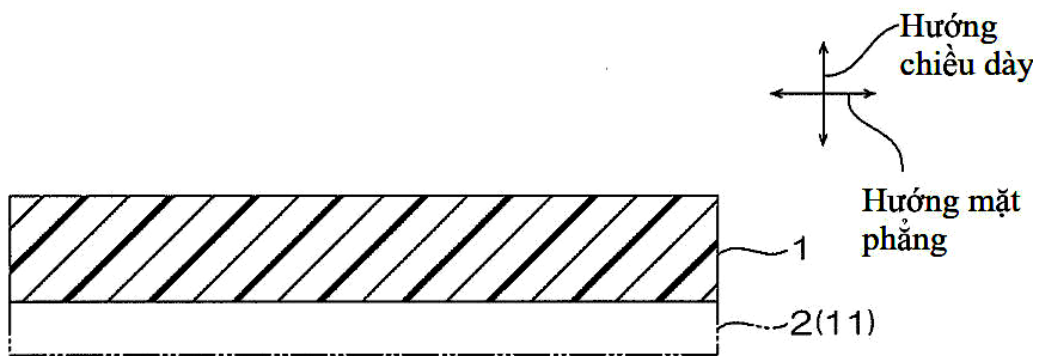
(57) Sáng chế đề cập đến màng dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại và tấm vật liệu lớp có lớp kim loại có độ cứng vững vượt trội, trong lúc có khả năng ngăn chặn sự biến thiên của hằng số điện môi trước và sau khi ép. Màng (1) dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại bao gồm lớp nhựa xốp (2) có môđun đàn hồi kéo ở 25°C lớn hơn hoặc bằng 800MPa và nhỏ hơn hoặc bằng 2000MPa.

FIG. 1



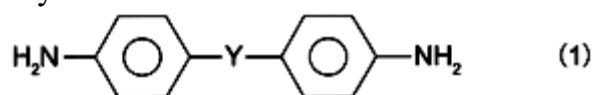
- (11) 90045 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02402
 (22) 18/04/2022
 (30) 2021-070654 19/04/2021 JP
 (51) C08J 9/28
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Kei MISHIMA (JP); Naoto NAGAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG NHỰA XỐP DÀNH CHO TẤM VẬT LIỆU LỚP CÓ LỚP KIM LOẠI VÀ TẤM VẬT LIỆU LỚP CÓ LỚP KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa xốp dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại và tấm vật liệu lớp có lớp kim loại có khả năng ngăn chặn sự phá hủy ở lớp kim loại được bố trí trên bề mặt ngoại vi bên trong của lỗ thông và có độ tin cậy nổi điện vượt trội ngay cả trong môi trường có nhiệt độ cao. Màng nhựa xốp (1) dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại được sử dụng để xếp lớp lớp kim loại (4). Màng nhựa xốp (1) dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại có hệ số giãn nở nhiệt nhỏ nhất (X) theo hướng mặt phẳng vuông góc với hướng chiều dày và hệ số giãn nở nhiệt (Z) theo hướng chiều dày. Trong màng nhựa xốp (1) dành cho tấm vật liệu lớp có lớp kim loại, tỷ lệ (Z/X) của hệ số giãn nở nhiệt (Z) theo hướng chiều dày với hệ số giãn nở nhiệt nhỏ nhất X nhỏ hơn hoặc bằng 3,5.

FIG. 1



- (11) **90046 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02403**
(22) 18/04/2022
(30) 2021-070657 19/04/2021 JP
(51) **B32B 15/08**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kei MISHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG POLYIMIT XÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyimit xốp có tang tổn hao điện môi thấp. Màng polyimit xốp là sản phẩm phản ứng của thành phần diamin và thành phần dianhydrit axit. Thành phần diamin chứa diamin thơm được biểu diễn bởi công thức (1) sau đây:



trong công thức này, Y là ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm có liên kết đơn, -COO-, -S-, -CH(CH₃)-, -C(CH₃)₂-, -CO-, -NH-, và -NHCO-). Độ xốp lớn hơn hoặc bằng 50%.

- (11) **90047 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02404**
(22) 18/04/2022
(30) 2021-070658 19/04/2021 JP
2022-014324 01/02/2022 JP
(51) **B32B 15/08**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kei MISHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG POLYIMIT XỐP**
(57) Sáng chế đề cập đến màng polyimit xốp có khả năng ngăn chặn sự gia tăng tang tổn hao điện môi ngay cả khi được ngâm trong nước. Trong màng polyimit xốp, mức chênh lệch giữa tang tổn hao điện môi T1 sau khi được để yên trong 24 giờ trong môi trường khí ở 25°C và độ ẩm tương đối 50% và tang tổn hao điện môi T2 sau khi ngâm trong nước trong 24 giờ trong môi trường khí ở 25°C là nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030.

(11) **90048 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02416**

(22) 18/04/2022

(30) 10-2021-0051971 21/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **C09D 133/06**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) LEE, Jang Woo (KR); KIM, Chi Man (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CÓ THỂ HÓA CỨNG BẰNG TIA UV**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ có thể hóa cứng bằng tia UV có thể được áp dụng để sản xuất màng có độ phản xạ cao bằng cách sử dụng lớp phủ màng mỏng.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90049 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02434 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/IB2020/059919 | 22/10/2020 |
| (30) 10-2019-0132501 | 23/10/2019 KR (87) WO2021/079300 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **A61K 31/5377; A61K 31/444; A61K 31/4453; A61K 31/454; A61P 11/00; A61K 31/506; A61K 31/551; A61K 31/553; A61K 31/4439; A61K 31/496**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) CHOI, Young Il (KR); HA, Nina (KR); SUH, Dong Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG CHO PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH PHỔI TẮC NGHỀN MẠN TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cho phòng hoặc điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (Chronic obstructive pulmonary disease, COPD), bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức hóa học I, các đồng phân quang học của chúng hoặc muối được dựng của chúng làm thành phần hữu hiệu.

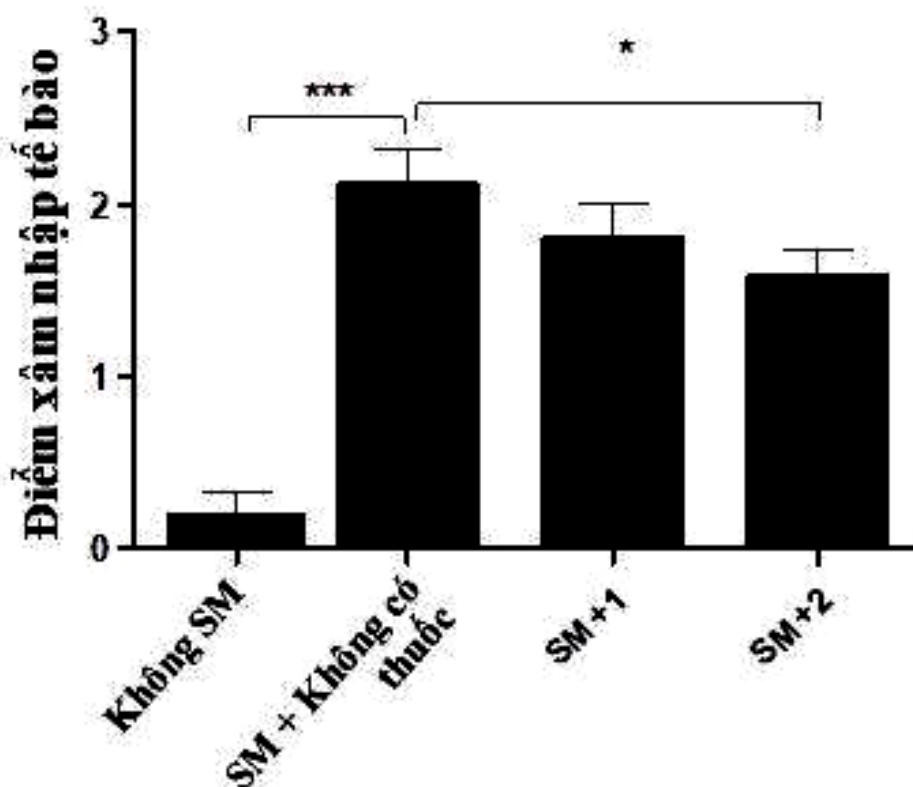


Fig.2

- (11) **90050 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02438** (85) 19/04/2022
(22) 20/10/2020 (86) PCT/US2020/056480 20/10/2020
(30) 62/924,214 22/10/2019 US (87) WO2021/080980 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **C07D 239/42; C07D 405/12; A61K 31/505**

(71) **ALPHALA CO., LTD. (TW)**

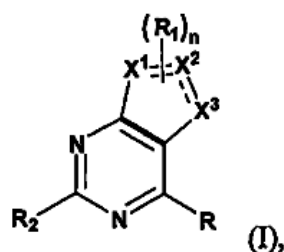
No. 83-2, Sec. 2, Chengde Rd., Datong Dist., Taipei City, 103, Taiwan

(72) CHUNG, Cheng-Ho (TW); TSENG, Shi-Liang (TW); LIOU, Bo-Sian (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AMIT PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

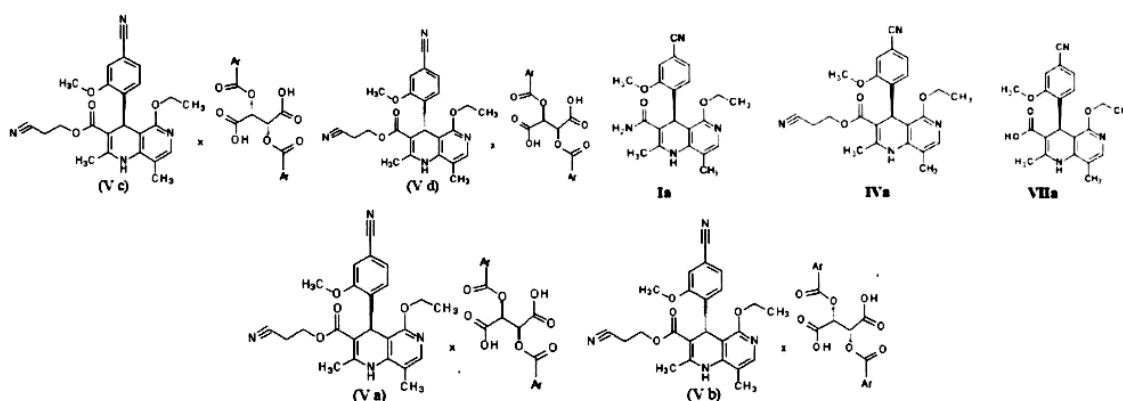
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) dưới đây hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó từng biến trong số các biến R, R₁, R₂, X₁, X₂, X₃ và n được định nghĩa ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **90051 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02456** (85) 20/04/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078613 12/10/2020
 (30) 19203825.5 17/10/2019 EP (87) WO2021/074078 22/04/2021
 (51) **C07D 471/04; C07B 57/00; C07C 59/255**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) PLATZEK, Johannes (DE); LOVIS, Kai (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MUỐI ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 2-XYANOETYL (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXYLAT VÀ (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT BẰNG CÁCH PHÂN TÁCH CHẤT TRIỆT QUANG BỞI ESTE ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG CỦA AXIT TARTRIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến muối đồng phân không đối quang (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd), quy trình điều chế muối đồng phân không đối quang (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd) bằng cách sử dụng este tartric được thể bất đối có công thức (IIIa) hoặc (IIIb), quy trình điều chế hợp chất 2-xyanoetyl (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxylat có công thức (IVa) bằng cách sử dụng muối đồng phân không đối quang (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd), quy trình điều chế hợp chất có công thức (VIIa) bằng cách sử dụng muối đồng phân không đối quang (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd), quy trình điều chế hợp chất (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (Ia) bằng cách sử dụng muối đồng phân không đối quang (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd).



- (11) 90052 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02483
 (22) 20/04/2022
 (30) 110114204 20/04/2021 TW
 (51) B62L 3/02; B60T 11/04; B60T 8/26
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phanh kết hợp bao gồm cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất, cơ cấu điều khiển phanh thứ hai, cơ cấu phát động phanh thứ nhất, cơ cấu phát động phanh thứ hai, chi tiết nối thứ nhất, chi tiết nối thứ hai, và chi tiết nối thứ ba. Cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất bao gồm tay điều khiển thứ nhất, thanh nẹp, và chi tiết cân bằng. Chi tiết cân bằng được nối với cơ cấu phát động phanh thứ nhất nhờ chi tiết nối thứ nhất; chi tiết cân bằng được nối với cơ cấu điều khiển phanh thứ hai nhờ chi tiết nối thứ hai; và cơ cấu điều khiển phanh thứ hai được nối với cơ cấu phát động phanh thứ hai nhờ chi tiết nối thứ ba. Thanh nẹp bao gồm chi tiết giới hạn vị trí, sao cho khi cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất tác dụng lực quá mức, thì chi tiết cân bằng sẽ cản trở chi tiết giới hạn vị trí, sao cho chi tiết nối thứ hai có thể bị hạn chế truyền lực, làm cho cơ cấu phát động phanh thứ hai hạn chế phanh kết hợp. Điều này sẽ giúp tránh một cách hiệu quả nguy cơ nguy hiểm về bó cứng lốp và trượt bánh tăng lên, khi cơ cấu phát động phanh thứ hai tác dụng lực quá mức lên phanh kết hợp do sự ăn mòn của các guốc hãm của cơ cấu phát động phanh thứ nhất.

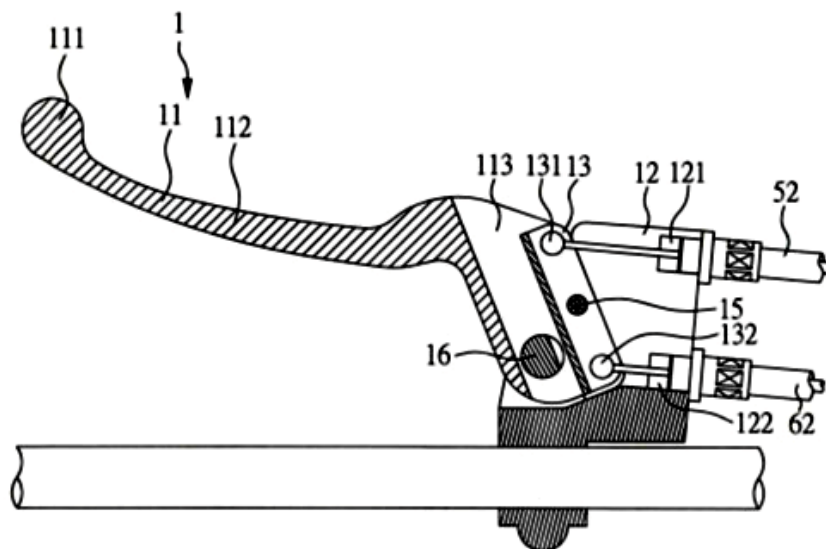


FIG. 9

- (11) **90053 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02486** (85) 20/04/2022
 (22) 20/09/2020 (86) PCT/US2020/051702 20/09/2020
 (30) 62/903,406 20/09/2019 US (87) WO2021/055906 25/03/2021
 63/052,518 16/07/2020 US
 (51) **A61M 5/46; A61M 5/00; A61M 5/315; A61M 5/32; A61F 9/007; A61M 5/178**
 (71) **MEIRAGTX THERAPEUTICS, INC. (US)**
 450 East 29th Street, 14th Floor, New York, New York 10016, United States of America
 (72) CHITNIS, Girish (IN); KARP, Jeff (US); AHN, Edward (US); LAULICHT, Bryan (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TIÊM VÀ BỘ KIT ĐỂ TIÊM CHẤT TIÊM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tiêm bao gồm bơm tiêm; chi tiết bịt kín thứ nhất và chi tiết bịt kín thứ hai được bố trí di động được trong bơm tiêm; khoang tiêm giữa chúng; chi tiết chọc thủng kéo dài chi tiết bịt kín thứ nhất để đưa chất tiêm từ khoang tiêm vào khoảng trống sinh học, trong đó một hoặc nhiều ống tiêm, chi tiết bịt kín thứ nhất hoặc thứ hai được tạo cấu hình để ngăn chuyển động gần của chi tiết bịt kín thứ nhất qua một vị trí đã chọn trước, đồng thời cho phép chi tiết bịt kín thứ hai tiếp xúc với chi tiết bịt kín thứ nhất, hệ thống được tạo cấu hình sao cho, khi lực tác dụng lên chi tiết bịt kín thứ hai theo hướng xa, đáp lại lực đối thứ nhất, chi tiết chọc thủng tiến tới và đáp lại lực đối thứ hai, chi tiết chọc thủng vẫn đứng yên và tác nhân tiêm được chuyển qua chi tiết chọc thủng.

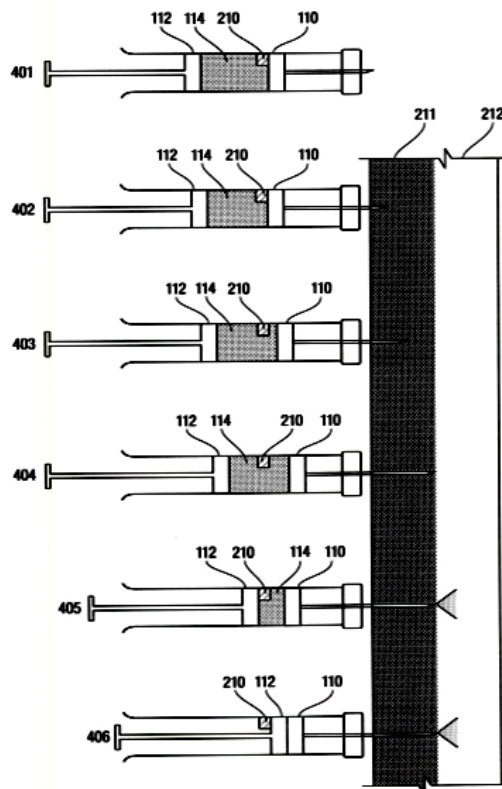


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90054 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02496 | (85) 31/10/2018 | |
| (22) 05/04/2017 | (86) PCT/US2017/026245 | 05/04/2017 |
| | (87) WO2017/176948 | 12/10/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019

(51) **C07D 261/04; C07D 453/04; A61K 31/42; A61P 33/00**

(62) 1-2018-04868

(71) **MERIAL, INC. (US)**

3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

(72) YANG, Chunhua (US); LE HIR DE FALLOIS, Loic, Patrick (US); MENG, Charles, Q. (US); LONG, Alan (US); GORTER DE VRIES, Roelof, Johannes; (FR); BAILLON, Bruno (FR); LAFONT, Sylvaine (FR); GAY DE SAINT MICHEL, Myriam (FR); KOZLOVIC, Stephane (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ISOXAZOLIN, CHẤT XÚC TÁC CHUYỂN PHA BẤT ĐỐI, TOLUEN SOLVAT TINH THỂ CỦA (S)-AFOXOLAN, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG HOẶC DIỆT VẬT KÝ SINH CHỨA TOLUEN SOLVAT TINH THỂ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ TOLUEN SOLVAT TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình điều chế hợp chất isoxazolin chống vật ký sinh được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh bằng cách sử dụng chất xúc tác chuyển pha bất đối trên cơ sở quinin. Sáng chế cũng đề cập đến chất xúc tác chuyển pha trên cơ sở quinin mới và đến dạng toluen solvat tinh thể của (S)-afoxolan.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90055 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02510 | | | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 13/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/055308 | 13/10/2020 |
| (30) 62/927,031 | 28/10/2019 | US | (87) WO2021/086593 | 06/05/2021 |
| | 17/066,996 | 09/10/2020 | US | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); LIU, Le (CN); KADIRI, Prasad Reddy (IN); SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHU, Xipeng (CN); NAM, Wooseok (KR); CHEN, Wanshi (CN); CATOVIC, Amer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM CƠ SỞ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG MẠNG VÔ TUYẾN MỚI THẾ HỆ THỨ NĂM, PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở để sử dụng trong mạng vô tuyến mới thế hệ thứ năm (fifth generation new radio - 5G-NR), phương pháp phân bố tài nguyên vô tuyến và thiết bị tính toán thiết bị người dùng (user equipment - UE). Các khía cạnh khác nhau đề xuất phương pháp phân bố tài nguyên vô tuyến để hỗ trợ các dịch vụ phát đa hướng từ trạm cơ sở 5G-NR. Theo một số khía cạnh, phương pháp này có thể được thực hiện bởi bộ xử lý của trạm cơ sở. Các khía cạnh khác nhau bao gồm bước xác định phần băng thông (bandwidth part - BWP) phát đa hướng trong băng thông sóng mang, gửi thông tin chỉ báo của BWP phát đa hướng tới một hoặc nhiều thiết bị tính toán UE truyền thông với trạm cơ sở, và lập lịch cuộc truyền dữ liệu phát đa hướng trong BWP phát đa hướng.

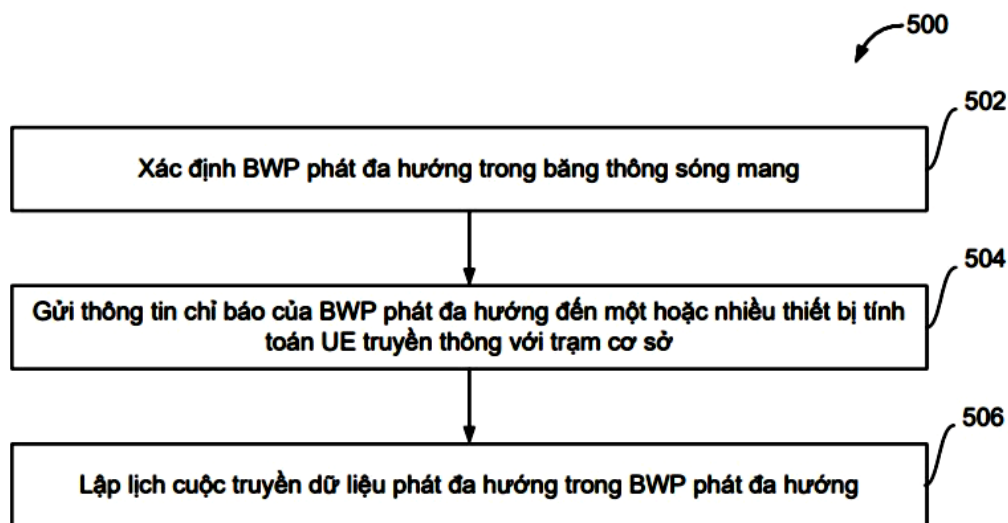
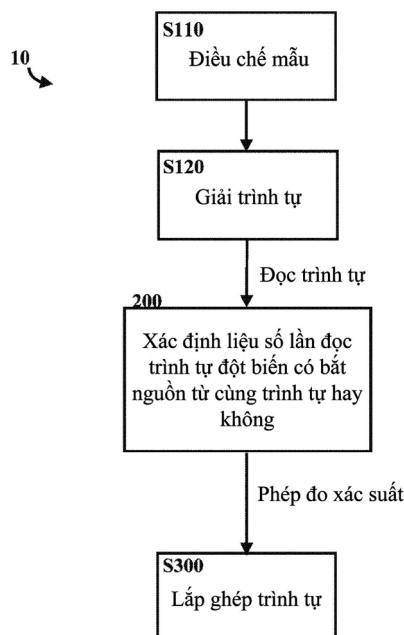


FIG. 5A

- (11) **90056 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-02536** (85) 22/04/2022
- (22) 29/09/2020 (86) PCT/GB2020/052358 29/09/2020
- (30) 1914064.9 30/09/2019 GB (87) WO2021/064365 08/04/2021
- (51) **G16B 30/20; G16B 30/10**
- (71) **LONGAS TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**
Level 3, 56 Pitt Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia
- (72) Aaron Earl DARLING (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH PHEP ĐO TƯƠNG QUAN VỚI XÁC SUẤT MÀ HAI LẦN ĐỌC TRÌNH TỰ ĐỘT BIẾN BẮT NGUỒN TỪ CÙNG MỘT TRÌNH TỰ CHỨA ĐỘT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bằng máy tính để xác định một phép đo tương quan với xác suất mà hai lần đọc trình tự đột biến bắt nguồn từ cùng một trình tự chứa đột biến. Phương pháp này bao gồm bước thu số lần đọc trình tự đột biến, mỗi lần đọc này tương ứng với một trình tự con của trình tự chứa đột biến so với trình tự không chứa đột biến, bước áp dụng một hàm minimizer chung cho mỗi lần đọc trình tự đột biến, để xác định các minimizer cho mỗi lần đọc trình tự đột biến, bước xác định vị trí của một hoặc nhiều minimizer trong mỗi lần đọc trình tự đột biến, bước xác định vị trí của các đột biến trong mỗi lần đọc trình tự đột biến, và đối với ít nhất hai lần đọc trình tự đột biến với một minimizer chung, bước đếm số lượng đột biến có vị trí trùng khớp và/hoặc vị trí không trùng khớp khi các minimizer tương ứng được điều chỉnh. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tương ứng để xác định ít nhất một phần của trình tự gồm ít nhất một phân tử axit nucleic khuôn mẫu đích.

Hình 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90057 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02559 | | | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 22/10/2020 | | | (86) PCT/JP2020/039758 | 22/10/2020 |
| (30) 62/926,299 | 25/10/2019 | US | (87) WO2021/079948 | 29/04/2021 |
| | 62/944,217 | 05/12/2019 | US | |
| | 62/952,255 | 21/12/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 19/70**

(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

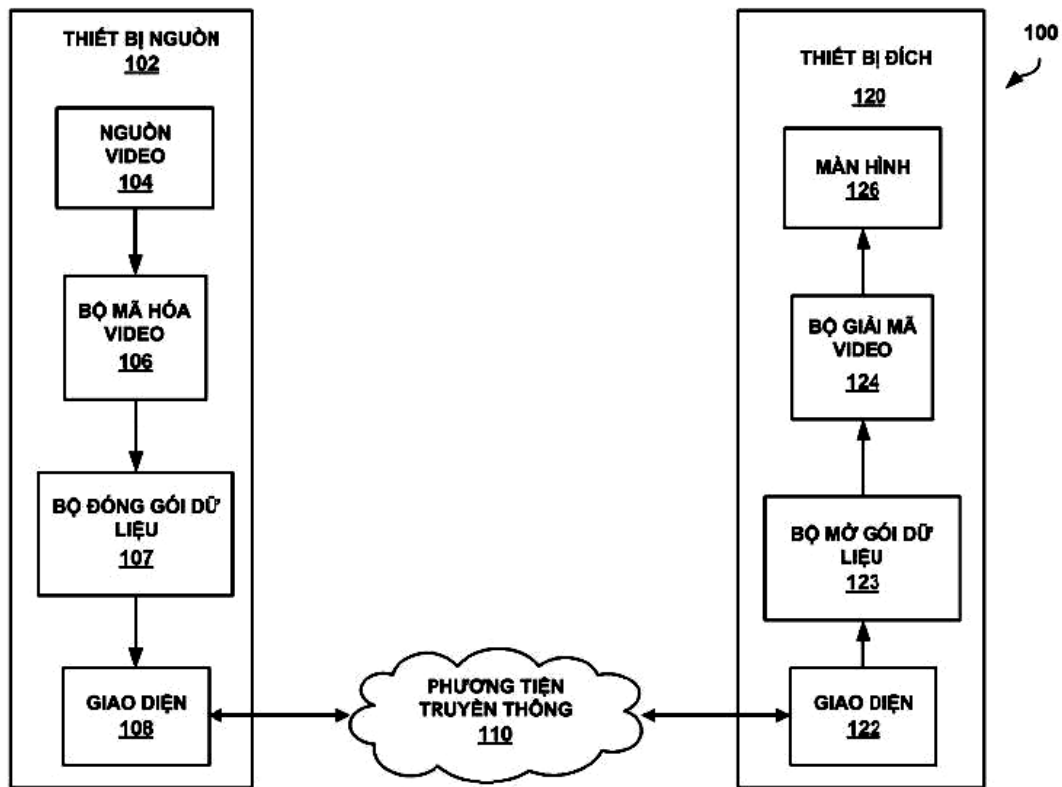
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) DESHPANDE, Sachin G. (US); SAMUELSSON, Jonatan (SE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến các kỹ thuật bảo hiệu thông tin hình ảnh cho video được mã hóa. Theo phương án của sáng chế, phần tử cú pháp thứ nhất cho biết chỉ số tương ứng với hình ảnh sắp xếp được sử dụng để dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian được phân tích từ phần đầu hình ảnh trong trường hợp cả (a) cờ thứ nhất cho biết xem liệu có thể bật dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian hay không cho hình ảnh được liên kết với phần đầu hình ảnh và (b) cờ thứ hai cho biết thông tin được liên kết với danh sách ảnh tham chiếu bằng 1.



HÌNH 1

- (11) 90058 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02602 (85) 25/04/2022
 (22) 28/01/2021 (86) PCT/CN2021/074104 28/01/2021
 (30) PCT/EP2020/053465 11/02/2020 EP (87) WO2021/159962 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) *H04N 19/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, CƠ CẤU GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, CƠ CẤU MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video, cơ cấu giải mã video và phương pháp giải mã video, và thiết bị mã hóa video, cơ cấu mã hóa video và phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp mã bao gồm: thu nhận dòng bit; thu nhận giá trị của phần tử cú pháp `sps_num_subpics_minus1` theo phân tích dòng bit; khi giá trị của phần tử cú pháp `sps_num_subpics_minus1` lớn hơn giá trị được thiết lập trước, thu nhận giá trị của phần tử cú pháp `sps_independent_subpics_flag` từ dòng bit.

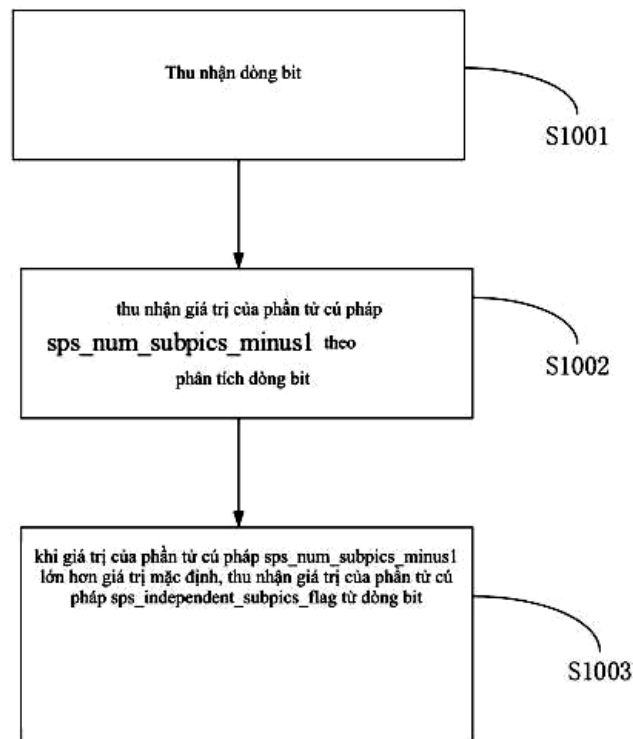


FIG. 10

(11) **90059 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-02606**

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) **A61N 5/06; C12N 13/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Minh Thiết (VN); Ngô Nguyên Vũ (VN); Trần Trung Tín (VN); Vòng Trôi Chi (VN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT KHUẨN TỤ CẦU VÀNG (STAPHYLOCOCCUS AUREUS)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị diệt vi khuẩn tụ cầu vàng (*Staphylococcus aureus*) bao gồm: phần đầu đồng thời phát ánh sáng xanh với bước sóng 460nm và phun sương dung dịch H₂O₂ nồng độ thấp để tiêu diệt vi khuẩn tụ cầu vàng; mô đun điều khiển bao gồm: thiết bị giao tiếp với người dùng; mô đun điều khiển thiết bị phát ánh sáng xanh; và mô đun điều khiển thiết bị phun sương dung dịch H₂O₂; nhiều cảm biến bao gồm cảm biến nhiệt độ và cảm biến công suất tiếp nhận thông tin truyền về từ thiết bị phát ánh sáng xanh với bước sóng 460nm và thiết bị phun sương dung dịch H₂O₂ nồng độ thấp; và giao tiếp với mô đun điều khiển; bộ nguồn cung cấp năng lượng cho thiết bị diệt vi khuẩn tụ cầu vàng hoạt động; và phương pháp diệt khuẩn tụ cầu vàng thông qua thiết bị này.

- (11) **90060 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02608** (85) 25/04/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/CN2020/117065 23/09/2020
(30) 201910899607.0 23/09/2019 CN (87) WO2021/057778 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **H04L 1/00; H04W 76/28**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863 (CN)

(72) ZHONG, Tingting (CN); CHEN, Li (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT PDCCH VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp điều khiển giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) và thiết bị liên quan. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp phân băng thông (BWP) hoạt động của thiết bị đầu cuối đã thay đổi từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai thì xác định xem có cần thực hiện giám sát PDCCH trong thời lượng của quá trình nhận không liên tục (thời lượng bật DRX) đích hay không; trong đó khi thời điểm chuyển đổi BWP cho thiết bị đầu cuối nằm ngoài thời lượng này thì thời lượng bật DRX đích là thời lượng tiếp theo thời điểm chuyển đổi BWP; và khi thời điểm chuyển đổi BWP cho thiết bị đầu cuối nằm trong thời lượng này thì thời lượng bật DRX đích là thời lượng có chứa thời điểm chuyển đổi BWP.

Trong trường hợp phân băng thông BWP hoạt động của thiết bị đầu cuối đã thay đổi từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai thì xác định xem có cần thực hiện giám sát PDCCH trong thời lượng bật của quá trình nhận không liên tục thời lượng bật DRX đích hay không

201

- (11) **90061 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02624** (85) 27/02/2018
(22) 09/08/2016 (86) PCT/IB2016/054788 09/08/2016
(30) 102015000044822 14/08/2015 IT (87) WO2017/029580 23/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2019

(51) **C07C 67/08; C11C 3/08; C07C 69/533; A61K 31/23; C07C 69/24**

(62) 1-2018-00795

(71) **PHARMANUTRA S.P.A. (IT)**

Via delle Lenze 216/B 56122 Pisa, Italy

(72) LACORTE, Andrea (IT); TARANTINO, Germano (IT); BONDIOLI, Paolo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỖN HỢP TINH LỘC CUỐI CÙNG MF TRÊN CƠ SỞ AXIT BÉO ĐƯỢC XETYL HÓA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

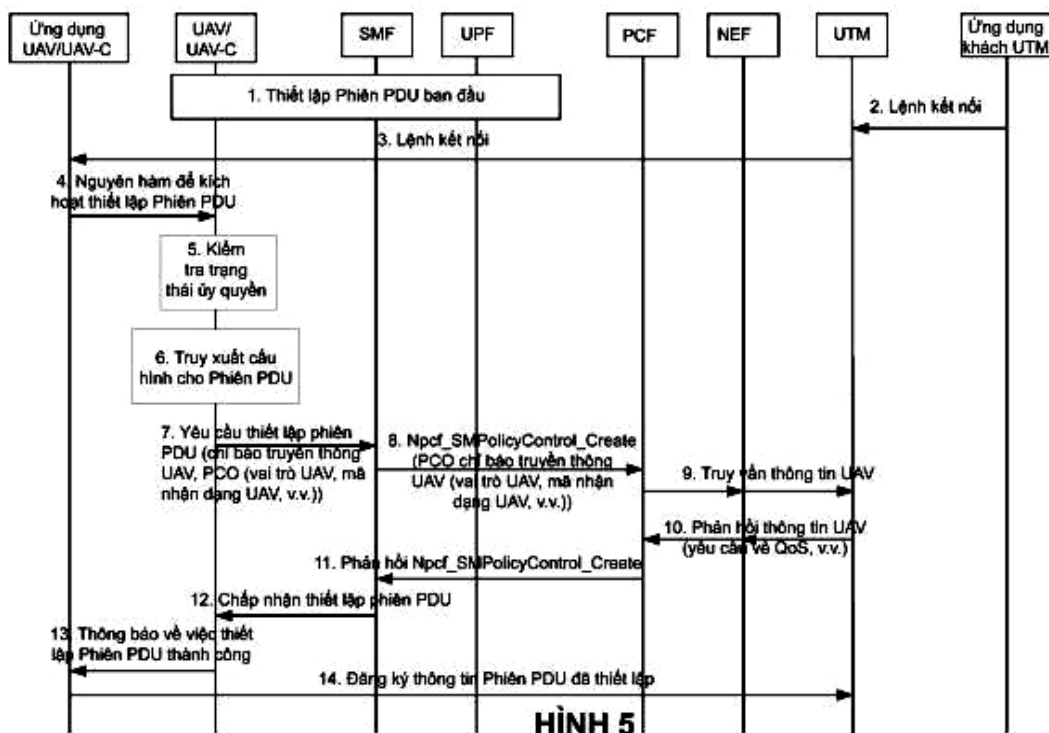
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp của axit béo được xetyl hóa và hệ thống để thực hiện quy trình này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa, hoặc theo cách khác, bao gồm hỗn hợp của axit béo được xetyl hóa nói trên. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến chế phẩm nêu trên để sử dụng trong việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa: (i) bệnh viêm đa khớp dạng thấp có nguồn gốc viêm và không viêm, cụ thể là bệnh viêm xương khớp; (ii) các tình trạng viêm khớp khác; (iii) bệnh vẩy nến, bệnh luput, bệnh nha chu hoặc các bệnh tim mạch hoặc bệnh tim; (iv) tất cả các bệnh lý xương-khớp sau chấn thương bao gồm các thương tổn do chơi thể thao; (v) tất cả các bệnh lý thoái hóa khớp (bệnh thoái hóa khớp, thoái hóa khớp gối, thoái hóa khớp háng, v.v.), và (vi) các tình trạng gân và cơ viêm do chấn thương. Ngoài ra, dự kiến là chế phẩm theo sáng chế được sử dụng trong việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh lý và rối loạn nêu trên (i)-(vi) kết hợp với liệu pháp phục hồi. Chế phẩm chứa hỗn hợp nêu trên được bào chế ở dạng dược phẩm để sử dụng qua đường miệng (thực phẩm, thực phẩm chức năng hoặc thiết bị dùng thuốc), tức là ở dạng viên tròn, viên ngậm, viên nang, viên nén, viên cốm, bột để phân tán, xirô, dung dịch hoặc dung dịch khí dung; để sử dụng khu trú, tức là ở dạng kem, thuốc mỡ mềm, thuốc bôi dẻo, gel hoặc khí dung để được sử dụng cho cho áp vào da, hoặc còn để sử dụng qua biểu bì ở dạng miếng dán qua da.

- (11) **90062 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02636** (85) 26/04/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036811 29/09/2020
(30) 2019-180401 30/09/2019 JP (87) WO2021/065869 A1 08/04/2021
(51) *A23L 5/00; A21D 2/36; A23L 7/109; A23L 7/10; A21D 13/00; A23L 29/00*
(71) 1. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
3. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) MURAKAMI, Koji (JP); OZAKI, Katsutoshi (JP); ISHIZUKA, Koji (JP);
NISHITSUJI, Hitomi (JP); NOZAKI, Satomi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÁM LÚA MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cám lúa mì và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm cám lúa mì theo sáng chế chứa lúa mì trắng làm nguyên liệu thô, trong đó chế phẩm cám lúa mì có hàm lượng chất xơ thực phẩm lớn hơn hoặc bằng 43% khối lượng và hàm lượng gluxit nhỏ hơn hoặc bằng 18% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm cám lúa mì, gồm bước nghiền các hạt lúa mì trắng thành bột để thu được chế phẩm cám lúa mì có hàm lượng chất xơ thực phẩm lớn hơn hoặc bằng 43% khối lượng và hàm lượng gluxit nhỏ hơn hoặc bằng 18% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp trộn sẵn chứa chế phẩm cám lúa mì này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chế biến bao gồm bước sử dụng chế phẩm cám lúa mì nêu trên làm nguyên liệu thô.

- (11) **90063 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-02654** (85) 26/04/2022
- (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053858 01/10/2020
- (30) 62/910,151 03/10/2019 US (87) WO2021/133451 01/07/2021
- (51) **G08G 5/00; H04W 12/08; H04W 4/44; H04L 29/06**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Guanzhou WANG (CA); Samir FERDI (CA); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Michelle PERRAS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

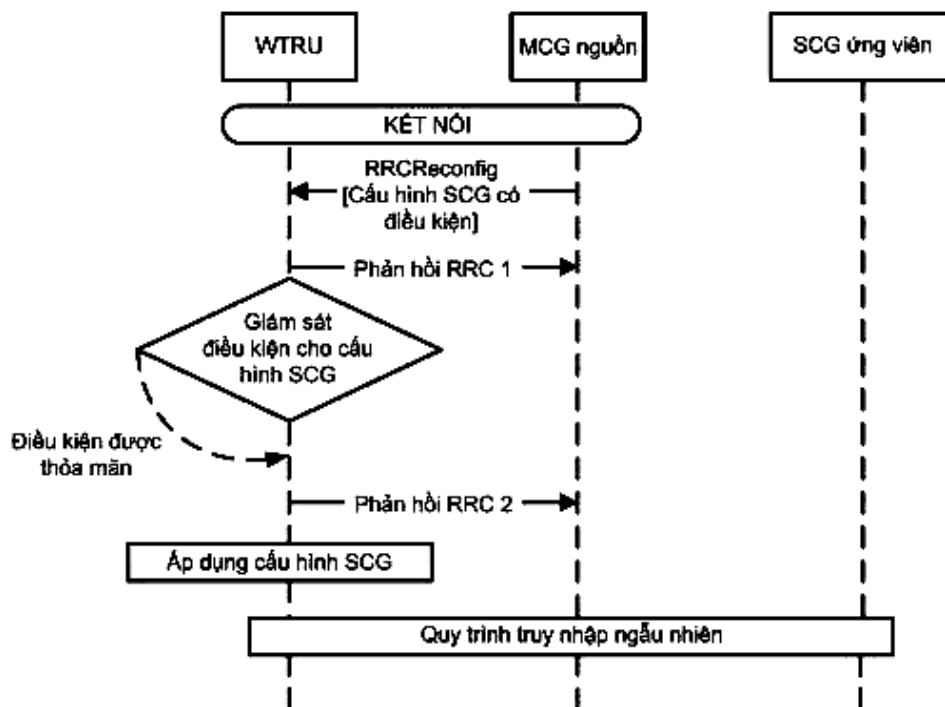
(57) Các hệ thống, phương pháp và phương tiện được đề xuất có liên quan đến truyền thông kiểu tế bào dành cho phương tiện bay không người lái và các thiết bị liên quan. WTRU có thể khởi tạo nhiều phiên PDU. WTRU có thể khởi tạo phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) thứ nhất. WTRU có thể thu một hoặc nhiều thông số phiên cho phiên PDU thứ hai. Một hoặc nhiều thông số phiên cho phiên PDU thứ hai có thể được thu qua phiên PDU thứ nhất. WTRU có thể khởi tạo phiên PDU thứ hai bằng cách sử dụng một hoặc nhiều thông số phiên (ví dụ: dựa trên việc xác thực và ủy quyền liên quan đến phiên PDU thứ nhất thành công). WTRU có thể gửi hoặc thu truyền thông hoạt động thông qua phiên PDU thứ hai. Truyền thông hoạt động này có thể bao gồm thông báo lệnh và điều khiển phương tiện bay không người lái hoặc thông báo lượng tải phương tiện bay không người lái.



HÌNH 5

- (11) **90064 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02655** (85) 26/04/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/US2020/053215 29/09/2020
 (30) 62/908,876 01/10/2019 US (87) WO2021/067236 08/04/2021
 62/930,891 05/11/2019 US
 62/972,842 11/02/2020 US
 63/061,225 05/08/2020 US
- (51) **H04W 36/30; H04W 36/36**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC.** (US)
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Yugeswar DEENOO (IN); Martino M. FREDA (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Hệ thống, phương pháp và công cụ được mô tả trong tài liệu này liên quan đến tính di động và đa kết nối của thiết bị thu phát không dây. Các thiết bị này có thể được tạo cấu hình để thực hiện chuyển giao có điều kiện và/hoặc cấu hình lại nhóm tế bào thứ hai có điều kiện bao gồm bước bổ sung hoặc thay đổi tế bào phục vụ sơ cấp. Các thiết bị có thể trao đổi thông tin với mạng trong khi thực hiện cấu hình lại có điều kiện và/hoặc chuyển giao có điều kiện. Các thiết bị có thể được tạo cấu hình có quy tắc để xử lý đồng thời các tác vụ chuyển giao và cấu hình lại.



HÌNH 3

- (11) **90065 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02668** (85) 27/04/2022
(22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078611 12/10/2020
(30) 19203821.4 17/10/2019 EP (87) WO2021/074077 22/04/2021
(51) **C07D 471/04; C07B 57/00**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) PLATZEK, Johannes (DE); LOVIS, Kai (DE); HERNANDEZ MARTIN, Alba (ES);
BRADY, Silja (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ESTE AXYLOXYMETYL CỦA AXIT (4S)-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXYLIC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế este axyloxymetyl của axit (4S)-(4-xyano2-metoxypheyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphthyridin-3-carboxylic có công thức (IIa) bằng cách tách quang hợp chất có công thức (II) sử dụng hydrolaza. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế (4S)-4-(4-xyano-2-metoxypheyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphthyridin-3-carboxamit có công thức (Ia), trong đó quy trình bao gồm bước tách quang hợp chất có công thức (II) sử dụng hydrolaza.

- (11) **90066 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02693** (85) 09/12/2013
(22) 07/06/2012 (86) PCT/KR2012/004494 07/06/2012
(30) 10-2011-0056472 10/06/2011 KR (87) WO2012/169798 13/12/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **C07K 14/605; A61K 38/26; A61P 3/04**

(62) 1-2013-03868

(71) **HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)**

550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-813,
Republic of Korea

(72) JUNG Sung Youb (KR); JANG Myung Hyun (KR); SHEN Ling Ai (KR); PARK
Young Kyung (KR); PARK Young Jin (KR); KWON Se Chang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI VỚI THỤ THỂ GLP-1 VÀ THỤ THỂ
GLUCAGON VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH
BÉO PHÌ CHỨA PEPTIT NÀY**

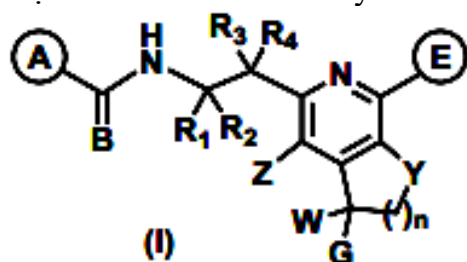
(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính đối với thụ thể peptit-1 giống glucagon và thụ thể glucagon tốt hơn so với oxyntomodulin tự nhiên, và dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh béo phì chứa hoạt chất là peptit này. Không giống như oxyntomodulin tự nhiên, peptit theo sáng chế làm giảm mức hấp thụ thức ăn, ức chế quá trình làm rỗng dạ dày, và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phân giải lipid với tác dụng phụ giảm, và còn có tác dụng hoạt hóa thụ thể rất tốt. Do vậy, nó có thể được sử dụng rộng rãi trong điều trị bệnh béo phì một cách an toàn và hiệu quả.

- (11) **90067 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02746** (85) 28/04/2022
(22) 13/01/2022 (86) PCT/JP2022/000883 13/01/2022
(30) 2021-111185 05/07/2021 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2022
(51) **C08G 69/48; D01F 1/10; C09K 3/16**
(71) **SANYO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**
11-1, Ikkyo Nomoto-cho, Higashiyama-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 6050995, Japan
(72) SUGIMOTO, Yuko (JP); FUJITA, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT CHỐNG TĨNH ĐIỆN, HỢP PHẦN NHỰA CHỐNG TĨNH ĐIỆN VÀ VẬT PHẨM ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chống tĩnh điện (Z) chứa:
polyme khối (A) có khối polyme kỵ nước (a) và khối polyme ưa nước (b) là các đơn vị cấu tạo; và
sulfonat (S),
sulfonat (S) là muối của anion của axit alkylbenzensulfonic mà có nhóm C6-C18 alkyl,
sulfonat (S) bao gồm ít nhất hai alkylbenzensulfonat khác nhau về số lượng nguyên tử cacbon của nhóm alkyl trong anion,
sulfonat (S) thỏa mãn công thức dưới đây:
$$0,40 \leq W(n)/[W(n-1) + W(n) + W(n+1)] \leq 0,90$$

trong đó, n là số lượng nguyên tử cacbon của nhóm alkyl trong anion của alkylbenzensulfonat chiếm tỷ lệ theo khối lượng cao nhất trong sulfonat (S); W(n) là khối lượng của alkylbenzensulfonat này; và W(n-1) và W(n+1) lần lượt là khối lượng của alkylbenzensulfonat chứa anion có nhóm alkyl có (n-1) nguyên tử cacbon và khối lượng của alkylbenzensulfonat chứa anion có nhóm alkyl có (n+1) nguyên tử cacbon.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90068 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02752 | | | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 16/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/042264 | 16/07/2020 |
| (30) 62/910,712 | 04/10/2019 | US | (87) WO2021/066922 | 08/04/2021 |
| 62/959,230 | 10/01/2020 | US | | |
| 63/038,234 | 12/06/2020 | US | | |
- (51) **A61K 31/5415**; C07D 417/04; A61P 31/12
- (71) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
500 Arsenal Street Watertown, MA 02472 (US)
- (72) SZYMANIAK, Adam (US); McGRATH, Kevin (US); YU, Jianming (US); MANN, Tyler (US); NGUYEN, Long (US); ZHU, Kaicheng (US); KIM, In, Jong (US); OR, Yat, Sun (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG KHÁNG VIRUT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I), hoặc muối dược dụng, este, hoặc tiền chất của chất này:



chất ức chế virus hợp bào hô hấp ở người (HRSV) hoặc chất ức chế Metapneumovirus ở người (HMPV). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm các hợp chất nói trên để sử dụng cho đối tượng bị nhiễm HRSV hoặc HMPV.

- (11) 90069 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02772 (85) 29/04/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/KR2020/014991 30/10/2020
 (30) 10-2019-0137279 31/10/2019 KR (87) WO2021/086094 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) A01D 34/00; A01D 34/67

(75) CHUNG, SUNG JOE (KR)

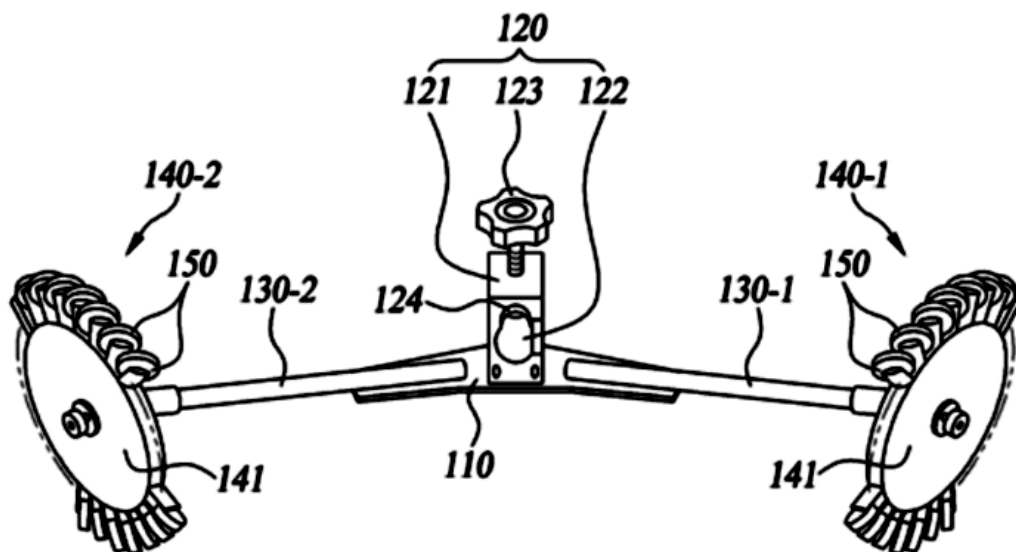
#910-401, 165, Sucheon-ro, Osan si Gyeonggi-do 18108, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ XOAY DỪNG CHO MÁY CẮT CỎ

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ xoay dừng cho máy cắt cỏ, thiết bị hỗ trợ xoay này bao gồm, giá đỡ, bộ phận lắp ghép được bố trí ở bề mặt đỉnh của giá đỡ và được lắp ghép với trục ở một góc nghiêng; thanh kéo dài bên trái và thanh kéo dài bên phải được tạo cấu hình sao cho một đầu của thanh kéo dài bên trái và một đầu của thanh kéo dài bên phải được lắp ghép tương ứng với một bên này và bên kia của giá đỡ, và đầu kia của thanh kéo dài bên trái và đầu kia của thanh kéo dài bên phải được định vị tương ứng ở một phần bên này và phần bên kia của lưỡi cắt được lắp ghép với phần đầu của trục; phần xoay bên trái và phải được lắp ghép theo cách xoay với các đầu kia của thanh kéo dài bên trái và thanh kéo dài bên phải tương ứng, và xoay theo hình vòng cung so với mặt đất khi xoay trục theo hướng trái-phải, do đó hỗ trợ hoạt động xoay theo hướng trái-phải; và nhiều con lăn quay được lắp ghép theo cách xoay ở các khoảng cách nhất định dọc theo chu vi bên ngoài của phần xoay bên trái và phần xoay bên phải, quay so với mặt đất khi trục xoay theo hướng trước-sau, và cho phép phần xoay bên trái và phải di chuyển theo hướng trước-sau, do đó hỗ trợ hoạt động xoay theo hướng trước-sau.

FIG. 1



- (11) 90070 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02794 (85) 04/05/2022
 (22) 03/10/2020 (86) PCT/EP2020/000171 03/10/2020
 (30) 20 2019 004 090.0 03/10/2019 DE (87) WO2021/063536A1 08/04/2021
 20 2020 000 730.7 22/02/2020 DE

(51) E04C 3/29

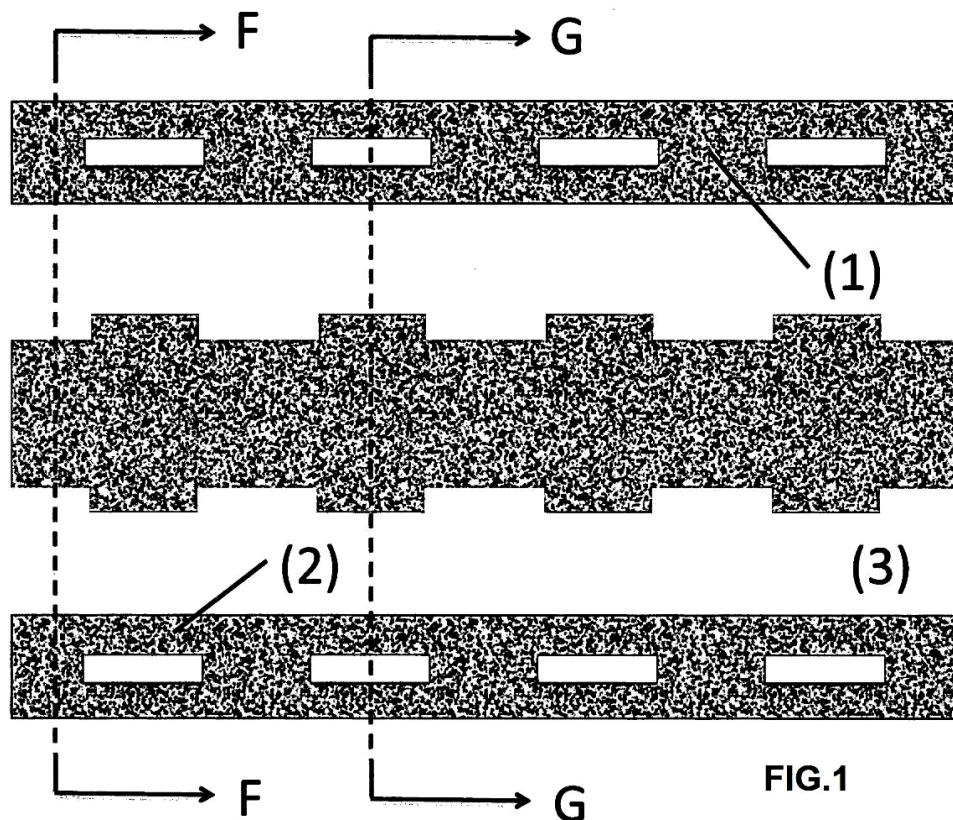
(75) KUSE, KOLJA (DE)

Oberföhringer Strasse 175a, 81925 München, Germany

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

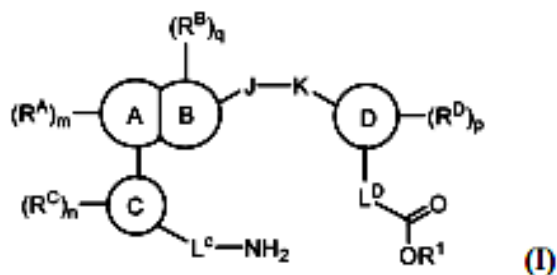
(54) **KẾT CẤU THANH ĐỊNH HÌNH DÀM CHÍNH LÀM TỪ ĐÁ VÀ VẬT LIỆU CHỊU ỨNG LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ có dạng thanh định hình được làm bằng vật liệu đá và vật liệu chịu ứng lực, tốt hơn là được sản xuất từ CO₂ để cố định khí nhà kính. Do đó, dự kiến thay thế kết cấu đỡ bằng thép và kết cấu đỡ bằng nhôm bằng cách sử dụng vật liệu xây dựng bền vững. Sáng chế áp dụng nguyên tắc tạo mộng đuôi én từ cấu trúc xây dựng bằng gỗ và chuyển nguyên tắc này cho cấu trúc xây dựng được làm bằng vật liệu đá và vật liệu sợi, trong đó các mặt phẳng, mà thường gặp nhau theo phương trục giao, của thanh định hình sẽ giao cắt hình học, hoặc ít nhất là gặp nhau tại mặt phẳng tiết diện, liên quan đến các bộ phận làm bằng vật liệu chịu ứng lực. Các vật liệu như vậy vì được làm từ các chất khoáng và các chất sợi, nên nhẹ hơn, bền hơn và có tính chất sinh thái tốt hơn đáng kể so với các kết cấu đỡ được làm từ các vật liệu kim loại.



- (11) **90071 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02822** (85) 05/05/2022
 (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/054992 09/10/2020
 (30) 62/912,929 09/10/2019 US (87) WO2021/072198 A1 15/04/2021
 (51) **A61K 31/506; A61K 31/5377; A61K 31/519**
 (71) **BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US
 (72) KOTIAN Pravin L. (US); BABU Yarlagadda S. (US); ZHANG Weihe (CN); LU Peng-Cheng (CN); SPAULDING Andrew E. (US); LV Wei (CN); DANG Zhao (CN); RAMAN Krishnan (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ BỒ THỂ D HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), và muối dược dụng của chúng, mà là chất ức chế của hệ bổ thể. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược bao gồm hợp chất này, và các hợp chất và chế phẩm này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh được đặc trưng bởi hoạt tính hệ bổ thể bất thường.



- (11) 90072 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02824 (85) 05/05/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/SG2020/050572 08/10/2020
 (30) 62/912,368 08/10/2019 US (87) WO2021/071430 15/04/2021
 (51) A01N 1/02; A61K 35/51; A61P 17/02; A61K 35/28
 (71) 1. CELLRESEARCH CORPORATION PTE. LTD. (SG)
 7500A Beach Road, #06-302, The Plaza, Singapore 199591, Singapore
 2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)
 1800 Grant Street, 8th Floor, Denver, Colorado 80203, United States of America
 (72) PHAN, Toan Thang (SG); FREED, Brian M. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) DẠNG BÀO CHẾ BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG BÀO CHẾ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế bảo quản hoặc vận chuyển tế bào gốc trung mô và phương pháp điều chế dạng bào chế bảo quản hoặc vận chuyển tế bào gốc trung mô. Sáng chế còn đề xuất dạng liều đơn vị của các tế bào gốc trung mô.

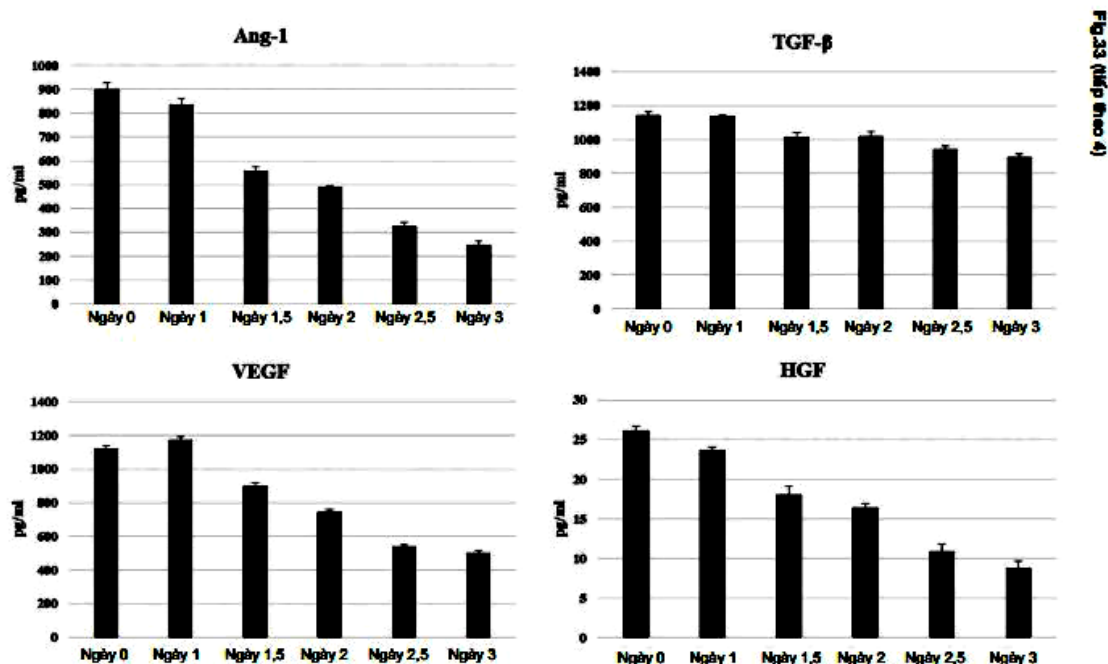
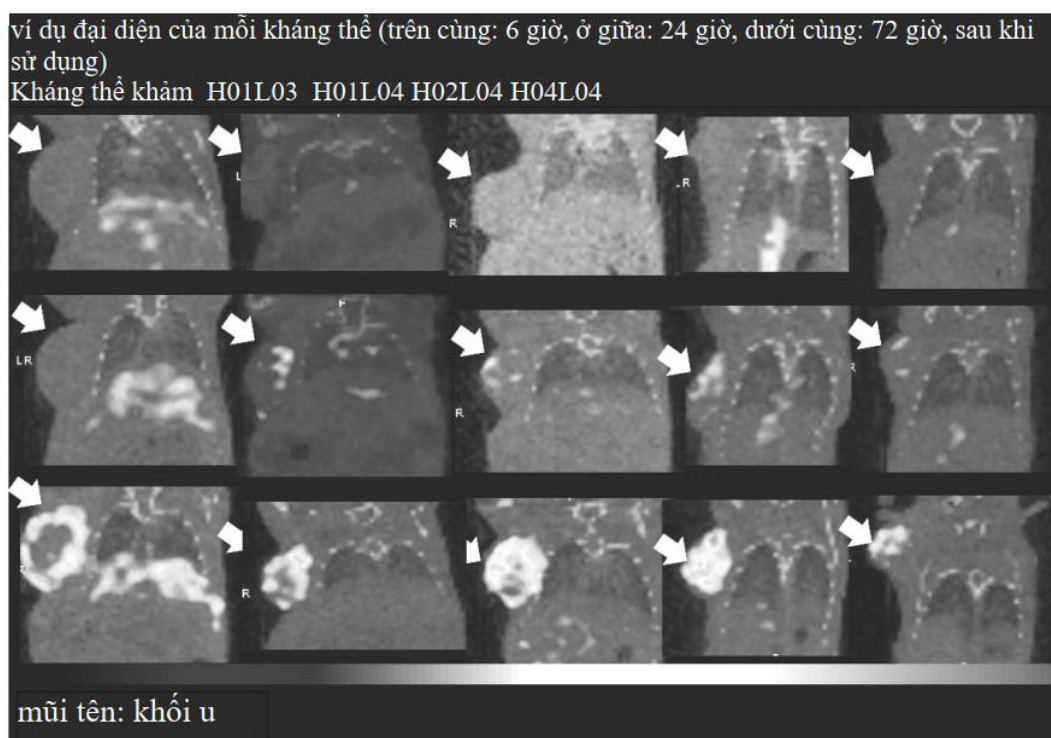


Fig. 33

- (11) 90073 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02831 (85) 05/05/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/JP2020/039074 16/10/2020
 (30) 2019-191562 18/10/2019 JP (87) WO2021/075544 22/04/2021
 (51) A61K 51/10; C12N 15/13; C07K 16/18; A61K 47/68
 (71) 1. NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD. (JP)
 3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-0075, Japan
 2. SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) NAKATA, Norihito (JP); KOBASHI, Nobuya (JP); SHOYAMA, Yoshinari (JP);
 MATONO, Mitsuhiro (JP); OCHIAI, Yasushi (JP); MURAKAMI, Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA TÁC NHÂN CHELAT HOÁ VÀ KHÁNG THỂ NHÂN HÓA VÀ DƯỢC PHẨM PHÓNG XẠ CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể nhân hóa kháng MUC5AC được gắn nhãn RI là thể liên hợp của tác nhân chelat hóa được chelat hóa bằng nuclit phóng xạ và kháng thể (nuclit phóng xạ đã nêu ở trên là nuclit kim loại phát xạ hạt α hoặc positron, và kháng thể đã nêu ở trên là kháng thể nhân hóa gắn kết đặc hiệu với MUC5AC), và có tính đặc hiệu tốt hơn đối với MUC5AC và tích tụ trong khối u. Do đó, nó cực kỳ hữu ích để điều trị và/hoặc chẩn đoán các bệnh trong đó MUC5AC được biểu hiện quá mức, đặc biệt là bệnh ung thư.

Fig. 1



- (11) **90074 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02840** (85) 05/05/2022
 (22) 22/10/2020 (86) PCT/EP2020/079835 22/10/2020
 (30) 19204677.9 22/10/2019 EP (87) WO2021/078911 29/04/2021
 (51) **B27K 3/02; B27K 5/00; C08L 61/06; B27K 3/15**
 (71) **METADYNEA AUSTRIA GMBH (AT)**
 Hafenstraße 77, 3500 Krems, Austria
 (72) KANTNER, Wolfgang (AT); ZICH, Thomas (AT); SCHWARZKOPF, Matthew John (US); BURNARD, Michael David (US); MIKULJAN, Marica (SL); KUTNAR, Andreja (SL)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT PHẨM GỖ ĐƯỢC LÀM ĐẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật phẩm gỗ được làm đặc bao gồm bước tẩm chân không loại gỗ xốp có tỷ trọng thấp với hợp phần nhựa phenol-formaldehyt trong nước cụ thể và ép. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm gỗ được làm đặc có thể thu được bằng quy trình này có sự phục hồi hình dạng thấp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm gỗ được làm đặc bao gồm bước tẩm gỗ với phần nhựa phenol-formaldehyt trong nước và đến phương pháp sản xuất trong các ứng dụng có giá trị gia tăng cao như sản hoặc đồ đạc từ các vật phẩm gỗ được làm đặc và đến phương pháp sản xuất các vật phẩm gỗ được làm đặc được tạo hình bao gồm bước gia công bằng máy các vật phẩm gỗ được làm đặc cụ thể là để thay thế gỗ cứng nhiệt đới.

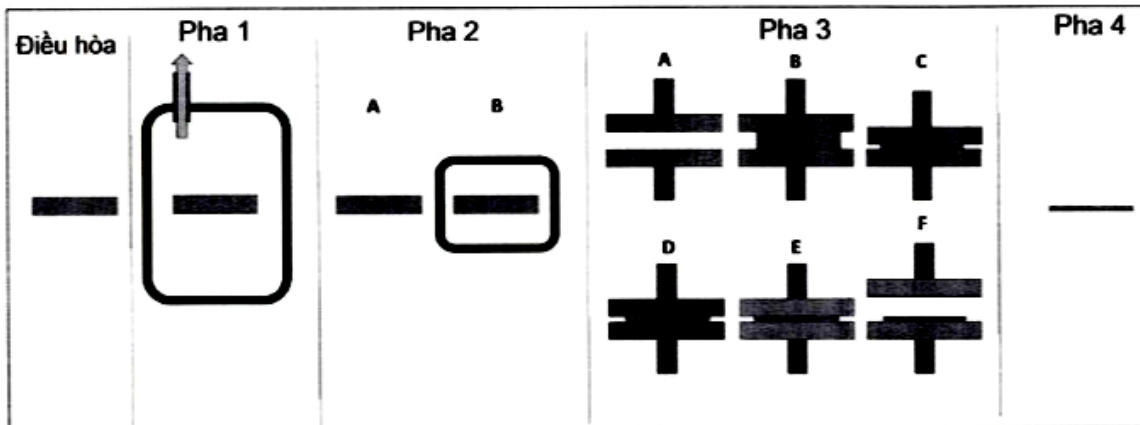
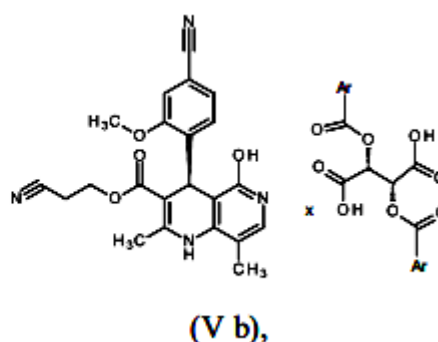
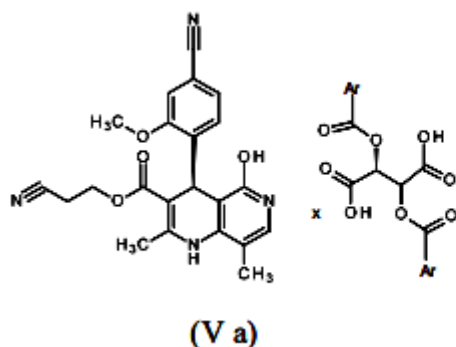


Fig. 1

- (11) 90075 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02853 (85) 06/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078600 12/10/2020
 (30) 19203823.0 17/10/2019 EP (87) WO2021/074072 22/04/2021
 (51) C07D 471/04; C07B 57/00; C07C 59/255
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) PLATZEK, Johannes (DE); LOVIS, Kai (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) MUỐI ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG 2-CYANOETHYL (4S)-4-(4-CYANO-2-METOXYPHENYL)-5-HYDROXY-2,8-DIMETHYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXYLAT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY BẰNG CÁCH PHÂN TÁCH QUANG HỌC BẰNG CÁCH DÙNG CÁC ESTE TARTARAT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG

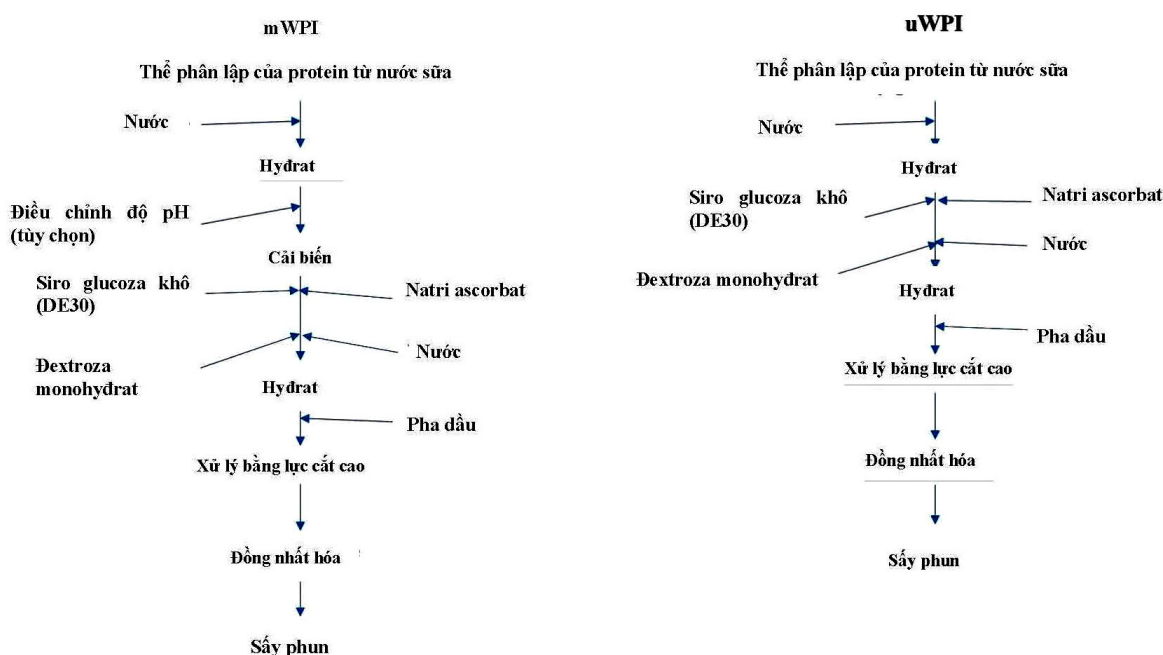
- (57) Sáng chế đề cập đến muối đồng phân không đối quang có công thức (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd), quy trình điều chế một hoặc nhiều muối đồng phân không đối quang có công thức (Va), (Vb), (Vc) và/hoặc (Vd), quy trình điều chế hợp chất có công thức (IVa), quy trình điều chế hợp chất có công thức (Ia), và este tartarat có công thức (IIIa) hoặc (IIIb) để sử dụng trong quy trình điều chế hợp chất có công thức (Va), (Vb), (Vc), (Vd), (IVa), và/hoặc (Ia).



- (11) 90076 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-02855 (85) 06/05/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/AU2020/051120 16/10/2020
 (30) 2019903901 16/10/2019 AU (87) WO2021/072505 22/04/2021
 (51) A23L 33/19; A23L 33/115; A61K 9/50; A61K 31/202; A23J 3/08
 (71) CLOVER CORPORATION LIMITED (AU)
 39 Pinnacle Road, Altona North, Victoria 3025, Australia
 (72) Glenn ELLIOTT (AU); Jessica RYAN (AU); Lourdes URBAN-ALANDETE (ES);
 Bo WANG (AU); YunYun XU (SG)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) CHẾ PHẨM ĐÃ ĐƯỢC BAO VI NANG VÀ NHỮ TƯƠNG CHỨA CHẤT
 LIỆU KỶ NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm bao vi nang chứa một hoặc nhiều chất liệu kỵ nước được bao nang bởi chất bao nang, trong đó chất bao nang chứa một hoặc nhiều protein và/hoặc peptit đã được cải biến; và trong đó một hoặc nhiều protein và/hoặc peptit đã được cải biến thu được từ protein ban đầu bằng cách đưa protein ban đầu đến bước xử lý bằng lực cắt cao, sao cho cỡ hạt trung bình của một hoặc nhiều protein và/hoặc peptit đã được cải biến được giảm so với protein ban đầu. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp bảo vệ chất liệu kỵ nước không bị thoái biến do oxy hóa, để cải thiện tính ổn định oxy hóa của chất liệu kỵ nước, để làm giảm chất béo trên mặt thoáng của chế phẩm bao vi nang, và để ổn định nhũ tương và chế phẩm chứa chất liệu kỵ nước.

Hình 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90077 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02859 | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/CN2020/126194 | 03/11/2020 |
| (30) 62/930,065 | 04/11/2019 | US (87) WO2021/088810 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) *H04W 72/04; H04W 28/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

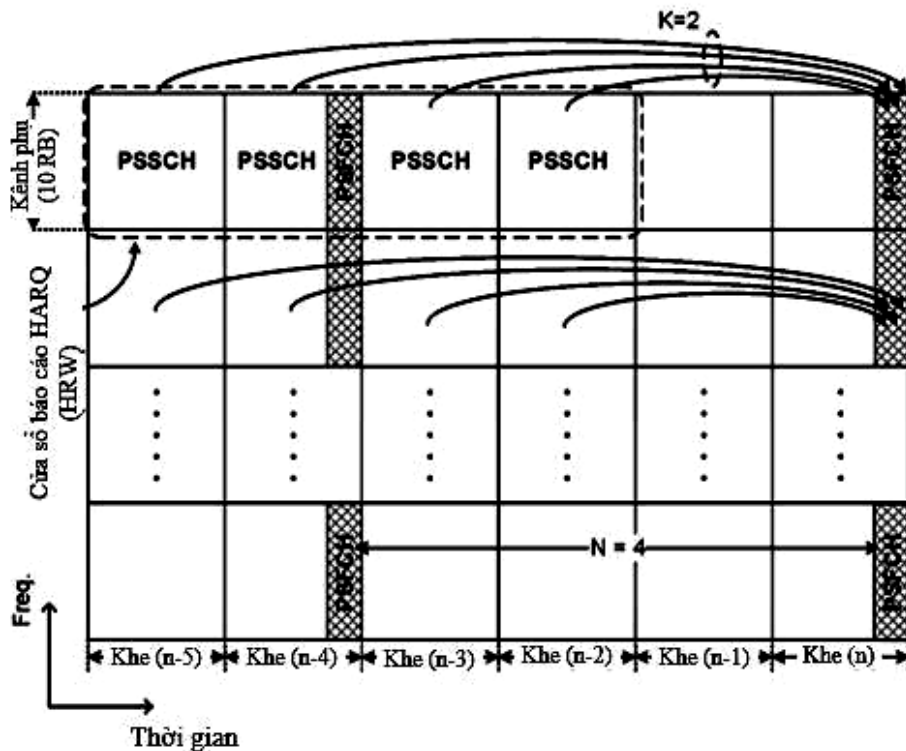
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Huei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

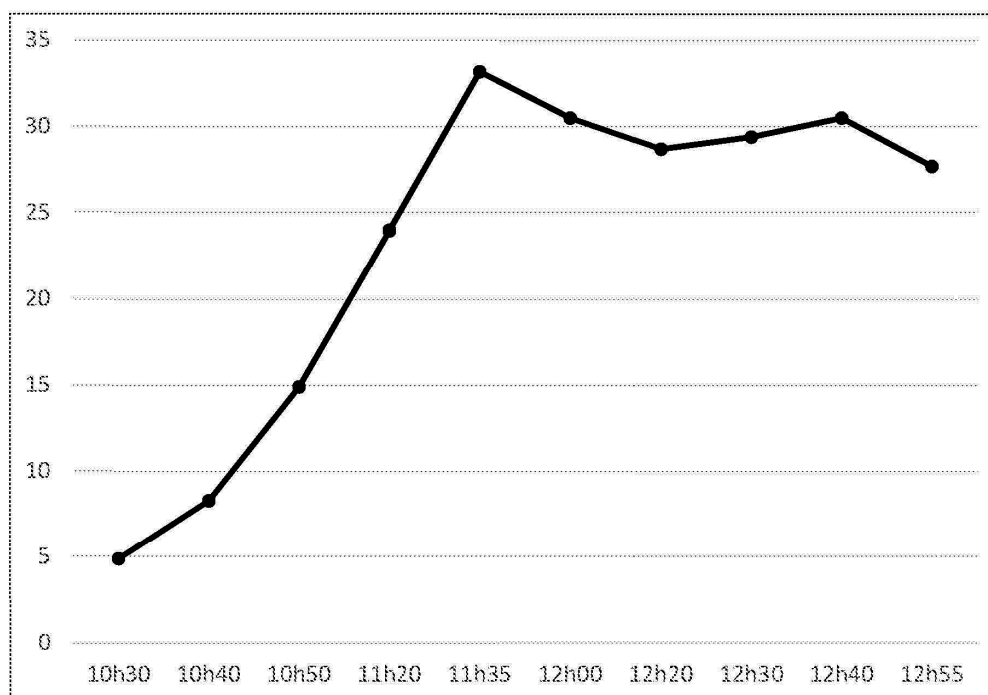
(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ KÊNH PHẢN HỒI VÀ GHEP BÁO CÁO HARQ TRONG TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BIÊN VÔ TUYẾN MỚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực ánh xạ kênh phản hồi và ghép kênh báo cáo HARQ trong truyền thông liên kết biên (SL) vô tuyến mới. Phương pháp vận hành thiết bị người dùng (UE) thực hiện truyền thông SL bao gồm việc cung cấp một quy trình cho UE, quy trình cho phép UE xác định tài nguyên/trình tự của kênh phản hồi liên kết biên vật lý (PSFCH) cho báo cáo yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) liên quan đến truyền thông SL. Quy trình cung cấp các hướng dẫn để xác định từng bước tài nguyên/trình tự PSFCH cho báo cáo HARQ dựa trên đặc điểm thứ nhất và thứ hai liên quan đến truyền thông SL.



Hình 3

- (11) **90078 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02873** (85) 06/05/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/GB2020/052369 30/09/2020
 (30) 19306297.3 07/10/2019 EP (87) WO2021/069866 15/04/2021
 (51) **C05F 11/00; C12N 1/00; C05G 5/27; A01N 65/03**
 (71) **1. UPL MAURITIUS LIMITED (MU)**
 6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. UPL EUROPE LTD (GB)
 The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
 (72) Aude Bernardon MERY (MU); Arnaud LABARRE (GB); Elisabeth DOUCE (GB); Gregory LECOLLINET (GB); Sheldon PARK (GB); Céline CONAN (GB); Anne GUIBOILEAU (GB); Yohan PAUL (BA); Samantha BESSE (GB)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHÂN CHIẾT TẢO BIỂN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PHÂN CHIẾT TẢO BIỂN**
 (57) Sáng chế đề xuất phân chiết tảo có hàm lượng chất khô nằm trong khoảng từ 18% đến 36%. Tốt hơn, nếu phân chiết này thuộc *Ascophyllum nodosum*. Phân chiết nêu trên được đặc trưng ở việc sử dụng các hợp chất hoạt tính sinh học vốn có tìm được ở chúng. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế phân chiết này và xác định đặc điểm của nó.



Hình 1

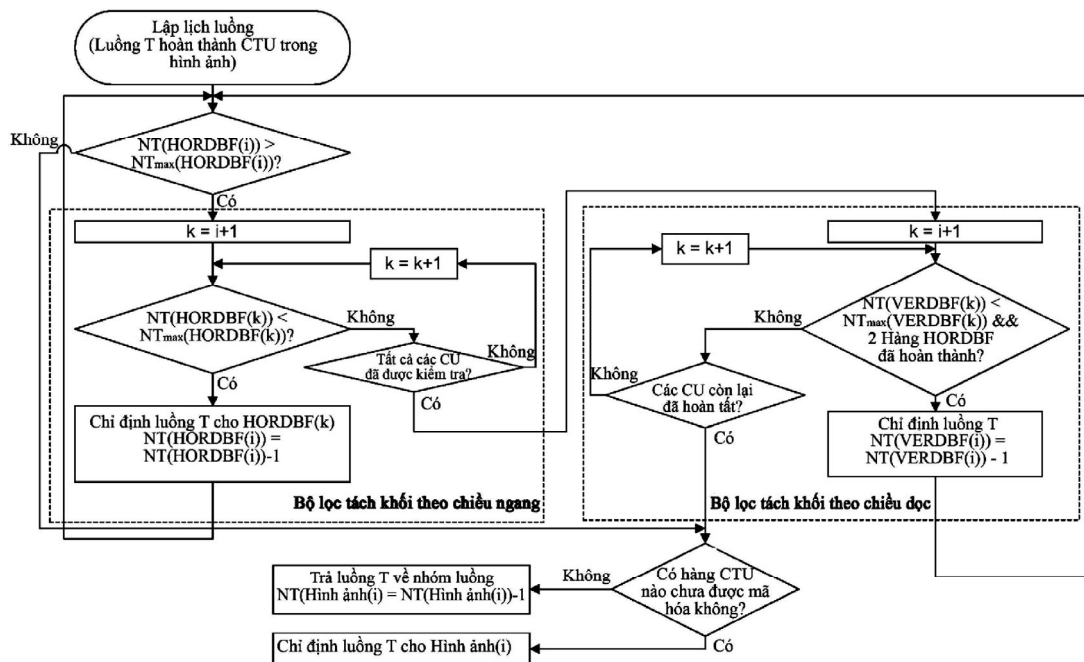
- (11) **90079 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02879** (85) 06/05/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/055033 09/10/2020
(30) 62/914,114 11/10/2019 US (87) WO2021/072232 15/04/2021
(51) ***C07D 471/04; A61K 31/5025; C07D 487/04; A61P 35/00; A61K 31/437; A61K 31/519***
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) HUMMEL, Joshua (US); XU, Meizhong (US); YE, Min (US); CHEN, Yingnan (US); FAVATA, Margaret (GB); LO, Yvonne (US); YE, Yingda (CN); LI, Zhenwu (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); WINTERTON, Sarah (US); XIAO, Kaijiong (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC AMIN HAI VÒNG DỪNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CDK2**

(57) Sáng chế đề xuất các amin hai vòng mà là các chất ức chế kinaza phụ thuộc cyclin 2 (CDK2), cũng như dược phẩm của chúng.

- (11) **90080 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02888** (85) 06/05/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/EP2020/082191 16/11/2020
(30) 19209825.9 18/11/2019 EP (87) WO2021/099241 27/05/2021
(51) **A61K 35/20; A61K 31/12; A61K 31/198; A61K 31/205; A61K 31/225; A61K 31/26; A61P 25/26; A61K 31/4045; A61K 31/4172; A61K 38/00; A61P 25/00; A61P 25/22; A61K 31/095; A61K 31/352**
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
Avenue Nestlé 55, 1800 VEVEY (CH)
(72) SANDI, Carmen (CH); STRASSER, Alina (DE); STEINER, Pascal (CH); PREITNER, Nicolas (CH); TROVO, Laura (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG LÀM TĂNG GLUTATHION TRONG NÃO**
(57) Sáng chế đề cập chế phẩm để nâng cao hiệu quả glutathion dành cho sử dụng trong sức khỏe não bộ. Cụ thể, chế phẩm theo sáng chế có lợi khi sử dụng cho các đối tượng cần tăng cường hiệu suất tạo động lực và/hoặc năng lượng tinh thần, những chức năng có thể bị giảm khi căng thẳng và lo lắng.

- (11) **90081 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-02911** (85) 09/05/2022
- (22) 24/11/2020 (86) PCT/US2020/061909 24/11/2020
- (30) 62/939,858 25/11/2019 US (87) WO2021/108341 03/06/2021
- (51) **H04N 19/436; H04N 19/91; H04N 19/127; H04N 19/157**
- (71) **VID SCALE, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Srinivas GUDUMASU (IN); Saurav BANDYOPADHYAY (US); Yuwen HE (CN); Yong HE (US); Asit SRIVASTAVA (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIẢI MÃ VVC THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Hệ thống và các phương pháp để triển khai bộ giải mã mã hóa video đa năng (VVC-Versatile Video Coding) theo thời gian thực bằng cách sử dụng nhiều luồng để giải quyết hạn chế của các kỹ thuật song song hiện có và tận dụng đầy đủ tài nguyên tính toán khả dụng của CPU mà không ảnh hưởng đến hiệu quả mã hóa. Khung chương trình đa luồng (MT-Multi-threaded) được đề xuất sử dụng các kỹ thuật xử lý song song ở cấp độ CTU mà không ảnh hưởng đến băng thông bộ nhớ. Xử lý song song ở cấp độ hình ảnh phân tách chuỗi thành các cấp độ theo thời gian bằng cách xem xét hệ thống phân cấp tham chiếu của hình ảnh. Các phương án được đề xuất sử dụng các kỹ thuật tối ưu hóa khác nhau để đạt được việc giải mã VVC theo thời gian thực trên các nền tảng không đồng nhất với các CPU đa lõi, đối với các dòng bit được tạo ra bằng cách sử dụng bộ mã hóa tham chiếu VVC với cấu hình mặc định.



HÌNH 12

- (11) **90082 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02937** (85) 10/05/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/KR2020/015338 04/11/2020
(30) 10-2019-0140495 05/11/2019 KR (87) WO2021/091230 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **B04B 5/02; B04B 9/00; B04B 15/00**

(71) **MIRACELL CO., LTD. (KR)**

3F, 413, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) SHIN, Hyun Sun (KR)

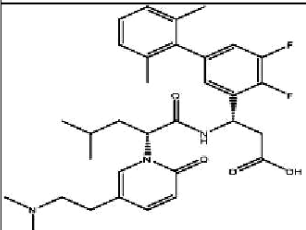
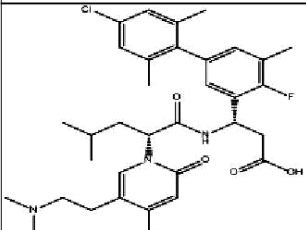
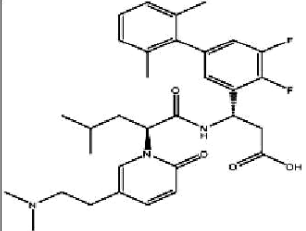
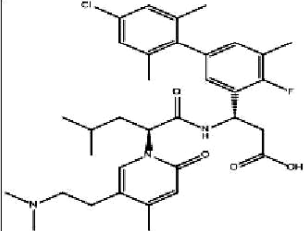
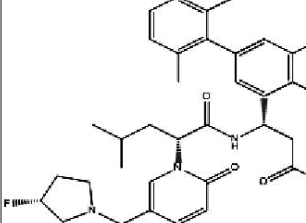
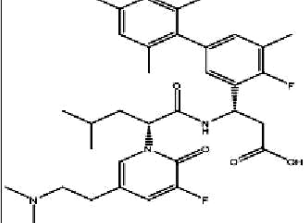
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **BỘ RÔTÔ XOAY CHO MÁY LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ rôto xoay cho máy ly tâm, và cụ thể hơn, đến bộ rôto xoay cho máy ly tâm mà được lắp bên trong máy ly tâm để ly tâm các mẫu chẳng hạn như máu hoặc tủy xương và được cung cấp bộ phận duy trì góc giúp duy trì góc nghiêng của gầu để xả các mẫu đã ly tâm một cách hiệu quả (máu, tủy xương, v.v.) và pin để điều khiển bộ phận duy trì góc nghiêng. Bộ rôto xoay cho máy ly tâm được đề xuất mà được lắp và quay bên trong vỏ của máy ly tâm, trong đó bộ rôto xoay bao gồm thiết bị truyền động được cấu hình bởi động cơ có trục truyền động, nắp gắn được lắp trên phần bên trên của động cơ và được cung cấp mặt bích ở đầu bên dưới, và môđun sạc truyền tải được cố định trên nắp gắn để sạc pin không dây; phần đầu rôto bao gồm phần hộp trong đó các phần cong dạng chữ U được tạo thành ở cả hai mặt để lắp gầu trong khi được lắp và quay trên trục dẫn động động cơ, một bộ phận duy trì góc được gắn bên trong phần hộp để điều khiển góc của gầu và xả mẫu đã ly tâm, pin gắn bên trong phần hộp để điều khiển bộ phận duy trì góc, mô-đun sạc tiếp nhận được gắn ở dưới cùng của phần hộp để sạc pin không dây, và bộ phận trục quay được gắn bên trong phần hộp và có thể đỡ theo cách quy được ở cả hai bên của gầu; và gầu được gắn trên bộ phận trục quay và quay lên xuống bằng lực ly tâm trong khi quay cùng với phần đầu rôto.

- (11) **90083 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02943** (85) 10/05/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055986 16/10/2020
 (30) 62/916,062 16/10/2019 US (87) WO2021/076890 22/04/2021
 (51) **A61K 31/4375; C07D 471/04; C07D 207/04**
 (71) **MORPHIC THERAPEUTIC, INC. (US)**
 35 Gatehouse Drive, A2 Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
 (72) Matthew G. BURSAVICH (US); Dan CUI (US); James E. DOWLING (US);
 Kristopher N. HAHN (US); Bryce A. HARRISON (US); Fu-Yang LIN (US); Blaise
 S. LIPPA (US); Bruce N. ROGERS (US); Dawn M. TROAST (US); Cheng ZHONG
 (CN); Kyle D. KONZE (US); Aleksey I. GERASYUTO (US); Byungchan KIM
 (US); Salma RAFI (US); Tyler DAY (CA); Eugene HICKEY (US); Evelyne
 HOUANG (FR); Robert ZAHLER (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ ỨC CHẾ INTEGRIN A4B7 Ở NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất đối kháng phân tử nhỏ của integrin $\alpha_4\beta_7$ ở người, và
 dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của chúng làm thành phần
 dược hoạt tính.

FIG. 1

Các hợp chất	a4b7.FP. Mn.CP.Ec to (IC ₅₀) [nM]	a4b7.LBA Mn.CP.8 866MAcC AM (IC ₅₀) [nM]	Các hợp chất	a4b7.FP. Mn.CP. Ecto (IC ₅₀) [nM]	a4b7.LBA Mn.CP.8 866MAcC AM (IC ₅₀) [nM]
	B	B		B	
	A	A		C	
	B			B	

- (11) **90084 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-02966** (85) 11/05/2022
 (22) 05/10/2020 (86) PCT/EP2020/077769 05/10/2020
 (30) 19203750.5 17/10/2019 EP (87) WO2021/073908 22/04/2021
 (51) **G01N 21/27; G16C 60/00; G16C 20/00; G16C 20/30; G01N 21/35; G01N 21/359**
 (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
 (72) REIMANN, Ingolf (DE); REISING, Joachim (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN GIÁ TRỊ THUỘC TÍNH QUAN TÂM CỦA NGUYÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán giá trị thuộc tính quan tâm của nguyên liệu được thực hiện trên máy tính, bao gồm các bước sau: a) xác định quần thể phổ hồng ngoại của các mẫu, trong đó các phổ này tạo ra $m \times n$ ma trận dữ liệu đầu vào X , với m là số lượng mẫu trong các hàng và n là các điểm dữ liệu trong các cột, b) loại bỏ các giá trị ngoại lệ phổ ra khỏi quần thể phổ thu được ở bước a), bao gồm các bước sau: b1) thu nhận các thành phần chính bằng cách xử lý ma trận X bằng phân tích thành phần chính, b2) tạo ra ma trận chéo Σ , chứa các giá trị suy biến σ_m của ma trận X và ma trận hệ số tải V từ ma trận dữ liệu đầu vào X , b3) tính toán điểm số X_m đối với mỗi phổ bằng cách nhân mỗi điểm dữ liệu của ma trận dữ liệu đầu vào X với các hệ số tải đối với mỗi thành phần thu được ở bước b2), tạo ra giá trị trung bình của mỗi cột của ma trận X để tạo ra các giá trị $B_{0,m}$ và tính toán a chỉ số chấm điểm si bằng công thức $si = \frac{(x_m - B_{0,m})}{\sigma_m}$ b4) xác định số lượng của các thành phần N_C có các giá trị giêng dẫn đến sự hội tụ trong hồi quy của X trên các điểm số ít nhất bằng 99%, và tính toán giá trị giới hạn đo khoảng cách đối với mọi phổ thu được ở bước a), bằng công thức $D_i = N_C \times \sqrt{\frac{(si^2 \times N_C)}{(N_C - 1)}}$ tính toán giá trị trung bình đối với toàn bộ các điểm số của mỗi thành phần chính của mỗi phổ thu được ở bước a) và tính toán giá trị đo khoảng cách giữa giá trị trung bình này và mỗi điểm số của mỗi thành phần chính, b6) xem xét phổ mẫu là giá trị ngoại lệ phổ khi giá trị của giá trị đo khoảng cách đối với điểm số của thành phần chính thu được ở bước b5) lớn hơn giá trị giới hạn đo khoảng cách thu được ở bước b4), b7) loại bỏ giá trị ngoại lệ phổ thu được ở bước b6) ra khỏi quần thể phổ thu được ở bước a) để thu được quần thể phổ được làm sạch, c) tạo ra hàm dự đoán trên quần thể phổ được làm sạch thu được ở bước b7), d) xác định phổ hồng ngoại của mẫu có nguồn gốc và/hoặc thành phần chưa biết hoặc có cùng nguồn gốc và/hoặc thành phần như mẫu ở bước a), và e) dự đoán giá trị thuộc tính quan tâm từ phổ thu được ở bước d) bằng hàm dự đoán thu được ở bước c). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống dự đoán giá trị thuộc tính quan tâm của nguyên liệu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90085 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-02985 | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | (86) PCT/EP2020/078532 | 12/10/2020 |
| (30) 62/913,854 | 11/10/2019 | US (87) WO2021/069731 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 74/08*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

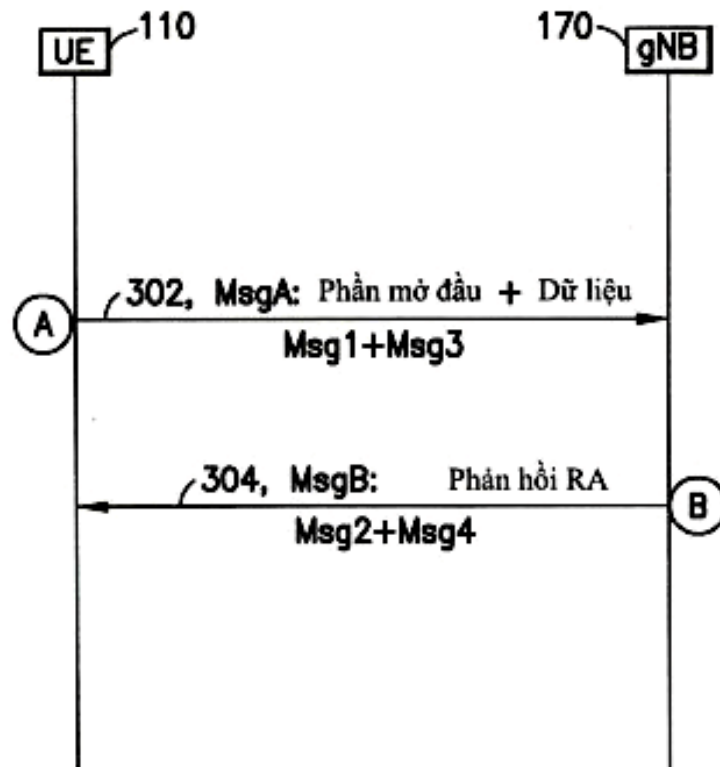
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) FARAG, Emad (US); TURTINEN, Samuli Heikki (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ SỬ DỤNG BỘ ĐỊNH DANH TẠM THỜI MẠNG VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp và các vật ghi đọc được bằng máy tính để xác định và sử dụng bộ định danh tạm thời mạng vô tuyến. Phương pháp bao gồm các bước: xác định độ lệch; xác định bộ định danh tạm thời mạng vô tuyến thứ nhất dựa vào, ít nhất một phần, độ lệch; và sử dụng bộ định danh tạm thời mạng vô tuyến thứ nhất để sau đó truyền thông điệp đến thiết bị.



Thủ tục RACH 2 bước

FIG.3

- (11) **90086 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-02986** (85) 11/05/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/IB2020/059921 22/10/2020
(30) 201921042899 22/10/2019 IN (87) WO2021/079302 29/04/2021
(51) **A61K 31/4439; A61K 31/502; A61K 31/5025; A61P 35/00; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/5377; A61K 31/55; A61K 31/454; A61K 31/506**
(71) **LUPIN LIMITED (IN)**
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
Maharashtra, Mumbai 400055, India
(72) BHONDE, Mandar, Ramesh (IN); PALLE, Venkata, P. (US); KAMBOJ, Rajender,
Kumar (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PRMT5**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh ung thư. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất dược phẩm chứa chất ức chế PRMT5 và chất điều biến hoạt tính tế bào được chọn từ chất ức chế EGFR, chất ức chế KRAS, chất ức chế KRAS-G12C, chất ức chế MEK, chất ức chế Bcl-2, chất ức chế SOS1, chất ức chế PARP, chất ức chế RAF, chất ức chế ERK, chất ức chế CDK4/6, chất ức chế MALT1, chất ức chế BTK, chất ức chế MAT2A, chất ức chế PI3K, chất ức chế AKT, chất ức chế FGFR, chất ức chế PRMT typ I, chất chủ vận STING, hoặc chất ức chế/chất điều biến điểm kiểm tra miễn dịch.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90087 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03021 | | | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 14/10/2020 | | | (86) PCT/MY2020/050106 | 14/10/2020 |
| (30) PI2019006070 | 14/10/2019 | MY | (87) WO2021/075951 | 22/04/2021 |
| PI2020005389 | 13/10/2020 | MY | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **G06F 16/20; G06Q 40/00; G06N 20/00**

(71) **MALAYAN BANKING BERHAD (MY)**

14th Floor, Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, 50050, Malaysia

(72) R IYER, Meenakshy (IN); KUMAR, K. Krishna (IN); ABDULLAH, Mohd Suhail Amar Suresh (MY)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XỬ LÝ VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU BỞI BỘ CẤU HÌNH PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống để xử lý và phân tích dữ liệu bởi bộ cấu hình phân tích thành phần (Component Analysis Configurator, CAC) để tạo ra báo cáo. Hệ thống gồm giao diện người dùng điện tử được tạo cấu hình để nhận tập hợp thông tin từ người dùng, hồ dữ liệu lưu trữ nhiều thuộc tính dữ liệu, lớp tập dữ liệu cơ sở trừu tượng được nhúng trên cấu trúc dữ liệu cơ sở sao cho nhiều thuộc tính dữ liệu và cấu trúc dữ liệu được nhận diện bằng cách sử dụng các đối tượng chức năng theo đó cho phép người dùng định nghĩa nhiều thành phần trong đó tập dữ liệu cơ sở được nhận diện từ hồ dữ liệu dựa trên thông tin, bộ xử lý được tạo cấu hình để xử lý thông tin bằng cách sử dụng ít nhất một mô hình dữ liệu cây quyết định để trích xuất nhiều thuộc tính dữ liệu từ hồ dữ liệu. Hệ thống cũng gồm bộ điều khiển được ghép nối với bộ xử lý và được mã hóa với các lệnh cho phép bộ điều khiển hoạt động như một bot để điều khiển nhiều thành phần của hệ thống để xử lý và phân tích dữ liệu; công cụ định nghĩa được tạo cấu hình để thu thập siêu dữ liệu được liên kết với nhiều thuộc tính và lưu trữ siêu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của siêu dữ liệu; và công cụ thực thi được tạo cấu hình để tạo ra ít nhất một truy vấn dựa trên siêu dữ liệu và trích xuất nhiều dữ liệu báo cáo dựa trên truy vấn từ hồ dữ liệu, trong đó ít nhất báo cáo kế tiếp được tạo dựa trên dữ liệu được trích xuất.

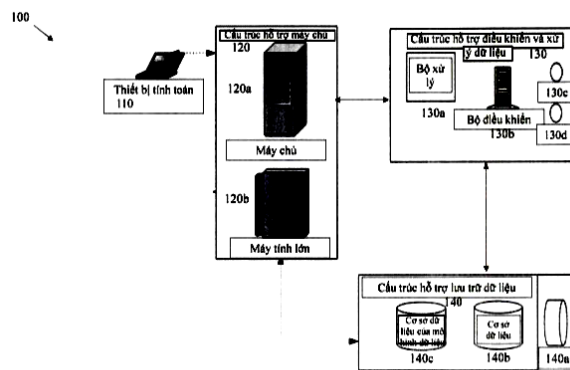


Fig.1

- (11) **90088 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03022** (85) 13/05/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/MY2020/050108 14/10/2020
 (30) PI2019006072 14/10/2019 MY (87) WO2021/075953 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **G06Q 10/06; G06Q 40/08; G06Q 40/06; G06Q 40/00; G06Q 40/02**

(71) **MALAYAN BANKING BERHAD (MY)**

14th Floor, Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, 50050, Malaysia

(72) PATEL, Hirak Kiran (IN); NAIDU, Venugopal (IN); MUTHUSAMY, Jayaraj (IN); ABDULLAH, Mohd Suhail Amar Suresh (MY)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM TRA CĂNG THẲNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để kiểm tra căng thẳng của doanh nghiệp (Enterprise Stress Testing, EST). Hệ thống gồm giao diện người dùng điện tử được tạo ra cấu hình để hoạt động trên ứng dụng kiểm tra căng thẳng của doanh nghiệp, ít nhất một cơ sở dữ liệu được tạo ra cấu hình để lưu trữ nhiều yếu tố rủi ro. Hệ thống gồm một bộ điều khiển được tạo ra cấu hình để thực hiện sự phân tích của nhiều yếu tố rủi ro được liên kết với doanh nghiệp để nhận diện ít nhất một yếu tố rủi ro chính. Hệ thống gồm bộ xử lý được ghép nối với bộ điều khiển và được tạo ra cấu hình để kích hoạt ít nhất một công cụ rủi ro được liên kết với kịch bản căng thẳng để xác định căng thẳng của doanh nghiệp.

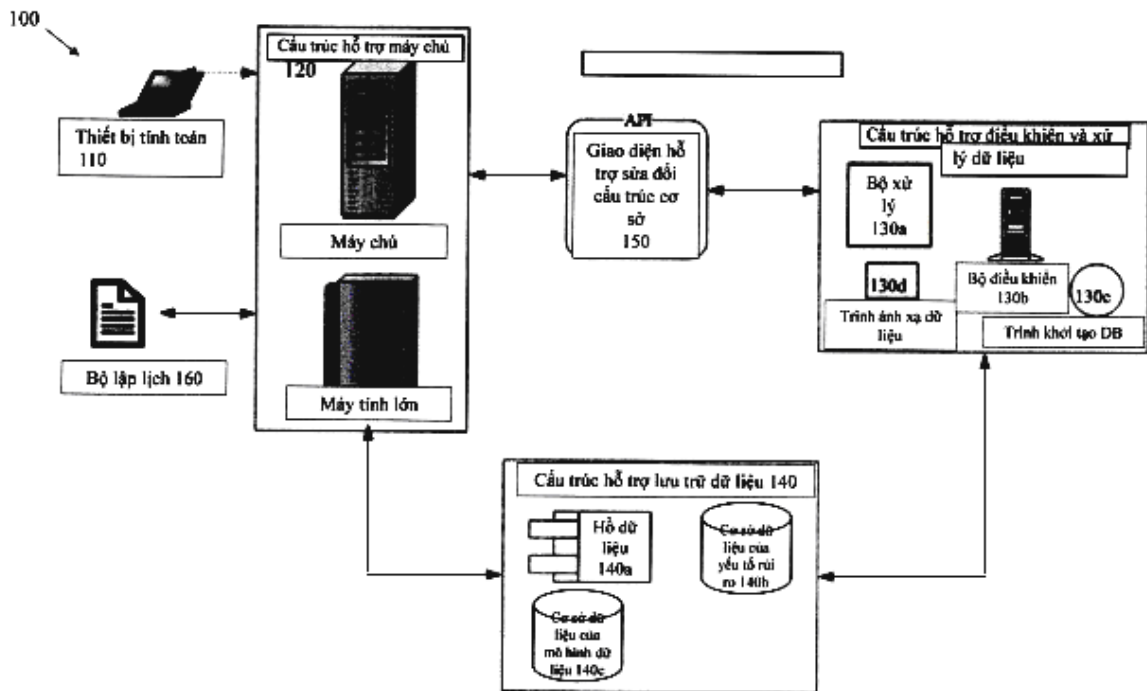


Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90089 A | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03023 | | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 14/10/2020 | | (86) PCT/MY2020/050105 | 14/10/2020 |
| (30) PI2019006063 | 14/10/2019 | MY (87) WO2021/075950 | 22/04/2021 |
| PI2020005385 | 13/10/2020 | MY | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **G06N 20/00; G06Q 10/10; G06Q 10/06; G06F 16/35**

(71) **MALAYAN BANKING BERHAD (MY)**

14th Floor, Menara Maybank, 100 Jalan lun Perak, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, 50050, Malaysia

(72) R IYER, Meenakshy (IN); EMMANUEL, Thomas (IN); VARGHESE, Prathish (IN); TOM, Sachin (IN); ABDULLAH, Mohd Suhail Amar Suresh (MY)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để quản lý và đánh giá hiệu quả các nhân viên trong tổ chức. Phương pháp này gồm các bước nhận nhiều điểm số theo các khía cạnh tăng trưởng khác nhau đối với ít nhất một thực thể bởi một hoặc nhiều người ghi điểm, tính toán bởi bộ xử lý sự tổng hợp của nhiều điểm số đó trong vai trò của một hoặc nhiều người ghi điểm và ít nhất một cấp độ của khía cạnh tăng trưởng tổng hợp bởi công cụ trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence, AI), nhiều điểm số dựa trên các loại vai trò của ít nhất một thực thể để tạo ra một ma trận dữ liệu của các điểm số, và tính toán bởi bộ xử lý, điểm số phức hợp cho thực thể sử dụng nhiều mô hình dữ liệu và ma trận dữ liệu của các điểm số để đánh giá hiệu quả của thực thể trong đó các điểm số của ma trận dữ liệu gồm điểm số công việc, điểm số kinh nghiệm giỏi và điểm số tác nhân phản biện.

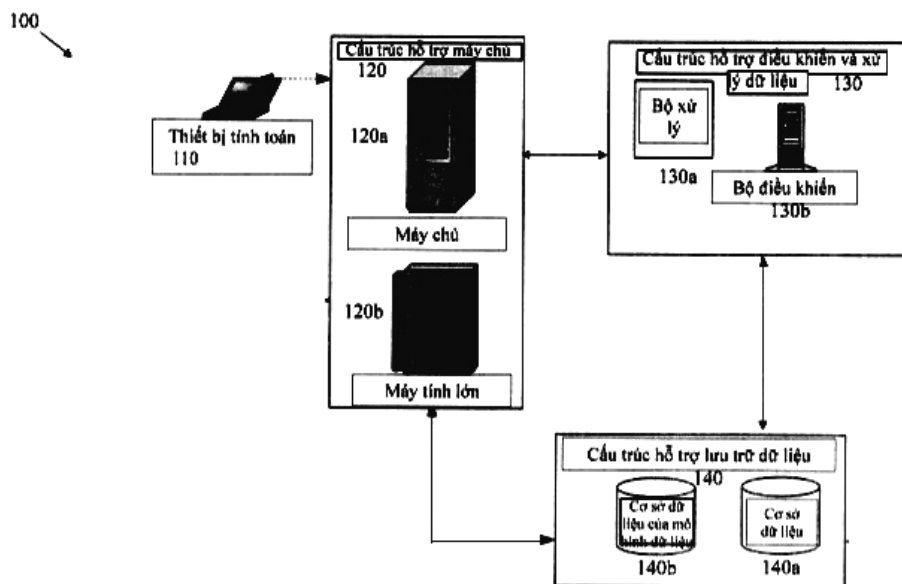


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90090 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03024 | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 14/10/2020 | (86) PCT/MY2020/050104 | 14/10/2020 |
| (30) PI2019006061 | 14/10/2019 MY (87) WO2021/075949 | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **G06Q 40/02; G06Q 40/08; G06F 16/28; G06N 20/00**

(71) **MALAYAN BANKING BERHAD (MY)**

14th Floor, Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, Wilayah Persekutuan, Kuala Lumpur, 50050, Malaysia

(72) R IYER, Meenakshy (IN); DESHPANDE, Santosh K (IN); VARGHESE, Prathish (IN); ABDULLAH, Mohd Suhail Amar Suresh (MY)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ CÁC GIỚI HẠN TRONG CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xử lý dữ liệu để quản lý các giới hạn. Hệ thống theo sáng chế là hệ thống có thể tạo cấu hình cho các yêu cầu tính toán của thực thể dựa trên các thuộc tính dữ liệu thực thể, thuộc tính dữ liệu phương tiện, và các tham số liên quan. Hệ thống gồm ít nhất một thiết bị tính toán, cấu trúc hỗ trợ máy chủ, cấu trúc hỗ trợ xử lý và điều khiển dữ liệu, và cơ sở dữ liệu của giới hạn chính sách. Cơ cấu hỗ trợ xử lý và điều khiển dữ liệu có thể gom bộ xử lý và một bộ điều khiển trong đó bộ xử lý được ghép nối với bộ điều khiển để xử lý dựa trên trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence, AI), ma trận dữ liệu và mô hình dữ liệu được nhận diện để xác định ít nhất một giới hạn được đặt ra để xử lý yêu cầu, trong đó ma trận dữ liệu gồm các thuộc tính dữ liệu thực thể và các thuộc tính dữ liệu phương tiện.

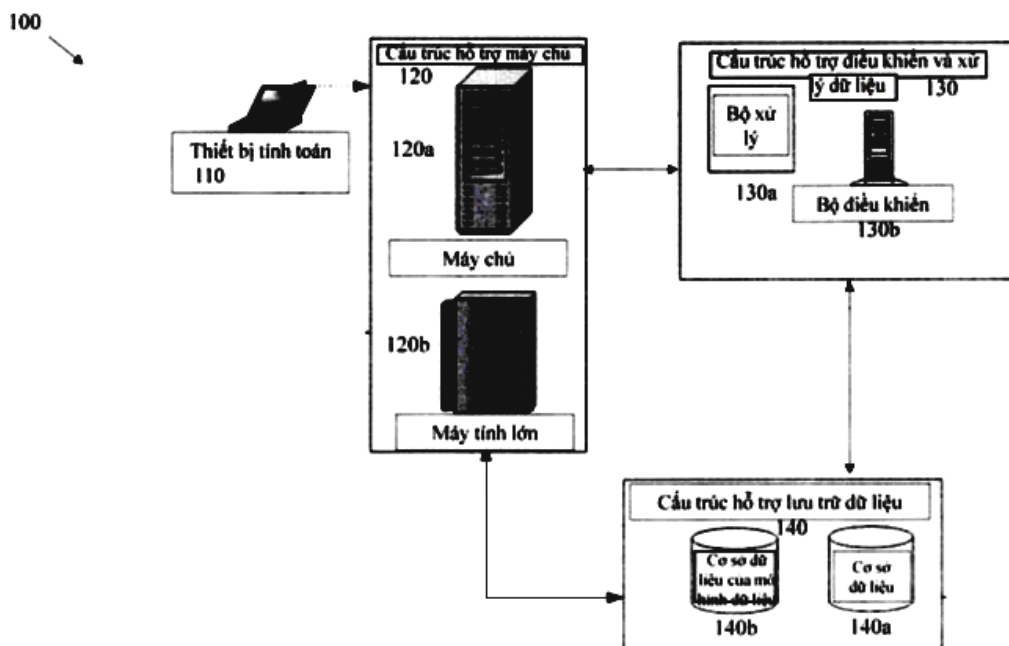


Fig.1

- (11) **90091 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-03025** (85) 13/05/2022
- (22) 07/11/2019 (86) PCT/CN2019/116385 07/11/2019
- (87) WO2021/087902 A1 14/05/2021

- (51) **H04W 88/10**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yu Ngok (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Shujuan (CN)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ XÁC ĐỊNH MỐI QUAN HỆ KHÔNG GIAN VÀ THAM SỐ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT CHO TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị xác định quan hệ không gian và tham số điều khiển công suất cho tín hiệu đường lên. Phương pháp sử dụng trong thiết bị đầu cuối không dây bao gồm việc xác định ít nhất một trong số ít nhất một tham số điều khiển công suất hoặc quan hệ không gian cho tín hiệu đường lên thứ nhất trên sóng mang thành phần thứ nhất, và truyền, đến nút mạng không dây, tín hiệu đường lên thứ nhất trên sóng mang thành phần thứ nhất dựa trên ít nhất một trong số ít nhất một tham số điều khiển công suất xác định hoặc quan hệ không gian xác định.

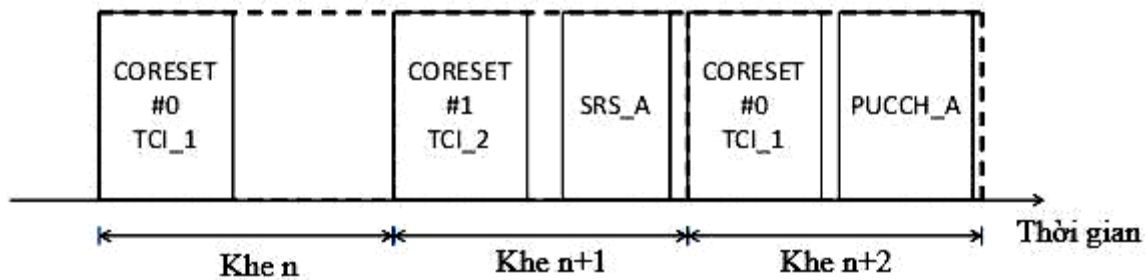


FIG. 4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90092 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03046 | | | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 15/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/055672 | 15/10/2020 |
| (30) 62/915,779 | 16/10/2019 | US | (87) WO2021/076691 | 22/04/2021 |
| 63/042,796 | 23/06/2020 | US | | |
| 63/057,460 | 28/07/2020 | US | | |

(51) **A61K 31/42**; C07D 263/30; C07D 239/52; C07D 263/02; A61K 31/422; A61K 31/495

(71) **CHEMOCENTRYX, INC. (US)**

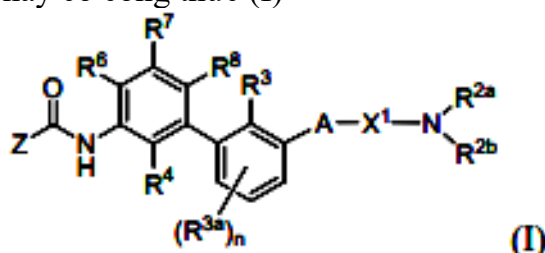
835 Industrial Road, Suite 600 San Carlos, California 94070, USA

(72) FAN, Pingchen (US); LANGE, Christopher W. (US); LUI, Rebecca M. (US); MCMURTRIE, Darren J. (US); SCAMP, Ryan J. (US); YANG, Ju (US); ZHANG, Penglie (US); ZENG, Yibin (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-BIPHENYL AMIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH PD-L1**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất hữu ích làm chất điều biến miễn dịch. Các hợp chất này có công thức (I)



bao gồm các chất đồng phân lập thể và muối dược dụng của chúng, trong đó R^{2a}, R^{2b}, R³, R^{3a}, R⁴, R⁶, R⁷, R⁸, A, Z, X¹ và n là như được định nghĩa ở đây. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp liên quan đến việc điều chế các hợp chất này, cũng như các dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **90093 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03063** (85) 16/05/2022
(22) 20/11/2019 (86) PCT/ES2019/070795 20/11/2019
(87) WO2021/099650 27/05/2021

(51) **B65D 41/42**

(71) **DESARROLLOS TAMARIT PLAZA SL (ES)**

Avda. Sierra Calderona 41, Urb. Los Monasterios., 46530 Valencia, Spain

(72) TAMARIT RIOS, Ramón (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NẮP DẠNG VƯƠNG MIỆN**

- (57) Sáng chế này đề cập tới nắp dạng vương miện cho các chai theo loại được tạo nên bởi bản kim loại, mặc dù nó có thể được tạo thành từ vật liệu khác, đang có cấu hình về mặt cấu trúc tạo thuận tiện cho thao tác mở của chai bằng cách loại bỏ của nắp dạng vương miện với ngón cái của tay đang giữ chai.

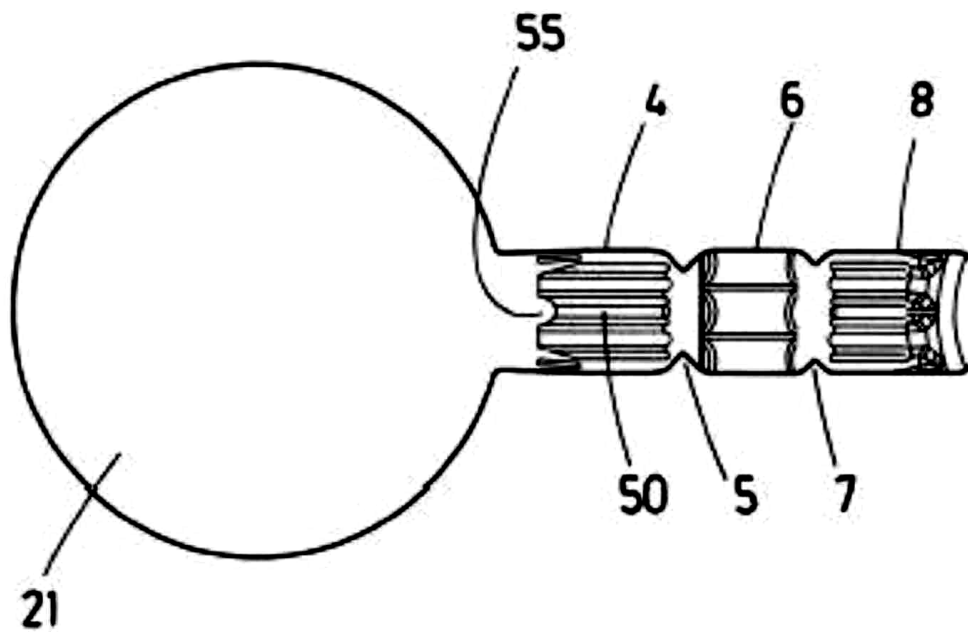


FIG.3B

- (11) **90094 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03090** (85) 17/05/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/IB2020/000904 23/10/2020
 (30) 62/925,160 23/10/2019 US (87) WO2021/079193 29/04/2021
 (51) **C01F 17/224**
 (71) **NEO PERFORMANCE MATERIALS (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)**
 #01-19 The Galen, Science Park Road, Singapore Science Park Road, Singapore
 (72) DENG, Suzi (SG); NG, Szu Hwee (SG)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **HẠT DY2O3, CHẾ PHẨM CHỨA HẠT DY2O3 NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HẠT NÀY**
- (57) Hạt Dy₂O₃ dạng hạt nano có các đặc tính có lợi để sử dụng trong lĩnh vực điện và làm gốm. Sáng chế mô tả hạt Dy₂O₃ phân tán vừa phải có hình thái đều và kích thước ngang nằm trong khoảng từ 10 nm đến 1 μm. Hạt Dy₂O₃ có thể có mức phân bố cỡ hạt thấp sao cho sự chênh lệch giữa D10 và D90 là nằm trong khoảng từ 0,1 μm đến 1 μm. Sáng chế còn mô tả quy trình sản xuất các hạt Dy₂O₃ phân tán vừa phải. Các quy trình này không bao gồm bước nghiền để thu được hạt.

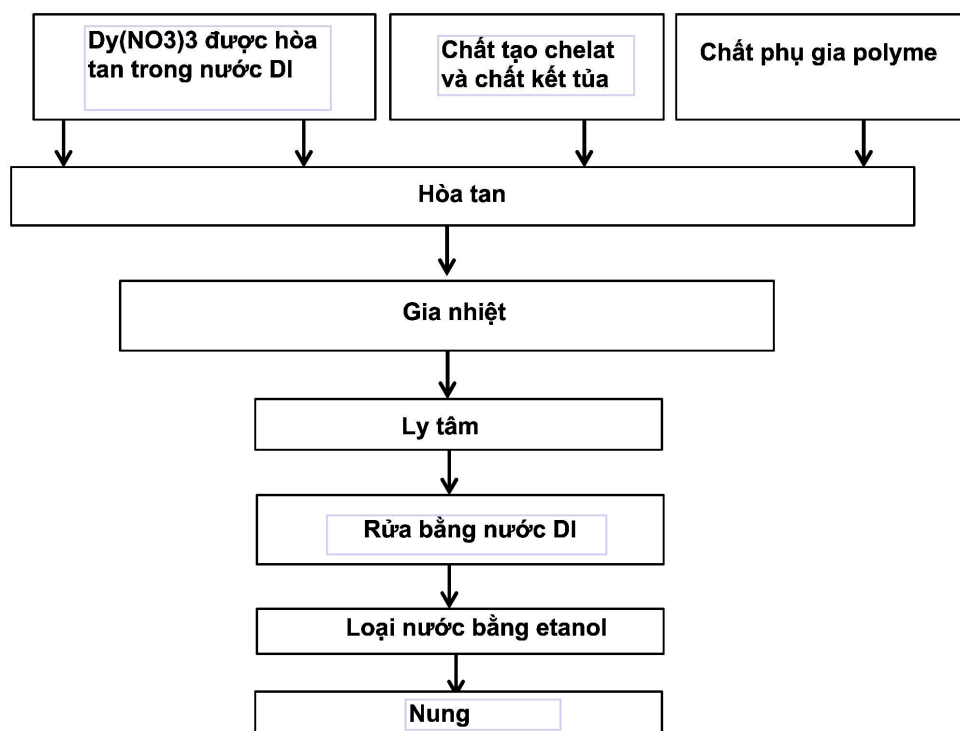
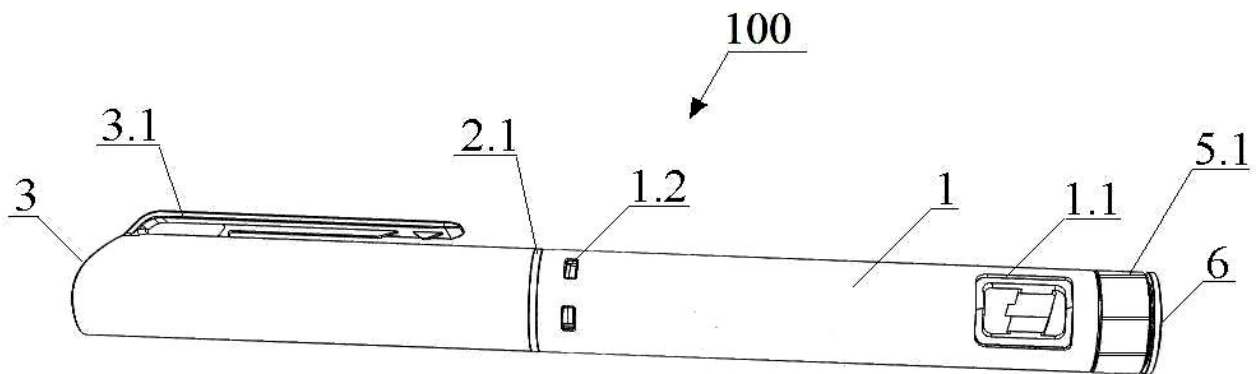
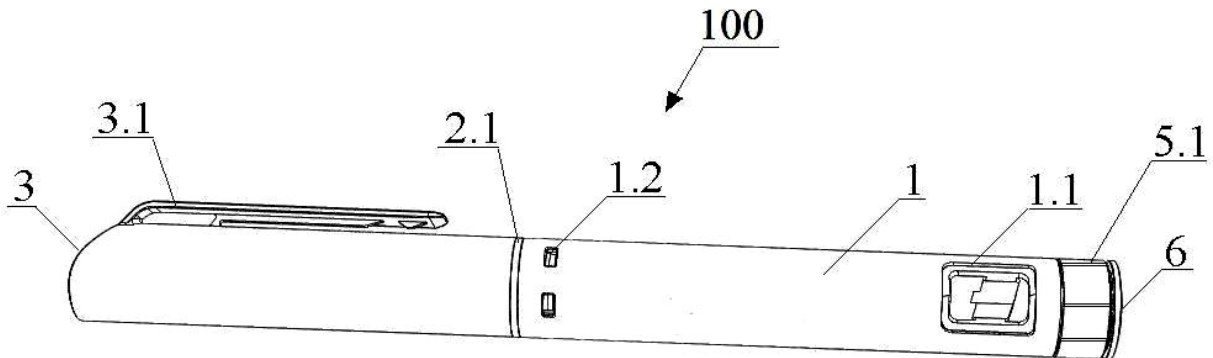


FIG. 1

- (11) 90095 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03094 (85) 17/05/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/RU2020/050317 09/11/2020
(30) 2019133647 23/10/2019 RU (87) WO2021/080473 29/04/2021
(51) A61M 5/178; A61M 5/31
(71) LIMITED LIABILITY COMPANY "NEXT BIO" (RU)
Degtyarniy pereulok, dom 11, liter B, ch. Pom, No. 1-N (Ch.P. No. 155) Saint-Petersburg, 191144 (RU)
(72) RODIONOV, Petr Petrovich (RU); TARASENKO, Fedor Dmitrievich (RU); ZHMAYLO, Michail Alexandrovich (RU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THUỐC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối thuốc, bao gồm: vỏ; khoang chứa thuốc được lắp đặt trong vỏ; thanh ren được lắp đặt di động trong vỏ để cho phép thuốc được thoát ra khỏi khoang chứa; cơ cấu dẫn động có khả năng tạo ra một lực dẫn động; cơ cấu định liều được lắp đặt ít nhất một phần trong vỏ, trong đó cơ cấu định liều có khả năng thiết lập liều lượng thuốc và được liên kết hoạt động với cơ cấu dẫn động; bộ phận hình ống được bố trí các bánh răng xuyên tâm, trong đó bộ phận hình ống được liên kết với cơ cấu định liều và với thanh ren sao cho lực tác động được truyền đến thanh ren để di chuyển thanh ren tùy thuộc vào liều lượng thuốc đã đặt; và bộ phận hình trụ được bố trí với ít nhất bộ phận dèo có chốt chặn, trong đó bộ phận hình trụ được khóa trong vỏ sao cho bộ phận này có thể nhảy qua ít nhất một trong các răng hướng tâm trong quá trình quay của bộ phận hình ống.



- (11) **90096 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03095** (85) 17/05/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/RU2020/050350 24/11/2020
(30) 2019133648 23/10/2019 RU (87) WO2021/080474 29/04/2021
(51) *A61M 5/24; A61M 5/31*
(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "NEXT BIO"** (RU)
Degtyarniy pereulok, dom 11, liter B, ch. Pom., No. 1-N, (Ch.P. No. 155), Saint Petersburg, 191144, Russia (RU)
(72) RODIONOV, Petr Petrovich (RU); TARASENKO, Fedor Dmitrievich (RU); ZHMAYLO, Michail Alexandrovich (RU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THUỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối thuốc, bao gồm: vỏ chứa ống; khoang chứa thuốc được lắp trong vỏ; thanh đẩy được lắp đặt di động trong vỏ để cho phép thuốc được đẩy ra khỏi khoang chứa; cơ cấu truyền động có thể quay vòng có khả năng tạo ra một lực dẫn động; cơ cấu định liều lượng được lắp đặt ít nhất một phần trong vỏ, trong đó cơ cấu định liều lượng có khả năng thiết lập liều lượng thuốc và được kết hợp hoạt động với cơ cấu dẫn động; ống kết nối được ghép nối hoạt động trong vỏ với cơ cấu định liều lượng; và bộ phận dẫn động hình ống được điều chỉnh để tham gia bằng ren với ống nối và được liên kết hoạt động với thanh đẩy sao cho ít nhất một phần của lực dẫn động được truyền đến thanh đẩy để di chuyển thanh đẩy tùy thuộc vào liều lượng thuốc đã định.



- (11) **90097 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03103** (85) 17/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/JP2020/039075 16/10/2020
(30) 2019-191560 18/10/2019 JP (87) WO2021/075545 22/04/2021
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/18; C07K 16/46; C12N 1/15; G01N 33/532; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; C12P 21/08; G01N 33/53; A61K 49/00; C12N 1/19**
(71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) MATONO, Mitsuhiro (JP); SAKAI, Jun (JP); NAGAI, Toru (JP); TANUMA, Naoki (JP); BUICK, Richard (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ NHÂN HÓA, DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

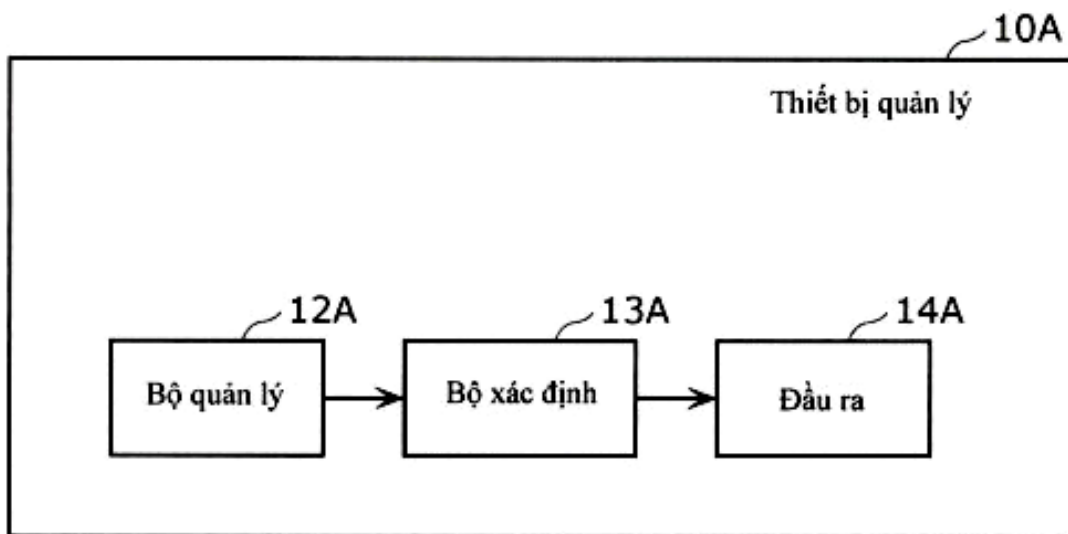
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể nhân hóa hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó có đặc tính vật lý ổn định, có khả năng tích tụ trong khối u rất tốt, và có khả năng gắn kết với typ phụ muxin 5AC. Theo sáng chế, kháng thể nhân hóa hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó có vùng biến đổi của chuỗi nặng gồm có trình tự axit amin được thể hiện trong SEQ ID NO: 1 - 4 hoặc trình tự axit amin đột biến của nó, và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ gồm có trình tự axit amin được thể hiện trong SEQ ID NO: 5 - 8 hoặc trình tự axit amin đột biến của nó, và có khả năng gắn kết với typ phụ muxin 5AC. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể nhân hóa hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó và phương pháp tạo ra kháng thể này.

- (11) **90098 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03105** (85) 17/05/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057635 28/10/2020
(30) 62/926,914 28/10/2019 US (87) WO2021/086899 06/05/2021
63/094,170 20/10/2020 US
- (51) **C07K 16/10; A61P 31/16; A61K 39/395; A61K 39/42**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of
America
- (72) Alina BAUM (US); Christos KYRATSOUS (GR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHÁNG THỂ TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI
HEMAGGLUTININ CÚM B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể tái tổ hợp liên kết với protein hemagglutinin (HA) cúm B, các dược phẩm chứa kháng thể này. Các kháng thể hữu ích trong việc ức chế hoặc vô hiệu hóa hoạt động của virus cúm B, do đó cung cấp các phương tiện để điều trị hoặc ngăn ngừa việc nhiễm cúm ở con người.

- (11) **90099 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-03132** (85) 18/05/2022
- (22) 28/12/2020 (86) PCT/JP2020/049066 28/12/2020
- (30) 62/969,981 04/02/2020 US (87) WO2021/157259 12/08/2021
2020-086544 18/05/2020 JP
- (51) **B60L 3/00; H02J 7/00; B60L 53/65**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
- (72) UNAGAMI, Yuji (JP); INOKUCHI, Toshihiro (JP); OHMORI, Motoji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý (10A) bao gồm: bộ quản lý (12A) mà duy trì thông tin quản lý bằng cách thu nhận ký hiệu nhận dạng của thiết bị ắc quy và mục của thông tin vị trí chỉ báo vị trí của thiết bị ắc quy nhiều lần và, mỗi lần ký hiệu nhận dạng và mục của thông tin vị trí được thu nhận, ghi ký hiệu nhận dạng và mục của thông tin vị trí trong thông tin quản lý kết hợp với nhau; bộ xác định (13A) mà xác định ký hiệu nhận dạng giống nhau được kết hợp với các mục của thông tin vị trí khác với nhau hay không tại một thời điểm; và bộ đầu ra (14A) mà đưa ra thông tin để vô hiệu hóa việc xác thực của thiết bị ắc quy khi bộ xác định (13A) xác định rằng ký hiệu nhận dạng giống nhau được kết hợp với các mục của thông tin vị trí, và khiến quy trình khởi động của phương tiện giao thông dừng lại dựa vào sự thất bại trong việc xác thực sau khi thông tin được đưa ra.

FIG. 12



- (11) **90100 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03154** (85) 19/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/EP2020/078715 13/10/2020
(30) 19210812.4 22/11/2019 EP (87) WO2021/099029 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **C22C 29/06; B22F 7/06; B22F 7/08; B23B 27/14; C22C 29/08; B23D 45/00; B23D 61/02; C04B 35/56; B22F 5/00; B23C 5/18**

(71) **CERATIZIT LUXEMBOURG S.À.R.L (LU)**

101, Route de Holzem 8232 Mamer, Luxembourg

(72) BERTALAN, Claudio (LU); USELDINGER, Ralph (LU); KÖSTERS, Rolf (LU)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CỨNG ĐƯỢC GẮN KẾT DỰA TRÊN VONFRAM CACBUA**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cứng được gắn kết dựa trên vonfram cacbua bao gồm: vonfram cacbua có cỡ hạt trung bình $0,1 - 1,3 \mu\text{m}$; $1,0 - 5,0\%$ trọng lượng (Co + Ni), với tỷ lệ $\text{Co}/(\text{Co} + \text{Ni})$ tính theo % trọng lượng $0,4 \leq \text{Co}/(\text{Co} + \text{Ni}) \leq 0,95$; $0,1 - 1,0\%$ trọng lượng Cr, với tỷ lệ của Cr so với (Co + Ni) tính theo % trọng lượng $0,05 \leq \text{Cr}/(\text{Co} + \text{Ni}) \leq 0,20$; $0,01 - 0,3\%$ trọng lượng Mo; và $0,02 - 0,45\%$ trọng lượng Me, trong đó Me là một hoặc nhiều nguyên tố từ nhóm gồm Ta, Nb, Hf và Ti, tốt hơn là Ta và/hoặc Nb; và cũng thoả mãn $0,01 \leq \text{Me}/(\text{Co} + \text{Ni}) \leq 0,13$.

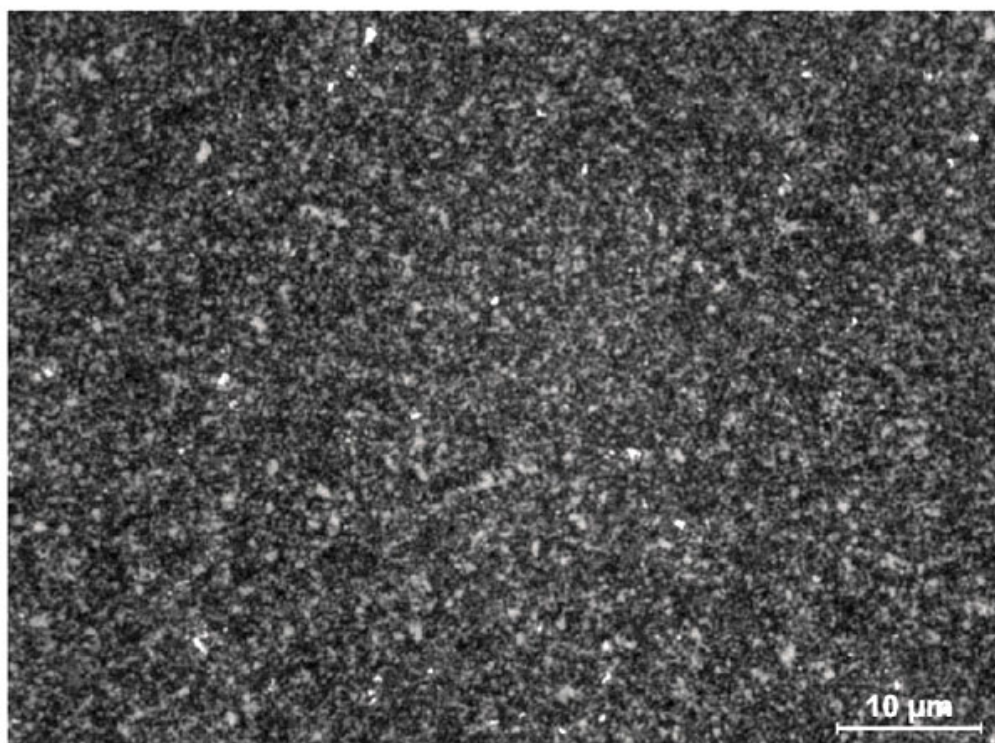


Fig. 7

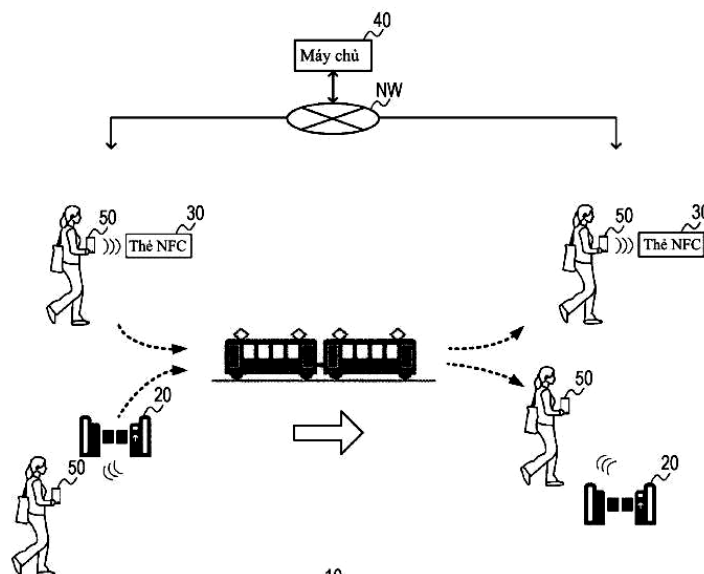
Ví dụ 1

- (11) **90101 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03159** (85) 19/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/IB2020/059584 13/10/2020
(30) 201921042520 19/10/2019 IN (87) WO2021/074775 22/04/2021
(51) **C01B 25/14; C07F 9/24; A01N 57/28**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, off Western Express Highway, Bandra-East,
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Rajju Devidas SHROFF (IN); Vic PRASAD (US); Amul Manubhai DESAI (IN);
Gopalrao Atul WANKHADE (IN); Lilaram Kamal KATARIA (IN); Raj Kumar
TIWARI (IN); Raj Kumar ARORA (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THIOPHOSPHORYL CLORUA VÀ AXEPHAT**
(57) Sáng chế bộc lộ quy trình cải tiến để điều chế axephat và các chất trung gian của
chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế thiophosphoryl clorua
hữu ích để sản xuất thương mại các chất, trong đó quy trình giúp trừ vật gây hại, và
dược chất.

- (11) **90102 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-03174** (85) 19/05/2022
- (22) 06/11/2020 (86) PCT/JP2020/041507 06/11/2020
- (30) 2019-218058 02/12/2019 JP (87) WO2021/111803 10/06/2021
- (51) **G07B 15/00; G06Q 50/30**
- (71) **FELICA NETWORKS, INC. (JP)**
1-11-1 Osaki Shinagawa-ku Tokyo 1410032, Japan
- (72) KUMAKURA, Erika (JP); HIKITA, Tomoharu (JP); OKI, Junichi (JP); NISHI, Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động (50) truyền thông với thẻ NFC (truyền thông trường gần – near field communication) (30) được bố trí tại nhà ga và cung cấp thông tin nhà ga để thu thông tin nhà ga của nhà ga sử dụng. Thiết bị đầu cuối di động (50) tạo ra thông tin đầu vào hoặc thông tin đầu ra bao gồm thông tin nhà ga thu được. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động (50) còn lưu trữ thông tin vé và thông tin tiền điện tử. Máy chủ (40) có chức năng truyền thông với thiết bị đầu cuối di động (50) qua mạng (NW - network) và chức năng kiểm tra vé. Máy chủ (40) thu thông tin đầu vào hoặc thông tin đầu ra được tạo ra bởi thiết bị đầu cuối di động (50) và thông tin vé được lưu trữ và thông tin tiền điện tử, tính toán tiền vé trên cơ sở hoặc thông tin đầu vào hoặc thông tin đầu ra và thông tin vé, và thu tiền vé từ thông tin tiền điện tử. Ngoài ra, thông tin tiền điện tử sau khi thu tiền vé và thông tin vé chỉ báo rằng việc xử lý đầu ra được hoàn thành được ghi trong thiết bị đầu cuối di động (50). Ngay cả ở trường hợp mà cổng soát vé không được lắp, thì hệ thống giao thông vẫn có thể được sử dụng bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối di động.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90103 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03187 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045401 | 07/12/2020 |
| (30) 2020-006060 | 17/01/2020 JP (87) WO2021/145094 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **B41J 29/38; B65D 25/20; B41J 3/407; B41J 2/01**

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

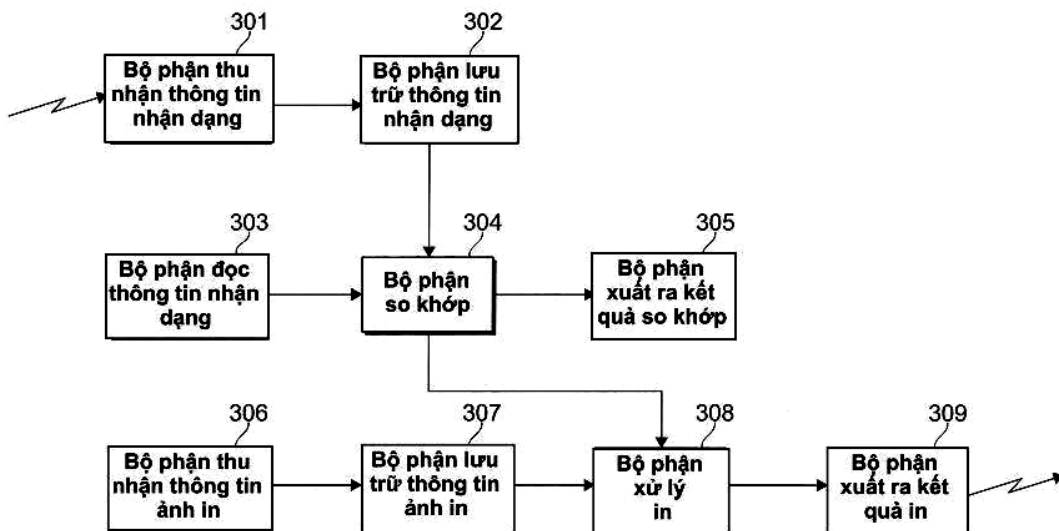
(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN THÂN LON, THIẾT BỊ IN THÂN LON, VÀ THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in thân lon, thiết bị in thân lon, và thân lon. Theo sáng chế, hệ thống in thân lon bao gồm: bộ phận lưu trữ thông tin nhận dạng (302) để lưu trữ thông tin nhận dạng của thân lon; bộ phận đọc thông tin nhận dạng (303) để đọc thông tin nhận dạng được gắn với thân lon; bộ phận so khớp (304) để so khớp thông tin nhận dạng đã đọc với thông tin nhận dạng được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ thông tin nhận dạng (302); và bộ phận xử lý in (308) để, khi tiếp nhận kết quả so khớp, đọc thông tin ảnh in từ bộ phận lưu trữ thông tin ảnh in (307) nhằm thực hiện xử lý để in lên thân lon bằng cách in phun mực.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90104 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03199 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047837 | 22/12/2020 |
| (30) 2020-005809 | 17/01/2020 JP (87) WO2021/145163 A1 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **F16L 15/04**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 FRANCE

(72) MARUTA, Satoshi (JP); OKU, Yousuke (JP); MARTIN, Pierre (FR); DALY, Daly (FR)

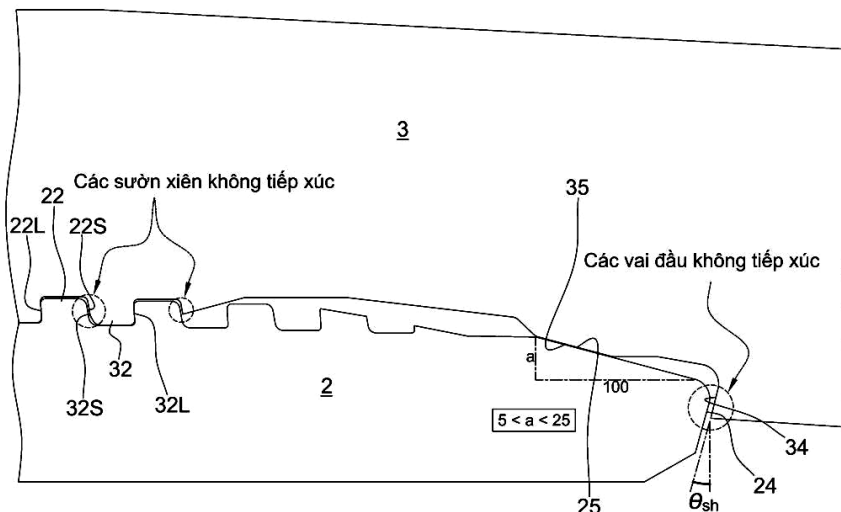
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỎI NỐI ỐNG BẰNG REN**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống bằng ren có các bề mặt vai trung gian được bố trí giữa hai bậc ren để thực hiện chức năng làm các vai mômen xoắn, sự chịu nén dưới các tải trọng kết hợp được đặt lặp lại được cải thiện. Khoảng cách dọc trục giữa bề mặt vai trung gian phần bao (33) và bề mặt vai đầu phần bao (34) của phần bao (3) trước khi siết, L_B , lớn hơn khoảng cách dọc trục giữa bề mặt vai trung gian chốt (23) và bề mặt vai đầu chốt (24) của chốt (2) trước khi siết, L_P , sao cho, khi hoàn thành việc siết, các bề mặt vai trung gian chốt (23) và bề mặt vai trung gian phần bao (33) tiếp xúc ép mạnh để thực hiện chức năng làm các vai mômen xoắn, trong khi bề mặt vai đầu chốt (24) và phần bao (34) không tiếp xúc hoặc tiếp xúc nhẹ. Độ chênh lệch giữa các khoảng cách dọc trục, $(L_B - L_P)$, có giá trị sao cho, khi chốt (2) và phần bao (3) được siết và khi đặt tải trọng nén dọc trục có độ lớn nhất định, thì chốt (2) và phần bao (3) được nén dọc trục nhẹ bởi tải trọng nén và bề mặt vai đầu chốt (24) tiến tới tiếp xúc ép với bề mặt vai đầu phần bao (34) để chịu một phần của tải trọng nén.

Fig. 2A

Tải trọng nén không được đặt



(11) 90105 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-03233

(22) 23/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2022

(51) G05B 15/00

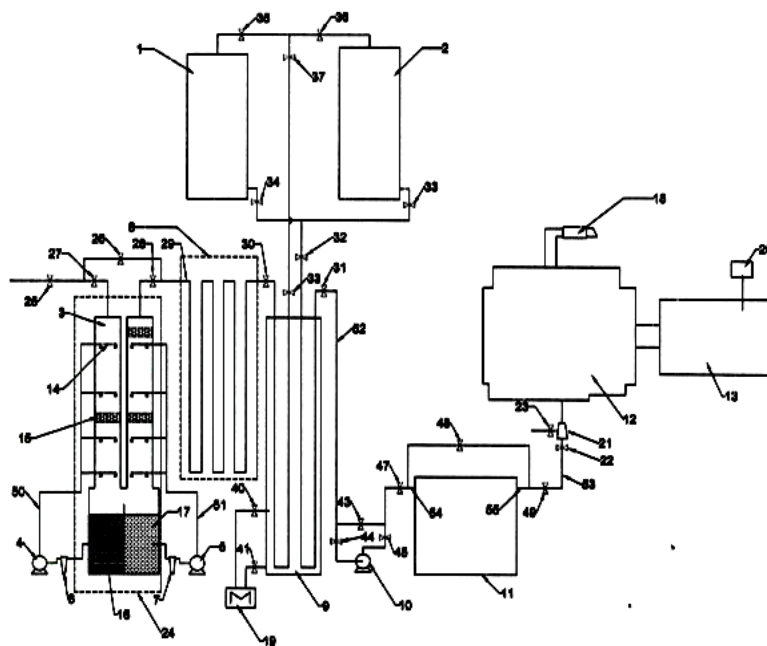
(71) HOÀNG ANH (VN)

Phòng 106, nhà C3, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Anh (VN); Nguyễn Vũ Thanh (VN); Phạm Minh Tú (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỌC ÁP SUẤT THẤP NÂNG CẤP CHẤT LƯỢNG KHÍ NGHÈO LÀM NHIÊN LIỆU TÍCH HỢP BỘ ĐIỀU KHIỂN LOGIC KHẢ TRÌNH (PLC) CHO MÁY PHÁT ĐIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG NHIÊN LIỆU KHÍ**

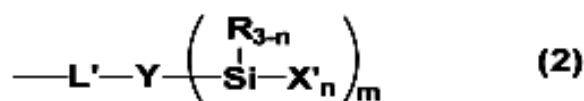
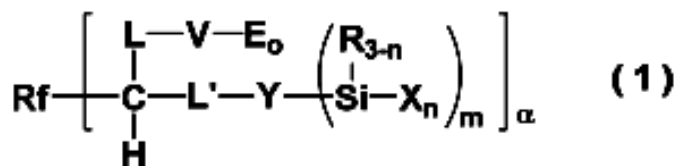
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống lọc áp suất thấp nâng cấp chất lượng khí nghèo (biogas) làm nhiên liệu để đảm bảo nồng độ H_2S trong khí sau khi được nâng cấp nhỏ hơn 150-200ppm, và việc tích hợp hệ thống điều khiển logic khả trình (PLC - Programmable logic controller) để điều khiển toàn bộ hệ thống máy phát điện chạy nhiên liệu khí được nâng cấp chất lượng sau khi lọc áp suất thấp qua hệ thống lọc áp suất thấp. Hệ thống lọc theo sáng chế bao gồm: tháp lọc thô (24) chứa NaOH, để lọc thô H_2S và CO_2 trong khí đầu vào phía sau, với dung dịch được phun dưới dạng sương, tháp lọc thô được thiết kế với hai thân tháp nối thông với bể chứa dung dịch NaOH phía dưới, dòng khí nghèo tiếp xúc với dung dịch ở dạng sương theo hai hướng dòng chảy thuận và nghịch; tháp tách hơi ẩm chủ động (9) dùng nước lạnh để làm hơi nước sau lọc thô được ngưng tụ; tháp lọc khô (1, 2) sử dụng hạt lọc chứa Fe_2O_3 để hấp thụ thành phần khí H_2S còn sót lại sau tháp lọc thô, chiều cao tháp sẽ gấp ít nhất 03 lần so với đường kính tháp, túi chứa khí (11), và bơm thổi khí nếu đường ống cấp khí quá dài và áp suất khí từ bể thấp.



Hình 1

- (11) **90106 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03247** (85) 24/05/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/JP2020/044129 27/11/2020
 (30) 2019-218980 03/12/2019 JP (87) WO2021/111992 10/06/2021
 (51) **C08G 65/336; C09K 3/18**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) SAKOH Ryusuke (JP); YAMANE Yuji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **POLYME CHỨA FLOPOLYETE, CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến polyme chứa flopolyete có công thức (1) và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (thủy phân một phần) của nó có thể tạo ra màng phủ được hóa cứng có khả năng chống thấm nước/dầu và khả năng chống mài mòn rất cao; trong đó Rf là gốc polyme chứa flooxyalkylen hóa trị một hoặc hóa trị hai; L là dị nguyên tử hóa trị hai; L' là liên kết đơn hoặc dị nguyên tử hóa trị hai; Y là nhóm hóa trị hai đến hóa trị sáu; R là nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl; X là nhóm hydroxyl, nhóm có thể thủy phân hoặc nhóm có công thức (2); n nằm trong khoảng từ 1 đến 3 đối với mỗi Si; m nằm trong khoảng từ 1 đến 5; X' là nhóm hydroxyl hoặc nhóm có thể thủy phân; V là liên kết đơn hoặc nhóm hóa trị hai đến hóa trị sáu; E là nhóm polyete hóa trị một; o nằm trong khoảng từ 1 đến 5; và α bằng 1 hoặc 2; chế phẩm xử lý bề mặt chứa polyme này; và vật phẩm có bề mặt được xử lý bằng chế phẩm xử lý bề mặt này.



- (11) **90107 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03258** (85) 24/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057913 29/10/2020
(30) 62/927,307 29/10/2019 US (87) WO2021/087083 06/05/2021
(51) **A61K 31/167; A61K 31/196; A61K 31/17**
(71) **THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)**
3400 North Charles Street, Baltimore, Maryland 21218, United States of America
(72) GARZA, Luis (US); ISLAM, Mohameed (US); SLUSHER, Barbara (US); RAIS,
Rana (IN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ITACONAT VÀ DẪN XUẤT/CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ ĐỂ KÍCH THÍCH
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến itaconat và các dẫn xuất/chất tương tự của nó để kích thích sự
phát triển của tóc hoặc điều trị tình trạng viêm da, hoặc tình trạng kích hoạt miễn
dịch (thích ứng hoặc bẩm sinh), hoặc tình trạng bệnh khác kết hợp với rụng tóc.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90108 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03263 | (85) 24/05/2022 | |
| (22) 30/10/2019 | (86) PCT/NZ2019/050145 | 30/10/2019 |
| | (87) WO2021/086201 | 06/05/2021 |

(51) **F16K 11/07; F16K 3/26; F15B 13/04**

(71) **GLOBALFORCE IP LIMITED (NZ)**

Suite 1, 283 Ponsonby Road, Ponsonby, Auckland, 1011, New Zealand

(72) DUFF, William Michael (NZ); PATERSON, Ian Craig (NZ)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN LỖI TRỤ ĐỂ KIỂM SOÁT CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VAN LỖI TRỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới van lỗi trụ để kiểm soát chất lưu và phương pháp tạo ra van lỗi trụ, trong đó van lỗi trụ này kiểm soát chất lưu giữa ít nhất một cửa nạp và ít nhất một cửa xả, van này có lỗ khoan với lõi trụ được kết hợp hoạt động trong đó. Lỗ khoan có một hoặc nhiều cửa nạp và ít nhất một cửa xả. Nằm trong lỗ khoan là ít nhất một đệm bịt kín trong lỗ khoan, đệm bịt kín này bịt kín chất lưu trên đường kính ngoài đệm bịt kín với đường kính trong của lỗ khoan, và bịt kín chất lưu có lựa chọn trên đường kính trong đệm bịt kín với đường kính ngoài lõi trụ. Ngoài ra, ít nhất một đệm cách nằm trong lỗ khoan, liền kề với ít nhất một đệm bịt kín trong lỗ khoan, có trạng thái nổi thông chất lưu từ đường kính bên trong đệm cách tới đường kính bên ngoài đệm cách, và có ít nhất một cửa nạp, hoặc ít nhất một cửa xả. Lõi trụ di chuyển để cho phép hoặc ngăn chặn dòng từ cửa nạp tới cửa xả.

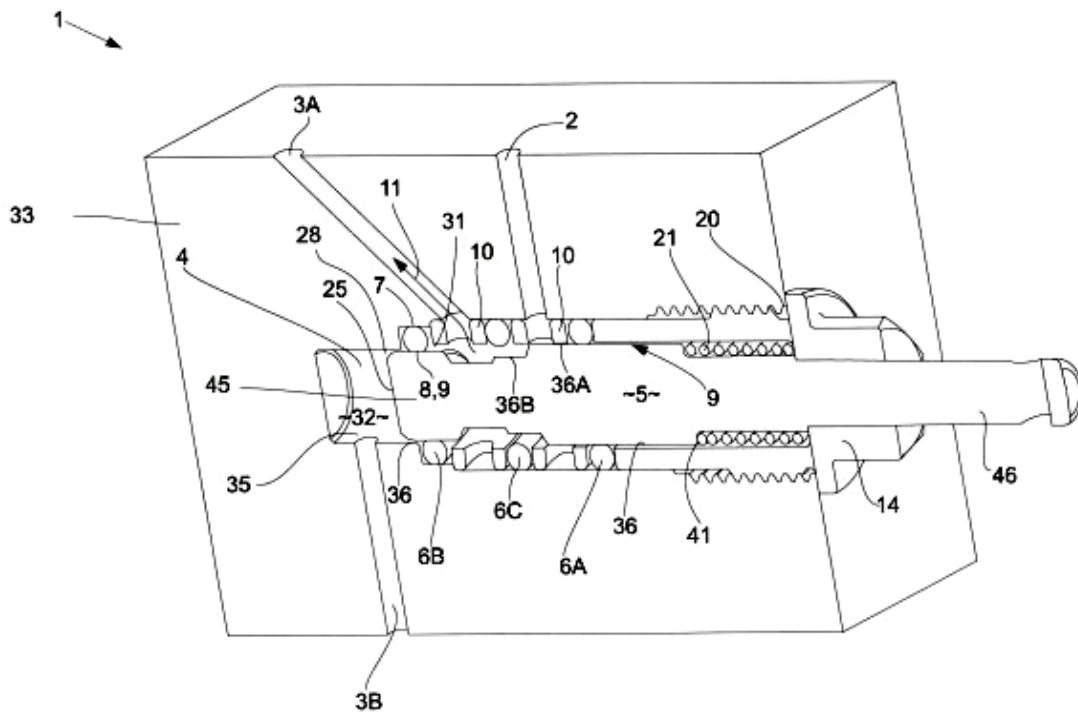


Fig. 3

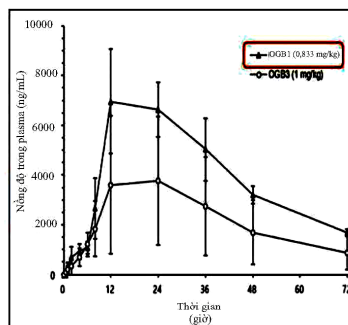
- (11) **90109 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03281** (85) 25/05/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/KR2020/017029 27/11/2020
 (30) 10-2019-0154945 27/11/2019 KR (87) WO2021/107660 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

- (51) **C07K 14/47; C12P 21/06; C12N 9/10; C07K 1/14**
 (71) **ONEGENE BIOTECHNOLOGY INC. (KR)**
 204ho, 2F, 91, Changnyong-daero 256beon-gil, Yeongtong-gu Suwon-si, Korea
 (72) PARK, Sungjin (KR); IM, Daeseong (KR); KIM, Ryuryun (KR); KIM, Minsum (KR); CHOI, Jaeyoung (KR)
 (74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**
 (54) **POLYME PHÂN TỬ SINH HỌC ĐA PHÂN TỬ ĐA ĐẶC HIỆU ĐA CHỨC NĂNG CÓ THỜI GIAN IN-VIVO ĐƯỢC KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme phân tử sinh học đa phân tử đa đặc hiệu đa chức năng được tạo thành bằng cách thu phân tử sinh học, mà thể đầu cuối C của ubiquitin được liên kết, bằng cách biểu hiện tái tổ hợp phân tử sinh học từ tế bào chủ, và polyubiquitin hóa, *in vitro*, phân tử sinh học cùng với cơ chất, và các protein E1 (enzym hoạt hóa), E2 (enzym liên hợp) và E3 (ligaza) tham gia vào quá trình ubiquitin hóa, và do đó có phân tử sinh học liên kết với khung polyubiquitin được hình thành bằng cách liên kết cộng hóa trị hai hoặc nhiều ubiquitin. Phân tử sinh học theo sáng chế có thể là một hoặc nhiều được chọn từ nhóm bao gồm protein, peptit, polypeptit, kháng thể, đoạn kháng thể, ADN và ARN, và, ví dụ, bằng cách sử dụng các protein dị hợp, chức năng mô đun hóa có thể được truyền cho polyme phân tử sinh học đa đặc hiệu đa chức năng. Ngoài ra, theo sáng chế, polyme phân tử sinh học đa phân tử đa đặc hiệu đa chức năng được đề xuất ở dạng liên kết với phân tử có khả năng tăng thời gian *in vivo*, và do đó có thể được sử dụng để sản xuất thuốc yêu cầu tăng thời gian *in vivo* hiệu quả.

[Fig. 30]



Nồng độ plasma-biến dạng thời gian của chất thử trong chuột SD (N=3)

- OG81: Di-ub-Albumin
- OG83: albumin huyết thanh người

Tóm tắt các tham số dược động học

Nhóm/ liều (mg/kg)	Trung bình	AUC _{0-t} (ng·hr/mL)	C _{max} (ng/mL)	T _{max} (hr)	t _{1/2} (hr)
G2	282.740,33*	7.769,81	16	23,73	
OG81: 0,833	S.D	35.191,94*	1.597,53	6,9	3,35
	N	3	3	3	3
G3	155.737,74	3.855,00	20	23,01	
OG83: 1	S.D	1.909,85	189,59	6,9	6,59
	N	3	3	3	3

Sự khác biệt đáng kể với nhóm 3 bởi thử nghiệm Aspon-Welch t-test: * p<0,05

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90110 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03283 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047836 | 22/12/2020 |
| (30) 2020-005811 | 17/01/2020 JP (87) WO2021/145162 A1 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **F16L 15/04**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

(72) MARUTA, Satoshi (JP); OKU, Yousuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI ỐNG BẰNG REN**

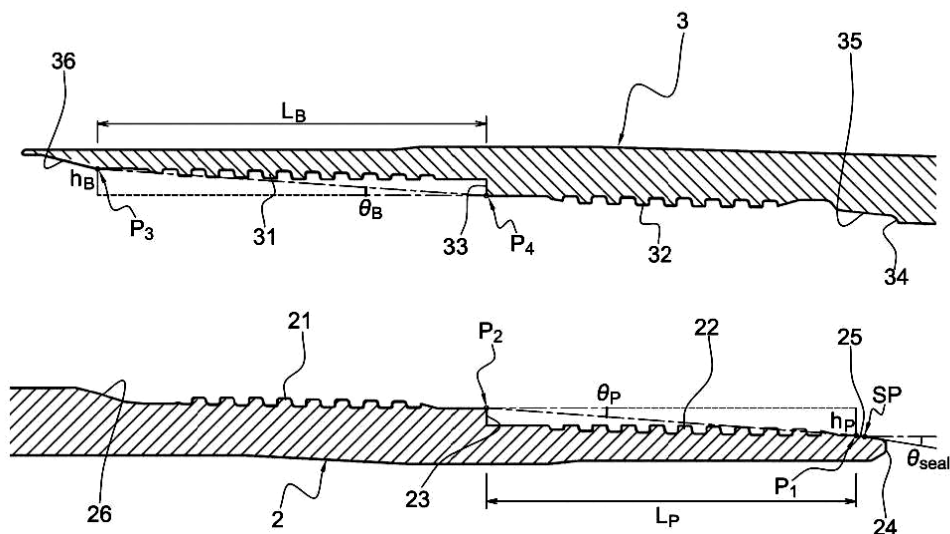
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống bằng ren có kết cấu ren hai bậc, mối nối này bao gồm các vai trung gian, trong suốt quá trình lắp ghép, bề mặt vít kín áp suất bên trong của chốt gần đỉnh của nó được ngăn chặn tiếp xúc với vai trung gian của phần bao và từ đó gây ra sự phá hỏng. L_P , L_B , h_P và h_B được thể hiện trên Fig.2 thỏa mãn các biểu thức (1) và (2), được đưa ra dưới đây. $\theta_{bit\ kín}$ là góc nghiêng của đường thẳng nối hai đầu, như được xác định dọc theo hướng trục, của bề mặt vít kín áp suất bên trong của chốt. Biểu thức (3), được đưa ra dưới đây, cũng được thỏa mãn.

$$L_P < L_B \dots (1)$$

$$h_B < h_P + (L_B - L_P) \times \tan \theta_{bit\ kín} \dots (2)$$

$$L_{SP} < L_B - L_P \dots (3)$$

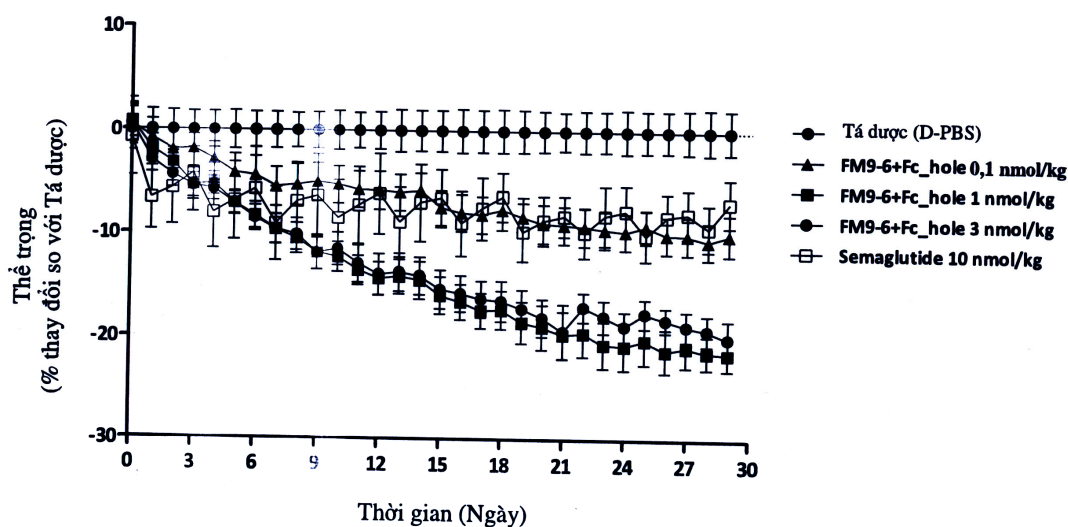
Fig. 2



- (11) 90111 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-03303 (85) 26/05/2022
 (22) 25/11/2020 (86) PCT/KR2020/016842 25/11/2020
 (30) 10-2019-0153680 26/11/2019 KR (87) WO2021/107603 03/06/2021
 (51) C07K 14/475; A61P 3/00; A61P 3/06; A61P 3/10; A61K 38/00; A61P 3/04
 (71) YUHAN CORPORATION (KR)
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea
 (72) LIM, Seyoung (KR); PARK, Young Bong (KR); KIM, Sukyung (KR); SIM, Bo Ra (KR); CHONG, Wonee (KR); CHOI, Hyun Ho (KR); YANG, Ji Eun (KR); JU, Mi Kyeong (KR); KIM, Won Tae (KR); LEE, Youn Woo (KR); KIM, Junhwan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP GDF15 CÓ TÁC ĐỘNG KÉO DÀI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp chứa biến thể GDF15 có hoạt tính sinh lý và độ ổn định *in vivo* cao, và dược phẩm chứa nó. Biến thể GDF15 hoặc protein dung hợp GDF15 theo sáng chế có tác động kéo dài hơn so với các biến thể GDF15 thông thường về hiệu quả *in vitro*, ái lực gắn kết đối với các thụ thể GDF15, và tác dụng làm giảm cân. Do đó, dược phẩm chứa hoạt chất là biến thể GDF15, protein dung hợp GDF15 có tác động kéo dài, hoặc đime của protein dung hợp, theo sáng chế, gây ra sự ức chế thèm ăn, và do vậy có thể được sử dụng một cách có hiệu quả làm chất trị liệu cho các bệnh chuyển hóa hoặc bệnh béo phì. Ngoài ra, dược phẩm chứa hoạt chất là biến thể GDF15, protein dung hợp GDF15 có tác động kéo dài, hoặc đime protein dung hợp, có thể được sử dụng trong việc trị liệu kết hợp hoặc tương tự cùng với các thuốc hóa học và các chất trị liệu khác dùng cho các bệnh chuyển hóa, và có thể được sử dụng một cách có hiệu quả trong việc trị liệu kết hợp cùng với các chất trị liệu thông thường cho các bệnh chuyển hóa hoặc bệnh béo phì.

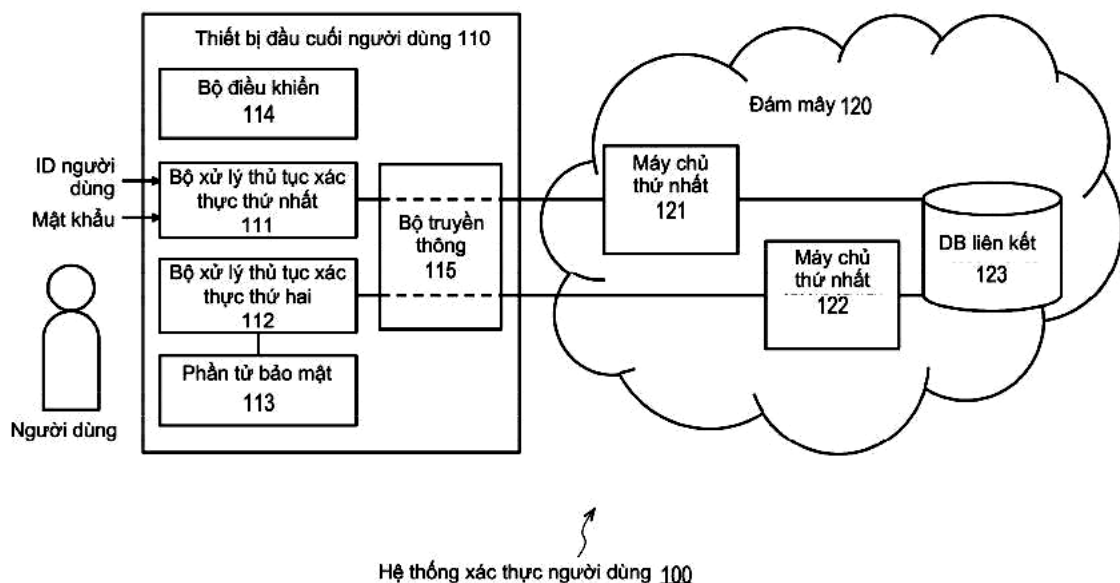
FIG. 13



- (11) 90112 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-03323 (85) 26/05/2022
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/JP2020/038052 07/10/2020
 (30) 2019-217540 29/11/2019 JP (87) WO2021/106381 03/06/2021
 (51) G06F 21/31; H04L 9/10
 (71) FELICA NETWORKS, INC. (JP)
 1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
 (72) WATANABE, Keitarou (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ XÁC THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC, HỆ THỐNG XÁC THỰC, PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC TRONG HỆ THỐNG XÁC THỰC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin mà thực hiện các thủ tục xác thực đa yếu tố và đa bước. Thiết bị xử lý thông tin theo sáng chế bao gồm: thiết bị xử lý thủ tục xác thực mà thực hiện thủ tục xác thực trên thiết bị gắn ngoài, bằng cách sử dụng phần tử bảo mật chống giả mạo; và bộ điều khiển mà điều khiển quy trình xác thực đa bước của thiết bị gắn ngoài, xác thực đa bước bao gồm thủ tục xác thực. Bộ điều khiển điều khiển quy trình của thủ tục xác thực thứ hai sử dụng thông tin định danh trong phần tử bảo mật, thông tin định danh này được liên kết với thông tin tài khoản người dùng. Bộ điều khiển điều khiển việc thực thi thủ tục xác thực thứ hai khi hoạt động trong thủ tục xác thực đăng nhập.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90113 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03334 | (85) 26/05/2022 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/CN2019/129811 | 30/12/2019 |
| | (87) WO2021/134166 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **D06M 15/564; D06M 11/76**

(71) **HUZHOU SINY LABEL MATERIAL CO., LTD. (CN)**

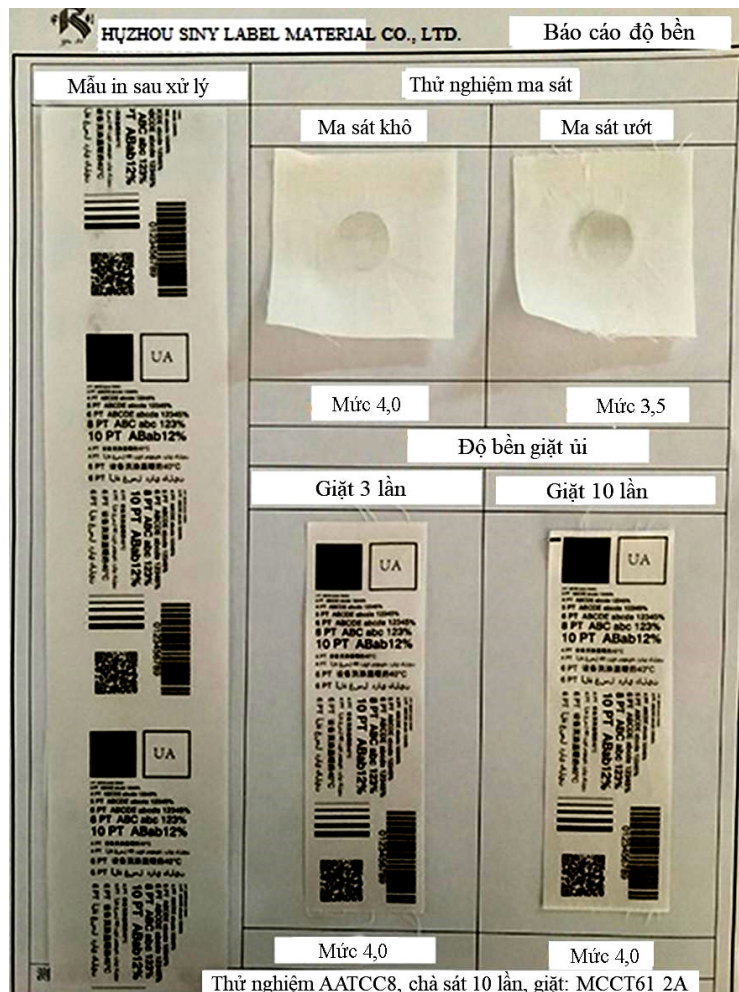
Fenghuang Bridge, Linghu Town, Nanxun District Huzhou, Zhejiang 313018, China

(72) LI, Hongyan (CN); WU, Yaodong (CN); YANG, Jiasheng (CN); NI, Jiecheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI MÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất vải mác, và cụ thể là đề cập đến phương pháp dùng để sản xuất vải mác. Sáng chế có thể thực hiện việc in một cách hiệu quả trên vải mác bởi phương tiện phủ, trên vải nền cụ thể, keo phủ để ngăn mực loang. Vải mác theo sáng chế có thể sử dụng mực in gốc dầu và mực in gốc nước, và có thể được sản xuất sử dụng in phun kỹ thuật số, thông tin trên vải mác được in rõ ràng, và nhờ đó không loang mực và không thấm sang mặt đối diện, do đó thích hợp để in hai mặt; vải mác mềm khi chạm vào, và có cảm giác tay tốt và độ bền màu tốt; và quy trình sản xuất theo sáng chế hợp lý, hiệu quả và đạt hiệu suất cao.



- (11) **90114 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03335** (85) 27/05/2022
(22) 26/10/2020 (86) PCT/ES2020/070649 26/10/2020
(30) P201930950 29/10/2019 ES (87) WO2021/084147 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **A01N 65/28; A01P 1/00**

(71) **LAINCO, S.A. (ES)**

Avda Bizet, 8-12, 08191 Rubí (ES)

(72) **BALLESTA PEREZ, Jordi (ES); LAVADO LLAMAS, Antonio Miguel (ES); CORES ARAGUNDE, Hugo (ES)**

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA DẦU KHUYNH DIỆP ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT DIỆT KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm dịch thực vật có hiệu quả diệt khuẩn chứa dầu khuynh diệp, ít nhất một chất pha loãng, ít nhất một chất hoạt động bề mặt và ít nhất một chất chống oxy hóa, và chế phẩm này dùng làm chất diệt khuẩn trong việc bảo vệ thực vật.

- (11) 90115 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03344 (85) 27/05/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/KR2020/017999 10/12/2020
(30) 10-2019-0175257 26/12/2019 KR (87) WO2021/132957 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) C07K 14/59; C07K 1/18; C07K 1/22

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

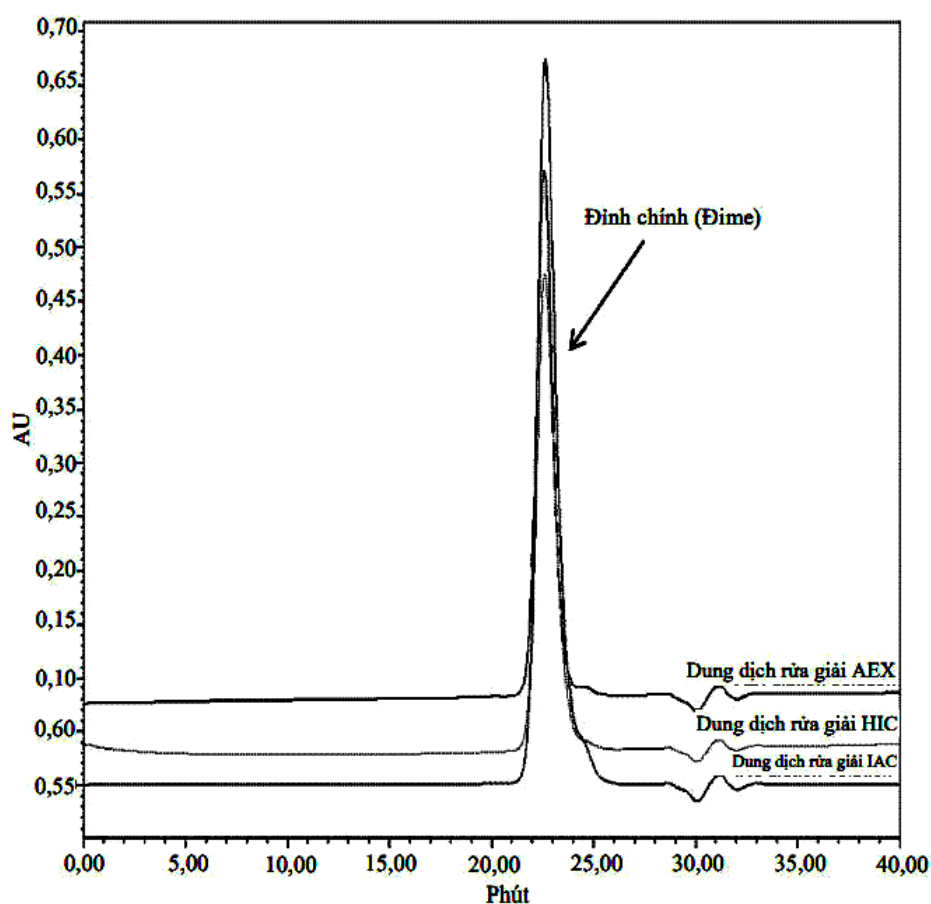
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JI, Hwang Woo (KR); YEO, Su Bin (KR); SUL, Sam Sook (KR); PARK, Jin Hyoung (KR); BANG, Yeon Jeong (KR)

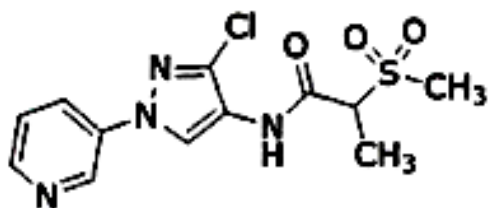
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ HORMON KÍCH THÍCH NANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính chế hormon kích thích nang (folliclestimulating hormon: FSH) có năng suất cao và độ tinh khiết cao.

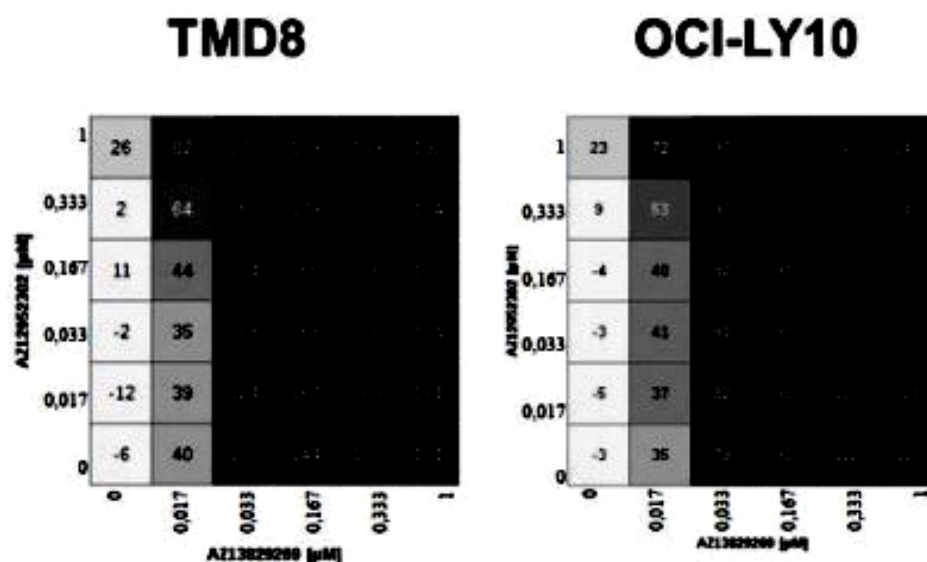


- (11) **90116 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03366** (85) 30/05/2022
(22) 03/12/2020 (86) PCT/US2020/62967 03/12/2020
(30) 62/944,437 06/12/2019 US (87) WO2021/113419 10/06/2021
(51) **A01P 7/00; A01N 53/00; A01N 43/56; A01N 43/78**
(71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
9330 Zionsville Road, INDIANAPOLIS, Indiana 46268, United States of America
(72) DAVIES, Kent (AU); GOMEZ, Luis Enrique (US); HUNTER, Ricky (US);
WALSH, Martin J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ CÔNG DỤNG DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có công dụng diệt sinh vật gây hại và quy trình kiểm soát sinh vật gây hại bao gồm bước áp dụng cho địa điểm lượng có hiệu quả diệt sinh vật gây hại của chế phẩm này. Các chế phẩm có công dụng diệt sinh vật hại này có thể được sử dụng, ví dụ, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất diệt nhuễn thể, và chất diệt tuyến trùng. Sáng chế đề cập đến chế phẩm có công dụng diệt sinh vật hại chứa hợp chất có công thức sau đây.



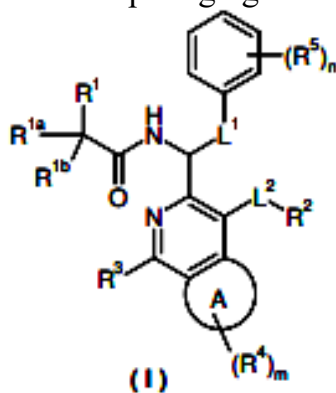
Công thức 1

- (11) **90117 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03367** (85) 30/05/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/EP2020/080493 30/10/2020
 (30) 62/930,208 04/11/2019 US (87) WO2021/089419 14/05/2021
 (51) **A61K 31/4985; A61P 35/00; A61K 31/519**
 (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
 SE-151 85 Södertälje, Sweden
 (72) DRY, Hannah (US); WILLIS, Brandon (US); BLOECHER, Andrew (US);
 METTETAL, Jerome (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DUỢC PHẨM KẾT HỢP, DUỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA ACALABRUTINIB VÀ CAPIVASERTIB ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ÁC TÍNH TẾ BÀO B**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp, dược phẩm và kit chứa acalabrutinib và capivasertib.



HÌNH 1: CÁC BẢN ĐỒ NHIỆT TÍNH HIỆU SỰ KẾT HỢP CHO CÁC TẾ BÀO TMD8 VÀ OCI-LY10

- (11) **90118 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03368** (85) 30/05/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/CN2020/132026 27/11/2020
 (30) 201911198968.9 29/11/2019 CN (87) WO2021/104413 03/06/2021
 202010104095.7 20/02/2020 CN
 202010500013.0 04/06/2020 CN
 202010656009.3 09/07/2020 CN
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/4439; A61P 31/18**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
 (72) ZHANG, Xiaomin (CN); HU, Weimin (CN); HE, Feng (US); YE, Chaobaihui (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT VÒNG PYRIDIN DUNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng pyridin dung hợp có công thức (I), phương pháp điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này, và hợp chất này được sử dụng làm dược chất điều trị bệnh, đặc biệt là hợp chất này được sử dụng trong sản xuất thuốc để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh lây nhiễm HIV.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90119 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03383 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040748 | 30/10/2020 |
| (30) 2019-198600 | 31/10/2019 JP (87) WO2021/002484 | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **C07D 413/12; C07B 61/00**

(71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

(72) UCHIDA, Yukio (JP); ATSUMI, Naoya (JP); TANI, Shinki (JP); OKADA, Koji (JP); MURAI, Yuta (JP); CAOIMHIN, Arnott (IE)

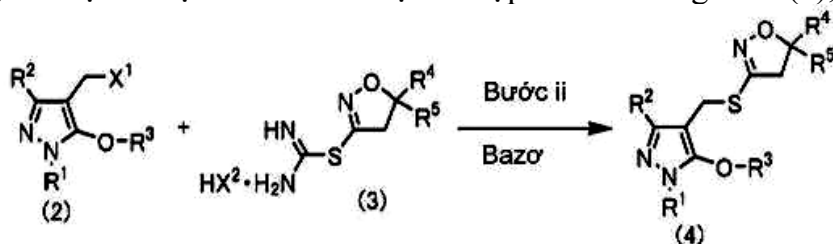
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC DIỆT CỎ VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dẫn xuất sunfon mà hữu ích làm thuốc diệt cỏ và chất trung gian của nó.

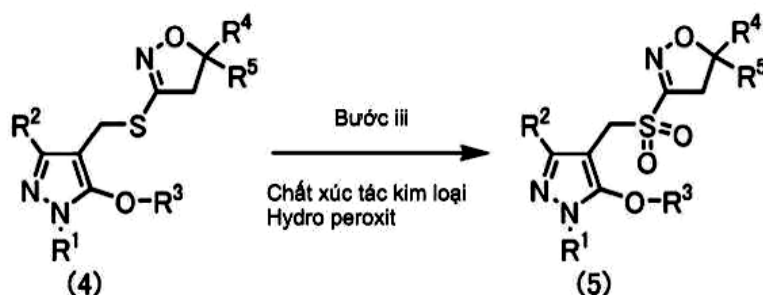
Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hợp chất có công thức (4) bao gồm bước ii sau đây:

(bước ii) là bước làm phản ứng hợp chất có công thức (2) với hợp chất có công thức (3) với sự có mặt của bazơ để tạo ra hợp chất có công thức (4), và



quy trình sản xuất hợp chất có công thức (5) bao gồm bước iii sau đây:

(bước iii) là bước làm phản ứng hợp chất có công thức (4) với hydro peroxit với sự có mặt của chất xúc tác kim loại để tạo ra hợp chất có công thức (5).



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90120 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03396 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 09/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015630 | 09/11/2020 |
| (30) 10-2019-0142164 | 07/11/2019 KR (87) WO2021/091345 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) *H04W 74/08; H04W 72/04*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**

5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG (UE) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền và nhận kênh trong hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị đầu cuối dùng cho phương pháp này. Phương pháp nhận kênh đường xuống bằng thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận, từ trạm gốc, thông tin thứ nhất liên quan đến băng tần bảo vệ trong vùng tài nguyên thứ nhất nằm trong một sóng mang; nhận, từ trạm gốc, thông tin thứ hai liên quan đến nhiều bộ tài nguyên, mỗi bộ tài nguyên này được nhận biết bởi băng tần bảo vệ trong vùng tài nguyên thứ nhất trên cơ sở thông tin thứ nhất; và nhận, từ trạm gốc, kênh đường xuống trên tài nguyên được chỉ ra sẽ sẵn sàng nhận kênh đường xuống bởi thông tin thứ hai

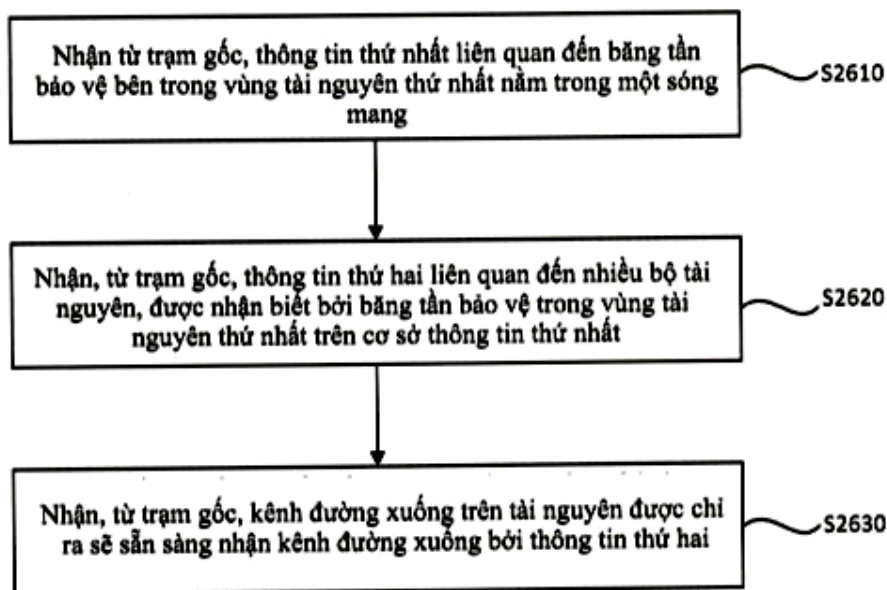


FIG. 26

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90121 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03401 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 04/12/2019 | (86) PCT/EP2019/083694 | 04/12/2019 |
| | (87) WO2021/110259 | 10/06/2021 |

(51) **B22D 41/56**

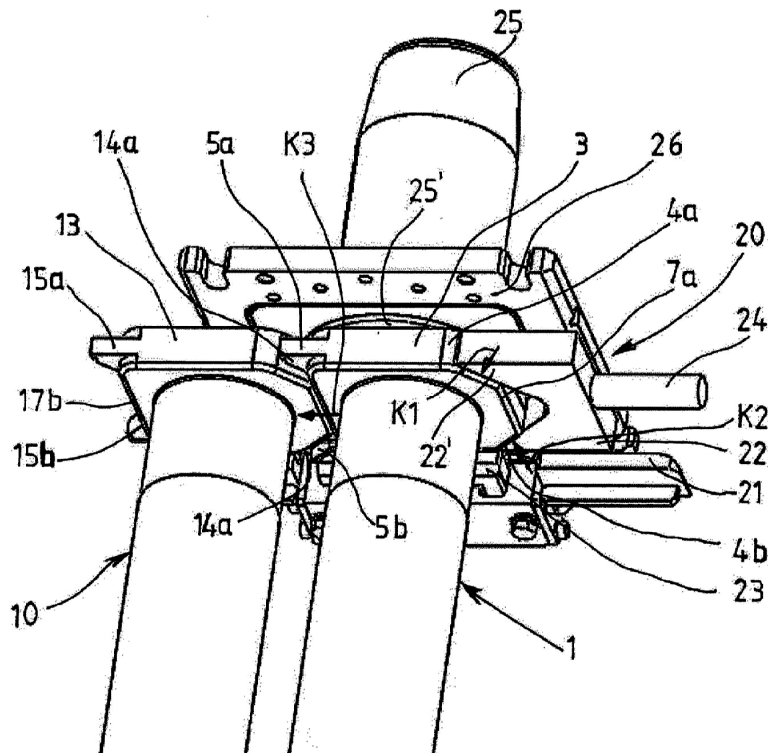
(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
 Wienerbergstrasse 11, 1100 Vienna, Austria

(72) ALVES FREIRE, Rubens (BR); JUNIOR SILVA, Fabricio (BR); CUNHA MARTINS, Danilo (BR); TURQUETI PEDROZO, Rodrigo, Donizete (BR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VÒI PHUN ĐÚC CHỊU LỬA VÀ CƠ CẤU THAY ĐỔI Ở ĐẦU RA CỦA NỒI LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun đúc chịu lửa (1) dùng cho cơ cấu thay đổi được bố trí ở đầu ra của nồi luyện kim có tấm chịu lửa phía trên (3), mà có bề mặt tiếp xúc (7a, 7b) ở mỗi trong số hai mặt đầu đối nhau. Trong quá trình thay đổi, vòi phun đúc (1) có thể được di chuyển tỷ vào một bề mặt tiếp xúc (17a, 17b) của tấm phía trên (13) của vòi phun đúc liền kề (10) hoặc được đẩy ra khỏi vòi phun đúc (10) này. Tấm phía trên (3, 13) này có, trong một bề mặt tiếp xúc (7b, 17b), chi tiết định tâm (5a, 5b, 15a, 15b) nhô ra ở cả hai phía của nó và trong bề mặt tiếp xúc đối diện (7a, 17a) có mặt vát (4a, 4b, 14a, 14b) ở cả hai phía, được thiết kế sao cho, trong quá trình thay đổi, vòi phun đúc (1) hợp tác với các chi tiết định tâm (5a, 5b) của nó với các mặt vát (14a, 14b) của vòi phun đúc liền kề (10) được thiết kế giống hệt, do vậy mang lại sự dẫn hướng của hai vòi phun đúc (10).



- (11) **90122 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03402** (85) 31/05/2022
(22) 08/12/2020 (86) PCT/US2020/063758 08/12/2020
(30) 62/946,091 10/12/2019 US (87) WO2021/118985 17/06/2021
(51) *D01D 5/22; D06N 7/00; D01F 8/14*
(71) **DUPONT INDUSTRIAL BIOSCIENCES USA, LLC (US)**
974 Centre Road, Wilmington, Delaware 19805, United States of America
(72) MADELEINE, Dennis Gerard (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THẨM LÀM TỪ XƠ HAI THÀNH PHẦN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÓ SỢI ĐỂ LÀM THẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thẩm có xơ mặt là xơ hai thành phần bao gồm một thành phần là poly(etylen terephtalat) homopolyme hoặc poly(etylen terephtalat) copolyme và thành phần thứ hai là poly(trimetylen terephtalat) polyme hoặc hỗn hợp của poly(trimetylen terephtalat) với poly(etylen terephtalat) homopolyme hoặc poly(etylen terephtalat) copolyme, trong đó xơ hai thành phần này có khả năng tự phòng do độ co ngót khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất bó sợi để làm thẩm có xơ mặt là xơ hai thành phần có khả năng tự phòng bao gồm một thành phần là poly(etylen terephtalat) homopolyme hoặc poly(etylen terephtalat) copolyme và thành phần thứ hai là poly(trimetylen terephtalat) hoặc hỗn hợp của poly(trimetylen terephtalat) với poly(etylen terephtalat) homopolyme hoặc poly(etylen terephtalat) copolyme.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90123 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03436 | (85) 01/06/2022 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047835 | 22/12/2020 |
| (30) 2020-005810 | 17/01/2020 JP (87) WO2021/145161 A1 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **F16L 15/04**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 FRANCE

(72) OKU, Yousuke (JP); MARUTA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI ỐNG BẰNG REN**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống bằng ren có kết cấu ren hai bậc có các bề mặt vai trung gian, độ bền nén được cải thiện hơn nữa. Khi hoàn thành việc siết của chốt (2) và phân bao (3), đường kính của khoảng trống xiên bằng 0,15mm hoặc nhỏ hơn, trong đó khoảng trống xiên được xác định giữa sườn xiên của ren ngoài bao gồm phần ren bên trong (27) và phần ren bên ngoài (23) và sườn xiên của ren trong bao gồm phần ren bên trong (36) và phần ren bên ngoài (32), nhờ đó làm cho các sườn xiên của các ren ngoài và ren trong bắt đầu tiếp xúc trước khi góc quay θ của các bề mặt vai trung gian (25, 34) như thể hiện trong tiết diện dọc bắt đầu tăng nhanh, do đó ngăn chặn sự tích dòn hư hỏng trên các bề mặt vai trung gian (25, 34).

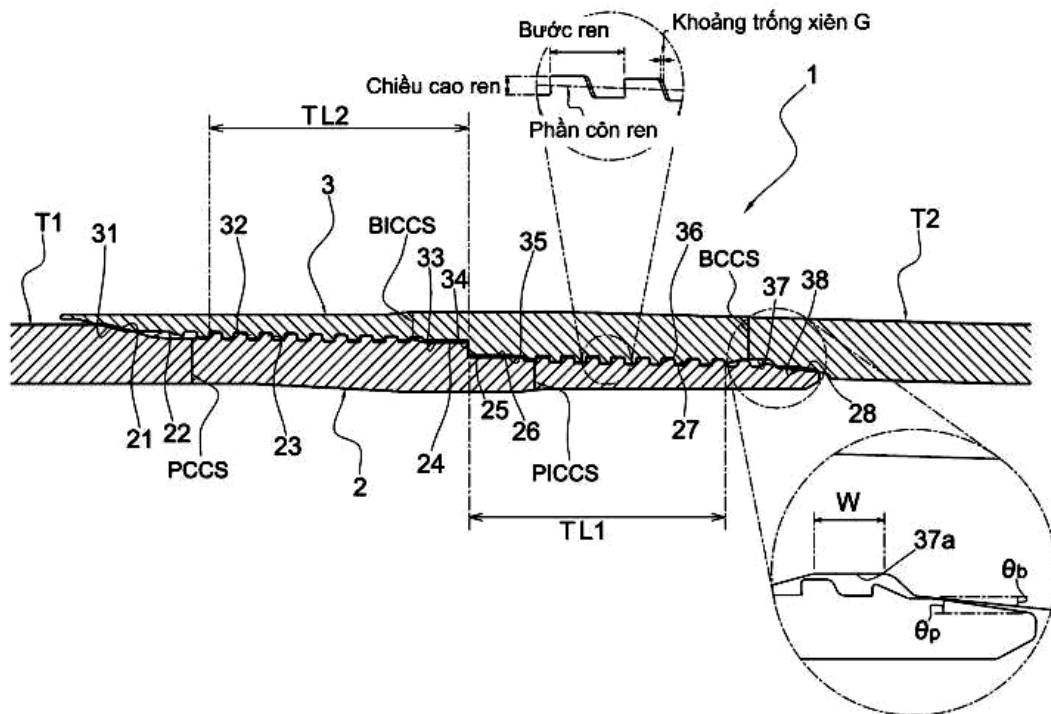


Fig. 3

- (11) **90124 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03447** (85) 01/06/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/KR2020/016468 20/11/2020
(30) 10-2019-0159309 03/12/2019 KR (87) WO2021/112461 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **C07D 405/12; A61K 31/4439; A61K 31/55; C07D 405/14; A61P 29/00; A61P 37/00; A61K 31/4155; A61P 25/00**

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PAEK, Seung Yup (KR); PARK, Deok Seong (KR); HONG, Sang Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

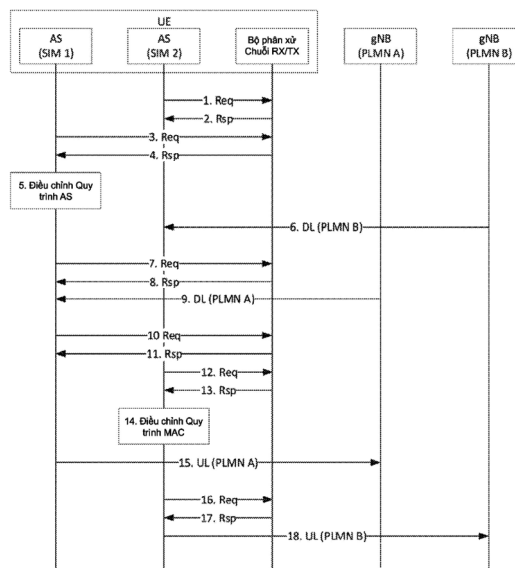
(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ SPHINGOSIN-1-PHOSPHAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG LÀM HOẠT CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có công thức 1, có vai trò là hợp chất chủ vận thụ thể sphingosin-1-phosphat hữu ích để điều trị rối loạn tự miễn, phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa chúng làm thành phần có hoạt tính, và cách sử dụng. Hợp chất theo sáng chế có hiệu quả trong bệnh tự miễn và bệnh viêm mạn tính bao quát, bao gồm đa xơ cứng tái phát, và cũng có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn điều hòa miễn dịch.

- (11) **90125 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-03473** (85) 02/06/2022
- (22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060444 13/11/2020
- (30) 62/934,748 13/11/2019 US (87) WO2021/097231 20/05/2021
- (51) **H04W 8/18; H04W 68/00; H04W 76/25; H04W 76/27; H04W 60/00; H04W 72/12**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Pascal ADJAKPLE (US); Joseph MURRAY (US); Michael STARSINIC (US); Rocco DI GIROLAMO (CA); Zhuo CHEN (CN); Quang LY (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ GIAO TIẾP KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ GIAO TIẾP KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này để vận hành ở chế độ đã kết nối mô đun nhận dạng nhiều chủ thuê bao (SIM). Trong một phương án, thiết bị giao tiếp không dây có thể nhận, từ giao diện tầng truy cập, một yêu cầu truy cập vào chuỗi bộ thu trong cơ hội nhận. Thiết bị giao tiếp không dây có thể xác định rằng chuỗi bộ thu khả dụng trong cơ hội nhận. Thiết bị giao tiếp không dây có thể gửi một phản hồi cho biết quyền truy cập được cấp để khiến giao diện tầng truy cập nhận đường truyền xuống trong cơ hội nhận. Thiết bị giao tiếp không dây có thể nhận, từ giao diện tầng truy cập, một yêu cầu thứ hai cho chuỗi bộ phát trong cơ hội truyền. Thiết bị giao tiếp không dây có thể xác định rằng chuỗi bộ phát khả dụng trong cơ hội truyền. Thiết bị giao tiếp không dây có thể gửi một phản hồi thứ hai cho biết quyền truy cập được cấp để cho phép giao diện tầng truy cập truyền đường truyền lên trong cơ hội truyền.

2300



Hình 23

- (11) **90126 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03481** (85) 02/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/EP2020/085817 11/12/2020
(30) 10 2019 134 589.8 16/12/2019 DE (87) WO2021/122389 24/06/2021
10 2020 101 487.2 22/01/2020 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) ***C12Q 1/686; C12Q 1/689***

(71) **ELECTROCHAEA GMBH (DE)**

Semmelweisstrasse 3, 82152 Planegg, Germany

(72) HAFENBRADL, Doris (DE); POPP, Felix (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐOẠN MÔI PHẢN ỨNG CHUỖI POLYMERAZA (PCR) VÀ PHƯƠNG PHÁP PCR ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA VI SINH VẬT TẠO KHÍ METAN, VÀ BỘ KIT KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để định kiểu Cổ khuẩn và nhanh chóng phân biệt các tạp nhiễm trong các mẻ nuôi cấy chủng thuần nhất của Cổ khuẩn tạo ra khí metan, dẫn đến sự phân lập các biến thể mang đột biến từ quần thể nuôi cấy.

- (11) **90127 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-03483** (85) 02/06/2022
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058874 04/11/2020
- (30) 16/682,254 13/11/2019 US (87) WO2021/096740 20/05/2021
- (51) **H01L 51/42; H01L 51/44; C07F 7/24; H01L 51/00**
- (71) **CUBICPV INC. (US)**
1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
- (72) IRWIN, Michael (US); HOLLAND, Michael (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN CHỨA VẬT LIỆU PEROVSKIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP**

(57) Phương pháp sản xuất thiết bị quang điện bao gồm bước chế tạo phần thiết bị quang điện thứ nhất bằng lớp vật liệu perovskit thứ nhất có mặt thứ nhất, và chế tạo phần thiết bị quang điện thứ hai bằng lớp vật liệu perovskit thứ hai có mặt thứ hai. Sau đó phần thiết bị quang điện thứ nhất và phần thiết bị quang điện thứ hai được sắp xếp sao cho mặt thứ nhất tiếp xúc với mặt thứ hai. Cuối cùng, phần thiết bị quang điện thứ nhất và phần thiết bị quang điện thứ hai được nén ở áp suất đủ để dung hợp vật liệu perovskit thứ nhất với vật liệu perovskit thứ hai.

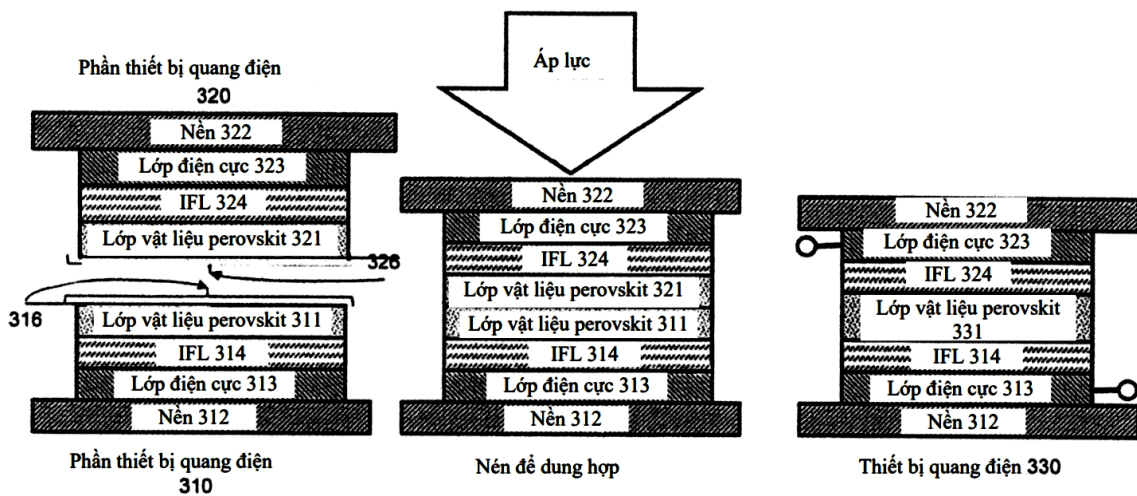
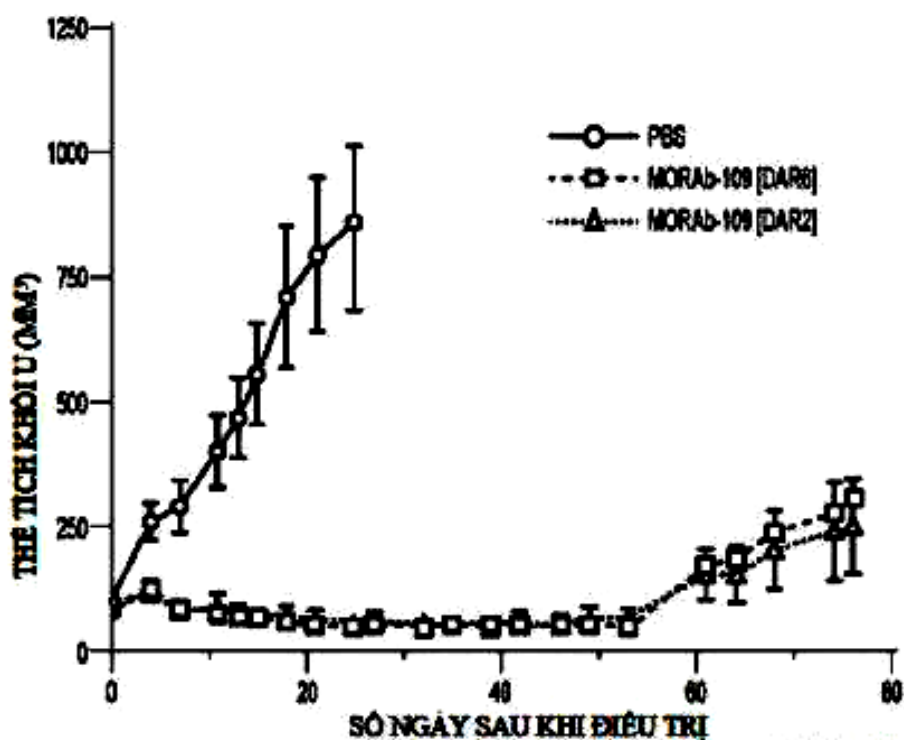


FIG. 5

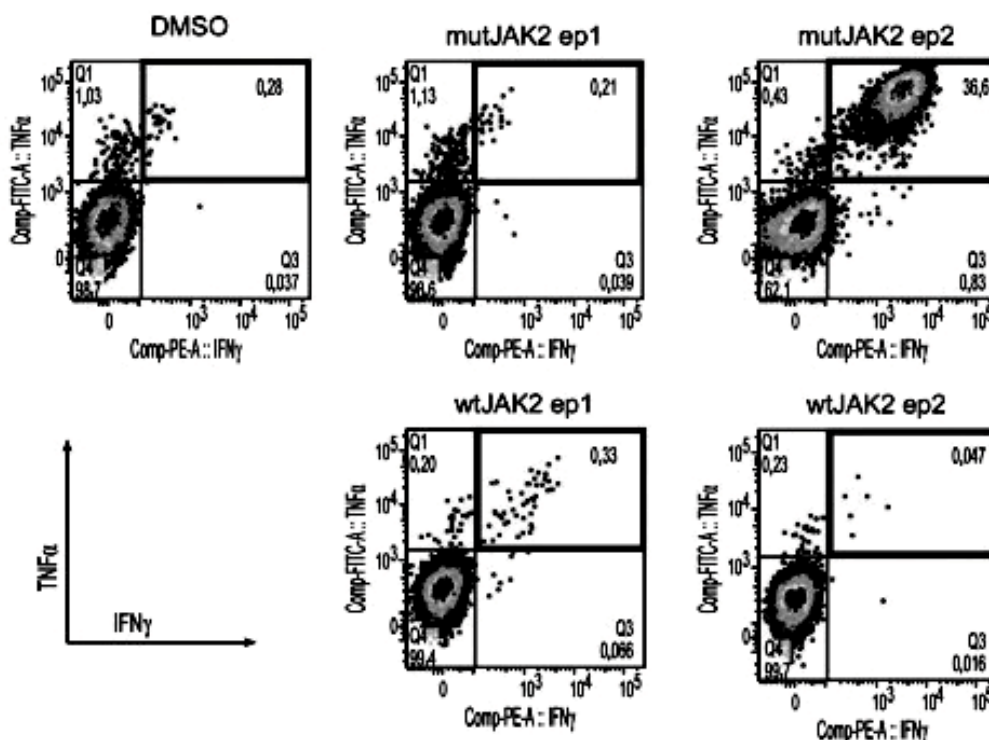
- (11) 90128 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-03502 (85) 03/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/IB2020/000917 06/11/2020
 (30) 62/932,373 07/11/2019 US (87) WO2021/090062 14/05/2021
 (51) C07K 16/28; A61K 47/68; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 35/00
 (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 6-10 Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan
 (72) ALBONE, Earl, F. (US); SPIDEL, Jared (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH GẮN KHÁNG NGUYÊN ĐƯỢC PHÂN LẬP,
 THỂ LIÊN HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ ERIBULIN VÀ DƯỢC PHẨM
- (57) Các kháng thể, các mảnh gắn kháng nguyên, và các thể liên hợp (ví dụ, các thể liên hợp thuốc-kháng thể chẳng hạn như bao gồm eribulin) của chúng mà gắn với mesothelin được bộc lộ. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp và các chế phẩm để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư bằng việc dùng các chế phẩm được đề xuất ở đây.



Hình 13A

- (11) 90129 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-03529 (85) 06/06/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/IB2020/060713 13/11/2020
 (30) 62/936,846 18/11/2019 US (87) WO2021/099906 27/05/2021
 62/936,841 18/11/2019 US
 (51) A61K 39/00; A61P 35/00; C12N 15/863; C12N 15/62; C12N 15/861; A61K 39/395; C07K 16/28
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
 (72) ATTAR, Ricardo (US); DEHART, Jason (US); KHAN, Selina (DK); KRISHNA, Vinod (US); LUM, Jenifer (US); MAINE, Christian (GB); SANDERS, Barbara (NL); SEPULVEDA, Manuel Alejandro (CL); WILKINSON, Patrick (US); ZAHN, Roland (DE)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM POLYPEPTIT
 (57) Sáng chế đề xuất polypeptit và polynucleotit dựa trên trình tự CALR và JAK2 đột biến, vector, và dược phẩm. Polypeptit có ích trong các phương pháp gây ra đáp ứng miễn dịch và phương pháp điều trị, phòng ngừa, làm giảm nguy cơ khởi phát hoặc trì hoãn sự khởi phát của tình trạng lâm sàng đặc trưng bởi sự biểu hiện của đột biến exon 9 JAK2V617F hoặc CALR, hoặc cả hai đột biến exon 9 JAK2V617F và CALR, trong đó phương pháp này bao gồm nhiều nhiều đợt sử dụng của chế phẩm bất kỳ bao gồm polynucleotit, polypeptit hoặc vector được đề xuất trong bản mô tả này.

HÌNH 1



- (11) **90130 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03552** (85) 06/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/CN2020/126747 05/11/2020
(30) 201911073406.1 06/11/2019 CN (87) WO2021/088923 A1 14/05/2021
202011190279.6 30/10/2020 CN
(51) **C12N 15/82; A01H 5/00**
(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) JIANG, Linjian (CN); WANG, Jiyao (CN); MO, Sudong (CN); CHEN, Bo (CN); LI,
Huarong (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GEN MỚI Ở SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP CHỈNH
SỬA ĐỂ TĂNG MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN VÀ KÍCH THÍCH SỰ BIỂU HIỆN
CỦA GEN NỘI SINH MỤC TIÊU Ở SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
CÂY TRỒNG CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG
PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến các lĩnh vực kỹ thuật của công nghệ di truyền và tin sinh học, đặc biệt, đến phương pháp tạo ra gen mới ở sinh vật trong trường hợp không có khuôn mẫu ADN nhân tạo và các ứng dụng của chúng. Phương pháp này bao gồm việc tạo ra đồng thời các đứt gãy ADN tại hai hoặc nhiều vị trí cụ thể khác nhau trong bộ gen của sinh vật, trong đó các vị trí cụ thể là các vị trí gen có khả năng phân tách các yếu tố di truyền khác nhau hoặc các miền protein khác nhau, và các đứt gãy ADN được thắt với nhau thông qua nối đầu không tương đồng (NHEJ) hoặc sửa chữa tương đồng để tạo ra sự kết hợp mới của các phần tử gen khác nhau hoặc các miền protein khác nhau khác với trình tự bộ gen ban đầu, do đó tạo ra một gen mới. Gen mới của sáng chế có thể thay đổi sự sinh trưởng, phát triển, sức đề kháng, năng suất và các đặc điểm khác của sinh vật, và có giá trị ứng dụng lớn.

- (11) 90131 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03553 (85) 06/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/IB2020/060679 13/11/2020
(30) 1901007189 14/11/2019 TH (87) WO2021/094986 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) *A61B 5/097; G01N 33/497*

(71) **HEALTH INNOVISION COMPANY LIMITED (TH)**

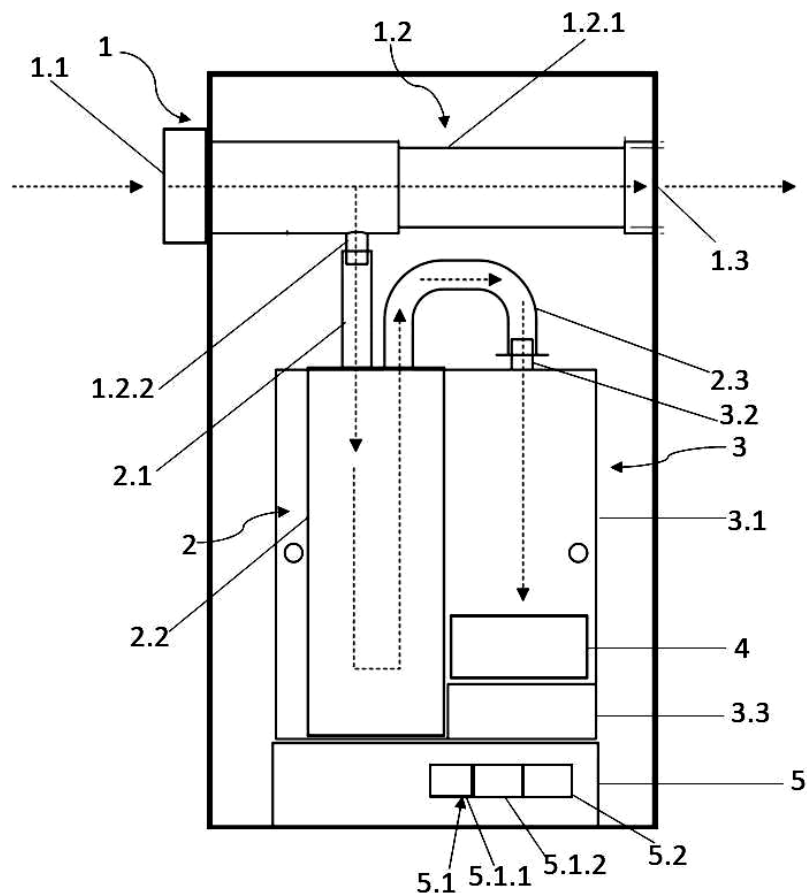
75 White Group Tower 2 Building, 11th Floor, Soi Rubia, Sukhumvit 42 Road, Phra Khanong Subdistrict, Klongtoey District, Bangkok, 10110 Thailand

(72) NASOMPHAN, Weerachai (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH CHẤT DỄ BAY HƠI VÀ KHÍ TRONG HƠI THỞ DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích chất dễ bay hơi và khí trong hơi thở di động bao gồm phần vào hơi thở để đưa hơi thở vào trong thiết bị phân tích bằng cách thổi hơi thở, phần phân phối hơi thở được nối vào phần vào hơi thở, phần lưu trữ hơi thở được nối vào phần phân phối hơi thở, cảm biến được trang bị trong phần lưu trữ hơi thở để phát hiện hơi thở, và vi điều khiển được nối vào cảm biến để tiếp nhận dữ liệu hơi thở từ cảm biến để phân tích dữ liệu khí và chất dễ bay hơi.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90132 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03555 | | | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | | | (86) PCT/JP2020/041581 | 06/11/2020 |
| (30) 2019-203523 | 08/11/2019 | JP | (87) WO2021/090925 | 14/05/2021 |
| 2019-233485 | 24/12/2019 | JP | | |
| 2019-233484 | 24/12/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **C07K 14/34**; C12N 1/19; C12N 1/21; C12P 13/00; C12N 15/53; C12N 15/63; C12N 5/10; C12N 9/02; C12N 1/15; C12N 15/31

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) NONAKA, Kyoshiro (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH HYDROXYL HÓA AXIT 4-AMINO BENZOIC**

(57) Sáng chế đề xuất polypeptit có hoạt tính hydroxyl hóa axit 4-aminobenzoic tuyệt vời, bao gồm trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự axit amin có ít nhất 47 % đồng nhất với nó, và có gốc axit amin ở vị trí 47 của trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID NO: 2 hoặc một vị trí tương ứng với nó là leuxin.

- (11) 90133 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03557 (85) 07/06/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/IB2020/061141 25/11/2020
(30) 115932 25/11/2019 PT (87) WO2021/105895 03/06/2021
(51) *G01N 21/64*
(71) **SPIN & TURN - CONSULTADORIA DE SOFTWARE, LDA (PT)**
Rua Dr. Orlando Oliveira, 30 E, 3800-004 Aveiro, Portugal
(72) PEREIRA AREDE, João Paulo (PT); FERREIRA PINA, Rui Tiago (PT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DÒ CÁC HẠT NANO HOẶC MICRO PHÁT QUANG PHẢN ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để dò các hạt phát quang phản ứng được nhúng trong nền hoặc bề mặt bao gồm: bộ chiếu tia hồng ngoại hoặc tử ngoại để chiếu sáng các hạt phát quang; bộ cảm biến điốt quang cận hồng ngoại để thu sự đáp ứng cận hồng ngoại của các hạt phát quang được chiếu sáng; buồng tối để đặt bên trên nền hoặc bề mặt, mà trong đó có lắp bộ chiếu tia và bộ cảm biến điốt quang; bộ khuếch đại lôgarit để khuếch đại và tuyến tính hóa tín hiệu đáp ứng được thu bởi bộ cảm biến điốt quang; bộ xử lý dữ liệu điện tử được tạo cấu hình để dò các hạt phát quang phản ứng, bằng cách thực hiện các bước sau: chiếu sáng nền hoặc bề mặt bằng bộ chiếu tia; thu thập tín hiệu được tuyến tính hóa được khuếch đại được thu bởi bộ cảm biến điốt quang; dò sự hiện diện của các hạt phát quang trong nền hoặc bề mặt từ sự suy giảm được tuyến tính hóa của tín hiệu thu thập được. Thiết bị này bao gồm bộ cảm biến điốt quang cận hồng ngoại nữa, bộ khuếch đại lôgarit nữa, và bộ vi phân để thu được hiệu số giữa các tín hiệu được khuếch đại nhận được bởi mỗi bộ cảm biến điốt quang.

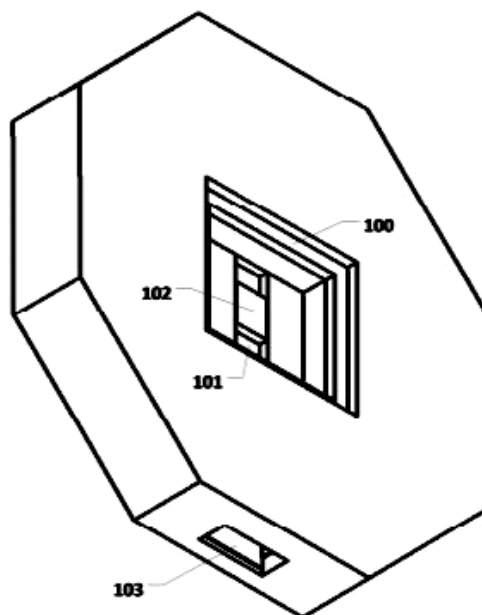
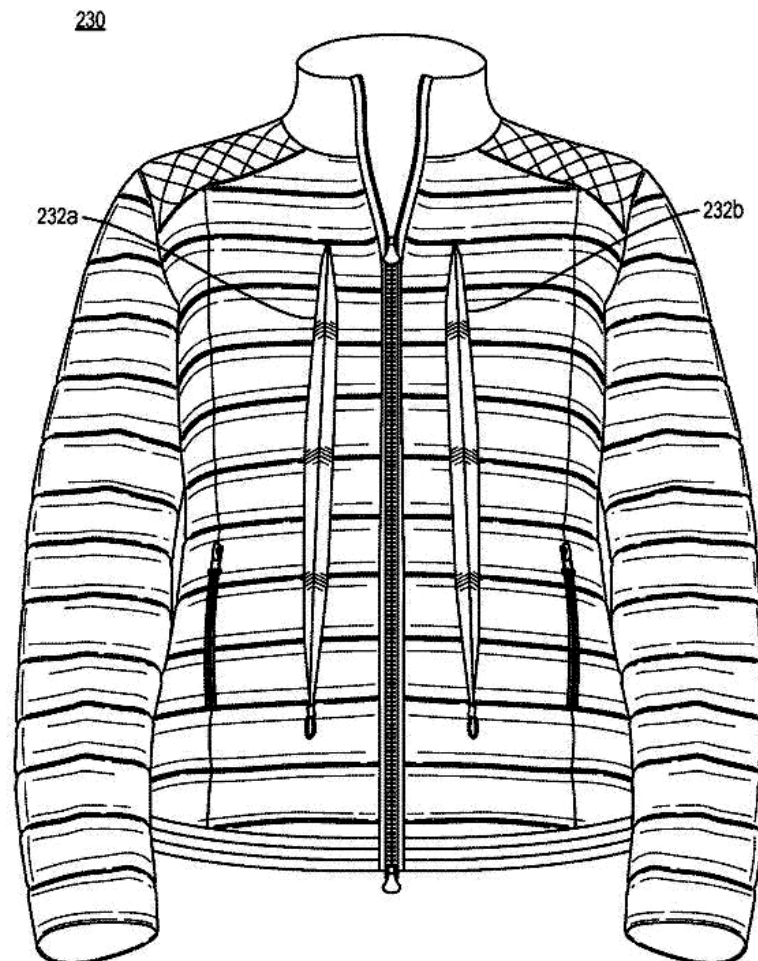


Fig. 1

- (11) **90134 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03570** (85) 07/06/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/US2020/061920 24/11/2020
(30) 16/696,141 26/11/2019 US (87) WO2021/108351 03/06/2021
(51) **A41D 27/28**
(71) **NEMO EQUIPMENT, INC. (US)**
383 Central Ave, Suite 275, Dover, New Hampshire 03820, the United States
(72) BRENSINGER, Camon (US); TURELL, Suzanne (US); YANG, Connie (US);
PHIPPS, Nathan (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **VẬT DỤNG CHE PHỦ CÓ LỖ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng che phủ như túi ngủ (200), áo khoác (230), mũ hoặc chăn (250) có một hoặc nhiều lỗ thông hơi/điều chỉnh nhiệt độ (202, 220, 232, 252). Mỗi lỗ thông hơi/điều chỉnh nhiệt độ (202, 220, 232, 252) bao gồm một cơ cấu buộc (208) mà khi mở ra, lỗ được hình thành ở lớp ngoài (216) và vật liệu/lớp cách nhiệt (218) của túi ngủ nhưng không ở trong lớp bên trong (214), cho phép vật dụng ngoài trời thông hơi tốt hơn, do đó làm mát người sử dụng, do đó cung cấp khả năng điều chỉnh nhiệt độ cho người dùng.



- (11) **90135 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03574** (85) 07/06/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/SE2020/051250 22/12/2020
 (30) 1951559-2 27/12/2019 SE (87) WO2021/133242 A1 01/07/2021
 1951558-4 27/12/2019 SE
 (51) **B32B 3/30; E04F 15/10; E04F 15/02; B32B 27/00**
 (71) **CERALOC INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Per JOSEFSSON (SE); Christoffer NILSSON (SE); Filip SKÖLD (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **TẤM XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ CHẤT Dẻo NÓNG BAO GỒM LỚP CÂN BẰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm xây dựng trên cơ sở chất dẻo nóng (1), như là tấm sàn. Tấm xây dựng bao gồm cụm lớp trên (2), cụm lớp dưới (3), và lớp cân bằng (4) bố trí giữa cụm lớp dưới và cụm lớp trên. Tấm xây dựng còn bao gồm cụm rãnh (10) bao gồm các rãnh (11). Hơn nữa, sáng chế đề cập đến tấm xây dựng trên cơ sở chất dẻo nóng (1) bao gồm cụm lớp trên và lớp cân bằng, lớp cân bằng là lớp dưới cùng của tấm xây dựng. Tấm xây dựng bao gồm cụm rãnh, trong đó phần chủ yếu của các rãnh được bố trí chỉ trong lớp cân bằng. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến tấm xây dựng trên cơ sở chất dẻo nóng (1) bao gồm hệ thống khoá cơ học để khoá ngang và/hoặc khoá đứng tấm xây dựng với tấm xây dựng liền kề. Hệ thống khoá cơ học bao gồm bề mặt kết hợp nằm trong lớp cân bằng và được tạo kết cấu để kết hợp với bề mặt kết hợp của tấm xây dựng liền kề.

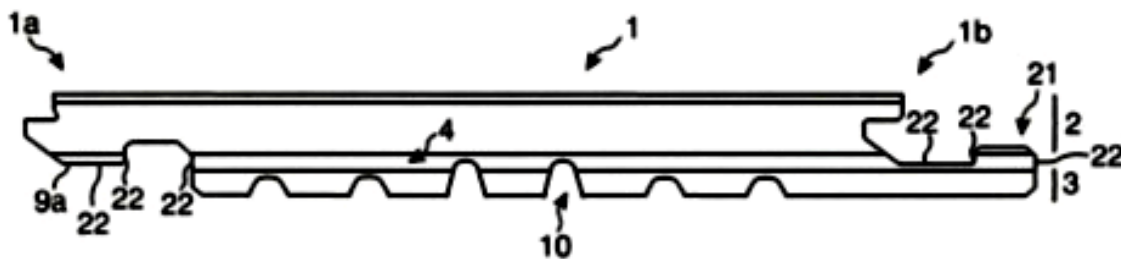


Fig. 7a

- (11) **90136 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03580** (85) 07/06/2022
(22) 21/12/2020 (86) PCT/CN2020/137954 21/12/2020
(30) 201911395826.1 30/12/2019 CN (87) WO2021/136000 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) **B23K 3/08; B23K 101/36; B23K 1/00; B23K 1/008**

(71) **L'AIR LIQUIDE, SOCIÉTÉ ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PRECÉDÉS GEORGES CLAUDE (FR)**

75, quai d'Orsay, Paris, 75007, France

(72) Yunhong YU (CN); Yanping XIAO (CN); Maozeng XU (CN); Guoliang FAN (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA DAO KHÍ DÙNG CHO THIẾT BỊ HÀN SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN SÓNG**

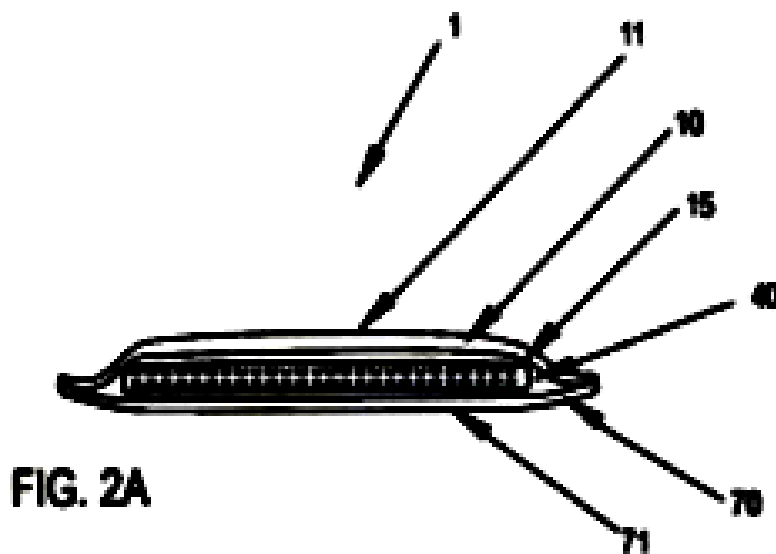
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra dao khí dùng cho thiết bị hàn sóng, và phương pháp hàn sóng sử dụng thiết bị tạo ra dao khí này. Thiết bị tạo ra dao khí bao gồm: vỏ (10); khoang chứa (20) được xác định bởi vỏ (10); và ống rỗng (30) được bố trí trong khoang chứa (20), trong đó vỏ (10) được bố trí lần lượt với đầu vào dao khí (11) và đầu ra dao khí (12); đầu vào dao khí (11) nối thông với ống rỗng (30) để cấp khí nhiệt độ cao cho khoang chứa (20); và khí nhiệt độ cao được thổi ra khỏi đầu ra dao khí (12) thông qua khoang chứa (20) để tạo ra dao khí. Phương pháp hàn sóng định hướng dao khí được tạo ra bởi thiết bị tạo ra dao khí đến vị trí của chất hàn cần được rã hàn của thành phần điện tử

- (11) **90137 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03601** (85) 08/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/081987 13/11/2020
(30) PA 2019 01336 14/11/2019 DK (87) WO2021/094500 20/05/2021
(51) *A23J 3/20; A23L 11/50*
(71) **FERMENTATIONEXPERTS A/S (DK)**
Vorbassevej 12, 6622 Bække, Denmark
(72) LEGARTH, Jens, Høffner (DK); KJÆRULFF, Søren (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ THỊT CHỨA NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC LÊN MEN TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT TƯƠNG TỰ THỊT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất tương tự thịt và chất tương tự thịt chứa nguyên liệu được lên men, trong đó nguyên liệu được lên men được chọn từ nguyên liệu thực vật lên men; nguyên liệu tảo biển lên men hoặc nguyên liệu thực vật lên men và nguyên liệu tảo biển lên men được kết hợp.

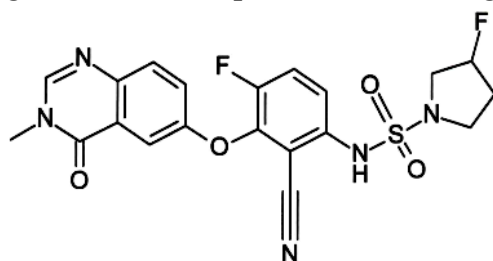
- (11) **90138 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03607** (85) 08/06/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/IB2020/000911 04/11/2020
(30) 16/600,744 08/11/2019 US (87) WO2021/090060 14/05/2021
(51) **A61F 13/534**
(71) **SMALL HEALTHY ENVIRONMENT LIMITED (CN)**
Unit C, 8/f, Wing Hang Insurance Building, 11 Wing Kut Street, Sheung Wan, Hong Kong, Hong Kong, Sar, China
(72) LO, Kam, Fai (CN); LO, Pak, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BĂNG VỆ SINH HÀNG NGÀY VÀ MIẾNG LÓT KINH NGUYỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng vệ sinh hàng ngày và miếng lót kinh nguyệt có thể được sử dụng để làm giảm bớt các tình trạng không mong muốn liên quan đến hiện tượng đau bụng kinh hoặc các tình trạng sinh lý khác thường gặp phải. Các băng vệ sinh hàng ngày theo sáng chế bao gồm lớp bề mặt băng vật liệu composit, lớp thoáng khí và lớp đáy băng vật liệu thoáng khí. Các miếng lót kinh nguyệt theo sáng chế bao gồm lớp bề mặt băng vật liệu composit, lớp trải băng không khí, lớp polyme siêu thấm hút bên trong lớp trải băng không khí, lớp thoáng khí và lớp đáy băng vật liệu thoáng khí. Hệ thống băng vệ sinh hàng ngày và miếng lót kinh nguyệt là hữu ích trong việc làm giảm đau và các triệu chứng không mong muốn khác trong chu kỳ kinh nguyệt. Theo một lợi ích khác, điểm dẫn hướng đặt bên phải và điểm dẫn hướng đặt bên trái được tạo ra để hỗ trợ việc đặt các miếng lót kinh nguyệt theo sáng chế một cách chính xác đối với quần lót của người dùng.



- (11) 90139 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03633 (85) 09/06/2022
(22) 08/12/2020 (86) PCT/EP2020/084976 08/12/2020
(30) 19214941.7 10/12/2019 EP (87) WO2021/116055 17/06/2021
(51) C07D 403/12; A61K 31/517; A61P 35/00
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DOLENTE, Cosimo (IT); HEWINGS, David Stephen (GB); HUNZIKER, Daniel (CH); KRUMMENACHER, Daniela (CH); PETTAZZONI, Piergiorgio Francesco Tommaso (IT); WICHMANN, Juergen (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT METYLQUINAZOLINON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất mới có công thức chung (I):



(I),

hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

- (11) **90140 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03635** (85) 09/06/2022
(22) 28/07/2020 (86) PCT/IB2020/057119 28/07/2020
(30) 62/942,568 02/12/2019 US (87) WO2021/111196 10/06/2021
(51) **C12N 5/07; A23L 13/00; C12N 5/00**
(71) **AVANT MEATS COMPANY LIMITED (CN)**
11 Science Park West Avenue, Unit 620, 6/F, Biotech Centre 2, Building 11 W,
Hong Kong, China
(72) CHIN, Po San Mario (CN); CHAN, Kai Yi Carrie (CN); POON, Chun Hei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỊT BẰNG CÁCH NUÔI CẤY TẾ BÀO IN VITRO**
- (57) Phương pháp sản xuất thịt bằng nuôi cấy tế bào *in vitro* bao gồm phân lập mô từ nguồn động vật hoặc thực vật và tạo huyền phù tế bào, và cho các tế bào này sinh trưởng trong cấu trúc rắn hoặc bán rắn bất chước cơ quan động vật bằng cách cho các tế bào này sinh trưởng trên khung dùng cho thực phẩm trong môi trường nuôi cấy. Biểu hiện của một hoặc nhiều protein trong các tế bào sinh trưởng có thể được gia tăng bằng cách biến đổi mức độ của một hoặc nhiều ARN nhỏ điều hòa biểu hiện của protein. Ngoài ra, các tế bào sinh trưởng có thể được đồng nuôi cấy với tế bào tạo ra bằng kỹ thuật y sinh mà tiết ra các yếu tố sinh trưởng và cytokin mà hỗ trợ cho sự sinh trưởng của các tế bào này *in situ*. Kỹ thuật đồng nuôi cấy làm giảm hoặc loại bỏ nhu cầu về huyết thanh thai bò tạo ra từ động vật trong môi trường nuôi cấy.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90141 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03648 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045404 | 07/12/2020 |
| (30) 2020-021890 | 12/02/2020 JP | (87) WO2021/161634 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) *G06F 3/12; B41J 29/387; G05B 19/418; B41J 29/38; B41J 3/407*

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP) (JP)**

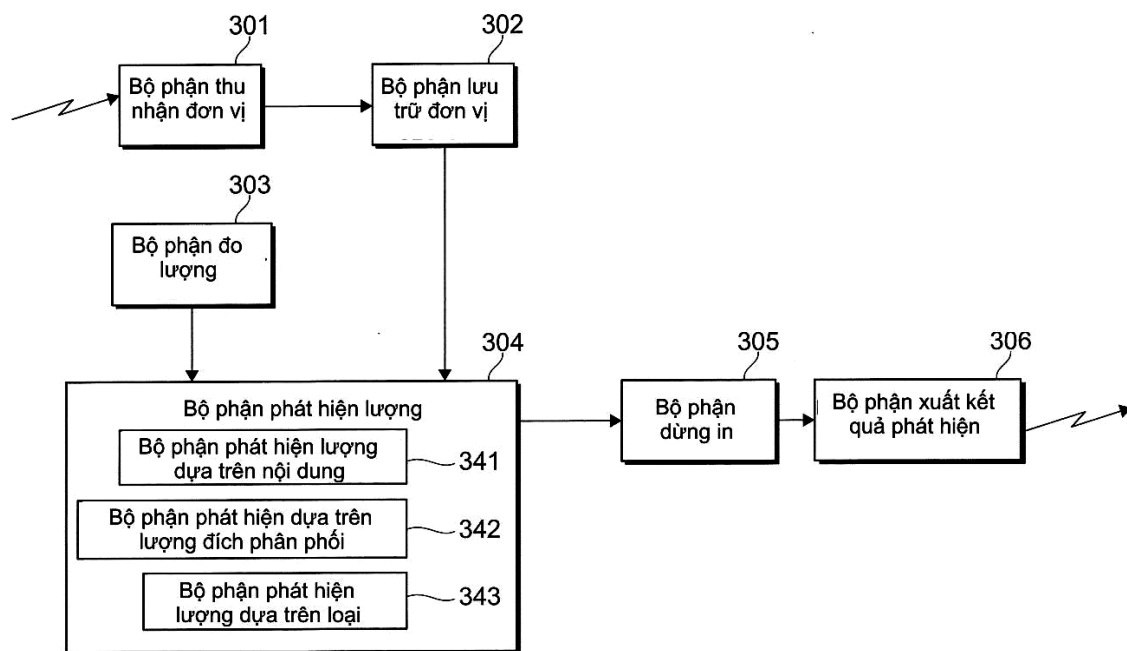
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN VỎ HỘP VÀ THIẾT BỊ IN VỎ HỘP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in vỏ hộp bao gồm: bộ phận đo (34) được cấu tạo để đo, theo các đơn vị định trước, lượng vỏ hộp với đó việc in được áp dụng; bộ phận phát hiện lượng (304) được cấu tạo để phát hiện, đối với mỗi đơn vị này, rằng lượng được đo đối với mỗi đơn vị này đạt đến lượng định trước dưới dạng lượng vỏ hộp với đó việc in được áp dụng; và bộ phận dừng in (305) được cấu tạo để điều khiển việc dừng in lên vỏ hộp khi có sự phát hiện như vậy. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị in vỏ hộp.



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 90142 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03657 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/JP2020/041050 | 02/11/2020 |
| (30) 2019-232748 24/12/2019 JP | (87) WO2021/131327 | 01/07/2021 |
| (51) B05C 11/10; B05C 5/00 | | |
| (71) THREEBOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan | | |
| (72) UCHINO, Ryohei (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ TRA VẬT LIỆU VÀ BỘ PHẬN ĐẨY | | |

(57) Để ngăn không cho thiết bị tra vật liệu trở nên nặng hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị tra vật liệu 100 có phần đẩy 20, và phần truyền động 30, trong đó phần truyền động 30 bao gồm phần truyền động thứ nhất 40 có khả năng truyền động lực cho phần đẩy bởi mô tơ 41, và phần truyền động thứ hai 60 có khả năng truyền động lực cho phần đẩy bằng cách nạp chất lưu vào không gian bên trong S cách biệt với bên ngoài.

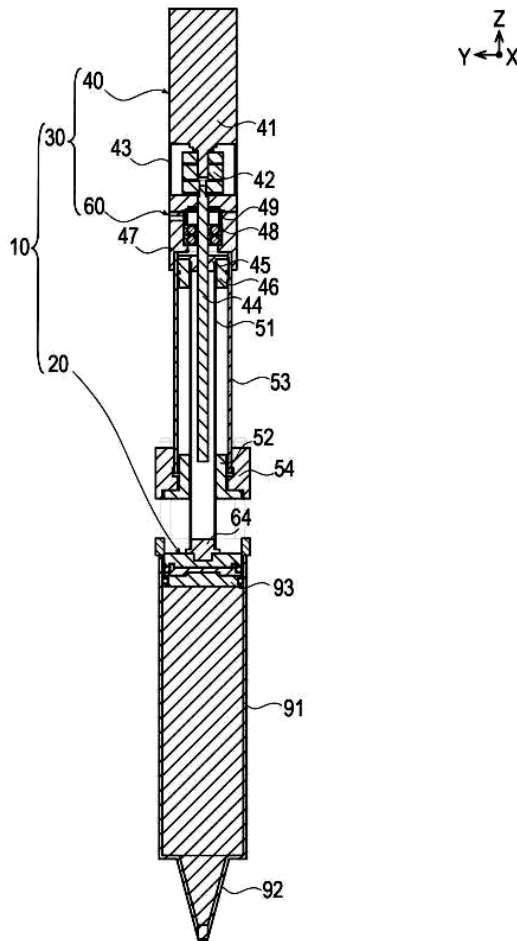


Fig.4

- (11) **90143 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03661** (85) 10/06/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/KR2020/015085 30/10/2020
(30) 10-2019-0164430 11/12/2019 KR (87) WO2021/118059 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **C08L 23/08; C08J 9/10; C08L 23/16; C08K 5/14; C08J 9/00; C08K 3/36**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro Jung-gu Seoul 04541, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Hyeok (KR); KANG, Chul Ee (KR); BAE, Seong Soo (KR); LEE, Sang Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT LIỆU BAO GỒM CHẾ PHẨM NHỰA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa, vật liệu bao gồm chế phẩm nhựa này và phương pháp để điều chế chế phẩm nhựa này. Chế phẩm nhựa có chức năng cao để tạo bọt và phương pháp chuẩn bị cho nó, và đặc biệt, đến chế phẩm nhựa có chức năng cao để tạo bọt và phương pháp điều chế, trong đó chế phẩm nhựa có thể cung cấp độ bền xé rách cao và khả năng phục hồi trong sản xuất vật liệu giấy, chẳng hạn như đế trong, đế giữa và đế ngoài.

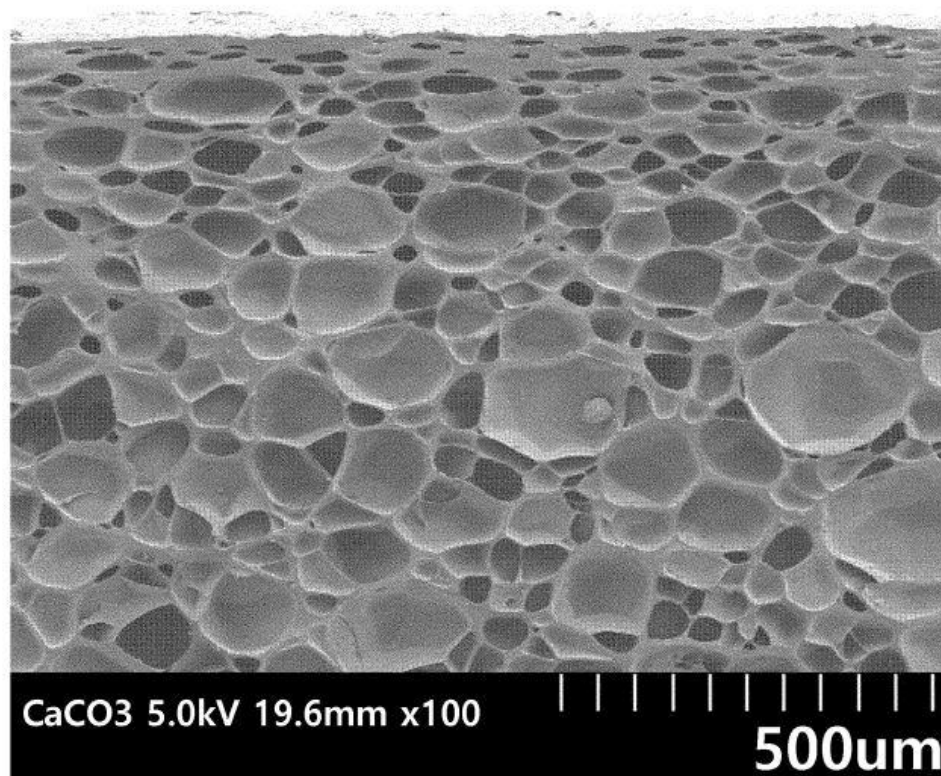


Fig.1

- (11) 90144 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03688 (85) 13/06/2022
(22) 19/03/2020 (86) PCT/KR2020/003803 19/03/2020
(30) 10-2020-0020635 19/02/2020 KR (87) WO2021/167154 A1 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) G06Q 20/32; G06Q 20/40; G06Q 20/34; G06Q 20/02

(71) ALLINK CO., LTD. (KR)

(Yeouido-dong, O2 Tower) 4F, 5F, 6F, 8F, 17F, 19F, 83, Uisadang-daero,
Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325, Republic of Korea

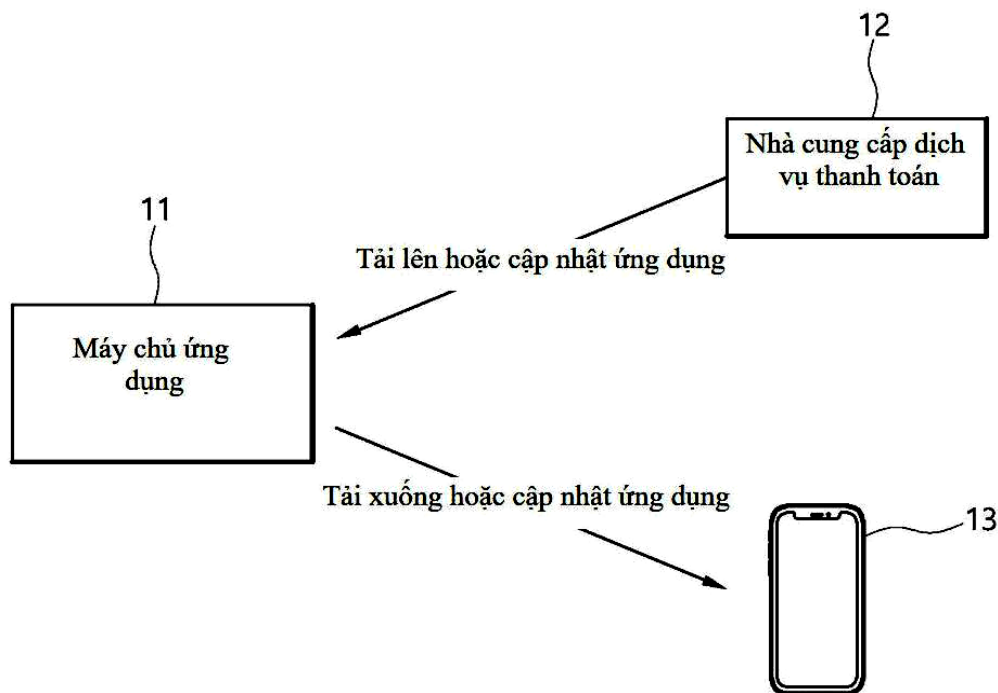
(72) KIM, Kyung Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN THANH TOÁN
BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông tin thanh toán bằng cách sử dụng đầu cuối di động. Cụ thể là, theo sáng chế, để thực hiện việc thanh toán di động ngoại tuyến, mã giao dịch di động và ID đầu cuối người bán được truyền từ đầu cuối người dùng tới máy chủ truyền thông tin thanh toán, và máy chủ truyền thông tin thanh toán truyền tin nhắn thông tin thanh toán bao gồm mã giao dịch di động tới đầu cuối người bán, sao cho có thể xử lý việc thanh toán qua giao diện người dùng giống nhau mặc dù có các phương pháp thanh toán khác nhau của các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán khác nhau.

[FIG. 1]



- (11) **90145 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03698** (85) 13/06/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061512 20/11/2020
 (30) 16/695,438 26/11/2019 US (87) WO2021/108253 03/06/2021
 (51) **H01L 31/0687; H01L 31/0224; H01L 31/032**
 (71) **CUBICPV INC. (US)**
 1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael David (US); CAO, Duyen Hanh (VN); MIELCZAREK, Kamil (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN NỐI TIẾP PEROVSKIT 2D**
- (57) Thiết bị quang điện bao gồm điện cực thứ nhất, lớp vật liệu quang hoạt thứ nhất, một hoặc nhiều lớp phân cách, lớp vật liệu quang hoạt thứ hai gồm có vật liệu perovskit 2-D có công thức $(C')_a(C)_bM_nX_{3n+1}$ và điện cực thứ hai. C' là cation hữu cơ cỡ lớn, C là cation hữu cơ hoặc vô cơ cỡ nhỏ, M là kim loại, X là halogenua, a và b là các số thực, và n là số nguyên.

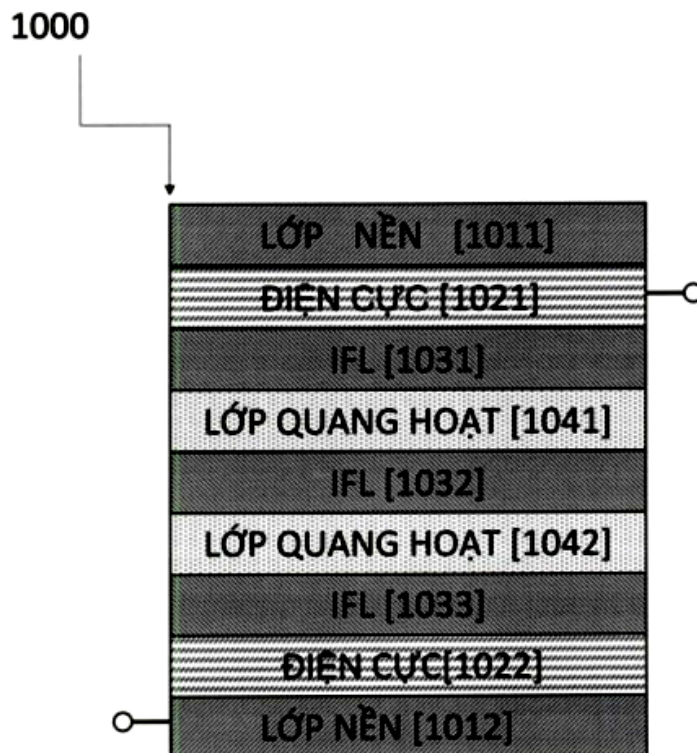


FIG. 1

- (11) 90146 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03715 (85) 14/06/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/HU2020/050056 01/12/2020
(30) U1900240 12/12/2019 HU (87) WO2021/116724 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **B01F 13/02**

(71) **ORGANICA ZRT.** (HU)

Tüzoltó u. 59., 1094 Budapest, Hungary

(72) REMY, Blanc (IL); BOLGÁR, Andrea (HU); ZBOROVSKY, Ádám (HU)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BỘ TRỘN ĐỂ TRỘN CÁC CHẤT LỎNG ĐƯỢC XỬ LÝ TRONG CÁC THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG BỘT KHÍ LỚN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trộn để trộn các chất lỏng được xử lý trong các thiết bị xử lý nước thải sử dụng bột khí lớn, nơi bình để thực hiện việc đưa khí (1) theo thời gian được tạo ra với dạng hình học hoàn toàn khác thường, và nếu khối dẫn hướng trung gian (30) của bình và hình dạng của đường dẫn hướng trung gian (32) được tạo ra theo một cách mới lạ, và hơn nữa, nếu phần tử tạo bọt khí độc đáo khác với phần tử đã biết được đặt phía trên cửa đầu ra, thì các bọt khí có kích thước lớn có thể được gom và đưa vào nước thải hoặc bùn thải theo cách sao cho việc đưa vào và lưu trữ tạm thời của chúng liên quan đến việc sử dụng năng lượng ở mức tối thiểu, và đối với hình dạng và kích thước của chúng, các bọt khí được tạo ra có thể thực hiện trộn hiệu quả trong chất lỏng, tức là trong nước thải và bùn thải, trong khi chúng được nâng lên nhanh chóng ở đó không có sự hòa tan đáng kể của hàm lượng oxy, và do đó, nhiệm vụ có thể được giải quyết.

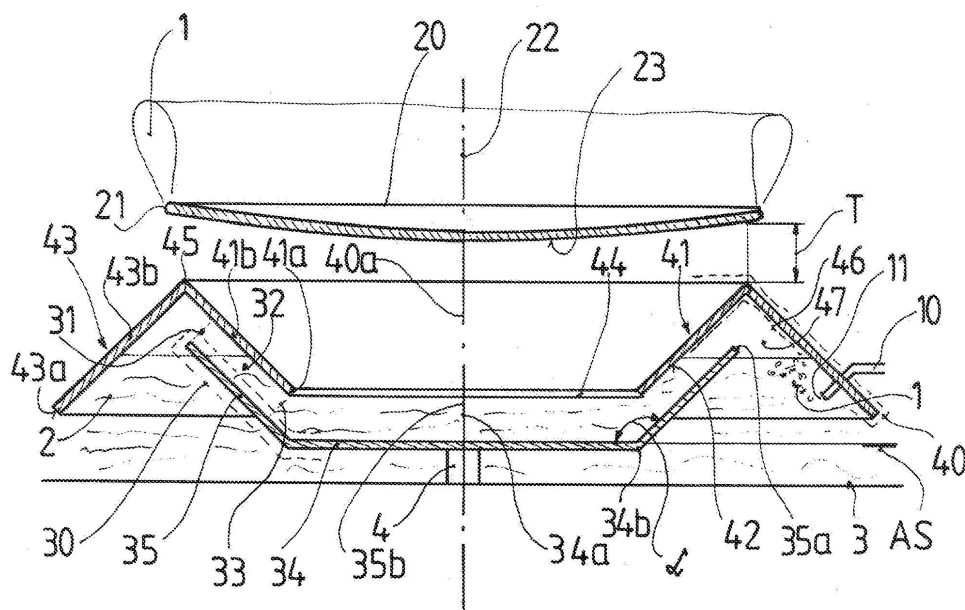


Fig. 1

- (11) **90147 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03718** (85) 14/06/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/JP2021/000343 07/01/2021
 (30) 2020-015639 31/01/2020 JP (87) WO2021/153184 05/08/2021
 (51) **A61F 13/53; A61F 13/539; A61F 13/534**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) KIKUCHI, Kyo (JP); UKEGAWA, Kazuo (JP); KUNITOMO, Teruo (JP); GODA, Hiroki (JP); MASAKI, Syunsuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân thẩm hút (4) có lõi thẩm hút (41) và tấm bọc lõi (42) che phủ lõi thẩm hút (41). Lõi thẩm hút (41) gồm polyme siêu thẩm hút với lượng lớn hơn hoặc bằng 70% theo khối lượng. Thân thẩm hút (4) có vùng bố trí polyme siêu thẩm hút (PR) trong đó polyme siêu thẩm hút có mặt. Vật dụng thẩm hút có các vùng nổi (BR) được đặt ở phần trung tâm theo hướng chiều dài và trên các phía bên ngoài theo chiều rộng của vùng bố trí polyme siêu thẩm hút (PR). Ở mỗi vùng nổi, bề mặt bên trong theo hướng chiều dày của tấm bọc lõi (42) được nối với nhau khi có hoặc không có sự đan xen của chi tiết tấm (43) khác.

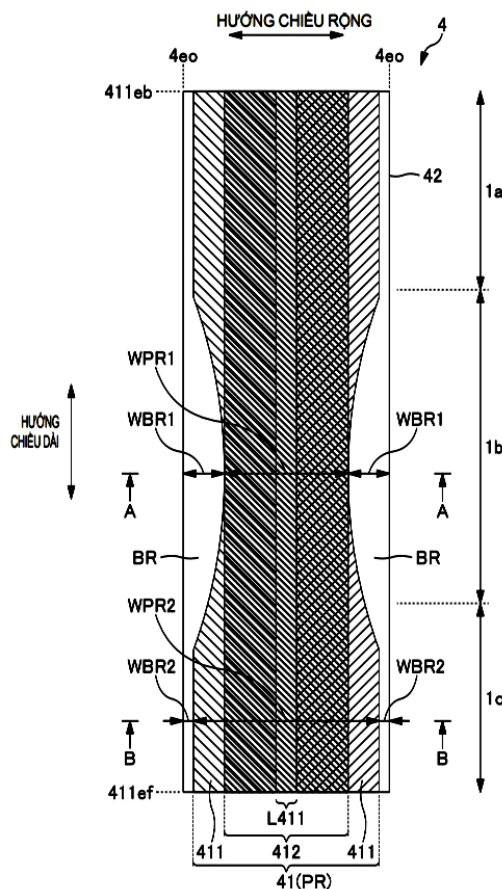


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90148 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03722 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 27/04/2019 | (86) PCT/US2019/029545 | 27/04/2019 |
| (30) 62/664,052 | 27/04/2018 | US (87) WO2019/210288 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *A43B 13/02; B29D 35/02; B29D 35/00; A43B 13/14; A43B 13/18*

(62) 1-2020-06205

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MALINOWSKI, Rainer (US); MUTH, Joseph (US); STEINBECK, Christian Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỂ GIỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đế giữa, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: sắp xếp phôi trong khuôn đúc nén; đóng khuôn đúc nén và nén phôi vào lòng khuôn đóng kín; tác dụng nhiệt, áp suất, hoặc kết hợp của cả hai lên lòng khuôn đóng kín trong một khoảng thời gian; mở khuôn đúc nén sau khi ít nhất một kích thước của phôi trên trục x, trục y và trục z của phôi và cấu trúc bọt xốp ô kín đã được thay đổi; lấy vật phẩm bọt xốp đúc nén ra khỏi khuôn đúc nén; và tạo thành vật phẩm bọt xốp đúc nén

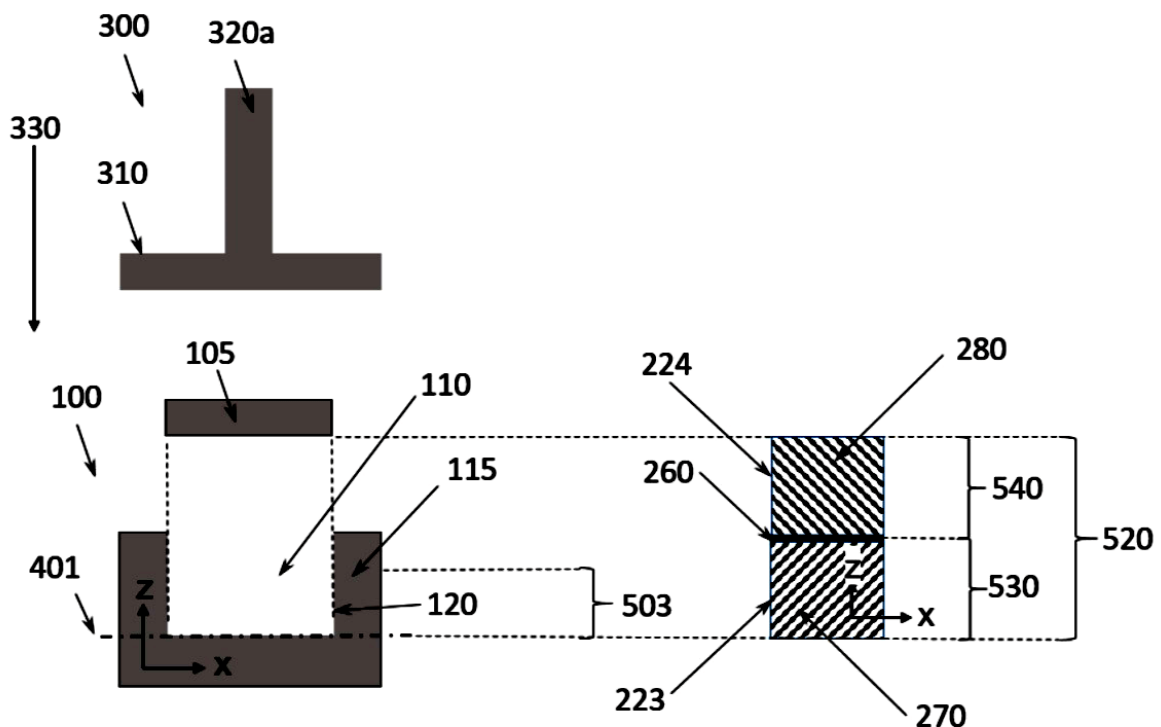


FIG. 4D

- (11) **90149 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03730** (85) 14/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060576 13/11/2020
(30) 16/684,508 14/11/2019 US (87) WO2021/097340 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **G06Q 10/04; G06Q 50/28**

(71) **LINEAGE LOGISTICS, LLC (US)**

1 Park Plaza, Suite 550, Irvine, California 92614, United States of America

(72) WALET, Daniel (NL); WINTZ, Daniel Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN CÁC MẶT HÀNG TRONG KHO HÀNG THỰC HIỆN ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG KHO HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, và các sản phẩm chương trình để định tuyến các mặt hàng trong kho hàng. Hệ thống điện toán nhận yêu cầu để ấn định xe tải đến đến điểm vận chuyển và xác định tập con khả dụng của các đường dỡ hàng, bằng cách loại bỏ đường dỡ hàng bất kỳ được định hướng từ điểm vận chuyển hoặc khu vực lưu trữ đến mà hiện bị chiếm chỗ/được ấn định. Hệ thống điện toán xác định tập con khả dụng của các đường chất hàng, bằng cách loại bỏ đường chất hàng bất kỳ được định hướng đến điểm vận chuyển hoặc khu vực sắp xếp đi mà hiện bị chiếm chỗ/được ấn định. Hệ thống điện toán xác định nhiều sự kết hợp đường khả dụng mà đều bao gồm đường dỡ hàng từ tập con khả dụng của các đường dỡ hàng và đường chất hàng từ tập con khả dụng của các đường chất hàng. Hệ thống điện toán xác định sự kết hợp đường được lựa chọn dựa vào sự kết hợp đường được lựa chọn có điểm số thuận lợi nhất.

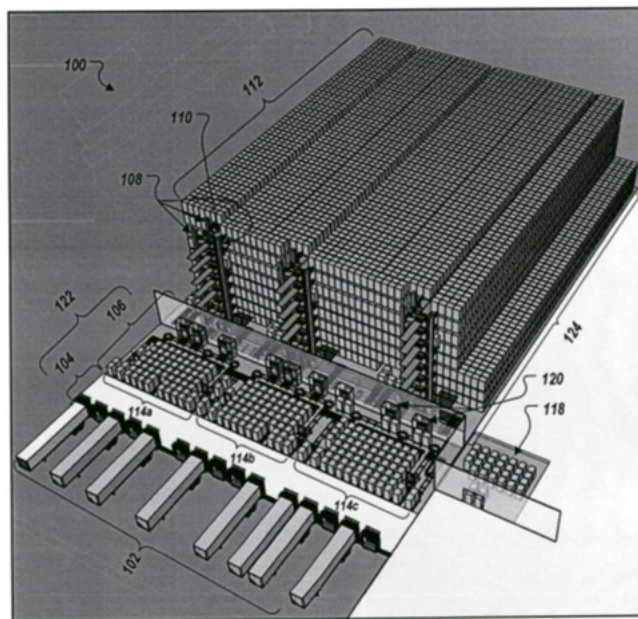


FIG. 1

- (11) **90150 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03732** (85) 15/06/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/KR2020/018933 22/12/2020
(30) 10-2019-0173456 23/12/2019 KR (87) WO2021/133038 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022
(51) **C07D 401/04; A61K 31/506; C07D 401/14; A61K 31/497; A61K 31/5377**
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOON, Seung Hyun (KR); JOO, Hyun Woo (KR); SEO, Bo Kyung (KR); LEE, Eun Jin (KR); JUNG, Jin Young (KR); YOON, Su Young (KR); KWAK, Young Shin (KR); CHO, Woo Young (KR); JO, Min Mi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT DẪN XUẤT AMIT HỮU ÍCH LÀM CHẤT ỨC CHẾ ĐİAXYLGLYXEROL AXYLTRANSFERAZA 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất amit, được thể hiện bằng công thức hóa học (1) và có hoạt tính ức chế đỉaxylglyxerol axyltransferaza 2 (DGAT2), dược phẩm chứa nó làm hoạt chất, và mô tả việc sử dụng nó.

- (11) 90151 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-03745 (85) 15/06/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/CN2020/128471 12/11/2020
 (30) 201911121417.2 15/11/2019 CN (87) WO2021/093822 20/05/2021
 (51) H03F 3/195; H03F 3/24; H03F 3/213
 (71) VANCHIP (TIANJIN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Room 2701-3, Building 2 No.19 Xinhuan W. Rd., Binhai New Area Tianjin 300457,
 China
 (72) ZHAO, Jinxin (CN); BAI, Yunfang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT TẦN SỐ VÔ TUYẾN, CHÍP MẠCH TÍCH HỢP VÀ HỆ THỐNG ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG

- (57) Bộ khuếch đại công suất tần số vô tuyến, chip mạch tích hợp, và hệ thống đầu cuối truyền thông. Bộ khuếch đại công suất tần số vô tuyến bao gồm mạch khuếch đại công suất (5), mạch đổi sóng đầu ra (2), mạch dò công suất (3), và mạch so sánh phân cực (4). Công suất đầu ra trên đường dẫn tín hiệu chính được đo bằng mạch dò công suất (3), và điện áp tương đương tỷ lệ thuận với công suất đầu ra thu được và truyền đến mạch so sánh phân cực (4); giá trị điện áp tương đương được điều chỉnh bằng các phương tiện của mạch so sánh phân cực (4) và được so sánh với điện áp điều khiển (1) để cung cấp điện áp phân cực và/hoặc điện áp cực góp cho mạch khuếch đại công suất (5), do đó hình thành mạch vòng kín, sao cho bộ khuếch đại công suất tần số vô tuyến có thể hoạt động ở trạng thái ổn định khi hệ số khuếch đại và công suất đầu ra ở các mức công suất khác nhau.

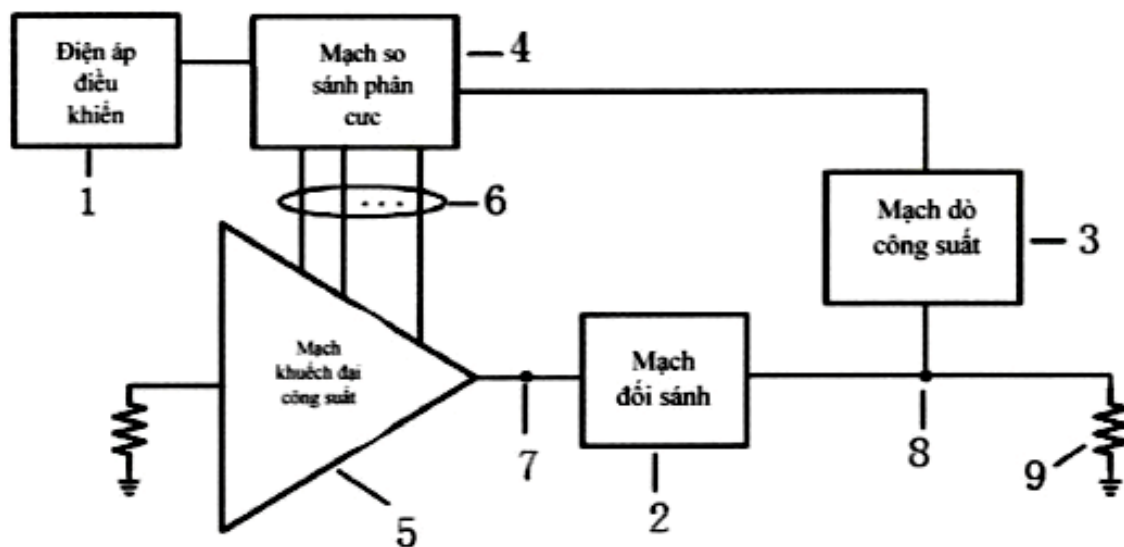


FIG. 1

- (11) **90152 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03757** (85) 16/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/IB2020/062159 18/12/2020
(30) PCT/IB2019/061070 19/12/2019 IB (87) WO2021/124229 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) **C22C 33/02; B33Y 70/00; C22C 38/32; C22C 38/02; C22C 38/12; B22F 9/08; C22C 38/00**
(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) **SÁNCHEZ PONCELA Manuel (ES); VAN STEENBERGE Nele (BE); GATTI Florencia (AR); RODRÍGUEZ Sandra (ES)**
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘT KIM LOẠI ĐỂ TẠO RA PHỤ GIA**

(57) Sáng chế đề cập đến bột kim loại có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị bằng phần trăm trọng lượng: $6,5\% \leq \text{Si} \leq 10\%$, $4,5\% \leq \text{Nb} \leq 10\%$, $0,2\% \leq \text{B} \leq 2,0\%$, $0,2\% \leq \text{Cu} \leq 2,0\%$, $\text{C} \leq 2\%$ và tùy ý chứa $\text{Ni} \leq 10\%$ trọng lượng và/hoặc $\text{Co} \leq 10\%$ trọng lượng và/hoặc $\text{Cr} \leq 7\%$ trọng lượng và/hoặc Zr làm phần tử thế cho phần bất kỳ của Nb trên cơ sở một đổi một và/hoặc Mo làm phần tử thế cho phần bất kỳ của Nb trên cơ sở một đổi một và/hoặc P làm phần tử thế cho phần bất kỳ của Si trên cơ sở một đổi một và/hoặc một hoặc nhiều các nguyên tố bổ sung được chọn từ: Hf, Ta, W, V hoặc Y và, trong đó hàm lượng tính theo trọng lượng của mỗi nguyên tố bổ sung là nhỏ hơn 3,5% và/hoặc một hoặc nhiều kim loại đất hiếm, trong đó hàm lượng tính theo trọng lượng của mỗi kim loại đất hiếm là nhỏ hơn 0,2%, cân bằng Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi từ quá trình chế biến, bột kim loại có vi cấu trúc bao gồm ít nhất 5% phần diện tích của pha vô định hình, sự cân bằng được tạo ra từ các pha ferit tinh thể có kích thước hạt nhỏ hơn 20 μm và có khả năng kết tủa, bột kim loại có độ cầu trung bình SPHT là ít nhất 0,80.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90153 A | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03758 | | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 21/12/2020 | | (86) PCT/US2020/066356 | 21/12/2020 |
| (30) 62/953,812 | 26/12/2019 | US (87) WO2021/133721 | 01/07/2021 |
| 62/954,375 | 27/12/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **G06K 9/36; H04N 19/30; H04N 19/177; H04N 11/04; H04N 19/172**

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý video. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh con bao gồm một hoặc nhiều lát và sự biểu diễn dòng bit của video theo quy tắc, và trong đó sự biểu diễn dòng bit bao gồm nhiều đơn vị được tạo mã, trong đó quy tắc chỉ ra rằng thứ tự giải mã của các đơn vị được tạo mã bên trong ảnh con là theo thứ tự tăng của các giá trị chỉ số lát bậc ảnh con của các đơn vị được tạo mã.

500

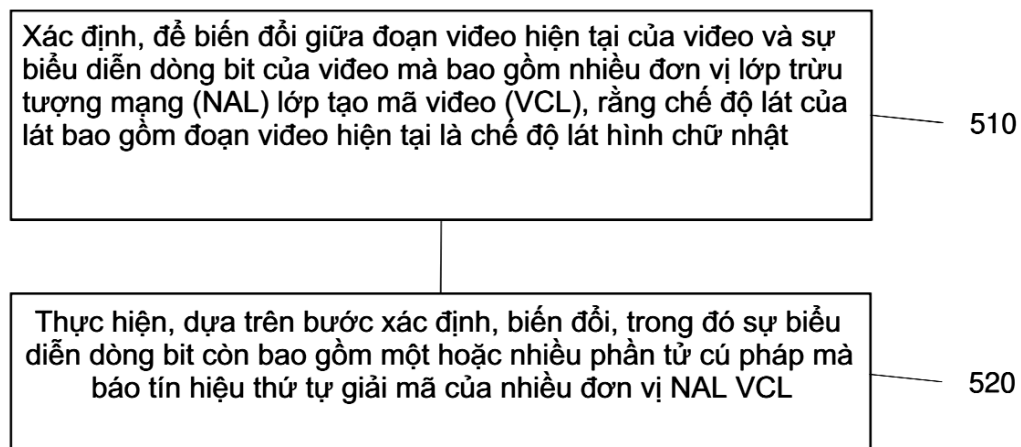


FIG. 5

- (11) 90154 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-03772 (85) 16/06/2022
 (22) 14/12/2020 (86) PCT/JP2020/046608 14/12/2020
 (30) 2020-009187 23/01/2020 JP (87) WO2021/149401 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) C21B 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

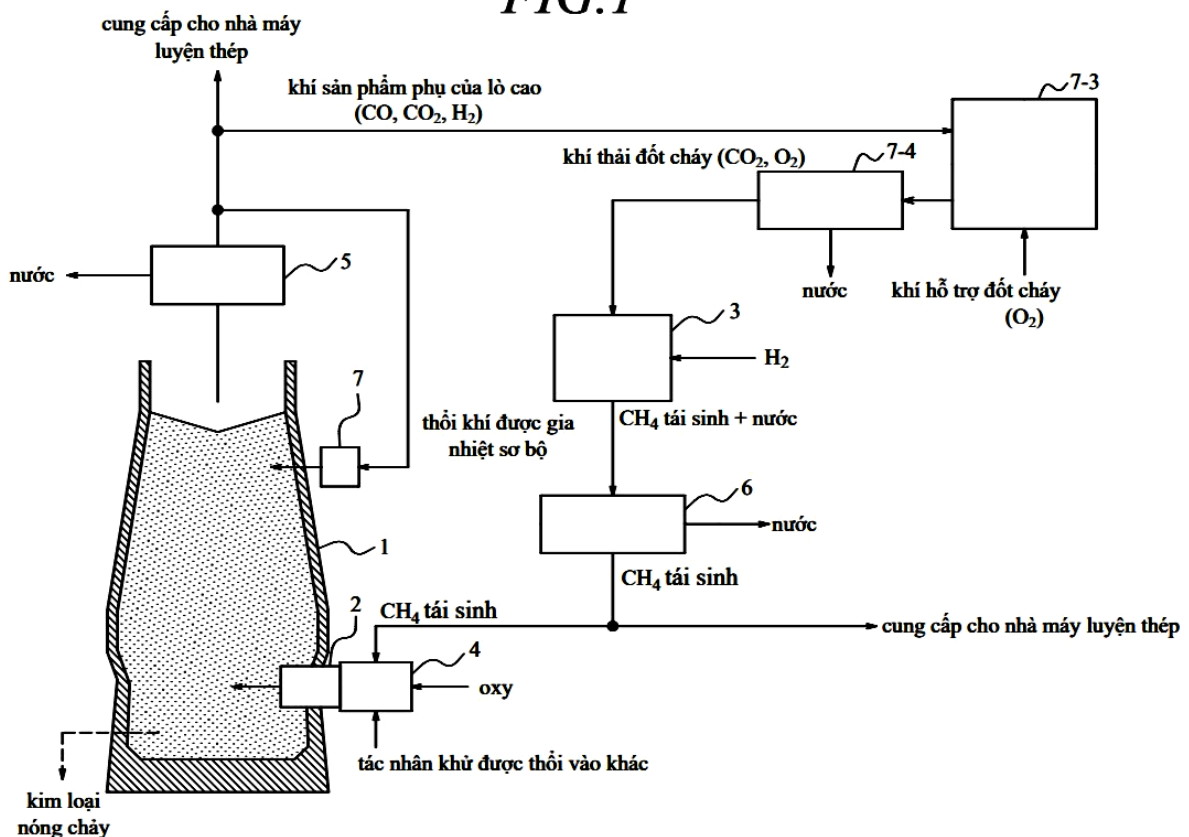
(72) TAKAHASHI Koichi (JP); NOUCHI Taihei (JP); OZAWA Sumito (JP);
 KAWASHIRI Yuki (JP); MORITA Yuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, bao gồm các bước: đốt cháy, với việc sử dụng khí hỗ trợ đốt cháy, ít nhất một phần của khí sản phẩm phụ của lò cao trong phương tiện đốt cháy, tạo ra khí metan tái sinh bằng cách sử dụng khí thải đốt cháy được xả ra từ phương tiện đốt cháy, và thổi khí phun và tác nhân khử vào trong lò cao từ ống bể, mà trong đó khí phun là khí oxy, khí metan tái sinh được sử dụng làm ít nhất một phần của tác nhân khử, và khí oxy được sử dụng làm khí hỗ trợ đốt cháy cho phương tiện đốt cháy.

FIG.1



- (11) **90155 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-03778** (85) 16/06/2022
 (22) 18/11/2020 (86) PCT/GB2020/052946 18/11/2020
 (30) 1916783.2 18/11/2019 GB (87) WO2021/099785 27/05/2021
 (51) **A43B 13/14; A43B 13/18**
 (71) **INOVEIGHT LIMITED (GB)**
 Middle of the Mill, Mill Yard, Staveley Cumbria LA8 9LR, United Kingdom
 (72) OUDSHOORN, Bodil Yucki (NL); MCCONNIE, Luke (GB); REES, Phil (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO GIÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu đế dùng cho giày có bề mặt đáy, bao gồm, ngoài những phần khác, phần đế phía trước bàn chân, được bố trí về phía đầu xa dọc theo trục tâm theo chiều dọc của kết cấu đế nói trên; phần đế phía sau bàn chân, được bố trí về phía đầu gần dọc theo trục tâm theo chiều dọc của kết cấu đế nói trên; và phần khớp, được điều chỉnh để ghép nối phần đế phía trước bàn chân nói trên và phần đế phía sau bàn chân nói trên theo kiểu hoạt động được, để cho phép chuyển động tương đối giữa phần đế phía trước bàn chân nói trên và phần đế phía sau bàn chân nói trên ăn khớp với chuyển động ba mặt phẳng được tạo ra bởi khớp giữa bàn chân trong mặt phẳng bất kỳ trong số các mặt phẳng đứng ngang, mặt phẳng đứng dọc và mặt phẳng ngang của bàn chân, trong quá trình sử dụng.

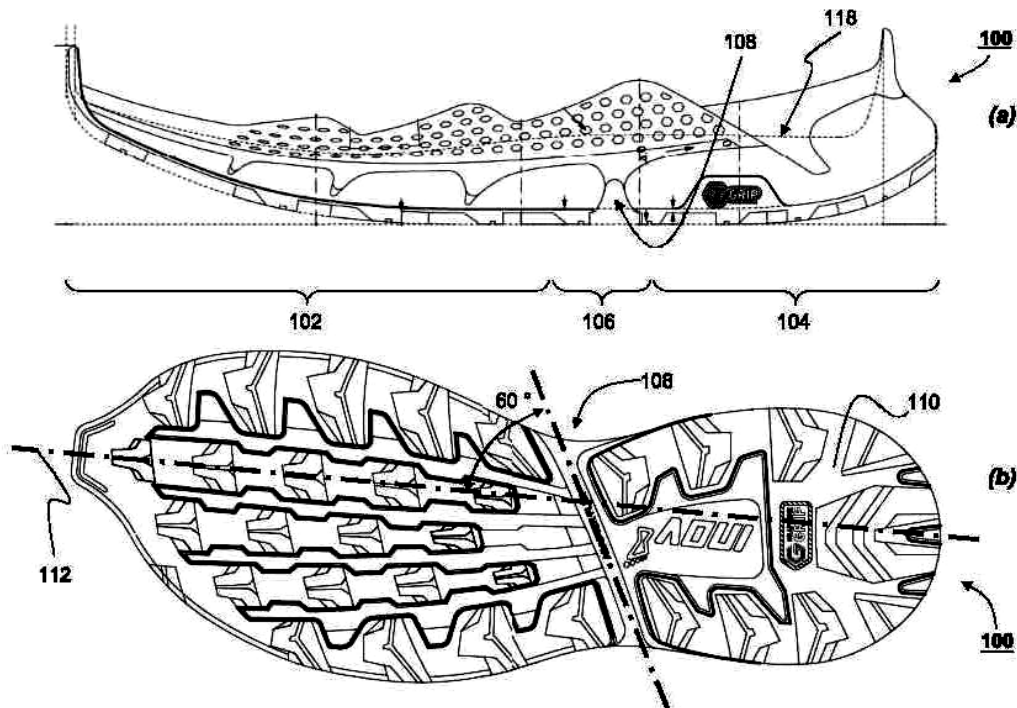


FIG. 5

- (11) **90156 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03799** (85) 16/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/086958 18/12/2020
(30) FR1914829 19/12/2019 FR (87) WO2021/123118 A1 24/06/2021
(51) **C09D 5/14; C08K 3/08; C08K 3/22; C08K 3/34; C08K 3/40; C09D 7/62; C09D 133/08; C09D 163/00; C09D 7/40; C09D 7/61; B42D 25/29; C08K 9/12**
(71) **OBERTHUR FIDUCIAIRE SAS (FR)**
7 avenue de Messine, 75008 PARIS (FR)
(72) ROSSET Henri (FR); LE BERRE Marjory (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **VECNI BẢO VỆ, ĐẶC BIỆT LÀ CHO CÁC TÀI LIỆU ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN**

(57) Sáng chế này chủ yếu đề cập đến vecni bảo vệ có thể làm cứng bằng tia bức xạ, có chứa ít nhất một thành phần có thể làm cứng theo phương thức cation hoặc phương thức gốc, và ít nhất một kim loại được chọn từ bạc, đồng, kẽm và hỗn hợp của chúng, có đặc điểm của kim loại nói trên là loại không bị oxy hóa và được chứa trong chất liệu dạng hạt.

- (11) 90157 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03824 (85) 17/06/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065673 17/12/2020
(30) 16/718,738 18/12/2019 US (87) WO2021/127221 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **D02G 3/38; D02G 3/44; D02G 3/36**

(71) **PATRICK YARN MILLS, INC. (US)**

501 York Road Kings Mountain, NC 28086, USA

(72) PATRICK, Gilbert (US); BIVENS, Max (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI COMPOSIT VÀ SỢI COMPOSIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất sợi composit có các tính năng đã chọn bao gồm khả năng chống cắt và/hoặc chống cháy/chịu nhiệt. Sợi composit này sẽ bao gồm lõi cấu thành từ một hoặc nhiều xơ sợi dài và bó xơ sợi ngắn được quấn quanh lõi và được tích hợp với một hoặc nhiều xơ sợi dài bổ sung mà giúp liên kết các xơ ngắn xung quanh lõi. Xơ sợi dài bổ sung hoặc sợi composit khác có thể được ghép vào nhau để tạo thành sợi composit thành phẩm. (Các) xơ sợi dài làm lõi sẽ được chọn từ các vật liệu có khả năng chống cắt và/hoặc chống cháy/chịu nhiệt, đồng thời các xơ ngắn trong bó xơ sợi ngắn và (các) xơ sợi dài bổ sung được quấn xung quanh lõi có thể được chọn từ xơ sợi ngắn hoặc xơ sợi dài tự nhiên hoặc tổng hợp có các tính chất mong muốn khác.

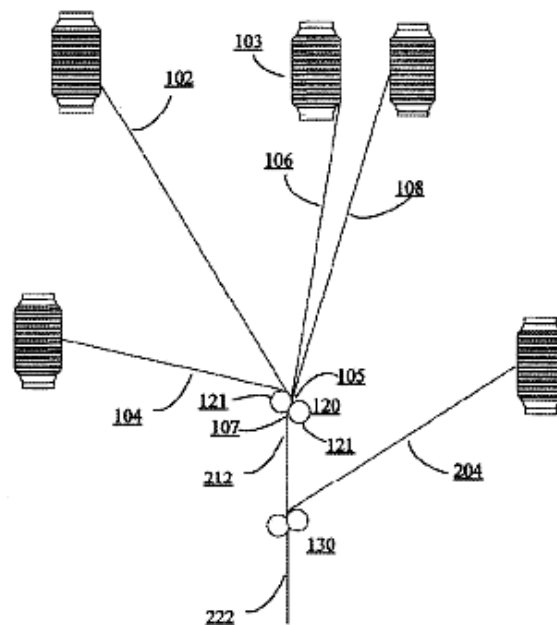


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90158 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03846 | (85) 20/06/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045403 | 07/12/2020 |
| (30) 2020-016622 | 03/02/2020 JP | (87) WO2021/157179 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **B41J 29/38**; B41J 3/407; B41J 2/01; B41J 29/00

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

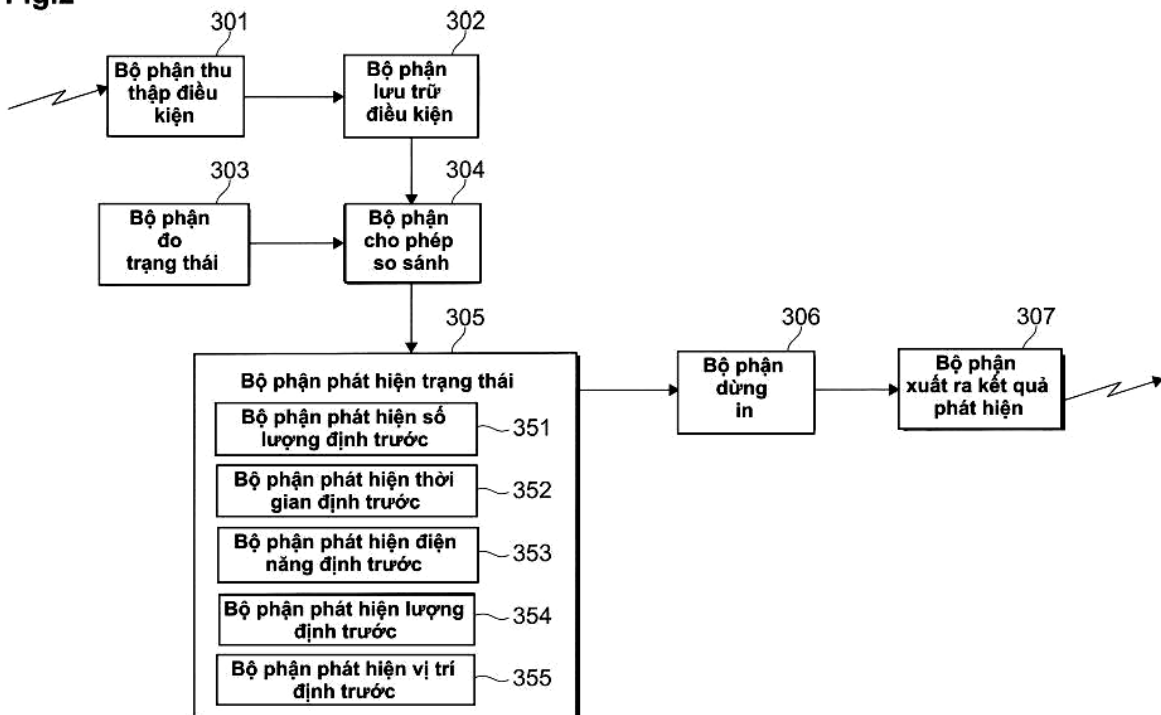
(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN THÂN LON VÀ THIẾT BỊ IN THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in thân lon và thiết bị in thân lon. Theo sáng chế, hệ thống in thân lon bao gồm: bộ phận phát hiện trạng thái (305) được làm thích ứng để, khi hoạt động in được thực hiện trên thân lon bởi người dùng, phát hiện trạng thái thỏa mãn điều kiện đối với hoạt động in được thiết lập bởi bên thứ ba không phải người dùng; và bộ phận dừng in (306) được làm thích ứng để kiểm soát trạng thái dừng của hoạt động in trên thân lon nhằm đáp lại việc phát hiện trạng thái thỏa mãn điều kiện đối với hoạt động in được thiết lập bởi bên thứ ba không phải người dùng.

Fig.2



- (11) **90159 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03850** (85) 20/06/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/JP2021/003808 03/02/2021
(30) 2020-017574 05/02/2020 JP (87) WO2021/157582 12/08/2021
(51) **C01B 33/193; C08L 21/00; C08L 7/00; C08K 3/34**
(71) **TOSOH SILICA CORPORATION (JP)**
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan
(72) DOJO Masakazu (JP); IMABEPPU Yuta (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SILIC OXIT NGÂM NƯỚC DÙNG CHO CHẤT ĐỘN GIA CƯỜNG CAO SU VÀ CHẾ PHẨM CAO SU CHỨA SILIC OXIT NGÂM NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến silic oxit ngâm nước dùng cho chất độn gia cường cao su có diện tích bề mặt riêng CTAB nằm trong khoảng từ 220 đến 350 m²/g và thể tích lỗ trong khoảng bán kính lỗ từ 1,9 đến 100 nm đo được bằng phương pháp nén thủy ngân nằm trong khoảng từ 1,7 đến 2,0 cm³/g, trong đó đường kính hạt trung bình thể tích D50 trong phân bố cỡ hạt thể tích được đo bằng phương pháp nhiễu xạ laser đối với huyền phù thu được bằng sự phân tán 50 ml huyền phù silic oxit ngâm nước được điều chỉnh đến 4% khối lượng bằng thiết bị đồng nhất siêu âm ở công suất 140 W trong 10 phút là nằm trong khoảng từ 5,0 đến 12,0 μm, và giá trị tích lũy của các hạt silic oxit ngâm nước trong khoảng từ 4,0 đến 35,0 μm trong phân bố cỡ hạt thể tích là bằng hoặc lớn hơn 80%. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm cao su chứa silic oxit ngâm nước nêu trên và thành phần cao su chứa cao su tự nhiên. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất silic oxit ngâm nước mà so với các silic oxit ngâm nước thông thường nó có tính chất gia cường (khả năng chống mòn, độ bền kéo) tương đương hoặc tuyệt vời và cho phép giảm lượng lớn lực cản lăn khi nó được trộn vào cao su trên cơ sở cao su tự nhiên dùng cho TBR, mà thường được sử dụng trong điều kiện tải nặng, và đề xuất chế phẩm cao su chứa silic oxit ngâm nước này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90160 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03875 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 05/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070329 | 05/01/2021 |
| (30) 202020146302.0 | 22/01/2020 CN | (87) WO2021/147663 |
| | | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

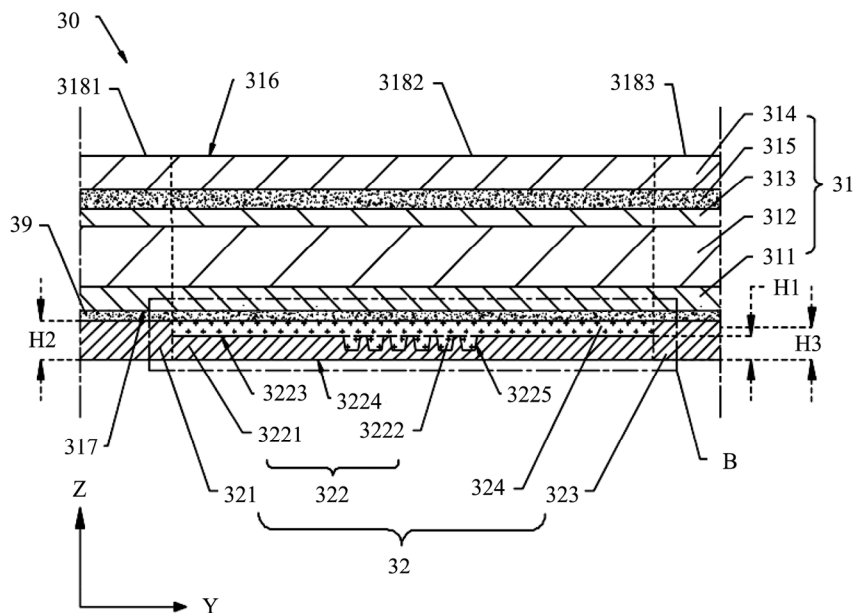
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Qiang (CN); SUN, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và thiết bị điện tử. Màn hình hiển thị của môđun hiển thị bao gồm chi tiết đệm thứ nhất, và vùng không uốn cong thứ nhất, vùng uốn cong, và vùng không uốn cong thứ hai mà được kết nối liên tục. Chi tiết đỡ được gắn chặt trên mặt bên không hiển thị của màn hình hiển thị. Chi tiết tấm kim loại thứ nhất của chi tiết đỡ hướng về phía vùng không uốn cong thứ nhất. Chi tiết tấm kết nối thứ nhất của chi tiết đỡ hướng về phía vùng uốn cong. Chi tiết tấm kim loại thứ hai của chi tiết đỡ hướng về phía vùng không uốn cong thứ hai. Chi tiết tấm kết nối thứ nhất có khả năng bị uốn cong. Phần kim loại của chi tiết tấm kết nối thứ nhất được cung cấp nhiều rãnh. Các lỗ hờ của nhiều rãnh được đặt trên bề mặt thứ nhất của phần kim loại. Các phần vật liệu hữu cơ của chi tiết tấm kết nối thứ nhất được đặt trong nhiều rãnh, và được kết nối cố định với phần kim loại. Chi tiết đệm thứ nhất được đặt giữa chi tiết tấm kim loại thứ nhất và chi tiết tấm kim loại thứ hai. Chi tiết đệm thứ nhất được xếp chồng lên bề mặt thứ nhất của phần kim loại, và được kết nối cố định với các phần vật liệu hữu cơ. Khi môđun hiển thị được áp dụng cho thiết bị điện tử, thì thiết bị điện tử dễ dàng được gấp và có đủ độ bền đỡ.



- (11) 90161 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-03881 (85) 21/06/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/KR2020/018713 18/12/2020
(30) 10-2019-0172055 20/12/2019 KR (87) WO2021/125896 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) C07K 14/245; C12P 13/06; C12P 13/12; C12N 15/77

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

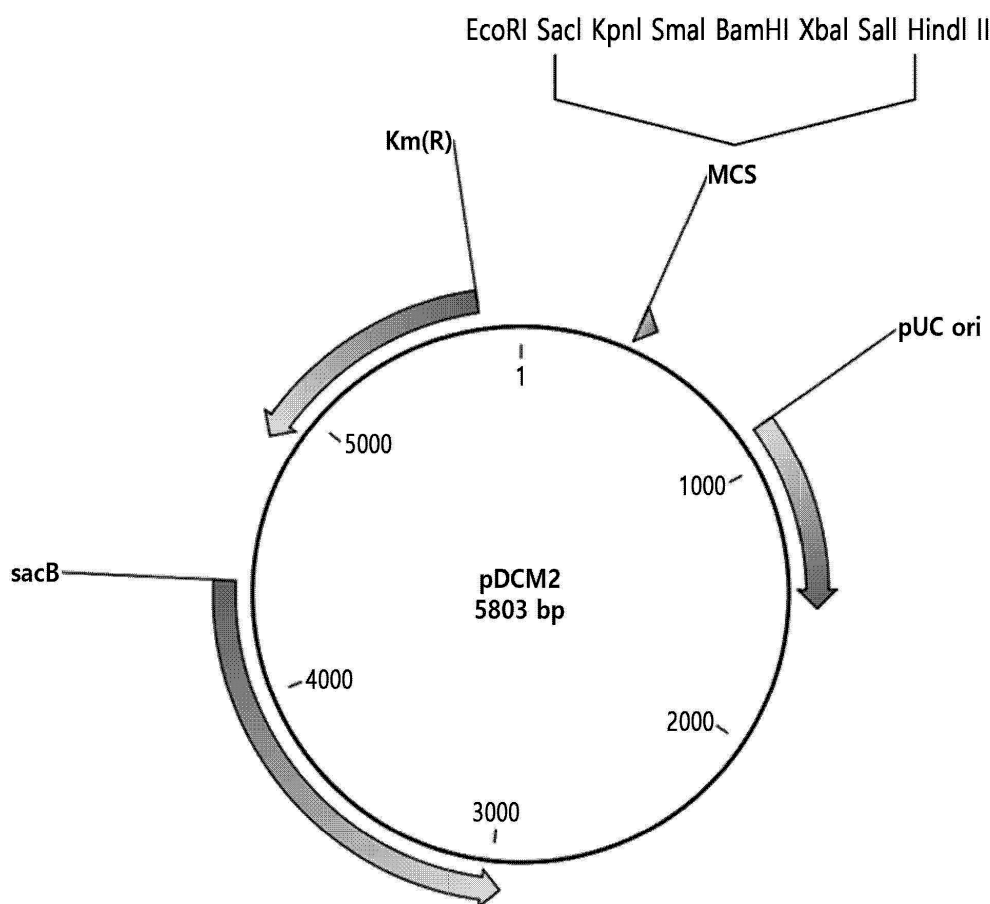
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Seo Yun (KR); CHO, Seung Hyun (KR); LEE, Jae Min (KR); BAEK, Min Ji (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ CỦA PROTEIN MÀNG TRONG, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ, VECTO, VI SINH VẬT, CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÍCH, METHIONIN VÀ GLUFOSINAT, VÀ CÁC CHẾ PHẨM SẢN XUẤT HEMOSERIN VÀ O-AXETYLHOMOSERIN**

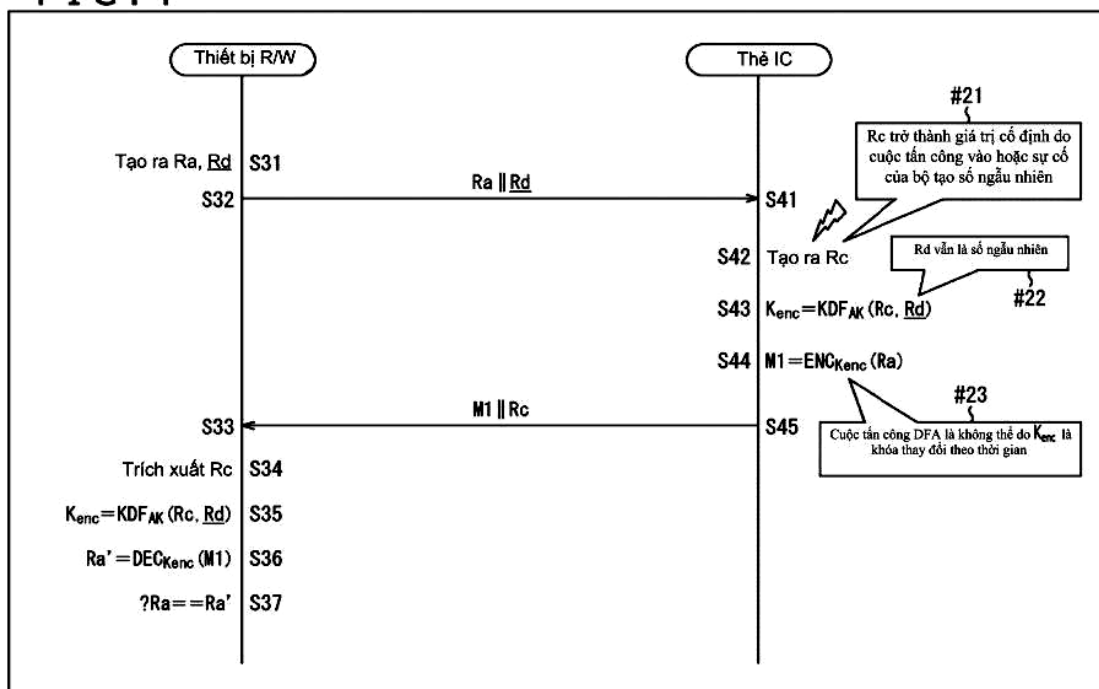
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể của YjeH là protein màng trong, polynucleotit mã hóa biến thể, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp sản xuất sản phẩm đích, methionin và glufosinat sử dụng biến thể này, và các chế phẩm sản xuất hemoserin và O-axetylhomoserin.



- (11) **90162 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-03892** (85) 21/06/2022
- (22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048724 25/12/2020
- (30) 2020-001410 08/01/2020 JP (87) WO2021/140954 15/07/2021
- (51) **H04L 9/08; H04L 9/32; G06F 21/35; G06F 21/60**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SHIMOJI Katsuya (JP); FUJITA Norihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, vật ghi chứa chương trình, và hệ thống xử lý thông tin mà có thể giúp cải thiện độ an toàn của khóa thay đổi theo thời gian. Thiết bị xử lý thông tin theo một khía cạnh của sáng chế thu nhận số ngẫu nhiên thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ hai mà được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác, tạo ra số ngẫu nhiên thứ ba, tạo ra khóa thay đổi theo thời gian thứ nhất bằng cách làm cho số ngẫu nhiên thứ hai và số ngẫu nhiên thứ ba hoạt động trên khóa cố định thứ nhất, mật hóa số ngẫu nhiên thứ nhất bằng cách sử dụng khóa thay đổi theo thời gian thứ nhất, và truyền số ngẫu nhiên thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ ba đã được mật hóa đến thiết bị xử lý thông tin khác. Sáng chế có thể được ứng dụng cho thẻ IC (Integrated Circuit – mạch tích hợp) được gắn vi mạch IC để thực hiện truyền thông không tiếp xúc.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90163 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03904 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 28/01/2020 | (86) PCT/KR2020/001244 | 28/01/2020 |
| | (87) WO2021/153806 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **B63B 1/32**

(75) **PARK, LEEN CHUL (KR)**

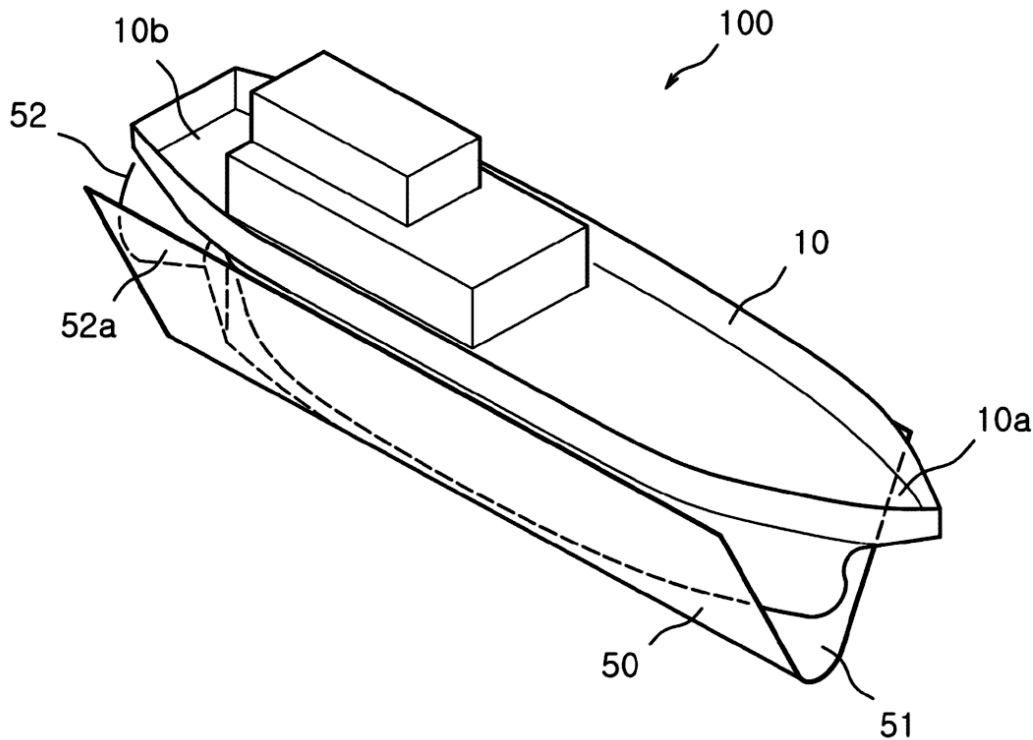
106-303 234, Asiad-daero Dongnae-gu Busan 47837, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM LỰC CẢN CHẤT LỎNG CHO TÀU**

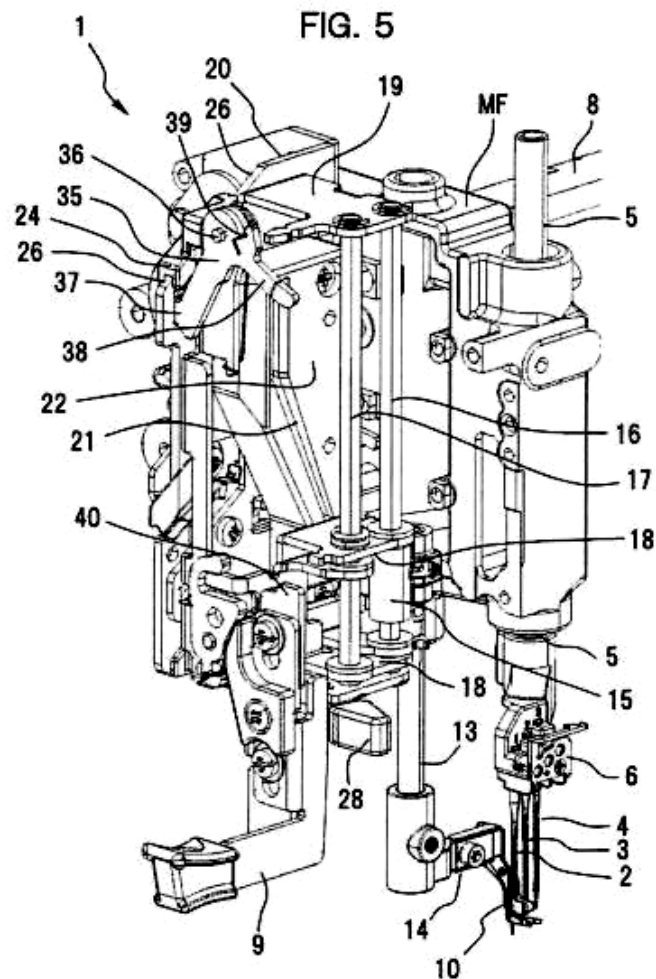
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm lực cản chất lỏng cho tàu và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị giảm lực cản chất lỏng của tàu, thiết bị này có khả năng giảm đáng kể lực cản tạo sóng cũng như là lực cản ma sát gây ra do nước biển trong quá trình di chuyển của tàu, do đó cải thiện tốc độ, cho phép điều hướng ổn định và tiết kiệm nhiên liệu. Theo sáng chế, thiết bị giảm lực cản chất lỏng được bố trí dưới đường mớn nước của thân tàu và cho phép tàu chạy trong khi nước biển đi vào thông qua mũi tàu do hoạt động quay của chân vịt được bố trí ở thân tàu và được xả ra thông qua phía sau của đuôi tàu, do đó làm giảm đáng kể lực cản ma sát và lực cản tạo sóng của nước biển. Bằng cách này, ngoài việc cải thiện khả năng chèo thuyền, có thể cải thiện tốc độ và tiết kiệm nhiên liệu.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90164 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03906 | (85) 21/06/2022 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/JP2020/024004 | 18/06/2020 |
| (30) 2019-215170 | 28/11/2019 JP | (87) WO2021/106252 |
| | | 03/06/2021 |
- (51) **D05B 87/02**
 (71) **SUZUKI MANUFACTURING, LTD.** (JP)
 1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan
 (72) Masato ISHIKAWA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ XÂU CHỈ TRONG MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị khâu chỉ trong máy may được tạo kết cấu nhỏ gọn, và có khả năng ngăn móc nối chỉ khỏi ảnh hưởng việc may. Khi cần hoạt động di chuyển lên xuống 9 được nâng lên, móc nối chỉ 10 được đặt ở trên kim may để không ảnh hưởng đến việc may. Khi cần hoạt động di chuyển lên xuống 9 được hạ xuống, chi tiết trượt 15 trượt dọc theo trục dẫn hướng móc nối chỉ 16 làm cho móc nối chỉ 10 được hạ xuống cùng với thanh đỡ móc nối chỉ 13, bộ phận quay 23 quay móc nối chỉ 10 từ phía sau kim may về phía lỗ của kim may cùng với việc hạ thanh đỡ móc nối chỉ 13, và móc nối chỉ 10 được đưa vào trong lỗ của kim may.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90165 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03921 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 03/02/2020 | (86) PCT/JP2020/003953 | 03/02/2020 |
| | (87) WO2021/156915 A1 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **B29C 45/17; B29C 48/27; C08K 3/013; C08L 33/20; C08L 23/04; C08L 23/10; C08L 25/04; B29C 33/72; C08L 101/00**

(71) **NITTO KAKO CO., LTD. (JP)**

6-1-3, Ichinomiya, Samukawa-machi, Koza-gun, Kanagawa 2530111, Japan

(72) SUZUKI, Masaaki (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **CHẤT TẨY RỬA LÀM SẠCH MÁY GIA CÔNG ÉP KHUÔN NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TẨY RỬA NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất tẩy rửa mà dễ dàng loại bỏ nhựa bị cháy và dễ dàng được thay thế bởi nhựa ép tiếp theo.

Chất tẩy rửa được sử dụng để làm sạch máy gia công ép khuôn nhựa, trong đó chất tẩy rửa được đặc trưng bởi việc bao gồm hỗn hợp của nhựa không phân cực và nhựa phân cực có nhiệt độ nóng chảy khác nhau bởi giá trị tuyệt đối của sự chênh lệch về nhiệt độ nóng chảy của nhựa không phân cực và nhựa phân cực là 20 – 50°C, và bởi việc hỗn hợp thu được bằng cách trộn 25 – 50% theo khối lượng của nhựa không phân cực trên 100% khối lượng của chất tẩy rửa và 50 – 75% theo khối lượng của nhựa phân cực trên 100% khối lượng của chất tẩy rửa ở trạng thái không nóng chảy.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90166 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03931 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071267 | 12/01/2021 |
| (30) 202010038900.0 | 14/01/2020 CN (87) WO2021/143674 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **H05K 7/20; F28D 15/04; F28F 9/007**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) JIN, Linfang (CN); CHEN, Qiu (CN); LIU, Yonglu (CN); NIU, Chenji (CN); LIU, Jiaju (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, BUỒNG HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BUỒNG HƠI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, buồng hơi và phương pháp chế tạo buồng hơi này, và thiết bị điện tử. Buồng hơi này bao gồm: vỏ, trong đó vỏ này bao gồm tấm che thứ nhất và tấm che thứ hai, tấm che thứ nhất và tấm che thứ hai được nối theo cách bịt kín để tạo thành khoang kín, bên trong của khoang kín là môi trường áp suất âm, và phương tiện làm mát được bố trí; và cấu trúc mao dẫn, trong đó cấu trúc mao dẫn này được bố trí trong khoang kín; và vật liệu của tấm che thứ nhất và/hoặc tấm che thứ hai là vật liệu composit độ bền cao, vật liệu composit độ bền cao bao gồm ít nhất một lớp vật liệu thứ nhất và ít nhất một lớp vật liệu thứ hai, vật liệu của lớp vật liệu thứ nhất là ít nhất một trong số thép không gỉ, titan, hợp kim titan, vonfam, hợp kim vonfam, crom, và hợp kim crom, và vật liệu của lớp vật liệu thứ hai là đồng hoặc hợp kim đồng. Đối với thiết bị đầu cuối di động, buồng hơi và phương pháp chế tạo buồng hơi này, và thiết bị điện tử được đề xuất theo các phương án của sáng chế, trọng lượng nhẹ, chiều dày nhỏ và độ bền cấu trúc của buồng hơi có thể được đảm bảo, để tránh các vấn đề về hiển thị hoặc an toàn pin gây ra bởi biến dạng của buồng hơi dưới tác dụng của ngoại lực khi sử dụng lâu dài.

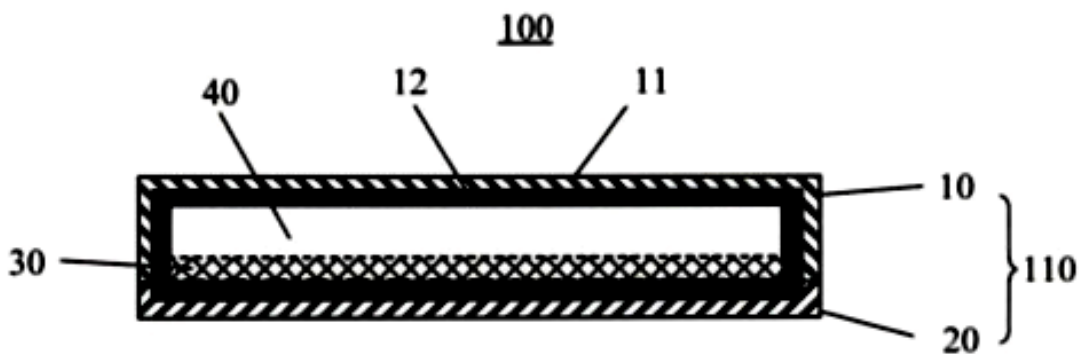


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90167 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03940 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/JP2021/003763 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-021332 | 12/02/2020 | JP (87) WO2021/161853 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **G06T 7/00**; G01N 21/88

(71) 1. **MORPHO, INC.** (JP)

2-2-1, Kanda-Nishikicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan

2. **TOKYO WELD CO., LTD.** (JP)

2-28-1 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo 143-0021 Japan

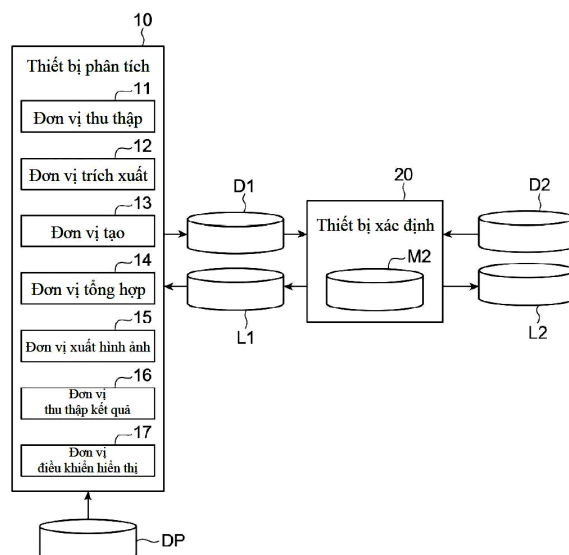
(72) Yoshihiko YOKOYAMA (JP); Tsukasa KATO (JP); Daiju KIKUCHI (JP); Satoshi HIROTA (JP); Takuma UMENO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân tích mà là thiết bị phân tích để trực giác hoá độ chính xác của thiết bị xác định được huấn luyện để xuất ra nhãn sản phẩm không bị lỗi hoặc nhãn sản phẩm bị lỗi, và thiết bị này bao gồm đơn vị thu thập mà thu thập cặp hình ảnh gồm hình ảnh sản phẩm không bị lỗi, với sản phẩm không bị lỗi là đối tượng, và hình ảnh sản phẩm bị lỗi, với sản phẩm bị lỗi là đối tượng, đơn vị trích xuất mà trích xuất vùng ảnh của phần bị lỗi của sản phẩm bị lỗi trên cơ sở cặp hình ảnh này, đơn vị tạo mà thay đổi đại lượng dấu hiệu của vùng ảnh của phần bị lỗi để tạo ra các vùng ảnh của các phần giả lỗi, đơn vị tổng hợp mà tổng hợp mỗi trong số các vùng ảnh của các phần giả lỗi với hình ảnh sản phẩm không bị lỗi để tạo ra các hình ảnh tổng hợp có các đại lượng dấu hiệu khác nhau, đơn vị xuất hình ảnh mà xuất các hình ảnh tổng hợp đến thiết bị xác định, đơn vị thu thập kết quả mà thu thập nhãn tương ứng với mỗi trong số các hình ảnh tổng hợp từ thiết bị xác định, và đơn vị điều khiển hiển thị mà hiển thị đối tượng chỉ thị nhãn tương ứng với mỗi trong số các hình ảnh tổng hợp trong mảng dựa trên các đại lượng dấu hiệu.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90168 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-03949 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/JP2020/045405 | 07/12/2020 |
| (30) 2020-027374 | 20/02/2020 JP (87) WO2021/166383 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **B41J 29/38; G06F 3/12; B41J 3/407; B41J 2/01**

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

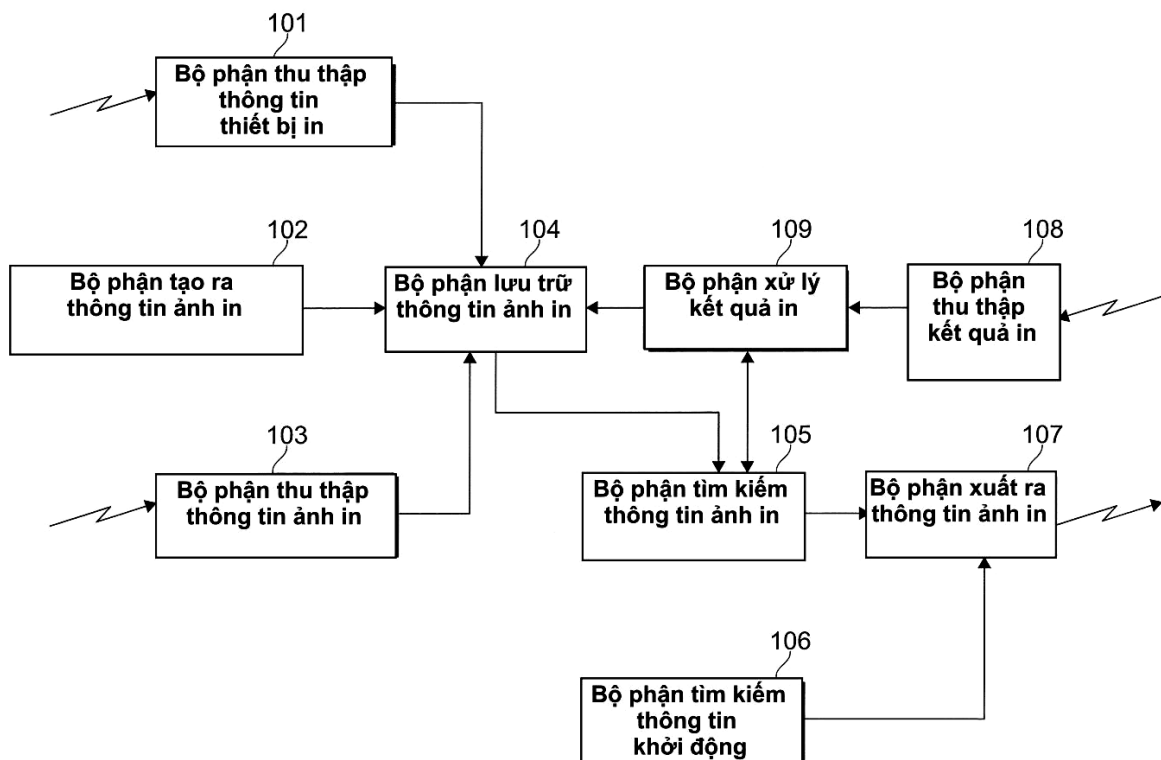
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN THÂN LON VÀ THIẾT BỊ IN THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in thân lon và thiết bị in thân lon. Theo sáng chế, hệ thống in thân lon bao gồm: thiết bị chủ (10); và thiết bị in (30) được làm thích ứng để in ảnh đã thu thập từ thiết bị chủ (10) lên các thân lon. Bộ phận thu thập thông tin ảnh in (301) của thiết bị in (30) thu thập, từ thiết bị chủ (10), thông tin ảnh mà sự cho phép in lên các thân lon được thêm vào. Bộ phận điều khiển khởi động (305) của thiết bị in (30) in ảnh dựa trên thông tin ảnh lên các thân lon trên cơ sở sự cho phép in lên các thân lon được thêm vào thông tin ảnh đã thu thập.



- (11) **90169 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03995** (85) 22/08/2017
(22) 22/01/2016 (86) PCT/EP2016/051386 22/01/2016
(30) 15305077.8 23/01/2015 EP (87) WO2016/116626 A1 28/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2018

(51) **C07K 16/28; A61K 39/00**

(62) 1-2017-03247

(71) **SANOVI (FR)**

54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR

(72) ALBRECHT Jana (DE); BARRIERE Cédric (FR); BEIL Christian (DE); BENINGA Jochen (DE); CARREZ Chantal (FR); GUERIF Stéphane (FR); KROLL Katja (DE); LANGE Christian (DE); LEMOINE Cendrine (FR); LEUSCHNER Wulf-Dirk (DE); RAO Ercole (DE); SCHNEIDER Marion (DE); WETZEL Marie-Cécile (FR); WONEROW Peter (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT GIỐNG NHƯ KHÁNG THỂ MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD3 VÀ CD123, ĐƯỢC PHẪM VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ TẾ BÀO CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết giống như kháng thể liên kết đặc hiệu với CD3 và liên kết đặc hiệu với ít nhất là một kháng nguyên khác, ví dụ CD123. Sáng chế cũng đề cập đến protein liên kết giống như kháng thể liên kết đặc hiệu với CD123 và liên kết đặc hiệu với ít nhất là một kháng nguyên khác. Sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng-CD3 và kháng thể kháng-CD123. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm có chứa protein liên kết giống như kháng thể, kháng thể kháng-CD3 hoặc kháng thể kháng CD123 theo sáng chế, và sử dụng chúng để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập, vật truyền và tế bào chủ có chứa trình tự mã hóa cho protein liên kết giống như kháng thể này, kháng thể kháng-CD3 hoặc kháng-CD123 này và sử dụng kháng thể kháng-CD123 này làm công cụ chẩn đoán.

- (11) **90170 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-03996** (85) 22/08/2017
(22) 22/01/2016 (86) PCT/EP2016/051386 22/01/2016
(30) 15305077.8 23/01/2015 EP (87) WO2016/116626 A1 28/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2018

(51) **C07K 16/28; A61K 39/00**

(62) 1-2017-03247

(71) **SANOVI (FR)**

54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR

(72) ALBRECHT Jana (DE); BARRIERE Cédric (FR); BEIL Christian (DE); BENINGA Jochen (DE); CARREZ Chantal (FR); GUERIF Stéphane (FR); KROLL Katja (DE); LANGE Christian (DE); LEMOINE Cendrine (FR); LEUSCHNER Wulf-Dirk (DE); RAO Ercole (DE); SCHNEIDER Marion (DE); WETZEL Marie-Cécile (FR); WONEROW Peter (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT GIỐNG NHƯ KHÁNG THỂ MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD3 VÀ CD123, ĐƯỢC PHÂN VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ TẾ BÀO CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết giống như kháng thể liên kết đặc hiệu với CD3 và liên kết đặc hiệu với ít nhất là một kháng nguyên khác, ví dụ CD123. Sáng chế cũng đề cập đến protein liên kết giống như kháng thể liên kết đặc hiệu với CD123 và liên kết đặc hiệu với ít nhất là một kháng nguyên khác. Sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng-CD3 và kháng thể kháng-CD123. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm có chứa protein liên kết giống như kháng thể, kháng thể kháng-CD3 hoặc kháng thể kháng CD123 theo sáng chế, và sử dụng chúng để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập, vật truyền và tế bào chủ có chứa trình tự mã hóa cho protein liên kết giống như kháng thể này, kháng thể kháng-CD3 hoặc kháng-CD123 này và sử dụng kháng thể kháng-CD123 này làm công cụ chẩn đoán.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90171 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04001 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070856 | 08/01/2021 |
| (30) 201911175366.1 | 26/11/2019 CN (87) WO2021/104536 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **C08J 9/16; C08J 9/12; C08L 75/04; C08J 9/18; C08J 9/228; C08G 18/75**

(71) **MIRACL CHEMICALS CO., LTD. (CN)**

ZHOU, Ya No.35, Changsha Road, Development Zone, Yantai, Shandong, 264006, China

(72) SONG, Hongwei (CN); WANG, Guangfu (CN); YANG, Chongchong (CN); ZHANG, Sheng (CN); WANG, Renhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM BỘT POLYURETAN NHIỆT DẸO (TPU) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bột polyuretan nhiệt dẻo (TPU) có độ phẳng cao, phương pháp tạo ra sản phẩm này và sử dụng chúng. Sản phẩm bột TPU này được tạo ra bằng phương pháp xử lý hạt polyuretan nhiệt dẻo béo (ATPU) có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 20°C đến 50°C và điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 90°C đến 160°C bằng phương pháp tạo bột khí vật lý để thu được hạt ATPU có bột và gia nhiệt hạt ATPU có bột này bằng nguồn nhiệt để tạo ra hạt ATPU có bột hợp nhất. Sản phẩm bột TPU có độ phẳng cao với tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,08 g/cm³ đến 0,8 g/cm³ và trị số độ phẳng nhỏ hơn 2 mm, và trị số độ phẳng được xác định bằng thước có chiều dài cố định. Sản phẩm bột TPU này không những có độ phẳng cao để cho phép thiết kế đa dạng cho bề mặt sản phẩm, mà còn có độ dai va đập cao.

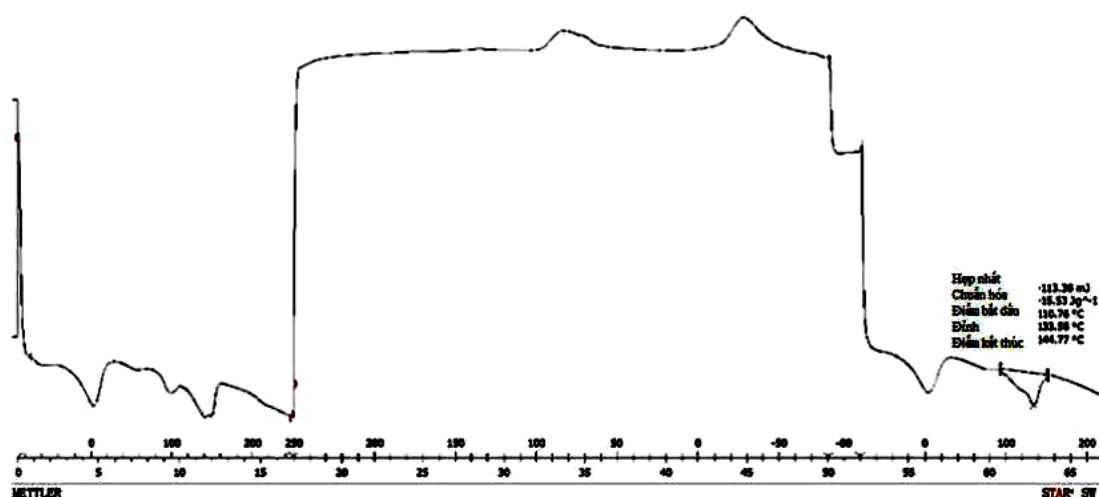


FIG. 1

(11) 90172 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04019

(22) 27/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) C12N 1/00; C12N 1/20; A61K 35/00; A61K 35/742

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC HURO (VN)

Lô A1-8, đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

(72) Hồ Thị Yến Linh (VN); Huỳnh Thị Kim Phương (VN)

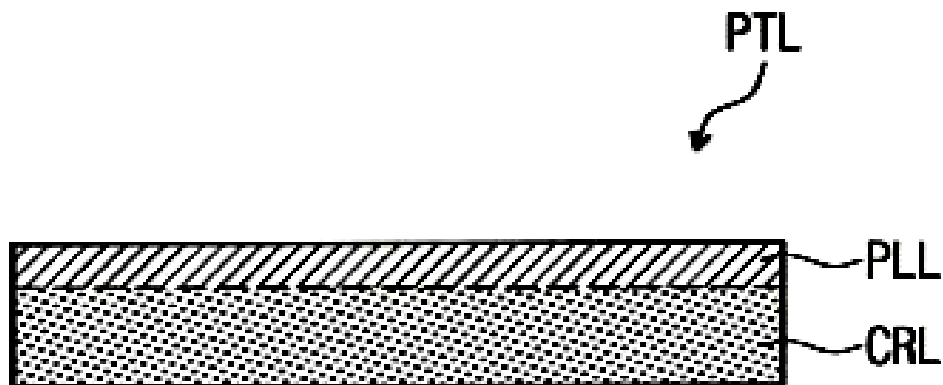
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÔI TRƯỜNG NUÔI CÂY BÀO TỬ BACILLUS SUBTILIS CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT TỰ NHIÊN KHÔNG BIẾN ĐỔI GEN, HỖN DỊCH CHỨA BACILLUS SUBTILIS CÔ ĐẶC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN DỊCH BACILLUS SUBTILIS CÔ ĐẶC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất môi trường nuôi cấy bào tử *Bacillus subtilis* có nguồn gốc từ thực vật tự nhiên không biến đổi gen, không chứa hóa chất với thành phần chính từ gạo không biến đổi gen để lên men nuôi cấy vi khuẩn *Bacillus subtilis* nhằm tăng sinh khối đầu ra. Môi trường theo sáng chế cho phép tạo ra mật độ sau nuôi cấy cao hơn gấp đôi so với các môi trường khác và tỷ lệ tạo bào tử gần như tuyệt đối, do đó giúp phát triển được các chế phẩm đạt tác dụng tăng cường miễn dịch tự nhiên của *Bacillus subtilis*, an toàn cho con người và tối ưu hóa về mặt chi phí do rút ngắn thời gian lên men. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất hỗn dịch chứa *Bacillus subtilis* cô đặc và hỗn dịch chứa *Bacillus subtilis* được sản xuất bằng quy trình này bằng cách sử dụng môi trường nuôi cấy trên đây. Ngoài ra, nhờ khả năng tối ưu hóa trong quá trình lên men chủng, đồng thời môi trường nuôi cấy hoàn toàn thực vật đi từ tự nhiên không biến đổi gen, không có các thành phần bệnh truyền nhiễm gây bệnh tích nhũn não (Transmissible Spongiform Encephalopathy - TSE), các thành phần gây bệnh não xốp ở bò (Bovine Spongiform Encephalopathy - BSE), không chứa hóa chất, nên việc phát triển các chế phẩm tăng cường miễn dịch tự nhiên được hiện thực hóa để có thể hỗ trợ đưa mật độ cao *Bacillus subtilis* vào cơ thể người một cách an toàn. Do đó, các chế phẩm này cũng là đối tượng của sáng chế. Cần lưu ý rằng, hỗn dịch và chế phẩm theo sáng chế chứa nguyên liệu chính từ chủng *Bacillus subtilis* nồng độ cao được nuôi cấy bằng nguyên liệu gạo hữu cơ không biến đổi gen có khả năng tăng cường đáp ứng kháng thể IgG và kháng thể IgA tiết kháng SARS-CoV-2 ở đối tượng (người) đã có kháng thể nền do tiêm vaccin phòng ngừa Covid hoặc mắc Covid với mức tăng hiệu giá kháng thể có ý nghĩa thống kê (lên đến 77%) so với trước khi/không sử dụng các đối tượng này.

- (11) **90173 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04025** (85) 27/06/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/KR2020/016243 18/11/2020
(30) 10-2020-0004070 13/01/2020 KR (87) WO2021/145549 22/07/2021
(51) **H01L 51/00**
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) ONOUE, Shinya (JP); LEE, Jaekyun (KR); JEONG, Dongjin (KR); CHO, Yunjeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔ-ĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔ-ĐUN HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến mô-đun hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng phẳng, và vùng uốn cong kéo dài từ vùng phẳng, và lớp bảo vệ được bố trí ở một phía của panen hiển thị, trong đó lớp bảo vệ bao gồm lớp hóa rắn cơ sở được bố trí trên panen hiển thị, và lớp xử lý plasma được bố trí trên lớp hóa rắn cơ sở. Theo đó, có thể tạo ra mô-đun hiển thị bao gồm lớp bảo vệ trong đó các vết nứt được ngăn chặn và có độ bền cao.

FIG. 6A



- (11) **90174 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04034** (85) 28/06/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/US2021/013347 14/01/2021
(30) 62/964,741 23/01/2020 US (87) WO2021/150412 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **B21D 51/26; C22F 3/00; C22C 21/06; C22C 21/08; B21D 22/28; C22C 21/00**

(71) **NOVELIS INC. (US)**

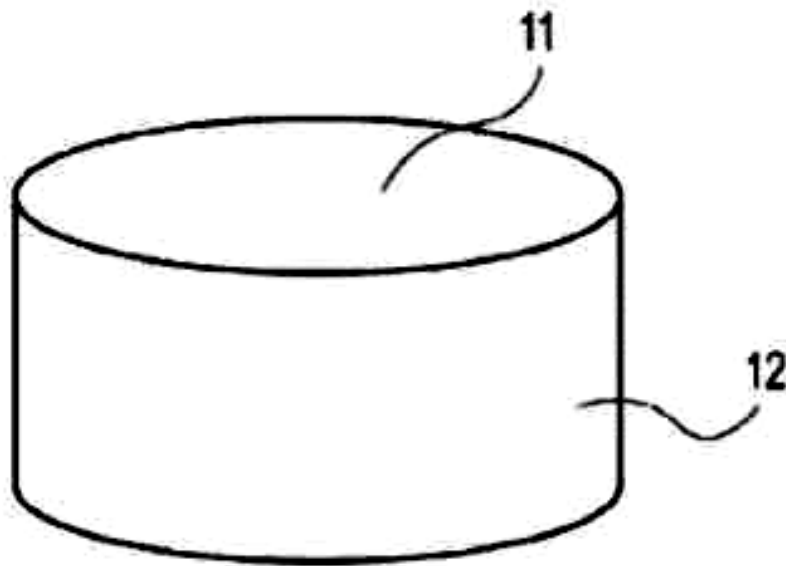
3560 Lenox Road, Suite 2000, Atlanta, Georgia 30326, United States of America

(72) PARK, Jaesuk (KR); ZHU, Dewei (SG); NOBREGA, Carlos (BR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN LON NHÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm hợp kim nhôm, như phôi thân lon và phôi nắp lon, đã cải thiện chất lượng gia công trong thiết bị sản xuất tốc độ cao do các bề mặt được thiết kế. Đối với phôi thân lon, quá trình gia công được cải thiện bằng cách cung cấp ít nhất hai độ nhám bề mặt khác nhau. Đối với phôi nắp lon, quá trình gia công được cải thiện bằng cách làm giảm tính dị hướng ở ít nhất ở bề mặt trên và bề mặt dưới của phôi nắp lon. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp chế tạo thân lon nhôm.

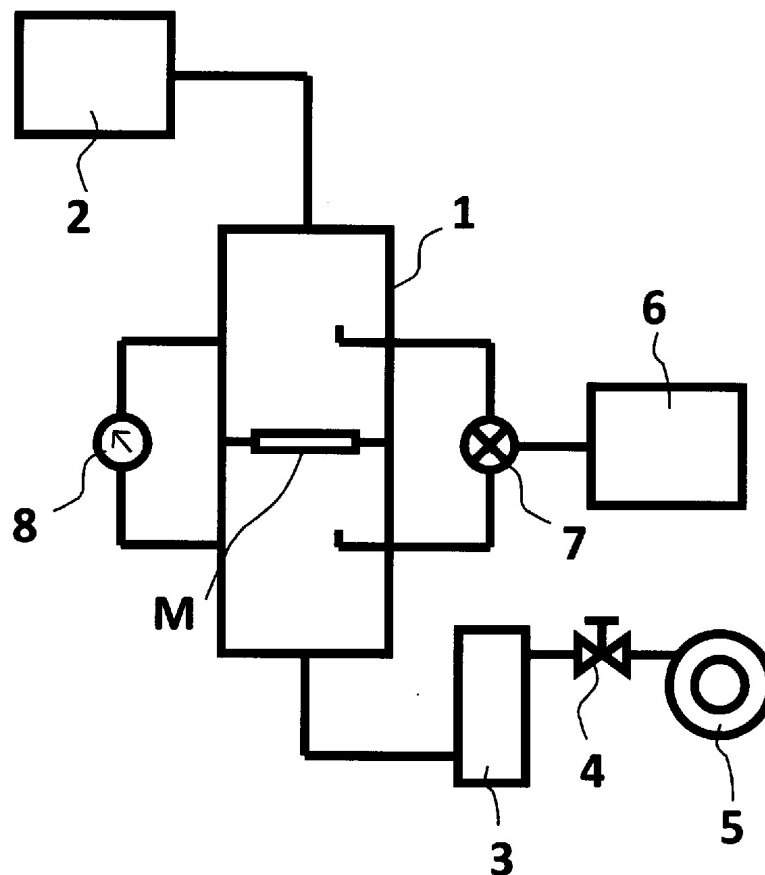


10

FIG. 1

- (11) 90175 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04035 (85) 28/06/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/JP2021/001218 15/01/2021
 (30) 2020-008919 23/01/2020 JP (87) WO2021/149606 29/07/2021
 (51) B01D 39/14; D04H 3/14; B03C 3/28; D04H 3/007; B01D 39/16; B01D 53/00
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666 Japan
 (72) HAYASHI, Shingo (JP); INABA, Sachio (JP); HANE, Ryoichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẢI KHÔNG DỆT THỐI NÓNG CHẢY ELECTRET, VÀ VẬT LIỆU LỌC VÀ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT THỐI NÓNG CHẢY ELECTRET**

- (57) Sáng chế đề xuất vải không dệt thối nóng chảy electret có hiệu quả thu gom bụi cao và tổn thất áp suất thấp, và vật liệu lọc và bộ lọc không khí sử dụng nó, và vải không dệt thối nóng chảy electret theo sáng chế là vải không dệt thối nóng chảy electret làm từ xơ nhựa trên cơ sở polyolefin, trong đó vải không dệt chứa 0,1 tới 5,0% khối lượng hợp chất amin không tự do và 0,01 tới 1% khối lượng một hoặc nhiều loại hạt oxit kim loại bao gồm oxit của nguyên tố kim loại được chọn từ đồng, coban, nhôm, niken, kẽm, paladi, molipden, và vonfram và có đường kính hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 500nm. Phương pháp sản xuất vải không dệt thối nóng chảy electret này cũng được đề xuất.



- (11) **90176 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04037** (85) 28/06/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/EP2020/083998 01/12/2020
(30) 20191426 03/12/2019 NO (87) WO2021/110616 10/06/2021
(51) **B65G 1/04; G05D 1/02**
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway
(72) AUSTRHEIM, Trond (NO); HERMANSEN, Jon (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE PHỤC VỤ, HỆ THỐNG BAO GỒM XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ VÀ XE PHỤC VỤ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC VỤ XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe phục vụ và phương pháp phục vụ ít nhất một xe vận chuyển côngtenơ trong hệ thống lưu kho tự động hóa bao gồm lưới kho ba chiều (104) để lưu kho các côngtenơ bảo quản (106), ít nhất một xe vận chuyển côngtenơ (201, 301, 404) hoạt động trên lưới kho với ít nhất một nhóm thứ nhất của các đường chạy gần như vuông góc với ít nhất một nhóm thứ hai của các đường và xe phục vụ bao gồm hai nhóm của các bánh xe trong đó nhóm thứ nhất của các bánh xe được bố trí để gài với nhóm thứ nhất của các đường và nhóm thứ hai của các bánh xe được bố trí để gài với nhóm thứ hai của các đường, khác biệt ở chỗ, sàn được lắp trên hai nhóm của các bánh xe và sàn này được bao bọc và vỏ có ít nhất một cửa.

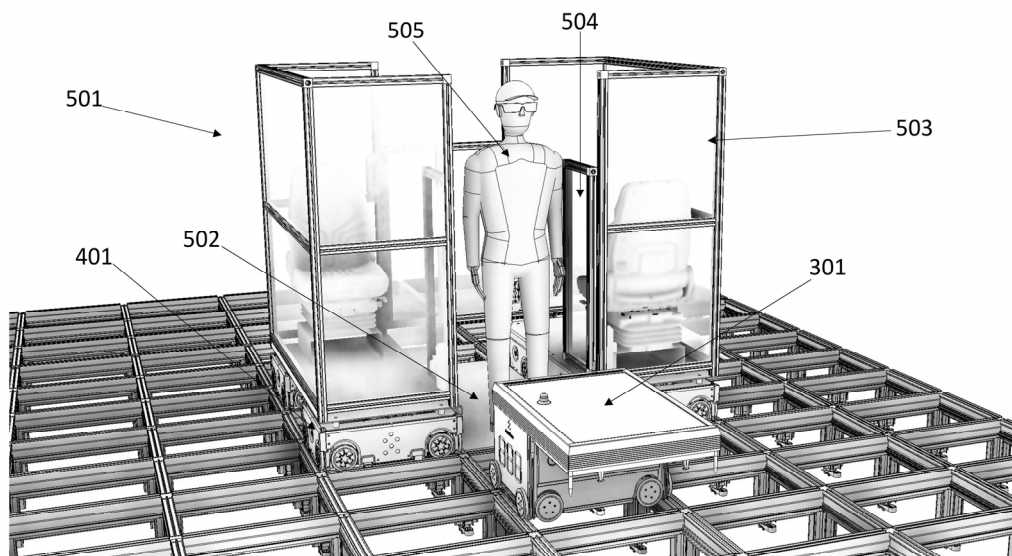
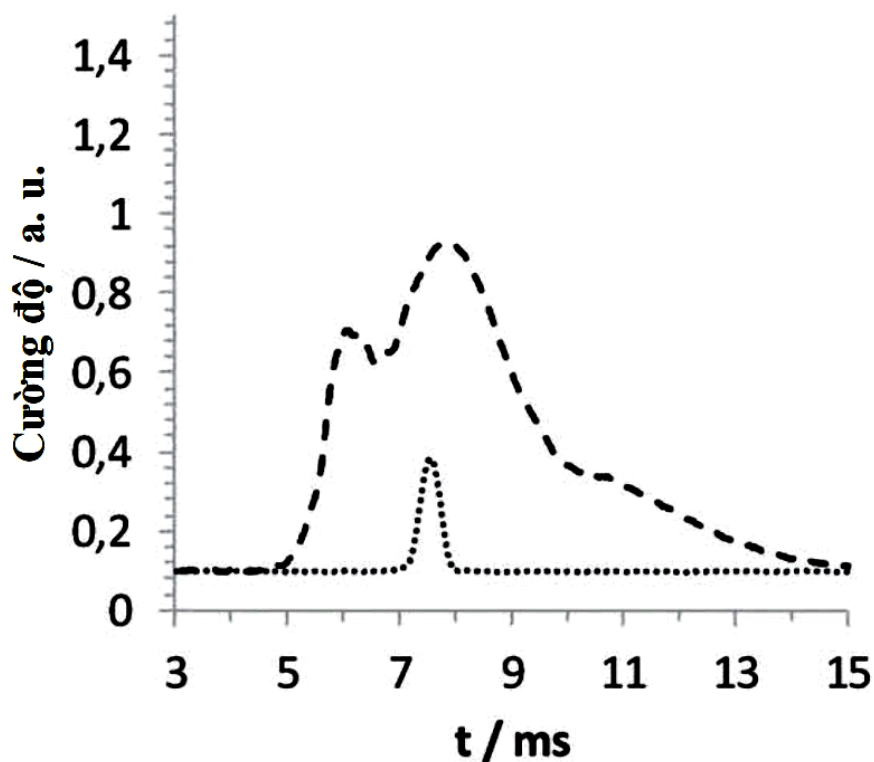


Fig.6

- (11) **90177 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04042** (85) 28/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/EP2020/083470 26/11/2020
 (30) 19213124.1 03/12/2019 EP (87) WO2021/110525 A1 10/06/2021
 (51) **C10L 1/00; C10B 57/06; C10M 171/00; C10L 5/34; C10B 45/00**
 (71) **SICPA HOLDING SA (CH)**
 Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland
 (72) ZÜHLKE, Martin (DE); RIEBE, Daniel (DE); BEITZ, Toralf (DE); TILLER, Thomas (DE); LOPEZ GEJO, Juan (ES); LASKAY, Ünige (HU)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH XÁC THỰC VÀ SỰ PHA TRỘN CỦA CÁC HYDROCACBON DẦU MỎ ĐƯỢC ĐÁNH DẤU**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tính xác thực của hydrocacbon dầu mỏ được biết là bao gồm ít nhất một chất đánh dấu hóa học đặc hiệu, cũng như phương pháp xác định sự pha trộn của hydrocacbon dầu mỏ được đánh dấu với ít nhất một chất đánh dấu hóa học đặc hiệu. Phương pháp được yêu cầu bảo hộ và được mô tả ở đây dựa trên việc sử dụng chất đánh dấu hóa học đặc hiệu kết hợp với sự ion hóa laze ở bước sóng là giữa khoảng 300 nm và khoảng 370 nm kết hợp với phép đo phổ độ linh động ion hoặc với phép đo khối phổ.

Fig. 1b



(11) 90178 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04048

(22) 28/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2022

(51) A47G 9/10

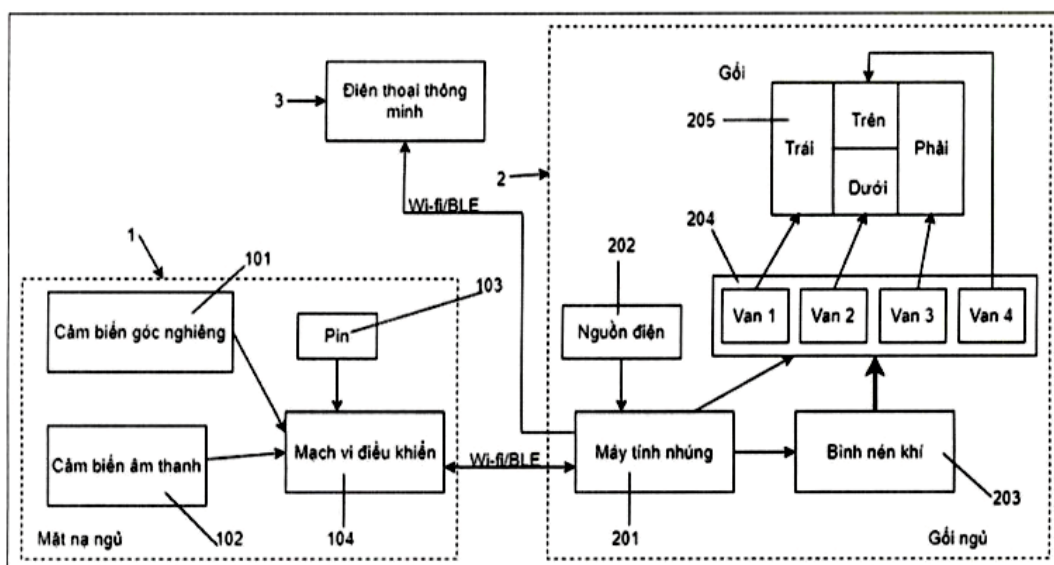
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Minh Triển (VN); Trần Thanh Hương (VN)

(54) **HỆ THỐNG MẶT NẠ KẾT HỢP VỚI GỐI NGỦ GIÚP PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI NGỦ NGÁY VÀ TƯ THẾ NGỦ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống mặt nạ kết hợp với gối ngủ thông minh giúp phát hiện trạng thái ngủ ngáy và tư thế ngủ bao gồm: mặt nạ ngủ (1), gối ngủ thông minh (2) và điện thoại thông minh (3). Trong đó, mặt nạ ngủ (1) bao gồm cảm biến góc nghiêng (101) gửi thông tin về mạch vi điều khiển (104), cảm biến góc nghiêng (101) để xác định tư thế người ngủ, cảm biến âm thanh (102) gửi thông tin về mạch vi điều khiển (104), cảm biến âm thanh (102) thu thập dữ liệu âm thanh hô hấp của người ngủ và các tiếng ồn xung quanh tự động, cảm biến góc nghiêng (101), cảm biến âm thanh (102) và mạch vi điều khiển (104) được cung cấp năng lượng từ pin (103). Gối ngủ thông minh (2) bao gồm máy tính nhúng (201) nhận thông tin từ mạch điều khiển (104), thực hiện tính toán, phân loại tiếng ngáy và tư thế người ngủ, máy tính nhúng (201) tác động đến bình nén khí (203) và bốn van điện từ (204), van điện từ (204) điều chỉnh trực tiếp gối (205), gối ngủ thông minh (2) được cấp nguồn trực tiếp từ nguồn điện (202). Điện thoại thông minh (3) sẽ nhận dữ liệu cảnh báo từ người dùng và hiển thị lên màn hình điện thoại các cảnh báo đi kèm với mốc thời gian cảnh báo để giúp cho việc theo dõi giấc ngủ.



Hình 2

- (11) 90179 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04083 (85) 29/06/2022
(22) 22/11/2020 (86) PCT/CN2020/130708 22/11/2020
(30) 201911315063.5 19/12/2019 CN (87) WO2021/120988 A1 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) *A61F 13/515*

(71) FUJIAN HENGAN HOLDING CO., LTD. (CN)

Hengan Industrial City, Anhai Town, Jinjiang Quanzhou, Fujian 362261, China

(72) Cuiyu HUANG (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHI TIẾT THẨM HÚT BA CHIỀU (3D) ĐƯỢC HÀN BẰNG SIÊU ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THẨM HÚT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thẩm hút ba chiều (three-dimensional - 3D) được hàn bằng siêu âm. Chi tiết thẩm hút 3D được hàn bằng siêu âm bao gồm lớp vải không dệt trên cùng (1), lõi thẩm hút (2), và lớp không thấm hút được dưới cùng (3), trong đó lớp vải không dệt trên cùng (1) bao gồm vải không dệt phía trên (4) và vải không dệt phía dưới (5); vải không dệt phía trên (4) được tạo ra bởi các sợi gấp nếp 3D thứ nhất (41) và các sợi gấp nếp 3D thứ hai (42) bằng không khí nóng; vải không dệt phía dưới (5) được tạo ra bởi các sợi gấp nếp hai chiều (two-dimensional - 2D) thứ nhất (51) và các sợi gấp nếp 2D thứ hai (52) bằng không khí nóng; vải không dệt phía trên (4) có nhiều lỗ rỗng phía trên (43); vải không dệt phía trên (4) và vải không dệt phía dưới (5) tạo ra nhiều đường dập nổi (6) bằng cách nén nóng bằng siêu âm; nhiều đường dập nổi (6) tạo ra nhiều vùng bao; mỗi trong số các vùng bao bao gồm nhiều cạnh bao; hai cạnh bao gần kề bất kỳ không được nối; và các lỗ rỗng phía trên (6) được đặt trong các vùng bao, một cách tương ứng. Sáng chế giải quyết các vấn đề kỹ thuật về độ mềm mại kém và sự duy trì độ khô kém của các vải không dệt hiện có. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chi tiết thẩm hút 3D được hàn bằng siêu âm.

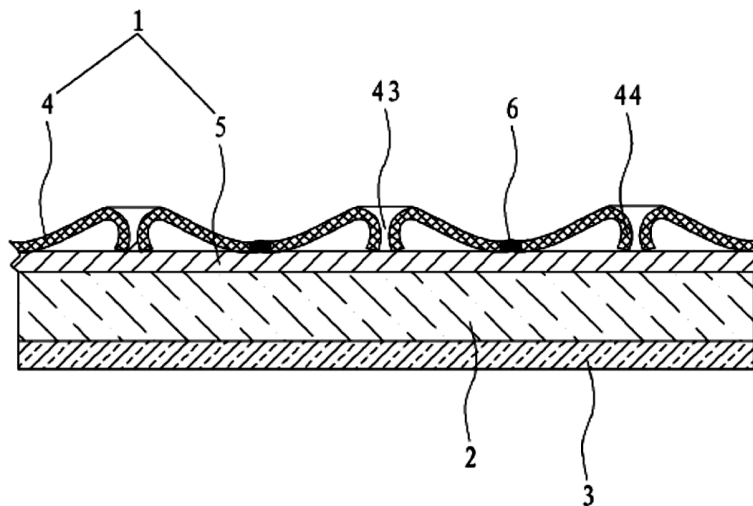


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90180 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04100 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 07/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033763 | 07/09/2020 |
| (30) 2020-001114 | 08/01/2020 JP (87) WO2021/140702 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **B29D 30/06; C09D 201/00; B60C 19/12; B29C 73/16; B60C 1/00**

(71) **TOHOKU ANZENGARASU LTD (JP)**

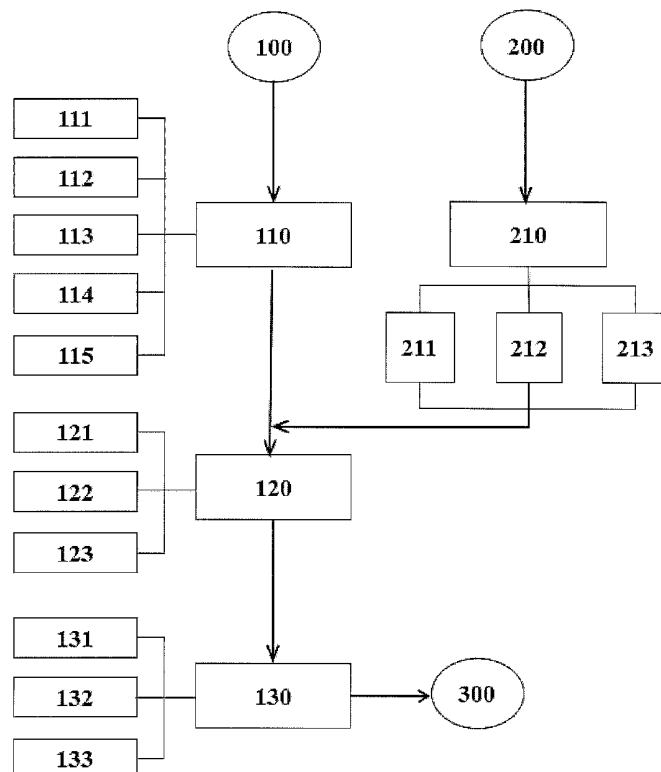
12-31 Shinkawamukai Yabase Akita-city, Akita, JAPAN

(72) Shangru WU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LỚP HSST, VÀ LỚP HSST ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống sản xuất lớp HSST, cũng như lớp HSST được sản xuất bởi quy trình và hệ thống này. Quy trình sản xuất lớp HSST bao gồm bước làm sạch, bước phun, và bước làm nguội cưỡng bức. Bước làm sạch bao gồm quá trình làm khô bằng không khí để làm bay hơi dung dịch isopropanol trên lớp cần được xử lý bằng các khí làm khô trong không khí. Bước làm nguội cưỡng bức được tạo kết cấu để làm nguội cưỡng bức lớp được xử lý mà đã được phun vật liệu hữu cơ cao phân tử. Bằng cách thiết kế chính xác cho mỗi bước và quá trình, loại bỏ việc dựa vào kinh nghiệm của người vận hành và do đó đảm bảo độ ổn định hiệu suất của lớp HSST. Bằng quy trình làm nguội bằng không khí và bước làm nguội cưỡng bức, thời gian cần để sản xuất lớp HSST được rút ngắn đáng kể, có thể giúp sản xuất lớp HSST theo quy mô lớn.



- (11) 90181 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04106 (85) 29/06/2022
(22) 04/02/2021 (86) PCT/EP2021/052664 04/02/2021
(30) 20155847.5 06/02/2020 EP (87) WO2021/156365 A1 12/08/2021

(51) A24F 40/51

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) OLIANA, Valerio (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC VẬN HÀNH BẰNG ĐIỆN CÓ CÁC PHƯƠNG TIỆN PHÁT HIỆN LUỒNG KHÔNG KHÍ TRONG THIẾT BỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí được vận hành bằng điện để tạo sol khí. Thiết bị bao gồm đường dẫn không khí kéo dài qua thiết bị và được tạo cấu hình để hỗ trợ luồng không khí trong thiết bị. Thiết bị còn bao gồm bộ phận tạo âm thanh được bố trí nối thông chất lưu với đường dẫn không khí và được tạo cấu hình để tạo ra âm thanh do luồng không khí đi qua bộ phận tạo âm thanh trong khi sử dụng thiết bị khi người dùng lấy hơi. Thiết bị còn bao gồm bộ dò luồng hơi bao gồm cảm biến rung. Cảm biến rung được ngăn cách chất lưu với đường dẫn không khí và được tạo cấu hình để phát hiện âm thanh lan truyền từ bộ phận tạo âm thanh đến cảm biến rung. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị và vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí.

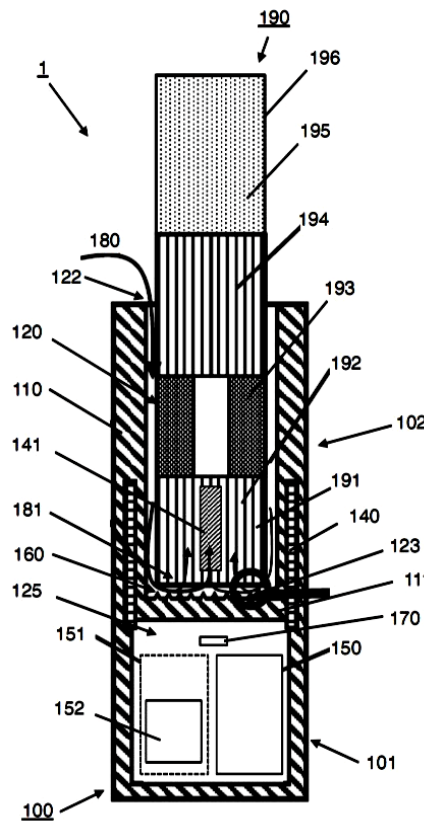


Fig.1

- (11) **90182 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04112** (85) 30/06/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/CN2020/140044 28/12/2020
(30) PCT/CN2019/129069 27/12/2019 CN (87) WO2021/129866 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **H04N 19/573; H04N 19/30**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (CN)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); DENG, Zhipin (CN);
XU, Jizheng (CN); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp liên quan đến tạo mã video số, và cụ thể là, đến việc báo hiệu các loại lát trong các tiêu đề ảnh video. Một phương pháp xử lý video lấy làm ví dụ bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh video bao gồm một hoặc nhiều lát và dòng bit của video, trong đó dòng bit tuân theo quy tắc định dạng, và trong đó quy tắc định dạng xác định rằng đối với ảnh video trong một hoặc nhiều ảnh video có tất cả các lát được tạo mã dưới dạng các phần tử cú pháp liên quan đến lát I, thì lát P và lát B bị bỏ qua từ tiêu đề ảnh cho ảnh video.

1200



Thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh video bao gồm một hoặc nhiều lát và dòng bit của video, dòng bit tuân theo quy tắc định dạng xác định rằng đối với ảnh video của một hoặc nhiều ảnh video có tất cả các lát được tạo mã dưới dạng các phần tử cú pháp liên quan đến lát I, thì lát P và lát B bị bỏ qua từ tiêu đề ảnh cho ảnh video

1210

Fig.12

(11) **90183 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04125**

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) **H04L 27/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

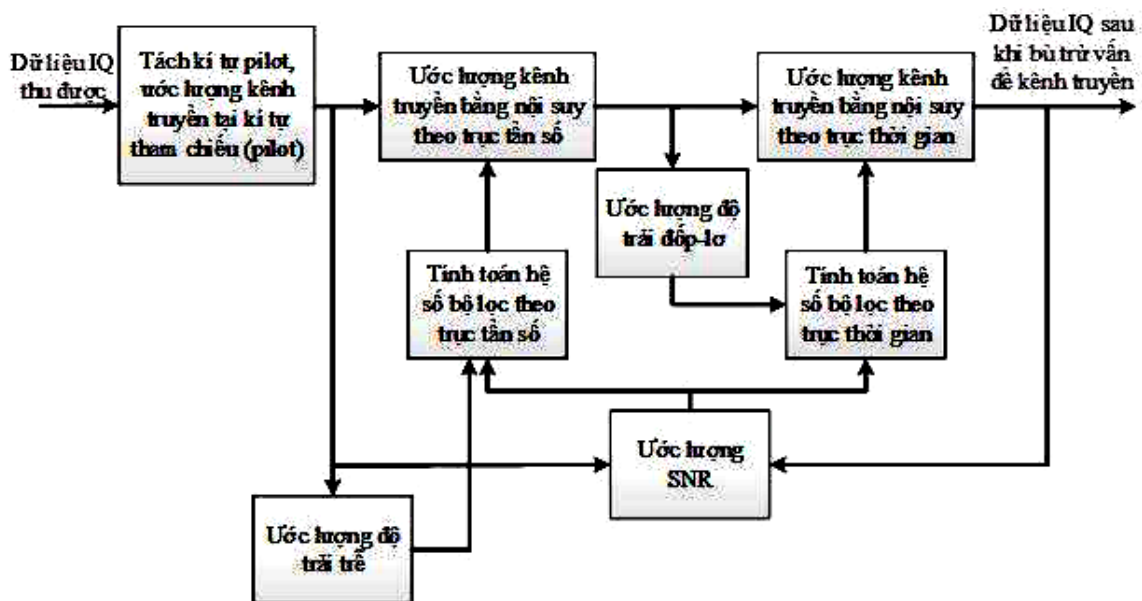
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đồng Quang Trung (VN); Nguyễn Quốc Tuấn (VN); Diệp Thị Tư (VN); Hoàng Văn Hào (VN); Chu Quang Dân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KÊNH TRUYỀN CHO CÁC THIẾT BỊ DI CHUYỂN NHANH CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ NB-IOT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp ước lượng đáp ứng kênh truyền cho các thiết bị di chuyển nhanh có sử dụng công nghệ NB-IoT. Hệ thống bao gồm tám khối: khối tách kí tự tham chiếu, ước lượng kênh truyền tại kí tự tham chiếu; khối ước lượng độ trễ trễ; khối ước lượng giá trị tỉ lệ công suất tín hiệu trên nhiễu - SNR; khối ước lượng độ trễ tần số Đốp-lơ; khối tính toán hệ số bộ lọc theo trục thời gian; khối ước lượng kênh truyền bằng nội suy theo trục thời gian. Phương pháp ước lượng đáp ứng kênh truyền cho các thiết bị di chuyển nhanh có sử dụng công nghệ NB-IoT bao gồm tám bước: bước 1: tách kí tự tham chiếu (pilot), xác định đáp ứng kênh truyền tại các kí tự tham chiếu; bước 2: ước lượng giá trị SNR; bước 3: ước lượng giá trị độ trễ trễ; bước 4: xác định bộ số nội suy theo trục tần số; bước 5: ước lượng kênh truyền bằng cách nội suy theo trục tần số; bước 6: ước lượng giá trị độ trễ sai lệch tần số đốp-lơ; bước 7: xác định bộ số nội suy theo trục thời gian; bước 8: ước lượng kênh truyền bằng cách nội suy theo trục thời gian.



(11) 90184 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04126

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) G06T 7/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

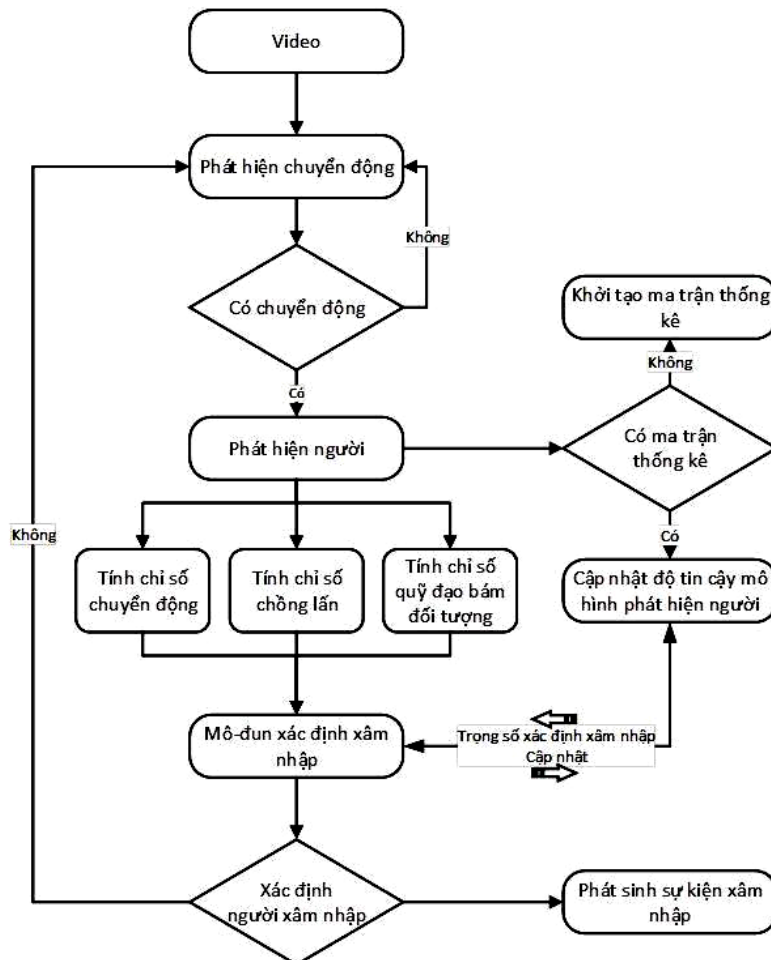
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lữ Mạnh Hùng (VN); Lê Văn Bằng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NGƯỜI XÂM NHẬP TRONG VIDEO

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp phát hiện người xâm nhập trong video giám sát, thông qua việc sử dụng kỹ thuật xác định mục tiêu chuyển động trong video để làm tín hiệu kích hoạt hệ thống, nhằm tăng hiệu năng sử dụng của hệ thống. Ngoài ra, phương pháp còn thiết kế các điều kiện hỗ trợ nhằm tăng độ tin cậy của việc xác định sự kiện xuất hiện người trong video, đồng thời sử dụng thông tin lịch sử đã xác định của hệ thống để làm trọng số, cập nhật độ tin cậy phát hiện đối tượng là người của mô hình học sâu. Phương pháp này có tính mở rộng cao khi sử dụng cho các mô hình phát hiện đối tượng khác.



- (11) **90185 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04129** (85) 30/06/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/JP2020/043600 24/11/2020
(30) 2019-218668 03/12/2019 JP (87) WO2021/111921 10/06/2021
(51) **C22C 38/00; H01F 1/057; B22F 3/00**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) KUME Tetsuya (JP); SAKAKI Kazuaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT BẰNG ĐẤT HIẾM**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết bằng đất hiếm, khác biệt ở chỗ: R (R biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm, trong đó Nd là chủ yếu), T (T biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ các nguyên tố nhóm sắt, trong đó Fe là chủ yếu), X (X biểu thị một hoặc hai nguyên tố được chọn từ B và C, trong đó B là chủ yếu), M¹ (M¹ biểu thị một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ Al, Si, Cr, Mn, Cu, Zn, Ga, Ge, Mo, Sn, W, Pb, và Bi), chứa 0,1% khối lượng trở xuống của O, 0,05% khối lượng trở xuống của N, và 0,07% khối lượng trở xuống của C; kích thước hạt tinh thể trung bình khoảng 4,0μm trở xuống; và biểu thức quan hệ (1) $0,26 \times D + 97 \leq Or \leq 0,26 \times D + 99$ được thỏa mãn giả sử rằng mức độ định hướng là Or [%] và kích thước hạt tinh thể trung bình là D [μm]. Với nam châm thiêu kết bằng đất hiếm này, có thể đạt được các đặc tính từ vượt trội mà trong đó đều đạt được cả Br cao và H_{cJ} cao.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90186 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04154 | (85) 01/07/2022 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076246 | 21/02/2020 |
| | (87) WO2021/164017 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) *H04W 40/12; H04W 88/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề điều khiển chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS), thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước sau đây. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thông tin thứ nhất được cung cấp bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm yêu cầu QoS điểm tới điểm của dịch vụ mà được khởi tạo bởi thiết bị đầu cuối thứ hai và sẽ được truyền thông với mạng bên ngoài qua thiết bị đầu cuối thứ nhất. Theo yêu cầu QoS điểm tới điểm, thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin QoS thứ nhất của truyền thông giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai và thông tin QoS thứ hai của truyền thông giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và mạng bên ngoài, trong đó yêu cầu QoS điểm tới điểm được thỏa mãn bởi thông tin QoS thứ nhất và thông tin QoS thứ hai. Như vậy, có thể tạo cấu hình dành cho thiết bị đầu cuối thứ nhất thông tin QoS thứ hai mà thỏa mãn yêu cầu QoS điểm tới điểm của dịch vụ, do đó đảm bảo QoS của dịch vụ mà được khởi tạo bởi thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất cung cấp thông tin QoS thứ nhất cho thiết bị đầu cuối thứ hai, sao cho thiết bị đầu cuối thứ hai nhận thông tin QoS thứ nhất, và như vậy, có thể tạo cấu hình dành cho thiết bị đầu cuối thứ hai thông tin QoS thứ nhất mà thỏa mãn yêu cầu QoS điểm tới điểm của dịch vụ, do đó đảm bảo QoS của dịch vụ mà được khởi tạo bởi thiết bị đầu cuối thứ hai.

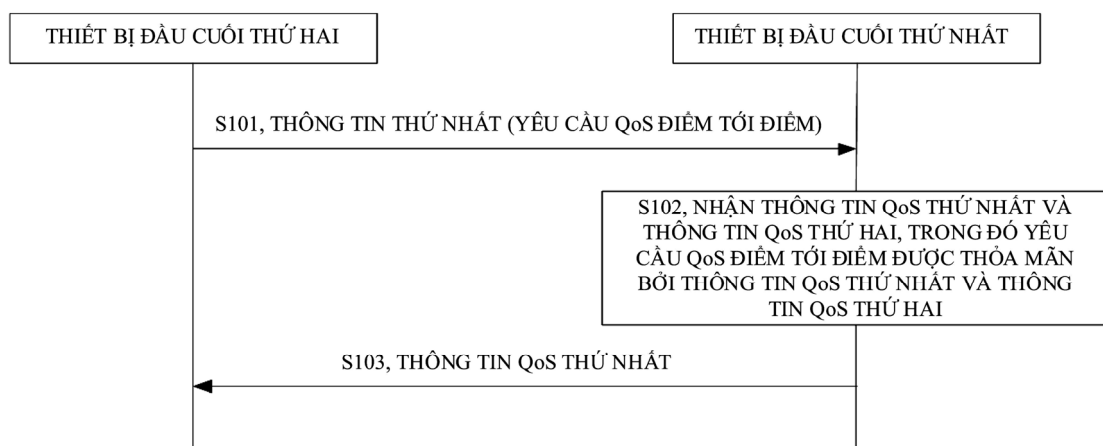


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90187 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04167 | (85) 01/07/2022 | |
| (22) 14/01/2020 | (86) PCT/TH2020/000001 | 14/01/2020 |
| | (87) WO2021/145829 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) *F24F 1/16; F24F 1/38; F24F 1/18*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CONSUMER PRODUCTS (THAILAND) CO., LTD. (TH)**

Amata City Chonburi 700/406 Moo 7, Tambon Don Hua Roh, Amphur Muang, Chonburi, 20000, Thailand

(72) CHABA, Waranyu (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤC NGOÀI TRỜI DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cục ngoài trời (100) dùng cho thiết bị điều hòa không khí, trong đó cục ngoài trời này bao gồm: tấm đáy được tạo ra từ kim loại; bộ trao đổi nhiệt được tạo ra từ kim loại khác với kim loại tạo ra tấm đáy, bộ trao đổi nhiệt này bao gồm phần mặt trước, phần góc và phần mặt bên, và phần góc này tạo thành hình dạng chữ L khi nhìn từ phía trên; và chi tiết đỡ phía trên che liên tục phần mặt trước, phần góc và phần mặt bên khi nhìn từ phía trên.

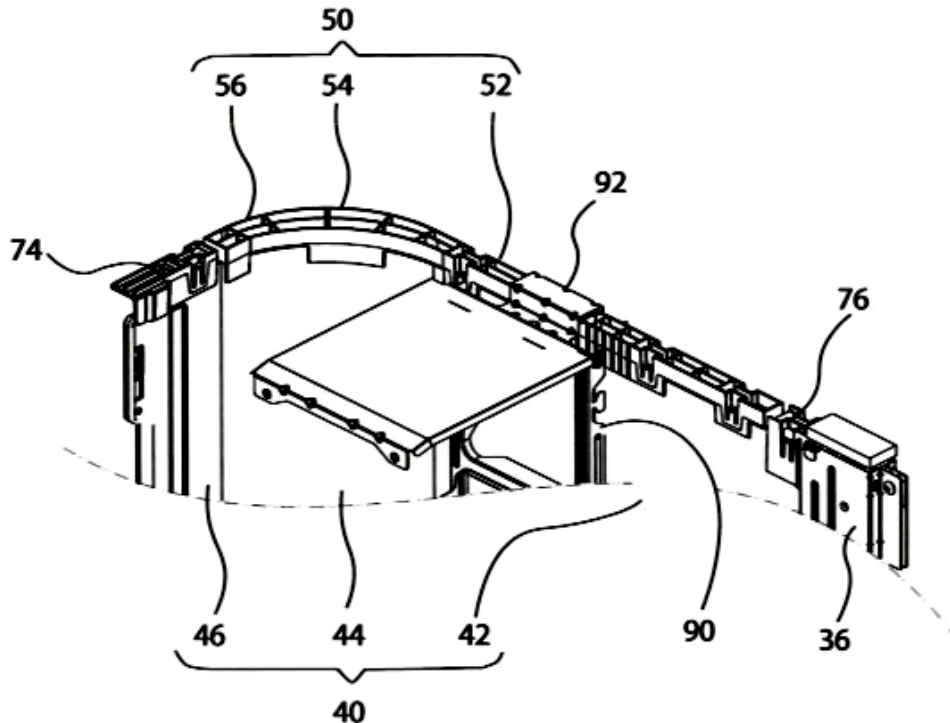


FIG. 3

- (11) **90188 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04190** (85) 04/07/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/CN2021/073101 21/01/2021
(30) 202010076411.4 23/01/2020 CN (87) WO2021/147955 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền tin. Cụ thể là đề cập đến phương pháp, và thiết bị cấu hình tài nguyên. Phương pháp được áp dụng cho đơn vị tập trung (Centralized Unit, CU). CU giao tiếp với nút truy cập tích hợp và tuyến truyền dẫn vô tuyến giữa trạm gốc và mạng lõi (Integrated Access Backhaul, IAB) thứ nhất và nút IAB thứ hai. Nút IAB thứ nhất và nút IAB thứ hai lập lịch truyền dữ liệu tương ứng trên bước sóng thứ nhất và bước sóng thứ hai của nút IAB thứ nhất. Phương pháp bao gồm: xác định chế độ ghép kênh giữa bước sóng thứ nhất và bước sóng thứ hai; và gửi thông tin cấu hình tài nguyên ghép kênh cho bước sóng thứ nhất và/hoặc bước sóng thứ hai, thông tin cấu hình tài nguyên ghép kênh được sử dụng để biểu diễn cấu hình tài nguyên của chế độ ghép kênh.

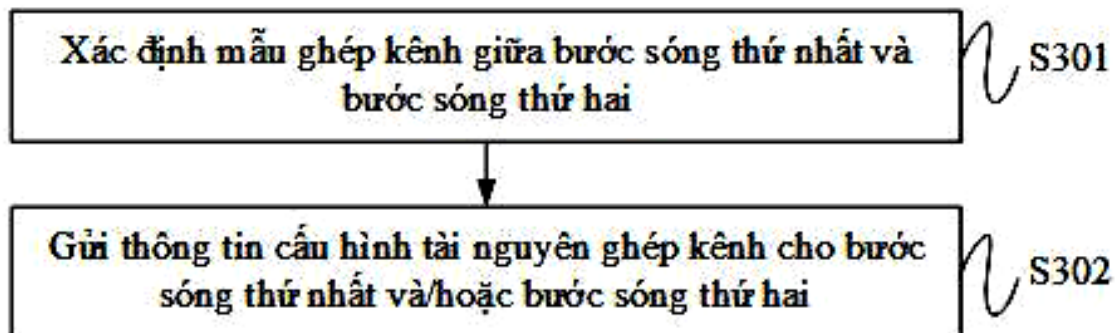


Fig.3

- (11) **90189 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04197** (85) 04/07/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/KR2020/013942 13/10/2020
(30) 10-2019-0160827 05/12/2019 KR (87) WO2021/112392 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **C09D 175/04**; C08K 3/22; C08K 5/3492; C08K 5/5415; C23C 2/26; C09D 7/61;
C09D 7/63; C23C 2/06; B05D 7/14

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do
37859, Republic of Korea

(72) CHO, Soo-Hyoun (KR); SON, Won-Ho (KR)

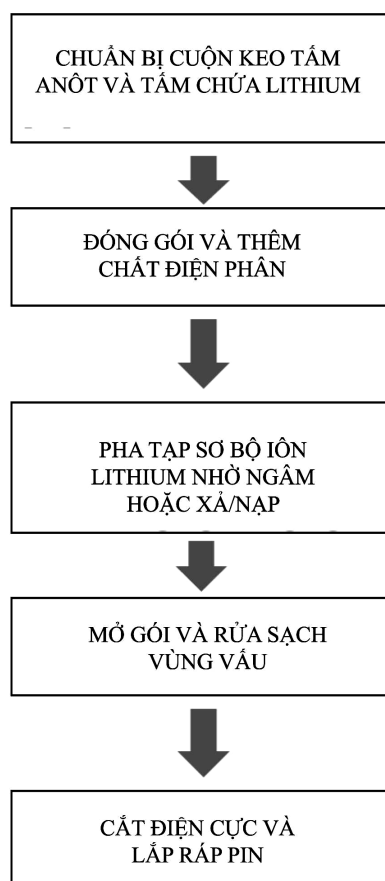
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG BA THÀNH PHẦN, TẠO RA ĐỘ KHÁNG MÀI MÒN VÀ MÀU SẮC BỀ MẶT TỐT, TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG BA THÀNH PHẦN ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT NHỜ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM VÀ TẤM THÉP NÀY**

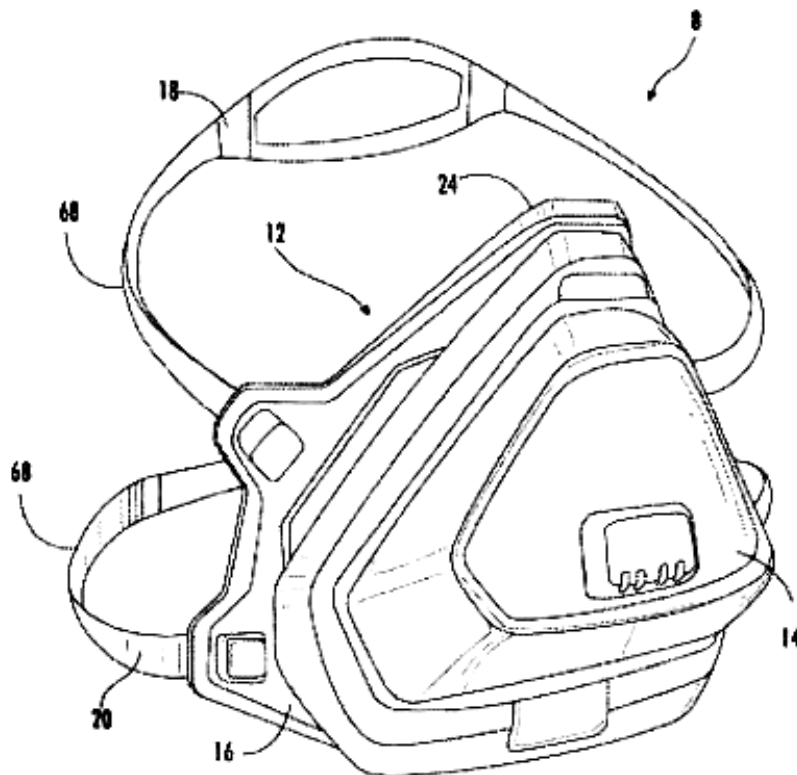
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý bề mặt chứa, so với 100 wt% của hàm lượng chất rắn của chế phẩm: 70 đến 90 wt% của chế phẩm của nhựa chính polyuretan được sửa đổi polysilicon khối lượng phân tử cao và nhựa phụ trợ polyuretan được sửa đổi polysilicon khối lượng phân tử thấp; 5 đến 25 wt% của chất đóng rắn gốc melamin; 0.5 đến 10 wt% của chất phụ gia vô cơ; 0,5 đến 10 wt% của hợp chất silan thủy phân được; và 0,1 đến 2 wt% của chất nhuộm màu. Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng ba thành phần được xử lý bằng vật liệu phủ xử lý bề mặt theo phương án làm ví dụ trong sáng chế có thể có độ kháng ăn mòn rất tốt, độ kháng nhuộm đen, và màu sắc bề mặt, và có thể tạo ra hiệu quả rất tốt khi được xử lý bằng crôm mà không có các vấn đề chẳng hạn như việc lắp đặt thiết bị bổ sung, tăng chi phí sản xuất, và ô nhiễm môi trường.

- (11) **90190 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04210** (85) 05/07/2022
(22) 03/12/2020 (86) PCT/NO2020/050297 03/12/2020
(30) 20191439 05/12/2019 NO (87) WO2021/112686 10/06/2021
(51) **H01M 4/04; H01M 4/587; H01M 4/38; H01M 10/0525; H01M 4/13**
(71) **BEYONDER AS (NO)**
Stokkamyrveien 30 4313 Sandnes, Norway
(72) LOU, Fengliu (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHA TẠP SƠ BỘ ION LITHIUM NHIỀU ANÔT VÀ PIN ĐIỆN HOÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp pha tạp sơ bộ ion lithium anôt, trong đó phương pháp bao các bước: đóng gói tấm anôt (1) với tấm chứa lithium (5) thành cuộn keo (11) hoặc chông trong chất điện phân (15); chuyển các ion lithium sang tấm anôt (1) để thu được tấm anôt đã pha tạp sơ bộ ion lithium bằng cách tiếp xúc trực tiếp giữa tấm anôt (1) và tấm chứa lithium (5) hoặc bằng cách xả hoặc nạp tấm anôt (1) về phía tấm chứa lithium (5); và chia tấm anôt đã pha tạp sơ bộ ion lithium thành nhiều anôt đã pha tạp sơ bộ ion lithium với kích cỡ và hình dạng mong muốn. Sáng chế còn đề cập đến pin điện hoá bao gồm anôt mà được pha tạp sơ bộ ion lithium theo phương pháp này.



- (11) **90191 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04212** (85) 05/07/2022
(22) 02/02/2021 (86) PCT/US2021/016182 02/02/2021
(30) 62/969,372 03/02/2020 US (87) WO2021/158526 12/08/2021
(51) **A62B 18/08; A62B 23/02; A62B 18/10; A62B 18/02**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) BAUTERS, Trent T. (US); PAULSEN, Alexander J. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US); MOLLER, Adam M. (US); JONES, Benjamin T. (US); BLUMENTHAL, Aaron S. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC**
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, chẳng hạn như mặt nạ phòng độc hoặc mặt nạ khí. Mặt nạ phòng độc bao gồm phần thân, bộ lọc, dây đai phía trên và dây đai phía dưới và cơ cấu khóa. Cơ cấu khóa cho phép tháo nhanh để ôm vừa và/hoặc điều chỉnh mặt nạ phòng độc trên đầu hoặc mặt của người dùng. Theo các phương án khác nhau, các đặc tính không đàn hồi và đàn hồi của các dây đai và/hoặc dây ở vùng quần của cơ cấu khóa nâng cao khả năng đeo vừa và điều chỉnh nhanh đối với cơ cấu khóa.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90192 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04220 | (85) 05/07/2022 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/JP2020/038179 | 08/10/2020 |
| (30) 2020-012557 | 29/01/2020 JP (87) WO2021/152920 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **B65G 1/137; B65G 63/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

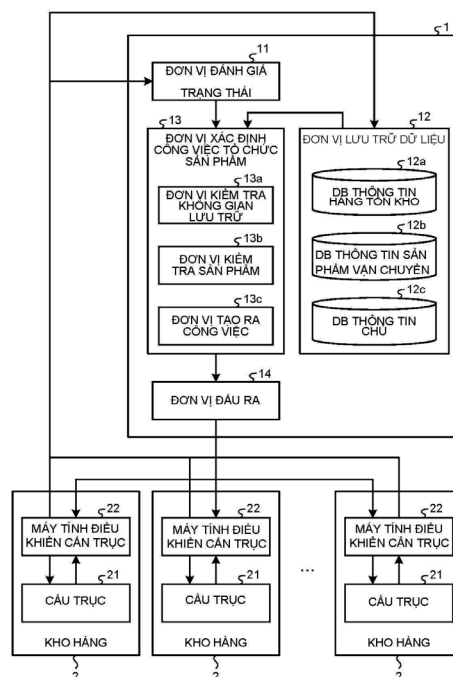
(72) TOMIYAMA, Shinji (JP); MORI, Takao (JP); HIROUMI, Keimei (JP); NISHIKAWA, Yuma (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA CÔNG VIỆC XẾP DỠ HÀNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÔNG VIỆC XẾP DỠ HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra công việc xếp dỡ hàng hóa theo phương án của sáng chế bao gồm đơn vị xác định công việc tổ chức sản phẩm mà xác định các nội dung của công việc xếp dỡ hàng hóa của tổ chức sản phẩm sẽ được thực thi, sử dụng thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu (database, DB) thông tin hàng tồn kho, DB thông tin sản phẩm vận chuyển, và DB thông tin chủ. Đơn vị xác định công việc tổ chức sản phẩm bao gồm đơn vị kiểm tra không gian lưu trữ mà trích xuất các ràng buộc sẽ được thỏa mãn bởi sản phẩm trong mỗi không gian lưu trữ trống trong không gian lưu trữ sản phẩm, đơn vị kiểm tra sản phẩm mà tính toán biên cho các ràng buộc của sản phẩm trong mỗi không gian lưu trữ trống, và đơn vị tạo ra công việc mà tạo ra công việc di chuyển cho việc di chuyển sản phẩm đến mỗi không gian lưu trữ trống, dựa trên các ràng buộc và biên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra công việc xếp dỡ hàng hóa.

FIG.1



- (11) **90193 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04226** (85) 05/07/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003217 29/01/2021
(30) 2020-012786 29/01/2020 JP (87) WO2021/153725 A1 05/08/2021
(51) **A23L 23/00**
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) KOMABAYASHI, Genki (JP); WATANABE, Takenori (JP); KUSHIRO, Kanako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NƯỚC XỐT THỊT XAY ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước xốt thịt xay đông lạnh không có mùi ngay cả khi được đun nóng lại và được tiêu thụ ngay sau khi bảo quản đông lạnh và trong đó hương vị thơm ngon của thịt mạnh và đậm đà. Sáng chế cũng đề cập đến nước xốt thịt xay đông lạnh đặc trưng bởi việc chứa bột hạt cần tây. Nước xốt thịt xay đông lạnh tốt hơn là chứa bột hạt cần tây với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,1% khối lượng so với tổng khối lượng của nước xốt, và tốt hơn là còn chứa bột nước tương với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,1% khối lượng so với tổng khối lượng của nước xốt.

- (11) 90194 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04231 (85) 05/07/2022
(22) 03/02/2020 (86) PCT/EP2020/052598 03/02/2020
(87) WO2021/155900 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) *H04R 1/10*

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) VAALGAMAA, Markus (FI); LAAKSONEN, Lau-ra (FI); MYLLYKOSKI, Pirkka (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LẮP VÀO TAI NGHE, VÀ TAI NGHE

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống để lắp vào tai nghe, và tai nghe. Thiết bị để lắp vào tai nghe trong ống tai sử dụng bộ phận đệm nén dạng giải phẫu (5) với rãnh thông (6) và thành phần đệm cách (8) kéo dài từ vách bên (7B) của nó, nhưng không nối với vách bên (7A) khác của nó, nhờ đó tạo ra việc truyền tín hiệu âm thanh đủ đến ống tai trong tất cả các trường hợp bằng cách đảm bảo 5 độ hở tối thiểu C giữa các vách bên đối diện (7A,7B) của rãnh (6) ở cả tình trạng không nén và tình trạng nén của bộ phận đệm (5), trong khi cũng cho phép đối với thiết kế linh hoạt và thoải mái.

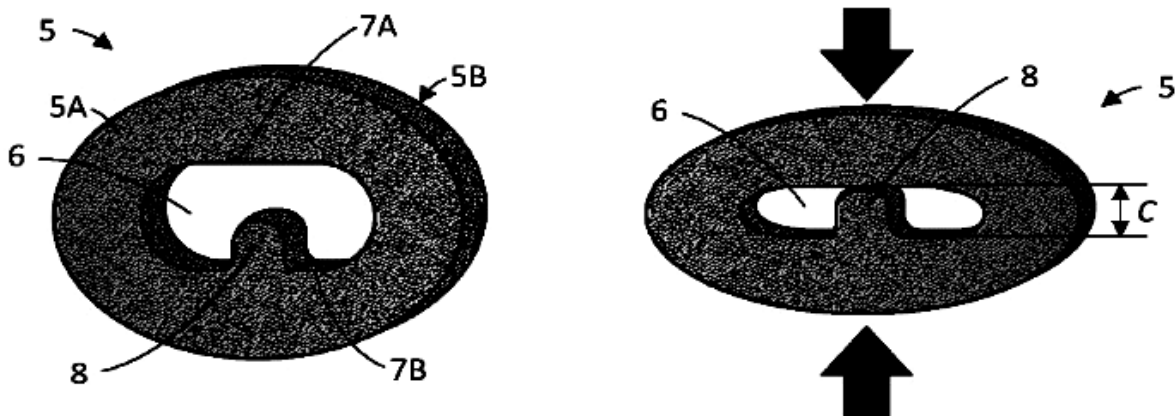


FIG. 1

- (11) 90195 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04240 (85) 05/07/2022
 (22) 28/09/2020 (86) PCT/KR2020/013226 28/09/2020
 (30) 10-2020-0018242 14/02/2020 KR (87) WO2021/162195 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) G06K 9/62; G06T 5/20; G06N 3/08; G06K 9/46

(71) KAKAOBANK CORP. (KR)

5th Floor, S-dong, 231, Pangyoeyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
 13494, Republic of Korea

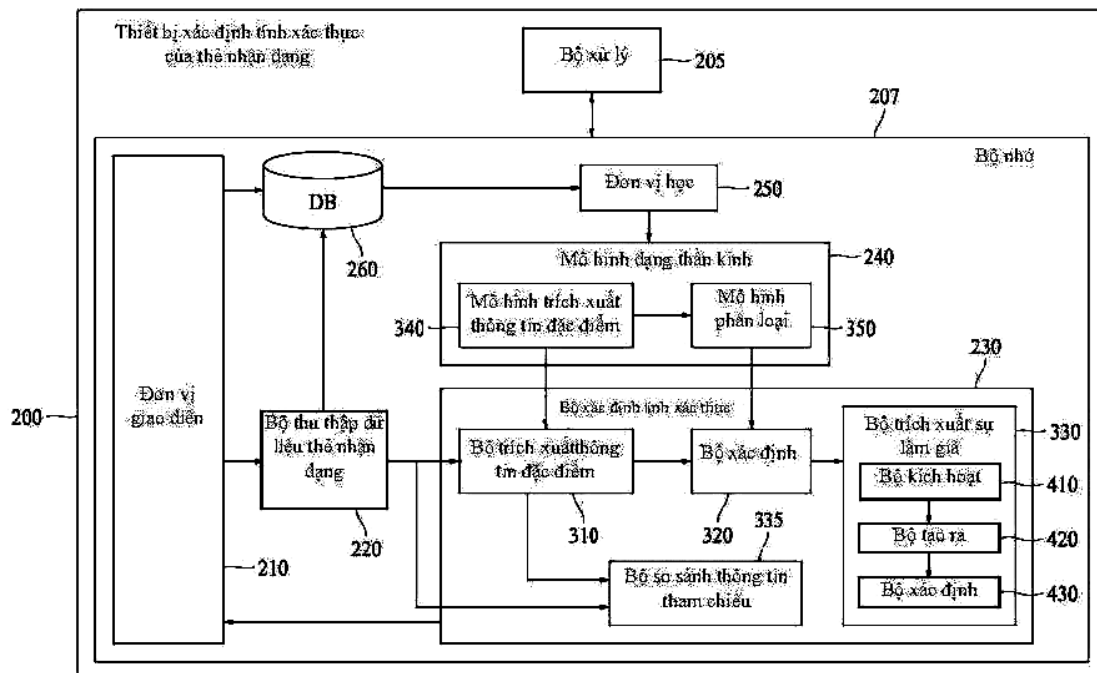
(72) CHOI, Ho Yeol (KR); LEE, Dong Yul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH XÁC THỰC CỦA THẺ NHẬN DẠNG DỰA TRÊN HỌC SÂU

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị xác định tính xác thực của thẻ nhận dạng và phương pháp xác định tính xác thực của thẻ nhận dạng. Phương pháp xác định tính xác thực của thẻ nhận dạng dựa trên học sâu theo sáng chế để kiểm tra tự động tính xác thực của thẻ nhận dạng bao gồm các bước: nhập dữ liệu thẻ nhận dạng vào mô hình trích xuất thông tin đặc điểm để trích xuất các mảnh thông tin đặc điểm, biểu diễn bộ chỉ thị để kiểm tra tính xác thực của thẻ nhận dạng, từ dữ liệu thẻ nhận dạng; nhập các mảnh thông tin đặc điểm được trích xuất vào mô hình phân loại để xác định tính xác thực của thẻ nhận dạng; và khi xác định được là thẻ nhận dạng được làm giả, thì trích xuất bản đồ kích hoạt lớp, trong đó vùng làm giả của dữ liệu thẻ nhận dạng được kích hoạt, từ các mảnh thông tin đặc điểm.

FIG. 2



- (11) 90196 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04241 (85) 05/07/2022
 (22) 10/02/2021 (86) PCT/KR2021/001764 10/02/2021
 (30) 10-2020-0016762 12/02/2020 KR (87) WO2021/162440 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **G06T 7/00**; G06K 9/62; G06T 7/136; G06T 7/11; G06K 19/06; G06N 3/02

(71) **KAKAOBANK CORP. (KR)**

5th Floor, S-dong, 231, Pangyoeyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
 13494, Republic of Korea

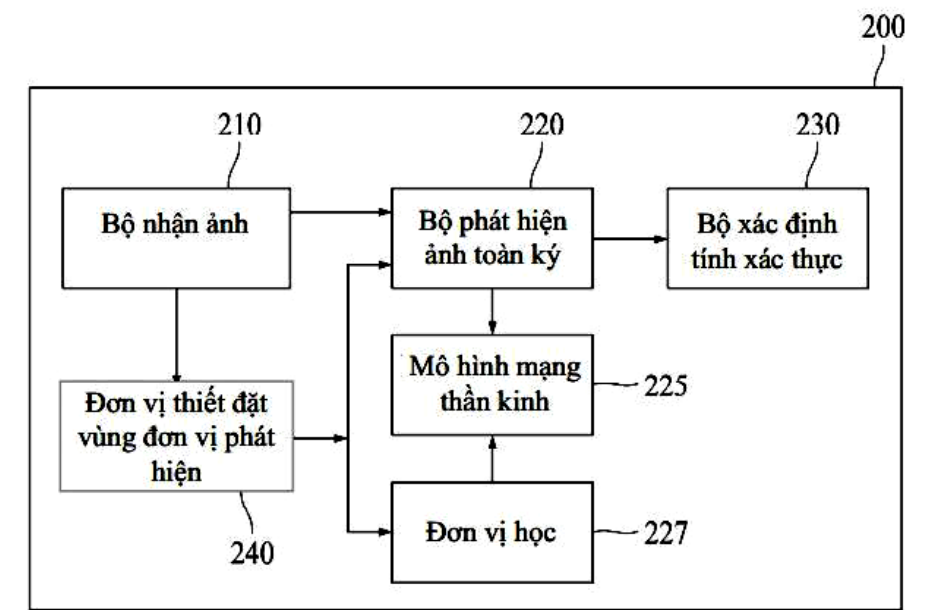
(72) LEE, Dong Yul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY CHỦ CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT HIỆN ẢNH TOÀN KÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ẢNH TOÀN KÝ**

- (57) Sáng chế liên quan đến máy chủ cung cấp dịch vụ phát hiện ảnh toàn ký và phương pháp phát hiện ảnh toàn ký. Phương pháp phát hiện ảnh toàn ký theo khía cạnh của sáng chế bao gồm các bước: nhập ảnh thứ nhất, được thu được bằng cách chụp vật thể phát hiện dựa trên cường độ ánh sáng lóe thứ nhất, vào mô hình mạng thần kinh để thu được giá trị kết quả phát hiện thứ nhất biểu diễn việc phát hiện hay không ảnh toàn ký cho mỗi vùng đơn vị phát hiện trong số ít nhất một vùng đơn vị phát hiện định trước; và so sánh giá trị ngưỡng với giá trị kết quả phát hiện thứ nhất được thu được cho mỗi vùng đơn vị phát hiện để xác định việc phát hiện hay không ảnh toàn ký trong ảnh thứ nhất và vùng đơn vị phát hiện thứ nhất mà ảnh toàn ký được phát hiện trong đó.

FIG. 2



- (11) **90197 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04253** (85) 06/07/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/KR2020/014794 28/10/2020
(30) 10-2019-0165424 12/12/2019 KR (87) WO2021/118051 17/06/2021
10-2019-0165426 12/12/2019 KR
10-2019-0165425 12/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **A23L 7/10; A23P 20/20**

(71) **1. DAEHAN MACHINERY CO., LTD. (KR)**

29-35, Gahyeon-ro 4beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10038 Republic of Korea

2. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

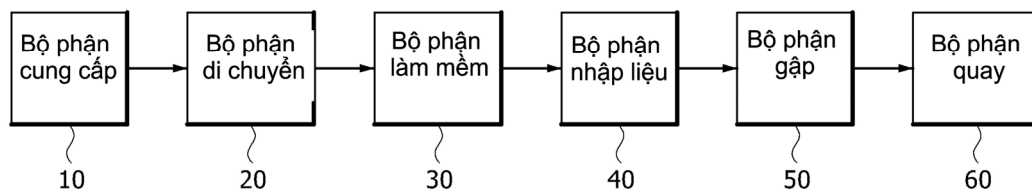
(72) JUNG, Byung Chun (KR); SEONG, Jae Won (KR); JANG, Bong Jin (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ LÀM CHẢ GIÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm chả giò bao gồm: bộ phận cung cấp để cung cấp bánh tráng, bộ phận chuyển động để di chuyển bánh tráng được cung cấp qua bộ phận cung cấp, bộ phận làm mềm để mang lại sự mềm mại của bánh tráng được di chuyển qua bộ phận di chuyển, bộ phận nạp liệu để đưa nhân vào bánh tráng được làm mềm bởi bộ phận làm mềm, bộ phận gấp để gấp bánh tráng mà nhân đã được đặt lên, và bộ phận lăn để cuộn bánh tráng đã được gấp bởi bộ phận gấp, nhờ đó chả giò có thể được sản xuất số lượng lớn.

1



- (11) 90198 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04254 (85) 06/07/2022
 (22) 04/01/2021 (86) PCT/EP2021/050020 04/01/2021
 (30) 20152260.4 16/01/2020 EP (87) WO2021/144157 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) B66B 19/00

(71) INVENTIO AG (CH)

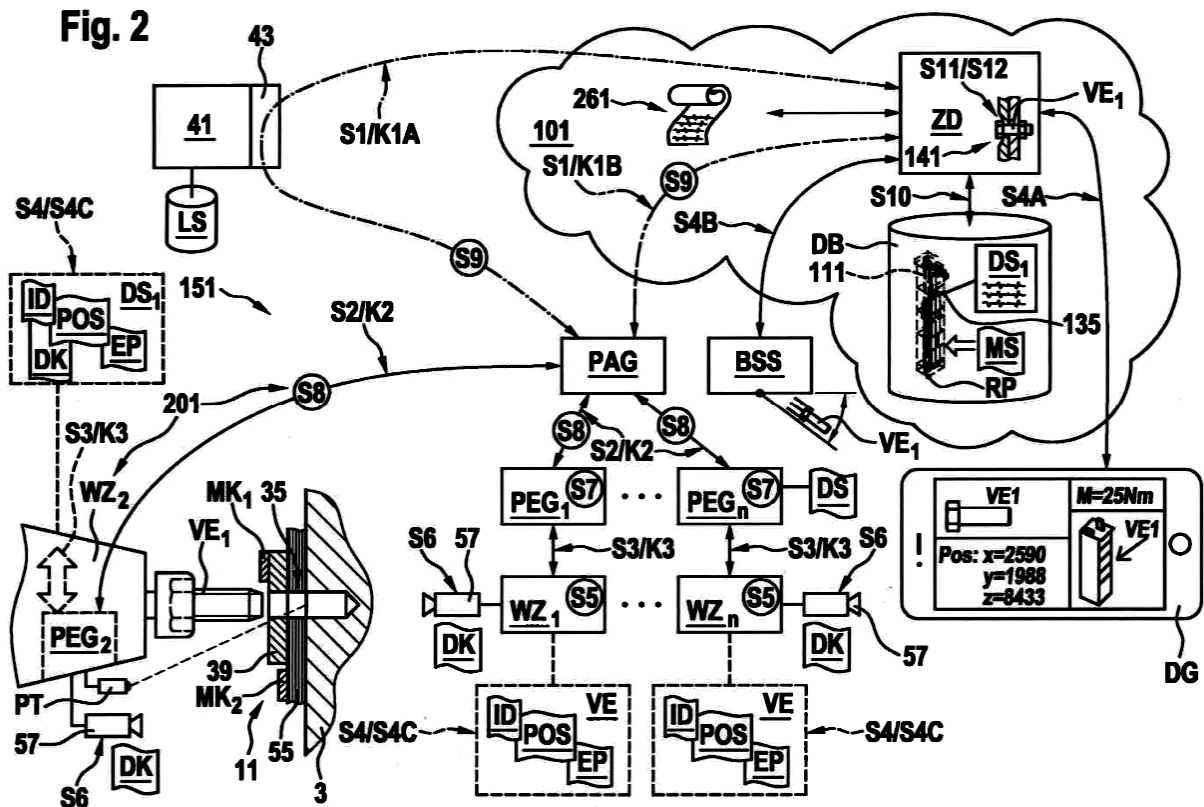
Seestrasse 55 6052 Hergiswil, Switzerland

(72) CORTONA, Elena (CH); SCHMID, Frankie (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP TÀI LIỆU SỐ VÀ MÔ PHỎNG CÁC THÀNH PHẦN TRONG HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp (151) để lập tài liệu số và mô phỏng hệ thống vận chuyển hành khách (11) nhờ thiết bị dò (201). Các thành phần kết nối VE được lắp đặt bằng cách sử dụng dụng cụ WZ của thiết bị dò (201), thiết bị dò (201) đo vị trí POS và các thông số lắp đặt EP của các thành phần nêu trên trong khi lắp đặt, và các dữ liệu này được nhập vào dưới dạng các bản ghi dữ liệu lắp đặt DS theo cách xác định vị trí vào trong bản ghi dữ liệu kép kỹ thuật số (111) mà ánh xạ hệ thống vận chuyển hành khách (11) vật lý.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90199 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04259 | (85) 06/07/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/JP2021/001546 | 19/01/2021 |
| (30) 2020-007063 | 20/01/2020 JP (87) WO2021/149652 A1 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **G06Q 10/10**

(71) **MATCHBOX TECHNOLOGIES, INC. (JP)**

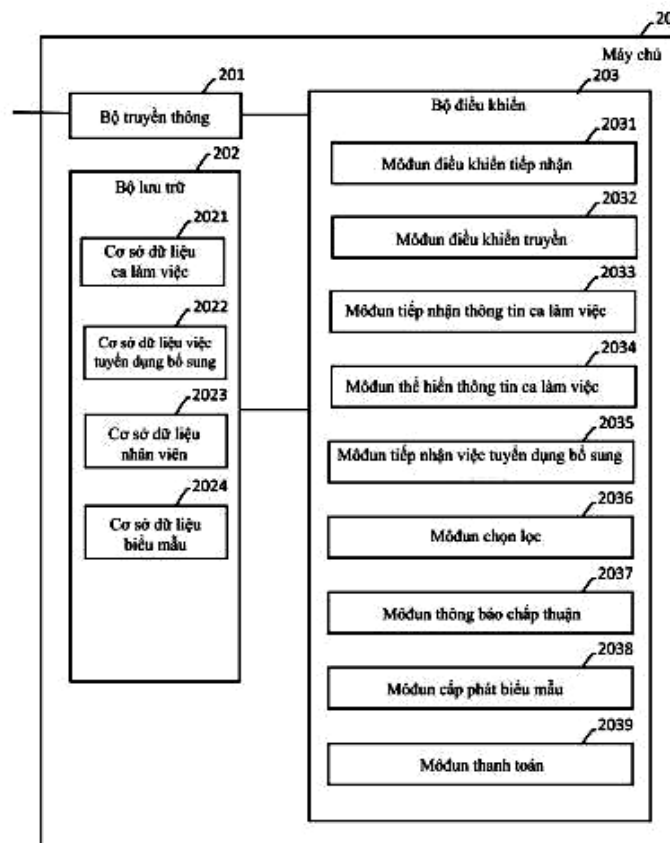
3-14-10, Meikekamiyama, Chuo-ku, Niigata-shi, Niigata 9500945 Japan

(72) SATO Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ CƠ CẤU LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý thông tin, và cơ cấu lưu trữ. Máy chủ (20) của hệ thống điều chỉnh ca làm việc (1) bao gồm, dưới dạng chức năng của nó: môđun tiếp nhận thông tin ca làm việc (2033) nhận thông tin nhập về ca làm việc được ưu tiên từ nhân viên nội bộ được thuê bởi người điều hành doanh nghiệp hoặc người bên ngoài có kinh nghiệm; môđun thể hiện thông tin ca làm việc (2034) thể hiện cho người điều hành doanh nghiệp thông tin ca làm việc mà được phân biệt giữa nhân viên nội bộ, người bên ngoài có kinh nghiệm và ứng viên bên ngoài; và môđun chọn lọc (2036) cho người điều hành doanh nghiệp nhận thông tin nhập liên quan đến thông tin về hồ sơ ứng tuyển để chọn lọc ứng viên làm việc trên thực tế.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90200 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04261 | (85) 06/07/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/US2021/013064 | 12/01/2021 |
| (30) 62/961,570 | 15/01/2020 | US (87) WO2021/146182 A1 |
| 17/146,373 | 11/01/2021 | US |
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) HUANG, Yi (CN); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống và các thiết bị truyền thông không dây. Trạm cơ sở có thể nhận dạng và lập lịch một tập hợp các bit trong kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) để truyền phản hồi cho các cuộc truyền liên kết xuống xảy ra sau khi truyền cấp phép liên kết lên lập lịch cho PUSCH. Sau khi nhận cấp phép liên kết lên, thiết bị người dùng (UE) có thể tiếp nhận các cuộc truyền kênh điều khiển (PDCCH) mà lập lịch các cuộc truyền liên kết xuống. UE có thể giám sát và tạo ra phản hồi cho cuộc truyền liên kết xuống. Sau đó, UE có thể sử dụng các bit được chỉ báo bởi cấp phép UL để truyền sự phản hồi. Trong một số ví dụ, UE có thể xác định xem các bit được chỉ báo có đủ để truyền phản hồi cho các cuộc truyền liên kết xuống sau đó hay không. Khi UE xác định rằng các bit bổ sung là không đủ (ví dụ, không có đủ các bit), sau đó UE có thể xác định truyền sự phản hồi tách biệt với các tài nguyên PUSCH được lập lịch bởi cấp phép liên kết lên.

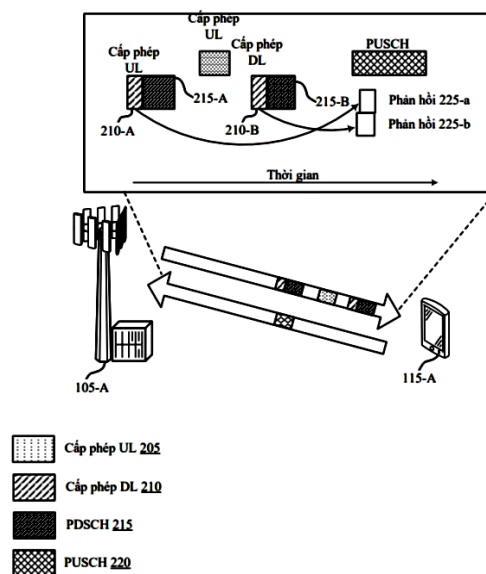


FIG. 2

- (11) **90201 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04262** (85) 06/07/2022
 (22) 14/01/2021 (86) PCT/US2021/070041 14/01/2021
 (30) 62/962,666 17/01/2020 US (87) WO2021/146754 22/07/2021
 17/248,181 13/01/2021 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); GAAL, Peter (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY
 TÍNH**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể, đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận cuộc truyền thông thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) mà lập lịch kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) bao gồm cơ hội truyền thứ nhất và cơ hội truyền thứ hai; và xác định loại ánh xạ cho cơ hội truyền thứ nhất và loại ánh xạ cho cơ hội truyền thứ hai dựa ít nhất một phần vào việc nhận cuộc truyền thông DCI lập lịch PDSCH bao gồm cơ hội truyền thứ nhất và cơ hội truyền thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

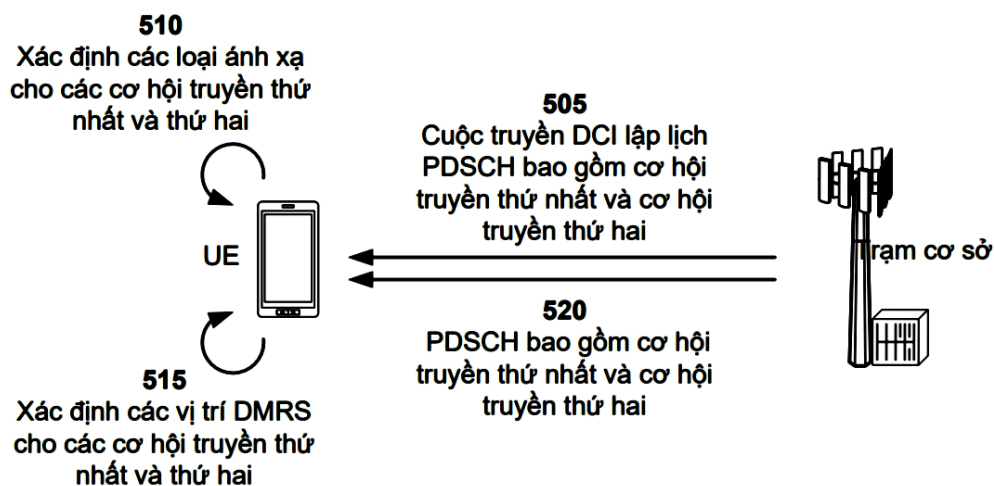


Fig.5A

- (11) **90202 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04275** (85) 06/07/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/EP2021/053162 10/02/2021
(30) 20382089.9 10/02/2020 EP (87) WO2021/160650 19/08/2021
(51) *A61K 31/201; A61P 35/00; A61K 45/06; A61K 31/202; A61K 38/17*
(71) **ABILITY PHARMACEUTICALS S.L. (ES)**
Parc de Recerca UAB Campus UAB s/n Edifici Eureka - Bellaterra 08193
CERDANYOLA DEL VALLÈS, Spain
(72) PÉREZ MONTOYO, Héctor (ES); YESTE-VELASCO, Marc (ES); MUÑOZ
GUARDIOLA, Pau (ES); ALFÓN CORIAT, José Alberto (ES); DOMÈNECH
GARCIA, Carles (ES); YOLDI SALINAS, Guillermo (ES); LIZCANO DE LA
VEGA, Jose Miguel (ES); SEGURA GUINARD, Miguel Francisco (ES); PARIS-
CODERCH, Laia (ES); FESTUCCIA, Claudio (ES)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỖN HỢP DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ABTL0812 dùng để điều trị ung thư ở bệnh nhân là người, trong đó việc điều trị bệnh ung thư liên quan đến liệu pháp hóa trị, việc điều trị bằng liệu pháp hướng đích, việc điều trị bằng liệu pháp miễn dịch hoặc việc điều trị bằng liệu pháp xạ trị.

- (11) **90203 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04291** (85) 07/07/2022
(22) 20/01/2021 (86) PCT/CN2021/072905 20/01/2021
(30) 202010076949.5 23/01/2020 CN (87) WO2021/147913 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **H04W 24/10; H04W 72/12; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng. Phương pháp báo cáo thông tin áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: truyền thông tin báo cáo đến thiết bị phía bên mạng, trong đó thông tin báo cáo cho biết thông tin liên quan của ít nhất một đối tượng không gian của thiết bị đầu cuối.

100

S111

Truyền thông tin báo cáo đến thiết bị phía bên mạng, trong đó thông tin báo cáo cho biết thông tin liên quan của ít nhất một đối tượng không gian của thiết bị đầu cuối

Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90204 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04298 | | | (85) 07/07/2022 | |
| (22) 06/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/012334 | 06/01/2021 |
| (30) 16/742,197 | 14/01/2020 | US | (87) WO2021/146086 A1 | 22/07/2021 |
| | 17/003,064 | 26/08/2020 | US | |

(51) **B60Q 1/08; B60Q 1/14**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) MARTIN, Paul Daniel (US); KUSHLEYEV, Aleksandr (US); DAVIS, Jonathan Paul (US); COULIBALY, Moussa Ben (US); CERASE, Kristen Wagner (US); WILLKIE, Chad (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **XE THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP CẤU HÌNH ĐÈN PHA BỞI HAI HOẶC NHIỀU XE VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và xe, như xe tự hành, xe bán tự hành, v.v., để phối hợp điều khiển hoặc tạo cấu hình một hoặc nhiều đèn pha của xe để tránh gây trở ngại tầm nhìn cho hoạt động của xe đang đi tới. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc nhận, bởi bộ xử lý của xe thứ nhất, thông báo chiếu sáng phối hợp thứ nhất từ xe thứ hai, trong đó thông báo chiếu sáng phối hợp thứ nhất yêu cầu rằng xe thứ nhất điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ nhất để tránh gây trở ngại tầm nhìn cho hoạt động của xe thứ hai và điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ nhất theo kế hoạch chiếu sáng phối hợp. Điều khiển các đèn pha để tránh gây trở ngại tầm nhìn cho hoạt động của xe thứ hai có thể bao gồm việc chuyển các đèn pha sang cấu hình đèn chiếu gần. Cụ thể, sáng chế đề cập đến xe thứ nhất, phương pháp phối hợp cấu hình đèn pha bởi hai hoặc nhiều xe và phương tiện bắt biến đọc được bởi bộ xử lý.

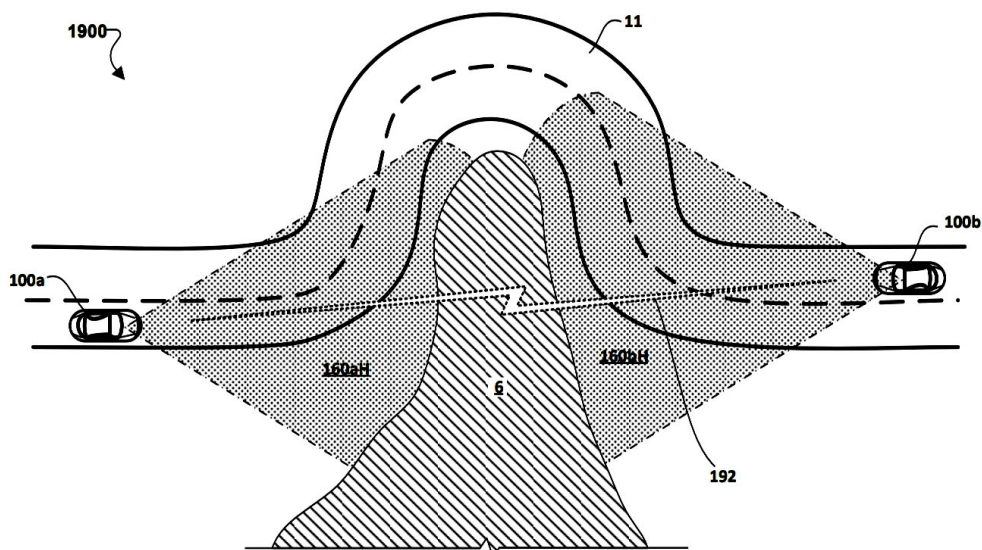


FIG. 19A

- (11) 90205 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04299 (85) 07/07/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/US2020/064253 10/12/2020
(30) 16/742,261 14/01/2020 US (87) WO2021/145982 A1 22/07/2021
(51) G08G 1/00; B60Q 1/08; B60Q 1/14; G08G 1/0967; B60Q 1/24; B60Q 1/06; B60Q 1/16
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
(72) MARTIN, Paul Daniel (US); KUSHLEYEV, Aleksandr (US); DAVIS, Jonathan Paul (US); COULIBALY, Moussa Ben (US); CERASE, Kristen Wagner (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHỐI HỢP ĐÈN CHIẾU GIỮA CÁC XE ĐI THEO ĐOÀN, XE VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU PHỐI HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRÊN XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và xe, như xe tự hành, xe bán tự hành, v.v., để phối hợp điều khiển một hoặc nhiều đèn pha trong các xe đang di chuyển theo đoàn. Các khía cạnh khác nhau có thể bao gồm truyền, bởi bộ xử lý của xe thứ nhất của xe thứ nhất đi trong đoàn, kế hoạch chiếu sáng phối hợp đến xe thứ hai đi trong đoàn, trong đó kế hoạch chiếu sáng phối hợp có thể điều khiển xe thứ hai để điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ hai theo hướng khác ngoài chiều đi của đoàn. Bộ xử lý của xe thứ nhất sau đó có thể điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ nhất theo kế hoạch chiếu sáng phối hợp. Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đèn pha phối hợp để sử dụng trên xe.

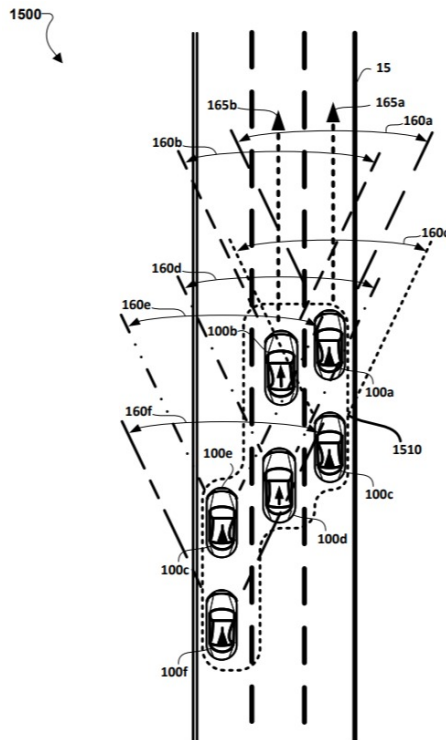


FIG. 15A

- (11) 90206 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04300 (85) 07/07/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/US2020/064247 10/12/2020
(30) 16/742,229 14/01/2020 US (87) WO2021/145981 A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **B60Q 1/08; B60Q 1/14**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)

(72) MARTIN, Paul Daniel (US); KUSHLEYEV, Aleksandr (US); DAVIS, Jonathan Paul (US); COULIBALY, Moussa Ben (US); CERASE, Kristen Wagner (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **XE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHỐI HỢP MỘT HOẶC NHIỀU ĐÈN PHA BỞI HAI HOẶC NHIỀU XE, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU PHỐI HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRÊN XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và xe, như xe tự hành, xe bán tự hành, v.v., để điều khiển phối hợp một hoặc nhiều đèn pha bởi hai hoặc nhiều xe. Các khía cạnh khác nhau có thể bao gồm việc nhận, bởi bộ xử lý của xe thứ nhất, thông báo chiếu sáng phối hợp với xe thứ nhất từ xe thứ hai, trong đó thông báo chiếu sáng phối hợp với xe thứ nhất yêu cầu rằng xe thứ nhất điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ nhất để rọi sáng khu vực không ổn định mục tiêu mà nằm ở, so với xe thứ nhất, hướng khác chiều đi của xe thứ nhất. Bộ xử lý của xe thứ nhất có thể điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ nhất để rọi sáng khu vực mục tiêu theo thông báo chiếu sáng phối hợp với xe thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều khiển đèn pha phối hợp để sử dụng trên xe.

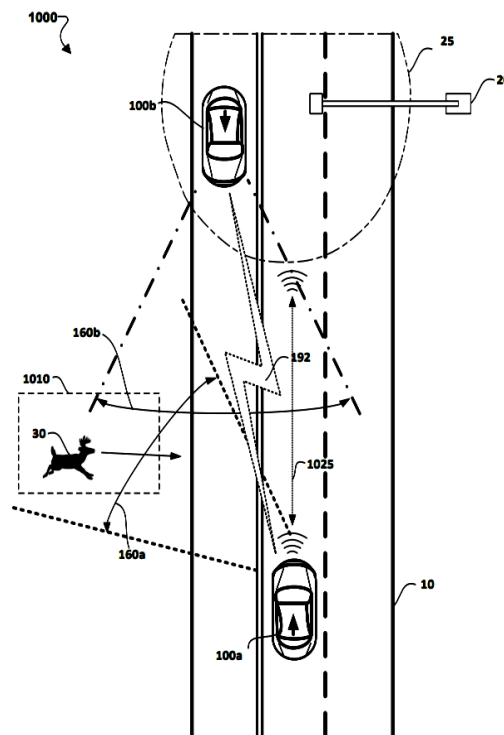


FIG. 10A

- (11) **90207 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04301** (85) 07/07/2022
- (22) 14/01/2021 (86) PCT/CN2021/071762 14/01/2021
- (30) PCT/CN2020/072381 16/01/2020 CN (87) WO2021/143771 22/07/2021
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); XU, Huilin (CN); ZHANG, Dan (CN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); CAO, Yiqing (CN); MA, Jun (US); WU, Qiang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, trong đó SSB được nhận qua chùm thứ nhất của nhiều chùm từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất; thu nhận thông tin cấu hình đặc trưng cho chùm thứ nhất để nhận phần băng thông liên kết xuống ban đầu và phần băng thông liên kết lên ban đầu; và truyền thông giữa thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và thiết bị truyền thông không dây thứ hai trên chùm thứ nhất bằng cách sử dụng phần băng thông liên kết xuống ban đầu và phần băng thông liên kết lên ban đầu để tạo cấu hình thiết bị truyền thông không dây thứ hai để sử dụng phần băng thông dành riêng thứ nhất để truyền thông dữ liệu

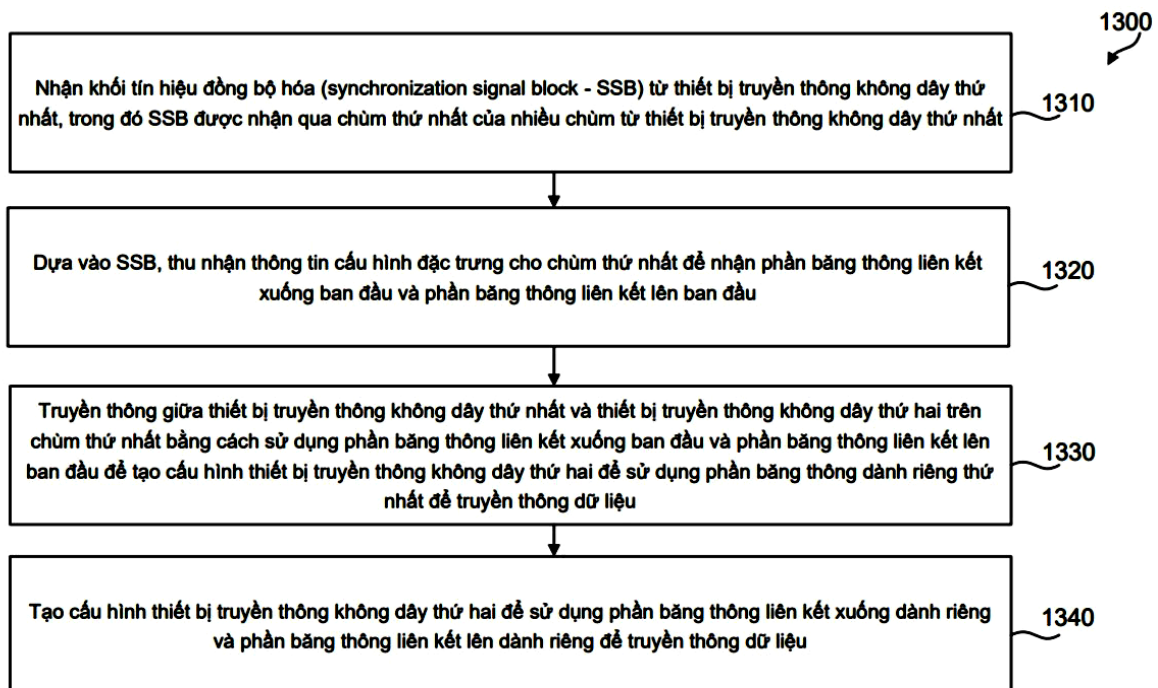


FIG. 13

- (11) 90208 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04302 (85) 07/07/2022
(22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/063961 09/12/2020
(30) 16/742,197 14/01/2020 US (87) WO2021/145975 A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **B60Q 1/08**; **B60Q 1/14**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)

(72) MARTIN, Paul Daniel (US); KUSHLEYEV, Aleksandr (US); DAVIS, Jonathan Paul (US); COULIBALY, Moussa Ben (US); CERASE, Kristen Wagner (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHỐI HỢP CÁC ĐÈN PHA BỞI HAI HOẶC NHIỀU XE VÀ VIỆC ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA PHỐI HỢP GIỮA CÁC XE, XE ĐỂ ĐIỀU KHIỂN PHỐI HỢP MỘT HOẶC NHIỀU ĐÈN PHA VỚI MỘT XE KHÁC TRONG KHI CẢ HAI ĐANG ĐI TRÊN ĐƯỜNG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA PHỐI HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các xe, như xe tự hành, xe bán tự hành, v.v., để phối hợp điều khiển một hoặc nhiều đèn pha bởi hai hoặc nhiều xe. Các khía cạnh khác nhau có thể bao gồm việc nhận, bởi bộ xử lý của xe thứ nhất, thông báo chiếu sáng phối hợp thứ nhất từ xe thứ hai, trong đó thông báo chiếu sáng phối hợp thứ nhất có thể yêu cầu xe thứ nhất điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ nhất, phối hợp với xe thứ hai điều khiển một hoặc nhiều đèn pha của xe thứ hai theo kế hoạch chiếu sáng phối hợp, và điều khiển, bởi bộ xử lý của xe thứ nhất, một hoặc nhiều trong số các đèn pha của xe thứ nhất theo kế hoạch chiếu sáng phối hợp. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đèn pha phối hợp để sử dụng trên xe.

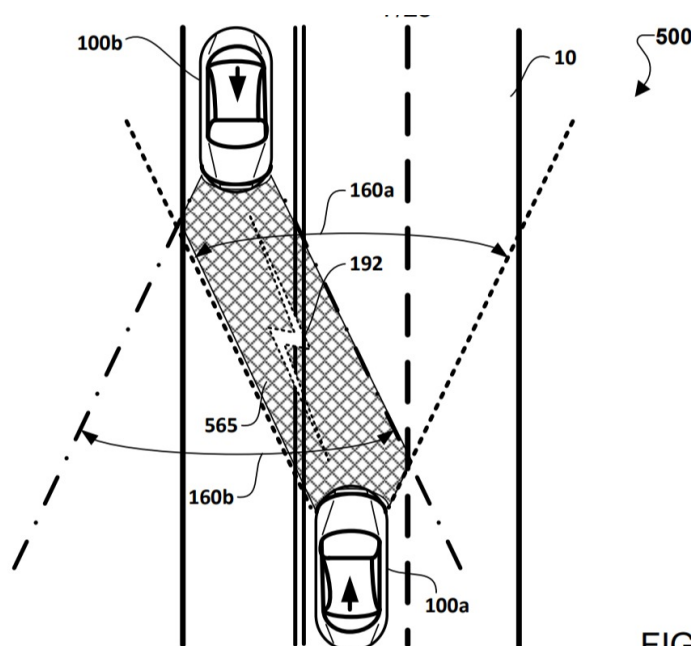


FIG. 5A

- (11) **90209 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04303** (85) 08/07/2022
- (22) 10/12/2020 (86) PCT/US2020/064285 10/12/2020
- (30) 16/709,444 10/12/2019 US (87) WO2021/119292 17/06/2021
- (51) **H04L 29/02; H04L 29/10; H04L 29/08**
- (71) **AMYNA SYSTEMS INC. (US)**
411 Hackensack Avenue, Suite 200, Hackensack, New Jersey 07601, United States of America
- (72) KYRIANNIS, James (US); KYRIANNIS, Min (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH LẬP TRÌNH ĐƯỢC VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển mạch lập trình được trong cơ sở hạ tầng mạng chứa ít nhất một cổng; và ít nhất một bộ lọc lập trình được ghép nối theo cách truyền thông với ít nhất một cổng, trong đó ít nhất một bộ lọc lập trình được tạo cấu hình để cho phép/từ chối các gói dữ liệu đang được truyền đến hoặc từ thiết bị được nối mạng được kết nối với ít nhất một cổng dựa trên bộ các quy tắc được định rõ. Sáng chế còn bộc lộ cơ sở hạ tầng mạng.

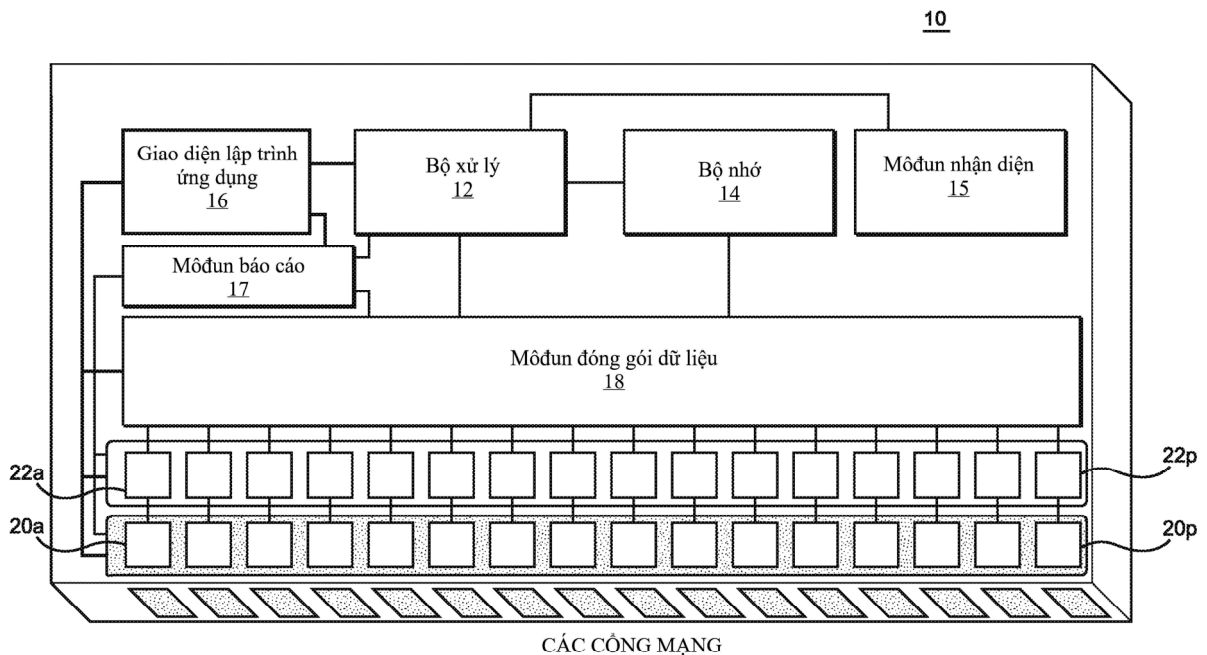


FIG. 1

- (11) **90210 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04306** (85) 08/07/2022
(22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048738 25/12/2020
(30) 2019-237226 26/12/2019 JP (87) WO2021/132565 01/07/2021
(51) **A61K 31/436; A61P 27/02; A61K 9/10; A61K 47/26; A61K 47/38**
(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan
(72) Toyomi FUJISAWA (JP); Ayaka AKUTAGAWA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC CHỨA SIROLIMUS HOẶC MUỐI CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm huyền phù trong nước chứa sirolimus ít hòa tan trong nước hoặc muối của nó để dùng trong ngành nhãn khoa, cụ thể là, để dùng khu trú, làm thuốc nhỏ mắt ít xâm lấn. Sáng chế đề xuất chế phẩm huyền phù trong nước dùng cho mắt chứa sirolimus hoặc muối của nó và chất hoạt động bề mặt, trong đó chế phẩm huyền phù trong nước có độ pH nằm trong khoảng từ 4 đến 6.

- (11) **90211 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04318** (85) 08/07/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/CN2021/072672 19/01/2021
(30) 202010076424.1 23/01/2020 CN (87) WO2021/147847 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CÔNG SUẤT TRUYỀN VÀ NÚT TRUY CẬP TÍCH HỢP VÀ TUYẾN TRUYỀN DẪN VÔ TUYẾN GIỮA TRẠM GỐC VÀ MẠNG LỖI (IAB)**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền tin, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp cấu hình công suất truyền và nút truy cập tích hợp và tuyến truyền dẫn vô tuyến giữa trạm gốc và mạng lõi (Integrated Access Backhaul, IAB). Phương pháp được áp dụng cho nút truy cập tích hợp và và tuyến truyền dẫn vô tuyến giữa trạm gốc và mạng lõi (Integrated Access And Backhaul, IAB) và nút IAB bao gồm đơn vị phân tán (Distributed Unit, DU) và đơn vị đầu cuối di động (Mobile Termination, MT). Phương pháp bao gồm: xác định cấu hình công suất truyền thứ nhất cho DU và/hoặc cấu hình công suất truyền thứ hai cho đơn vị MT; và điều khiển DU để truyền thông tin theo công suất truyền được chỉ báo bởi cấu hình công suất truyền thứ nhất, và/hoặc điều khiển đơn vị MT để truyền thông tin theo công suất truyền được chỉ báo bởi cấu hình công suất truyền thứ hai, trong đó tổng công suất truyền của DU và công suất truyền của đơn vị MT nhỏ hơn hoặc bằng công suất truyền tối đa của nút IAB.

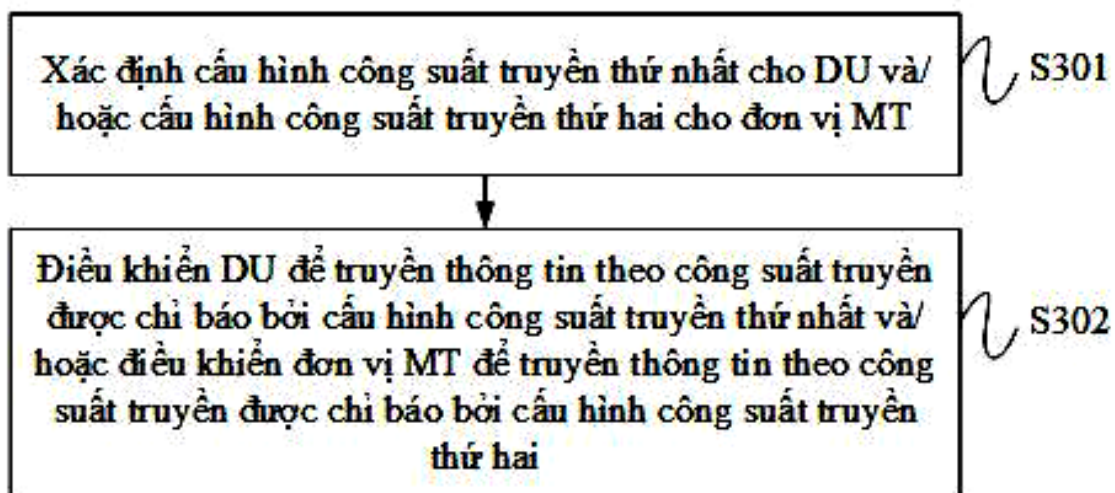


Fig.3

- (11) 90212 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04322 (85) 08/07/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/FI2020/050871 29/12/2020
(30) 62/975,933 13/02/2020 US (87) WO2021/160926 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) H04W 24/10; H04B 7/06

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KARJALAINEN, Juha (FI); KAIKKONEN, Jorma (FI); ENESCU, Mihai (RO);
HAKOLA, Sami-Jukka (FI); KOSKELA, Timo (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÁO CÁO BÚP SÓNG ĐỂ NÂNG CAO THỨ HẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các thiết bị, và các phương pháp báo cáo búp sóng để nâng cao thứ hạng. Một phương pháp có thể bao gồm xác định các tiêu chuẩn báo cáo búp sóng tăng cường đối với việc báo cáo búp sóng thiết bị người dùng (UE). Các tiêu chuẩn báo cáo búp sóng tăng cường có thể được sử dụng để nâng cao thứ hạng truyền. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước tạo cấu hình ít nhất một thiết bị người dùng (UE) với các tiêu chuẩn báo cáo búp sóng tăng cường, và nhận ít nhất một báo cáo búp sóng, từ ít nhất một thiết bị người dùng (UE), theo các tiêu chuẩn báo cáo búp sóng tăng cường được tạo cấu hình cho ít nhất một thiết bị người dùng (UE).

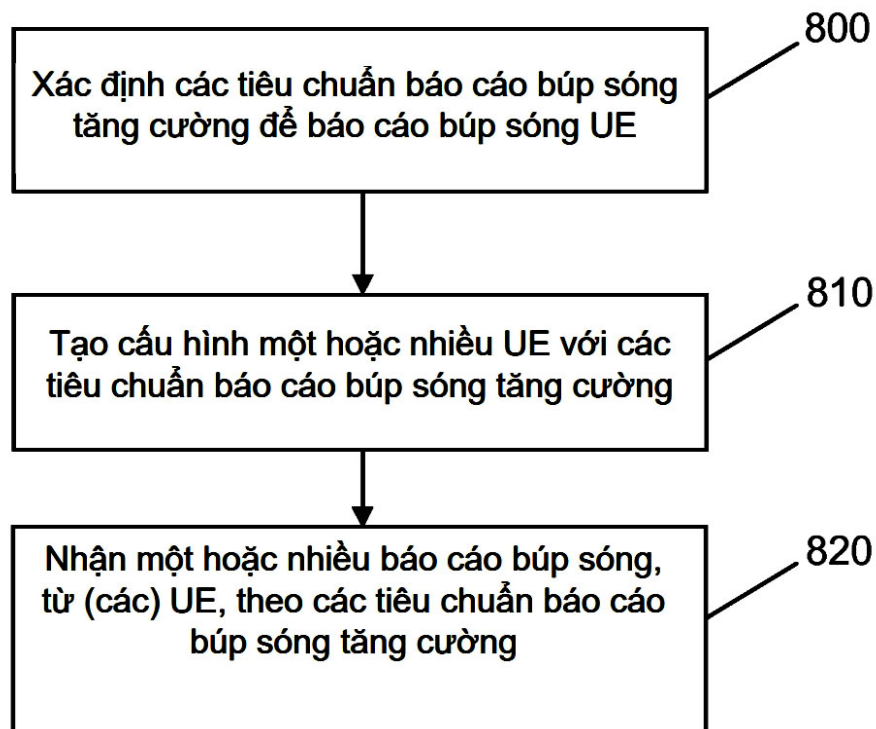


Fig. 8a

(11) 90213 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04325

(22) 08/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) H02J 3/00

(71) NGUYỄN BẢO ANH (VN)

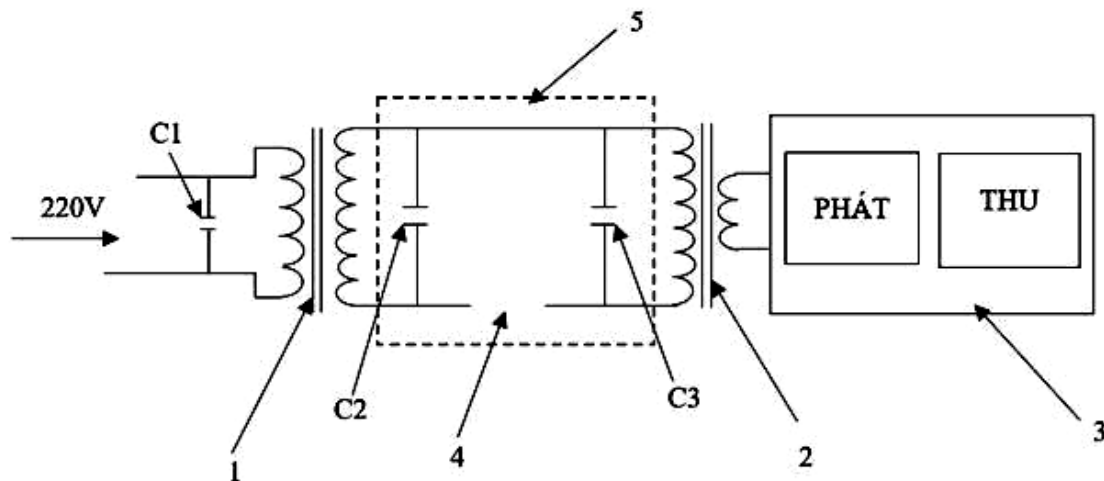
Số 15A, ngõ 125 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bảo Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ PHÁT NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát năng lượng giúp tiết kiệm năng lượng, có thể tạo ra điện từ điện. Thiết bị phát năng lượng được đề cập trong sáng chế bao gồm biến áp thứ nhất, biến áp thứ hai, bộ phận truyền điện không dây, ống phóng điện và ba tụ điện.



- (11) **90214 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04331** (85) 08/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/JP2020/047340 18/12/2020
(30) 2019-229763 19/12/2019 JP (87) WO2021/125311 24/06/2021
(51) **A61K 48/00; A61K 31/712; A61K 31/7125; C12N 15/113; A61P 21/00; A61P 43/00; A61K 31/7088**
(71) **1. NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)**
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550, Japan
2. NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY (JP)
1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1878551, Japan
(72) WATANABE Naoki (JP); TONE Yuichiro (JP); TAKEDA Shin'ichi (JP); AOKI Yoshitsugu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **OLIGOME ĐỐI NGHĨA CHO PHÉP BỎ QUA EXON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến oligome đối nghĩa có khả năng gây ra sự bỏ qua đồng thời của một số lượng lớn exon trong tiền ARN thông tin đích, và dược phẩm chứa oligome này. Sáng chế cũng đề cập đến oligome đối nghĩa hoặc muối dược dụng của nó, hoặc hydrat của nó mà gây ra sự bỏ qua đồng thời của hai hoặc nhiều hơn hai exon đánh số liên tiếp từ tiền ARN thông tin đích, oligome đối nghĩa chứa trình tự bazơ hỗ trợ cho trình tự bazơ thuộc vùng bao gồm vùng lân cận của thể cho intron bất kỳ trong tiền ARN thông tin đích, hoặc vùng bao gồm vùng lân cận của thể nhận intron bất kỳ trong tiền ARN thông tin đích, hoặc trình tự bazơ riêng phần của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa oligome đối nghĩa này hoặc muối dược dụng của nó hoặc hydrat của nó.

- (11) 90215 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04339 (85) 11/07/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/EP2020/086254 15/12/2020
 (30) 20191506 20/12/2019 NO (87) WO2021/122619 24/06/2021
 (51) G05D 1/02; B65G 1/00; B65G 1/04
 (71) AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)
 Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway
 (72) AUSTRHEIM, Trond (NO); GJERDEVIK, Øystein (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG TIỆN VẬN HÀNH TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO SỚM VÀ THEO DÕI VỊ TRÍ PHƯƠNG TIỆN VẬN HÀNH TỪ XA

- (57) Phương tiện điều khiển hoạt động bao gồm sự bố trí để tạo ra cảnh báo sớm và theo dõi vị trí của phương tiện theo lộ trình di chuyển đối với đường ray được bố trí trên các ray theo hướng X và hướng Y trên hệ thống ray, phương tiện có bộ bánh xe thứ nhất và bộ bánh xe thứ hai được kết nối tới các bộ dẫn động để di chuyển phương tiện theo các hướng X, hướng Y tương ứng trên hệ thống ray, trong đó sự bố trí bao gồm ít nhất ba cảm biến: cảm biến thứ nhất được định hướng đến đường ray theo hướng X, cảm biến thứ hai được định hướng đến đường ray theo hướng Y, và cảm biến thứ ba được định hướng đến góc giao nhau giữa các đường ray theo hướng X và hướng Y, trong đó mỗi cảm biến được định hướng xuống về phía đường ray theo hướng X và hướng Y để xác định vị trí của phương tiện đối với các đường ray.

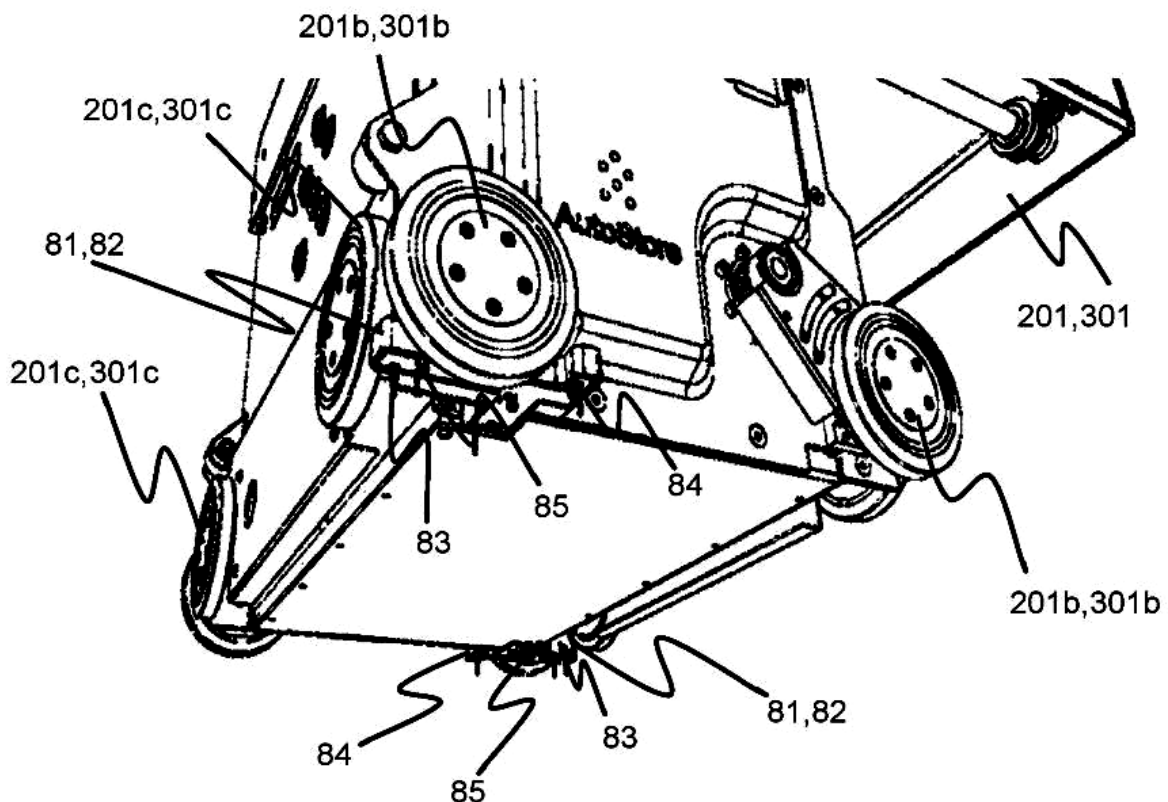
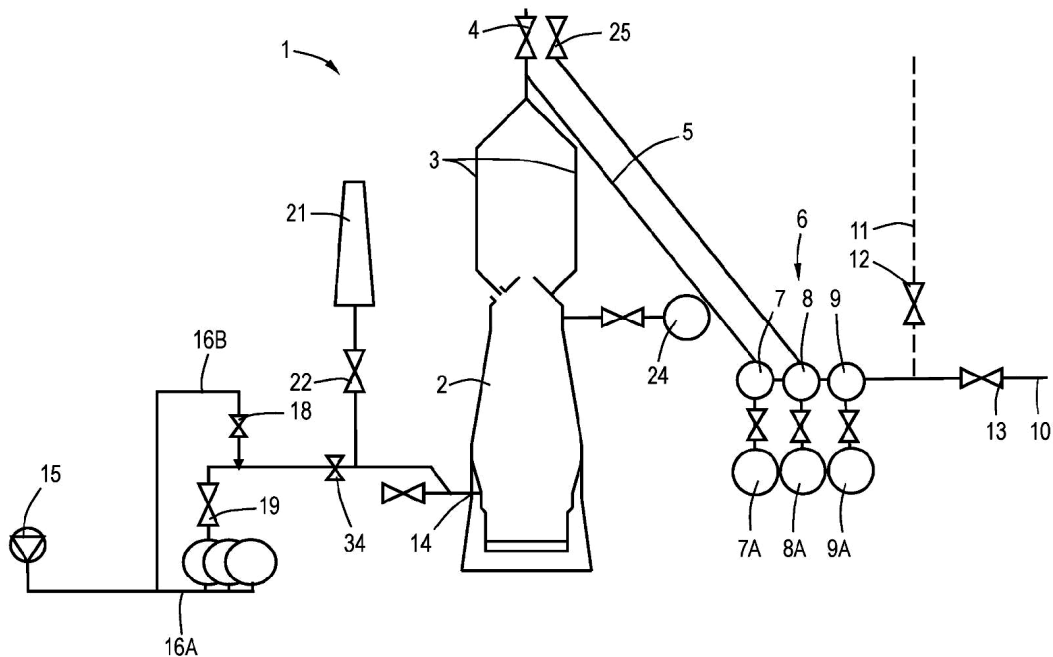


Fig 11

- (11) **90216 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04340** (85) 11/07/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/EP2020/077330 30/09/2020
 (30) 19218986.8 20/12/2019 EP (87) WO2021/121701 24/06/2021
 (51) **C21B 7/00; F27D 17/00; C21B 7/22; F27B 1/18; C21B 5/00; C21B 7/16**
 (71) **DANIELI CORUS B.V. (NL)**
 Rooswijkweg 291, 1951 ME VELSEN NOORD, The Netherlands
 (72) DE BOER, Riekelt (NL); GEERDES, Hendrik Adriaan Marius (NL); VAN LAAR, Reinoud Jacobus (NL); PARK, Jong, Sung (KR); LEE, Ho, Young (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **NHÀ MÁY Lò CAO VÀ QUY TRÌNH DÙNG NHÀ MÁY Lò CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhà máy lò cao (1) và quy trình dùng cho nhà máy lò cao (1) như vậy. Nhà máy lò cao bao gồm lò cao (2) và đoạn làm sạch khí (6) để làm sạch khí từ lò cao. Khí sạch được thoát ra qua đường ống xả khí sạch (11) ở phía sau đoạn làm sạch khí.



- (11) **90217 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04342** (85) 11/07/2022
- (22) 03/12/2020 (86) PCT/US2020/063136 03/12/2020
- (30) 62/962,463 17/01/2020 US (87) WO2021/145969 A1 22/07/2021
16/997,810 19/08/2020 US
- (51) **H04W 72/08; H04W 4/46; H04W 52/04; H04W 52/28; H04W 84/00; H04W 72/02; H04W 72/04; H04W 4/02; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VASSILOVSKI, Dan (US); CHENG, Hong (SG); PATIL, Shailesh (US); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ LÀM GIẢM NHIỀU TẦN SỐ VÔ TUYẾN Ở XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện và làm giảm nhiễu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) ở xe. Các kỹ thuật được mô tả ở đây tận dụng các bộ cảm biến định vị hiện có hoặc các thiết bị V2X để phát hiện một hoặc nhiều xe khác có các hệ thống không dây mà có thể làm nhiễu các mạng không dây trong xe. Các bộ cảm biến định vị hoặc các thiết bị V2X có thể cung cấp thông tin để xác định vị trí, hướng đi, tốc độ, kích thước và loại của các xe khác. Thông tin này có thể được sử dụng để xác định khả năng nhiễu mạng và cho phép các mạng không dây trong xe sử dụng một hoặc nhiều kỹ thuật để làm giảm ảnh hưởng của nhiễu. Các kỹ thuật làm giảm nhiễu có thể bao gồm tăng hoặc giảm công suất bộ phát, thay đổi tần số hoặc kênh của bộ phát không dây, hoặc kích hoạt một hoặc nhiều bộ phát bổ sung như các thiết bị chuyển tiếp để cải thiện độ tin cậy.

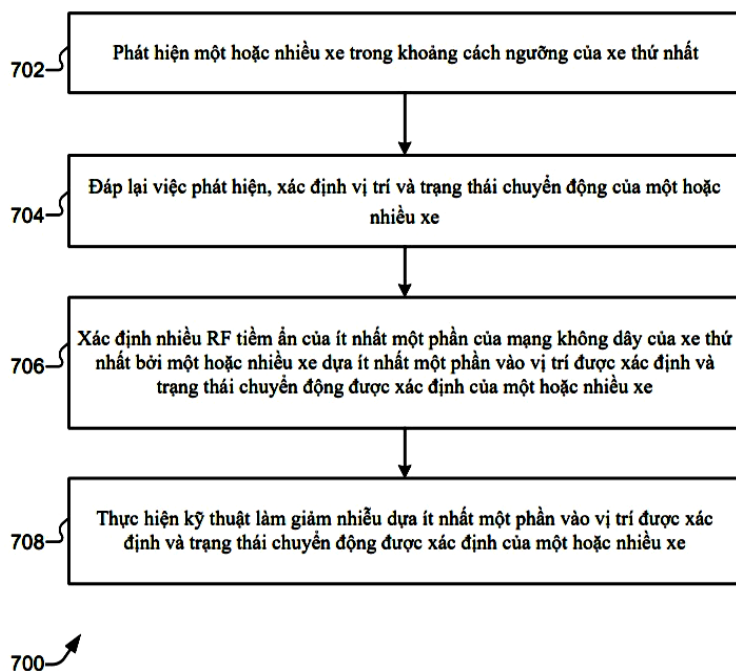


Fig. 7

- (11) **90218 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04343** (85) 11/07/2022
 (22) 16/12/2020 (86) PCT/US2020/070915 16/12/2020
 (30) 62/962,556 17/01/2020 US (87) WO2021/146059 22/07/2021
 17/247,523 15/12/2020 US
 (51) **H04W 76/19; H04W 36/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHANG, Qian (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình liên quan tới việc giám sát chất lượng liên kết trong ô đang không phục vụ của UE, trong đó, thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một trong số các thông tin: thông tin chỉ báo tài nguyên tín hiệu tham chiếu liên quan tới ô đang không phục vụ, hoặc thông tin chỉ báo tài nguyên liên kết lên liên quan tới ô đang không phục vụ; giám sát tín hiệu tham chiếu của ô đang không phục vụ dựa ít nhất một phần vào thông tin cấu hình; và truyền tới ô đang phục vụ nhờ sử dụng tài nguyên liên kết lên, chỉ báo chất lượng kênh liên quan tới ô đang không phục vụ dựa ít nhất một phần vào việc giám sát. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

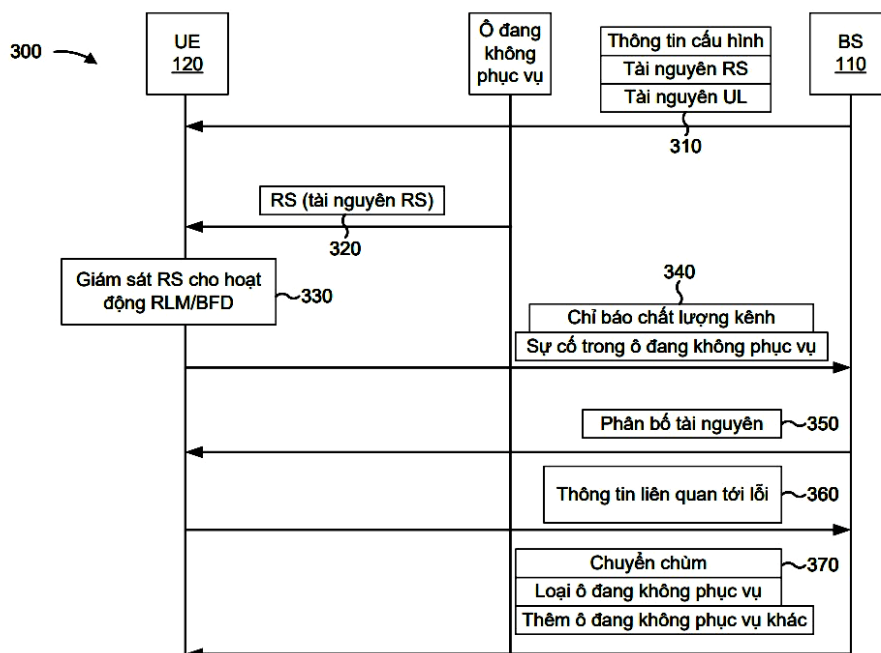


FIG. 3

- (11) 90219 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04344 (85) 11/07/2022
 (22) 16/01/2020 (86) PCT/CN2020/072495 16/01/2020
 (87) WO2021/142717 A1 22/07/2021
- (51) **B60W 40/02; H04L 29/06; H04W 4/46; G08G 1/16**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VASSILOVSKI, Dan (US); CHENG, Hong (SG); YU, Lan (CN); MARSH, Gene
 Wesley (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRAO ĐỔI THÔNG TIN CHO VIỆC ĐIỀU
 ĐỘNG LÁI XE VÀ THỰC THỂ TRUYỀN THÔNG TỪ XE ĐẾN MỌI THỨ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện trao đổi thông tin cho việc điều động lái xe cho xe thứ nhất và thực thể truyền thông từ xe đến mọi thứ (Vehicle-to-Everything - V2X). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nằm trong xe có thể truyền, đến xe khác, thông báo liên lạc giữa các xe có yêu cầu điều động lái xe cho việc điều động lái cần được thực thi bởi xe. Thông báo liên lạc giữa các xe có thể bao gồm một hoặc nhiều tham số ước tính, chẳng hạn như các tham số về thời gian, không gian hoặc quỹ đạo, đối với việc điều động lái xe này. Thông báo liên lạc giữa các xe có thể còn bao gồm chỉ báo về độ chính xác ước tính của một hoặc nhiều tham số ước tính. UE trong xe mà nhận thông báo liên lạc giữa các xe có thể xác định sẽ cấp phép, từ chối hay đưa ra đề nghị ngược lại với yêu cầu dựa ít nhất một phần vào các tham số ước tính và chỉ báo về độ chính xác ước tính của các tham số ước tính. Hồi đáp cho yêu cầu điều động có thể được truyền đến xe gửi yêu cầu để cấp phép, từ chối, hoặc đưa ra đề nghị ngược lại với yêu cầu điều động.

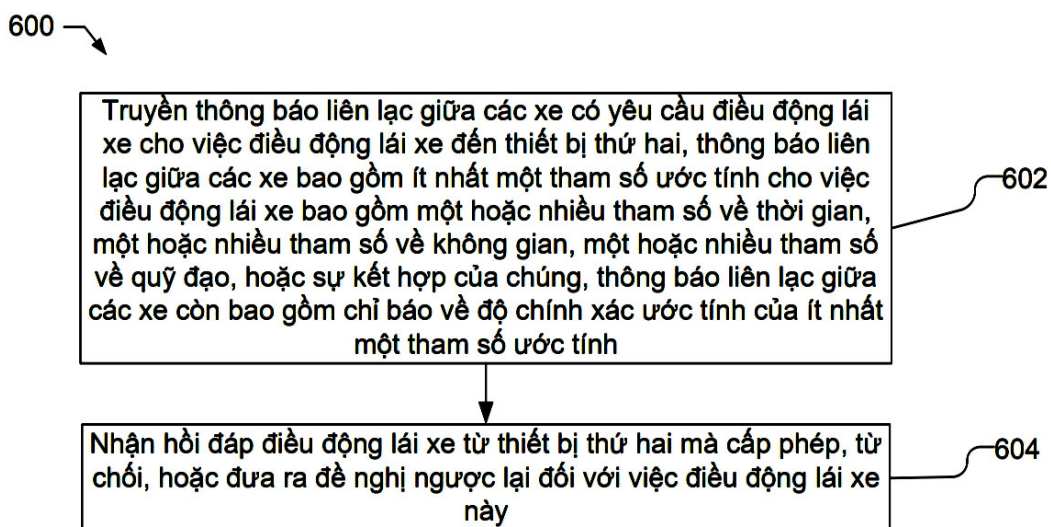


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90220 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04345 | (85) 11/07/2022 | |
| (22) 17/01/2020 | (86) PCT/CN2020/072778 | 17/01/2020 |
| | (87) WO2021/142781 A1 | 22/07/2021 |

(51) **G08G 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

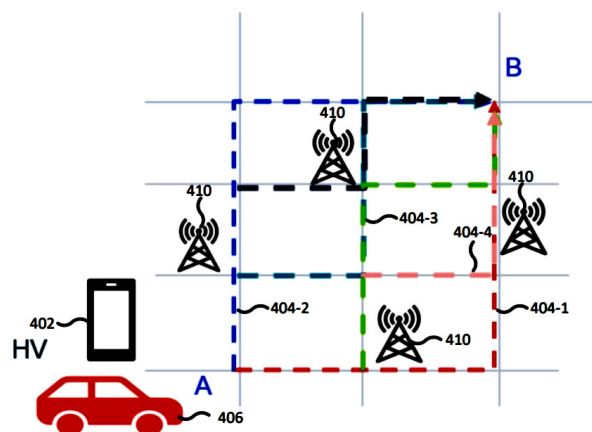
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) YU, Lan (CN); PATIL, Shailesh (US); CHENG, Hong (SG); VASSILOVSKI, Dan (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TỪ XE CỘ TỐI VẠN VẬT, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐIỀU HƯỚNG TẠI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TỪ XE CỘ TỐI VẠN VẬT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông từ xe cộ tới vạn vật (V2X). Các thiết bị V2X có thể truyền thông tin về xe cộ đến các thiết bị mạng biên (ví dụ, các thiết bị ven đường). Các thiết bị ven đường có thể được triển khai tại các nút giao thông hoặc dọc theo đường để thu thập thông tin giao thông thông qua các đầu vào cảm biến khác nhau và các cuộc truyền thông V2X với nhiều xe. Việc truyền thông giữa các thiết bị V2X và các thiết bị mạng biên có thể được thực hiện thông qua truyền thông không dây (ví dụ, giao diện PC5 trực tiếp hoặc thông qua giao diện Uu cục bộ có tính toán biên). Các thiết bị mạng biên có thể thực hiện tối ưu hóa tuyến đường cục bộ và tính toán một hoặc nhiều phương án đề xuất (ví dụ, tuyến đường đề xuất, tốc độ đề xuất, làn đường đề xuất). Các thiết bị mạng biên có thể truyền một hoặc nhiều phương án đề xuất thông qua truyền thông không dây đến các thiết bị V2X. Các thiết bị V2X có thể hiển thị các phương án đề xuất cho người dùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hỗ trợ điều hướng tại thiết bị truyền thông từ xe cộ tới vạn vật và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.



Lựa chọn tuyến đường

400 →

FIG. 4

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90221 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04354 | (85) 11/07/2022 | |
| (22) 11/09/2020 | (86) PCT/JP2020/034589 | 11/09/2020 |
| (30) 2020-011161 | 27/01/2020 JP (87) WO2021/152902 A1 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **G06Q 30/06; G06Q 50/10**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

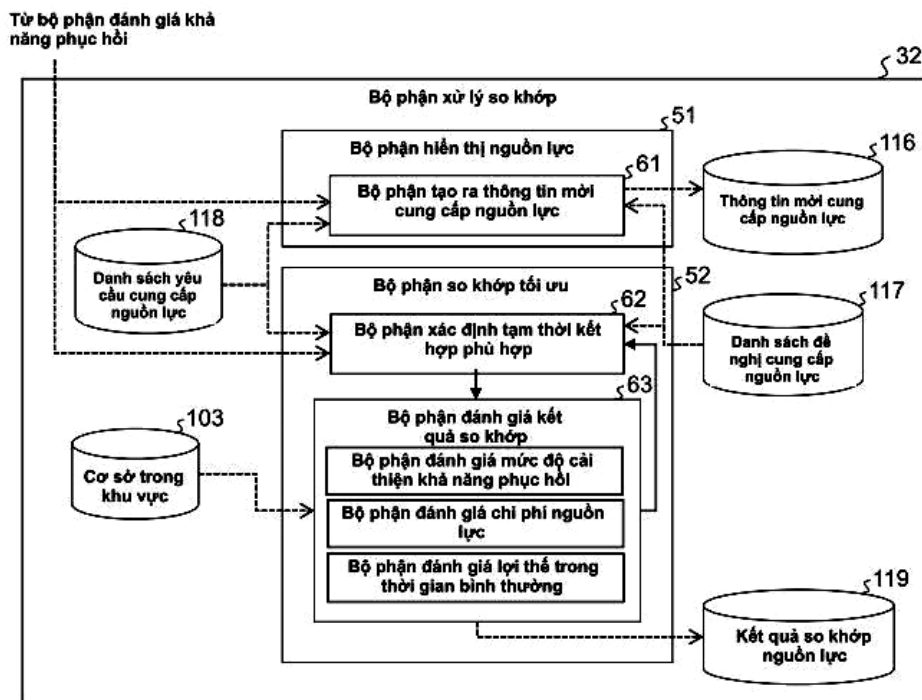
(72) IKEMOTO, Yu (JP); YUMBE, Yoshiki (JP); MATSUMURA, Mitsuru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐIỀU TIẾT NGUỒN LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐIỀU TIẾT NGUỒN LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ điều tiết nguồn lực và phương pháp hỗ trợ điều tiết nguồn lực để hỗ trợ việc điều tiết các nguồn lực dùng trong thời gian có thiên tai giữa bên cung cấp nguồn lực là phía cung cấp các nguồn lực và bên nhận nguồn lực là phía tiếp nhận các nguồn lực. Thiết bị hỗ trợ điều tiết nguồn lực bao gồm: bộ phận thu thập thông tin được cấu hình để thu thập thông tin nguồn lực có thể cung cấp chỉ báo hình thức cung cấp của các nguồn lực có thể cung cấp bởi bên cung cấp nguồn lực và thông tin yêu cầu cung cấp nguồn lực chỉ báo hình thức cung cấp của các nguồn lực được yêu cầu bởi bên nhận nguồn lực, và bộ phận xử lý so khớp được cấu hình để xác định kết hợp của bên cung cấp nguồn lực và bên nhận nguồn lực để cung cấp/tiếp nhận các nguồn lực dựa trên thông tin nguồn lực có thể cung cấp và thông tin yêu cầu cung cấp nguồn lực.

Fig.4



- (11) **90222 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04356** (85) 11/07/2022
(22) 01/10/2020 (86) PCT/RU2020/000510 01/10/2020
(30) 2019141171 11/12/2019 RU (87) WO2021/118402 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **G21F 9/04; G21F 9/08**

(71) **STATE ATOMIC ENERGY CORPORATION "ROSATOM" ON BEHALF OF THE RUSSIAN FEDERATION (RU)**

Bolshaya Ordynka St., 24, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) ZILBERMAN Boris Jakovlevich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC CHẤT THẢI PHÓNG XẠ LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học hạt nhân, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến công nghệ hóa phóng xạ ở các giai đoạn khác nhau của chu trình nhiên liệu hạt nhân, chẳng hạn như sự sản xuất vật liệu hạt nhân đã tinh chế (urani, ziricon) hoặc sự tái xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ các nhà máy điện hạt nhân, trong đó các quy trình và công đoạn chiết được dùng để tinh chế vật liệu hạt nhân. Bản chất của phương pháp này bao gồm sự phân hủy một phần axit nitric trong quá trình bay hơi liên tục trong khi dung dịch chứa chất khử được cấp vào phần đáy của thiết bị làm bay hơi có dung dịch lắng tuần hoàn, bao gồm quy trình được thực hiện sao cho dung dịch được giữ ở phần đáy của thiết bị làm bay hơi trong hơn hai giờ ở điều kiện bổ sung dung dịch nước formaldehyt và axit fomic (sau đây gọi là "hỗn hợp") hoặc dung dịch axit fomic sau khi bắt đầu quy trình sử dụng hỗn hợp. Điều này làm cho quy trình có thể chọn phương pháp, trong đó, trong quá trình bay hơi của dịch tàn dư hoạt tính cao mẫu ở các điều kiện của mức nồng độ nhất định (thể tích riêng của dung dịch lắng không quá 0,4 m³/tấn chất thải phóng xạ), bari nitrat không kết tủa và nito oxit không được giải phóng. Ngoài ra, tính an toàn cháy nổ của quy trình được tăng lên do nồng độ formaldehyt trong chất khử giảm đáng kể (lên đến mười lần) và khả năng tiếp tục quy trình trong điều kiện hoàn toàn không có formaldehyt, sử dụng dung dịch axit fomic.

- (11) **90223 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04359** (85) 11/07/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/CN2021/070548 07/01/2021
(30) 202010038446.9 14/01/2020 CN (87) WO2021/143604 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên và một thiết bị giao tiếp. Phương pháp này bao gồm: xác định một tài nguyên miền thời gian của một kênh đường lên mục tiêu dựa trên một khoảng thời gian y_2 và một vị trí miền thời gian thứ nhất của một kênh hồi đáp đường biên vật lý PSFCH, hoặc dựa trên khoảng thời gian y_2 và một vị trí miền thời gian thứ hai của PSFCH, trong đó, khoảng thời gian y_2 là một khoảng thời gian giữa PSFCH và kênh đường lên mục tiêu.

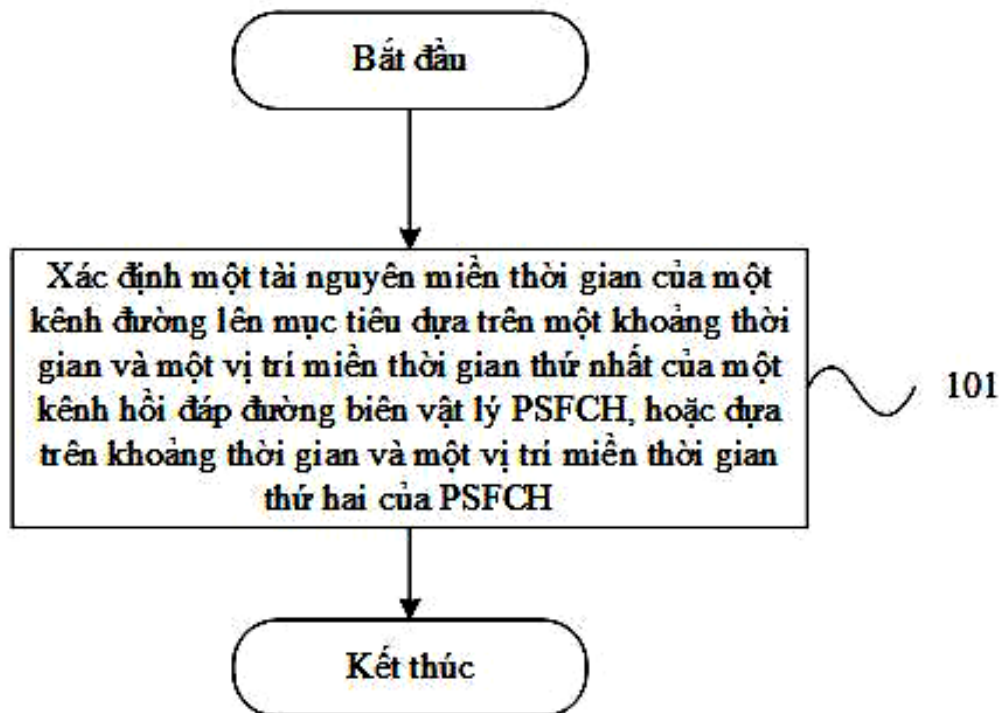


Fig.1

(11) **90224 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04364**

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2022

(51) **C04B 28/00**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA (VN)

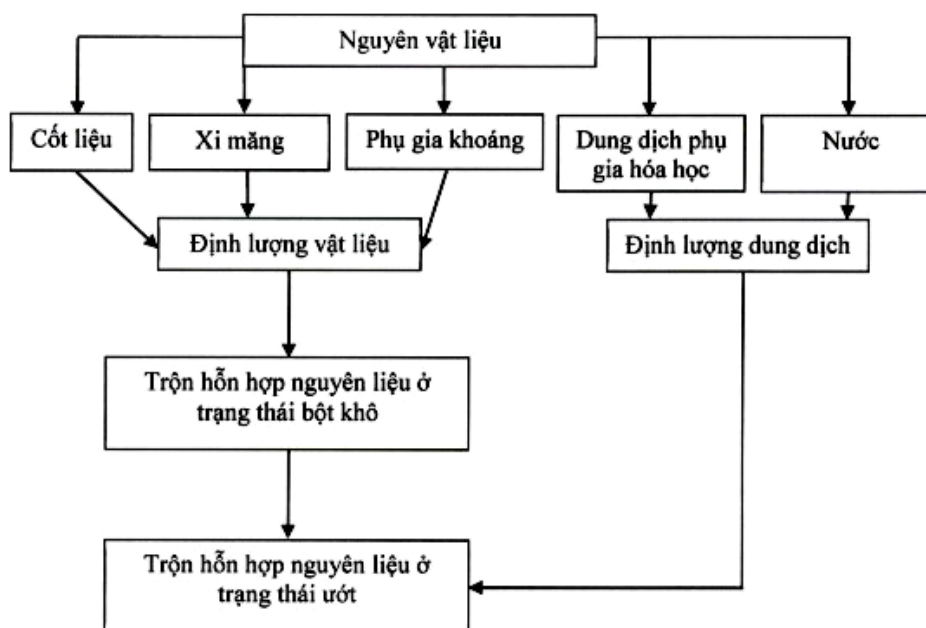
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Miên (VN); Nguyễn Văn Chánh (VN); Cù Khắc Trúc (VN); Lê Văn Hải

Châu (VN); Cù Thị Hồng Yến (VN); Đinh Việt Duy (VN)

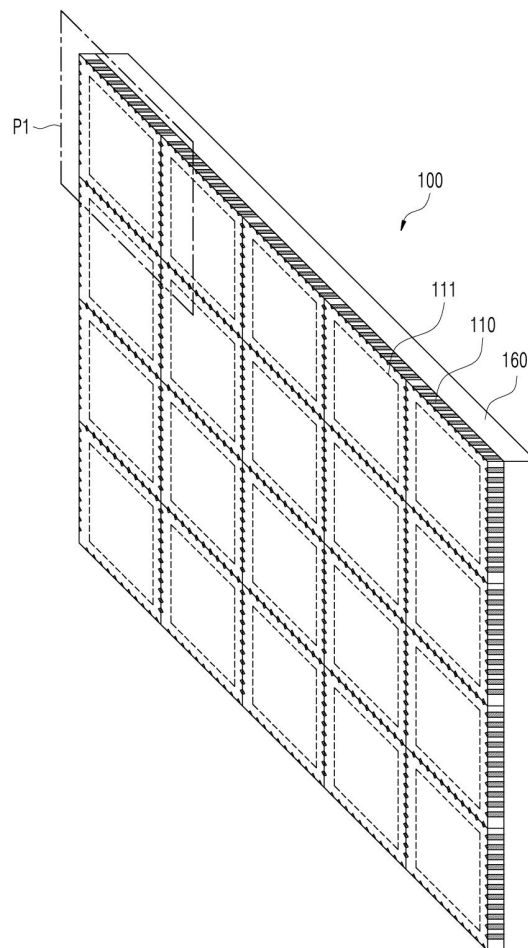
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU BÊ TÔNG DÙNG CHO IN 3D TRONG XÂY DỰNG VÀ QUY TRÌNH IN BÊ TÔNG 3D DÙNG VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu bê tông bằng cách nhào trộn các nguyên vật liệu thành phần để tạo thành hỗn hợp bê tông dùng cho công nghệ in 3D trong xây dựng, phương pháp đánh giá độ dẻo của bê tông trước khi in 3D bằng phương pháp bàn dẫn và côn mini, khoảng các giá trị độ dẻo phù hợp để hỗn hợp bê tông in 3D tạo hình trong xây dựng thành công, và quy trình in bê tông 3D tạo hình cấu kiện xây dựng qua 7 bước từ lúc nhào trộn nguyên vật liệu cho đến khi in. Sáng chế này được đề xuất cho công nghệ in bê tông 3D dựa trên máy in hoạt động theo nguyên lý cần trục và bê tông ép đùn ra khỏi vòi in bằng vít xoắn.

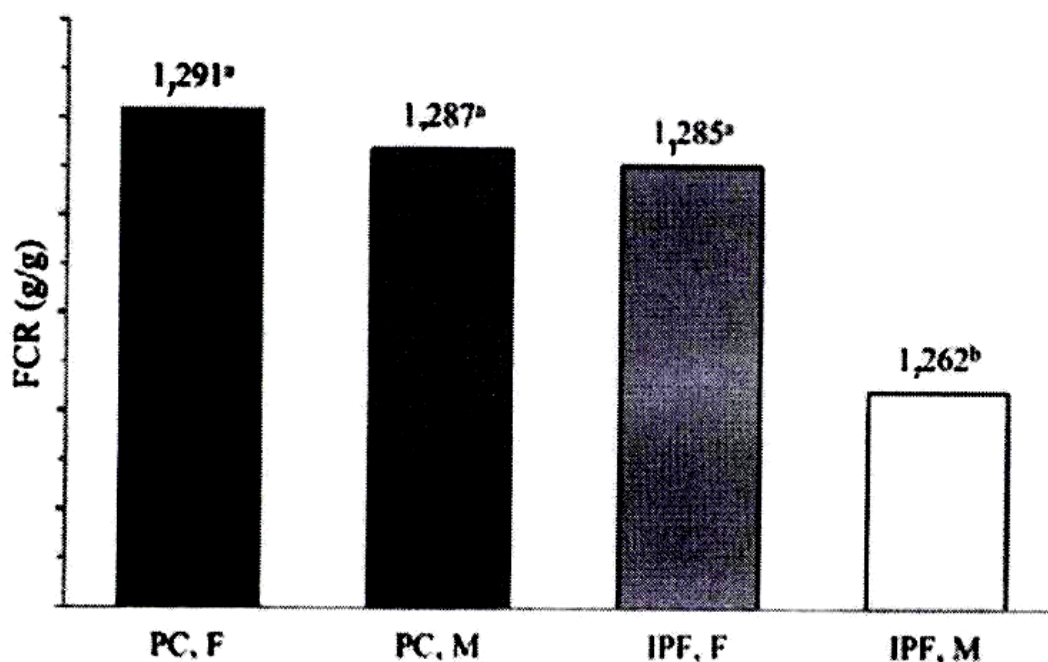


Hình 1

- (11) **90225 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04365** (85) 11/07/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/KR2021/000192 07/01/2021
(30) 62/958,879 09/01/2020 US (87) WO2021/141407 15/07/2021
17/143,089 06/01/2021 US
(51) **G09F 9/302; H01L 25/16; H01L 27/12; H01L 25/075**
(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
(72) LEE, Chung Hoon (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị theo một phương án ưu tiên của sáng chế bao gồm: nhiều môđun hiển thị có mỗi môđun hiển thị bao gồm môđun tấm nền và nhiều thiết bị phát sáng được gắn trên môđun tấm nền; và tấm nền đỡ mà trên đó nhiều môđun hiển thị được bố trí. Ít nhất là một đầu của mỗi trong số các môđun tấm nền được tạo ra với phần rãnh được làm lõm vào từ phần đầu cuối của môđun tấm nền, và các điện cực kết nối được tạo ra trên phần rãnh, và các thiết bị phát sáng được nối điện với các dây dẫn trên tấm nền đỡ thông qua các điện cực kết nối.

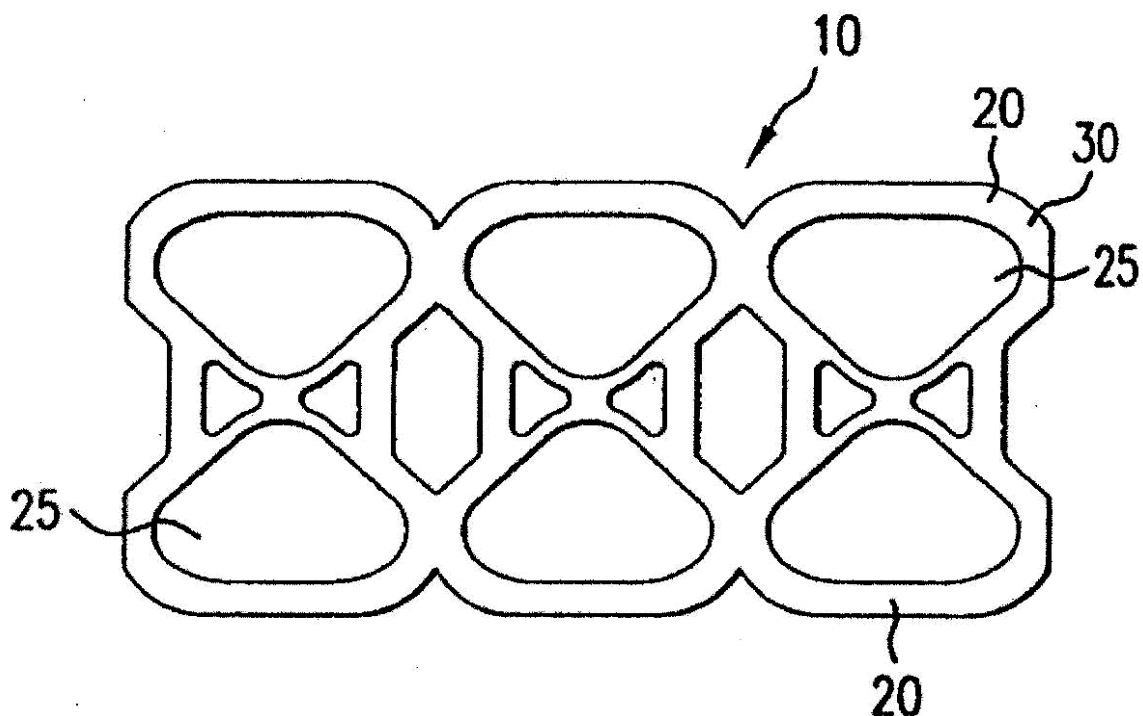


- (11) **90226 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04373** (85) 12/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/065892 18/12/2020
 (30) 62/950,747 19/12/2019 US (87) WO2021/127360 24/06/2021
 63/075,972 09/09/2020 US
 (51) *A23K 20/189; A23K 20/142; A23K 50/75; A23K 10/14; A23K 20/158*
 (71) **DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)**
 Langebrogade 1 Dk 1411 Copenhagen K, Denmark
 (72) MARCHAL, Leon (NL); LI, Yueming Dersjant (NL); BELLO, Abiodun (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KHẨU PHẦN ĂN CHO GIA CẦM**
 (57) Sáng chế đề cập đến khẩu phần ăn cho gia cầm chứa polypeptit phytaza hoặc mảnh của nó trong đó khẩu phần ăn không chứa hoặc hầu như không chứa phosphat vô cơ.



- (11) **90227 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04374** (85) 12/07/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/US2021/012610 08/01/2021
 (30) 16/741,149 13/01/2020 US (87) WO2021/146100 22/07/2021
 63/052,868 16/07/2020 US
 17/143,884 07/01/2021 US
 (51) **B65D 71/50; C08L 23/06; C08L 23/08; C08L 23/04**
 (71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**
 155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, the United States of America
 (72) Christopher J. Samaras (US); Rachell L. Slovik (US); Patrick R. Van Tholen (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GIÁ ĐỠ MỀM DẼO ĐỂ MANG NHIỀU VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ mềm dẻo để mang nhiều vật chứa, như vật chứa nước ngọt có ga và đồ uống khác, được tạo ra từ chế phẩm polyme mang lại cho giá đỡ này khả năng co đàn hồi tốt hơn sau khi lắp đặt các vật chứa, cùng với độ bền kéo và khả năng chống rách. Chế phẩm polyme này chứa nhựa tái chế hậu tiêu thụ chứa polyetylen tái chế hậu tiêu thụ với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 95% khối lượng, bao gồm polyetylen mạch nhánh, mật độ thấp và polyme polyetylen tái chế, mạch thẳng, mật độ thấp với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 90% khối lượng polyme polyetylen mạch nhánh, mật độ thấp có mật độ nằm trong khoảng từ 0,910 đến 0,950 gam/cm³, và copolyme etylen đàn hồi với lượng nằm trong khoảng lớn hơn 0 đến 65% khối lượng, chứa etylen với lượng nằm trong khoảng từ 60% khối lượng đến nhỏ hơn 100% khối lượng và comonome vinyl axetat với lượng nằm trong khoảng lớn hơn 0 đến 40% khối lượng.



- (11) **90228 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04378** (85) 12/07/2022
 (22) 20/01/2021 (86) PCT/US2021/014247 20/01/2021
 (30) 62/964,556 22/01/2020 US (87) WO2021/150644 29/07/2021
 17/152,477 19/01/2021 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) XU, Huilin (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); LY, Hung Dinh (US); LEI, Jing
 (US); CHEN, Wanshi (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); MUKKAVILLI, Krishna
 Kiran (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng. Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến các giới hạn của kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) cho nhiều ô lập lịch một ô trong công nghệ vô tuyến mới thế hệ thứ năm (fifth generation new radio - 5G NR). Trong một ví dụ, các khía cạnh có thể bao gồm bước xác định giới hạn PDCCH tương ứng với ít nhất một trong số các phát hiện mù (blind detection - BD) và số các phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) được sử dụng để giải mã các ứng viên PDCCH cho ô thứ nhất mà lập lịch ô thứ hai, và ít nhất ô thứ ba mà lập lịch ô thứ hai, trong đó, ô thứ ba là cùng ô với ô thứ hai hoặc ô thứ ba khác với ô thứ hai; và nhận một hoặc nhiều cuộc truyền PDCCH từ ô thứ nhất và ô thứ ba dựa trên giới hạn PDCCH.

500

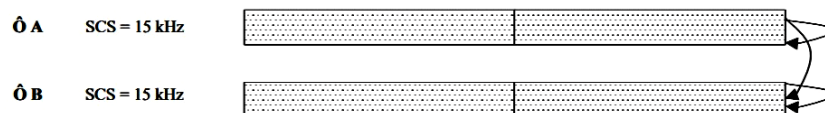


Fig.5

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90229 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04386 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/IB2020/061930 | 15/12/2020 |
| (30) 102019000025318 | 23/12/2019 IT (87) WO2021/130603 | 01/07/2021 |

(51) **B60T 8/40**

(71) **BREMBO S.P.A. (IT)**

Via Brembo, 25 I-24035 Curno, Bergamo, Italy

(72) BERTAGNA, Alessandro (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ MÔ PHỎNG ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC CHO CÁC HỆ THỐNG PHANH CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THUỘC KIỂU PHANH BẰNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mô phỏng áp lực điều chỉnh được (4) cho các hệ thống phanh của phương tiện giao thông thuộc kiểu phanh bằng dây, thiết bị này bao gồm: thân hấp thụ bao kín xi lanh thứ nhất và xi lanh thứ hai nối thông chất lưu với nhau và được điền đầy ít nhất một phần bằng chất lưu, trong đó xi lanh thứ nhất chứa pittông thứ nhất phải chịu tác động đẩy của chất lưu và được dịch chuyển bởi phương tiện đàn hồi thứ nhất vốn chống lại tác động đẩy được tác dụng bởi chất lưu (cho đến khi đạt tới cỡ chặn cuối chính thứ nhất), trong đó xi lanh thứ hai chứa pittông thứ hai phải chịu tác động đẩy của chất lưu và được dịch chuyển bởi phương tiện đàn hồi thứ hai vốn chống lại tác động đẩy được tác dụng bởi chất lưu (cho đến khi đạt tới cỡ chặn cuối phụ), trong đó phương tiện đàn hồi thứ nhất và thứ hai có các độ cứng khác nhau để tạo ra sự di chuyển của pittông thứ hai chỉ sau khi đã đạt tới hành trình xác định trước của pittông thứ nhất, dưới tác động đẩy của chất lưu.

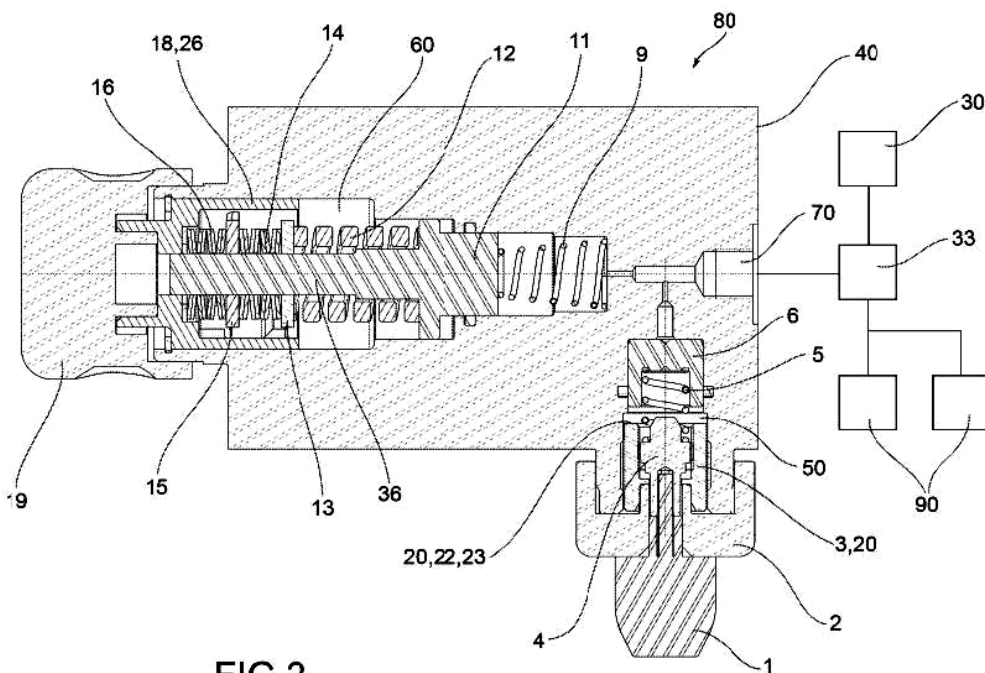


FIG.2

- (11) 90230 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04403 (85) 13/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/CN2020/135927 11/12/2020
(30) 202010054712.7 17/01/2020 CN (87) WO2021/143419 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) H01Q 1/36; H01Q 1/50; H01Q 1/44

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road
Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) CAI, Xiaotao (CN); ZHOU, Dawei (CN); LI, Yuanpeng (CN); LIANG, Tiezhu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CẤU TRÚC ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CẤU TRÚC ANTEN

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc anten, bao gồm thân khung, phần tiếp liệu thứ nhất, và phần nối thứ nhất, trong đó thân khung ít nhất được tạo thành một phần từ kim loại, thân khung bao gồm ít nhất phần thứ nhất và phần thứ hai, phần thứ hai được nối với một đầu của phần thứ nhất, chiều dài của phần thứ hai lớn hơn chiều dài của phần thứ nhất, khe thứ nhất được đặt trong phần thứ nhất, khe thứ hai được đặt trong phần thứ hai, một phần của thân khung giữa khe thứ nhất và khe thứ hai tạo phần bức xạ thứ nhất, phần tiếp liệu thứ nhất được đặt trên phần bức xạ thứ nhất và được đặt trên phần thứ nhất của thân khung, phần tiếp liệu thứ nhất được nối điện với bộ cấp thứ nhất để nạp tín hiệu thứ hai vào phần bức xạ thứ nhất, và phần nối thứ nhất được đặt trên phần bức xạ thứ nhất và được đặt trên phần thứ hai của thân khung. Cấu trúc anten có thể cải thiện hiệu quả hiệu năng bức xạ băng thấp (low band, LB). Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử có cấu trúc anten.

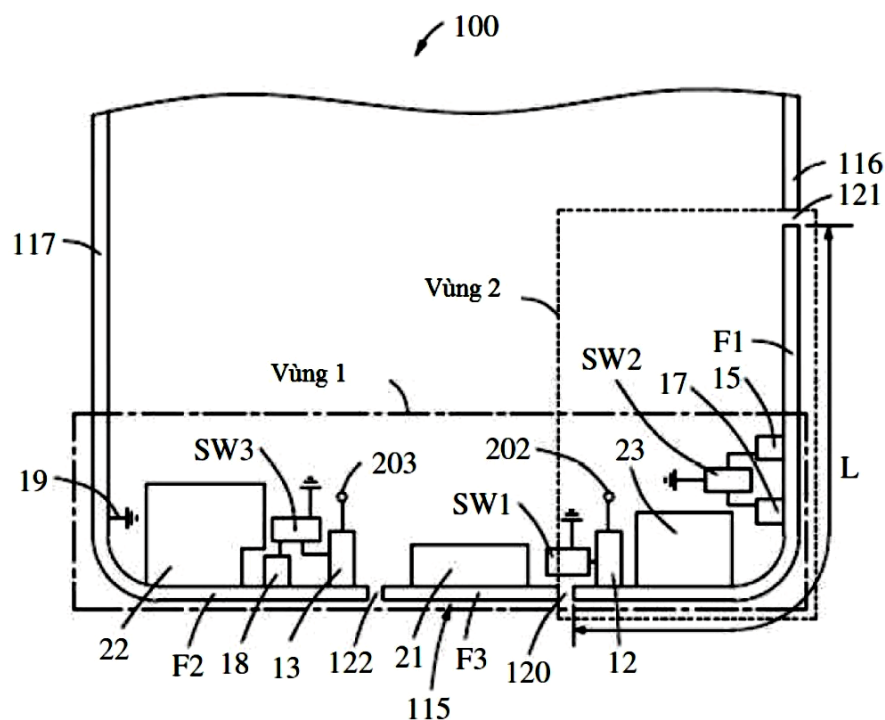


Fig.3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90231 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04404 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 27/01/2020 | (86) PCT/EP2020/051909 | 27/01/2020 |
| | (87) WO2021/151463 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **H03M 13/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BIOGLIO, Valerio (IT); CONDO, Carlo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CHUỖ ĐẦU VÀO BAO GỒM CÁC BIT TIN NHẮN THÀNH TỪ MÃ NHỜ SỬ DỤNG MÃ PHÂN CỤC, THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA TUẦN TỰ MỖI KHỐI TRONG CÁC KHỐI CỦA CHUỖ ĐẦU VÀO BẰNG CÁCH ÁP DỤNG CỬA SỔ TRƯỢT CHO CHUỖ ĐẦU VÀO, TRONG ĐÓ MỖI KHỐI CỦA CHUỖ ĐẦU VÀO ĐƯỢC MÃ HÓA DỰA TRÊN PHÉP XOR CỦA KHỐI VÀ KHỐI TRƯỚC ĐÓ CỦA CHUỖ ĐẦU VÀO ĐỂ THU ĐƯỢC KHỐI TỪ MÃ CỦA TỪ MÃ, VÀ TUẦN TỰ XUẤT RA MỖI KHỐI TỪ MÃ THU ĐƯỢC CỦA TỪ MÃ.**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa chuỗi đầu vào bao gồm các bit tin nhắn thành từ mã nhờ sử dụng mã phân cục. Thiết bị được tạo cấu hình để mã hóa tuần tự mỗi khối trong các khối của chuỗi đầu vào bằng cách áp dụng cửa sổ trượt cho chuỗi đầu vào, trong đó mỗi khối của chuỗi đầu vào được mã hóa dựa trên phép XOR của khối và khối trước đó của chuỗi đầu vào để thu được khối từ mã của từ mã, và tuần tự xuất ra mỗi khối từ mã thu được của từ mã.

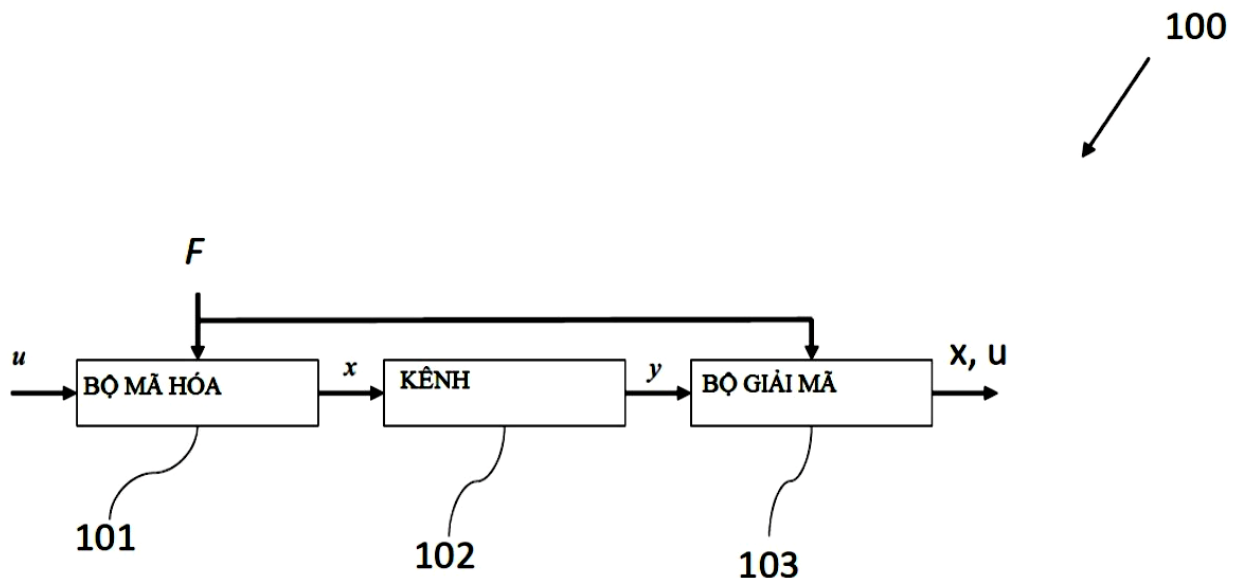


Fig.1

- (11) 90232 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04407 (85) 13/07/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042511 13/11/2020
 (30) 2020-008666 22/01/2020 JP (87) WO2021/149341 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) B62J 15/00; B62K 11/10; B62J 9/00; B62J 35/00; B62J 45/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAMURA Takuro (JP); NIWA Hiroyuki (JP); HASUNUMA Ryo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu để định vị thiết bị điều khiển có khả năng tránh ảnh hưởng của sự sinh nhiệt của động cơ đốt trong trong khi đảm bảo dung tích của bình chứa nhiên liệu. Kết cấu để định vị thiết bị điều khiển được áp dụng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên (1) gồm có sàn thấp (13) được bố trí giữa thanh tay lái (2) và yên xe (24), hộp chứa đồ (25) được bố trí bên dưới yên xe (24), bình chứa nhiên liệu (21) được bố trí ở đằng sau hộp chứa đồ (25), và thiết bị điều khiển (30) mà điều khiển cụm động lực (P). Bộ phận che bảo vệ bánh xe sau (50) được bố trí bên dưới bình chứa nhiên liệu (21) và nằm phía trước và hướng lên bánh xe sau (WR). Thiết bị điều khiển (30) được bố trí giữa bình chứa nhiên liệu (21) và bộ phận che bảo vệ bánh xe sau (50). Một phần phía trước của thiết bị điều khiển (30) nằm bên dưới phần đầu sau của hộp chứa đồ (25).

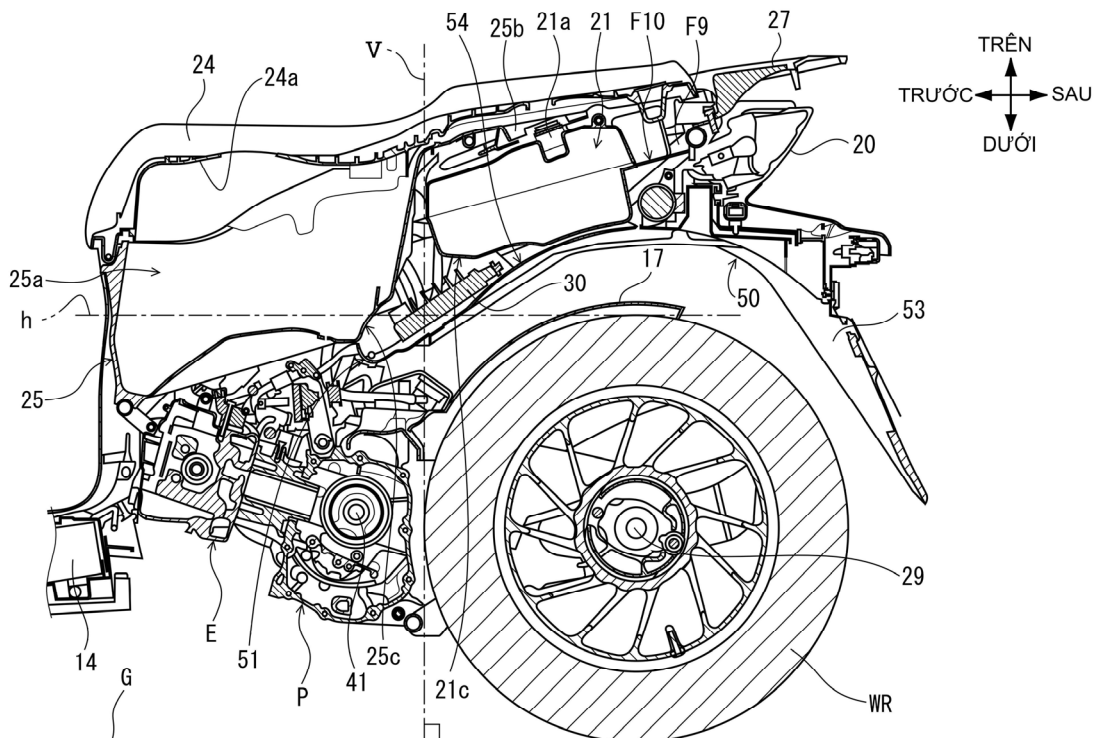
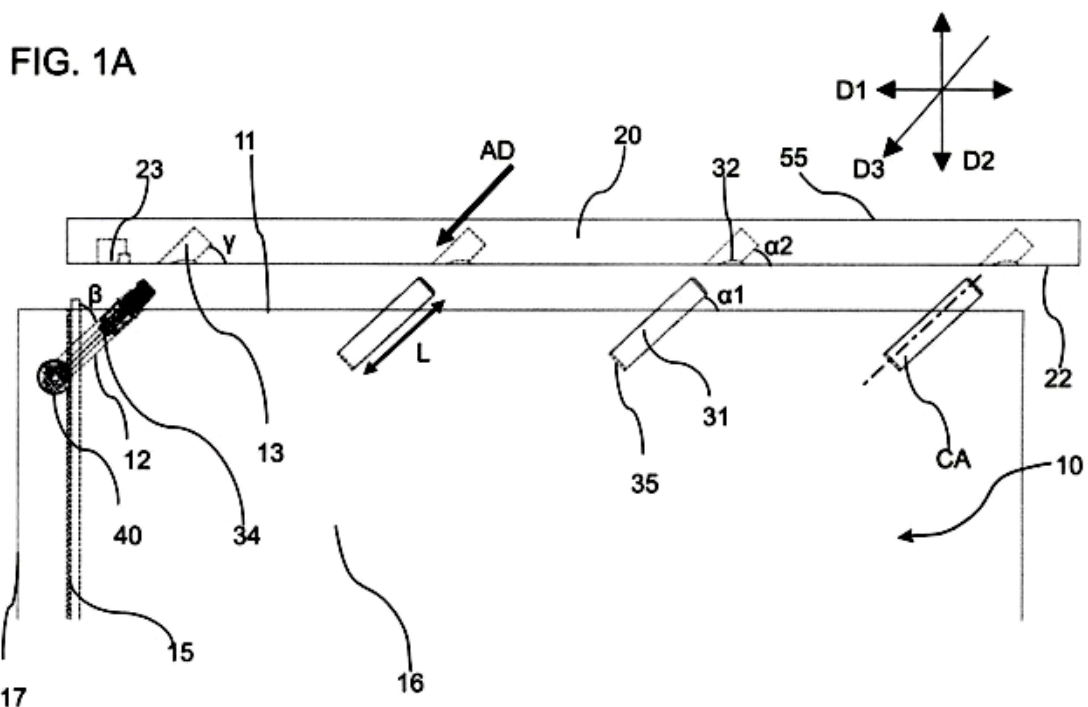


Fig. 8

- (11) **90233 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04416** (85) 13/07/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/CN2020/135570 11/12/2020
(30) 2019112795360 13/12/2019 CN (87) WO2021/115408 17/06/2021
(51) *A61K 39/39; A61P 37/04; A61P 33/00; A61K 39/00; A61P 31/00*
(71) **GRAND THERAVAC LIFE SCIENCE (NANJING) CO., LTD.** (CN)
Building 30, No. 699-18, Xuanwu Avenue, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu
210042, China
(72) LI, Jianqiang (CN); GE, Jun (CN); SUN, Jiaojiao (CN); ZHOU, Tong (CN); REN,
Sulin (CN); TAN, Changyao (CN); GU, Yue (CN); HUANG, Hongying (CN);
WANG, Shiwei (CN); CHEN, Xiaoxiao (CN); HUANG, Jingfeng (CN); WANG,
Xiaodong (CN); CHEN, Yue (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ VACXIN CHỨA CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh dược học và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến chế
phẩm dược. Chế phẩm dược bao gồm kháng nguyên bề mặt viêm gan B, kháng
nguyên lõi viêm gan B và chế phẩm kích thích miễn dịch, trong đó chế phẩm kích
thích miễn dịch chứa saponin và oligodeoxynucleotit CPG, hoặc bao gồm tá dược
chứa saponin và oligodeoxynucleotit CPG.

- (11) 90234 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04418 (85) 13/07/2022
 (22) 21/01/2021 (86) PCT/SE2021/050034 21/01/2021
 (30) 2050057-5 22/01/2020 SE (87) WO2021/150162 A1 29/07/2021
 (51) **F16B 12/24; E04B 1/38; F16B 5/00; F16B 17/00; F16B 19/00; A47B 47/04**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **BỘ TẮM CÓ THIẾT BỊ KHOÁ CƠ HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (10), tấm thứ hai (20) và thiết bị khoá cơ học để khoá tấm thứ nhất (10) với tấm thứ hai (20). Tấm thứ nhất (10) bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11), tấm thứ hai (20) bao gồm bề mặt tấm thứ hai (22), bề mặt cạnh thứ nhất (11) hướng về phía bề mặt tấm thứ hai (22) ở vị trí khoá của các tấm thứ nhất và thứ hai (10, 20), thiết bị khoá cơ học bao gồm ít nhất một chi tiết dạng thanh (31) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11) và ít nhất một rãnh gài (32) tại bề mặt tấm thứ hai (22), chi tiết dạng thanh (31) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (32). Thiết bị khoá cơ học còn bao gồm ít nhất một rãnh khoá thứ nhất (12) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11) và ít nhất một rãnh khoá thứ hai (13) tại bề mặt tấm thứ hai (22) và ít nhất một bộ phận khoá (34), trong đó bộ phận khoá (34) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh khoá thứ nhất (12) và rãnh khoá thứ hai (13). Bộ phận khoá (34) được tạo kết cấu để tác dụng lực khoá giữa các tấm thứ nhất và thứ hai (10, 20) theo hướng nghiêng (D3) so với bề mặt tấm thứ hai (22).



(11) **90235 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04428**

(22) 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2022

(51) **B01D 53/047**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

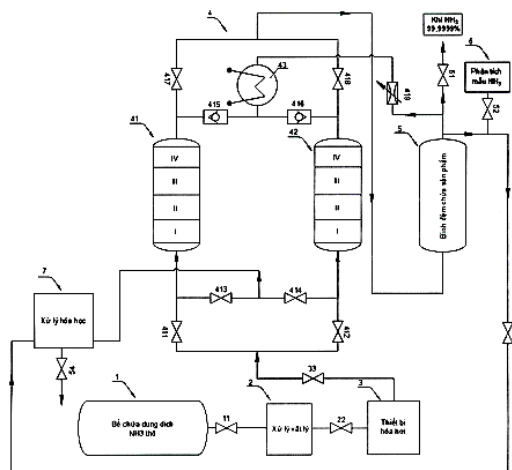
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)

(54) **HỆ THỐNG TINH CHẾ AMONIAC BẰNG KỸ THUẬT HẤP PHỤ VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG TINH CHẾ AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tinh chế amoniac bằng kỹ thuật hấp phụ và quy trình vận hành hệ thống tinh chế amoniac. Trong đó, amoniac lỏng thô được lưu trữ trong bể chứa amoniac lỏng thô (1) sau đó được dẫn qua van điều khiển lưu lượng (11) đi vào bộ phận xử lý vật lý (2), amoniac lỏng thô được xử lý loại bỏ một phần hàm lượng sắt nằm trong dung dịch, đường ống và bể chứa, sau đó tiếp tục qua van điều áp (22) đi vào thiết bị hóa hơi (3). Thiết bị hóa hơi (3) làm nóng và hóa hơi amoniac lỏng thành hỗn hợp khí và hơi được dẫn qua van điều áp (33) đi vào thiết bị hấp phụ làm giàu amoniac (4). Thiết bị hấp phụ làm giàu amoniac hoạt động trên nguyên lý hấp phụ thay đổi áp suất (PSA) kết hợp hấp phụ thay đổi nhiệt độ (TSA) trong quá trình nhà hấp phụ tái sinh vật liệu hấp phụ trong cột hấp phụ. Sản phẩm amoniac thu được trong thiết bị hấp phụ (4) được đưa tạm thời vào bình chứa đệm sản phẩm (5). Bằng cách bố trí bình đệm (5) với van tiết lưu (419), bộ phận gia nhiệt (43) cùng các van một chiều để hồi khí amoniac về đầu ra của các cột hấp phụ cho phép kiểm soát được lượng khí amoniac sử dụng tái sinh vật liệu hấp phụ. Trên đầu ra bình đệm (5) còn bố trí thêm đường lấy mẫu sản phẩm qua van điều khiển (52) vào bộ phận phân tích nồng độ (6). Sản phẩm amoniac khi không đạt yêu cầu hoặc trong trường hợp xảy ra sự cố sẽ được dẫn qua van (53) đi vào bộ phận xử lý hóa học (7), khi nồng độ amoniac đạt yêu cầu đóng van (53) dẫn toàn bộ sản phẩm qua van điều khiển (51) đến nơi sử dụng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình vận hành hệ thống này giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất, thuận lợi trong thao tác lắp đặt.

Hình.1

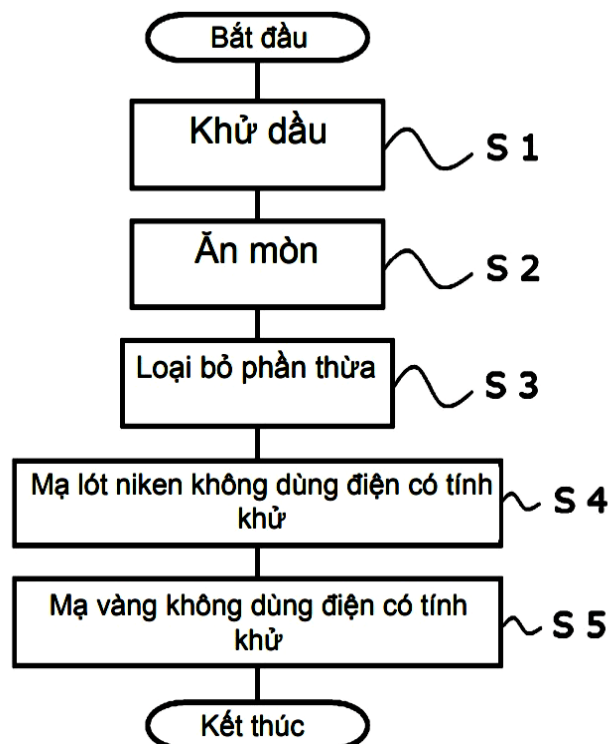


- (11) **90236 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04432** (85) 14/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065712 17/12/2020
(30) 62/950,081 18/12/2019 US (87) WO2021/127246 24/06/2021
(51) ***C08L 83/06; C08G 77/14; C08K 3/013***
(71) **DOW SILICONES CORPORATION (US)**
2200 W. Salzburg Road, P.O. Box 994, Midland, Michigan 48686-0994, United States of America
(72) CHON, Jina (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM SILICON CÓ THỂ LƯU HÓA VÀ SẢN PHẨM LƯU HÓA CỦA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon có thể lưu hóa. Chế phẩm này bao gồm: (A) nhựa silicon có nhóm chức epoxy có các nhóm hydrocarbon thơm hóa trị một; (B) silicon có nhóm chức epoxy có các nhóm hydrocarbon thơm hóa trị một; và (C) chất hoạt động quang học cation. Tùy chọn, chế phẩm còn bao gồm (D) silicon có nhóm chức epoxy không chứa các nhóm hydrocarbon thơm hóa trị một. Chế phẩm này có khả năng lưu hóa vượt trội bằng bức xạ UV, và bằng quá trình gia nhiệt, thường tạo thành sản phẩm lưu hóa có độ trong suốt và các đặc tính cơ học vượt trội.

- (11) **90237 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04438** (85) 14/07/2022
- (22) 27/01/2021 (86) PCT/EP2021/051886 27/01/2021
- (30) FR2001386 12/02/2020 FR (87) WO2021/160435 19/08/2021
- (51) **C04B 28/14**
- (71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
- (72) RIDEOUT, Jan (GB); JONES, Nicholas (GB); BROOKS, Laura (GB); RETOT, Helene (FR); MORLAT, Richard (FR); MONTIGNY, Benoit (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẮM VÁCH CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH VỀ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CẢI THIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM VÁCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các tấm vách và phương pháp sản xuất tấm vách này. Các tấm vách xây dựng nhẹ, chẳng hạn như tấm thạch cao trang trí; thường được sử dụng để tạo ra các vách ngăn bên trong trong các tòa nhà. Được biết là để che phủ, một phần hoặc toàn bộ, tấm vách bằng vật liệu chứa nước như vật liệu thạch cao trang trí hoặc hợp chất nôi. Đã phát hiện ra rằng các tấm vách đã biết giãn nở khi chúng thấm hút nước. Điều này dẫn đến một số kết quả không mong muốn như vật liệu thạch cao trang trí hoặc hợp chất nôi bị nứt khi tấm vách giãn nở khi hấp thụ hơi ẩm. Sáng chế đề xuất tấm vách chứa nền thạch cao bao gồm các sợi với lượng ít nhất là 0,8% theo trọng lượng so với thạch cao, chất phụ gia polime với lượng ít nhất là 0,8% theo trọng lượng so với thạch cao và ít nhất một phụ gia photphat. Tấm vách có thành phần như vậy đã được tìm thấy là có các đặc điểm mong muốn.

Fig.1



- (11) 90238 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04440 (85) 14/07/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/GB2020/053235 16/12/2020
(30) 1918549.5 16/12/2019 GB (87) WO2021/123765 24/06/2021
(51) A47J 31/30
(71) GIOCOGUADO LTD. (GB)
27 Chesterton Hall Crescent, Cambridge, Cambridgeshire CB4 1AW, United Kingdom
(72) PLAYFORD, William (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CÀ PHÊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị pha cà phê có ngăn nước pha chế để chứa nước pha chế được làm nóng, ngăn cà phê, hệ thống phân phối nước để phân phối nước pha chế được làm nóng từ ngăn nước pha chế đến ngăn cà phê, và thiết bị làm nguội để làm nguội nước pha chế được làm nóng trước khi nó đi đến ngăn cà phê. Hệ thống phân phối nước bao gồm ống dẫn và van, mở được khi áp suất tại lõi vào van đạt đến áp suất mở van, để điều khiển dòng chảy của nước pha chế vào trong ngăn cà phê. Hệ thống phân phối nước được tạo cấu hình để điều khiển tốc độ dòng chảy của nước pha chế trong khi ngăn cà phê đang làm đầy với nước pha chế. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp pha cà phê.

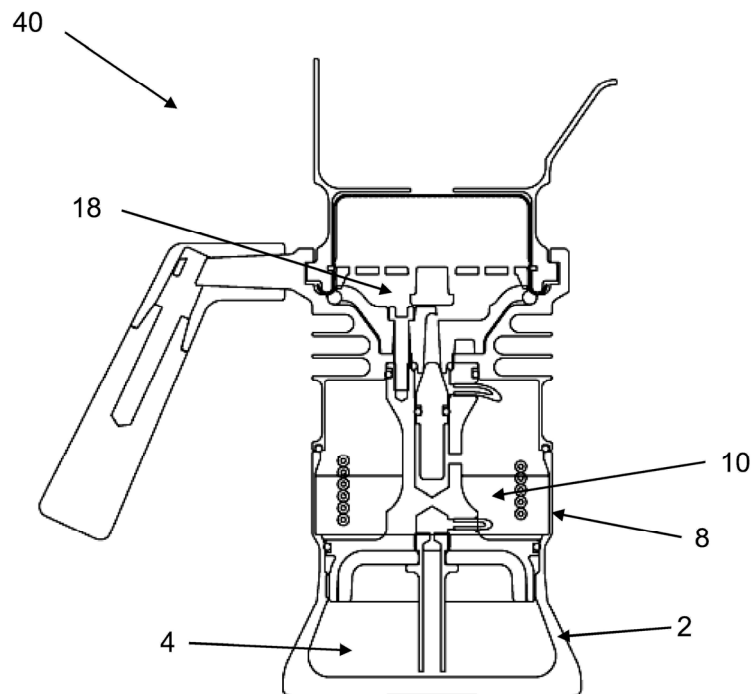
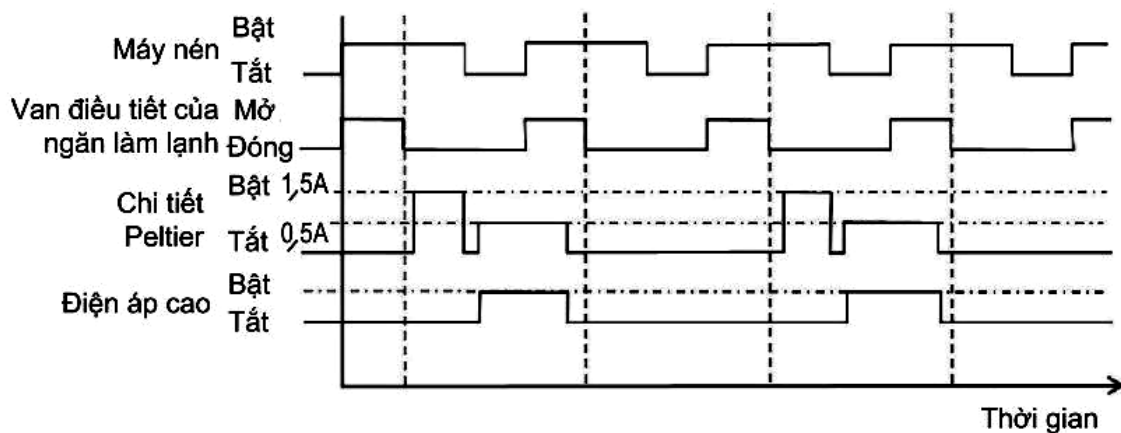


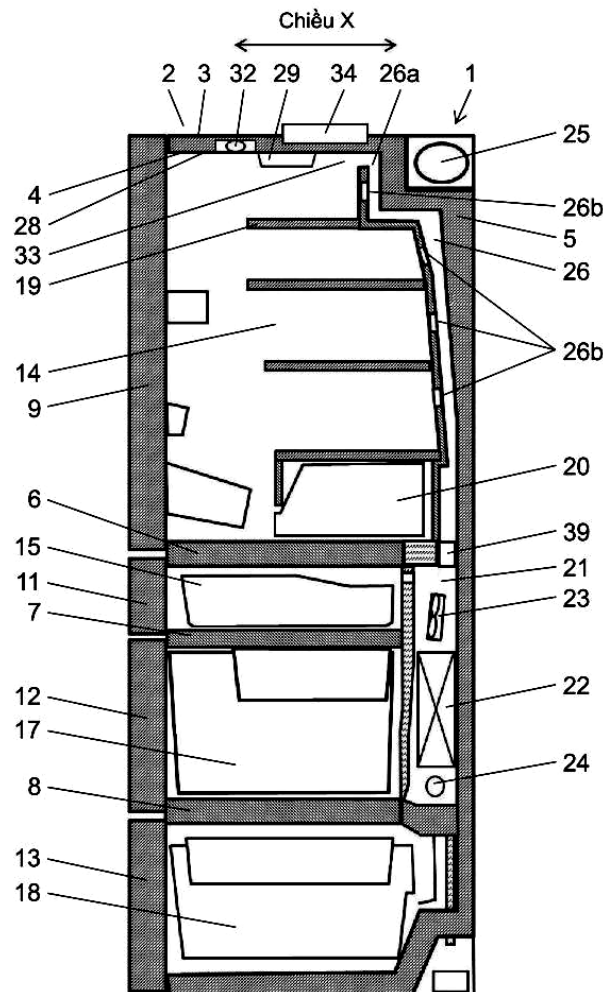
Fig.4B

- (11) **90239 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04443** (85) 14/07/2022
- (22) 09/12/2020 (86) PCT/JP2020/045765 09/12/2020
- (30) 2020-008067 22/01/2020 JP (87) WO2021/149384 29/07/2021
- (51) **F25D 11/00; F25D 23/00; A61L 9/14**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Masatoshi SHOUKYUU (JP); Yasuyuki OKAMOTO (JP); Mai MATSUYAMA (JP); Sachiko KANEHARA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm ngăn làm lạnh, và thiết bị phun mù tĩnh điện mà được đặt trong ngăn làm lạnh, và áp điện áp cao để phun mù nước. Thiết bị phun mù tĩnh điện bao gồm điện cực phun mù, điện cực đối quay về phía điện cực phun mù, và chi tiết Peltier mà làm mát điện cực phun mù. Thiết bị phun mù tĩnh điện có, dưới dạng các chế độ vận hành, chế độ kết đông trong đó điện cực phun mù được làm mát bằng cách cung cấp năng lượng cho chi tiết Peltier và hơi ẩm trong không khí được kết đông bằng điện cực phun mù này, chế độ làm tan băng trong đó ngừng cung cấp năng lượng cho chi tiết Peltier và nước bị kết đông bằng điện cực phun mù được làm tan để tạo ra nước, và chế độ phun mù trong đó điện áp cao được áp vào điện cực phun mù và điện cực đối và thực hiện cung cấp năng lượng cho chi tiết Peltier.



- (11) **90240 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04444** (85) 14/07/2022
 (22) 09/12/2020 (86) PCT/JP2020/045764 09/12/2020
 (30) 2020-008066 22/01/2020 JP (87) WO2021/149383 29/07/2021
 (51) **F25D 27/00; F25D 23/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Masatoshi SHOUKYUU (JP); Yasuyuki OKAMOTO (JP); Akira KAWAWA (JP);
 Sachiko KANEHARA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỦ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm bộ phun và mạch điện, và bao gồm thiết bị phun mù tĩnh điện (29) mà áp điện áp cao vào bộ phun nhờ mạch điện để phun mù nước. Tủ lạnh (1) bao gồm ngăn làm lạnh (14) được bố trí ở phần nóc của tủ lạnh (1), và ngăn rau củ (17) được bố trí phía dưới ngăn làm lạnh (14). Thiết bị phun mù tĩnh điện (29) được đặt trên bề mặt trên (28) của ngăn làm lạnh (14).



- (11) 90241 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04446 (85) 14/07/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/KR2020/010413 06/08/2020
(30) 10-2020-0020170 19/02/2020 KR (87) WO2021/167188 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) A43B 17/00; C09J 201/00; C09J 11/04; A43D 25/18; C08K 3/36

(75) PARK, HEEDAE (KR)

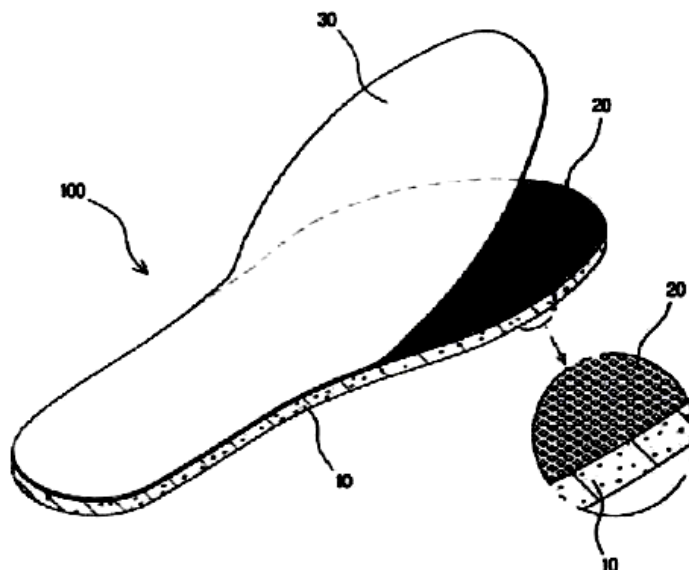
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro Yonje-Gu, Busan,
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(54) **ĐỂ TRONG CỦA GIÀY CÓ GẮN KẾT CHẤM NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ TRONG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế trong của giày có gắn kết chấm nhỏ và phương pháp sản xuất đế trong này. Phương pháp sản xuất đế trong của giày có gắn kết chấm nhỏ bằng cách sử dụng nhựa kết dính chứa silic oxit dạng nano, bao gồm các bước: làm nóng chảy nhựa kết dính được tạo ra từ một trong số chất được chọn từ polyuretan dẻo nhiệt (TPU) hoặc etylen vinyl axetat (EVA) chứa silic oxit dạng nano kỵ nước nằm trong khoảng từ 0,2 đến 5 phần trên một trăm nhựa (parts per hundred resin - phr) và phết lên bề mặt con lăn vận chuyển trong đó mẫu hình chấm nhỏ khắc chìm được tạo thành có dạng lưới theo hình dạng của đế trong của giày; loại bỏ nhựa kết dính được phết lên diện tích còn lại ngoài mẫu hình chấm nhỏ khắc chìm thuộc bề mặt của con lăn vận chuyển; chuyển nhựa kết dính được phết lên mẫu hình chấm nhỏ khắc chìm thuộc bề mặt của con lăn vận chuyển tới một trong số hai bộ phận gồm xốp và vải; gắn kết xốp và vải bằng cách ép; và cắt hình dạng đế trong của giày theo cuộn trong đó xốp và vải được gắn kết.

[FIG. 1]



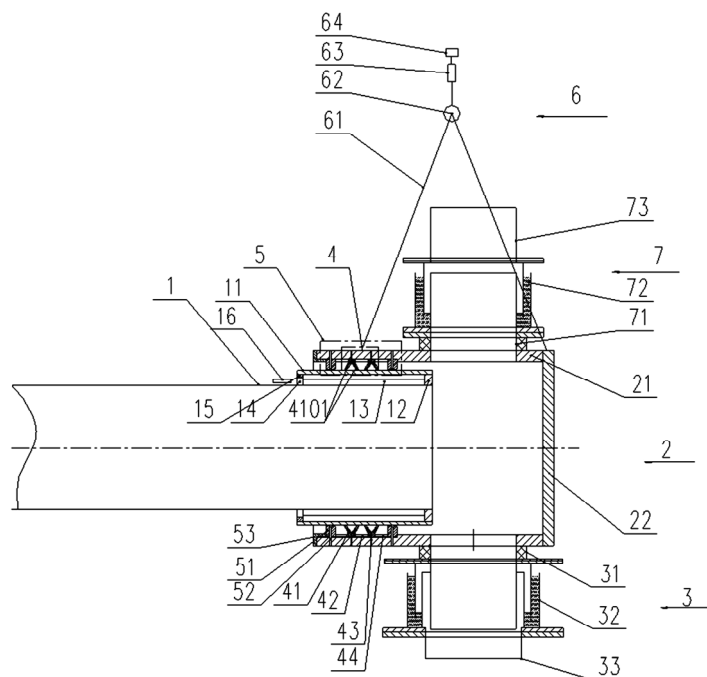
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **90242 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04447** (85) 14/07/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065528 17/12/2020
(30) 62/950,251 19/12/2019 US (87) WO2021/127126 24/06/2021
(51) *A01N 25/04; A01N 37/36; A01N 39/02; A01N 41/10; A01P 7/00; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 43/713; A01N 43/78; A01N 25/30; A01N 43/36*
(71) **1. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983,
Singapore
2. FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Ubiratan F. DE SOUSA (BR); Forrest DURGIN (US); Sergiy PELESHANKO (US);
Savka STOEVA (US); Luis TEIXEIRA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM HUYỀN PHÙ ĐẬM ĐẶC DIAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm huyền phù đậm đặc (SC) có chứa chất diệt sinh vật
gây hại diamit có độ bền cao. Các chế phẩm này thể hiện độ ổn định và độ phân tán
trong nước vượt trội, cũng như là sự bay khí thấp.

- (11) **90243 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04494** (85) 15/07/2022
 (22) 09/05/2020 (86) PCT/CN2020/089471 09/05/2020
 (30) 202010068716.0 21/01/2020 CN (87) WO2021/147210 29/07/2021
 (51) **F27B 7/24**
 (71) **HENAN LONGCHENG COAL HIGH EFFICIENCY TECHNOLOGY APPLICATION CO., LTD. (CN)**
 Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia County, Nanyang, Henan 474500, China
 (72) ZHU, Shucheng (CN); WANG, Xibin (CN); LI, Fang (CN); LI, Jinfeng (CN); LV, Yanwu (CN); REN, Yi (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CẤU TRÚC LÀM KÍN ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ LÒ QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc làm kín động và thiết bị lò quay. Cấu trúc làm kín động bao gồm đuôi lò (1), nắp xả (2), cơ cấu làm kín (4), cơ cấu dẫn hướng (5) và thiết bị cân bằng (6). Nắp xả (2) bao gồm trụ nắp xả (21) và mặt đầu nắp xả (22) được nối với nhau, trụ nắp xả (21) được lồng trên mặt ngoài của thành chu vi của đuôi lò (1), và mặt đầu nắp xả (22) và mặt đầu của đuôi lò (1) được bố trí cách nhau. Cơ cấu làm kín (4) được bố trí giữa trụ nắp xả (21) và đuôi lò (1) và được nối với thành trong của trụ nắp xả (21). Cơ cấu dẫn hướng (5) được bố trí giữa thành trong của trụ nắp xả (21) và mặt ngoài của đuôi lò (1), và nằm ở một bên hoặc hai bên của cơ cấu làm kín (4) theo hướng trục của lò quay, khe hở quay được tạo ra giữa cơ cấu dẫn hướng (5) và đuôi lò (1), và thiết bị cân bằng (6) được nối với mặt ngoài của trụ nắp xả (21). Cấu trúc làm kín động có hiệu quả làm kín tổng thể tốt, thích hợp để tạo cấu trúc trong lò quay nhiệt phân than, đá phiến dầu mỏ hoặc sinh khối, và có thể giải quyết vấn đề hiệu suất làm kín kém do rung lắc lò quay. Thiết bị lò quay có tính khả thi cao và triển vọng ứng dụng rộng rãi.



- (11) **90244 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04501** (85) 18/07/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062314 22/12/2020
(30) 201921053997 26/12/2019 IN (87) WO2021/130663 01/07/2021
(51) *A01N 25/10; A01P 13/00; A01N 47/36*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra (East),
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Pradip Dattatray WAGH (IN); Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Prasun SARKAR
(IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỢP PHẦN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYME SIÊU HẤP THỤ, QUY TRÌNH
ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA POLYME SIÊU HẤP THỤ VÀ PHƯƠNG
PHÁP KIỂM SOÁT MỨC ĐỘ SINH TRƯỞNG CỦA CỎ BẰNG CHẾ PHẨM
CHỨA POLYME SIÊU HẤP THỤ**
(57) Sáng chế đề xuất hợp phần và chế phẩm chứa polyme siêu hấp thụ và tác nhân có
hoạt tính sinh học. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm chứa polyme
siêu hấp thụ, và phương pháp kiểm soát mức độ sinh trưởng của cỏ bằng chế phẩm
này.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90245 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04511 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/JP2021/003416 | 29/01/2021 |
| (30) 2020-020846 | 10/02/2020 JP (87) WO2021/161819 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **B65G 11/00; B65G 47/53; B65G 47/44**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

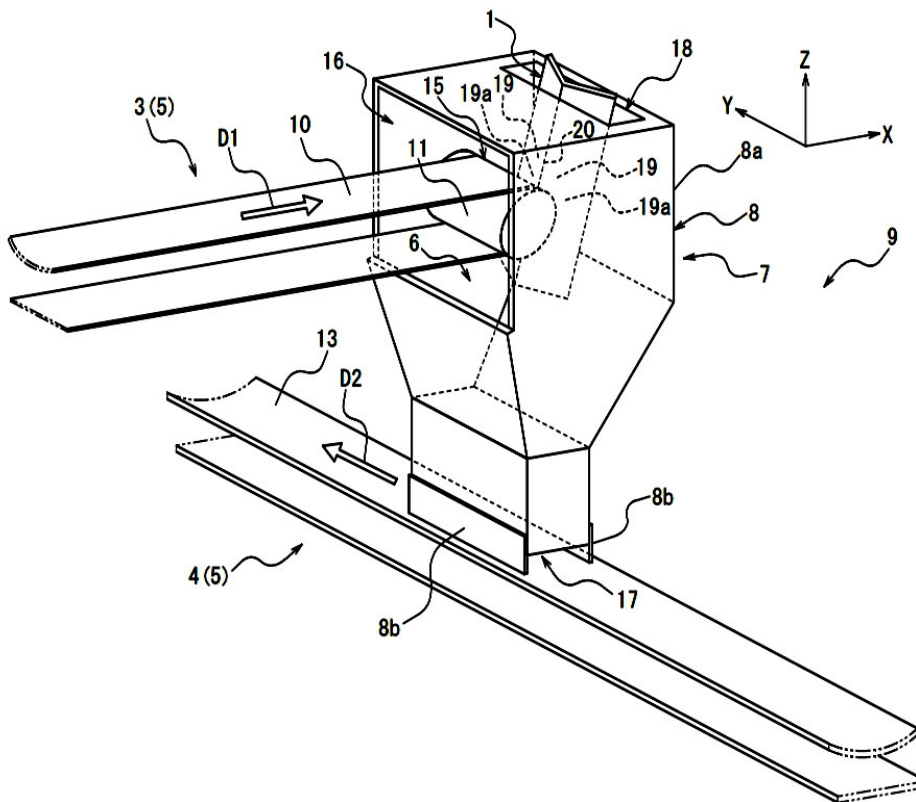
(72) CAO Ningyuan (CN); NISHINA Yoshiaki (JP); SADAMORI Hiroki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

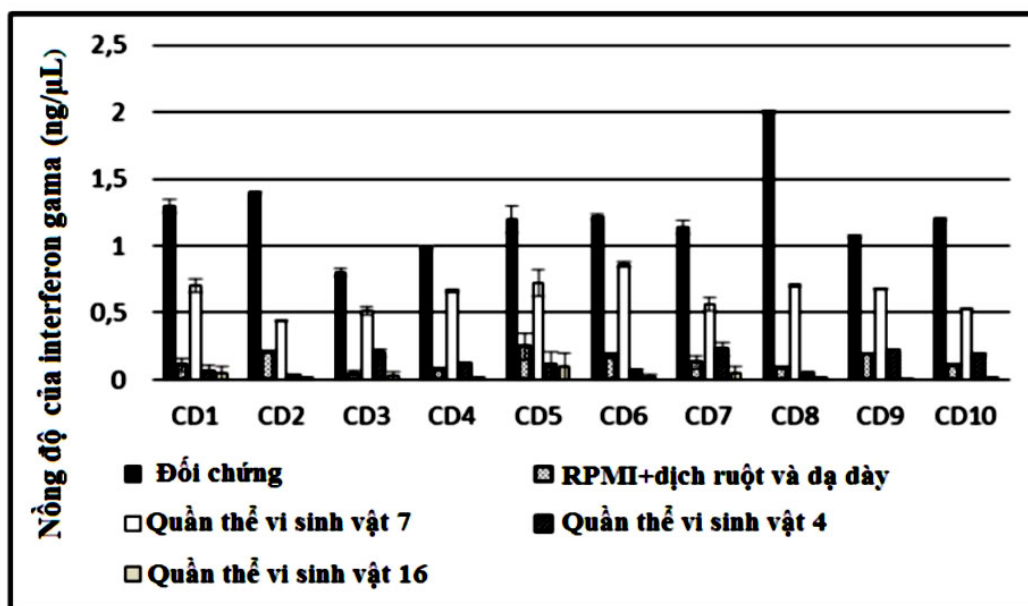
(54) **TẮM THU GOM, MÁNG BỘ PHẬN CHUYỂN TẢI, THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thu gom có thể ngăn chặn sự kết dính của các vật liệu được vận chuyển. Tấm thu gom (1) bao gồm hai phần dạng tấm phẳng nghiêng có hình dạng tấm phẳng và nghiêng về phía nhau, mỗi phần trong số hai phần dạng tấm phẳng nghiêng có bề mặt thu gom (19a) được định cấu hình để thu gom vật liệu được vận chuyển (2). Các phần dạng tấm phẳng nghiêng (19) được nối liên tục với nhau, và về tổng thể, tạo thành phân lồi hướng về phía ngược lại với hướng vận chuyển (D1) của băng chuyền đầu nguồn (3) trong mặt cắt ngang.

FIG. 1



- (11) 90246 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04512 (85) 18/07/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/EP2020/083770 27/11/2020
 (30) 19219287.0 23/12/2019 EP (87) WO2021/129998 01/07/2021
 (51) A23L 33/135; C12R 1/25; A23L 33/14; A23L 5/20; A23L 7/104; A61K 35/742; A61K 35/747; A61K 38/48; A61P 1/14; C12R 1/07; C12R 1/11; C12R 1/125; C12R 1/225; A21D 13/066; A21D 8/04
 (71) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
 (72) SPECKMANN, Bodo (DE); SCHWARM, Michael (DE); PELZER, Stefan (DE); BERNGRUBER, Thomas (DE); GOBBETTI, Marco (IT); DI CAGNO, Raffaella (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA QUẦN THỂ CỦA ÍT NHẤT MỘT CHỦNG BACILLUS VÀ ÍT NHẤT MỘT CHỦNG LACTOBACILLUS ĐỂ PHÂN GIẢI GLUTEN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa các chủng vi sinh vật có lợi thuộc các chi *Bacillus* sp., *Lactobacillus* sp., và tùy ý cũng chứa *Pediococcus* sp. dưới dạng các tế bào sống hoặc chiết xuất bào tương của chúng, và các proteaza để sử dụng trong phân giải an toàn gluten ở người và trong sản xuất thực phẩm.



Nồng độ (ng/μL) của interferon gamma (INF-γ) trong các mẫu sinh thiết tá tràng từ các đối tượng bị bệnh không dung nạp gluten

Fig.5C

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90247 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04518 | (85) 18/07/2022 | |
| (22) 22/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000901 | 22/01/2021 |
| (30) 10-2020-0009358 | 23/01/2020 KR | (87) WO2021/150056 |
| | 10-2020-0122350 | 22/09/2020 KR |
| | 10-2020-0122378 | 22/09/2020 KR |
| | 10-2020-0178512 | 18/12/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) *A41H 3/00; G06F 30/20; A41H 43/00*

(71) **CLO VIRTUAL FASHION INC.** (KR)

17-4, Dosan-daero 8-gil, Gangnam-gu, Seoul 06039, Republic of Korea

(72) MA, Jae Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐƯỜNG MAY DO MÁY TÍNH THỰC HIỆN DÙNG ĐỂ MAY CÁC MẢNH MẪU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI NHAU ĐỂ TẠO THÀNH BỘ TRANG PHỤC, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các đường may do máy tính thực hiện dùng để may các mảnh mẫu được kết hợp với nhau để tạo thành bộ trang phục. Các đường may dùng để may các mảnh mẫu được kết hợp với nhau để tạo thành bộ trang phục được xác định tự động bằng cách sử dụng thông tin điểm đặt và đồ thị. Thông tin điểm đặt này chỉ báo ít nhất các mối quan hệ ghép nối giữa ít nhất tập hợp con của các mảnh mẫu này và các điểm đặt của hình đại diện khoắc bộ trang phục này. Đồ thị này bao gồm các nút và các phân đoạn. Các nút này nằm trên các đường biên của các mảnh mẫu này. Mỗi phân đoạn trong số các phân đoạn này chỉ báo sự kết nối có hướng giữa các nút cạnh nhau trong số các nút này. Các mép ghép nối của ít nhất tập hợp con của các mảnh mẫu này được xác định bởi thông tin điểm đặt này làm các đường may cho ít nhất tập hợp con của các mảnh mẫu này bằng cách sử dụng đồ thị này. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị tính toán.

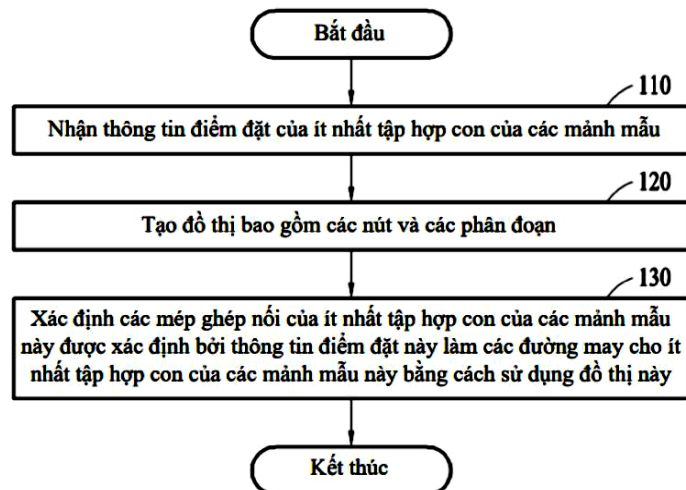
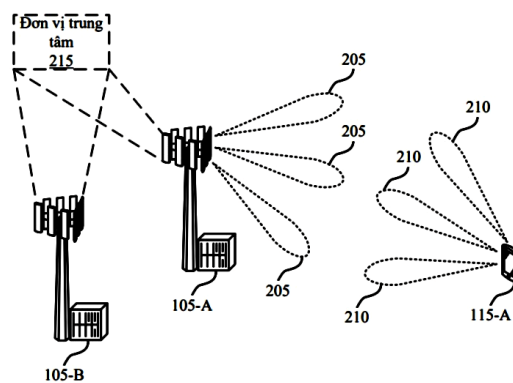


FIG 1

- (11) **90248 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04524** (85) 18/07/2022
 (22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014727 22/01/2021
 (30) 62/965,125 23/01/2020 US (87) WO2021/150968 A1 29/07/2021
 17/154,258 21/01/2021 US
 (51) **H04W 72/08; H04B 7/26**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
 92121-1714, United States of America
 (72) ABEDINI, Navid (US); GULATI, Kapil (IN); PARTYKA, Andrzej (US); LI, Junyi
 (US); KOYMEN, Ozge (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI
 THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị không dây thứ nhất có thể nhận cấu hình đo lường, từ thiết bị không dây thứ hai, để hỗ trợ hoạt động song công toàn phần bằng cách sử dụng tài nguyên dùng chung. Thiết bị không dây thứ nhất có thể truyền, qua tài nguyên dùng chung, tín hiệu thứ nhất qua chùm truyền thứ nhất bằng cách sử dụng mảng anten thứ nhất của thiết bị không dây thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất có thể giám sát, theo cấu hình đo lường, tài nguyên dùng chung bằng cách sử dụng chùm nhận thứ nhất qua mảng anten thứ hai của thiết bị không dây thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất sau đó có thể truyền báo cáo đo lường đến thiết bị không dây thứ hai dựa vào giám sát. Thiết bị không dây thứ hai có thể truyền, đến thiết bị không dây thứ nhất, cấu hình ghép kênh song công tạo cấu hình hoạt động song công toàn phần của thiết bị không dây thứ nhất dựa vào báo cáo đo lường.



200

FIG. 2

- (11) **90249 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04525** (85) 18/07/2022
- (22) 21/01/2021 (86) PCT/US2021/014357 21/01/2021
- (30) 16/752,567 24/01/2020 US (87) WO2021/150711 29/07/2021
- (51) **H04W 4/021; H04W 4/40; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HOVEY, Richard Reid (US); CHENG, Hong (SG); VASSILOVSKI, Dan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thiết bị người dùng thứ nhất, và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thiết bị người dùng thứ nhất. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền cuộc truyền thông từ thiết bị đến thiết bị (device-to-device - D2D). Truyền thông D2D có thể bao gồm thông báo lớp ứng dụng và thông báo lớp ứng dụng bao gồm một hoặc nhiều phần tử dữ liệu liên quan đến hàng rào địa lý cho UE. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận cuộc truyền thông từ thiết bị đến thiết bị (D2D). Truyền thông D2D có thể bao gồm thông báo lớp ứng dụng và thông báo lớp ứng dụng có thể bao gồm một hoặc nhiều phần tử dữ liệu liên quan đến hàng rào địa lý cho UE.

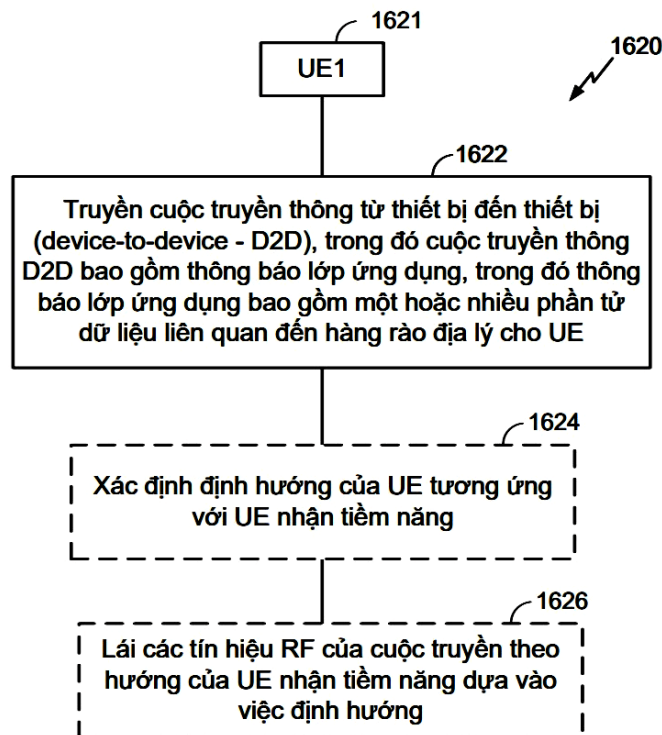


FIG. 16B

- (11) **90250 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04526** (85) 18/07/2022
- (22) 21/01/2021 (86) PCT/US2021/014350 21/01/2021
- (30) 16/752,568 24/01/2020 US (87) WO2021/150704 29/07/2021
- (51) **H04W 4/021; H04W 4/40; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HOVEY, Richard Reid (US); CHENG, Hong (SG); VASSILOVSKI, Dan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, UE thứ nhất nhận thông tin từ thiết bị đến thiết bị (D2D) từ UE thứ hai. UE thứ nhất xác định xem UE thứ nhất có nằm trong phạm vi ngưỡng từ UE thứ hai hay không dựa trên thông tin D2D. Xử lý lớp ứng dụng được kích hoạt cho thông báo trong thông tin D2D, nếu UE thứ nhất nằm trong phạm vi ngưỡng.

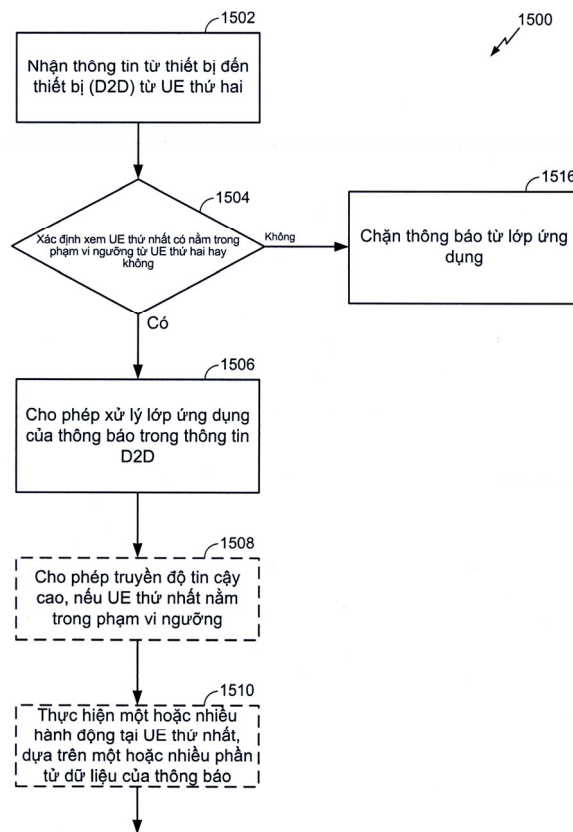


Fig.15

- (11) 90251 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04528 (85) 18/07/2022
 (22) 21/01/2021 (86) PCT/US2021/014429 21/01/2021
 (30) 16/752,412 24/01/2020 US (87) WO2021/150762 29/07/2021
 (51) H03K 5/134; H03K 19/003; H03K 19/0185
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHOU, Qubo (CN); WANG, Yan (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) TẦNG CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến tầng công suất và phương pháp xử lý tín hiệu. Tầng công suất nói chung bao gồm tranzito thứ nhất, tranzito thứ hai có cực máng được ghép nối với cực máng của tranzito thứ nhất, mạch điều khiển công thứ nhất được ghép nối giữa nút đầu vào của tầng công suất và cổng của tranzito thứ nhất, và mạch điều khiển công thứ hai có đường truyền tín hiệu thứ nhất được ghép nối giữa nút đầu vào và cổng của tranzito thứ hai. Theo các khía cạnh nhất định, mạch điều khiển công thứ hai bao gồm nhiều bộ đệm trong đường truyền tín hiệu thứ nhất, và nhiều thiết bị điện tử được ghép nối với nhiều bộ đệm và được tạo cấu hình để áp dụng độ trễ gắn với việc điều khiển công của tranzito thứ hai để theo dõi độ trễ gắn với việc điều khiển công của tranzito thứ nhất qua mạch điều khiển công thứ nhất.

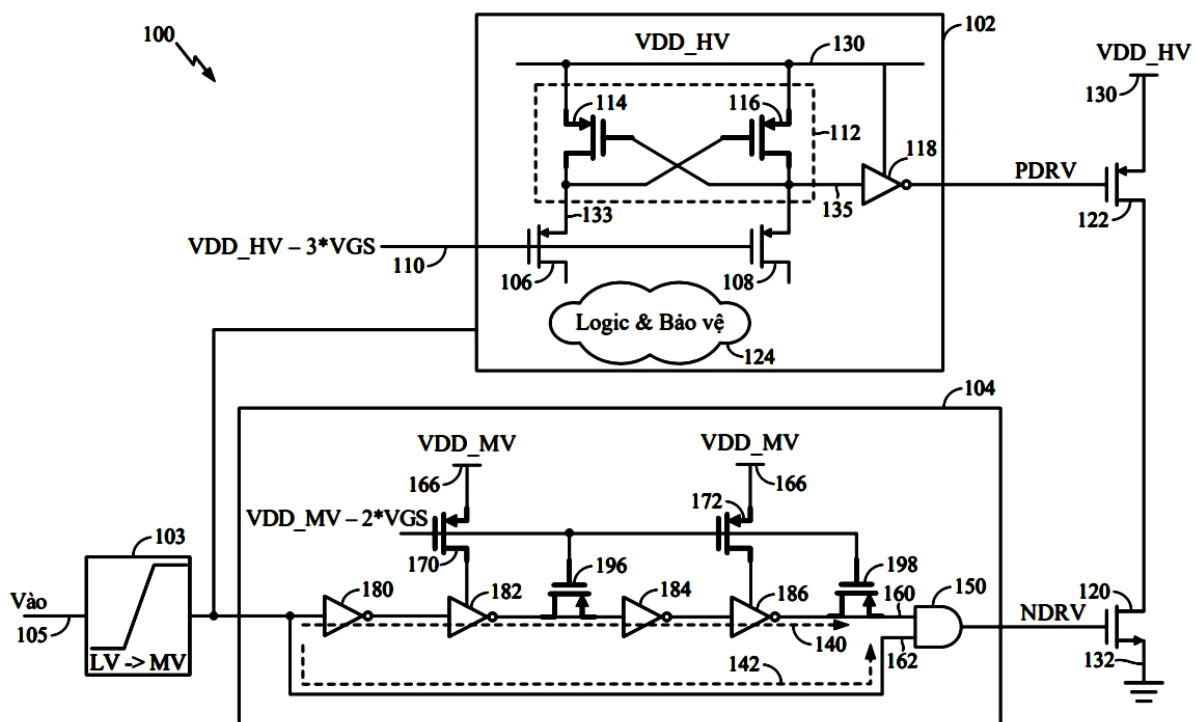


FIG. 1

- (11) 90252 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04529 (85) 18/07/2022
 (22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014718 22/01/2021
 (30) 62/965,703 24/01/2020 US (87) WO2021/150963A1 29/07/2021
 17/154,799 21/01/2021 US
 (51) H04W 36/38; H04L 5/00; H04W 36/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHANG, Qian (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ NGUỒN

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây, trong đó thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể đo tham số lớp vật lý của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu được truyền bởi một hoặc nhiều trạm cơ sở không phục vụ hoặc lân cận. UE có thể lưu trữ các tham số lớp vật lý đo được và, trong trường hợp lệnh chuyển giao được nhận từ trạm cơ sở nguồn để thiết lập kết nối với trạm cơ sở đích của một trong số các trạm cơ sở lân cận, sử dụng các tham số lớp vật lý đo được để truyền thông liên kết lên với trạm cơ sở đích, trong đó các tham số lớp vật lý đo được không được UE báo cáo trước khi thiết lập kết nối với trạm cơ sở đích.

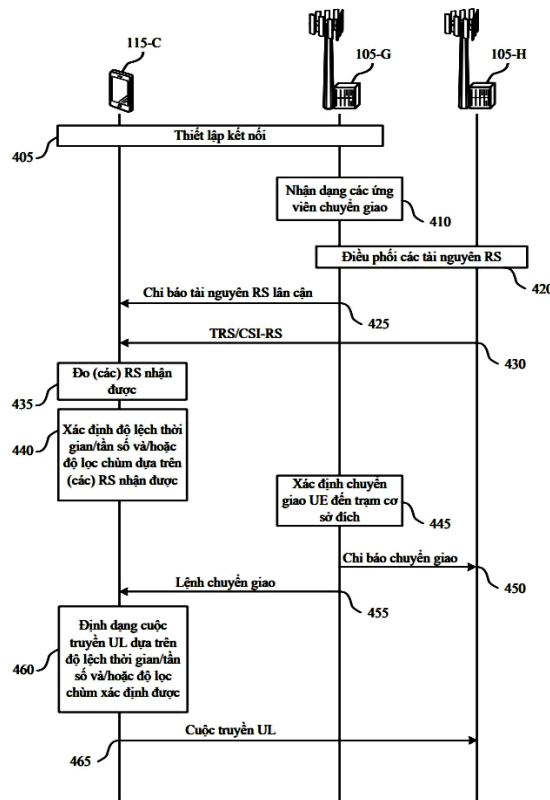


FIG. 4

- (11) 90253 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04547 (85) 19/07/2022
(22) 18/01/2021 (86) PCT/CN2021/072458 18/01/2021
(30) 62/962,932 18/01/2020 US (87) WO2021/143900 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 36/08*

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW); TSENG, Yungran (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN LẠI Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) và phương pháp lựa chọn lại ô. Phương pháp bao gồm các bước thu thông báo ngắt điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, viết tắt là RRC) từ ô phục vụ, thông báo ngắt RRC bao gồm thông tin lát về các ô lân cận của ô phục vụ; thu, bởi lớp RRC của UE, thông tin về lát dự kiến từ lớp tầng không truy cập (Non-Access Stratum, viết tắt là NAS) của UE; và thực hiện thủ tục lựa chọn lại ô dựa vào thông tin lát về các ô lân cận và thông tin về lát dự kiến.

100

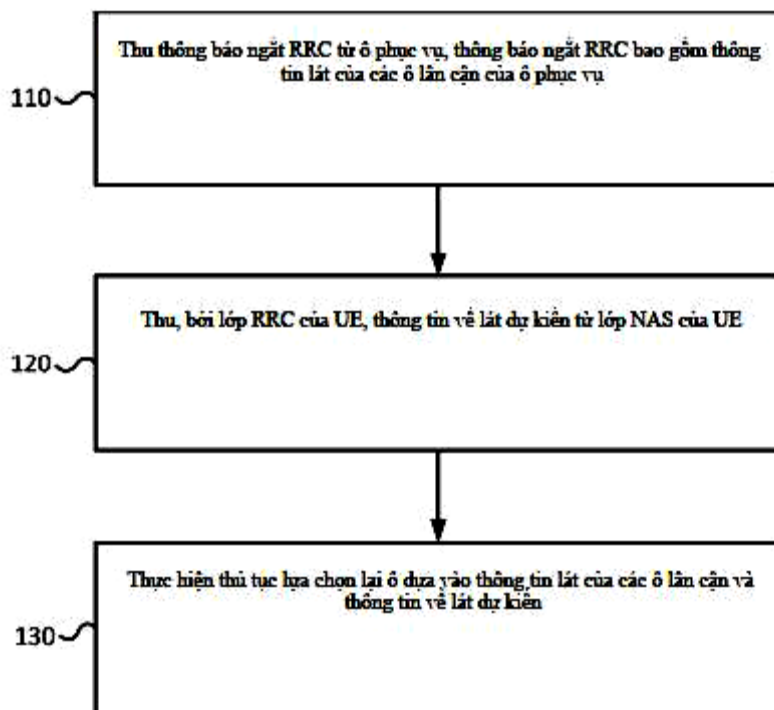


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90254 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04549 | (85) 19/07/2022 | |
| (22) 14/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046598 | 14/12/2020 |
| (30) 2020-008687 | 22/01/2020 JP (87) WO2021/149400 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) *C08F 210/00; G02B 1/04; C08F 232/04*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

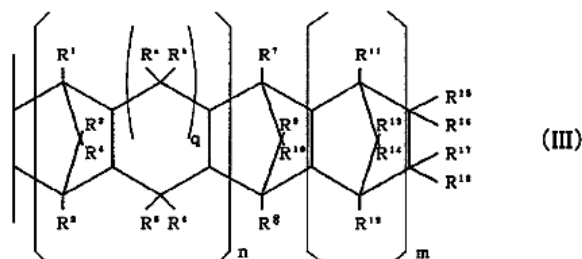
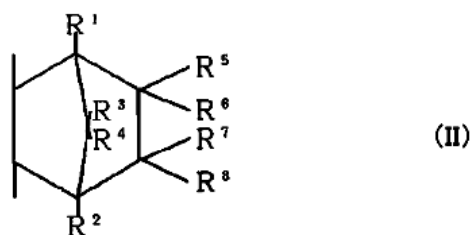
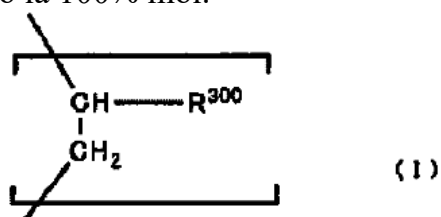
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) WASA Hideki (JP); FUJIMURA Futoshi (JP); SAITO Haruka (JP); NAKAMURA Tatsuya (JP); NAKASHIMA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận quang học chứa copolyme trên cơ sở olefin mạch vòng (A), trong đó copolyme trên cơ sở olefin mạch vòng (A) này có đơn vị cấu tạo (a) có nguồn gốc từ ít nhất một olefin được thể hiện bằng công thức chung (I) sau đây, đơn vị cấu tạo (b) có nguồn gốc từ ít nhất một olefin mạch vòng được thể hiện bằng công thức chung (II) sau đây, và đơn vị cấu tạo (c) có nguồn gốc từ ít nhất một olefin mạch vòng được thể hiện bằng công thức chung (III) sau đây, và hàm lượng của đơn vị cấu tạo (a) là bằng hoặc nhỏ hơn 50% mol trong trường hợp mà trong đó tổng hàm lượng của đơn vị cấu tạo (a), đơn vị cấu tạo (b), và đơn vị cấu tạo (c) được cho là 100% mol.



(11) **90255 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04569**

(22) 20/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

(51) **E04B 5/00; E04C 2/00**

(71) **TÔN THẮT HOÀNG (VN)**

Áp 3, xã Bà Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Tôn Thất Hoàng (VN)

(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**

(54) **TẮM TƯỜNG, SÀN LẮP GHÉP CÁCH ÂM, CÁCH NHIỆT, CHỐNG CHÁY**

(57) Tắm tường, sàn lắp ghép cách âm, cách nhiệt, chống cháy được tạo nên từ tấm xi măng làm vật liệu bề mặt và nhựa polyurethane làm vật liệu lõi bên trong, được sử dụng là một loại vật liệu xây dựng nhẹ, có thể cắt nhỏ để dễ lắp ghép với kích thước yêu cầu thi công, khi sử dụng có thể thay thế cho một bức tường, sàn nhà làm từ gạch hoặc bê tông, từ đó có thể tiết kiệm chi phí xây dựng và thi công, có thể tái sử dụng.

- (11) 90256 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04573 (85) 20/07/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/US2021/015040 26/01/2021
 (30) 62/966,516 27/01/2020 US (87) WO2021/154695A1 05/08/2021
 17/157,241 25/01/2021 US

(51) *H04W 4/02; H04W 64/00*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA CHÚNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể, đến nút truyền thông thứ nhất và nút truyền thông thứ hai và phương pháp hoạt động chúng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, nút truyền thông thứ nhất (ví dụ, UE, BS, v.v.) thu được một hoặc nhiều phép đo kết hợp với một hoặc nhiều PRS (ví dụ, (các) PRS liên kết lên), (các) PRS liên kết xuống, v.v.) nút truyền thông thứ nhất truyền, tới nút truyền thông thứ hai (ví dụ, UE, BS, v.v.) thông qua báo hiệu L1 hoặc L2, báo cáo dựa trên một hoặc nhiều phép đo. Nút truyền thông thứ hai nhận báo cáo và thực hiện chức năng tính toán vị trí dựa trên báo cáo.

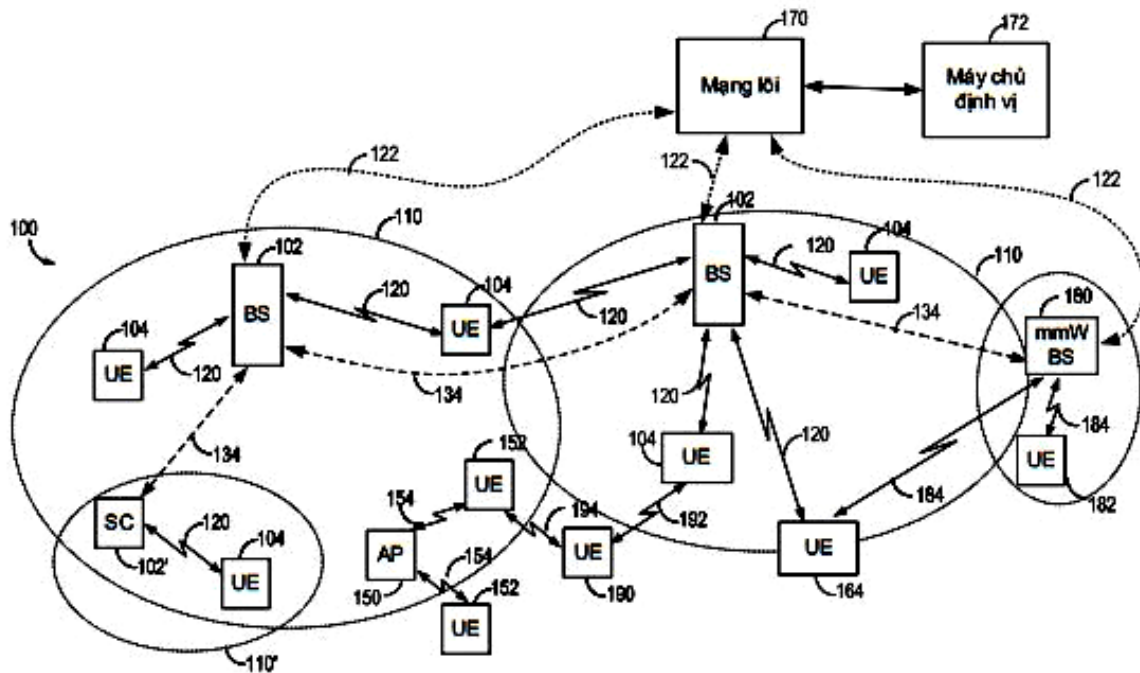


FIG. 1

- (11) 90257 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04575 (85) 20/07/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/US2021/015028 26/01/2021
 (30) 62/966,522 27/01/2020 US (87) WO2021/154688 05/08/2021
 17/157,040 25/01/2021 US

(51) H04W 4/02; H04W 64/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC NÚT NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là nút truyền thông thứ nhất, nút truyền thông thứ hai, phương pháp vận hành các nút này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, nút truyền thông thứ nhất (ví dụ, UE, BS, v.v.) thu được một hoặc nhiều phép đo liên quan đến một hoặc nhiều PRS (ví dụ, (các) PRS liên kết lên, (các) PRS liên kết xuống, v.v.). Nút truyền thông thứ nhất điền (các) giá trị phép đo vào (các) trường phép đo của báo cáo dựa vào một hoặc nhiều phép đo. Nút truyền thông thứ nhất nhận dạng ít nhất một trường phép đo không được điền dữ liệu phép đo liên quan đến báo cáo, và truyền, đến nút truyền thông thứ hai, báo cáo kết hợp với chỉ báo về ít nhất một trường phép đo không được điền dữ liệu phép đo. Nút truyền thông thứ hai (ví dụ, UE, BS, v.v.) thực hiện chức năng tính toán vị trí dựa vào báo cáo.

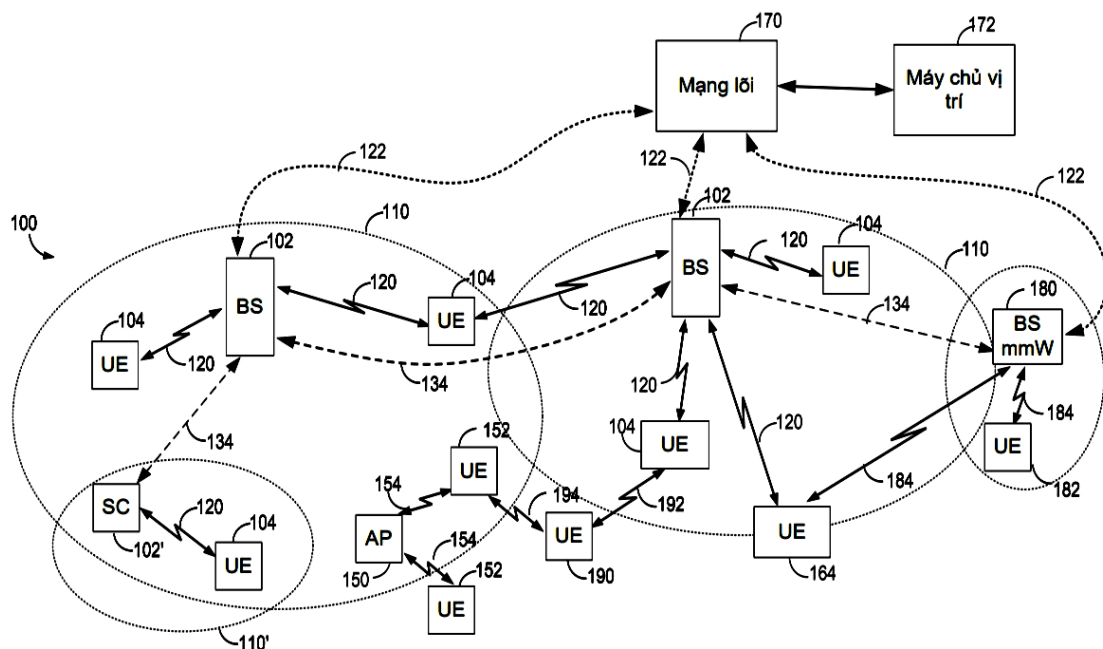


Fig.1

(11) 90258 A	(43) 25/10/2022	
(21) 1-2022-04576	(85) 20/07/2022	
(22) 11/01/2021	(86) PCT/EP2021/050328	11/01/2021
(30) 10 2020 101 478.3	22/01/2020 DE (87) WO2021/148259	29/07/2021

(51) **E04B 1/41**

(71) **FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)**

Klaus-Fischer-Straße 1, 72178 Waldachtal, Germany

(72) WITTMANN, Falk (DE); UNTERWEGER, Roland (AT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁNG NEO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁNG NEO**

(57) Để neo ổn định máng neo (1) trong bê tông, sáng chế đề xuất rằng neo (3), thân neo (8) có đường kính lớn hơn lỗ neo (6) của rãnh hình chữ C (2) của máng neo (1), được lồng qua lỗ neo (6) từ bên trong, sao cho thân neo (8) mở rộng lỗ neo (6) và giữ rãnh hình chữ C (2) được kẹp vào thân neo (8). Đầu neo (9) được cấu tạo dưới dạng đầu mũi loe tỳ từ bên trong lên phần nhô ra (17) của rãnh hình chữ C (2), và ở phía ngoài của rãnh hình chữ C (2), đoạn tạo khía (13) giữ neo (3) thêm vào sự khớp chặt này.

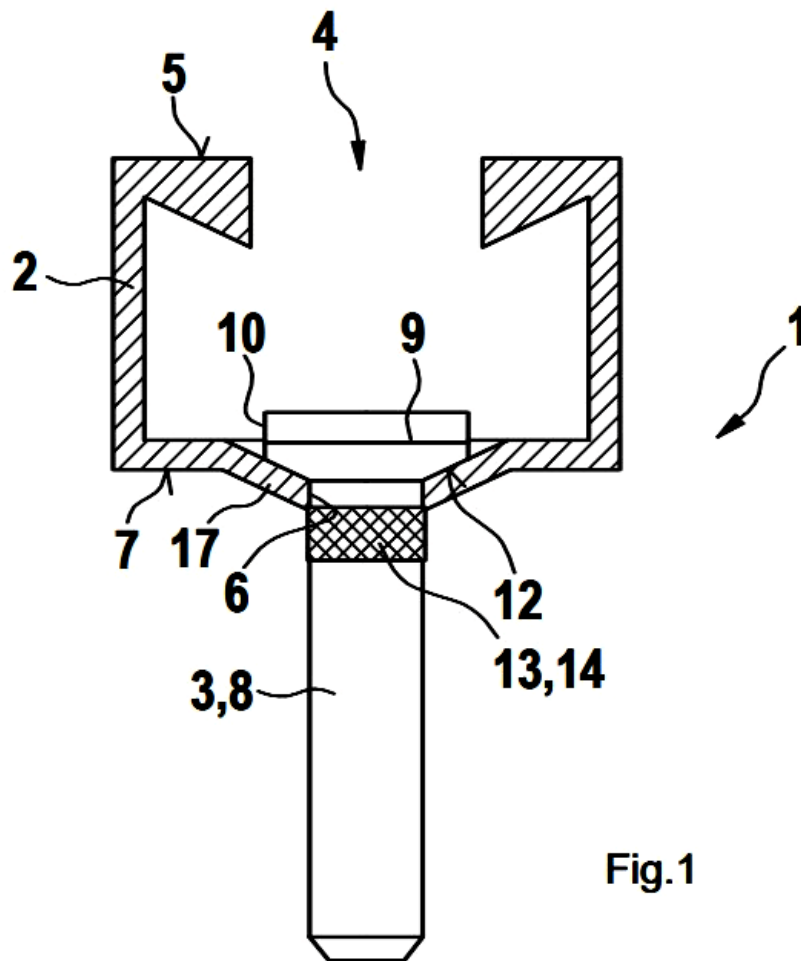


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90259 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04584 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/CN2020/137698 | 18/12/2020 |
| (30) 202010054176.0 | 17/01/2020 CN | (87) WO2021/143458 |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **G09G 3/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

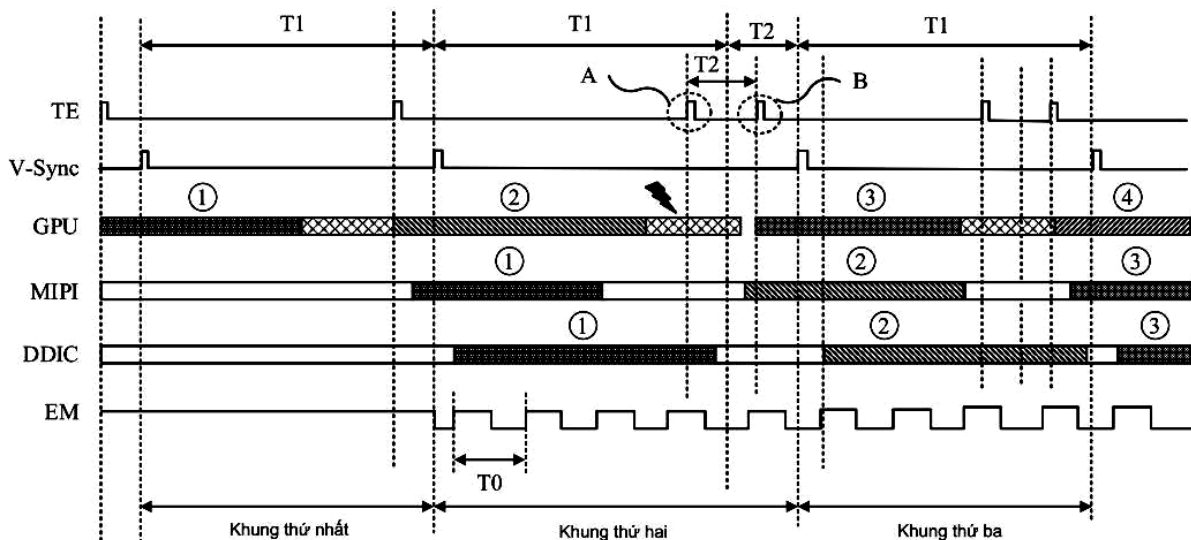
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WAI, Dustin Yuk Lun (CA); WANG, Kun (CN); WANG, Anli (TW); WANG, Liang (CN); CHU, Chiaching (TW); SUN, Jialiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

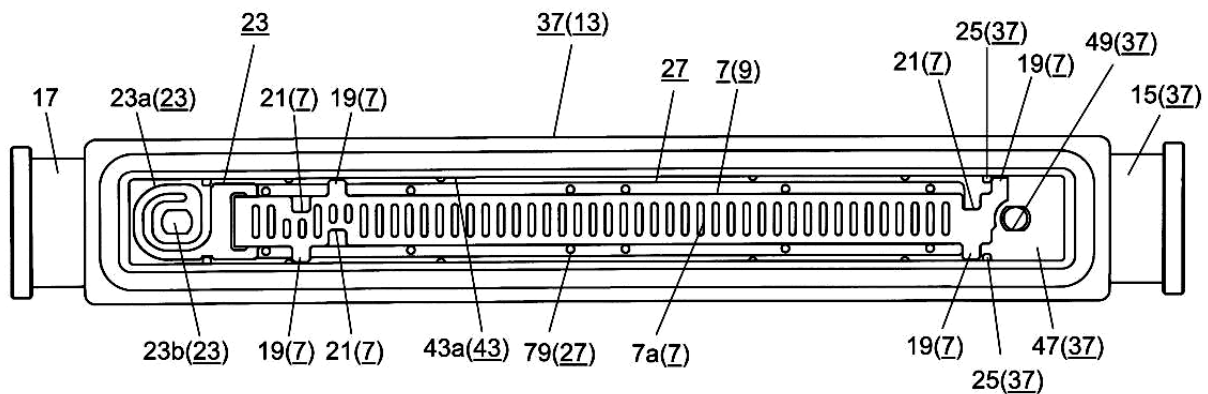
(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, HỆ MẠCH ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển hiển thị, phương pháp điều khiển, hệ mạch điều khiển hiển thị, và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật điện tử và truyền thông, để làm giảm, trong chế độ lệnh, xác suất xảy ra hiện tượng đơ cứng màn hình trong khi hiển thị của ảnh động và giảm sự tiêu thụ công suất của phần hiển thị. Bộ phận điều khiển định thời trong bộ điều khiển hiển thị gửi một xung thứ nhất của tín hiệu mang hiệu ứng xé ở mỗi thời gian định sẵn thứ nhất T1. Bộ phận điều khiển định thời gửi S xung thứ hai của tín hiệu mang hiệu ứng xé khi bộ phận thu phát không thu khung thứ N của dữ liệu hiển thị trong thời gian định sẵn, trong đó S xung thứ hai của tín hiệu mang hiệu ứng xé được sử dụng để kéo dài khoảng thời gian của khung thứ N bởi thời gian định sẵn thứ hai T2, và chỉ báo máy chủ đề xuất ra khung thứ N được tạo của dữ liệu hiển thị trong khung thứ (N+1) dựa trên xung thứ hai thứ S của tín hiệu mang hiệu ứng xé. Bộ phận xử lý thu khung thứ N của dữ liệu hiển thị trong khung thứ (N+1), và điều khiển, dựa trên khung thứ N của dữ liệu hiển thị, phân hiển thị để hiển thị khung thứ N của ảnh.



- (11) **90260 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04585** (85) 20/07/2022
- (22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041834 10/11/2020
- (30) 2020-023386 14/02/2020 JP (87) WO2021/161601 19/08/2021
- (51) **C02F 1/461; C25B 13/02; C25B 9/00; C25B 1/13**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Osamu IMAHORI (JP); Kenichiro INAGAKI (JP); Tomohiro YAMAGUCHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất dung dịch điện phân bao gồm: bộ điện phân mà bao gồm thân được xếp thành chông có màng dẫn điện (7) được xếp thành chông và được đặt giữa các điện cực liền kề với nhau và có cấu tạo để điện phân chất lỏng; và vỏ (13) có bộ điện phân được bố trí ở bên trong của vỏ. Ngoài ra, vỏ (13) bao gồm cổng nạp (15) mà chất lỏng được cấp cho bộ điện phân chảy vào và cổng xả (17) mà từ đó dung dịch điện phân được sản xuất trong bộ điện phân chảy ra. Màng dẫn điện (7) có phần nhô (19) mà nhô ra hướng về bề mặt trong của vỏ (13) và được bố trí để định vị màng dẫn điện (7) so với vỏ (13). Điều này có thể tạo ra thiết bị sản xuất dung dịch điện phân trong đó màng dẫn điện (7) có thể được thu nhỏ và dễ dàng được định vị so với vỏ (13).



(11) 90261 A	(43) 25/10/2022	
(21) 1-2022-04586	(85) 20/07/2022	
(22) 05/02/2020	(86) PCT/US2020/016830	05/02/2020
	(87) WO2021/158216	12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) *A61M 16/04; A61M 39/00; A61M 25/00; A61J 15/00*

(71) **JOYEUX LAB COMPANY LIMITED (TW)**

3F., No. 170, Sec. 4 Xinyi Rd., Da'an Dist., 106 Taipei City, Taiwan

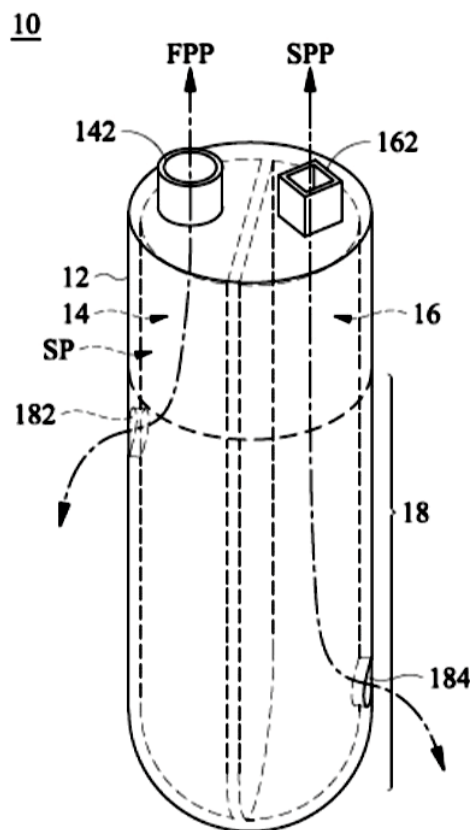
(72) LIU, Yi-Ching (TW); TSAI, Hsin-Hua (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU HỢP NHIỀU ỐNG VÀ ỐNG BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ điều hợp nhiều ống được kết nối với nhiều ống bên ngoài để áp dụng cho hệ tiêu hóa và hệ hô hấp của cơ thể người. Bộ điều hợp nhiều ống bao gồm vỏ tạo thành không gian chứa có nhiều ngăn. Nhiều ngăn không được kết nối với nhau. Một đầu của nhiều ngăn tương ứng cung cấp cổng kết nối và đầu kia của nhiều ngăn thường được kết nối với phần mở rộng có nhiều lỗ mở. Bằng cách kết nối với ngăn, cổng kết nối và lỗ mở, đường cung cấp để cung cấp riêng biệt đường cung cấp của hệ hô hấp và hệ tiêu hóa có thể được hình thành. Ngoài ra, sáng chế cũng tiết lộ ống bên trong.

Fig. 1



- (11) 90262 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04592 (85) 20/07/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/CN2021/072649 19/01/2021
(30) 202010067883.3 20/01/2020 CN (87) WO2021/147845 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) *H04W 36/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) PU, Wenjuan (CN); LIU, Xuanbing (CN); BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO BẰNG TIN NHẮN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thông báo bằng tin nhắn, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp thông báo bằng tin nhắn bao gồm: xác định liệu điều kiện thứ nhất có được đáp ứng hay không; và gửi tin nhắn thông báo đến mạng thứ nhất khi điều kiện thứ nhất được đáp ứng; hoặc bỏ qua gửi tin nhắn thông báo tới mạng thứ nhất khi điều kiện thứ nhất không được đáp ứng. Điều kiện thứ nhất bao gồm bất kỳ điều nào sau đây: một điều kiện báo cáo tin nhắn thông báo; và một bộ hẹn giờ thứ nhất hết hạn hoặc không chạy, trong đó bộ hẹn giờ thứ nhất được sử dụng để ngăn thiết bị đầu cuối gửi tin nhắn thông báo.

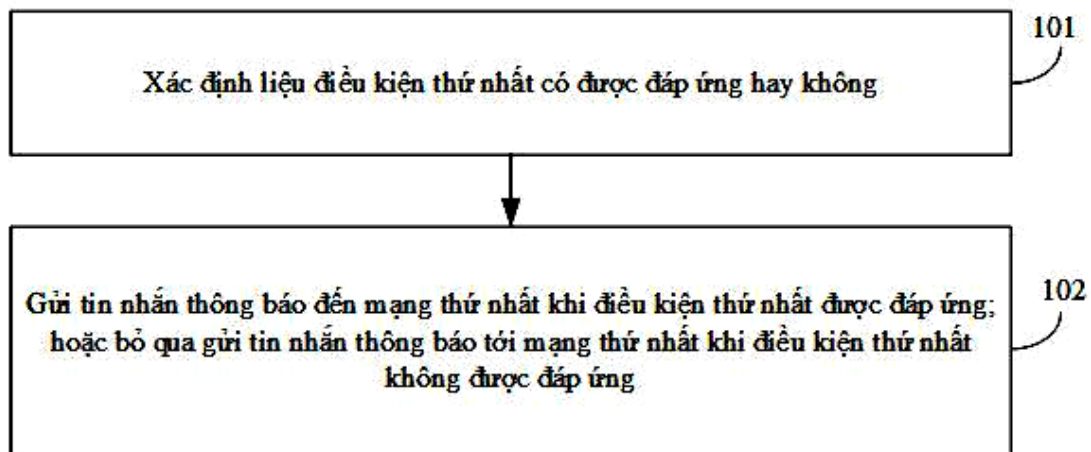


Fig.1

- (11) **90263 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04596** (85) 20/07/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/US2021/012333 06/01/2021
(30) 62/958,178 07/01/2020 US (87) WO2021/142006 15/07/2021
63/065,736 14/08/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **C07D 401/04**; *A61P 25/00*; *C07D 401/14*; *C07D 491/04*; *C07D 409/14*; *C07D 413/14*; *C07D 417/04*; *C07D 471/04*; *A61K 31/4439*; *C07D 405/04*

(71) **DISARM THERAPEUTICS, INC. (US)**

1 Main Street, 11th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) BENTLEY, Jonathan (GB); BOSANAC, Todd (US); BREARLEY, Andrew Simon (GB); COOPER, Sophie Catherine (GB); DEVRAJ, Rajesh (US); HUGHES, Robert Owen (US); JARJES-PIKE, Richard Andrew (GB); MARLIN, Frédéric Jacques (FR); PARROTT, Shelley Anne (GB); SILVA, Daniel (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ SARM1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và dược phẩm chứa các hợp chất này, mà hữu dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa sự thoái hóa sợi trục. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ức chế SARM1 ở mẫu sinh học.

- (11) **90264 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04600** (85) 20/07/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/US2021/015032 26/01/2021
 (30) 62/966,511 27/01/2020 US (87) WO2021/154691 05/08/2021
 17/156,789 25/01/2021 US
 (51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0404**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây trong đó thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai có thể truyền thông bằng cách sử dụng chùm thứ nhất và chùm thứ hai. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thực hiện các thủ tục giám sát liên kết vô tuyến (radio link monitoring - RLM) riêng biệt để giám sát chất lượng chùm cho mỗi trong số chùm truyền và chùm nhận được sử dụng để truyền thông với thiết bị không dây thứ hai. Các thủ tục RLM riêng biệt có thể được sử dụng tại thiết bị không dây thứ nhất để xác định rằng một trong số các chùm truyền hoặc nhận đang bị suy giảm chất lượng hoặc sự cố liên kết vô tuyến (radio link failure - RLF) và chỉ báo RLF có thể được cung cấp cho thiết bị không dây thứ hai.

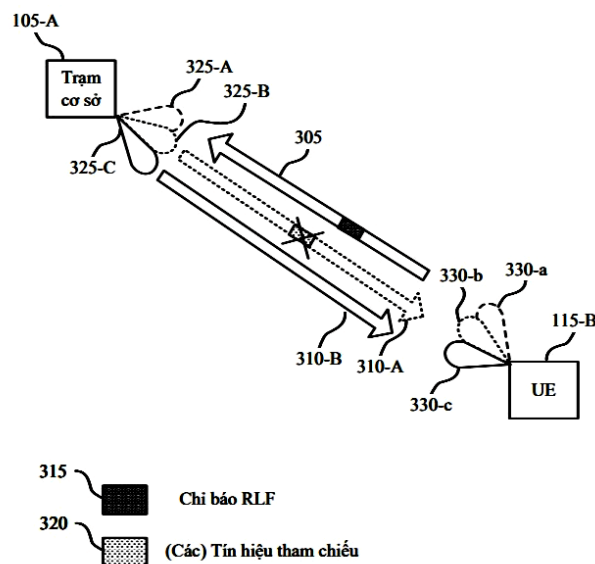
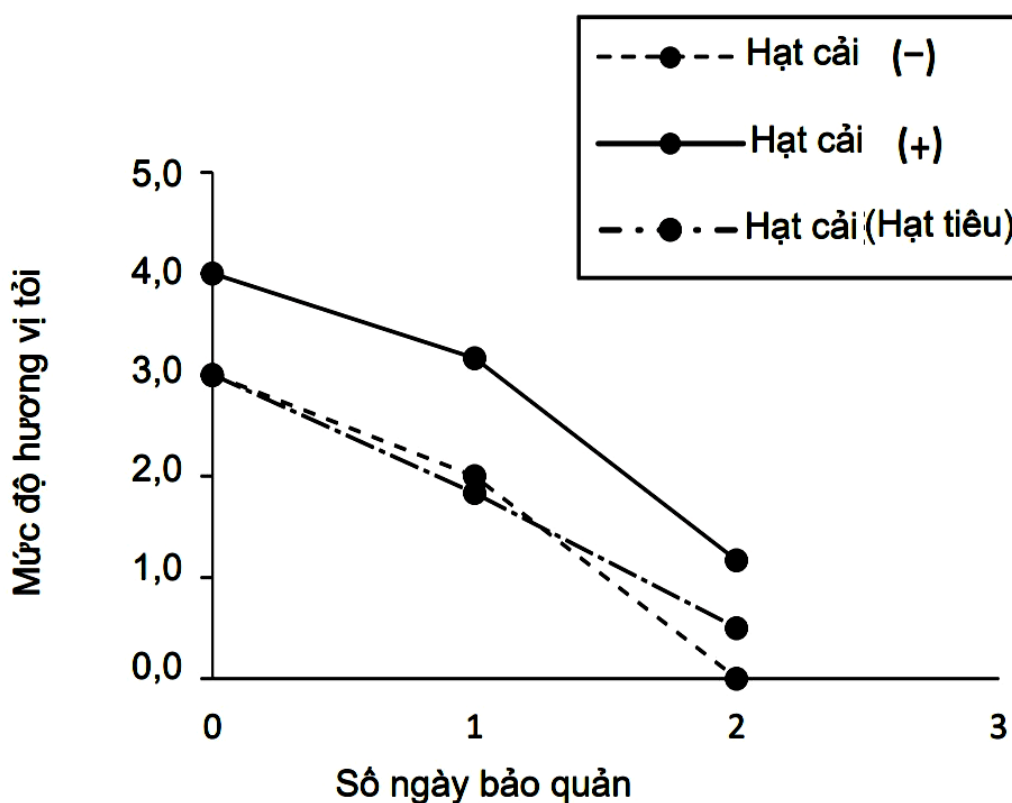


FIG. 3

- (11) 90265 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04601 (85) 20/07/2022
 (22) 18/01/2021 (86) PCT/JP2021/001461 18/01/2021
 (30) 2020-015820 31/01/2020 JP (87) WO2021/153308 05/08/2021
 (51) A23L 27/00; A23L 35/00; A23D 9/00
 (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
 (72) MOTOIKE Chie (JP); HIRAOKA Kaori (JP); IWAHASHI Maiko (JP); AYA Megumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **ĐẦU TỎI, TÁC NHÂN ĐƯA HƯƠNG VỊ TỎI VÀO SẢN PHẨM THỰC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA HƯƠNG VỊ TỎI VÀO SẢN PHẨM THỰC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến dầu tỏi có hương vị tỏi tuyệt hảo và tính bền hương vị tỏi cao. Theo sáng chế, dầu tỏi chứa dầu hương vị tỏi và chế phẩm tạo hương vị hạt tiêu. Do dầu tỏi chứa dầu hương vị tỏi và chế phẩm tạo hương vị hạt tiêu, nên chế phẩm tạo hương vị hạt tiêu có thể làm tăng hương vị tỏi của dầu hương vị tỏi, và tính bền mùi của hương vị trên được kéo dài.

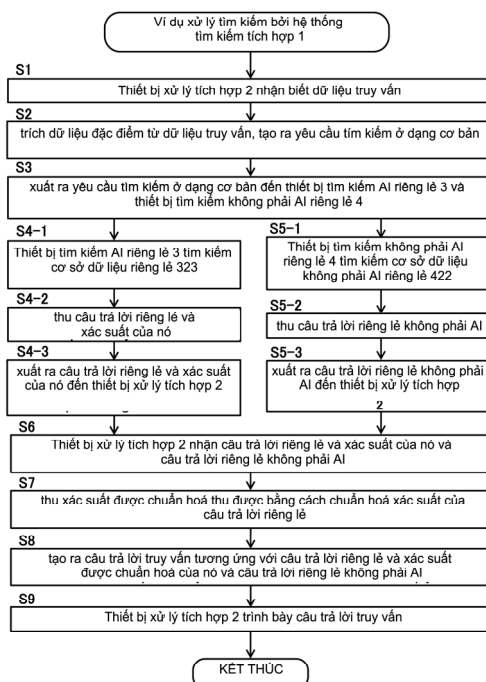
FIG.1



- (11) **90266 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04602** (85) 21/07/2022
- (22) 07/01/2021 (86) PCT/JP2021/000415 07/01/2021
- (30) JP2020-008579 22/01/2020 JP (87) WO2021/149505 29/07/2021
- (51) **G06F 16/25; G06F 16/9032; G06F 16/90**
- (71) **KIYOKI YASUSHI (JP)**
14-13, Namiki 2-chome, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050044 Japan
- (72) KIYOKI Yasushi (JP)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **HỆ THỐNG TÌM KIẾM TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tìm kiếm tích hợp. Trong hệ thống tìm kiếm tích hợp (1), thiết bị xử lý tích hợp mức cao hơn (2) nhận biết truy vấn, tạo yêu cầu tìm kiếm dạng cơ bản sẽ được xuất ra đến các thiết bị tìm kiếm AI riêng lẻ (3) phản hồi sự truy vấn, nhận câu trả lời riêng lẻ và xác suất của chúng tương đương với yêu cầu tìm kiếm dưới dạng cơ bản từ nhiều thiết bị tìm kiếm AI riêng lẻ (3), chuẩn hóa các xác suất của các câu trả lời riêng lẻ từ các thiết bị tìm kiếm (3) để thu được các xác suất được chuẩn hóa, và tạo câu trả lời truy vấn tương ứng với các câu trả lời riêng lẻ và xác suất được chuẩn hóa của chúng, và thiết bị tìm kiếm AI riêng lẻ cấp thấp hơn (3) tìm kiếm dữ liệu AI riêng lẻ (323) sử dụng trí tuệ nhân tạo phản hồi sự tiếp nhận của yêu cầu tìm kiếm dưới dạng cơ bản, thu được câu trả lời riêng lẻ và xác suất của chúng, và xuất ra câu trả lời giống như dạng cơ bản của thiết bị xử lý tích hợp (2). Các thiết bị cấp cao hơn có thể xuất ra câu trả lời với xác suất cao dựa trên lượng dữ liệu lớn sử dụng nhiều thiết bị tìm kiếm AI trong tổ hợp, và thiết bị mức cao hơn có thể đánh giá các xác suất của các câu trả lời riêng lẻ từ các thiết bị tìm kiếm AI trên cùng một tỉ lệ.

Fig. 5



(11) 90267 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04604

(22) 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) G06Q 10/00

(75) 1. HOÀNG QUỐC ANH (VN)

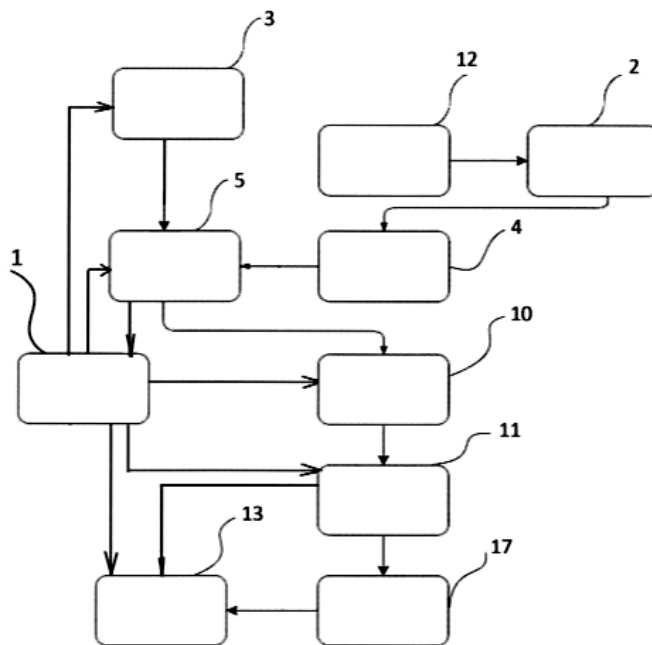
B2-P17 Vĩnh Hồ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. KIỀU VĂN DŨNG (VN)

P306 nhà CT14A1, kdt Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **HỆ THỐNG VẬN TẢI BAO GỒM CÁC PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỢC LIÊN KẾT BẰNG CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận tải bao gồm các phương tiện vận tải được liên kết bằng chuỗi khối gồm có: bộ xử lý trung tâm (1); phương tiện vận tải (2); hàng hóa cần vận chuyển; phương tiện tiếp nhận yêu cầu vận chuyển hàng hóa của khách hàng (3); bộ theo dõi tình trạng sẵn sàng của phương tiện vận tải có thể đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa (4); bộ lựa chọn thông minh các phương tiện vận tải phù hợp với yêu cầu của khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa (5); bộ xử lý chuỗi khối (6); phương tiện lưu trữ cơ sở dữ liệu (8); phương tiện chốt yêu cầu vận chuyển của khách hàng với chủ phương tiện vận tải được lựa chọn (10); phương tiện theo dõi hành trình vận chuyển hàng hóa theo vận đơn điện tử (11); phương tiện xác nhận hàng hóa đã đến đúng địa chỉ (17); phương tiện hiển thị thông tin (13); hệ đa cảm biến (12); phương tiện ghi đọc được bằng máy tính (14); phương tiện truyền thông kết nối thông tin; và phương tiện kết xuất thông tin của hệ thống vận tải.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90268 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04605 | (85) 21/07/2022 | |
| (22) 25/01/2021 | (86) PCT/EP2021/051552 | 25/01/2021 |
| (30) 20153787.5 | 27/01/2020 | EP (87) WO2021/151810 |
| | | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **E21B 17/042**

(71) 1. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Tokyo 100-8071, Japan

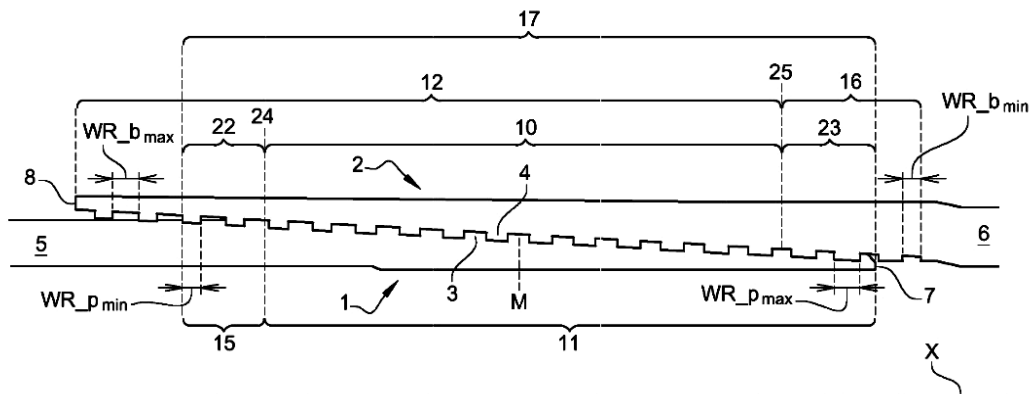
(72) OTT, Wesley (FR); GRANGER, Scott (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI CÓ REN TỰ KHOÁ MỘT PHẦN THEO CÁCH ĂN KHỚP KHÔNG KHOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối có ren tự khoá một phần theo cách ăn khớp không khoá bao gồm bộ phận dạng ống thứ nhất và thứ hai lần lượt có vùng có ren ngoài (3) và vùng có ren trong (4) ở các đầu tương ứng của chúng. Phần thứ nhất (11, 12) của vùng có ren trong với chiều rộng ren thay đổi và chân ren phối hợp với nhau dọc theo cách ăn khớp chặt tự khoá. Vùng khoá (10) trong khớp nối có ren được đặt trong phần giữa của các phần không khoá (22, 23), và được định tâm theo hướng kính với dung sai thân ống API để chịu mô-men xoắn cao và khả năng bịt kín.

Fig. 1



- (11) 90269 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04610 (85) 21/07/2022
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/JP2020/033159 02/09/2020
 (30) 2020-011188 27/01/2020 JP (87) WO2021/152894 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) G06Q 50/06

(71) HITACHI, LTD. (JP)

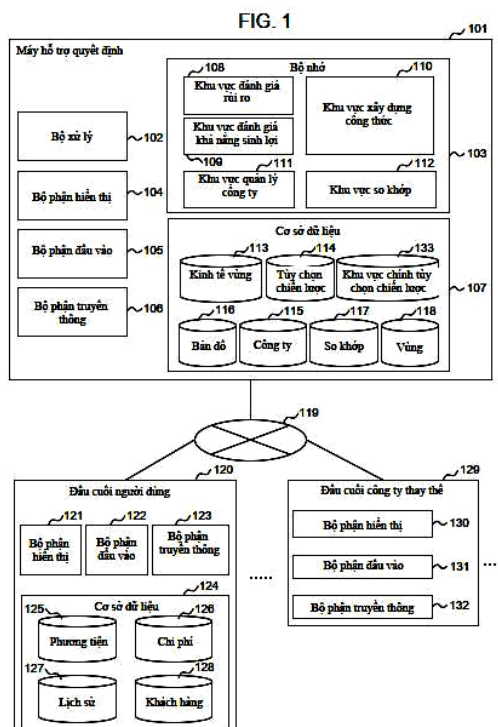
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

(72) YUMBE, Yoshiki (JP); YUASA, Naohiro (JP); FUKUMOTO, Takashi (JP); ISHIKAWA, Shintaro (JP); EGASHIRA, Ryo (JP); MATSUMURA, Mitsuru (JP); TOMOBE, Osamu (JP); IKEMOTO, Yu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUYẾT ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ QUYẾT ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ quyết định để hỗ trợ việc đưa ra quyết định về các chiến lược thao tác cho nhóm các phương tiện mà là nhiều phương tiện, nhờ sử dụng một hoặc nhiều máy, hệ thống này bao gồm máy lưu trữ để lưu trữ thông tin vị trí về nhóm các phương tiện, thông tin về các sự kết nối giữa các phương tiện, dữ liệu lỗi về các phương tiện, dữ liệu chi phí về các phương tiện, và dữ liệu doanh thu về các phương tiện, khu vực đánh giá rủi ro để tính rủi ro của các phương tiện cho mỗi nhóm các phương tiện cụ thể, nhờ sử dụng dữ liệu lỗi, khu vực đánh giá khả năng sinh lợi để tính khả năng sinh lợi, nhờ sử dụng dữ liệu chi phí và dữ liệu doanh thu, và khu vực xây dựng công thức để xây dựng công thức các ứng viên chiến lược thao tác cho nhóm các phương tiện cụ thể theo mức khả năng sinh lợi và rủi ro được tính, và đánh giá và thể hiện các hiệu quả về khả năng sinh lợi và rủi ro được mang lại bằng cách lựa chọn ứng viên chiến lược thao tác.



- (11) **90270 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04625** (85) 21/07/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/JP2021/001933 21/01/2021
(30) 2020-015834 31/01/2020 JP (87) WO2021/153391 05/08/2021
(51) **A21D 13/00; C12N 9/26; A21D 8/04; C12N 9/20; A21D 2/16; A21D 2/18**
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) MURATA Masatoshi (JP); YAMAKU Keiko (JP); MARUI Ayu (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NHÀO BÁNH MÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM BÁNH NGỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ DÍNH KHI ĂN THỰC PHẨM BÁNH NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm bánh ngọt có độ dính giảm, độ tan trong miệng được cải thiện, độ giòn tuyệt hảo và độ mềm được cải thiện, cũng như có bề ngoài bắt mắt và đặc tính xử lý bột nhào tốt.
Thực phẩm bánh ngọt theo sáng chế có thể thu được bằng cách chuẩn bị bột nhào bánh mì và sau đó nấu bằng nhiệt. Bột nhào bánh mì được chuẩn bị theo phương pháp sản xuất bột nhào bánh mì, phương pháp này bao gồm bước chuẩn bị bột nhào bánh mì chứa thành phần bột, enzym, và thành phần (A), là thành phần dạng bột/dạng hạt, thỏa mãn các điều kiện quy định, trong đó, trong bước chuẩn bị bột nhào bánh mì, hàm lượng của thành phần (A) so với tổng hàm lượng của thành phần bột và thành phần (A) trong bột nhào là trong khoảng 0,8 % đến 35% khối lượng.

(11) 90271 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04626

(22) 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

(51) G06T 7/90

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

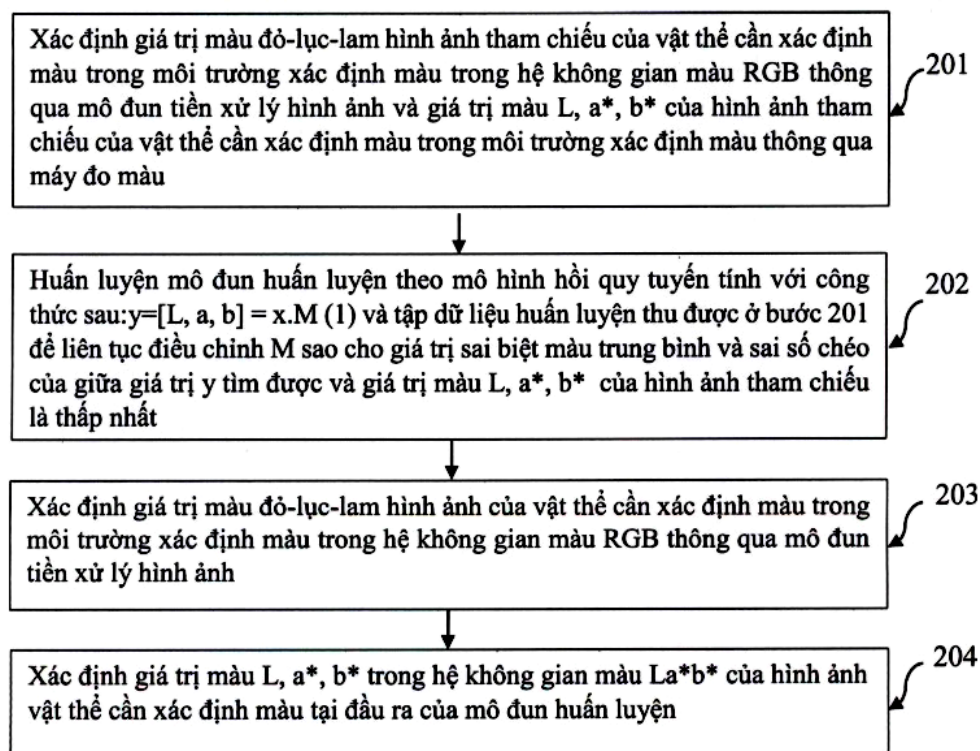
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Chánh Nghiệm (VN); Hứa Thái Nhân (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH MÀU SẮC ĐỘNG VẬT THỦY SẢN VÀ VẬT THỂ DỰA TRÊN HÌNH ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định màu sắc động vật thủy sản hoặc vật thể dựa trên hình ảnh thông qua máy tính, bao gồm: a) xác định giá trị màu đỏ-lục-lam hình ảnh tham chiếu của vật thể cần xác định màu trong môi trường xác định màu và hình ảnh vật thể cần xác định màu trong hệ không gian màu RGB thông qua mô đun tiền xử lý hình ảnh và giá trị màu $L^*a^*b^*$ của vật thể đại diện cho vật thể cần xác định màu trong môi trường xác định màu thông qua máy đo màu; và thu được tập dữ liệu huấn luyện; b) huấn luyện mô đun đo màu theo mô hình hồi quy tuyến tính với công thức sau: $y=[L^*, a^*, b^*] = x.M (1)$ và tập dữ liệu huấn luyện thu được ở bước a) để liên tục điều chỉnh M sao cho giá trị sai biệt màu trung bình và sai số chéo của giữa giá trị y tìm được và giá trị màu L^*, a^*, b^* của hình ảnh tham chiếu là thấp nhất; và c) xác định giá trị màu L^*, a^*, b^* trong hệ không gian màu $L^*a^*b^*$ của hình ảnh vật thể cần xác định màu tại đầu ra của mô đun đo màu; và hệ thống xác định màu sắc động vật thủy sản hoặc vật thể.

[FIG.2]



- (11) **90272 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04627** (85) 22/07/2022
(22) 27/01/2021 (86) PCT/EP2021/051791 27/01/2021
(30) 20200123 31/01/2020 NO (87) WO2021/151911 05/08/2021
(51) **B65G 1/04**
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway
(72) FJELDHEIM, Ivar (NO); AUSTRHEIM, Trond (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIÁM SÁT CÁC ĐIỀU KIỆN KHÍ
QUYỀN TRONG HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ THU HỒI TỰ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống đo lường để giám sát các điều kiện khí quyền trong hệ thống lưu trữ và thu hồi tự động bao gồm kết cấu khung (100) tạo thành kết cấu lưới lưu trữ ba chiều (104) để lưu trữ các thùng chứa lưu trữ (106) để lưu trữ các mặt hàng, trong đó kết cấu lưới (104) tạo thành các cột lưu trữ dọc (105) mỗi cột có vùng ngang giống nhau được xác định bởi kích thước của khoảng trống truy cập (112) của các cột lưu trữ dọc (105) và trong đó hệ thống ray (108) được bố trí trên kết cấu khung (100) xác định vùng lân cận của mỗi khoảng trống truy cập (112) trên đỉnh của mỗi cột lưu trữ (105), hệ thống ray (108) tạo ra các tuyến khả dụng đối với các phương tiện xử lý thùng chứa (201) mà xử lý và chuyển các thùng chứa lưu trữ (106) tới và từ các cột lưu trữ (105), mỗi phương tiện (201) bao gồm bộ điều khiển phương tiện (230) truyền thông với hệ thống máy tính trung tâm điều khiển hoạt động, và ít nhất một phương tiện xử lý thùng chứa (201, 301) có ít nhất một nguồn điện có thể nạp lại (405), và bộ xử lý thùng chứa (500) với nhóm các bộ kẹp thứ nhất để xử lý các thùng chứa lưu trữ (106), hệ thống đo lường được chứa trong khối đo lường hình hộp (501) có kích thước và các đặc tính giống như thùng chứa lưu trữ (106), trong đó khối đo lường hình hộp (501) bao gồm thiết bị đo lường để đo lường ít nhất một điều kiện khí quyền, bộ phát để truyền dữ liệu đo lường tới hệ thống máy tính, ít nhất một nguồn điện có thể nạp lại và bộ ghi dữ liệu để ghi dữ liệu đo lường, trong đó khối đo lường hình hộp (501) bao gồm ít nhất một phần của thiết bị đo lường trên mỗi mặt của khối đo lường hình hộp (501).

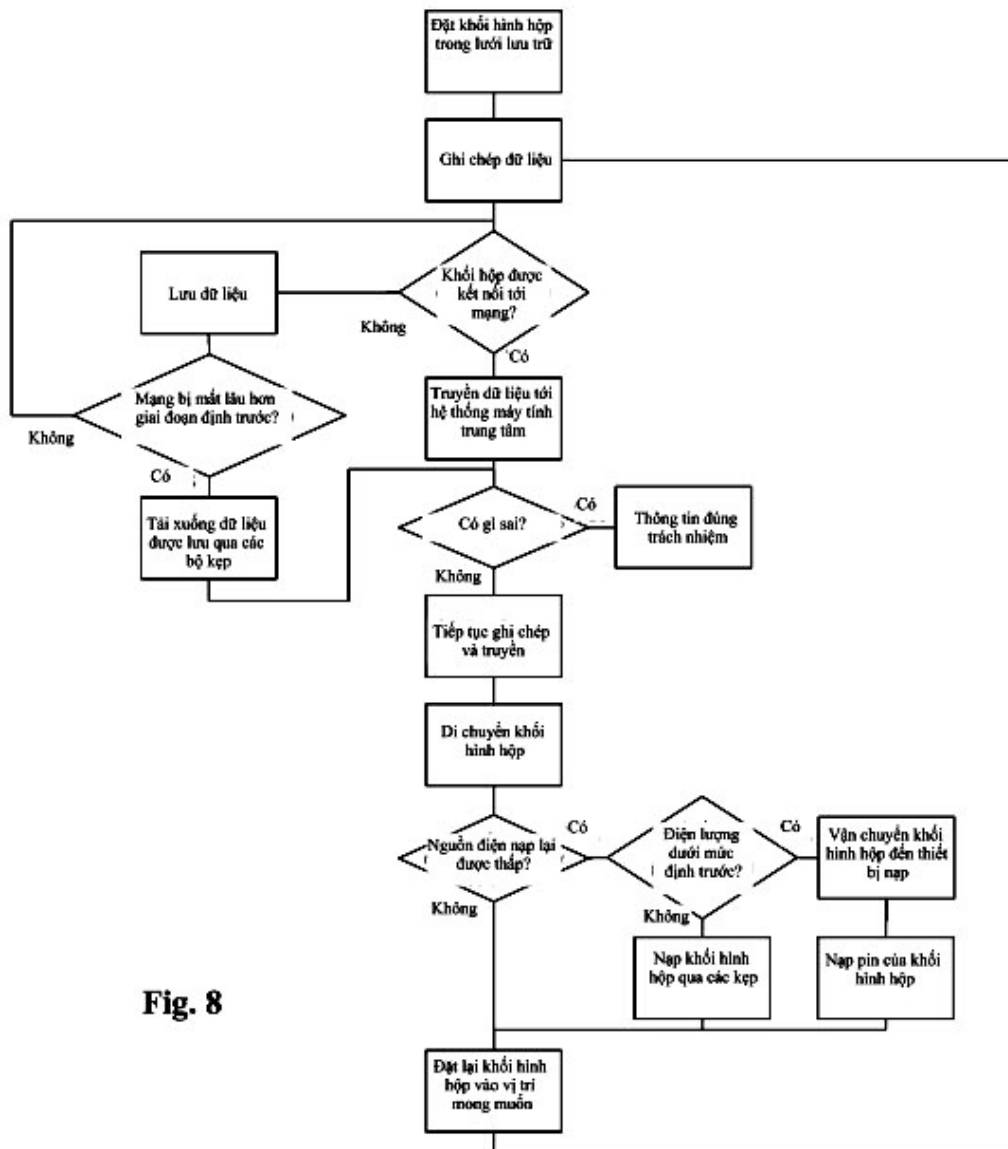


Fig. 8

- (11) **90273 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04631** (85) 22/07/2022
- (22) 09/02/2021 (86) PCT/KR2021/001720 09/02/2021
- (30) 10-2020-0015942 10/02/2020 KR (87) WO2021/162418 19/08/2021
- (51) **G06F 3/14; G06F 3/0484; G06F 1/16; G06F 3/0481**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) MIN, Byungwoo (KR); HAN, Nawoong (KR); CHOI, Seonghoon (KR); KIM, Sangheon (KR); AN, Jinwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai được kết nối gấp được với vỏ thứ nhất, bộ hiển thị dẻo được bố trí trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, ít nhất một cảm biến, bộ nhớ, và ít nhất một bộ xử lý được kết nối vận hành với bộ hiển thị dẻo, ít nhất một cảm biến, và bộ nhớ, trong đó ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình, khi các lệnh được lưu trong bộ nhớ được thực hiện, để điều khiển bộ hiển thị dẻo hiển thị màn hình thực hiện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất, dựa trên góc giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, mà được nhận dạng sử dụng ít nhất một cảm biến, nằm trong phạm vi định trước, nhận dạng việc ứng dụng thứ nhất có hỗ trợ việc thay đổi của màn hình thực hiện theo sự thay đổi theo góc hay không, và dựa trên ứng dụng thứ nhất hỗ trợ việc thay đổi của màn hình thực hiện theo sự thay đổi theo góc, thì điều khiển bộ hiển thị dẻo hiển thị màn hình thực hiện thứ hai của ứng dụng thứ nhất được liên kết với phạm vi định trước thay vì màn hình thực hiện thứ nhất.



Fig.2A

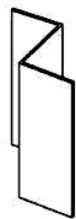


Fig.2B



Fig.2C



Fig.2D



Fig.2E

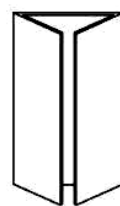


Fig.2F

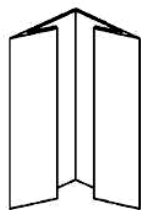


Fig.2G

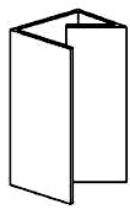


Fig.2H



Fig.2I

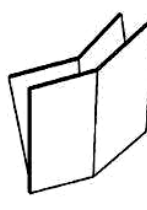


Fig.2J

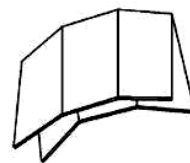


Fig.2K

- (11) **90274 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04632** (85) 22/07/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/JP2021/001646 19/01/2021
(30) JP2020-010237 24/01/2020 JP (87) WO2021/149673 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **H01M 10/42; H02J 7/00; H01M 10/48**

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520
JAPAN

(72) OHMAE, Takao (JP); UCHIYAMA, Tomohiro (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH, HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH SỰ XUỐNG CẤP, THIẾT BỊ HỖ TRỢ CÔNG VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỰ XUỐNG CẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định, hệ thống xác định sự xuống cấp, thiết bị hỗ trợ công việc và phương pháp xác định sự xuống cấp. Thiết bị xác định (1) bao gồm: đơn vị thu thập (11) thu thập thông tin xác định để xác định mức độ xuống cấp hoặc bảo hành của ắc quy chì-axit (3); đơn vị xác định (11) xác định mức độ xuống cấp hoặc bảo hành của ắc quy chì-axit (3) bằng cách tham chiếu đến cơ sở dữ liệu (142) lưu trữ thông tin xác định và mức độ xuống cấp hoặc bảo hành của ắc quy chì-axit (3) được kết hợp với nhau dựa trên thông tin xác định được thu thập; và đơn vị đầu ra (11) xuất ra kết quả được xác định bởi đơn vị xác định (11).

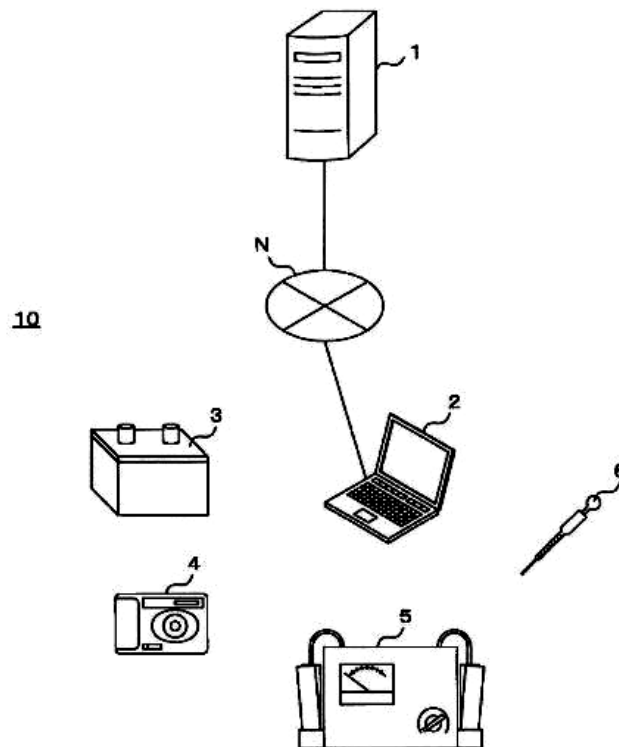


Fig.1

- (11) **90275 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04650** (85) 22/07/2022
(22) 18/01/2021 (86) PCT/CN2021/072402 18/01/2021
(30) 202010076449.1 23/01/2020 CN (87) WO2021/147794 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÀI NGUYÊN MIỀN TẦN SỐ, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN MIỀN TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tài nguyên miền tần số, phương pháp cấu hình tài nguyên miền tần số và thiết bị liên quan. Phương pháp xử lý tài nguyên miền tần số bao gồm: thu thông tin cấu hình miền tần số, trong đó thông tin cấu hình miền tần số bao gồm ít nhất một trong số thông tin cấu hình băng tần bảo vệ và thông tin cấu hình tài nguyên miền tần số cho đơn vị phân tán DU của nút IAB; và thực hiện quá trình truyền thông tin dựa trên thông tin cấu hình miền tần số.

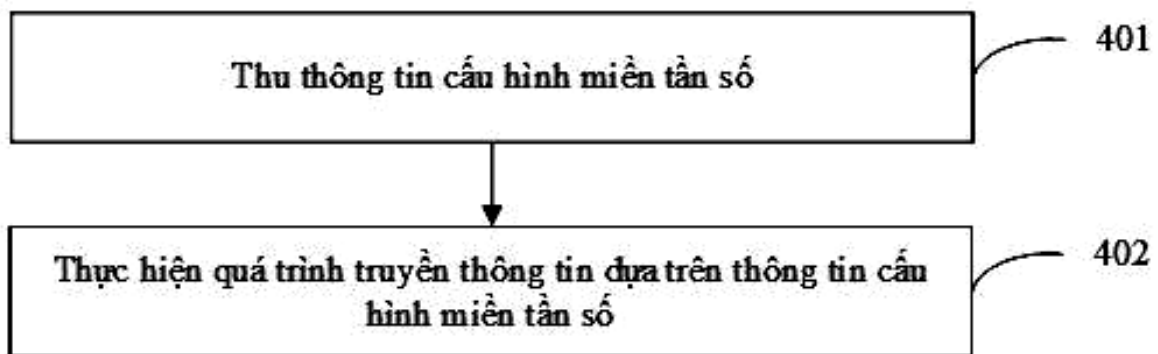


Fig.4

- (11) **90276 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04652** (85) 22/07/2022
- (22) 27/01/2021 (86) PCT/US2021/015284 27/01/2021
- (30) 20200100044 29/01/2020 GR (87) WO2021/154848 05/08/2021
- (51) **H04W 72/04; H04W 88/02; H04W 76/28; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); BHUSHAN, Naga (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỊNH VỊ TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), phương pháp thực hiện các hoạt động định vị tại thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. UE bao gồm: bộ thu phát không dây; bộ nhớ; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: nhận cấu hình nhận không liên tục thứ nhất và thứ hai cho các nhóm nhận không liên tục thứ nhất và thứ hai; nhận các cấu hình tín hiệu định vị thứ nhất và thứ hai cho các tín hiệu định vị thứ nhất và thứ hai lần lượt liên quan đến nhóm nhận không liên tục thứ nhất và thứ hai; đo tín hiệu định vị thứ nhất trong thời gian hoạt động thứ nhất của nhóm nhận không liên tục thứ nhất; và đo tín hiệu định vị thứ hai trong thời gian hoạt động thứ hai cố định hoặc trong thời gian hoạt động thứ ba thay đổi, thời gian hoạt động thứ hai cố định có khoảng thời gian cố định của nhóm nhận không liên tục thứ hai và thời gian hoạt động thứ ba thay đổi có khoảng thời gian thay đổi của nhóm nhận không liên tục thứ hai.

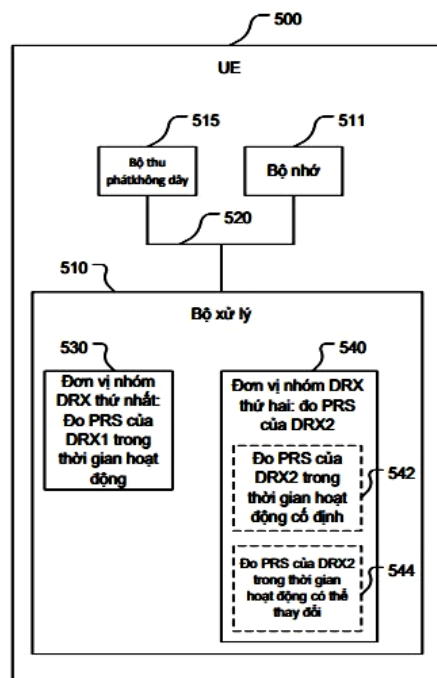


Fig.5

- (11) **90277 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04653** (85) 22/07/2022
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/US2021/070084 27/01/2021
 (30) 62/967,266 29/01/2020 US (87) WO2021/155400 05/08/2021
 17/248,464 26/01/2021 US
 (51) **H04W 36/00; H04W 88/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); ZHU, Xipeng (US); OZTURK, Ozcan (US);
 HORN, Gavin Bernard (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); CHIN, Tom
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT CHÍNH ĐỂ
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn phương pháp truyền thông không dây và nút chính (master node - MN) để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, nút chính (MN) có thể nhận thông tin chỉ báo một hoặc nhiều nút thứ cấp (secondary node - SN) đích ứng viên cho chuyển giao kết nối kép theo công nghệ đa truy cập vô tuyến (multi radio access technology dual connectivity - MR-DC) của thiết bị người dùng (user equipment - UE), trong đó thông tin chỉ báo rằng một hoặc nhiều nút thứ cấp đích ứng viên được kết hợp với các đường chuyển tiếp trực tiếp với nút mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN) nguồn của UE; lựa chọn SN đích từ một hoặc nhiều nút thứ cấp đích ứng viên dựa ít nhất một phần vào thông tin nhận được; và thực hiện chuyển giao MR-DC của UE, trong đó SN đích được lựa chọn khác với nút RAN nguồn của UE, và trong đó cấu hình của chuyển giao MR-DC dựa ít nhất một phần vào đường chuyển tiếp trực tiếp giữa SN đích được lựa chọn và nút RAN nguồn.

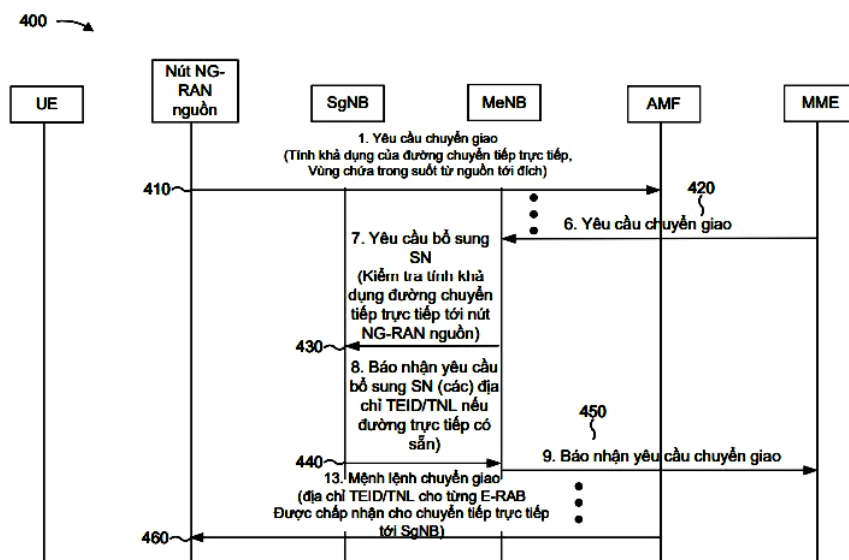


FIG. 4

- (11) **90278 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04654** (85) 22/07/2022
- (22) 23/11/2020 (86) PCT/US2020/061833 23/11/2020
- (30) 20200100040 29/01/2020 GR (87) WO2021/154373 05/08/2021
- (51) **H04W 64/00; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHEN, Wanshi (CN); DUAN, Weimin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm cơ sở, phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ điểm thu-phát (serving transmission-reception point - TRP) phục vụ, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) kích hoạt UE đo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), trong đó điểm tạo mã trong DCI được liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên PRS, một hoặc nhiều tập tài nguyên PRS, một hoặc nhiều lớp tần số định vị, hoặc một hoặc nhiều TRP, và đo PRS được truyền trên một hoặc nhiều tài nguyên PRS, một hoặc nhiều tập tài nguyên PRS, một hoặc nhiều lớp tần số định vị, hoặc một hoặc nhiều TRP.

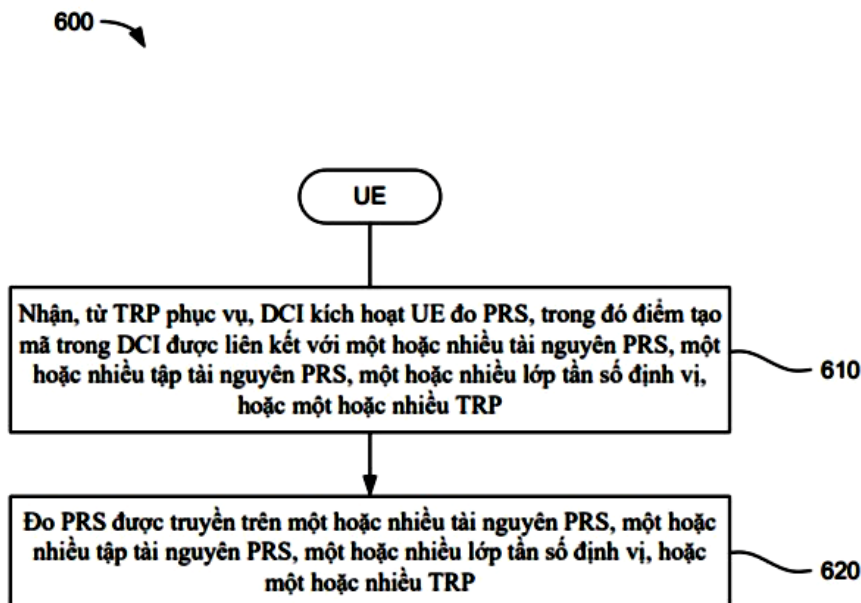


Fig.6

- (11) 90279 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04655 (85) 22/07/2022
 (22) 12/01/2021 (86) PCT/US2021/013039 12/01/2021
 (30) 62/967,469 29/01/2020 US (87) WO2021/154486 05/08/2021
 17/146,227 11/01/2021 US
 (51) H04L 5/00; H04W 72/12
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); SUN,
 Jing (US); PARK, Sungwoo (KR); NAM, Wooseok (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) chỉ báo hai hoặc nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI) cho kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). UE có thể phân biệt rằng hai hoặc nhiều trạng thái TCI này áp dụng cho tất cả các cổng tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal - DMRS) hoặc tất cả các lớp truyền qua tất cả các khối tài nguyên và ký hiệu cho PDSCH từ các trạng thái TCI mà áp dụng cho các tập hợp cổng DMRS khác nhau hoặc các tập khối tài nguyên hoặc tín hiệu khác nhau. UE có thể tạo tựa-đồng vị trí (quasi-co-location - QCL) hỗn hợp dựa trên hai hoặc nhiều trạng thái TCI đáp lại việc phân biệt này. UE có thể nhận PDSCH dựa trên QCL hỗn hợp.

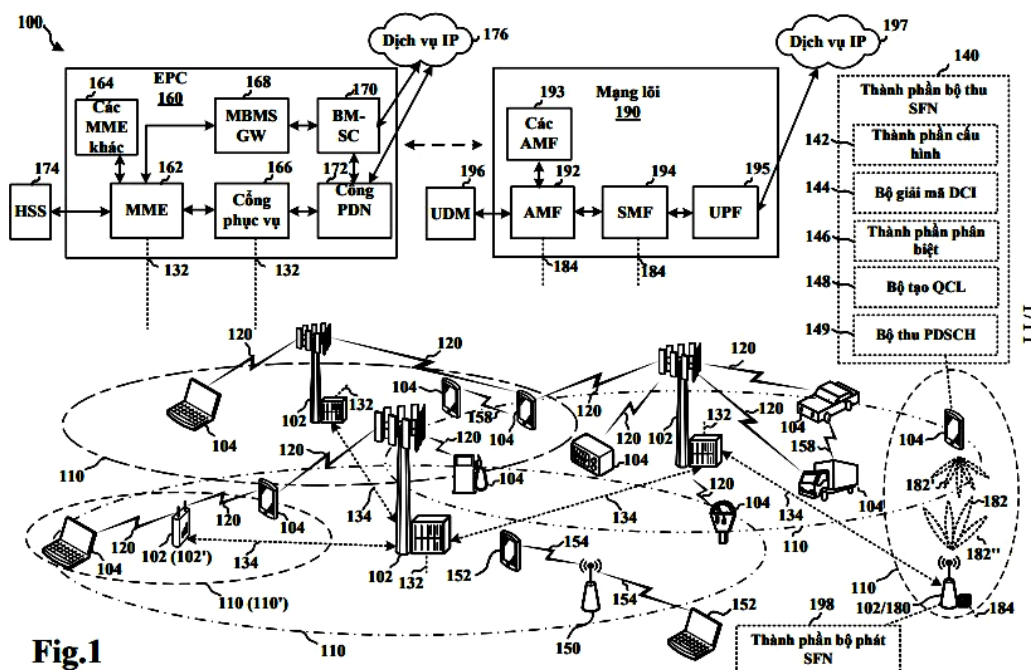
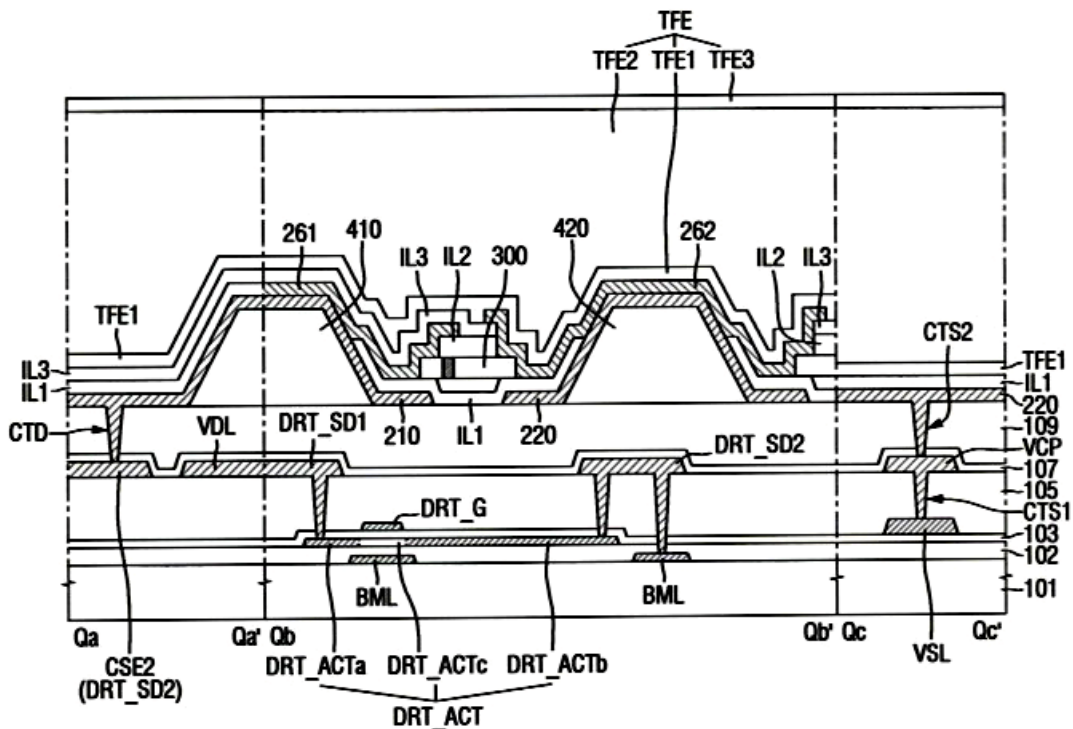


Fig.1

- (11) 90280 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04664 (85) 22/07/2022
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/KR2020/002805 27/02/2020
 (30) 10-2020-0009450 23/01/2020 KR (87) WO2021/149863 29/07/2021
 (51) H01L 27/15; H01L 25/10; H01L 33/00; H01L 21/768; H01L 27/12
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) YUN, SuYeon (KR); CHOI, Yun Mi (KR); KIM, Eun Ju (KR); RYU, An Na (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: đường dây điện áp thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất; đường dữ liệu được đặt cách xa đường dây điện áp thứ nhất, và kéo dài theo hướng thứ nhất; đường quét kéo dài theo hướng thứ hai; đường cảm biến được đặt cách xa đường quét và kéo dài theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất; gờ trong thứ nhất và gờ trong thứ hai được bố trí trên đường dây điện áp thứ nhất và đường dữ liệu và kéo dài theo hướng thứ nhất và được đặt cách xa nhau mà đối diện nhau; điện cực thứ nhất được bố trí trên gờ trong thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ nhất; điện cực thứ hai được bố trí trên gờ trong thứ hai và kéo dài theo hướng thứ nhất; và các phần tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai.

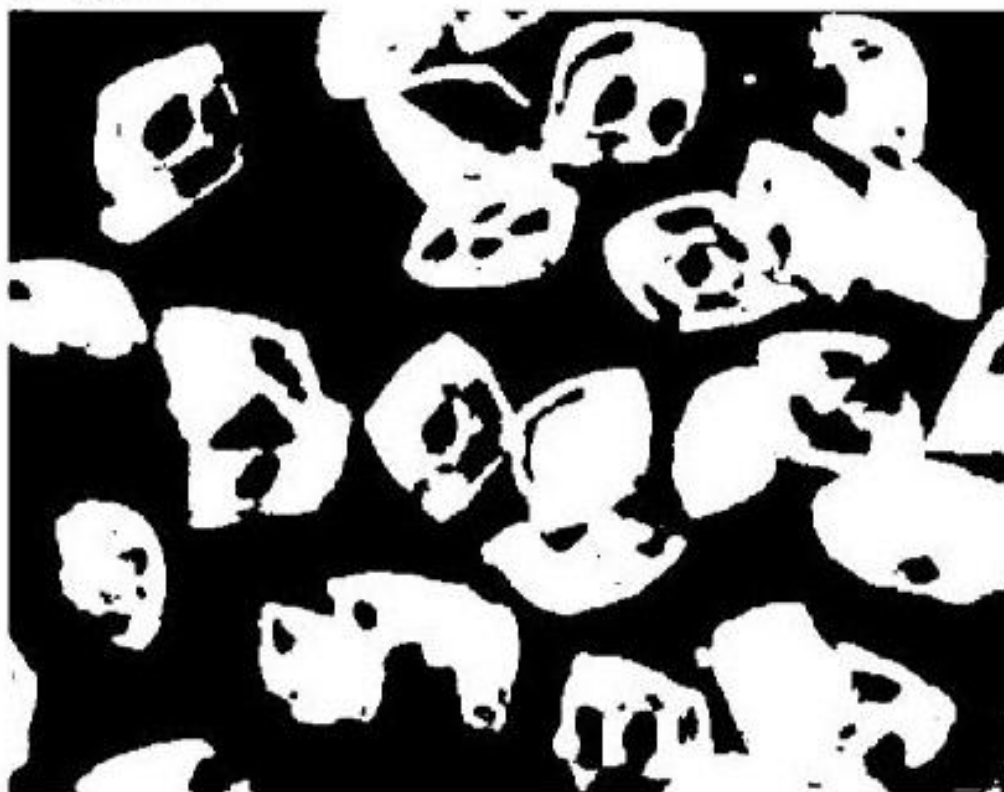
FIG. 9



- (11) **90281 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04667** (85) 25/07/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/KR2021/000567 14/01/2021
(30) 10-2020-0009346 23/01/2020 KR (87) WO2021/149974A1 29/07/2021
(51) *A61K 8/02; A61K 8/73; A61Q 19/00; A61K 8/34*
(71) **PAEAN AESTHETICS INC. (KR)**
#C411, Daeduck BIZ Center, 17 Techno-4ro, Yuseong-gu Daejeon 34013, Republic of Korea
(72) HAN, Kyuboem (KR); HA, Jongcheon (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VI GAI ĐỂ ĐIỀU CHỈNH HÌNH DẠNG CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều chỉnh hình dạng của các hạt vi gai, các hạt vi gai được đúc bằng chất tan trong nước, và phương pháp điều chế các hạt vi gai được đúc bằng chất tan trong nước có đỉnh nhọn sắc không bị gãy đầu bằng cách điều chỉnh lượng hợp chất glycerin alkyl hóa trong dung dịch được nạp vào khuôn khắc nhiều mẫu. Hình dạng của các vi gai được đúc có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng glycerin alkyl hóa và do đó các loại khác nhau của các hạt vi gai tan trong nước có thể được điều chế khi được trộn với chế phẩm không chứa nước và được bôi cho da, các hạt vi gai tan trong nước điều chế được bởi sáng chế có tác dụng chà xát có lợi.

[Fig. 3a]



- (11) **90282 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04669** (85) 25/07/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/KR2020/019333 29/12/2020
(30) 62/955,356 30/12/2019 US (87) WO2021/137596 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/136; H04N 19/423**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

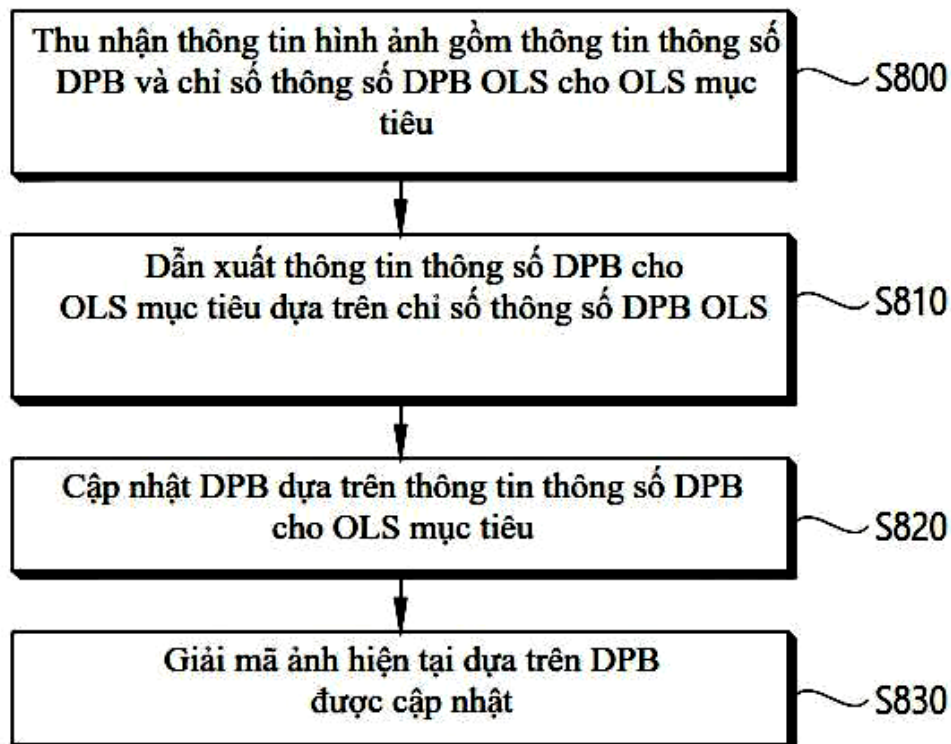
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID)

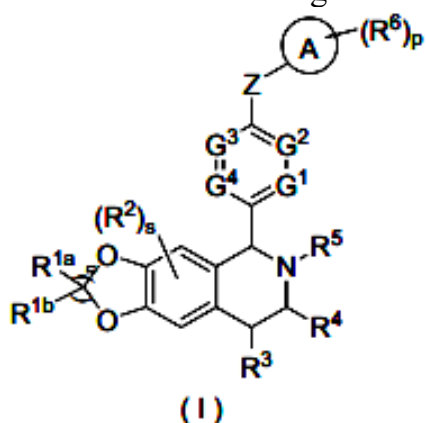
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh gồm thông tin thông số bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) và chỉ số thông số DPB tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) cho OLS mục tiêu; dẫn xuất thông tin thông số DPB về OLS mục tiêu trên cơ sở của chỉ số thông số DPB OLS; cập nhật DPB trên cơ sở của thông tin thông số DPB về OLS mục tiêu; và giải mã ảnh hiện tại trên cơ sở của DPB được cập nhật.



- (11) **90283 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04675** (85) 25/07/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/CN2021/070826 08/01/2021
 (30) 202010025118.5 10/01/2020 CN (87) WO2021/139756 15/07/2021
 202010036802.3 14/01/2020 CN
 202010273891.3 09/04/2020 CN
 202010680491.4 15/07/2020 CN
 202010819555.4 14/08/2020 CN
 202010971693.4 16/09/2020 CN
- (51) **C07D 491/048**; A61P 15/00; A61P 25/28; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 7/00; A61P 9/00; A61K 31/4741; A61P 31/00
- (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
- (72) YANG, Fanglong (CN); FAN, Xing (CN); YAN, Jingjing (CN); ZHANG, Xiqian (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN BA VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất tetrahydroisoquinolin ba vòng, phương pháp điều chế dẫn xuất này và dược phẩm chứa dẫn xuất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dẫn xuất tetrahydroisoquinolin ba vòng có công thức chung (I), phương pháp điều chế dẫn xuất này và dược phẩm chứa dẫn xuất này để điều trị các bệnh hoặc rối loạn qua trung gian thụ thể estrogen. Các nhóm thế trong công thức chung (I) là giống như các nhóm thế nêu trong bản mô tả.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90284 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04678 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 25/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139592 | 25/12/2020 |
| (30) 201911374802.8 | 27/12/2019 CN (87) WO2021/129832 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **H01Q 1/36; H01Q 1/50**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Pengpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CỤM ĂNG-TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ăng-ten và thiết bị điện tử. Cụm ăng-ten bao gồm một khung kim loại hình chữ nhật, trong đó, khung kim loại bao gồm một khung bên trong và một khung bên ngoài, một khung thứ nhất của khung bên ngoài đi kèm một khe hở thứ nhất, một khung thứ hai của khung bên ngoài đi kèm một khe hở thứ hai, một ăng-ten kim loại được tạo thành tại một bộ phận của khung bên ngoài tách biệt giữa khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai, ăng-ten kim loại được kết nối với khung bên trong thông qua một đầu nối kim loại, một nhánh bức xạ thứ nhất được tạo thành tại một bộ phận của ăng-ten kim loại giữa đầu nối kim loại và khe hở thứ nhất, một nhánh bức xạ thứ hai được tạo thành tại một bộ phận của ăng-ten kim loại giữa đầu nối kim loại và khe hở thứ hai, và chiều dài của nhánh bức xạ thứ nhất nhỏ hơn chiều dài của nhánh bức xạ thứ hai; trong đó, khung thứ nhất và khung thứ hai là hai khung cạnh nhau của khung bên ngoài, đầu nối kim loại và khe hở thứ hai đều nằm trên một phía đặt khung thứ hai, và đầu nối kim loại nằm giữa khe hở thứ hai và khung thứ nhất.

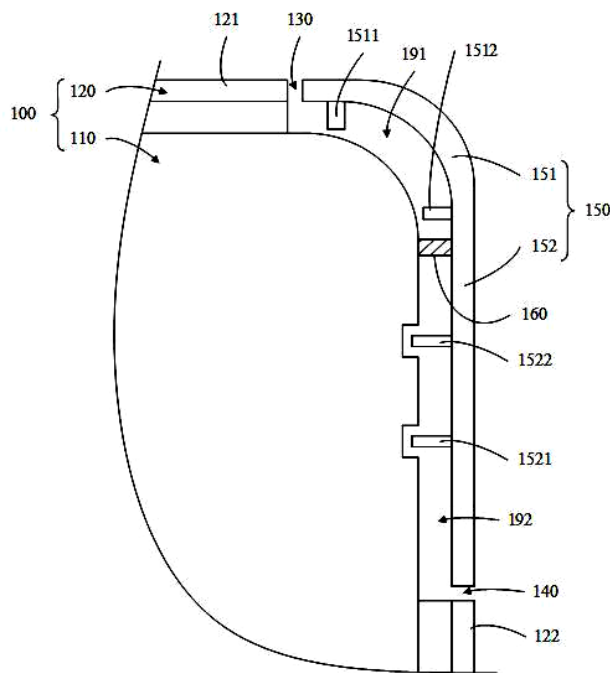


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90285 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04679 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 05/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070331 | 05/01/2021 |
| (30) 202010076893.3 | 23/01/2020 CN (87) WO2021/147664 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **A61B 5/022; A44C 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

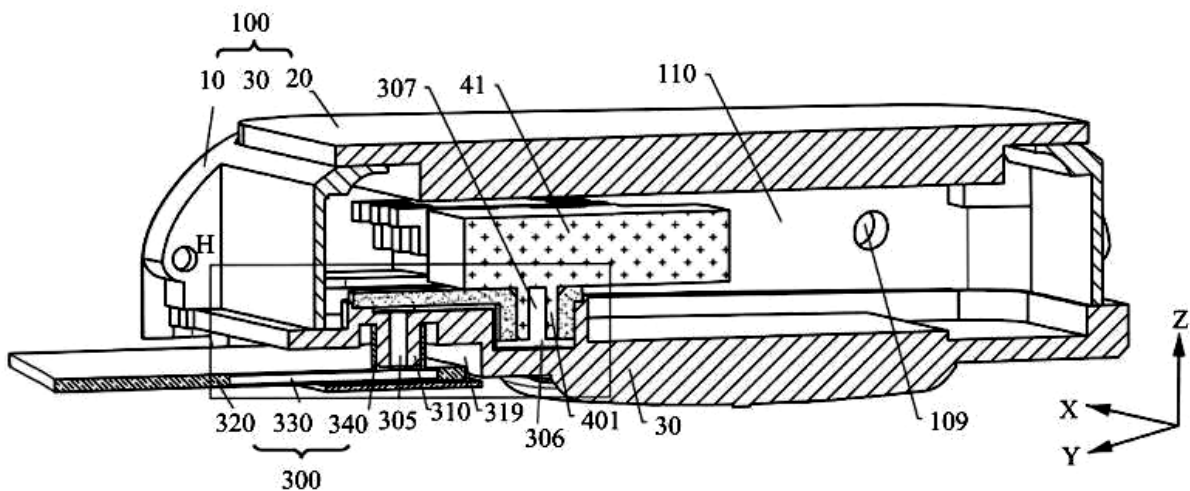
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Zhenlong (CN); FU, Xiaoyu (CN); WU, Huangwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị đeo được, bao gồm mặt đồng hồ, dây đeo đồng hồ, và dải băng quấn ép, trong đó mặt đồng hồ có khung, nắp mặt dưới, và cụm đo huyết áp, khung được nối với cạnh chu vi của nắp mặt dưới và bao quanh khoang bên trong mặt đồng hồ cùng với nắp mặt dưới, nắp mặt dưới có cổng nối phích cắm bên ngoài, đường lưu thông, và cổng nối phích cắm bên trong nối tiếp thông nhau, cổng nối phích cắm bên ngoài cách khung gần hơn so với cổng nối phích cắm bên trong, cụm đo huyết áp được chứa ở trong khoang bên trong mặt đồng hồ, và vòi không khí của cụm đo huyết áp thông nhau với cổng nối phích cắm bên trong; và dây đeo đồng hồ được nối với khung, dải băng quấn ép và dây đeo đồng hồ được xếp chồng, và vòi không khí của dải băng quấn ép thông nhau với cổng nối phích cắm bên ngoài. Trong thiết bị đeo được được thể hiện trong sáng chế này, đường lưu thông được sử dụng để cách ly vòi không khí của cụm đo huyết áp với vòi không khí của dải băng quấn ép, để tránh gặp phải vấn đề là bộ phận bên trong của thiết bị đeo được bị hư hỏng do sự dịch chuyển của dải băng quấn ép trong quy trình quấn hoặc tháo dải băng quấn ép, nhờ đó giúp kéo dài tuổi thọ của thiết bị đeo được.



- (11) 90286 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04688 (85) 25/07/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/KR2021/000258 08/01/2021
 (30) 10-2020-0003063 09/01/2020 KR (87) WO2021/141441 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) G06F 16/951; G06Q 50/10

(71) KAKAOBANK CORP. (KR)

5F, 231, Pangyoeyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

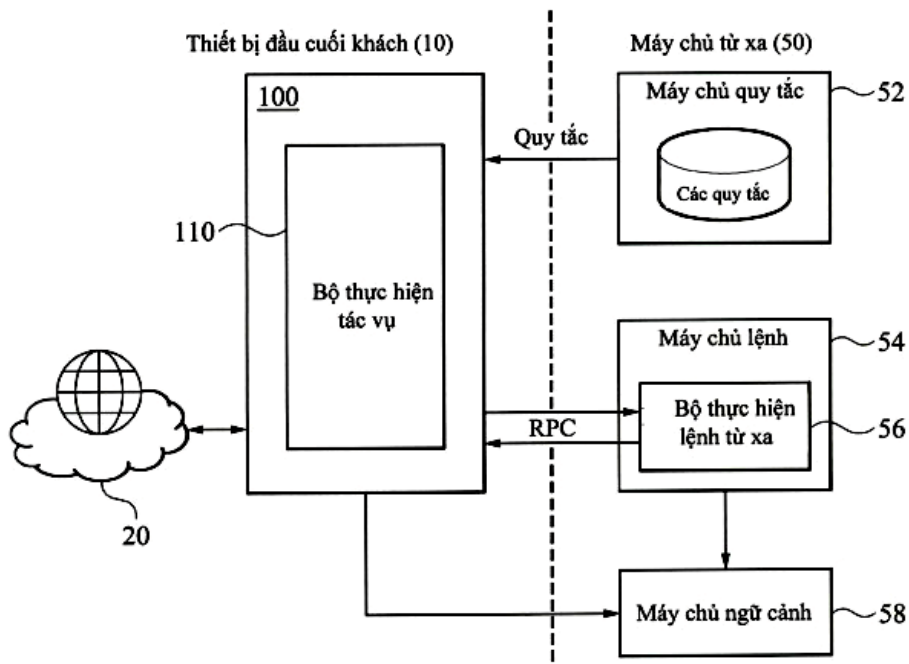
(72) KIM, Dohyoung Keedi (KR); KIM, Hyeon Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ DỰA TRÊN CÀO DỮ LIỆU VÀ MÁY CHỦ TỪ XA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ dựa trên cào dữ liệu. Phương pháp cung cấp dịch vụ dựa trên cào dữ liệu này bao gồm các bước: yêu cầu và nhận ít nhất một trong số thông tin quy tắc cào dữ liệu xác định một loạt tác vụ để thu dữ liệu bên ngoài; thu thập dữ liệu bên ngoài bằng cách thực hiện các tác vụ theo thông tin quy tắc nhận được; và cung cấp thông tin dịch vụ cho người dùng bằng cách sử dụng dữ liệu bên ngoài đã thu thập. Theo sáng chế, nhờ cung cấp dịch vụ cào dữ liệu thông qua thiết bị đầu cuối khách và máy chủ từ xa theo cách phân phối, có thể tăng hiệu quả của tác vụ cào dữ liệu và đối phó tích cực với các thay đổi trong đích cào dữ liệu.

FIG. 2



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90287 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04694 | | | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 25/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/014864 | 25/01/2021 |
| (30) 62/968,886 | 31/01/2020 | US | (87) WO2021/154634 A1 | 05/08/2021 |
| 17/155,693 | 22/01/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng rằng cuộc truyền dữ liệu liên kết lên được lập lịch để truyền bởi UE trong khoảng thời gian truyền thứ nhất chồng lấn với nhiều cuộc truyền điều khiển liên kết lên cũng được lập lịch để truyền bởi UE trong các khoảng thời gian truyền thứ hai tương ứng mà có thời khoảng ngắn hơn khoảng thời gian truyền thứ nhất. UE có thể xác định rằng nhiều cuộc truyền điều khiển liên kết lên thỏa mãn ràng buộc lập lịch mà dựa ít nhất một phần vào loại cuộc truyền điều khiển liên kết lên của các cuộc truyền điều khiển liên kết lên chồng lấn với cuộc truyền dữ liệu liên kết lên. UE có thể truyền cuộc truyền dữ liệu liên kết lên và nhiều cuộc truyền điều khiển liên kết lên dựa ít nhất một phần vào việc ràng buộc lập lịch được thỏa mãn.

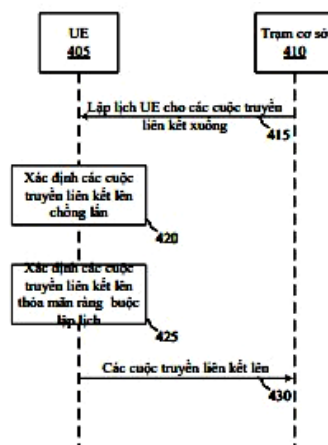


FIG. 4

400

- (11) 90288 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04695 (85) 25/07/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015836 29/01/2021
 (30) 16/778,697 31/01/2020 US (87) WO2021/155240 A1 05/08/2021
 (51) H02M 3/158; H02M 1/36; H02M 3/07
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) CHEN, Jiwei (US); GUO, Guoyong (US); JING, Yue (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ THỰC HIỆN BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN MỘT CHIỀU THÀNH MỘT CHIỀU ĐA CHẾ ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN MỘT CHIỀU THÀNH MỘT CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện bộ chuyển đổi điện một chiều (direct current - DC) - một chiều đa chế độ và phương pháp vận hành bộ chuyển đổi điện DC - DC. Theo một khía cạnh ví dụ, thiết bị bao gồm bộ chuyển đổi điện DC - DC với tụ kẹp, cuộn cảm, và bốn công tắc. Cuộn cảm được nối giữa nút thứ hai và nút pin. Công tắc thứ nhất được nối giữa nút thứ nhất và cực thứ nhất của tụ kẹp. Công tắc thứ hai được nối giữa cực thứ nhất và nút thứ hai. Công tắc thứ ba được nối giữa cực thứ hai của tụ kẹp và nút thứ hai. Công tắc thứ tư được nối giữa cực thứ hai và nút nối đất bộ chuyển đổi điện DC - DC được tạo cấu hình để truyền có chọn lọc điện từ nút thứ nhất tới nút pin theo chế độ vận hành thứ nhất và truyền nguồn điện khác từ nút pin tới nút thứ nhất theo chế độ vận hành thứ hai.

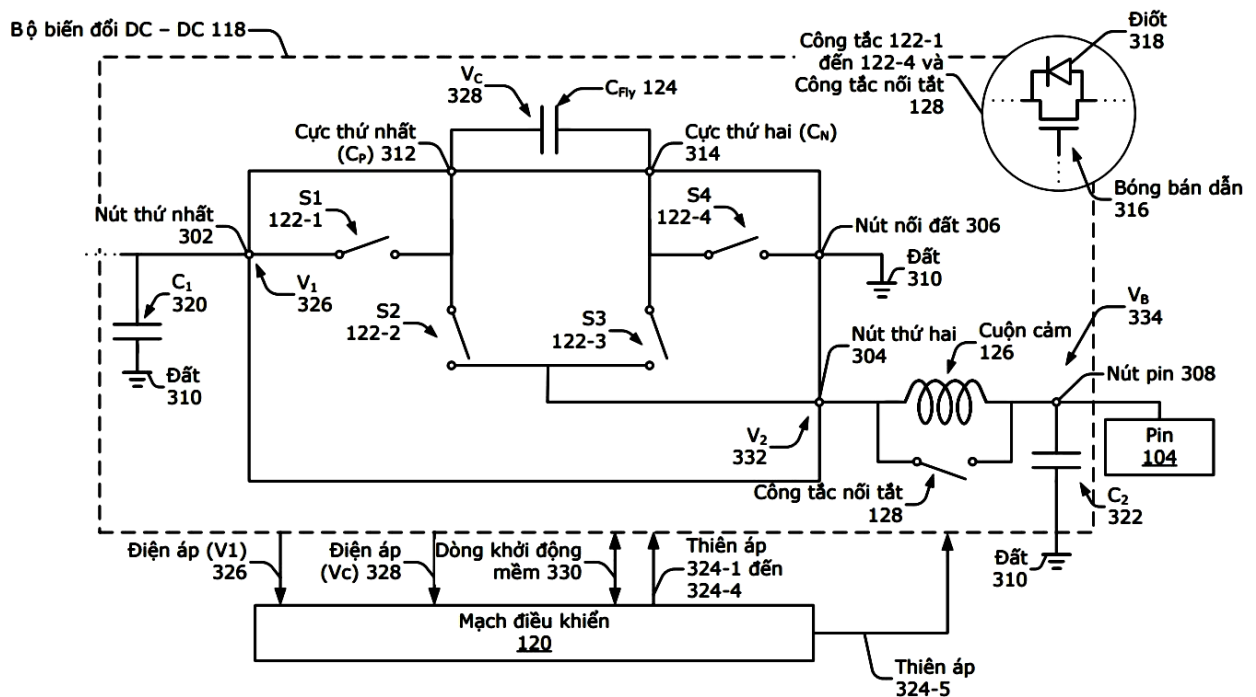


FIG. 3

- (11) **90289 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04696** (85) 25/07/2022
- (22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/070071 22/01/2021
- (30) 62/968,953 31/01/2020 US (87) WO2021/155395 05/08/2021
17/248,359 21/01/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 52/14; H04W 4/70; H04B 17/318**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); LIU, Le (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, là đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định, cho ký hiệu phân tần trực giao (orthogonal frequency division - OFDM) mà bao gồm một hoặc nhiều phần tử tài nguyên tín hiệu tham chiếu dành riêng cho ô (cell-specific reference signal - CRS) và một hoặc nhiều phần tử tài nguyên kênh dùng chung liên kết xuống vật lý dải hẹp (narrowband physical downlink shared channel - NPDSCH, năng lượng NPDSCH trên mỗi phần tử tài nguyên (energy per resource element - EPRE), trong đó NPDSCH EPRE cho ký hiệu OFDM được dựa ít nhất một phần vào vị sai EPRE giữa tín hiệu tham chiếu dải hẹp (narrowband reference signal - NRS) EPRE và CRS EPRE. UE có thể giải điều biến ký hiệu OFDM dựa ít nhất một phần vào NPDSCH EPRE. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

600 →

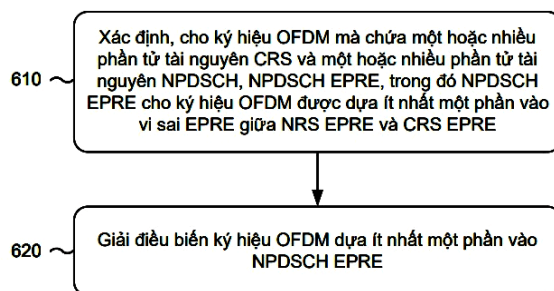


FIG. 6

- (11) **90290 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04697** (85) 25/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066008 18/12/2020
 (30) 20200100051 31/01/2020 GR (87) WO2021/154420 05/08/2021
 (51) **H04W 76/28; H04W 64/00; H04L 5/00; H04W 52/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); CHEN, Wanshi (CN);
 MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); BHUSHAN, Naga (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, phương pháp truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoạt động trong chế độ thu gián đoạn (discontinuous reception - DRX) có thể nhận tín hiệu đánh thức chỉ báo rằng UE có thể bỏ qua thời khoảng BẮT tiếp theo của chu kỳ DRX, tức là, UE được lệnh không thức dậy trong thời gian BẮT tiếp theo trong chu kỳ DRX để giám sát các tín hiệu truyền thông, như các tín hiệu dữ liệu hoặc các tín hiệu điều khiển. UE có thể được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) liên kết xuống (downlink - DL), ví dụ, trong thời khoảng BẮT tiếp theo của chu kỳ DRX. UE đáp lại cấu hình PRS và tín hiệu đánh thức bằng việc vẫn ở trong chế độ ngủ DRX và không nhận PRS hoặc chuyển tiếp sang chế độ BẮT DRX để nhận PRS mà trong đó UE có thể giám sát hoặc không giám sát các tín hiệu truyền thông. Máy chủ vị trí có thể nhận chỉ báo về trạng thái và cấu hình tín hiệu đánh thức từ trạm cơ sở hoặc UE.

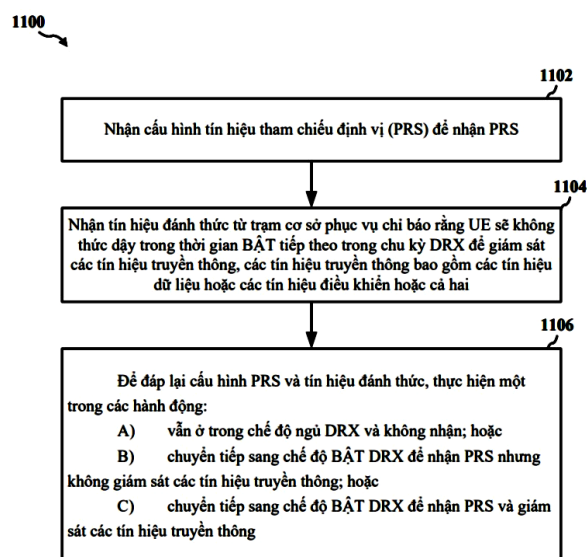


Fig.11

- (11) 90291 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04698 (85) 25/07/2022
 (22) 31/01/2021 (86) PCT/US2021/015963 31/01/2021
 (30) 62/968,625 31/01/2020 US (87) WO2021/155333 05/08/2021
 17/162,981 29/01/2021 US
 (51) H04L 1/16; H04W 84/12; H04W 74/06
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); ZACHARIAS, Leena (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng. Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến cải tiến bộ định thời dò hỏi trong công nghệ vô tuyến mới thế hệ thứ năm (fifth generation new radio - 5G NR). Theo ví dụ, các khía cạnh có thể bao gồm việc xác định xem số lượng đơn vị dữ liệu gói (packet data unit - PDU) không có dò hỏi liên kết với chuỗi PDU hiện thời có đáp ứng ngưỡng cho các PDU lớn nhất không có dò hỏi hay không; xác định xem bộ nhớ hàng đợi cuộc truyền tổng có vượt quá ngưỡng bộ nhớ hàng đợi cuộc truyền liên kết lên hay không; tạo ra bit dò hỏi dựa trên việc xác định rằng PDU không có số lượng dò hỏi liên kết với PDU hiện thời không có dò hỏi trong chuỗi đáp ứng ngưỡng cho các PDU lớn nhất không có dò hỏi và bộ nhớ hàng đợi cuộc truyền tổng vượt quá ngưỡng cho bộ nhớ hàng đợi cuộc truyền liên kết lên; và truyền, tới thực thể mạng, PDU hiện thời có bit dò hỏi.

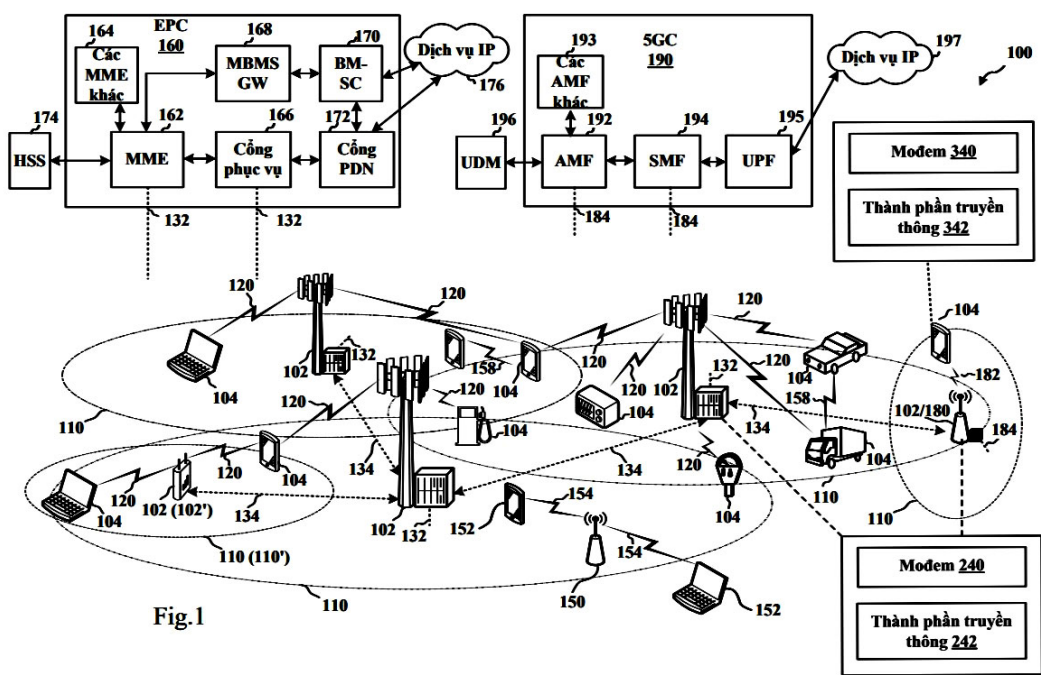


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90292 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04700 | | | (85) 14/02/2017 | |
| (22) 10/02/2015 | | | (86) PCT/US2015/015261 | 10/02/2015 |
| (30) 14/177,015 | 10/02/2014 | US | (87) WO2015/120472 A1 | 13/08/2015 |
| 14/177,199 | 10/02/2014 | US | | |
| 14/177,023 | 10/02/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2017

(51) **A01N 65/00; A01P 3/00; A01P 21/00; A01N 63/02**

(62) 1-2017-00504

(71) **IBEX BIONOMICS, LLC (US)**

5901 SW 74th St, Ste. 203, South Miami, FL 33143, United States of America

(72) **QUINTERO, Jose, Alejandro Rodriguez (CO)**

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHẾ PHẨM TRỪ SÂU SINH HỌC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TÁC NHÂN SINH HỌC**

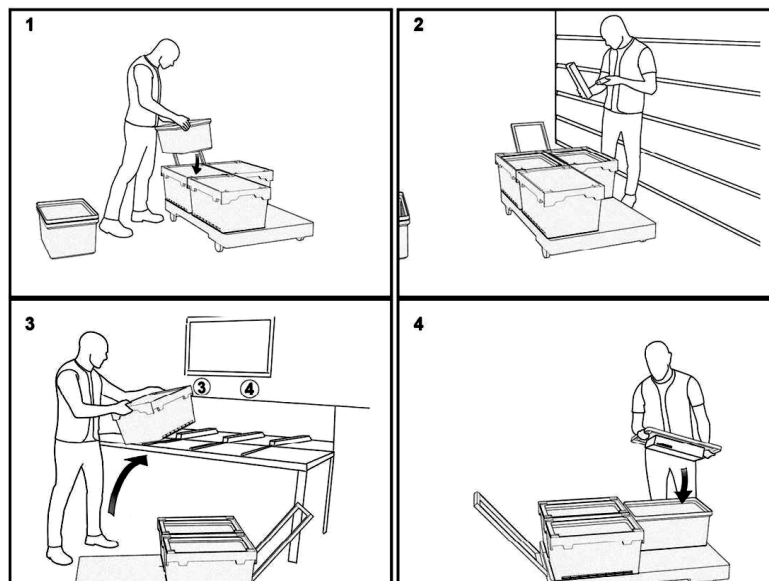
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, mà là thuốc trừ sâu có nguồn gốc hữu cơ và tự nhiên, để làm giảm, kiểm soát hoặc xử lý vi sinh vật gây bệnh là nấm, virus và vi khuẩn cho các sản phẩm nông nghiệp như cây trồng lấy quả, trái và rau. Ví dụ về vi sinh vật gây bệnh này là *Mycosphaerella fijensis* gây ra bệnh đốm đen lá (black Sigatoka) ở chuối tiêu lùn Cavendish, *Ralstonia solanacearum* gây ra bệnh héo rũ Moko ở chuối tiêu lùn Cavendish, *Lasiodiplodia theobromae* gây ra bệnh thối mềm hoặc thối quả ở thực vật hoặc quả, *Fusarium oxysporum* gây ra bệnh héo rũ Panama ở thực vật hoặc quả, và các vi sinh vật khác. Chế phẩm theo sáng chế là sản phẩm lên men của thực vật nhiệt đới, nguồn cacbon, nguồn (nitơ) protein, và chất mang. Sản phẩm lên men này giúp nâng cao hệ miễn dịch của thực vật để chống lại bệnh do tác nhân gây bệnh. Vì tất cả các thành phần chính của chế phẩm đều được xem là an toàn, nên thuốc trừ sâu có nguồn gốc tự nhiên này được xác định là không độc và an toàn đối với người và động vật, và thân thiện với môi trường.

Figure 2



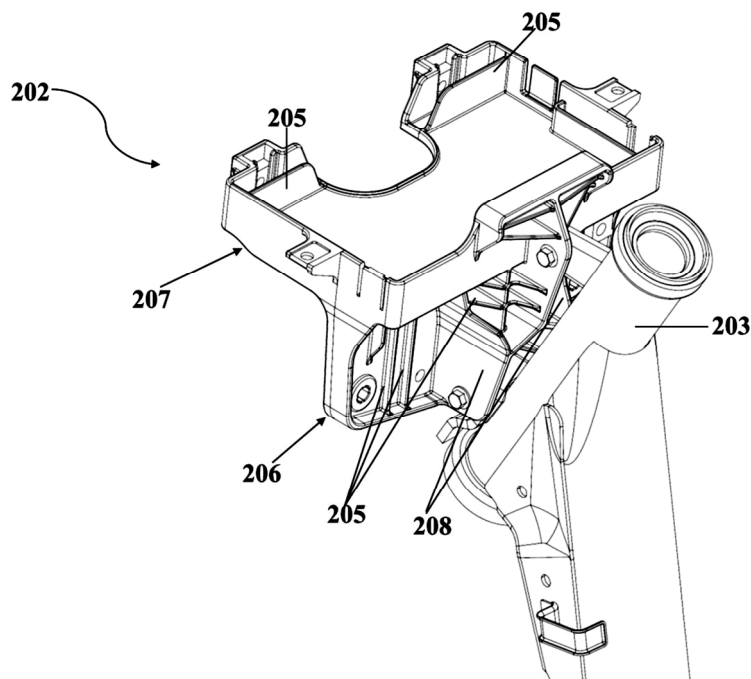
- (11) **90293 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04701** (85) 25/07/2022
 (22) 28/12/2020 (86) PCT/US2020/067172 28/12/2020
 (30) 62/953,771 26/12/2019 US (87) WO2021/134068 01/07/2021
 (51) **F25B 21/02; F25D 15/00**
 (71) **PHONONIC, INC. (US)**
 800 Capitola Drive, Suite 7, Durham, North Carolina 27713, United States of America
 (72) EDWARDS, Jesse (US); YADAV, Abhishek (IN); NEWMAN, Devon (US); LEWIS, Austin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ LÀM MÁT CHỦ ĐỘNG, MÔĐUN CÓ THỂ THÁO RỜI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÔĐUN CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp lưu trữ và vận chuyển sản phẩm được làm lạnh/được cấp đông nhiệt điện. Trong một số phương án, bộ làm mát gồm phần làm mát nhiệt điện chủ động để duy trì nhiệt độ phía trong trong chuỗi cung ứng lạnh hoặc các yêu cầu của khách hàng. Bộ làm mát chủ động có thể được sử dụng để lưu trữ và vận chuyển của các thực phẩm, các sản phẩm y tế hoặc sinh học được làm lạnh và được cấp đông, v.v.. Bộ làm mát chủ động duy trì việc điều khiển nhiệt độ ổn định và đồng đều. Trong một số phương án, sự sụt giảm trong môđun (ví dụ, có thể tháo rời được/có thể thay thế được) có thể chuyển đổi hộp được cách nhiệt bất kỳ sang làm mát chủ động. Đây có thể là dụng cụ đựng (tote) vận chuyển thương mại mà cung cấp hiệu quả cao. Logic điều khiển có thể được cho phép là giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface, API) để tạo ra việc giám sát/điều khiển từ xa để dùng trên máy, không dây, và được nối mạng. Hồ sơ sử dụng có thể được tùy chỉnh, và gói phần mềm đăng ký có thể cho phép điều này. Các giải pháp được mô tả ở đây có thể được sử dụng trên toàn bộ phổ thương mại và có thể sẵn sàng để tích hợp vào trong các hệ thống đội xe số lượng lớn.



- (11) **90294 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04703** (85) 25/07/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/IN2020/050908 28/10/2020
(30) 202041003448 25/01/2020 IN (87) WO2021/149071 29/07/2021
(51) **B62J 6/02; B62J 17/02; B62J 43/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) CHANDRAKANT Kotnis, Yogesh (IN); RAMANATHAN, Anantha Narayanan
(IN); BURRA Tirumala, Srikar (IN); KANDASAMY, Malarkodi (IN);
MAHARANA, Monalisha (IN); DASARATHAN, Sathishvaran (IN); KURMAM,
Shanmukha Pradeep (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE LOẠI YÊN CÓ KẾT CẤU PHÍA TRƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe loại yên có kết cấu phía trước. Kết cấu phía trước bao gồm hai hoặc hơn hai tấm bảng phía trước bao gồm bộ phận tấm bảng phía trước dưới đáy (201b) chứa bộ phận đèn pha (204). Kết cấu phía trước bao gồm kết cấu đỡ có gờ (202) được bố trí ở phía sau bộ phận tấm bảng phía trước dưới đáy (201b) và được gắn vào ống cổ của xe loại yên. Bộ phận đỡ có gờ bao gồm bề mặt sau (206) kéo dài xuống dưới từ bề mặt đỡ phía trên (207), trong đó cả bề mặt sau (206) và bề mặt đỡ phía trên (207) đỡ bộ phận đèn pha (204) và bộ phận tấm bảng phía trước dưới đáy (201b) một cách lần lượt. Bộ phận đỡ có gờ do đó tạo ra sự đỡ bổ sung cho bộ phận đèn pha mà được đỡ cho bộ phận tấm bảng phía trước dưới đáy ở nhiều vị trí (215,216). Ngoài ra, bộ phận đỡ có gờ còn tạo ra sự đỡ bổ sung cho một trong số các bộ phận tấm bảng phía trước (201b) chứa bộ phận đèn pha (204).



- (11) **90295 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04710** (85) 26/07/2022
 (22) 02/02/2021 (86) PCT/US2021/016167 02/02/2021
 (30) 62/969,407 03/02/2020 US (87) WO2021/158518 12/08/2021
 17/163,771 01/02/2021 US
 (51) **H04L 1/00; H04L 27/34**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DOAN, Dung Ngoc (US); YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống để mã hóa dữ liệu cho truyền thông không dây nhằm đạt được tạo hình biên độ theo xác suất. Theo một số phương án thực hiện, thiết bị truyền có thể đạt được độ dài khối thông tin cố định (N), ít nhất là một phần, bằng cách mã hóa lặp các bit thông tin cho đến khi số lượng các bit được tạo hình biên độ được kết hợp với số lượng các bit không được tạo hình lớn hơn hoặc bằng độ dài tải tin tối đa. Ví dụ, độ dài tải tin tối đa có thể bằng N. Nếu số lượng các bit được tạo hình biên độ được tạo ra cộng số lượng các bit không được tạo hình nhỏ hơn N, thì thiết bị truyền có thể thêm một hoặc nhiều bit đệm vào khối thông tin để đạt được độ dài khối thông tin cố định.

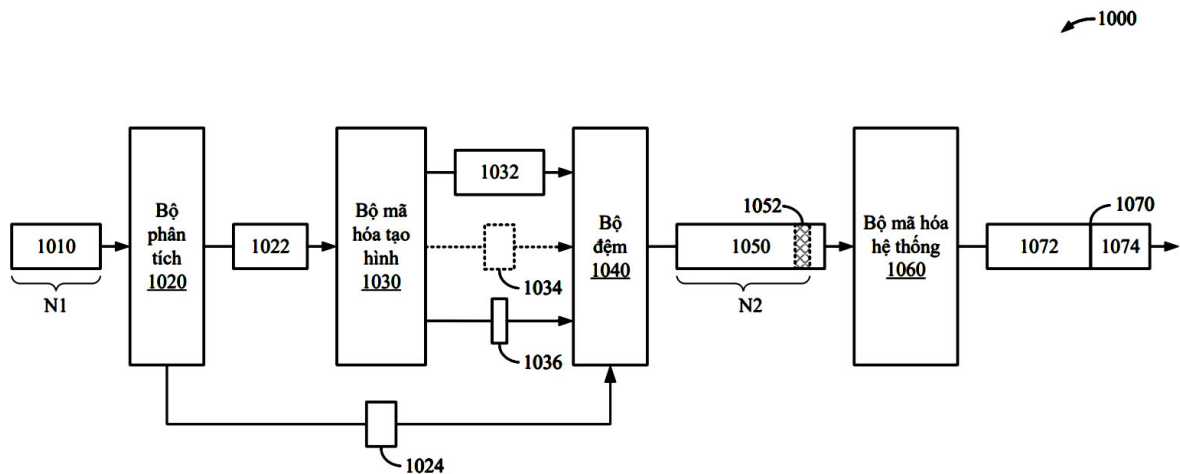


Fig.10

- (11) **90296 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04711** (85) 29/03/2018
 (22) 31/08/2016 (86) PCT/CN2016/097646 31/08/2016
 (30) 201510555654.5 01/09/2015 CN (87) WO2017/036402 09/03/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2018

(51) **H04L 5/00**

(62) 1-2018-01330

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIN, Meilu (CN); GAN, Ming (CN); LIU, Le (CN); ZHU, Jun (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI, PHƯƠNG PHÁP THU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN CẤU TRÚC GÓI TIN MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi cấu trúc gói tin mạng vùng cục bộ không dây, và phương pháp này bao gồm: xác định cấu trúc gói tin, trong đó cấu trúc gói tin bao gồm trường trường tín hiệu hiệu quả cao A (HE-SIGA) và trường trường tín hiệu hiệu quả cao B (HE-SIGB), trường HE-SIGA bao gồm thông tin chỉ báo, và nếu chế độ truyền hiện tại là truyền Đa người dùng-Đa đầu vào Đa đầu ra (MU-MIMO) toàn băng thông, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo số lượng người dùng được lập lịch, hoặc nếu chế độ truyền hiện tại là chế độ truyền khác, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo số lượng ký tự trong trường HE-SIGB; và gửi cấu trúc gói tin.

SIGA: Đối với trường hợp không phải OFDMA, số lượng người dùng được lập lịch là 4	Thông tin lập lịch STA1	Thông tin lập lịch STA2	MU-MIMO bốn người dùng HE-STF HE-LTF
SIGA: Đối với trường hợp không phải OFDMA, số lượng người dùng được lập lịch là 4	Thông tin lập lịch STA3	Thông tin lập lịch STA4	
SIGA: Đối với trường hợp không phải OFDMA, số lượng người dùng được lập lịch là 4	Thông tin lập lịch STA1	Thông tin lập lịch STA2	
SIGA: Đối với trường hợp không phải OFDMA, số lượng người dùng được lập lịch là 4	Thông tin lập lịch STA3	Thông tin lập lịch STA4	

FIG. 13

- (11) 90297 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04712 (85) 26/07/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003378 29/01/2021
(30) 2020-015523 31/01/2020 JP (87) WO2021/153778 A1 05/08/2021
2020-015522 31/01/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **H01B 7/00**; H02K 3/50; H02K 3/30; H02K 3/38; H01B 13/00; H01M 50/50

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

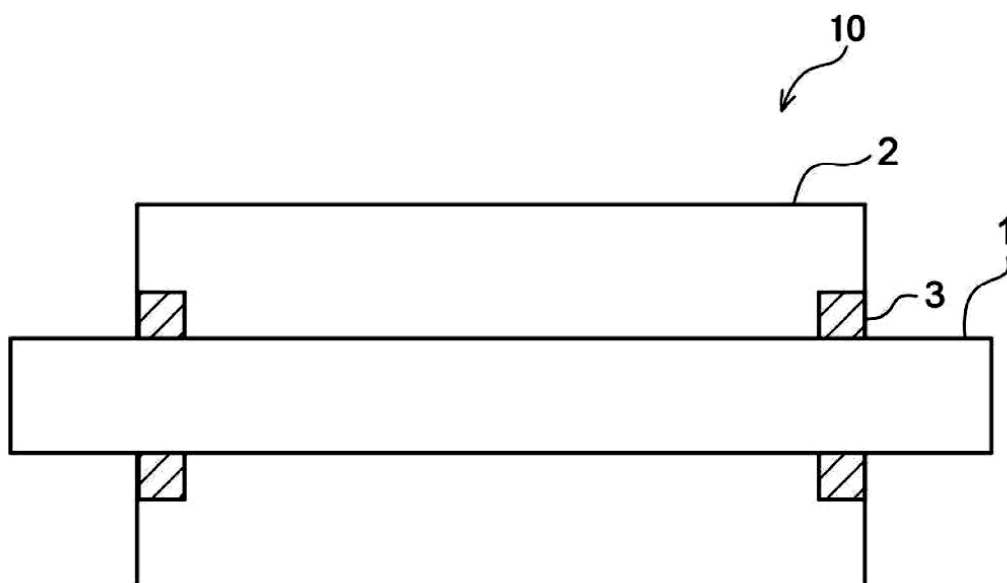
(72) KIMURA, Kazuki (JP); TORII, Tomoki (JP); TOMINAGA, Takahiro (JP); MORIMOTO, Kai (JP); NAKAJIMA, Shinji (JP); WASHIO, Isao (JP); SHIMBORI, Nobuyoshi (JP); SHIMAZAKI, Junya (JP); ZHANG, Jingjun (JP); AMANO, Akinori (JP); DOI, Haruka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN DẪN ĐIỆN, THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NĂNG, ĐỘNG CƠ, MÔĐUN PIN THỨ CẤP VÀ BỘ PIN THỨ CẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn điện, bao gồm chi tiết kim loại và chi tiết nhựa mà được nối với ít nhất một phần bề mặt của chi tiết kim loại, trong đó chi tiết kim loại này có chỉ số nhám, mà thu được bằng cách chia diện tích bề mặt thực (m^2) đo được bằng phương pháp hấp phụ krypton cho diện tích bề mặt hình học (m^2), là lớn hơn hoặc bằng 4,0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận dẫn điện, thiết bị chuyển đổi điện năng, động cơ, môđun pin thứ cấp và bộ pin thứ cấp.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90298 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04713 | | | (85) 26/07/2022 | |
| (22) 30/12/2020 | | | (86) PCT/RU2020/050403 | 30/12/2020 |
| (30) 62/955,405 | 30/12/2019 | US | (87) WO2021/045654 A3 | 11/03/2021 |
| 62/958,293 | 07/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) *H04N 19/117; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/136*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

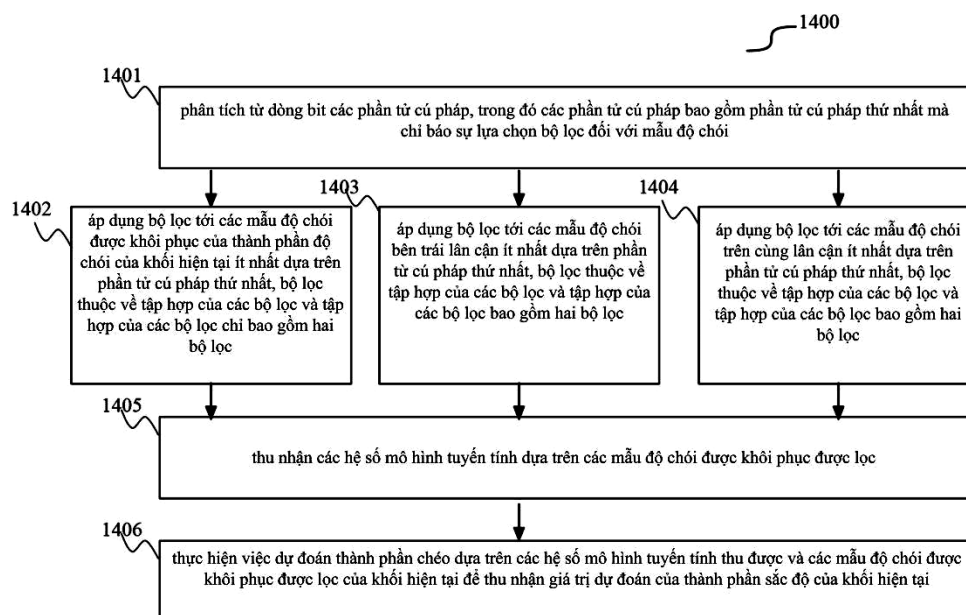
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

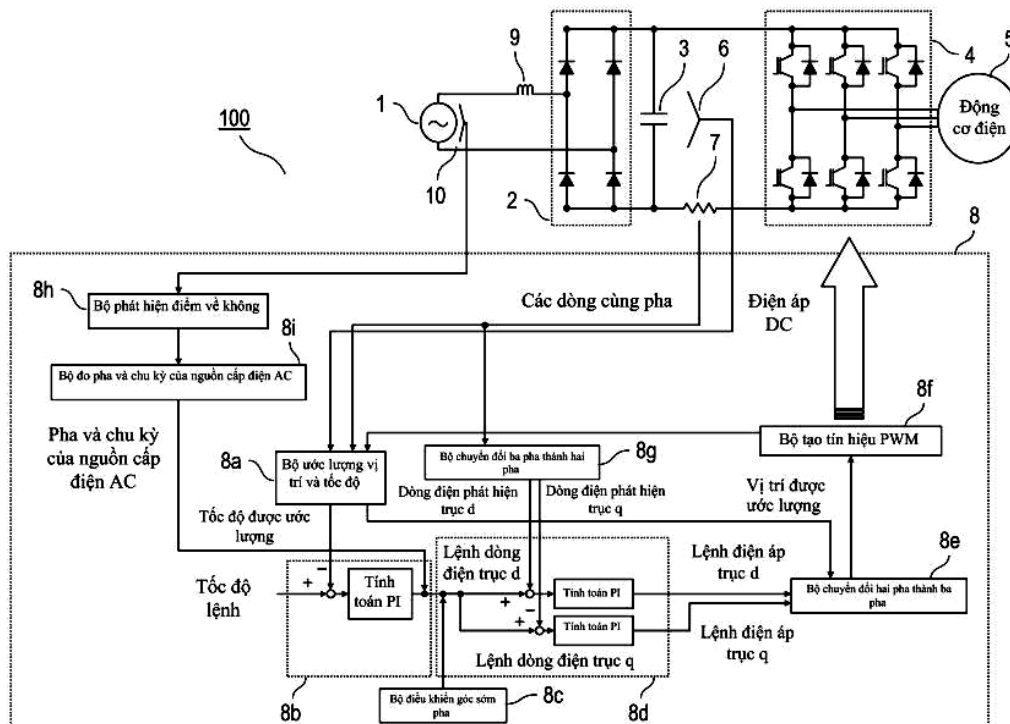
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KHỐI SẮC ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI BỘ NHỜ SỬ DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã để dự đoán nội bộ nhờ sử dụng mô hình tuyến tính. Phương pháp này bao gồm: xác định bộ lọc đối với thành phần độ chói của khối hiện tại dựa trên khuôn dạng sắc độ của ảnh mà khối hiện tại thuộc về, và áp dụng bộ lọc được xác định tới vùng của các mẫu độ chói được khôi phục của thành phần độ chói của khối hiện tại và/hoặc các mẫu độ chói trong vị trí được lựa chọn mà lân cận với khối hiện tại, để thu nhận các mẫu độ chói được khôi phục được lọc. Phương pháp này còn bao gồm: thu nhận, dựa trên các mẫu độ chói được khôi phục được lọc, các hệ số mô hình tuyến tính. Việc dự đoán thành phần chéo được thực hiện dựa trên các hệ số mô hình tuyến tính của thu nhận mô hình tuyến tính và mẫu độ chói được khôi phục được lọc.



- (11) **90299 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04714** (85) 26/07/2022
 (22) 03/12/2020 (86) PCT/JP2020/045039 03/12/2020
 (30) 2020-016317 03/02/2020 JP (87) WO2021/157176 12/08/2021
 (51) **H02P 27/08; H02M 7/48**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Haruyuki MIYAZAKI (JP); Akihiro KYOGOKU (JP); Takashi FUKUE (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động động cơ điện (100) bao gồm bộ phát hiện điện áp DC (direct current – dòng điện một chiều) (6) mà có cấu tạo để phát hiện điện áp được đặt vào tụ điện (3) được mắc song song với phía đầu ra của mạch chỉnh lưu (2), và bộ điều khiển (8) mà có cấu tạo để điều khiển bộ đổi điện (4) khiến động cơ điện (5) sẽ được dẫn động với tải mong muốn dựa trên thông tin từ bộ phát hiện dòng điện (7) có cấu tạo để phát hiện dòng điện chạy qua động cơ điện (5). Bộ điều khiển (8) có, dưới dạng các chế độ điều khiển, chế độ thứ nhất trong đó bộ điều khiển (8) điều khiển dòng điện chạy qua động cơ điện (5) trong nửa chu kỳ của nguồn cấp điện AC (dòng điện xoay chiều - alternating current) (1) để về cơ bản có sóng dạng hình sin có dạng sóng giống với dạng sóng trong nguồn điện AC từ nguồn cấp điện AC (1), và chế độ thứ hai trong đó bộ điều khiển (8) thực hiện điều khiển để khiến dòng điện chạy qua động cơ điện (5) từ nguồn cấp điện AC (1) trong nửa chu kỳ điện áp AC để có giá trị cực đại nhỏ hơn giá trị cực đại của dòng điện trong chế độ thứ nhất.



- (11) 90300 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04715 (85) 26/07/2022
(22) 24/01/2020 (86) PCT/EP2020/051713 24/01/2020
(87) WO2021/148130 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) H04M 1/02; G06F 1/16; B65G 17/06; B65G 21/20

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

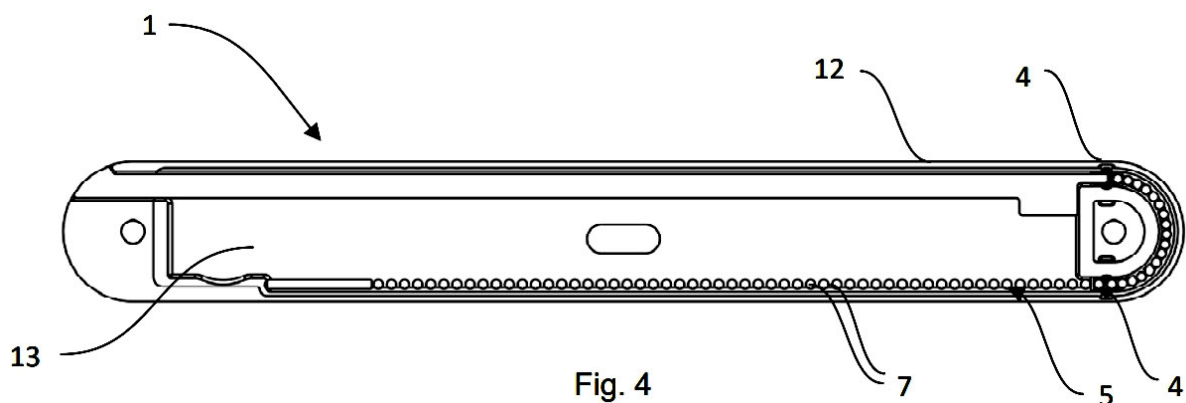
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PELTOLUHTA, Eetu (FI)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG ĐỔ CHO MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRƯỢT ĐƯỢC, CƠ CẤU MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRƯỢT ĐƯỢC CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống đổ (1) cho màn hình hiển thị trượt được (12), cơ cấu màn hình hiển thị trượt được (2) cho thiết bị điện tử (3) và thiết bị điện tử (3). Kết cấu chống đổ bao gồm cơ cấu chống đổ (5) được cấu tạo để trượt dọc theo trục trượt thứ nhất (A1a) và ít nhất hai cơ cấu xoay (4). Mỗi cơ cấu xoay (4) được sắp xếp cố định dọc theo trục trượt thứ nhất (A1a) và được cấu tạo để xoay quanh trục xoay (A2) kéo dài vuông góc đáng kể với trục trượt thứ nhất (A1a). Hơn nữa, mỗi cơ cấu xoay (4) được liên kết tháo được với ít nhất một thành phần chống đổ (7) của cơ cấu chống đổ (5), sao cho cơ cấu xoay (4) xoay quanh trục xoay (A2) với tốc độ tiếp tuyến bằng với tốc độ mà cơ cấu chống đổ (5) di chuyển dọc theo trục trượt thứ nhất (A1a). Giải pháp này đề xuất kết cấu chống đổ với ma sát trượt được giảm thiểu giữa màn hình hiển thị trượt được và vỏ bọc của thiết bị di động, vì việc sử dụng cơ cấu xoay gần như loại bỏ hoàn toàn ma sát trượt bằng việc chuyển nó thành ma sát lăn nhỏ hơn nhiều.



- (11) 90301 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04717 (85) 26/07/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/SG2020/050772 22/12/2020
 (30) 10201913413Y 26/12/2019 SG (87) WO2021/133252 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) A01G 7/04; H02H 3/00; F24F 3/16

(71) ZERO2.5 BIOTECH PTE. LTD. (SG)

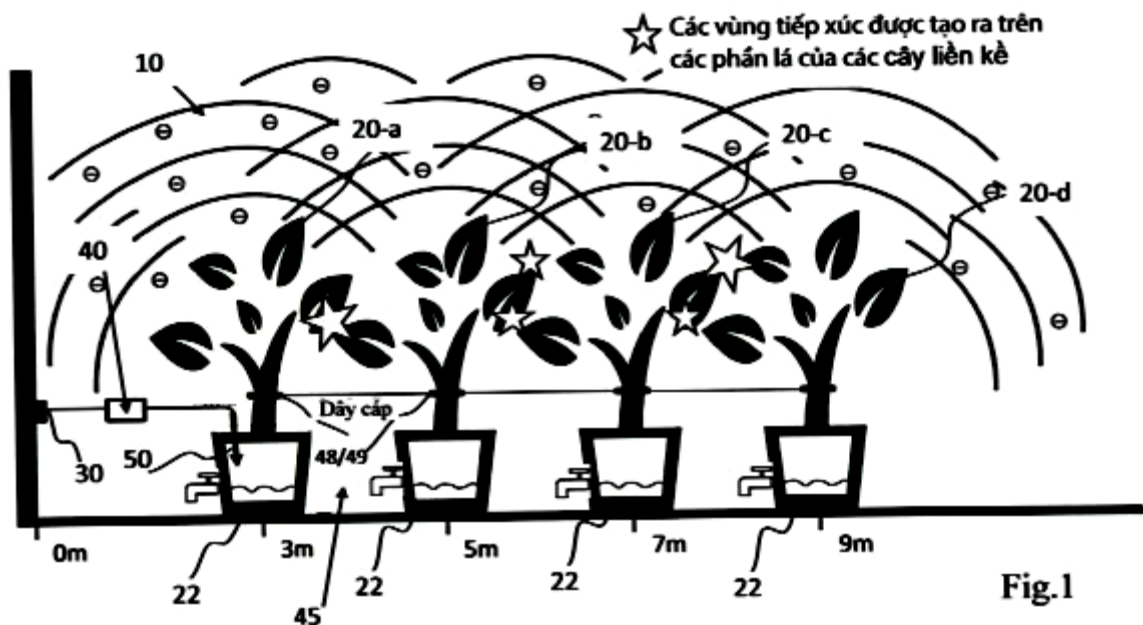
67 Ayer Rajah Crescent, #03-10/11, Singapore 139950, Singapore

(72) STEPHEN, Swain (GB); FONG, Hean Chuan (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch không khí. Hệ thống này bao gồm ít nhất một cây thứ nhất và một cây thứ hai và một thiết bị xung điện áp nối được với nguồn điện để tạo và truyền xung điện áp đến cây thứ nhất, trong đó cây thứ hai được nối với cây thứ nhất sử dụng ít nhất một bộ truyền xung và cây thứ nhất và cây thứ hai được sắp xếp để tạo thành một hoặc nhiều vùng tiếp xúc trên một phần lá. Hệ thống này cũng có thể bao gồm nhiều cây được lắp trên kết cấu đỡ theo một số phương án. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xung điện áp để sử dụng với hệ thống làm sạch không khí.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90302 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04718 | | | (85) 26/07/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | | | (86) PCT/CN2021/070866 | 08/01/2021 |
| (30) 62/959,694 | 10/01/2020 | US | (87) WO2021/139770 | 15/07/2021 |
| 62/962,077 | 16/01/2020 | US | | |
| 17/143,823 | 07/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) **H04N 19/117**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

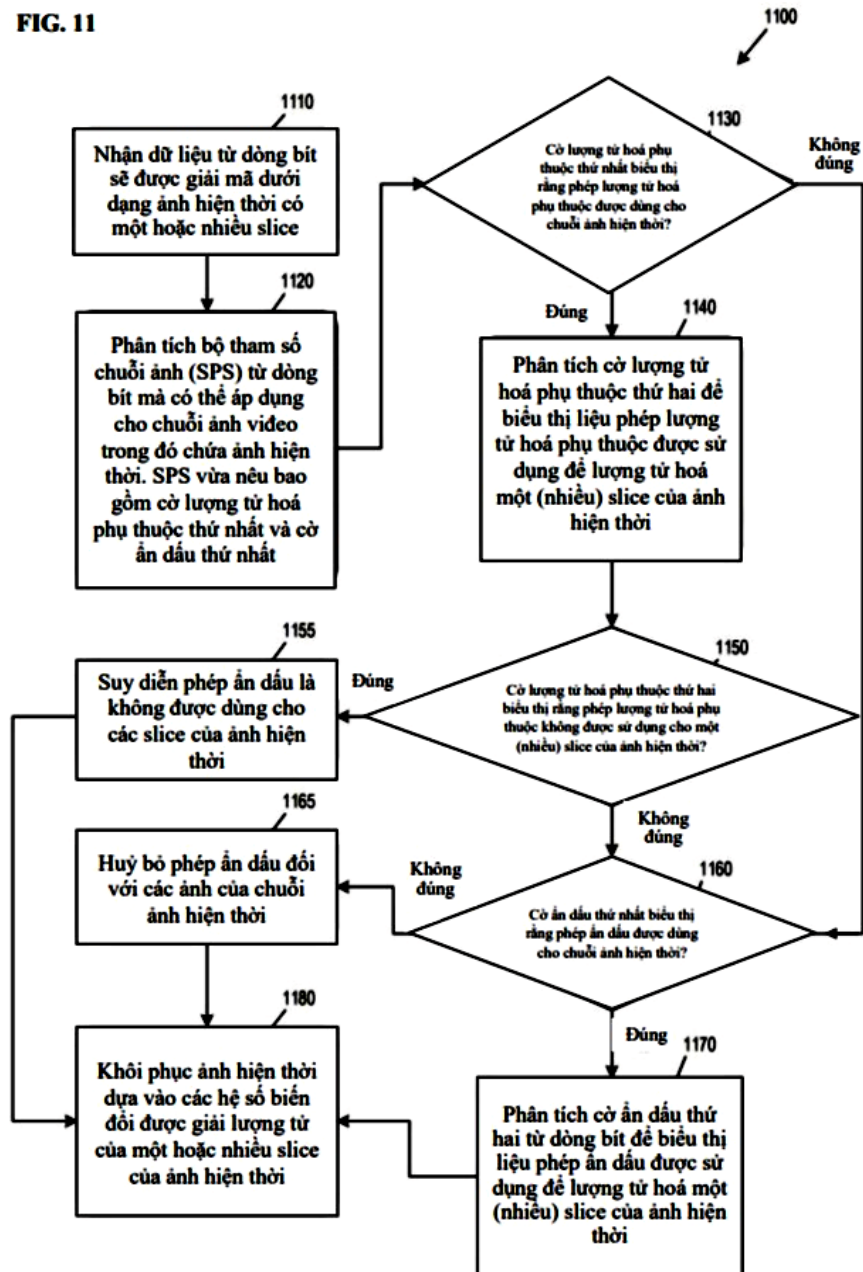
(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); HSU, Chih-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, bao gồm các bước: nhận dữ liệu từ dòng bit sẽ được giải mã thành ảnh hiện thời chứa một hoặc nhiều slice; phân tích bộ tham số chuỗi ảnh (SPS) từ dòng bit mà có thể áp dụng cho chuỗi các ảnh video hiện thời trong đó chứa ảnh hiện thời đó, SPS vừa nêu bao gồm cờ lượng tử hoá phụ thuộc thứ nhất và cờ ấn dấu thứ nhất; khi cờ lượng tử hoá phụ thuộc thứ nhất biểu thị rằng phép lượng tử hoá phụ thuộc được dùng cho chuỗi ảnh hiện thời, phân tích cờ lượng tử hoá phụ thuộc thứ hai từ dòng bit để biểu thị liệu phép lượng tử hoá phụ thuộc được sử dụng để lượng tử hoá một hoặc nhiều slice của ảnh hiện thời; khi cờ lượng tử hoá phụ thuộc thứ hai biểu thị rằng phép lượng tử hoá phụ thuộc không được sử dụng cho một hoặc nhiều slice của ảnh hiện thời và cờ ấn dấu thứ nhất biểu thị rằng phép ấn dấu được dùng cho chuỗi ảnh hiện thời, phân tích cờ ấn dấu thứ hai từ dòng bit để biểu thị liệu phép ấn dấu được sử dụng để lượng tử hoá một hoặc nhiều slice của ảnh hiện thời; và khôi phục ảnh hiện thời dựa vào các hệ số biến đổi được giải lượng tử của một hoặc nhiều slice của ảnh hiện thời dựa vào việc liệu phép lượng tử hoá phụ thuộc được sử dụng và việc liệu phép ấn dấu được sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hoá video và thiết bị điện tử.

FIG. 11



(11) **90303 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04719**

(22) 27/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2022

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM NỘI SINH FUSARIUM FOETENS AQF6 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP CÁC HOẠT CHẤT CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm *Fusarium foetens* AQF6 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ rễ của cây dẻ tùng Vân Nam (*Amentotaxus yunnanensis* H.L.Li) phân bố tại Hà Giang, Việt Nam có hoạt tính chống oxy hóa cao loại bỏ gốc tự do DPPH, hydroxyl lần lượt với tỷ lệ phần trăm ức chế là 95,75%, 85,66% ở nồng độ 800µg/ml và có hoạt tính kháng 6/6 chủng vi sinh vật khiếm định thử nghiệm và mang trình tự ADN vùng ITS 1-5,8S-ITS2 có độ dài 500bp đã được đăng ký trên ngân hàng GenBank NCBI (mã số OP020702). Cao chiết thô các chất có hoạt tính sinh học của chủng vi nấm nội sinh AQF6 được tách chiết, phân lập, tinh sạch và xác định được cấu trúc hóa học của 13 hợp chất sạch. Hoạt chất sinh học có tác dụng trong việc điều trị bệnh nhiễm khuẩn và hỗ trợ điều trị bệnh ung thư, rối loạn tim mạch và tiểu đường.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90304 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04722 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/KR2020/019337 | 29/12/2020 |
| (30) 62/955,357 | 30/12/2019 | US (87) WO2021/137598 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/423; H04N 19/44; H04N 19/13; H04N 19/137*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

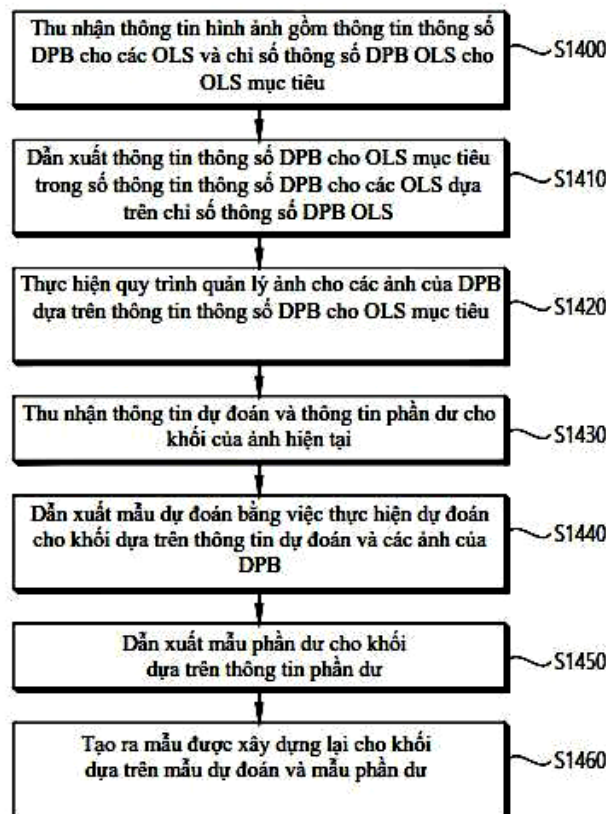
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỬA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh gồm thông tin thông số bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) cho các tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) và chỉ số thông số DPB OLS cho OLS mục tiêu; và dẫn xuất thông tin thông số DPB cho OLS mục tiêu từ trong số thông tin thông số DPB cho các OLS trên cơ sở của chỉ số thông số DPB OLS.



- (11) 90305 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04723 (85) 27/07/2022
(22) 27/01/2021 (86) PCT/EP2021/051833 27/01/2021
(30) 20154181.0 28/01/2020 EP (87) WO2021/151927 A1 05/08/2021
(51) A24F 40/44; H05B 3/42; H05B 3/04; A24F 40/10; A24F 40/46
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) TAURINO, Irene (IT); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí. Hộp chứa bao gồm thân gồm xốp (302) có độ xốp nằm trong phạm vi giữa 30% và 65%. Hộp chứa cũng bao gồm bộ gia nhiệt dạng lưới (304) được khớp với thân gồm xốp, bộ gia nhiệt dạng lưới bao gồm nhiều lỗ hổng, mỗi lỗ hổng có kích thước nằm trong phạm vi giữa 50 micromet và 200 micromet. Bộ gia nhiệt dạng lưới là bộ gia nhiệt dạng lưới lai bao gồm mạng lưới dây và sợi, sợi có hợp phần vật liệu khác với dây. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm hộp chứa nêu trên.

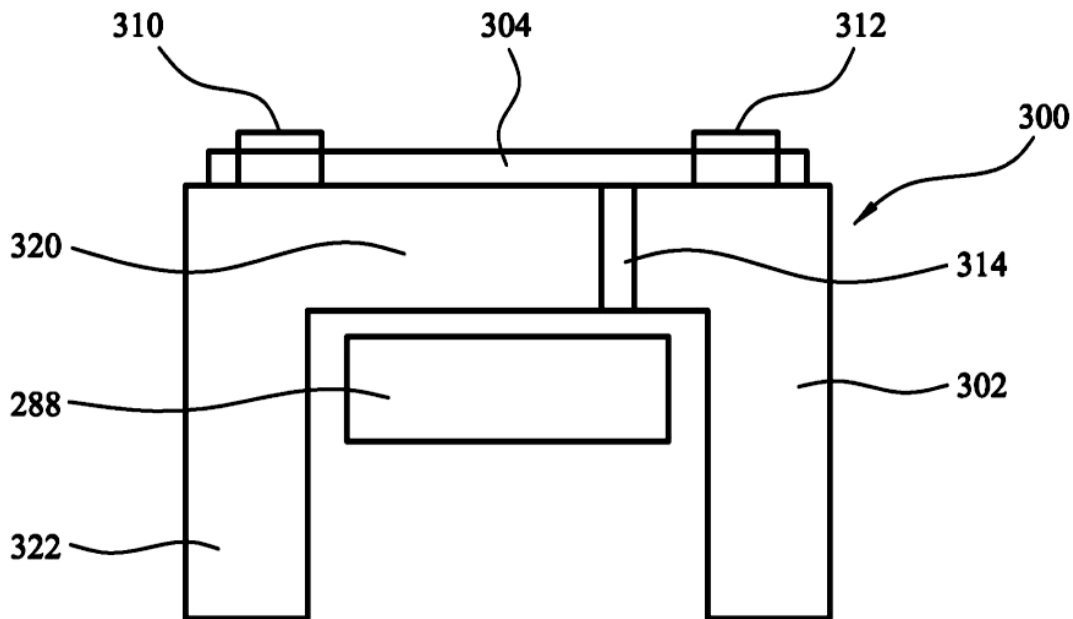
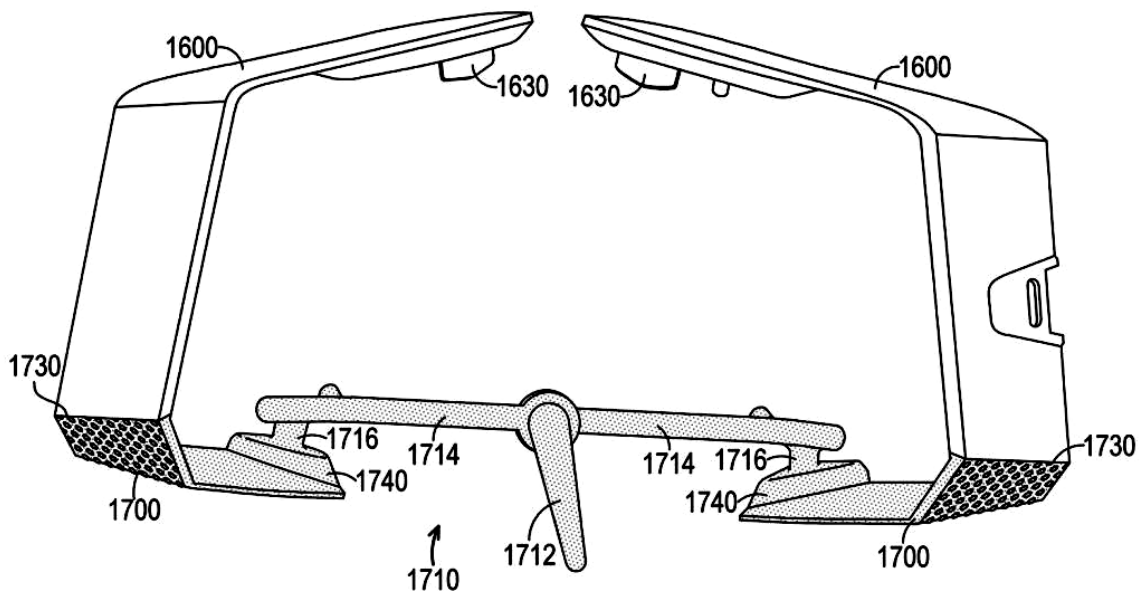


Fig. 4

- (11) 90306 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04729 (85) 27/07/2022
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/US2020/067748 31/12/2020
 (30) 62/956,014 31/12/2019 US (87) WO2021/138614 08/07/2021
 (51) A61F 9/02
 (71) 100% SPEEDLAB, LLC (US) (US)
 4141 Ruffin Road San Diego, California 92123, United States of America
 (72) YOUNG, Michael D. (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KÍNH BẢO HỘ

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo kính bảo hộ để chế tạo kính bảo hộ có hệ giá chìa, trong đó từng giá chìa có phân đoạn thứ nhất được nối với phân đoạn thứ hai ở khớp nối cố định. Các phần của phân đoạn thứ nhất có thể khóa liên động hoặc nối với các phần bù nhau của phân đoạn thứ hai, chẳng hạn nhờ các hình dạng khóa liên động, khóa ma sát khối, hoặc nhờ công đoạn đúc đồng thời. Các phần nối của phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai có thể có các hình dạng bù nhau để khóa liên động với nhau để gắn chặt phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai với nhau. Phân đoạn thứ hai có thể được đúc lên hoặc đúc quanh ít nhất một phần của phân đoạn thứ nhất, hoặc ngược lại, để gắn chặt phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai với nhau.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90307 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04730 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044357 | 27/11/2020 |
| (30) 2020-012083 | 29/01/2020 JP | (87) WO2021/152989 |
| | | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **C21B 5/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

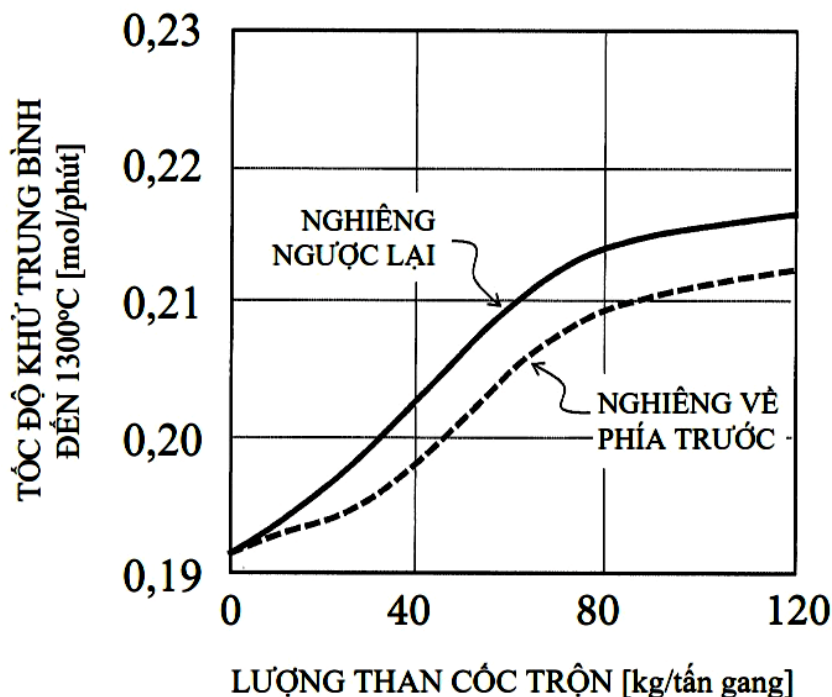
(72) ICHIKAWA Kazuhira (JP); SATO Takeshi (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUYÊN LIỆU THÔ VÀO Lò CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp nguyên liệu thô vào lò cao cho phép tạo thành các lớp quặng trộn than cốc để đảm bảo độ thấm khí trong lò và duy trì khả năng phản ứng khử cao. Phương pháp nạp nguyên liệu thô vào lò cao trong đó hỗn hợp quặng và than cốc trộn được nạp vào lò cao trong hai hoặc nhiều lô riêng lẻ bằng cách sử dụng thiết bị nạp không chuồng với máng nạp, bao gồm bước phân loại quặng thành quặng hạt thô và quặng hạt mịn có đường kính hạt trung bình nhỏ hơn quặng hạt thô, trộn quặng hạt thô với than cốc trộn để điều chế quặng hạt thô trộn than cốc, và trộn quặng hạt mịn với than cốc trộn để điều chế quặng hạt mịn trộn than cốc; và bước nạp, ít nhất trong lô thứ nhất, toàn bộ hoặc một phần quặng hạt thô trộn than cốc vào lò cao bằng cách nghiêng máng nạp từ vị trí gần tâm của lò cao hơn trung điểm giữa tâm của lò cao và thành của lò cao theo hướng xuyên tâm của lò cao về phía thành của lò cao.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90308 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04731 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/JP2021/000417 | 08/01/2021 |
| (30) 2020-021286 | 12/02/2020 JP (87) WO2021/161694 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **G01N 27/27; G01N 27/38; G01N 27/416; G01N 27/28**

(71) **NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)**

14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525, Japan

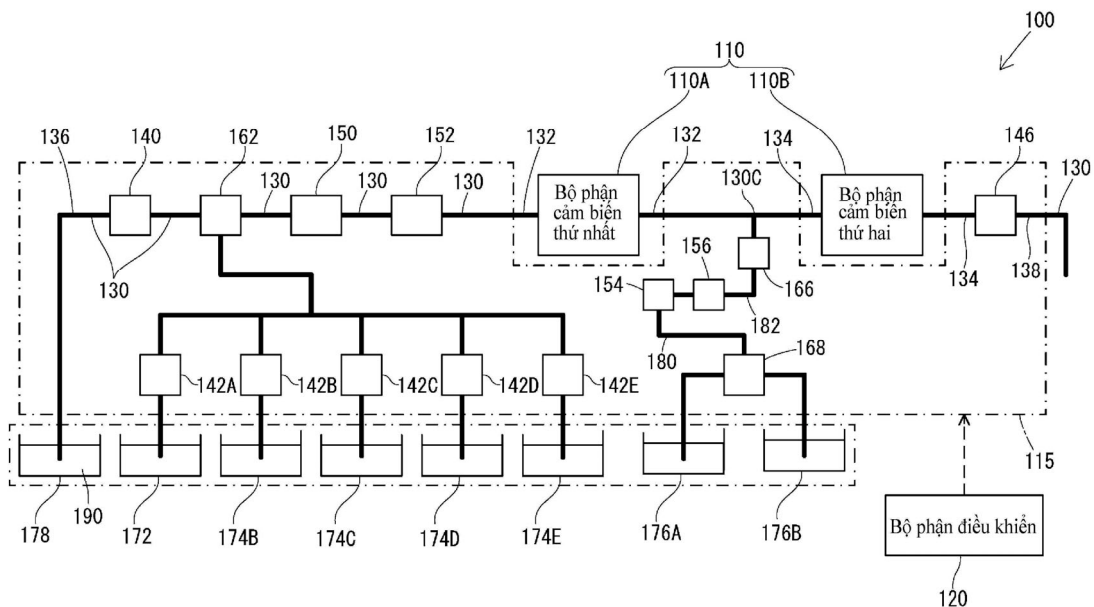
(72) KAMEI Shunsuke (JP); TASHIMA Keisuke (JP); OSAWA Norimasa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CHO THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo lường chất lượng nước (100) bao gồm rãnh dòng chảy (130), cảm biến ion mà có phần phim phản ứng mà bề mặt của nó được bố trí trong rãnh dòng chảy (130), cảm biến loại điện cực thủy tinh có điện cực thủy tinh mà bề mặt của nó được bố trí trong rãnh dòng chảy (130), bộ phận truyền động (115), bộ phận đóng-mở thứ nhất, và bộ phận đóng-mở thứ hai. Khi điều kiện bảo quản được thỏa mãn, thiết bị đo lường chất lượng nước (100) đặt bộ phận đóng-mở thứ nhất trong trạng thái đóng thứ nhất và đặt bộ phận đóng-mở thứ hai trong trạng thái đóng thứ hai, bằng cách đó tạo ra trạng thái mà trong đó bề mặt của phần phim phản ứng và bề mặt của điện cực thủy tinh hiện diện trong không gian đóng chung (135) nhờ đó mà không gian đóng (135) được đặt trong trạng thái ướt mà không có bề mặt của phần phim phản ứng được ngâm trong chất lỏng.

FIG. 1



- (11) 90309 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04732 (85) 27/07/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/SG2020/050735 10/12/2020
(30) 10202001577T 21/02/2020 SG (87) WO2021/167529 26/08/2021
(51) H04W 72/04; H04W 4/40
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Yang KANG (CN); Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ LỰA CHỌN (LẠI) NGUỒN CHẾ ĐỘ 2 CHO KỊCH BẢN NGÂN SÁCH TRỄ GÓI BỊ GIỚI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để lựa chọn (lại) nguồn chế độ 2 cho kịch bản ngân sách trễ gói bị giới hạn. Các thiết bị truyền thông bao gồm thiết bị truyền thông bao gồm: mạch, khi hoạt động, điều chỉnh tỷ lệ nguồn ứng viên dựa trên một khoảng thời gian và xác định nhiều nguồn ứng viên dựa trên tỷ lệ nguồn ứng viên được điều chỉnh; và bộ phát, khi hoạt động, truyền khối truyền bằng cách sử dụng nguồn được chọn từ nhiều ứng viên nguồn.

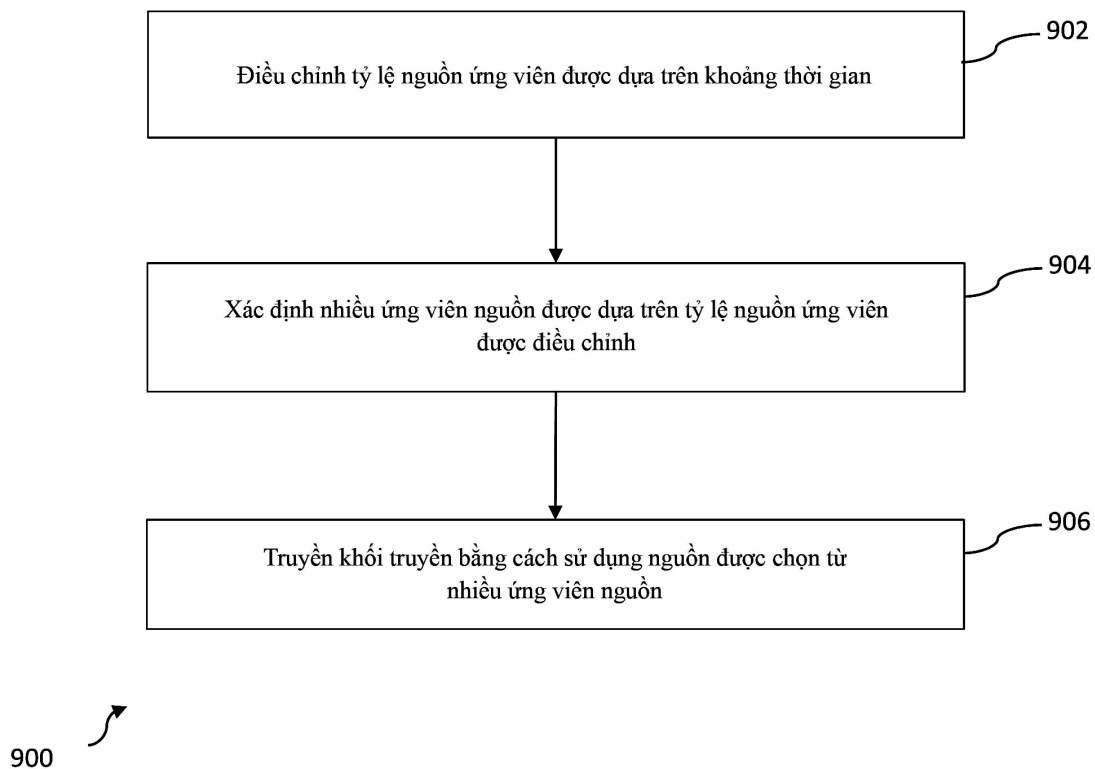


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90310 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04734 | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 13/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000466 | 13/01/2021 |
| (30) 62/960,682 | 13/01/2020 | US (87) WO2021/145668 |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

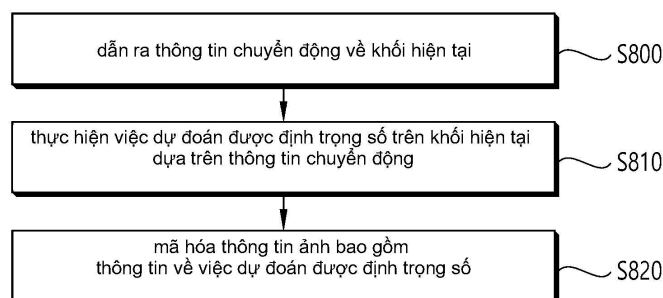
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà qua đó thiết bị giải mã video giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: phân tích cú pháp, từ tập tham số hình ảnh của luồng bit, cò thứ nhất liên quan đến việc liệu việc dự đoán được định trọng số có được áp dụng cho các lát đang tham chiếu đến tập tham số hình ảnh này hay không; phân tích cú pháp, từ tập tham số hình ảnh này, cò thứ hai liên quan đến việc liệu thông tin về việc dự đoán được định trọng số có mặt trong tiêu đề hình ảnh của luồng bit hay có mặt trong tiêu đề lát của luồng bit trên cơ sở cò thứ nhất; phân tích cú pháp cú pháp bảng được định trọng số dự đoán từ tiêu đề hình ảnh hoặc tiêu đề lát trên cơ sở cò thứ nhất và cò thứ hai; tạo ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện việc dự đoán được định trọng số cho khối hiện tại trong hình ảnh hiện tại trên cơ sở các phần tử cú pháp trong cú pháp bảng được định trọng số dự đoán; và tạo ra các mẫu được xây dựng lại trên cơ sở các mẫu dự đoán này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu.

FIG. 8



- (11) **90311 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04735** (85) 27/07/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/KR2020/019325 29/12/2020
(30) 62/956,626 02/01/2020 US (87) WO2021/137592 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/593; H04N 19/184; H04N 19/503**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

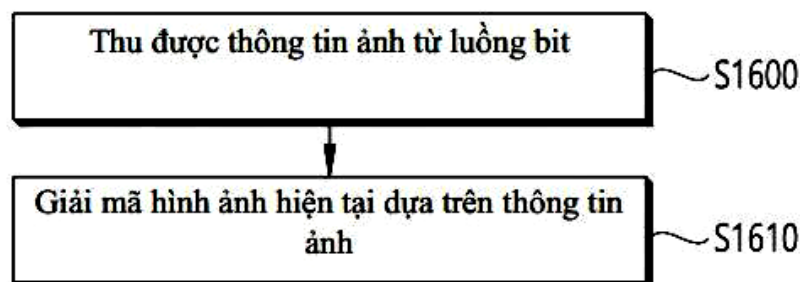
(72) HENDRY, Hendry (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này khác biệt ở chỗ bao gồm các bước: thu được thông tin ảnh thông qua luồng bit; và giải mã hình ảnh hiện tại dựa trên thông tin ảnh. Bước thu được thông tin ảnh bao gồm các bước là: thu được cờ chỉ báo liệu đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network Abstraction Layer, NAL) tiêu đề hình ảnh (Picture Header, PH) cho hình ảnh hiện tại là có mặt hay không; và thu được PH cho hình ảnh hiện tại dựa trên cờ, trong đó đơn vị NAL bao gồm PH được dẫn xuất dựa trên cờ.

FIG. 16



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90312 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04736 | | | (85) 27/07/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/016369 | 03/02/2021 |
| (30) 62/970,084 | 04/02/2020 | US | (87) WO2021/158628 | 12/08/2021 |
| 17/165,743 | 02/02/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12; H04L 1/18; H04W 72/04; H04L 1/16; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Các kỹ thuật được mô tả có thể cung cấp việc xử lý các chỉ báo độ ưu tiên trong các kịch bản mà kênh điều khiển liên kết lên vật lý (PUCCH) - kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH) đồng thời được hỗ trợ. Ví dụ, các hệ thống truyền thông không dây có thể tạo cấu hình (ví dụ, qua báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC)) PUCCH-PUSCH đồng thời trên hai hoặc nhiều sóng mang, trong đó việc cộng thêm thông tin phản hồi trên cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên có thể bị vô hiệu hóa. Hơn nữa, cấp phép (ví dụ, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) lập lịch cuộc truyền PUSCH) có thể bao gồm trường chỉ số độ ưu tiên để chỉ báo độ ưu tiên kết hợp với cuộc truyền hoặc các tài nguyên được lập lịch bởi cấp phép này. Các kỹ thuật được mô tả có thể cung cấp việc xử lý hiệu quả các chỉ báo độ ưu tiên kết hợp với các cuộc truyền đã lập lịch mà chồng lấn khi PUCCH-PUSCH đồng thời được hỗ trợ (ví dụ, các kỹ thuật được đề xuất để thực hiện hoặc ngừng cuộc truyền đã lập lịch mà chồng lấn khi PUCCH-PUSCH đồng thời được cho phép dựa vào chỉ báo độ ưu tiên bất kỳ kết hợp với các cuộc truyền đã lập lịch chồng lấn).

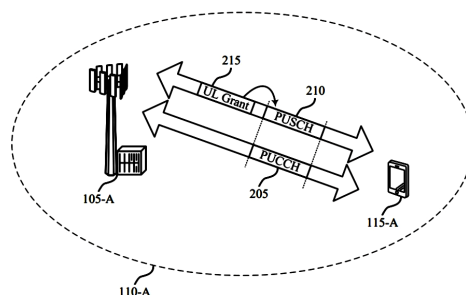


FIG. 2

- (11) **90313 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04737** (85) 27/07/2022
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/US2021/016416 03/02/2021
 (30) 62/970,069 04/02/2020 US (87) WO2021/158664 12/08/2021
 17/165,732 02/02/2021 US
 (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông báo thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI), thông báo DCI bao gồm ít nhất trường thứ nhất và trường thứ hai, trường thứ nhất chỉ báo yêu cầu báo nhận yêu cầu lập tự động lại (HARQ) kiểu 3 (HARQ-ACK), trường thứ hai chỉ báo cuộc truyền thông trên kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (PDSCH) không được lập lịch khi giá trị của trường thứ hai bao gồm: toàn bộ là không nếu sự cấp phát tài nguyên kiểu 0 được tạo cấu hình, toàn bộ là một nếu sự cấp phát tài nguyên kiểu 1 được tạo cấu hình, hoặc toàn bộ là một hoặc toàn bộ là không trong cấu hình chuyển đổi động. UE có thể truyền HARQ-ACK kiểu 3 dựa ít nhất một phần vào thông báo DCI. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

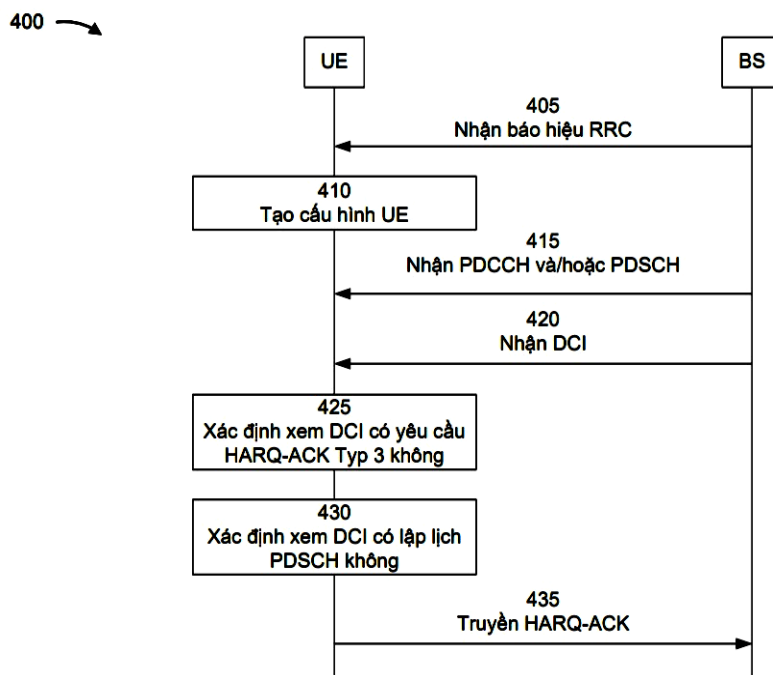


FIG. 4

- (11) **90314 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04738** (85) 27/07/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012457 07/01/2021
 (30) 16/781,976 04/02/2020 US (87) WO2021/158326 12/08/2021
 (51) **H03L 1/02; G01K 7/22; G06F 1/20; G01K 3/14; G01S 19/23**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) THRASHER, Robert Dale (US); COOKMAN, Jordan (US); HOANG, Duong (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN
 MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC ĐỂ XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ THAY ĐỔI TẦN SỐ CỦA
 MẠCH ĐỒNG HỒ**

(57) Các kỹ thuật được mô tả ở đây giải quyết các vấn đề này và các vấn đề khác bằng cách sử dụng hai hoặc nhiều cảm biến để thực hiện các số liệu đo nhiệt độ mà từ đó có thể xác định chênh lệch nhiệt độ hoặc tốc độ thay đổi nhiệt độ tức thời. Do đó, điều này có thể được sử dụng để tạo ra một mô hình có độ chính xác cao về mối quan hệ giữa nhiệt độ, chênh lệch nhiệt độ và tần số mạch đồng hồ, để ước lượng chính xác tốc độ thay đổi tần số để hiệu chỉnh/bù tần số. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị, và phương tiện bất biến máy tính đọc được để xác định tốc độ thay đổi tần số của mạch đồng hồ.

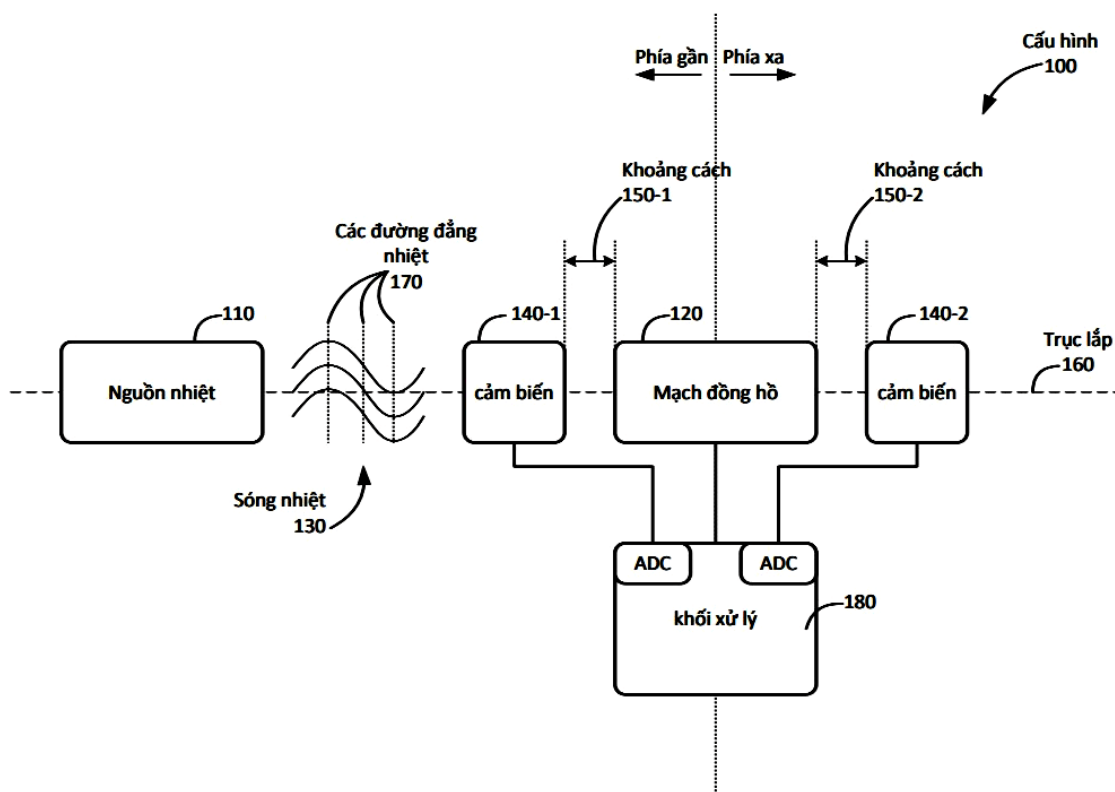


FIG. 1

- (11) 90315 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04739 (85) 27/07/2022
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/US2021/070027 13/01/2021
 (30) 62/969,544 03/02/2020 US (87) WO2021/159131 12/08/2021
 17/248,162 12/01/2021 US
 (51) *H04W 36/08; H04B 7/06; H04B 7/08*
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RYU, Jung Ho (US); DING, Ling (US); AKKARAKARAN, Sony (IN);
 VENUGOPAL, Kiran (IN); BAI, Tianyang (CN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **NÚT THỨ NHẤT VÀ NÚT THỨ HAI ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY,
 PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI
 CÁC NÚT NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là nút thứ nhất và nút thứ hai để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các nút này. Theo một số khía cạnh, nút thứ nhất có thể truyền tín hiệu thứ nhất đến nút thứ hai trên liên kết được định hướng chùm sóng từ nút thứ nhất đến nút thứ hai, trong đó nút thứ nhất và nút thứ hai được kết hợp với sự định thời chung; xác định liệu tín hiệu thứ hai có được nhận trên liên kết được định hướng chùm sóng từ nút thứ hai đến nút thứ nhất hay không, dựa ít nhất một phần vào tín hiệu thứ nhất; và truyền tín hiệu thứ ba dựa ít nhất một phần vào việc nhận tín hiệu thứ hai hoặc thực hiện quy trình khôi phục sự cố chùm sóng liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng tín hiệu thứ hai không được nhận. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

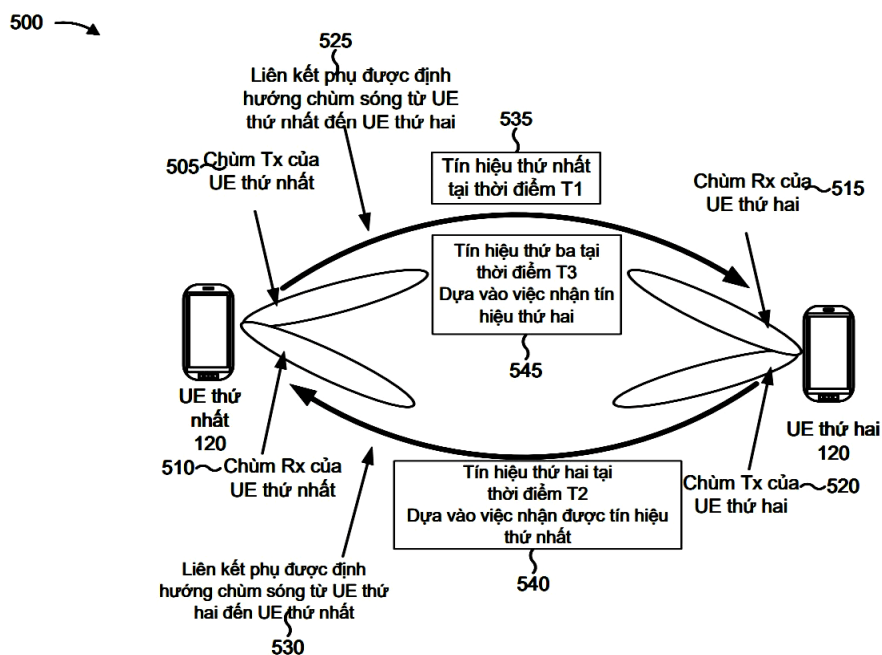


FIG. 5

- (11) **90316 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04748** (85) 27/07/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/CN2021/076447 10/02/2021
(30) 202010087407.8 11/02/2020 CN (87) WO2021/160150 19/08/2021
(51) **H04W 72/04**
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
(72) LIU, Jinhua (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TRÌNH GHÉP KÊNH CHO MẠNG IAB VÀ NÚT IAB**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập lịch trình ghép kênh cho mạng IAB và một nút IAB. Phương pháp này bao gồm: xác định thông tin tiền lập lịch trình giữa một bước nhảy thứ nhất và một bước nhảy thứ hai; tiếp nhận tín hiệu kích hoạt được gửi bởi một nút IAB thứ hai; và sau khi kích hoạt lập lịch trình ghép kênh giữa bước nhảy thứ nhất và bước nhảy thứ hai dựa trên tín hiệu kích hoạt, thực hiện lập lịch trình ghép kênh dựa trên thông tin tiền lập lịch trình, trong đó, một nút IAB thứ nhất được sử dụng để lập lịch trình truyền dẫn dữ liệu trên bước nhảy thứ nhất, và nút IAB thứ hai là một nút IAB mẹ của nút IAB thứ nhất và được sử dụng để lập lịch trình truyền dẫn dữ liệu trên bước nhảy thứ hai.

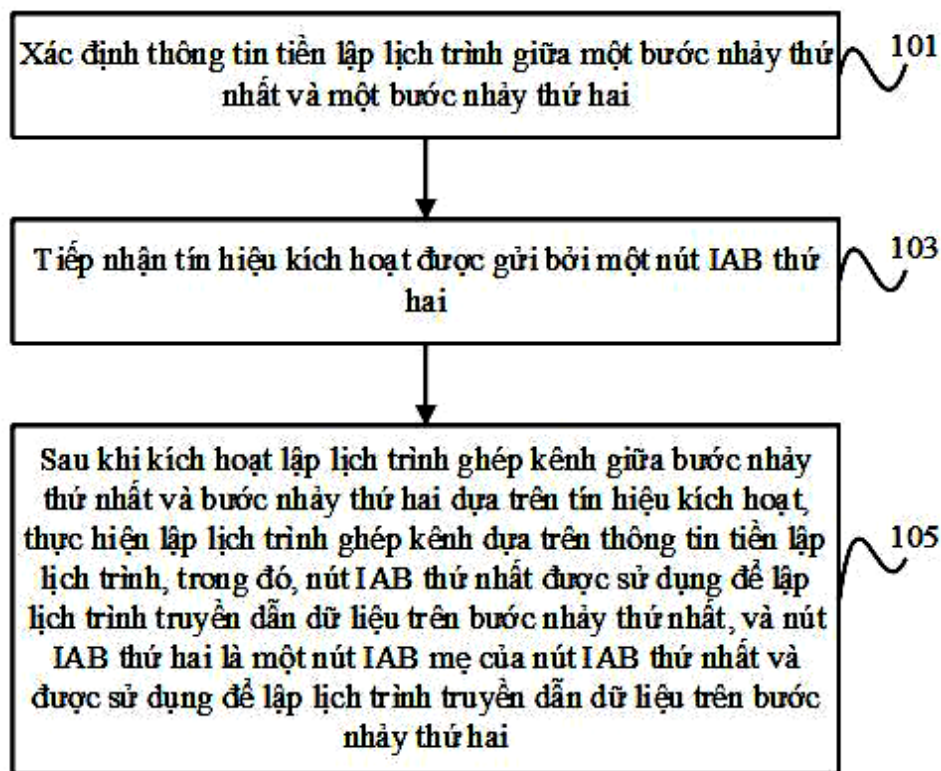


Fig.2

(11) **90317 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04749**

(22) 27/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) **C02F 1/00; B01D 39/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

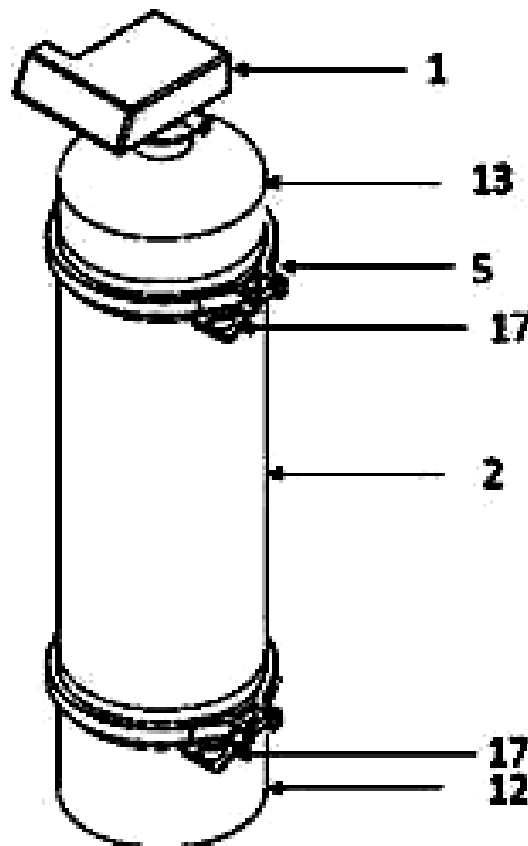
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

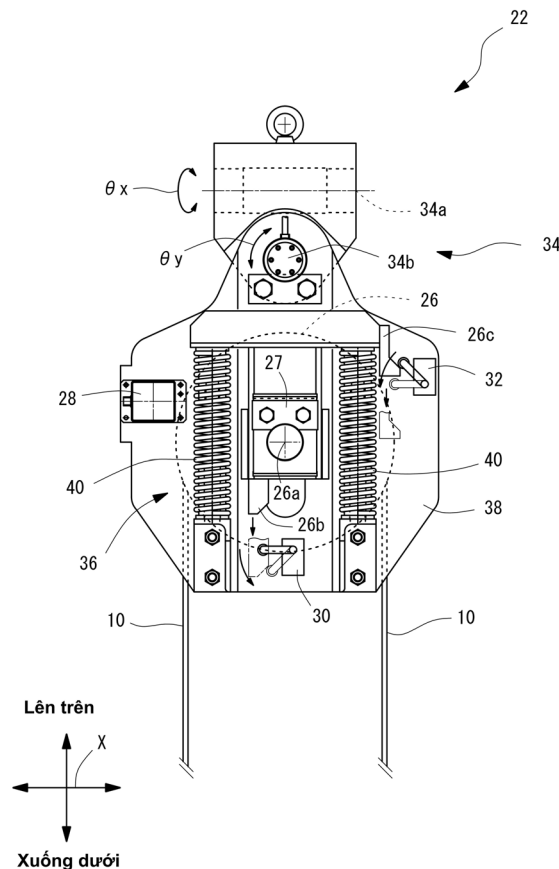
(54) **CỘT LỌC THÔ THÁO LẮP NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cột lọc thô tháo lắp nhanh, cụ thể hơn là cột lọc thô tháo lắp nhanh dùng cho hệ thống lọc nước tổng đầu nguồn bao gồm cụm tháo lắp nhanh có dạng kẹp chữ C cố định các liên kết giữa đầu, thân và phần đáy cột lọc, và phần vật liệu lọc lớn ở thân cột lọc được chia đều thành các túi chứa vật liệu lọc xếp chồng lên nhau cố định qua ống phân phối nước ở chính giữa cột lọc để lọc bỏ đi những cặn bẩn lơ lửng, bùn và khử mùi nước.



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 90318 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04754 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 18/01/2021 | (86) PCT/JP2021/001426 | 18/01/2021 |
| (30) 2020-009482 | 23/01/2020 | JP (87) WO2021/149626 |
| | | 29/07/2021 |
| (51) B66C 13/16; B66C 13/22 | | |
| (71) MMI CO., LTD. (JP) | | |
| 341-1 Kawahira, Gonosan-cho, Yatomi-city, Aichi 4980012, Japan | | |
| (72) UTAN Tomohiro (JP); YOSHIDA Shinji (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) THIẾT BỊ CẢN TRỤC, PHƯƠNG PHÁP NÂNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH NÂNG | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cản trục, phương pháp nâng, và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình nâng. Thiết bị cản trục có khả năng giảm bớt độ lệch của tải trọng treo như vật nặng ở trạng thái nâng động học để ngăn chặn rung lắc không cần thiết của tải trọng treo và góp phần vào hiệu quả, sự ổn định, và ngăn ngừa nguy hiểm của công tác nâng hàng. Thiết bị cản trục (S) bao gồm: bàn trượt (2), bộ phận đi ngang (4), bộ phận cuộn (6), và bộ điều khiển (8), trong đó bộ phận cuộn (6) bao gồm tang cuộn (20), bộ cân bằng (22), và cảm biến trạng thái nâng động học (30) để phát hiện trạng thái nâng động học của tải trọng treo (1), bộ cân bằng (22) có puli cân bằng (26), và bộ điều khiển (8) điều khiển hoạt động của bộ phận cuộn (6) dựa trên thông tin về trạng thái nâng động học của tải trọng treo (1) nhờ cảm biến trạng thái nâng động học (30).



(11) **90319 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04761**

(22) 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2022

(51) **C04B 18/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN AN SINH (VN)**

Tầng 8 tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. TRỊNH HOÀNG SƠN (VN)

TDP số 1, Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Quyết Tiên (VN); Trịnh Hoàng Sơn (VN); Bùi Thị Quỳnh Anh (VN)

(54) **BÊ TÔNG GEOPOLYME SỬ DỤNG CÁT, NƯỚC NHIỄM MẶN VÀ NATRI SILICAT**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông geopolyme sử dụng cát, nước nhiễm mặn và natri silicat bao gồm: Na_2SiO_3 chiếm 2,05% - 8,3% trọng lượng, có tỉ lệ theo số mol giữa SiO_2 : Na_2O phù hợp làm chất kết dính. Ngoài ra, chất kết dính còn có tro bay và xỉ lò cao nghiền mịn S95 chiếm 12%-22% trọng lượng, trong đó hàm lượng xỉ lò cao thay đổi từ 0%-100%. Bê tông geopolyme theo sáng chế còn bao gồm nước chiếm 1,35%-4,7% trọng lượng, trong đó nước là nước ngọt hoặc nước biển hoặc cả hai với hàm lượng nước biển thay đổi từ 0%-100%; cốt liệu nhỏ có cỡ hạt từ 0,14mm đến 5mm chiếm 28%-31% trọng lượng, trong đó cốt liệu nhỏ là cát sông hoặc cát nhiễm mặn hoặc cả hai với hàm lượng cát biển thay đổi từ 0%-100%; cốt liệu lớn có cỡ hạt 5-20mm chiếm 44%-49% trọng lượng; và phụ gia siêu dẻo gốc ligno, naphthalen hoặc polycacboxylat chiếm 0%-0,32% trọng lượng.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90320 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04762 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000339 | 11/01/2021 |
| (30) 62/959,814 | 10/01/2020 | US (87) WO2021/141472 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

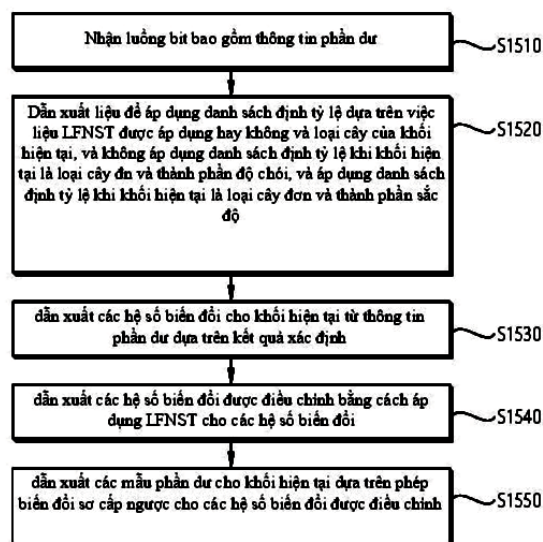
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

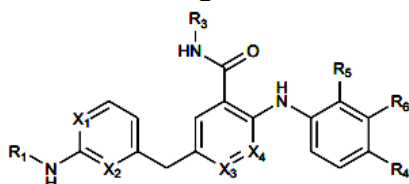
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm các bước là: áp dụng phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency nonseparable transform, LFNST) cho các hệ số biến đổi để dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh; và dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối mục tiêu dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược cho các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi bao gồm: xác định liệu danh sách định tỷ lệ được áp dụng cho khối hiện tại dựa trên loại cây của khối hiện tại hay không và liệu LFNST được áp dụng hay không; và dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại từ thông tin phần dư dựa trên kết quả xác định, và khi loại cây của khối hiện tại là cây đơn và thành phần sắc độ, thì danh sách định tỷ lệ có thể được áp dụng.

FIG. 15



- (11) **90321 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04767** (85) 28/07/2022
 (22) 21/01/2021 (86) PCT/JP2021/002088 21/01/2021
 (30) 2020-008757 22/01/2020 JP (87) WO2021/149776 29/07/2021
 (51) **A61P 35/00; A61K 31/18; A61K 31/44; A61K 31/4436; A61K 31/444; C07D 409/12; A61K 31/166; C07C 307/10; C07C 311/01; C07D 213/76; C07D 401/06; A61P 43/00**
 (71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
 (72) ISSHIKI Yoshiaki (JP); WATANABE Fumio (JP); TOMIZAWA Masaki (JP); HADA Kihito (JP); HATTORI Kazuo (JP); KAWASAKI Kenichi (JP); HYODO Ikumi (JP); AOKI Toshihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT ARYLAMIT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG KHỐI U**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức chung (6) dưới đây hoặc muối được dụng của nó, hoặc solvat được dụng của hợp chất hoặc muối này:



(6)

trong đó X_1 , X_2 , X_3 và X_4 mỗi nhóm độc lập là $-CR_2=$ hoặc $-N=$, R_2 là nguyên tử halogen, chẳng hạn, R_1 là $-S(=O)_2-NH-R_8$, chẳng hạn, R_8 là nhóm C1-6 alkyl, chẳng hạn, R_3 là nguyên tử hydro, chẳng hạn, R_5 là nguyên tử halogen, chẳng hạn, R_6 là nguyên tử hydro, chẳng hạn, và R_4 là nhóm xyclopropyl, chẳng hạn. Các hợp chất, các muối hoặc các solvat được đề xuất bởi sáng chế này thể hiện hoạt tính làm ổn định phức chất RAF/MEK cao và có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn tăng sinh tế bào, cụ thể là các bệnh ung thư.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90322 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04772 | | | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/016195 | 02/02/2021 |
| (30) 62/970,165 | 04/02/2020 | US | (87) WO2021/158535 A1 | 12/08/2021 |
| 17/164,567 | 01/02/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. UE có thể nhận trạng thái công thêm đối với sóng mang liên kết lên thứ nhất của tập sóng mang liên kết lên được tạo cấu hình cho UE, nhận cấp phép liên kết lên thứ nhất mà chỉ báo cơ hội của kênh dùng chung liên kết lên trên sóng mang liên kết lên thứ nhất, tạo thông tin điều khiển liên kết lên cho cuộc truyền liên kết xuống từ trạm cơ sở, trong đó thông tin điều khiển liên kết lên có thể được kết hợp với cơ hội của kênh điều khiển liên kết lên mà chồng lấn về thời gian với cơ hội của kênh dùng chung liên kết lên, và thực hiện, dựa trên trạng thái công thêm đối với sóng mang liên kết lên thứ nhất, cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên trên sóng mang liên kết lên thứ nhất trong suốt cơ hội của kênh dùng chung liên kết lên và cuộc truyền điều khiển liên kết lên của thông tin điều khiển liên kết lên trên sóng mang liên kết lên thứ hai trong nhiều sóng mang liên kết lên trong suốt cơ hội của kênh điều khiển liên kết lên.

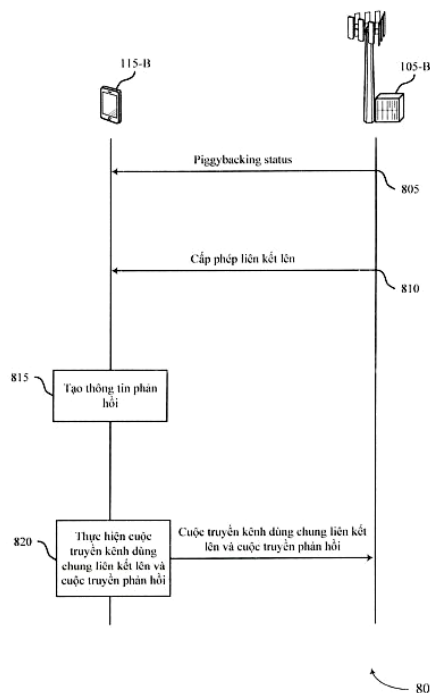
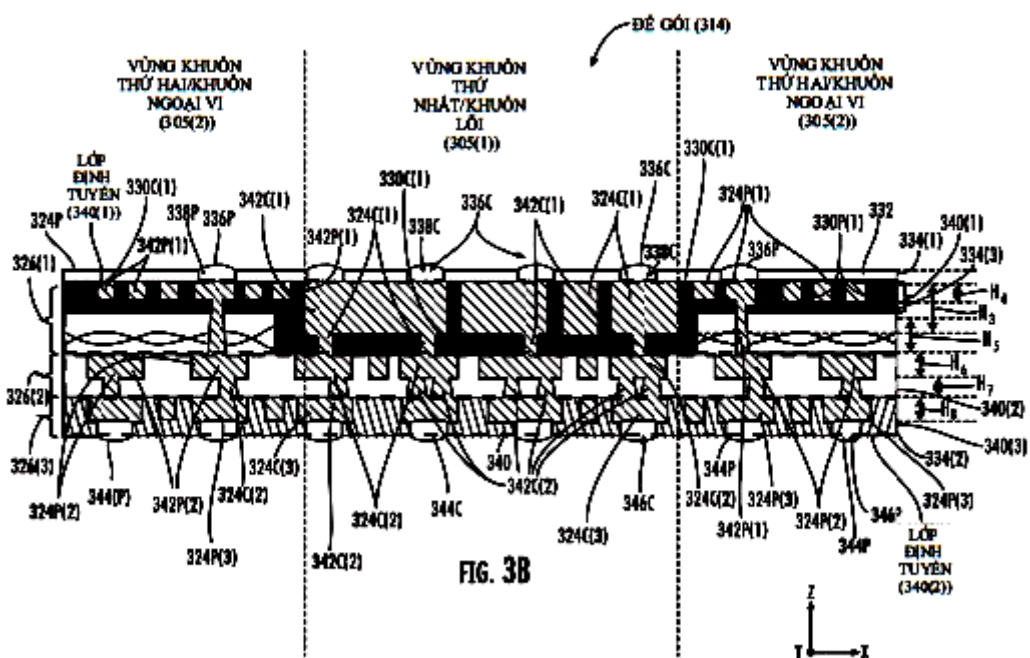


FIG. 8

- (11) **90323 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04774** (85) 28/07/2022
- (22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/063935 09/12/2020
- (30) 62/969,706 04/02/2020 US (87) WO2021/158282 A1 12/08/2021
- 16/921,152 06/07/2020 US
- (51) **H01L 23/367**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) KANG, Kuiwon (KR); PATIL, Aniket (IN); YAN, Bohan (US); HE, Dongming (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỂ GÓI CHO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các gói mạch tích hợp (IC) sử dụng đế gói bán dẫn dẫn nhiệt có sự phân chia vùng khuôn và các phương pháp chế tạo liên quan. Đế gói bao gồm sự phân chia khuôn trong đó phần tiếp xúc kim loại trong một hoặc nhiều lớp điện môi của đế gói bên dưới (các) khuôn IC dày hơn (ví dụ: trong vùng khuôn lõi) so với phần tiếp xúc kim loại khác (ví dụ: trong vùng khuôn ngoại vi) trong lớp điện môi. Điều này tạo điều kiện cho sự tản nhiệt cao hơn từ (các) khuôn IC thông qua phần tiếp xúc kim loại dày hơn trong đế gói. Việc chắn xuyên âm của đế gói có thể không bị hy sinh do phần tiếp xúc kim loại mỏng hơn của đế gói truyền tín hiệu tốc độ cao có thể có độ dày nhỏ hơn so với phần tiếp xúc kim loại dày hơn để cung cấp sự tản nhiệt cao hơn. Lớp điện môi trong đế gói cũng có thể bao gồm các vật liệu điện môi có độ dẫn nhiệt khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho sự tản nhiệt và/hoặc các đặc tính điện hoặc cơ học mong muốn.



- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90324 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04776 | | | (85) 22/07/2019 | |
| (22) 15/12/2017 | | | (86) PCT/JP2017/045049 | 15/12/2017 |
| (30) 2016-254064 | 27/12/2016 | JP | (87) WO2018/123647 | 05/07/2018 |
| | 2016-254055 | 27/12/2016 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **C02F 3/12; C02F 3/34; C02F 1/44**

(62) 1-2019-03972

(71) **1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)**

Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan

2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)

5-17, 1-chome, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan

(72) KIMURA, Katsuki (JP); ISHIDA, Susumu (JP); ZHANG, Liang (CN); TSUMURAYA, Terumi (JP); MIYOSHI, Taro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG BÙN HOẠT TÍNH KẾT HỢP VỚI MÀNG LỌC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NƯỚC THÔ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước thải sử dụng bùn hoạt tính kết hợp với màng lọc, thiết bị cấp nước thô và phương pháp sử dụng các thiết bị này, mà có thể thực hiện quá trình khử nitơ một cách hiệu quả và cải thiện hiệu quả loại bỏ nitơ, ngay cả trong phương pháp xử lý nước thải sử dụng bùn hoạt tính kết hợp với màng lọc kiểu vách ngăn gài. Thiết bị xử lý nước thải sử dụng bùn hoạt tính kết hợp với màng lọc kiểu vách ngăn gài bao gồm: bể phản ứng trong đó thực hiện xử lý hiếu khí và xử lý thiếu khí; (các) khối màng lọc đặt chìm được bố trí trong bể phản ứng; và (các) phương tiện sục khí, trong đó thiết bị này được trang bị phương tiện kiểm soát mức chất lỏng để điều chỉnh mức chất lỏng trong bể phản ứng giữa trạng thái cao hơn và trạng thái thấp hơn so với đầu trên của vách ngăn; và phương tiện cấp nước thô để cung cấp nước thô cho (các) khu vực bên ngoài vách ngăn ở lượng sao cho mức chất lỏng trong bể phản ứng không vượt quá đầu trên của vách ngăn khi mức chất lỏng trong bể phản ứng thấp hơn so với đầu trên của vách ngăn và (các) khu vực bên ngoài vách ngăn nằm trong điều kiện thiếu khí; thiết bị cấp nước thô được trang bị phương tiện cấp nước thô nêu trên; và các phương pháp để sử dụng các thiết bị này.

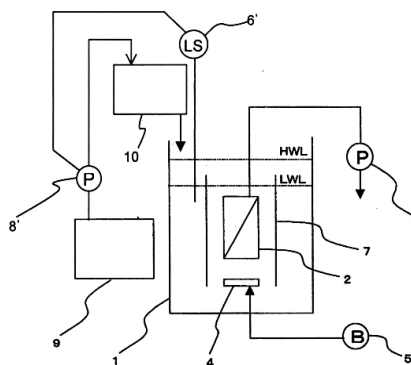


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90325 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04778 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 23/12/2020 | (86) PCT/SG2020/050773 | 23/12/2020 |
| (30) 201911405459.9 | 31/12/2019 CN (87) WO2021/137759 | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **G06N 3/02; G06Q 50/06; G06Q 10/04**

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE, LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) CHENG, Qi (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán mức tiêu thụ điện, thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu biến chuẩn được tạo trong một khoảng thời gian lịch sử; và thu mức tiêu thụ điện dự đoán trong khoảng thời gian đích bằng cách nhập đặc tính biến vào mô hình dự đoán mức tiêu thụ điện, khoảng thời gian đích và khoảng thời gian lịch sử có quan hệ tương ứng và mô hình dự đoán mức tiêu thụ điện này thu được bằng cách đào tạo biến chuẩn mẫu được đánh dấu với mức tiêu thụ điện mẫu. Theo phương pháp này thì biến chuẩn bao gồm biến chuẩn rời rạc và biến chuẩn liên tục trong khoảng thời gian lịch sử sẽ được thu và đặc tính biến chuẩn được thu sẽ được thu; và đặc tính biến trích được được nhập vào mô hình dự đoán biến để xuất mức tiêu thụ điện dự đoán trong khoảng thời gian đích.

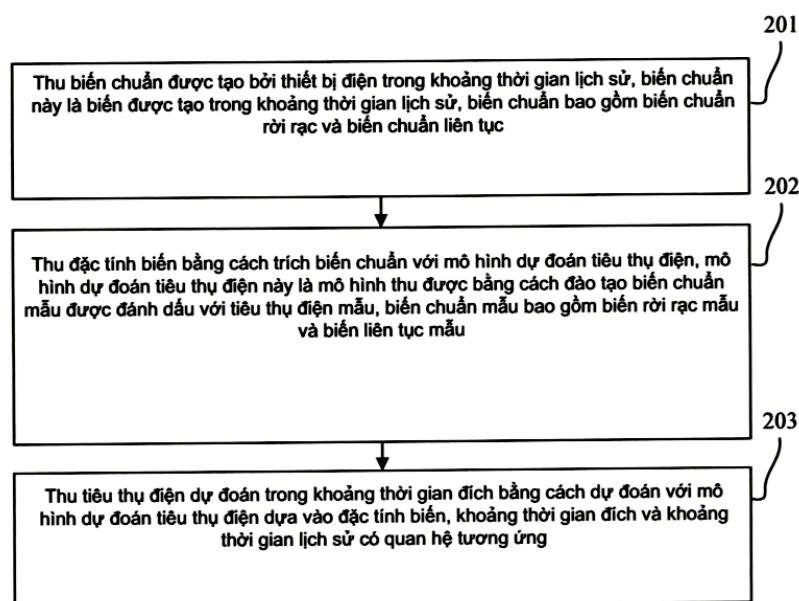


FIG. 2

- (11) **90326 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04779** (85) 28/07/2022
 (22) 28/12/2020 (86) PCT/SG2020/050785 28/12/2020
 (30) 201911420554.6 31/12/2019 CN (87) WO2021/137760 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **G06K 9/52; G06N 3/02; F03D 17/00; G01H 1/06**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) CUI, Weiyu (CN); WEI, Shu (CN); ZHAO, Qingsheng (CN); YIN, Zhongji (CN); AI, Yong (CN); AO, Dong (CN); WANG, Zhimeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA CÁNH TUA BIN GIÓ, VÀ THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm tra cánh tua bin gió. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tín hiệu âm thanh được tạo ra bởi sự va đập của gió trên cánh tua bin gió nhờ sử dụng thiết bị thu âm thanh; tạo ảnh phổ tần số dựa trên tín hiệu âm thanh; và thu kết quả nhận biết hư hại của cánh tua bin gió từ ảnh phổ tần số bằng cách thực hiện nhận biết ảnh trên ảnh phổ tần số dựa trên mô hình nhận biết hư hại. Với phương pháp, kiểu hư hại của cánh tua bin gió được nhận biết chính xác dựa trên ảnh phổ tần số mà không cần kiểm tra thủ công. Do đó, tiết kiệm được nguồn nhân lực. Ngoài ra, trạng thái sức khỏe của cánh tua bin gió có thể được theo dõi theo thời gian thực.

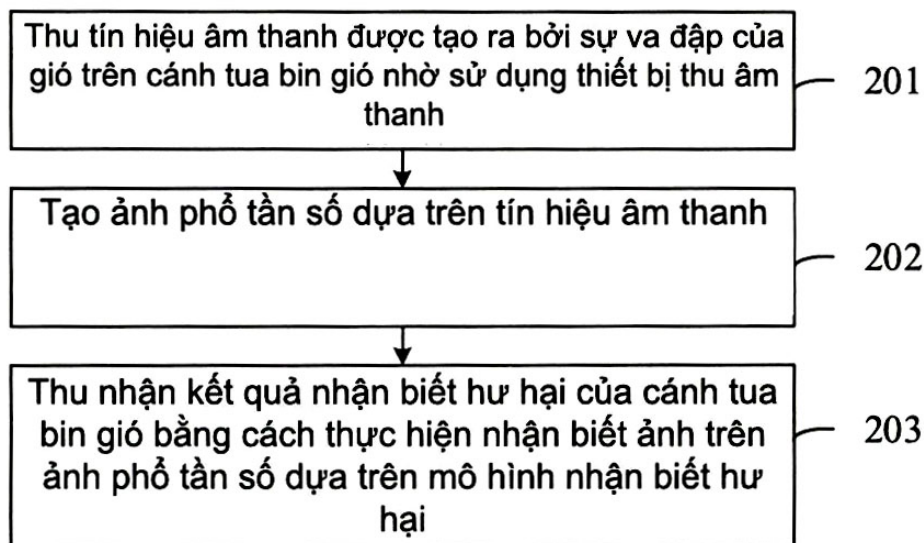


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90327 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04784 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 31/12/2020 | (86) PCT/CN2020/142501 | 31/12/2020 |
| (30) PCT/CN2019/130804 31/12/2019 CN | (87) WO2021/136533 | 08/07/2021 |
| PCT/CN2020/070153 02/01/2020 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **H04N 19/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được lập mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận thành phần cú pháp lớp tham chiếu bằng cách phân tách dòng bit video được lập mã, trong đó trị số của thành phần cú pháp lớp tham chiếu định rõ xem lớp có chỉ số k là lớp tham chiếu trực tiếp đối với lớp có chỉ số i hay không, trong đó cả i và k đều là các số nguyên và lớn hơn hoặc bằng 0; xác định xem lớp có chỉ số j là lớp tham chiếu đối với lớp có chỉ số i hay không dựa vào trị số của thành phần cú pháp lớp tham chiếu, trong đó lớp có chỉ số j là lớp tham chiếu đối với lớp có chỉ số k, trong đó j là số nguyên và lớn hơn hoặc bằng 0; và trong trường hợp mà điều kiện được thỏa mãn, dự đoán ảnh của lớp có chỉ số i dựa vào lớp có chỉ số j, trong đó trị số của thành phần cú pháp liên quan đến định dạng sắc độ được áp dụng cho lớp có chỉ số i là giống như trị số của thành phần cú pháp liên quan đến định dạng sắc độ được áp dụng cho lớp có chỉ số j, và trong đó điều kiện bao gồm lớp có chỉ số j là lớp tham chiếu đối với lớp có chỉ số i. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video, máy giải mã dòng bit video được lập mã, máy mã hóa video, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ không tạm thời.

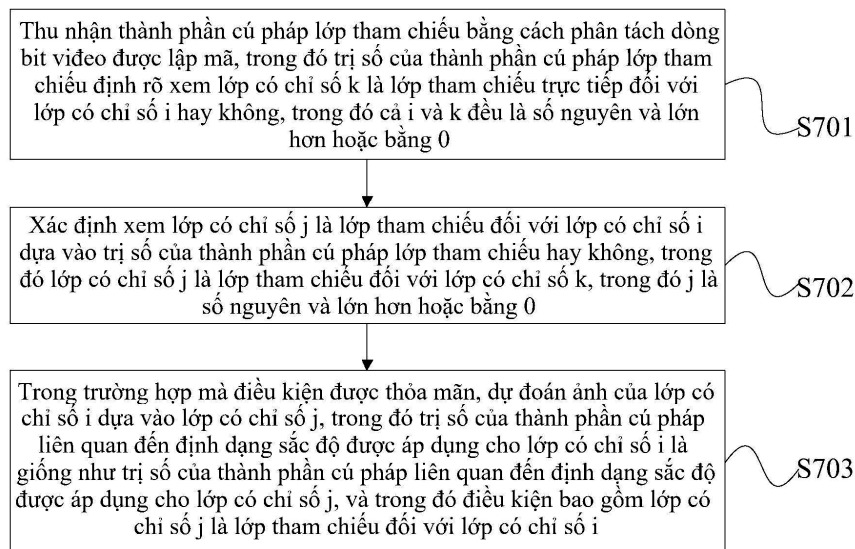


FIG. 7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **90328 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04788** (85) 28/07/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/EP2021/051663 26/01/2021
(30) 202021003968 29/01/2020 IN (87) WO2021/151852 A1 05/08/2021
20159976.8 28/02/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **C11D 3/20; C11D 3/48**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); MAHAPATRA Samiran (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC GIA ĐÌNH CHỨA AXIT DEHYDROAXETIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc gia đình chứa axit dehydroaxetic, chất hoạt động bề mặt và axit hữu cơ hoặc muối của nó bao gồm axit xitric hoặc muối của nó.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90329 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04789 | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000421 | 12/01/2021 |
| (30) 10-2020-0006249 | 16/01/2020 KR | (87) WO2021/145654 |
| | 10-2020-0143827 | 30/10/2020 KR |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **A63B 69/36; A63B 60/46**

(71) **CREATZ INC. (KR)**

#A-407, 16, Deogyong-daero 1556beon-gil Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16690, Republic of Korea

(72) **SUK, Yong Ho (KR); SUK, Jey Ho (KR)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐO ĐẠI LƯỢNG VẬT LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GẬY ĐÁNH GÔN, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện ghi không chuyển tiếp có thể đọc bởi máy tính để đo các đại lượng vật lý liên quan đến gậy đánh gôn. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp để đo các đại lượng vật lý liên quan đến gậy đánh gôn, phương pháp bao gồm các bước: phát hiện dấu hiệu thứ nhất và dấu hiệu thứ hai có các hình dạng khác nhau trong ít nhất một hình ảnh của đầu gậy đánh gôn để đo các đại lượng vật lý; và đo các đại lượng vật lý liên quan đến gậy đánh gôn có tham chiếu đến các thuộc tính của khu vực mục tiêu được xác định trên cơ sở dấu hiệu thứ nhất và dấu hiệu thứ hai.

100

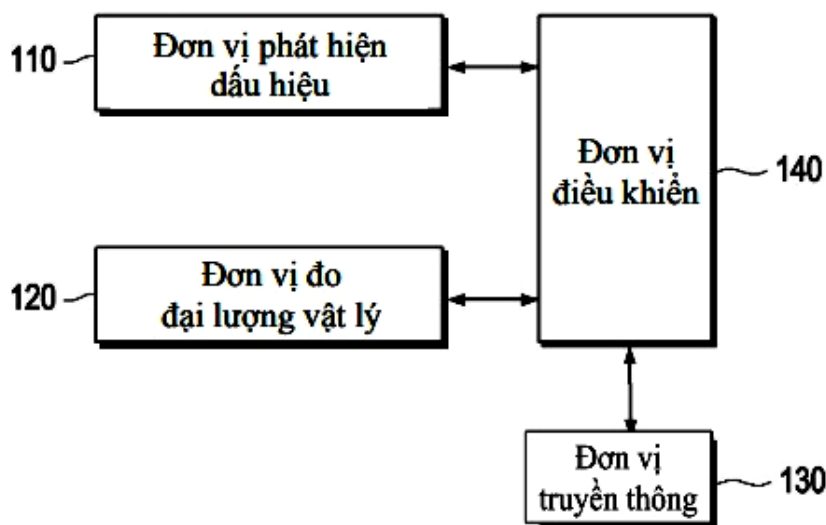


Fig.1

- (11) 90330 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04790 (85) 28/07/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/KR2021/000420 12/01/2021
(30) 10-2020-0006247 16/01/2020 KR (87) WO2021/145653 22/07/2021
10-2020-0143813 30/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) A63B 69/36; A63B 71/06; A63B 102/32

(71) CREATZ INC. (KR)

#A-407, 16, Deogyong-daero 1556beon-gil Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16690, Republic of Korea

(72) SUK, Yong Ho (KR); SUK, Jey Ho (KR); CHOI, Hyeon Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYÊN TIẾP CÓ THỂ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ ĐO ĐỘ XOÁY CỦA BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo độ xoáy của quả bóng, phương pháp bao gồm các bước: phát hiện nhiều vùng lõm trên mỗi hình ảnh của quả bóng để đo các đại lượng vật lý; và đo các đại lượng vật lý liên quan đến độ xoáy của quả bóng có tham chiếu đến mối quan hệ giữa các thuộc tính của nhiều vùng lõm được phát hiện trên hình ảnh thứ nhất trong số nhiều hình ảnh và thuộc tính của nhiều vùng lõm được phát hiện trên hình ảnh thứ hai trong số nhiều hình ảnh.

100

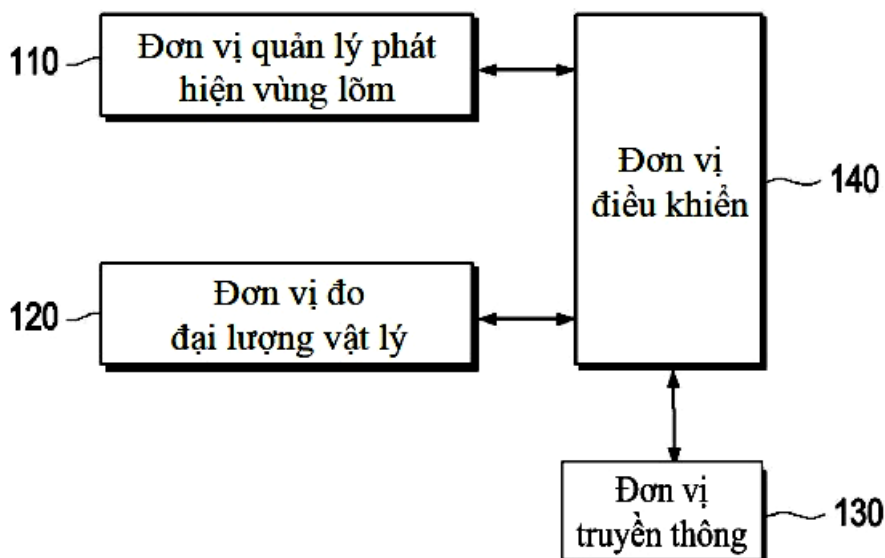


Fig.1

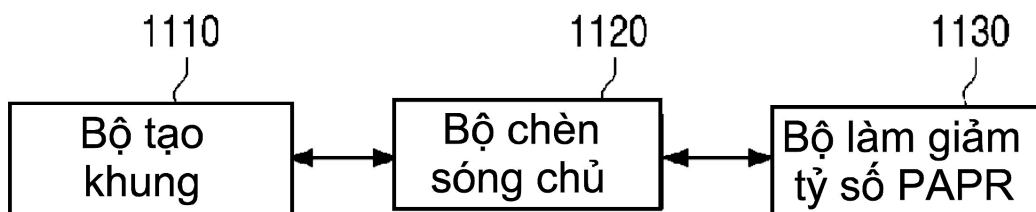
- (11) 90331 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04791 (85) 04/01/2018
(22) 09/06/2016 (86) PCT/KR2016/006144 09/06/2016
(30) 62/172,839 09/06/2015 US (87) WO2016/200188 A1 15/12/2016
62/209,410 25/08/2015 US
10-2016-0016444 12/02/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2018

- (51) **H04L 27/26**
(62) 1-2018-00046
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Joo-sung (KR); OH, Young-ho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐỀ LÀM GIẢM TỶ SỐ
PAPR BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT DỰ TRỮ ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền và phương pháp thu đề làm giảm tỷ số PAPR bằng cách sử dụng kỹ thuật dự trữ âm, trong đó phương pháp xác định các âm dự trữ để làm giảm tỷ số công suất đỉnh/trung bình (PAPR) bao gồm các bước: chọn các chỉ số sóng mang đối với các âm dự trữ và tạo ra tín hiệu nhân dựa trên các chỉ số sóng mang đã chọn; tính toán giá trị trung bình chuẩn so sánh của tín hiệu nhân, chọn một trong số giá trị trung bình chuẩn so sánh tính toán được và giá trị trung bình chuẩn so sánh lưu trữ từ trước, và xác định sơ bộ các chỉ số sóng mang của các âm dự trữ dựa trên kết quả chọn; sắp xếp lại thứ tự của các chỉ số sóng mang được xác định sơ bộ; tính toán giá trị trung bình chuẩn so sánh của tín hiệu nhân được tạo ra, mỗi khi từng chỉ số sóng mang đã sắp xếp lại được thay đổi thành một chỉ số sóng mang khác, để tạo ra các giá trị trung bình chuẩn so sánh, và sau cùng xác định các chỉ số sóng mang của các âm dự trữ để tạo ra tín hiệu nhân có giá trị trung bình chuẩn so sánh nhỏ nhất trong số các giá trị trung bình chuẩn so sánh làm chỉ số của các âm dự trữ.

1100



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90332 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04794 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/JP2020/004905 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/157074 | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) *H01M 10/42; H02J 7/00; G07F 9/00*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

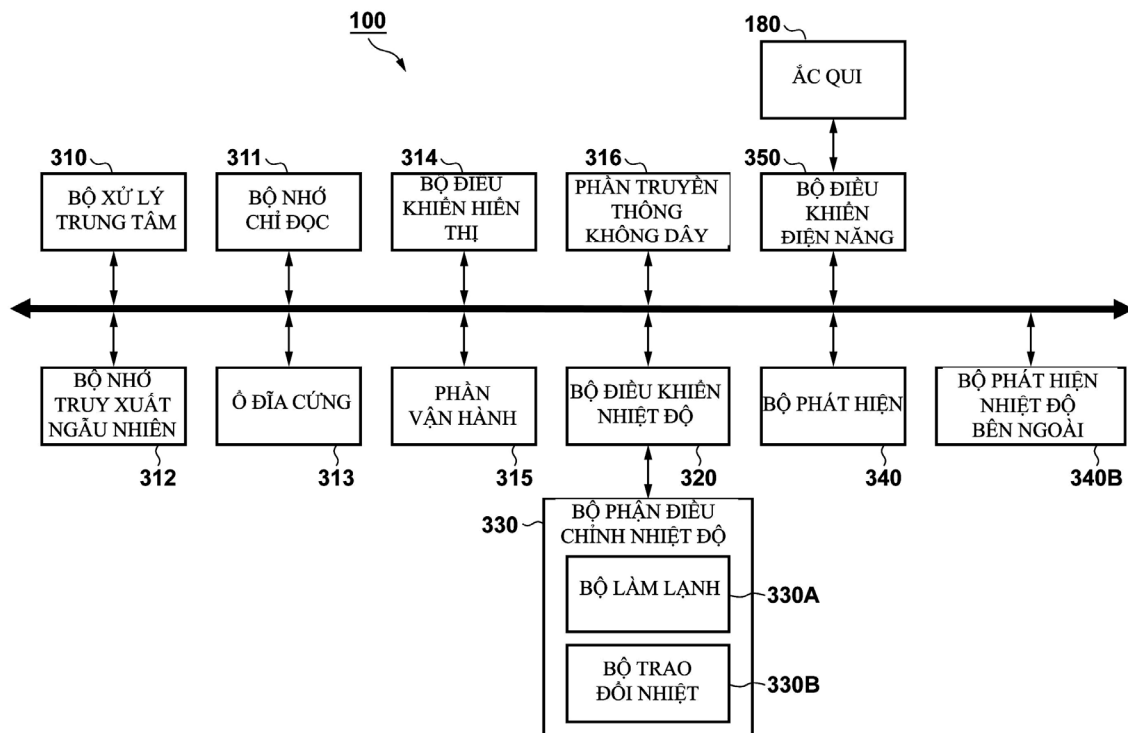
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) MITSUKAWA, Makoto (JP); OTSU, Atsushi (JP); FUJITSU, Shun (JP); TOMOSHIGE, Taiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ NẠP ĐIỆN/BỘ XẢ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ NẠP ĐIỆN/BỘ XẢ ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nạp điện/bộ xả điện mà nạp điện và xả điện ắc qui, bộ nạp điện/bộ xả điện bao gồm: bộ điều khiển điện năng mà vận hành dựa trên điện năng của nguồn cấp điện bên ngoài và điều khiển cấp điện năng cho máy bán hàng tự động được nối điện với ắc qui qua bộ nạp điện/bộ xả điện và nạp điện/xả điện ắc qui được giữ bởi bộ nạp điện/bộ xả điện, và bộ phát hiện mà phát hiện trạng thái nạp điện của ắc qui. Bộ điều khiển điện năng cấp điện năng để vận hành máy bán hàng tự động bằng cách chuyển đổi điện năng sang điện năng của nguồn cấp điện bên ngoài hoặc điện năng từ ắc qui dựa trên kết quả phát hiện của bộ phát hiện.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90333 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04795 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074513 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/155578 A1 | 12/08/2021 |

(51) *H04W 4/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) MA, Jun (US); WANG, Xiao Feng (CA); WU, Qiang (US); XU, Huilin (CN); ZHANG, Dan (CN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); CAO, Yiqing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VỆ TINH TRONG MẠNG PHI MẶT ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các vệ tinh trong mạng phi mặt đất có thể cung cấp tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) cho thiết bị người dùng (user equipment - UE), qua đó UE có thể xác định vị trí của nó bằng cách sử dụng các phép đo chênh lệch độ trễ lan truyền, chẳng hạn như phép đo chênh lệch thời gian đến (Time Difference of Arrival - TDOA). Do khoảng cách lớn giữa các vệ tinh và UE, sự chênh lệch về độ trễ lan truyền ở PRS nhận được từ các vệ tinh có thể vượt quá nửa khung vô tuyến, dẫn đến sự không rõ ràng về định thời mức khung trong các phép đo vị sai. Các vệ tinh truyền PRS thứ cấp, cùng với PRS sơ cấp, bao gồm thông tin định thời để giải quyết sự không rõ ràng về định thời mức khung của PRS sơ cấp. Các cơ hội định vị ở PRS thứ cấp, ví dụ, có thể được căn chỉnh với các cơ hội định vị tương ứng PRS sơ cấp trong mỗi khung vô tuyến, và được truyền với chu kỳ là bội số nguyên (lớn hơn 1) của chu kỳ của PRS sơ cấp để giải quyết sự không rõ ràng về định thời mức khung của PRS sơ cấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng, và phương pháp hỗ trợ định vị thiết bị người dùng được thực hiện bởi thiết bị người dùng và các vệ tinh.

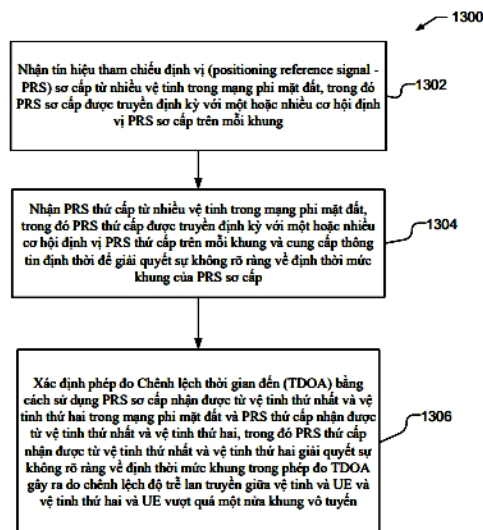


Fig. 13

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90334 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04798 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074503 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/155571 | 12/08/2021 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm cơ sở, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến tạo cấu hình vùng trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI) liên kết lên mà bao gồm nhiều trạng thái TCI liên kết lên ứng viên liên quan đến tài nguyên liên kết lên. Trạm cơ sở có thể truyền, và UE có thể nhận, báo hiệu liên kết xuống để nhận dạng, trong số nhiều trạng thái TCI liên kết lên ứng viên có trong vùng trạng thái TCI liên kết lên, trạng thái TCI liên kết lên sẽ được sử dụng để truyền thông tin liên kết lên trên tài nguyên liên kết lên. Do đó, UE có thể truyền đến trạm cơ sở, thông tin liên kết lên trên tài nguyên liên kết lên bằng cách sử dụng chùm truyền liên kết lên liên quan đến trạng thái TCI liên kết lên được nhận ra trong báo hiệu liên kết xuống. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

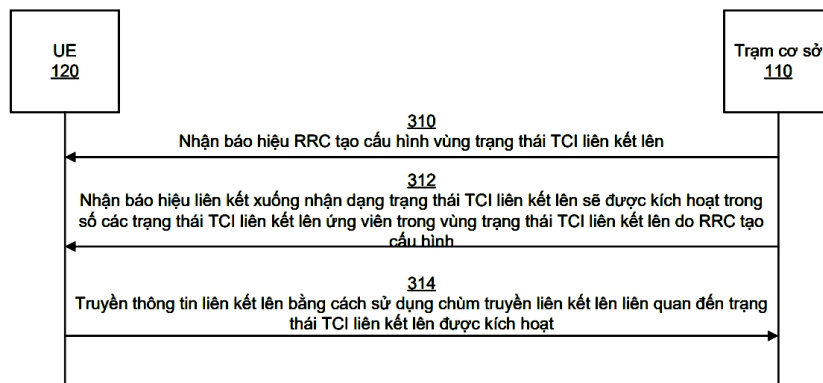


Fig.3A

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90335 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04799 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124493 | 28/10/2020 |
| (30) 201911417249.1 | 31/12/2019 | CN (87) WO2021/135581 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **H04M 1/2745**

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan, Guangdong 523799, China

(72) HE, Weixiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THẺ LIÊN HỆ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ THÔNG TIN LIÊN HỆ, MÁY TẠO THẺ LIÊN HỆ, MÁY HIỂN THỊ THÔNG TIN LIÊN HỆ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế có thể áp dụng được vào lĩnh vực kỹ thuật thiết bị đầu cuối, và đề xuất phương pháp tạo thẻ liên hệ, phương pháp hiển thị thông tin liên hệ, máy tạo thẻ liên hệ, máy hiển thị thông tin liên hệ, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp hiển thị thông tin liên hệ bao gồm các bước: đáp lại lệnh quét, quét thẻ được mã hóa của liên hệ đích, và phân tách thẻ được mã hóa để thu nhận thông tin liên hệ và bộ nhận dạng ẩn của liên hệ đích, trong đó thẻ được mã hóa được tạo ra sau khi việc mã hóa được thực hiện dựa trên thông tin liên hệ và bộ nhận dạng ẩn của liên hệ đích; và nếu bộ nhận dạng ẩn được sử dụng để chỉ báo hiển thị thông tin được quy định trong thông tin liên hệ theo cách ẩn, thì khi thông tin liên hệ được hiển thị, hiển thị thông tin được quy định trong thông tin liên hệ theo cách ẩn, và hiển thị thông tin còn lại theo văn bản thuần túy (plaintext), trong đó thông tin còn lại là thông tin trong thông tin liên hệ ngoại trừ thông tin được quy định. Theo các phương án của sáng chế, tính bảo mật thông tin người dùng được nâng cao, và sự riêng tư của người dùng được bảo vệ.

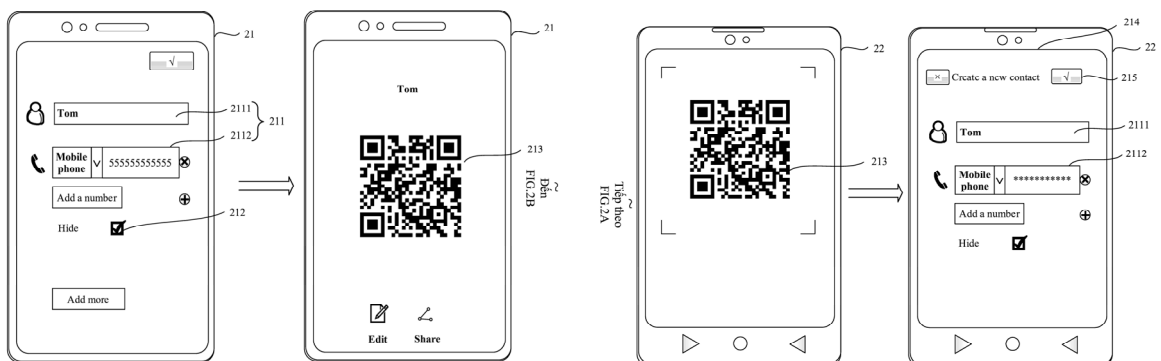
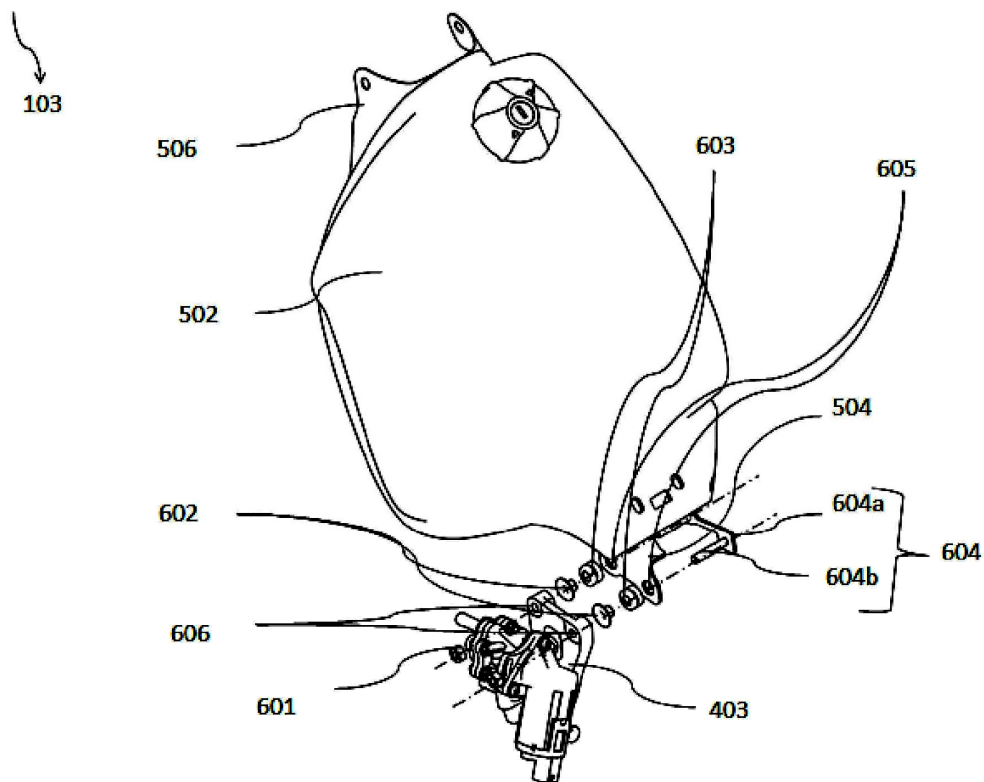


FIG. 2A

FIG. 2B

- (11) **90336 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04800** (85) 29/07/2022
 (22) 20/01/2021 (86) PCT/IN2021/050052 20/01/2021
 (30) 202041004538 01/02/2020 IN (87) WO2021/152609 05/08/2021
 (51) **F02M 35/16; B62J 35/00; B62M 7/04; B60K 15/073; B62K 11/06**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
 (72) T, Deepan (IN); VAIDHEESWARAN, Ramesh (IN); KARNAM, Venkata Manga Raju (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **XE LOẠI CÓ YÊN LOẠI BƯỚC QUA**

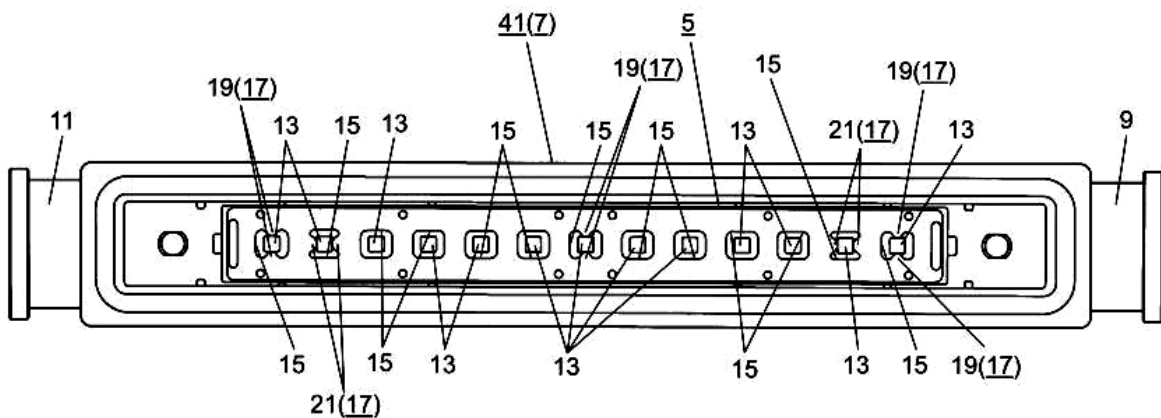
- (57) Sáng chế đề cập tới xe loại bước qua (100), trong đó xe (100) nêu trên được tạo thành từ khung loại gióng đơn (101), đơn vị công suất (125), đầu xi lanh (123), xi lanh (124), môđun bình nhiên liệu (103), môđun bơm nhiên liệu (301). Cụm khung chứa gióng chính (101b), gióng dưới (101c). Môđun bơm nhiên liệu (301) được gắn bên ngoài môđun bình nhiên liệu (103) và cũng được bố trí giữa môđun bình nhiên liệu (103) và động cơ (125) sao cho môđun bơm nhiên liệu (301) và bộ phận phun nhiên liệu (không được thể hiện) được xếp kề với nhau và trên xe (100), còn được che phủ bởi khung che được tạo bản lề (118), nhờ đó, đảm bảo khả năng tiếp cận và bảo trì dễ dàng của môđun bơm nhiên liệu (301).



- (11) **90337 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04801** (85) 29/07/2022
(22) 13/01/2021 (86) PCT/US2021/013244 13/01/2021
(30) 62/969,993 04/02/2020 US (87) WO2021/158343 12/08/2021
(51) *C12N 15/113; C12N 15/82*
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) ARMSTRONG, Charles L. (US); KOURANOV, Andrei Y. (US); O'BRIEN, Brent A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, CÂY TRỒNG, TẾ BÀO CÂY TRỒNG VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ ADN CÓ KHẢ NĂNG PHIÊN MÃ**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như là các trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào cây trồng chuyển gen, phần cây trồng chuyển gen, và hạt giống chuyển gen có chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết có điều khiển với phân tử ADN có khả năng phiên mã khác loại, cũng như là mô tả phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **90338 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04805** (85) 29/07/2022
- (22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041833 10/11/2020
- (30) 2020-023380 14/02/2020 JP (87) WO2021/161600 19/08/2021
- (51) **C02F 1/461; C25B 13/02; C25B 9/00; C25B 1/13**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Osamu IMAHORI (JP); Kenichiro INAGAKI (JP); Tomohiro YAMAGUCHI (JP); Minoru NAGATA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT LỎNG ĐIỆN PHÂN**

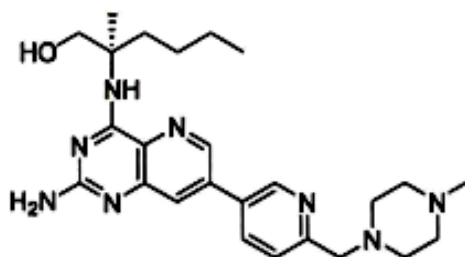
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất chất lỏng điện phân bao gồm: thùng điện phân có cấu tạo để thực hiện xử lý điện phân cho chất lỏng; bộ phận đàn hồi (5) có cấu tạo để nén thùng điện phân; và phần vỏ (7) có thùng điện phân và bộ phận đàn hồi (5) được bố trí bên trong phần vỏ (7). Phần vỏ (7) có cổng vào (9) mà chất lỏng được cấp cho thùng điện phân chảy vào trong, và cổng ra (11) mà chất lỏng điện phân được sản xuất trong thùng điện phân chảy ra ngoài. Thân đàn hồi (5) bao gồm phần định vị được nén xuống (15), và phần vỏ (7) bao gồm phần định vị nhô ra (13). Thân đàn hồi (5) được định vị với phần vỏ (7) bằng cách chèn phần định vị nhô ra (13) của phần vỏ (7) vào phần định vị được nén xuống (15) của bộ phận đàn hồi (5). Do đó, thiết bị sản xuất chất lỏng điện phân được bố trí có khả năng ngăn lệch của bộ phận đàn hồi (5) bên trong phần vỏ (7).



- (11) **90339 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04808** (85) 29/07/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014524 22/01/2021
(30) 62/965,786 24/01/2020 US (87) WO2021/150829 29/07/2021
(51) *A61K 39/395; C07K 16/10; A61P 31/12; A61K 47/26; A61K 9/00*
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of
America
(72) Yuan CAO (CN); Dingjiang LIU (US); Long XU (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định bao gồm kháng thể người mà liên kết đặc hiệu với virus Ebola (EBOV). Theo một số phương án nhất định, chế phẩm này chứa, ngoài kháng thể chống EBOV, chất đệm, axit amin, chất hoạt động bề mặt không ion và chất ổn định. Các dược phẩm theo sáng chế thể hiện thể hiện mức độ ổn định đáng kể của kháng thể khi bị căng thẳng, ví dụ, kích động trong quá trình vận chuyển và bảo quản, ví dụ, bảo quản ở nhiệt độ lớn hơn 40°C.

- (11) **90340 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04812** (85) 29/07/2022
(22) 31/12/2020 (86) PCT/CN2020/142037 31/12/2020
(30) 202010002822.9 02/01/2020 CN (87) WO2021/136488 08/07/2021
(51) **A61K 31/519; A61P 31/16; C07D 471/04; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 31/12; A61P 31/18**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No. 7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Economic And Technological Development Zone, Minhang
District Shanghai 200245, China
(72) WU, Qi (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Jie (CN); WANG, Lin (CN); LU,
Weidong (CN); SHAO, Qiyun (CN); FENG, Jun (CN); HE, Feng (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT PYRIDOPYRIMIDIN VÀ PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của dẫn xuất pyridopyrimidin và phương pháp
điều chế dạng tinh thể này, và cụ thể là dạng tinh thể của hợp chất có công thức (I)
và phương pháp điều chế dạng tinh thể này. Dạng tinh thể mới có các tính chất vật
lý và hóa học tốt, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho điều trị lâm sàng.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90341 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04813 | | | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 28/12/2020 | | | (86) PCT/US2020/067141 | 28/12/2020 |
| (30) 62/955,120 | 30/12/2019 | US | (87) WO2021/138250 | 08/07/2021 |
| 17/133,732 | 24/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) *A43B 13/18*; *A43B 3/00*; *A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHAN, Wesley K. (US); ELDER, Zachary M. (US); HOOPER, Paul (US); LANGVIN, Elizabeth (US); LEVY, Cassidy R. (US); WOODMAN, Philip (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÚI ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA TÚI ĐỆM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đệm chứa đầy chất lưu và giày dép chứa túi đệm này. Khoảng chứa đầy chất lưu bao gồm khoang phụ thứ nhất về cơ bản có hình dạng chữ U. Khoảng chứa đầy chất lưu cũng bao gồm khoang phụ thứ hai về cơ bản có hình dạng chữ U và được đặt cách xa khoang phụ thứ nhất theo hướng kéo dài theo trục dọc của khoang chứa đầy chất lưu. Theo một khía cạnh khác, túi đệm bao gồm khoang thứ nhất và khoang thứ hai được đặt cách xa khoang thứ nhất theo hướng kéo dài theo trục dọc của túi đệm. Túi đệm cũng bao gồm vùng mỏng mỏng định ra khoang thứ nhất và khoang thứ hai và bao gồm phần thứ nhất về cơ bản có hình dạng chữ U và phần thứ hai về cơ bản có hình dạng chữ U.

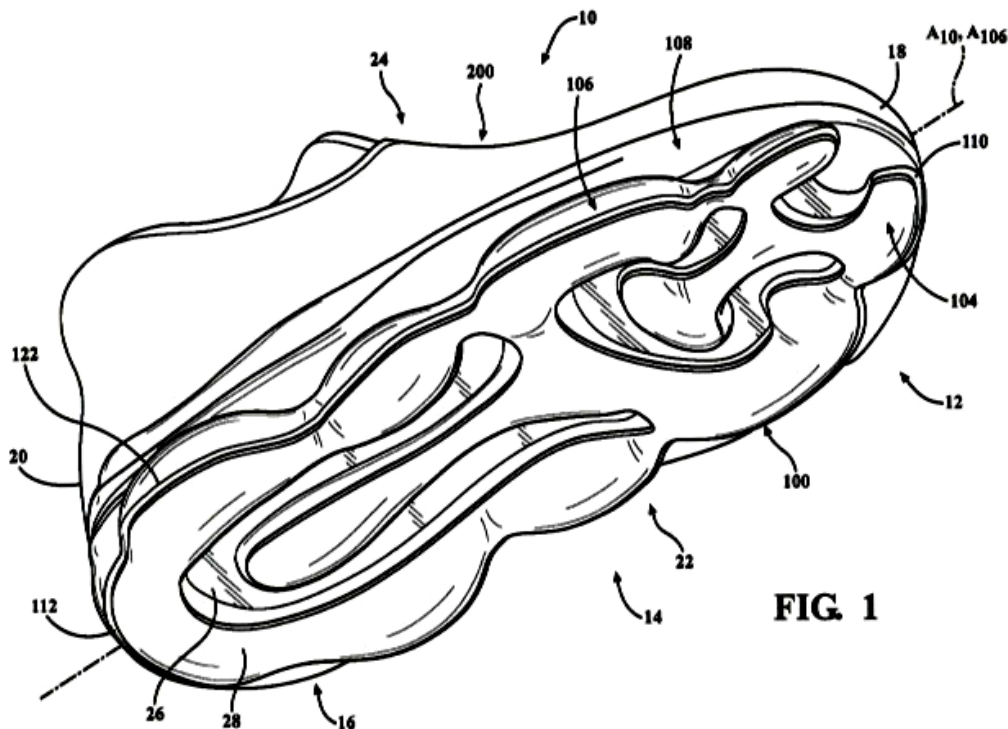
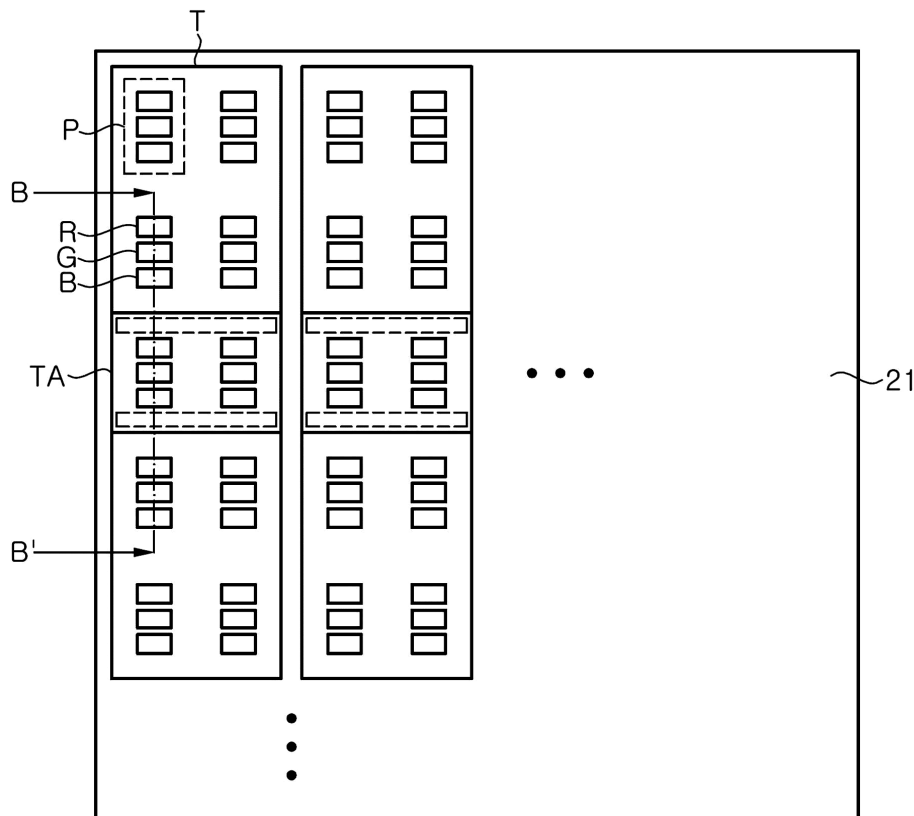


FIG. 1

- (11) **90342 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04816** (85) 29/07/2022
- (22) 20/01/2021 (86) PCT/KR2021/000779 20/01/2021
- (30) 62/963,776 21/01/2020 US (87) WO2021/150010 29/07/2021
- 63/026,490 18/05/2020 US
- 17/152,290 19/01/2021 US
- (51) **G09F 9/302; H01L 33/48; H01L 27/12; H01L 33/20; H01L 25/075; H01L 25/16**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) CHO, Dae Sung (KR); LEE, So Ra (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MÔĐUN LED CỠ MICRÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị được. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm nền hiển thị; các môđun LED cỡ micro thứ nhất được nghiêng trên tấm nền hiển thị; và ít nhất là một môđun LED cỡ micro thứ hai được bố trí giữa các môđun LED cỡ micro thứ nhất, trong đó mỗi trong số các môđun LED cỡ micro thứ nhất bao gồm tấm nền thứ nhất và các LED cỡ micro được bố trí trên tấm nền thứ nhất, môđun LED cỡ micro thứ hai bao gồm tấm nền thứ hai và các LED cỡ micro được bố trí trên tấm nền thứ hai, và tấm nền thứ hai liên kết với hai tấm nền thứ nhất liền kề.

100



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90343 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04817 | | | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 21/01/2021 | | | (86) PCT/KR2021/000848 | 21/01/2021 |
| (30) 62/963,781 | 21/01/2020 | US | (87) WO2021/150040 | 29/07/2021 |
| 63/036,698 | 09/06/2020 | US | | |
| 17/152,303 | 19/01/2021 | US | | |

(51) **G09F 9/302; H01L 25/075**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

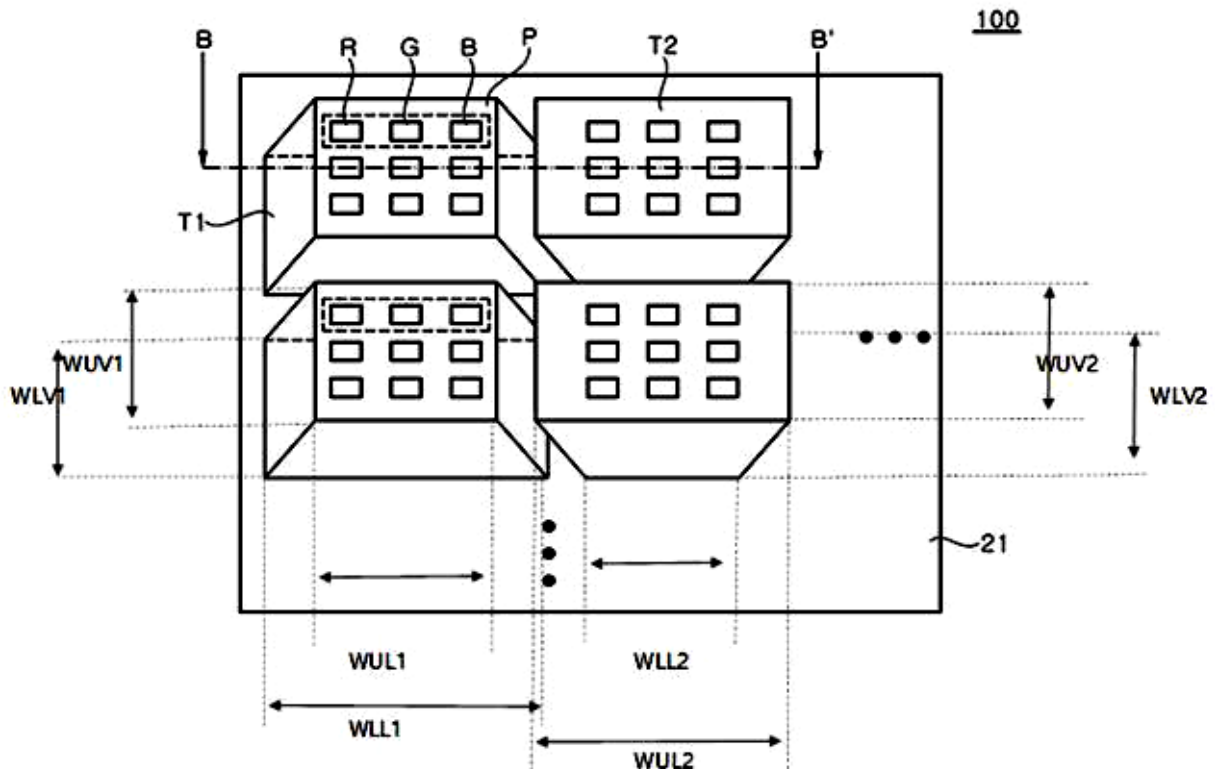
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

(72) CHO, Dae Sung (KR); LEE, So Ra (KR)

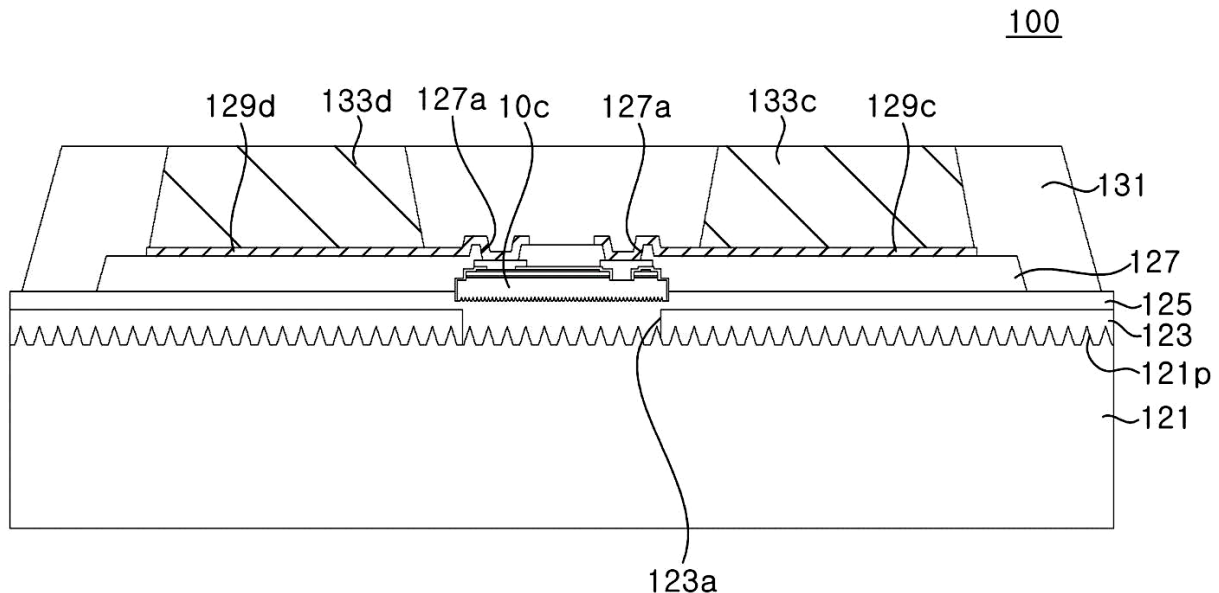
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MÔĐUN LED CỠ MICRÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm nền hiển thị; môđun LED cỡ micro thứ nhất được bố trí trên tấm nền hiển thị; và môđun LED cỡ micro thứ hai được bố trí trên tấm nền hiển thị trong khi liền kề với môđun LED cỡ micro thứ nhất. Môđun LED cỡ micro thứ nhất và môđun LED cỡ micro thứ hai có các bề mặt cạnh đối diện với nhau, và đối diện với các bề mặt cạnh của môđun LED cỡ micro thứ nhất và môđun LED cỡ micro thứ hai được nghiêng theo hướng giống nhau tương ứng với bề mặt bên trên của tấm nền hiển thị.



- (11) **90344 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04818** (85) 29/07/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/KR2021/001715 09/02/2021
 (30) 62/972,981 11/02/2020 US (87) WO2021/162414 19/08/2021
 63/015,191 24/04/2020 US
 17/168,958 05/02/2021 US
 (51) **H01L 25/075; H01L 27/12; H01L 33/38; H01L 25/16**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
 (72) CHA, Namgoo (KR); KIM, Sangmin (KR); AHN, Junghwan (KR); LIM, Jaehee
 (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, MÔĐUN ĐIỂM ẢNH, ĐIỂM ẢNH ĐƠN VỊ CÓ ĐIÔT
 PHÁT QUANG**
 (57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh đơn vị. Điểm ảnh đơn vị theo một phương án ưu tiên
 của sáng chế bao gồm: tấm nền trong suốt; nhiều điôt phát quang được bố trí trên
 tấm nền trong suốt; và lớp kết dính được bố trí giữa các điôt phát quang và tấm nền
 trong suốt và truyền ánh sáng phát ra từ các điôt phát quang, trong đó tấm nền trong
 suốt có các mẫu lõm trên bề mặt đối diện với các điôt phát quang.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90345 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04823 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 20/02/2020 | (86) PCT/JP2020/006944 | 20/02/2020 |
| | (87) WO2021/166201 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **F02D 45/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

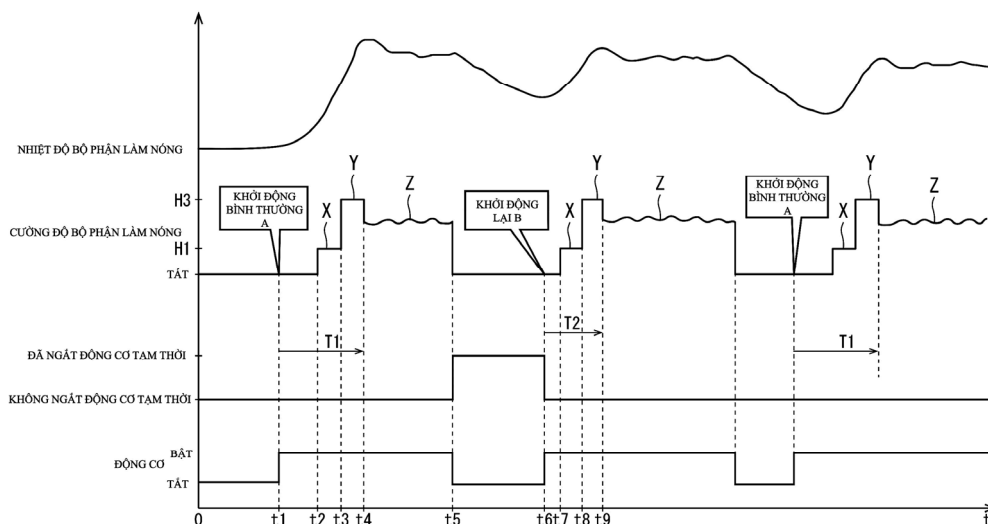
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) AOKI Erina (JP); TSUCHIYA Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ PHẬN LÀM NÓNG DÙNG CHO CẢM BIẾN TỶ LỆ KHÔNG KHÍ-NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ PHẬN LÀM NÓNG DÙNG CHO CẢM BIẾN TỶ LỆ KHÔNG KHÍ-NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bộ phận làm nóng dùng cho cảm biến tỷ lệ không khí-nhiên liệu và phương pháp điều khiển bộ phận làm nóng dùng cho cảm biến tỷ lệ không khí-nhiên liệu có khả năng thực hiện điều khiển làm nóng thích hợp tại thời điểm khởi động lại từ ngắt động cơ tạm thời. Thiết bị điều khiển bộ phận làm nóng dùng cho cảm biến tỷ lệ không khí-nhiên liệu bao gồm cảm biến tỷ lệ không khí-nhiên liệu (80) được gắn vào ống xả (19) của động cơ (E), bộ phận làm nóng (88) mà làm nóng chi tiết cảm biến (87) của cảm biến tỷ lệ không khí-nhiên liệu (80), và bộ điều khiển (100) mà thực hiện điều khiển làm nóng cho bộ phận làm nóng (88). Đối với các chế độ khởi động của động cơ (E), có hai kiểu trong số các kiểu khởi động bình thường (A) để khởi động động cơ (E) theo thao tác khởi động của người lái xe và khởi động lại (B) từ dừng tạm thời bởi điều khiển ngắt động cơ tạm thời, Bộ điều khiển (100) bắt đầu điều khiển làm nóng không đổi với thời gian định trước trôi qua sau khi khởi động động cơ (E) như bộ kích hoạt. Thời gian định trước được chọn ngắn hơn trong trường hợp khởi động lại (B) so với trong trường hợp khởi động bình thường (A).



(11) **90346 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04824**

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) **H04W 36/14**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

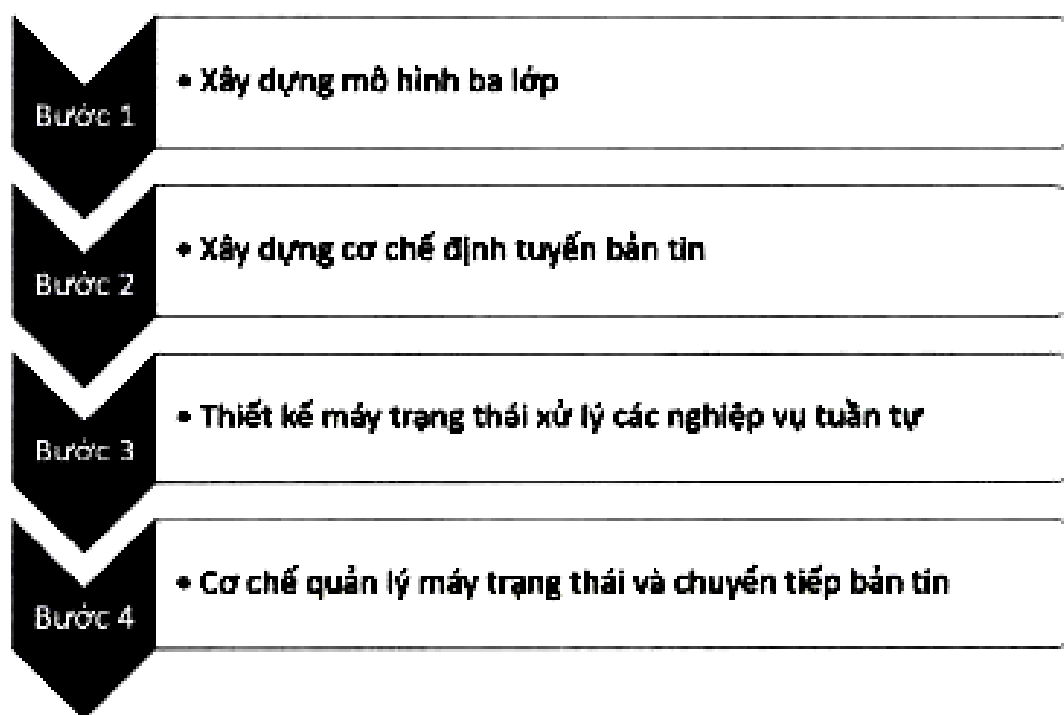
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Phong (VN); Triệu Tuấn Anh (VN); Đặng Thị Huyền (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Đỗ Thế Anh (VN); Lê Ngọc Lâm (VN); Trần Thị Vân Anh (VN); Bùi Thùy Linh (VN); Phùng Thị Thoa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MÁY TRẠNG THÁI XỬ LÝ LUỒNG ĐUNG ĐỘ CỦA THUÊ BAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tối ưu máy trạng thái. Phương pháp bao gồm bốn bước nhằm mục đích tối ưu hóa các luồng xử lý dung độ của thuê bao giúp nâng cao hiệu năng và sử dụng tối ưu tài nguyên hệ thống. Trong đó, bước 1 là xây dựng mô hình ba lớp; bước 2: xây dựng cơ chế định tuyến bản tin; bước 3: thiết kế máy trạng thái xử lý các nghiệp vụ tuần tự; bước 4: xây dựng cơ chế quản lý máy trạng thái và chuyển tiếp bản tin.



Hình 9

(11) **90347 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04826**

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) **H04W 56/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

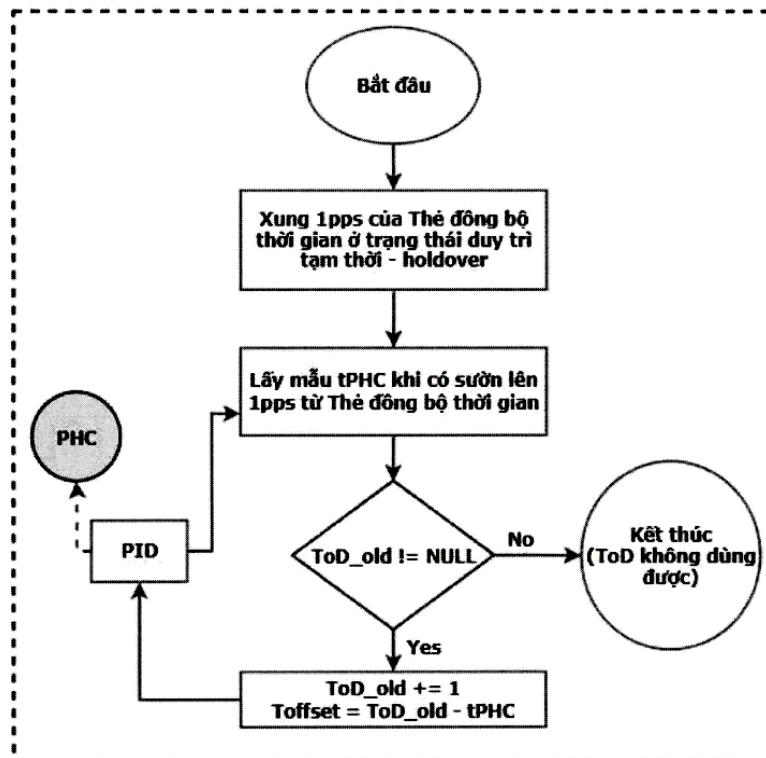
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Đức Trường (VN); Vũ Hồng Quân (VN); Phí Ngọc Tú (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Tạ Quốc Việt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ ĐỒNG BỘ THỜI GIAN SỬ DỤNG BỘ ĐẾM THỜI GIAN NỘI TRÊN TRẠM XỬ LÝ BĂNG GỐC 5G TRONG ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH CÓ CHẤT LƯỢNG GPS YẾU**

(57) Sáng chế mô tả phương án sử dụng bộ đếm nội để đảm bảo đồng bộ thời gian cho trạm thu phát sóng 5G trong điều kiện chất lượng kết nối GPS yếu. Trong trường hợp chất lượng GPS yếu, thông tin về thời gian hệ thống ToD (Time of Day) bị mất, phương pháp mô tả trong sáng chế sẽ sử dụng bộ đếm nội để giữ được thông tin ToD. Phương pháp bao gồm bốn bước: bước 1: chờ sự kiện sườn lên của xung PPS; bước 2: lấy mẫu tPHC (tPHC) và ToD; bước 3: xác định giá trị sai lệch thời gian giữa ToD và tPHC; bước 4: điều chỉnh lại tPHC sao cho sai số thời gian là nhỏ nhất có thể.



Hình 4

(11) 90348 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04827

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) G06N 3/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

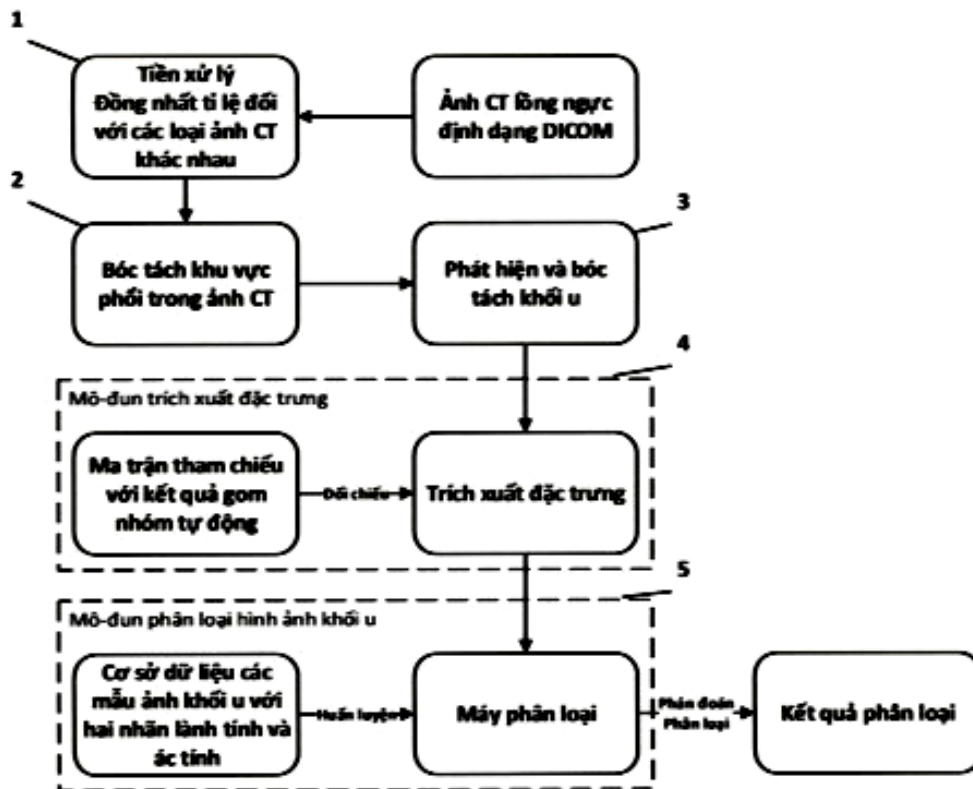
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Bằng (VN); Phạm Cao Bằng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ NGUY HIỂM CỦA KHỐI U PHỔI TRONG ẢNH CHỤP CẮT LỚP LỒNG NGỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và phân loại mức độ nguy hiểm của khối u phổi trong ảnh chụp cắt lớp (CT) lồng ngực. Phương pháp được đề cập trong sáng chế dùng để phân loại mức độ nguy hiểm của khối u bảo đảm được độ chính xác tin cậy và độ ổn định cao, có thể ứng dụng vào các hệ thống hỗ trợ chẩn đoán và có ý nghĩa lâm sàng lớn. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: thiết lập các tỷ lệ; bước 2: tự động bóc tách khu vực phổi từ ảnh CT lồng ngực; bước 3: phát hiện và bóc tách khối u dựa trên đặc trưng ba chiều phức hợp; bước 4: xác định đặc trưng mật độ HU phân bố trong ảnh khối u phổi; bước 5: phân loại mức độ nguy hiểm của khối u phổi.



Hình 1

(11) 90349 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04828

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) G06F 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

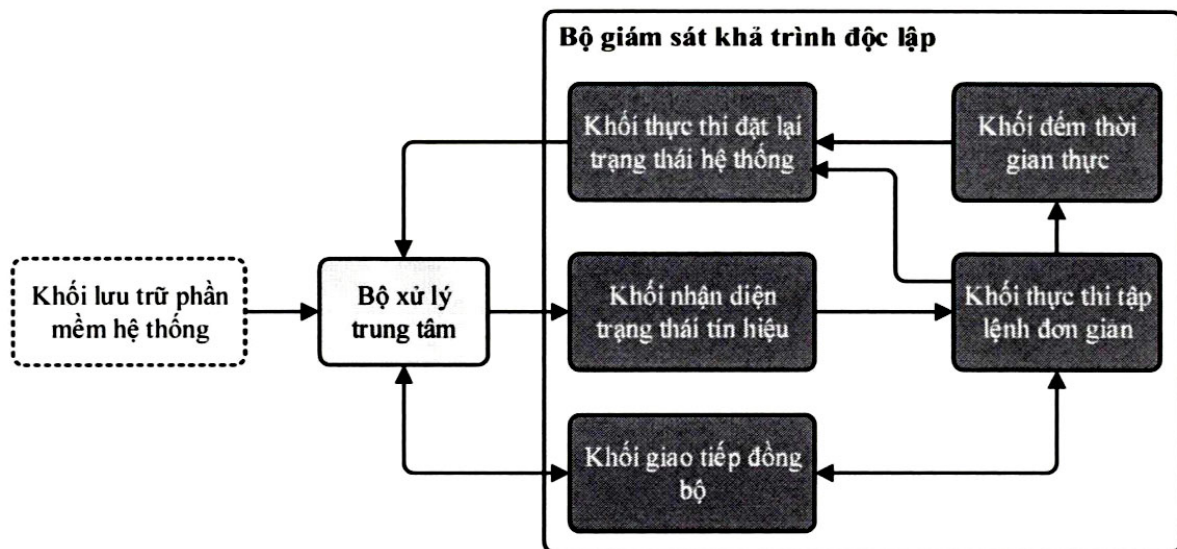
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Nam Hải (VN); Đâu Hồng Quân (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Trần Xuân Mạnh (VN); Tạ Quốc Việt (VN); Phạm Xuân Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG TÁI KHỞI ĐỘNG HỆ THỐNG MÁY TÍNH NHÚNG TỪ TRẠNG THÁI KHÔNG PHẢN HỒI TRONG QUÁ TRÌNH KHỞI ĐỘNG SỬ DỤNG PHẦN CỨNG KHẢ TRÌNH ĐỘC LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái khởi động hệ thống máy tính nhúng từ trạng thái không phản hồi trong quá trình khởi động sử dụng phần cứng khả trình độc lập. Sáng chế giúp hệ thống máy tính nhúng luôn ở trạng thái có thể truy cập được từ xa trong mọi điều kiện bất lợi xảy ra với phần mềm hệ thống. Hệ thống bao gồm bộ giám sát khả trình độc lập và bộ xử lý trung tâm.



Hình 1

(11) **90350 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04829**

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

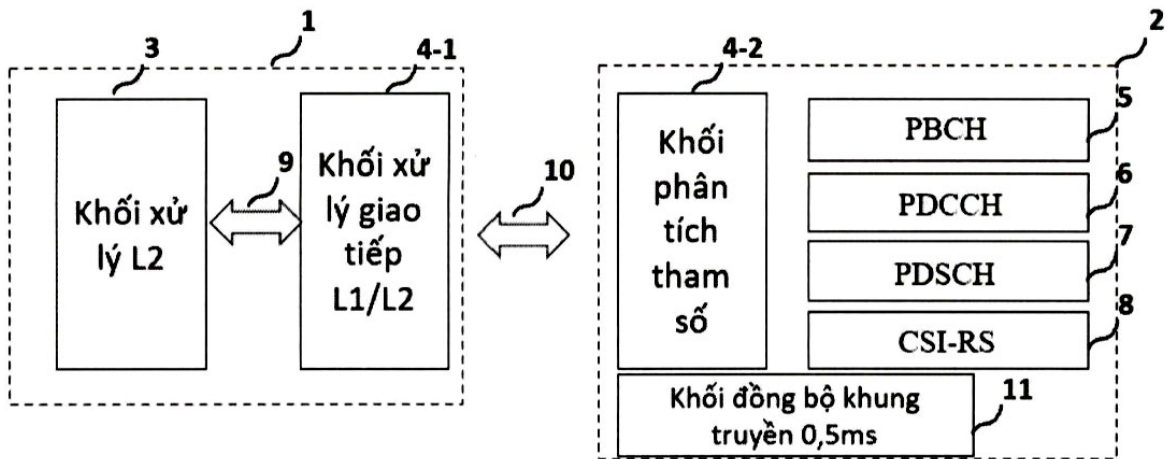
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Thủ Khoa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐƯỜNG XUỐNG 5G NR (NEW RADIO) DỰA TRÊN NỀN TẢNG THIẾT KẾ SỐ**

(57) Hệ thống đường xuống 5G NR (new radio) dựa trên nền tảng thiết kế số đề xuất cho việc thiết kế đường xuống ở lớp vật lý (physical layer) của 5G trên nền tảng FPGA (Field Programmable Gate Array - Mạng luận lý lập trình được) và giao tiếp với lớp truyền dẫn (MAC - Medium Access Control) được thực hiện trên chip ARM giao tiếp nhau bằng giao diện PCIe (peripheral component interconnect express - kết nối ngoại vi thành phần tốc độ cao). Hệ thống đề xuất bao gồm thiết kế đề xuất bao gồm các khối chính: khối xử lý giao tiếp L1/L2; khối đồng bộ khung truyền 0,5 ms và phân tích tham số; khối xử lý kênh và tín hiệu tham chiếu cho đường xuống gồm: kênh quảng bá (PBCH); kênh điều khiển đường xuống (PDCCH); kênh dữ liệu (PDSCH); tín hiệu tham chiếu chất lượng kênh truyền (CSI-RS).



Hình 1

(11) 90351 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04830

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) H04M 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

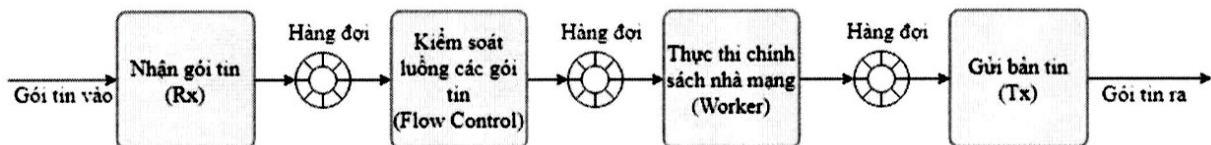
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Ngọc Toàn (VN); Lê Văn Hiếu (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thu Thảo (VN); Phùng Thị Thoa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU NĂNG XỬ LÝ BẢN TIN NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng hiệu năng xử lý bản tin người dùng cho hệ thống EPC (Evolved Packet Core). Bằng việc áp dụng kỹ thuật tìm nạp trước dữ liệu lên bộ nhớ đệm (Software Prefetch) để tối ưu tỉ lệ CPU tìm thấy dữ liệu ở bộ nhớ đệm trong luồng xử lý của chương trình, phương pháp này giúp tăng hiệu năng xử lý hệ thống lên đến 33%, tăng thông lượng xử lý tối đa của hệ thống từ 60Gbps lên đến 80Gbps. Bằng việc tối ưu chương trình, hệ thống EPC đã có thể đáp ứng được yêu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh do khách hàng đặt ra mà không cần tăng thêm chi phí đầu tư cho thiết bị hạ tầng.



Hình 6

(11) **90352 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04831**

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) **G01S 13/74**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

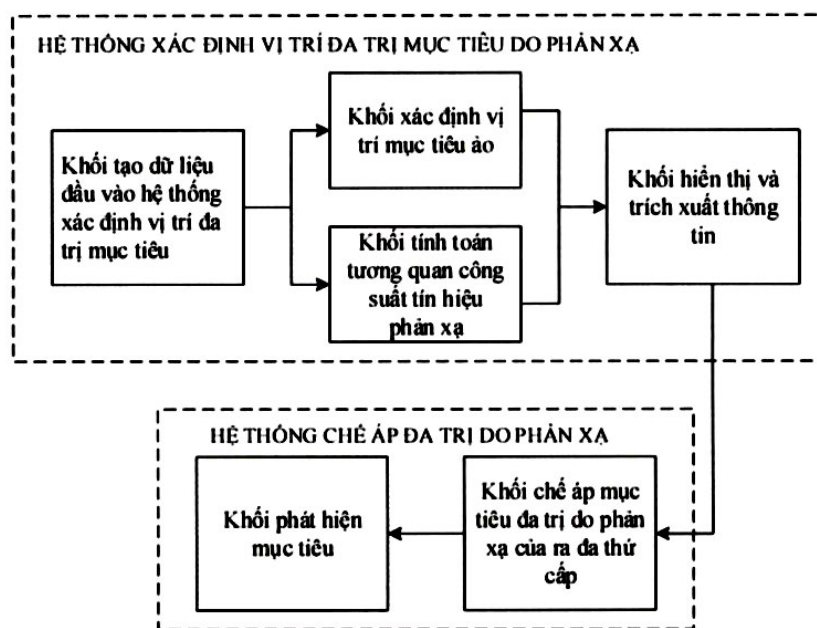
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Thắng (VN); Nguyễn Như Thành (VN); Đỗ Duy Khánh (VN); Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Lê Xuân Thành (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐA TRỊ MỤC TIÊU DO PHẢN XẠ ÁP DỤNG CHO ĐÀI RA ĐA THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xác định vị trí đa trị mục tiêu áp dụng cho đài ra đa thứ cấp giúp xác định tọa độ mục tiêu bị đa trị, tọa độ và tính chất vật phản xạ, tọa độ mục tiêu đa trị (mục tiêu ảo) từ đó làm cơ sở, căn cứ để xây dựng hệ thống chế áp đa trị mục tiêu do phản xạ, đảm bảo khả năng phát hiện cho đài ra đa. Hệ thống được đề xuất bao gồm các khối: khối tạo dữ liệu đầu vào hệ thống xác định vị trí đa trị do phản xạ, khối xác định vị trí mục tiêu ảo, khối tính toán tương quan công suất tín hiệu phản xạ, khối hiển thị và trích xuất thông tin, khối chế áp mục tiêu đa trị do phản xạ của ra đa thứ cấp, khối phát hiện mục tiêu. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: bước 1: tạo dữ liệu đầu vào hệ thống xác định vị trí đa trị do phản xạ; bước 2: tính toán xác định vị trí đa trị (mục tiêu ảo) của mục tiêu; bước 3: tính toán tương quan công suất của tín hiệu phản xạ; bước 4: tính toán hiển thị và trích xuất thông tin (vị trí, công suất) của mục tiêu ảo; bước 5: thử nghiệm thuật toán chế áp đa trị do phản xạ trên đài ra đa thứ cấp.



Hình 1

(11) 90353 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04832

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) H04L 1/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

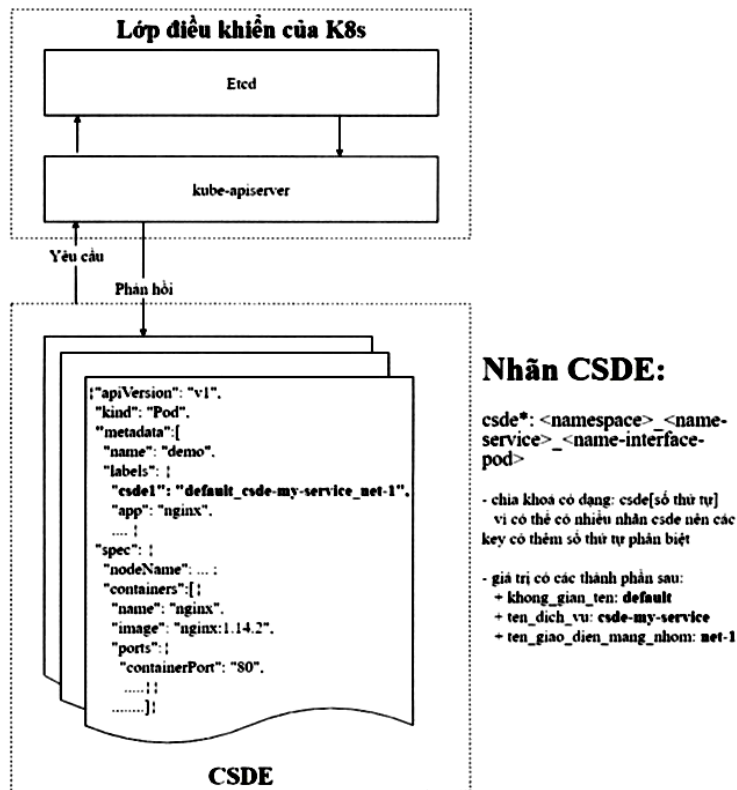
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Tú (VN); Lăng Khắc Thuận (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Đào Ngọc Lâm (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM CÁC ĐIỂM CUỐI CỦA DỊCH VỤ CÓ THỂ TÙY CHỈNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm kiếm các điểm cuối của dịch vụ có thể tùy chỉnh. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: khám phá các “dịch vụ” tùy chỉnh bởi công nghệ mạng kết nối ứng dụng chạy trên nền tảng ảo hoá của các vùng chứa (gọi tắt là CSDE hay dịch vụ CSDE); bước 2: khám phá các nhóm vùng chứa đang chạy thuộc các dịch vụ CSDE tương ứng; bước 3: đăng kí IP của nhóm vùng chứa vào dịch vụ CSDE tương ứng theo yêu cầu sử dụng dải mạng cụ thể. Phương pháp được triển khai thành ứng dụng CSDE tương ứng để cài đặt trong môi trường ảo hoá vùng chứa.



Hình 3

(11) **90354 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04833**

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) **G06F 11/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

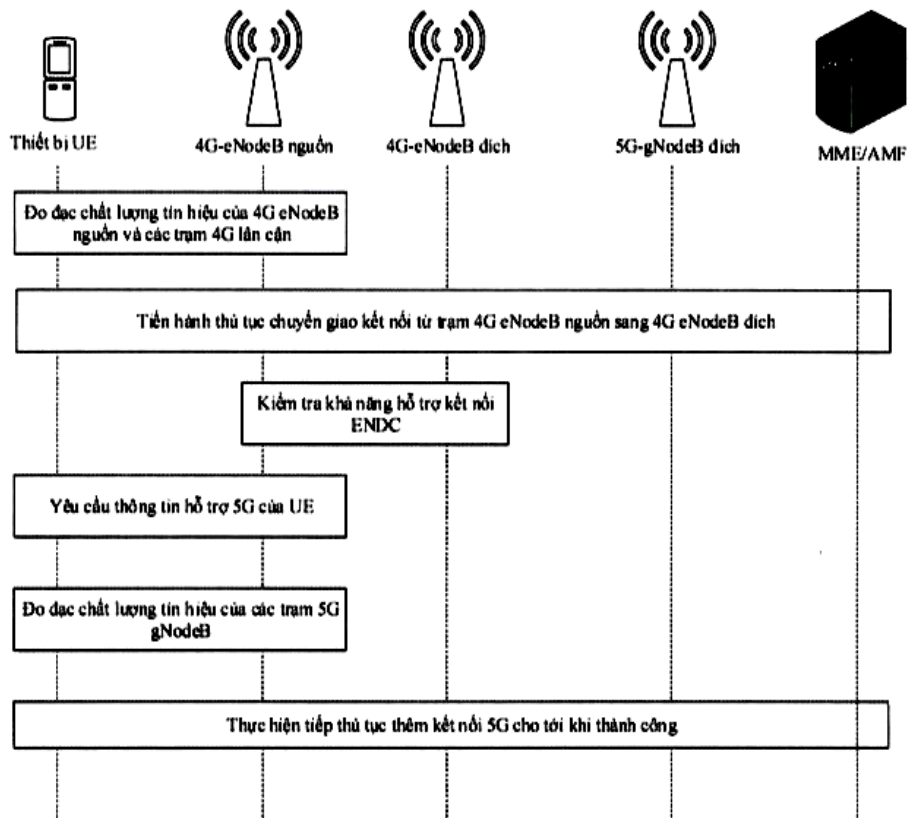
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Thị Xuân Hòa (VN); Lê Trường Giang (VN); Phạm Kim Anh Dũng (VN); Đỗ Ngọc Tuấn (VN); Lê Thị Huyền Trang (VN); Vũ Duy Linh (VN); Nguyễn Thu Phương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ KẾT NỐI VÔ TUYẾN VÀ DỊCH VỤ 5G**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp duy trì kết nối vô tuyến và dịch vụ 5G, và đưa ra phương pháp cho phép UE sử dụng đồng thời công nghệ 4G và 5G khi chuyển giao kết nối từ một trạm công nghệ 4G sang trạm công nghệ 4G hỗ trợ truyền dữ liệu trên nền tảng công nghệ 5G một cách hiệu quả và tối ưu chi phí triển khai cho các nhà mạng hiện tại. Phương pháp có thể áp dụng diện rộng trên phần mềm và phần cứng sẵn có.



Hình 2

(11) 90355 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04834

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2022

(51) H01L 45/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

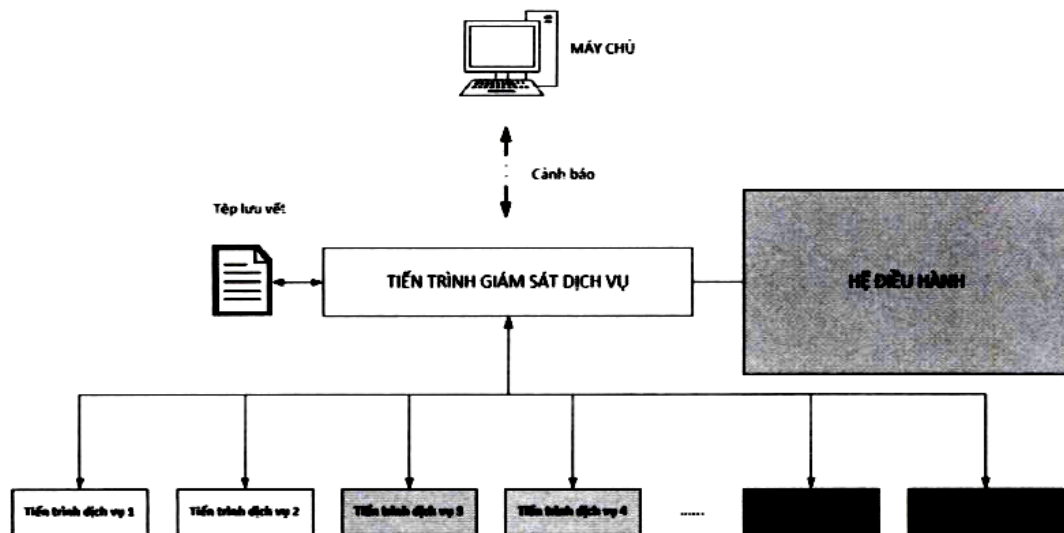
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) La Văn Thiện (VN); Trần Văn Hường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÁC TIẾN TRÌNH DỊCH VỤ TRÊN THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN TRONG MẠNG TRUYỀN DẪN

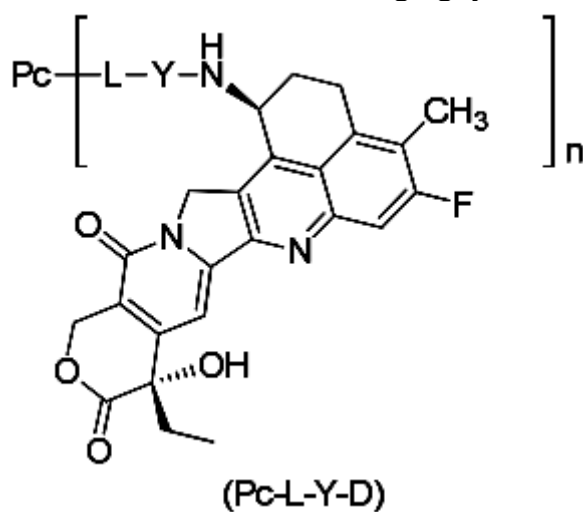
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ các tiến trình dịch vụ trên thiết bị định tuyến trong mạng truyền dẫn đang hoạt động trên mạng lưới của nhà cung cấp dịch vụ internet. Việc bảo vệ các tiến trình này vô cùng quan trọng đảm bảo các thông tin chuyển tiếp trên mạng được thông suốt, liên tục, không gián đoạn. Sáng chế được thực hiện trên thiết bị mạng truyền dẫn định tuyến vùng biên. Sáng chế nhằm giúp đảm bảo sự ổn định của các tiến trình dịch vụ cốt lõi trên thiết bị SRT (chuyển tiếp lớp 2, định tuyến lớp 3, định tuyến nhãn, truyền hình, ...), từ đó, đảm bảo các dịch vụ như 2G, 3G, 4G, truyền hình số, internet băng rộng không bị gián đoạn.



Hình 1

- (11) **90356 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04835** (85) 01/08/2022
 (22) 22/01/2021 (86) PCT/CN2021/073279 22/01/2021
 (30) 202010073438.8 22/01/2020 CN (87) WO2021/147993 29/07/2021
 (51) **C07K 7/02; A61K 39/395; C07D 491/22; C07K 5/062; A61K 31/506; A61P 35/00**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
 (72) YANG, Yang (CN); HU, Qiyue (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TROP-2, THỂ LIÊN HỢP PHỐI TỬ-DUỢC CHẤT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DUỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP HOẶC KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập thể liên hợp kháng thể kháng TROP-2-chất tương tự exatecan. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể kháng TROP-2-chất tương tự exatecan có công thức chung (Pc-L-Y-D), trong đó Pc là kháng thể kháng TROP-2 hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90357 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04836 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/CN2020/125407 | 30/10/2020 |
| (30) 202010072821.1 | 21/01/2020 CN | (87) WO2021/147439 |
| | | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **G06Q 30/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MO, Lan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT THIẾT BỊ QUẢNG CÁO, THIẾT BỊ QUẢNG CÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, MÁY CHỦ, HỆ THỐNG QUẢNG CÁO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát thiết bị quảng cáo, thiết bị quảng cáo, thiết bị đầu cuối di động, máy chủ, hệ thống quảng cáo và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và lĩnh vực kỹ thuật quảng cáo điện tử, để cải thiện độ chính xác và độ đáng tin của kết quả giám sát, và làm giảm các chi phí giám sát. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị quảng cáo có thể quảng bá tín hiệu không dây bao gồm bộ nhận dạng thứ nhất của thiết bị quảng cáo (S302). Sau khi phát hiện tín hiệu không dây, thì thiết bị đầu cuối di động có thể gửi dữ liệu biểu lộ của thiết bị quảng cáo tới máy chủ (S304), trong đó dữ liệu biểu lộ bao gồm bộ nhận dạng thứ nhất của thiết bị quảng cáo. Máy chủ có thể thu dữ liệu biểu lộ từ thiết bị đầu cuối di động (S305), và xác định, dựa trên dữ liệu biểu lộ, rằng thiết bị quảng cáo được lắp đặt và được đưa vào sử dụng (S306).

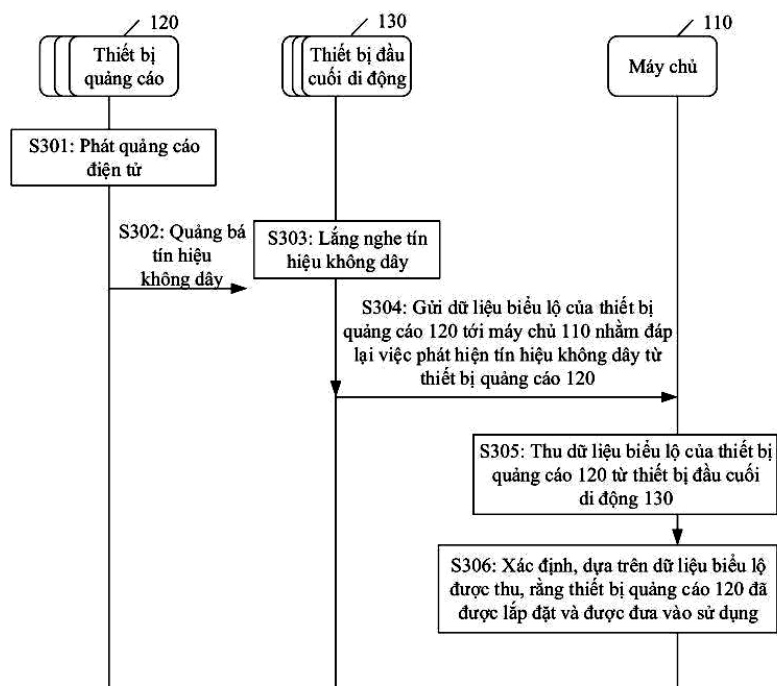


Fig.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 90358 A | | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04837 | | | | (85) 24/02/2016 | |
| (22) 30/07/2014 | | | | (86) PCT/US2014/048957 | 30/07/2014 |
| (30) 61/859,926 | 30/07/2013 | US | (87) WO2015/017576 | | 05/02/2015 |
| 61/864,036 | 09/08/2013 | US | | | |
| 61/911,834 | 04/12/2013 | US | | | |
| 61/913,885 | 09/12/2013 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **A61K 39/395; C07K 16/22**

(62) 1-2016-00661

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) GROMADA, Jesper (VN); LATRES, Esther (US); MURPHY, Andrew, J. (US); YANCOPOULOS, George, D. (US); MORTON, Lori, C. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI ACTIVIN A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể được phân lập hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó liên kết với activin A và dược phẩm chứa chúng. Theo một số phương án nhất định của sáng chế, kháng thể này là các kháng thể đầy đủ của người liên kết với activin A với ái lực cao. Các kháng thể theo sáng chế có thể dùng để điều trị các bệnh và rối loạn đặc trưng bởi sự giảm khối lượng cơ hoặc sức mạnh cơ, như chứng mất mô cơ, chứng suy mòn, tổn thương cơ, hao mòn cơ/teo cơ, bệnh ung thư, bệnh xơ hóa, và giảm cân. Các kháng thể theo sáng chế cũng có thể dung kết hợp với protein liên kết GDF8 để điều trị các bệnh và rối loạn đặc trưng bởi sự giảm khối lượng cơ hoặc sức mạnh cơ. Các kháng thể theo sáng chế cũng có thể dung để phòng ngừa, điều trị hoặc làm thuyên giảm rối loạn và bệnh gây bởi, thúc đẩy bởi, làm trầm trọng bởi, và/hoặc nặng thêm bởi activin A, như bệnh xơ hóa thận.

α-Activin A	mức lượng bắt giữ (%)	1 μM mAb + 20 nM Activin A												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12 (-)	13 (-)
H4H10448P2	1.06 ± 0.26	1	0.36	0.39	0.33	1.39	1.01	1.68	1.61	1.67	0.83	1.21		
H4H10468P2	1.05 ± 0.27	2	0.33	0.49	0.41	1.41	1.68	1.73	1.66	1.70	1.08	0.79		
H4H10442P2	1.73 ± 0.26	3	0.35	0.36	0.27	1.33	1.55	1.59	1.44	1.50	0.99	0.99		
H4H10423P	1.02 ± 0.25	4	0.51	0.58	0.59	0.28	1.48	1.32	1.49	1.31	0.60	0.79		
H4H10430P	1.07 ± 0.23	5	1.55	1.84	1.76	0.33	0.62	0.26	0.31	0.31	0.20	-0.03		
H4H10429P	1.71 ± 0.23	6	1.24	1.37	1.40	1.39	0.65	0.26	0.34	0.29	0.16	-0.01		
H4H10432P2	1.84 ± 0.46	7	1.36	1.66	1.63	1.32	0.28	0.32	0.29	0.27	0.15	-0.05		
H4H10438P2	1.00 ± 0.46	8	1.22	1.32	1.39	1.41	0.28	0.36	0.23	0.27	0.16	-0.04		
H4H10440P2	1.44 ± 0.26	9	1.17	1.37	1.40	1.22	0.29	0.41	0.27	0.32	0.13	-0.05		
Đối chứng 1	1.33 ± 0.14	10	1.37	1.37	1.30	1.14	0.24	0.24	0.13	0.20	0.25	-0.05		
Đối chứng 3	0.76 ± 0.10	11	0.69	0.35	0.15	0.58	0.06	0.01	0.01	0.00	0.03	-0.02		
Đối chứng isotyp	1.48 ± 0.27	12 (-)												
Đối chứng isotyp	1.18 ± 0.09	13 (-)												

Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90359 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04840 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/JP2021/004344 | 05/02/2021 |
| (30) 2020-019449 | 07/02/2020 JP | (87) WO2021/157699 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **E02D 5/28; E02D 5/56**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

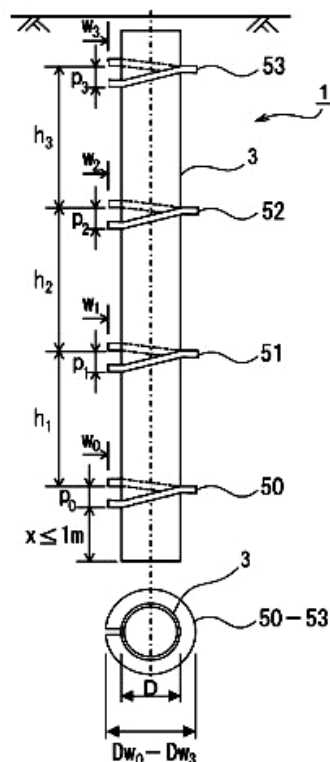
(72) KAWAI Marina (JP); ISHIZAWA Takeshi (JP); ICHIKAWA Kazuomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỘC ỐNG THÉP ĐẦU HỞ**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cọc ống thép đầu hở có nhiều nấc của cánh lưỡi có khả năng gây ra lực đỡ hiệu quả nhất. Mục đích khác là đề xuất cọc ống thép mà có các cánh lưỡi với độ dày và/hoặc độ bền cố định tối ưu và có thể được sản xuất với chi phí giảm. Cọc ống thép có đầu hở (1) bao gồm thân cọc (3) bao gồm ống thép có đường kính ngoài là $\Phi 800$ mm hoặc nhỏ hơn và nhiều nấc của cánh lưỡi (5) được cố định bằng cách hàn vào thân cọc (3) để nhô ra từ ngoại vi bên ngoài của thân cọc (3), và hệ thức là $10 \leq h_k / w_k \leq 30$ (trong đó k là số nguyên 1 hoặc lớn hơn) được thỏa mãn, trong đó k là số nguyên 1 hoặc lớn hơn, w_k là độ dài nhô của cánh lưỡi thứ (k + 1) của nhiều nấc của cánh lưỡi được tính từ dưới lên, và h_k là khoảng giữa cánh lưỡi thứ (k + 1) và nấc khác trong số nhiều nấc của cánh lưỡi mà hướng xuống tiếp giáp với cánh lưỡi thứ (k + 1).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90360 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04843 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074517 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/155582 | 12/08/2021 |

(51) *H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Qiang (US); WANG, Xiao Feng (CA); XU, Huilin (CN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); ZHANG, Dan (CN); CAO, Yiqing (CN); MA, Jun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI MẶT ĐẤT, THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG TIỆN PHI MẶT ĐẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị, cụ thể hơn đề cập đến phương pháp định vị được thực hiện bởi thiết bị thu và phương tiện phi mặt đất, thiết bị thu, phương tiện phi mặt đất và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ thu nhận thông tin định thời bổ sung được kết hợp với các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) của lần lặp của chuỗi PRS. Thông tin định thời bổ sung phân biệt lần lặp của chuỗi PRS với các lần lặp còn lại của chuỗi PRS. Dựa vào thông tin định thời bổ sung được kết hợp với PRS khác với các phương tiện phi mặt đất khác chỉ báo PRS được truyền trong cùng một khung vô tuyến, bộ thu có thể xác định chênh lệch thời gian đến quan sát được (observed time difference of arrival - OTDOA) giữa PRS nhận được từ các phương tiện phi mặt đất tương ứng.

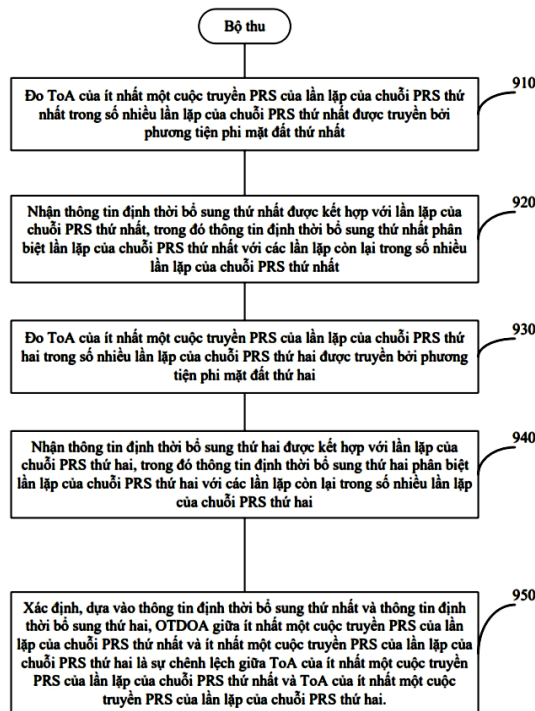


FIG. 9

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90361 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04844 | | | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 04/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/016632 | 04/02/2021 |
| (30) 62/971,193 | 06/02/2020 | US | (87) WO2021/158800 | 12/08/2021 |
| 17/166,289 | 03/02/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) RICO ALVARINO, Alberto (US); LIU, Le (CN); GAAL, Peter (US); BHATTACHARJEE, Supratik (US); SHEN, Qiang (US); YUAN, Rebecca Wen-Ling (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây bởi thiết bị của người dùng và thực thể mạng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để chỉ ra khả năng của thiết bị người dùng (user equipment - UE) để hỗ trợ nhiều tín hiệu tham chiếu thăm dò kênh (sounding reference signal - SRS) trong cùng khung con, trong đó thông tin khả năng bao gồm một hoặc nhiều hơn các tham số chỉ thị khả năng của UE hỗ trợ ít nhất một trong số nhảy tần, băng thông khác nhau, hoặc chuyển đổi anten cho các SRS trong cùng khung con.

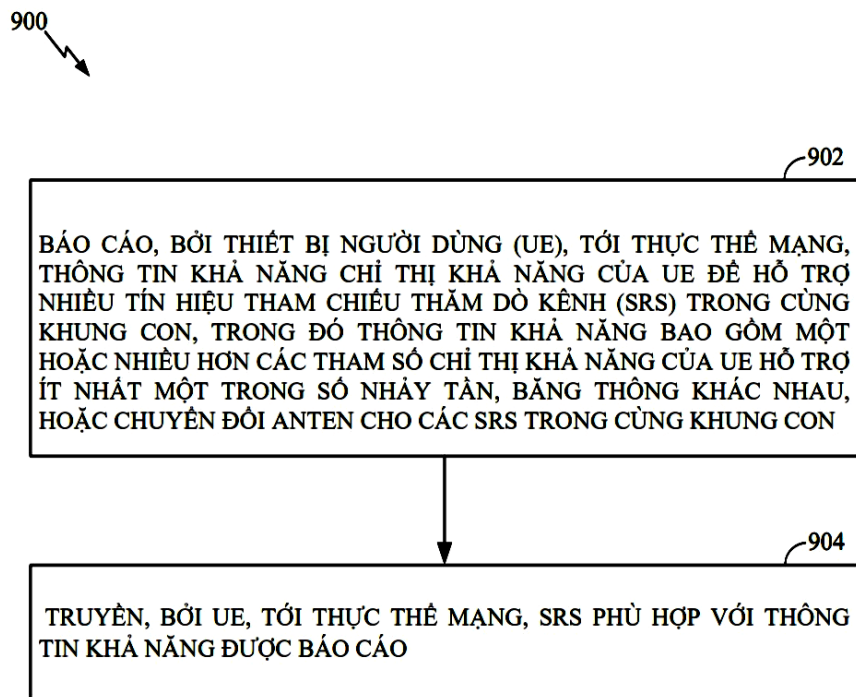


FIG. 9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90362 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04845 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074545 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/155598 | 12/08/2021 |

(51) **H04W 4/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Hong (SG); VASSILOVSKI, Dan (US); PALADUGU, Karthika (IN); YU, Lan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng thứ nhất và trạm cơ sở, thiết bị người dùng thứ nhất, trạm cơ sở và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất truyền thông (ví dụ, truyền và/hoặc nhận) lưu lượng thuộc loại thứ nhất với UE thứ hai qua liên kết đơn hướng. UE thứ nhất thiết lập sự hỗ trợ để truyền tải lưu lượng thuộc loại thứ hai trên liên kết đơn hướng. UE thứ nhất tạo kênh riêng (ví dụ, truyền và/hoặc nhận) lưu lượng thuộc loại thứ hai giữa UE thứ nhất và UE thứ hai trên liên kết đơn hướng. Theo một khía cạnh khác, thay cho việc tạo kênh riêng cho lưu lượng thuộc loại thứ hai trên cùng liên kết đơn hướng, UE thứ nhất thiết lập liên kết đơn hướng thứ hai cho lưu lượng thuộc loại thứ hai với UE thứ hai, với các liên kết đơn hướng có tình trạng quản lý liên kết dùng chung. Theo một khía cạnh khác, trạm cơ sở (base station - BS) cấp phát tập hợp tài nguyên để hỗ trợ liên kết đơn hướng được kết hợp (ví dụ, liên kết).

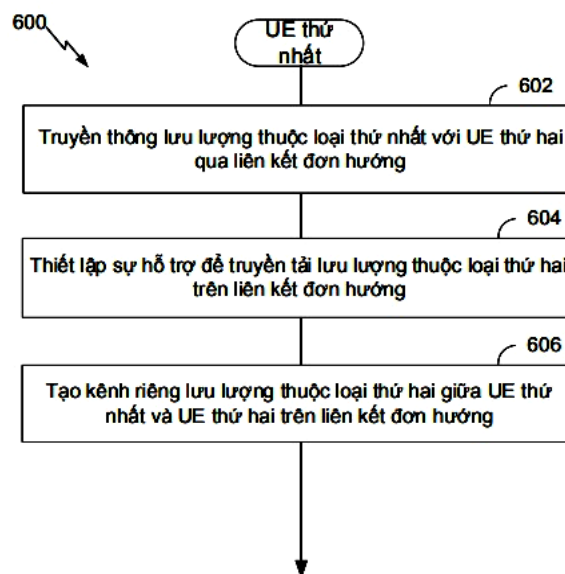


FIG. 6

- (11) **90363 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04846** (85) 01/08/2022
- (22) 29/12/2020 (86) PCT/US2020/067267 29/12/2020
- (30) 62/971,592 07/02/2020 US (87) WO2021/158315 A1 12/08/2021
- 17/134,884 28/12/2020 US
- (51) **H04B 7/185; H04W 36/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XU, Huilin (CN); WU, Qiang (US); MA, Jun (US); WANG, Xiao Feng (CA); SAKHNINI, Iyab Issam (US); ZHANG, Dan (CN); MA, Liangping (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để truyền thông không dây qua mạng không gian (NTN). Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm khởi tạo, bởi thiết bị người dùng (UE), quy trình đăng ký với thực thể mạng của NTN để truy nhập NTN. Phương pháp này còn bao gồm truyền, bởi UE đến thực thể mạng, thông tin khả năng UE của UE. Các khía cạnh và tính năng khác cũng được đề xuất.

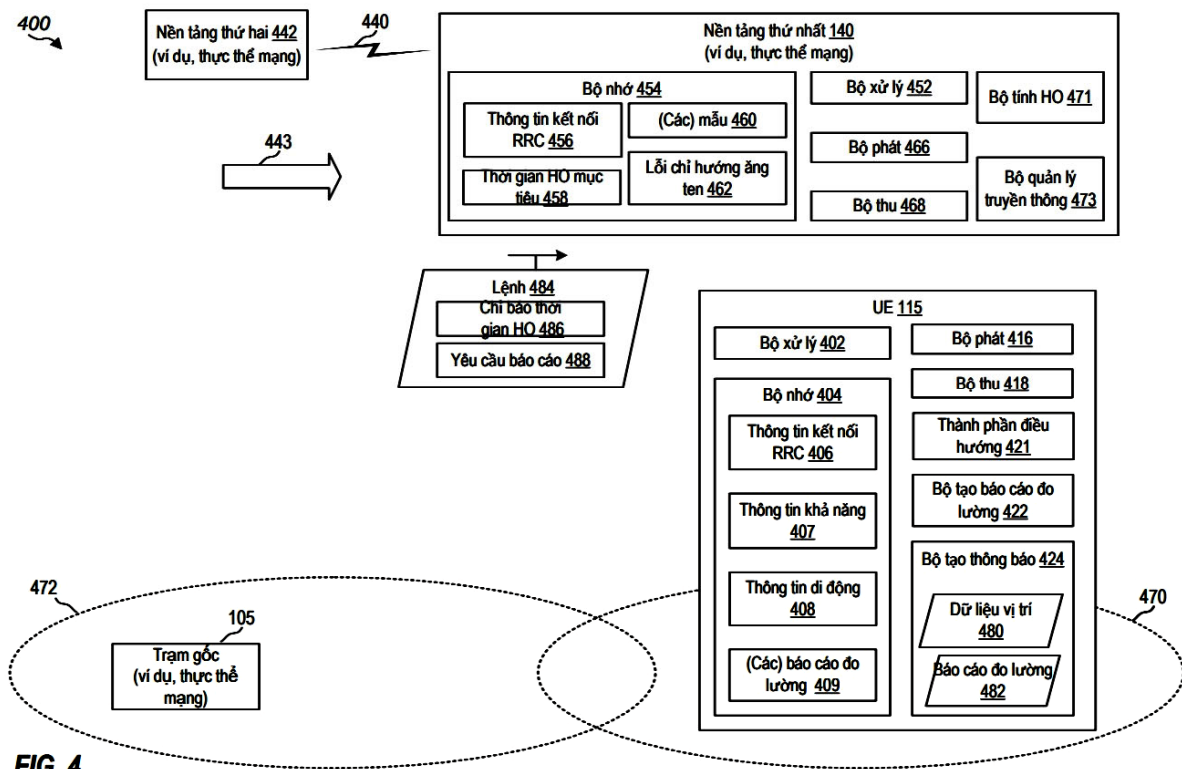


FIG. 4

- (11) 90364 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04847 (85) 01/08/2022
 (22) 04/02/2021 (86) PCT/US2021/016576 04/02/2021
 (30) 62/970,588 05/02/2020 US (87) WO2021/158765 A1 12/08/2021
 17/166,639 03/02/2021 US
 (51) H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/126
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California
 92121-1714 (US)
 (72) SAID, Amir (US); POURREZA, Reza (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa video có thể xác định tập hợp các tham số độ lệch lượng tử hóa cho nhóm hệ số biến đổi được định tỷ lệ cho khối dữ liệu video dựa vào thông tin phụ gắn với khối dữ liệu video. Bộ mã hóa video còn có thể lượng tử hóa nhóm hệ số biến đổi được định tỷ lệ cho khối dữ liệu video để tạo ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối dữ liệu video dựa ít nhất một phần vào tập hợp các tham số độ lệch lượng tử hóa. Bộ mã hóa video còn có thể tạo ra dòng bit video mã hóa dựa ít nhất một phần vào các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối dữ liệu video.

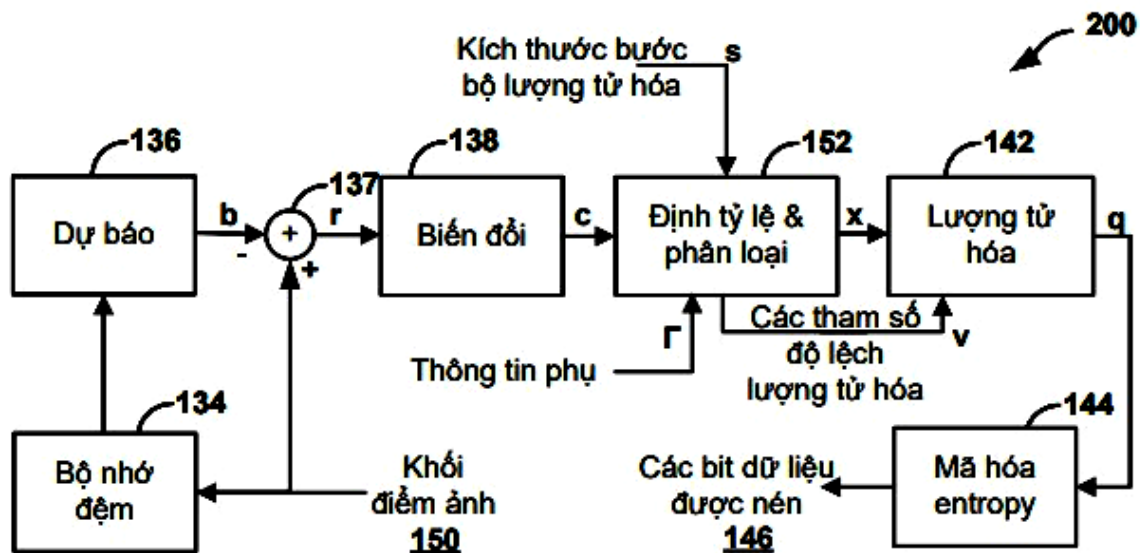


FIG. 3B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90365 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04848 | (85) 01/08/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074502 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/155570 A1 | 12/08/2021 |

(51) **G08G 1/01**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) YU, Lan (CN); CHENG, Hong (SG); VASSILOVSKI, Dan (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các hệ thống cảm biến. Theo một số khía cạnh, phương pháp có thể bao gồm việc xác định phân loại của xe thứ nhất trong số nhiều xe đang di chuyển trong một đoàn xe. Phương pháp này có thể bao gồm bước, dựa ít nhất một phần vào việc phân loại xe, khiến cho xe thứ nhất chia sẻ dữ liệu cảm biến với xe thứ hai trong đoàn xe theo hồ sơ chia sẻ dữ liệu cảm biến, trong đó dữ liệu cảm biến được liên kết với hệ thống cảm biến của xe thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

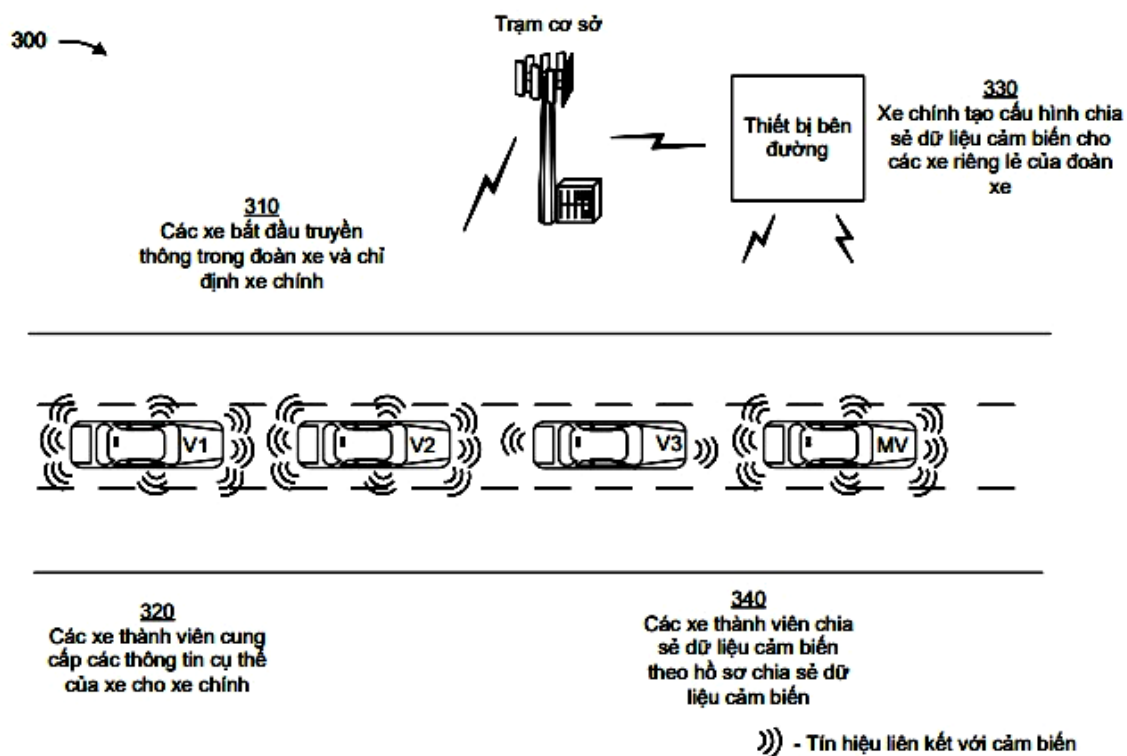
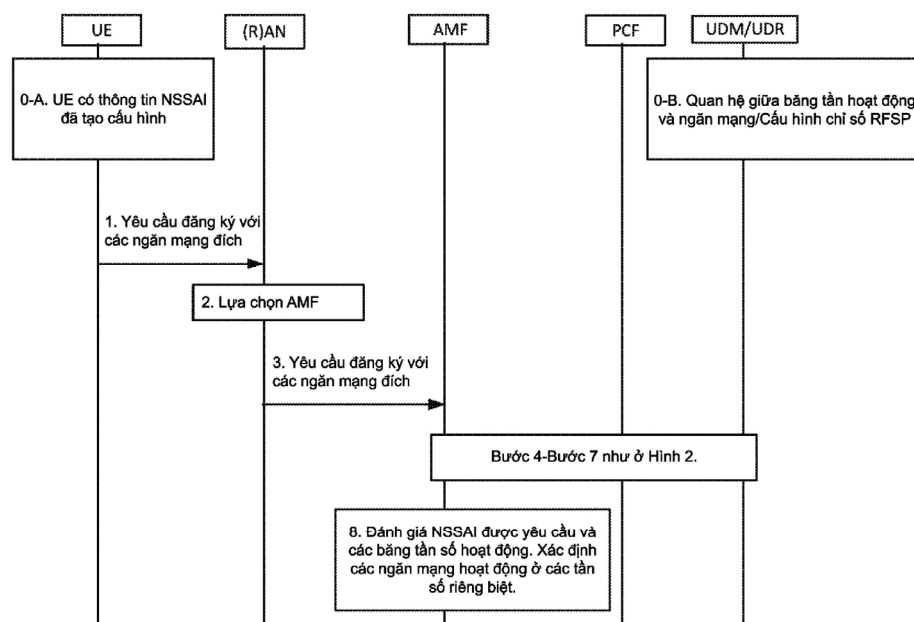


FIG. 3

- (11) **90366 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04850** (85) 01/08/2022
- (22) 31/12/2020 (86) PCT/US2020/067613 31/12/2020
- (30) 62/956,441 02/01/2020 US (87) WO2021/138526 08/07/2021
- 62/972,212 10/02/2020 US
- 63/057,996 29/07/2020 US
- (51) **H04W 48/18; H04W 8/24**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
- (72) Jiwan NINGLEKHU (US); Michael STARSINIC (US); Hongkun LI (US); Catalina MLADIN (US); Quang LY (US); Joseph MURRAY (US); Pascal ADJAKPLE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây, trong đó thông tin hỗ trợ lựa chọn ngăn mạng (NSSAI) có thể được phát tín hiệu giữa Thiết bị người dùng (UE) và mạng. NSSAI được gửi từ mạng đến UE có thể bao gồm, ví dụ như Bảng tần số hoạt động (OFB) dành cho từng NSSAI đơn (S-NSSAI) trong NSSAI, cũng như chỉ số Mức độ ưu tiên lựa chọn tần số (RFSP) Công nghệ truy cập vô tuyến (RAT), mà mạng tạo cấu hình dưới dạng một phần của gói thuê bao truy cập và di động của UE, trong quá trình đăng ký UE. Các giới hạn RAT có thể được nâng cao để cho UE biết một số ngăn mạng nhất định không thể truy cập được thông qua những RAT nhất định. UE có thể được mạng cung cấp một NSSAI thay thế và các OFB tương ứng cho mỗi S-NSSAI, qua đó cho UE biết những S-NSSAI này sẽ được phép nếu chúng được yêu cầu. UE có thể chọn NSSAI được phép thay thế và gửi yêu cầu cập nhật đăng ký đến mạng.



HÌNH 6A

- (11) **90367 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04853** (85) 21/08/2019
(22) 20/11/2017 (86) PCT/US2017/62582 20/11/2017
(30) 62/455,697 07/02/2017 US (87) WO2018/147916 16/08/2018
15/811,032 13/11/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2019

(51) **B21D 22/28; B21D 22/24; B21D 51/38; B21D 24/00; B21D 24/16; B21D 22/20**

(62) 1-2019-04632

(71) **BALL CORPORATION (US)**

10 Longs Peak Drive, Broomfield, CO 80021, United States

(72) Anthony J. SCOTT (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỐC KIM LOẠI DẠNG THON NHỎ DẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cốc kim loại dạng thon nhỏ dần. Các cốc kim loại của sáng chế bao gồm nhiều tiết diện thành thẳng, mỏng và biên dạng thon nhỏ dần. Phần được tạo vòm được tạo ra ở phần đáy của cốc. Cốc có thể bao gồm cốc dùng một lần, cốc sử dụng nhiều lần, hoặc cốc tái chế được.

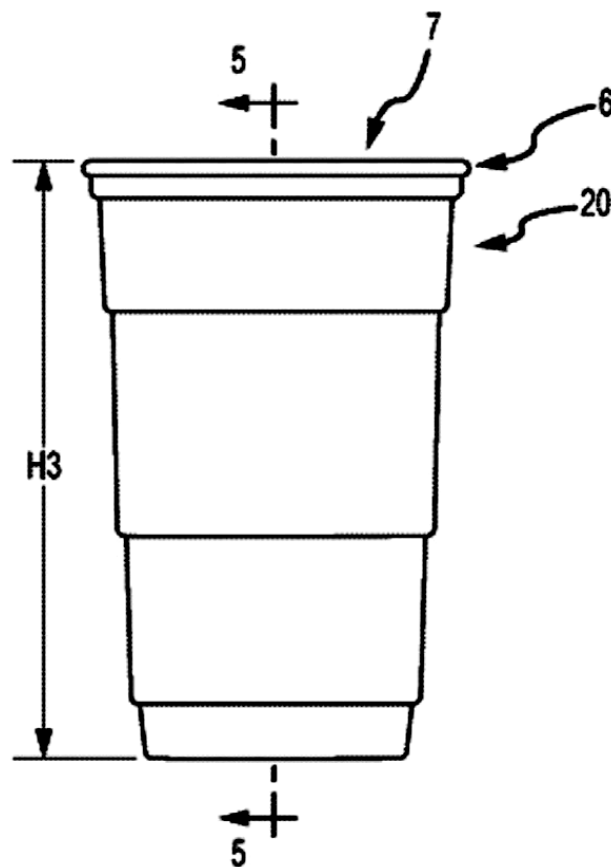


FIG. 4

- (11) 90368 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04855 (85) 01/08/2022
(22) 09/02/2021 (86) PCT/CN2021/076244 09/02/2021
(30) 202010085292.9 10/02/2020 CN (87) WO2021/160122 19/08/2021
202110152398.0 03/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) **H04B 7/06**

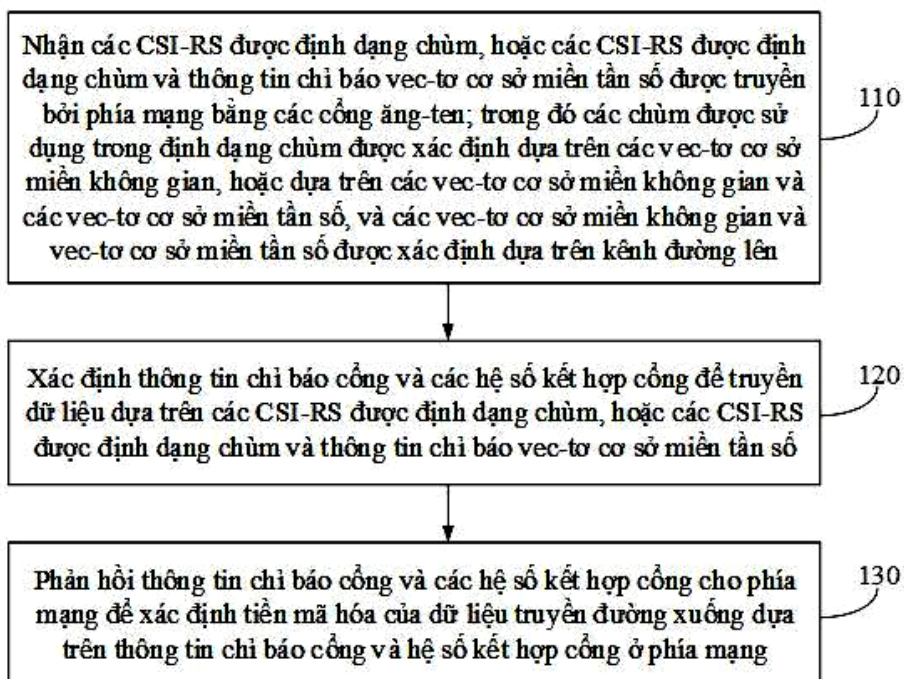
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) LIU, Zhengxuan (CN); GAO, Qiubin (CN); LI, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phản hồi thông tin trạng thái kênh. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: nhận các CSI-RS được định dạng chùm, hoặc các CSI-RS được định dạng chùm và thông tin chỉ báo vec-tơ cơ sở miền tần số được truyền bởi phía mạng bằng các cổng ăng-ten, trong đó các chùm được sử dụng trong định dạng chùm được xác định dựa trên các vec-tơ cơ sở miền không gian, hoặc dựa trên các vec-tơ cơ sở miền không gian và các vec-tơ cơ sở miền tần số, vec-tơ cơ sở miền không gian và vec-tơ cơ sở miền tần số được xác định dựa trên kênh đường lên; xác định thông tin chỉ báo cổng và các hệ số kết hợp cổng để truyền dữ liệu dựa trên các CSI-RS được định dạng chùm hoặc các CSI-RS được định dạng chùm và thông tin chỉ báo vec-tơ cơ sở miền tần số; và phản hồi thông tin chỉ báo cổng và các hệ số kết hợp cổng cho phía mạng để xác định tiền mã hóa của dữ liệu truyền đường xuống ở phía mạng.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 90369 A | (43) 25/10/2022 | | |
| (21) 1-2022-04857 | (85) 01/08/2022 | | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/JP2021/000612 | | 12/01/2021 |
| (30) 2020-011511 | 28/01/2020 | JP | (87) WO2021/153204 |
| 2020-011510 | 28/01/2020 | JP | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **A62C 35/60**

(71) **AIR WATER SAFETY SERVICE INC. (JP)**

2-16, Takatsukadai 3-chome, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo 6512271, Japan

(72) GOTO, Hideaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG CHỮA CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỆ THỐNG CHỮA CHÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống chữa cháy có khả năng bố trí hệ thống vòi phun loại cần thiết tại nơi cần thiết. Hệ thống vòi phun này là hệ thống chữa cháy được bố trí ở khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai khác với khu vực thứ nhất này, và bao gồm hệ thống vòi phun áp lực âm (100b) được bố trí ở khu vực thứ nhất này và hệ thống vòi phun áp lực khí quyển hoặc hệ thống vòi phun được tạo áp lực (200a) được bố trí ở khu vực thứ hai này.

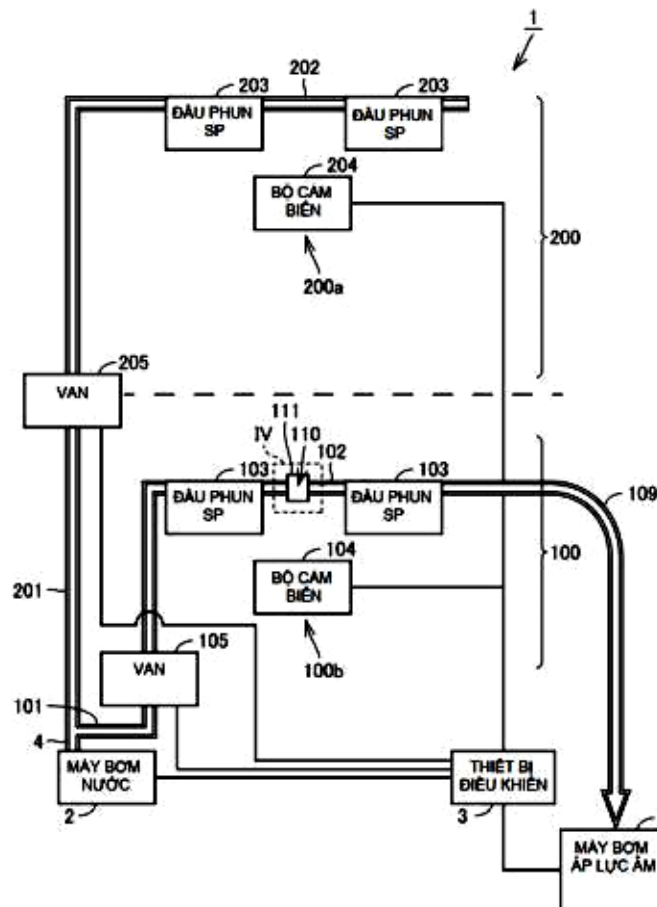


Fig. 3

- (11) **90370 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04858** (85) 01/08/2022
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/IN2020/051075 31/12/2020
 (30) 202021000170 02/01/2020 IN (87) WO2021/137255 08/07/2021
 (51) **C12N 15/82**
 (71) **MAHYCO PRIVATE LIMITED (IN)**
 19, Raj Mahal, 84, Veer Nariman Road, Mumbai - 400020, Maharashtra, India
 (72) NAIR, Narendran Madhavan (IN); GANDHI, Ratnapal Popatlal (IN); CHAR, Bharat (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **ADN TÁI TỔ HỢP, ĐOẠN MỖI, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA HIỆN TƯỢNG EE-6726, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH TIẾP HỢP CỦA ADN, BỘ DỤNG CỤ CHẨN ĐOÁN ADN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỂ HỆ CON CỦA CÂY CÀ TÍM KHÁNG CÔN TRÙNG VÀ CÂY CÀ TÍM KHÁNG CÔN TRÙNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến hiện tượng EE-6726 ở cây cà tím, và các cây, các tế bào cây, các hạt giống và các bộ phận của cây bao gồm hiện tượng EE-6726 mang lại khả năng chống lại sự phá hoại của côn trùng Lepidopteran. Sáng chế cũng đề xuất các trình tự axit nucleic đặc trưng cho hiện tượng EE-6726 và các cây, các tế bào cây, các hạt giống và các bộ phận của cây bao gồm các axit nucleic đặc trưng cho hiện tượng EE6726. Sáng chế cũng đề xuất ADN tái tổ hợp, đoạn mỗi, bộ dụng cụ chẩn đoán ADN và các phương pháp phát hiện sự có mặt của hiện tượng EE-6726 này dựa vào trình tự ADN của cấu trúc tái tổ hợp được chèn vào hệ gen của cây cà tím tạo ra hiện tượng EE-6726 này và/hoặc các trình tự hệ gen bên cạnh vị trí chèn này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phát hiện tính hợp tử của AND, phương pháp tạo ra thể hệ con của cây cà tím kháng côn trùng, cây cà tím kháng côn trùng hoặc các bộ phận của cây cà tím này.

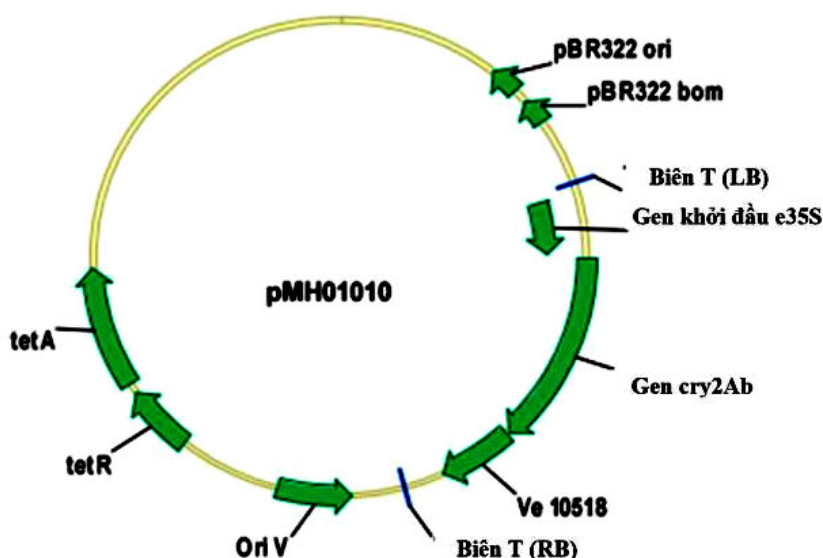
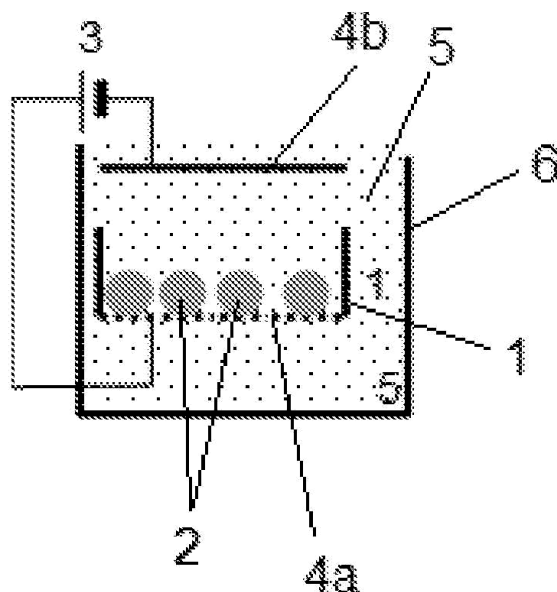


Fig. 1

- (11) **90371 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04863** (85) 01/08/2022
 (22) 28/01/2021 (86) PCT/ES2021/070064 28/01/2021
 (30) P202030086 04/02/2020 ES (87) WO2021/156530 12/08/2021
 (51) **C25F 3/16; C09G 1/00**
 (71) **STEROS GPA INNOVATIVE, S.L. (ES)**
 C/ Caracas 13-15,. Nau 6, 08030 Barcelona, Spain
 (72) PEREZ PLANAS, Miguel Francisco (ES); SOTO Hernandez, Marc (ES);
 SANSANEDAS Gimpera, Marc (ES); ROMAGOSA Calatayud, Pau (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HÓA BỀ MẶT KIM LOẠI BẰNG CHẤT ĐIỆN GIẢI RẮN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh bóng điện hóa bề mặt kim loại bằng các chất điện giải rắn bao gồm: bộ phận chứa (6), bộ phận (1) có khả năng chứa ít nhất hai chi tiết kim loại, có nghĩa là chứa các chi tiết (2) tránh việc chúng có thể rơi ra ngoài trong quá trình đánh bóng điện hóa và đồng thời cho phép chúng có thể có chuyển động xác định bên trong bộ phận (1), và cung cấp cho chúng khả năng kết nối điện bằng điện cực thứ nhất (4a), điện cực thứ hai (4b), nguồn điện (3) được nối với điện cực thứ nhất (4a) và (4) với điện cực thứ hai (4b), môi trường gồm các hạt (5) của chất điện giải rắn trong môi trường khí, và phương tiện để tạo ra sự chuyển động tương đối của các hạt (5) đối với các chi tiết kim loại cần được đánh bóng (2).

FIG. 1



- (11) 90372 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04864 (85) 01/08/2022
(22) 27/01/2021 (86) PCT/IN2021/050089 27/01/2021
(30) 202041004545 01/02/2020 IN (87) WO2021/152631 05/08/2021
(51) *F16C 3/10; F16C 3/20; F16C 3/22; F16C 3/12*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai 600 006,
India
(72) SUMITH, Joseph (IN); MOHAN Deorao, Umate (IN); AMRITA, Shukla (IN);
BISWA, Ranjan Das (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE MÁY VÀ CHI TIẾT TỊNH TIẾN CHO KHỐI CÔNG SUẤT CHO XE
MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập tới xe máy bao gồm khối công suất gồm có chi tiết tịnh tiến (300) được bao quanh ít nhất một phần bởi và được đỡ quay được trong hộp trục khuỷu. Chi tiết khur hoi (300) được nối với chi tiết tịnh tiến (300) qua thanh nối (212). Chi tiết tịnh tiến (300) bao gồm chi tiết đối trọng thứ nhất (310) được bố trí ở một bên của thanh nối (212) và chi tiết đối trọng thứ hai (330) được bố trí về phía bên kia của thanh nối (212). Chi tiết đối trọng thứ hai (330) bao gồm diện tích mặt cắt ngang thứ hai (CA2) nhỏ hơn diện tích mặt cắt ngang thứ nhất (CA1) của chi tiết đối trọng thứ nhất (310). Sáng chế này cung cấp khối lượng được cân bằng và sự cản của dầu được giảm nhờ đó cải thiện hiệu suất của khối công suất. Sáng chế cũng đề cập tới chi tiết tịnh tiến cho khối công suất cho xe máy.

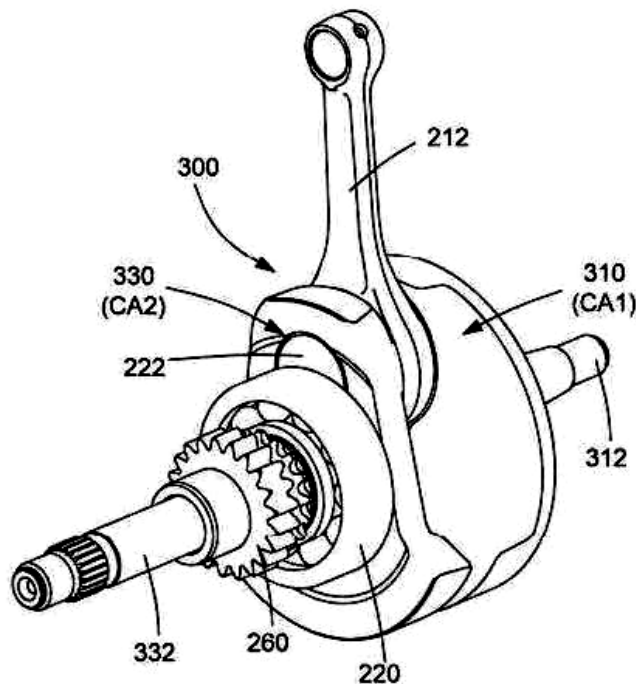


Fig.4

- (11) 90373 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04865 (85) 01/08/2022
(22) 30/12/2020 (86) PCT/US2020/067393 30/12/2020
(30) 62/956,922 03/01/2020 US (87) WO2021/138379 08/07/2021
(51) C03C 3/091; C03B 17/00; C03B 17/02; C03C 4/16; C03C 23/00; B32B 17/10; C03B 27/04
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GROSS, Timothy Michael (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US); LEZZI, Peter Joseph (US); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); WU, Jingshi (US); ZHENG, Zheming (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH GIA CƯỜNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh gia cường được tạo thành từ chế phẩm thủy tinh bao gồm R₂O với lượng nhỏ hơn 1,0 %mol, trong đó R là ion kiềm. Theo các phương án khác nhau, vật phẩm thủy tinh có hằng số điện môi nhỏ hơn 6,25 và tang số tổn hao điện môi nhỏ hơn 0,01 ở tần số 30 GHz. Sáng chế còn đề cập đến các thiết bị điện tử, như sản phẩm điện tử tiêu dùng, bao gồm vật phẩm thủy tinh gia cường này, cũng như phương pháp sản xuất vật phẩm thủy tinh gia cường.

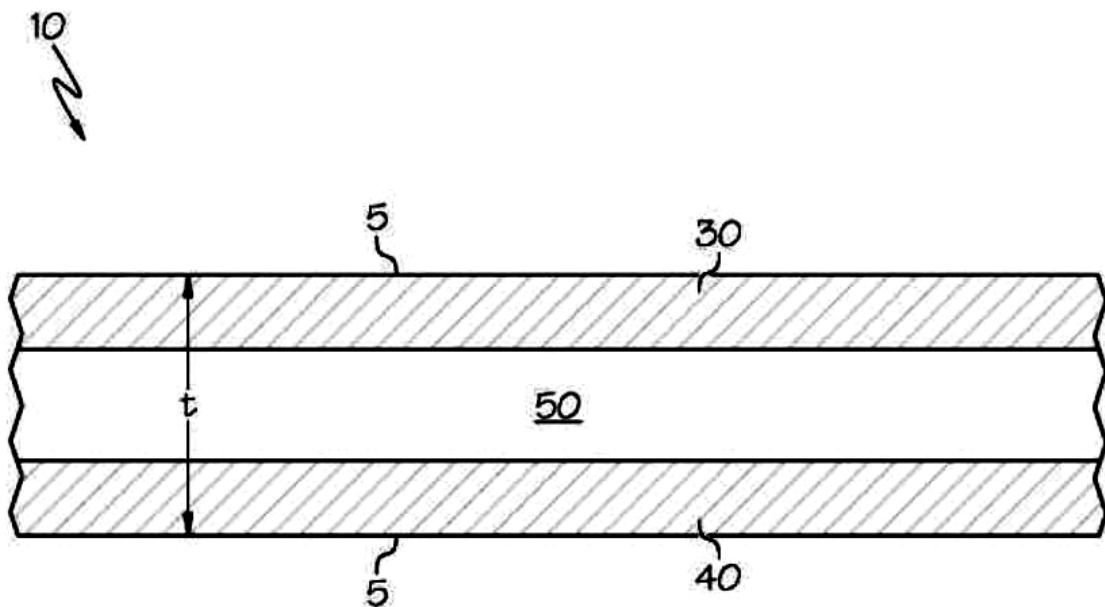


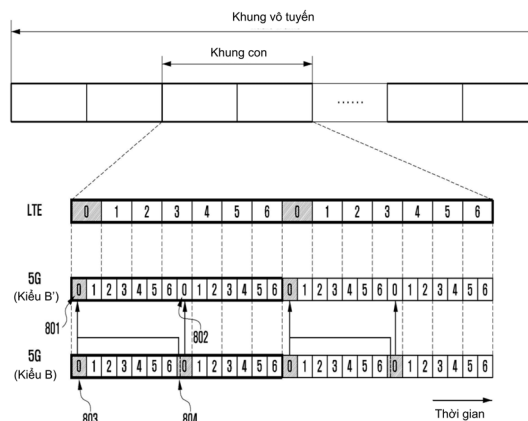
FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90374 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04871 | (85) 21/11/2018 | |
| (22) 18/05/2017 | (86) PCT/KR2017/005192 | 18/05/2017 |
| (30) 10-2016-0061495 | 19/05/2016 KR (87) WO2017/200327 | 23/11/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

- (51) **H04L 5/00**
 (62) 1-2018-05215
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Youngbum (KR); KIM, Younsun (KR); KWAK, Yongjun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, trạm gốc và thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: truyền, tới thiết bị đầu cuối, thông tin về kết cấu khung trong số nhiều kết cấu khung; và truyền, tới thiết bị đầu cuối, thông tin lập lịch dựa trên khoảng thời gian truyền dẫn (transmission time interval, TTI) của kết cấu khung, như đơn vị để lập lịch, trong đó nhiều kết cấu khung bao gồm kết cấu khung thứ nhất và kết cấu khung thứ hai, trong đó khoảng cách sóng mang con của kết cấu khung thứ hai rộng gấp hai lần khoảng cách sóng mang con của kết cấu khung thứ nhất, trong đó TTI thứ nhất của kết cấu khung thứ nhất và TTI thứ hai của kết cấu khung thứ hai đều bao gồm 14 ký hiệu, và thời khoảng của TTI thứ nhất là 1ms và thời khoảng của TTI thứ hai là 0,5ms, trong đó mỗi thời khoảng trong số thời khoảng ký hiệu của ký hiệu thứ nhất và thời khoảng ký hiệu của ký hiệu thứ tám trong TTI thứ nhất dài hơn so với thời khoảng ký hiệu của ký hiệu bất kỳ trong số các ký hiệu trong TTI thứ nhất, và thời khoảng ký hiệu của ký hiệu thứ nhất trong TTI thứ hai dài hơn so với thời khoảng ký hiệu của ký hiệu bất kỳ trong số các ký hiệu trong TTI thứ hai, và trong đó thời khoảng ký hiệu của ký hiệu thứ nhất trong TTI thứ nhất bằng tổng của thời khoảng ký hiệu của ký hiệu thứ nhất và thời khoảng ký hiệu của ký hiệu thứ hai trong TTI thứ hai sao cho hai ký hiệu trong TTI thứ hai được đồng bộ thời gian với một ký hiệu của TTI thứ nhất.



- (11) 90375 A (43) 25/10/2022
- (21) 1-2022-04872 (85) 02/08/2022
- (22) 04/02/2021 (86) PCT/CN2021/075143 04/02/2021
- (30) 202010102903.6 19/02/2020 CN (87) WO2021/164554 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **H04L 12/58; H04W 4/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

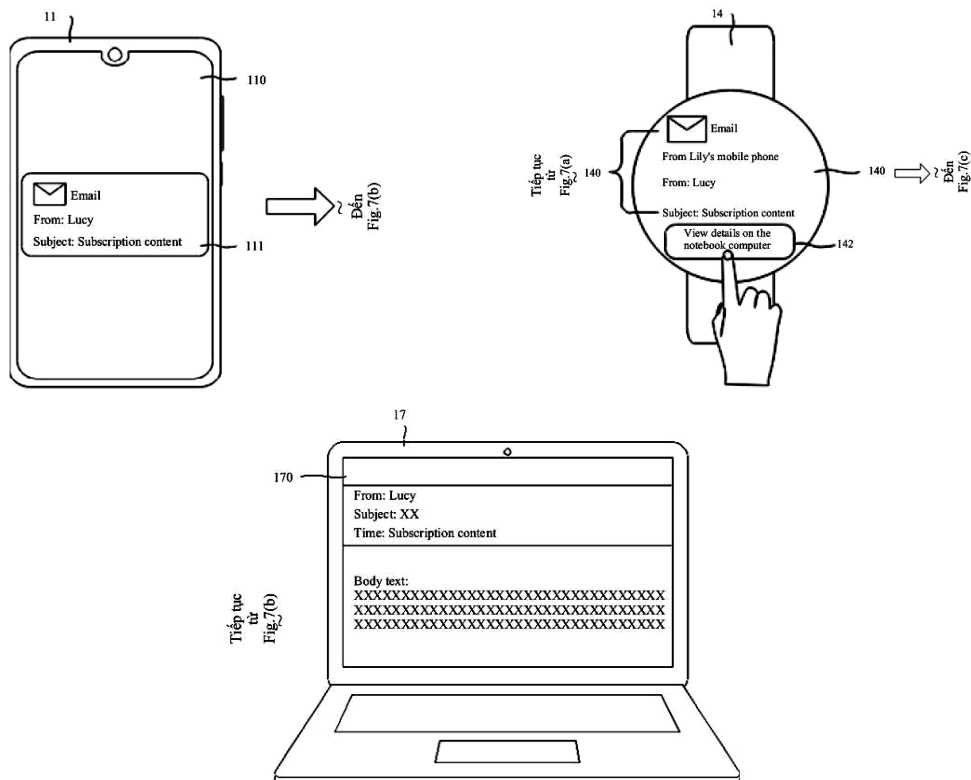
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lirong (CN); DANG, Maochang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

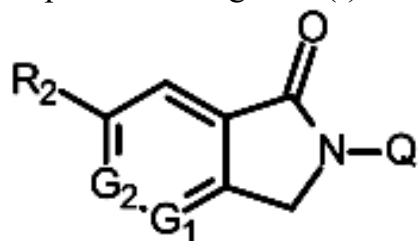
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG BÁO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP NHẮC NHỞ THÔNG BÁO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống xử lý thông báo, thiết bị điện tử, phương pháp nhắc nhở thông báo và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Hệ thống xử lý thông báo này bao gồm thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, trong đó thiết bị thứ nhất được tạo cấu hình để: tạo ra thông báo, và gửi bản tin thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất được sử dụng để nhắc nhở thiết bị thứ nhất tạo ra thông báo; và thiết bị thứ hai được tạo cấu hình để: thu bản tin thứ nhất, và tạo ra nhắc nhở để thực hiện tác vụ tương ứng với thông báo trong thiết bị thứ ba; và gửi bản tin thứ hai nhằm đáp lại việc thu sự nhập vào của người dùng tương ứng với nhắc nhở, để yêu cầu thiết bị thứ ba thực hiện tác vụ tương ứng với thông báo. Bằng cách này, khả năng tương tác giữa các thiết bị có thể được tăng cường, và nhiều thiết bị có thể hợp tác với nhau để xử lý tác vụ tương ứng với thông báo.



- (11) 90376 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04876 (85) 02/08/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/EP2021/050132 06/01/2021
(30) 202011000541 06/01/2020 IN (87) WO2021/140122 15/07/2021
(51) C07D 471/04; A01N 43/90
(71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) SIKERVAR, Vikas (IN); SEN, Indira (IN); MUEHLEBACH, Michel (CH);
RENDLER, Sebastian (DE); STOLLER, André (CH); EMERY, Daniel (CH);
KURTZ, Benedikt (DE); BUCHHOLZ, Anke (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CÓ
PHẦN TỬ THỂ CHỨA LƯU HUỖNH

- (57) Hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các nhóm thế là như được xác định trong điểm 1. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp phần hóa nông mà có chứa hợp chất có công thức (I), việc điều chế hợp phần này, và việc sử dụng hợp chất hoặc hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát động vật gây hại, bao gồm động vật chân đốt và cụ thể là côn trùng, giun tròn, nhuyễn thể hoặc đại diện của bộ *Acarina*.

- (11) 90377 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04878 (85) 02/08/2022
(22) 15/12/2020 (86) PCT/JP2020/046648 15/12/2020
(30) 2020-018400 06/02/2020 JP (87) WO2021/157203 12/08/2021

(51) *D06F 39/02*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.

(JP)

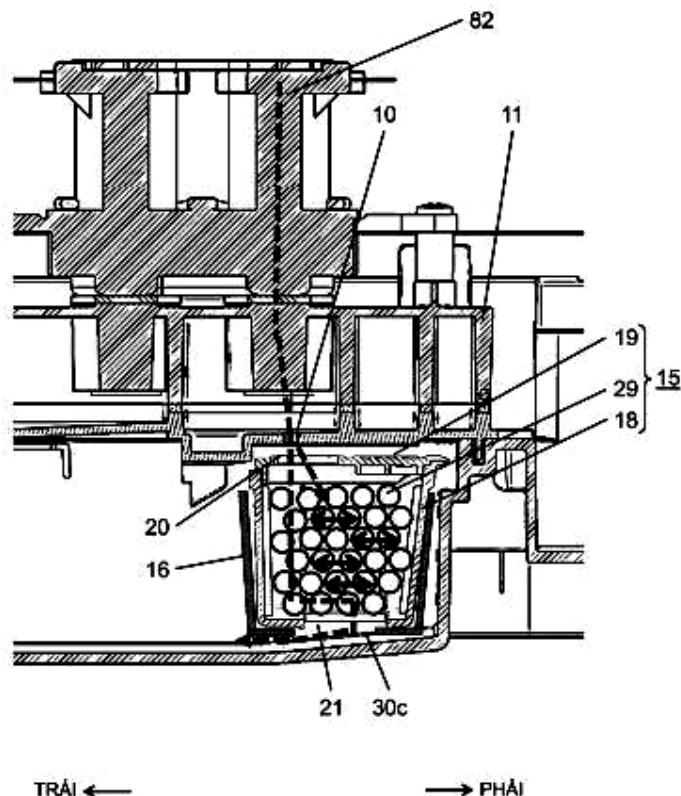
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Toru IWASA (JP); Atsushi NAKASE (JP); Sho SAKUMA (JP); Keisuke INOUE (JP); Kenji ITO (JP); Satoshi HIROHATA (JP); Toshihide SUGIMOTO (JP); Yoshinori KATAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ CHỨA CHẤT PHỤ TRỢ VÀ MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chứa tinh thể bạc (15) bao gồm lỗ hở thứ nhất (20) mà chứa tinh thể bạc tan trong nước (29), có cấu tạo sao cho có thể gắn được vào máy giặt, và qua đó nước được đưa vào trong bộ chứa tinh thể bạc (15), và lỗ hở thứ hai (21) qua đó nước được xả từ bộ chứa tinh thể bạc (15), và lỗ hở thứ nhất (20) và/hoặc lỗ hở thứ hai (21) được bố trí bộ phận dẫn nước (27) có dạng lưới. Kết quả là, có thể ngăn ngay cả các tinh thể bạc (29) mà đều có kích cỡ hạt nhỏ không bị rò rỉ khỏi lỗ hở thứ hai. Do đó, các tinh thể bạc (29) mà đều có kích cỡ hạt nhỏ dễ dàng hòa tan trong nước, và do đó, có thể thu được tác dụng phụ cao ngay cả với lượng nhỏ các tinh thể bạc (29).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90378 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04879 | (85) 02/08/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046647 | 15/12/2020 |
| (30) 2020-018399 | 06/02/2020 | JP (87) WO2021/157202 |
| | | 12/08/2021 |

(51) **D06F 39/02; D06F 39/08**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

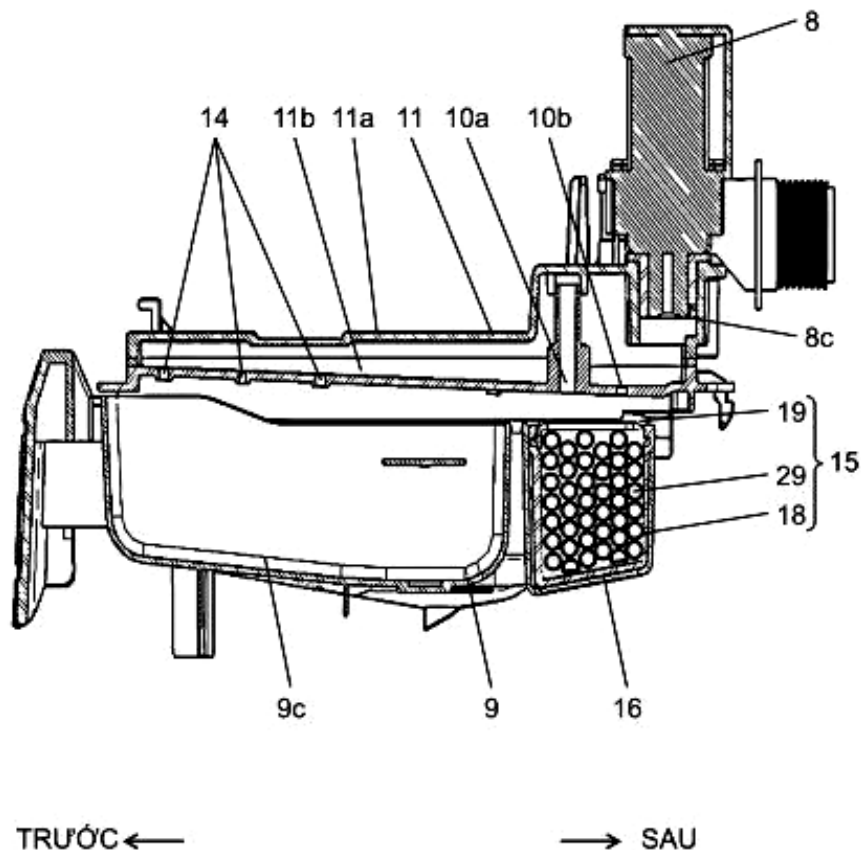
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Atsushi NAKASE (JP); Sho SAKUMA (JP); Yoshinori KATAOKA (JP); Tetsuya KUBO (JP); Daiki SUNADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

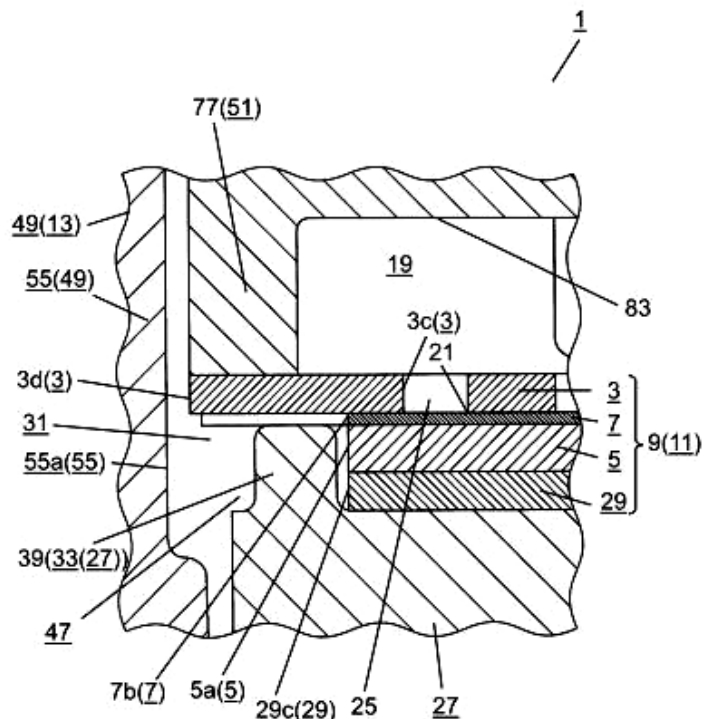
(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: bộ phận chứa tinh thể bạc (15) mà chứa các tinh thể bạc (29); hộp chứa chất giặt tẩy (9) mà bao gồm vỏ bộ phận chứa tinh thể bạc (16) mà có thể gắn bộ phận chứa tinh thể bạc (15) theo cách có thể tháo rời được; và thiết bị phun nước (11) cấp nước cho bộ phận chứa tinh thể bạc (15). Với cấu tạo này, khi số lượng còn lại của tinh thể bạc (29) trở nên thấp, bộ phận chứa tinh thể bạc (15) có thể được thay thế. Do đó, tác dụng phụ ổn định có thể được tác dụng lên đồ giặt. Ngoài ra, hoạt động giặt có thể được thực hiện với bộ phận chứa tinh thể bạc (15) được tháo ra khi cần thiết.



- (11) **90379 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04880** (85) 02/08/2022
 (22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041832 10/11/2020
 (30) 2020-023377 14/02/2020 JP (87) WO2021/161599 19/08/2021
 (51) **C25B 9/63; C25B 9/00; C02F 1/461; C25B 1/13**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Kenichiro INAGAKI (JP); Osamu IMAHORI (JP); Tomohiro YAMAGUCHI (JP);
 Shunsuke MORI (JP); Minoru NAGATA (JP); Mami KURODA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất dung dịch điện phân (1) bao gồm thân được xếp thành chông (9) mà trong đó màng dẫn điện (7) được đặt giữa catốt (3) và anốt (5) tạo thành các điện cực, bộ phận điện phân (11) mà điện phân chất lỏng, và vỏ chứa (13) mà trong đó bộ phận điện phân (11) được bố trí. Vỏ chứa (13) bao gồm đường dẫn dòng (19) mà trong đó hướng chảy chất lỏng giao với hướng xếp thành chông của thân được xếp thành chông (9). Bộ phận điện phân (11) bao gồm khe (25) hở về phía đường dẫn dòng (19) mà trong đó một phần của bề mặt (21) giữa màng dẫn điện (7) và điện cực được tiếp xúc. Trong vỏ chứa (13), bộ phận điện phân (27) được bố trí, và bộ phận điện phân (27) định vị điện cực. Cấu tạo này tạo ra thiết bị sản xuất chất lỏng điện phân (1) mà trong đó điện cực có thể được làm giảm kích cỡ và điện cực có thể được định vị trong vỏ chứa (13).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90380 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04881 | (85) 02/08/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070794 | 08/01/2021 |
| (30) 62/959,741 | 10/01/2020 | US (87) WO2021/139747 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **H04W 72/00; H04W 72/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW); LIN, Chiahung (TW); TSENG, Yunglan (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DÙNG CHO VIỆC THU DỮ LIỆU DỊCH VỤ PHÁT ĐA ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu dữ liệu dịch vụ phát đa điểm. Phương pháp xác định xem kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) thứ nhất được định địa chỉ tới ký hiệu nhận dạng tạm thời mạng radio (RNTI) thứ nhất có được thu trên phần độ rộng dải (BWP) thứ nhất hay không. Khi bộ định thời không hoạt động BWP được tạo cấu hình, BWP mặc định được tạo cấu hình, và BWP thứ nhất không là BWP mặc định, phương pháp (tái) khởi động bộ định thời không hoạt động BWP sau khi xác định rằng PDCCH thứ nhất được thu trên BWP thứ nhất, và chuyển đổi tới BWP mặc định khi bộ định thời không hoạt động BWP kết thúc. Khi bộ định thời không hoạt động BWP được tạo cấu hình, BWP mặc định không được tạo cấu hình, và BWP thứ nhất không là BWP ban đầu, phương pháp (tái) khởi động bộ định thời không hoạt động BWP sau khi xác định rằng PDCCH thứ nhất được thu trên BWP thứ nhất, và chuyển đổi tới BWP ban đầu khi bộ định thời không hoạt động BWP kết thúc.

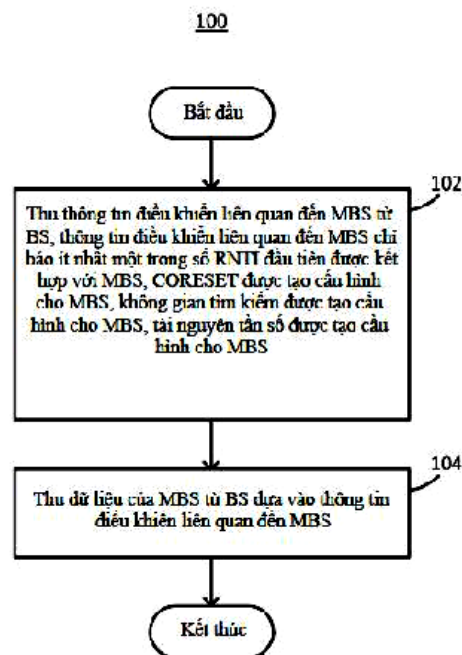
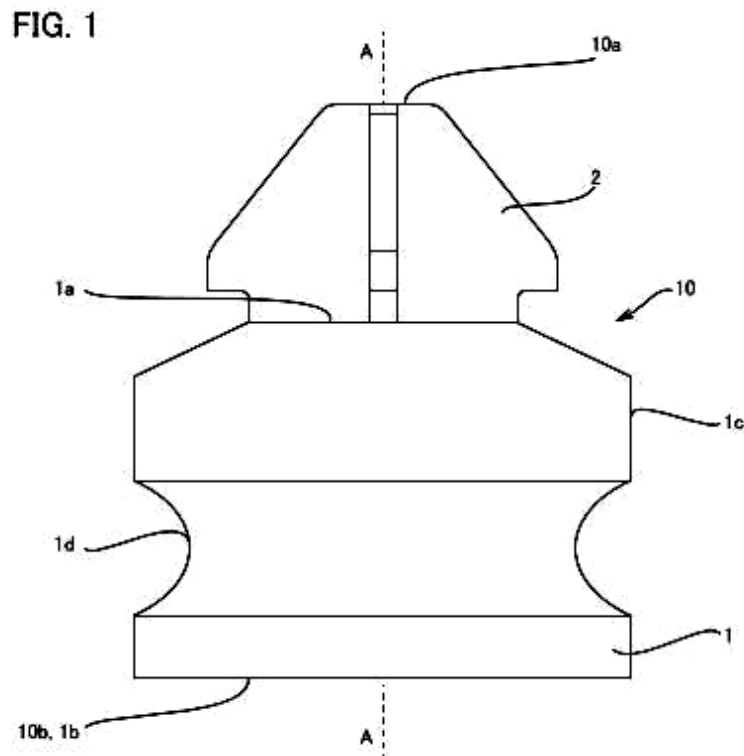


Fig. 1

- (11) 90381 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04882 (85) 02/08/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/JP2020/046228 11/12/2020
(30) 2020-000958 07/01/2020 JP (87) WO2021/140828 15/07/2021
(51) F16F 15/08
(71) YAMAUCHI CORPORATION (JP)
7, Shodai-tajika 2-chome, Hirakata-shi, Osaka 5731132 Japan
(72) HATTORI, Eiichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘ CHỐNG RUNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chống rung được làm bằng cao su và bao gồm thân chống rung kéo dài theo hướng trục, mà là hướng dọc theo trục tâm của bộ chống rung, và có bề mặt cuối theo hướng trục, và các thành nhô thứ nhất nhô từ bề mặt cuối về phía đầu xa của bộ chống rung theo hướng trục và kéo dài theo hướng kính từ trục tâm theo hướng kính vuông góc với hướng trục trên hình chiếu bằng. Mỗi trong số các thành nhô thứ nhất bao gồm phần thứ nhất được nối với bề mặt cuối, phần thứ hai được nối với một đầu của phần thứ nhất đối diện với bề mặt cuối theo hướng trục, và phần thứ ba được nối với một đầu của phần thứ hai đối diện với phần thứ nhất theo hướng trục. Chiều rộng của phần thứ nhất theo hướng kính là nhỏ hơn chiều rộng của phần thứ hai theo hướng kính. Chiều rộng của phần thứ ba theo hướng kính giảm với khoảng cách lớn hơn từ phần thứ hai. Cao su có Tan δ là không nhỏ hơn 0,25.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90382 A | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04883 | | (85) 02/08/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | | (86) PCT/CN2020/135802 | 11/12/2020 |
| (30) 62/960,782 | 14/01/2020 | US (87) WO2021/143413 | 22/07/2021 |
| 17/117,757 | 10/12/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **H04N 19/70**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ CHUỖI VIDEO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lập mã chuỗi video, trong đó chế độ tái tạo mẫu hình ảnh tham chiếu (Reference Picture Resampling: RPR) được bao gồm dưới dạng công cụ lập mã. Theo phương pháp này, dòng bit tương ứng với dữ liệu được mã hóa của chuỗi video được tạo ra hoặc nhận, tại đó dòng bit bao gồm một hoặc nhiều cú pháp liên quan đến chế độ RPR khi chế độ RPR được kích hoạt, và thông tin chia tỷ lệ cho chế độ RPR được suy ra sử dụng thông tin thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều cú pháp này và trong đó một hoặc nhiều cú pháp này được ràng buộc bằng cách tính đến giá trị tương ứng với Max(8, (kích thước khối lập mã tối thiểu cho thành phần chói - chroma)). Hình ảnh đích của chuỗi video được mã hóa hoặc được giải mã sử dụng thông tin chia tỷ lệ khi chế độ RPR được kích hoạt cho hình ảnh đích.

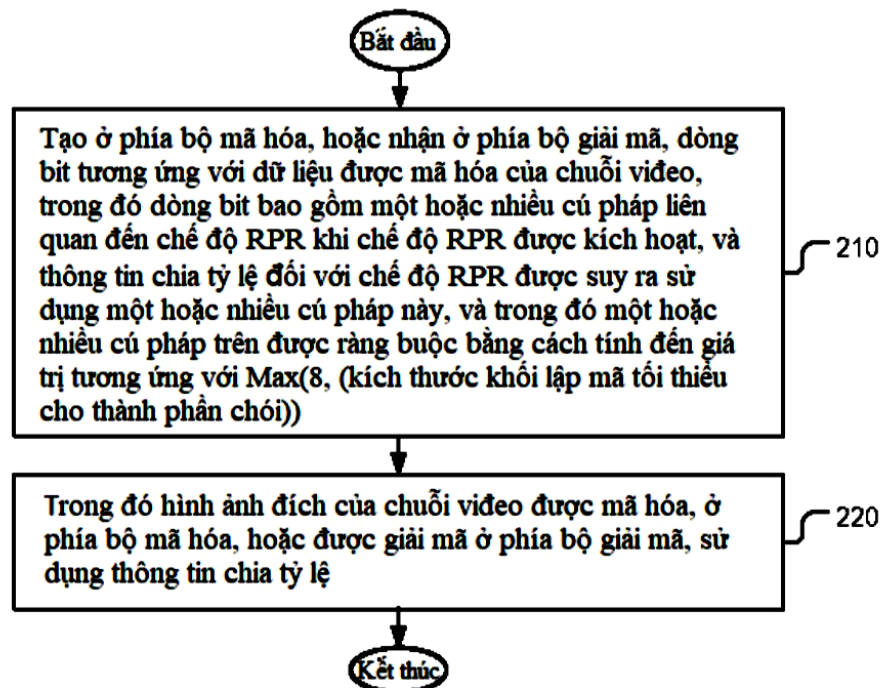


Fig. 2

- (11) **90383 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04885** (85) 02/08/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012537 07/01/2021
(30) 62/957,815 07/01/2020 US (87) WO2021/142149 15/07/2021
(51) *A43B 3/26; A43B 13/14; A43B 13/18*
(71) **FAST IP, LLC (US)**
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America
(72) PRATT, Michael (US); CHENEY, Craig (US); EDWARDS, Aislynn (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm giày dép với cấu trúc đế có ít nhất một khoang phụ điều chỉnh được tạo cấu hình để điều chỉnh ít nhất một thành phần trong số độ dài và độ rộng của cấu trúc đế.

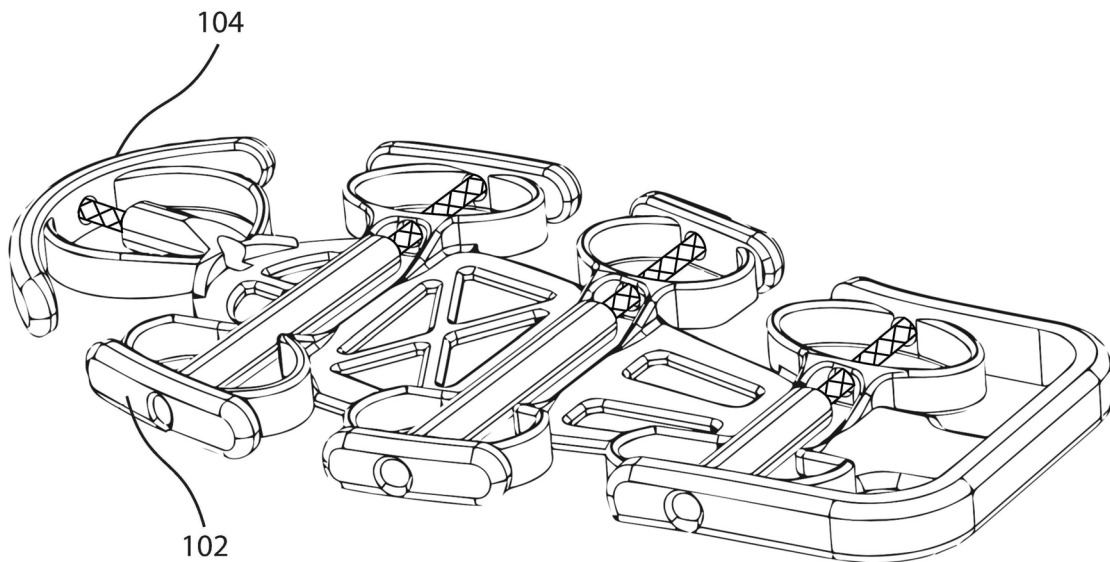


FIG. 1A

- (11) **90384 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04887** (85) 02/08/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/CN2021/071310 12/01/2021
(30) 202010039189.0 14/01/2020 CN (87) WO2021/143685 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **H04W 64/00; H04W 16/28**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Yuanyuan (CN); WU, Huaming (CN); SI, Ye (CN); ZHUANG, Zixun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền tin, và cụ thể là đề cập đến phương pháp định vị và thiết bị truyền tin. Phương pháp bao gồm: xác định thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những loại sau: thông tin hướng của chùm mục tiêu, thông tin thay đổi năng lượng của chùm mục tiêu, thông tin chỉ báo đường truyền tầm nhìn thẳng (Line-Of-Sight, LOS) và thông tin định danh chùm. Thông tin thứ nhất được sử dụng để xác định thông tin định vị của thiết bị thứ nhất. Thông tin chỉ báo đường truyền LOS được sử dụng để chỉ báo liệu chùm mục tiêu có phải là đường truyền LOS hay không. Thông tin định danh chùm là thông tin định danh của chùm mục tiêu.

Thiết bị thứ nhất xác định thông tin thứ nhất

201

Fig.2

- (11) 90385 A (43) 25/10/2022
- (21) 1-2022-04888 (85) 02/08/2022
- (22) 28/07/2020 (86) PCT/KR2020/009894 28/07/2020
- (30) 10-2020-0001489 06/01/2020 KR (87) WO2021/141197 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) *H04R 29/00; H04N 7/18; G08B 21/18; G08B 3/10*

(71) **PARK, YOUNG-MIN (KR)**

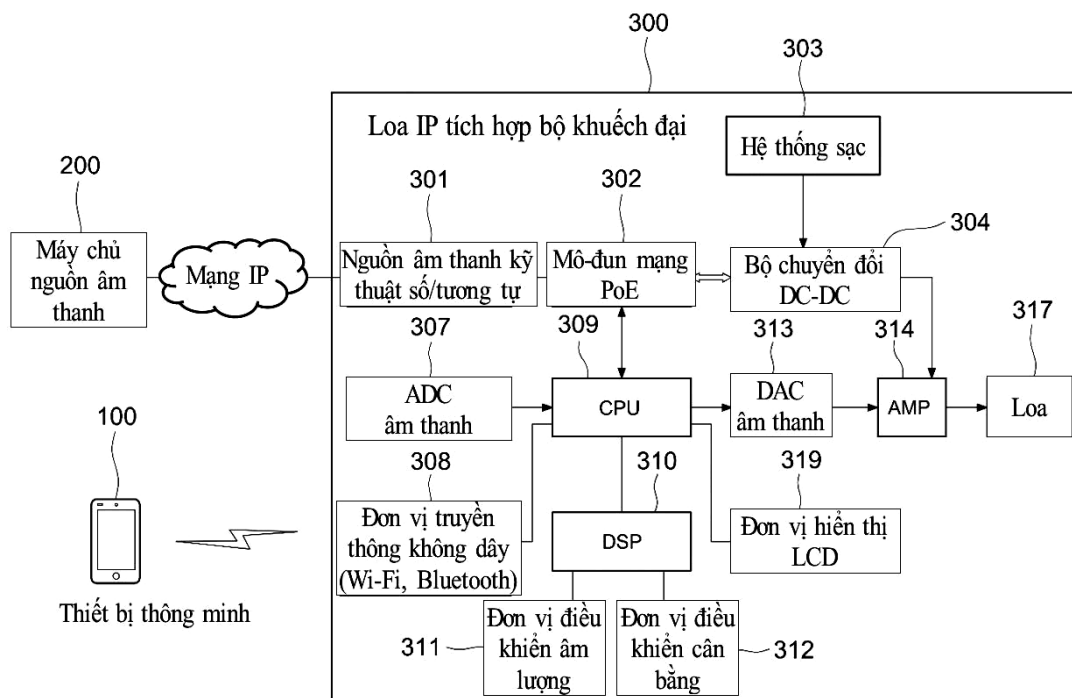
120dong 502ho (Samseon Purgio) 31, Bomun-ro 29da-gil Seongbuk-gu Seoul 02875, Republic of Korea

(72) PARK, Young-Min (KR); KIM, Hyoung-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LOA IP GIÁM SÁT BẰNG VIDEO TÍCH HỢP BỘ KHUẾCH ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loa IP giám sát bằng video tích hợp bộ khuếch đại. Hệ thống theo sáng chế bao gồm thiết bị video IP, thiết bị âm thanh IP, và cảm biến, trong đó dữ liệu âm thanh của tác nhân giám sát sử dụng thiết bị đầu cuối người dùng từ xa được truyền tới loa IP tích hợp bộ khuếch đại được gán địa chỉ IP để sau đó được xuất ra, hoặc trong đó lệnh điều khiển từ xa được truyền tới loa IP được tích hợp bộ khuếch đại, do đó xuất ra âm thanh cảnh báo.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90386 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04889 | (85) 02/08/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000331 | 11/01/2021 |
| (30) 62/959,815 | 10/01/2020 | US (87) WO2021/141471 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/18*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

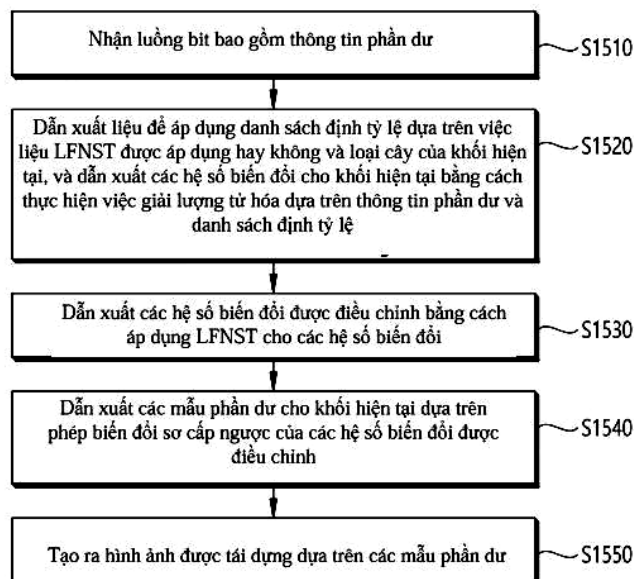
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm các bước là: nhận thông tin phần dư từ luồng bit; dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại bằng cách thực hiện việc lượng tử hóa ngược dựa trên cơ sở của thông tin phần dư; và dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bằng cách áp dụng phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) cho các hệ số biến đổi, trong đó việc lượng tử hóa ngược được thực hiện dựa trên danh sách định tỷ lệ định trước, và trong đó liệu để áp dụng danh sách định tỷ lệ có thể được dẫn xuất dựa trên liệu LFNST được áp dụng hay không và loại cây của khối hiện tại.

FIG. 15



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90387 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04890 | (85) 02/08/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000380 | 12/01/2021 |
| (30) 62/960,123 | 12/01/2020 | US (87) WO2021/141477 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **H04N 19/527; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

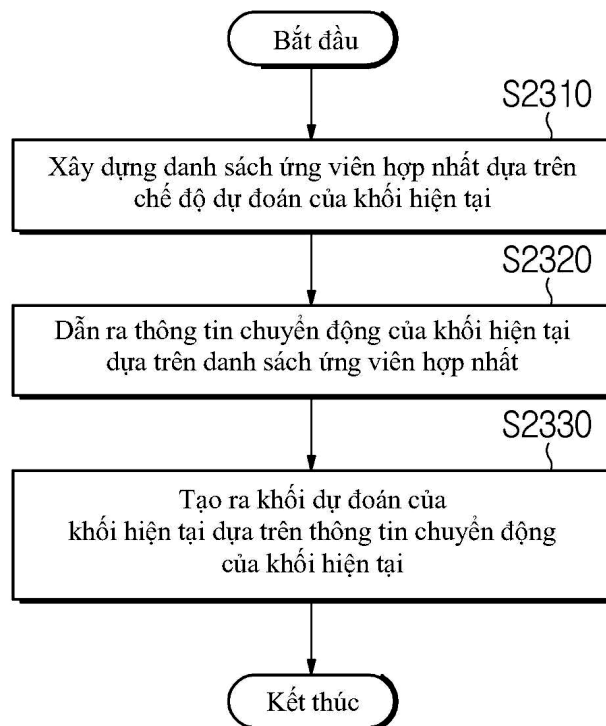
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán của khối hiện tại, dẫn ra thông tin chuyển động của khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên hợp nhất này, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động này. Thông tin về số lượng ứng viên hợp nhất lớn nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất có thể được thu qua tập tham số trình tự, và, dựa trên việc chế độ dự đoán đang là chế độ hợp nhất dựa trên khối con, số lượng ứng viên hợp nhất lớn nhất này có thể được xác định dựa trên việc liệu chế độ afin có là khả dụng cho khối hiện tại hay không.

FIG.23



(11) **90388 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04893**

(22) 02/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2022

(51) **G06N 3/02**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

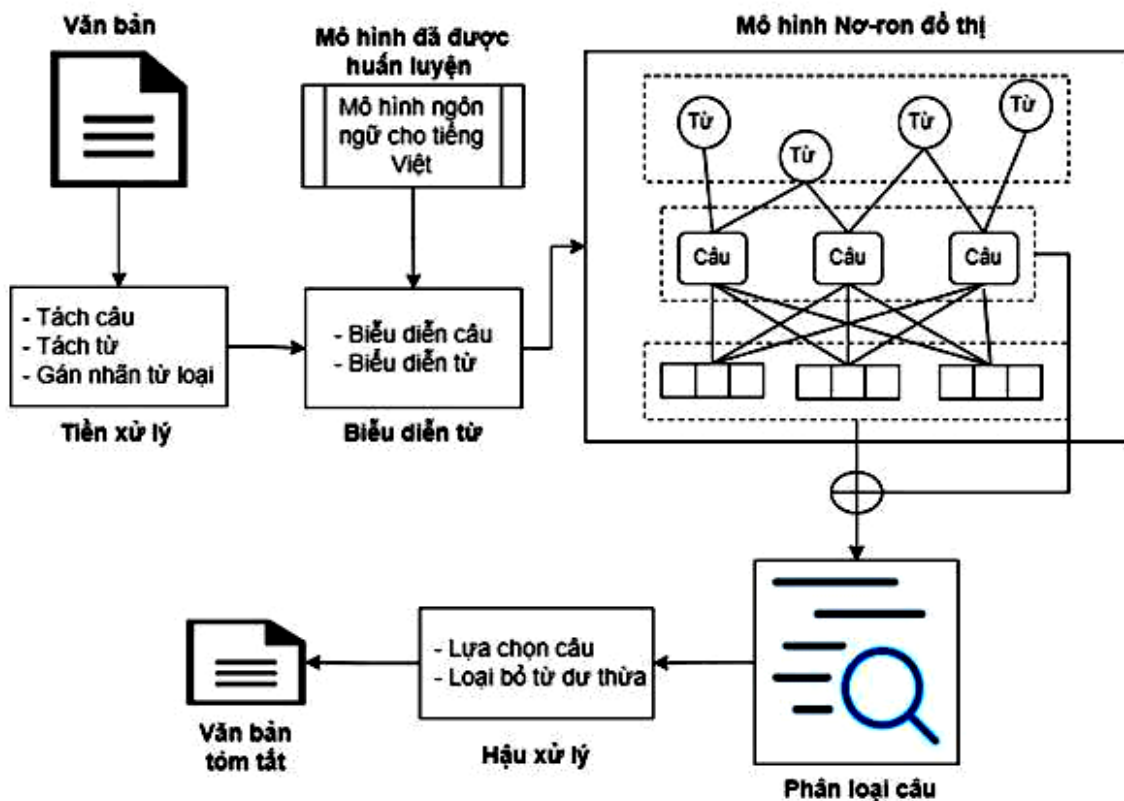
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Xuân Dũng (VN); Bùi Khắc Hoài Nam (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÓM TẮT VĂN BẢN TIẾNG VIỆT SỬ DỤNG MẠNG NƠ-RON ĐỒ THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tóm tắt văn bản tiếng Việt sử dụng mạng nơ-ron đồ thị. Cụ thể, có hai vấn đề chính trong việc tóm tắt văn bản tiếng Việt, bao gồm: tài nguyên dữ liệu ít cho việc áp dụng các mô hình ngôn ngữ để biểu diễn văn bản; các văn bản tiếng Việt thường là văn bản dài, các mô hình ngôn ngữ hiện đại nhất vẫn chưa đáp ứng được việc biểu diễn các dạng văn bản này. Do đó, sáng chế tập trung vào việc huấn luyện một mô hình ngôn ngữ mới cho tiếng Việt và đề xuất một mạng nơ-ron đồ thị để biểu diễn nội dung văn bản dài. Từ đó tạo ra một bản tóm tắt của văn bản tiếng Việt với độ chính xác cao, giúp người dùng giảm thời gian lựa chọn và đọc văn bản.



- (11) 90389 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04898 (85) 03/08/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/EP2021/052760 05/02/2021
 (30) 20156050.5 07/02/2020 EP (87) WO2021/156415 12/08/2021
 (51) C25D 17/12; C25D 21/12; C25D 17/00
 (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, GERMANY
 (72) KUNZE, Henry (DE); WIENER, Ferdinand (DE); SCHELLER, Britta (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) ĐIỆN CỰC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC, CỤM CHI TIẾT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN CHỨA ĐIỆN CỰC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dùng trong thiết bị (1) để xử lý chi tiết gia công (3) bằng phương pháp điện phân, thiết bị (1) này là loại được bố trí để vận chuyển chi tiết gia công (3) với bề mặt cần được xử lý đi qua và hướng về phía bề mặt của điện cực, được chia thành các phân đoạn (23a-e) trên ít nhất là bề mặt này của điện cực. Các phân đoạn (23a-e) được bố trí kế tiếp nhau theo hướng thứ nhất (x). Các phân đoạn (23a-e) liền kề được phân tách với nhau dọc theo các mép phân đoạn (24a-f) tương ứng để cho phép các phân đoạn (23a-e) liền kề được duy trì ở các điện thế tương ứng khác nhau. Các mép phân đoạn (24a-f) kéo dài ít nhất một phần theo hướng thứ hai (y) từ tọa độ chung (y₀) đến mép (25, 26) của ít nhất là phần dẫn điện của bề mặt điện cực, hướng thứ hai (y) này vuông góc với hướng thứ nhất (x) và tương ứng với hướng di chuyển của chi tiết gia công. Các mép phân đoạn (24a-f) giữa ít nhất một cặp đoạn liền kề (23a-e) kéo dài theo các đường tương ứng trong đó góc so với mép bề mặt điện cực (25, 26) giảm theo hướng từ tọa độ chung (y₀) này đến mép bề mặt điện cực (25, 26).

Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo điện cực này, cụm chi tiết và thiết bị điện phân chứa điện cực này, cũng như phương tiện lưu trữ chương trình máy tính để thực hiện phương pháp theo sáng chế.

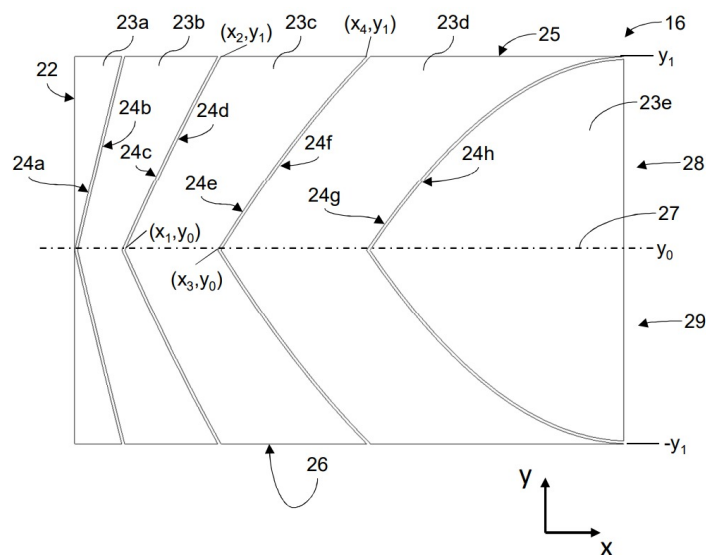


Fig. 3

- (11) **90390 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04899** (85) 03/08/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/CN2020/125411 30/10/2020
(30) 202010072823.0 21/01/2020 CN (87) WO2021/147440 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) **H04W 4/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

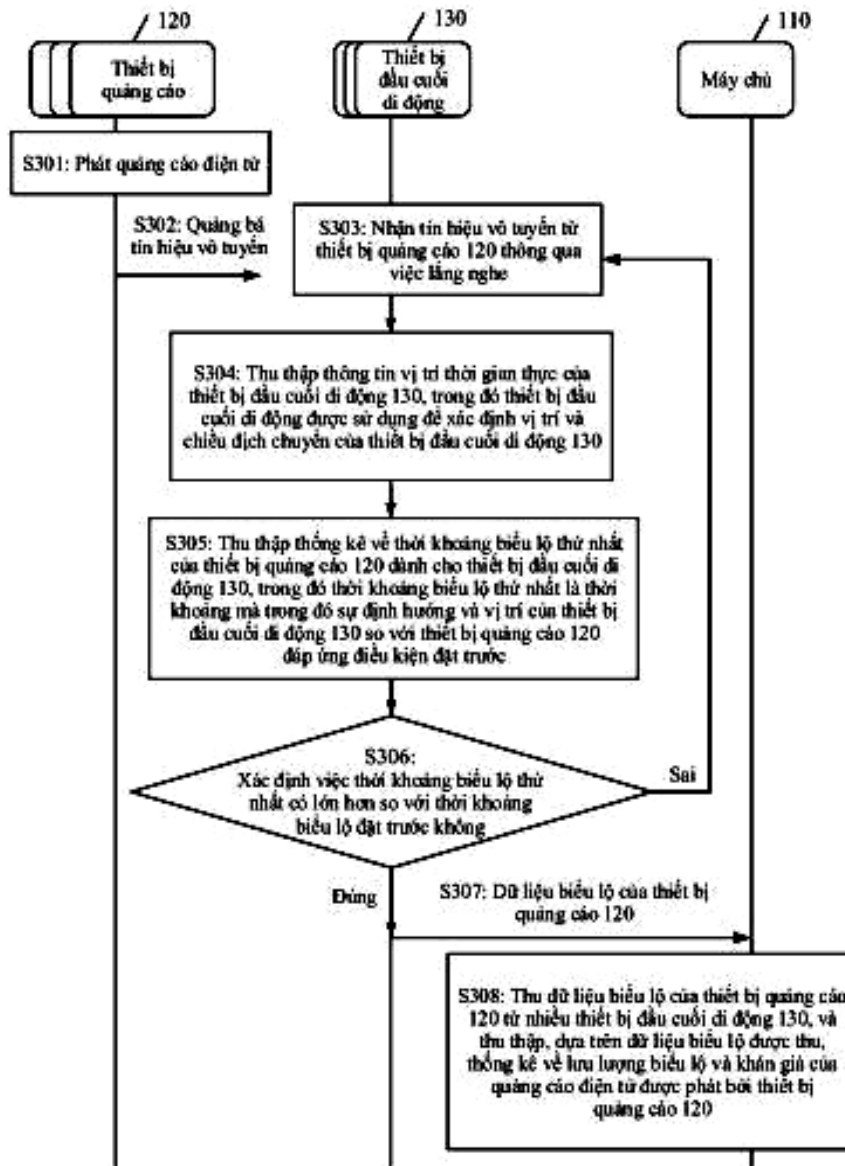
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) MO, Lan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ THU THẬP THÔNG KÊ VỀ DỮ LIỆU BIỂU LỘ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, THIẾT BỊ QUẢNG CÁO, MÁY CHỦ, HỆ THỐNG QUẢNG CÁO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề thu thập thông kê về dữ liệu biểu lộ, thiết bị đầu cuối di động, thiết bị quảng cáo, máy chủ, hệ thống quảng cáo và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông và lĩnh vực quảng cáo điện tử, sao cho có thể nhận được dữ liệu biểu lộ của quảng cáo điện tử trên bảng quảng cáo điện tử mà không xâm phạm quyền riêng tư người dùng, và có thể cải thiện độ chính xác và độ tin cậy của dữ liệu biểu lộ. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối di động thu thập thông tin vị trí thời gian thực của thiết bị đầu cuối di động để xác định vị trí và chiều dịch chuyển của thiết bị đầu cuối di động, và còn có thể nhận bộ nhận dạng thứ nhất và thông tin sự định hướng và vị trí của thiết bị quảng cáo, trong đó thông tin sự định hướng và vị trí được sử dụng để chỉ báo vị trí và sự định hướng của thiết bị quảng cáo. Thiết bị đầu cuối di động thu thập thông kê về thời khoảng biểu lộ thứ nhất của thiết bị quảng cáo dành cho thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị đầu cuối di động gửi dữ liệu biểu lộ của thiết bị quảng cáo tới máy chủ khi thời khoảng biểu lộ thứ nhất lớn hơn so với thời khoảng biểu lộ đặt trước, trong đó dữ liệu biểu lộ bao gồm bộ nhận dạng thứ nhất của thiết bị quảng cáo và bộ nhận dạng của thiết bị đầu cuối di động. Máy chủ có thể thu dữ liệu biểu lộ từ nhiều thiết bị đầu cuối di động, và thu thập thông kê về lưu lượng biểu lộ và khán giả của thiết bị quảng cáo dựa trên dữ liệu biểu lộ.



- (11) **90391 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04900** (85) 03/08/2022
 (22) 08/02/2021 (86) PCT/US2021/017096 08/02/2021
 (30) 62/972,420 10/02/2020 US (87) WO2021/162993 A1 19/08/2021
 17/169,290 05/02/2021 US
 (51) **H04L 5/00; H04B 7/06; H04W 88/08; H04W 72/04; H04B 7/024**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California
 92121-1714 (US)
 (72) LUO, Tao (US); NAM, Wooseok (KR); PARK, Sungwoo (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ ĐIỂM TRUYỀN NHẬN THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây để truyền chung giữa UE và nhiều điểm truyền nhận (transmission-reception point - TRP) trong đó tập hợp con các TRP truyền các tín hiệu tham chiếu theo dõi (tracking reference signal - TRS) định kỳ để dùng trong quy trình đo và quản lý chùm tại UE và nhiều TRP. Tập hợp con các TRP có thể bao gồm các TRP có đóng góp tương đối lớn vào các tín hiệu nhận được tại UE, và có thể truyền các TRS định kỳ (hoặc bán ổn định) cần được đo tại UE. Một trong số các TRP có thể cung cấp thông tin cấu hình cho UE có các TRP được bao gồm trong tập hợp con các TRP, hoặc UE có thể xác định những TRP nào được bao gồm trong tập hợp con các TRP dựa vào chất lượng tín hiệu của các cuộc truyền liên quan đến mỗi TRP.

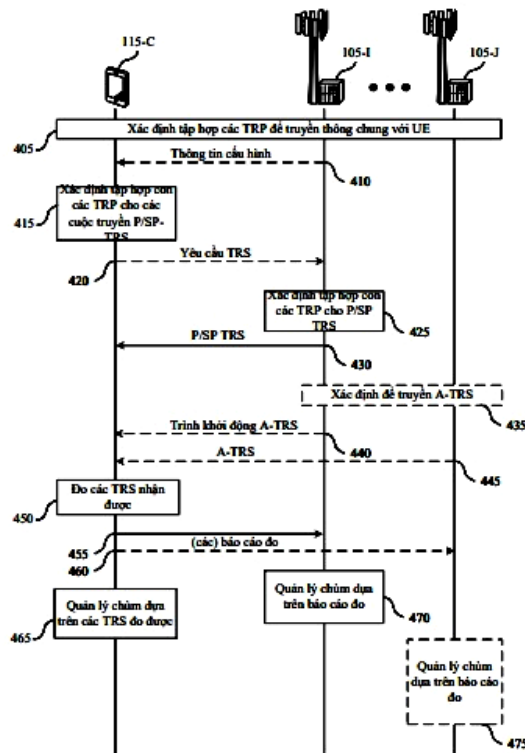


Fig.4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90392 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04901 | | | (85) 03/08/2022 | |
| (22) 26/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/015112 | 26/01/2021 |
| (30) 62/972,516 | 10/02/2020 | US | (87) WO2021/162852 | 19/08/2021 |
| 17/157,778 | 25/01/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Le (CN); RICO ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); KADIRI, Prasad Reddy (IN); SENGUPTA, Ayan (IN); TAKEDA, Kazuki (JP); PHUYAL, Umesh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh được mô tả ở đây biểu thị thông tin điều khiển liên kết xuôi (downlink control information - DCI) để truyền thông phát đa hướng và/hoặc phát rộng (multicast and/or broadcast - MB) bằng cách sử dụng các định dạng DCI mà có thể được dựa vào các định dạng DCI hiện có và/hoặc kích thước truyền phát đơn hướng, tín hiệu phân trang, tín hiệu thông tin hệ thống, v.v., hoặc có thể gồm các định dạng rút gọn không có các trường cho thông tin mà có thể không được sử dụng trong truyền thông MB.

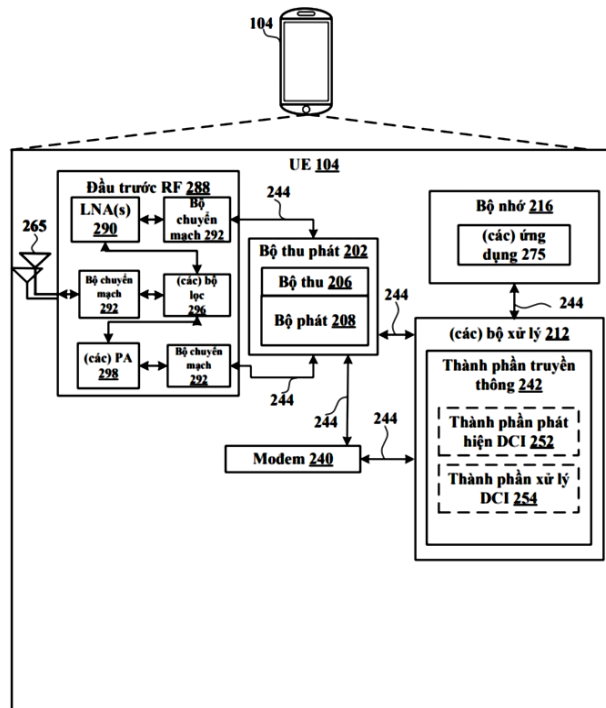


Fig.2

- (11) **90393 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04902** (85) 03/08/2022
- (22) 08/02/2021 (86) PCT/US2021/017115 08/02/2021
- (30) 62/972,141 10/02/2020 US (87) WO2021/162995 19/08/2021
17/168,922 05/02/2021 US
- (51) **H04W 52/36; H04L 5/00; H04W 52/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); BAO, Jingchao (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp vận hành thiết bị người dùng, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, UE xác định việc xác định về việc liệu có thực hiện chức năng báo cáo thông khoảng công suất (power headroom report - PHR) cho tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền (pathloss reference signal - PL-RS) hay không. Dựa vào việc xác định, UE thực hiện chức năng PHR hoặc một hoặc nhiều đo kiểm suy hao đường truyền cho PL-RS dựa vào việc xác định. Theo một số khía cạnh, việc xác định dựa vào loại PL-RS hoặc loại ô gắn với PL-RS. Theo các khía cạnh khác, việc xác định dựa vào chỉ báo (ví dụ, chỉ báo rõ ràng hoặc chỉ báo ngầm) được kết hợp với PL-RS nhận được từ ô phục vụ của UE.

600

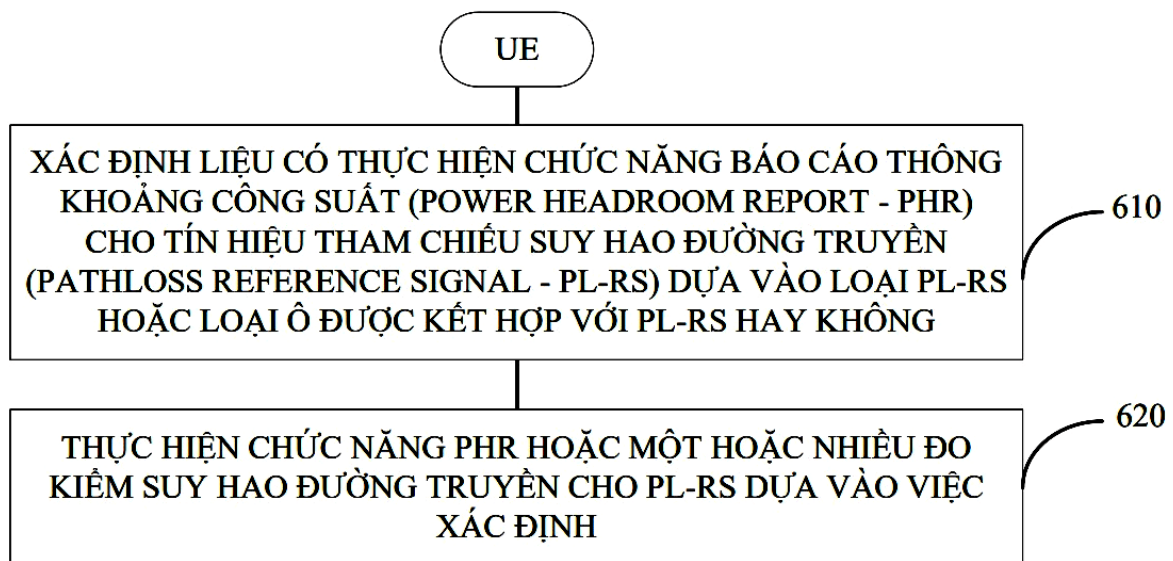


FIG. 6A

- (11) **90394 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04903** (85) 03/08/2022
- (22) 27/01/2021 (86) PCT/US2021/070081 27/01/2021
- (30) 62/972,466 10/02/2020 US (87) WO2021/163717 19/08/2021
 17/248,469 26/01/2021 US
- (51) **H04W 24/10; H04L 1/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng cuộc truyền thông liên kết lên của UE đã bị hủy bỏ. Cuộc truyền thông liên kết lên bao gồm báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI), và tập hợp đơn vị xử lý CSI của UE bị chiếm giữ để tính toán CSI cho báo cáo CSI. UE có thể giải phóng tập hợp đơn vị xử lý CSI liên quan đến việc tính toán CSI cho báo cáo CSI, dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng cuộc truyền thông liên kết lên đã bị hủy bỏ. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

500 →

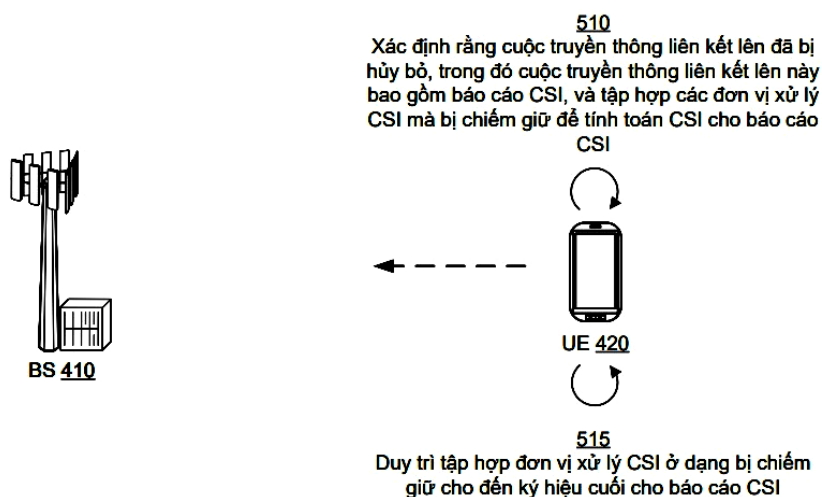


FIG. 5

- (11) 90395 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04905 (85) 03/08/2022
(22) 13/01/2020 (86) PCT/CN2020/071820 13/01/2020
(87) WO2021/142583 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) *H04L 1/18; H04W 72/04; H04W 4/46; H04L 5/00; H04W 4/40*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

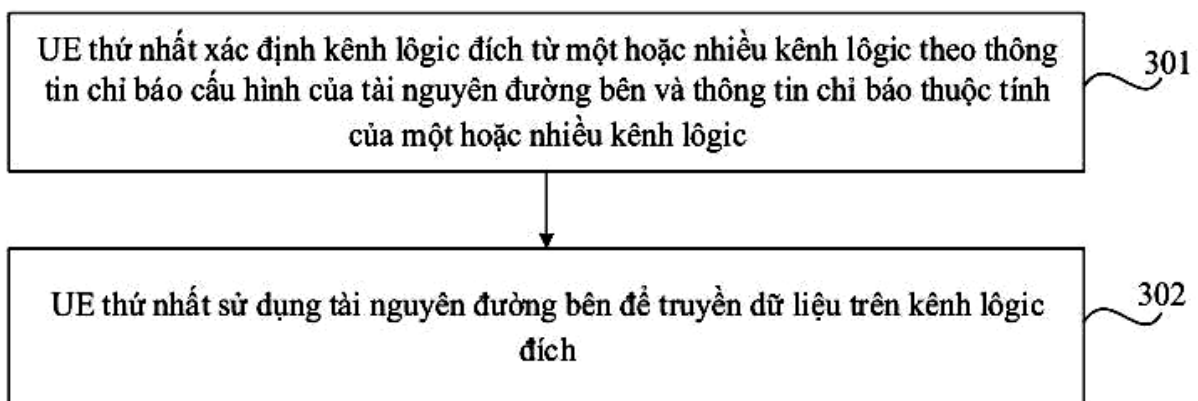
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU); ZHAO, Zhenshan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp đề truyền dẫn dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp đề truyền dẫn dữ liệu được đề xuất theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: xác định kênh logic đích từ một hoặc nhiều kênh logic theo thông tin chỉ báo cấu hình của tài nguyên đường bên và thông tin chỉ báo thuộc tính của một hoặc nhiều kênh logic, thông tin chỉ báo cấu hình chỉ báo đặc điểm cấu hình của tài nguyên đường bên, và thông tin chỉ báo thuộc tính của các kênh logic tương ứng chỉ báo việc dữ liệu trên các kênh logic tương ứng có yêu cầu phản hồi yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) hay không; và sử dụng tài nguyên đường bên để truyền dữ liệu trên kênh logic đích. Phương pháp truyền dẫn dữ liệu được đề xuất theo phương án này của sáng chế có thể thích nghi với cơ chế truyền dẫn lại dữ liệu dựa trên phản hồi HARQ.



- (11) 90396 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04906 (85) 03/08/2022
 (22) 06/01/2021 (86) PCT/US2021/012319 06/01/2021
 (30) 62/957,674 06/01/2020 US (87) WO2021/062447 A3 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) H04N 19/17

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MOGUILLANSKY, Jeffrey (US); ZAKHARCHENKO, Vladyslav (UA); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính mà bao gồm thu dòng bit mà bao gồm các phần vá hai chiều (2D) trong khung atlas và độ dịch camera đối với camera. Các phần vá được giải mã và được chuyển đổi thành hệ tọa độ phần vá ba chiều (3D) để thu nhận khung đám mây điểm. Ma trận độ dịch được xác định dựa trên độ dịch camera. Sau đó, áp dụng ma trận độ dịch tới khung đám mây điểm.

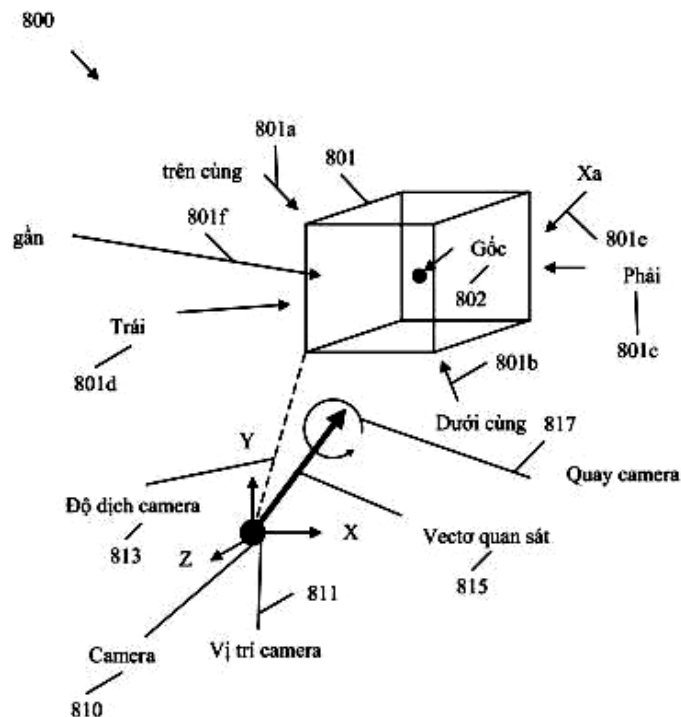


FIG. 8

- (11) **90397 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04907** (85) 03/08/2022
(22) 06/02/2020 (86) PCT/JP2020/004687 06/02/2020
(87) WO2021/157040 12/08/2021
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04W 28/04**
(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) KUMAGAI, Shinya (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN); HOU, Xiaolin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối (20) bao gồm: bộ thu (201) mà thu thông tin điều khiển đường xuống; và bộ điều khiển (203) mà xác định, trong trường hợp trong đó thông tin điều khiển đường xuống chỉ báo báo nhận (acknowledgement, ACK) đối với việc truyền dữ liệu đường lên, không xác định việc truyền lặp của truyền dữ liệu đường lên trong khoảng thời gian cụ thể sau thời điểm kết thúc của thông tin điều khiển đường xuống.

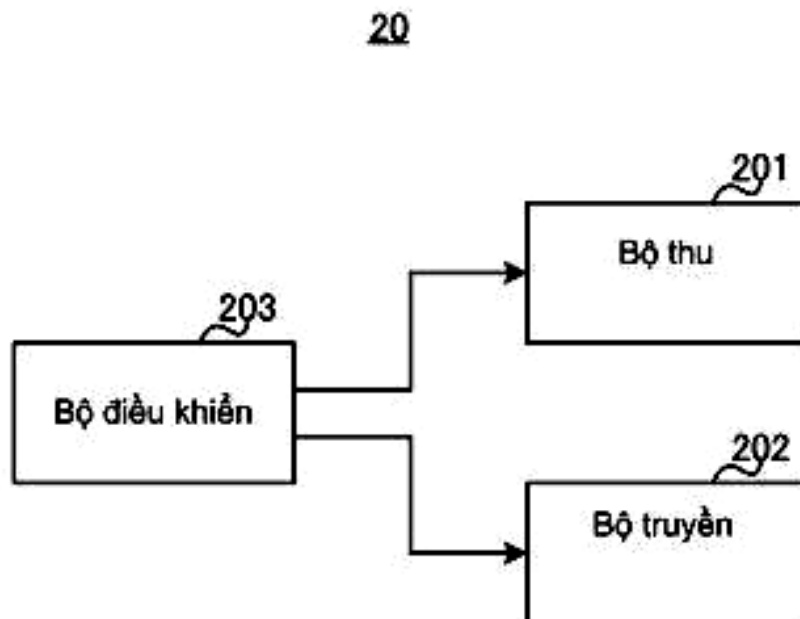
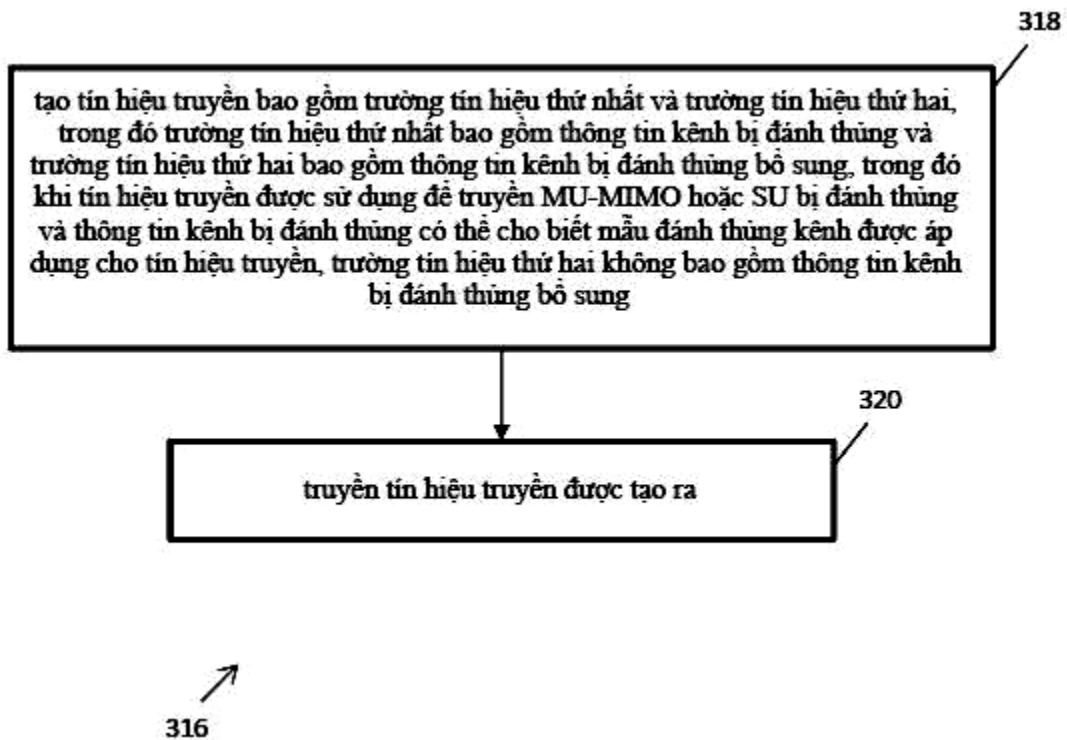


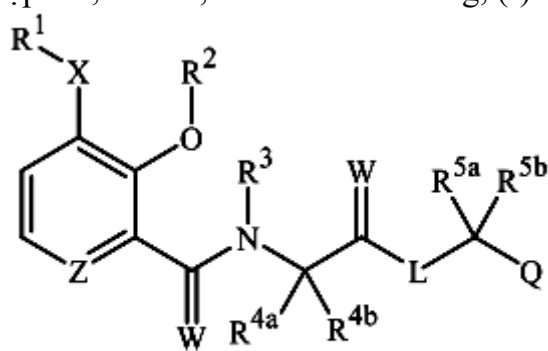
FIG. 5

- (11) 90398 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04910 (85) 03/08/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/SG2020/050691 25/11/2020
(30) 10202001391S 14/02/2020 SG (87) WO2021/162632 19/08/2021
(51) *H04B 7/0413; H04W 16/06; H04W 28/06; H04L 5/00*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP); Rojan CHITRAKAR (NP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO BẢO HIỆU ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông cho bảo hiệu điều khiển. Thiết bị truyền thông bao gồm: mạch, khi hoạt động, tạo ra tín hiệu truyền bao gồm trường tín hiệu thứ nhất và trường tín hiệu thứ hai, trong đó trường tín hiệu thứ nhất bao gồm thông tin kênh bị đánh thủng và trường tín hiệu thứ hai bao gồm thông tin kênh bị đánh thủng bổ sung, trong đó khi tín hiệu truyền được sử dụng cho truyền dẫn đa đầu vào đa đầu ra (MIMO) nhiều người dùng (MU) hoặc đơn người dùng (SU) và thông tin kênh bị đánh thủng có thể cho biết mẫu đánh thủng kênh được áp dụng cho tín hiệu truyền, trường tín hiệu thứ hai không bao gồm thông tin kênh bị đánh thủng bổ sung; và bộ phát, khi hoạt động, truyền tín hiệu truyền.



- (11) **90399 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04911** (85) 03/08/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/US2021/013578 15/01/2021
 (30) 62/961,268 15/01/2020 US (87) WO2021/146522 22/07/2021
 (51) **C07D 213/69; C07C 15/04; C07D 405/12; C07D 401/12; A01N 43/40**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Ravisekhara P REDDY (IN); Travis Chandler MCMAHON (US); Srinivas
 CHITTABOINA (IN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **AMIT DIỆT NẤM**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức 1 bao gồm tất cả các đồng phân hình học và lập thể, N-oxit, và muối của chúng, (I)



1

trong đó

Z, X, R¹, R², W, R³, R^{4a}, R^{4b}, L, R^{5a}, R^{5b} và Q như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) **90400 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04916** (85) 03/08/2022
(22) 13/01/2021 (86) PCT/GB2021/050070 13/01/2021
(30) 2000594.8 15/01/2020 GB (87) WO2021/144565 22/07/2021
(51) **D06M 15/643; A41D 1/10**
(71) **SUPERCREASE LIMITED** (GB)
The Moorings Waterside Business Park, Waterside Road Stourton Leeds Yorkshire LS10 1DG, GB
(72) STEWART, Paul (GB); HOULBROOK, Daniel (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **HỒ VẢI, PHƯƠNG PHÁP PHỦ HỒ VẢI VÀO ĐƯỜNG LY QUẦN ÁO VÀ QUẦN ÁO CÓ ĐƯỜNG LY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hồ vải có thể được đưa lên đường ly quần áo trong điều kiện lỏng và sau khi tiếp xúc với môi trường thích hợp sẽ đóng rắn để cứng lại và dính chặt vào ly. Hồ vải theo sáng chế không chứa thiếc hoặc bất kỳ thành phần thiếc hữu cơ trong khi vẫn duy trì khả năng đóng rắn và hiệu quả của hồ vải. Hồ vải, sau khi được đóng rắn sẽ giúp kéo dài hình dạng của ly trên quần áo. Hồ vải có thể được sử dụng tại thời điểm chuẩn bị may quần áo mới hoặc có thể được đưa lên sau khi quần áo đã được giặt sạch.

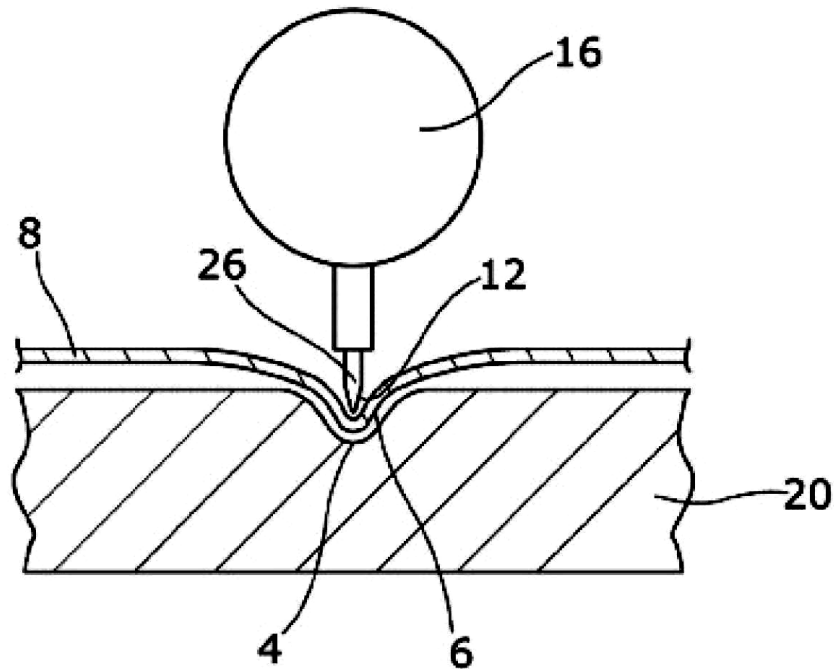
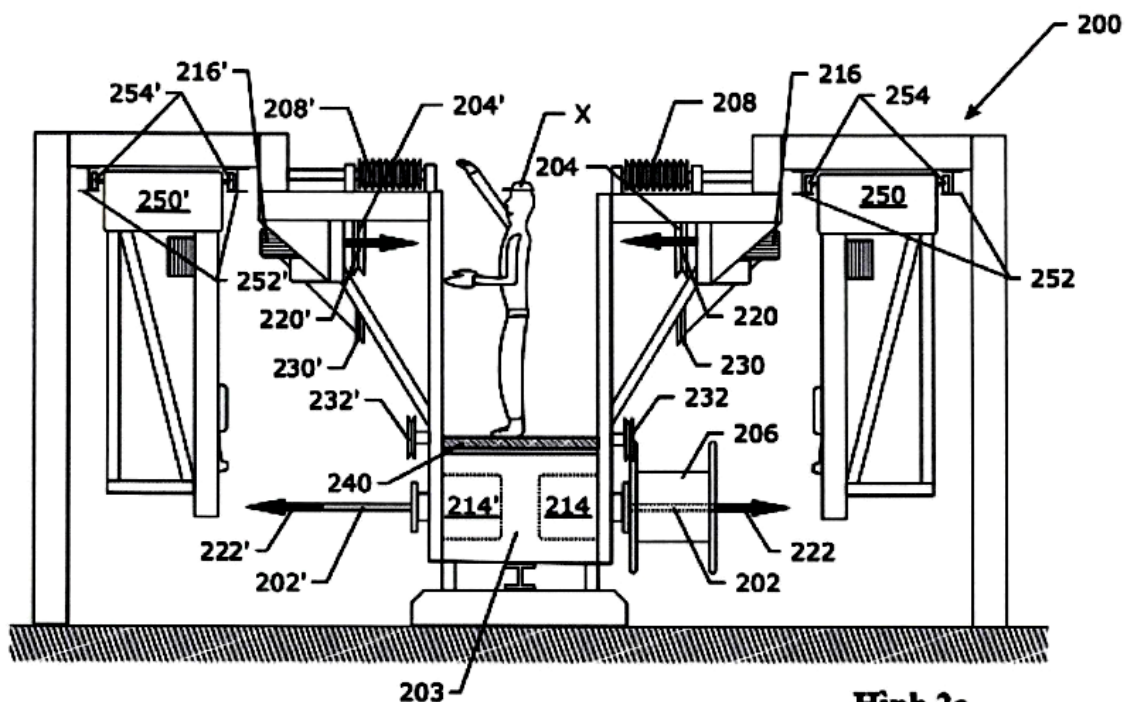


Fig.1a

- (11) **90401 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04918** (85) 03/08/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/EP2021/050184 07/01/2021
 (30) 20152344.6 17/01/2020 EP (87) WO2021/144189 22/07/2021
 (51) **B21C 47/04; B65H 54/26; B65H 67/052; B65H 51/20**
 (71) **NV BEKAERT SA (BE)**
 Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
 (72) **PRIEM, Johan (BE); HUGELIER, Johan (BE); MEYFROIDT, Maarten (BE)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÔĐUN QUẤN VÀ HỆ THỐNG LẮP ĐẶT QUẤN DÙNG CHO CÁC SỢI DÂY KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun quấn và hệ thống lắp đặt quấn bao gồm các môđun quấn này để quấn sợi dây kim loại ví dụ sợi dây thép có các đường kính nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3,0 mm vào các ống cuộn. Trong hệ thống lắp đặt quấn hoặc giá quấn máy cuốn được dẫn động được sử dụng để kéo sợi dây kim loại thông qua hệ thống lắp đặt xử lý trước khi được dẫn lên trên ống cuộn quấn. Ống cuộn được dẫn động bởi trục được đỡ bởi dầm chìa. Trong các giá quấn của kỹ thuật đã biết, cả máy cuốn và ống cuộn có thể tiếp cận được bởi người vận hành từ cùng phía. Điều này có nghĩa là hướng máy cuốn - mà là hướng từ phía được dẫn động của máy cuốn đến phía người vận hành - giống hướng trục - mà là hướng từ phía dẫn động của trục đến đầu mở của trục. Theo môđun quấn theo sáng chế, hướng máy cuốn đối diện với hướng trục. Cách bố trí theo sáng chế cho phép hoạt động hoàn toàn khác của môđun quấn và hệ thống lắp đặt quấn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa vào các robot đồ sợi.



Hình 2a

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90402 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04930 | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046963 | 16/12/2020 |
| (30) 2020-020062 | 07/02/2020 | JP (87) WO2021/157211 A1 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) **B62H 1/02; B62J 40/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kazunori KAWAME (JP); Kazuhiro SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm thân xe (1a) và chân chống giữa (40) có khả năng xoay được giữa trạng thái đứng thẳng mà ở đó thân xe (1a) được giữ ở tư thế đứng thẳng và trạng thái thu vào. Chân chống giữa bao gồm hai phần ống chân (41) và phần đạp chân (43) kéo dài theo chiều rộng xe từ một phần ống chân (41L) trong số hai phần ống chân (41). Phần đạp chân (43) được trang bị gân (50). Gân (50) kéo dài từ phần đế (43b) của phần đạp chân về phía phần đầu ngoài (43e) của phần đạp chân và bao gồm gân thứ nhất (51) nằm ở phía phần đế (43b) của phần đạp chân (43) và gân thứ hai (52) nằm ở phía phần đầu ngoài (43e) của phần đạp chân (43). Ở trạng thái chân chống giữa thu vào, gân thứ hai (52) được bố trí theo cách nằm hướng về phía trước.

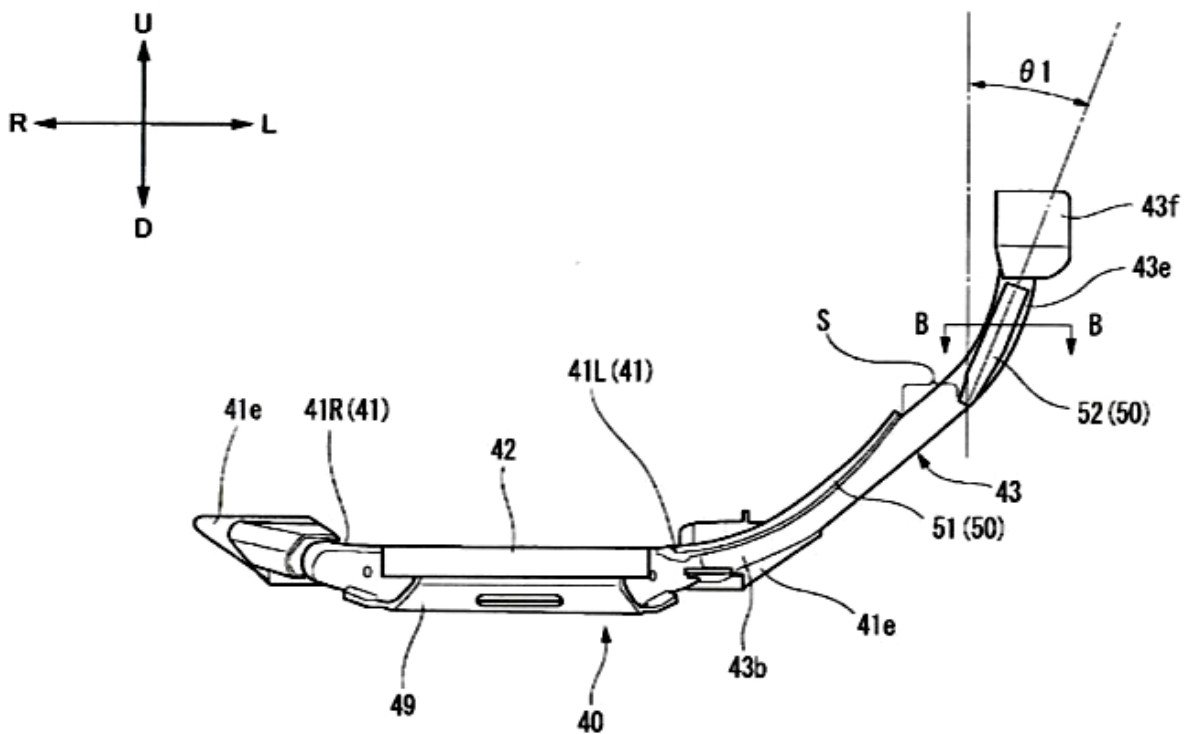


FIG. 4

- (11) 90403 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04931 (85) 04/08/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/JP2020/046961 16/12/2020
(30) 2020-019161 06/02/2020 JP (87) WO2021/157209 A1 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) *B62J 35/00; B60K 15/05*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takumi HOSOYA (JP); Takumi GATO (JP); Kazunori KAWAME (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm: bình nhiên liệu (37); tấm ốp thân xe (C) che bình nhiên liệu (37); và nắp đậy (40) được lắp ở tấm ốp thân xe (C) theo cách có thể mở ra và đóng lại và dùng để che nắp miệng tiếp nhiên liệu (50) của bình nhiên liệu (37). Nắp đậy (40) bao gồm phần bản lề (47) để xoay quanh trục bản lề (48), phần che nắp miệng tiếp nhiên liệu (41) dùng để che nắp miệng tiếp nhiên liệu (50) và phần đòn (46) để nối phần bản lề (47) và phần che nắp miệng tiếp nhiên liệu (41). Phần lõm (44a), mà lõm xuống dưới ở trạng thái nắp đậy (40) mở ra, được bố trí giữa phần đòn (46) và phần che nắp miệng tiếp nhiên liệu (41).

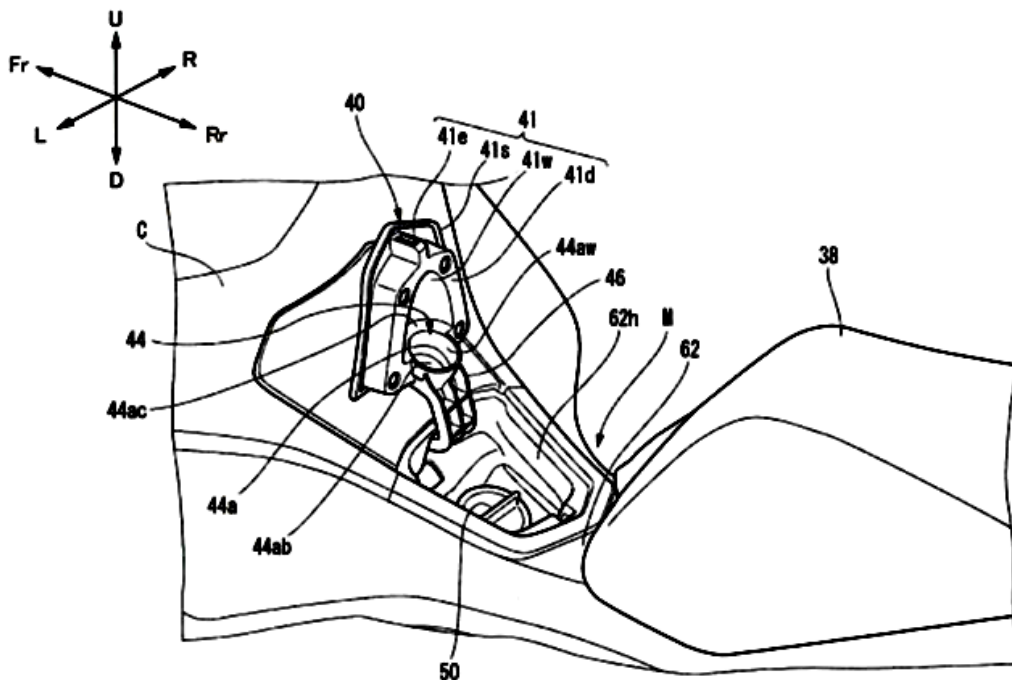


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90404 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04932 | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074918 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159328 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) *H04L 1/16; H04L 1/00*

(71) **APPLE INC. (US)**

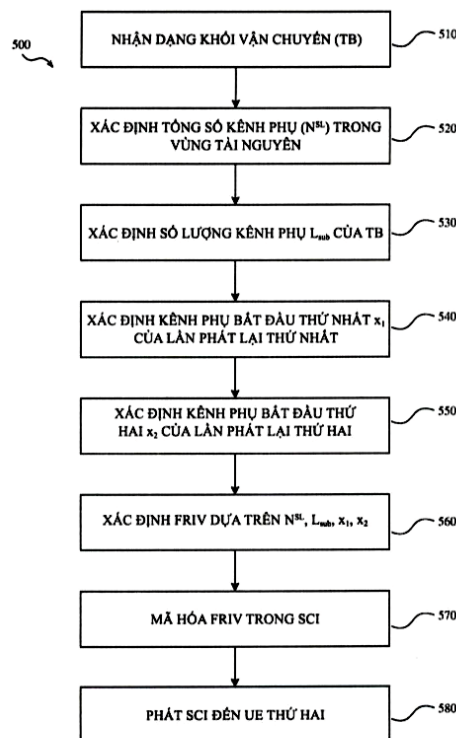
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Chunhai YAO (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Yushu ZHANG (CN); Hong HE (CN); Haitong SUN (US); Weidong YANG (CN); Oghenekome OTERI (US); Yuchul KIM (KR); Yang TANG (AU); Jie CUI (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN GIAO TIẾP KẾT NỐI TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để thực hiện giao tiếp kết nối trực tiếp (sidelink). Phương pháp lấy làm ví dụ chỉ ra sự bảo lưu tài nguyên tần số trong thông tin điều khiển kết nối trực tiếp (SCI). Phương pháp này bao gồm bước nhận dạng khối vận chuyên (TB) để truyền đến UE; xác định tổng số kênh phụ (N^{SL}) trong vùng tài nguyên để giao tiếp kết nối trực tiếp, số lượng kênh phụ (L_{sub}) của TB, chỉ số kênh phụ bắt đầu thứ nhất x_1 của lần phát lại thứ nhất của TB, và chỉ số kênh phụ bắt đầu thứ hai x_2 của lần phát lại thứ hai của TB. Phương pháp này bao gồm bước xác định giá trị chỉ báo tài nguyên tần số (FRIV) dựa trên N^{SL} , L_{sub} , x_1 và x_2 , trong đó FRIV biểu diễn kết quả của hàm số định trước của L_{sub} , x_1 và x_2 tạo ra một giá trị duy nhất cho các kết hợp khả thi của L_{sub} , x_1 và x_2 . FRIV được mã hóa trong SCI và SCI được phát đến UE



HÌNH 5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90405 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04938 | | | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 05/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/012165 | 05/01/2021 |
| (30) 62/957,273 | 05/01/2020 | US | (87) WO2021/138697 | 08/07/2021 |
| 62/965,859 | 25/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/423; H04N 19/98; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/44**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101d1-7, 1st Floor, Building 1 No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-wen (TW); MA, Tsung-chuan (CN); JHU, Hong-jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, MÁY ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, máy điện tử và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ dòng bit, dữ liệu video tương ứng với đơn vị lập mã, trong đó đơn vị lập mã được lập mã bởi chế độ dự đoán nội hoặc chế độ dự đoán liên; nhận phần tử cú pháp thứ nhất từ dữ liệu video, trong đó phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu đơn vị lập mã đã được lập mã nhờ sử dụng biến đổi không gian màu thích ứng (ACT) hay chưa; xử lý dữ liệu video để tạo các phần dư của đơn vị lập mã; theo việc xác định dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất rằng đơn vị lập mã đã được lập mã nhờ sử dụng ACT, thực hiện thao tác xén mà giới hạn phạm vi động của các phần dư của đơn vị lập mã trong phạm vi định trước; và áp dụng ACT ngược vào các phần dư của đơn vị lập mã sau thao tác xén.

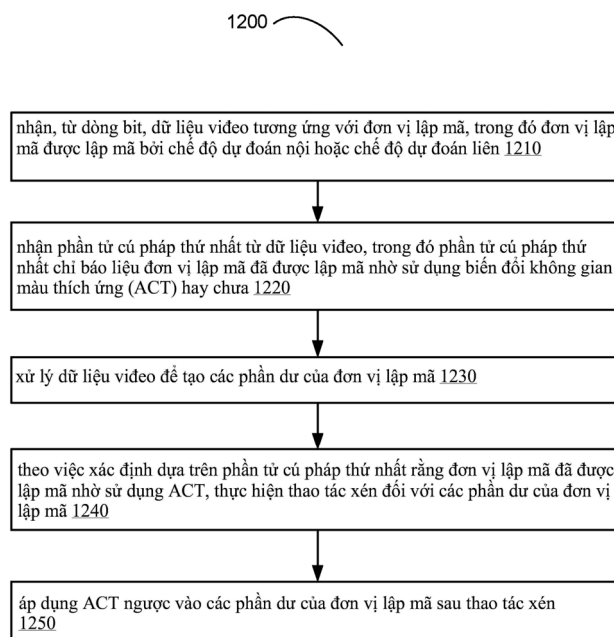
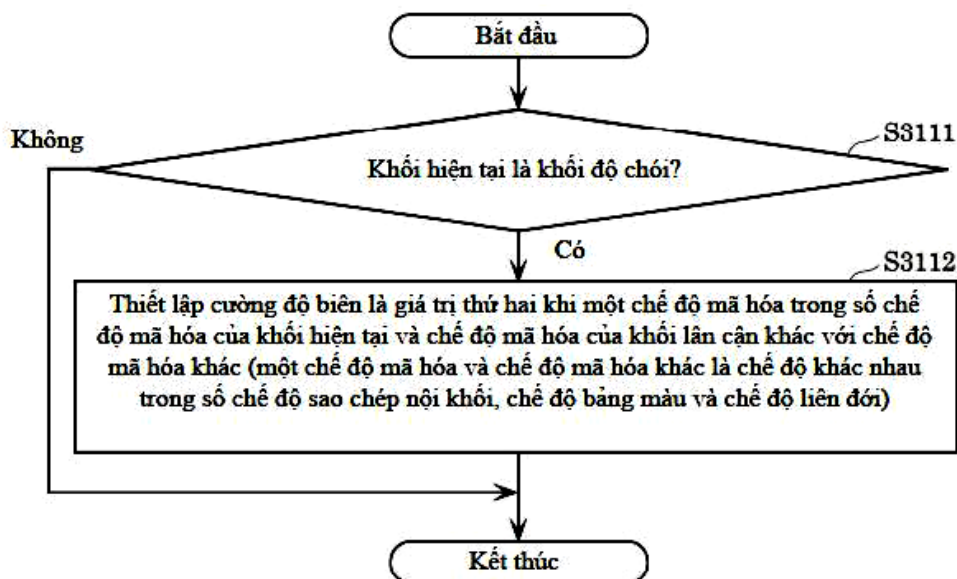


Fig. 12

- (11) **90406 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04941** (85) 04/08/2022
- (22) 05/02/2021 (86) PCT/JP2021/004309 05/02/2021
- (30) 62/972,248 10/02/2020 US (87) WO2021/161914 19/08/2021
- (51) *H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/176*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
- (72) OHKAWA, Masato (JP); SAITOU, Hideo (JP); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch thực hiện xử lý xác định để xác định cường độ biên để điều khiển việc lọc giải khối cần được áp dụng tới biên khối trong ảnh được khôi phục được tạo ra (S311). Xử lý xác định bao gồm xử lý thiết lập để thiết lập cường độ biên thành giá trị thứ hai trong trường hợp trong đó một chế độ mã hóa trong số chế độ mã hóa của khối hiện tại và chế độ mã hóa của khối lân cận của khối hiện tại khác với chế độ mã hóa khác trong số chế độ mã hóa của khối hiện tại và chế độ mã hóa của khối lân cận. Một chế độ mã hóa và chế độ mã hóa khác là các chế độ của chế độ sao chép nội khối, chế độ bảng màu, và chế độ liên đới. Xử lý thiết lập được thực hiện khi khối hiện tại là khối độ chói và không được thực hiện khi khối hiện tại là khối sắc độ.

FIG. 104



- (11) **90407 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04942** (85) 04/08/2022
(22) 05/02/2021 (86) PCT/JP2021/004432 05/02/2021
(30) 2020-019526 07/02/2020 JP (87) WO2021/157725 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) **B32B 27/12; D06M 15/59; B60R 21/235; D03D 1/00; B32B 27/34; B60R 21/232**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

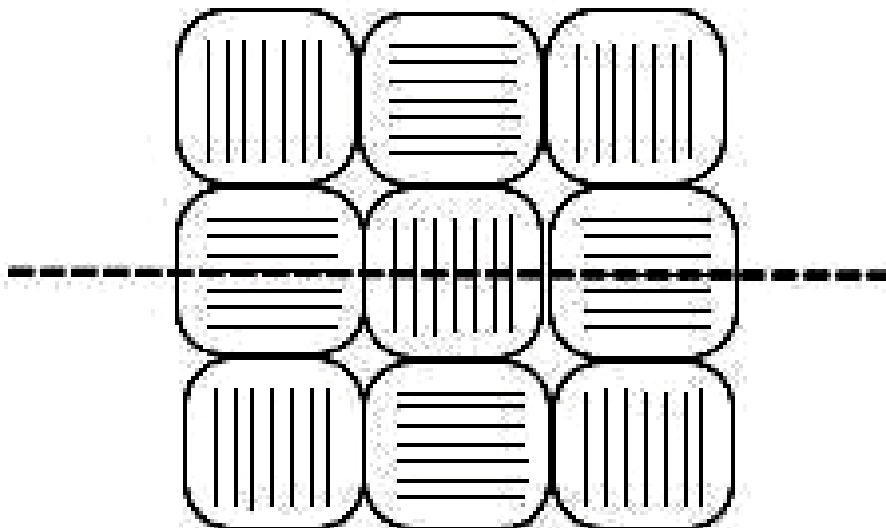
(72) SATO, Yusuke (JP); ITO, Miyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ VÀ TÚI KHÍ BAO GỒM VẢI NỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí và túi khí bao gồm vải nền này, vải nền dùng cho túi khí dẹt và vải dùng cho túi khí có trọng lượng nhẹ mà trên đó các màng được cán mỏng nhiều lớp, có khả năng chống chịu cọ xát cao sau khi chịu nhiệt/nhiệt ướt, và cung cấp khả năng giữ áp suất bên trong tuyệt vời trong túi khí sau khi may. Vải nền dùng cho túi khí theo sáng chế khác biệt ở chỗ tại ít nhất một mặt của vải được phủ bằng màng nhiều lớp có lớp kết dính, và giá trị trung bình của khả năng chống trượt của sợi dọc và sợi ngang trong vải nền lớn hơn hoặc bằng 350 N/2,5cm.

FIG. 3



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90408 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04947 | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000309 | 11/01/2021 |
| (30) 10-2020-0003617 | 10/01/2020 | KR (87) WO2021/141462 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/182*

(71) **RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)**

2066, Seobu-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16419, Republic of Korea

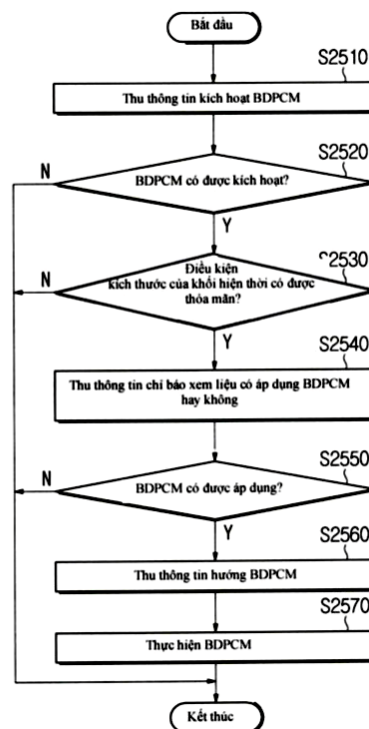
(72) JEON, Byeung Woo (KR); PARK, Jee Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG PHÉP ĐIỀU BIẾN MÃ XUNG VI SAI DỰA VÀO KHỐI (BDPCM), VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

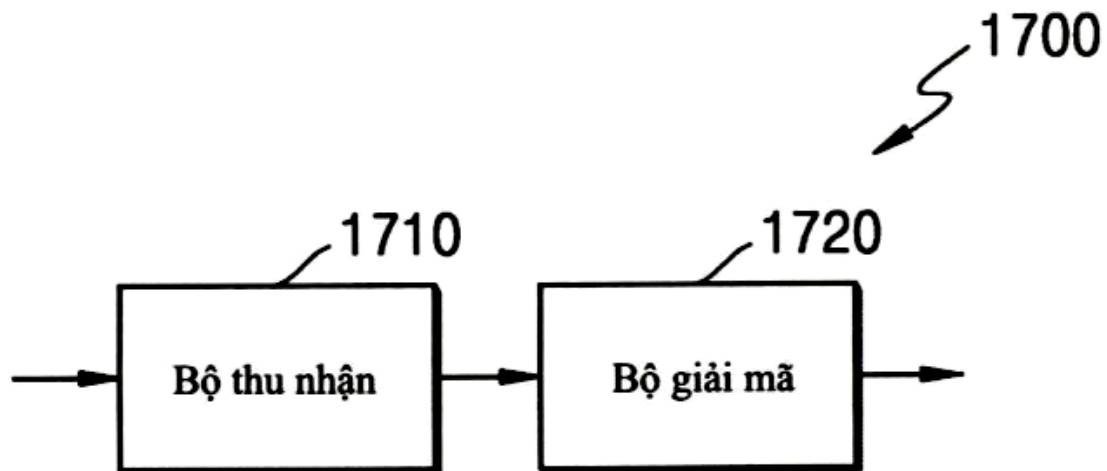
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện mã hóa/giải mã sử dụng phép điều biến mã xung vi sai dựa vào khối (BDPCM) và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh có thể gồm bước thu thông tin thứ nhất chỉ báo xem liệu phép điều biến mã xung vi sai dựa vào khối (BDPCM) có thể áp dụng cho hình ảnh hiện thời hay không, thu thông tin thứ hai chỉ báo xem liệu có áp dụng BDPCM cho khối hiện thời trong hình ảnh hiện thời hay không dựa vào thông tin thứ nhất, thu thông tin thứ ba chỉ báo hướng dự đoán của BDPCM dựa vào thông tin thứ hai, và áp dụng BDPCM cho khối hiện thời dựa vào hướng dự đoán của BDPCM. Thông tin thứ nhất có thể chỉ báo xem liệu BDPCM có được kích hoạt cho cả thành phần độ chói và thành phần sắc độ của khối hiện thời hay không.

FIG. 25



- (11) 90409 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04948 (85) 04/08/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/KR2021/000275 08/01/2021
(30) 62/959,452 10/01/2020 US (87) WO2021/141451 15/07/2021
(51) H04N 19/124; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/18
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN);
KIM, Chanyul (KR); SOHN, Yumi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO ĐỂ THU ĐƯỢC THAM SỐ
LƯỢNG TỬ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO ĐỂ
TRUYỀN THAM SỐ LƯỢNG TỬ HÓA
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu được, từ tập tham số ảnh, giá trị ban đầu tham số lượng tử hóa (QP, quantization parameter) để được áp dụng cho ảnh hiện thời, và thông tin giá trị chênh lệch QP ở tiêu đề ảnh; khi thông tin giá trị chênh lệch QP ở tiêu đề ảnh chỉ báo rằng thông tin giá trị chênh lệch QP có mặt trong tiêu đề ảnh của ảnh hiện thời, thu được giá trị chênh lệch QP thứ nhất đối với ảnh hiện thời từ tiêu đề ảnh; xác định QP đối với đơn vị mã hóa được bao gồm trong ảnh hiện thời, bằng cách sử dụng giá trị ban đầu QP và giá trị chênh lệch QP thứ nhất; thu được các hệ số biến đổi của đơn vị mã hóa bằng cách thực hiện lượng tử hóa ngược ở đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng QP; và khôi phục đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng các hệ số biến đổi.

FIG. 17



- (11) 90410 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04949 (85) 04/08/2022
 (22) 12/01/2021 (86) PCT/DK2021/050008 12/01/2021
 (30) PA 2020 00062 20/01/2020 DK (87) WO2021/148090 29/07/2021
 (51) *H01M 8/103; B29D 7/01; C08G 73/18; H01M 8/1088; H01M 8/1069; B29C 41/24; C08J 5/18*
 (71) **BLUE WORLD TECHNOLOGIES HOLDING APS (DK)**
 Langerak 15A, 9220 Aalborg Øst, Denmark
 (72) BANG, Mads (DK); GROMADSKYI, Denys (UA); BORK, Jakob (DK);
 HROMADSKA, Larysa (UA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TẠO MÀNG TRAO ĐỔI PROTON PHA TẠP AXIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tự động liên tục và dây chuyền sản xuất để sản xuất màng polyme polybenzimidazol (PBI) được pha tạp axit để sử dụng trong pin nhiên liệu, quy trình này bao gồm giai đoạn rửa, quy trình làm khô và giai đoạn pha tạp.

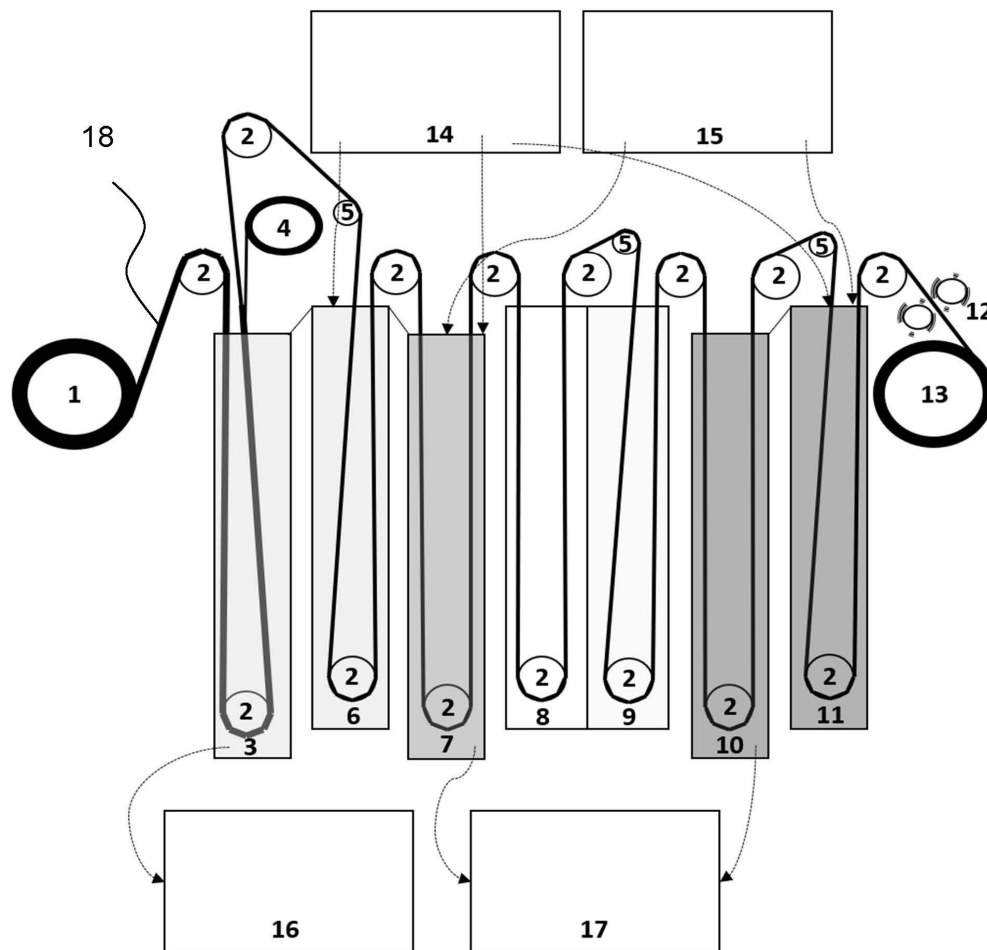


FIG.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90411 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04950 | | | (85) 04/08/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/013059 | 12/01/2021 |
| (30) 62/961,452 | 15/01/2020 | US | (87) WO2021/146178 | 22/07/2021 |
| 62/981,165 | 25/02/2020 | US | | |
| 16/885,721 | 28/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) **F16K 3/02; F16K 3/312; F16J 15/16**

(71) **WORLDWIDE OILFIELD MACHINE, INC. (US)**

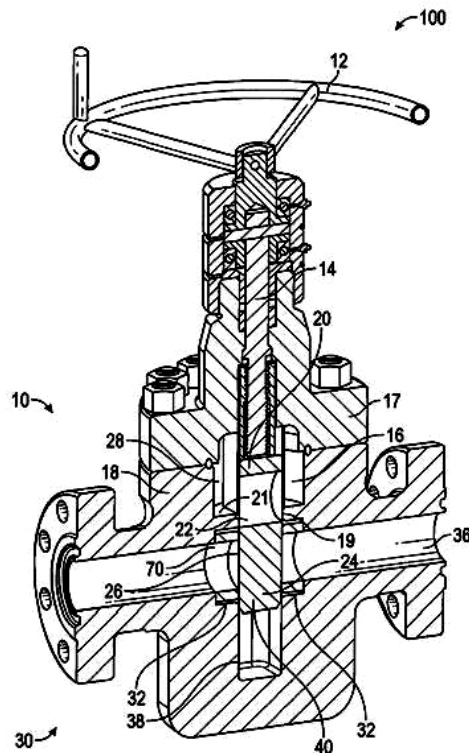
11809 CANEMONT, HOUSTON, Texas 77035, United States of America

(72) KALIMUTHU, Anand (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến van công có mặt thứ nhất và mặt thứ hai so với lỗ thông. Khoang thân hình trong là trên mặt thứ nhất và khoang thân hình chữ nhật trên mặt thứ hai và một phần của mặt thứ nhất nhờ đó công có khả năng vận hành để di chuyển lên và xuống bên trong các khoang thân. Do khoang thân hình chữ nhật, các vật đệm là mảnh hơn so với công. Cụm vòng bao được sử dụng mà được chèn qua công để bao phủ lỗ mở ở công khi công được di chuyển đến vị trí đóng để ngăn mảnh vụn và các tạp chất khác không đi vào trong khoang thân. Bốn gioăng phốt hình chữ U được gắn để cung cấp rằng van công là van công hai chiều với sự bịt kín ngược dòng có sự bịt kín dự phòng xuôi dòng trong trường hợp sự bịt kín ngược dòng bị lỗi.



HÌNH 1

- (11) 90412 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04952 (85) 04/08/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/MY2021/000001 08/01/2021
(30) PI 2020000188 10/01/2020 MY (87) WO2021/141484 15/07/2021

(51) **F28D 21/00**

(71) **CITECH ENERGY RECOVERY SYSTEM MALAYSIA SDN. BHD. (MY)**

Lot 586 & 579, 2nd Mile, Jalan Batu Tiga Lama, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) O'NEILL, Ian (GB)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt với kết cấu tỏa tròn dùng để thu hồi nhiệt thải. Bộ trao đổi nhiệt (2) bao gồm đoạn trao đổi nhiệt hình khuyển (10) với giàn ống dẫn trao đổi nhiệt được đặt trong đó và đoạn đi vòng (6) được đặt đồng tâm trong đoạn trao đổi nhiệt. Cụm kết cấu van (40) được tạo ra để chuyển đổi dòng khí thải giữa chế độ làm nhiệm vụ và chế độ đi vòng. Cụm kết cấu van bao gồm buồng trung tâm và nút van (96) mà di chuyển được theo trục giữa vị trí làm nhiệm vụ và vị trí đi vòng.

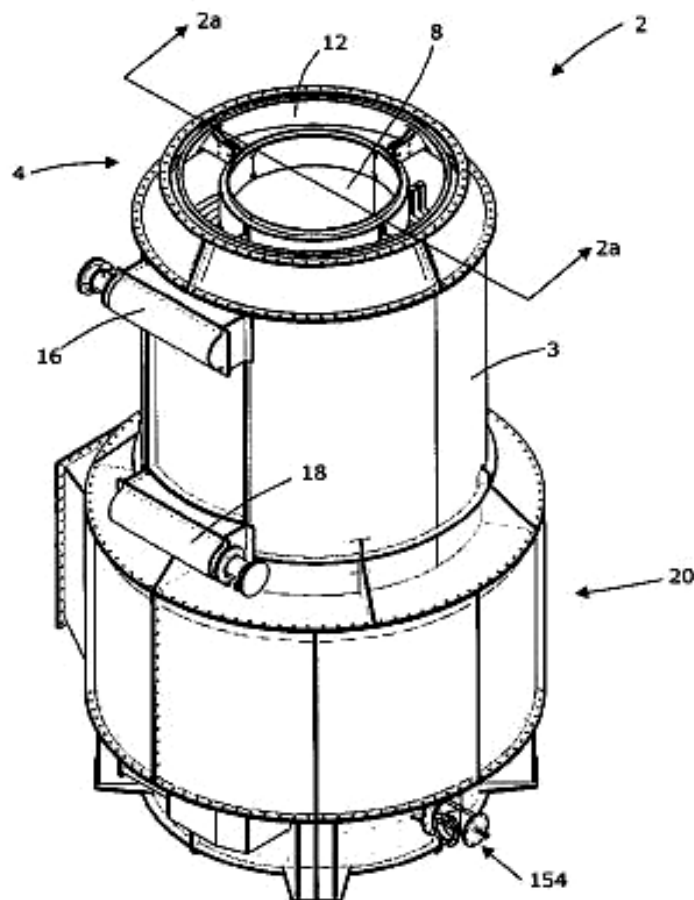


FIG. 1A

- (11) **90413 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04954** (85) 04/08/2022
- (22) 14/01/2021 (86) PCT/US2021/013343 14/01/2021
- (30) 20200100069 12/02/2020 GR (87) WO2021/162819 A1 19/08/2021
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); XIAO, Lei (US); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm: bộ thu phát được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu định vị; bộ nhớ; và bộ xử lý, được ghép nối truyền thông với bộ thu phát và bộ nhớ, được tạo cấu hình để: gửi, qua bộ thu phát đến thực thể mạng, chỉ báo khả năng bao gồm chỉ báo phương pháp định vị thứ nhất chỉ báo rằng bộ xử lý hỗ trợ xử lý đồng thời tổ hợp phương pháp định vị thứ nhất; và xử lý đồng thời một hoặc nhiều tín hiệu định vị thứ nhất theo tổ hợp phương pháp định vị thứ nhất để xác định thông tin vị trí thứ nhất cho UE. Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin vị trí và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý.

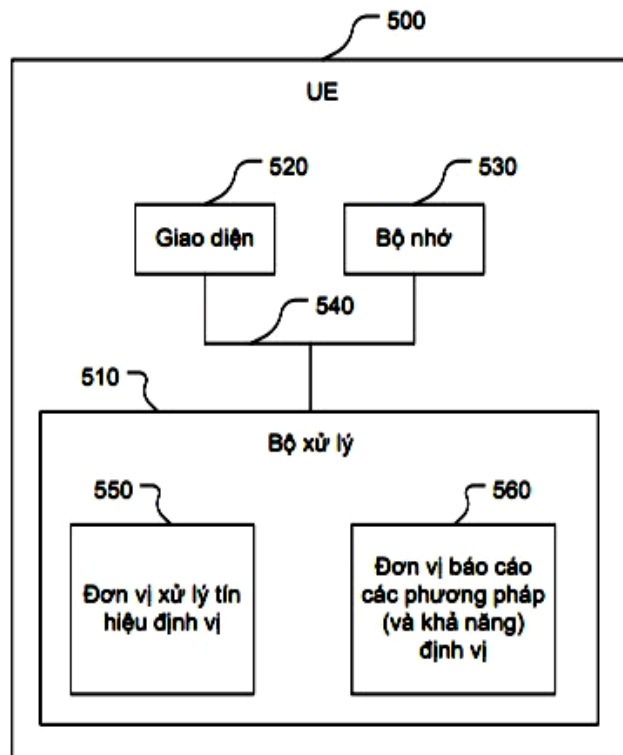


FIG. 5

- (11) 90414 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04956 (85) 04/08/2022
 (22) 08/02/2021 (86) PCT/US2021/017030 08/02/2021
 (30) 62/975,679 12/02/2020 US (87) WO2021/162969 19/08/2021
 17/169,386 05/02/2021 US
 (51) H04L 29/06; H04W 52/14; H04L 1/12; H04L 1/18
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển liên kết xuống thứ nhất tương ứng với nhóm cuộc truyền liên kết xuống thứ nhất và thông tin điều khiển liên kết xuống thứ hai tương ứng với nhóm cuộc truyền liên kết xuống thứ hai. UE có thể tính số lượng các bit thông tin cho thông báo phản hồi bao gồm phản hồi thứ nhất cho một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống của nhóm thứ nhất và phản hồi thứ hai cho một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống của nhóm thứ hai. Số lượng các bit thông tin có thể bao gồm các bit thông tin thứ nhất của phản hồi thứ nhất và các bit thông tin thứ hai của phản hồi thứ hai. UE có thể nhận biết công suất truyền cho thông báo phản hồi dựa vào số lượng các bit thông tin tính được. UE có thể truyền thông báo phản hồi bao gồm phản hồi thứ nhất và phản hồi thứ hai bằng cách sử dụng công suất truyền nhận biết được.

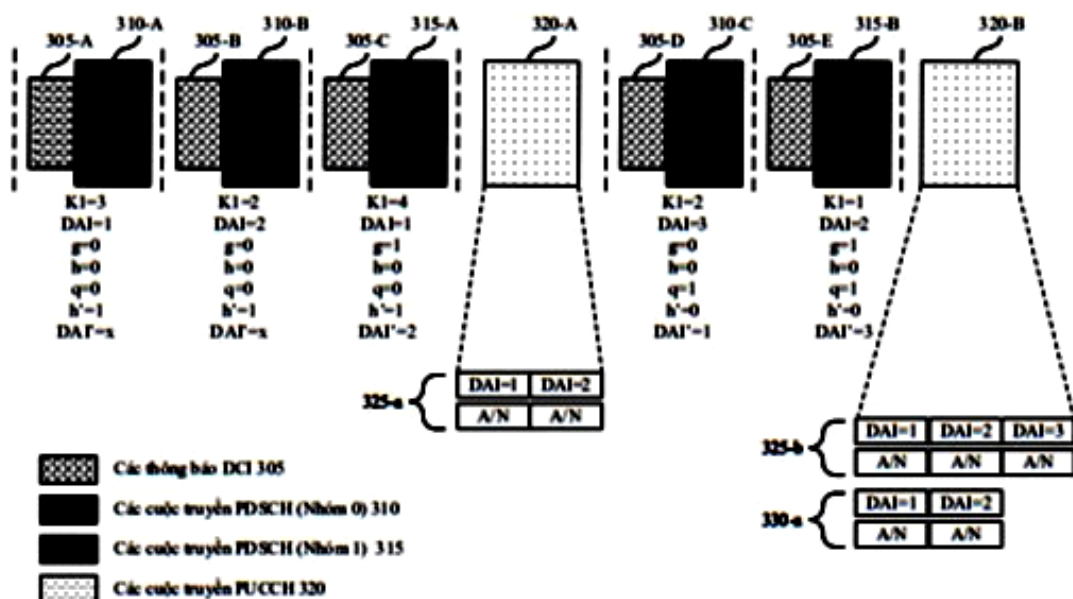


Fig.3

- (11) **90415 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04957** (85) 04/08/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/US2021/016430 03/02/2021
(30) 62/975,698 12/02/2020 US (87) WO2021/162917 19/08/2021
17/165,140 02/02/2021 US
- (51) **H04L 1/00; H04L 5/00; H04L 1/18**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); BAGHEL,
Sudhir Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây liên kết phụ được mô tả trong đó thiết bị truyền có thể xác định kích thước khối vận chuyển (transport block size - TBS) cho cuộc truyền kênh dữ liệu liên kết phụ và cung cấp chỉ báo cho thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) để cho phép thiết bị nhận xác định TBS sẽ được sử dụng để giải mã cuộc truyền liên kết phụ. Chỉ báo được cung cấp trong SCI có thể là chỉ báo rõ ràng trong phần tử thông tin mà biểu thị liệu tài nguyên kênh phản hồi được bao gồm hay bị loại trừ khi xác định số ký hiệu để dùng trong quá trình xác định kích thước khối vận chuyển (transport block size - TBS). Chỉ báo được cung cấp trong SCI cũng có thể là chỉ báo ngầm dựa vào một hoặc nhiều giá trị của một hoặc nhiều tham số được cung cấp trong SCI. Các thiết bị truyền thông liên kết phụ có thể xác định cùng một TBS trên nhiều nấc của cuộc truyền kênh dữ liệu liên kết phụ mà có thể được truyền bằng cách sử dụng các khe có các định dạng khe khác nhau.

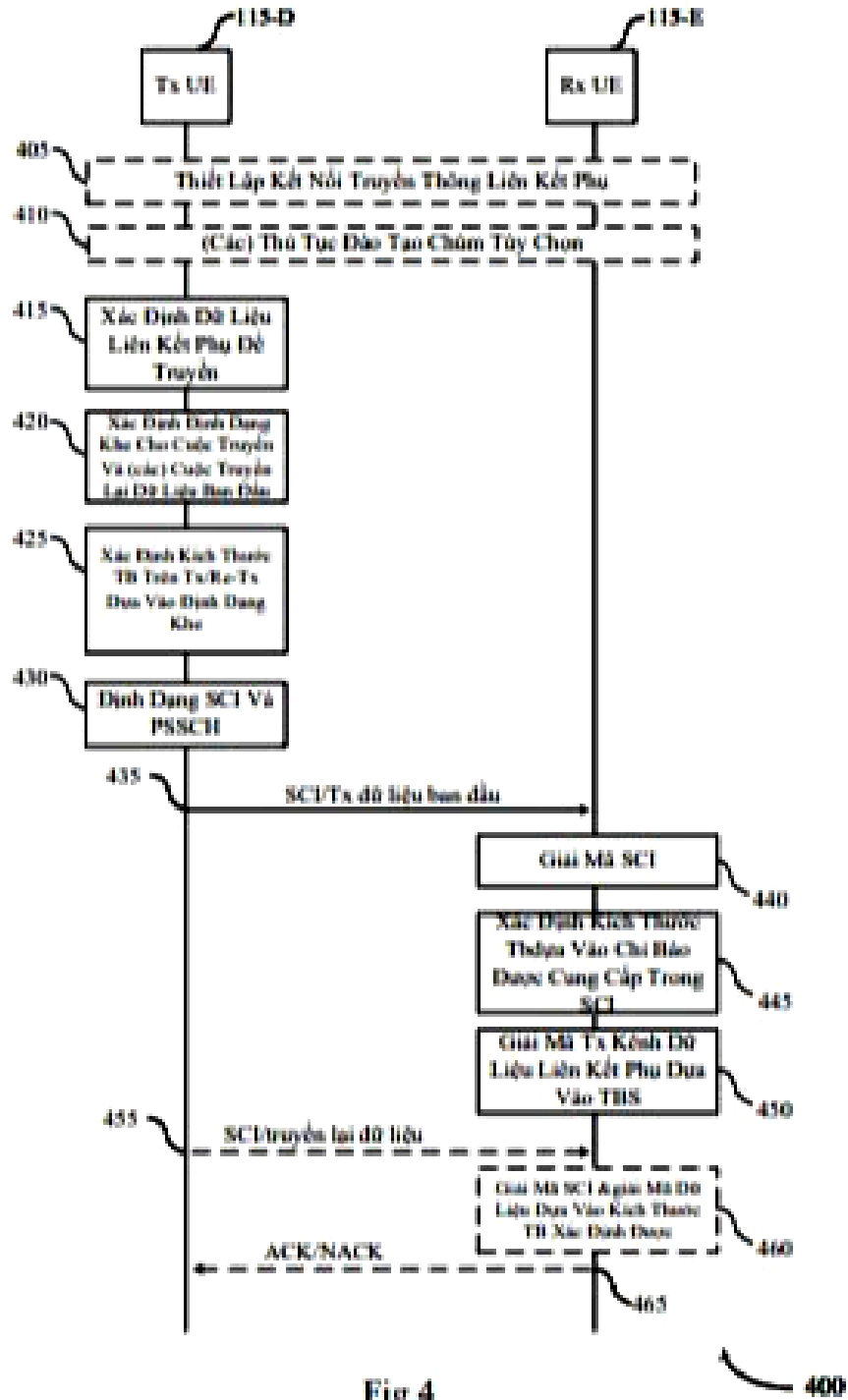


Fig.4

- (11) 90416 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04958 (85) 04/08/2022
(22) 13/07/2020 (86) PCT/US2020/041804 13/07/2020
(30) 62/957,822 07/01/2020 US (87) WO2021/141633 15/07/2021
63/004,850 03/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) *A43B 3/26; A43B 3/00; A43B 3/24*

(71) **FAST IP, LLC (US)**

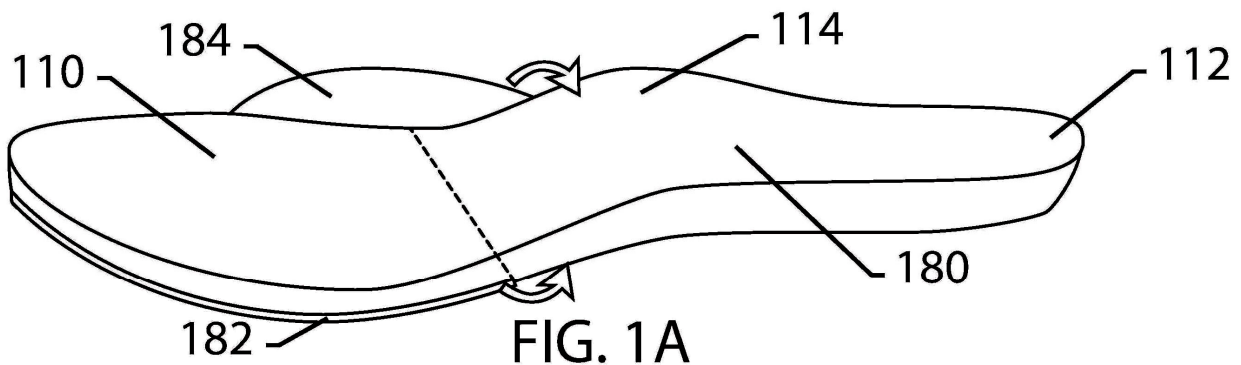
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); MUNGER, Seth (US); EDWARDS, Aislynn (US);
BULLOCK, Danielle (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MIẾNG LÓT GIÀY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ CHO KÍCH THƯỚC CỦA GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng lót giày có ít nhất một thành phần trong số tấm lát điều chỉnh độ dày và cánh điều chỉnh thuộc phần bên, mỗi thành phần đều được tạo cấu hình để di chuyển giữa cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai, các cấu hình thứ nhất và thứ hai tạo ra các độ vắn khác nhau cho chiếc giày mà miếng lót giày được đưa vào. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để tạo ra việc điều chỉnh định kỳ cho kích thước của giày.



(11) 90417 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04959

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) A61K 61/00; A23K 50/80

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)**

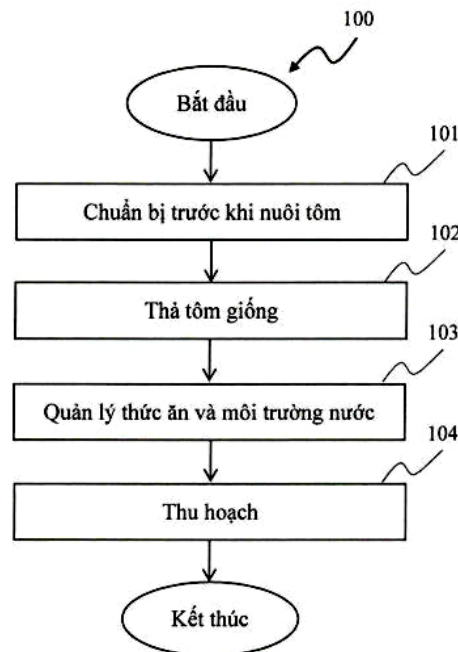
Số 13 ngõ Huế, phố Huế, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Chí Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI TÔM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi tôm ứng dụng công nghệ sinh học bao gồm các bước: i) chuẩn bị trước khi nuôi tôm; ii) thả tôm giống vào ao nuôi; iii) quản lý thức ăn và môi trường nước; và iv) thu hoạch tôm. Việc áp dụng các chế phẩm sinh học đa enzym vào quy trình nuôi tôm giúp tạo ra môi trường tối ưu cho tôm sinh sống và tăng trưởng. Đồng thời, chế phẩm thức ăn cho tôm có bổ sung khoáng chất và enzym giúp ổn định hệ vi sinh vật đường ruột, tăng khả năng hấp thụ thức ăn, tôm lột xác đúng chu kỳ và lột đều, tăng sức đề kháng giúp tôm lớn nhanh và khỏe mạnh. Quy trình nuôi tôm theo sáng chế cho năng suất cao và ổn định, thời gian nuôi được rút ngắn, chi phí thấp, không gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, tôm thương phẩm thu được đạt chất lượng cao và đảm bảo tiêu chuẩn về dư lượng kháng sinh.



HÌNH 1

(11) 90418 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04960

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) C02F 1/48

(71) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HUYỀN NĂNG (VN)

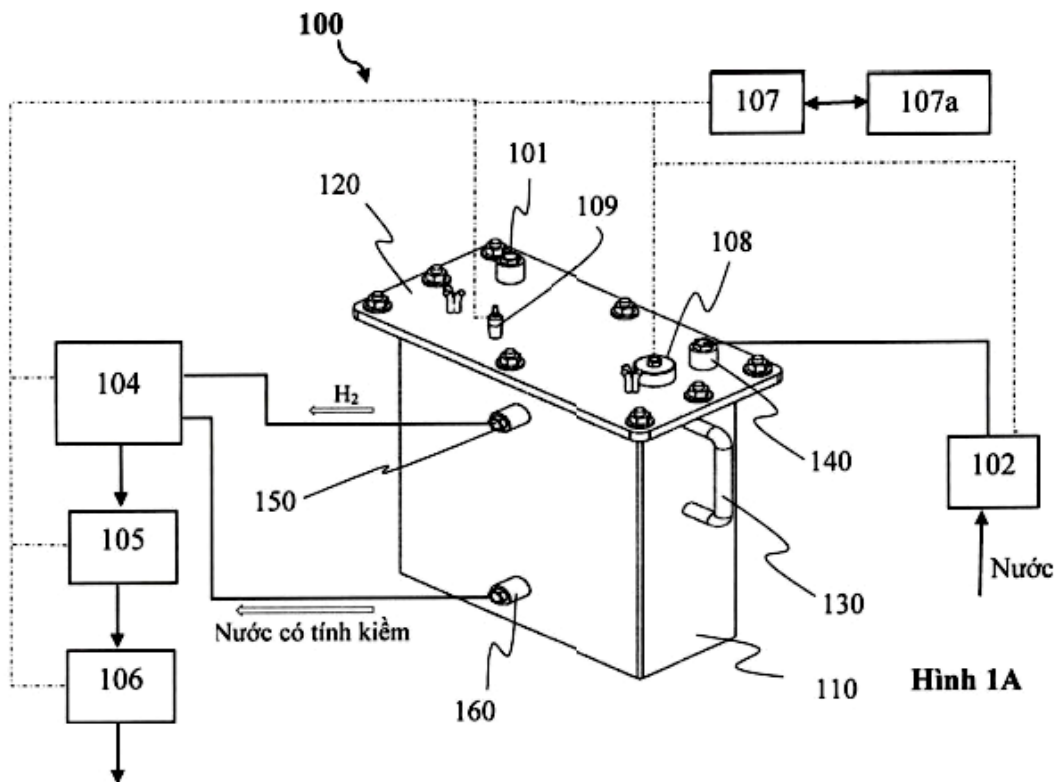
Đường số 1, cụm công nghiệp ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN GIẢI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện giải nước (100) bao gồm phần thân (110), nắp đậy (120), ống dẫn nước thứ nhất (140), ống dẫn khí hydro (150), ống dẫn nước thứ hai (160), ống dẫn khí oxy (170), ống dẫn nước thứ ba (180), bộ điện phân (190), và ống dẫn không khí (101). Thiết bị này có thể chuyển đổi nước sinh hoạt thành nước ion kiềm có độ pH từ 8 - 13,5 và có hàm lượng khí hydro hòa tan từ 250 - 2.200 ppm. Người sử dụng có thể kiểm soát được độ pH và hàm lượng khí hydro hòa tan của nước ion kiềm này để phù hợp với mục đích sử dụng khác nhau.



(11) 90419 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04962

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) C05F 17/20

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)

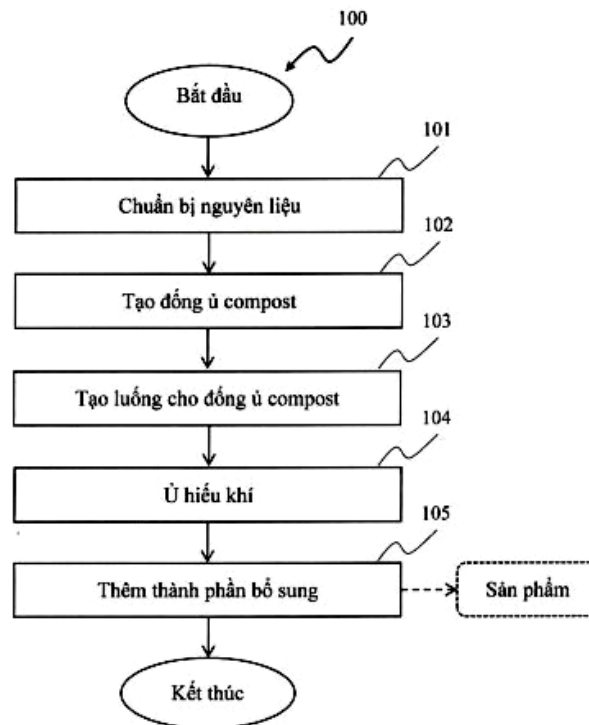
127 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Pa Ri (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH Ủ HIẾU KHÍ RÁC THẢI HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ủ hiếu khí rác thải hữu cơ bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo đồng ủ compost; iii) tạo luống cho đồng ủ compost; iv) ủ hiếu khí; v) phối trộn thành phần compost với các thành phần bổ sung để sản xuất sản phẩm đất sạch và phân bón. Quy trình theo sáng chế có các thông số kỹ thuật được kiểm soát tối ưu giúp tăng tốc độ phân hủy chất thải hữu cơ, rút ngắn thời gian xử lý, tiết kiệm năng lượng, và giảm mùi hôi đồng thời tăng chất lượng compost tạo thành. Thành phần compost thu được từ quy trình có chứa các thành phần dinh dưỡng cho cây trồng, các chỉ tiêu kim loại nặng nằm trong ngưỡng an toàn và không phát hiện vi sinh vật gây hại. Thành phần compost này được phối trộn với các thành phần bổ sung để tạo sản phẩm đất sạch và phân bón áp dụng cho cây trồng.



HÌNH 1

(11) 90420 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04963

(22) 05/08/2022

(30) 2-2021-00523 01/12/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) C05F 17/20

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)

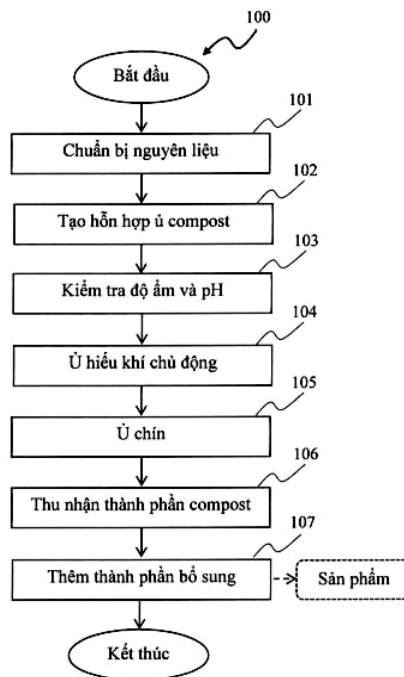
127 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Pa Ri (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH Ủ HIẾU KHÍ BÙN THẢI

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình ủ hiếu khí bùn thải bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp ủ compost; iii) điều chỉnh và kiểm tra thông số độ ẩm và độ pH; iv) ủ hiếu khí chủ động; v) ủ chín; vi) thu nhận thành phần compost; vii) phối trộn thành phần compost với các thành phần bổ sung để sản xuất sản phẩm đất sạch và phân bón. Quy trình theo sáng chế có các thông số kỹ thuật được kiểm soát tối ưu giúp tăng tốc độ phân giải hợp chất hữu cơ, rút ngắn thời gian xử lý, tiết kiệm năng lượng, giảm mùi hôi, và tăng chất lượng compost tạo thành. Thành phần compost thu được từ quy trình có chứa các thành phần dinh dưỡng đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật dùng làm nguyên liệu để sản xuất phân hữu cơ, các chỉ tiêu kim loại nặng nằm trong ngưỡng an toàn và không phát hiện vi sinh vật gây hại. Thành phần compost này được phối trộn với các thành phần bổ sung để tạo sản phẩm đất sạch và phân bón áp dụng cho cây trồng.



HÌNH 1

- (11) **90421 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04964** (85) 05/08/2022
(22) 19/01/2020 (86) PCT/CN2020/072994 19/01/2020
(87) WO2021/142833 A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU); ZHAO, Zhenshan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp định cấu hình tài nguyên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối thu được thông tin cấu hình, được gửi bởi thực thể phía mạng bằng cách sử dụng tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC), của các tài nguyên bán tĩnh (S702), trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ ra ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin thời gian của tài nguyên truyền lại, thông tin vị trí dịch chuyển thời gian của tài nguyên truyền lại so với tài nguyên truyền ban đầu, thông tin thời gian của tài nguyên truyền ban đầu, thông tin thời gian của tài nguyên truyền ban đầu được liên kết với tài nguyên truyền lại; và thiết bị đầu cuối thực hiện, trên cơ sở thông tin cấu hình, truyền dữ liệu bằng cách sử dụng các tài nguyên bán tĩnh (S704). Phương pháp giải quyết được vấn đề kỹ thuật là khó thực hiện định cấu hình tài nguyên khi không có tín hiệu DCI.

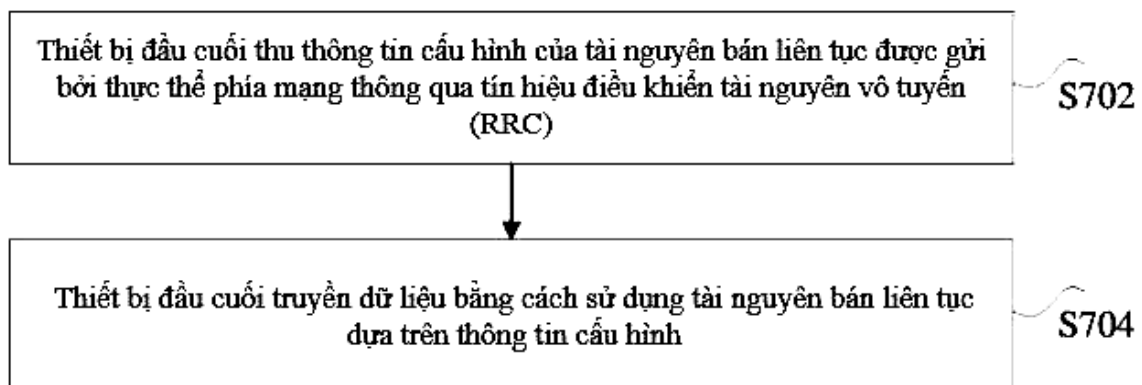


FIG. 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90422 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04966 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071095 | 11/01/2021 |
| (30) 202010028613.1 | 11/01/2020 CN | (87) WO2021/139813 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO THÔNG TIN XÓA, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin xóa và thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền gửi thông tin xóa phần mào đầu trên kênh nội dung thứ nhất, và toàn bộ băng thông của kênh nội dung thứ nhất nhỏ hơn băng thông của khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU). Do vậy, một số kênh thành phần trong PPDU được sử dụng lại. So với cách thức trong đó thông tin xóa phần mào đầu được truyền trên tất cả các kênh thành phần, phương pháp này có thể giảm các phụ tải báo hiệu. Ngoài ra, thiết bị nhận có thể xác định trạng thái sử dụng của kênh của PPDU bằng cách nhận thông tin xóa phần mào đầu.

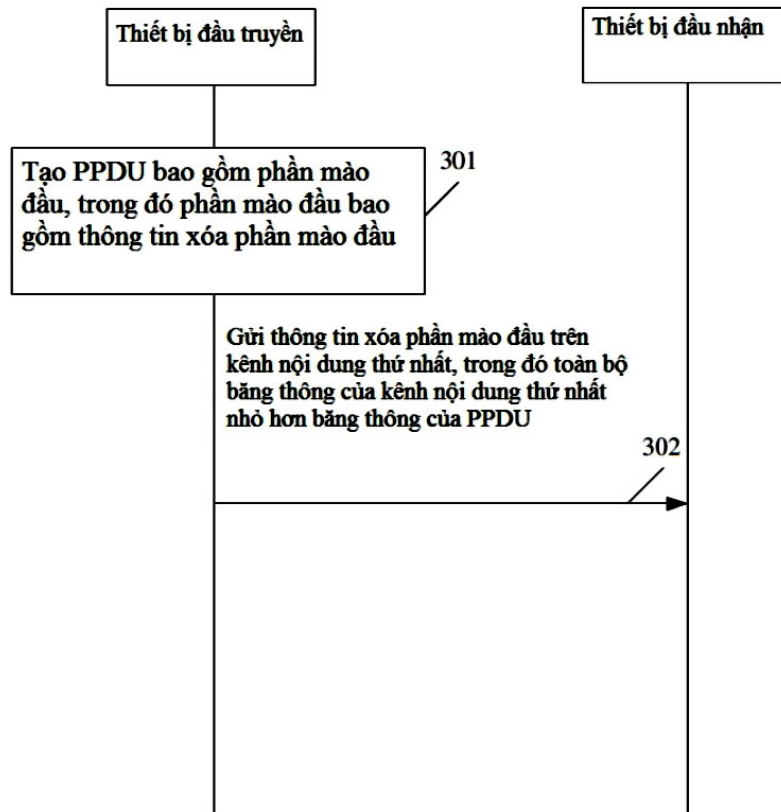


Fig.3

- (11) **90423 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04967** (85) 05/08/2022
(22) 09/12/2020 (86) PCT/JP2020/045773 09/12/2020
(30) 2020-023004 14/02/2020 JP (87) WO2021/161637 19/08/2021
(51) **C09K 17/42**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) SHIMADA Toshiyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO NỀN ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tạo nền đất có khả năng tăng cường độ bền nén của đất gia cố xi măng ngay cả khi đất gia cố xi măng thu được bằng cách sử dụng đất của đất phèn bao gồm chất hữu cơ như axit humic, axit fulvic, các humin, bitum hoặc tương tự. Phương pháp cải tạo nền đất bao gồm các bước từ 1 đến 3 sau đây:

<bước 1>

bước trộn nước, bột thủy lực và thành phần (A) sau đây để chuẩn bị bùn, thành phần (A): một nhóm các hạt, trong đó, khi kích cỡ hạt của tất cả các hạt được bao gồm được đo bằng phương pháp tán xạ ánh sáng năng động và tần số tích lũy được vẽ theo kích thước hạt, nhóm hạt có kích thước hạt từ 30 nm trở xuống, 70 nm trở xuống và 100 nm trở xuống khi tần số tích lũy lần lượt là 10%, 50% và 90%,

<bước 2>

bước đổ bùn thu được ở bước 1 vào nền đất và trộn bùn và đất để thu được hỗn hợp, trong đó lượng trộn của bùn trên mỗi mét khối đất là 150 kg trở lên và 800 kg trở xuống và tỷ lệ khối lượng của bột thủy lực với đất trong hỗn hợp là 0,01 trở lên và 0,6 trở xuống, và

<bước 3>

bước làm đông đặc hỗn hợp bùn và đất thu được trong bước 2.

- (11) **90424 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04968** (85) 05/08/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/JP2020/049104 28/12/2020
(30) 2020-001628 08/01/2020 JP (87) WO2021/140980 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) *C12N 15/53; C12P 13/00; C12N 1/21; C12N 15/09*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) NONAKA, Kyoshiro (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TẾ BÀO BIẾN NẠP CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT AXIT 2,5-PYRIDIN
DICACBOXYLIC**

- (57) Sáng chế đề xuất tế bào biến nạp có khả năng sản xuất các axit 2,5-pyridin dicarboxylic, và phương pháp sản xuất các axit 2,5-pyridin dicarboxylic bằng cách sử dụng chúng. Sáng chế đề xuất tế bào biến nạp có khả năng sản xuất các axit 2,5-pyridin dicarboxylic, tế bào biến nạp có nguồn gốc từ vi sinh vật có khả năng sinh tổng hợp axit 4-aminobenzoic và có sự biểu hiện tăng cường của polypeptit (I) và (II) sau đây: (I) polypeptit có hoạt tính hydroxyl hóa axit 4-aminobenzoic, và (II) polypeptit có hoạt tính 4-amin-3-hydroxybenzoat 2,3-dioxygenaza.

(11) **90425 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-04969**

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) *G01N 27/12*

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Hữu Lý (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Trần Duy Hoài (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẢM BIẾN KHÍ NO₂ DỰA TRÊN CẤU TRÚC TẠO MÀNG GRAPHEN TRÊN ĐỂ SIC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất cảm biến khí NO₂, trong đó bằng cách tổng hợp màng vật liệu Graphen trực tiếp trên bề mặt tấm đế SiC bằng kỹ thuật nhiệt thăng trong môi trường chân không cao hoặc môi trường chân không thấp chứa khí Argon. Từ đó hình thành nên tấm đế SiC được phủ một lớp màng vật liệu Graphen đồng nhất thích hợp cho chế tạo cảm biến khí NO₂. Tấm đế nền SiC được phủ lớp màng vật liệu Graphen đồng nhất này sau đó được khắc cấu trúc cảm biến nhạy khí NO₂ và cấu trúc điện trở bao quanh để gia nhiệt cảm biến trong quá trình hoạt động. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo trực tiếp vật liệu Graphen đơn lớp trên bề mặt tấm nền SiC phù hợp sản xuất quy mô lớn và cho phép tạo được cấu trúc cảm biến kép trên một tấm nền SiC nhằm thu nhỏ kích thước và giảm giá thành sản phẩm.

(11) 90426 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04971

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) C10J 3/48; F23G 5/14

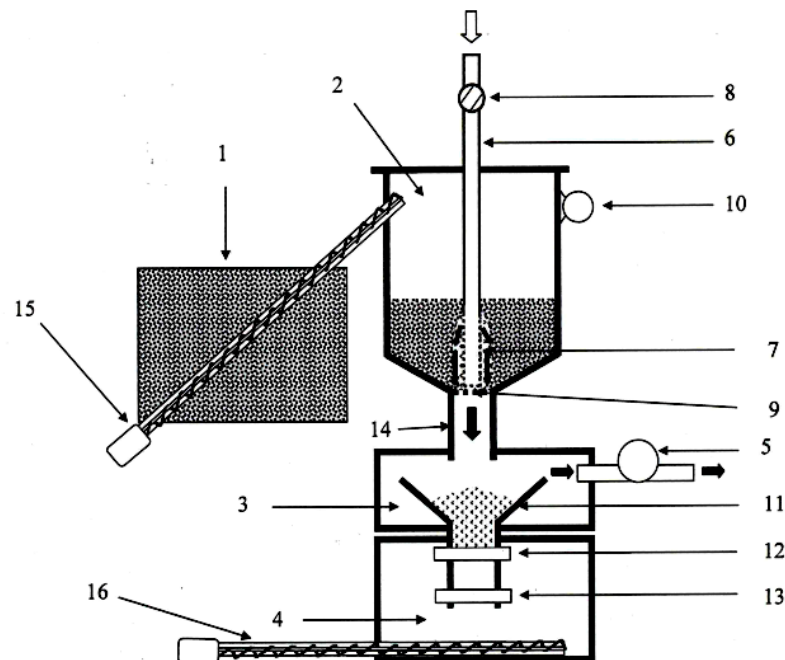
(71) VÕ HOÀI PHONG (VN)

22 đường 12 khu dân cư Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Hoài Phong (VN)

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA NHIỆT ĐỘ THẤP (<250°C) VIÊN NHIÊN LIỆU TỪ RÁC THẢI (RDFP), HỆ THỐNG LỌC KHÍ NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐIÔXIN CÓ TRONG KHÍ NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế nhằm tạo ra một hệ thống xử lý rác thải đô thị bằng cách hạ thấp nhiệt độ khí hóa rác thải xuống dưới 250°C để giảm thiểu phát thải điôxin, furan. Xử lý khí sinh ra và sử dụng khí này để tạo ra điện năng. Hệ thống bao gồm thiết bị khí hóa viên nhiên liệu từ rác thải gọi tắt là viên nhiên liệu (Refuse Derived Fuel Pellet - RDFP) ở nhiệt độ thấp (dưới 250°C), hệ thống lọc khí nhiên liệu thu được từ lò khí hóa nhằm loại bỏ các chất ăn mòn kim loại và gây hại cho động cơ đốt trong cũng như thu hồi dầu nặng. Khí nhiên liệu sau khi lọc vẫn còn chứa điôxin, furan được sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong nhằm mục đích sử dụng nhiệt độ cao của phản ứng nổ trong buồng đốt của động cơ đốt trong để phân hủy các chất độc như điôxin và furan sinh ra trong quá trình khí hóa, đồng thời truyền động cho máy phát điện sản sinh ra điện năng.



HÌNH 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90427 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04974 | | | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/018046 | 12/02/2021 |
| (30) 62/977,037 | 14/02/2020 | US | (87) WO2021/163634 A1 | 19/08/2021 |
| 17/173,580 | 11/02/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các phương pháp, hệ thống, và thiết bị có thể cho phép trạm cơ sở xác định trạng thái hoạt động cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) mà tương ứng với cách thức UE áp dụng chỉ báo giành quyền ưu tiên. Trạm cơ sở có thể chỉ báo trạng thái hoạt động cho UE bằng cách sử dụng tham số của thông báo cấu hình. Trạm cơ sở có thể truyền cấp phép chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số được lập lịch cho UE. UE có thể nhận biết mức ưu tiên của kênh kết hợp với tài nguyên được lập lịch. Trạm cơ sở có thể xác định một số tài nguyên được lập lịch sẽ được ưu tiên trước hoặc hủy bỏ và có thể chỉ báo các tài nguyên này cho UE bằng cách sử dụng chỉ báo giành quyền ưu tiên. UE có thể xác định tài nguyên thời gian-tần số còn lại dựa vào chỉ báo quyền ưu tiên trước, mức ưu tiên của kênh, trạng thái hoạt động, hoặc kết hợp của chúng.

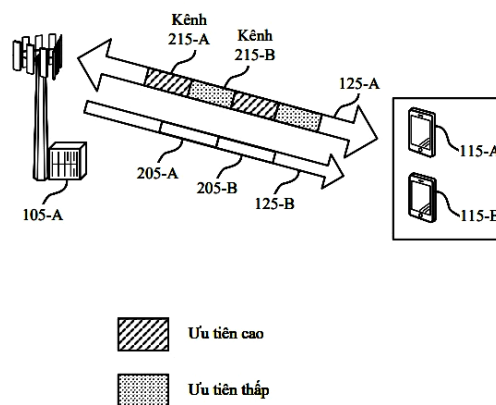


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90428 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04975 | | | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 12/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017793 | 12/02/2021 |
| (30) 62/976,943 | 14/02/2020 | US | (87) WO2021/163433 | 19/08/2021 |
| | 17/174,187 | 11/02/2021 | US | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây cung cấp sự ưu tiên các cuộc truyền liên kết lên trong sự kiện mà các cuộc truyền liên kết lên theo chu kỳ có mức ưu tiên thứ nhất có tài nguyên tần số hoặc thời gian chồng lấn với các cuộc truyền liên kết lên có mức ưu tiên thứ hai, dựa vào cấu hình giải quyết xung đột. Cấu hình giải quyết xung đột có thể được tạo cấu hình trước tại thiết bị truyền như thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoặc được chỉ báo đến UE từ nút mạng như trạm cơ sở. Trong một số ví dụ, cấu hình giải quyết xung đột có thể chỉ báo cách UE xử lý xung đột giữa các cuộc truyền liên kết lên ưu tiên cao theo chu kỳ (ví dụ, các cuộc truyền kênh điều khiển liên kết lên được tạo cấu hình theo cấu hình lập lịch bán liên tục (semi-persistent scheduling - SPS)) và các cuộc truyền liên kết lên ưu tiên thấp hơn, có thể được tạo cấu hình các cuộc truyền liên kết lên hoặc cuộc truyền liên kết lên được cấp phép động.

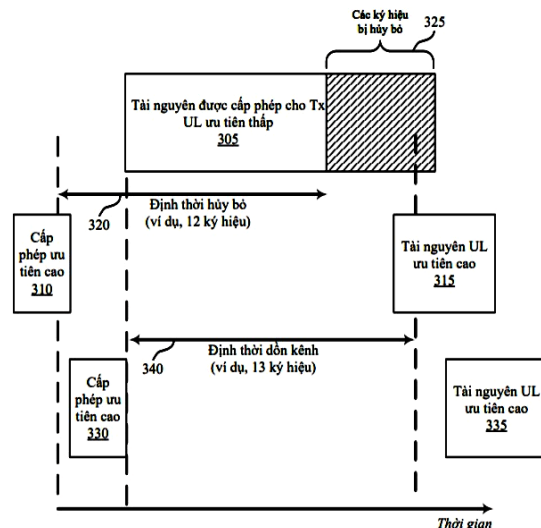


Fig.3

- (11) **90429 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-04976** (85) 05/08/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017927 12/02/2021
- (30) 62/977,011 14/02/2020 US (87) WO2021/163541 19/08/2021
- 17/174,013 11/02/2021 US
- (51) **H04W 76/34; H04L 5/00; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); YANG, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng xung đột giữa cuộc truyền liên kết lên thứ nhất và cuộc truyền liên kết lên thứ hai, trong đó cuộc truyền liên kết lên thứ nhất là cuộc truyền liên kết lên có mức ưu tiên cao và cuộc truyền liên kết lên thứ hai là cuộc truyền liên kết lên có mức ưu tiên thấp; và hủy bỏ cuộc truyền liên kết lên thứ hai trong một khoảng thời gian xác định, trong đó khoảng thời gian xác định có điểm kết thúc dựa ít nhất một phần vào thời gian xử lý và độ lệch, và điểm bắt đầu dựa ít nhất một phần vào sự kiện kích hoạt cho cuộc truyền liên kết lên thứ nhất hoặc khả năng của UE. Nhiều khía cạnh khác được đề xuất.

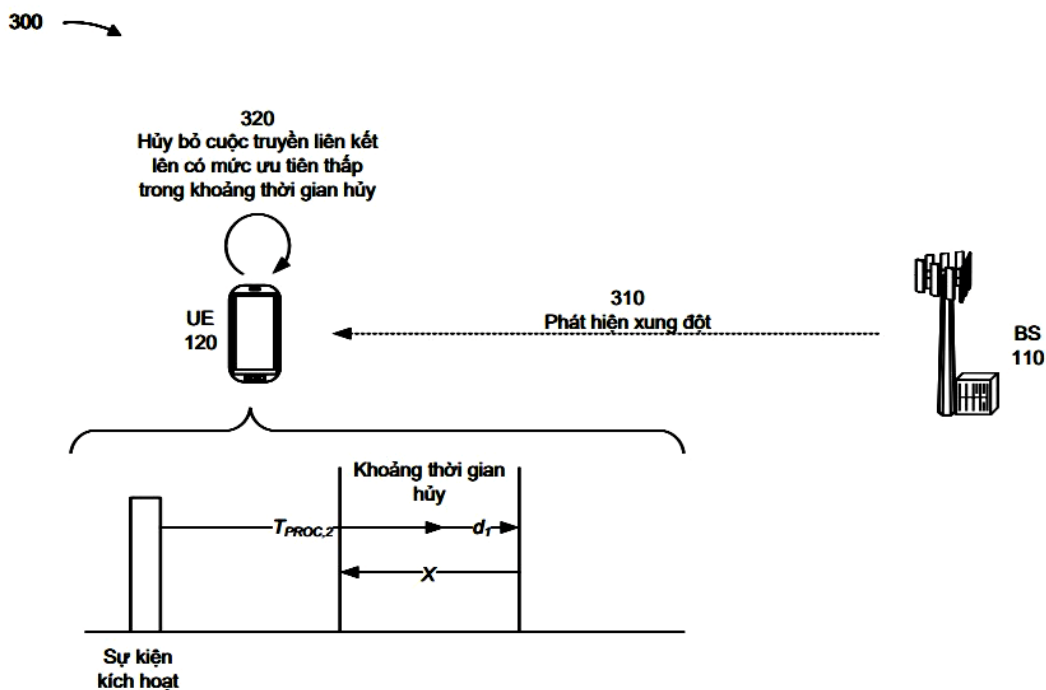


FIG. 3

- (11) **90430 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04977** (85) 05/08/2022
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/US2020/070896 10/12/2020
 (30) 62/976,682 14/02/2020 US (87) WO2021/162798 19/08/2021
 17/115,519 08/12/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); GAAL,
 Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI
 DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG
 TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, UE có thể xác định rằng thông báo DCI yêu cầu HARQ-ACK loại 3 và không lập lịch cuộc truyền thông trên PDSCH; và xác định, dựa ít nhất một phần vào chỉ báo định thời phản hồi PDSCH đối với HARQ của thông báo DCI, thời gian để truyền HARQ-ACK loại 3. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

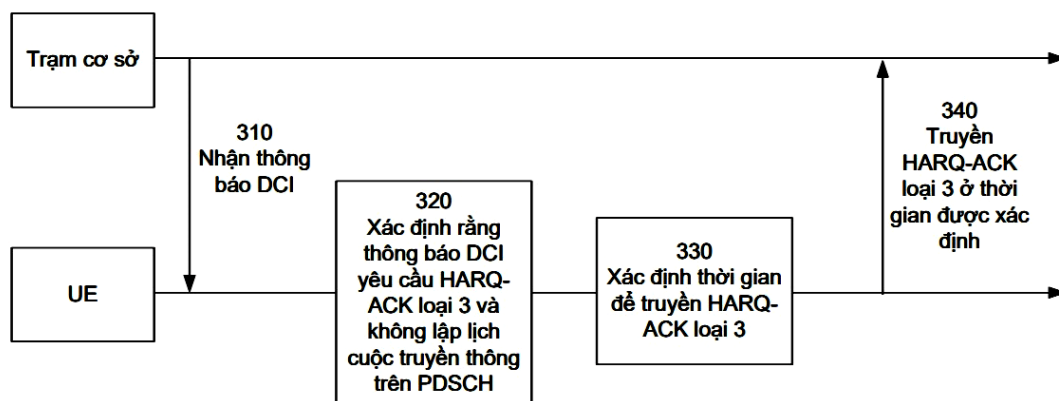


FIG. 3

- (11) 90431 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04978 (85) 05/08/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/JP2021/000446 08/01/2021
(30) 2020-022814 13/02/2020 JP (87) WO2021/161695 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) *F22B 37/00; B01D 53/86; B01D 53/90*

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332 JAPAN

(72) Yukihiro MORIMOTO (JP); Shinpei TODAKA (JP); Kyohei SAKURAI (JP); Hideo MIYANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ HOI VÀ THIẾT BỊ KHỬ NITƠ**

- (57) Lò hơi và thiết bị khử nitơ bao gồm: chất xúc tác khử có chọn lọc được cung cấp trong đường dẫn khí; tấm ngăn được bố trí ở phía đầu dòng của chất xúc tác khử có chọn lọc theo chiều dòng khí trong đường dẫn khí và được tạo cấu hình để phân tách đường dẫn khí thành nhiều vùng theo hướng vuông góc với chiều dòng khí; và thiết bị cung cấp chất khử được bố trí ở phía đầu dòng của chất xúc tác khử có chọn lọc theo chiều dòng khí và được tạo cấu hình để cung cấp lượng chất khử tương ứng với nồng độ nitơ oxit của khí đi qua các vùng này.

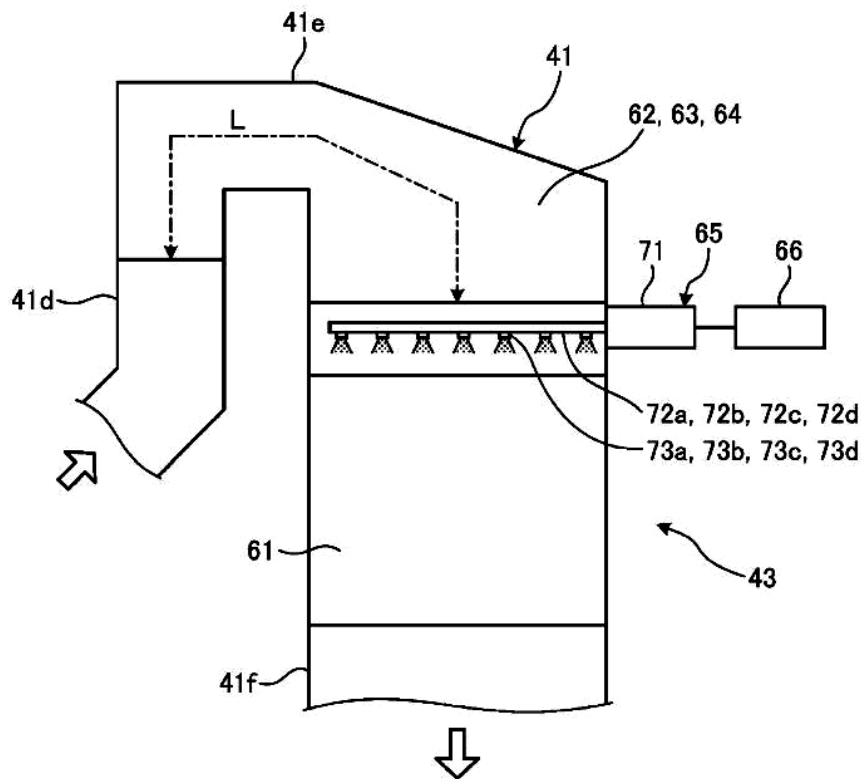


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90432 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04981 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070940 | 08/01/2021 |
| (30) 202010027604.0 | 10/01/2020 CN | (87) WO2021/139791 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ DẪN KẾT HỢP ĐA ĐƠN VỊ TÀI NGUYÊN VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, đề cập đến phương pháp chỉ dẫn kết hợp đa đơn vị tài nguyên (multi-resource unit, multi-RU, đa RU) và bộ máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để nâng cao tính linh hoạt phân phối RU và nâng cao việc sử dụng phổ. Phương pháp bao gồm: Thiết bị gửi xác định đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), mà PPDU bao gồm trường tín hiệu, và trường tín hiệu bao gồm việc chỉ dẫn kết hợp xem có nên kết hợp RU thứ nhất và RU thứ hai lân cận thành đa RU hay không; thiết bị gửi gửi PPDU; và thiết bị thu xác định, dựa trên trường tín hiệu, xem đa RU có được phân phối cho trạm hay không.

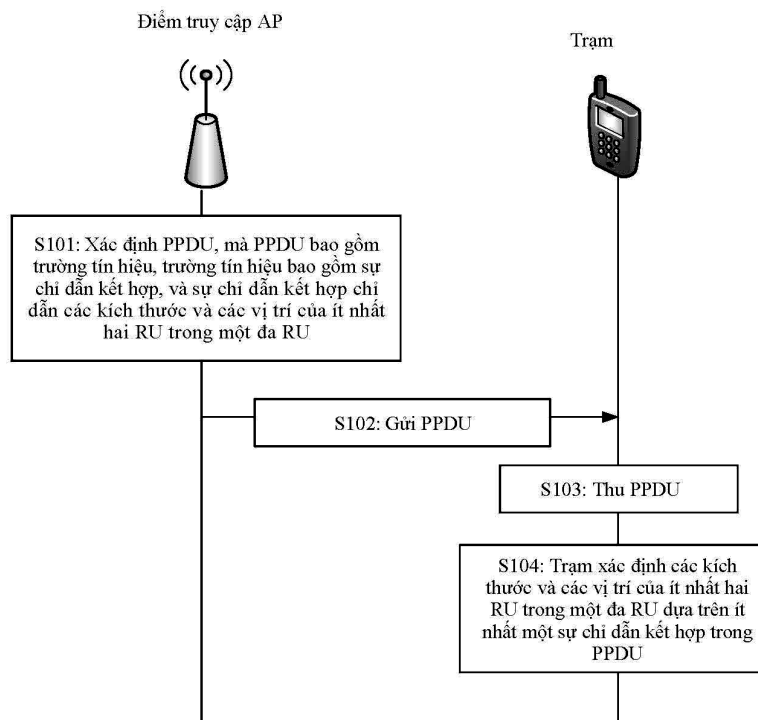


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90433 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04984 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005387 | 05/02/2021 |
| (30) 2020-32346 | 08/02/2020 | JP (87) WO2021/157747 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **B25C 7/00**

(71) **FUJITOMI CORPORATION (JP)**

6-21, Iguchido 3-chome, Ikeda-shi, Osaka 563-0023, Japan

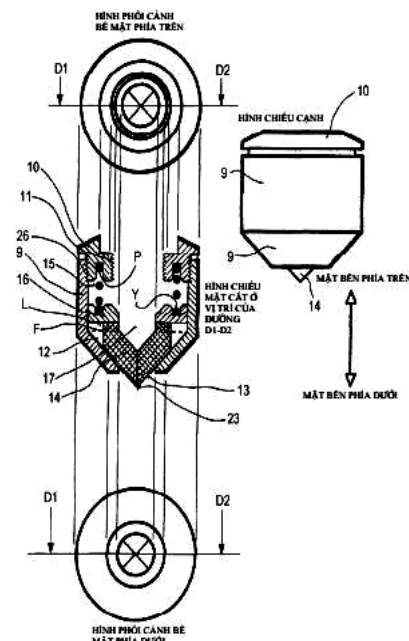
(72) Takeo HASEGAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÔNG CỤ DẪN HƯỚNG ĐẦU BỊT MÓNG CHO MÁY LÀM MÓNG**

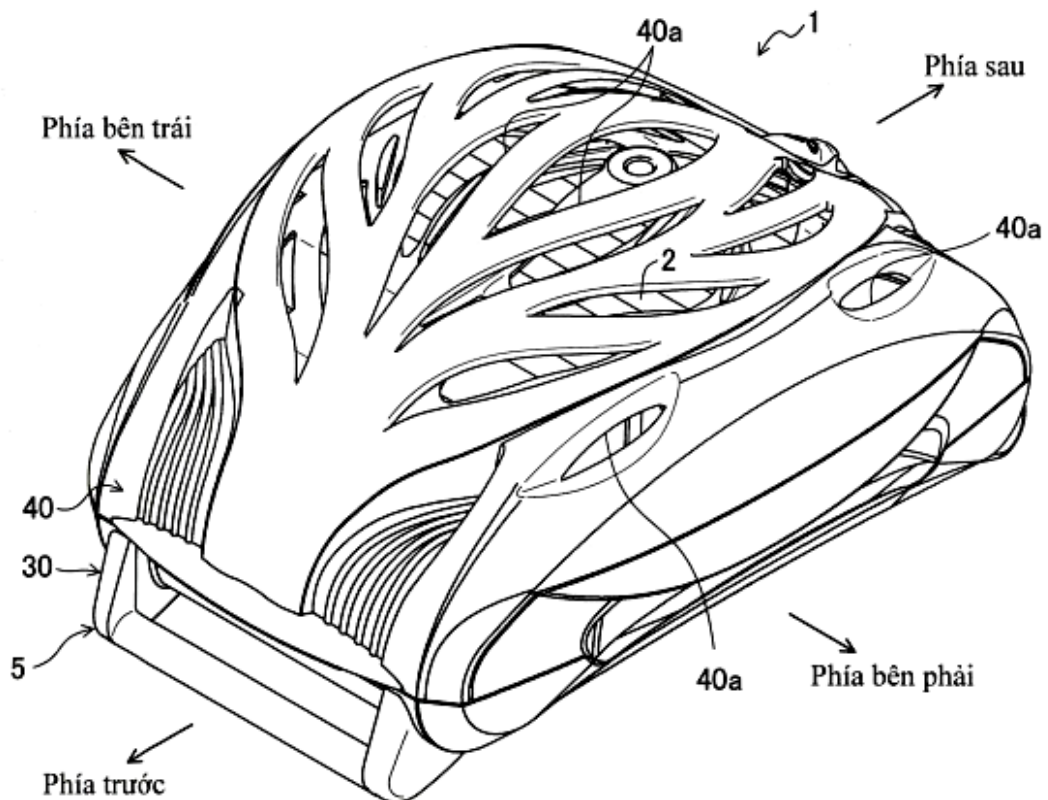
(57) Với các máy làm móng trong tình trạng kỹ thuật trước đây khó để duy trì chính xác tư thế của móng để đưa vào, do đó không thuận tiện như uốn cong móng hoặc việc gắn nghiêng xảy ra khi móng được đưa vào để cố định, và nếu bộ phận gắn là mảnh kim loại hoặc các dạng tương tự, không dễ để kẹp chặt móng vào lỗ hoa tiêu để kẹp chặt móng. Công cụ dẫn hướng đầu bịt móng theo sáng chế được gắn vào phần đầu của vấu của máy làm móng để tạo ra nhiều bộ phận mảnh dẫn hướng trên bề mặt đáy bên trong công cụ này, công cụ dẫn hướng móng có phần dưới ở phần dạng phễu. Các mảnh dẫn hướng được tạo ra sao cho hốc trong phần dạng cối được tạo ra ở các bề mặt trên cùng của các mảnh dẫn hướng khi các mảnh dẫn hướng này được đưa vào cùng nhau ở điểm giữa của phần dạng phễu bởi bộ phận bẻ ép được làm chệch bởi lò xo cuộn. Các mảnh dẫn hướng được sử dụng sao cho trong vấu, đầu bịt của móng ở tư thế nghiêng được dẫn hướng đến phần chính giữa của phần dạng cối và được chèn trong đó, và do đó tư thế của nó được hiệu chỉnh. Hơn nữa, để kẹp chặt mảnh kim loại hoặc các dạng tương tự với móng, các đầu xa của nhiều mảnh dẫn hướng được tạo kết cấu để tạo ra phần dạng hình nón, và với phần này đã được khớp vào lỗ hoa tiêu của mảnh kim loại, móng được đưa vào; theo cách này, hoạt động có thể được hoàn thành một cách dễ dàng.

FIG. 2



- (11) 90434 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-04986 (85) 05/08/2022
(22) 05/01/2021 (86) PCT/JP2021/000112 05/01/2021
(30) 2020-000253 06/01/2020 JP (87) WO2021/141027 15/07/2021
(51) A01N 31/04; A61L 9/14; A61L 9/00; A61L 9/01; A01P 3/00; A61L 2/20
(71) FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan
(72) MURAKAMI Kanako (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) TÁC NHÂN KHỬ TRÙNG KHÔNG GIAN TRONG NHÀ VÀ THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG KHÔNG GIAN TRONG NHÀ
(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân khử trùng không gian trong nhà chứa rượu benzylic làm hoạt chất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90435 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04987 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/SG2021/050016 | 08/01/2021 |
| (30) 202010022017.2 | 09/01/2020 CN (87) WO2021/141543 | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **G06F 21/62; G06F 9/445; G06F 8/20**

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) XIE, Yun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT QUYỀN TRUY CẬP, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm soát quyền truy cập, thiết bị máy tính và phương tiện lưu trữ và đề cập đến lĩnh vực công nghệ Internet. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tệp cấu hình theo một tình huống nghiệp vụ khi côngtenơ được khởi tạo, trong đó tệp cấu hình được quản lý bên ngoài côngtenơ; xác thực tệp cấu hình trong côngtenơ; thu nhận lệnh người dùng; nhận dạng kiểu lệnh người dùng khi lệnh người dùng là lệnh thực thi được; thu nhận nội dung tệp chỉ lệnh của tệp tập chỉ lệnh khi kiểu lệnh người dùng chỉ báo rằng lệnh người dùng là tệp tập chỉ lệnh, trong đó nội dung tệp chỉ lệnh bao gồm ít nhất một câu lệnh; và thực hiện việc kiểm tra tính hợp lệ đối với ít nhất một câu lệnh dựa vào tệp cấu hình. Bằng phương pháp nêu trên, trong quá trình sử dụng côngtenơ, các quyền truy cập người dùng vào côngtenơ được kiểm soát theo tình huống nghiệp vụ và các quyền truy cập của người dùng được kiểm soát từ khía cạnh độ chi tiết nhỏ hơn, nhờ đó cải thiện sự an toàn sử dụng của côngtenơ trong khi vẫn đạt được tính năng điều chỉnh các quyền truy cập.

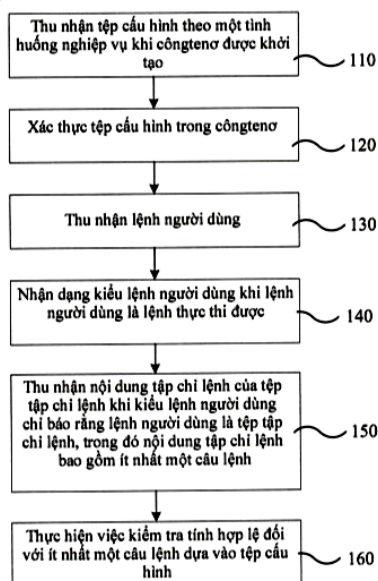


FIG. 1

- (11) 90436 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-04991 (85) 05/08/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/SG2021/050017 08/01/2021
 (30) 202010022031.2 09/01/2020 CN (87) WO2021/141544 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) H02S 50/10; H02S 10/00; H02S 40/36

(71) 1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) CHANG, Jing (CN); SUN, Jie (CN); YANG, Jinlin (CN); LI, Zhousheng (CN); JIAN, Kang (CN); JIANG, Huirong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI NHẬN TRẠNG THÁI VẬN HÀNH CỦA CHUỖI QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị ghi nhận trạng thái vận hành của chuỗi quang điện. Phương pháp này bao gồm các bước: tính toán công suất lý thuyết và dòng điện ngắn mạch cực đại lý thuyết của chuỗi quang điện trong điều kiện vận hành hiện tại; tính toán công suất lý thuyết năm điển hình và dòng điện ngắn mạch cực đại năm điển hình của chuỗi quang điện; thiết lập các thông số trạng thái tiêu chuẩn của chuỗi quang điện dựa trên công suất lý thuyết, dòng điện ngắn mạch cực đại lý thuyết, công suất lý thuyết năm điển hình và dòng điện ngắn mạch cực đại năm điển hình của chuỗi quang điện; thu nhận các thông số trạng thái vận hành của chuỗi quang điện trong điều kiện vận hành hiện tại; xác định trạng thái vận hành của chuỗi quang điện bằng cách so sánh các thông số trạng thái vận hành của chuỗi quang điện với các thông số trạng thái tiêu chuẩn tương ứng của chuỗi quang điện.

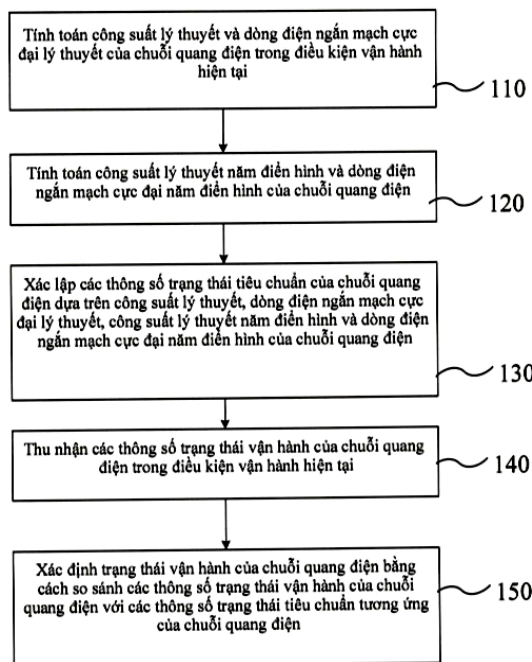


FIG. 1

- (11) **90437 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04992** (85) 05/08/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/CN2021/070649 07/01/2021
(30) 202010019617.3 08/01/2020 CN (87) WO2021/139719 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

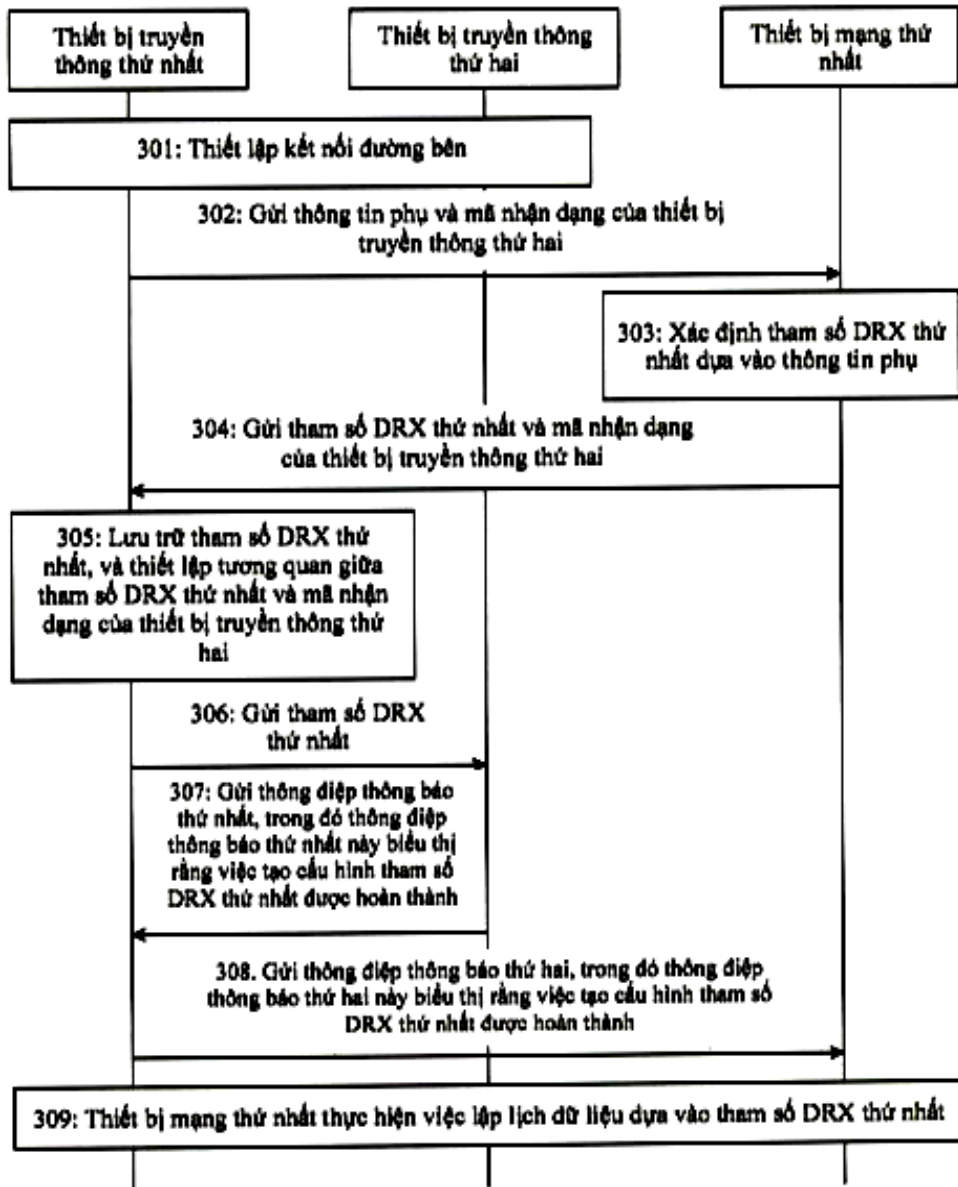
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Mengchen (CN); XU, Haibo (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH THAM SỐ TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC (DISCONTINUOUS RECEPTION, DRX), THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tham số tiếp nhận không liên tục (discontinuous reception, DRX), thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông, để giải quyết vấn đề mà lượng tiêu thụ năng lượng của đầu thu là cao vì đầu thu nghe liên tục thông tin trong kịch bản từ thiết bị đến thiết bị (device-to-device, D2D). Giải pháp cụ thể là như sau: thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu tham số DRX thứ nhất từ thiết bị mạng thứ nhất, hoặc thiết bị truyền thông thứ nhất xác định tham số DRX thứ nhất. Tham số DRX thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị truyền thông thứ nhất để gửi dữ liệu đến thiết bị truyền thông thứ hai trên đường bên dựa vào tham số DRX thứ nhất. Sau khi thiết bị truyền thông thứ nhất gửi tham số DRX thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ hai, thì thiết bị truyền thông thứ hai có thể xác định thời gian hoạt động và chu kỳ nghỉ của thiết bị truyền thông thứ hai dựa vào tham số DRX thứ nhất, và nhận dữ liệu ở thời gian hoạt động. Thiết bị truyền thông thứ hai có thể không cần nghe liên tục thông tin cần được nhận trên đường bên, để giúp thiết bị truyền thông thứ hai giảm bớt lượng tiêu thụ năng lượng và tiết kiệm năng lượng. Các phương án của sáng chế được áp dụng cho quy trình trong đó đầu thu dữ liệu nhận dữ liệu dựa vào tham số DRX trong khi quá trình truyền thông D2D.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90438 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-04994 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000323 | 11/01/2021 |
| (30) 62/959,812 | 10/01/2020 | US (87) WO2021/141469 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

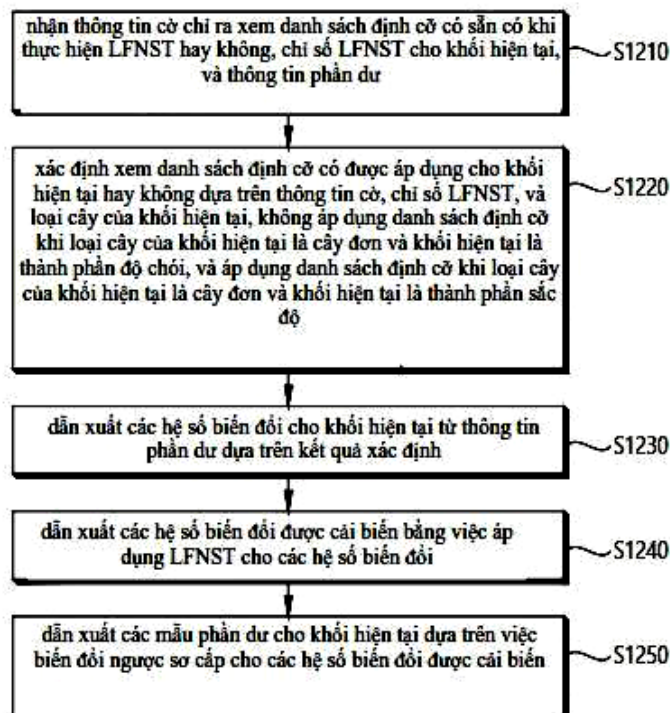
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: nhận thông tin cờ, mà chỉ ra xem danh sách định cỡ có sẵn có trong khi LFNST đang được thực hiện hay không, và chỉ số LFNST và thông tin phần dư cho khối hiện tại; xác định, trên cơ sở thông tin cờ, chỉ số LFNST, và loại cây của khối hiện tại, xem danh sách định cỡ có thể áp dụng được cho khối hiện tại hay không; dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại từ thông tin phần dư trên cơ sở kết quả xác định; và áp dụng LFNST cho các hệ số biến đổi để dẫn xuất các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh.



- (11) **90439 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04995** (85) 05/08/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/KR2020/015323 04/11/2020
(30) 62/959,760 10/01/2020 US (87) WO2021/141227 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/44**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

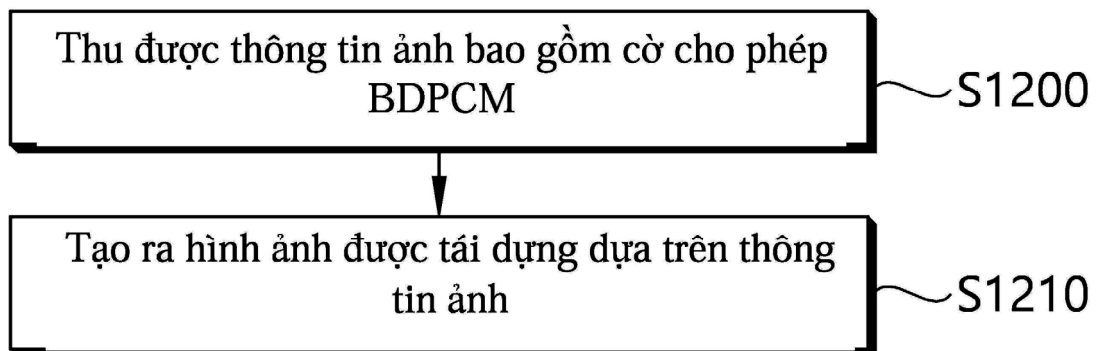
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyển tiếp. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này khác biệt ở chỗ bao gồm các bước là: thu được thông tin ảnh bao gồm cờ khả dụng việc điều biến mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation (BDPCM)); và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên thông tin ảnh, trong đó cờ khả dụng BDPCM liên quan đến việc liệu BDPCM là sẵn có cho các khối sắc độ và độ chói hay không.



(11) 90440 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-04997

(22) 08/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2022

(51) F04D 13/08; F17D 1/13; F16K 21/04; F03D 7/00

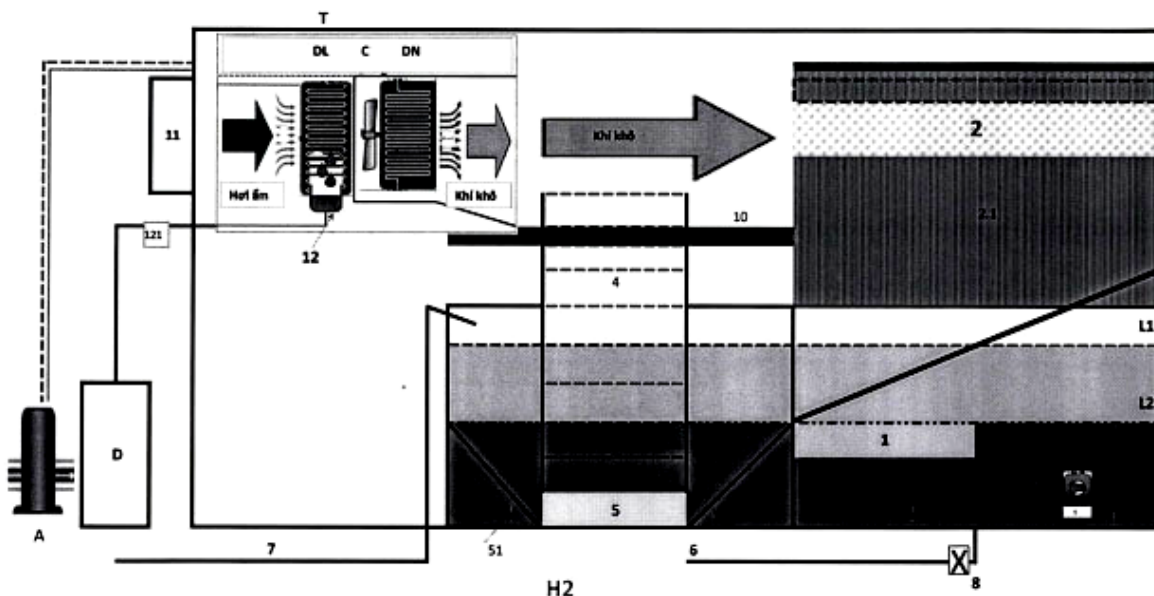
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐẠI YÊN (VN)

Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Hữu Nguyên (VN); Dương Thanh Liêm (VN); Vương Hồng Hạnh (VN); Nguyễn Thị Cẩm Loan (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TÁCH THỦY PHẦN VÀ CHẤT KẾT TINH SỬ DỤNG BƠM, QUẠT TUẦN HOÀN TRONG KHÔNG GIAN KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị sản xuất công nghiệp để giảm thủy phần và tách chất kết tinh cho các dung môi hữu cơ. Hệ thống thiết bị theo sáng chế bao gồm các cụm thiết bị hoạt động tạo nên các vòng tuần hoàn kín của dung dịch và hơi ẩm trong không gian kín kết hợp nhiệt độ lạnh, qua đó hơi ẩm ngưng tụ thành nước và chất kết tinh được tách khỏi dung môi. Hệ thống thiết bị được ứng dụng để giảm lượng muối ăn trong nước mắm nguyên liệu, tạo ra mắm thành phẩm tăng độ đậm, giảm độ mặn, bảo tồn được các giá trị dinh dưỡng của mắm như: hương, vị, màu sắc, axit amin, vitamin, v.v.... Ngoài ra, thiết bị này có thể ứng dụng trong việc giảm thủy phần, kết tinh đường cho mật ong, các loại nước ép trái cây, dịch thuốc, sản xuất muối chất lượng cao. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình giảm thủy phần và tách chất kết tinh, của các dung môi hữu cơ tương tự như sản phẩm của quy trình này.



- (11) **90441 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-04998** (85) 08/08/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/JP2021/002036 21/01/2021
(30) JP2020-008038 22/01/2020 JP (87) WO2021/149766 A1 29/07/2021
JP2020-014784 31/01/2020 JP
(51) **A62C 3/00; A62D 1/06; C08L 29/04; C08K 3/18; C08K 5/56; C08L 101/00; A62C 8/06; C08K 3/08**
(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**
17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071 Japan
(72) Shogo TOMIYAMA (JP); Akimasa TSUTSUMI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **TẮM CHỮA CHÁY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chữa cháy thích hợp với năng suất, sản xuất hàng loạt và sản xuất quy mô lớn, trong đó tấm chữa cháy có thể được sử dụng tại các vị trí, trang thiết bị, kết cấu, v.v. nơi hỏa hoạn có thể xảy ra, và có chức năng dập lửa ngay từ đầu. Tấm chữa cháy theo sáng chế chứa chất chữa cháy mà khi đạt đến nhiệt độ định trước, phân hủy nhiệt để sinh ra thành phần chữa cháy.

- (11) **90442 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-04999** (85) 08/08/2022
 (22) 25/05/2020 (86) PCT/JP2020/020573 25/05/2020
 (30) 2020-002083 09/01/2020 JP (87) WO2021/140687 15/07/2021
 2020-040463 10/03/2020 JP
 (51) **B32B 27/00; E04F 13/08; B32B 3/30; B32B 33/00; B32B 27/18; B32B 27/42**
 (71) **AICA KOGYO CO., LTD.** (JP)
 2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 4520917 JAPAN
 (72) SHIDO, Kazuya (JP); KONISHI, Naho (JP); HIRANO, Eiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ MELAMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG NHIỀU LỚP TRANG TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng nhiều lớp trang trí melamin bao gồm lớp trang trí và lớp lõi, và lớp trang trí bao gồm sản phẩm đã sấy khô của thành phần nhựa melamin và giấy trang trí có phân hoa văn chứa chất không dính vào sản phẩm đã sấy khô của thành phần nhựa melamin. Thành phần nhựa melamin được chứa trong khoảng từ 0,1 phần khối lượng đến 4,0 phần khối lượng chất kết hợp silan đối với 100 phần khối lượng nhựa melamin theo hàm lượng rắn. Tấm mỏng nhiều lớp trang trí melamin bao gồm bề mặt trong đó phần lõm được tạo ra ở đoạn trên của phân hoa văn.

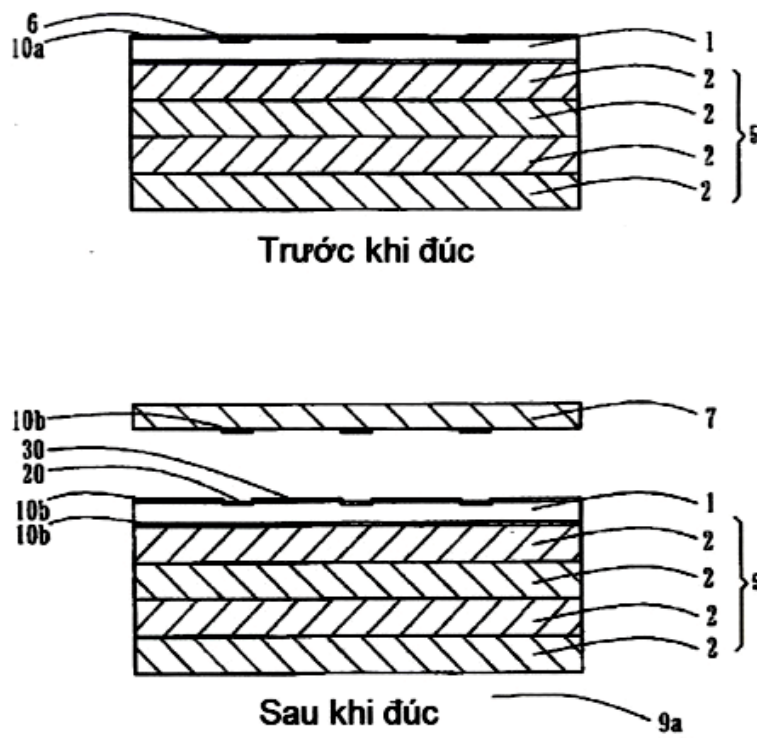


Fig. 3

(11) 90443 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05001

(22) 08/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

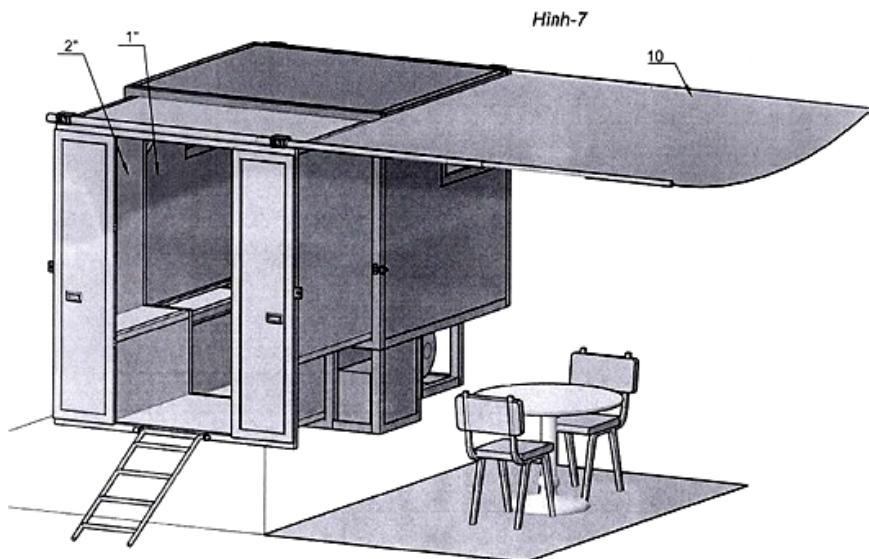
(51) B60P 3/00; B60P 3/39

(75) VŨ CAO SƠN (VN)

Số 28 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ DÃ NGOẠI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dã ngoại bao gồm khung cố định (1), khung di động (2) được lắp lồng vào trong khung cố định (1) sao cho khung di động (2) có thể trượt được so với khung cố định (1); trên khung cố định (1) có các vách che (1') tạo thành thùng cố định (A), trên khung di động (2) có các vách che (2') và cửa (3) tạo thành thùng di động (B), cửa (3) được lắp với khung (2) thông qua bản lề (4), thang (14) được lắp với khung di động (2), các khung bạt (9) được bố trí trên bên hông của khung cố định (1) và khung di động (2), khung bạt (9), bạt che (10) được mắc vào khung bạt (9), thùng di động (B) có thể trượt vào và trượt ra được so với thùng cố định (A) nhờ trên khung di động (2) của thùng di động (B) có bố trí các bánh xe dọc (15) và bánh xe ngang (16), các bánh xe dọc (15) và bánh xe ngang (16) lăn và trượt trên khung cố định (1) của thùng cố định (A), khung di động (2) được bố trí các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) dùng để trượt lên khung di cố định (1), trong đó khi thu gọn là khi khung di động (2) của thùng di động (B) lồng vào trong khung cố định (1) của thùng cố định (A), thì các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) trượt lên trên khung cố định (1), nhờ đầu các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) được làm vát lên, và đầu còn lại các tấm panen trên (12) và panen dưới (13) được gắn với chốt dẫn hướng (17), các chốt dẫn hướng (17) này trượt được dọc ống dẫn hướng (20), khi kéo khung di động (2) của thùng di động (B) ra sử dụng thì các tấm panen trên (12) và tấm panen dưới (13) sập xuống và có mặt trên của các tấm panen trên (12) và tấm panen dưới (13) ngang bằng với mặt sàn của trong của thùng cố định.



- (11) **90444 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05002** (85) 08/08/2022
- (22) 15/01/2021 (86) PCT/US2021/013631 15/01/2021
- (30) 62/976,115 13/02/2020 US (87) WO2021/162823 19/08/2021
- 17/149,542 14/01/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SAKHNINI, Iyab Issam (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Các hệ thống truyền thông không dây có thể hỗ trợ phương án thực hiện các phần băng thông hẹp (narrow bandwidth part - NBWP). Ví dụ, NBWP có thể được thiết lập trên băng thông giảm để hỗ trợ thiết bị người dùng (user equipment - UE) với các đặc tính giảm độ phức tạp (ví dụ, như các UE với khả năng băng thông giảm). Các hệ thống truyền thông không dây có thể cung cấp chuyển tiếp UE sang NBWP (ví dụ, sau khi tìm kiếm ô ban đầu), cũng như để chuyển tiếp UE giữa các NBWP (ví dụ, chuyển tiếp tiếp theo sang các NBWP khác sau khi chuyển tiếp ban đầu sang NBWP sau khi tìm kiếm ô ban đầu). Ví dụ, UE có thể chuyển tiếp ban đầu sang NBWP (ví dụ, chuyển tiếp để giám sát NBWP cho các tín hiệu tham chiếu hoặc để sử dụng NBWP cho truyền thông liên kết lên/liên kết xuống) để hỗ trợ khả năng giảm băng thông của UE. Sau đó, UE có thể chuyển tiếp giữa các NBWP khác để cân bằng tải mạng, độ lợi nhảy tần số UE, v.v.

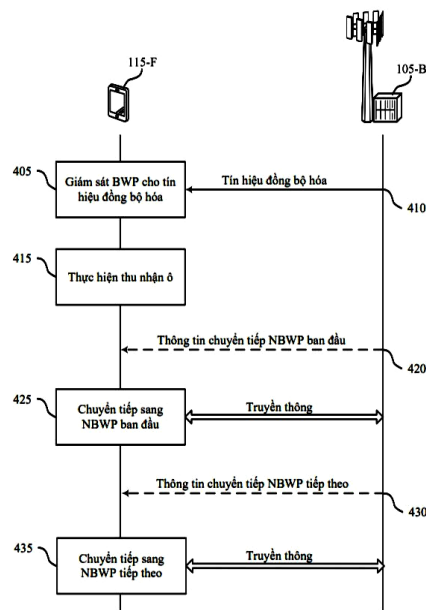


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90445 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05003 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075278 | 14/02/2020 |
| | (87) WO2021/159470 | 19/08/2021 |

(51) **H04L 25/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (EG); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); TOKGOZ, Yeliz (US); WANG, Runxin (CN); ZHANG, Yu (CN); PATEL, Shimman Arvind (US); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận tín hiệu tham chiếu hỗn hợp được nối mạng một tần số (single frequency networked composite reference signal - SFNed RS) tại cổng thứ nhất của thiết bị người dùng (user equipment - UE) và nhận tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS) tại cổng thứ hai của UE khác với cổng thứ nhất của UE. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước thực hiện đánh giá kênh cho ít nhất một trong số cổng thứ nhất hoặc cổng thứ hai dựa ít nhất một phần vào việc nhận SFNed RS và RS. Phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước truyền phần thứ nhất của SFNed RS từ cổng thứ nhất của điểm truyền/nhận thứ nhất cho UE và truyền thông báo thông tin điều khiển liên kết xuống cho UE mà biểu thị ít nhất một k hiệu nhận dạng trạng thái chỉ báo cấu hình truyền mà xác định SFNed RS.

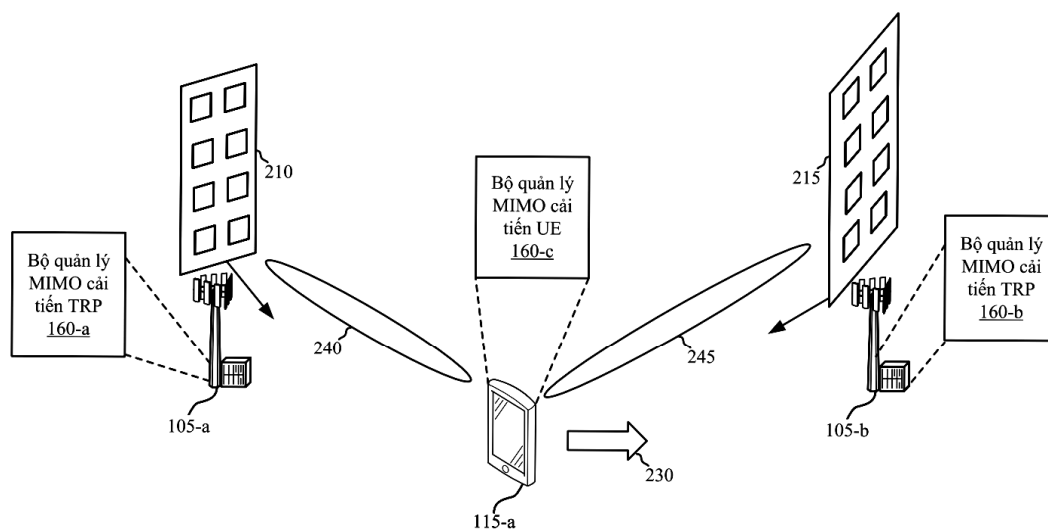


Fig.2

- (11) **90446 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05004** (85) 08/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015791 29/01/2021
 (30) 62/976,922 14/02/2020 US (87) WO2021/162877 19/08/2021
 17/161,256 28/01/2021 US
 (51) **H04W 52/34; H04W 52/36**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) TAKEDA, Kazuki (JP); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US);
 CHEN, Wanshi (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông không dây, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình cho biết giá trị công suất cực đại của nhóm ô chính (master cell group - MCG) và giá trị công suất cực đại của nhóm ô phụ (secondary cell group - SCG). UE có thể xác định liệu liệu tổ hợp các giá trị công suất cực đại có thỏa mãn ngưỡng hay không. UE có thể thực hiện cuộc truyền trên SCG bằng cách sử dụng công suất truyền thứ nhất và cuộc truyền trên MCG sử dụng công suất truyền thứ hai, trong đó, dựa trên sự kết hợp của giá trị công suất cực đại MCG và giá trị công suất cực đại SCG thỏa mãn ngưỡng, công suất truyền thứ nhất được xác định dựa trên khoảng chênh thời gian, hoặc trong đó, dựa trên sự kết hợp của giá trị công suất cực đại MCG và giá trị công suất cực đại SCG không thỏa mãn ngưỡng, công suất truyền thứ nhất được xác định mà không sử dụng khoảng chênh thời gian. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

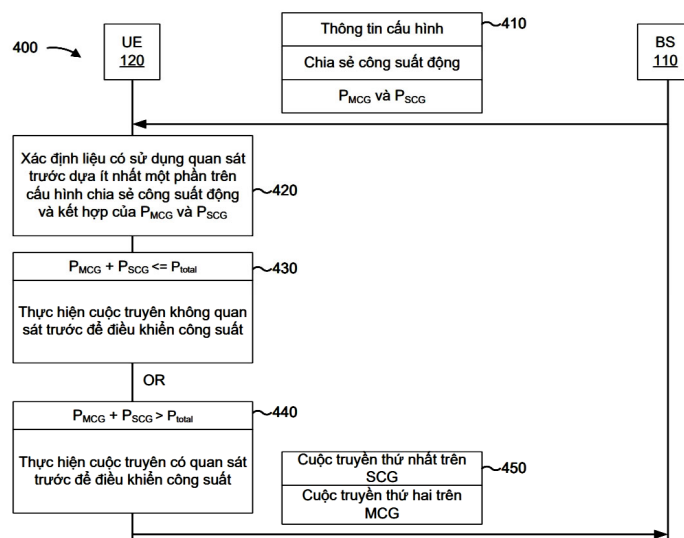


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90447 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05006 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075107 | 13/02/2020 |
| | (87) WO2021/159399 A1 | 19/08/2021 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) WANG, Runxin (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (EG); ZHANG, Yu (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Trong một số ví dụ, UE có thể nhận chỉ báo về tập hợp các tham số tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) tương ứng với tập hợp các tài nguyên để truyền các SRS, trong đó tập hợp các tài nguyên có thể chỉ tần số, hoặc thời gian, hoặc cả hai. Trong một số ví dụ, các tham số SRS có thể bao gồm, trong số các ví dụ khác, phân bố tần số, tham số chồng lấn tần số, số lượng ký hiệu được phân bố, giá trị đỉnh, dịch vòng, độ lệch đỉnh, tham số nhảy tần, tham số lặp lại, tham số nhóm ký hiệu, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng. UE có thể xác định cấu hình SRS cho một hoặc nhiều SRS dựa trên tập hợp các tham số SRS và truyền một hoặc nhiều SRS dựa trên cấu hình. Trong một số ví dụ, cấu hình SRS bao gồm cấu hình cho bước nhảy tần số SRS, hoặc sự lặp lại SRS, hoặc cả hai.

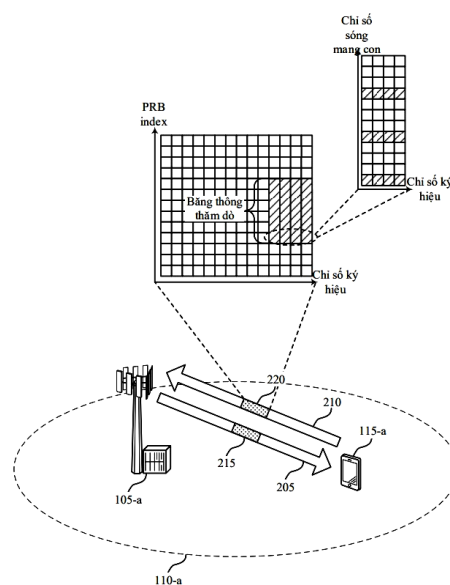


FIG. 2

- (11) **90448 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05007** (85) 08/08/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017928 12/02/2021
- (30) 62/976,235 13/02/2020 US (87) WO2021/163542 A1 19/08/2021
- 17/174,017 11/02/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); YANG, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung liên quan đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE - user equipment) có thể xác định xung đột giữa cuộc truyền liên kết lên thứ nhất và cuộc truyền liên kết lên thứ hai, trong đó cuộc truyền liên kết lên thứ nhất là cuộc truyền liên kết lên có mức ưu tiên cao và cuộc truyền liên kết lên thứ hai là cuộc truyền liên kết lên có mức ưu tiên thấp; và hủy bỏ cuộc truyền liên kết lên thứ hai ít nhất một phần dựa trên khoảng thời gian trễ ngưỡng, trong đó khoảng thời gian trễ ngưỡng ít nhất một phần dựa trên khả năng xử lý của UE và khả năng xử lý tối thiểu theo dòng thời gian, và trong đó cuộc truyền liên kết lên thứ hai bị hủy trước ký hiệu chông lẩn thứ nhất của cuộc truyền liên kết lên thứ nhất và cuộc truyền liên kết lên thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

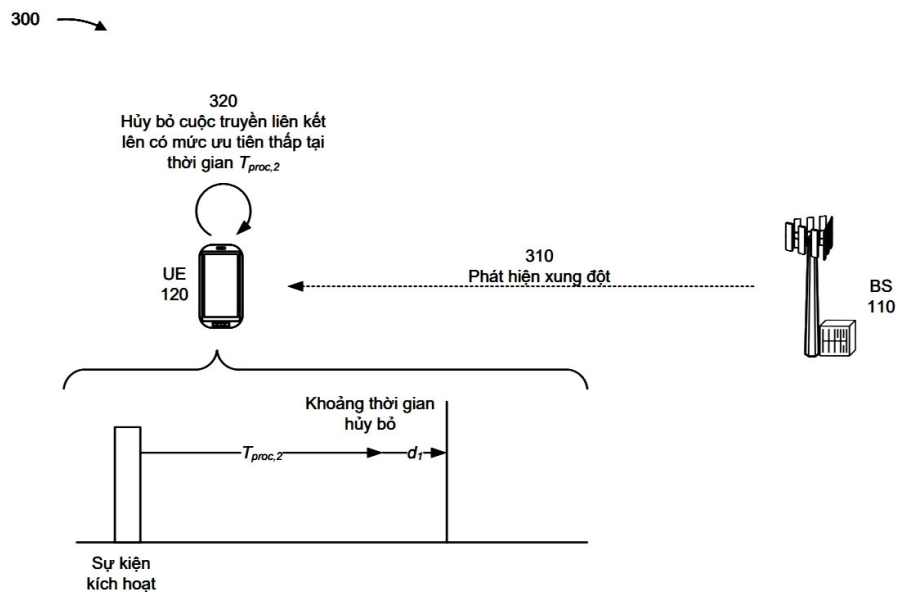


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90449 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05015 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070882 | 08/01/2021 |
| (30) 202010028087.9 | 10/01/2020 CN | (87) WO2021/139773 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN); HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân bố tài nguyên, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp, khung kích hoạt được gửi bởi điểm truy cập tới trạm bao gồm nhiều trường thông tin người dùng giống với mã định danh liên kết của trạm, và mỗi trường thông tin người dùng chỉ ra một hoặc nhiều đơn vị tài nguyên được phân bổ cho trạm, để phân bổ nhiều đơn vị tài nguyên đến trạm. Khung kích hoạt bao gồm một trường thông tin người dùng giống với mã định danh liên kết của trạm, và trường thông tin người dùng có thể chỉ ra nhiều đơn vị tài nguyên được phân bổ cho trạm, để phân bổ nhiều đơn vị tài nguyên cho trạm. Trường thông tin người dùng có thể bao gồm chỉ báo kết hợp đơn vị tài nguyên, nghĩa là, trường con phân bổ đơn vị tài nguyên trong khung kích hoạt được thiết kế lại, để trường thông tin người dùng có thể chỉ ra sự kết hợp của nhiều đơn vị tài nguyên. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế có thể được áp dụng cho các hệ thống Wi-Fi như 802.11ax và 802.11be. Điều này có thể triển khai hiệu quả việc phân bổ và chỉ báo nhiều RU.

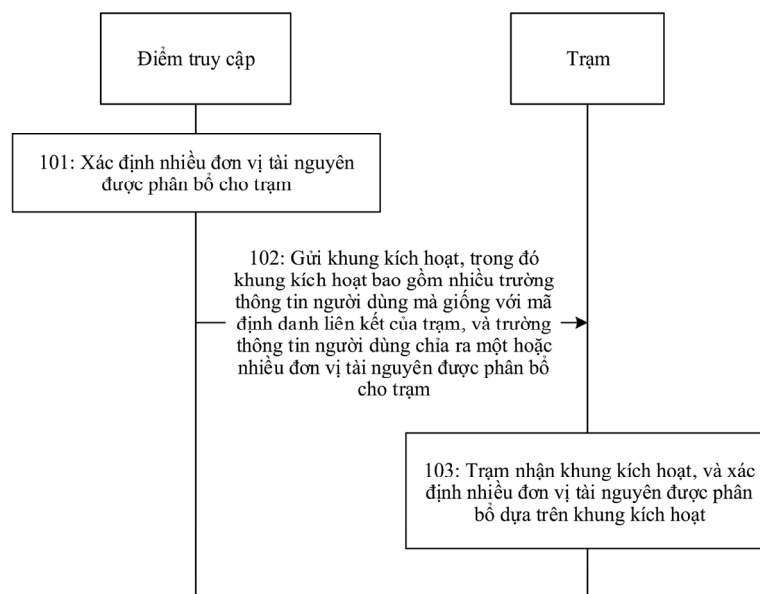


FIG.8

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90450 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05016 | (85) 05/06/2019 | |
| (22) 08/11/2017 | (86) PCT/KR2017/012617 | 08/11/2017 |
| (30) 10-2016-0148179 | 08/11/2016 KR | (87) WO2018/088805 A1 |
| 10-2016-0148180 | 08/11/2016 KR | 17/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H04N 19/96; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/174**

(62) 1-2019-02980

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

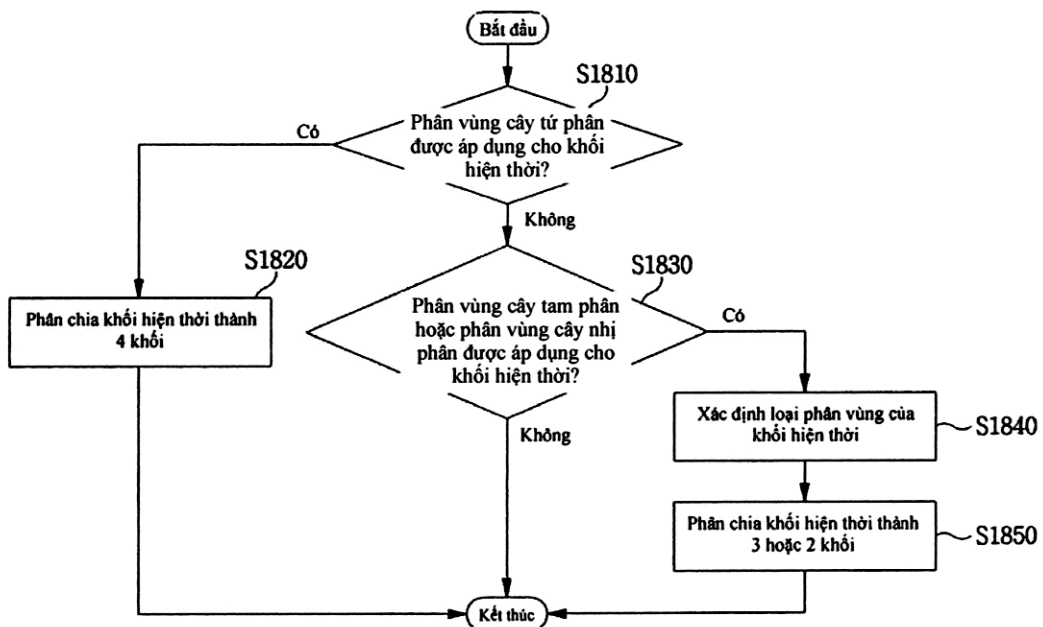
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định có phân chia khối hiện thời với phân vùng cây tứ phân hay không, và phân chia khối hiện thời thành bốn phân vùng dựa vào đường dọc và đường ngang khi xác định được rằng khối hiện thời được phân chia với phân vùng cây tứ phân.

[FIG 18]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90451 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05018 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 06/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070453 | 06/01/2021 |
| (30) 202010075025.3 | 21/01/2020 CN | (87) WO2021/147673 |
| | | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **G06Q 30/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MO, Lan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ QUẢNG CÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, MÁY CHỦ, THIẾT BỊ QUẢNG CÁO VÀ HỆ THỐNG QUẢNG CÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân bố quảng cáo, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, máy chủ, thiết bị quảng cáo và hệ thống quảng cáo, và liên quan đến lĩnh vực các thiết bị điện tử. Điều này giải quyết vấn đề thiết bị quảng cáo không thể triển khai phân tích phân bố quảng cáo trên nhiều thiết bị với thiết bị đầu cuối. Khi phát quảng cáo thứ nhất, thiết bị quảng cáo phát quảng bá tín hiệu không dây bao gồm mã định danh của thiết bị quảng cáo và thông tin định hướng được sử dụng để chỉ ra vị trí và định hướng của thiết bị quảng cáo. Thiết bị đầu cuối nhận được tín hiệu không dây, và gửi sự kiện quảng cáo thứ nhất đến máy chủ khi xác định rằng quảng cáo thứ nhất được phát bởi thiết bị quảng cáo được bọc lộ hiệu quả cho người dùng của thiết bị đầu cuối. Sự kiện quảng cáo thứ nhất bao gồm mã định danh của thiết bị quảng cáo và nhận dạng thống nhất tương ứng với người dùng của thiết bị đầu cuối. Do đó, sau khi nhận được sự kiện chuyển đổi liên quan đến sự kiện quảng cáo thứ nhất, máy chủ xác định mức độ đóng góp của quảng cáo được phát bởi thiết bị quảng cáo vào chuyển đổi hành vi người dùng. Thiết bị đầu cuối cũng bổ sung nhận dạng thống nhất khi báo cáo sự kiện quảng cáo thứ hai tới máy chủ. Do đó, sau khi nhận được sự kiện chuyển đổi liên quan đến sự kiện quảng cáo thứ hai, máy chủ xác định mức độ đóng góp của quảng cáo được phát bởi thiết bị đầu cuối vào chuyển đổi hành vi người dùng.

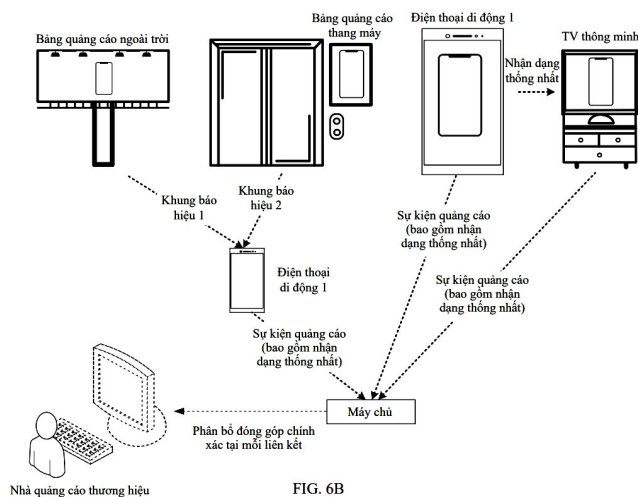


FIG. 6B

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90452 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05019 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/CN2021/074861 | 02/02/2021 |
| (30) 202010093991.8 | 14/02/2020 CN | (87) WO2021/159997 |
| 202010302236.6 | 16/04/2020 CN | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **G06F 3/044; H01L 27/32; G06F 3/041**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KUO, Tawei (TW); ZHANG, Junyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ CẢM ỨNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm nền hiển thị cảm ứng và thiết bị hiển thị cảm ứng để giảm phụ tải điện dung. Bề mặt của đế đóng gói ở tấm nền hiển thị cảm ứng này bao gồm lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai được cách ly với nhau. Lớp kim loại thứ hai bao gồm các mẫu dẫn được sắp xếp thành dạng ma trận theo chiều thứ nhất và chiều thứ hai. Mỗi trong số các mẫu dẫn này đều xuất ra tín hiệu cảm biến thứ nhất thông qua điện dung tự thân khi cảm biến thao tác chạm. Mỗi mẫu dẫn đều bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai không chồng nhau. Vùng thứ nhất bao gồm các dây dẫn con kim loại thứ nhất kéo dài theo chiều thứ nhất. Các dây dẫn kim loại thứ hai mà kéo dài theo chiều thứ hai là được bố trí trong vùng thứ nhất tương ứng với lớp kim loại thứ nhất, dây dẫn kim loại thứ hai không chồng với dây dẫn con kim loại thứ nhất theo chiều thứ hai, dây dẫn kim loại thứ hai bất kỳ được nối điện đến một mẫu dẫn và được tạo kết cấu để truyền tín hiệu cảm biến thứ nhất đến bộ điều khiển chạm, và bộ điều khiển chạm này được tạo cấu hình để nhận dạng vị trí của thao tác chạm dựa trên tín hiệu cảm biến thứ nhất này.

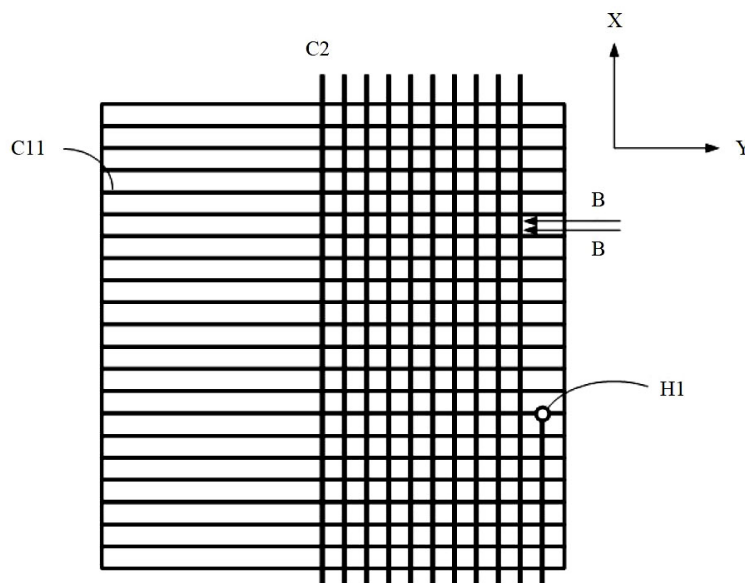
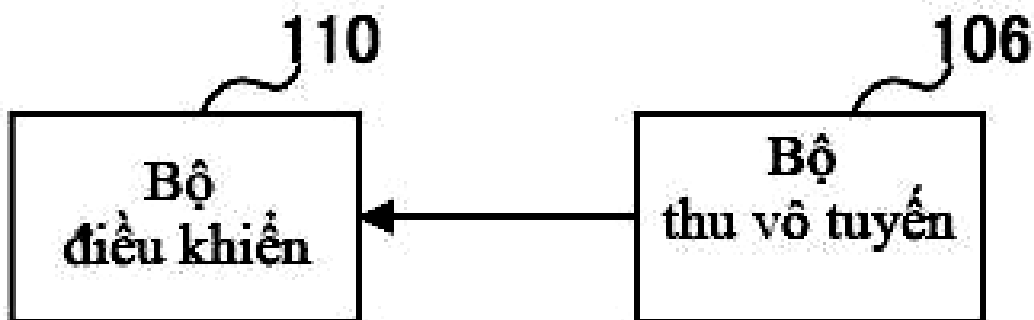


Fig.8

- (11) **90453 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05020** (85) 08/08/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/JP2020/046168 10/12/2020
(30) 2020-022830 13/02/2020 JP (87) WO2021/161639 19/08/2021
(51) **H04W 56/00; H04W 72/12; H04W 84/06; H04W 72/04**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Akihiko NISHIO (JP); Hidetoshi SUZUKI (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ NHẬN, THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề xuất phần tử điều khiển MAC thích hợp (CE) hoạt động bắt đầu quá trình kiểm soát thời điểm bắt đầu được thực hiện trong một hệ thống NTN. Thiết bị đầu cuối (100) bao gồm: bộ thu không dây (106) nhận MAC CE và giá trị bù (K_{MAC_ACTION} , v.v.); và bộ điều khiển (110), trên cơ sở giá trị bù, đặt một khe để bắt đầu một hoạt động dựa trên lệnh điều khiển MAC CE.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90454 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05022 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/US2020/017144 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/158231 | 12/08/2021 |

(51) *F16C 33/66; F16N 7/22; B01D 27/06*

(71) **ITT MANUFACTURING ENTERPRISES LLC (US)**

1105 N. Market Street, Suite 1300, Wilmington, Delaware 19801, United States of America

(72) KOHBERGER, Cynthia Ann (US); SALERNO, John Charles (US); SULLIVAN, Susan Elaine (US); DEWAELE, Kevin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ LỌC DẦU HAI PHẦN DÙNG CHO CÁC BƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc dầu hai phần dùng cho các bơm, cụ thể là bộ lọc hai thành phần dùng cho các bộ bơm ly tâm. Phần lọc được làm tùy ý từ vật liệu có thể tái chế có thể tiếp nhận dầu nhiễm bẩn từ đường dẫn dầu, qua bộ lọc, và đưa dầu được lọc trở lại khay hứng dầu. Sau đó, dầu được lọc được thu hồi bởi vòng văng dầu từ khay hứng dầu để bôi trơn các ổ trục. Phần lọc có thể tháo rời từ phần nút và phần nút có thể được đặt trở lại bộ bơm với phần lọc mới. Trong một số ví dụ, các hạt hấp thụ hơi ẩm được đặt bên trong phần lọc để loại bỏ hơi ẩm khỏi dầu được lọc.

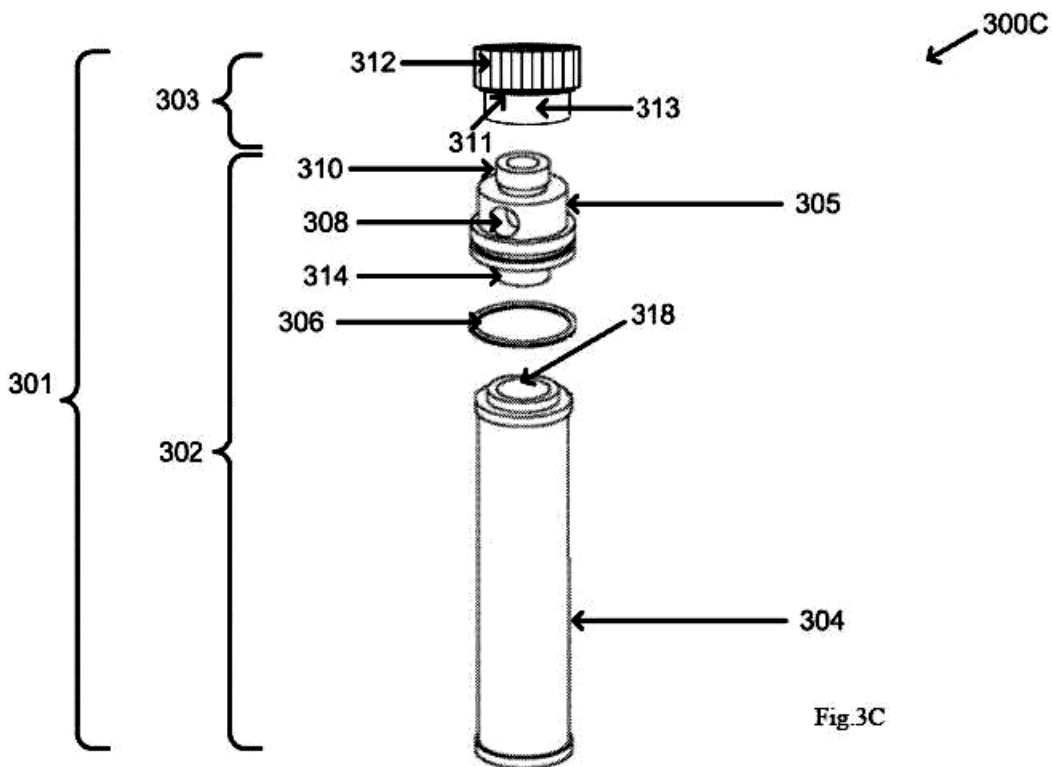


Fig.3C

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90455 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05023 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 20/02/2020 | (86) PCT/JP2020/006814 | 20/02/2020 |
| | (87) WO2021/166168 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H02P 29/00**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

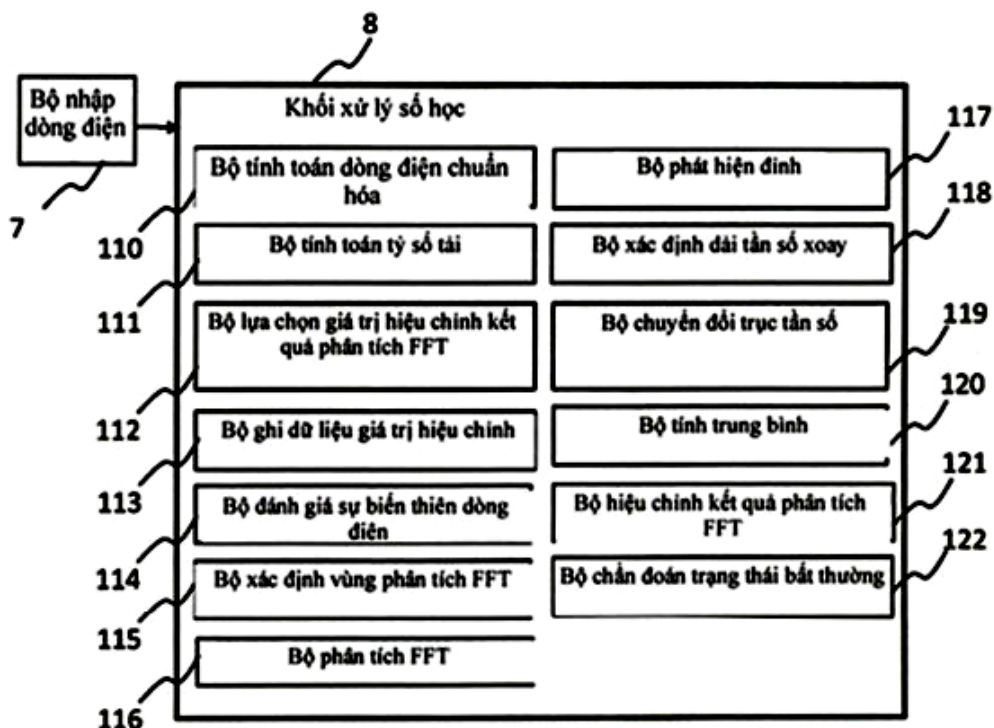
(72) NAGAYAMA Koki (JP); MIYAUCHI Toshihiko (JP); TAKEUCHI Norio (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện bao gồm: bộ tính toán tỷ số tải để thu tỷ số tải tương ứng với dòng điện chuẩn hóa được tính toán, bằng cách sử dụng đường cong dòng điện chuẩn hóa-tỷ số tải thu được từ thông tin được thiết đặt của động cơ điện; bộ ghi dữ liệu giá trị hiệu chỉnh trong đó giá trị hiệu chỉnh dùng để điều chỉnh ảnh hưởng do chênh lệch về tỷ số tải của dữ liệu phổ công suất tại thời điểm chẩn đoán so với giá trị tham chiếu của dữ liệu phổ công suất được ghi trong cơ sở dữ liệu sao cho tương ứng với tỷ số tải; và bộ chẩn đoán trạng thái bất thường để tính toán giá trị chênh lệch giữa các cường độ tín hiệu dòng điện ở tần số nguồn điện và ở tần số xoay đối với mỗi trong số giá trị tham chiếu và dữ liệu phổ công suất đã được hiệu chỉnh tại thời điểm chẩn đoán, và chẩn đoán động cơ điện bằng cách so sánh các giá trị chênh lệch với nhau

FIG. 2



(11) **90456 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05024**

(22) 08/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2022

(51) **B63B 35/32**

(75) **TRẦN NGUYỄN KHẢI MINH (VN)**

Số 22, ngách 366/36, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ THU GOM VẬT NỔI TRÊN MẶT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu gom vật nổi trên hoặc gần bề mặt mặt nước, bao gồm thân là thuyền phao nổi được trên mặt nước và rổ chứa được gắn cố định vào phần giữa của thân này; hệ thống đai tải có các chi tiết cào để lấy rác được cố định dọc theo và giữa thuyền phao; hai động cơ phản lực có cánh lái để di chuyển; và tấm pin năng lượng mặt trời để cấp điện. Thiết bị này có thể được vận hành bằng nguồn năng lượng chính là năng lượng mặt trời được lấy từ tấm năng lượng mặt trời gắn trên thiết bị.

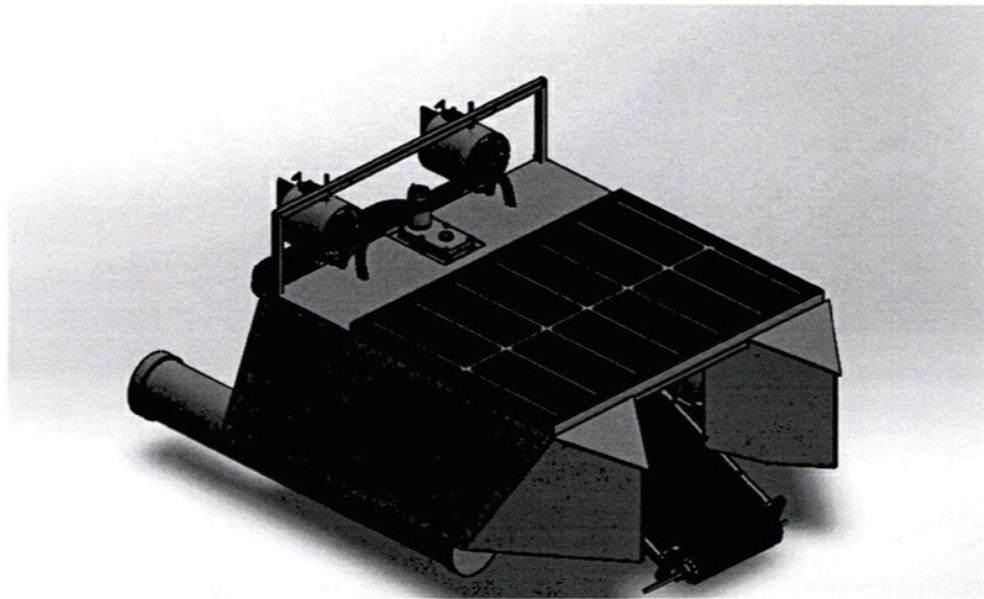


Fig. 10

- (11) **90457 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05025** (85) 08/08/2022
(22) 10/01/2020 (86) PCT/EP2020/050607 10/01/2020
(87) WO2021/139900 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H04W 72/12; H04W 84/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

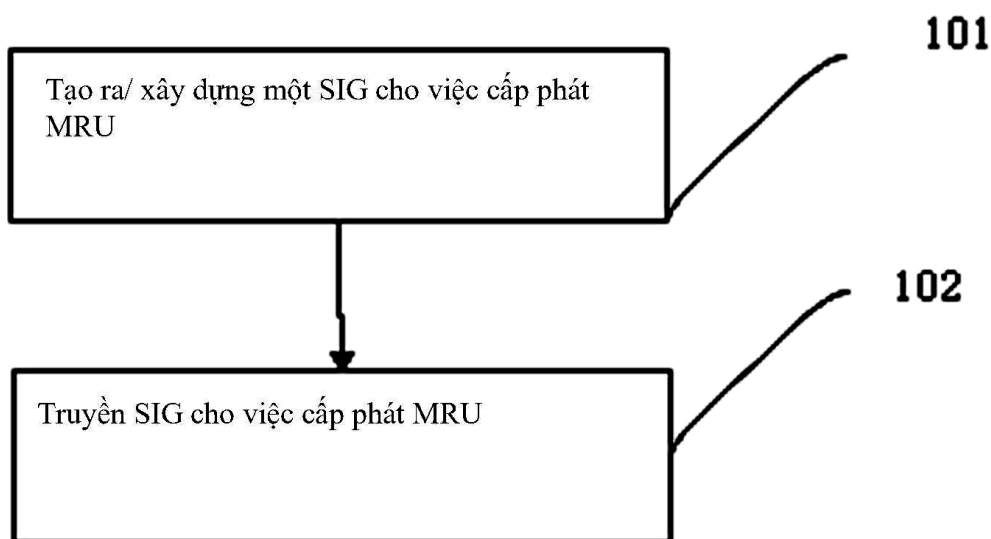
(72) REDLICH, Oded (IL); TSODIK, Genadiy (IL); SHILO, Shimon (IL); HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

- (57) Thiết bị để truyền thông không dây, bao gồm: bộ nhớ để lưu trữ các lệnh; và bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ, trong đó bộ xử lý và bộ nhớ được tạo cấu hình để: tạo ra trường báo hiệu, (sigaling field, SIG), trong mạng cục bộ vô tuyến (wireless local area network, WLAN), SIG bao gồm trường cấp phát đơn vị tài nguyên (RU: resource unit), biểu thị kích cỡ và vị trí của mỗi RU trong tài nguyên tần số, SIG còn bao gồm một hoặc nhiều trường người dùng, mỗi trường người dùng bao gồm thông tin của trạm được lập lịch biểu, STA; trong đó MRU mà bao gồm nhiều RU được cho phép để được gán cho một STA; và truyền SIG. Phương pháp truyền thông không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

Fig. 3



- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90458 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05027 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 12/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079025 | 12/03/2020 |
| (30) PCT/CN2020/074293 | 04/02/2020 CN | (87) WO2021/155622 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) *H04W 4/70; H04W 72/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

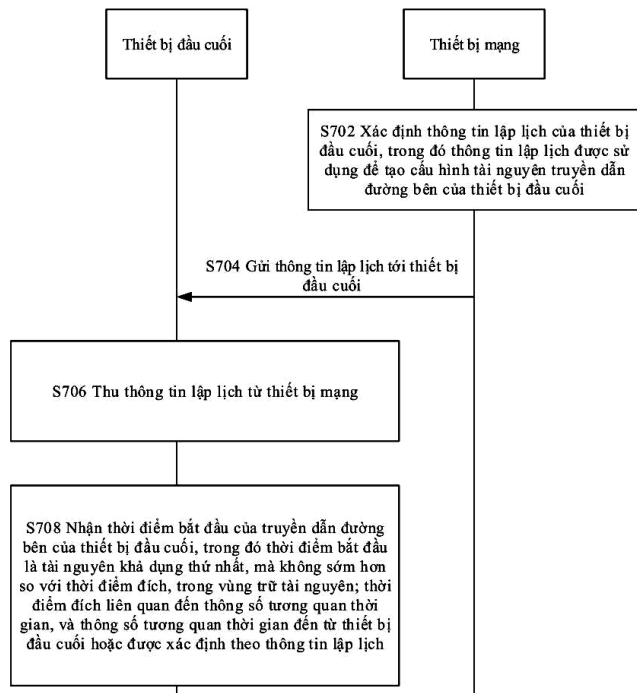
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo cấu hình tài nguyên truyền dẫn đường bên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin lập lịch từ thiết bị mạng, trong đó thông tin lập lịch được sử dụng để tạo cấu hình tài nguyên truyền dẫn đường bên (sidelink, SL) của thiết bị đầu cuối; và nhận điểm thời gian bắt đầu của truyền dẫn SL của thiết bị đầu cuối, trong đó điểm thời gian bắt đầu là tài nguyên khả dụng thứ nhất trong vùng trữ tài nguyên không sớm hơn so với điểm thời gian đích; trong đó, điểm thời gian đích được liên kết với thông số liên quan đến thời gian, và thông số liên quan đến thời gian được suy ra từ thiết bị đầu cuối hoặc được xác định theo thông tin lập lịch. Theo phương pháp này, thời điểm truyền dẫn đường bên của thiết bị đầu cuối có thể được xác định, nhờ đó bù đắp cho nhược điểm trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là sự thiếu hụt các giải pháp để xác định thời điểm truyền dẫn đường bên, và cải thiện độ ổn định và độ linh hoạt của quy trình truyền dẫn đường bên.



(11) **90459 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05028**

(22) 09/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2022

(51) **E03F 7/10**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)**

127 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Pa Ri (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Bùn DUY TU CÔNG RÃNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý bùn duy tu công rãnh bao gồm cụm hồ lưu chứa (102), cụm thiết bị tiếp nhận và sàng lọc (103), cụm thiết bị phân loại tạp chất (104), hồ chứa đầu nguồn (105), cụm bơm thứ nhất (106), hồ lắng cát (107), cụm tách cát (108), cụm bể lắng đứng (109), hồ ép bùn (110), thiết bị ép bùn khung bản (111). Hệ thống này có khả năng xử lý bùn thải được thu gom từ quá trình duy tu công rãnh thành bùn sản xuất phục vụ cho các dây chuyền sản xuất khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý bùn duy tu công rãnh mang lại hiệu quả cao.

(11) 90460 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05029

(22) 09/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2022

(51) C01F 11/02

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)

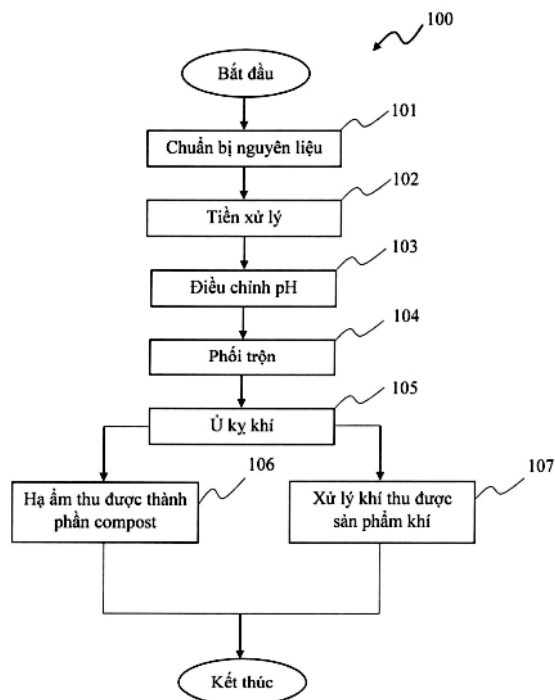
127 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Pa Ri (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH Ủ KỸ KHÍ RÁC THẢI HỮU CƠ ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC VÀ COMPOST

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ủ kỹ khí rác thải hữu cơ để sản xuất khí sinh học và compost có bảy bước chính bao gồm: i) chuẩn bị nguyên liệu rác thải hữu cơ, ii) bước tiền xử lý, iii) bước điều chỉnh pH, iv) bước phối trộn, v) bước ủ kỹ khí, vi) bước hạ ẩm compost và vii) bước xử lý khí. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất phân bón, đất sạch từ compost bao gồm bước tạo thành phần compost thu được từ quy trình ủ kỹ khí bùn thải để sản xuất khí sinh học và compost, và bước phối trộn thành phần compost với các thành phần khác để tạo phân bón hoặc đất sạch, tạo sản phẩm phân bón bằng cách phối trộn 870 phần thành phần compost ở bước (A') với 85 phần amoni sulfat, 15 phần kali clorua, và 30 phần supe lân; và tạo sản phẩm đất sạch bằng cách phối trộn 500 phần thành phần compost ở bước (A') với 200 phần dăm gỗ, và 300 phần mùn cưa.



HÌNH 1

- (11) 90461 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05030 (85) 09/08/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/JP2020/047664 21/12/2020
 (30) 2020-004255 15/01/2020 JP (87) WO2021/145153 A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) B22D 17/22; B22D 17/32

(71) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

2. KYUSHU YANAGAWA SEIKI CO., LTD. (JP)

Daiichi Miyoshi Bldg. 3F., 16-3, Miyanishi-cho 1-chome, Fuchu-shi, Tokyo 1830022 Japan

(72) Noritaka SUZUKI (JP); Eitaro KOYA (JP); Atsushi KAWAUCHI (JP); Sadanori FURUE (JP); Masaru TAKADA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ ĐÚC CHI TIẾT VÀ CHI TIẾT ĐƯỢC ĐÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để đúc chi tiết có khả năng rút ngắn thời gian điền đầy kim loại nóng chảy và cải thiện chất lượng của sản phẩm đúc; và sáng chế cũng đề cập đến chi tiết được đúc nhờ phương pháp này.

Khoang đúc (158x) của khuôn đúc để đúc khuôn bao gồm phần đúc đoạn thứ hai (158b) và phần đúc đoạn thứ ba (158c) lần lượt để đúc đoạn thứ hai (58b) và đoạn thứ ba (58c). Kim loại nóng chảy, đã đi qua đầu rót (62) của khuôn đúc, điền đầy phần đúc đoạn thứ hai (158b) và phần đúc đoạn thứ ba (158c) theo thứ tự này và tốc độ điền đầy kim loại nóng chảy được chuyển đổi sao cho phần đúc đoạn thứ ba (158c) có tốc độ điền đầy cao hơn so với phần đúc đoạn thứ hai (158b).

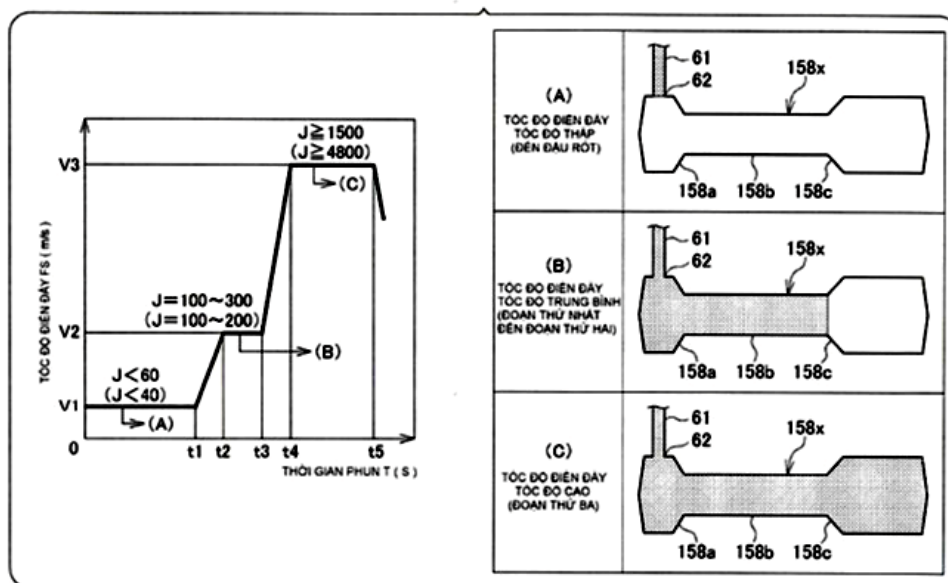


FIG.2

(11) **90462 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05031**

(22) 09/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2022

(51) **F16B 25/00; F16B 35/00**

(71) **THẠCH KHÔI NGUYỄN (VN)**

405 chung cư Thanh Niên, đường Bà Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Thạch Khôi Nguyễn (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÍT TỰ KHOAN**

(57) Sáng chế đề cập đến vít tự khoan bắt tấm kim loại mỏng, vít tự khoan (1) này bao gồm đầu vít (2), thân ren trên (3), thân không ren (4), đai ốc trung gian (8) có dạng ống trụ tròn, trên thân có các lỗ thông hơi bao quanh, rãnh tháo lắp dọc theo thân, thân ren dưới (5) và mũi khoan (6), đầu vít (2) hình lục giác kèm vành vít (21) có mặt dưới là mặt côn vát nghiêng hướng ra ngoài, mũi khoan (6) của vít có gân lõm (7) tăng cứng được bố trí ở mặt côn ngoài (10) của mũi khoan (6).

- (11) **90463 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05035** (85) 09/08/2022
(22) 28/01/2021 (86) PCT/US2021/015572 28/01/2021
(30) 62/966,937 28/01/2020 US (87) WO2021/155058 05/08/2021
(51) **A43B 11/00; A43B 3/12**
(71) **FAST IP, LLC (US)**
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America
(72) CHENEY, Craig (US); EDWARDS, Aislynn (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIÀY XỎ NHANH**

- (57) Giày xỏ nhanh bao gồm quai ở phía trước và quai ở phía sau được tạo kết cấu để xoay quanh trục một cách đàn hồi so với nhau và/hoặc được tạo kết cấu để xoay so với giày xỏ nhanh. Quai ở phía trước và quai ở phía sau nói chung là cách một khoảng nửa so với nhau khi giày xỏ nhanh ở kết cấu mở để tạo điều kiện thuận tiện cho việc nhận của phần bàn chân của cá nhân xỏ giày xỏ nhanh.

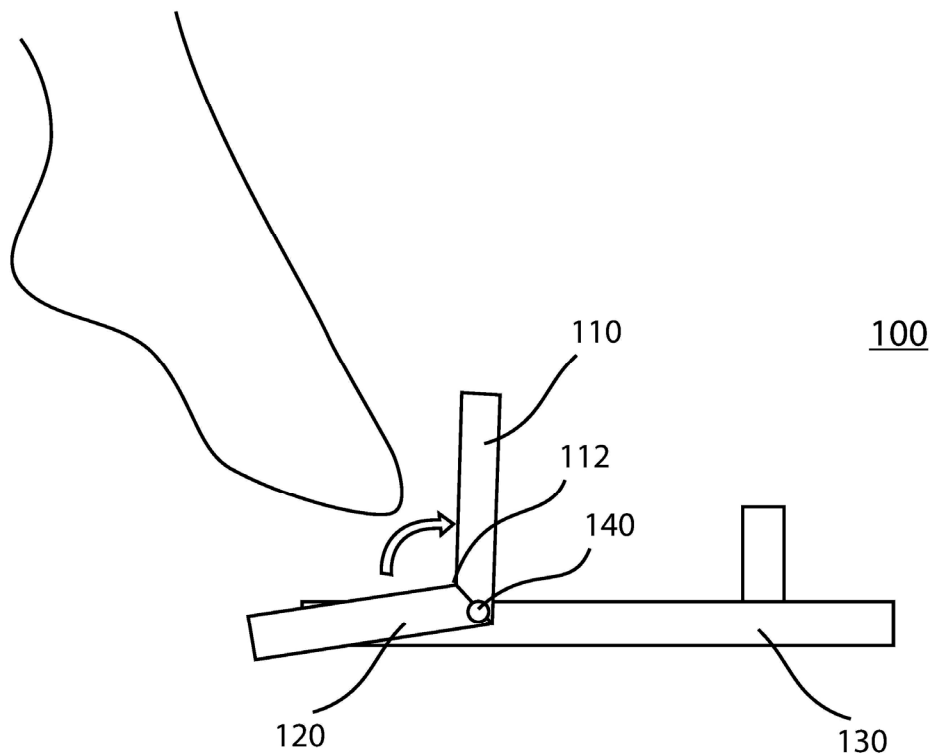


Fig.1A

- (11) 90464 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05036 (85) 09/08/2022
(22) 02/02/2021 (86) PCT/KR2021/001328 02/02/2021
(30) 10-2020-0016589 11/02/2020 KR (87) WO2021/162312 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) A63B 67/02

(71) GOLFZON CO.,LTD. (KR)

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

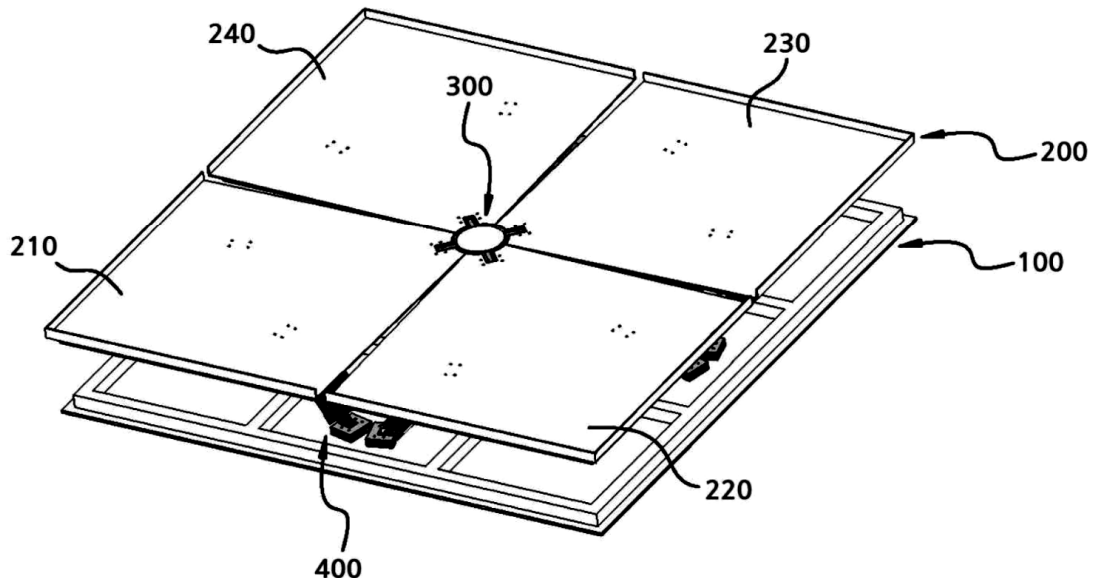
(72) JEON, Gwang Seok (KR); LEE, Jung Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỆ VUNG DẪN ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN CHIA

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ vung (swing) dẫn động được phân chia bao gồm nhiều tấm được phân chia từ bộ vung này mà người dùng có thể thực hiện cú vung (swing) gôn bằng gậy gôn trên đó và được vận hành một cách ổn định bằng cách tăng mức độ tự do di chuyển của mỗi tấm trong số các tấm được phân chia này sao cho mỗi tấm trong số các tấm được phân chia này có thể di chuyển theo nhiều cách khác nhau và sự va chạm giữa các tấm được phân chia này không xảy ra khi mỗi tấm trong số các tấm được phân chia này được dẫn động và được vận hành.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90465 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05039 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/US2020/065718 | 17/12/2020 |
| (30) 20200100084 | 19/02/2020 GR (87) WO2021/167690 | 26/08/2021 |

(51) **G01S 5/00; H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); Ji, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và vật ghi bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) tạo ra báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) mà được truyền trong vùng chứa kênh lớp thấp hơn, ví dụ, trong kênh vật lý hoặc kênh điều khiển truy cập phương tiện, cho thực thể mạng để giảm trễ. Ví dụ, báo cáo PSI được tạo ra dựa vào nhiều phần tử báo cáo PSI được xác định từ các phép đo định vị liên kết ngược (uplink - UL), liên kết xuôi (downlink - DL) hoặc UL và DL. Mỗi phần tử báo cáo PSI bao gồm thông tin liên quan đến các phép đo định vị được thực hiện bởi UE. Phần tử báo cáo PSI được sắp xếp, ví dụ, từ mức ưu tiên cao nhất đến mức ưu tiên thấp nhất, theo các quy tắc dựa vào mức ưu tiên. Nếu kích thước của các phần tử báo cáo PSI lớn hơn vùng chứa kênh lớp thấp hơn, thì một hoặc nhiều phần tử báo cáo PSI có mức ưu tiên thấp bị loại khỏi báo cáo PSI. Thực thể mạng có thể nhận và xử lý báo cáo PSI dựa trên các quy tắc dựa vào cùng một mức ưu tiên.

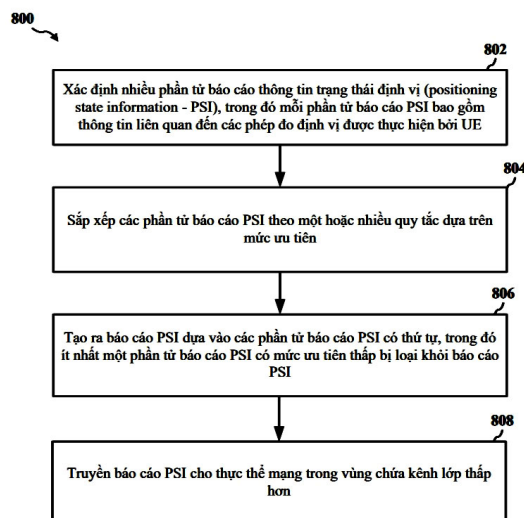


Fig. 8

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 90466 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05042 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 06/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004603 | 06/04/2020 |
| (30) 10-2020-0004248 | 13/01/2020 KR (87) WO2021/145511 A1 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **H05B 6/64; G06K 9/62; H05B 6/66; G06N 3/08; G06K 9/20; G06N 20/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

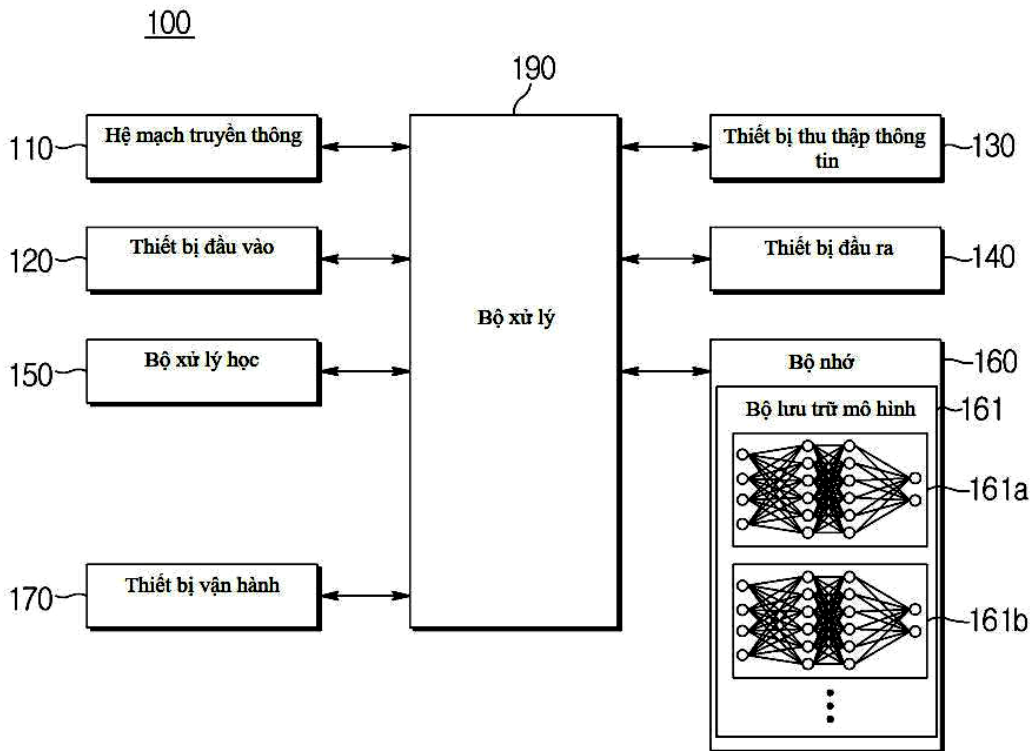
(72) KIM, Boeun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NẤU ĂN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu ăn sử dụng trí tuệ nhân tạo và phương pháp hoạt động của nó. Thiết bị nấu ăn trí tuệ nhân tạo có thể bao gồm: thiết bị vận hành dùng để nấu sản phẩm cần được nấu; bộ cảm biến hình ảnh được tạo cấu hình để thu nhận hình ảnh liên quan đến sản phẩm cần được nấu; và ít nhất một bộ xử lý được kết nối thực tế với thiết bị vận hành và bộ cảm biến hình ảnh. Ít nhất một bộ xử lý có thể điều khiển thiết bị nấu ăn để thu nhận hình ảnh liên quan đến sản phẩm cần được nấu, để thu nhận thông tin nấu ăn về sản phẩm cần được nấu, trên cơ sở của hình ảnh, và để nấu sản phẩm cần được nấu, trên cơ sở của thông tin nấu ăn.

FIG. 3



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90467 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05043 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/RU2021/050003 | 12/01/2021 |
| (30) 62/960,134 | 12/01/2020 | US (87) WO2021/045658 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **H04N 19/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); CHEN, Huanbang (CN); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); YANG, Haitao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, thiết bị giải mã, bộ giải mã và phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã bao gồm thu nhận dòng bit đối với ảnh hiện tại; thu nhận giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ nhất đối với ảnh hiện tại theo dòng bit mà chỉ báo loại lát; thu nhận giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ hai đối với ảnh hiện tại theo dòng bit mà chỉ báo rằng tham số dự đoán theo trọng số được hiện diện trong thông tin tiêu đề ảnh hay thông tin tiêu đề lát của dòng bit; phân tích giá trị của tham số dự đoán theo trọng số đối với khối hiện tại của lát hiện tại của ảnh hiện tại từ dòng bit, khi giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ nhất bằng giá trị được thiết lập trước thứ nhất và giá trị của ký hiệu chỉ báo thứ hai bằng giá trị được thiết lập trước thứ hai, trong đó giá trị được thiết lập trước thứ nhất là giá trị nguyên, và giá trị được thiết lập trước thứ hai là giá trị nguyên; và dự đoán khối hiện tại theo giá trị của tham số dự đoán theo trọng số.

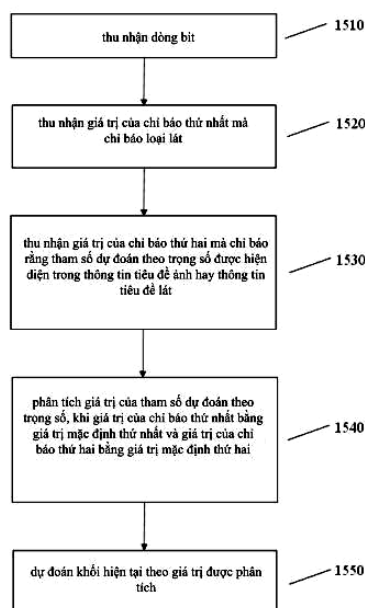


FIG. 15

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90468 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05046 | | | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 18/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/013831 | 18/01/2021 |
| (30) 62/962,435 | 17/01/2020 | US | (87) WO2021/146688 | 22/07/2021 |
| 63/021,950 | 08/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **A47D 11/00**

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) PACELLA, Jonathan M. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỦI TẠO KHU VỰC CHƠI GẤP LẠI ĐƯỢC VÀ PHỤ KIỆN NỘI CHO CỦI TẠO KHU VỰC CHƠI GẤP LẠI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cũi tạo khu vực chơi gấp lại được và phụ kiện nội cho cũi tạo khu vực chơi gấp lại được, trong đó nôi và cũi tạo khu vực chơi được gấp lại và mở ra cùng nhau. Khi được mở ra, nôi tương đối nông từ trên cùng của cũi tạo khu vực chơi để người chăm sóc có thể dễ dàng hơn trong việc đặt trẻ nhỏ vào, và đưa trẻ nhỏ ra khỏi, nôi. Đệm nôi được đỡ bằng đầu nối trung tâm ở dưới cùng của nôi và bốn ống đỡ được ghép nối với đầu nối trung tâm và kéo dài đến các góc dưới cùng tương ứng của nôi. Trong khi gấp lại, đầu nối trung tâm nôi chuyển động theo hướng theo phương thẳng đứng và các ống đỡ xoay từ vị trí theo phương ngang sang vị trí theo phương thẳng đứng, trở nên song song với các chân tương ứng của cũi tạo khu vực chơi. Do đó, trong cấu hình được gấp lại nhỏ gọn, đầu nối trung tâm nôi được bao quanh bởi và ở trong khung đã được gấp lại của cũi tạo khu vực chơi hoặc bằng phẳng với trên cùng của cũi tạo khu vực chơi (để không kéo dài đáng kể vượt quá đỉnh của cũi tạo khu vực chơi).

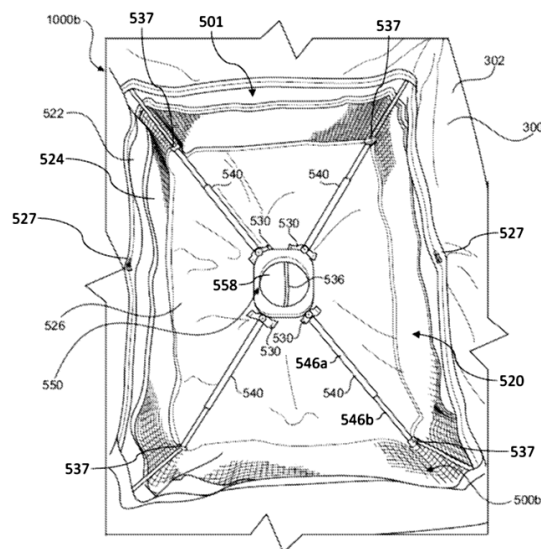


FIG. 48

- (11) 90469 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05055 (85) 09/08/2022
(22) 23/12/2020 (86) PCT/IB2020/062398 23/12/2020
(30) 102020000000766 16/01/2020 IT (87) WO2021/144645 22/07/2021
(51) **D04B 1/10**
(71) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy
(72) LONATI, Andrea (IT); COTALI, Silvio (IT); CRISTINI, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT KIM HÌNH ỚNG BẰNG MÁY DỆT KIM TRÒN**

- (57) Quy trình để tạo ra sản phẩm dệt hình ống (1), được dự định tương ứng với mũ giày (U) cho giày dép, bao gồm các bước sau:
- lập trình cho máy dệt xác định sản phẩm dệt hình ống (1) được sản xuất, kéo dài theo chiều dọc theo cách liền mạch bắt đầu từ đầu hờ thứ nhất (2) và gồm có nhiều hàng đường may có thể nối tiếp nhau;
 - dệt kim theo bước lập trình, bằng cách thực hiện các bước sau: A) tạo ra đầu thứ nhất, thuộc vải thứ nhất (10) của sản phẩm dệt, được dự định tương ứng với đầu mút của mũ giày; B) tạo ra phần chóp (3) của vải thứ nhất, được dự định tương ứng với một phần của mũ giày bao quanh ngón chân; D) tạo ra phần lưới giày (T), thuộc vải thứ nhất và được dự định tương ứng với một phần của mũ giày bao quanh hoặc che phủ ít nhất là một phần của mu bàn chân; E) tạo ra phần giữa (6) của vải thứ nhất, được dự định tương ứng với một phần của mũ giày bao quanh ít nhất là một phần của lòng bàn chân và các phía của bàn chân; phần giữa có lỗ dọc (7) nằm trên ít nhất là một phần của mu bàn chân, và hai đường viền bên (8) ở hai phía của lỗ dọc; F) tạo ra phần đầu (9) của vải thứ nhất được dự định tương ứng với một phần của mũ giày bao quanh gót chân. Ở các bước D và E, phần lưới giày và lỗ dọc của cả hai phần giữa đều có sự phát triển đồng thời theo chiều dọc, theo hướng tương ứng với sự phát triển theo chiều dọc của mũ giày; bước dệt kim toàn bộ tạo ra sản phẩm dệt đơn nhất, một mảnh hình ống; các bước được thực hiện liên tiếp nhau sao cho việc gia công không bao giờ bị gián đoạn giữa mỗi bước và bước sau.

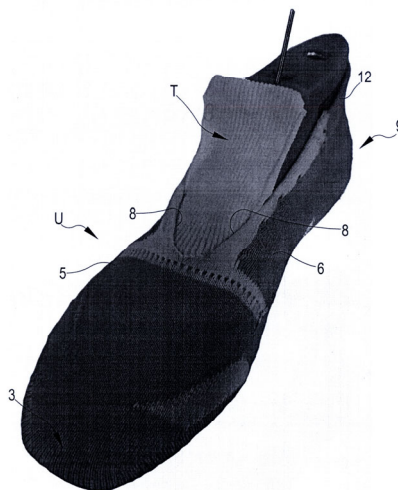


Fig.8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90470 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05057 | | | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 21/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/017263 | 21/04/2020 |
| (30) 2019-105558 | 05/06/2019 | JP | (87) WO2020/246163 | 10/12/2020 |
| 2019-105559 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-105560 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-105561 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-105562 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-188246 | 11/10/2019 | JP | | |
| 2020-062420 | 31/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **B31F 1/08; B65D 5/42; D21H 27/40; B32B 3/28**

(62) 1-2022-00021

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

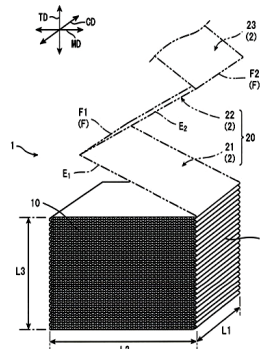
(72) SANADA, Shohei (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); SATO, So (JP); BANZASHI, Go (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); SHIODA, Shunsuke (JP); TAKASUGI, Yusaku (JP); KOSEKI, Yoshiki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CÁC TÔNG DẠNG SÓNG VÀ HỘP CÁC TÔNG DẠNG SÓNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu các tông dạng sóng và hộp các tông dạng sóng sử dụng vật liệu này. Trong vật liệu các tông dạng sóng (1), các tấm hình chữ nhật (2) trong các tông dạng sóng hai mặt liên tục được gấp theo từng nếp gấp (F) kéo dài thẳng dọc theo hướng thứ nhất (CD) trở về hướng thứ hai (MD) và được xếp chồng theo hướng thứ ba (TD). Vật liệu các tông dạng sóng (1) được sử dụng trong hệ thống đóng gói tự động để làm hộp. Ở trạng thái bình thường mà quá trình tiền xử lý được thực hiện trong 24 giờ hoặc hơn dưới điều kiện nhiệt độ và độ ẩm quy định nhiệt độ 23°C và độ ẩm 50% theo tiêu chuẩn JIS Z0203, trong lớp lót của mảnh các tông dạng sóng cắt dọc theo đường cắt mà giao với nếp gấp, các tấm có lực dính kết trung bình 140N hoặc hơn, lực kết dính được đo theo tiêu chuẩn JIS Z0402 trên mặt chính duy nhất và mặt máy dán keo.

FIG.1



- (11) **90471 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05058** (85) 09/08/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/CN2021/070554 07/01/2021
(30) 202010050914.4 17/01/2020 CN (87) WO2021/143605 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **H01M 50/284**

(71) **SHENZHEN GUANGZHILIN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

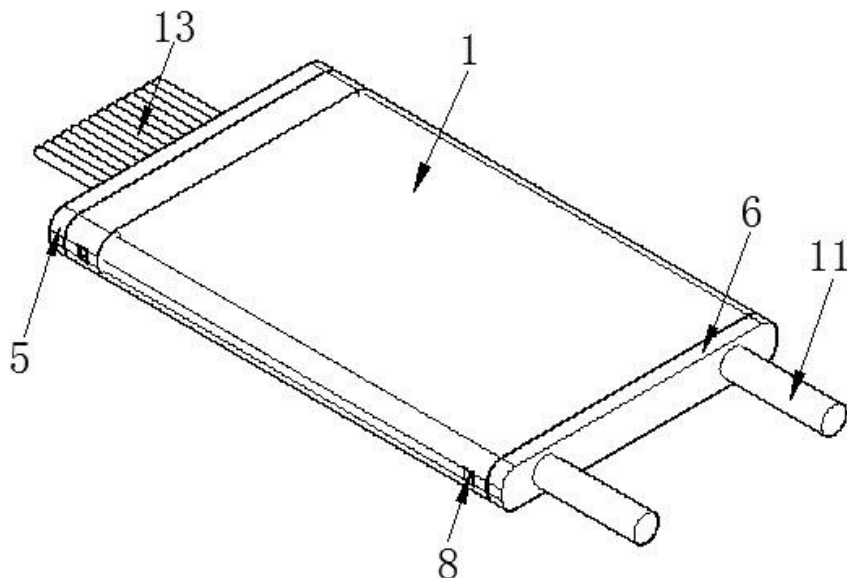
Room 304, 302, No.46, Jietong Factory, Building Yi Gong 6 Road, Loucun Community, Xinhua Sub-district, Guangming District, Shenzhen, Guangdong 518000 China

(72) YE, Zhongliang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO TÍNH KÍN NƯỚC VÀ NGĂN BỤI CỦA TẮM BẢO VỆ PIN, VÀ TẮM BẢO VỆ PIN CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ NGĂN BỤI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo ra tính kín nước và ngăn bụi của tấm bảo vệ pin, và tấm bảo vệ pin chống thấm nước và ngăn bụi. Tấm bảo vệ bao gồm vỏ hộp, bảng mạch, bộ phận chống thấm nước thứ nhất, và bộ phận chống thấm nước thứ hai. Đầu bên trái của vỏ hộp được cố định với đế nối dây bọc cao su đầu vào được nối với pin. Cả đế nối dây bọc cao su đầu vào và đế nối dây bọc cao su đầu ra được trang bị các cơ cấu khóa. Cả phía đầu bên trái và phải của vỏ hộp được trang bị các cơ cấu khóa bắt khớp với các đế nối dây bọc cao su đầu vào và đầu ra. Vỏ hộp của tấm bảo vệ pin chống thấm nước có thể được tạo ra bằng phương pháp ép đùn, và tấm có thể được sử dụng phổ biến với chỉ một khuôn. Không chỉ giảm số lượng khuôn mà còn tăng tác dụng chống thấm nước mà không cần quy trình bổ sung, làm cho quy trình đơn giản hơn so với các tấm chống thấm thông thường. Hiệu quả chi phí được cải thiện đáng kể, và phổ biến rộng rãi. Ngoài ra, sử dụng sản phẩm vòng đệm cao su tiêu chuẩn, cải thiện hơn nữa hiệu quả chi phí. Cả tính kín nước và tản nhiệt có thể đạt được thông qua vỏ hộp, do đó tấm có thể được làm mát với chức năng chống thấm nước.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90472 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05064 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 06/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070471 | 06/01/2021 |
| (30) 202010028842.3 | 11/01/2020 CN | (87) WO2021/139681 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); HUANG, Guogang (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI NHẬN CỦA KHUNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT THỨ NHẤT, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xác định trạng thái nhận của khung dữ liệu, thiết bị đa liên kết thứ nhất, hệ thống chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi các khung dữ liệu đến thiết bị đa liên kết thứ hai qua nhiều liên kết; nhận, qua liên kết thứ nhất trong nhiều liên kết, khung xác nhận khối (BA) được gửi bởi thiết bị đa liên kết thứ hai, trong đó ánh xạ bit trong khung BA chỉ ra trạng thái nhận của khung dữ liệu được truyền qua liên kết thứ nhất và chỉ ra trạng thái nhận của khung dữ liệu được truyền qua liên kết thứ hai trong nhiều liên kết; và xác định, dựa trên thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai, trạng thái nhận của khung dữ liệu tương ứng với bit thứ nhất, trong đó thời điểm thứ nhất là thời điểm truyền của khung dữ liệu tương ứng với bit thứ nhất, và thời điểm thứ hai là thời điểm nhận của khung BA. Bit thứ nhất là bit trong ánh xạ bit và tương ứng với khung dữ liệu được truyền qua liên kết thứ hai, và giá trị của bit thứ nhất là giá trị thứ nhất. Các giải pháp kỹ thuật được cung cấp trong sáng chế có thể được áp dụng cho các mạng cục bộ không dây (WLAN) tuân thủ tiêu chuẩn 802.11ax và 802.11be và tương tự, để giúp cải thiện độ chính xác của việc xác định trạng thái nhận của khung dữ liệu.

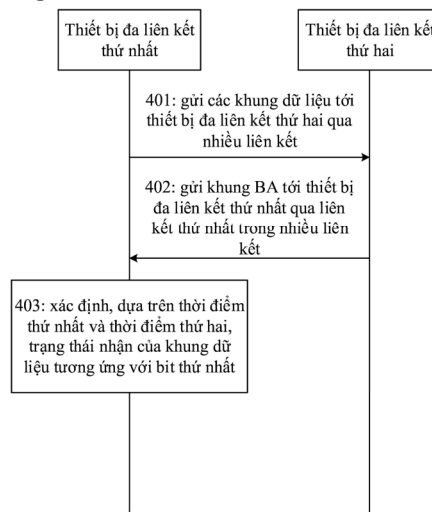


FIG.4

(11) **90473 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05066**

(22) 10/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2022

(51) **E03F 3/00**

(71) **ĐỖ VĂN HÀO (VN)**

679/13. QL1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Văn Hào (VN)

(54) **QUY TRÌNH CẤP, THOÁT NƯỚC VÀ LÀM NHÀ CHO NGƯỜI NGHÈO Ở VIỆT NAM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cấp, thoát nước và làm nhà cho người nghèo. Quy trình gồm các bước: - bước 1: khảo sát tình hình mưa lũ để xây dựng các nhà cất mưa lũ ở các tỉnh, thành phố; - bước 2: điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo trượt lở đất đá các vùng miền núi và trung du, để bê tông cốt thép các chân đồi, núi; - bước 3: xây dựng nhà ở trên bề chứa cất mưa lũ, làm chỗ ở cho người nghèo; - bước 4: xây dựng các bể chứa nước trên các đường quốc lộ để thu hồi nước mưa từ ta luy âm và dương đường đồi, núi; - bước 5: xây dựng các nhà máy tuabin nước phát điện cho vùng khó khăn về điện và nước; - bước 6: xây dựng các đường nước cứu hỏa cho rừng và nhà cao tầng, áp xuất cao; - bước 7: tính số m² thoát nước của tỉnh, thành phố để xây số lượng nhà cất mưa lũ; - bước 8: xây dựng một mạng lưới cấp nước quốc gia, để vận chuyển nước khi mưa bão; - bước 9: thiết kế và xây dựng sơ đồ điện để điều khiển van bướm và động cơ pít tông từ Ủy ban điều phối nước Quốc gia.

(11) 90474 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05067

(22) 10/08/2022

(30) 1-2022-05029 09/08/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2022

(51) C02F 11/02

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)

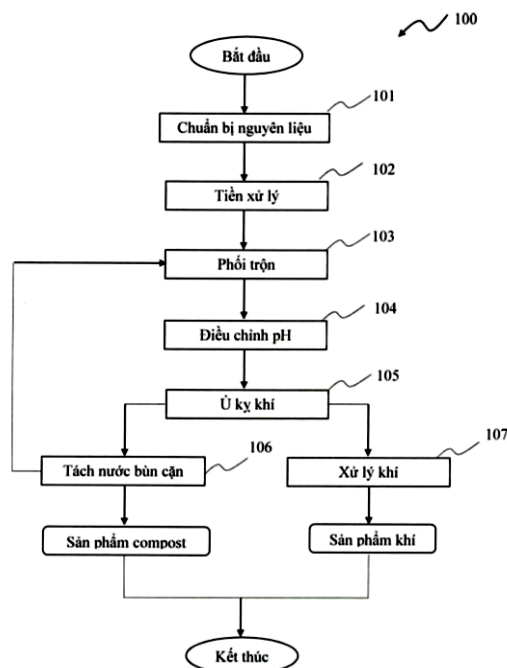
127 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Pa Ri (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH Ủ KỸ KHÍ Bùn THẢI ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC VÀ COMPOST

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ủ kỹ khí bùn thải để sản xuất khí sinh học và compost có bảy bước chính bao gồm: chuẩn bị nguyên liệu bùn thải bao gồm bùn lỏng và bùn đặc, bước tiền xử lý, bước phối trộn, bước điều chỉnh pH, bước ủ kỹ khí, bước tách nước bùn cặn và bước xử lý khí. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất phân bón, đất sạch từ bùn thải bao gồm bước tạo thành phân compost thu được từ quy trình ủ kỹ khí bùn thải để sản xuất khí sinh học và compost, và bước phối trộn thành phân compost với các thành phần khác để tạo phân bón hoặc đất sạch, tạo sản phẩm phân bón bằng cách phối trộn 680 phần thành phần compost ở bước (A') với 50 phần amoni sulfat, 20 phần kali clorua, và 250 phần phân heo; và tạo sản phẩm đất sạch bằng cách phối trộn 600 phần thành phần compost ở bước (A') với 200 phần mùn dừa, và 200 phần mùn cưa.



HÌNH 1

- (11) 90475 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05068 (85) 10/08/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/NO2021/050012 19/01/2021
(30) 20200076 21/01/2020 NO (87) WO2021/150119 29/07/2021
(51) B63B 27/25; B65D 90/30; B63B 27/30; B01D 53/00
(71) VAHOLMEN VOC RECOVERY AS (NO)
Bark Silas Vei 8, 4876 GRIMSTAD, NORWAY
(72) LUND, Alexander (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TÀU HỖ TRỢ ĐỂ HỖ TRỢ KHÍ NẠP TẢI HÀNG HÓA HYDROCACBON DẠNG LỒNG LÊN TRÊN TÀU CHUYÊN CHỖ, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và tàu hỗ trợ để sử dụng trong hệ thống. Theo nhiều phương án khác nhau, hệ thống có thể bao gồm: tàu chuyên chở để vận chuyển hàng hóa hydrocacbon dạng lỏng vượt biển, hàng hóa hydrocacbon sẽ được nạp tải vào trong ít nhất một két chứa hàng hóa của tàu; tàu hỗ trợ; phương tiện thu hồi VOC trên tàu hỗ trợ để thu hồi các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, các VOC, các VOC được tạo ra từ két chứa hàng hóa trong việc nạp tải két chứa hàng hóa, khi sử dụng; và ít nhất một ống mềm kéo dài giữa tàu chuyên chở và tàu hỗ trợ để truyền khí chứa các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, các VOC, qua ống mềm từ két chứa hàng hóa của tàu chuyên chở đến phương tiện thu hồi VOC trên tàu hỗ trợ.

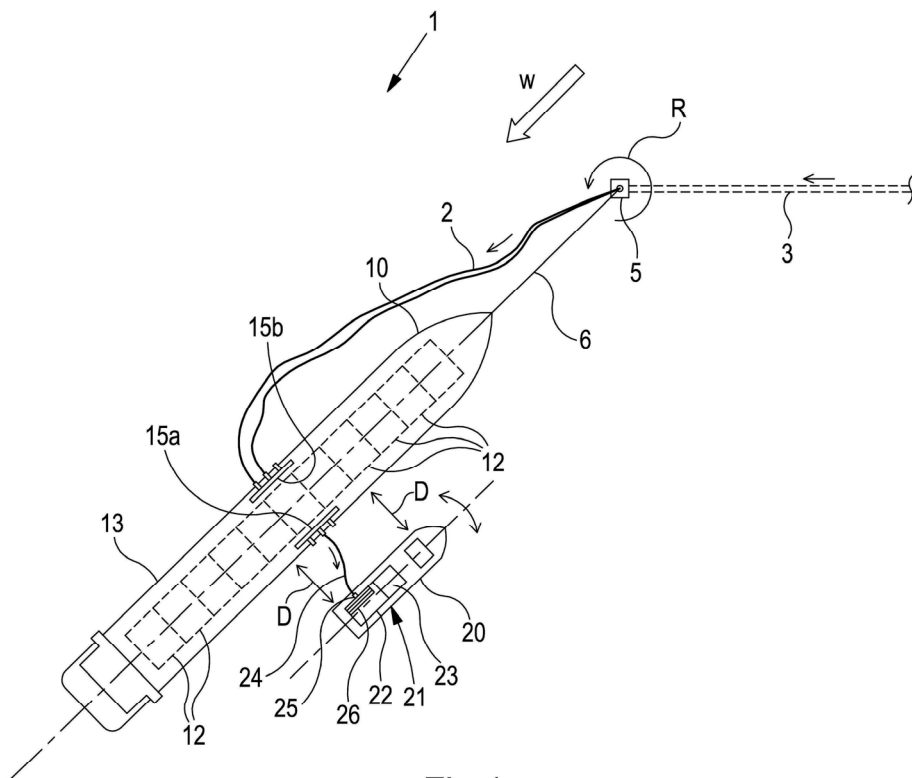


Fig.1

- (11) **90476 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05070** (85) 10/08/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/CN2021/073314 22/01/2021
(30) 202010073671.6 22/01/2020 CN (87) WO2021/148003 29/07/2021
202010114980.3 25/02/2020 CN
202011153368.3 26/10/2020 CN
(51) **A61K 47/68; C07D 307/20; C07K 16/28; A61P 35/00**
(71) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China
2. **SHANGHAI SHENGDİ PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210 China
3. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
4. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) HUANG, Jian (CN); ZHU, Lingjian (CN); YU, Xiuzhao (CN); ZHU, Bo (CN); REN, Wenming (CN); TANG, Mi (CN); SUN, Xing (CN); YANG, Yang (CN); LIANG, Jindong (CN); HU, Qiyue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THẺ TIẾP HỢP THUỐC CỦA DẪN XUẤT ERIBULIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến thẻ tiếp hợp thuốc của dẫn xuất eribulin, phương pháp điều chế nó và ứng dụng nó trong y học. Cụ thể, sáng chế đề xuất thẻ tiếp hợp kháng thể-thuốc, chứa phân thuốc của dẫn xuất eribulin. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều trị ung thư bằng cách cho dùng thẻ tiếp hợp kháng thể-thuốc theo sáng chế.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90477 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05073 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071156 | 12/01/2021 |
| (30) 202010048851.9 | 16/01/2020 CN | (87) WO2021/143656 |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04R 1/32**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

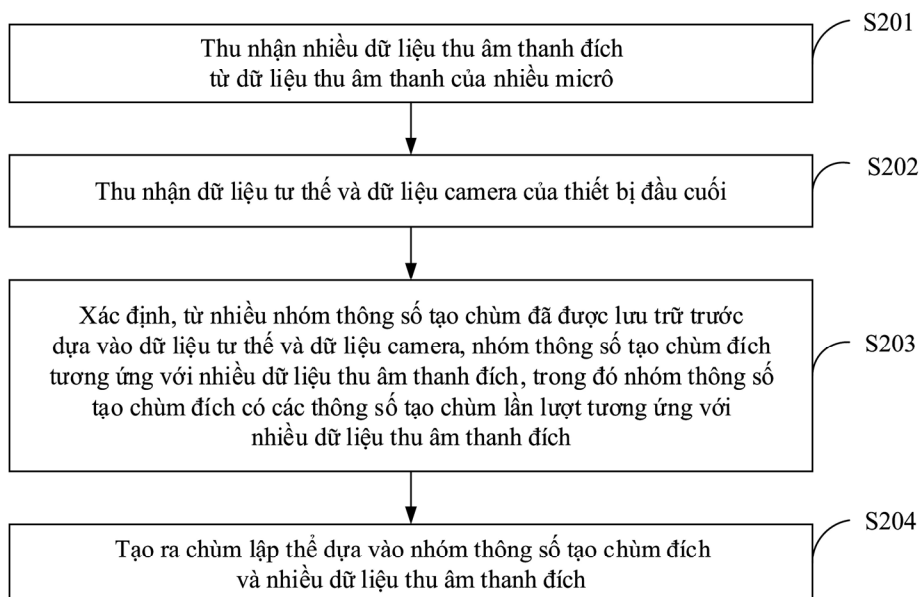
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HAN, Bo (CN); LIU, Xin (CN); XIONG, Wei (CN); JING, Xiao (CN); LI, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU ÂM THANH LẬP THỂ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị thu âm thanh lập thể, thiết bị đầu cuối, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị đầu cuối này thu nhận nhiều dữ liệu thu âm thanh đích từ dữ liệu thu âm thanh của nhiều micrô, thu nhận dữ liệu tư thế và dữ liệu camera của thiết bị đầu cuối, xác định, từ nhiều nhóm thông số tạo chùm đã được lưu trữ trước dựa vào dữ liệu tư thế và dữ liệu camera, nhóm thông số tạo chùm đích tương ứng với nhiều dữ liệu thu âm thanh đích, và tạo ra chùm lập thể dựa vào nhóm thông số tạo chùm đích và nhiều dữ liệu thu âm thanh đích. Theo cách này, khi thiết bị đầu cuối nằm ở trong các tình huống ghi dữ liệu video khác nhau, các nhóm thông số tạo chùm đích khác nhau được xác định dựa vào các dữ liệu tư thế và dữ liệu camera khác nhau, và hướng của chùm lập thể được điều chỉnh dựa vào các nhóm thông số tạo chùm đích khác nhau. Vì vậy, sự tác động của tiếng ồn trong môi trường ghi âm có thể được làm giảm một cách có hiệu quả, cho nên thiết bị đầu cuối có thể đạt được các hiệu quả ghi âm lập thể tốt hơn trong các tình huống ghi dữ liệu video khác nhau.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90478 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05076 | | | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 04/02/2021 | | | (86) PCT/JP2021/004026 | 04/02/2021 |
| (30) 2020-023165 | 14/02/2020 | JP | (87) WO2021/161881 | 19/08/2021 |
| 2021-015683 | 03/02/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **G02B 5/30; G02F 1/13; H05B 33/02; G02F 1/1335; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 27/00; G02F 1/1333**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

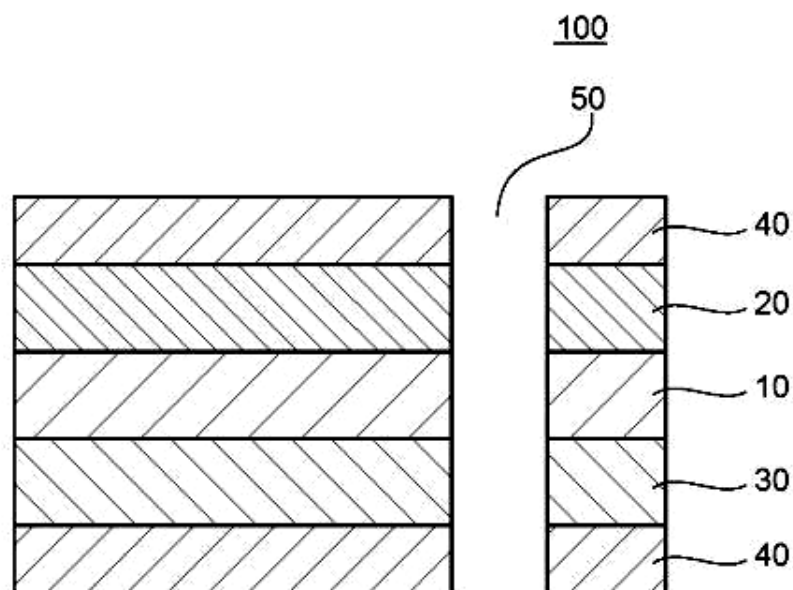
(72) FUJIHARA Arata (JP); TAKARADA Sho (JP); NONAKA Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM QUANG HỌC NHIỀU LỚP CÓ LỚP KEO, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM QUANG HỌC NHIỀU LỚP CÓ LỚP KEO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm quang học nhiều lớp có các lớp keo nhạy áp lực có thể đạt được thiết bị hiển thị hình ảnh có chức năng cao và có tỷ lệ lớn của phần hiển thị mà không làm giảm năng suất. Sản phẩm quang học nhiều lớp có các lớp keo nhạy áp lực này bao gồm màng quang học, lớp keo nhạy áp lực thứ nhất được tạo ra trên một mặt của màng quang học, và lớp keo nhạy áp lực thứ hai được tạo ra trên mặt còn lại của màng quang học. Sản phẩm quang học nhiều lớp có các lớp keo nhạy áp lực này có lỗ xuyên xuyên qua toàn bộ lớp keo nhạy áp lực thứ nhất, màng quang học, và lớp keo nhạy áp lực thứ hai.

[Fig.1]



- (11) 90479 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05077 (85) 10/08/2022
 (22) 15/01/2021 (86) PCT/JP2021/001276 15/01/2021
 (30) 2020-004403 15/01/2020 JP (87) WO2021/145435 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) A61K 45/00; A61P 25/28; A61P 3/10; C12N 15/62; A61P 9/00; C07K 16/28; C07K 16/46; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 43/00

(71) 1. OSAKA UNIVERSITY (JP)

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871 Japan

2. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418505 Japan

(72) YAMASHITA, Toshihide (JP); ITOKAZU, Takahide (JP); UNO, Hiroki (JP);
 ISHIDA, Hirokazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CHỨNG SA SÚT TRÍ TUỆ

(57) Sáng chế đề xuất chất bao gồm chất ức chế RGMA để phòng ngừa hoặc điều trị chứng sa sút trí tuệ được chọn từ chứng sa sút trí tuệ do bệnh đái tháo đường và chứng sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch.

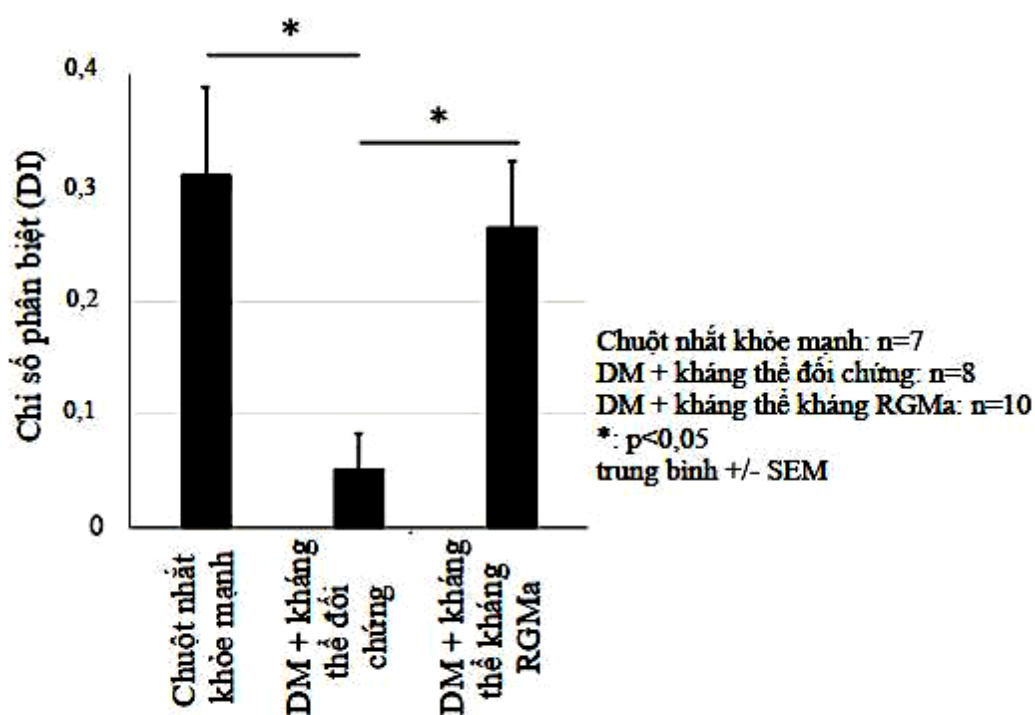


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90480 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05078 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 31/12/2020 | (86) PCT/CN2020/142195 | 31/12/2020 |
| (30) 202010036703.5 | 14/01/2020 CN (87) WO2021/143541 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04W 4/80**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, P. R. China

(72) LE, Chao (CN); JIANG, Zhongyin (CN); LING, Bo (CN); LI, Li (CN); WANG, Daneng (CN); JIANG, Han (CN); LAN, Xianhui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp có thể được sử dụng cho bộ đồng xử lý của thiết bị. Trong phương pháp này, bộ đồng xử lý có thể khởi tạo, dựa trên lệnh được thu từ bộ xử lý, dịch vụ truyền thông không dây được yêu cầu bởi bộ xử lý. Để dịch vụ truyền thông không dây, bộ đồng xử lý còn tạo lệnh truyền động để truyền động môđun truyền thông không dây của thiết bị để thực hiện dịch vụ truyền thông không dây, và sau đó bộ đồng xử lý gửi lệnh truyền động đến môđun truyền thông không dây. Các giải pháp kỹ thuật của sáng chế có thể giải quyết các vấn đề rằng bộ đồng xử lý đang có không thể xử lý dữ liệu truyền thông không dây và không thể truyền dữ liệu với môđun truyền thông không dây, có thể làm giảm một cách hiệu quả tiêu thụ công suất của thiết bị, và tăng tốc độ phát hiện thiết bị, thiết lập liên kết thiết bị và đồng bộ hóa dữ liệu, từ đó tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

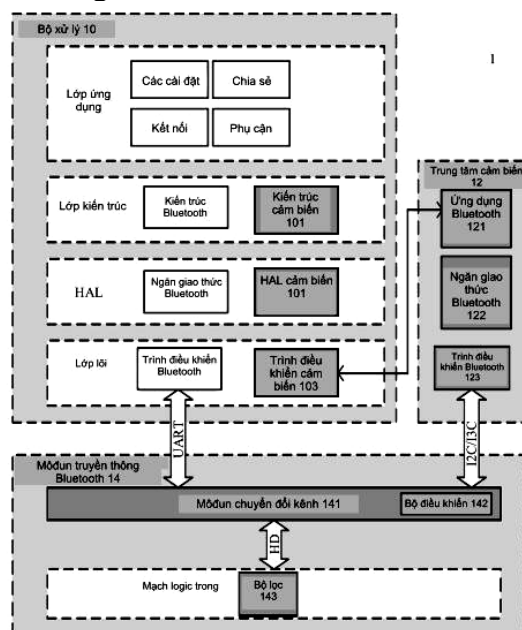


FIG. 1b

- (11) 90481 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05079 (85) 10/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003417 29/01/2021
 (30) 2020-020847 10/02/2020 JP (87) WO2021/161820 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) B65G 11/00; B65G 47/53; B65G 47/44

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

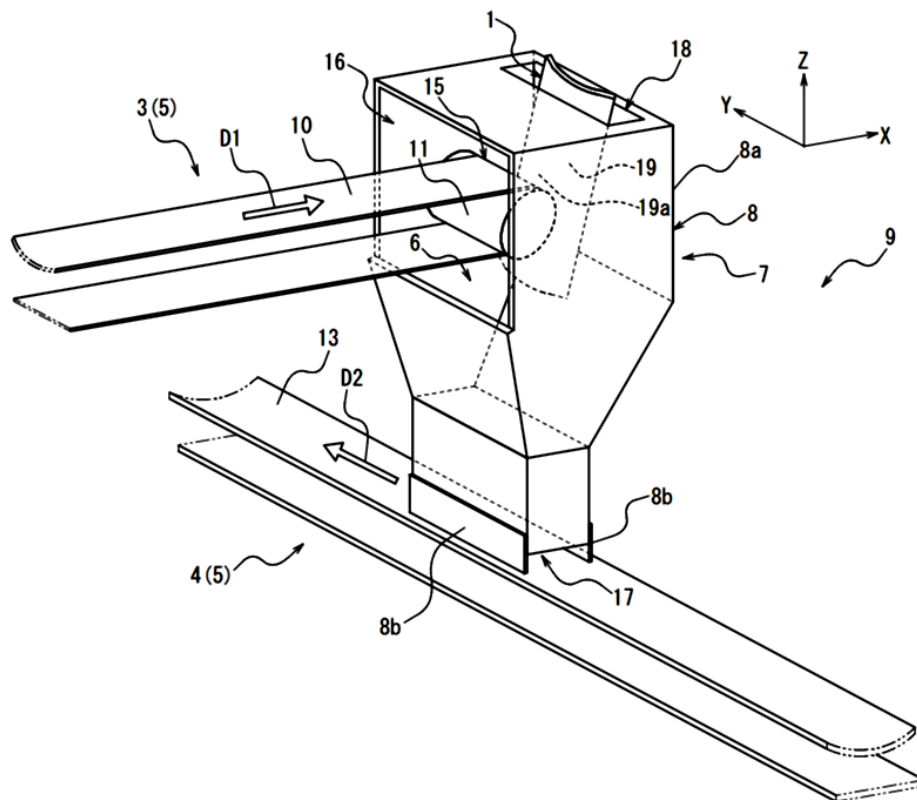
(72) CAO Ningyuan (CN); NISHINA Yoshiaki (JP); SADAMORI Hiroki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẮM THU GOM, MÁNG BỘ PHẬN CHUYỂN TẢI, THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thu gom và máng bộ phận chuyển tải có thể ngăn chặn sự kết dính của các vật liệu được vận chuyển. Tấm thu gom (1) bao gồm phần dạng tấm cong (19) có bề mặt thu gom (19a) được định cấu hình để thu gom vật liệu được vận chuyển (2), trong đó phần dạng tấm cong (19) được uốn cong để tạo thành phần lồi hướng về phía ngược lại với hướng vận chuyển (D1) của băng chuyền đầu nguồn (3) trong mặt cắt ngang.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90482 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05080 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 22/01/2021 | (86) PCT/CN2021/073431 | 22/01/2021 |
| (30) 202010075789.2 | 22/01/2020 CN | (87) WO2021/148021 |
| 202010209455.X | 23/03/2020 CN | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04L 12/703**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Zhibo (CN); FANG, Sheng (CN); WEN, Huizhi (CN); XIAO, Yaqun (CN); YAN, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GÓI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý gói, thiết bị mạng và hệ thống mạng và thuộc về lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng thứ nhất nhận gói thứ nhất, trong đó gói thứ nhất bao gồm các danh sách SID bộ nhận dạng đoạn, các danh sách SID bao gồm danh sách SID sơ cấp và ít nhất một danh sách SID thứ cấp, ít nhất một danh sách SID thứ cấp bao gồm danh sách SID thứ cấp thứ nhất, và danh sách SID thứ cấp thứ nhất là dự phòng của danh sách SID sơ cấp; và thiết bị mạng thứ nhất xử lý gói thứ nhất dựa trên danh sách SID sơ cấp. Sáng chế được sử dụng để thực hiện việc xử lý gói, trong mạng định tuyến đoạn, khi đường dẫn chuyển tiếp được chỉ báo bởi danh sách bộ nhận dạng đoạn bị lỗi, gói dữ liệu việc xử lý chuyển tiếp vẫn có thể được thực hiện trong mạng định tuyến đoạn, nhờ đó sẽ cải thiện độ tin cậy truyền mạng.

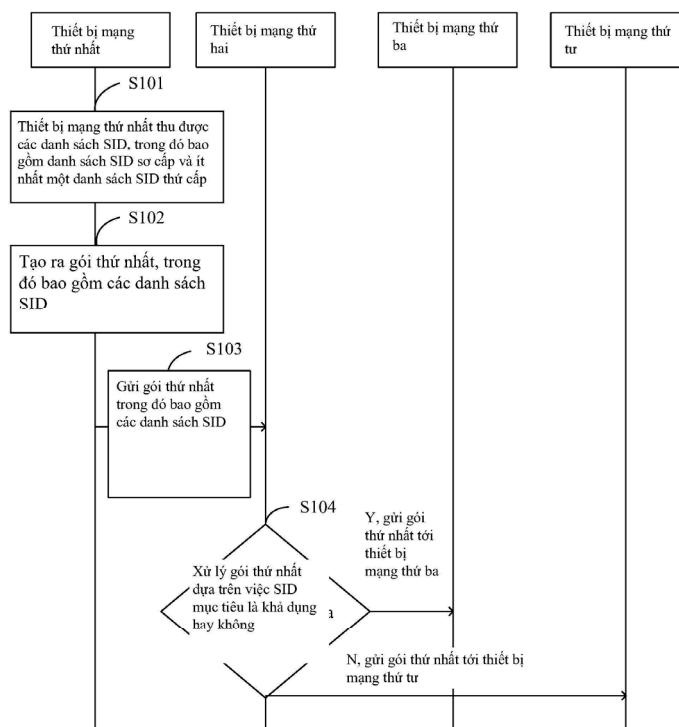


FIG. 3

- (11) **90483 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05081** (85) 10/08/2022
(22) 04/02/2021 (86) PCT/CN2021/075229 04/02/2021
(30) 202010082989.0 07/02/2020 CN (87) WO2021/155821 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04L 1/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC TRUYỀN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI),
PHƯƠNG THỨC KÍCH HOẠT TRUYỀN CSI VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương thức truyền CSI, một phương thức để kích hoạt truyền CSI và một thiết bị liên quan. Phương thức truyền CSI bao gồm: điều khiển việc truyền thông tin trạng thái kênh (CSI) dựa trên loại dữ liệu của CSI, trong đó loại dữ liệu này bao gồm loại yêu cầu phản hồi HARQ (yêu cầu tự động lặp lại kết hợp) hoặc loại không yêu cầu phản hồi HARQ.

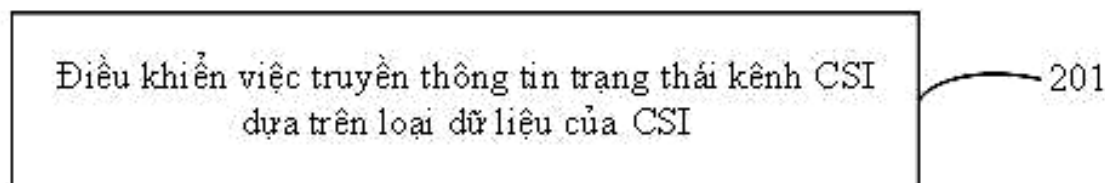


Fig.2

- (11) **90484 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05082** (85) 10/08/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/CN2021/075004 03/02/2021
(30) 202010082906.8 07/02/2020 CN (87) WO2021/155797 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04W 24/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC LỖI CHỤM TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp khắc phục lỗi chùm tín hiệu, một thiết bị đầu cuối, và một thiết bị mạng, trong đó, phương pháp khắc phục lỗi chùm tín hiệu bao gồm: đo lường một BFD RS; trong đó, BFD RS tương ứng với nhiều phần của thông tin đối tượng thứ nhất, và thông tin đối tượng thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: một bộ nhận dạng TRP, thông tin CORESETPoolIndex, một bộ nhận dạng nhóm, một định danh tế bào, và một PCI; xác định một sự kiện mục tiêu dựa trên một kết quả đo lường của BFD RS; và gửi thông tin BFRQ.

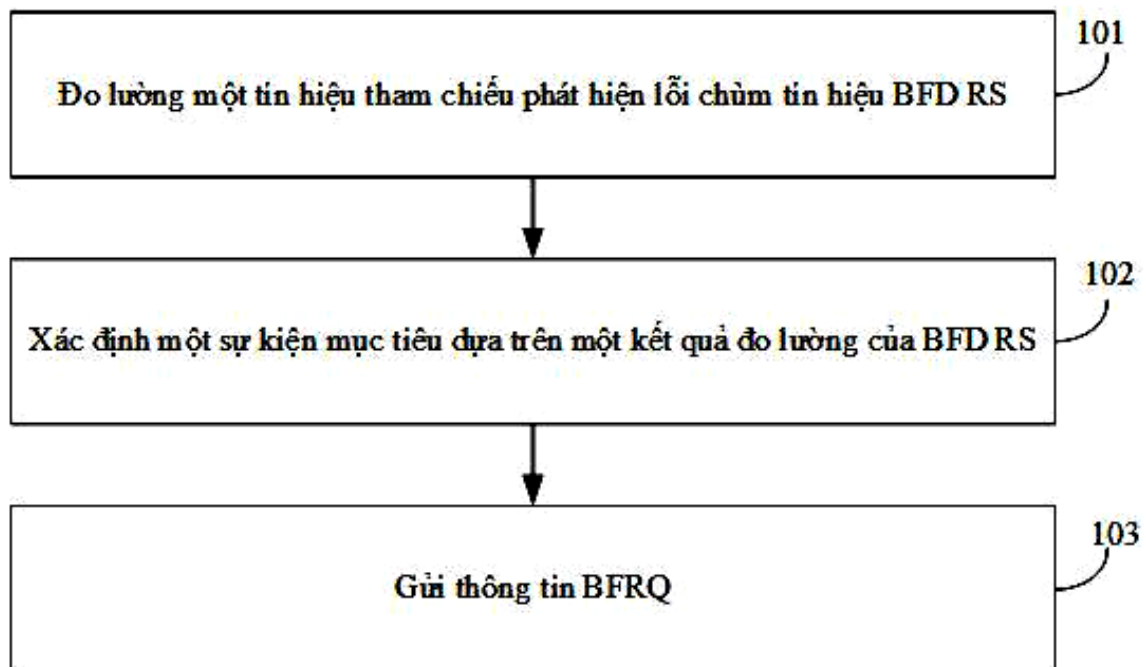


Fig.1

- (11) **90485 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05084** (85) 10/08/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/JP2021/000939 14/01/2021
(30) 2020-022772 13/02/2020 JP (87) WO2021/161710 19/08/2021
(51) **H04W 56/00**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Akihiko NISHIO (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN**
- (57) Sáng chế đề xuất kiểm soát thời gian thích hợp được thực hiện theo độ trễ truyền giữa thiết bị đầu cuối và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: bộ điều khiển điều khiển định thời truyền trên cơ sở thông tin thứ nhất liên quan đến điều khiển định thời truyền của tín hiệu theo lượng gia tăng truyền của các tín hiệu, và thông tin thứ hai liên quan đến điều khiển định thời truyền theo lượng gia tăng nhỏ hơn lượng gia tăng truyền; và bộ truyền không dây thực hiện việc truyền tín hiệu trên cơ sở điều khiển định thời truyền của bộ điều khiển.

100

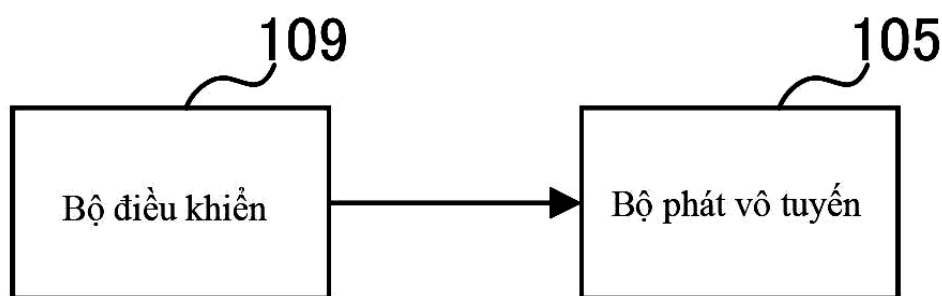


FIG. 4

- (11) 90486 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05086 (85) 10/08/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/KR2021/001023 26/01/2021
 (30) 10-2020-0010271 29/01/2020 KR (87) WO2021/153971 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **G06N 3/08**; G06N 3/04

(71) **KAKAOBANK CORP. (KR)**

5F, 231, Pangyoeyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

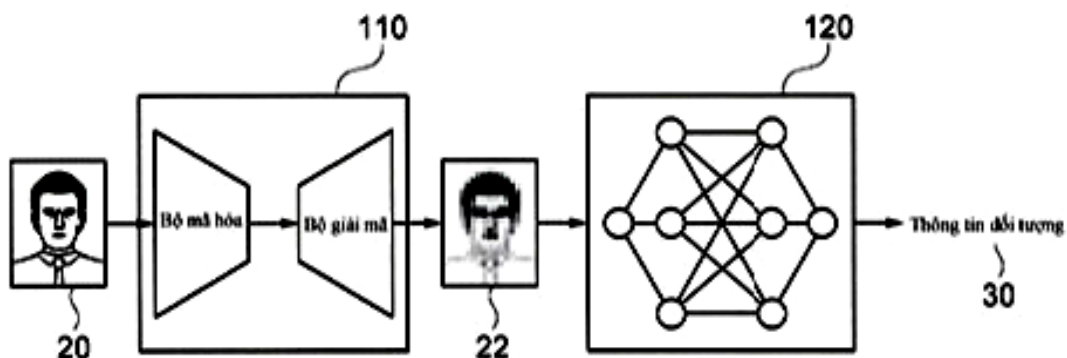
(72) CHOI, HoYeol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MẠNG NƠN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HÌNH ẢNH ĐÃ KHỬ NHẬN DẠNG VÀ MÁY CHỦ CUNG CẤP PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp huấn luyện mạng nơron. Phương pháp huấn luyện mạng nơron sử dụng hình ảnh đã khử nhận dạng theo sáng chế bao gồm các bước: mã hóa hình ảnh thứ nhất được biểu diễn bởi vectơ chiều thứ n thành hình ảnh thứ hai chiều thứ p định trước; giải mã hình ảnh thứ hai thành hình ảnh thứ ba chiều thứ q; nhập hình ảnh thứ ba vào mạng nơron và trích xuất thông tin đối tượng được bao gồm trong hình ảnh thứ ba; và huấn luyện ít nhất một thông tin tham số được sử dụng để tính toán trong mạng nơron bằng cách sử dụng thông tin đối tượng được trích xuất. Theo sáng chế, các hình ảnh đã khử nhận dạng được sử dụng để huấn luyện mạng nơron sao cho việc huấn luyện mạng nơron có thể được thực hiện mà không sử dụng thông tin cá nhân được bao gồm trong các hình ảnh.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90487 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05087 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074943 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159347 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) **H04W 52/38**

(71) **APPLE INC. (US)**

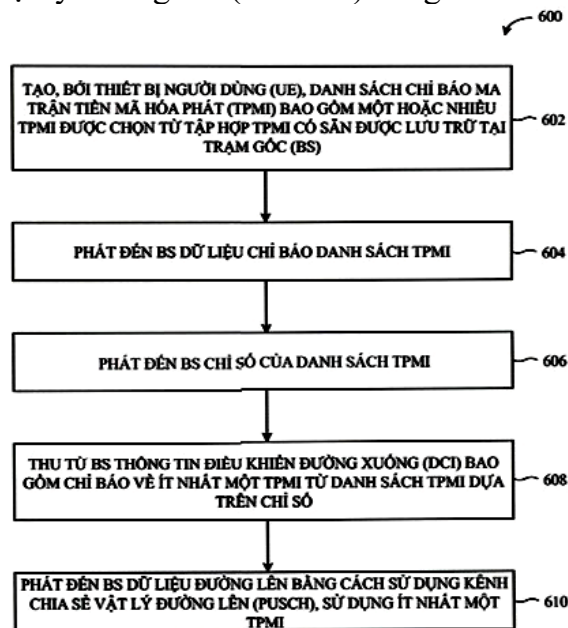
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) SUN, Haitong (CN); ZHANG, Yushu (CN); ZENG, Wei (US); ZHANG, Dawei (US); GUTIERREZ GONZALEZ, Ismael (ES); HATTAB, Ghaith N. (JO); KIM, Yuchul (KR); HE, Hong (CN); YANG, Weidong (CN); YE, Chunxuan (US); YAO, Chunhai (CN); OTERI, Oghenekome (US); HWANG, Yeong-Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TĂNG CƯỜNG TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG LÊN CÔNG SUẤT TOÀN PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng, phương pháp cho trạm gốc, thiết bị người dùng, trạm gốc, và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính để tăng cường truyền dẫn đường lên công suất toàn phần. Phương pháp vận hành thiết bị người dùng (UE) bao gồm bước tạo, bởi UE, danh sách chỉ báo ma trận tiền mã hóa phát (TPMI) bao gồm một hoặc nhiều TPMI được chọn từ tập hợp các TPMI có sẵn được lưu trữ tại trạm gốc (BS). Dữ liệu chỉ báo danh sách TPMI được phát đến BS. Chỉ số của danh sách TPMI được phát đến BS. Thông tin điều khiển đường xuống (DCI) được thu từ BS bao gồm chỉ báo về ít nhất một TPMI từ danh sách TPMI dựa trên chỉ số. Dữ liệu đường lên được phát đến BS trên kênh chia sẻ vật lý đường lên (PUSCH) bằng cách sử dụng ít nhất một TPMI.



HÌNH 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90488 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05088 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074901 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159316 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) H04W 72/04; H04B 7/0456

(71) APPLE INC. (US)

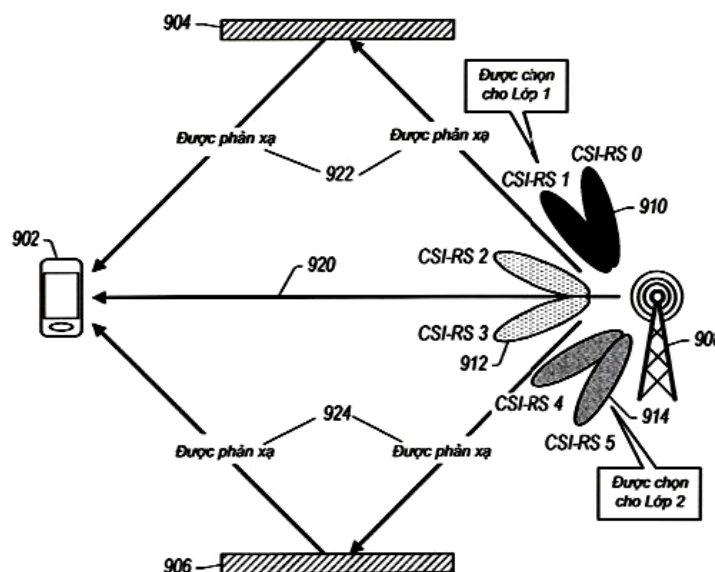
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) SUN, Haitong (CN); YANG, Weidong (CN); ZHANG, Yushu (CN); ZENG, Wei (US); ZHANG, Dawei (CN); KIM, Yuchul (KR); HE, Hong (CN); YAO, Chunhai (CN); YE, Chunxuan (US); OTERI, Oghenekome (US); HATTAB, Ghaith N. (JO); GUTIERREZ GONZALEZ, Ismael (ES); CUI, Jie (CN); TANG, Yang (AU); HWANG, Yeong-Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẢI TIẾN BẢNG MÃ LỰA CHỌN CỔNG CSI LOẠI II VỚI TÍNH CHẤT ĐẢO NHAU MỘT PHẦN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cải tiến bảng mã lựa chọn cổng CSI loại II với tính chất đảo nhau một phần. Trạm gốc và truyền thông không dây (UE) có thể thực hiện lựa chọn cổng CSI-RS loại II dựa trên ít nhất là sự đảo nhau một phần giữa đường dẫn đường lên và đường dẫn đường xuống giữa trạm gốc và UE. Trạm gốc có thể nhận dạng các đường dẫn tín hiệu chi phối giữa trạm gốc và UE, dựa trên các phép đo được thực hiện trong quá trình truyền dẫn đường lên, và có thể phát, đến UE, thông tin tương ứng chỉ báo cấu hình báo cáo và đo lường CSI mà có thể bao gồm một tài nguyên đo lường hoặc nhiều tài nguyên đo lường. Mỗi tài nguyên đo lường có thể bao gồm cổng CSI-RS có nhiều cổng. UE có thể chỉ báo, đến trạm gốc, sự lựa chọn tài nguyên đo lường khi nhiều tài nguyên đo lường được tạo cấu hình, và cũng có thể báo cáo lựa chọn độc lập với lớp hoặc lựa chọn chung với lớp của tập hợp con các cổng CSI-RS được bao gồm trong một tài nguyên đo lường hoặc nhiều tài nguyên đo lường được chỉ báo. Sự cải tiến khác bao gồm sự cải tiến nén miền tần số và cấu hình lại thông số bảng mã động.



HÌNH 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90489 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05090 | (85) 10/08/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/US2021/012964 | 11/01/2021 |
| (30) 62/959,913 | 11/01/2020 | US (87) WO2021/142446 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

(51) *H04N 19/105; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/129; H04N 19/184*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) JHU, Hong-jheng (TW); CHEN, Yi-wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); MA, Tsung-Chuan (TW); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, nhiều phần tử cú pháp được liên kết với đơn vị tạo mã, trong đó nhiều phần tử cú pháp chỉ ra kích cỡ của đơn vị tạo mã và loại cây tạo mã của đơn vị tạo mã 610

xác định kích cỡ khối chế độ bảng màu tối thiểu cho đơn vị tạo mã theo loại cây tạo mã của đơn vị tạo mã 620

theo việc xác định rằng kích cỡ của đơn vị tạo mã lớn hơn kích cỡ khối chế độ bảng màu tối thiểu thì 630

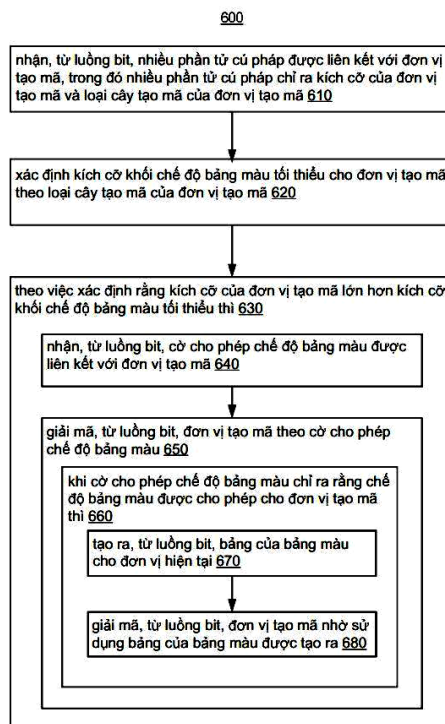
nhận, từ luồng bit, cờ cho phép chế độ bảng màu được liên kết với đơn vị tạo mã 640

giải mã, từ luồng bit, đơn vị tạo mã theo cờ cho phép chế độ bảng màu 650

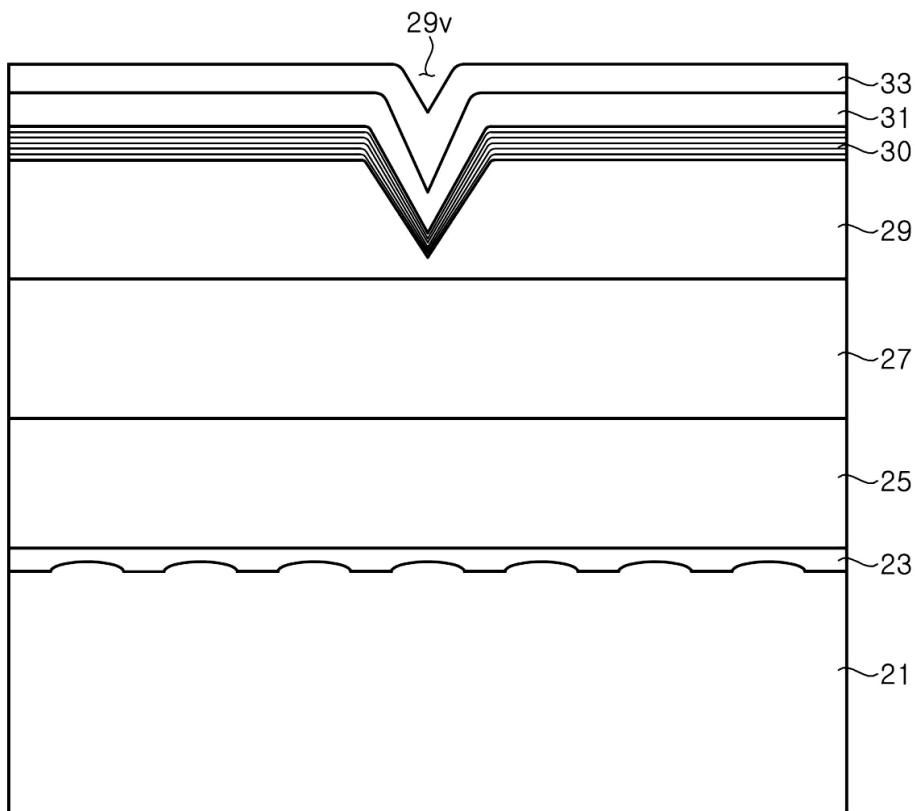
khi cờ cho phép chế độ bảng màu chỉ ra rằng chế độ bảng màu được cho phép cho đơn vị tạo mã thì 660

tạo ra, từ luồng bit, bảng của bảng màu cho đơn vị hiện tại 670

giải mã, từ luồng bit, đơn vị tạo mã nhờ sử dụng bảng của bảng màu được tạo ra 680



- (11) **90490 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05092** (85) 10/08/2022
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/KR2021/001423 03/02/2021
 (30) 62/969,936 04/02/2020 US (87) WO2021/158016 12/08/2021
 17/165,177 02/02/2021 US
- (51) **H01L 33/08; H01L 33/24; H01L 33/00; H01L 33/06**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
- (72) BAEK, Yong Hyun (KR); KANG, Ji Hun (KR); KIM, Chae Hon (KR); PARK, Ji Hoon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **VI MẠCH ĐIÔT PHÁT QUANG ĐƠN ĐA DẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến điôt phát quang theo một phương án ưu tiên bao gồm: lớp chất bán dẫn nitrit loại n; lớp tạo ra hố dạng chữ V được bố trí trên phần bên trên của lớp chất bán dẫn nitrit loại n và có hố dạng chữ V; lớp chủ động được bố trí trên lớp tạo ra hố dạng chữ V; và lớp chất bán dẫn nitrit loại p được bố trí trên lớp chủ động, trong đó lớp chủ động bao gồm lớp giếng, và lớp giếng có phần lớp giếng thứ nhất được tạo ra dọc theo bề mặt phẳng của lớp tạo ra hố dạng chữ V và phần lớp giếng thứ hai được tạo ra trong hố dạng chữ V của lớp tạo ra hố dạng chữ V và phát ra ánh sáng của nó có ít nhất là hai đỉnh chiều dài bước sóng tại mức của vi mạch đơn.



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90491 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05096 | | | (85) 28/01/2019 | |
| (22) 07/07/2017 | | | (86) PCT/IB2017/054094 | 07/07/2017 |
| (30) P1600420 | 08/07/2016 | HU | (87) WO2018/007986 | 11/01/2018 |
| | P1700197 | 09/05/2017 | | HU |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **C07D 295/06**; C07C 275/26

(62) 1-2019-00487

(71) **RICHTER GEDEON NYRT. (HU)**

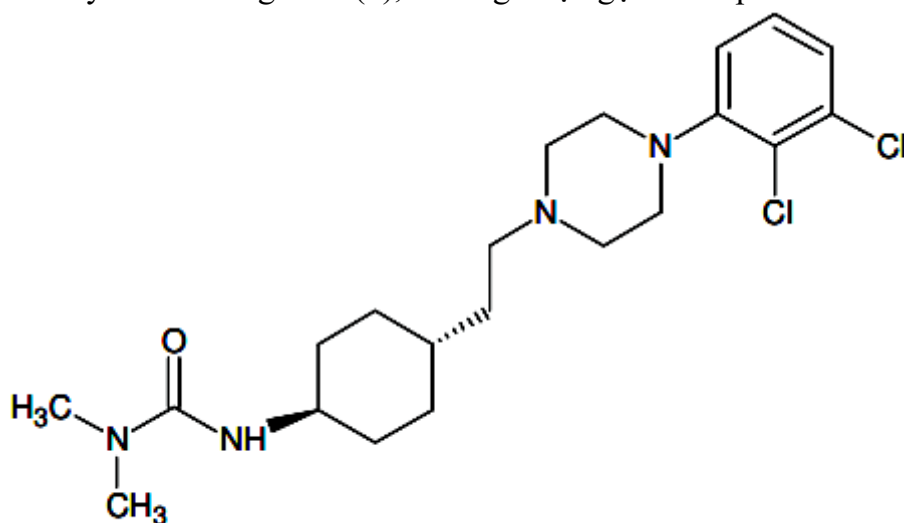
Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

(72) NEU József (HU); GARADNAY Sándor (HU); SZABÓ Tamás (HU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN 1,1-DIMETYL-3-[TRANS-4-(2-OXO-2-(4-(2,3-DICLOPHENYL)PIPERAZIN-1-YLETYL)XYCLOHEXYL] URE ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CARIPRAZIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trung gian 1,1-dimetyl-3-[trans-4-(2-oxo-2-(4-(2,3-diclophenyl)piperazin-1-yetyl)xyclohexyl] ure để sử dụng trong quy trình điều chế transN-{4-[2-[4-(2,3-diclophenyl)-piperazin-1-yl]-etyl]-xyclohexyl}-N',N'-dimetylure có công thức (1), thường được gọi là cariprazin.



(1)

(11) 90492 A			(43) 25/10/2022	
(21) 1-2022-05097			(85) 28/01/2019	
(22) 07/07/2017			(86) PCT/IB2017/054094	07/07/2017
(30) P1600420	08/07/2016	HU	(87) WO2018/007986	11/01/2018
	P1700197	09/05/2017	HU	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **C07D 295/06**; C07C 275/26

(62) 1-2019-00487

(71) **RICHTER GEDEON NYRT. (HU)**

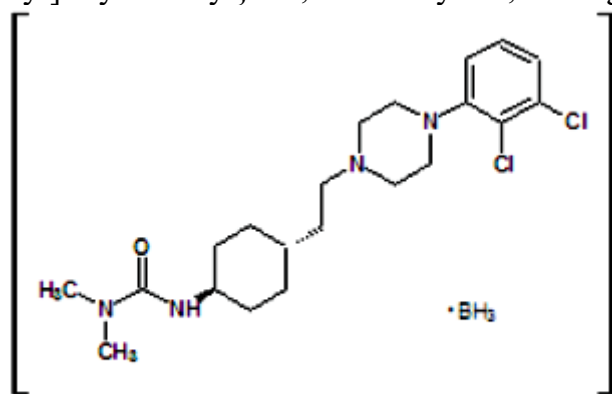
Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

(72) NEU József (HU); GARADNAY Sándor (HU); SZABÓ Tamás (HU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CỘNG HỢP CARIPRAZIN BORAN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CARIPRAZIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất cộng hợp cariprazin boran có công thức (2) để sử dụng trong quy trình điều chế trans-N-{4-[2-[4-(2,3-diclophenyl)-piperazin-1-yl]-ethyl]-xyclohexyl}-N',N'-dimetylure, thường được gọi là cariprazin.



(2)

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90493 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05098 | (85) 11/08/2022 | |
| (22) 13/01/2021 | (86) PCT/RU2021/050007 | 13/01/2021 |
| (30) 62/961,159 | 14/01/2020 | US (87) WO2021/045659 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LƯỢNG LỚN NHẤT CỦA CÁC ỨNG VIÊN CHẾ ĐỘ HỢP NHẤT PHÂN VÙNG HÌNH HỌC ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập số lượng lớn nhất của các ứng viên chế độ hợp nhất phân vùng hình học để giải mã video và thiết bị giải mã video, trong đó phương pháp bao gồm các bước: thu thập dòng bit cho chuỗi video; thu thập giá trị của bộ chỉ báo thứ nhất theo dòng bit, trong đó bộ chỉ báo thứ nhất là số lượng lớn nhất của các ứng viên dự báo vector chuyển động hợp nhất (merging motion vector prediction, MVP); thu thập giá trị của bộ chỉ báo thứ hai theo dòng bit, trong đó bộ chỉ báo thứ hai biểu diễn liệu có thể bù chuyển động dựa trên phân vùng hình học cho chuỗi video hay không; và phân tách giá trị của bộ chỉ báo thứ ba từ dòng bit, khi giá trị của bộ chỉ báo thứ nhất lớn hơn ngưỡng và khi giá trị của bộ chỉ báo thứ hai bằng giá trị định trước, trong đó bộ chỉ báo thứ ba là số lượng lớn nhất của các ứng viên chế độ hợp nhất phân vùng hình học được trừ đi khỏi giá trị của bộ chỉ báo thứ nhất.

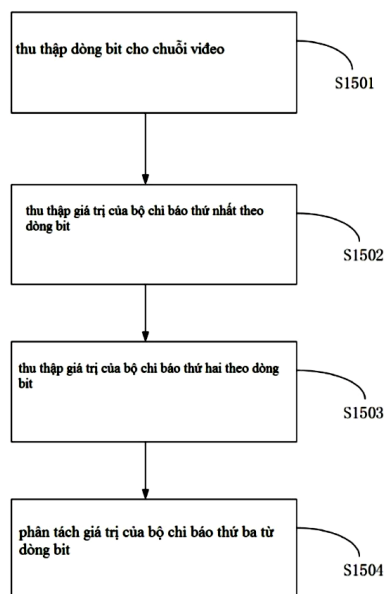


Fig.15

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90494 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05102 | (85) 11/08/2022 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074945 | 12/02/2020 |
| | (87) WO2021/159349 A1 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **APPLE INC. (US)**

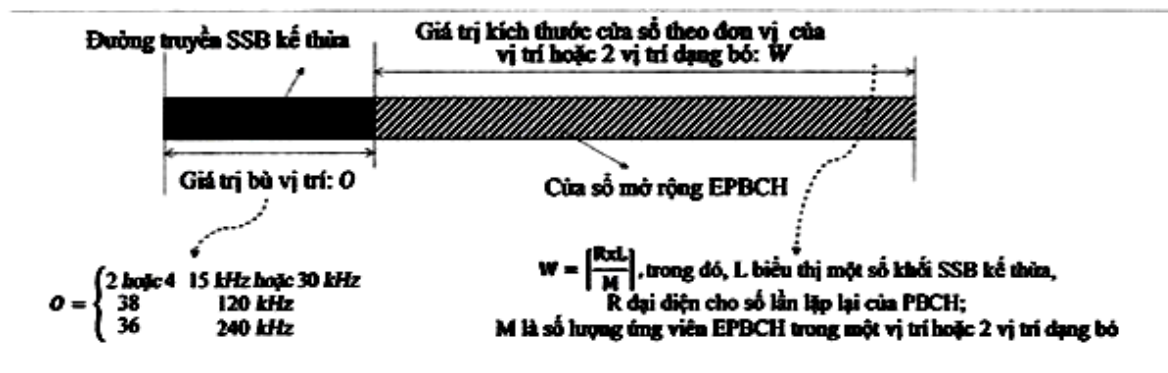
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) HE, Hong (CN); ZHANG, Dawei (US); ZENG, Wei (US); YAO, Chunhai (CN); SUN, Haitong (CN); KIM, Yuchul (KR); ZHANG, Yushu (CN); YE, Chunxuan (US); OTERI, Oghenekome (US); YANG, Weidong (CN); TANG, Yang (AU); CUI, Jie (CN); HU, Haijing (CN); WU, Zhibin (US); XU, Fangli (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MỞ RỘNG KÊNH PHÁT SÓNG VẬT LÝ TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng, phương pháp vận hành trạm gốc, trạm gốc, và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính để mở rộng kênh phát sóng vật lý trong truyền thông không dây. Để mở rộng kênh phát sóng vật lý (PBCH) trong truyền thông không dây, đường truyền kênh phát sóng vật lý mở rộng (EPBCH) được tạo thành với một hoặc nhiều khối PBCH kế thừa và một hoặc nhiều khối EPBCH trong cửa sổ mở rộng. Kích thước của cửa sổ mở rộng được xác định ít nhất một phần dựa trên số lần lặp lại PBCH và một số khối PBCH kế thừa so với một số khối EPBCH. Đường truyền EPBCH được phát bằng trạm gốc (BS) đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng (UE).



HÌNH 10

- (11) 90495 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05103 (85) 11/08/2022
(22) 12/02/2020 (86) PCT/CN2020/074900 12/02/2020
(87) WO2021/159315 A1 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **H04W 24/10; H04W 52/02**

(71) **APPLE INC. (US)**

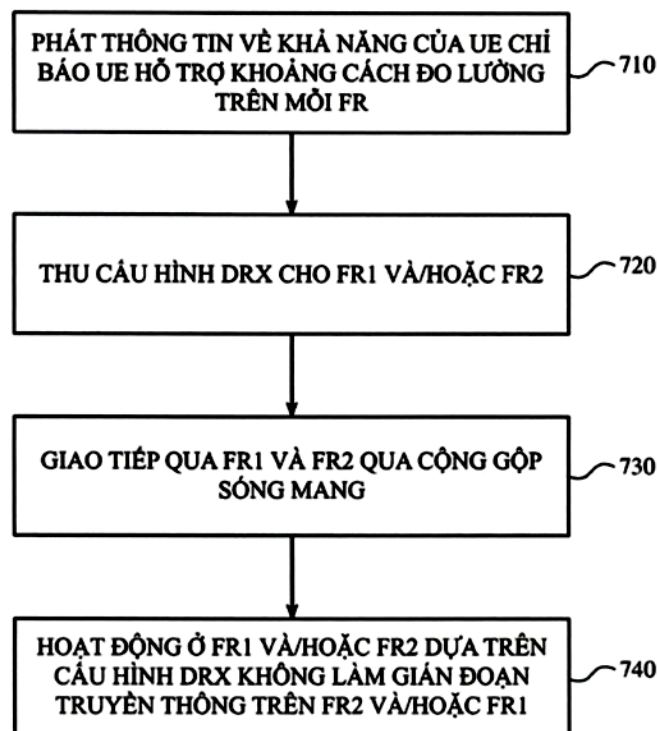
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Haitong SUN (US); Jie CUI (CN); Yang TANG (CN); Dawei ZHANG (US); Zhibin WU (US); Fangli XU (CN); Hong HE (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI HAI HOẶC NHIỀU CẤU HÌNH THU KHÔNG LIÊN TỤC (DRX)**

- (57) Các kỹ thuật được đề xuất có thể hỗ trợ việc cấu hình thiết bị người dùng (UE) với hai hoặc nhiều cấu hình thu không liên tục (DRX). Tập hợp các kỹ thuật thứ nhất có thể hỗ trợ việc cấu hình của UE với các cấu hình DRX độc lập cho dải tần 1 (FR1) và cho dải tần 2 (FR2). Tập hợp các kỹ thuật thứ hai có thể hỗ trợ việc tạo cấu hình của UE với các cấu hình DRX độc lập cho tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều sóng mang thành phần (CC) được liên kết với dải tần thứ nhất của dải kết hợp được hỗ trợ và cho tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều CC được liên kết với dải tần thứ hai của dải kết hợp được hỗ trợ. Các phương án khác nhau có thể sử dụng các kỹ thuật trong số một hoặc nhiều kỹ thuật từ tập hợp các kỹ thuật thứ nhất hoặc tập hợp các kỹ thuật thứ hai.



HÌNH 7

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90496 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05105 | | | (85) 11/08/2022 | |
| (22) 30/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/141550 | 30/12/2020 |
| (30) 202010035779.6 | 14/01/2020 | CN | (87) WO2021/143532 A1 | 22/07/2021 |
| 202010068906.2 | 21/01/2020 | CN | | |
| 202010794757.8 | 10/08/2020 | CN | | |
| 202011314294.7 | 20/11/2020 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **D04B 7/04; D04B 35/04**

(75) 1. **FENG, JIALIN (CN)**

Room 1702, Building 2, 18 Dengfu Lane, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210018, China

2. **FENG, TIANYUAN (CN)**

Room 1702, Building 2, 18 Dengfu Lane, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210018, China

3. **WU, YOUQUN (CN)**

Room 1702, Building 2, 18 Dengfu Lane, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210018, China

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KIM DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến kim dệt kim (1), kim dệt kim này bao gồm móc (11), chốt (12), trục (13) có phần chuyển thứ nhất (15), và lò xo phẳng (14) có phần chuyển thứ hai (143) và có phần trước được uốn cong ra phía ngoài để tạo ra phần nhô (141) và phần sau được nối với bề mặt đáy (1331) của hốc (133) để tạo ra đầu nối. Bề mặt biến dạng (142) và phần nhô (141) không được lộ ra bên ngoài hốc (133), hoặc bề mặt biến dạng (142) và phần nhô (141) có phần được lộ ra bên ngoài hốc (133), trong đó phần được lộ ra bên ngoài hốc được ép đàn hồi vào trong hốc (133) bởi rãnh kim hoặc được đặt trong chỗ lõm ở mặt tương ứng của rãnh kim. Bề mặt biến dạng (142) được biến dạng đàn hồi để dẫn động phần nhô (141) để mở rộng ra phía ngoài, sao cho vòng được treo trên phần chuyển thứ nhất (15) và phần chuyển thứ hai (143) được kéo căng. Ngoài ra, bề mặt biến dạng (142) và phần nhô (141) được chìm vào trong hốc (133) ở trạng thái tự nhiên hoặc khi được ép bởi rãnh kim, mà làm giảm chiều rộng tổng thể của kim dệt kim (1). Do đó, có thể bố trí nhiều kim dệt kim (1) hơn trên mặt nguyệt theo hướng chiều ngang để phù hợp với việc dệt kim mật độ cao của máy dệt kim phẳng. Hơn nữa, phần của bề mặt biến dạng (142) và phần nhô (141) được lộ ra bên ngoài hốc (133) được đặt trong chỗ lõm ở mặt tương ứng của rãnh kim để đáp ứng các yêu cầu dệt kim khác nhau.

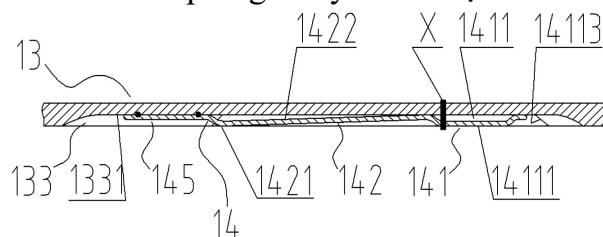


FIG. 3

(11) **90497 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05106**

(22) 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2022

(51) **G06T 17/00; G06T 19/00; G06F 16/00**

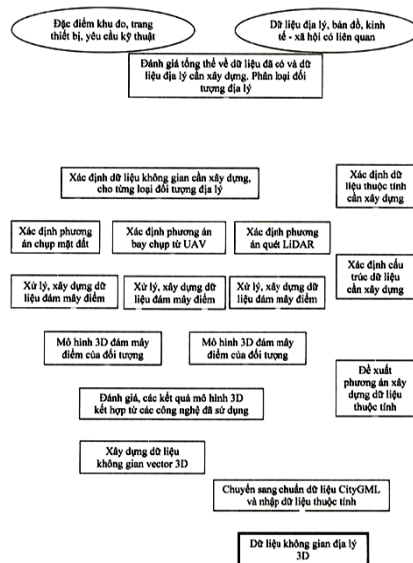
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Văn Trung (VN); Phạm Thị Làn (VN); Tống Sĩ Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ 3D CHO THÀNH PHỐ THÔNG MINH BẰNG CÔNG NGHỆ ĐỊA KHÔNG GIAN**

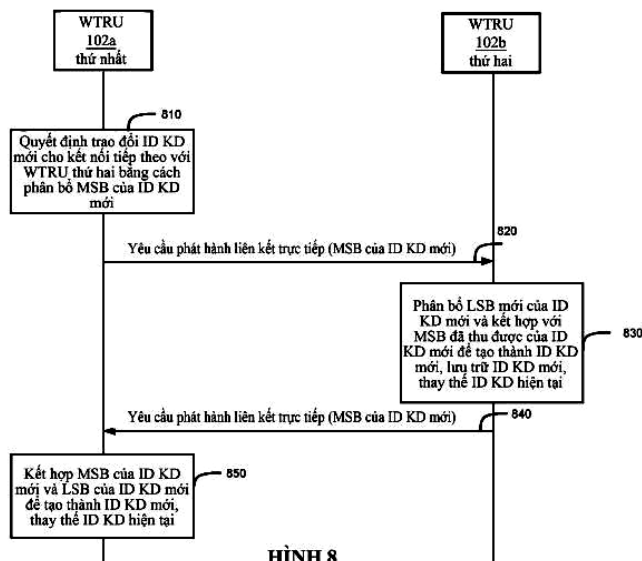
(57) Với mục tiêu xây dựng hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian cho thành phố thông minh được nhanh chóng, tiết kiệm nhân lực và đạt hiệu quả kinh tế cao, dữ liệu không gian địa lý 3D xây dựng được bằng công nghệ địa không gian là công việc quan trọng và thiết yếu. Sáng chế đề xuất quy trình tổng quát xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý 3D bằng công nghệ địa không gian bao gồm các bước chính sau: bước 1 nghiên cứu đặc điểm khu đo, trang thiết bị, dữ liệu cần thu thập và xây dựng; bước 2 xác định yêu cầu kỹ thuật đối với từng đối tượng địa lý về cả dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính; bước 3 đưa ra các phương pháp, giải pháp sử dụng các thiết bị để thu thập dữ liệu địa không gian, thu thập ảnh chụp các đối tượng địa lý bằng UAV, máy chụp ảnh mặt đất và quét LiDAR mặt đất; bước 4 xử lý dữ liệu thu thập được từ ảnh chụp bằng UAV, máy chụp ảnh mặt đất và dữ liệu quét LiDAR mặt đất ở bước 3 để xây dựng các đám mây điểm 3D của các đối tượng địa lý và đánh giá độ chính xác sản phẩm thu được; bước 5 xây dựng dữ liệu không gian vector 3D và dữ liệu thuộc tính của các đối tượng địa lý; bước 6 chuẩn hóa dữ liệu không gian vectơ 3D sang tiêu chuẩn CityGML và liên kết dữ liệu thuộc tính với dữ liệu không gian đã chuẩn hóa, việc chuẩn hóa dữ liệu này sử dụng các phần mềm chuyên dụng FME để tạo cơ sở dữ liệu dạng CityGML và nhập thuộc tính.



Hình 1

- (11) **90498 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05109** (85) 11/08/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017766 12/02/2021
- (30) 62/976,174 13/02/2020 US (87) WO2021/163413 19/08/2021
63/008,253 10/04/2020 US
- (51) **H04W 4/40; H04L 29/06; H04L 9/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Saad AHMAD (CA); Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG CẢI TIẾN GIAO TIẾP KHÔNG DÂY GIỮA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VỚI VẠN VẬT (V2X) ĐỂ HỖ TRỢ GIAO TIẾP GIỮA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VỚI NGƯỜI ĐI BỘ (V2P)**

(57) Sáng chế đề xuất các cải tiến V2X để hỗ trợ giao tiếp V2P. Cụ thể, sáng chế đề xuất giao tiếp giữa phương tiện giao thông với người đi bộ. Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị vận hành bằng thiết bị thu/phát không dây (WTRU) khởi tạo để liên kết trực tiếp với WTRU ngang hàng sử dụng mã định danh khóa thứ nhất của khóa gốc. Theo một phương án, phương pháp bao gồm việc gửi, bằng WTRU khởi tạo đến WTRU ngang hàng, thông báo yêu cầu phát hành để phát hành liên kết trực tiếp với WTRU ngang hàng, thông báo yêu cầu phát hành bao gồm thông tin cho biết thông tin bảo mật thứ nhất được liên kết với mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc. Phương pháp này còn bao gồm việc thu, bằng WTRU khởi tạo từ WTRU ngang hàng, phản hồi đối với thông báo yêu cầu phát hành bao gồm thông tin bảo mật thứ hai được liên kết với mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc. Phương pháp này cũng bao gồm việc xác định, bằng WTRU khởi tạo, mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc bằng cách sử dụng thông tin bảo mật thứ nhất và thông tin bảo mật thứ hai; và gửi, bằng WTRU khởi tạo đến WTRU ngang hàng, thông báo bao gồm thông tin cho biết mã định danh khóa thứ hai của khóa gốc.



HÌNH 8

- (11) 90499 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05110 (85) 11/08/2022
(22) 22/12/2020 (86) PCT/JP2020/047999 22/12/2020
(30) 2020-025454 18/02/2020 JP (87) WO2021/166430 A1 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **F27D 11/02**

(71) **CHUGAI RO CO., LTD. (JP)**

6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan

(72) Masato NAGATA (JP); Shingo NAKAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT DÙNG ĐIỆN VÀ Lò XỬ LÝ NHIỆT ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ GIA NHIỆT DÙNG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt dùng điện được lắp vào vách phía trong của lò xử lý nhiệt, trong đó thiết bị theo sáng chế bao gồm thanh có dạng thanh dài, giá đỡ thanh để đỡ phần đầu của thanh với vách phía trong, các móc được treo từ thanh, và bộ gia nhiệt bằng điện được móc và được đỡ bởi các móc.

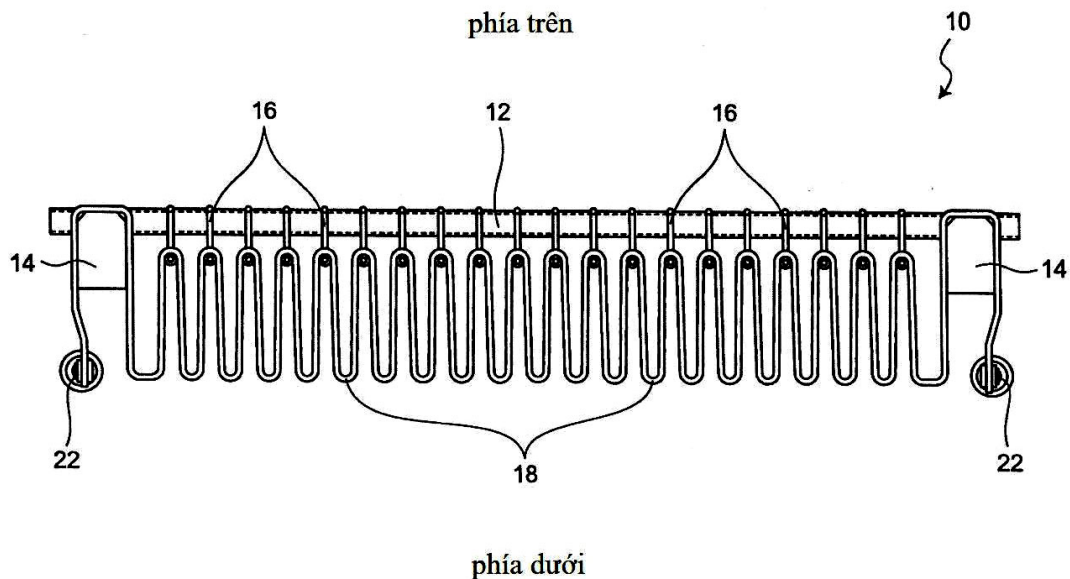


Fig. 4

(11) 90500 A			(43) 25/10/2022	
(21) 1-2022-05111			(85) 11/08/2022	
(22) 18/06/2020			(86) PCT/JP2020/023961	18/06/2020
(30) 2020-003986	14/01/2020	JP	(87) WO2021/145009 A1	22/07/2021
2020-004020	14/01/2020	JP		
2020-003988	14/01/2020	JP		
2020-003989	14/01/2020	JP		
2020-003990	14/01/2020	JP		
2020-003991	14/01/2020	JP		
2020-003992	14/01/2020	JP		
2020-004010	14/01/2020	JP		
2020-004011	14/01/2020	JP		
2020-004012	14/01/2020	JP		
2020-004013	14/01/2020	JP		
2020-004014	14/01/2020	JP		
2020-004015	14/01/2020	JP		
2020-004016	14/01/2020	JP		
2020-004017	14/01/2020	JP		
2020-004018	14/01/2020	JP		
2020-004019	14/01/2020	JP		
2020-003987	14/01/2020	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **A01B 69/00; G05D 1/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

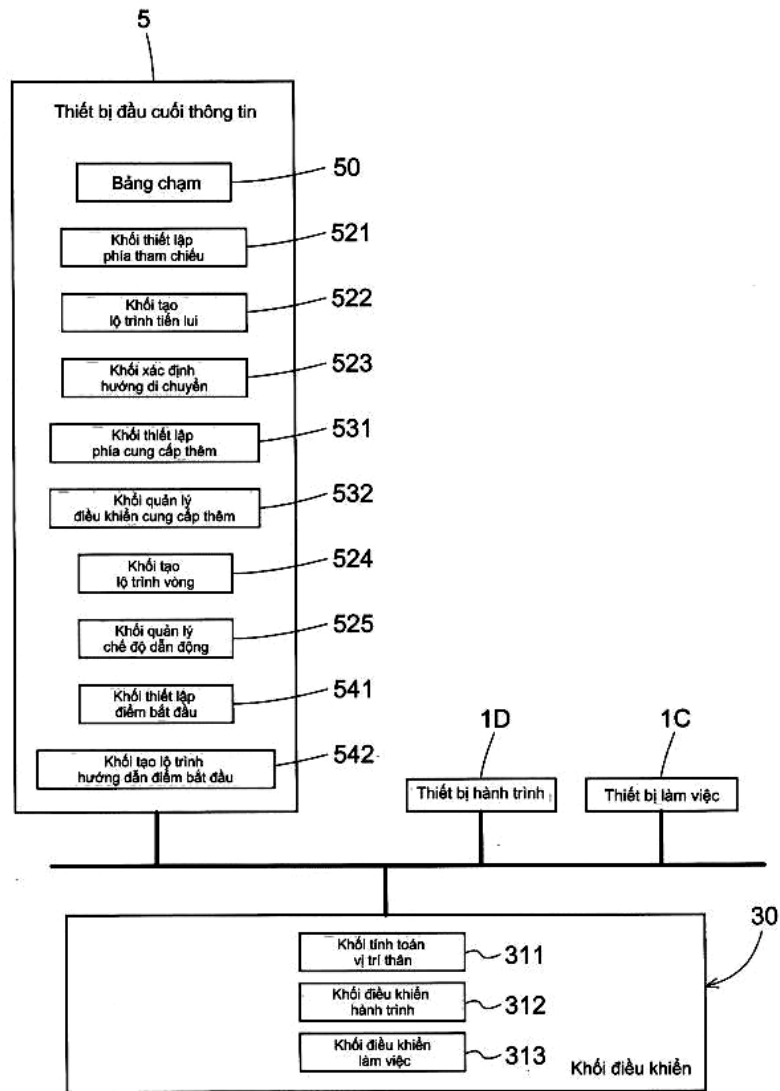
(72) SUZUKAWA Megumi (JP); TAMATANI Kenji (JP); SAKAGUCHI Kazuo (JP); NAKASE Ryosuke (JP); MENO Takahiro (JP); MATSUI Yusuke (JP); UTO Hitoshi (JP); KUNIYASU Tsunehisa (JP); YOSHIMIZU Kengo (JP); FUJII Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ LỘ TRÌNH DI CHUYỂN CHO MÁY CÔNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý lộ trình di chuyển cho máy công tác có khả năng di chuyển một cách tự động trên nông trại gồm: khối tạo lộ trình vòng (524) có cấu hình để tạo ra ít nhất một hoặc nhiều lộ trình vòng trong một khu vực ngoại vi của nông trại trên cơ sở đường hành trình theo hành trình tính toán hình dạng ngoài mà trong đó hành trình được thực hiện dọc theo đường biên của nông trại để tính toán hình dạng ngoài của nông trại; và khối tạo lộ trình tiến lui (522) có cấu hình để tạo ra lộ trình tiến lui gồm có nhiều lộ trình thẳng trong khu vực nằm bên trong của khu vực ngoại vi, mà trong đó số lượng các lộ trình vòng được xác định theo diện tích bề mặt cần thiết cho hành trình quay từ lộ trình thẳng được di chuyển trên lộ trình thẳng để được di chuyển kế tiếp.

Fig.55



- (11) 90501 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05114 (85) 11/08/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/US2021/016102 01/02/2021
(30) 62/968,834 31/01/2020 US (87) WO2021/155379 05/08/2021
(51) A47C 7/72; H02J 7/02
(71) ABBYSON LIVING LLC (US)
26500 West Agoura Road, #102-875, Calabasas, CA 91362, United States of America
(72) RAFIEHA, Rodd (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) TRUNG TÂM GIẢI TRÍ CHO THIẾT BỊ NGỒI, THIẾT BỊ NGỒI, VÀ HỆ THỐNG GIẢI TRÍ TẠI NHÀ

- (57) Sáng chế đề cập đến các trung tâm giải trí của đồ nội thất mà được tích hợp trong món đồ nội thất để điều khiển một cách thuận tiện món đồ nội thất, trong khi cùng lúc tạo ra phương tiện thuận tiện truyền thông với và nạp điện thiết bị thông minh từ xa như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Các trung tâm giải trí có thể là ở nhiều vị trí khác nhau trong món đồ nội thất, với một số phương án, được lắp trong tay vịn với trung tâm có màn hình chạm truy cập được ở bề mặt trên cùng của tay vịn. Trung tâm giải trí tạo ra kiểu dáng đẹp, thẩm mỹ và dễ dàng cho cơ chế điều khiển ghế/ghế sofa và kết nối với các thiết bị từ xa. Một phương án của trung tâm giải trí cho thiết bị ngồi bao gồm thân với nhiều bề mặt bằng, trong đó một bề mặt trong số nhiều bề mặt nêu trên bao gồm panen điều khiển về cơ bản là phẳng. Panen điều khiển bao gồm nhiều nút chạm trực quan, đệm nạp điện không dây thiết bị từ xa, và loa. Trong đó thân nêu trên được bố trí để được gắn trong món đồ nội thất với hầu hết thân được lắp trong món đồ nội thất nêu trên với panen điều khiển nêu trên là nhìn thấy được và truy cập được. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị ngồi và hệ thống giải trí tại nhà.

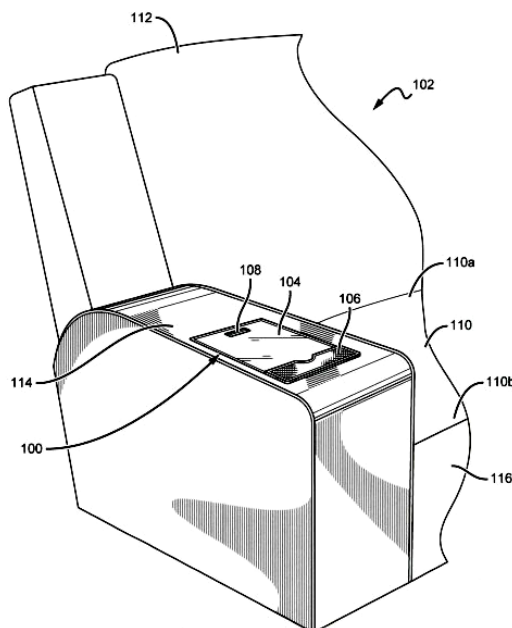


FIG. 1

- (11) 90502 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05118 (85) 11/08/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/US2020/067288 29/12/2020
(30) 62/960,826 14/01/2020 US (87) WO2021/146050 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) A47L 9/04; A46B 13/00

(71) **TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)**

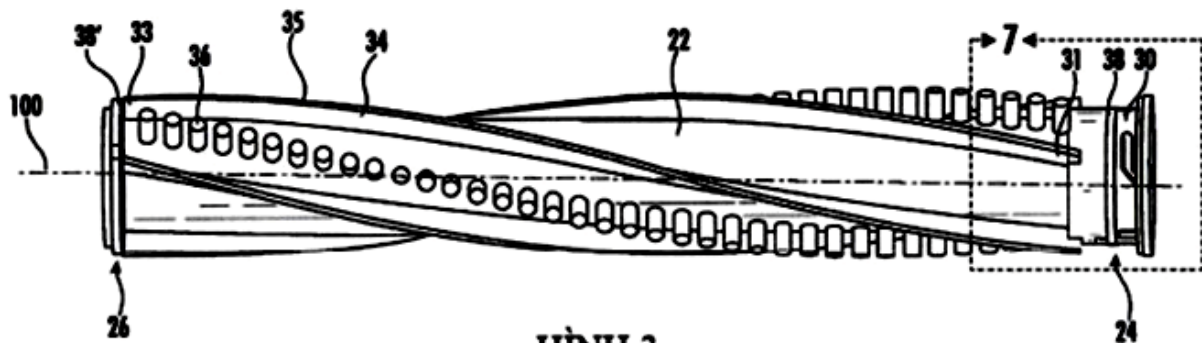
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) KEGG, Steven (US); KHALIL, David (US); PAULLA, Kirti (IN); SHRAWAGE, Abhijeet (IN); REID, Malia (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY LÀM SẠCH SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu làm sạch dùng cho máy làm sạch sàn bao gồm cụm bàn chải quay được tạo kết cấu để làm sạch bề mặt cần được làm sạch và làm giảm việc bảo dưỡng bàn chải quay, chẳng hạn như loại bỏ sợi tóc và các mảnh vụn được quấn xung quanh cụm bàn chải quay và loại bỏ các mảnh vụn khỏi ổ trục của cụm bàn chải quay. Cụm bàn chải quay có thể bao gồm các chi tiết bộ khuấy để hỗ trợ việc làm sạch và bảo dưỡng.



- (11) **90503 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05119** (85) 11/08/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/KR2021/000425 12/01/2021
(30) 10-2020-0004471 13/01/2020 KR (87) WO2021/145655 22/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022
(51) **C07D 401/04; C07D 471/04; A61K 31/437; A61K 31/4439**
(71) **APTABIO THERAPEUTICS INC. (KR)**
A-504, 13, Heungdeok 1-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16954, Republic of Korea
(72) LEE, Soo Jin (KR); MOON, Sung Hwan (KR); BAN, Soo Ho (KR); LEE, Eun Sil (KR); SHIN, Eun Jung (KR); GOH, Yoo-Kyung (KR); LEE, Sung Chan (KR); YU, Hyun Kyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT PYRAZOL**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dẫn xuất pyrazol mới có Công thức hóa học I hoặc muối của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **90504 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05121**

(22) 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2022

(51) **E04G 21/16**

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) **CƠ CẤU NÂNG HẠ HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nâng hạ hàng hóa bao gồm cụm cang nâng (10) được lắp sao cho có thể trượt được với cụm thân đứng (30). Trong đó, cụm cang nâng (10) bao gồm cang nâng (11) được bố trí bên ngoài ống trong (12) và được gắn cứng với gói liên kết (13) có các gói trượt trụ (14) và gói trượt thanh (15) được bố trí ở phía đối diện. Trong đó, cang nâng (11) có dạng hình hộp chữ nhật rỗng, bên trong chứa ống trong (12) có thể trượt theo kiểu ống lồng với cang nâng (11), đầu ngoài của cang nâng (11) có bố trí mặt chặn ngoài (16), đầu trong được gắn cứng với gói liên kết (13) cùng gân chịu lực và các trục treo dây (17) được bố trí ở phía dưới cang nâng (11). Gói trượt trụ (14) và gói trượt thanh (15) được bố trí ở mặt đối diện với mặt gân cang nâng (11) của gói liên kết (13). Cụm thân đứng (30) bao gồm thân đứng (31) có dạng tấm phẳng, mặt trước của thân đứng (31) có bố trí trục trượt (32) nằm ngang ở phần trên, phần thân của các xi lanh thủy lực (33) được lắp cố định vào hai thành bên (311) ở phần giữa của mặt trước của thân đứng (31), và thanh trượt dẫn hướng (312) để dẫn hướng cụm cang nâng được bố trí ở phần dưới của mặt trước của thân đứng (31), mặt sau của thân đứng (31) có bố trí móc giữ trên (34) và móc giữ dưới (35) có thể tháo lắp để lắp cơ cấu nâng hạ hàng hóa lên xe nâng.

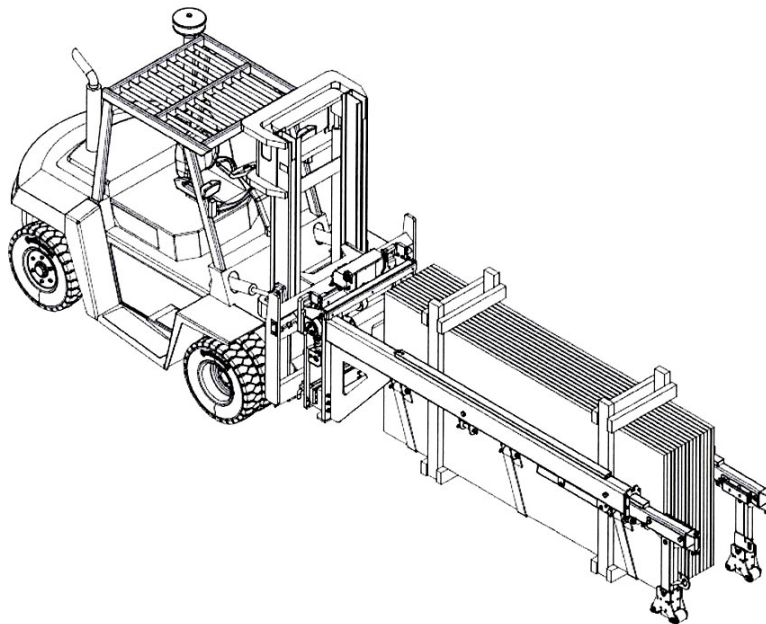


Fig.4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90505 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05124 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 13/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071468 | 13/01/2021 |
| (30) 202010097211.7 | 17/02/2020 CN (87) WO2021/164473 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **H04W 4/06; H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

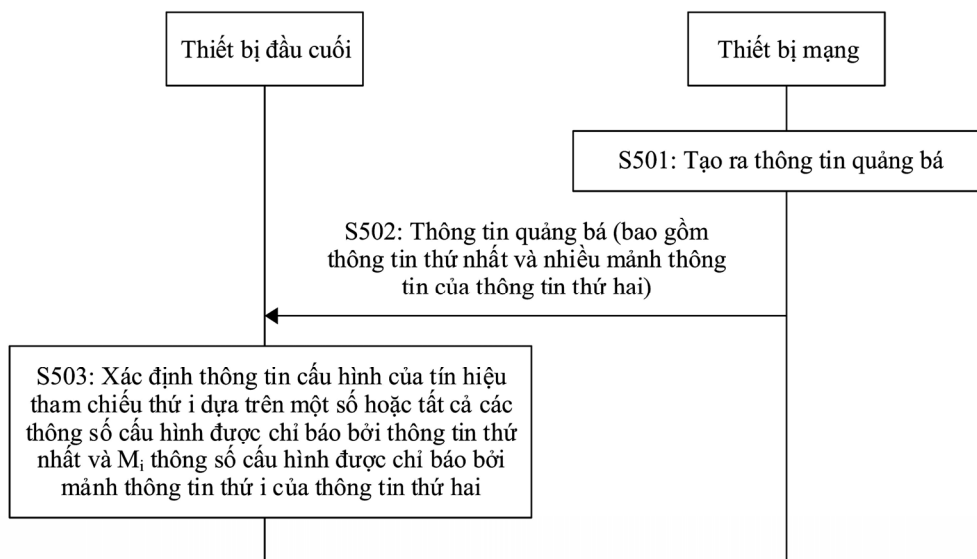
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Yifan (CN); GAO, Kuandong (CN); WU, Yedan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

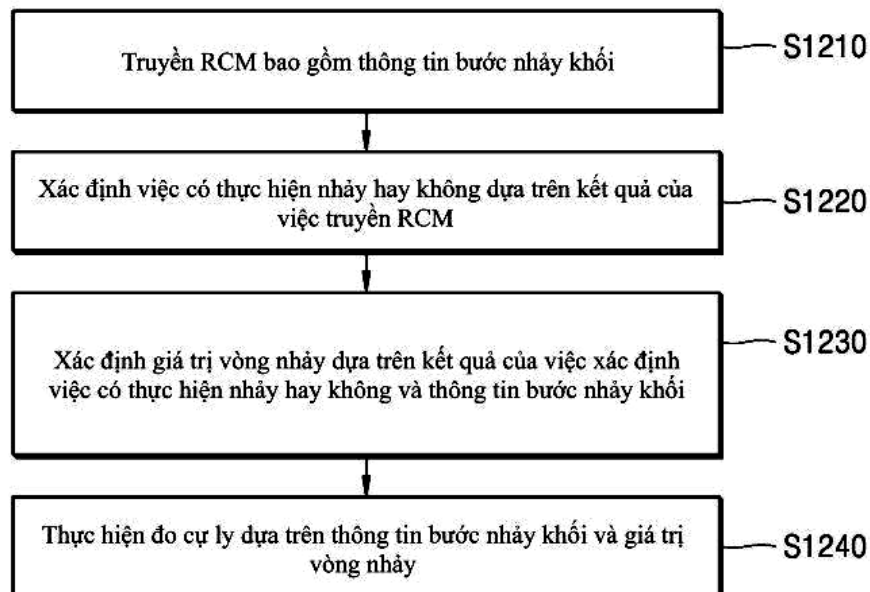
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống truyền thông, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thu thông tin quảng bá được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin quảng bá bao gồm thông tin thứ nhất và nhiều mảnh thông tin của thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo N thông số cấu hình, và mảnh thông tin thứ i của thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ báo M_i thông số cấu hình. Sau đó, thiết bị đầu cuối xác định thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu thứ i dựa trên một số hoặc tất cả các thông số cấu hình được chỉ báo bởi thông tin thứ nhất và M_i thông số cấu hình được chỉ báo bởi mảnh thông tin thứ i của thông tin thứ hai, trong đó thông tin cấu hình của tín hiệu tham chiếu thứ i bao gồm Q_i thông số cấu hình, và Q_i lớn hơn hoặc bằng N , và Q_i lớn hơn hoặc bằng M_i . Thiết bị đầu cuối khôi phục thông tin cấu hình của mỗi tín hiệu tham chiếu dựa trên cùng một thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai tương ứng với mỗi tín hiệu tham chiếu, để làm giảm các mào đầu báo hiệu của thông tin quảng bá. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình của nhiều tín hiệu tham chiếu hơn bằng cách sử dụng cùng một thông tin quảng bá.



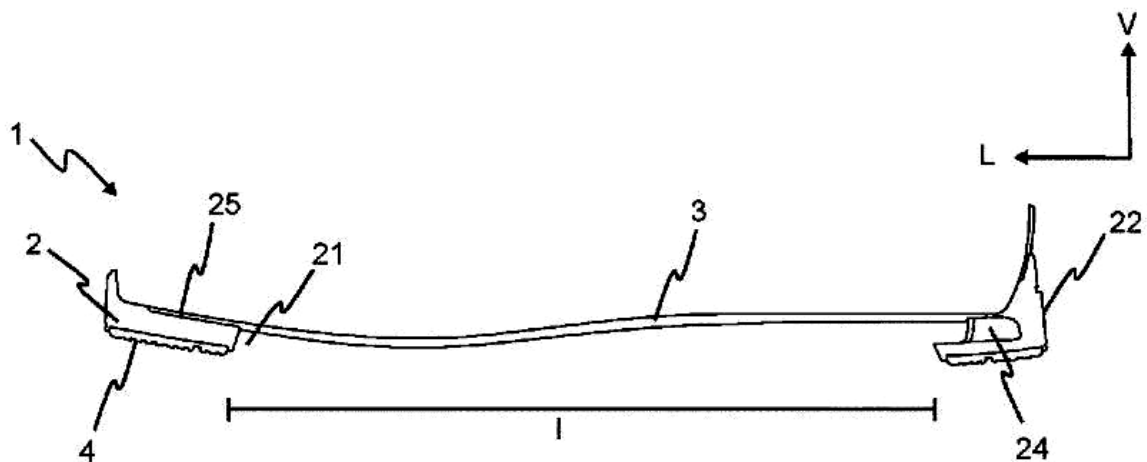
- (11) 90506 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05125 (85) 12/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/KR2021/001241 29/01/2021
 (30) 10-2020-0015008 07/02/2020 KR (87) WO2021/157967 12/08/2021
 (51) *G01S 13/02; G01S 13/76; G01S 13/08*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) YOON, Kangjin (KR); HAN, Sehee (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ HAI**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thứ nhất, phương pháp vận hành của thiết bị điện tử thứ nhất và phương pháp vận hành của thiết bị điện tử thứ hai. Phương pháp vận hành của thiết bị điện tử thứ nhất để thực hiện đo cự ly bằng cách sử dụng truyền thông băng siêu rộng (ultra wide band, UWB), phương pháp vận hành này bao gồm các bước: truyền, tới thiết bị điện tử thứ hai, bản tin điều khiển đo cự ly bao gồm thông tin bước nhảy khối thứ nhất; trong trường hợp vận hành trong chế độ nhảy, thì xác định giá trị vòng nhảy dựa trên thông tin bước nhảy khối thứ nhất; và thực hiện đo cự ly với thiết bị điện tử thứ hai dựa trên thông tin bước nhảy khối thứ nhất và giá trị vòng nhảy.

Fig.12



- (11) 90507 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05129 (85) 12/08/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/EP2021/051351 21/01/2021
(30) 00078/20 23/01/2020 CH (87) WO2021/148543 29/07/2021
(51) A43B 13/12; A43B 23/02; A43B 13/18
(71) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland
(72) Olivier Bernhard (CH); Ilmarin Heitz (CH); Thilo Alex Brunner (CH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **ĐÉ GIÀY CÓ KHÔNG GIAN TỰ DO VÀ GIÀY BAO GỒM ĐÉ GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế giày (1) bao gồm tấm đỡ ổn định (3) và đế giữa đàn hồi mềm (2) có vùng trước bàn chân (VFB), vùng giữa bàn chân (MFB) và vùng gót chân (FB). Tấm đỡ ổn định được bao quanh ngoại biên bởi đế giữa và đế giữa (2) có một không gian tự do (21) mở ra về mặt dưới (U) của đế giữa (2), được bao quanh về cơ bản hoàn toàn bởi đế giữa (2) và được phân định bằng tấm đỡ ổn định (3). Không gian tự do (21) kéo dài từ vùng gót chân (FB) qua vùng giữa bàn chân (MFB) đến vùng trước bàn chân (VFB) của đế giữa (2). Sáng chế cũng đề cập đến giày có đế giày này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90508 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05132 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000515 | 14/01/2021 |
| (30) 62/961,188 | 14/01/2020 | US (87) WO2021/145687 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/184; H04N 19/30*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

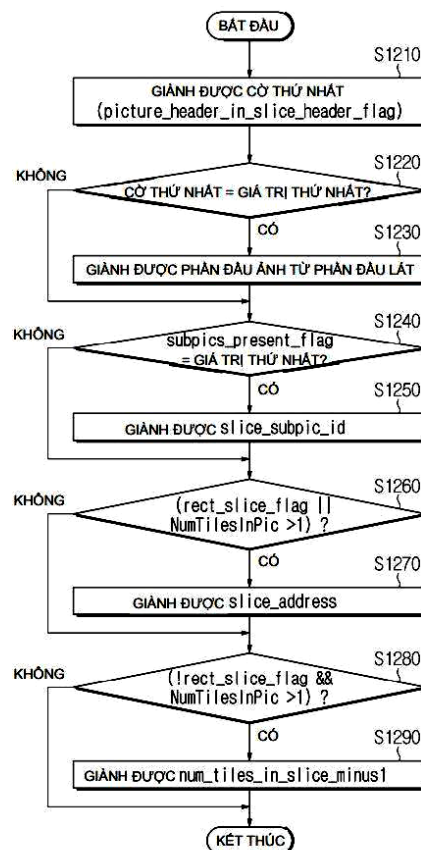
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HENDRY, Hendry (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh và thiết bị để phát tín hiệu thông tin về ảnh con và phần đầu ảnh, và phương pháp truyền luồng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể gồm các bước giành được cờ thứ nhất chỉ rõ việc liệu thông tin về ảnh con có mặt trong luồng bit hay không, giành được cờ thứ hai chỉ rõ việc liệu thông tin phần đầu ảnh có mặt trong phần đầu lát hay không, và giải mã luồng bit dựa trên cờ thứ nhất và cờ thứ hai. Khi cờ thứ nhất chỉ rõ rằng thông tin về ảnh con có mặt trong luồng bit, thì cờ thứ hai có thể có giá trị chỉ rõ rằng thông tin phần đầu ảnh không có mặt trong phần đầu lát. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện ghi được được bởi máy tính không chuyển tiếp.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90509 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05133 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 28/01/2021 | (86) PCT/JP2021/003061 | 28/01/2021 |
| (30) PCT/JP2020/003669 | 31/01/2020 JP (87) WO2021/153677 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **G01D 7/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Masaki WATANABE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị của xe được tạo kết cấu để hiển thị thông tin liên quan đến xe, trong đó chức năng của kết cấu có khả năng nhận được khuynh hướng chung được cải thiện mà không làm phức tạp kết cấu. Thiết bị hiển thị của xe (1) bao gồm: phần nhận thông số (11), phần màn hình (12) được tạo kết cấu để hiển thị thông số được thu nhận bởi phần nhận thông số (11) như hình trong khi xe máy (20) dịch chuyển; và phần điều khiển hiển thị (13) được tạo kết cấu để khiến cho phần màn hình (12) hiển thị hình sao cho ít nhất hai trong số hình dạng, kích cỡ, màu sắc, độ sáng, hoặc vị trí của hình được hiển thị trên phần màn hình (12) được thay đổi bằng cách sử dụng hai hoặc nhiều loại thông số khác nhau trong số các loại thông số liên quan đến xe máy (20). Ít nhất một trong số hai hoặc nhiều loại thông số khác nhau bao gồm một trong các thông số để thúc đẩy hành động đối với người lái xe máy (20), nghĩa là, thông số biểu thị thông tin môi trường xung quanh xe máy (20), thông số biểu thị thông tin liên quan đến sự vận hành bởi người lái, hoặc thông số biểu thị thông tin liên quan đến trạng thái của người lái.

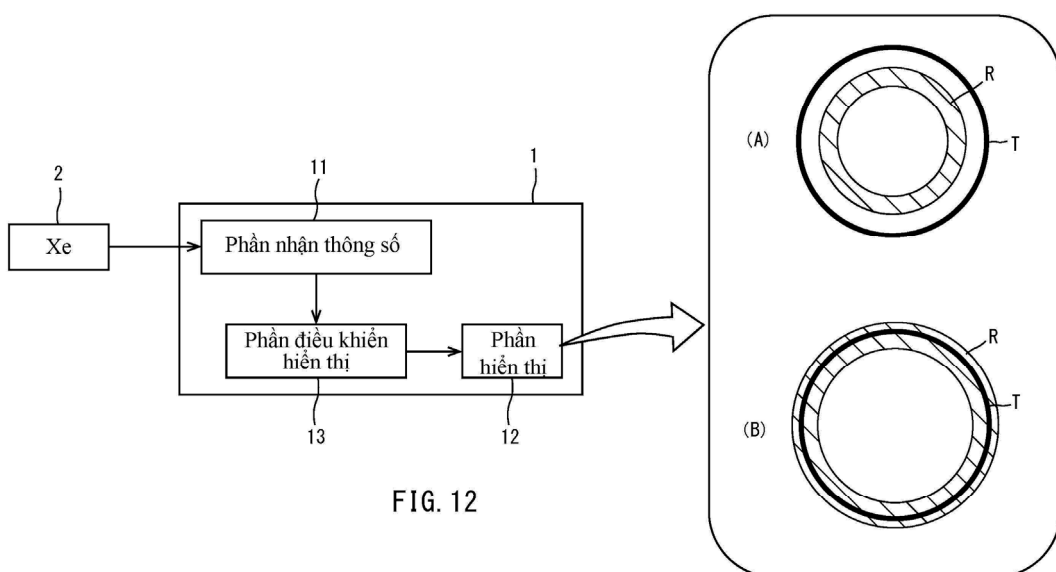
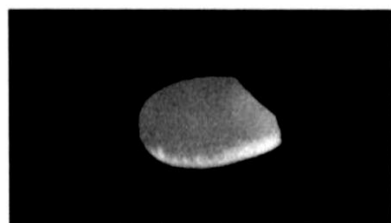


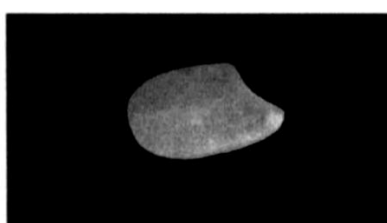
FIG. 12

- (11) **90510 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05134** (85) 12/08/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/JP2021/000966 14/01/2021
(30) 2020-008252 22/01/2020 JP (87) WO2021/149574 29/07/2021
(51) **A23L 7/10; C12N 9/42; C12N 9/26**
(71) **NISHIMOTO CO., LTD.** (JP)
4-1-38 Isobedori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510084, Japan
(72) Koji SAKAMOTO (JP); Fumihiko TOYOTA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **SẢN PHẨM HẠT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HẠT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HẠT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ LÀM MỀM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm hạt đã được xử lý cho phép sản xuất sản phẩm hạt đã được xử lý làm mềm cho người cao tuổi hoặc người khó nhai hoặc nuốt mà duy trì hình dạng sau khi đập hoặc sau khi làm bóng. Sản phẩm hạt đã được xử lý theo sáng chế là sản phẩm hạt đã được xử lý, trong đó hình dạng sau khi đập hoặc sau khi làm bóng được duy trì, trong đó phân tinh bột mà được bao gồm trong sản phẩm hạt đã được xử lý được gelatin hóa, và bao gồm enzym phân hủy có nguồn gốc từ bên ngoài ở trạng thái có hoạt tính enzym, và trong đó hàm lượng nước thấp hơn 15%.

Hình 1



(Phương án 3)



(Phương án 4)



(Chưa qua xử lý)

- (11) **90511 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05135** (85) 12/08/2022
- (22) 21/01/2021 (86) PCT/IN2021/050058 21/01/2021
- (30) 202041003621 27/01/2020 IN (87) WO2021/152612 05/08/2021
- (51) **G06T 15/00; G06T 17/00; G06Q 30/00**
- (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
18, Avenue D'alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) Ganesh AT (IN); Sai TEJA V (IN); Srihari KEZHEDATH (IN); Rajadurai S (IN); Sundaram D.R. (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỰC QUAN HÓA SẢN PHẨM KÍNH THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp trực quan hóa các sản phẩm kính theo thời gian thực. Phương pháp này bao gồm bước đo kích thước của phòng bằng thiết bị đo cầm tay. Các số đo của phòng được tiếp nhận bởi máy chủ mà kích hoạt việc lập bản đồ các số đo với các sản phẩm kính liên quan. Sau đó, ít nhất một sản phẩm kính đã lựa chọn và các thông số được tiếp nhận từ người sử dụng qua giao diện đồ họa người sử dụng của thiết bị tính toán. Sản phẩm kính được người sử dụng lựa chọn được lập bản đồ với sản phẩm kính trong ấn phẩm danh mục từ các sản phẩm kính được lưu trữ cơ sở dữ liệu, khi sản phẩm kính đã chọn được xác nhận sau khi kiểm nghiệm các sản phẩm kính được làm phù hợp để cung cấp các số đo của phòng. Ảnh ba chiều của sản phẩm kính đã chọn được tạo ra. Cuối cùng, ảnh ba chiều của sản phẩm kính đã chọn được phủ lên ảnh ba chiều của phòng để tạo ra ảnh 3D toàn cảnh và thực tế của sản phẩm trên giao diện đồ họa người sử dụng của thiết bị tính toán. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra một trong số hiển thị ảo, thực tế ảo kết hợp, và hiển thị nhập vai của sản phẩm kính.

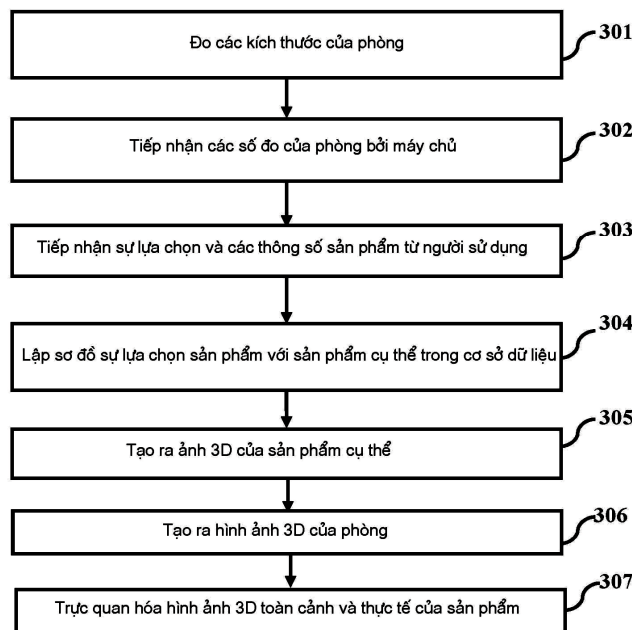


FIG. 3

- (11) **90512 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05137** (85) 12/08/2022
- (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065713 17/12/2020
- (30) 20200100083 19/02/2020 GR (87) WO2021/167689 26/08/2021
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/00; H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); Ji, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây của thiết bị người dùng, thiết bị người dùng và thực thể mạng để truyền thông không dây và vật ghi bất biến. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) tạo ra báo cáo thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) để truyền trong kênh lớp dưới, ví dụ, trong kênh vật lý hoặc kênh điều khiển truy cập phương tiện, tới thực thể mạng để giảm độ trễ. Các báo cáo PSI có thể được tạo ra dựa trên thông tin từ phép đo định vị liên kết lên (uplink - UL), liên kết xuống (downlink - DL) hoặc UL và DL được thực hiện bởi UE. Khi nhiều báo cáo PSI xung đột, ví dụ, được truyền đồng thời, hoặc khi báo cáo PSI và báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI) xung đột, việc sắp xếp mức ưu tiên cho các báo cáo sẽ được thực hiện nhờ sử dụng các quy tắc ưu tiên dựa ít nhất một phần vào nội dung liên quan đến định vị của các báo cáo PSI. Báo cáo PSI hoặc báo cáo CSI có mức ưu tiên cao nhất được truyền tới thực thể mạng trên kênh lớp dưới, và các báo cáo có mức ưu tiên thấp hơn sẽ được bỏ qua. Thực thể mạng có thể nhận và xử lý báo cáo PSI dựa trên các quy tắc về mức ưu tiên.

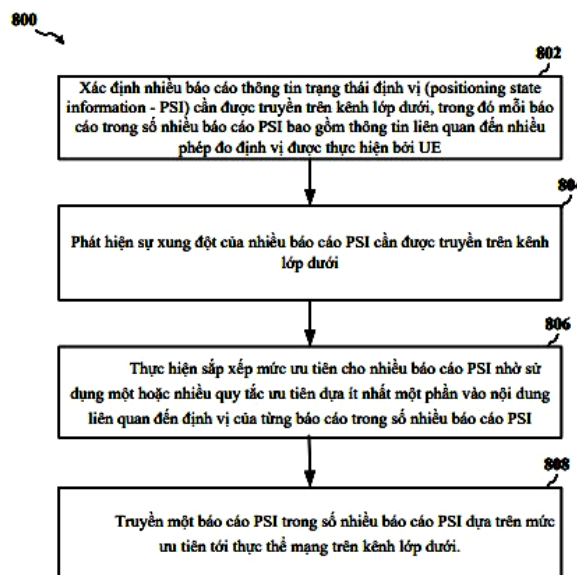


FIG. 8

- (11) **90513 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05138** (85) 12/08/2022
- (22) 14/01/2021 (86) PCT/EP2021/050689 14/01/2021
- (30) 62/964,874 23/01/2020 US (87) WO2021/148302 29/07/2021
- 62/964,861 23/01/2020 US
- 62/964,868 23/01/2020 US
- 20172833.4 05/05/2020 EP
- 20172834.2 05/05/2020 EP
- 20172837.5 05/05/2020 EP
- 20200249.9 06/10/2020 EP
- (51) **A01N 25/30; A01P 13/00; A01N 57/20; A01N 43/54; A01N 43/653**
- (71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) MERTOGLU, Murat (DE); KUHN, Steffen (DE); SCHREIECK, Jochen (DE); MEIER, Wolfgang (DE); NASH, Gina (DE); RATHS, Hans-Christian (DE); CLASEN, Frank (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG, DUNG DỊCH BỔ TRỢ CHO CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất có công thức (I)
 $[R-(A)_x-OSO_3^-]^-M^+$ (I);
 trong đó M^+ là cation monoetanolamoni, và trong đó các biến khác có nghĩa như được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến dung dịch bổ trợ chứa hợp chất có công thức (I) nêu trên và dung môi hữu cơ. Các đối tượng khác là hợp chất có công thức (I), trong đó R là alkyl mạch thẳng và M^+ là etanolammoni và trong đó các biến khác có nghĩa như được xác định ở đây; và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn, và/hoặc để điều chỉnh sự sinh trưởng của thực vật, trong đó chế phẩm hóa nông được cho tác động lên các sinh vật gây hại tương ứng, môi trường của chúng, hoặc cây trồng cần được bảo vệ tránh sinh vật gây hại tương ứng, tác động lên đất và/hoặc lên cây trồng và/hoặc lên môi trường của chúng.

- (11) 90514 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05139 (85) 12/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/CN2021/072026 15/01/2021
(30) 202010058434.2 17/01/2020 CN (87) WO2021/143805 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Shishu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ WIDGET, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý widget và thiết bị liên quan, để chuyển đổi biểu tượng đích sang tập hợp widget bao gồm các widget, sao cho widget được bổ sung nhanh chóng vào thiết bị điện tử. Phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế bao gồm: thiết bị điện tử hiển thị biểu tượng đích; thiết bị điện tử nhận hoạt động thứ nhất được thực hiện trên biểu tượng đích; thiết bị điện tử chuyển đổi biểu tượng đích sang tập hợp widget đáp lại hoạt động thứ nhất, trong đó tập hợp widget bao gồm các widget của các ứng dụng; và thiết bị điện tử hiển thị tập hợp widget.

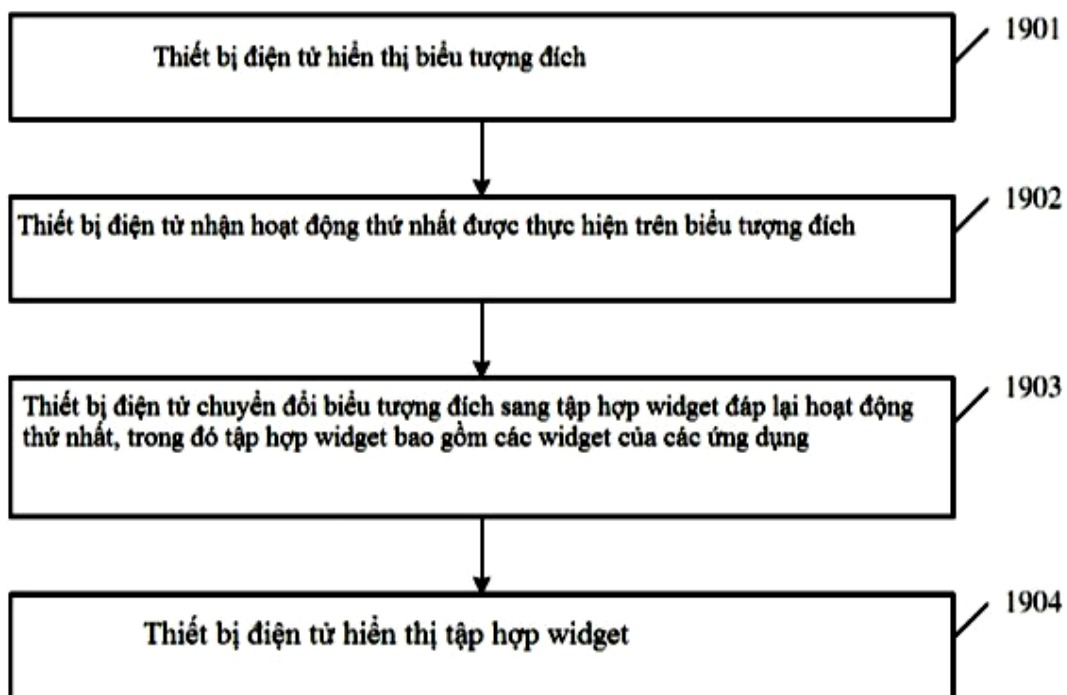


Fig.19

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90515 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05140 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/JP2021/003616 | 02/02/2021 |
| (30) 2020-018450 | 06/02/2020 | JP (87) WO2021/157541 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **C21C 7/00; C21C 7/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

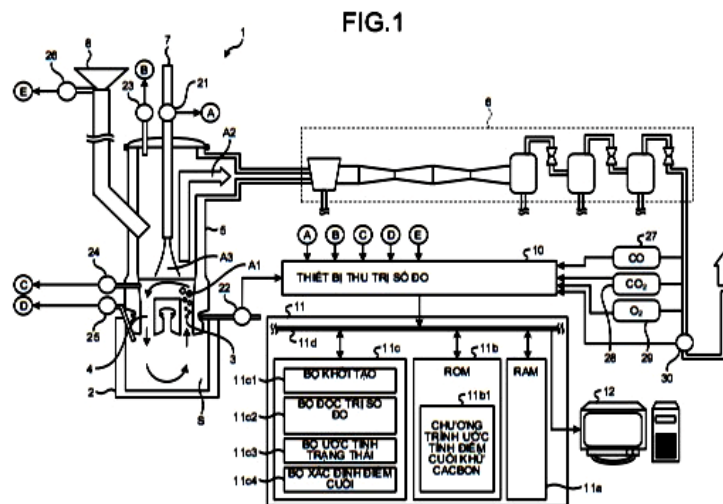
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KUYAMA, Shuji (JP); OGASAHARA, Tomoyoshi (JP); NAKAI, Yoshie (JP); MIZOBATA, Keisuke (JP); ISHIDA, Tomoharu (JP); KIKUCHI, Masamichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐIỂM KẾT THÚC KHỬ CACBON, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐIỂM KẾT THÚC KHỬ CACBON, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TÍNH LUYỆN THỨ CẤP ĐỂ LUYỆN THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định điểm cuối khử cacbon theo sáng chế bao gồm: bước ước tính để ước tính nồng độ cacbon và nồng độ oxy của thép nóng chảy và nồng độ khí cacbon dioxid của khí xả trong buồng chân không trong quá trình xử lý khử cacbon trong chân không bằng cách sử dụng các trị số đo nồng độ cacbon và nồng độ oxy của thép nóng chảy trước khi bắt đầu xử lý khử cacbon trong chân không, trị số đo áp suất bên trong của buồng chân không và công thức mô hình của xử lý khử cacbon trong chân không; và bước xác định điều chỉnh tham số có trong công thức mô hình sao cho giảm ít nhất một sự khác biệt giữa trị số ước tính và trị số đo nồng độ oxy của thép nóng chảy tại thời điểm khi nồng độ oxy của thép nóng chảy được đo trong quá trình xử lý khử cacbon trong chân không và sự khác biệt giữa trị số ước tính và trị số đo của nồng độ khí cacbon dioxid của khí xả tại thời điểm đo nồng độ khí cacbon dioxid của khí xả trong quá trình xử lý khử cacbon trong chân không, ước tính nồng độ cacbon của thép nóng chảy bằng cách sử dụng công thức mô hình trong đó tham số được điều chỉnh và xác định thời điểm khi trị số ước tính đạt đến trị số đích là thời điểm hoàn thành của quá trình xử lý khử cacbon trong chân không.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90516 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05141 | (85) 12/08/2022 | |
| (22) 05/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070305 | 05/01/2021 |
| (30) 202010072820.7 | 21/01/2020 CN (87) WO2021/147661 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **G06Q 30/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

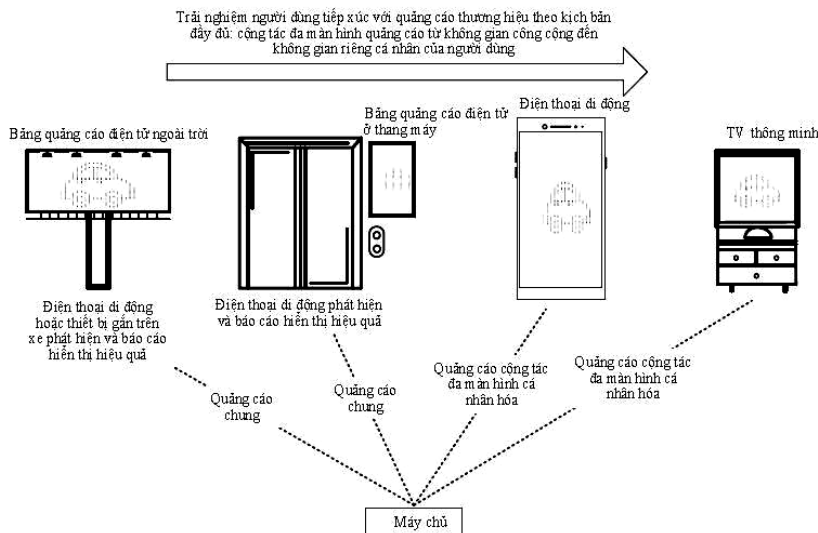
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MO, Lan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CỘNG TÁC ĐA MÀN HÌNH QUẢNG CÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, MÁY CHỦ, THIẾT BỊ QUẢNG CÁO, VÀ HỆ THỐNG QUẢNG CÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cộng tác đa màn hình quảng cáo, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, máy chủ, thiết bị quảng cáo và hệ thống quảng cáo, và đề cập đến lĩnh vực thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề mà thiết bị hướng tới công cộng và thiết bị đầu cuối của người dùng không thể triển khai cộng tác đa màn hình trên nhiều thiết bị. Khi phát quảng cáo thứ nhất, thiết bị quảng cáo phát tín hiệu không dây mà bao gồm mã định danh của quảng cáo thứ nhất và thông tin phương vị được sử dụng để chỉ ra vị trí và hướng của thiết bị quảng cáo. Thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận tín hiệu không dây, và khi xác định quảng cáo thứ nhất được phát bởi thiết bị quảng cáo phát được hiển thị hiệu quả đến người dùng của thiết bị đầu cuối thứ nhất, thì gửi sự kiện hiển thị hiệu quả đến máy chủ. Sự kiện hiển thị hiệu quả bao gồm danh tính thống nhất tương ứng với người dùng của thiết bị đầu cuối thứ nhất và mã định danh của quảng cáo thứ nhất, để máy chủ cập nhật tùy chọn lịch sử của người dùng tương ứng với danh tính thống nhất. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thêm danh tính thống nhất khi yêu cầu tài nguyên quảng cáo từ máy chủ, để máy chủ trả tài nguyên quảng cáo của quảng cáo thứ hai có cùng chiến dịch quảng cáo với quảng cáo thứ nhất về thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa vào danh tính thống nhất.



- (11) **90517 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05148** (85) 12/08/2022
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/CN2020/135067 10/12/2020
 (30) 202010093247.8 14/02/2020 CN (87) WO2021/159837 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **G09F 9/30; B32B 27/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIANG, Xiao (CN); WANG, Jie (CN); LIU, Fangcheng (CN); XU, Fuguo (CN); ZHENG, Miao (CN); GONG, Qichun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VỎ MÀN HÌNH MỀM DẸO, PANEN HIỂN THỊ MỀM DẸO, MÀN HÌNH MỀM DẸO, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất vỏ màn hình mềm dẻo, panen hiển thị mềm dẻo, màn hình mềm dẻo, và thiết bị điện tử gấp được. Vỏ màn hình mềm dẻo bao gồm lớp bảo vệ, lớp chính, và lớp đệm được xếp chồng lần lượt. Tỷ lệ môđun của lớp chính với lớp đệm là 8 đến 180000. Panen hiển thị mềm dẻo bao gồm lớp đệm thứ nhất, tấm phân cực, lớp đệm thứ hai, và lớp hiển thị được xếp chồng lần lượt, tấm phân cực được đặt trên mặt phát quang của lớp hiển thị, và cả tỷ lệ môđun của tấm phân cực với lớp đệm thứ nhất và tỷ lệ môđun của tấm phân cực với lớp đệm thứ hai là 4 đến 10000. Màn hình mềm dẻo bao gồm lớp bảo vệ, lớp chính, tấm phân cực, lớp hiển thị, và lớp đỡ được xếp chồng lần lượt, tấm phân cực được đặt trên mặt phát quang của lớp hiển thị, và lớp đỡ được đặt trên phía ngược sáng của lớp hiển thị. Lớp đệm có thể được bố trí ở vị trí thích hợp bất kỳ trong màn hình mềm dẻo. Tỷ lệ môđun của lớp liền kề với lớp đệm là 2 đến 500000. Thiết bị điện tử gấp được bao gồm vỏ và màn hình mềm dẻo, và màn hình mềm dẻo được cài đặt trong vỏ. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả chống va đập của màn hình mềm dẻo.

14

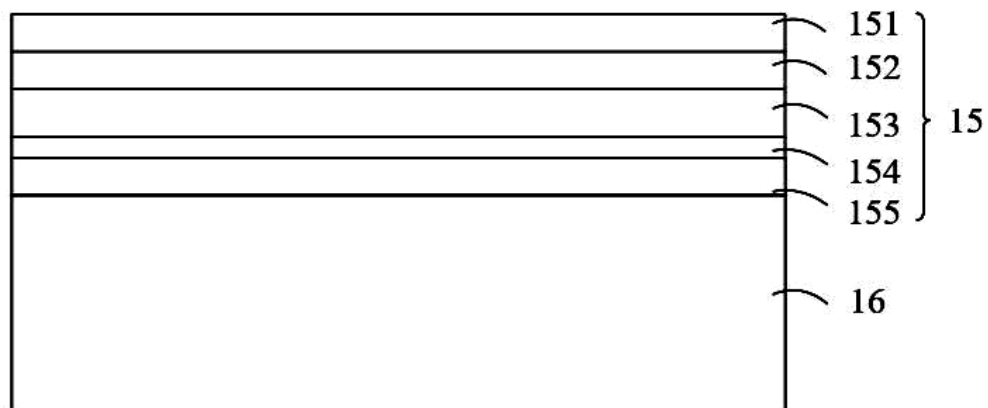


FIG.3

- (11) 90518 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05149 (85) 12/08/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/CN2020/121650 16/10/2020
(30) 202010092659.X 14/02/2020 CN (87) WO2021/159724 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) **H04L 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Hancheng (CN); ZHOU, Han (CN); WU, Wenfu (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền thông, để giải quyết vấn đề về thông tin nguồn đồng hồ của hệ thống 5G không thể được xác định khi đồng hồ hệ thống 5G được sử dụng làm nguồn đồng hồ. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin nguồn đồng hồ thứ nhất từ phần tử mạng mặt phẳng người dùng hoặc phần tử mạng mặt phẳng điều khiển, trong đó thông tin nguồn đồng hồ thứ nhất là thông tin nguồn đồng hồ của hệ thống truyền thông không dây; và thiết bị đầu cuối gửi thông tin nguồn đồng hồ thứ nhất đến thiết bị liên kết.

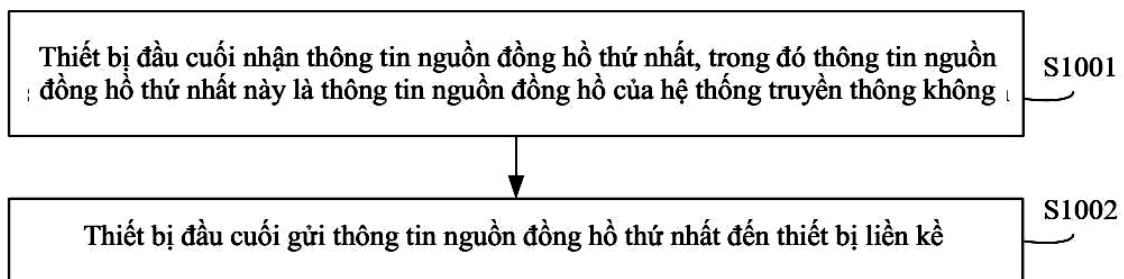


FIG.10

- (11) **90519 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05150** (85) 12/08/2022
(22) 17/12/2020 (86) PCT/CN2020/137207 17/12/2020
(30) 202010071985.2 21/01/2020 CN (87) WO2021/147580 29/07/2021
(51) **H04W 36/00; H04W 74/00**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) TAN, Jie (CN); SHA, Xiubin (CN); DAI, Bo (CN); AI, Jianxun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ VÀ VẬT
GHI LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin, thiết bị và vật ghi lưu trữ. Phương pháp xử lý thông tin này bao gồm: thông tin năng lực vô tuyến được gửi đến nút B thế hệ tiếp theo (next generation NodeB, gNB); trong đó thông tin năng lực vô tuyến bao gồm thông tin năng lực thiết bị người dùng (user equipment, UE).

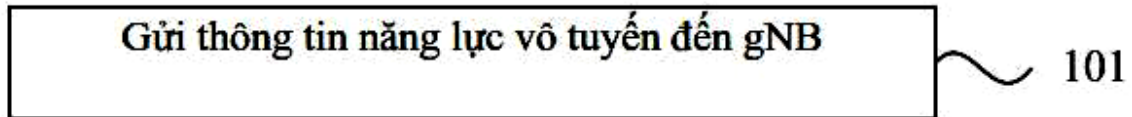


FIG. 1

- (11) 90520 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05151 (85) 12/08/2022
 (22) 13/01/2020 (86) PCT/CN2020/071784 13/01/2020
 (87) WO2021/093158 20/05/2021

(51) H04W 72/04

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) XUE, Yan (CN); XIE, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẤU HÌNH THÍCH ỨNG CHO VIỆC TRUYỀN CÁC LUỒNG DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến việc cấu hình tiêu sử truyền các luồng dữ liệu trong các mạng truyền thông và cụ thể đề cập đến việc cấu hình tiêu sử chất lượng dịch vụ (QoS) cho các luồng QoS. Trong một số phương án triển khai, phần tử mạng thứ nhất trong mạng truyền thông có thể được cấu hình để xác định nhiều tiêu sử truyền dùng cho luồng dữ liệu và truyền các tiêu sử này đến phần tử mạng thứ hai. Phần tử mạng thứ hai có thể chọn một cách thích ứng tiêu sử truyền hoạt động từ nhiều tiêu sử truyền để cấu hình việc truyền luồng dữ liệu. Phần tử mạng thứ hai có thể sửa đổi thêm tiêu sử truyền hoạt động từ nhiều tiêu sử truyền trong quá trình truyền hoạt động của luồng dữ liệu mà không cần đến quyết định bổ sung bởi phần tử mạng thứ nhất.

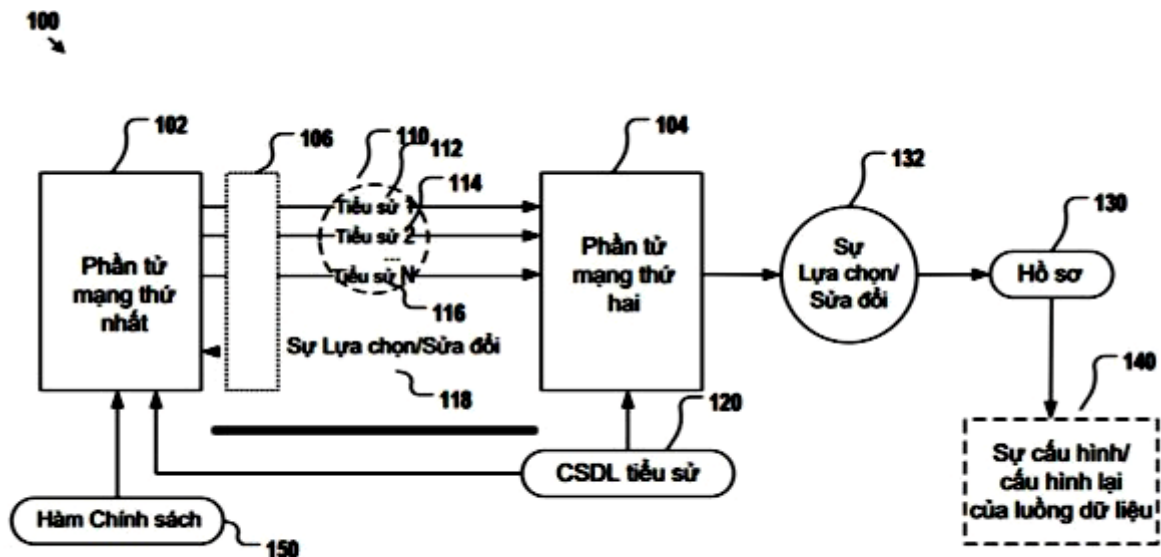


FIG. 1

(11) **90521 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05157**

(22) 12/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/09/2022

(51) **B01J 21/00; B82Y 40/00; B82Y 30/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thu Hường (VN); Phạm Thành Huy (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Nguyễn Tư (VN); Trần Mạnh Trung (VN); Đỗ Quang Trung (VN)

(54) **VẬT LIỆU LƯỠNG CHỨC HẤP PHỤ-PHÂN HỦY QUANG XÚC TÁC Ở VÙNG ÁNH SÁNG KHẢ KIẾN TRÊN CƠ SỞ NANOCOMPOZIT TIO2-SIO2-AI2O3 PHA TẠP CE3+**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu quang xúc tác dạng bột trên cơ sở nanocompozit TSA: $x\%Ce^{3+}$ (với $x = 1,5$ đến $10,0\%$ mol) được chế tạo bằng phương pháp sol-gel và thiêu kết ở các nhiệt độ từ $500-900^{\circ}C$, trong đó dung dịch sol-gel được tạo thành từ tiền chất của các oxit TiO_2 , SiO_2 , Al_2O_3 và Ce_2O_3 . Vật liệu nanocompozit TSA: Ce^{3+} dạng bột được đề xuất trong sáng chế với kích thước hạt trung bình trong khoảng từ 3 đến 5 nm, có phổ hấp thụ UV-Vis dịch chuyển về vùng bước sóng khả kiến và vùng cấm năng lượng thu hẹp, đồng thời diện tích bề mặt riêng trung bình lớn, do đó, khả năng loại bỏ chất ô nhiễm hữu cơ vượt trội theo đồng thời cả hai cơ chế: hấp phụ trong bóng tối và phân hủy quang xúc tác ở vùng ánh sáng nhìn thấy. Với đặc điểm này, vật liệu quang xúc tác nanocompozit TSA: Ce^{3+} theo sáng chế phù hợp ứng dụng trong lĩnh vực phân hủy chất ô nhiễm hữu cơ trong nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt ở vùng ánh sáng khả kiến.

- (11) 90522 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05160 (85) 15/08/2022
(22) 14/01/2021 (86) PCT/CN2021/071916 14/01/2021
(30) PCT/CN2020/073639 21/01/2020 CN (87) WO2021/147771 A1 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); ZHAO, Zhensan (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THAM SỐ TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các tham số tiếp nhận không liên tục và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm: thiết bị người dùng tiếp nhận các tham số tiếp nhận không liên tục và các giá trị tham số, các tham số tiếp nhận không liên tục tương ứng với các tham số truyền thông khác nhau là khác nhau, hoặc các giá trị tham số của các tham số tiếp nhận không liên tục tương ứng với các tham số truyền thông khác nhau là khác nhau; thiết bị người dùng thực hiện định cấu hình trên cơ sở các tham số tiếp nhận không liên tục và các giá trị tham số. Sáng chế giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong giải pháp liên quan là không thể đạt được mục đích tiết kiệm điện năng do thiết bị người dùng có mức tiêu thụ điện năng lớn khi truyền dữ liệu (chẳng hạn như bản tin yêu cầu truyền thông trực tiếp (DCR) hoặc bản tin khám phá) trên liên kết biên.

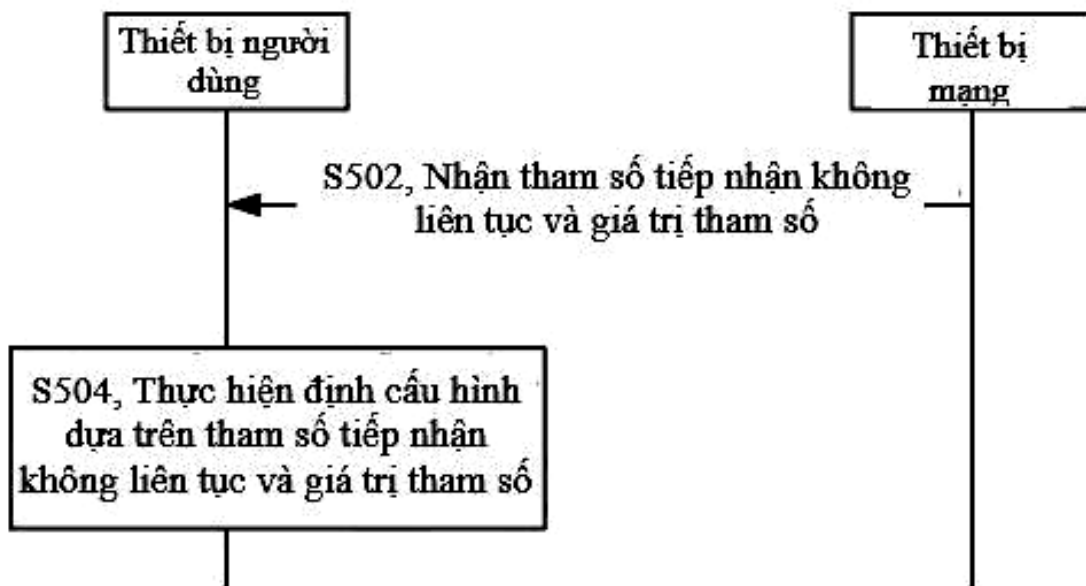


FIG. 5

(11) 90523 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05161

(22) 15/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2022

(51) F26B 3/02; F26B 9/00; F26B 21/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁNH ĐỒNG VÀNG LẠNG SƠN (VN)

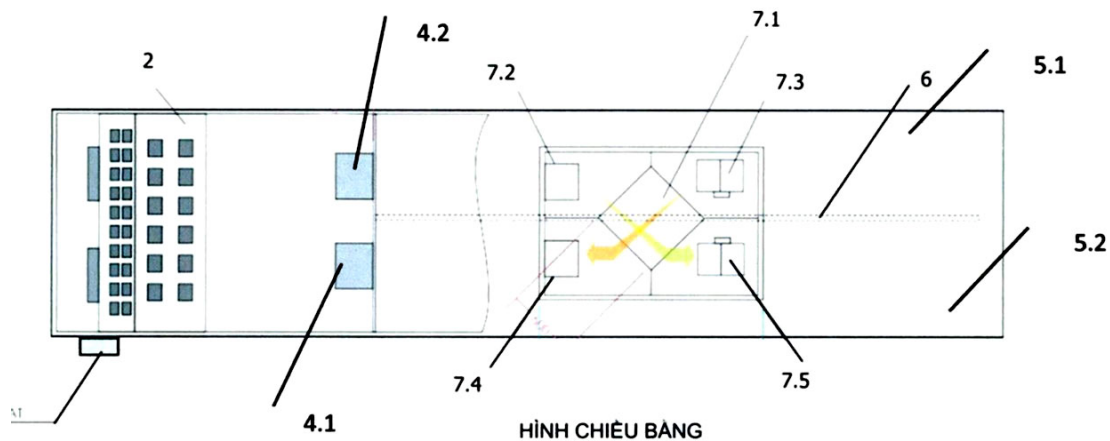
Số 156, đường Bà Triệu, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

(72) Nông Ngọc Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG MÁY SẤY VÀ BẢO QUẢN ĐA NĂNG**

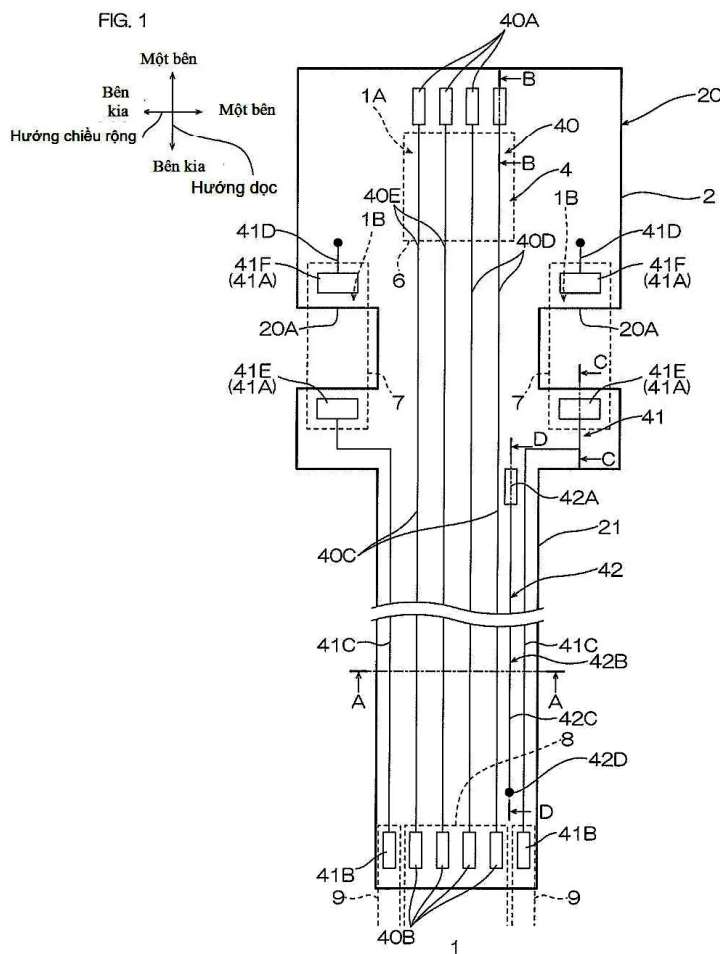
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy sấy và bảo quản đa năng dùng trong lĩnh vực chế biến và bảo quản nông sản, trong đó hệ thống máy sấy này bao gồm hệ thống điều khiển (2), buồng sấy (3), trong đó: buồng sấy (3) bao gồm hệ thống quạt hai chiều (4), khoang sấy (5.1) và khoang sấy (5.2) hoạt động luân phiên có diện tích bằng nhau và được ngăn cách bởi vách ngăn (6), và hộp xả ẩm, thu hồi nhiệt (7), hộp xả ẩm, thu hồi nhiệt (7) bao gồm các quạt hút xả (7.2, 7.4) và cửa hút xả (7.3, 7.5) bố trí chéo nhau theo từng cặp và giàn xả ẩm, thu hồi nhiệt (7.1), trong đó, các quạt hút xả (7.2, 7.4) đối xứng nhau qua vách ngăn (6); hộp xả ẩm, thu hồi nhiệt này hoạt động luân phiên theo hoạt động của hai khoang sấy (5.1, 5.2).



Hình 2.

- (11) 90524 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05164 (85) 15/08/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042346 12/11/2020
 (30) 2020-024024 17/02/2020 JP (87) WO2021/166340 A1 26/08/2021
 (51) **G11B 5/596; G11B 21/21; H05K 1/05; G11B 5/60; H05K 1/02; G11B 21/10**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) FUJIMURA, Yoshito (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây mà là bảng treo với mạch điện (1) bao gồm vùng lắp đặt thứ nhất (1A) để lắp đặt con trượt (6) và vùng lắp đặt thứ hai (1B) để lắp đặt phần tử áp điện (7). Bảng mạch đầu dây này bao gồm lớp đỡ kim loại (2), lớp cách điện nền (3), và lớp dẫn điện (4). Lớp dẫn điện (4) bao gồm mẫu hình dây dẫn thứ nhất (40), mẫu hình dây dẫn thứ hai (41), và mẫu hình dây dẫn chẵn (42). Mẫu hình dây dẫn thứ nhất (40) bao gồm dây dẫn dọc (40D). Mẫu hình dây dẫn thứ hai (41) bao gồm dây dẫn cấp nguồn (41C) được bố trí ở các khoảng cách quãng với dây dẫn dọc (40D). Mẫu hình dây dẫn chẵn (42) bao gồm dây dẫn chẵn (42B) được bố trí giữa dây dẫn dọc (40D) và dây dẫn cấp nguồn (41C).



- (11) **90525 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05168** (85) 15/08/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/061993 16/12/2020
(30) 2020-026382 19/02/2020 JP (87) WO2021/165739 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

(51) **G02B 9/62; G02B 9/64; G02B 27/00**

(71) **RICOH COMPANY, LTD. (JP)**

3-6, Nakamagome 1-Chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

(72) OHASHI, Kazuyasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG KÍNH TẠO ẢNH, CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống kính tạo ảnh bao gồm: nhóm thấu kính thứ nhất có công suất dương, nhóm thấu kính thứ nhất này bao gồm thấu kính hội tụ gần nhất với vật thể nằm trong nhóm thấu kính thứ nhất; khẩu độ chắn; và nhóm thấu kính thứ hai có công suất dương. Nhóm thấu kính thứ nhất, khẩu độ chắn, và nhóm thấu kính thứ hai được bố trí theo thứ tự này từ phía vật thể đến phía hình ảnh. Chỉ hai thấu kính không khí âm là thấu kính không khí hai mặt lồi thứ nhất và thấu kính không khí hai mặt lồi thứ hai được bố trí trong ống kính tạo ảnh. Nhóm thấu kính thứ nhất bao gồm thấu kính không khí hai mặt lồi thứ nhất, và nhóm thấu kính thứ hai bao gồm thấu kính không khí hai mặt lồi thứ hai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

(11) 90526 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05171

(22) 15/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2022

(51) *E01F 15/00*

(71) CÔNG TY TNHH HIQ VINA (VN)

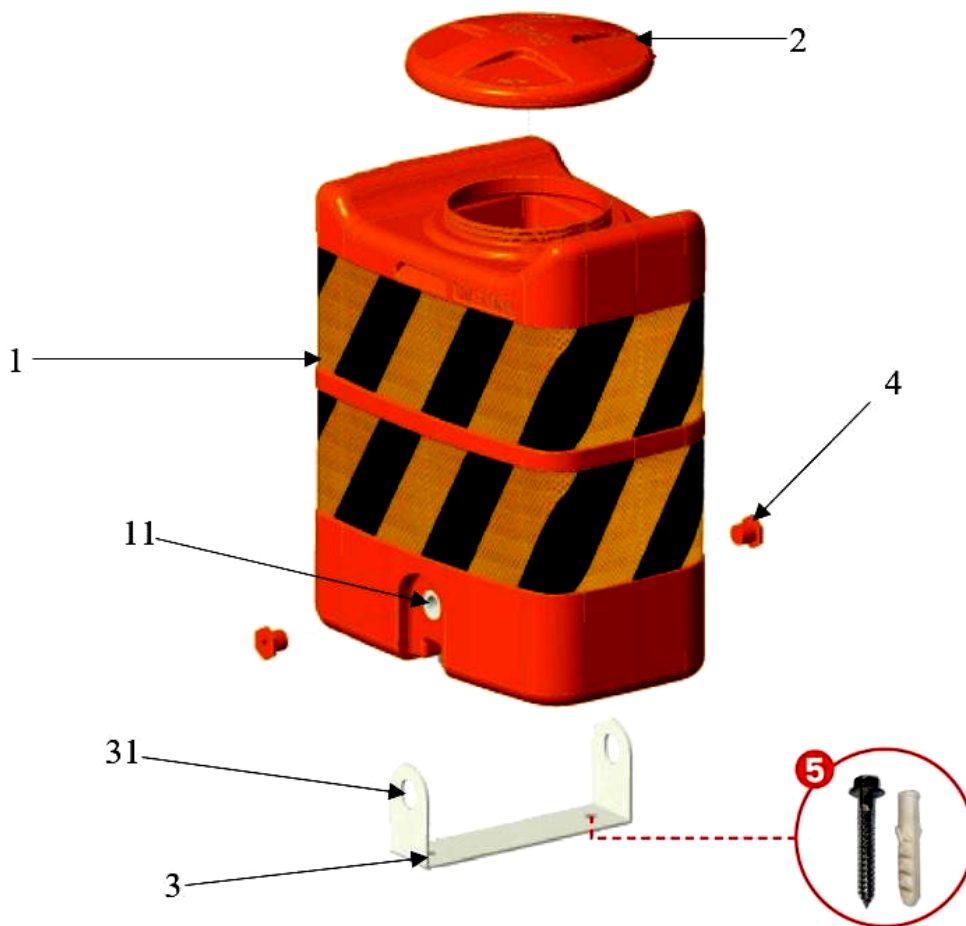
Một phần lô O, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(72) SONG Jun Kyo (KR)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THÙNG GIẢM CHẤN**

(57) Sáng chế đề xuất thùng giảm chấn. Thùng giảm chấn bao gồm thân, nắp, gá đỡ, ốc vít, bộ vít nở
) khi xảy ra sự cố không mong muốn.



- (11) **90527 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05172** (85) 15/08/2022
- (22) 12/01/2021 (86) PCT/US2021/013050 12/01/2021
- (30) 20200100090 21/02/2020 GR (87) WO2021/167715 A1 26/08/2021
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/00; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121 - 1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); Ji, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp xử lý tín hiệu tham chiếu định vị và vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Thiết bị người dùng bao gồm: giao diện; bộ nhớ; và bộ xử lý, được ghép nối truyền thông với giao diện và bộ nhớ, được tạo cấu hình để: nhận nhiều yêu cầu để xử lý nhiều nhóm tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) tương ứng, mỗi trong số nhiều nhóm PRS có các đặc tính PRS tương ứng; xác định mức ưu tiên để xử lý nhiều nhóm PRS theo ít nhất một tiêu chuẩn ưu tiên; xác định xem tổng số các đặc tính PRS của nhiều nhóm PRS có vượt quá khả năng xử lý PRS của bộ xử lý hay không; chọn, đáp lại việc tổng số lượng các đặc tính PRS vượt quá khả năng xử lý PRS của bộ xử lý, một tập con của nhiều nhóm PRS dựa trên mức ưu tiên để xử lý; và xử lý tập con của nhiều nhóm PRS để xác định thông tin vị trí.

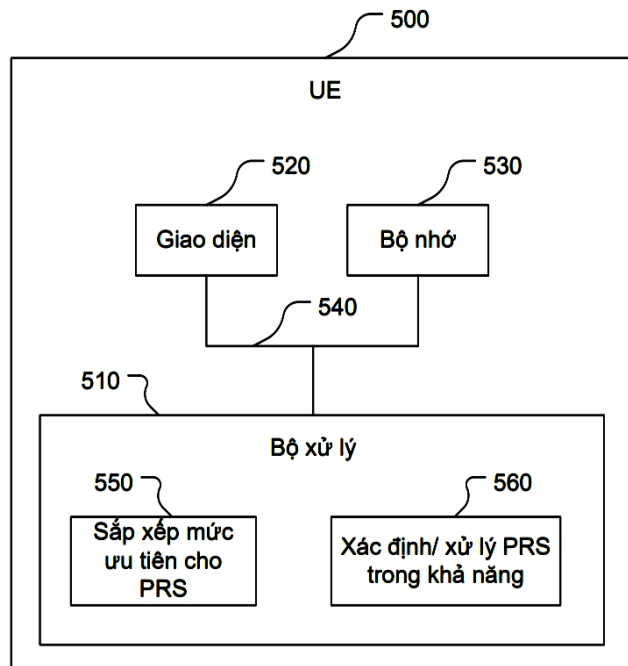


FIG. 5

- (11) 90528 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05173 (85) 15/08/2022
 (22) 17/02/2021 (86) PCT/US2021/018367 17/02/2021
 (30) 16/797,381 21/02/2020 US (87) WO2021/230939 A2 18/11/2021
 (51) H04W 4/02; G01S 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) ZHENG, Bo (CN); YANG, Yinghua (CN); LUO, Ning (US); ZHANG, Gengsheng
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **XE, PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC VỚI THIẾT BỊ BÊN ĐƯỜNG VÀ
 PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các phương pháp và/hoặc thiết bị khác nhau trong xe để xác định vị trí so với thiết bị bên đường (roadside unit - RSU) hoặc điểm tham chiếu lân cận khác. Các xe trong phạm vi định trước hoặc trong khoảng cách phát rộng hoặc nếu không thì gần về mặt địa lý với thiết bị bên đường, thông qua việc sử dụng thông báo phát rộng hoặc các thông báo khác được gửi bởi các xe và/hoặc RSU có thể chia sẻ dữ liệu đo pha GNSS sóng mang, trong đó dữ liệu đo pha sóng mang GNSS dùng chung có thể được sử dụng để điều khiển và điều phối việc di chuyển, vận tốc và/hoặc vị trí của xe bởi RSU và/hoặc để xác định vị trí của từng xe so với RSU và/hoặc với các xe khác hoặc xác định vị trí tuyệt đối của từng xe. RSU có thể điều phối việc xe đi đến đường giao, quản lý tốc độ của xe và điều phối hoặc kiểm soát các hành động của xe như giảm tốc độ, dừng và chuyển làn hoặc đưa xe đến một địa điểm cụ thể. Cụ thể, sáng chế đề cập đến xe, phương pháp tương tác với thiết bị bên đường và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính

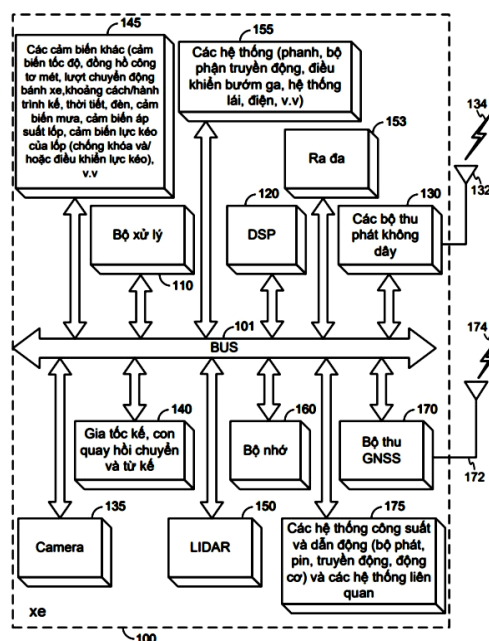


Fig.1

- (11) **90529 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05174** (85) 15/08/2022
- (22) 18/02/2021 (86) PCT/US2021/018620 18/02/2021
- (30) 20200100093 21/02/2020 GR (87) WO2021/168144 A1 26/08/2021
- (51) **H04L 5/00; H04B 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121 - 1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị có thể là UE hoặc một thành phần của nó. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để nhận tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thứ nhất kết hợp với TRP thứ nhất. Thiết bị có thể được tạo cấu hình thêm để nhận tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thứ hai kết hợp với TRP thứ hai. Thiết bị có thể còn được tạo cấu hình để truyền, cho TRP thứ nhất và TRP thứ hai, ít nhất một tín hiệu tham chiếu thăm dò mà được kết hợp với cả tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thứ nhất và tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thứ hai.

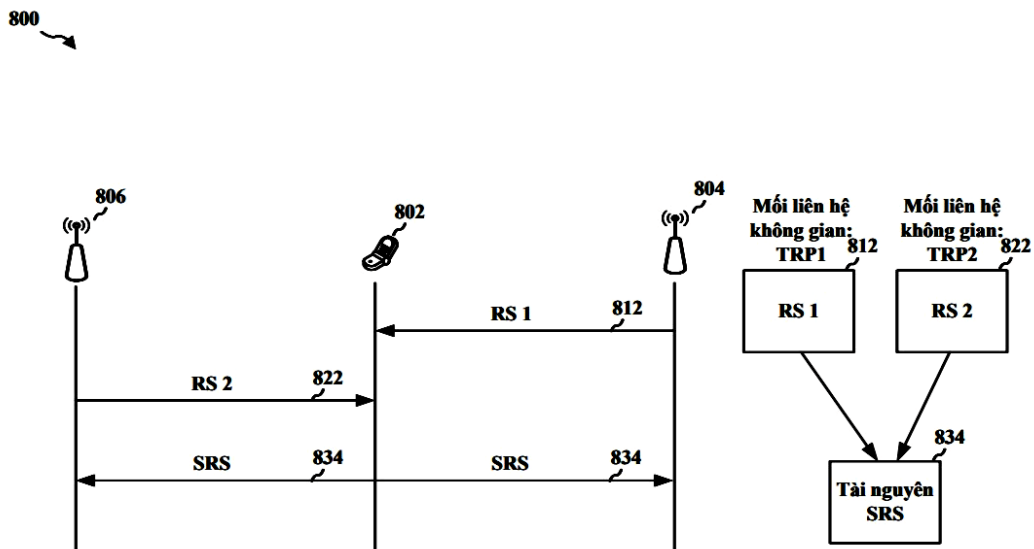


Fig.8

- (11) **90530 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05180** (85) 15/08/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018717 19/02/2021
 (30) 62/979,988 21/02/2020 US (87) WO2021/168201 26/08/2021
 17/178,999 18/02/2021 US
- (51) **H04L 1/18; H04W 72/04; H04W 56/00; H04B 7/04; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); KIM, Tae Min (KR); ZHANG, Xiaoxia (CN); YU, Yuanning (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) từ trạm cơ sở, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) lập lịch kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). PDSCH bao gồm cơ hội truyền thứ nhất và cơ hội truyền thứ hai sau cơ hội truyền thứ nhất trong khe duy nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định, tại UE, tổng thời gian xử lý sau ký hiệu cuối của PDSCH.

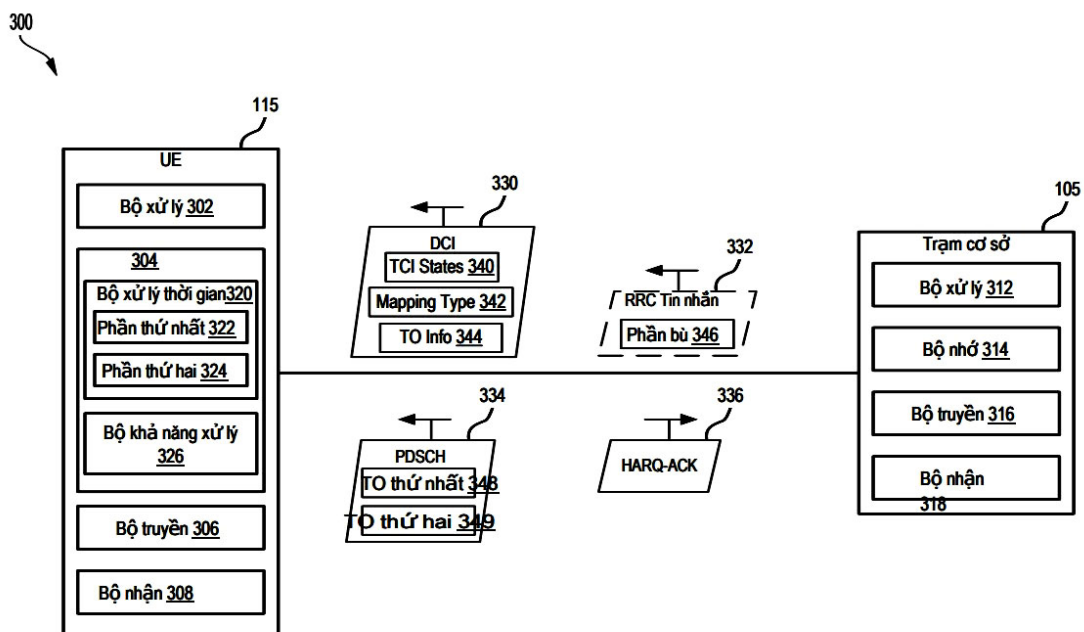


FIG. 3

- (11) **90531 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05181** (85) 15/08/2022
- (22) 25/01/2021 (86) PCT/US2021/070078 25/01/2021
- (30) 62/979,873 21/02/2020 US (87) WO2021/168471 26/08/2021
 17/135,458 28/12/2020 US
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/54; H04W 52/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) ABEDINI, Navid (US); CHEN, Wanshi (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY,
 PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT
 BIẾN ĐỌC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là nút không dây và thiết bị để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, nút không dây có thể nhận nhiều tập hợp tham số cho cấu hình điều khiển công suất truyền liên kết lên; lựa chọn tập hợp các tham số, từ nhiều tập hợp tham số, dựa ít nhất một phần vào cấu hình của cuộc truyền thông liên kết lên; lựa chọn một hoặc nhiều tham số từ tập hợp các tham số dựa ít nhất một phần vào cấu hình của cuộc truyền thông liên kết lên; và truyền cuộc truyền thông liên kết lên theo một hoặc nhiều tham số. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

600 →

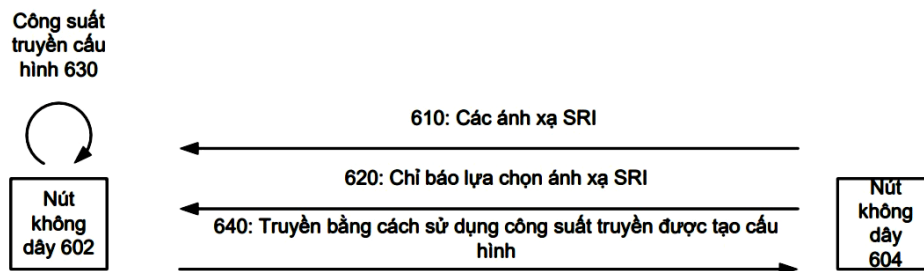
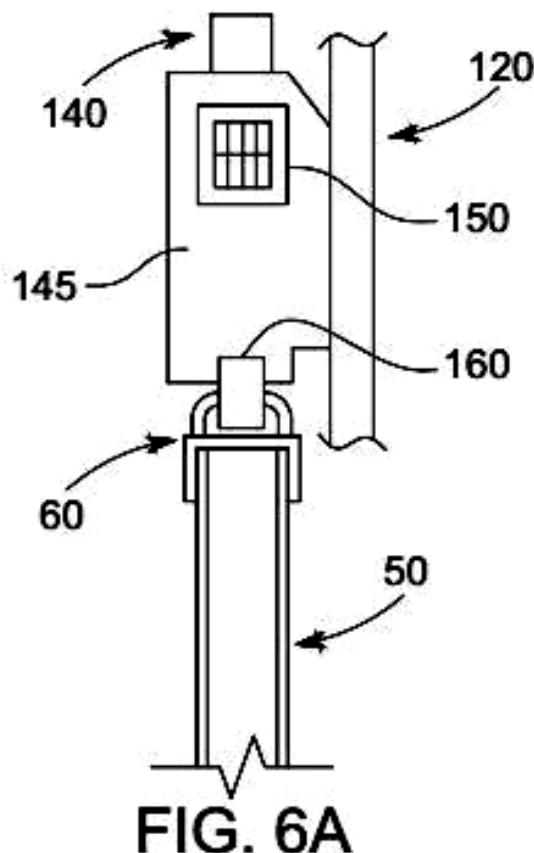


FIG. 6

- (11) 90532 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05182 (85) 15/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/US2021/013707 15/01/2021
(30) 62/961,383 15/01/2020 US (87) WO2021/146606 A1 22/07/2021
(51) E02D 27/32; H02S 20/10; E02D 7/00
(71) OJJO, INC. (US)
47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America
(72) WEST, Jack (US); ALMY, Charles (US); KRAFT, Steven (US); CAPSUTO, Ian (US); HUDSON, Tyrus (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG MÓNG, CHI TẾT MÓNG VÀ MÁY ĐÓNG CỌC

(57) Sáng chế đề cập đến trụ đóng cọc cải tiến cho máy đóng cọc năng lượng mặt trời mà kết hợp khoan trực tiếp cũng như căn chỉnh và thiết bị lắp ráp mà cho phép có độ chính xác cao hơn so với các thiết bị thông thường. Trong một số trường hợp, bộ gá, bộ giữ hoặc thiết bị khác trên trụ đóng cọc có thể được sử dụng để đặt cụm ổ trục cho thiết bị theo dõi đơn trục trong khi lắp đặt móng. Sáng chế cũng đề cập đến cọc móng có nhiều bộ phận mà cho phép điều chỉnh vị trí giữa các bộ phận ở dưới mặt đất và trên mặt đất để bù lại sự sai lệch.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90533 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05185 | (85) 15/08/2022 | |
| (22) 16/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128986 | 16/11/2020 |
| (30) 202010077034.6 | 23/01/2020 CN | (87) WO2021/147482 |
| | | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

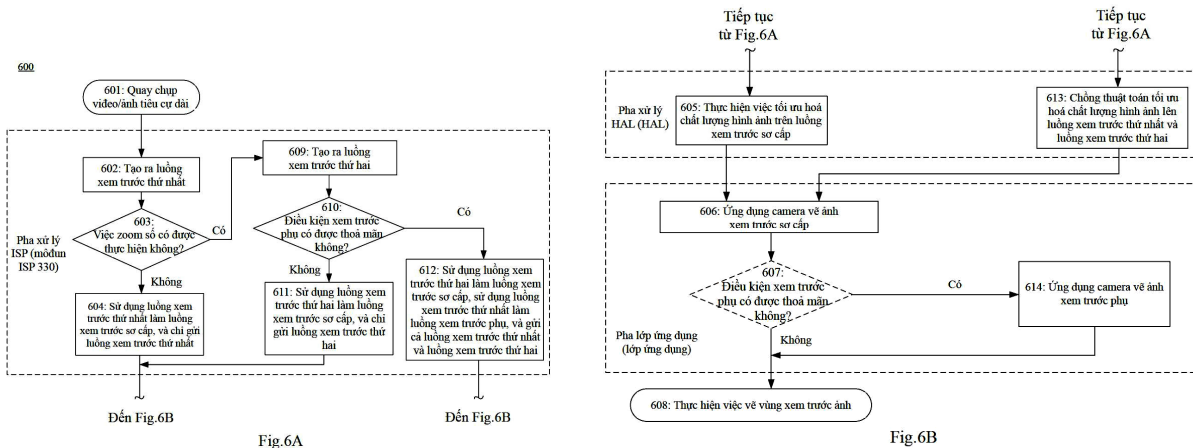
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Renpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TIÊU CỤ DÀI, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chụp ảnh tiêu cự dài, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ của máy tính. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị điện tử, chẳng hạn máy tính bảng hoặc đồng hồ, mà có khả năng zoom (thu phóng) số và khả năng chụp ảnh tiêu cự dài. Trong quá trình chụp ảnh tiêu cự dài, theo phương pháp này, hai ảnh được định khung là đồng thời được hiển thị, thì ảnh được định khung góc tại "5x" là được hiển thị trong cửa sổ kính ngắm phụ, và ảnh được định khung mà thu được sau khi người dùng điều chỉnh độ phóng đại đến "50x" là được hiển thị trong vùng hiển thị xem trước ảnh, để cung cấp cho người dùng hai ảnh xem trước với các trường nhìn khác nhau. Trong quá trình chụp ảnh tiêu cự dài, dựa trên ảnh được định khung góc tại "5x" được hiển thị trong cửa sổ kính ngắm phụ, thì người dùng tìm thấy đối tượng của mục tiêu chụp ảnh một cách dễ dàng hơn. Điều này cải thiện trải nghiệm chụp ảnh tiêu cự dài.



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90534 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05189 | | | (85) 15/08/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/018811 | 19/02/2021 |
| (30) 62/980,062 | 21/02/2020 | US | (87) WO2021/168275 A1 | 26/08/2021 |
| | 17/179,145 | 18/02/2021 | US | |

(51) **H04N 19/70**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121 - 1714 (US)

(72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được cài đặt trong hệ mạch và được nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định tập tham số thích ứng (adaptation parameter set - APS) điều chỉnh dải động (dynamic range adjustment - DRA) thứ nhất cho hình ảnh thứ nhất của dữ liệu video và gán ID APS DRA thứ nhất cho APS DRA thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định APS DRA thứ hai cho hình ảnh thứ hai của dữ liệu video và gán ID APS DRA thứ hai cho APS DRA thứ hai. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xử lý hình ảnh thứ hai theo APS DRA thứ nhất nếu ID APS DRA thứ nhất và ID APS DRA thứ hai là bằng nhau.

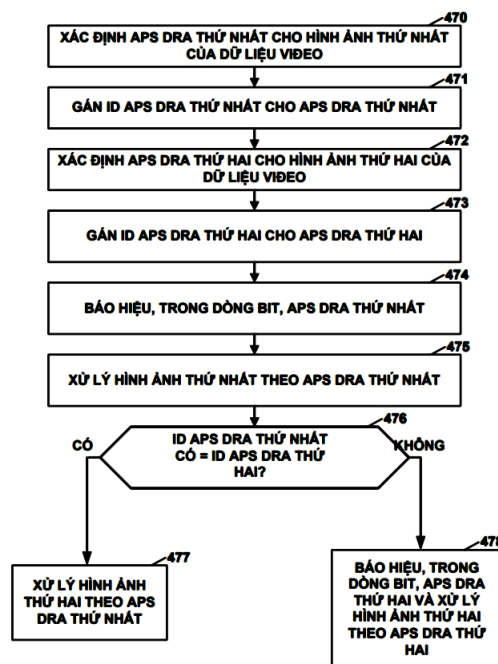
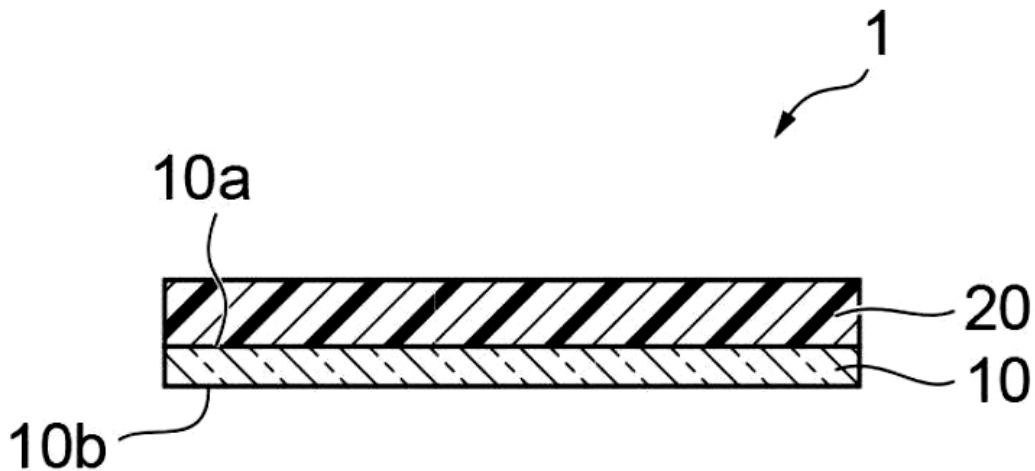


FIG. 15

- (11) 90535 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05190 (85) 15/08/2022
(22) 28/01/2020 (86) PCT/JP2020/003045 28/01/2020
(87) WO2021/152709 05/08/2021
- (51) *B29C 55/14; G03F 7/004; B32B 27/36*
- (71) **SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD.** (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan
- (72) KAGUCHI Yosuke (JP); KUME Masakazu (JP); OHASHI Takeshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THÀNH PHẦN NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU LỚP PHỦ BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**
- (57) Thành phần nhạy quang theo sáng chế bao gồm màng đỡ và lớp nhạy quang được tạo ra trên bề mặt thứ nhất của màng đỡ, trong đó điện trở bề mặt của bề mặt thứ nhất ở màng đỡ là từ 1×10^{13} đến $1 \times 10^{17} \Omega$ và điện trở bề mặt của bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất là từ 1×10^8 đến $1 \times 10^{12} \Omega$.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90536 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05193 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/EP2020/052075 | 29/01/2020 |
| | (87) WO2021/151473 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **G06F 1/16; H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

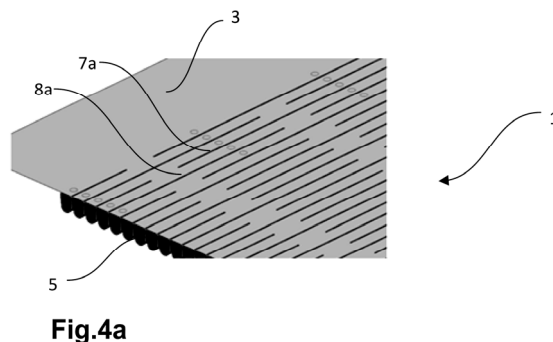
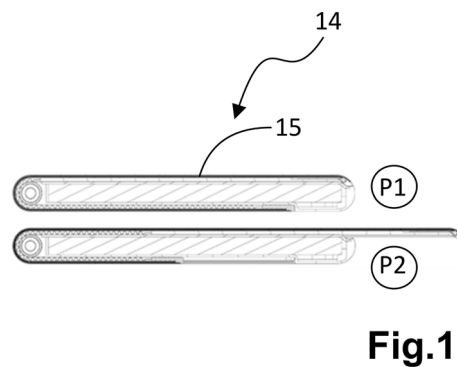
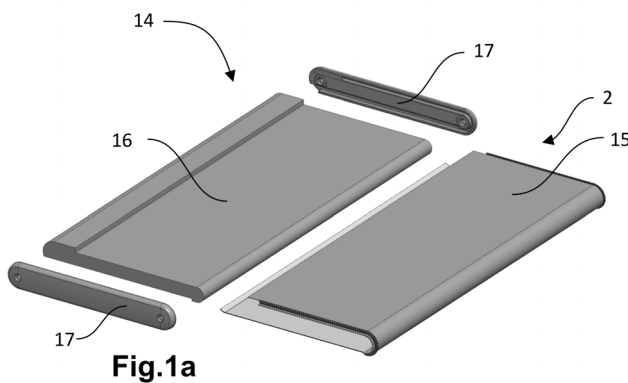
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Xueqiang (CN); KESKINEN, Miika (FI); OJANTO, Mika (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ GẤP ĐƯỢC DÙNG CHO CỤM MÀN HÌNH CUỘN, CỤM MÀN HÌNH CUỘN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu đờ gấp được dùng cho cụm màn hình cuộn, cụm màn hình cuộn dùng cho thiết bị điện tử và thiết bị điện tử. Kết cấu đờ gấp được (1) dùng cho cụm màn hình cuộn (2) bao gồm tấm gấp được (3) và cụm đờ (4) bao gồm các thanh đờ (5) được làm thích ứng để đỡ tấm gấp được (3). Các trục tâm (A1) của các thanh đờ (5) kéo dài song song với nhau và với tấm gấp được (3). Tấm gấp được (3) bao gồm vật liệu tấm và mẫu hình khe xuyên qua cho phép vật liệu tấm có thể gấp quanh trục gấp (A2) song song với các trục tâm (A1). Từng thanh đờ (5) được nối với tấm gấp được (3) nhờ các chi tiết gắn (6). Giải pháp này tạo ra kết cấu đờ gấp được sao cho, khi màn hình được gấp, có càng ít trạng thái kéo giãn và trạng thái nén càng tốt của màn hình, nhờ đó giảm bớt mức biến dạng mà màn hình phải chịu.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 90537 A | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05194 | | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 02/02/2021 | | (86) PCT/CN2021/074783 | 02/02/2021 |
| (30) 202010079857.2 | 04/02/2020 | CN (87) WO2021/155777 | 12/08/2021 |
| 202010094502.0 | 16/02/2020 | CN | |
| 202010105903.1 | 21/02/2020 | CN | |
| 202010134508.6 | 02/03/2020 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **A61K 9/14; A61K 33/06; A61K 36/78; A61P 31/14; A61K 9/48; A61P 11/00; A61K 31/045**

(71) **SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
No.238, Tianshan Street Hi-Tech. Development District, Shijiazhuang, Hebei
050035, P. R. China

(72) JIA, Zhenhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM PHỔI DO CORONAVIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để sản xuất thuốc dùng để phòng ngừa và điều trị bệnh viêm phổi do nhiễm coronavirus. Dược phẩm này được bào chế từ cây liên kiều, cây kim ngân hoa, cây bản lam căn, rễ cây đại hoàng, cây hoắc hương, rễ cây quán chúng, rễ cây rễ vàng, menthol, cây ma hoàng đã sao tẩm với mật ong, hạt quả mơ đã sấy khô, cây diếp cá, rễ cây cam thảo và sợi thạch cao. Dược phẩm theo sáng chế đã xác nhận được bằng thử nghiệm là có hiệu quả phòng ngừa và điều trị bệnh viêm phổi do nhiễm coronavirus.

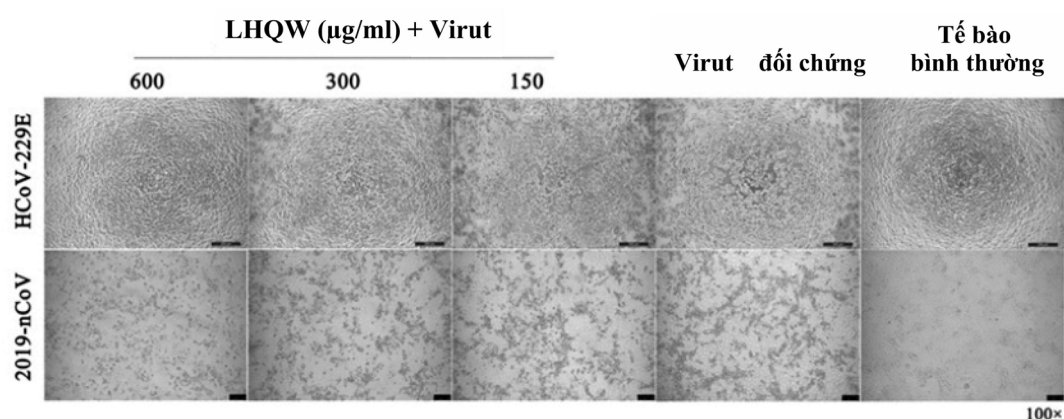


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90538 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05199 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071287 | 12/01/2021 |
| (30) 202010066004.5 | 20/01/2020 CN | (87) WO2021/147709 |
| 202010191174.6 | 18/03/2020 CN | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **G09F 9/30; H01L 27/32; H04M 1/02; G09F 9/33**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có màn hình mềm, cụm vỏ, và cụm lớp keo được gắn giữa màn hình mềm và cụm vỏ. Cụm lớp keo có lớp keo dính mạnh và lớp keo dính yếu, và độ dai bền của lớp keo dính mạnh cao hơn so với độ dai bền của lớp keo dính yếu. Bằng cách thiết lập các vị trí sắp xếp của lớp keo dính mạnh và lớp keo dính yếu, trong quá trình mà trong đó màn hình mềm biến dạng theo thiết bị điện tử, nguy cơ xảy ra tình trạng bong lớp màng hoặc tình trạng hỏng lớp keo là tương đối thấp, và độ tin cậy của màn hình mềm là tương đối cao. Phương án này giúp kéo dài thời gian phục vụ của thiết bị điện tử và nâng cao sự trải nghiệm của người dùng.

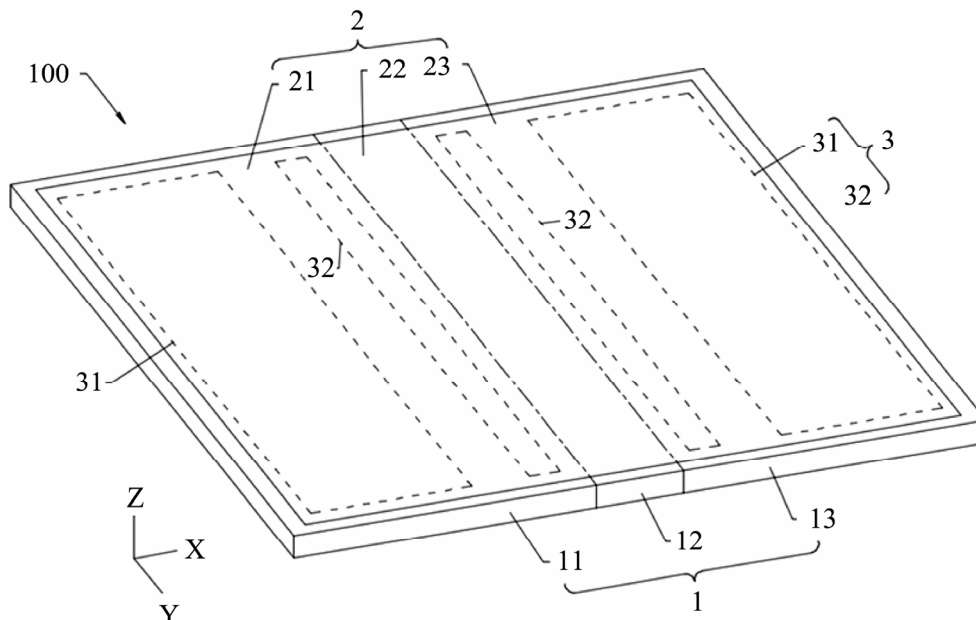


FIG. 1

- (11) 90539 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05204 (85) 16/08/2022
(22) 23/11/2020 (86) PCT/MY2020/050163 23/11/2020
(30) PI 2020000305 17/01/2020 MY (87) WO2021/145758 22/07/2021
(51) E04B 1/82; E04H 1/12
(75) YONG, YOKE KEONG (MY)
6 Jalan Perisa Bukit Indah, Overseas Union Garden, Kuala Lumpur, 58200, Malaysia
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BUỒNG CÁCH ÂM, BỘ PHẬN TRẦN TÁCH RỜI NHIỀU LỚP, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BUỒNG CÁCH ÂM**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng buồng cách âm (10) dưới dạng cấu trúc độc lập với các đặc tính âm học để cách ly tiếng ồn và độ rung. Buồng cách âm (10) bao gồm nhiều tấm vách cách âm (12) có thể nối liền với nhau tại các vị trí đối diện để bao kín không gian bên trong (41) có các kích thước khác nhau. Buồng cách âm (10) còn bao gồm một hoặc nhiều bộ phận trần nhiều lớp mô đun (13) được lắp ráp trên các cạnh đỉnh của tấm vách cách âm (12) để tạo thành buồng. Bộ phận trần (13) bao gồm nhiều lớp trần (17), mỗi lớp trần (17) được ngăn cách theo chiều dọc với nhau bằng dầm để tạo thành nhiều không gian có hướng dẫn cần thiết cho lưu thông dòng khí nằm trong buồng (10). Những không gian có hướng dẫn này cũng có thể chứa nhiều thiết bị như quạt tuần hoàn, bộ lọc không khí và bộ giảm thanh. Lớp vật liệu cách âm được đặt xen giữa các bề mặt tiếp xúc của bộ phận trần (13) và tấm vách cách âm (12) và/hoặc toàn bộ xung quanh bề mặt để cách ly và tách rời bộ phận trần (13) với tấm vách cách âm (12) khỏi các rung động. Vỏ rào chắn âm (16a hoặc 79) được đặt xen tại các phần hở (25) của đường thông khí (24) để giảm hơn nữa mức âm thanh phát ra vào và thoát ra từ buồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp xây dựng bằng cách tấm vách cách âm (12) nặng và bộ phận trần (13) cho đến khi chúng rơi vào vị trí lắp ráp chính xác để dễ dàng lắp ráp các thành phần của buồng (10) và khối đế sàn (11) cho phép buồng (10) về toàn bộ của buồng (10) để trở thành nguyên khối. Hơn nữa, sáng chế cũng đề xuất phương pháp dễ dàng lắp ráp của buồng (10) bằng cách sử dụng tay cầm.

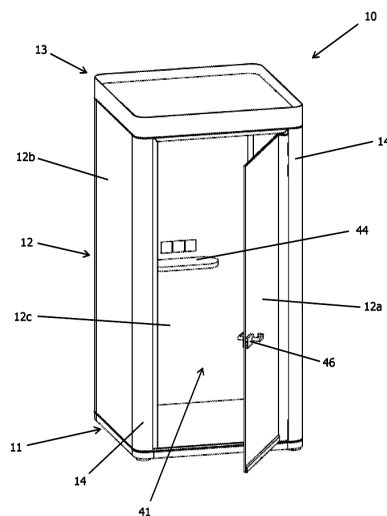


Fig. 1

- (11) 90540 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05209 (85) 16/08/2022
(22) 27/01/2020 (86) PCT/EP2020/051870 27/01/2020
(87) WO2021/151458 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) *G06F 1/16; H04M 1/02*

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

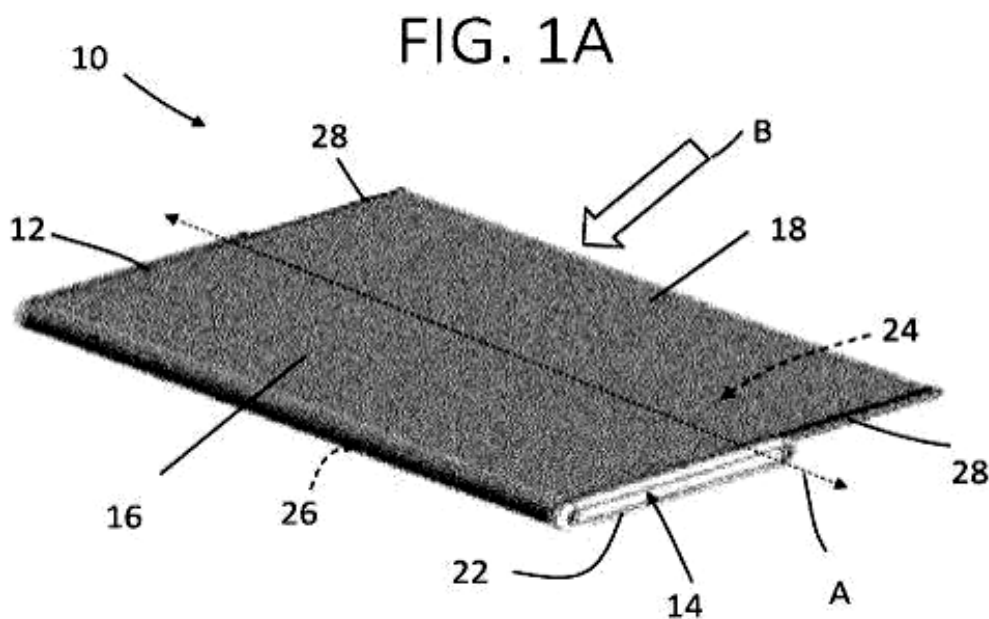
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Jue (CN); LI, Xueqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CO LẠI VÀ KÉO DÀI PHẦN CO LẠI ĐƯỢC CỦA MÀN HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÀN HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và phương pháp dùng để co lại và kéo dài phần co lại được của màn hiển thị, và phương pháp lắp ráp màn hiển thị này. Cơ cấu theo sáng chế bao gồm khung, thanh răng thứ nhất có kết cấu nằm dọc theo mép trên của khung và thanh răng thứ hai có kết cấu nằm dọc theo mép dưới của khung. Lò xo xoắn dạng xoắn ốc kéo dài giữa mép trên và mép dưới. Bánh răng chuyền thứ nhất được nối cơ khí với lò xo xoắn và có kết cấu để dẫn động thanh răng thứ nhất tuyến tính. Bánh răng chuyền thứ hai được nối cơ khí với lò xo xoắn và có kết cấu để dẫn động thanh răng thứ hai tuyến tính. Khi phần co lại được của màn hiển thị được co lại, các bánh răng chuyền thứ nhất và thứ hai quay theo hướng làm tăng thế năng trong lò xo xoắn. Khi phần co lại được của màn hiển thị được kéo dài, các bánh răng chuyền thứ nhất và thứ hai quay theo hướng làm giảm thế năng trong lò xo xoắn.



- (11) 90541 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05210 (85) 16/08/2022
(22) 18/02/2020 (86) PCT/CN2020/075678 18/02/2020
(87) WO2021/163875 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **F03D 1/06**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214443, China

(72) LIANG, Yuan (CN); OVERGAARD, Lars (DK); SUN, Jianxu (CN); ZHUANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DẦM CHÍNH CHO CÁNH QUẠT TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦM CHÍNH NÀY VÀ TUABIN GIÓ**

- (57) Dầm chính cho cánh quạt tuabin gió, bao gồm: một hoặc nhiều thân đúc ép sợi cacbon, trong đó, mỗi thân đúc ép sợi cacbon bao gồm một hoặc nhiều tấm đúc ép sợi cacbon, tấm đúc ép sợi cacbon được xếp chồng dọc theo hướng độ dày và được tạo thành bằng cách đóng rắn vật liệu ngậm thứ nhất, trong đó sợi thủy tinh vật liệu ngậm được sắp xếp ở giữa hai tấm đúc ép sợi cacbon; một hoặc nhiều lớp khảm, mà được sắp xếp liền kề với thân đúc ép sợi cacbon theo hướng vuông góc với hướng độ dày của dầm chính; một hoặc nhiều lớp phủ, mà bao phủ thân đúc ép sợi cacbon và/hoặc lớp khảm ở tất cả các mặt theo hướng độ dày của dầm chính; và vật liệu ngậm thứ hai, mà tẩm vào thân đúc ép sợi cacbon, lớp khảm và lớp phủ. Ngoài ra, sáng chế cũng bộc lộ phương pháp sản xuất dầm chính và tuabin gió.

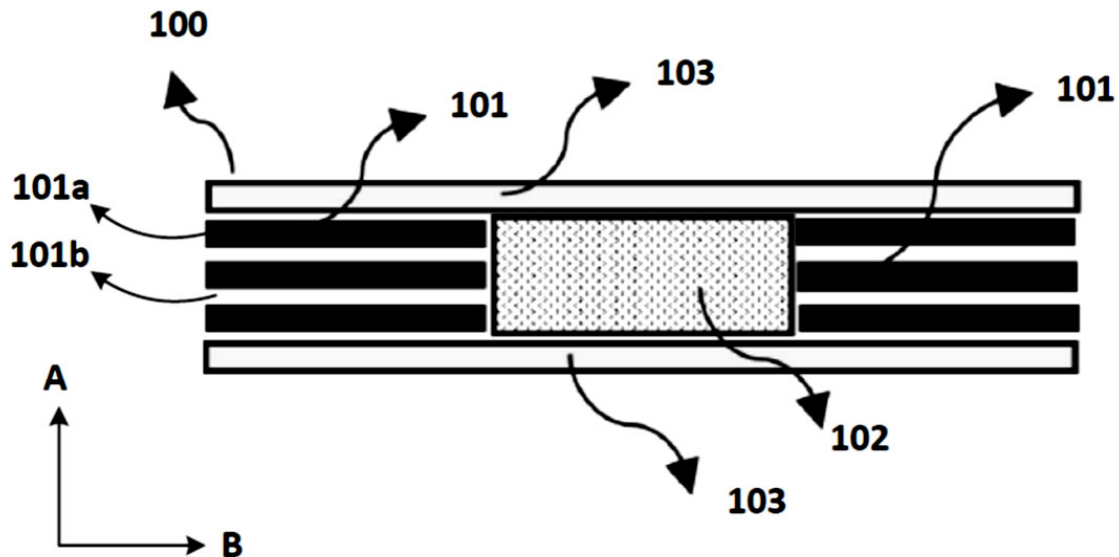


FIG. 1A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90542 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05211 | (85) 16/08/2022 | |
| (22) 08/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076039 | 08/02/2021 |
| (30) 202010095210.9 | 14/02/2020 CN | (87) WO2021/160093 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) *H04W 74/08; H04L 1/16*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Zichao (CN); PENG, Shuyan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NHẬN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển truyền đường bên, thiết bị đầu cuối truyền và thiết bị đầu cuối nhận, trong đó phương pháp của phía bên thiết bị đầu cuối truyền bao gồm: xác định xem có thỏa mãn điều kiện kích hoạt chọn lại tài nguyên hay không; và thực hiện thao tác thứ nhất trong trường hợp thỏa mãn điều kiện kích hoạt chọn lại tài nguyên, trong đó thao tác thứ nhất bao gồm ít nhất một hoạt động trong số chọn lại tài nguyên, điều chỉnh MCS và điều chỉnh công suất.

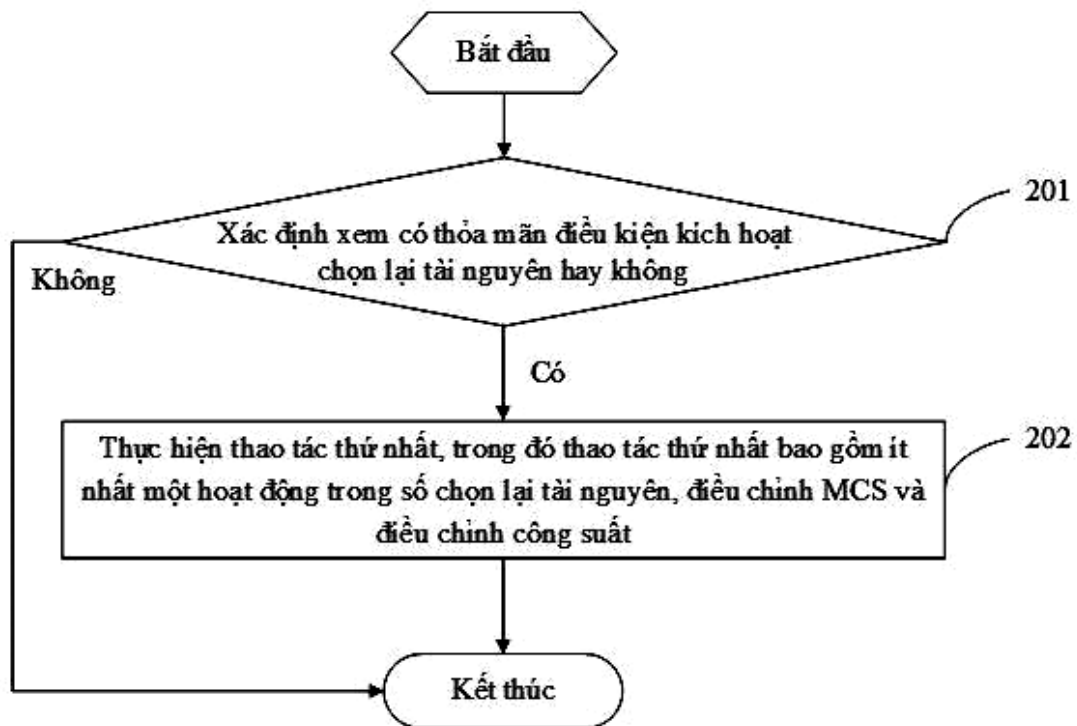


Fig.5

- (11) **90543 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05213** (85) 16/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/CN2021/072153 15/01/2021
(30) 202010105068.1 20/02/2020 CN (87) WO2021/164482 26/08/2021
202010278946.X 10/04/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/18**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) SI, Qianqian (CN); GAO, Xuejuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận thông tin, phương pháp và thiết bị gửi thông tin. Phương pháp nhận thông tin bao gồm: trong trường hợp thiết bị của người dùng được cấu hình với nhiều SPS (Semi-Persistent Scheduling, lập lịch bán liên tục) PDSCH (Physical Downlink Shared Channel, kênh chia sẻ đường xuống vật lý) và có sự trùng lặp trong nhiều SPS PDSCH trên các vị trí miền thời gian trong một khe thứ nhất, thì xác định, theo các chỉ số cấu hình SPS của SPS PDSCH và các vị trí miền thời gian của các SPS PDSCH, một số SPS PDSCH có vị trí miền thời gian không trùng lặp, từ nhiều SPS PDSCH trong khe thứ nhất; và đối với nhiều SPS PDSCH trong khe thứ nhất, giải mã, bởi thiết bị của người dùng, chỉ một số SPS PDSCH trong nhiều SPS PDSCH.

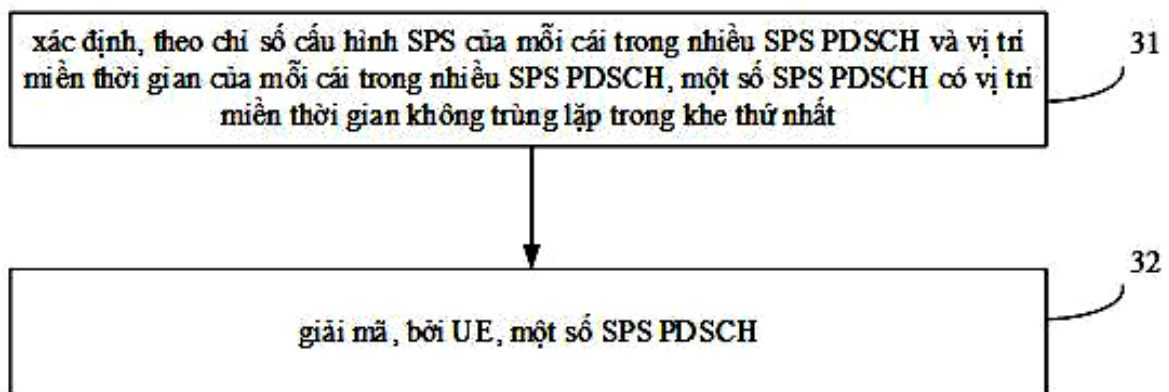


Fig.3

- (11) 90544 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05218 (85) 16/08/2022
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/EP2021/051849 27/01/2021
 (30) 20154181.0 28/01/2020 EP (87) WO2021/151935 A2 05/08/2021
 20197829.3 23/09/2020 EP
 (51) **H05B 3/34; A24F 40/44; A24F 40/46**
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) BUTENKEMPER, Stefan (DE); DETLEF, John (DE); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **CHI TIẾT LÀM NÓNG CÓ CÁC SỢI DÂY TÓC DẪN NHIỆT VÀ BẮC, CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG, HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT LÀM NÓNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Chi tiết làm nóng (10) dùng cho hệ thống tạo sol khí, chi tiết làm nóng (10) bao gồm nhiều sợi dây tóc thứ nhất (16) và nhiều sợi dây tóc thứ hai (18), trong đó nhiều sợi dây tóc thứ nhất (16) được tạo kết cấu để làm nóng chất nền tạo sol khí dạng lỏng; và trong đó nhiều sợi dây tóc thứ hai (18) được tạo kết cấu để vận chuyển chất nền tạo sol khí dạng lỏng để làm ướt ít nhất một phần của chi tiết làm nóng (10) với chất nền tạo sol khí dạng lỏng. Sáng chế còn đề cập đến cụm bộ phận làm nóng (100), hộp chứa (400) dùng cho hệ thống tạo sol khí, hệ thống tạo sol khí và phương pháp sản xuất chi tiết làm nóng (10) để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí.

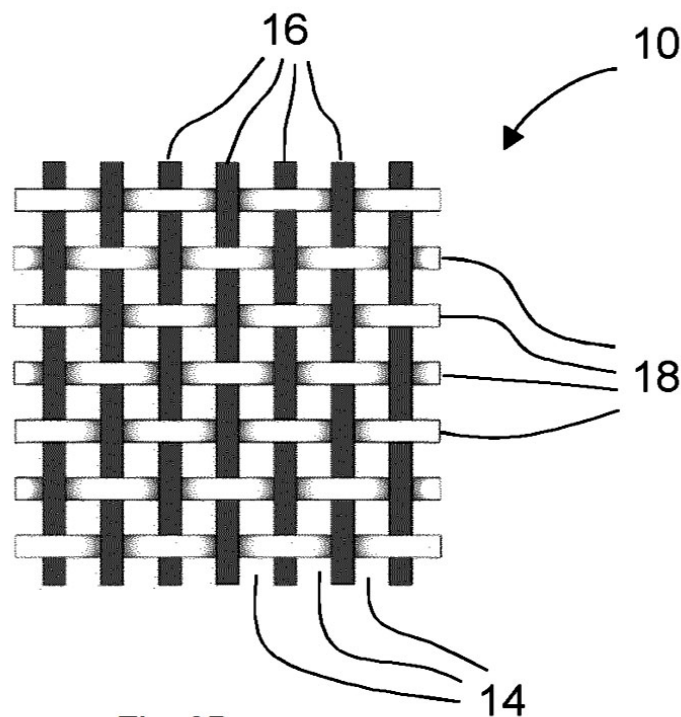


Fig. 3B

- (11) **90545 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05222** (85) 17/08/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/EP2021/051426 22/01/2021
(30) 2050068-2 24/01/2020 SE (87) WO2021/148588 29/07/2021
2051178-8 08/10/2020 SE
(51) **C08J 7/043**; C03C 17/34; C08J 7/04
(71) **MERCENE COATINGS AB** (SE)
Teknikringen 38A, 114 28 STOCKHOLM, Sweden
(72) HARALDSSON, Tommy (SE); CARLBORG, Carl Fredrik (SE); MIKAELSSON,
Henrik (SE); HANSSON, Jonas (SE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ CƠ CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phủ cơ chất bao gồm áp dụng hỗn hợp thứ nhất trong đó hỗn hợp thứ nhất phản ứng để tạo thành các liên kết đồng hóa trị với bề mặt cơ chất và trong đó các phân không phản ứng của hỗn hợp thứ nhất trải qua trộn khuếch tán với lớp thứ hai, được áp dụng trên phía trên cùng của hỗn hợp thứ nhất. Điều này tránh sự tạo nên lớp yếu, mặt khác có thể cho độ bám dính thấp hơn. Sự bám dính cũng như các đặc điểm cơ học bao gồm sự chống xước được cải thiện.

- (11) **90546 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05226** (85) 17/08/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/CN2021/072660 19/01/2021
(30) 202010066932.1 20/01/2020 CN (87) WO2021/147846 A1 29/07/2021
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 37/06**
(71) 1. **SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES CO., LTD.** (CN)
Floor 13, Building 2, Nos. 36 And 58, Haiqu Road, Pilot Free Trade Zone Shanghai
201210, China
2. **SUZHOU JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD.** (CN)
East of Changan Road, Wujiang Economic and Technological Development Zone
Suzhou, Jiangsu 215002, China
(72) LIU, Hongchuan (CN); LIU, Peixiang (CN); ZHANG, Jing (CN); ZHOU, Yuehua
(CN); LIU, Hui (CN); CHEN, Xueru (CN); WANG, Jing (CN); FENG, Hui (CN);
YAO, Sheng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG BTLA**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định bao gồm kháng thể kháng chất làm giảm
lympho bào B và T (B and T lymphocyte attenuator, BTLA). Dược phẩm này bao
gồm kháng thể kháng BTLA và chất đệm, còn bao gồm ít nhất một chất làm ổn
định, và tùy ý còn bao gồm chất hoạt động bề mặt.

- (11) **90547 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05230** (85) 17/08/2022
(22) 03/02/2021 (86) PCT/CN2021/074997 03/02/2021
(30) 202010081014.6 05/02/2020 CN (87) WO2021/155793 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **H04W 4/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Yuanyuan (CN); SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); JI, Zichao (CN); WU, Huaming (CN); ZHUANG, Zixun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền tin, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp định vị, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp định vị bao gồm: thu nhận thông tin định vị, trong đó thông tin định vị bao gồm thông tin độ ưu tiên liên quan đến tín hiệu định vị và/hoặc thông tin thời gian đo của tín hiệu định vị; và xác định tín hiệu định vị dựa trên thông tin định vị.

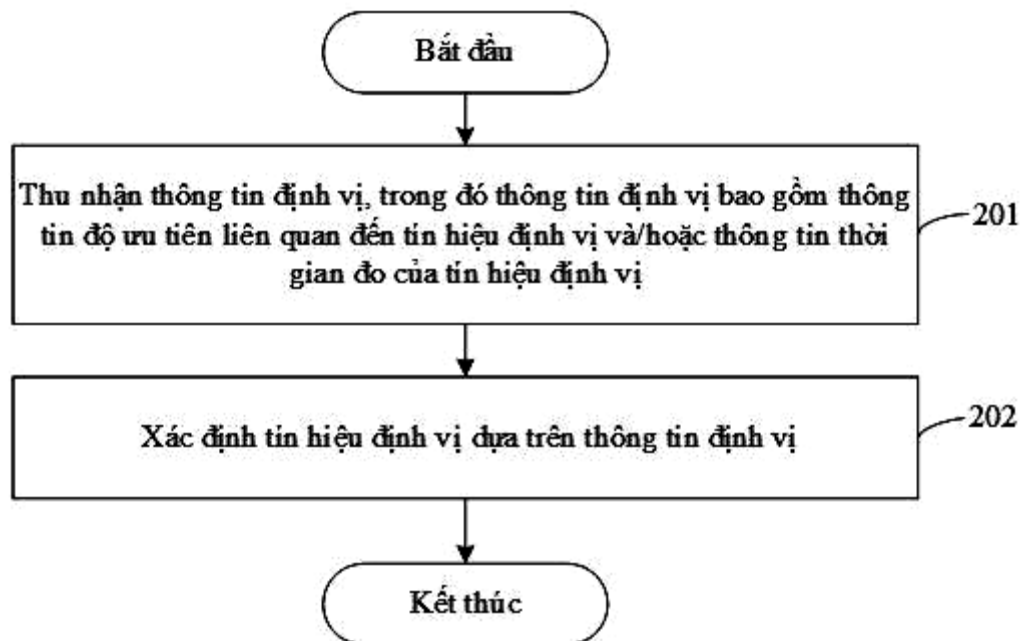


Fig.2

- (11) **90548 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05231** (85) 17/08/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/EP2021/052173 29/01/2021
(30) 10 2020 102 512.2 31/01/2020 DE (87) WO2021/152134 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **C01B 32/956; C04B 35/565**

(71) **1. FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastr. 27c, 80686 München, Germany

2. ESK-SIC-GMBH (DE)

Günter-Wiebke-Straße 1, 50226 Frechen, Germany

(72) ADLER, Jörg (DE); HEYMER, Heike (DE); HAUSMANN, Matthias (DE); KLIETZ, Wenzel (DE); RÄTHEL, Jan (DE); GARBES, Josef (DE)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH TẠP CHẤT TỪ CACBUA SILIC VÀ BỘT CACBUA SILIC ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực gồm sứ liên quan đến phương pháp tách tạp chất khỏi silic cacbua, phương pháp này được áp dụng cho bột SiC từ bùn nghiền và bột cacbua silic đã được xử lý nhiệt độ. Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp mà về cơ bản các tạp chất khác nhau được loại bỏ hoàn toàn bằng một quy trình đơn giản và tiết kiệm. Điều này đạt được bằng phương pháp, trong đó các sản phẩm thải SiC dạng bột có phần trăm khối lượng của SiC ít nhất là 50% và kích thước hạt trung bình d_{50} nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1000 μm và đã được xử lý nhiệt độ và làm mát được xử lý cơ học và phân tách vật lý. Bột SiC được tách vật lý sau đó được chia thành hai phần, một phần có khối lượng tạp chất lớn hơn khối lượng tạp chất trong phần kia ít nhất là hai lần.

- (11) 90549 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05235 (85) 17/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/SG2021/050027 15/01/2021
(30) 202010066236.0 20/01/2020 CN (87) WO2021/150165 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) *G06F 16/242; G06F 16/28; G06F 16/2457; G06F 16/23*

(71) 1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) QIAN, Cunfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý và điều khiển tài nguyên dựa vào cơ sở dữ liệu chuỗi thời gian, thiết bị và vật ghi lưu trữ, và thuộc về lĩnh vực các công nghệ máy tính và Internet vạn vật. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận siêu dữ liệu của tài nguyên; tổng hợp siêu dữ liệu theo chiến lược tổng hợp để thu siêu dữ liệu đã tổng hợp; và quản lý và điều khiển tài nguyên trong cơ sở dữ liệu chuỗi thời gian dựa vào siêu dữ liệu đã tổng hợp. Trong giải pháp kỹ thuật được đề xuất bởi các phương án của sáng chế, siêu dữ liệu đã tổng hợp có thể là nhiều tập hợp dữ liệu, mỗi tập hợp dữ liệu này có thể là kiểu siêu dữ liệu, sao cho siêu dữ liệu lớn có thể được tổng hợp thành nhiều tập hợp, nhờ đó nhận biết việc lưu trữ được phân loại của siêu dữ liệu, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy xuất nhanh chóng siêu dữ liệu được yêu cầu để phân tích và xử lý. Ngoài ra, theo các phương án của sáng chế, phương pháp quản lý và điều khiển tài nguyên được áp dụng cho cơ sở dữ liệu chuỗi thời gian. Do thực tế là chính cơ sở dữ liệu chuỗi thời gian có các đặc điểm về hiệu quả lưu trữ cao và tính di động cao, nên hiệu quả quản lý và điều khiển các tài nguyên được cải thiện và các tài nguyên được quản lý theo cách khác nhau để đáp ứng các nhu cầu khác nhau.

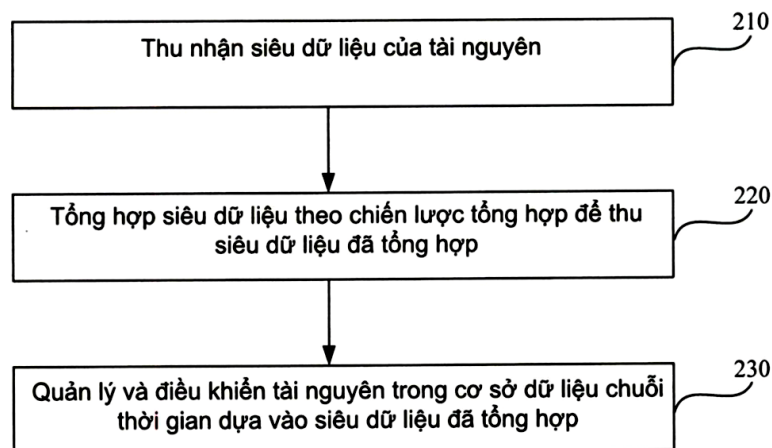


FIG. 2

(11) **90550 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05236**

(22) 17/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2022

(51) **A23B 4/044; A23L 13/50; A23L 13/40**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN THỊT NGAN HUN KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến thịt ngan hun khói bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị các nguyên liệu chế biến thịt ngan hun khói;

(ii) tẩm ướp gia vị và tiêm tinh dầu chanh vào các miếng thịt ngan nguyên liệu;

(iii) hấp chín tới; và

(iv) hun khói bằng nhiên liệu bã mía ép.

Sản phẩm phẩm thịt ngan hun khói thu được có bề mặt bên ngoài có màu vàng đặc trưng, mặt cắt bên trong có màu hồng nhạt đặc trưng và hấp dẫn, vị của thịt ngọt xen lẫn với vị hơi mặn đặc trưng và mùi thơm đặc trưng của khói bã mía. Trạng thái sản phẩm có độ đàn hồi cao, cơ thịt săn chắc và mặt cắt thịt mịn. Sản phẩm rất thuận tiện cho việc sử dụng, bảo quản, vận chuyển đi xa và có tính thương mại hóa cao.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90551 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05237 | (85) 17/08/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/JP2020/047120 | 17/12/2020 |
| (30) 2020-007599 | 21/01/2020 JP (87) WO2021/149417 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **H01R 33/76; G01R 31/26**

(71) **ENPLAS CORPORATION (JP)**

2-30-1, Namiki, Kawaguchi-shi, Saitama 332-0034, Japan

(72) Yuki UHEYAMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỂ CẮM**

- (57) Sáng chế đề xuất để cắm để kết nối điện với thành phần điện thứ nhất, bề mặt trên của nó được ép bởi chi tiết ép, và thành phần điện thứ hai được bố trí bên dưới thành phần điện thứ nhất, để cắm này được trang bị: thân chính để cắm có bề mặt sắp xếp mà thành phần điện thứ nhất được đặt trên đó; và phần giữ được bố trí vào thân chính để cắm, giữ thành phần điện thứ nhất gắn vào thân chính để cắm bằng cách ăn khớp thành phần điện thứ nhất ở trạng thái được ép, trong đó thành phần điện thứ nhất được ép bởi chi tiết ép, và giải phóng sự ăn khớp với thành phần điện thứ nhất khi chi tiết ép di chuyển một khoảng được xác định trước ra khỏi vị trí tương ứng với trạng thái được ép.

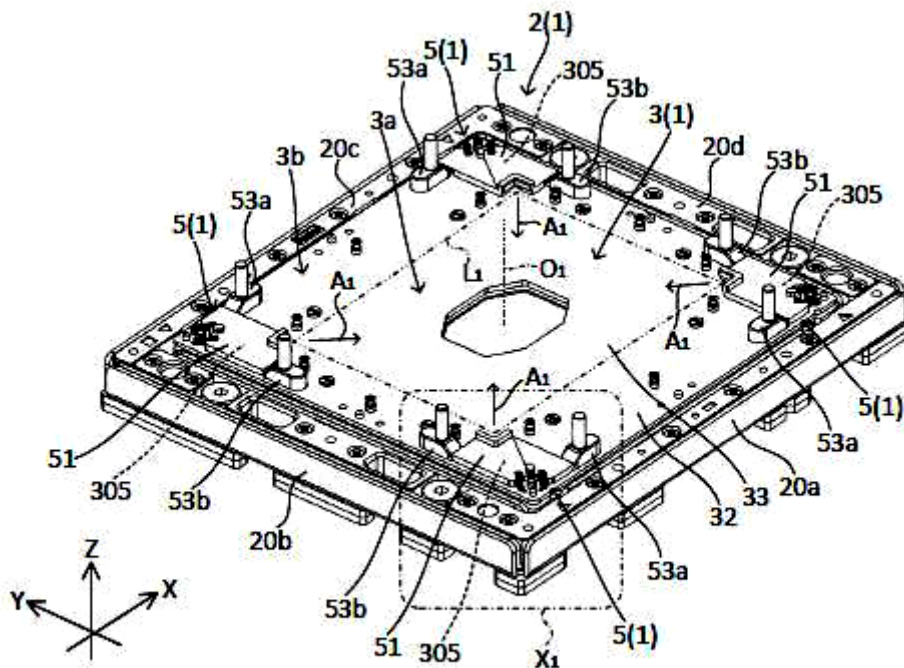


FIG. 3A

- (11) **90552 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05241** (85) 17/08/2022
 (22) 09/02/2021 (86) PCT/IN2021/050123 09/02/2021
 (30) 202041007410 20/02/2020 IN (87) WO2021/165985 26/08/2021
 (51) **B62K 23/08; F02N 3/04; B62M 7/04; B62H 1/04**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
 (72) PONNUSAMY, Kumaresan (IN); BALU, Rajesh Kanna (IN); EASHAN, Sikder (IN); SUMITH, Joseph (IN); MOHAN DEARAO, Umate (IN); VETHANAYAGAM, Jayajothi Johnson (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **XE, CHI TIẾT QUAY THỨ NHẤT CHO CỤM KHỞI ĐỘNG ĐẠP CHO XE VÀ CƠ CẤU TRUYỀN MÔMEN QUAY MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập tới xe với khối công suất (200) với hệ thống khởi động đạp (205). Hệ thống khởi động đạp (205) bao gồm trục đạp (250) được đỡ quay được bởi khối công suất (200). Chi tiết quay thứ nhất (255), và chi tiết quay thứ hai (260) được nối chức năng với trục khuỷu (213). Chi tiết quay thứ nhất (255) được nối chức năng với trục đạp (250) quay cùng với trục đạp (250). Chi tiết quay thứ nhất (255) có khả năng quay theo hướng quay thứ nhất (FD) trong quá trình vận hành của trục đạp (250). Chi tiết quay thứ nhất (255) làm cho chi tiết quay thứ hai (260) quay theo hướng quay thứ nhất (FD) trong quá trình vận hành của trục đạp (250) nhờ đó gây ra sự quay trục khuỷu của khối công suất (200). Sáng chế cũng đề cập tới chi tiết quay thứ nhất cho cụm khởi động đạp cho xe và cơ cấu truyền mômen quay một chiều.

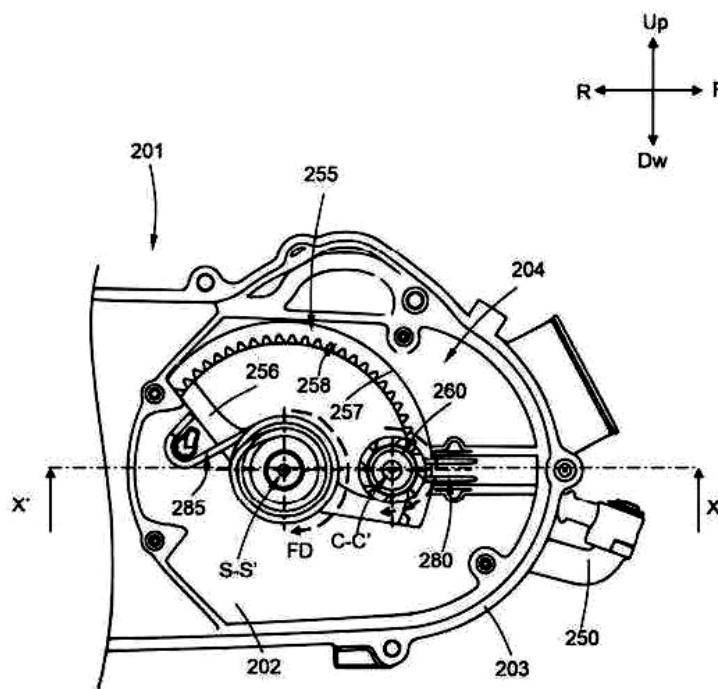


Fig. 3

- (11) **90553 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05243** (85) 17/08/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003140 29/01/2021
(30) 2020-013992 30/01/2020 JP (87) WO2021/153707 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **A23L 7/109**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) NABESHIMA, Takuma (JP); KOMABAYASHI, Genki (JP); WATANABE, Takenori (JP); KUSHIRO, Kanako (JP)

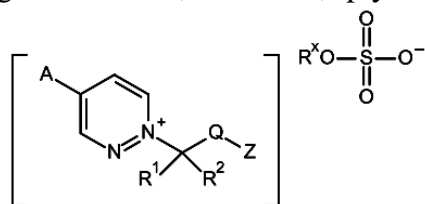
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ SỢI**

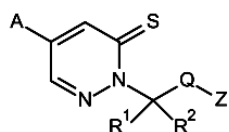
- (57) Sáng chế đề cập đến mỡ sợi có kết cấu ưa thích với độ đàn hồi, độ nhớt, và độ giòn tốt, và có khả năng duy trì hương vị của nước cốt trong khi nhai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ sợi, bao gồm việc ép đùn bột nhào ở áp suất từ 40 kgf/cm² đến 120 kgf/cm², trong đó bột nhào được tạo ra từ bột nguyên liệu thô chứa bột mỡ cứng và bột mỡ có độ cứng vừa phải có hàm lượng protein thô là 10% hoặc lớn hơn ở tỷ lệ khối lượng là 1 : 99 đến 29 : 71.

- (11) **90554 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05254** (85) 17/08/2022
 (22) 20/01/2021 (86) PCT/EP2021/051128 20/01/2021
 (30) 2000878.5 21/01/2020 GB (87) WO2021/148431 29/07/2021
 (51) **C07D 403/04; A01N 43/58**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) DUMEUNIER, Raphael (BE); SMEJKAL, Tomas (CZ); GODINEAU, Edouard (FR)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **QUY TRÌNH HÓA HỌC ĐỂ ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT PYRIDAZIN DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất, inter alia, quy trình sản xuất hợp chất có công thức (I)



(I)



(II)

trong đó các nhóm thế là như được xác định trong điểm 1, bao gồm cho hợp chất có công thức (II) phản ứng trong môi trường phản ứng thích hợp bao gồm chất khử lưu huỳnh có công thức (II). Sáng chế còn đề xuất các hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này, và các phương pháp sản xuất các hợp chất trung gian này.

- (11) **90555 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05255** (85) 18/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/JP2021/001352 15/01/2021
(30) 2020-015835 31/01/2020 JP (87) WO2021/153285 05/08/2021
(51) **A21D 2/18; A21D 2/36**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) MURATA Masatoshi (JP); MARUI Ayu (JP); YAMAKU Keiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM SỰ HƯ HỎNG KẾT CẤU CỦA THỰC PHẨM BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm sự hư hỏng kết cấu khi làm nóng lại thực phẩm bánh trong đó bột nhào chứa nguyên liệu dạng bột chứa thành phần (A) thỏa mãn các điều kiện từ (1) đến (4) sau, trong đó lượng pha trộn của thành phần (A) tính theo nguyên liệu dạng bột là từ 2 % khối lượng đến 30 % khối lượng, và (1) hàm lượng tinh bột là 75 % khối lượng trở lên, (2) từ 3 % khối lượng đến 45 % khối lượng tinh bột trọng lượng phân tử thấp của tinh bột chứa hàm lượng amyloza là 5 % khối lượng trở lên, và trọng lượng phân tử đỉnh của tinh bột trọng lượng phân tử thấp là từ 3×10^3 đến 5×10^4 , (3) độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C là từ 5 đến 20, và (4) hàm lượng dưới sàng có lỗ 0,5 mm và trên sàng có lỗ 0,038 mm là từ 30 % khối lượng đến 100 % khối lượng.

- (11) **90556 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05256** (85) 18/08/2022
(22) 28/01/2021 (86) PCT/JP2021/003101 28/01/2021
(30) 2020-015836 31/01/2020 JP (87) WO2021/153694 05/08/2021
(51) **A21D 13/00; A21D 2/18; A21D 2/14; A21D 13/40; A21D 13/60**
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) MURATA Masatoshi (JP); YAMAKU Keiko (JP); MARUI Ayu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NHÀO DÙNG CHO THỰC PHẨM BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột nhào dùng cho thực phẩm bánh chứa nguyên liệu dạng bột, nước, chế phẩm dầu và chất béo, và thành phần (A) thỏa mãn các điều kiện từ (1) đến (4) sau, trong đó phương pháp này bao gồm bước trộn thành phần (A), nước, và chế phẩm dầu và chất béo để thu được hỗn hợp; và bước thêm hỗn hợp vào nguyên liệu dạng bột để thu được bột nhào dùng cho thực phẩm bánh, trong đó (1) hàm lượng tinh bột là 75% khối lượng trở lên, (2) từ 3% khối lượng đến 45% khối lượng tinh bột trọng lượng phân tử thấp của tinh bột chứa hàm lượng amyloza là 5% khối lượng trở lên, và trọng lượng phân tử đỉnh của tinh bột trọng lượng phân tử thấp là 3×10^3 đến 5×10^4 , (3) độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C là từ 5 đến 20, và (4) hàm lượng dưới sàng có lỗ 0,5 mm và trên sàng có lỗ 0,038 mm là từ 30% khối lượng đến 100% khối lượng.

- (11) 90557 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05257 (85) 18/08/2022
(22) 07/02/2020 (86) PCT/CN2020/074476 07/02/2020
(87) WO2021/155556 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) H04W 72/02

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DING, Yi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỌN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực truyền thông không dây, cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp chọn tài nguyên, thiết bị đầu cuối, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định cửa sổ giám sát tài nguyên, trong đó cửa sổ giám sát tài nguyên này bao gồm một số khe thời gian trước khe thời gian m mà tài nguyên đã chọn được định vị trong đó; và khi kết quả giám sát của cửa sổ giám sát tài nguyên là xung đột tài nguyên xảy ra giữa tài nguyên đã chọn và tài nguyên dự trữ của thiết bị đầu cuối thứ hai, thực hiện chọn lại tài nguyên đối với tài nguyên đã chọn. Theo sáng chế, cửa sổ giám sát tài nguyên đã xác định chỉ bao gồm một số khe thời gian trước khe thời gian m mà tài nguyên đã chọn được định vị trong đó, thay vì tất cả các khe thời gian, và do đó, trong quá trình giám sát để chọn lại tài nguyên, thời gian cần thiết để giám sát được rút ngắn, và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được giảm bớt.

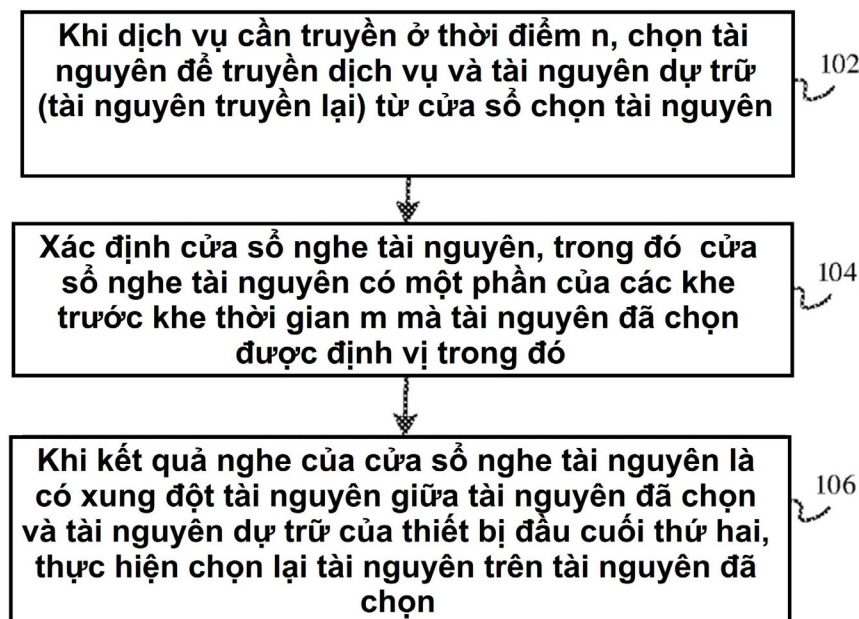


Fig.8

(11) **90558 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05259**

(22) 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2022

(51) **F24T 10/10; F24T 50/00**

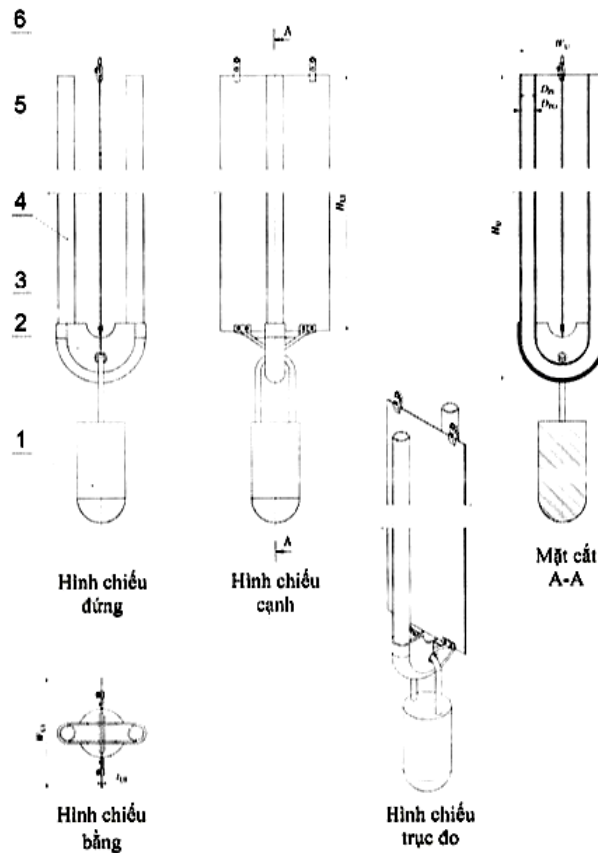
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Ích Long (VN); Ngô Văn Hệ (VN)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI ĐỊA NHIỆT TÍCH HỢP TẮM CÁCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi địa nhiệt tích hợp tẩm cách nhiệt. Tẩm cách nhiệt này có tác dụng ngăn cản sự truyền nhiệt trực tiếp giữa các phần trong cùng một bộ trao đổi địa nhiệt hoặc giữa các bộ trao đổi nhiệt với nhau. Trước tiên, sáng chế đề xuất bộ trao đổi địa nhiệt kiểu chữ U đơn, nhưng có tích hợp tẩm cách nhiệt cùng với đồ gá được thiết kế riêng. Sau đó, sáng chế đề xuất phương án lắp đặt các tẩm cách nhiệt cho các bộ trao đổi địa nhiệt khác, bao gồm kiểu chữ U ghép đôi, kiểu chữ W, và kiểu xoắn ốc. Sáng chế có thể được ứng dụng hiệu quả trong các hệ thống làm mát hoặc sưởi ấm sử dụng năng lượng địa nhiệt.



Hình 2

- (11) **90559 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05260** (85) 18/08/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/CN2021/076546 10/02/2021
(30) PCT/CN2020/075194 14/02/2020 CN (87) WO2021/160171 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **H04N 19/174**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

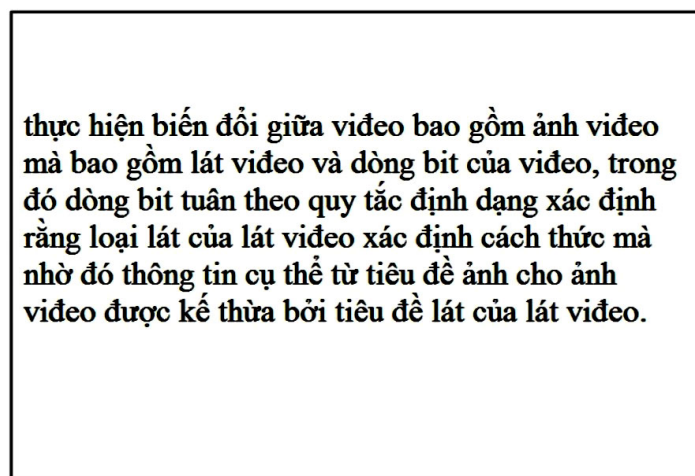
(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); WANG, Ye-Kui (US);
FAN, Kui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢO HIỆU THÔNG TIN ẢNH THÀNH PHẦN TRONG CÁC DÒNG BIT
VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống để xử lý video, bao gồm mã hoá video hoặc giải mã video. Một phương pháp ví dụ bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa video bao gồm ảnh video mà bao gồm một hoặc nhiều ảnh thành phần và dòng bit của video. Dòng bit tuân theo quy tắc định dạng xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu hoạt động có được thực hiện qua đường biên của ảnh thành phần trong chuỗi video của lớp được tạo mã được bao gồm có lựa chọn đáp lại số lượng ảnh thành phần trong ảnh video.

700



710

Fig.7

- (11) **90560 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05262** (85) 18/08/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/JP2020/042943 18/11/2020
(30) 2020-014380 31/01/2020 JP (87) WO2021/152969 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **B32B 27/32; B65D 65/40**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

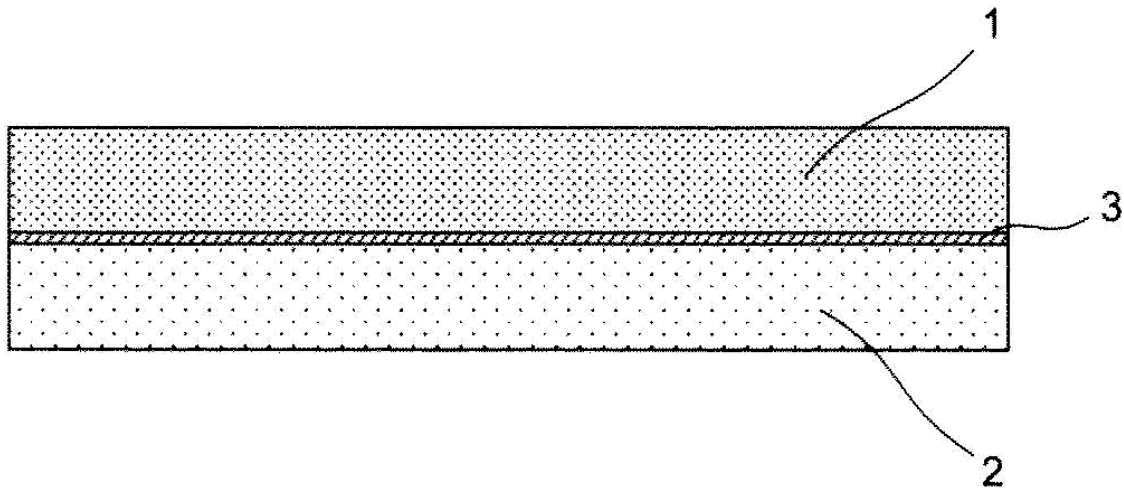
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640 Japan

(72) YAMADA, Toshiki (JP); UEDA, Yuji (JP); YASUUMI, Takahiro (JP); ISHIZAKA, Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP, TÚI BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp mà vượt trội về các đặc tính hàn nhiệt và thích hợp để tái sử dụng. Màng nhiều lớp này bao gồm: lớp thứ nhất có điểm nóng chảy là T_{m1} và chứa duy nhất polyetylen thứ nhất làm nhựa; và lớp thứ hai có điểm nóng chảy T_{m2} và chứa duy nhất polyetylen thứ hai làm nhựa, trong đó: lớp thứ nhất và lớp thứ hai được bố trí tương ứng làm các bề mặt ngoài cùng của màng nhiều lớp; và thỏa mãn $T_{m1} - T_{m2} \geq 24,0^{\circ}\text{C}$.



(11) **90561 A** (43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05263**

(22) 18/08/2022

(30) 1-2022-04759 28/07/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2022

(51) **A23K 10/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)**

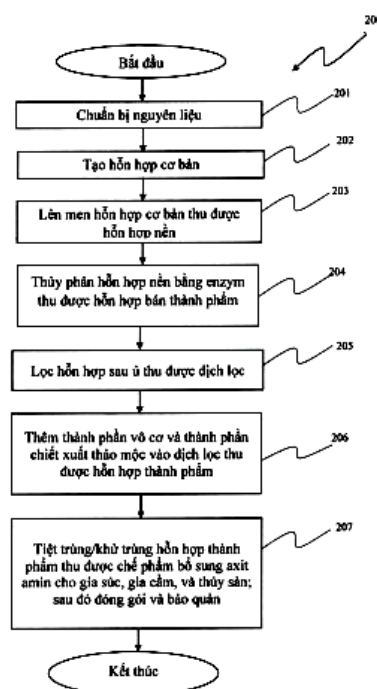
Số 13 ngõ Huế, phố Huế, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Chí Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ SUNG AXIT AMIN CHO GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY SẢN, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ sung axit amin cho gia súc, gia cầm và thủy sản bao gồm: (a) thành phần phế phẩm gốc protein có 83% - 84% trọng lượng; (b) thành phần gốc hữu cơ có 13% trọng lượng; (c) thành phần vi sinh vật có 3% trọng lượng; (d) thành phần enzym có 0,006% trọng lượng; (e) thành phần vô cơ có 0,2% - 0,8% trọng lượng; và (f) thành phần chiết xuất thảo mộc có 0,005% - 0,01% trọng lượng; tất cả các thành phần từ (a) đến (f) được biến đổi theo một quy trình lên men hai lần tạo ra chế phẩm bổ sung axit amin cho gia súc, gia cầm và thủy sản có chứa 0,4% - 0,6% trọng lượng axit amin bao gồm Aspartic, Threonin, Serin, Glutamic, Prolin, Glyxin, Alanin, Cystein, Valin, Methionin, Isoleuxin, Leuxin, Tyrosin, Phenylalanin, Lysin, Histidin, Arginin, và Tryptophan; trong đó, gia súc sử dụng chế phẩm này là bò, heo, và dê; gia cầm sử dụng chế phẩm này là gà; và thủy sản sử dụng chế phẩm này là tôm.



- (11) 90562 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05266 (85) 18/08/2022
 (22) 02/02/2021 (86) PCT/JP2021/003618 02/02/2021
 (30) 2020-017909 05/02/2020 JP (87) WO2021/157542 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **F22B 37/38; G05B 19/418**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

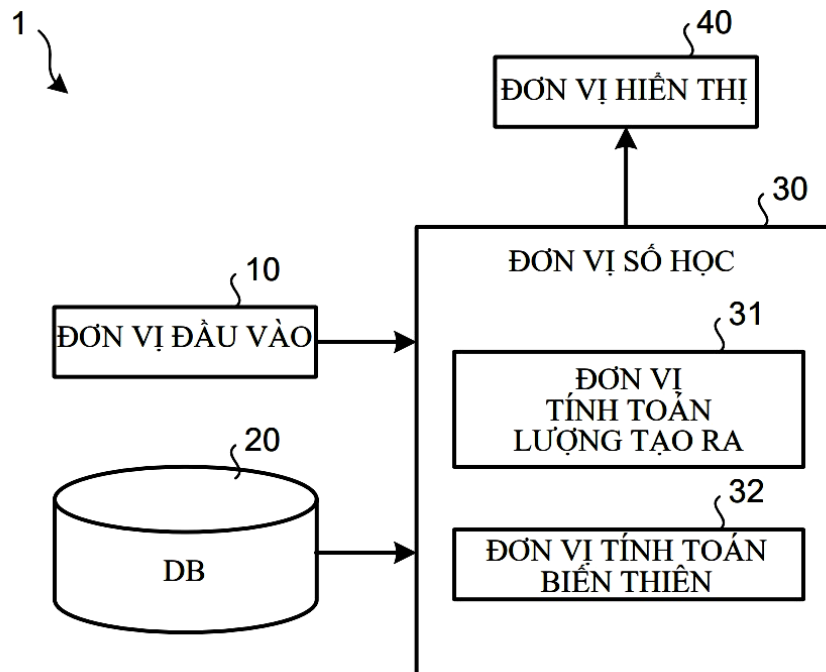
(72) SUZUKI, Katsuya (JP); KUYAMA, Shuji (JP); MIYAZAKI, Aoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LƯỢNG CHẤT KHÍ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LƯỢNG CHẤT KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán lượng chất khí là phương pháp cho việc dự đoán lượng chất khí được tạo ra trong nhà máy, và bao gồm bước tính toán lượng tạo ra tính toán lượng chất khí tạo ra thực sự dùng được bằng việc sử dụng mô hình học hồi mà đã học được mối quan hệ giữa lượng chất khí tạo ra và lượng chất khí sử dụng trong dữ liệu vận hành trong quá khứ.

FIG.1



- | | | |
|--|---|-----------------------|
| (11) 90563 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05267 | (85) 18/08/2022 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/US2021/015764 | 29/01/2021 |
| (30) 62/967,382 | 29/01/2020 | US (87) WO2021/155189 |
| (51) B65D 71/44 | | |
| (71) WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US) | | |
| | 1000 Abernathy Road NE, Atlanta, GA 30328, United States of America | |
| (72) MERZEAU, Julien, D. (FR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) VẬT MANG VẬT DỤNG, PHÔI CHẾ TẠO VÀ BAO GÓI BAO GỒM VẬT MANG VẬT DỤNG NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật mang vật dụng (90) để đóng gói một hoặc nhiều vật dụng (B), phôi (10) để chế tạo vật mang này và bao gói bao gồm vật mang vật dụng này. Vật mang vật dụng này có ít nhất tay cầm giá treo hai lớp ở một hoặc cả hai đầu đối nhau của nó. Vật mang vật dụng này gồm có giá treo nối liền đầu (12a, 12b) được nối bản lề với giá treo gia cường (14, 16) dọc theo các mép trên tương ứng của chúng. Giá treo gia cường được giữ chặt ở các đầu đối diện của nó vào các panen bên (18, 20) của vật mang.

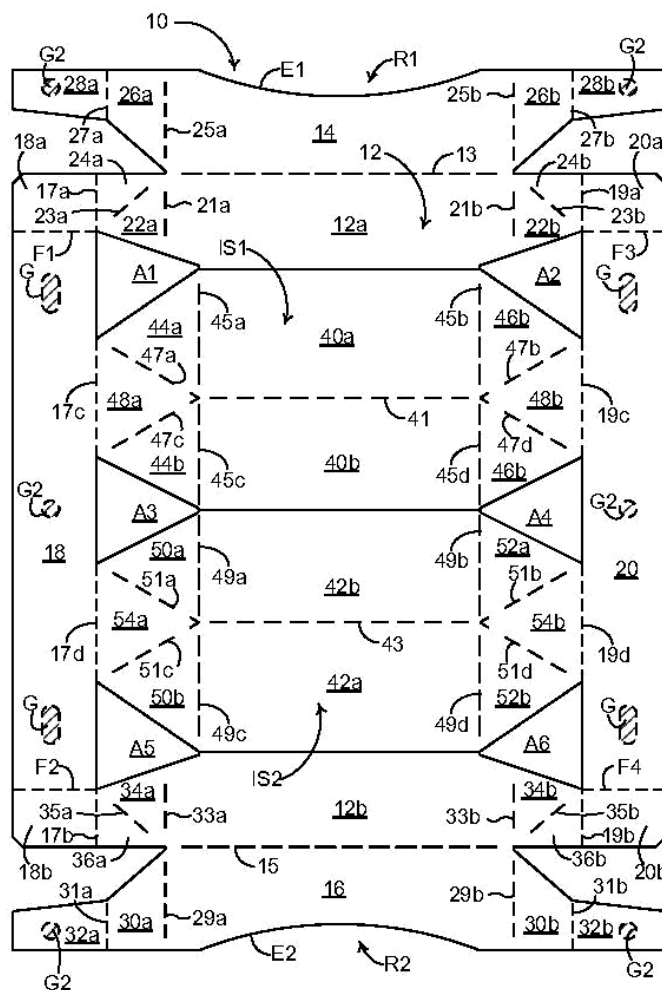


FIG. 1

- (11) 90564 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05268 (85) 18/08/2022
(22) 15/01/2021 (86) PCT/JP2021/001195 15/01/2021
(30) 2020-008086 22/01/2020 JP (87) WO2021/149601 A1 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) C22C 38/00; C21D 9/00; C22C 38/50; C22C 38/46; C21D 6/00

(71) NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

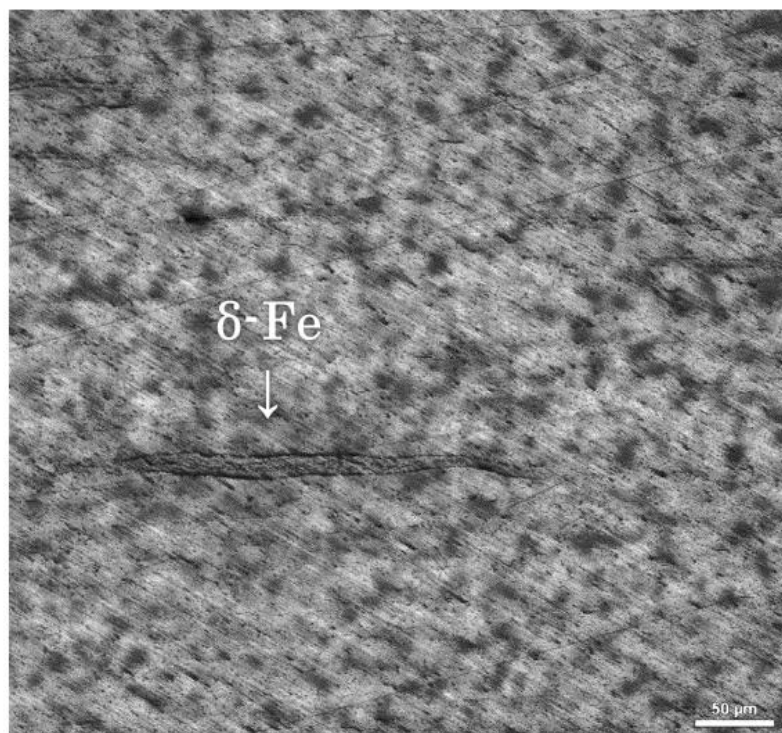
(72) Yoshiharu INOUE (JP); Shinichi TAMURA (JP); Yoshihito YAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TÂM THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT VÀ CHI TIẾT THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT

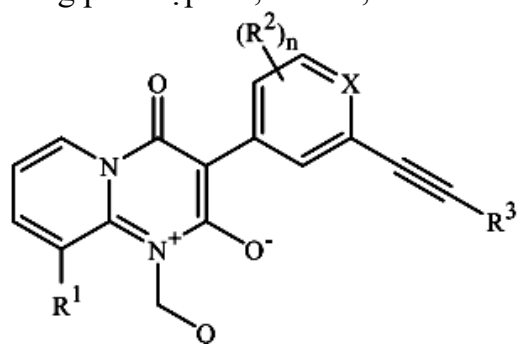
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ mactensit chứa, theo % khối lượng: C: nằm trong khoảng từ 0,100 đến 0,170%; Si: nằm trong khoảng từ 0,30 đến 0,60%; Mn: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,60%; Cr: nằm trong khoảng từ 11,0 đến 15,0%; Ni: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,60%; Cu: nằm trong khoảng từ 0,006 đến 0,50%; V: nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,10%; Al: nhỏ hơn hoặc bằng 0,05%; và N: lớn hơn hoặc bằng 0,040% và nhỏ hơn 0,060%, tại đó $C+1/2N$ nằm trong khoảng từ 0,130 đến 0,190% và γ_p được biểu diễn bằng công thức (1) là lớn hơn hoặc bằng 120. Khi tấm thép không gỉ mactensit được hóa cứng và ram, tỷ lệ diện tích trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dày tấm của δ ferit (δ Fe) có mặt trong phần trung tâm chiều dày tấm của tấm thép nhỏ hơn 0,1%.

FIG. 1



- (11) **90565 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05269** (85) 18/08/2022
 (22) 23/01/2021 (86) PCT/US2021/014805 23/01/2021
 (30) 62/965,183 24/01/2020 US (87) WO2021/151034 29/07/2021
 (51) **C07D 417/06; C07D 471/04; A01N 43/78; A01N 43/90**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Michael HOLMES (NZ); Caleb William, Jr. HOLYOKE (US); Moumita KAR (IN);
 George Philip LAHM (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG MESOIONIC**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó:

R1, X, Q, R2, n, R3 và R4 như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) **90566 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05273** (85) 18/08/2022
(22) 20/01/2021 (86) PCT/CN2021/072792 20/01/2021
(30) 202010064340.6 20/01/2020 CN (87) WO2021/147880 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **H04W 28/08; H04W 36/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) HAN, Jiren (CN); GAO, Yin (CN); LI, Dapeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN Ô MẠNG, THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị chuyên ô mạng, thiết bị, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: gửi thông báo giao diện thứ nhất đến phần tử lưới mạng thứ hai, mà thông báo giao diện thứ nhất mang thông tin liên quan đến UE; và nhận lệnh sửa đổi ngữ cảnh UE được kích hoạt bởi phần tử lưới mạng thứ hai, mà lệnh sửa đổi ngữ cảnh UE được xác định và kích hoạt theo thông báo giao diện thứ nhất, và lệnh sửa đổi ngữ cảnh UE được tạo cấu hình để kích hoạt việc chuyển UE mục tiêu từ ô mạng nguồn đến ô mạng mục tiêu.

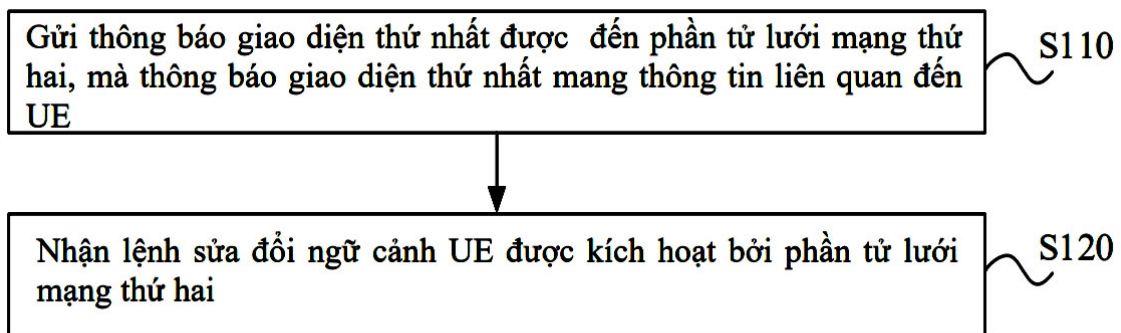
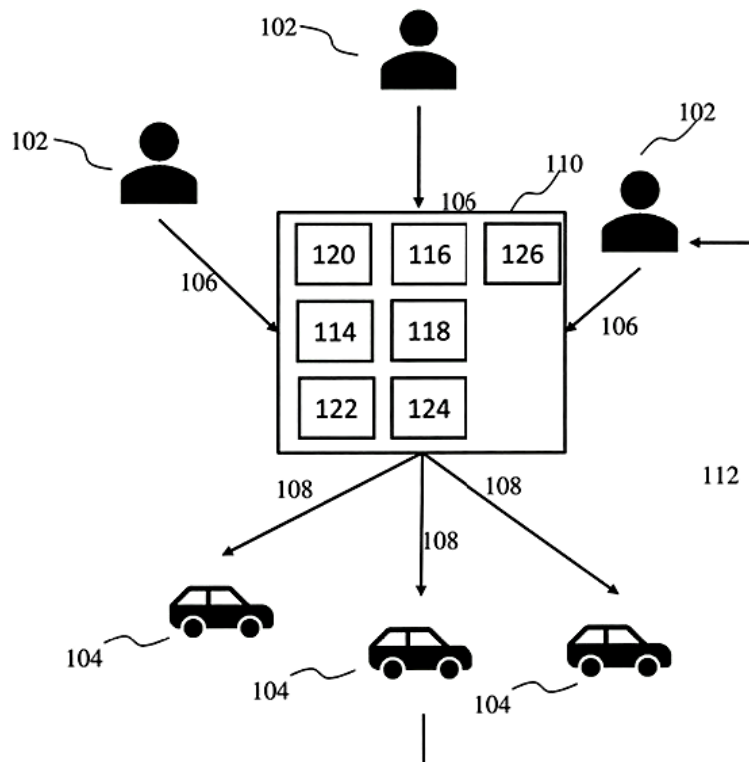


FIG. 1

- (11) **90567 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05275** (85) 18/08/2022
- (22) 11/02/2020 (86) PCT/SG2020/050066 11/02/2020
- (87) WO2021/162630 19/08/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 50/30; G06Q 10/04**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) YAN, Weili (CN); LI, Wentong (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định giá dịch vụ, thiết bị này bao gồm bộ phận thu nhận được tạo cấu hình để nhận các đơn hàng dịch vụ qua mạng truyền thông từ nhiều khách hàng yêu cầu dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ trong khu vực định trước và trong một khoảng thời gian; bộ phận phân phối được tạo cấu hình để xác định tỷ lệ phân phối hiện tại của các đơn hàng dịch vụ đã nhận giữa nhiều nhà thầu dịch vụ và để phân phối các đơn hàng dịch vụ đã nhận đến nhiều nhà thầu dịch vụ; và bộ phận định giá được tạo cấu hình để xác định giá hiện tại cho đơn hàng dịch vụ được nhận trong khoảng thời gian đối với khu vực định trước dựa trên tỷ lệ phân phối hiện tại của các đơn hàng dịch vụ và tỷ lệ phân phối định trước của các đơn hàng dịch vụ cho nhiều nhà thầu dịch vụ, và bộ phận thông báo được tạo cấu hình để cung cấp giá hiện tại của dịch vụ qua mạng truyền thông đến nhiều khách hàng và đến nhiều nhà thầu dịch vụ sao cho đơn hàng dịch vụ đối với khu vực định trước và trong khoảng thời gian được thực hiện với giá hiện tại được xác định.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90568 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05276 | (85) 18/08/2022 | |
| (22) 07/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070693 | 07/01/2021 |
| (30) 202010071559.9 | 21/01/2020 CN (87) WO2021/147686 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **H04W 48/18**

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan City, Guangdong Province, 523799, China

(72) LU, Zhimin (CN); ZHANG, Puchao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HƯỚNG DẪN THIẾT BỊ THÔNG MINH ĐỂ KẾT NỐI VỚI MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY MÓC, ĐẦU CUỐI ĐIỀU KHIỂN, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để hướng dẫn thiết bị thông minh để kết nối với mạng không dây. Trong phương pháp, đầu cuối điều khiển có thể truyền thông với thiết bị thông minh qua giao thức Wi-Fi. Phương pháp gồm có: thiết bị thông minh gửi ID thiết bị và địa chỉ dịch vụ đám mây mà là của thiết bị thông minh đến đầu cuối điều khiển. Đầu cuối điều khiển thu được, từ máy chủ đám mây tương ứng dựa trên ID thiết bị được nhận và địa chỉ dịch vụ đám mây, thông tin tạo cấu hình mạng được đòi hỏi bởi thiết bị thông minh để kết nối với mạng không dây, xác định, dựa trên thông tin tạo cấu hình mạng, ứng dụng quản lý của thiết bị thông minh và được cung cấp bởi nhà sản xuất, và sau đó tải xuống ứng dụng quản lý. Sau khi sự tải xuống là hoàn thành, đầu cuối điều khiển gửi thông tin tạo cấu hình mạng thu được đến ứng dụng quản lý. Ứng dụng quản lý có thể sử dụng thông tin tạo cấu hình mạng để hướng dẫn thiết bị thông minh kết nối với mạng không dây. Sáng chế cung cấp phương pháp tổng quát để hướng dẫn sự tạo cấu hình mạng của thiết bị, để cho ứng dụng quản lý của thiết bị thông minh được thu theo cách tự động, và hoạt động tạo cấu hình mạng của thiết bị thông minh được đơn giản hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bởi máy móc, đầu cuối điều khiển, và hệ thống điều khiển.

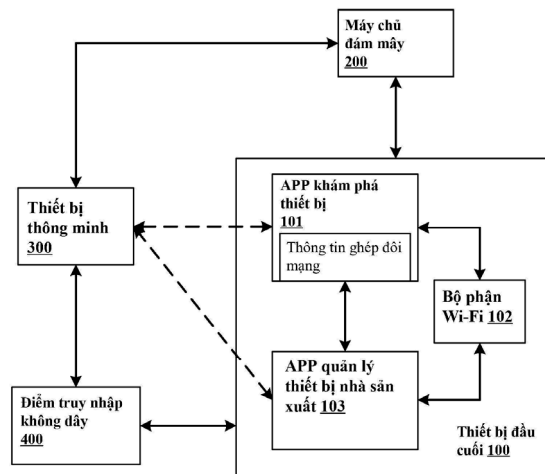


FIG. 2

- (11) **90569 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05277** (85) 18/08/2022
- (22) 28/10/2020 (86) PCT/CN2020/124456 28/10/2020
- (30) 202010075343.X 22/01/2020 CN (87) WO2021/147426 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Yifan (CN); TIE, Xiaolei (CN); XUE, Lixia (CN); ZHANG, Zhazhan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ THỊ BỎ CÓC VIỆC THEO DÕI KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ (PDCCH) VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để chỉ thị bỏ cóc việc theo dõi PDCCH (Physical Downlink Control CHannel - kênh điều khiển đường xuống vật lý), và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để chỉ thị, nhờ sử dụng thông tin điều khiển đường xuống, cho thiết bị đầu cuối bỏ cóc việc theo dõi PDCCH. Sau khi thiết bị mạng gửi DCI (Downlink Control Information - thông tin điều khiển đường xuống), mà bao gồm thông tin chỉ thị bỏ cóc PDCCH, đến thiết bị đầu cuối, thì thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên thông tin chỉ thị bỏ cóc PDCCH này, là không theo dõi PDCCH trong khoảng thời gian thứ nhất. Theo cách này, thì DCI được dùng để chỉ thị cho thiết bị đầu cuối bỏ cóc việc theo dõi PDCCH, và báo hiệu cụ thể, mà được dùng để chỉ thị bỏ cóc việc theo dõi PDCCH, là được làm rõ, nhờ đó tiết kiệm năng lượng của thiết bị đầu cuối.

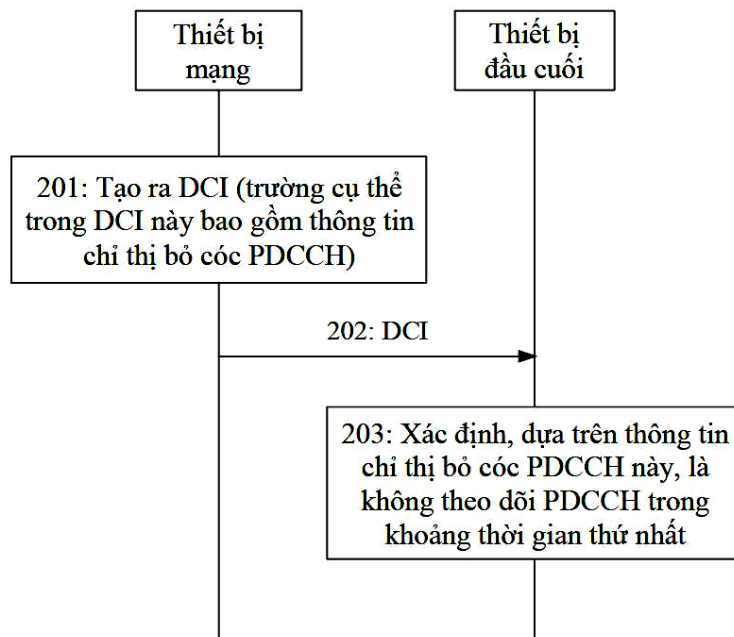


Fig.2

- (11) **90570 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05282** (85) 18/08/2022
(22) 21/01/2020 (86) PCT/CN2020/073454 21/01/2020
(87) WO2021/093178 20/05/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Shujuan (CN); HE, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CÔNG DÙNG CHO CÁC KÊNH DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN**

- (57) Sáng chế đề cập chung đến chỉ báo công dùng cho các lần truyền kênh dữ liệu đường lên trong truyền thông không dây. Trong một số phương pháp triển khai, nút truyền thông trong mạng truyền thông không dây, chẳng hạn như trạm di động, có thể nhận lệnh để kích hoạt việc truyền kênh dữ liệu đường lên. Nút có thể xác định một hoặc nhiều công theo thông số công được kết hợp với kênh dữ liệu đường lên. Ngoài ra, nút có thể truyền kênh dữ liệu đường lên sử dụng một hoặc nhiều công.

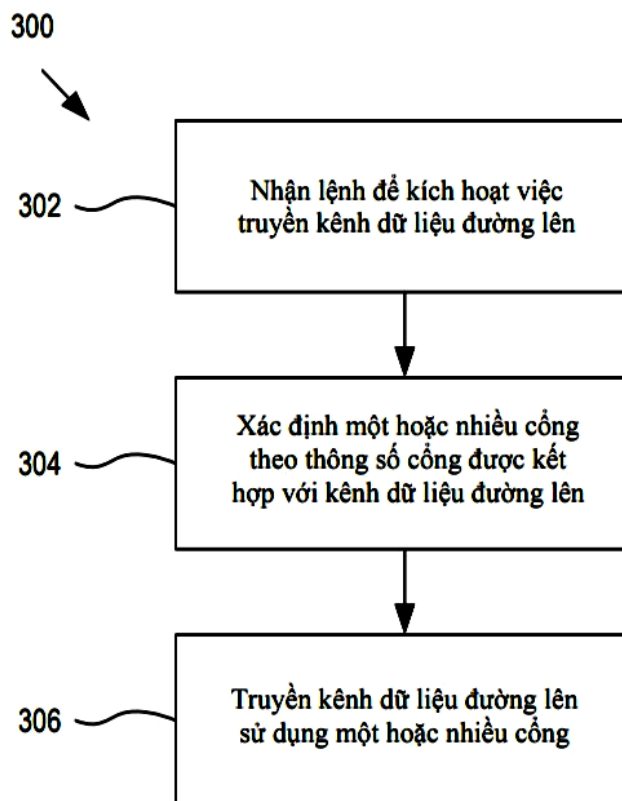


FIG. 3

- (11) **90571 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05286** (85) 19/08/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/EP2021/051459 22/01/2021
(30) 20153031.8 22/01/2020 EP (87) WO2021/148606 29/07/2021
(51) **G01N 21/31; G01J 3/02; G01J 3/28; G01N 21/65; G01N 21/359; A23K 10/00; G01N 21/01**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) REIMANN, Ingolf (DE); JÄGER, Ansgar (DE); REISING, Joachim (DE); STIER, Andrea (DE); LOTZ, Anne (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ PHỔ CỦA CÁC CHẤT SINH HỌC CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOẶC HỖN HỢP CỦA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá phổ của các chất sinh học có nguồn gốc động vật, thực vật hoặc hỗn hợp của chúng, bao gồm các bước sau: a) phát hiện thiết bị quang phổ trong mạng được tạo ra từ ít nhất một thiết bị quang phổ và thiết bị đầu vào/đầu ra, b) yêu cầu trạng thái riêng biệt của mỗi thiết bị quang phổ trong mạng thu được ở bước a), và hiển thị các thiết bị quang phổ được phát hiện và trạng thái của chúng trên thiết bị đầu vào/đầu ra, trong đó trạng thái này phản ánh liệu thiết bị quang phổ có khả dụng để ghi phổ hay không, c) thu nhận lựa chọn từ các thiết bị quang phổ khả dụng để ghi phổ trên thiết bị đầu vào/đầu ra, d) ghi phổ của nguyên liệu mẫu có nguồn gốc động vật, thực vật hoặc hỗn hợp của chúng trên thiết bị quang phổ được chọn ở bước c), e) dự đoán giá trị đối với ít nhất một thông số từ phổ thu được ở bước d) bằng ít nhất một hàm hiệu chuẩn và/hoặc đồ thị hiệu chuẩn thích hợp để dự đoán giá trị của thông số này, và e) hiển thị kết quả từ dự đoán thu được ở bước e) trên thiết bị đầu vào/đầu ra. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống đánh giá phổ của các chất sinh học có nguồn gốc động vật, thực vật hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 90572 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05288 (85) 19/08/2022
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/EP2021/051809 27/01/2021
 (30) 20200125 31/01/2020 NO (87) WO2021/151916 05/08/2021
 (51) **B65G 1/04**
 (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
 Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway
 (72) FJELDHEIM, Ivar (NO); AUSTRHEIM, Trond (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO TRONG CÁC CÔNGTENSOR LƯU KHO VÀ XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENSOR**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để thực hiện các phép đo trong các côngtensor lưu kho (106) để lưu kho các hàng hóa, các côngtensor lưu kho (106) được lưu kho trong hệ thống lưu kho tự động hóa bao gồm kết cấu khung giàn (100) tạo ra kết cấu mạng lưới lưu kho ba chiều (104) để lưu kho các côngtensor lưu kho (106), nơi kết cấu lưới (104) tạo ra các cột lưu kho thẳng đứng (105) mỗi cột có cùng vùng nằm ngang được xác định bởi kích thước của phần hở tiếp cận (112) của các cột lưu kho thẳng đứng (105) và nơi mà hệ thống ray (108) được bố trí trên kết cấu khung giàn (100) xác định chu vi của mỗi phần hở tiếp cận (112) trên đỉnh của mỗi cột lưu kho (105), hệ thống ray (108) cung cấp các lộ trình sẵn có cho các xe vận chuyển côngtensor (201) vận chuyển và chuyển các côngtensor lưu kho (106) đến và từ các cột lưu kho (105), mỗi xe (201) bao gồm bộ điều khiển xe (230) truyền thông với hệ thống máy tính trung tâm điều khiển hoạt động của hệ thống lưu kho, và trong đó hệ thống này ở xa hơn, trong đó sàn vận chuyển côngtensor (401) của xe vận chuyển côngtensor (201, 301) bao gồm thiết bị đo được tạo cấu hình để thực hiện các phép đo trong các côngtensor và còn bao gồm phương tiện truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông dữ liệu đo đến hệ thống máy tính trung tâm.

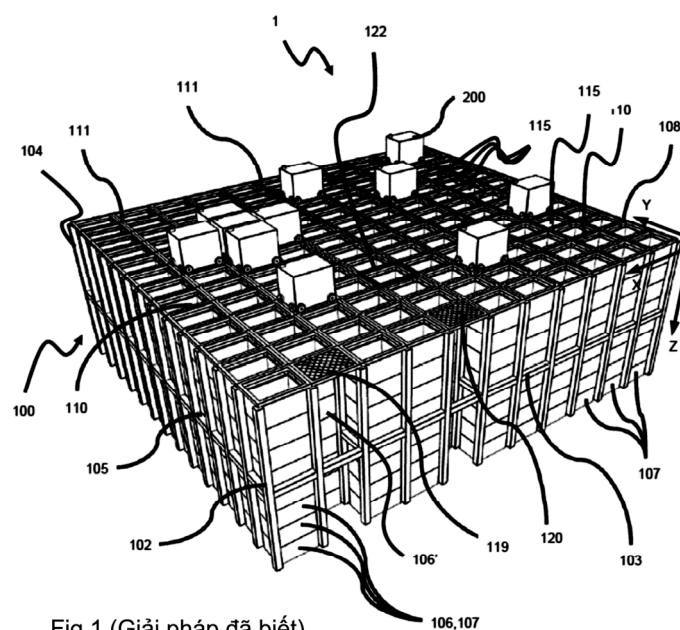
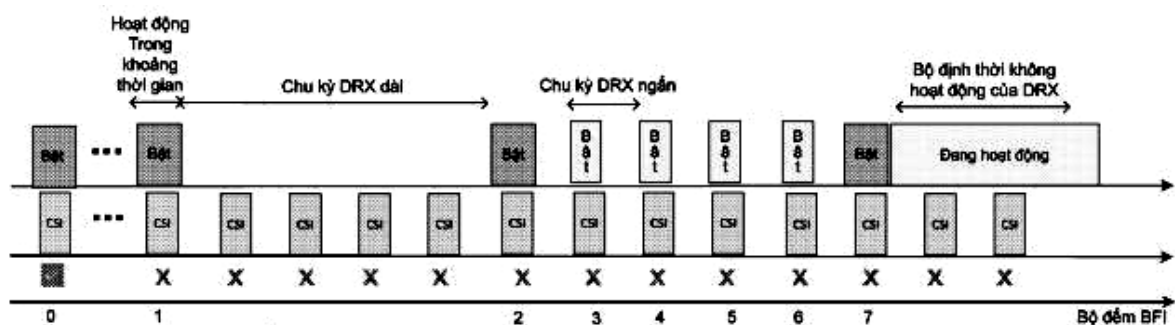


Fig.1 (Giải pháp đã biết)

- (11) **90573 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05300** (85) 19/08/2022
 (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017756 12/02/2021
 (30) 62/975,416 12/02/2020 US (87) WO2021/163404 19/08/2021
 (51) **H04W 24/02; H04W 76/20; H04W 76/28; H04W 24/08**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Faris ALFARHAN (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC PHÉP ĐO HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG Ở TẦN SỐ CAO HƠN**

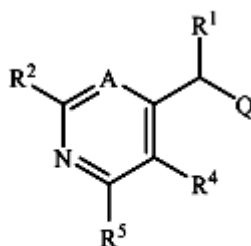
(57) Các phép đo hiệu quả năng lượng có thể được triển khai cho các hoạt động ở tần số cao. WTRU có thể xác định các lần đo, chu kỳ/chuyển đổi cấu hình DRX, tạm dừng/tiếp tục DRX, hoạt động của bộ định thời DRX và/hoặc BFR dựa trên hoạt động lên lịch, cấu hình chùm tín hiệu, phát hiện BFI, BFD, suy hao chùm tín hiệu, v.v. WTRU có thể được tạo cấu hình với nhiều chu kỳ DRX và các cơ hội đo (ví dụ: với các tính định kỳ khác nhau). WTRU có thể thực hiện (các) phép đo (ví dụ: RS) với thời gian được xác định/tạo cấu hình (ví dụ: thời lượng bật DRX) trong chu kỳ DRX thứ nhất dựa trên (các) điều kiện. WTRU có thể chuyển sang chu kỳ DRX thứ hai và thực hiện (các) phép đo RS với thời gian được xác định/tạo cấu hình dựa trên (các) điều kiện (ví dụ: số lượng BFI đã đếm được phát hiện trong chu kỳ DRX thứ nhất). WTRU có thể chuyển từ chu kỳ DRX thứ hai (ví dụ: ngắn) sang chu kỳ DRX thứ nhất (ví dụ: dài) hoặc sang hoạt động không phải DRX (ví dụ: tạm dừng DRX hoặc đặt lại bộ định thời không hoạt động của DRX) dựa trên (các) điều kiện (ví dụ: số lượng BFI trong (các) chu kỳ DRX thứ nhất và/hoặc thứ hai).



HÌNH 3 Ví dụ
 BFI ≤ Ngưỡng (1) => sử dụng DRX dài dành cho phép đo
 BFI > Ngưỡng (1) => sử dụng DRX ngắn dành cho phép đo (ví dụ: chuyển từ DRX dài sang ngắn với điều kiện số lượng BFI bằng 2 trở lên, hãy xem thay đổi từ "2" thành "3")
 Ngưỡng BFD = 7 BFI để kích hoạt BFR
 BFD => Tạm dừng DRX và/hoặc Đặt lại bộ định thời không hoạt động

- (11) **90574 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05301** (85) 19/08/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015643 29/01/2021
(30) 62/967,838 30/01/2020 US (87) WO2021/155106 05/08/2021
(51) **C07D 401/04**; C07D 413/04; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/647; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/82; C07D 401/14; C07D 405/04; C07D 405/14; C07D 409/04; A01N 43/40; A01N 43/50
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Omar Khaled AHMAD (US); Twyla A. BRIDDELL (US); Dominic Ming-Tak CHAN (US); Yuzhong CHEN (US); Jason Charles HAMM (US); Moumita KAR (IN); Thomas Francis Jr PAHUTSKI (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Ming XU (US); Rachel SLACK (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDIN ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó R¹, A, R², R⁴, R⁵ và Q như được định nghĩa trong bản mô tả.

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

(11) 90575 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05304

(22) 19/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2022

(51) B28D 1/22

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)

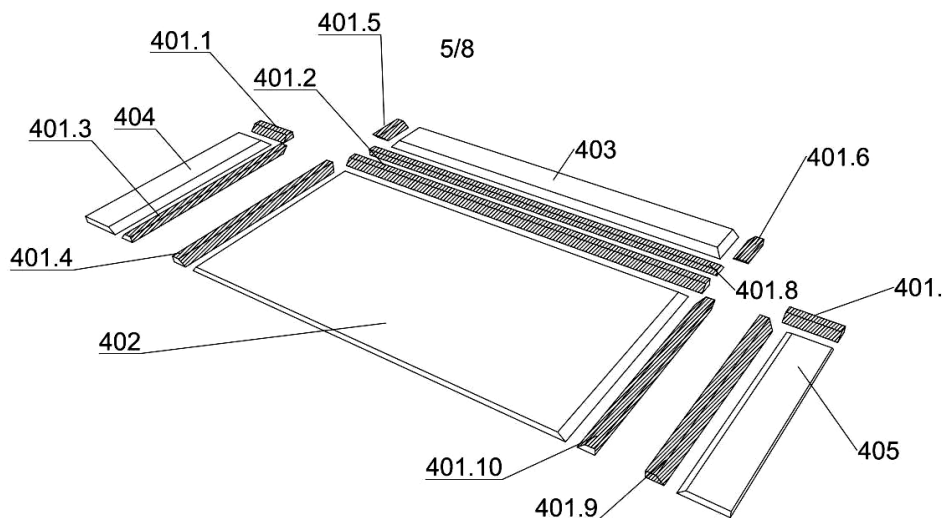
Số 167 phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Trí Dũng (VN); Phạm Anh Dũng (VN); Trần Quang Huy (VN); Đinh Văn Đồng (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GHÉP MÒI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BẢO VỆ CHI TIẾT CẤU THÀNH SẢN PHẨM GHÉP MÒI, VÀ CHI TIẾT CẤU THÀNH SẢN PHẨM GHÉP MÒI THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm ghép mồi, bao gồm các bước:
- chuẩn bị các chi tiết cấu thành sản phẩm (402-405) có phần cạnh để ghép mồi được vát nghiêng một góc α° ;
 - chuẩn bị các nẹp bảo vệ (401.1-401.10) cũng có phần cạnh được vát nghiêng một góc α° ; và
 - dán phần cạnh vát của các nẹp bảo vệ (401.1-401.10) với phần cạnh vát của các chi tiết cấu thành sản phẩm (402-405) tương ứng để thu được các chi tiết cấu thành sản phẩm (402-405) đã được dán nẹp bảo vệ;
 - vận chuyển các chi tiết cấu thành sản phẩm (402-405) đã được dán nẹp bảo vệ đến địa điểm lắp đặt; và
 - tháo các nẹp bảo vệ (401.1-401.10) khỏi các chi tiết cấu thành sản phẩm (402-405) và gắn các chi tiết thành sản phẩm ghép mồi hoàn chỉnh.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất và bảo vệ chi tiết cấu thành sản phẩm ghép mồi và chi tiết cấu thành sản phẩm ghép mồi thu được bằng phương pháp này.



Hình 8

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|---------------|
| (11) 90576 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05305 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 22/01/2021 | (86) PCT/RU2021/050017 | 22/01/2021 |
| (30) PCT/RU2020/000027 | 23/01/2020 RU (87) WO2021/054869 | 25/03/2021 |
| | PCT/RU2020/000035 | 27/01/2020 RU |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *H04N 19/105; H04N 19/50; H04N 19/573; H04N 19/159*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CHUỖI VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để thực hiện nhiều hơn một sơ đồ quản lý ảnh tham chiếu được cung cấp trong ngữ cảnh của lập mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã chuỗi video được mã hóa, phương pháp mã hóa chuỗi video, bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã chuỗi video được mã hóa, bao gồm các bước thu nhận trị số của thành phần cú pháp danh mục ảnh tham chiếu (reference picture list, viết tắt là RPL) từ dòng bit của chuỗi video, thành phần cú pháp RPL định rõ xem các thành phần cú pháp liên quan đến các danh mục ảnh tham chiếu là có mặt trong dòng bit hay không, khi thành phần cú pháp RPL định rõ rằng các thành phần cú pháp liên quan đến các danh mục ảnh tham chiếu là có mặt trong dòng bit, thu nhận, từ dòng bit, các trị số của các thành phần cú pháp liên quan đến các danh mục ảnh tham chiếu; và xây dựng ít nhất một danh mục ảnh tham chiếu cho việc dự đoán liên kết nhờ sử dụng các trị số được thu nhận của các thành phần cú pháp liên quan đến các danh mục ảnh tham chiếu.

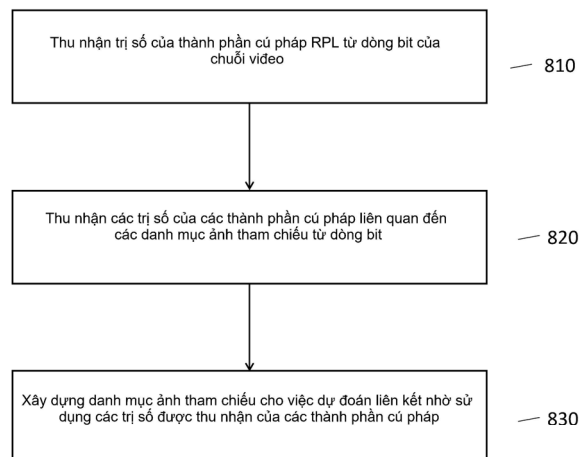


Fig. 8

- (11) 90577 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05306 (85) 19/08/2022
(22) 25/01/2021 (86) PCT/KR2021/000979 25/01/2021
(30) 62/965,876 25/01/2020 US (87) WO2021/150086 29/07/2021
63/005,323 05/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/184*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

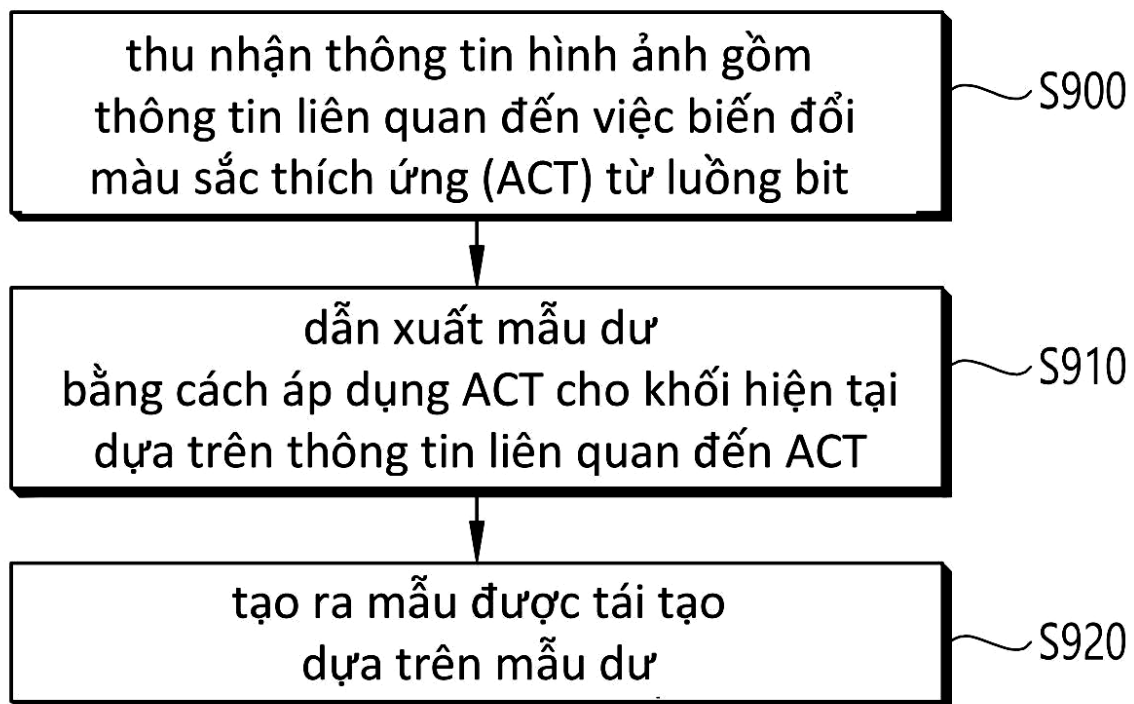
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã/mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Theo sự bộc lộ của sáng chế, mẫu dư có thể được dẫn xuất bằng cách áp dụng biến đổi màu sắc thích ứng (Adaptive Color Transform, ACT) đối với khối hiện tại trên cơ sở của thông tin được liên kết với ACT, trong đó mẫu dư được dẫn xuất bằng cách được cắt xén trên cơ sở của ranh giới cắt xén, trong đó ranh giới cắt xén được xác định trên cơ sở của độ sâu bit.



- (11) 90578 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05307 (85) 19/08/2022
(22) 29/01/2020 (86) PCT/EP2020/052160 29/01/2020
(87) WO2021/151483 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **G06F 3/044; H01Q 1/24; H01Q 1/44; H01Q 1/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Linsheng (CN); LEE, Chien-Ming (TW); WANG, Yongchao (CN); GOU, Cheng (CN); ZHANG, Junyong (CN); HE, Haiming (CN); WANG, Hanyang (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHỖNG HIỂN THỊ CÓ CHỨC NĂNG ẶNG TEN SÓNG MILI MÉT, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất chỗng hiển thị (1) có chức năng Ặng ten sóng mili mét, bao gồm các lớp tiếp giáp, các lớp này bao gồm ít nhất là lớp bao phủ (2), lớp tấm nền cảm biến chạm (3) bao gồm tổ hợp cảm biến chạm, và lớp tấm nền hiển thị (4). Lớp tấm nền cảm biến chạm (3) bao gồm mẫu lưới đường cảm biến thứ nhất (5) và mẫu lưới đường cảm biến thứ hai (6), mẫu lưới đường cảm biến thứ nhất (5) bao gồm các đường cảm biến thứ nhất (5a) liên tục, mẫu lưới đường cảm biến thứ hai (6) bao gồm các đường cảm biến thứ hai (6a) liên tục. Ít nhất một phần của các đường cảm biến thứ nhất (5a) và các đường cảm biến thứ hai (6a) được tạo kết cấu để có chức năng như các bộ bức xạ dành cho chức năng Ặng ten sóng mili mét. Điều này cho phép tạo ra Ặng ten sóng mili mét trong cấu trúc tấm nền cảm biến chạm mà không làm cho Ặng ten và tấm nền cảm biến chạm gậy nhiễu với nhau. Thiết bị điện tử cũng được bộc lộ.

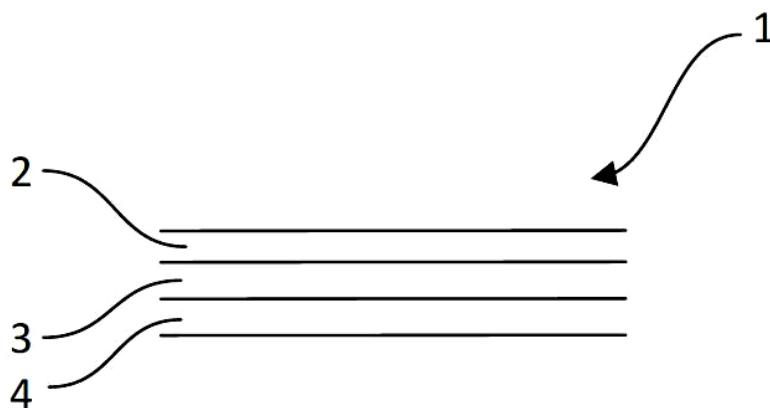


Fig. 1a

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 90579 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05309 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/IB2020/000330 | 07/02/2020 |
| | (87) WO2021/156645 | 12/08/2021 |
- (51) **H02S 20/00; F24S 25/35**
 (75) **YOUNG, JAMES (US)**
 1511 Calveryman Ln, Katy, TX 77449, United States of America
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **KHUNG TẮM QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến khung tắm quang điện. Tắm quang điện (1) trên Fig.1 đến Fig.3 bao gồm các tấm quang điện tinh thể và các tấm quang điện màng mỏng, có ít nhất ở các mép của hai mặt đối diện (4, 5), có các khung (6, 7), để sử dụng trong hệ mặt trời nghiêng cố định (Fig.2), cũng như sử dụng trong hệ thống mặt trời đồng chỉnh Fig.3, được bố trí các bộ phận nối (8, 9, 16, 26) trên Fig.4A, Fig.5A, Fig.6, Fig.8, Fig.11, Fig.13, Fig.16 đến Fig.20b, cùng với các ray (2) trên Fig.6, Fig.8, Fig.11, Fig.13 đến Fig.15, Fig.20, Fig.23, cũng được bố trí các bộ phận nối (10, 11, 15, 25) hợp tác với nhau, về cơ bản ở dạng lưỡi (15, 25) và rãnh (8, 16, 26), trong đó các bộ phận nối được bố trí các chi tiết khóa cơ học tích hợp (12, 28, 37) để ngăn việc trôi hoặc tách rời của tấm quang điện và ray đã nối theo hướng vuông góc với bề mặt tấm quang điện và song song với bề mặt tấm quang điện. Hơn nữa, lưỡi nối và rãnh nối được cân bằng bởi tập hợp các lực trên Fig.8, Fig.25, và được tích hợp để đỡ lẫn nhau, và để đỡ tấm quang điện bằng độ bền cơ học kết hợp, mang lại cơ hội để giảm việc sử dụng vật liệu, giảm kích thước, giảm vật liệu đóng gói, giảm chi phí vận chuyển, giảm thời gian lắp đặt, cũng như hạn chế lỗi của người lắp đặt và các lợi ích khác.

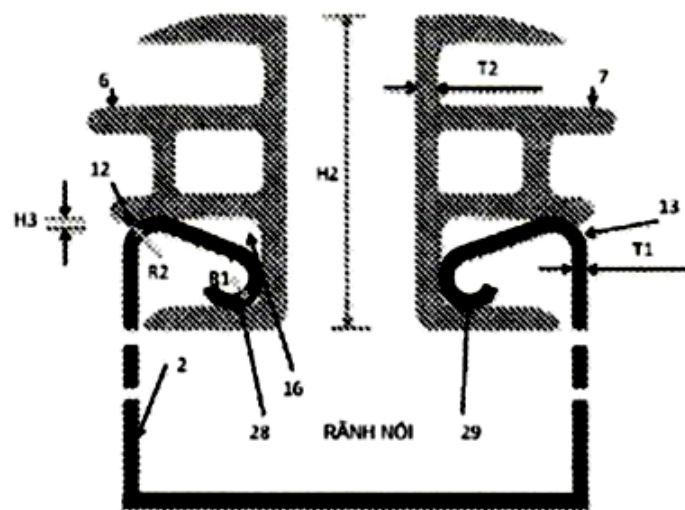


Fig. 24

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90580 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05317 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/CN2020/136410 | 15/12/2020 |
| (30) 202010093549.5 | 14/02/2020 CN | (87) WO2021/159845 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **G06F 3/041**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KUO, Tawei (TW); ZHANG, Junyong (CN); HE, Haiming (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị và thiết bị hiển thị, liên quan đến lĩnh vực các công nghệ hiển thị, có thể cải thiện độ chính xác của việc nhận biết cảm ứng trong quy trình hiển thị cảm ứng, và làm giảm xác suất xảy ra hiện tượng chạm ngẫu nhiên. Trong panen hiển thị, lớp màng cảm ứng điện dung tương hỗ (2) bao gồm bộ phận điện cực điều khiển và bộ phận điện cực nhận biết. Một trong số bộ phận điện cực điều khiển và bộ phận điện cực nhận biết là bộ phận điện cực cảm ứng thứ nhất (31), và bộ phận còn lại trong số bộ phận điện cực điều khiển và bộ phận điện cực nhận biết là bộ phận điện cực cảm ứng thứ hai (32). Bộ phận điện cực cảm ứng thứ nhất (31) bao gồm các điện cực cảm ứng thứ nhất (41) mà kéo dài theo hướng thứ nhất (h1) và được bố trí theo hướng thứ hai (h2), và các điện cực cảm ứng thứ hai (42) mà kéo dài theo hướng thứ nhất (h1) và được bố trí theo hướng thứ hai (h2). Các điện cực cảm ứng thứ nhất (41) và các điện cực cảm ứng thứ hai (42) là tương quan một-một, hướng kéo dài của điện cực cảm ứng thứ nhất (41) và hướng kéo dài của điện cực cảm ứng thứ hai tương ứng (42) nằm ở cùng đường thẳng, và điện cực cảm ứng thứ nhất (41) và điện cực cảm ứng thứ hai (42) tương ứng được đặt cách nhau.

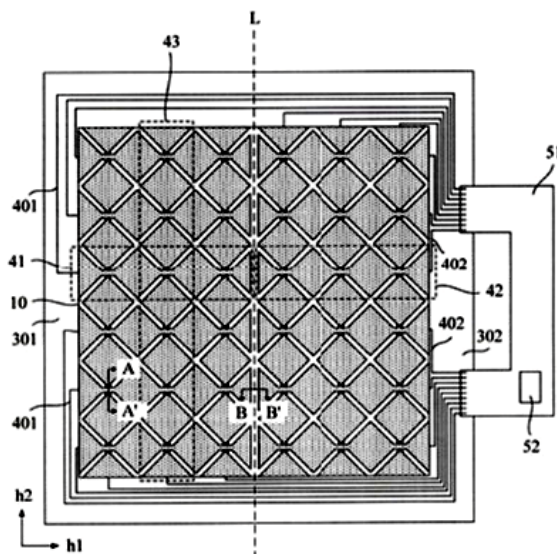


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90581 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05319 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 13/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071362 | 13/01/2021 |
| (30) 202020146584.4 | 22/01/2020 CN (87) WO2021/147714 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Qiang (CN); SUN, Tao (CN); ZANG, Haochun (CN); LV, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị (30) và thiết bị điện tử (100). Môđun hiển thị (30) bao gồm màn hiển thị (31) và phần đỡ (32). Màn hiển thị (31) bao gồm vùng không uốn cong thứ nhất (3181), vùng uốn cong (3182) và vùng không uốn cong thứ hai (3183). Phần đỡ (32) được gắn chặt vào phía không hiển thị của màn hiển thị (31). Phần đỡ (32) bao gồm tấm kim loại thứ nhất (321), tấm kim loại thứ ba (322), tấm kim loại thứ hai (323) và bộ đệm thứ nhất (324). Tấm kim loại thứ nhất (321) được bố trí hướng về phía vùng không uốn cong thứ nhất (3181). Tấm kim loại thứ hai (323) được bố trí hướng về phía vùng không uốn cong thứ hai (3183). Tấm kim loại thứ ba (322) được bố trí hướng về phía vùng uốn cong (3182), và tấm kim loại thứ ba (322) có thể được uốn cong. Bộ đệm thứ nhất (324) nằm giữa tấm kim loại thứ nhất (321) và tấm kim loại thứ hai (323), và bộ đệm thứ nhất (324) và tấm kim loại thứ ba (322) được bố trí theo cách được xếp chồng. Tấm kim loại thứ ba (322) được bố trí có các lỗ xuyên (3225). Các lỗ xuyên (3225) xuyên qua tấm kim loại thứ ba (322) theo hướng độ dày của môđun hiển thị (30). Các lỗ xuyên (3225) được làm rỗng. Khi môđun hiển thị (30) được áp dụng cho thiết bị điện tử (100), thiết bị điện tử (100) này gập lại được và có đủ độ bền đỡ.

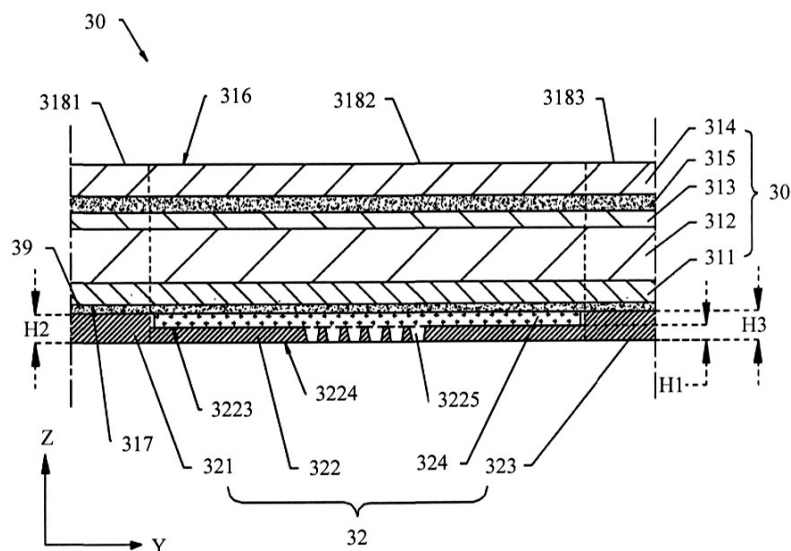
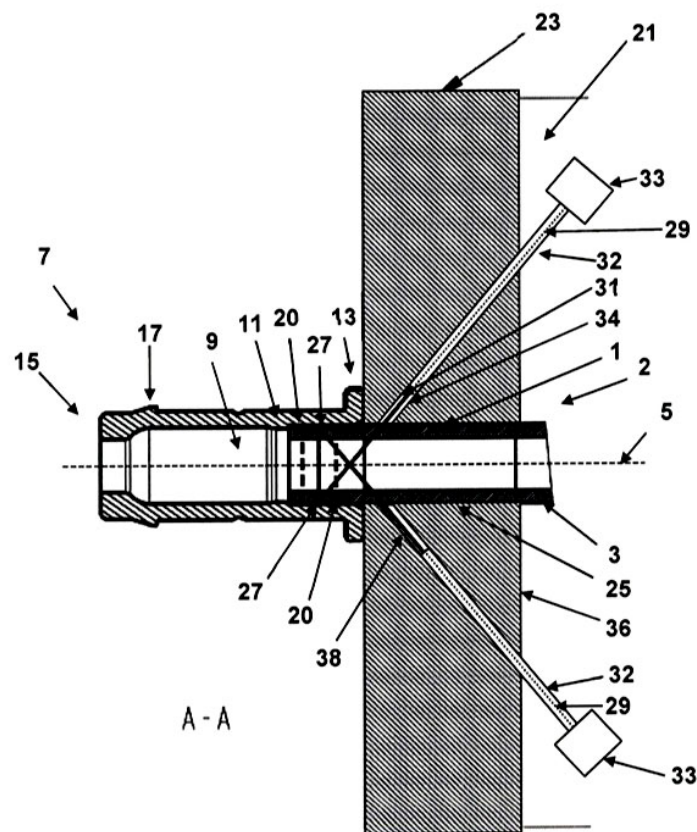


FIG. 7

- (11) **90582 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05321** (85) 19/08/2022
- (22) 19/02/2021 (86) PCT/NL2021/050112 19/02/2021
- (30) 2024972 21/02/2020 NL (87) WO2021/167459 26/08/2021
- (51) **F16L 47/02; F16L 33/34; B29C 65/16; F16L 13/02**
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
- (72) PETERS, Cornells (NL); VAN DER AA, Michiel Adrianus Henricus (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG DẪN CHẤT LƯU VÀ ỐNG NỐI**

(57) Phương pháp nối ống dẫn chất lưu và ống nối. Sáng chế đề cập đến phương pháp nối ống dẫn chất lưu 2 và ống nối 7, trong đó ống dẫn chất lưu 2 được tạo ra có phần cuối trong suốt ít nhất một phần 1. Sáng chế cũng đề xuất ống nối 7 bao gồm khoang ống nối 9 có hình dạng bổ sung cho hình dạng của phần cuối của ống dẫn chất lưu 1. Phần cuối của ống dẫn chất lưu 1 được đưa ít nhất một phần vào khoang ống nối 9 qua lỗ mở trong ống nối, trong đó mặt tiếp xúc giữa ít nhất phần thành bên của phần cuối 1 và thành khoang ống nối 9 được thiết lập. Phương pháp bao gồm bước gia nhiệt vùng mục tiêu 27 ở mặt tiếp xúc, để nối ống dẫn chất lưu 2 và ống nối 7 tại vùng mục tiêu 27, bằng cách hướng chùm ánh sáng 29 qua phần cuối trong suốt ít nhất một phần 1 của ống dẫn chất lưu 2 từ phía ống dẫn chất lưu 2 đối diện phía vùng mục tiêu 27.



- (11) 90583 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05326 (85) 19/08/2022
(22) 17/02/2020 (86) PCT/CN2020/075570 17/02/2020
(87) WO2021/163849 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) B60S 1/02; B08B 3/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Qiqiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CỬA KÍNH PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, BỘ MÁY LÀM SẠCH CỬA KÍNH PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

- (57) Phương tiện giao thông thông minh và bộ máy làm sạch cửa kính phương tiện giao thông và phương pháp làm sạch cửa kính phương tiện giao thông mà được áp dụng cho phương tiện giao thông thông minh được đề xuất, và có thể được áp dụng cho lĩnh vực lái xe thông minh. Phương tiện giao thông (1000) bao gồm cửa kính phương tiện giao thông (800), bộ máy phát hiện (20), và nhiều đầu phát siêu âm (10). Phương pháp làm sạch cửa kính phương tiện giao thông bao gồm các bước: phát hiện cửa kính phương tiện giao thông (800) bằng cách sử dụng bộ máy phát hiện (20), để thu được thông tin phát hiện; và khi xác định, dựa trên thông tin phát hiện, rằng có vật lạ trên kính (800), điều khiển nhiều đầu phát siêu âm (10) để làm việc để làm sạch kính (800). Nhiều đầu phát siêu âm được sử dụng để thay thế các cần gạt nước trong công nghệ thông thường để làm sạch kính, sao cho tiêu thụ điện năng có thể được giảm và độ sạch có thể được cải thiện.

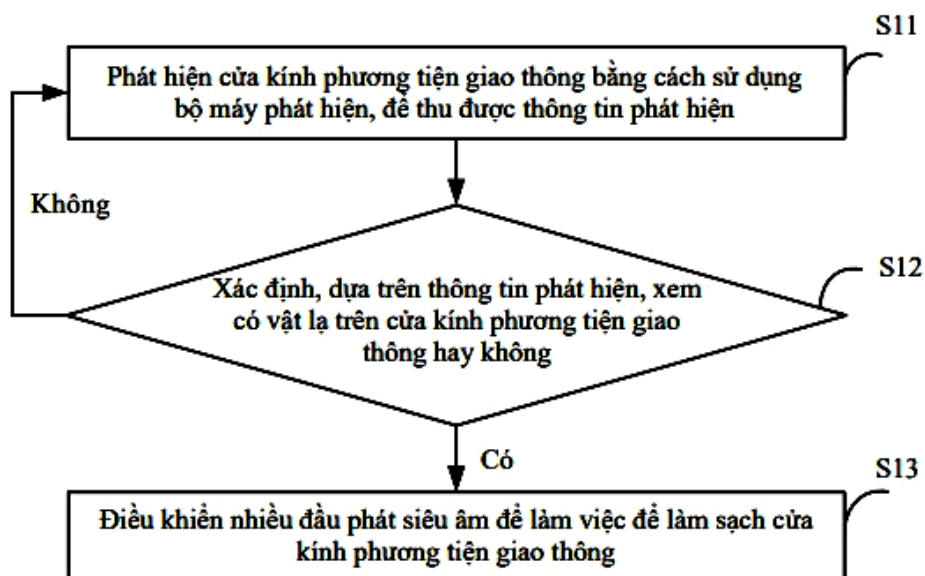


FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90584 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05328 | (85) 19/08/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/CN2020/129332 | 17/11/2020 |
| (30) 202010072822.6 | 21/01/2020 CN | (87) WO2021/147491 |
| | | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **H04L 29/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MO, Lan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống xử lý dịch vụ, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực của các công nghệ điện tử, sao cho định danh thống nhất có thể được chuyển dựa trên quan hệ kết nối giữa các thiết bị, và nội dung dịch vụ liên tục liên kết chéo thiết bị có thể được cung cấp một cách tự động cho người dùng dựa trên định danh thống nhất. Điều này làm giảm các hoạt động người dùng, và cải thiện trải nghiệm người dùng. Giải pháp này là như sau: Thiết bị thứ nhất tạo ra định danh thống nhất thứ nhất, trong đó định danh thống nhất thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị thứ nhất để yêu cầu nội dung dịch vụ thứ nhất của dịch vụ mục tiêu từ máy chủ dịch vụ, và nội dung dịch vụ thứ nhất được sử dụng để tạo ra hoặc cập nhật thông tin dịch vụ lịch sử tương ứng với định danh thống nhất thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi định danh thống nhất thứ nhất tới thiết bị thứ hai sau khi thành lập kết nối không dây phạm vi ngắn với thiết bị thứ hai, trong đó định danh thống nhất thứ nhất còn được sử dụng bởi thiết bị thứ hai để yêu cầu nội dung dịch vụ thứ hai của dịch vụ mục tiêu từ máy chủ dịch vụ, nội dung dịch vụ thứ hai được xác định dựa trên thông tin dịch vụ lịch sử, và nội dung dịch vụ thứ hai là liên tục với nội dung dịch vụ thứ nhất. Các phương án thực hiện của sáng chế được áp dụng cho việc xử lý dịch vụ.

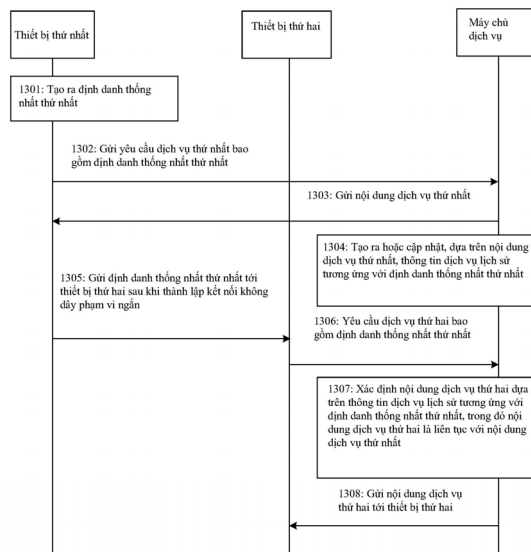


FIG. 13

- (11) 90585 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05332 (85) 22/08/2022
(22) 14/02/2020 (86) PCT/EP2020/053835 14/02/2020
(87) WO2021/160276 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) G06F 1/16; H04M 1/02; G06F 3/0488

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

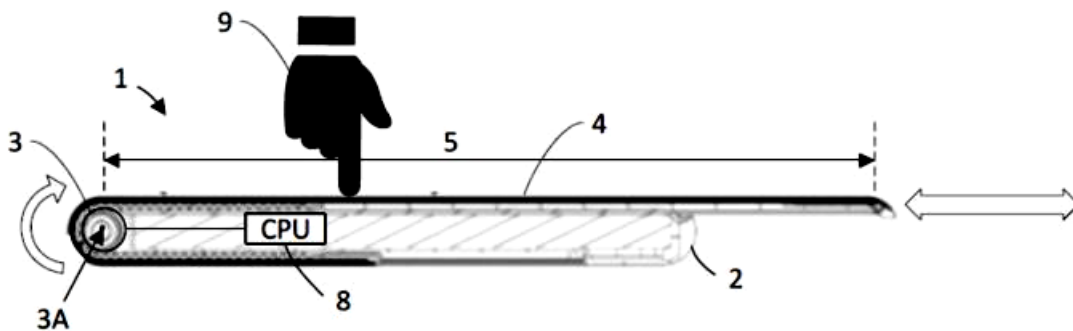
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LI, Ming (CN); LI, Xueqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CUỐN LẠI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU
KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ CUỐN LẠI ĐƯỢC NÀY**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị cuộn lại được và phương pháp để điều khiển thiết bị hiển thị cuộn lại được. Thiết bị hiển thị cuộn lại được (1) bao gồm: vỏ (2); bộ phận cuộn (3) được lắp trong vỏ (2) và được cấu tạo để quay được quanh trục cuộn (3A); bộ hiển thị nhạy tiếp xúc, dẻo (4) được cấu tạo để phát hiện cử chỉ chạm và để được cuộn quanh bộ phận cuộn (3) và do đó định rõ màn hình phía trước phẳng (5) với kích thước màn hình phía trước mà thay đổi theo mức độ của chuyển động quay của bộ phận cuộn (3); và bộ điều khiển (8) được cấu tạo để, nhằm đáp lại việc phát hiện cử chỉ chạm (9) trên màn hình phía trước (5), gây ra chuyển động quay của bộ phận cuộn (3) để điều chỉnh kích thước màn hình phía trước.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 90586 A | | | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05335 | | | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 01/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/016061 | 01/02/2021 |
| (30) 62/967,733 | 30/01/2020 | US | (87) WO2021/155358 | 05/08/2021 |
| 62/967,736 | 30/01/2020 | US | | |
| 63/030,485 | 27/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **G01L 5/102; G01M 5/00; G01L 5/101**

(71) **TENSAR INTERNATIONAL CORPORATION (US)**

2500 Northwinds Parkway, Suite 500, Alpharetta, Georgia 30009 United States of America.

(72) CAVANAUGH, Joseph (US); HAMMOND, Matthew (US); WALLACE, John (US)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KÍCH HOẠT CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT SỨC KHỎE, ĐIỀU KIỆN, VÀ/HOẶC TRẠNG THÁI CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưới địa lý kích hoạt cảm biến và phương pháp giám sát sức khỏe, điều kiện, và/hoặc trạng thái của cơ sở hạ tầng. Trong một số phương án, hệ thống lưới địa lý kích hoạt cảm biến bao gồm lưới địa lý kích hoạt cảm biến, hệ thống còn bao gồm lưới địa lý giữ sự sắp xếp của một hoặc nhiều cảm biến. Hệ thống lưới địa lý kích hoạt cảm biến còn bao gồm các phương tiện truyền thông hoặc mạng để thu thập thông tin, và/hoặc dữ liệu từ lưới địa lý kích hoạt cảm biến về sức khỏe, điều kiện, và/hoặc trạng thái của cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống lưới địa lý kích hoạt cảm biến theo sáng chế để giám sát sức khỏe, điều kiện, và/hoặc trạng thái của cơ sở hạ tầng.

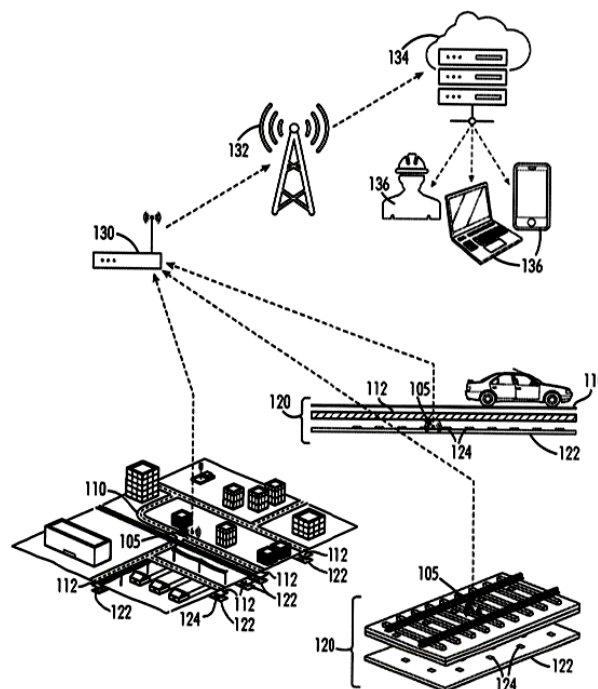


FIG.1

- (11) 90587 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05336 (85) 22/08/2022
(22) 23/01/2020 (86) PCT/CN2020/073983 23/01/2020
(87) WO2021/147077 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) H04W 72/04; H04L 1/18; H04L 5/00

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
(CN)

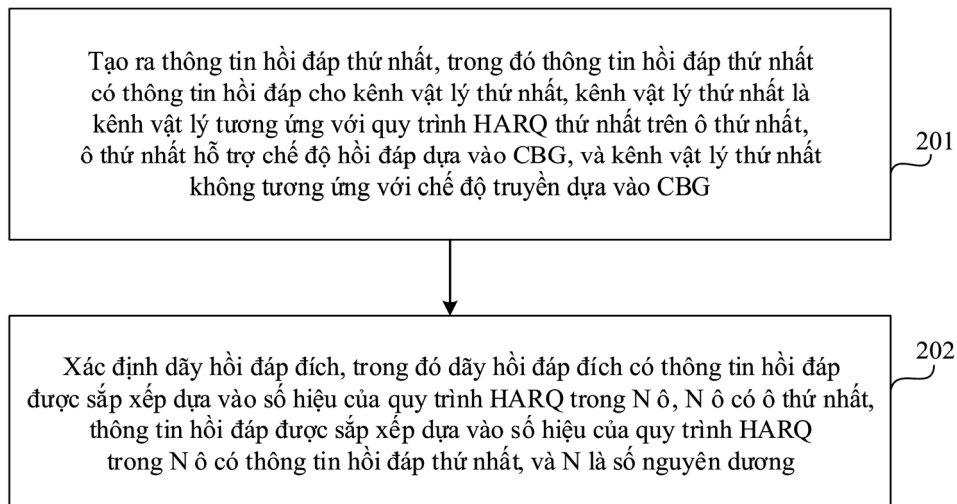
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN); LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỐ MÃ THÔNG TIN BÁO NHẬN THEO QUY TRÌNH YÊU CẦU TRUYỀN LẠI TỰ ĐỘNG LẠI, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định số mã thông tin báo nhận theo quy trình yêu cầu truyền lại tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgement, HARQ-ACK), và vật ghi đọc được bằng máy tính, tất cả đều liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra thông tin hồi đáp thứ nhất, trong đó thông tin hồi đáp thứ nhất có thông tin hồi đáp cho kênh vật lý thứ nhất, kênh vật lý thứ nhất là kênh vật lý tương ứng với quy trình yêu cầu truyền lại tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) thứ nhất trên ô thứ nhất, ô thứ nhất hỗ trợ chế độ hồi đáp dựa vào nhóm khối mã (Code Block Group, CBG), và kênh vật lý thứ nhất không tương ứng với chế độ truyền dựa vào CBG; và xác định dãy hồi đáp đích, trong đó dãy hồi đáp đích có thông tin hồi đáp được sắp xếp trên cơ sở số hiệu của quy trình HARQ trong N ô, N ô có ô thứ nhất, thông tin hồi đáp được sắp xếp trên cơ sở số hiệu của quy trình HARQ trong N ô có thông tin hồi đáp thứ nhất, và N là số nguyên dương. Theo các phương án thực hiện sáng chế này, phương pháp xác định số mã HARQ-ACK được đề xuất khi kênh vật lý thứ nhất không tương ứng với chế độ truyền dựa vào CBG, nhưng ô thứ nhất hỗ trợ chế độ hồi đáp dựa vào CBG.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90588 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05338 | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 20/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000803 | 20/01/2021 |
| (30) 10-2020-0010077 | 28/01/2020 KR | (87) WO2021/153940 |
| | 10-2020-0012139 | 31/01/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **H04L 1/00; H04W 84/12; H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/04; H04L 27/26**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

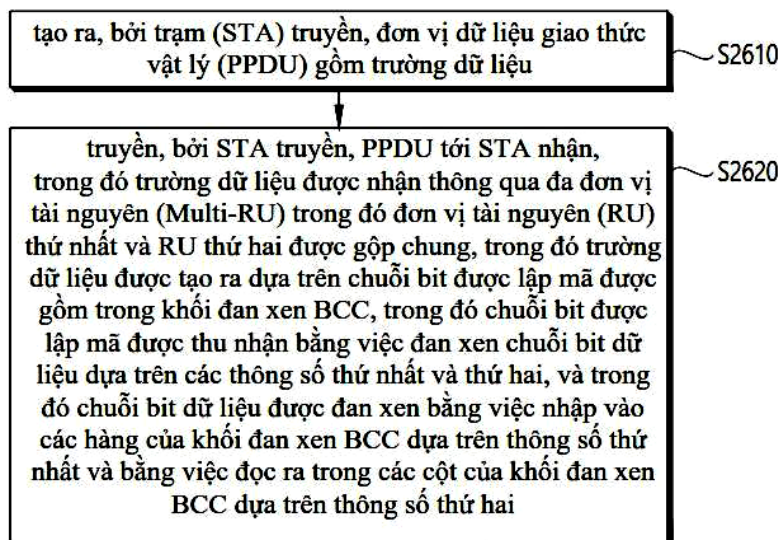
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) PARK, Eunsung (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC VẬT LÝ (PPDU), TRẠM NHẬN, TRẠM TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Được đề xuất là phương pháp và thiết bị nhận và truyền đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (Physical Protocol Data Unit, PPDU) trên đó việc đan xen lập mã chập nhị phân (Binary Convolution Coding, BCC) đã được thực hiện trong đa đơn vị tài nguyên (Multiresource unit, Multi-RU) trong hệ thống mạng vùng cục bộ (local area network, LAN) không dây. Cụ thể là, trạm (station, STA) nhận nhận, từ STA truyền, PPDU bao gồm trường dữ liệu và giải mã trường dữ liệu. Trường dữ liệu được nhận thông qua đa RU mà là sự gộp chung của RU thứ nhất và RU thứ hai. Trường dữ liệu được tạo ra trên cơ sở của chuỗi bit được lập mã được gồm trong khối đan xen BCC. Chuỗi bit được lập mã được thu nhận bằng việc đan xen chuỗi bit dữ liệu trên cơ sở của các thông số thứ nhất và thứ hai. Chuỗi bit dữ liệu được đan xen như chuỗi bit dữ liệu được nhập vào khối đan xen BCC trong các hàng trên cơ sở của thông số thứ nhất và được đọc ra trong các cột của khối đan xen BCC trên cơ sở của thông số thứ hai. Cũng được bộc lộ là trạm nhận, trạm truyền và phương tiện đọc được bởi máy tính.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2022)

- (11) **90589 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05341** (85) 22/08/2022
(22) 28/01/2021 (86) PCT/JP2021/002931 28/01/2021
(30) 2020-017715 05/02/2020 JP (87) WO2021/157455 12/08/2021
2020-139995 21/08/2020 JP
(51) **A23D 7/00; A23G 9/34; A23G 9/46; A23G 9/32**
(71) **HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION (JP)**
20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6640011, Japan
(72) TOMOTAKE Muneaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG NGẬM KHÍ GIỐNG KEM**

(57) Mục đích của sáng chế là chế phẩm nhũ tương ngậm khí giống kem có kết cấu mềm và mịn đặc trưng của kem. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương ngậm khí giống kem chứa nhiều hơn 52% khối lượng nước, ít hơn 23% khối lượng dầu và chất béo, xyclodextrin, và chất tạo gel tan trong nước, và về cơ bản không chứa protein.

- (11) **90590 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05352** (85) 22/08/2022
 (22) 28/10/2020 (86) PCT/IN2020/050909 28/10/2020
 (30) 202041007412 21/02/2020 IN (87) WO2021/165982 26/08/2021
 (51) **F01N 3/10; F01N 13/00; F02D 41/14; F02D 41/02; F01N 11/00**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) BALAJI, Vaidyanathan (IN); BHARANIRAM, Senthilkumar (IN); BOOBALAN,
 Mani (IN); MANICKAM, Murugesan (IN); SHUNMUGASUNDARAM, Palani
 (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT, HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ CỐ DÀNH CHO HỆ THỐNG
 XẢ CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CỐ CỦA HỆ
 THỐNG XẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt (140) với hệ thống phát hiện sự cố (300) mà hiệu quả về mặt chi phí và có các thành phần nhỏ nhất nhưng vẫn cung cấp đầu ra mạnh. Hệ thống này bao gồm thiết bị xử lý thứ nhất (206) và nó được bố trí ở gần công xả của động cơ đốt (140). Chi tiết cảm biến thứ nhất (250) được bố trí phía ngược dòng của thiết bị xử lý thứ nhất (206), và chi tiết cảm biến thứ hai (255) được bố trí phía xuôi dòng của thiết bị xử lý thứ nhất (206). Chi tiết cảm biến thứ hai (255) được bố trí trong vùng có sự chảy rối thấp (Z) mà nằm trong khoảng cách là 10 lần kích thước mặt cắt lớn nhất (D1) của thiết bị xử lý thứ nhất (206) từ thiết bị xử lý (206). Đơn vị điều khiển dò (305) được nối theo cách hoạt động được đến chi tiết cảm biến thứ nhất (250), và chi tiết cảm biến thứ hai (255) có khả năng cung cấp sự cố về khả năng chuyển hoá của hệ thống xả (200). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phát hiện sự cố (300) dành cho hệ thống xả (200) của động cơ đốt (140), và phương pháp phát hiện sự cố của hệ thống xả (200).

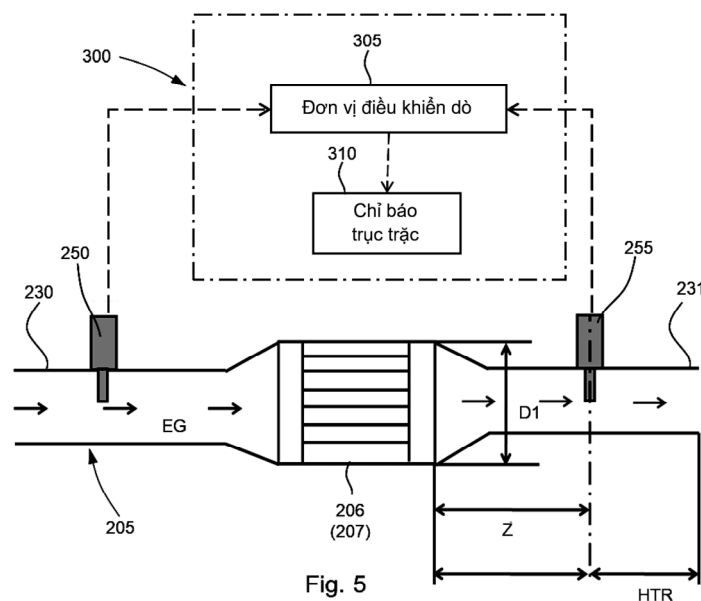
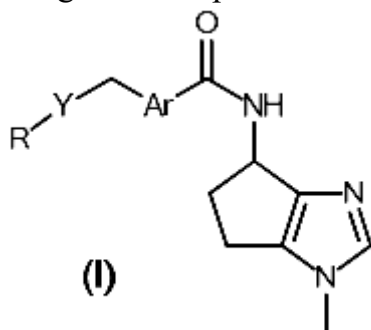


Fig. 5

- (11) 90591 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05357 (85) 23/08/2022
(22) 11/02/2021 (86) PCT/EP2021/053286 11/02/2021
(30) 20157259.1 13/02/2020 EP (87) WO2021/160718 19/08/2021
(51) C07D 403/14; A61K 31/444; A61P 27/00
(71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) ECKHARDT, Matthias (DE); GIROUD, Maude (CH); LANGKOPF, Elke (DE);
MAYER, Camilla (DE); WAGNER, Holger (DE); WIEDENMAYER, Dieter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CARBOXAMIT DỊ THƠM, MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến carboxamit dị thơm có công thức (I),



trong đó Y, R, và Ar là như được xác định trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ, và các muối dược dụng của nó. Các hợp chất và các muối dược dụng này là hữu hiệu trong các phương pháp điều trị các bệnh mà có thể bị ảnh hưởng bởi sự ức chế kallikrein trong huyết tương. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này hoặc các muối dược dụng này.

- (11) **90592 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05358** (85) 23/08/2022
 (22) 11/02/2020 (86) PCT/SG2020/050064 11/02/2020
 (87) WO2021/162629 19/08/2021
- (51) **H04W 4/02; G06F 21/36; H04L 9/08**
 (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) MEDVINSKY, Gennady (US); LINGAMALLU, Surya Anil (US); YUKHANOV, Alexander (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ SỰ KIỆN XÁC THỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông để quản lý sự kiện xác thực, được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu vị trí chỉ ra vị trí địa lý được liên kết với thiết bị truyền thông, truy hồi, từ khóa mà được làm rời và được lưu trữ trong thiết bị truyền thông, khóa, ký dữ liệu vị trí với khóa được truy hồi, và truyền dữ liệu yêu cầu đến thiết bị máy chủ truyền thông để yêu cầu sự kiện xác thực, dữ liệu yêu cầu bao gồm dữ liệu vị trí được ký. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để quản lý sự kiện xác thực.

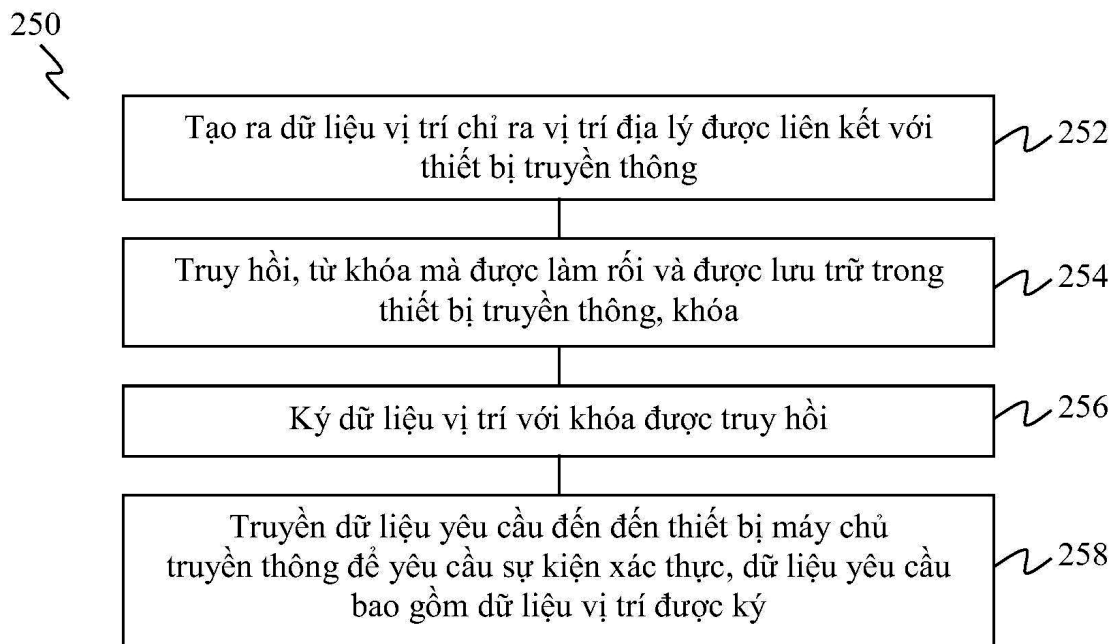


FIG. 2B

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90593 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05359 | (85) 23/08/2022 | |
| (22) 22/01/2021 | (86) PCT/CN2021/073233 | 22/01/2021 |
| (30) PCT/EP2020/051788 | 24/01/2020 EP (87) WO2021/147981 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **H04N 19/86; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KOTRA, Anand, Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN); ALSHINA, Elena, Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC GIÁ TRỊ MẪU CỦA ẢNH, MÁY GIẢI MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc giá trị mẫu của ảnh và máy giải mã, phương pháp bao gồm: thu nhận giá trị mẫu tái tạo cho khối của ảnh; thu nhận các hệ số bộ lọc cho lọc vòng thích ứng theo luồng bit; thu nhận giá trị tổng theo các hệ số bộ lọc và giá trị mẫu tái tạo cho khối; làm tròn giá trị tổng theo vị trí dọc của mẫu trong khối, để thu nhận giá trị tổng được làm tròn; thu nhận giá trị mẫu tái tạo bộ lọc cho khối theo giá trị tổng được làm tròn.

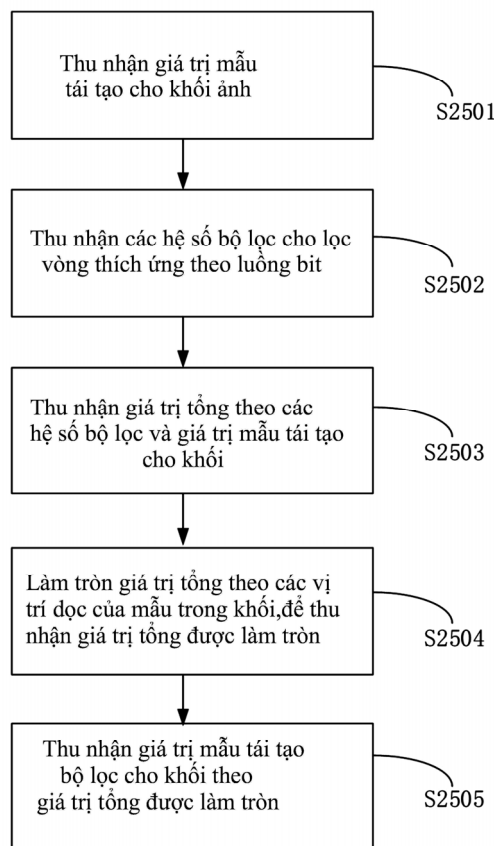


Fig. 25

- (11) **90594 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05360** (85) 23/08/2022
(22) 26/01/2021 (86) PCT/EP2021/051669 26/01/2021
(30) 20153973.1 28/01/2020 EP (87) WO2021/151857 05/08/2021
20214091.9 15/12/2020 EP
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/167; A61K 31/573; A61P 11/00; A61K 47/02; A61K 47/10; A61K 31/137; A61K 31/58**
- (71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) ZAMBELLI, Enrico (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BÌNH CHỨA CHẾ PHẨM BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT CORTICOSTEROIT, TÁC NHÂN LABA VÀ CHẤT ĐẨY HFA HOẶC HFO VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU TẠO ÁP BAO GỒM BÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến bình để dùng trong thiết bị xông hít định liều được tạo áp (pMDI), bình này chứa chế phẩm bao gồm ít nhất một corticosteroid, tác nhân LABA và chất đẩy HFA hoặc HFO, bình này được phủ bên trong bởi một lớp phủ chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ: nhựa epoxyphenol, polyme được perflo hóa, polyme perfloalkoxyalkan, polyme perfloalkoxyalkylen, polyme perfloalkylen, polyme poly-tetrafloetylen (Teflon), polyme etylen-propylen được flo hóa (FEP), polyme polyete sulfon (PES), polyme etylen-propylen polyete sulfon được flo hóa (FEP-PES), polyamit, polyimit, polyamitimit, polyphenylen sulfua, plasma, hỗn hợp hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xông hít định liều được tạo áp bao gồm bình này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90595 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05361 | (85) 23/08/2022 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/SE2021/050019 | 14/01/2021 |
| (30) 62/968,246 | 31/01/2020 | US (87) WO2021/154138 |
| | | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **H04B 7/06**; H04W 24/10; H04L 5/00

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) RAMACHANDRA, Pradeepa (SE); VESELY, Alexander (AT); CENTONZA, Angelo (IT); LYAZIDI, Yazid (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ HAI, NÚT MẠNG THỨ BA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN NHỜ ĐÓ, ĐỂ XỬ LÝ CẤU HÌNH ĐO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất (111). Nút mạng thứ nhất (111) thao tác trong mạng truyền thông (100). Phương pháp để xử lý cấu hình đo. Nút mạng thứ nhất (111) gửi (503) sự chỉ báo tới nút mạng thứ hai (112) thao tác trong mạng truyền thông (100). Sự chỉ báo này chỉ báo trạng thái truyền của một hoặc nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information-Reference Signal, viết tắt là CSI-RS) của nút mạng thứ nhất (111). Nút mạng thứ hai (112) thu (605) sự chỉ báo. Nút mạng thứ ba (113) thu (702) sự chỉ báo khác từ nút mạng thứ hai (112). Nút mạng thứ ba (113) được quản lý bởi nút mạng thứ hai (112). Sự chỉ báo khác chỉ báo trạng thái truyền của một hoặc nhiều cấu hình CSI-RS của nút mạng thứ nhất (111) và tạo cấu hình (704) thiết bị không dây (160) dựa vào sự chỉ báo còn lại thu được.

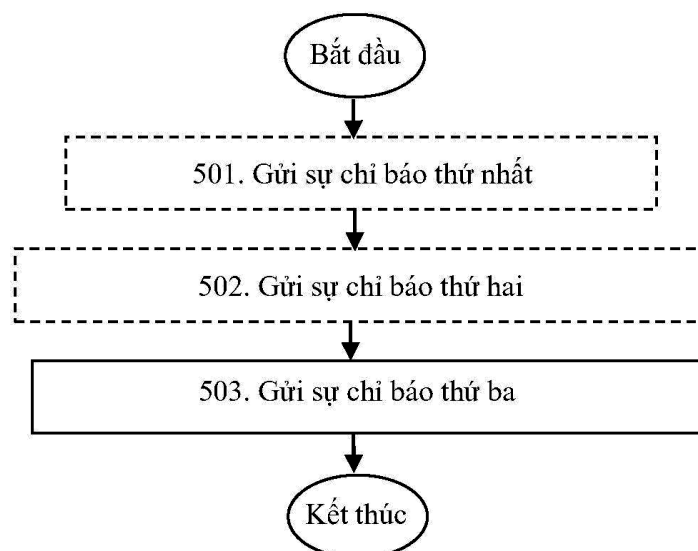


FIG.5

- (11) **90596 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05368** (85) 23/08/2022
(22) 26/08/2020 (86) PCT/KR2020/011406 26/08/2020
(30) 10-2020-0017264 12/02/2020 KR (87) WO2021/162189 19/08/2021
10-2020-0105435 21/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **C12N 15/77; C12P 13/14; C12N 15/67**

(71) **DAESANG CORPORATION (KR)**

26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, 02586, Republic of Korea

(72) LEE, Young Ju (KR); KIM, Bong Ki (KR); CHOI, Min Jin (KR); PARK, Seok Hyun (KR); HAN, Jae Chun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHUNG CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM ĐỘT BIẾN CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC SỬ DỤNG CHỦNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Corynebacterium glutamicum* đột biến có khả năng sản xuất axit L-glutamic gia tăng, phương pháp cấu trúc chủng này, và phương pháp sản xuất axit L-glutamic sử dụng chủng này. Chủng *Corynebacterium glutamicum* đột biến là chủng mà trong đó gen mã hóa kênh ion nhạy cơ có nguồn gốc từ chủng *Corynebacterium* sp. đã được đưa vào, và do đó nó có thể sản xuất axit L-glutamic với năng suất được cải thiện do tăng cường giải phóng axit glutamic. Do đó, khi chủng đột biến được sử dụng, nó có thể sản xuất axit L-glutamic một cách hữu hiệu hơn.

- (11) 90597 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05387 (85) 24/08/2022
(22) 11/02/2020 (86) PCT/KR2020/001880 11/02/2020
(87) WO2021/162136 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) A61N 1/40; A61H 23/02; A61N 1/08; A61N 1/32; A61F 7/02; A61N 1/04

(71) CLASSYS INC. (KR)

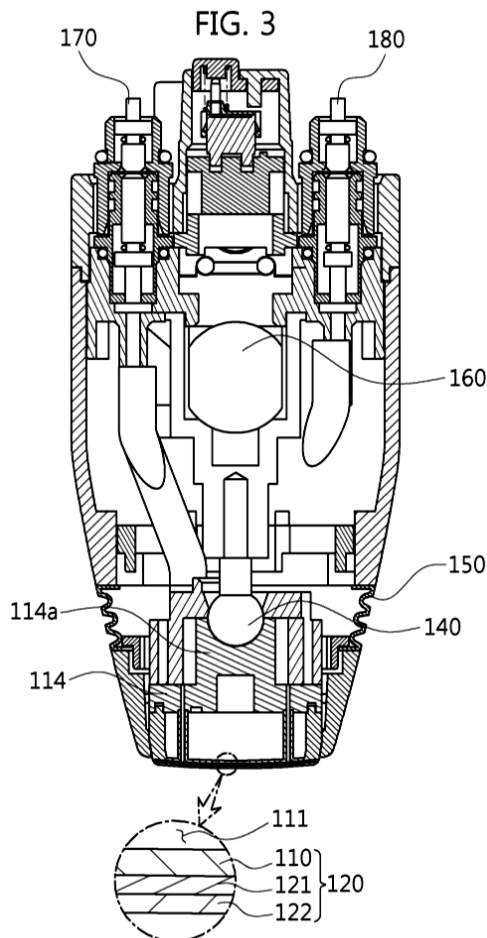
240, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06221, Korea (South)

(72) Seok Joo LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỘP ĐIỆN CỰC RF ĐỂ TRỊ LIỆU CHĂM SÓC SẮC ĐẸP DA VÀ TAY CÀM ĐƯỢC TRANG BỊ HỘP ĐIỆN CỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp điện cực RF để trị liệu chăm sóc sắc đẹp da và tay cầm được cung cấp hộp điện cực này. Trong khi được nghiêng tự do trong khoảng góc 360 độ xung quanh phần khớp bi (140) trong bán kính của nó, thân điện cực RF (120) di chuyển ở trạng thái tiếp xúc gần với da trong suốt quy trình trị liệu, do đó ngăn tai nạn có thể xảy ra trong khi thân điện cực RF (120) được đặt cách xa da và trong đó có thể gây ra tổn thương cho mô da hoặc bỏng da. Theo đó, sáng chế có thể cải thiện đáng kể tính an toàn trong quy trình trị liệu.



- (11) **90598 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05388** (85) 24/08/2022
(22) 02/02/2021 (86) PCT/CN2021/074919 02/02/2021
(30) 202010082038.3 06/02/2020 CN (87) WO2021/155790 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Zichao (CN); LI, Gen (CN); PAN, Xueming (CN); LIU, Siqi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KHÔNG GIAN TÌM KIẾM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát không gian tìm kiếm, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp được thực thi bởi thiết bị đầu cuối và nhiều đối tượng truyền được cấu hình cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin cấu hình lập lịch; và giám sát (Search Space, SS) dựa trên thông tin cấu hình lập lịch, trong đó SS bao gồm một SS trong đó ít nhất hai đối tượng truyền lập lịch một đối tượng truyền.

100

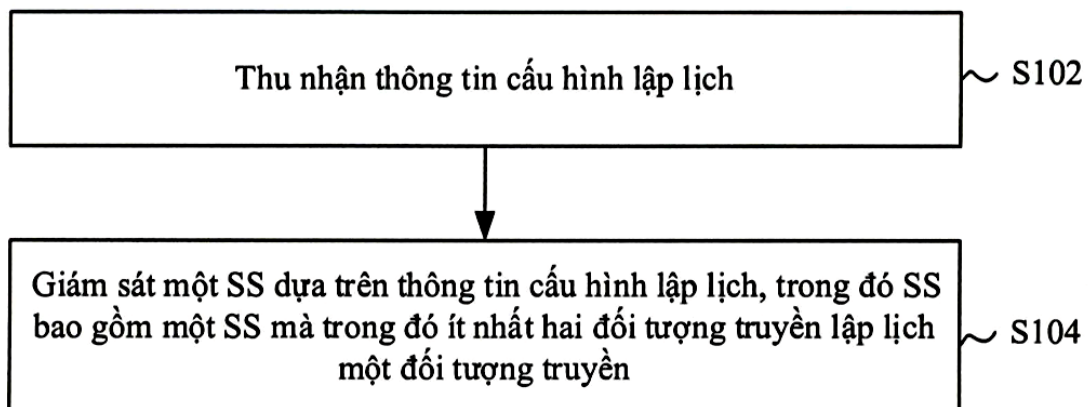


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 90599 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05395 | (85) 24/08/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/CN2020/125607 | 30/10/2020 |
| (30) 202010106801.1 | 20/02/2020 CN (87) WO2021/164313 | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **G06F 3/14; G06K 9/62; G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Xiaohui (CN); ZHOU, Xingchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, HỆ THỐNG BỐ CỤC GIAO ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế áp dụng được vào lĩnh vực kỹ thuật nhận biết trí tuệ nhân tạo, và đề cập đến phương pháp, máy, và hệ thống bố cục giao diện. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận lệnh chiếu màn hình, trong đó lệnh chiếu màn hình được sử dụng để ra lệnh cho thiết bị đầu cuối thứ nhất thực hiện việc chiếu màn hình lên thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất tạo ra, dựa trên thông tin giao diện của giao diện thứ nhất và thông tin thiết bị thứ hai, giao diện thứ hai cần được hiển thị trên thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó giao diện thứ nhất là giao diện được hiển thị trên thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thông tin thiết bị thứ hai được sử dụng để chỉ báo kích thước màn hình và trạng thái màn hình của thiết bị đầu cuối thứ hai. Theo cách này, thiết bị đầu cuối thứ hai có thể hiển thị giao diện thứ hai mà so khớp thiết bị đầu cuối thứ hai, và người dùng có thể điều khiển một cách thuận tiện giao diện thứ hai qua thiết bị đầu cuối thứ hai. Điều này tránh vấn đề là người dùng không thể điều khiển một cách thuận tiện giao diện chiếu màn hình, nâng cao sự thuận tiện của việc điều khiển, bởi người dùng, giao diện thứ hai qua thiết bị đầu cuối thứ hai, và nâng cao sự nhất quán giữa các hoạt động điều khiển được thực hiện bởi người dùng trên các thiết bị đầu cuối khác nhau.

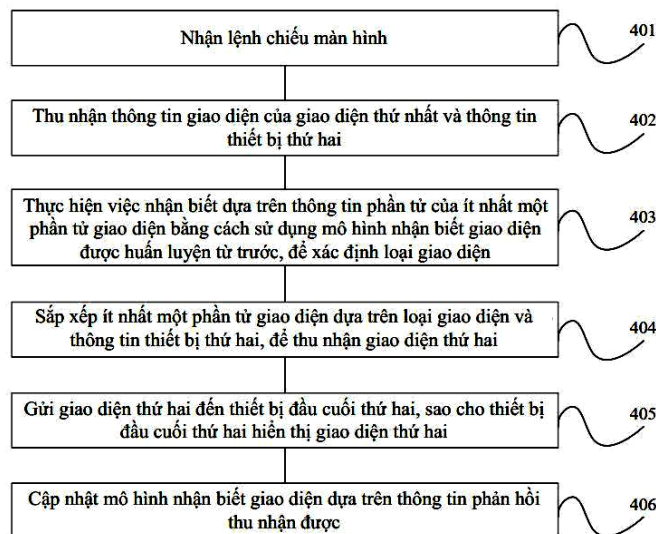


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90600 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05405 | (85) 25/08/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/KR2021/001513 | 05/02/2021 |
| (30) 62/970,698 | 05/02/2020 | US (87) WO2021/158051 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/13; H04N 19/132; H04N 19/139; H04N 19/91; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

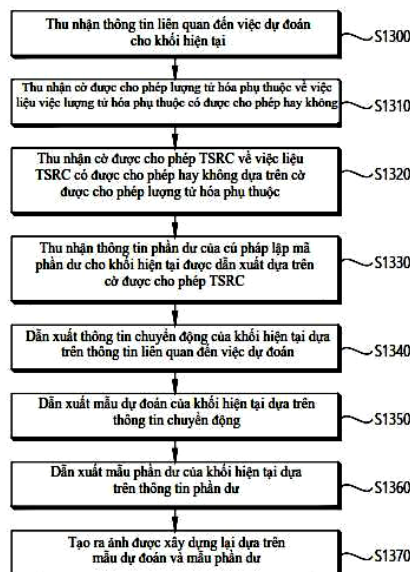
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) **CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỬA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được tiến hành bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin liên quan đến việc dự đoán cho khối hiện tại; thu cờ cho phép lượng tử hóa phụ thuộc liên quan đến việc liệu việc lượng tử hóa phụ thuộc có sẵn có hay không; thu, trên cơ sở cờ cho phép lượng tử hóa phụ thuộc, cờ cho phép lập mã phần dư bỏ qua biến đổi (transform skip residual coding, TSRC) liên quan đến việc liệu TSRC có sẵn có hay không; thu thông tin phần dư của cú pháp lập mã phần dư cho khối hiện tại, mà đã được dẫn xuất trên cơ sở cờ cho phép TSRC; dẫn xuất thông tin chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở thông tin liên quan đến việc dự đoán; dẫn xuất mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở thông tin chuyển động; dẫn xuất mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở mẫu dự đoán và mẫu phần dư.



(11) **90601 A**

(43) 25/10/2022

(21) **1-2022-05413**

(22) 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2022

(51) **H01G 11/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trọng Lư (VN); Đoàn Thanh Tùng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Lê Thị Thanh Tâm (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Lê Thế Tâm (VN); Phạm Thị Năm (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Phan Ngọc Minh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SIÊU TỤ ĐIỆN LAI TRÊN CƠ SỞ ĐIỆN CỰC XÓP ZN VÀ MN-CO-S/POLYME DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo ra siêu tụ điện lai trên cơ sở điện cực xốp Zn và Mn-Co-S/polyme dẫn, trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: a) tạo điện cực dương Mn-Co-S (MCS); b) tạo điện cực âm mạ Zn và c) tạo dung dịch điện ly và màng ngăn hai điện cực thu được ở công đoạn a) và công đoạn b) ở trên để thu được thiết bị siêu tụ điện lai.

- (11) 90602 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05421 (85) 25/08/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/US2021/017074 08/02/2021
(30) 16/783,318 06/02/2020 US (87) WO2021/159067 12/08/2021
16/945,703 31/07/2020 US
(51) **B65D 33/25; B65D 75/32; B65D 75/22**
(71) **STASHER, INC.** (US)
1310 63rd Street, Emeryville, California, 94608, United States of America
(72) MAGUIRE, Paul (US); NOURI, Katousha Ghaemi (US); CARPINELLI, Angelo (US); AU, Bryan Kin Fo (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **ĐỒ CHỨA CO DẪN ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH CÓ BỘ PHẬN LÀM KÍN CHỐNG RÒ RỈ VÀ LỚP CHẮN ÁP SUẤT ĐƯỢC TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất đồ chứa co dẫn được định hình có bộ phận làm kín chống rò rỉ và lớp chắn áp suất được tích hợp. Bộ phận làm kín tích hợp các phần tử ép khí với kích thước và hình dạng đủ để cung cấp một bộ phận làm kín chắc chắn chống rò rỉ chất lỏng từ bên trong đồ chứa, bộ phận làm kín được tích hợp vào đồ chứa và không cần kẹp hoặc móc cài bên ngoài. Lớp chắn áp suất làm tăng khả năng chống rò rỉ lên ít nhất 300% và được tạo thành bằng cách thêm vật liệu vào bên trong đồ chứa chứ không phải vào các phần ghép của bộ phận làm kín và hoạt động bằng cách làm lệch áp suất ra khỏi hai phần bộ phận làm kín chống rò rỉ. Các tính năng bổ sung được cung cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở, chẳng hạn như các vành kéo dài để kéo các bên mở ra và các hốc không đối xứng cho các phần tử ép khí để giảm lực mở ban đầu. Đồ chứa có thể có một lỗ và có hình dạng không đối xứng, chẳng hạn như hình thang, để tạo ra một phần mở rộng kèm với một bộ phận làm kín chắc chắn.

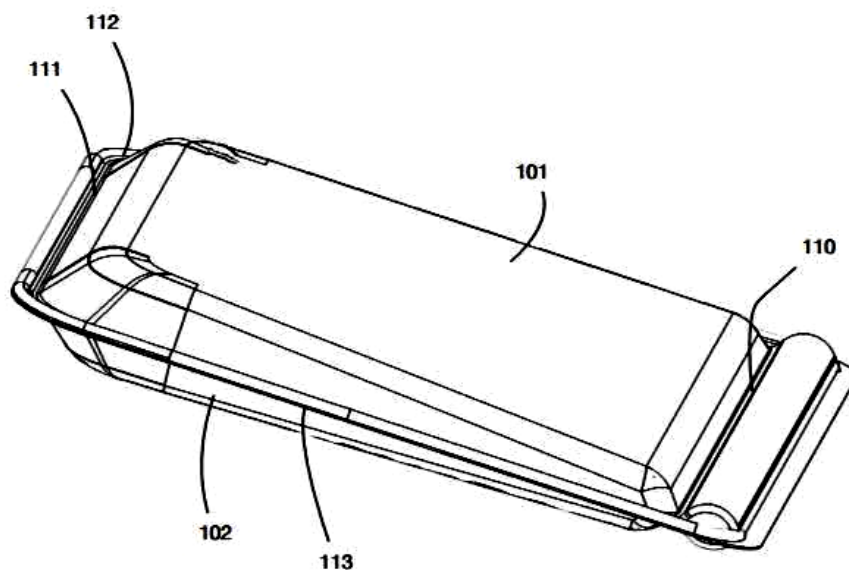


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90603 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05425 | (85) 25/08/2022 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075030 | 13/02/2020 |
| | (87) WO2021/159373 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HE, Jing (CN); YUAN, Ping (CN); DALSGAARD, Ears (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ HỖ TRỢ CÁC MÔ HÌNH KHOẢNG CÁCH ĐO BẮT BUỘC CÓ ĐIỀU KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy để hỗ trợ các mô hình khoảng cách đo bắt buộc có điều kiện được đưa ra. Phương pháp tạo cấu hình khoảng cách đo có thể bao gồm bước gửi tin nhắn thứ nhất bao gồm cấu hình khoảng cách đo thứ nhất dựa vào dung lượng khoảng cách đo mới của UE từ thiết bị mạng thứ nhất đến UE. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước phát hiện ở thiết bị mạng thứ nhất xem liệu phép đo hỗ trợ khoảng cách kế thừa có được yêu cầu cho UE hay không. Nếu xác định được rằng phép đo hỗ trợ khoảng cách kế thừa được yêu cầu, tin nhắn thứ hai bao gồm cấu hình khoảng cách đo thứ hai dựa vào dung lượng khoảng cách đo kế thừa của UE có thể được gửi từ thiết bị mạng thứ nhất đến UE. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước gửi tin nhắn thứ ba chỉ báo sự phản hồi của UE đối với dung lượng khoảng cách đo kế thừa từ thiết bị mạng thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai trong truyền thông với UE.

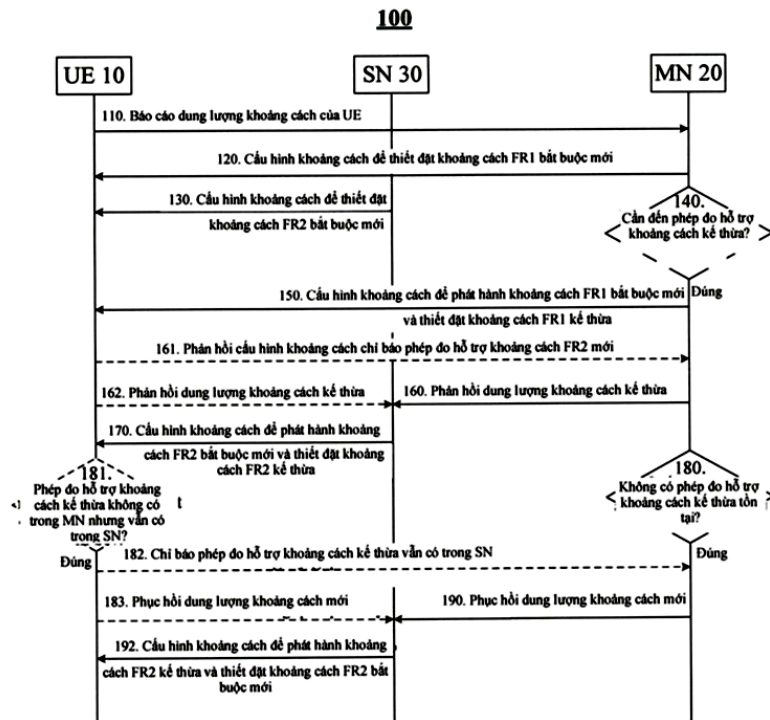


FIG. 2

- (11) 90604 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05429 (85) 25/08/2022
 (22) 28/01/2021 (86) PCT/FR2021/050160 28/01/2021
 (30) FR 2000841 28/01/2020 FR (87) WO2021/152263 05/08/2021
 (51) A63B 69/00; E04H 4/00
 (71) HEQUILY LAURENT (FR)
 62 rue André Lesca, 33260 LA TESTE DE BUCH, FRANCE
 (72) HEQUILY Laurent (FR); LECOFFRE Yves (FR)
 (74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)
 (54) CƠ CẤU TẠO SÓNG NHÂN TẠO ĐỂ THỰC HÀNH LƯỚI SÓNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo sóng nhân tạo bao gồm cụm tạo sóng nhân tạo (12) có bộ phận dẫn động nước (20') di chuyển được dọc theo đường dẫn định trước (21), bao gồm thân (60) phân định khoang dòng nước (61) hở bởi miệng đầu vào (62) nằm ở phía trước và quay mặt về phía trước và bởi miệng đầu ra (63) nằm ở phía sau của miệng đầu vào (62) và quay mặt về vùng phát triển sóng (16), thân (60) bao gồm các thành theo chu vi (64, 65, 66, 67) mà hoàn toàn đóng khoang (61) từ miệng đầu vào (62) đến miệng đầu ra (63) ngoại trừ một cách tùy chọn là ở phía quay mặt lên trên.

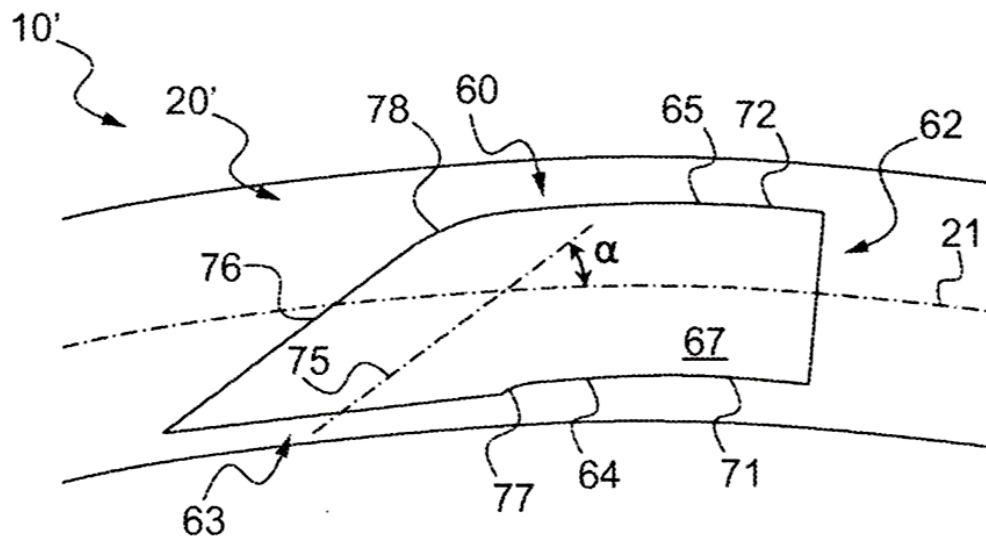
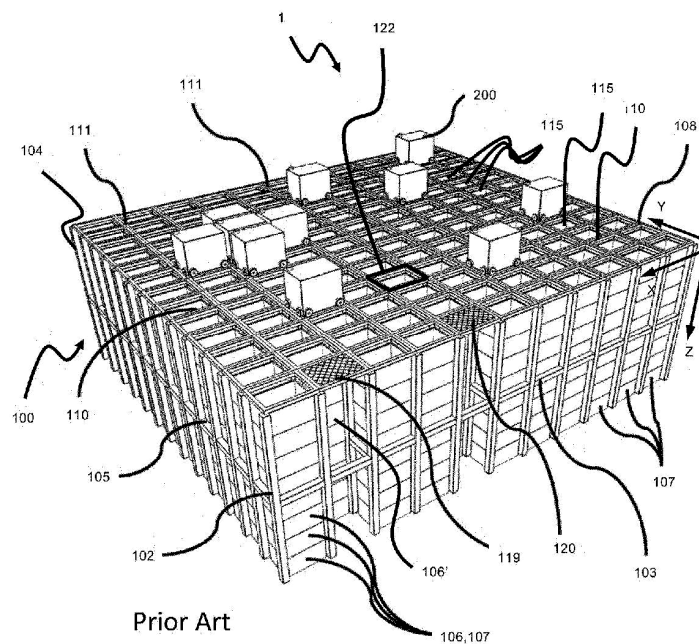


Fig.7

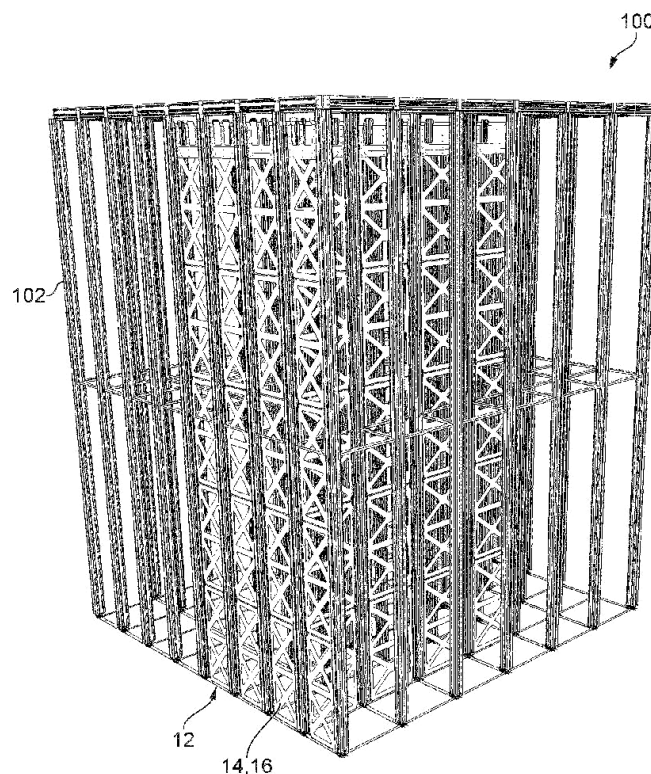
- (11) **90605 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05432** (85) 26/08/2022
- (22) 26/01/2021 (86) PCT/EP2021/051779 26/01/2021
- (30) 20200120 31/01/2020 NO (87) WO2021/151906 05/08/2021
- (51) **B65G 1/04**
- (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen, 85 N-5578 Nedre Vats NORWAY
- (72) FJELDHEIM, Ivar (NO); AUSTRHEIM, Trond (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO TRONG CÁC THÙNG CHỨA CÁT GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thực hiện các phép đo trong các thùng chứa cát giữ (502) để cất giữ các mặt hàng, các thùng chứa cát giữ (502) được cất giữ trong hệ thống cất giữ tự động bao gồm kết cấu khung (100) tạo ra kết cấu lưới cất ba chiều giữ (104) để cất giữ các thùng chứa cát giữ (502), trong đó kết cấu lưới (104) tạo ra các cột cất giữ thẳng đứng (105), mỗi cột có vùng nằm ngang tương tự được xác định bởi kích thước của lỗ tiếp cận (112) của các cột cất giữ thẳng đứng (105) và trong đó hệ thống ray (108) được bố trí trên kết cấu khung (100) xác định chu vi của mỗi lỗ tiếp cận (112) ở phía trên của mỗi cột cất giữ (105), hệ thống ray (108) tạo ra các tuyến đường khả dụng cho các xe xếp dỡ thùng chứa (201) xếp dỡ và chuyển các thùng chứa cát giữ (502) đến và đi từ các cột cất giữ (105), mỗi xe (201) có bộ điều khiển xe (230) truyền thông với hệ thống máy tính trung tâm điều khiển hoạt động của hệ thống cất giữ, và trong đó hệ thống này còn có trạm thử nghiệm (504), tiếp cận được vào xe xếp dỡ thùng chứa thông qua hệ thống ray (108), với thiết bị đo để đo các điều kiện khí quyển và để thực hiện các phép đo trong thùng chứa cát giữ này (502) và trong đó trạm thử nghiệm (504) được định cấu hình để truyền thông dữ liệu đo với hệ thống máy tính.



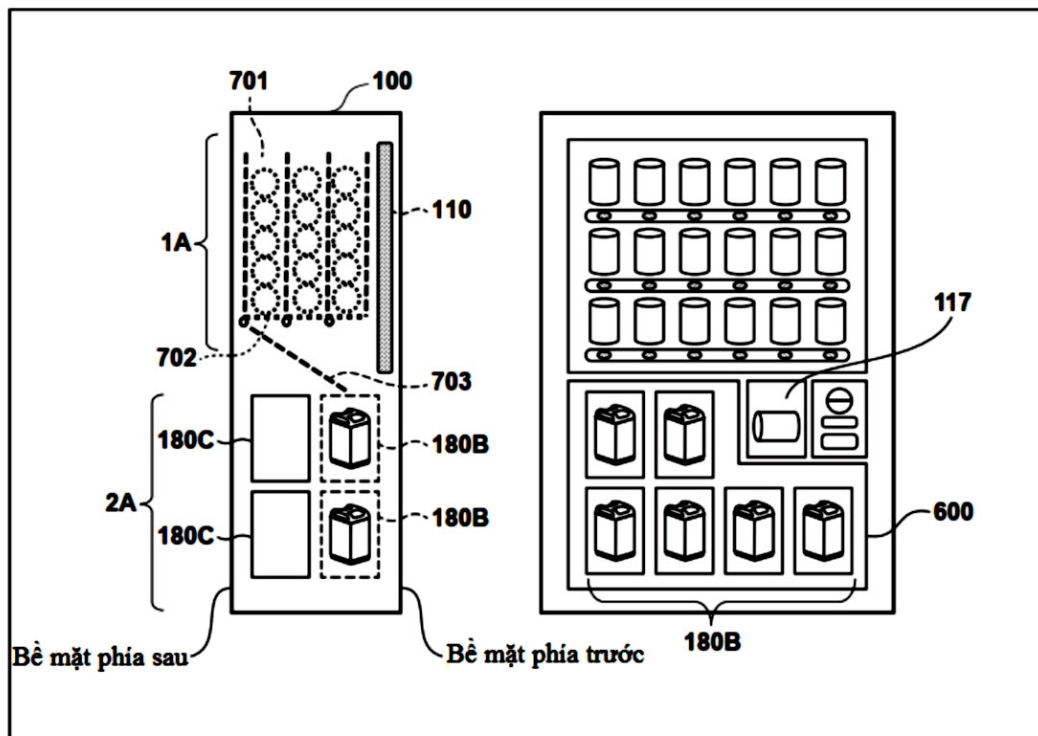
- (11) 90606 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05433 (85) 26/08/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/EP2021/052301 01/02/2021
(30) 20200118 31/01/2020 NO (87) WO2021/152170 05/08/2021
(51) **B65G 1/04; A62C 3/00; B62D 33/02**
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats Norway
(72) AUSTRHEIM, Trond (NO); BEKKEN, Børge (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG CÓ KẾT CẤU KHUNG, PHƯƠNG PHÁP GIỮ ỔN ĐỊNH KẾT CẤU KHUNG CỦA HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÙNG CHỨC NĂNG TRONG KẾT CẤU KHUNG CỦA HỆ THỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tấm môđun, trong đó các bộ phận tấm (16) có các chức năng khác nhau có thể dễ được gài vào giữa các thanh thẳng đứng của kết cấu khung của hệ thống cát giữ và tìm kiếm. Hệ thống tấm môđun theo sáng chế có thể có chức năng như kết cấu giữ ổn định dùng cho kết cấu khung. Theo khía cạnh này của sáng chế, các bộ phận tấm (16) của hệ thống là các bộ phận tấm giằng, mà có thể được nối giữa các thanh thẳng đứng liền kề 102 của kết cấu khung 100. Theo khía cạnh khác, các bộ phận tấm có thể tạo ra một số chức năng khác hoặc ngoài chức năng giữ ổn định, ví dụ, các bộ phận tấm chức năng có thể là các tấm cách nhiệt, tấm chống cháy, tấm cách âm và các tấm tương tự, nhờ đó các tấm có thể được dùng để tạo ra các vùng hoặc rào chắn trong khung, ví dụ để tạo ra vùng được làm lạnh, vùng cách âm hoặc tường chắn lửa để tạo ra vùng bảo vệ chống cháy.



- (11) 90607 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05434 (85) 26/08/2022
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/JP2020/004907 07/02/2020
 (87) WO2021/157076 12/08/2021
- (51) **H02J 7/00; H02J 7/34; G07F 9/00**
 (71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, Japan
 (72) 1.MITSUKAWA Makoto (JP); OTSU, Atsushi (JP); FUJITSU, Shun (JP);
 TOMOSHIGE, Taiki (JP); SUZUKI, Shohei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp điện, có khả năng cấp điện cho thiết bị bên ngoài, bao gồm: khoang thay thế chứa pin thay thế; và khoang cố định chứa pin không thay thế và cấp điện cho thiết bị bên ngoài.

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 90608 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05446 | (85) 26/08/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075644 | 05/02/2021 |
| (30) 62/971,572 | 07/02/2020 | US (87) WO2021/155853 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **H04W 74/08; H04W 74/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHIN, Hengli (TW); TSAI, Hsinhsi (TW); WEI, Chiahung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ XỬ LÝ CÁC THAO TÁC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE) để thực hiện các thao tác truy cập ngẫu nhiên (Random Access, viết tắt là RA). Phương pháp truyền thông được thực hiện bởi UE bao gồm bước thu thông báo điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, viết tắt là RRC) mà chỉ báo tài nguyên kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, viết tắt là PUSCH) thứ nhất để truyền tải trọng thông báo A (Message A, viết tắt là MSGA); kích hoạt thủ tục yêu cầu lập lịch (Scheduling Request, viết tắt là SR); bắt đầu thủ tục RA sau khi thu thông báo RRC, trong trường hợp không có tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, viết tắt là PUCCH) nào được tạo cấu hình cho thủ tục SR; xác định rằng tài nguyên PUSCH thứ hai khả dụng trong khi thủ tục RA đang diễn ra, tài nguyên PUSCH thứ hai không được chỉ báo bởi thông báo RRC như là tài nguyên PUSCH thứ nhất; và dừng thủ tục RA đang diễn ra trong trường hợp bộ phận dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, viết tắt là PDU) điều khiển truy cập phương tiện (Medium Access Control, viết tắt là MAC) bao gồm thành phần điều khiển (Control Element, viết tắt là CE) MAC báo cáo trạng thái bộ đệm (Buffer Status Reporting, viết tắt là BSR) được truyền trên tài nguyên PUSCH thứ hai hoặc tài nguyên PUSCH thứ hai sẵn sàng thích ứng tất cả dữ liệu đang chờ truyền.

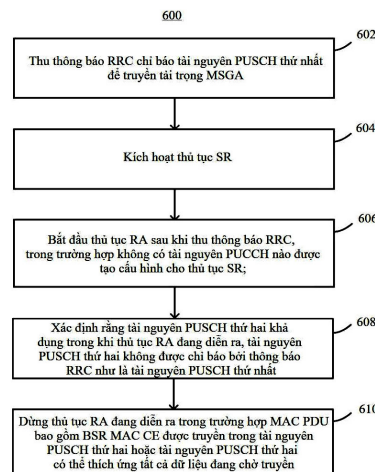
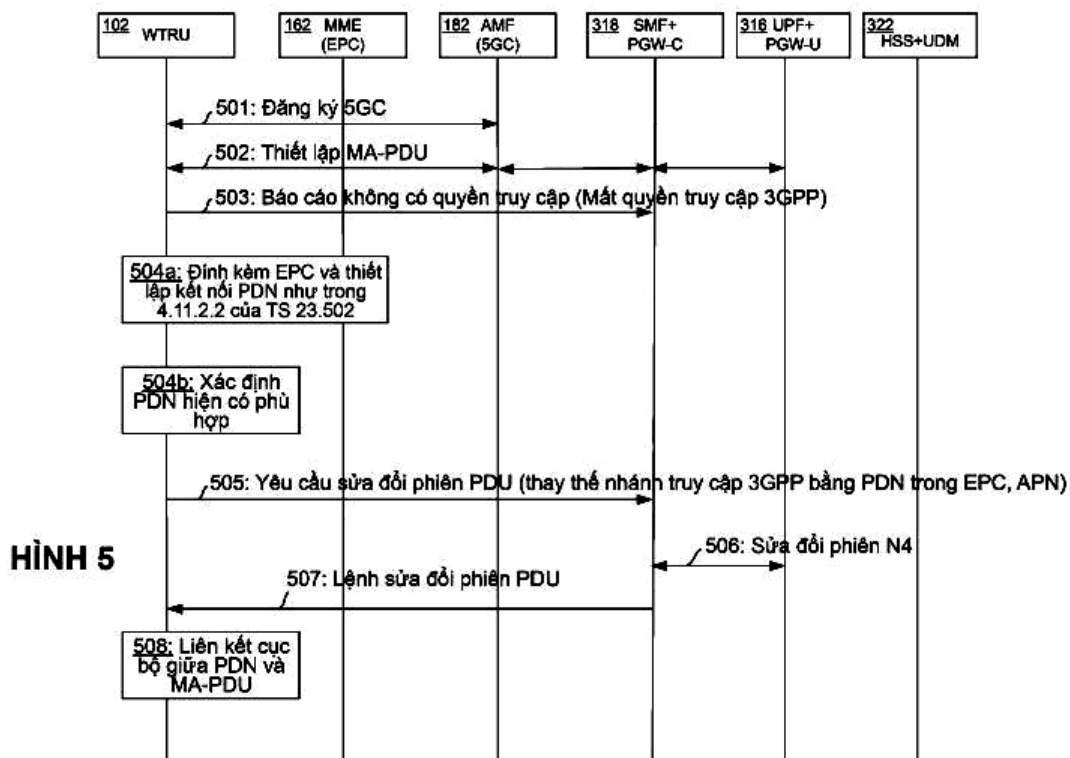


Fig.6

- (11) **90609 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05451** (85) 26/08/2022
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/US2021/018117 15/02/2021
- (30) 62/975,814 13/02/2020 US (87) WO2021/163665 19/08/2021
- (51) **H04W 76/15; H04W 88/06**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Guanzhou WANG (CA); Saad AHMAD (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO CÁC PHIÊN CỦA BỘ DỮ LIỆU GIAO THỨC ĐA TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thiết lập bộ dữ liệu giao thức (PDU) đa truy cập (MA) theo các ví dụ được mô tả ở trong bản mô tả. WTRU có thể thiết lập kết nối mạng dữ liệu gói (PDN) mới hoặc xác định kết nối PDN hiện có phù hợp trong lõi gói cải tiến (EPC), thiết lập MA-PDU trong mạng lõi 5G (5GC), và liên kết PDN hiện có với MA-PDU. WTRU có thể đã có phiên MA-PDU được thiết lập trong 5GC với cả nhánh truy cập 3GPP và nhánh truy cập không phải 3GPP trong 5GC, và WTRU có thể thay thế nhánh truy cập 3GPP trong 5GC với kết nối PDN phù hợp trong EPC. WTRU có thể gửi yêu cầu để thiết lập phiên PDU đơn truy cập trong 5GC thông qua truy cập không phải 3GPP, và mạng 5GC có thể nâng cấp phiên PDU được thiết lập cho WTRU lên MA-PDU với nhánh truy cập 3GPP trong EPC.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 90610 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05477 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 30/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003433 | 30/01/2020 |
| | (87) WO2021/152774 | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) G06Q 50/02

(71) SAGRI CO., LTD. (JP)

725-1, Hikamichojouraku, Tamba-shi, Hyogo 6693602, Japan

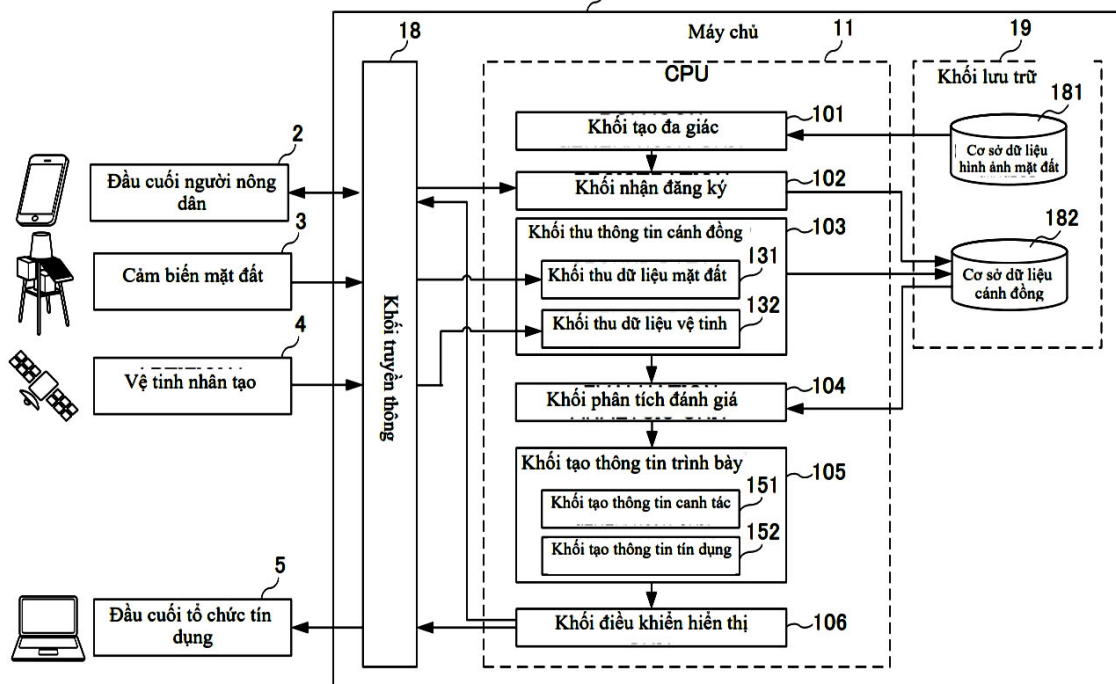
(72) TSUBOI Shunsuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN

- (57) Sáng chế nhằm cho phép những người nông dân nhận được các khoản vay nhỏ (tài chính vi mô) từ tổ chức tài chính một cách nhanh chóng và với mức lãi suất thấp bằng cách tạo khả năng đánh giá một cách phù hợp đất nông nghiệp. Khối thu nhận thông tin cánh đồng 103 thu nhận thông tin cánh đồng liên quan đến cánh đồng của người nông dân F, bao gồm ít nhất thông tin liên quan đến đất trồng. Trên cơ sở của thông tin cánh đồng, khối tạo thông tin trình bày 105 tạo ra thông tin canh tác liên quan đến khả năng thu hoạch của cánh đồng, và thông tin tín dụng liên quan đến tín dụng của người nông dân. Bằng cách này mà đã đạt được mục đích nêu trên. Thiết bị xử lý thông tin tốt hơn là còn được tạo ra với khối tạo đa giác 101 mà chia, cho các đơn vị để chỉ báo các cánh đồng, hình ảnh mặt đất R mà thể hiện mặt đất được chụp không ảnh, và khối điều khiển hiển thị 106 mà thực hiện sự điều khiển để làm hiện hình và hiển thị thông tin canh tác và thông tin tín dụng đối với mỗi đa giác P. Do đó, đã đạt được mục đích nêu trên.

FIG. 7₁



- (11) **90611 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05482** (85) 29/08/2022
(22) 02/12/2020 (86) PCT/CN2020/133342 02/12/2020
(30) 202010091485.5 13/02/2020 CN (87) WO2021/159823 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

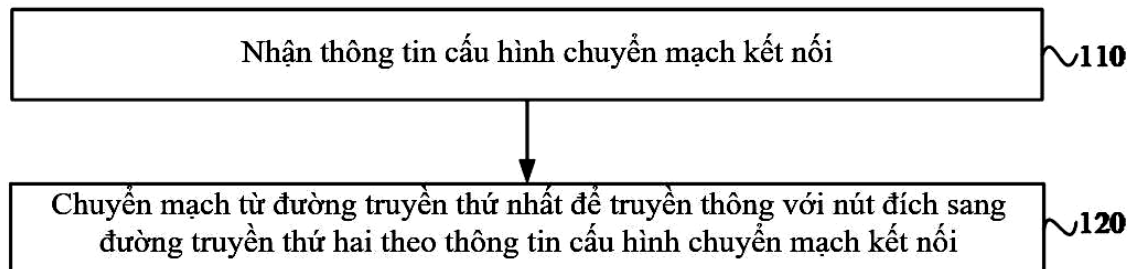
ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) WANG Mengzhen (CN); CHEN Lin (CN); ZHANG Boyuan (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH KẾT NỐI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH CHUYỂN MẠCH KẾT NỐI, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển mạch kết nối, phương pháp và thiết bị tạo cấu hình chuyển mạch kết nối, nút truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp chuyển mạch kết nối bao gồm: nhận thông tin cấu hình chuyển mạch kết nối; và chuyển mạch từ đường truyền thứ nhất để truyền thông với nút đích sang đường truyền thứ hai theo thông tin cấu hình chuyển mạch kết nối.



- (11) **90612 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05489** (85) 29/08/2022
(22) 05/02/2021 (86) PCT/JP2021/004459 05/02/2021
(30) 2020-020128 07/02/2020 JP (87) WO2021/157733 12/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) *B32B 27/12; B60R 21/235; B32B 7/022; B32B 5/24*

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakuchō, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) ITO Miyuki (JP); KABEYA Takumi (JP)

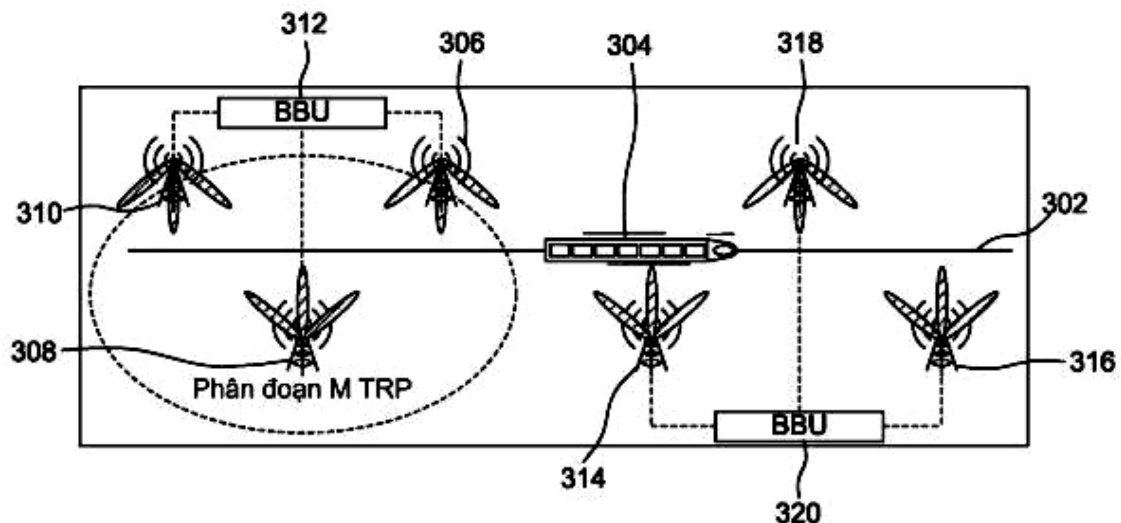
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHỨC HỢP ĐA LỚP TÚI KHÍ VÀ TÚI KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phức hợp đa lớp túi khí tốt về độ mềm dẻo và độ bền nhờ kiểm soát độ kết dính giữa lớp kết dính và vải nền theo phạm vi được xác định trước và túi khí sử dụng nó. Sáng chế là phức hợp đa lớp túi khí bao gồm vải nền và màng đa lớp bao gồm lớp ngoài cùng và lớp kết dính được liên kết với một bề mặt của vải nền. Độ bền kết dính của lớp trung gian giữa màng đa lớp và vải nền là 5 N/cm hoặc cao hơn, sự chênh lệch về độ cứng vòng lặp giữa phức hợp đa lớp túi khí và vải nền là 130 mN/cm hoặc thấp hơn, lớp kết dính bao gồm nhựa thứ nhất có khả năng liên kết hydro và sự chênh lệch về thông số độ hòa tan Hansen (Hansen solubility parameter, viết tắt là ΔHSP) giữa vải nền và nhựa đầu tiên là 5 MPa^{0.5} hoặc thấp hơn.

- (11) **90613 A** (43) 25/10/2022
- (21) **1-2022-05493** (85) 29/08/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017884 12/02/2021
- (30) 62/976,158 13/02/2020 US (87) WO2021/163508 19/08/2021
- 63/061,293 05/08/2020 US
- 63/094,745 21/10/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 84/00; H04W 36/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Moon-il LEE (KR); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Paul MARINIER (CA); Nazli KHAN BEIGI (CA); Young Woo KWAK (KR); COMSA, Virgil (CA); Prasanna HERATH (LK)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÀNH CHO ĐƯỜNG TRUYỀN ĐA TRP TRONG TRƯỜNG HỢP HST**

(57) Phương pháp và thiết bị có thể bao gồm bước nhận thông tin cấu hình vùng liên quan đến một hoặc nhiều vùng có một hoặc nhiều id vùng. Đối với mỗi id vùng, thông tin cấu hình có thể chỉ báo một hoặc nhiều trong số BRS, tập hợp trạng thái TCI để nhận đường truyền PDSCH, không gian tìm kiếm, cấu hình CORESET hoặc tài nguyên liên kết lên. Phương pháp này còn có thể bao gồm việc xác định id vùng của một hoặc nhiều id vùng, dựa trên phép đo của một hoặc nhiều BRS được chỉ báo thông qua thông tin cấu hình. Chỉ báo của id vùng đã xác định có thể được truyền đến một trạm gốc bằng cách sử dụng tài nguyên liên kết lên liên kết với id vùng.



- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 90614 A | (43) 25/10/2022 | | |
| (21) 1-2022-05494 | (85) 29/08/2022 | | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/CN2020/118633 | | 29/09/2020 |
| (30) 202010106211.9 | 21/02/2020 | CN | (87) WO2021/164258 |
| | | | 26/08/2021 |
| 202010295809.7 | 15/04/2020 | CN | |
| 202010478986.9 | 29/05/2020 | CN | |
| 202010711897.4 | 22/07/2020 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **H04L 12/703**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIU, Jun (CN); HU, Zhibo (CN); CHEN, Chuang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MỤC NHẬP CHUYÊN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP GỬI GÓI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG MẠNG, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp tạo mục nhập chuyên tiếp, phương pháp gửi gói, thiết bị mạng, và hệ thống, để thiết bị mạng được chỉ định không thể sử dụng đường chuyên tiếp dự phòng để chuyển tiếp gói, nhờ đó làm giảm, ở một mức độ nào đó, vấn đề kỹ thuật chẳng hạn như lãng phí tài nguyên mạng hoặc tắc nghẽn mạng gây ra bởi sự cố vòng lặp. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng thứ nhất thu được thông tin định tuyến được quảng cáo bởi thiết bị mạng thứ hai; và thiết bị mạng thứ nhất xác định rằng thông tin định tuyến được quảng cáo bởi thiết bị mạng thứ hai trùng với định tuyến tóm tắt được lưu trong thiết bị mạng thứ nhất, và tạo ra, dựa vào mã định danh đoạn của thiết bị mạng thứ hai, mục chuyên tiếp tương ứng với định tuyến tóm tắt. Mục chuyên tiếp bao gồm mã định danh đoạn của thiết bị mạng thứ hai, và đường chuyên tiếp tương ứng với mục chuyên tiếp đi qua thiết bị mạng thứ hai.

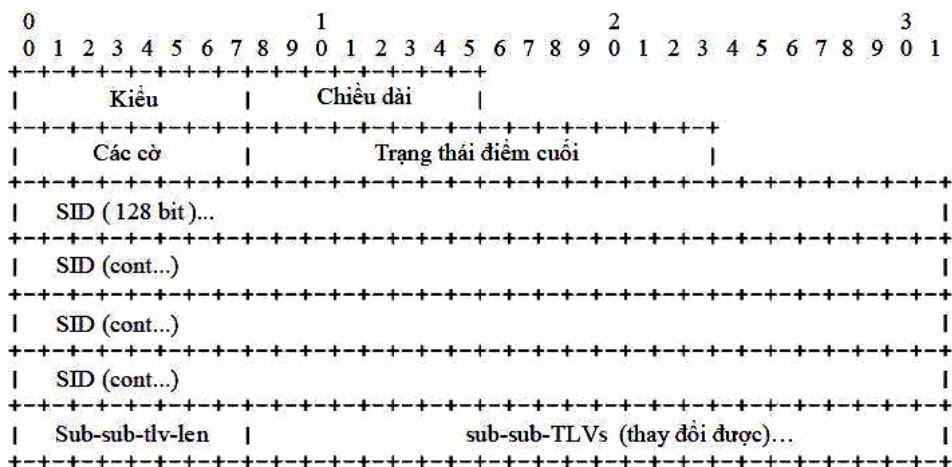


FIG.5

- (11) **90615 A** (43) 25/10/2022
(21) **1-2022-05501** (85) 29/08/2022
(22) 11/02/2021 (86) PCT/IB2021/051139 11/02/2021
(30) 62/972,996 11/02/2020 US (87) WO2021/161217 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **H04W 52/02; H04W 64/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

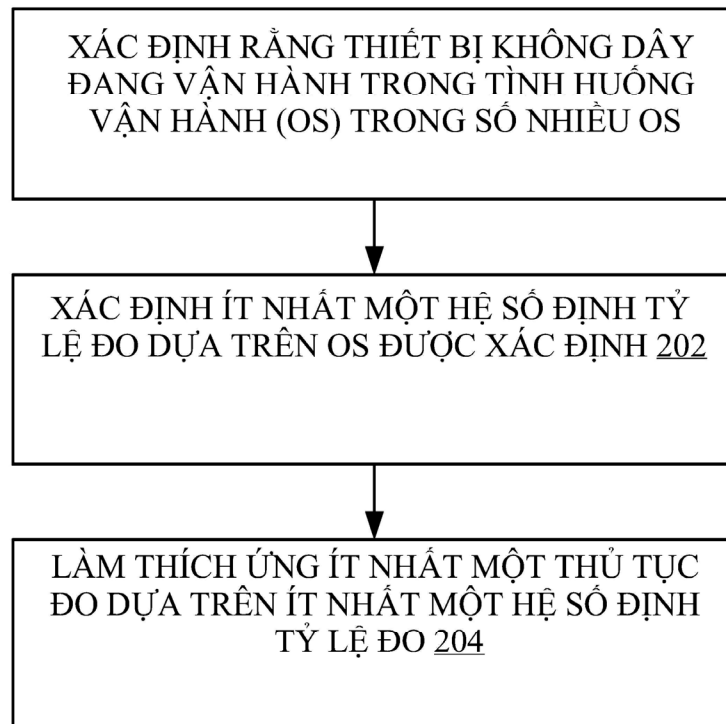
S-164 83 Stockholm, Sweden

(72) THANGARASA, Santhan (SE); KAZMI, Muhammad (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ LÀM THÍCH ỨNG THỦ TỤC ĐO DƯỚI CÁC CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM CÔNG SUẤT CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Các hệ thống và phương pháp được bộc lộ ở đây là liên quan đến việc làm thích ứng thủ tục đo được thực hiện bởi thiết bị không dây. Trong một phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để làm thích ứng thủ tục đo bao gồm bước xác định rằng thiết bị không dây đang vận hành trong tình huống vận hành (Operational Scenario, OS) trong số nhiều OS và bước xác định ít nhất một hệ số định tỷ lệ đo dựa trên OS được xác định. Phương pháp còn bao gồm bước làm thích ứng ít nhất một thủ tục đo dựa trên ít nhất một hệ số định tỷ lệ đo. Theo cách thức này, thủ tục đo được làm thích ứng cho tình huống vận hành của thiết bị không dây.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90616 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05523 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/KR2021/001515 | 05/02/2021 |
| (30) 62/970,700 | 05/02/2020 | US (87) WO2021/158052 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/13; H04N 19/132; H04N 19/139; H04N 19/91; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

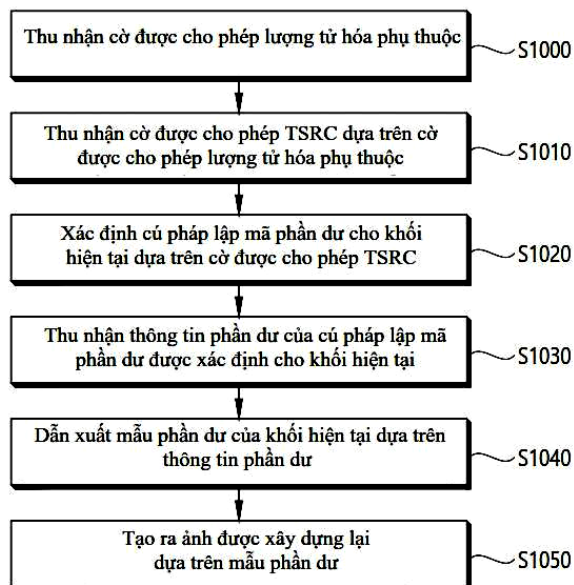
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

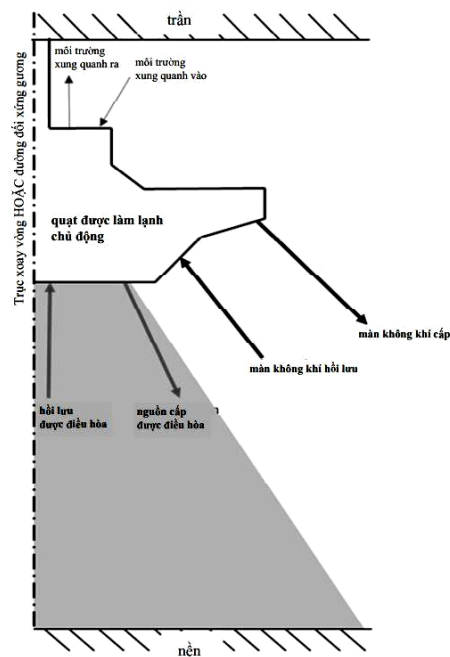
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỬA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu nhận cờ sẵn có lượng tử hóa phụ thuộc; thu nhận cờ sẵn có lập mã phần dư bỏ qua biến đổi (Transform Skip Residual Coding, TSRC), trên cơ sở cờ sẵn có lượng tử hóa phụ thuộc; xác định cú pháp lập mã phần dư cho khối hiện tại, trên cơ sở cờ sẵn có TSRC; thu nhận thông tin phần dư của cú pháp lập mã phần dư được xác định cho khối hiện tại; dẫn xuất mẫu phần dư của khối hiện tại, trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra ảnh được xây dựng lại dựa trên mẫu phần dư, trong đó cờ sẵn có lượng tử hóa phụ thuộc là cờ liên quan đến việc liệu việc lượng tử hóa phụ thuộc có sẵn có hay không, cờ sẵn có TSRC là cờ liên quan đến việc liệu TSRC có sẵn có hay không, và cờ sẵn có TSRC được thu nhận trên cơ sở cờ sẵn có lượng tử hóa phụ thuộc có giá trị là 0.



- (11) **90617 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05530** (85) 30/08/2022
 (22) 04/02/2021 (86) PCT/US2021/016584 04/02/2021
 (30) 62/970,011 04/02/2020 US (87) WO2021/158772 12/08/2021
 (51) **F24F 9/00; F24F 5/00; F24F 1/0007; F24F 1/0047**
 (71) **PHONONIC, INC. (US)**
 800 Capitola Drive, Suite 7, Durham, North Carolina 27713, United States of America
 (72) EDWARDS, Jesse W. (US); MUTO, Andrew J. (US); NEWMAN, Devon (US); LEWIS, Austin J. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÁCH LY ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT LƯU CỦA DÒNG KHÔNG KHÍ ĐƯỢC ĐIỀU HÒA VÀ HỒI LƯU CHỦ ĐỘNG TRONG CÁC MÔI TRƯỜNG KHÔNG BỊ HẠN CHẾ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA CHỦ ĐỘNG KHÔNG GIAN RỘNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được bộc lộ ở đây để cách ly động lực học chất lưu của dòng không khí được điều hòa và hồi lưu chủ động trong các môi trường không bị hạn chế. Trong một số phương án, hệ thống để cách ly động lực học chất lưu của dòng không khí được điều hòa và hồi lưu chủ động trong môi trường không bị hạn chế gồm: hệ thống con bơm nhiệt được tạo cấu hình để tạo ra sự chuyển động tuần hoàn không khí được điều hòa; và hệ thống con màn không khí được tạo cấu hình để tạo ra sự chuyển động tuần hoàn không khí màn không khí mà cách ly sự chuyển động tuần hoàn không khí được điều hòa với môi trường ở bên ngoài hệ thống. Theo cách này, không khí được điều hòa có thể được cung cấp trong các không gian mà không thực tế trước đây. Bên cạnh đó, điều này có thể được thực hiện theo cách hiệu quả.



Hướng mũi tên của mỗi cặp cấp-hồi lưu được dành riêng trong các phương án khác nhau

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 90618 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05531 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 28/01/2021 | (86) PCT/CN2021/074160 | 28/01/2021 |
| (30) 202010079720.7 | 04/02/2020 CN | (87) WO2021/155758 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *H04L 29/06; H04L 9/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DENG, Juan (CN); ZHANG, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THU THẬP KHOÁ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp thu thập khoá, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi AUSF (AUthentication Server Function - chức năng máy chủ xác thực), khoá AKMA (AUthentication and Key Management for Applications anchor function - chức năng mỏ neo xác thực và quản lý khoá dành cho các ứng dụng) và/hoặc bộ nhận dạng khoá (Key IDentifier - KID) duy nhất của khoá AKMA này; thu thập, bởi AMF/SEAF (Access and Mobility management Function/SEcurity Anchor Function - chức năng quản lý truy cập và quản lý tính di động/chức năng mỏ neo bảo mật), thông điệp thứ tư từ AUSF; và gửi thông điệp thứ năm đến UE (User Equipment - thiết bị người dùng) dựa trên thông điệp thứ tư này, để UE thu thập KID và/hoặc khoá AKMA dựa trên thông điệp thứ năm này. Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp thu thập hoặc tạo ra khoá AKMA và bộ nhận dạng khoá duy nhất tương ứng với khoá AKMA này, để bảo đảm sự thương lượng khoá tron tru giữa UE và AF (Application Function - chức năng ứng dụng) và cải thiện sự bảo mật truyền thông giữa UE và AF. Thiết bị thu thập khoá, hệ thống thu thập khoá, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

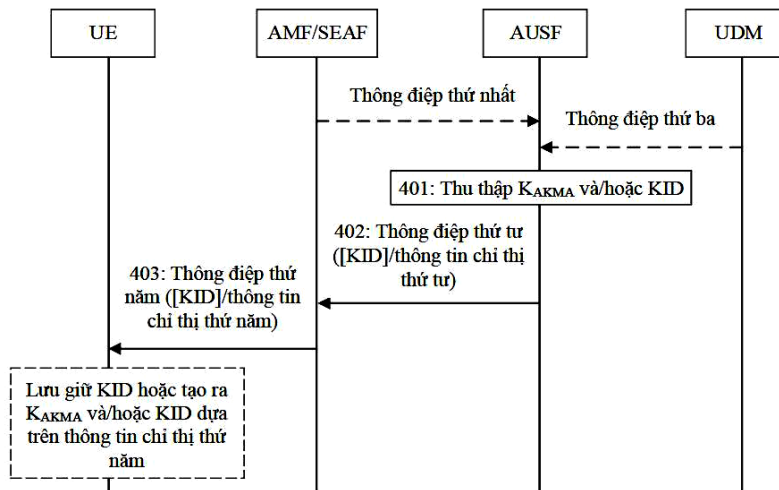
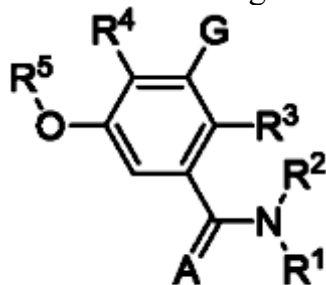


Fig.4A

- (11) **90619 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05534** (85) 30/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/JP2021/003204 29/01/2021
 (30) 2020-014653 31/01/2020 JP (87) WO2021/153720 05/08/2021
 (51) **C07C 235/46; A01P 5/00; A01P 7/02; A01P 7/04; C07C 271/16; C07F 7/12; C07C 317/18; C07C 323/12; C07C 323/17; C07C 327/48; C07C 333/04; A01N 37/18; C07C 311/09**
 (71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8782 Japan
 (72) TANAKA, Kosuke (JP); SAKURAI, Sakae (JP); ENOMOTO, Yukihiro (JP); TORIYABE, Keiji (JP); ARAI, Hirokazu (JP); NAKANE, Yuhsuke (JP); MATSUDA, Takeshi (JP); TAKANEZAWA, Akira (JP); KOIKE, Shusuke (JP); KITAHARA, Shunsuke (JP); MUKAWA, Shigeyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT 3-ALKOXYBENZAMIT VÀ CHẤT PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất 3-alkoxybenzamid có tác dụng phòng trừ vật gây hại vượt trội, hoặc muối của nó; và chất phòng trừ vật gây hại và chất trung gian sản xuất mà chứa dẫn xuất này làm hoạt chất. Được đề xuất là dẫn xuất 3-alkoxybenzamid được biểu diễn bởi công thức chung [I]:

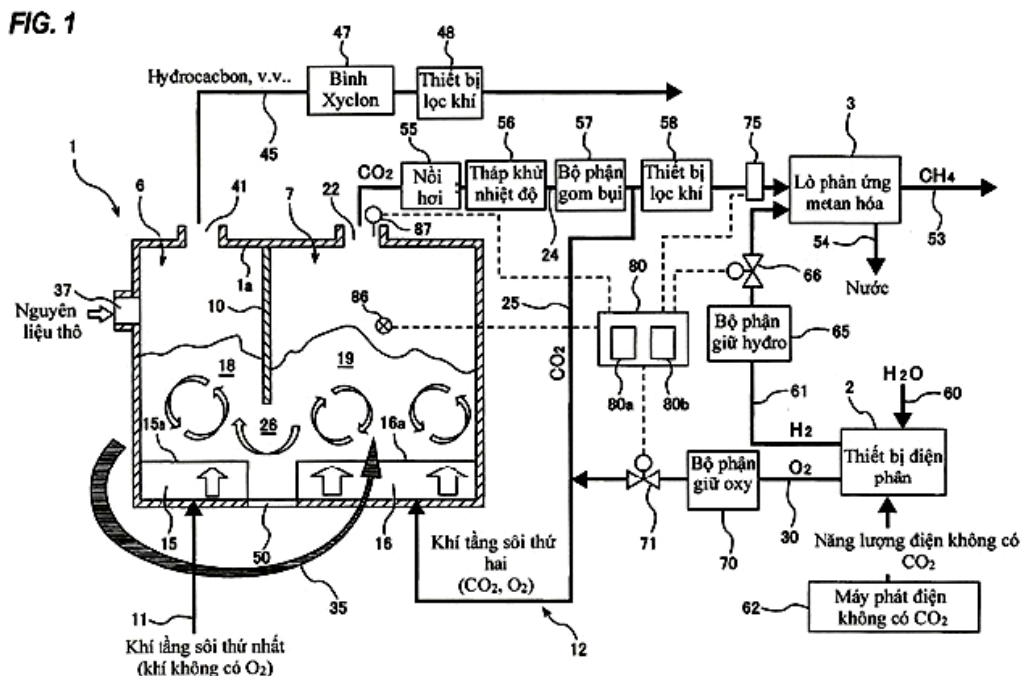


[I]

[trong công thức này, A là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh, G là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, hoặc nhóm C₁-C₆ alkyl, R¹ là nhóm C₁-C₆ alkyl, nhóm C₃-C₆ xycloalkyl, v.v., R² là nguyên tử hydro, v.v., R³ là nguyên tử halogen, nhóm C₁-C₆ alkyl, v.v., R⁴ là nguyên tử halogen, nhóm C₁-C₆ alkyl, v.v., và R⁵ là nhóm C₁-C₁₂ alkyl, v.v.], hoặc muối của nó; và chất phòng trừ vật gây hại được đặc trưng bởi việc chứa dẫn xuất này hoặc muối của nó làm hoạt chất.

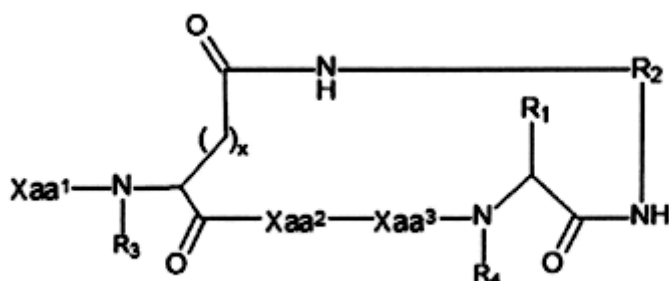
- (11) 90620 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05544 (85) 30/08/2022
 (22) 08/12/2020 (86) PCT/JP2020/045676 08/12/2020
 (30) 2020-033408 28/02/2020 JP (87) WO2021/171731 02/09/2021
 (51) C07C 1/12; F23J 15/00; F23G 5/027; F23G 5/44; C25B 1/04; C25B 9/00
 (71) EBARA ENVIRONMENTAL PLANT CO., LTD. (JP)
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1440042, Japan
 (72) IHARA, Takayuki (JP); FUJIWARA, Takashi (JP); MIYOSHI, Norihisa (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU THÔ

- (57) Sáng chế đề cập tới kỹ thuật xử lý nguyên liệu thô, như chất thải dễ cháy, và cụ thể hơn tới các kỹ thuật xử lý đốt, và nhiệt phân và khí hóa không thải cacbon đioxit vào khí quyển. Thiết bị xử lý bao gồm lò tầng sôi (1) có buồng nhiệt phân (6) và buồng đốt (7) trong đó, buồng nhiệt phân (6) và buồng đốt (7) được ngăn cách bởi vách ngăn (10), thiết bị điện phân (2) được tạo kết cấu để điện phân nước tạo ra hydro và oxy, lò phản ứng metan hóa (3) được tạo kết cấu để sản xuất khí metan từ cacbon đioxit được thải ra từ buồng đốt (7) và hydro, đường cấp chuyển khí tầng sôi thứ nhất (11) được tạo kết cấu để cung cấp khí tầng sôi thứ nhất cho buồng nhiệt phân (6), và đường cấp chuyển khí tầng sôi thứ hai (12) được tạo kết cấu để đưa khí tầng sôi thứ hai tới buồng đốt (7), khí tầng sôi thứ hai bao gồm oxy và một phần cacbon đioxit.



- (11) **90621 A** (43) 25/10/2022
 (21) **1-2022-05545** (85) 30/08/2022
 (22) 01/02/2021 (86) PCT/US2021/016007 01/02/2021
 (30) 62/969,311 03/02/2020 US (87) WO2021/158463 12/08/2021
 63/124,927 14/12/2020 US
 (51) **A61K 38/04; C07K 5/12; C07K 5/00; C07K 5/08; A61K 38/06; A61K 38/12**
 (71) **PALATIN TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 4-B Cedar Brook Drive, Cedar Brook Corporate Center, Cranbury, NJ 08512, United States of America
 (72) YANG, Wei (US); DODD, John, H. (US); METZGER, Axel (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC PEPTIT VÒNG ĐẶC HIỆU THỤ THỂ LIÊN KẾT DIAMIN**

(57) Các peptit vòng đặc hiệu thụ thể có công thức



(I)

trong đó Xaa¹, Xaa², Xaa³, X, R₁, R₂, R₃ và R₄ là như được xác định trong bản mô tả, các chế phẩm và các công thức bao gồm các peptit có công thức nêu trên, và các phương pháp ngăn ngừa, làm thuyên giảm hoặc điều trị các bệnh, các chỉ định, các tình trạng hoặc các hội chứng được trung gian bởi thụ thể melanocortin sử dụng các peptit vòng đặc hiệu thụ thể melanocortin có công thức I

- (11) 90622 A (43) 25/10/2022
 (21) 1-2022-05546 (85) 30/08/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/CA2021/050133 05/02/2021
 (30) 62/971,580 07/02/2020 US (87) WO2021/155475 12/08/2021
 (51) A63G 21/18
 (71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)
 2650 Queensview Drive, Suite 150, Ottawa, Ontario K2B 8H6, Canada
 (72) HUNTER, Richard D. (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐƯỜNG TRƯỢT NƯỚC NHIỀU LẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến đường trượt dùng cho đường trò chơi giải trí. Đường trượt này bao gồm ít nhất máng trượt thứ nhất và thứ hai, mỗi máng trượt có một đầu vào tương ứng cho phép người trượt hoặc phương tiện trượt đi vào và một đường ra tương ứng cho phép người trượt hoặc phương tiện trượt đi ra. Mỗi máng trượt xác định đường trượt riêng biệt cho người trượt và phương tiện trượt và mỗi trong số các máng trượt được uốn cong. Máng trượt thứ hai ở một hoặc cả hai trong số a) phía ngoài theo hướng kính của máng trượt thứ nhất và b) phía trên của máng trượt thứ nhất. Máng trượt thứ nhất và thứ hai có chung đường bao làn chung dọc theo ít nhất một phần của máng trượt thứ nhất và thứ hai, đường bao làn chung cho phép khả năng nhìn thấy được giữa các máng trượt.

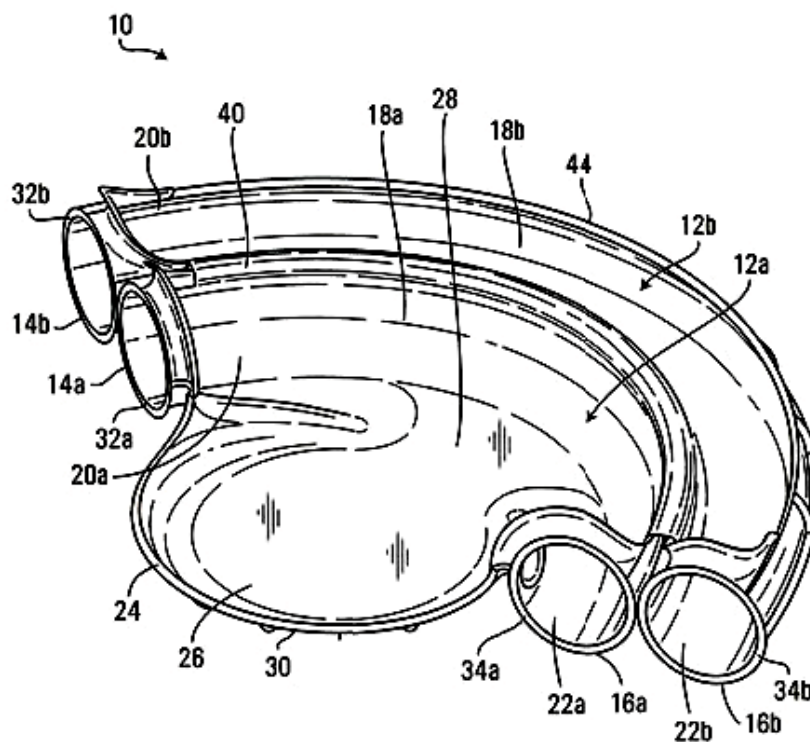


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90623 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05550 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 24/02/2021 | (86) PCT/EP2021/054527 | 24/02/2021 |
| (30) 20159262.3 | 25/02/2020 | EP (87) WO2021/170634 |
| | | 02/09/2021 |

(51) **C09D 5/33**

(71) **INK INVENT IP B.V. (NL)**

Twentehaven 5 3433 PT Nieuwegein, The Netherlands

(72) KNOOTE, Jacques Arthur (NL); MIJNEN, Paul Willem (NL); KERRES, Harald Paul (BE); MUIS, Philippus Jacob (NL); KNOOTE, Menno Arthur (NL)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC CÓ CÁC ĐẶC TÍNH PHẢN QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm được lựa chọn từ nhóm bao gồm các loại bột nhão, mực, sơn và công thức sơn phủ dạng nước có các đặc tính phản quang, phương pháp này bao gồm các bước:

a) chuẩn bị bột nhão, mực, sơn hoặc công thức sơn phủ dạng nước không có các đặc tính phản quang, bột nhão, mực, sơn hoặc công thức sơn phủ dạng nước này có độ nhớt η_1 nằm trong khoảng từ 0,25 Pa·s đến 1000 Pa·s ở tốc độ cắt 0,01 s⁻¹;

b) chuẩn bị chế phẩm gel giả dẻo dạng nước bao gồm chất làm đặc;

c) trộn bột nhão, mực, sơn hoặc công thức sơn phủ dạng nước được chuẩn bị trong bước (a) với chế phẩm gel giả dẻo dạng nước được chuẩn bị trong bước (b) theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 30 : 70 đến 70: 30; và

d) trộn hỗn hợp thu được trong bước (c) với chất làm đặc với lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 2 % theo khối lượng, tính theo tổng khối lượng của bột nhão, mực, sơn hoặc công thức sơn phủ dạng nước có các đặc tính phản quang này.

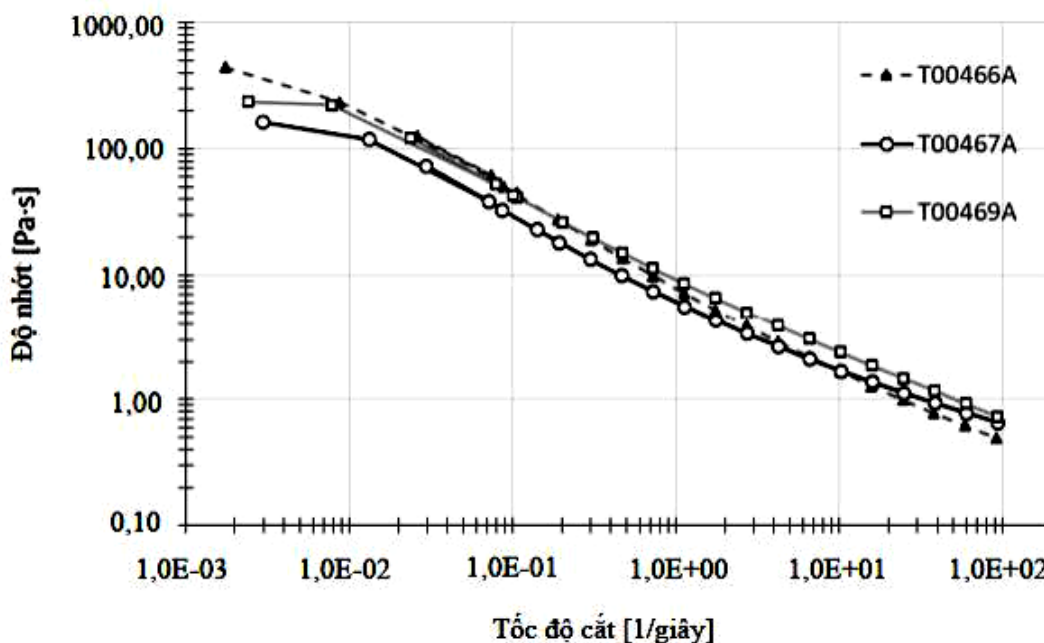


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 90624 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 1-2022-05552 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/EP2021/052770 | 05/02/2021 |
| (30) 62/972,912 | 11/02/2020 | US (87) WO2021/160531 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *H04W 4/90; H04W 76/50; H04W 48/08; H04W 4/50*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỈNH LÝ CÁC DỊCH VỤ KHẨN CẤP TRONG CÁC MẠNG RIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để chỉnh lý các yêu cầu phiên cho các dịch vụ khẩn cấp. Thông tin cấu hình nhóm truy cập đóng (closed access group, CAG) được cập nhật có thể được cấp đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) yêu cầu phiên khẩn cấp với mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network, PLMN), và UE có thể cập nhật thông tin CAG của chúng hoặc bỏ yêu cầu phiên của nó. Khi PLMN xác định rằng yêu cầu phiên của UE cho PLMN được gửi thông qua ô không phải CAG, thì PLMN có thể xác định nếu yêu cầu phiên là cho các dịch vụ khẩn cấp, trong đó trường hợp PLMN có thể quyết định không xóa bỏ hoặc từ chối yêu cầu phiên, trong khi nếu PLMN xác định rằng yêu cầu phiên thông qua ô không phải CAG cho các dịch vụ không khẩn cấp, thì PLMN có thể xóa bỏ hoặc từ chối yêu cầu phiên. Khi yêu cầu phiên bị từ chối bởi PLMN, UE có thể vào trạng thái hủy đăng ký và tiến hành tìm kiếm PLMN mới.

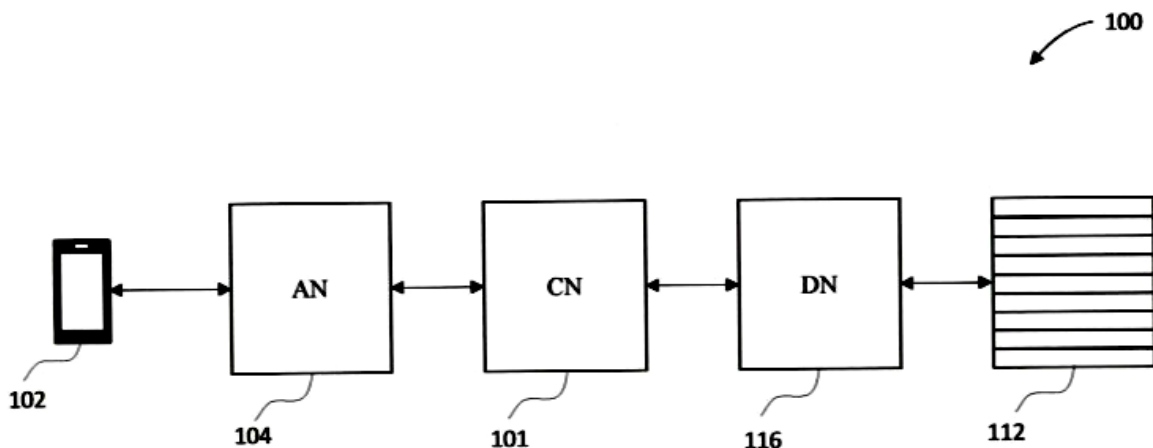


FIG. 1

- (11) 90625 A (43) 25/10/2022
(21) 1-2022-05556 (85) 30/08/2022
(22) 08/02/2021 (86) PCT/US2021/017023 08/02/2021
(30) 62/975,156 11/02/2020 US (87) WO2021/162965 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *A43B 3/24; A43C 11/24; A43C 1/00; A43B 23/02; A43B 7/14*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHANG, Leo S. (US); HOUNG, Derek (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM GIÀY DÉP CÓ QUAI LẬT

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm cấu trúc đế và mũ giày được ghép với cấu trúc đế. Mũ giày bao gồm vùng mũi giày, vùng gót giày và vùng giữa giày được bố trí ở giữa. Mũ giày tạo thành khoảng hở cổ được định kích thước để chứa bàn chân. Mũ giày bao gồm thân mũ giày chính và quai được ghép với thân mũ giày chính, trong đó quai kéo dài từ vùng giữa giày của mũ giày ở khoảng hở cổ, xuống đến vùng gót giày của mũ giày, trong đó quai được tạo kết cấu để cung cấp độ ổn định và quai được tạo kết cấu để giữ gót chân người đi được chứa xuống và trở lại trong sản phẩm giày dép.

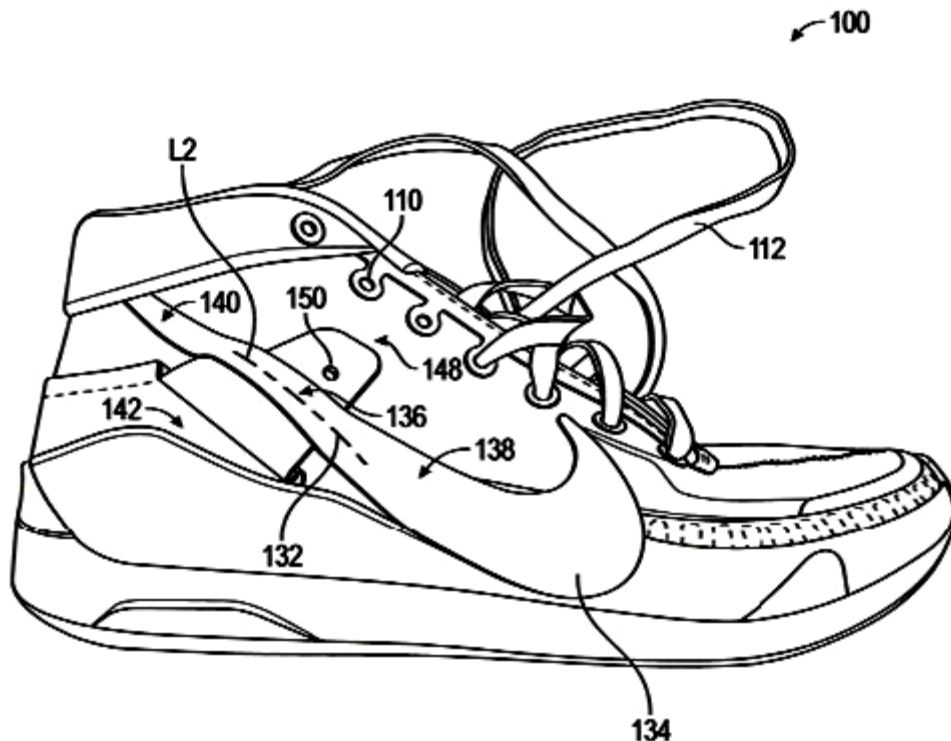


FIG. 2

(11) 90626 A

(43) 25/10/2022

(21) 1-2022-05768

(22) 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2022

(51) B21D 7/00

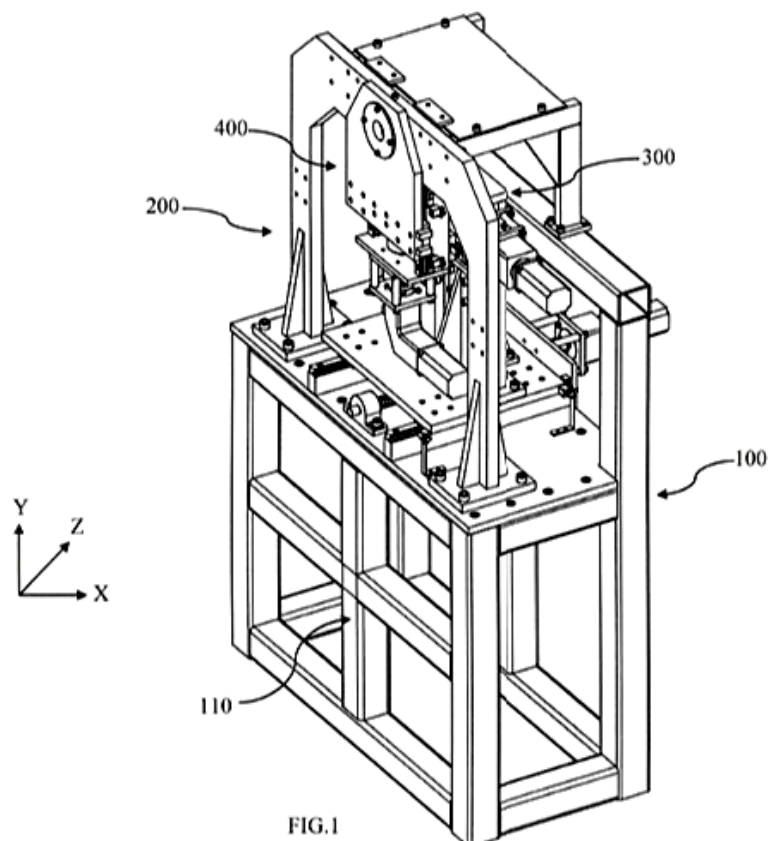
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Quang Vinh (VN)

(54) MÁY UỐN ĐIỀU KHIỂN SỐ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy uốn điều khiển số bao gồm: khung máy thứ nhất bao gồm mặt trên, mặt dưới, và các mặt bên, trong đó khung máy thứ nhất kéo dài theo trục Y của hệ tọa độ Đề-các ba chiều XYZ; khung máy thứ hai được lắp trên trục Y và vuông góc với khung máy thứ nhất, trong đó bao gồm cụm chuyển động theo trục Z liên kết với khung máy thứ nhất theo trục Y; bộ đỡ nằm phía trên cụm chuyển động theo trục Z và bậc tạo hình thứ nhất cố định trên khung máy thứ hai; khung máy thứ ba liên kết cố định trên bộ đỡ trên khung máy thứ hai theo trục Y, trong đó bao gồm cụm chuyển động theo trục X; và khung máy thứ tư cố định trên khung máy thứ ba theo trục Y, bao gồm cụm chuyển động theo trục Y và bậc tạo hình thứ hai được bố trí đồng tâm với bậc tạo hình thứ nhất và di chuyển độc lập quanh tâm của bậc tạo hình thứ nhất theo trục Y, trục X và trục Z.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5636 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2021-00115**

(22) 29/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *C25C 1/20*

(71) **VIỆN ĐỊA CHẤT, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Cẩn (VN); Lê Hồng Sơn (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Trần Trọng Hòa (VN); Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH LÀM GIÀU CÁC KIM LOẠI QUÝ CÓ TRONG DUNG DỊCH HÒA TÁCH TINH QUẶNG SULFIT-AU-CU BẰNG DUNG DỊCH NACN DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH THU HỒI VÀNG MỎ ĐẮK BLO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình làm giàu và thu hồi các kim loại quý hiếm (Au và Ag) trong tinh quặng sulfit-Au-Cu ở mỏ Đắc Blo (huyện Đắc Gle, tỉnh Kon Tum, Việt Nam) nhờ dùng than hoạt tính sản xuất từ gạo dứa đã qua xử lý và dung dịch NaCN tuần hoàn, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) hòa tan mẫu quặng sulfit-Au-Cu bằng dung dịch NaCN; (ii) hấp phụ kim loại quý trên than hoạt tính; (iii) giải hấp phụ và xử lý than đã giải hấp, và (iv) điện phân và thu hồi vàng.

- (11) **5637 A** (43) 25/10/2022
(21) **2-2021-00118**
(22) 01/04/2021
(51) **A61D 7/00; A61K 31/57; A61D 19/00**
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BỆNH NHIỆT ĐỐI (VN)**
Số 37-38, đường 1, F361, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(72) Sử Thanh Long (VN); Trần Lê Thu Hằng (VN)
(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN VÒNG TẮM PROGESTERON ĐỂ ĐẶT ÂM ĐẠO BÒ GIÚP NÂNG CAO KHẢ NĂNG SINH SẢN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bảo quản vòng tẩm progesteron đặt âm đạo bò bao gồm các bước:
a) Chuẩn bị máy hút chân không;
b) Chuẩn bị vòng tẩm để đóng gói, trong đó, vòng tẩm progesteron có dạng hình chữ T bao gồm 3 phần: (1) phần khung xương có dạng hình chữ T có lỗ tròn phía dưới khung, (2) lớp vỏ silicon được tẩm progesteron và (3) phần dây nhựa có thể rút ra được, đặc trưng ở chỗ:
vòng này chứa 1,36g progesteron được tẩm, và trong đó lớp vỏ silicon được tẩm progesteron bao quanh khung xương nhựa với tổng diện tích bao phủ là 120cm², phần dây nhựa gắn vào lỗ tròn ở phía dưới khung xương hình chữ T,
c) Cho vòng tẩm vào túi, cho vào máy đẩy nắp lại và đóng gói, trong đó, quá trình hút và hàn miệng túi hoàn toàn tự động.

(11) 5638 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00124

(22) 06/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) H01Q 1/00

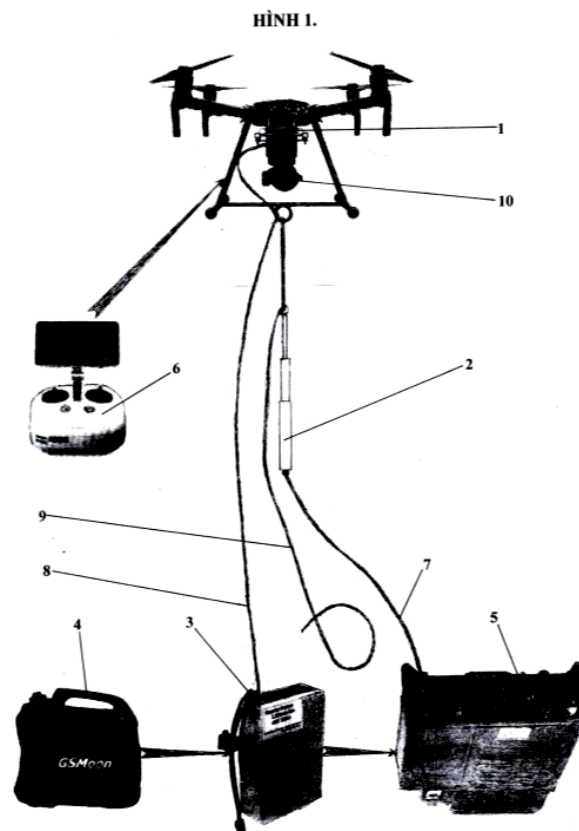
(71) ĐOÀN CÔNG THIỆN (VN)

Số 1A, đường Chi Lăng, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đoàn Công Thiện (VN)

(54) AN TEN CƠ ĐỘNG DÃ CHIẾN KHÔNG SỬ DỤNG TRỤ ĐỨNG

(57) An ten cơ động dã chiến không sử dụng trụ đứng, là giải pháp thay đổi cách thức nâng và định vị trên tầng cao thiết bị truyền dẫn tín hiệu vô tuyến (an ten) của máy thông tin liên lạc bằng thiết bị bay, thay thế cho phương pháp dựng trụ hiện nay, nhằm phục vụ chiến đấu, huấn luyện hoặc công tác, thuộc lĩnh vực kỹ thuật quân sự. Bản chất kỹ thuật của giải pháp như sau: sử dụng thiết bị bay (1) nâng an ten (2) và hệ thống dây liên kết đi kèm (7+8+9) lên định vị ở tầng cao xác định; sử dụng nguồn năng lượng từ pin trữ điện (3), cung cấp cho quá trình hoạt động của thiết bị bay (1) và máy thông tin (5). Hệ thống thiết bị gồm có: máy phát (4), pin trữ điện (3), thiết bị bay (1), bộ phận điều khiển bay (6), an ten (2), dây cáp truyền tín hiệu (7), dây dẫn điện cung cấp năng lượng cho phương tiện bay (8), dây cố định an ten với thiết bị bay và điều chỉnh dự phòng (9).



(11) 5639 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00125

(22) 07/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) B66F 11/00; B65F 3/00

(71) VŨ KIÊN (VN)

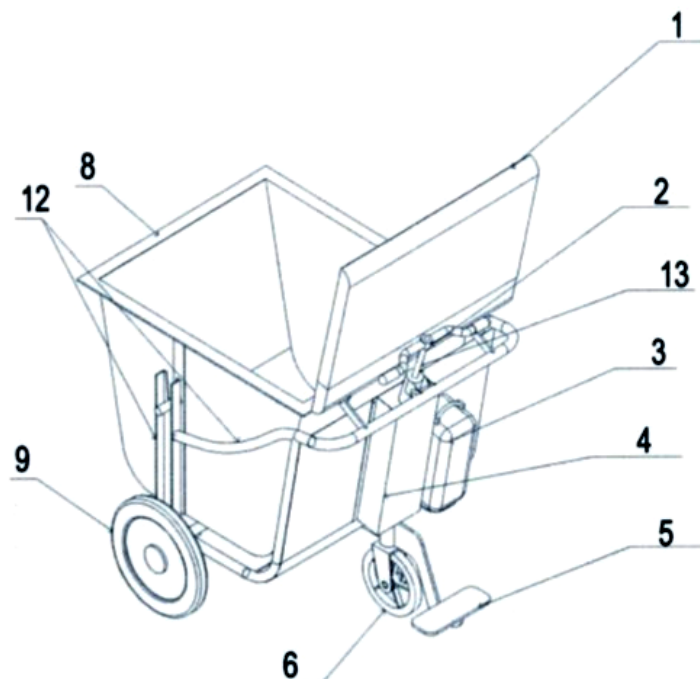
Số 55, ngõ 322, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Kiên (VN)

(54) XE ĐẨY RÁC CÓ GẮN ĐỘNG CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất xe gom rác có gắn động cơ theo giải pháp hữu ích được tạo kết cấu bao gồm: khung xe (12), động cơ điện (7) được lắp với bầu visai (10), bầu visai (10) gắn trên trục bánh xe (14) để truyền mô men cho hai bánh xe chủ động (9), hai bánh xe chủ động (9) được lắp lên trục bánh xe (14) để nhận mô men truyền động từ động cơ điện (7), hai bánh xe chủ động (9) này được lắp phía trước xe gom rác; khung xe (12) được gắn lên trục bánh xe (14) thông qua bản mã (11); thùng rác (8) có nắp (1) được lắp trên khung xe (12) sao cho dễ dàng nhấc khỏi xe khi thao tác đổ rác lên xe thu gom và ép rác; bánh xe điều hướng (6) được lắp vào đầu dưới trục điều hướng (13), đầu còn lại của trục điều hướng (13) được lắp với tay lái (2), trục điều hướng được lắp ở phía sau khung xe (12) và quay được với khung xe (12); nắp che (4) để che trục điều hướng (13); nguồn điện (3) được bố trí sát với nắp che (4) để cung cấp điện cho động cơ điện (7); trên tay lái (2) có bố trí tay ga, tay phanh, nút bật xi nhan trái-phải và đèn; đế đứng (5) được lắp vào khung xe (12), ở phía sau sao cho khi vận hành người điều khiển và gom rác đứng lên đế đứng 5 để vận hành di chuyển.

(Hình 3)



(11) 5640 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00130

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) E02D 15/06

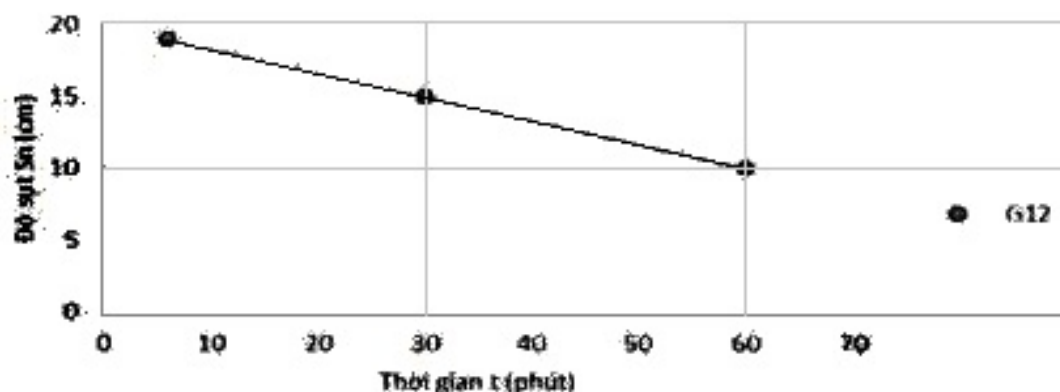
(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

Số 171 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Băng (VN); Đinh Hoàng Quân (VN); Nguyễn Tiến Trung (VN)

(54) XI MĂNG GEOPOLYME

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xi măng geopolyme bao gồm: tro bay nhiệt điện có tỷ lệ từ 31,8% đến 61,6% trọng lượng; xỉ lò cao nghiền mịn có tỷ lệ từ 23,8% đến 53,8% trọng lượng; Na_2CO_3 có tỷ lệ từ 1,7% đến 5,1% trọng lượng; $\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ có tỷ lệ từ 6,8% đến 17,1% trọng lượng; các thành phần đều ở dạng rắn, khô, nghiền mịn được trộn đều với nhau và được đóng bao như xi măng thông thường. Ngoài ra phải đảm bảo tổng trọng lượng của Na_2CO_3 và $\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ chiếm tỷ lệ từ 10,3% đến 20,5%, phần chất kết dính (tro bay và xỉ lò cao) chiếm tỷ lệ còn lại, tức là từ 89,7% đến 79,5%. Trong phần chất kết dính này, tro bay chiếm tỷ lệ từ 40% đến 70%, xỉ lò cao chiếm tỷ lệ từ 60% đến 30%.



Hình 1

(11) **5641 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2021-00131**

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *A23L 21/25; A23L 3/40*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Quân (VN); Mai Thanh Phong (VN); Hoàng Bá Khôi (VN); Nguyễn Hồng Phước (VN); Võ Minh Tâm (VN); Nguyễn Phương Hạnh (VN); Nguyễn Quý Khôi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM THỦY PHẦN MẬT ONG BẰNG CHẤT HẤP
PHỤ/HẤP THỤ Ở ÁP SUẤT CHÂN KHÔNG VÀ NHIỆT ĐỘ THƯỜNG**

(57) Để hạ thủy phần mật ong, quá trình gia nhiệt mật ong được sử dụng rộng rãi. Bên cạnh đó, bơm chân không phải chạy liên tục và cần có bộ phận bẫy hơi nước. Những cách làm này khiến mật ong bị giảm giá trị dinh dưỡng và cảm quan, hệ thống thiết bị thì phức tạp và đắt tiền. Do đó, giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp hạ thủy phần mật ong được cải tiến bằng việc sử dụng môi trường chân không có sự hiện diện của chất hấp phụ/hấp thụ mà không cần gia nhiệt mật ong khi hạ thủy phần, đảm bảo thiết bị kín tuyệt đối, bơm chân không không phải chạy liên tục mà hệ thống đơn giản hơn vì không cần bộ phận bẫy hơi nước, nhờ đó giá trị dinh dưỡng và cảm quan của mật ong được lưu giữ tốt nhất.

(11) 5642 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00139

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) *H04W 84/18; H04L 12/24*

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)

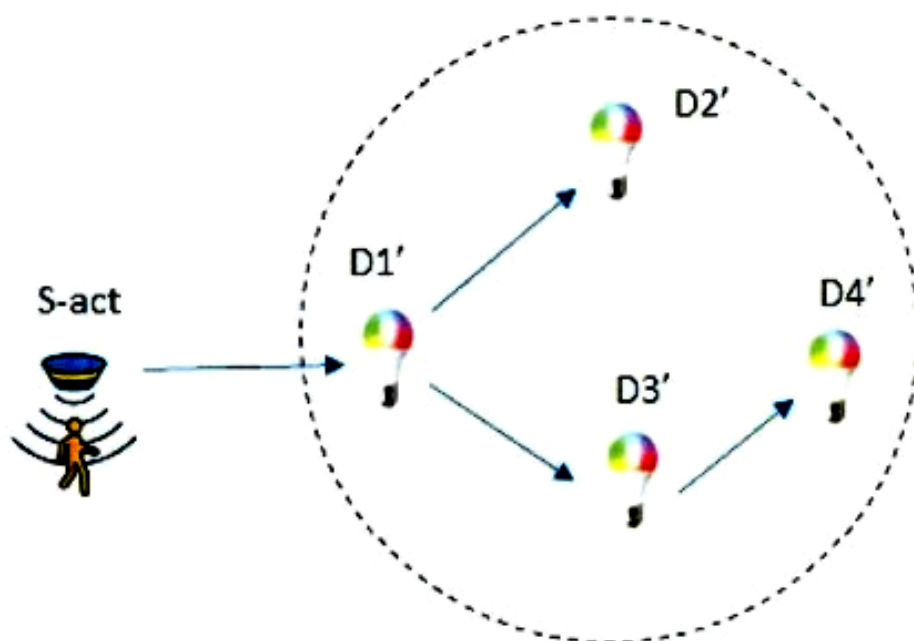
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED và hệ thống điều khiển thiết bị chiếu sáng LED. Hệ thống điều khiển này bao gồm: nhiều thiết bị chiếu sáng LED tạo thành một mạng lưới các thiết bị chiếu sáng LED có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, hoặc chuẩn kết nối tương tự, hoặc có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các thiết bị chiếu sáng LED lân cận. Các gói tín hiệu điều khiển này bao gồm ít nhất là gói tín hiệu điều khiển theo hành động và gói tín hiệu điều khiển theo màu sắc. Gói tín hiệu điều khiển theo hành động tương ứng với việc phát hiện có hành động xảy ra trong một phạm vi được xác định trước bởi cảm biến hành động, gói tín hiệu điều khiển theo hành động này bao gồm ít nhất là trạng thái có hành động, nghĩa là có hành động xảy ra và mã định danh duy nhất tương ứng của một hoặc một nhóm thiết bị chiếu sáng LED, và gói tín hiệu điều khiển theo màu sắc bao gồm ít nhất là thông tin màu sắc ánh sáng CCT hoặc màu sắc ánh sáng RGB của thiết bị chiếu sáng và mã định danh duy nhất tương ứng của một hoặc một nhóm thiết bị chiếu sáng LED.



- (11) **5643 A** (43) 25/10/2022
(21) **2-2021-00144**
(22) 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021
(51) **B09B 3/00; B09B 5/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN UTC2 (VN)**
450 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Châu Phương (VN); Thái Trường Giang (VN); Hoa Công Khanh (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP BÊ TÔNG NHỰA CHỨA PHỤ GIA HẠT NHỰA TÁI CHẾ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tạo ra hỗn hợp bê tông nhựa chứa phụ gia hạt nhựa tái chế bằng cách trộn phụ gia này với nhựa đường thông thường 60/70. Phương pháp theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: trộn phụ gia hạt nhựa tái chế với nhựa đường thông thường 60/70 để tạo ra nhựa đường cải tiến bằng cách khuấy với tốc độ khuấy 400-600 vòng/phút trong 30 phút, sau đó giảm tốc độ khuấy xuống còn 100-200 vòng/phút, đồng thời gia nhiệt để đảm bảo duy trì nhiệt độ trong thời gian trộn là 150-160°C, với thời gian trộn nằm trong khoảng 8-9 giờ, trong đó tỷ lệ phụ gia hạt nhựa tái chế được dùng nằm trong khoảng từ 6% đến 10% khối lượng tính theo khối lượng nhựa đường, và trộn nhựa đường cải tiến thu được với cốt liệu và bột khoáng để tạo ra hỗn hợp bê tông nhựa. Hỗn hợp bê tông nhựa thu được bằng phương pháp nêu trên có khả năng kháng hàn lún vệt bánh xe tốt hơn so với nhựa đường thông thường 60/70. Phụ gia hạt nhựa tái chế là phụ gia thu được từ rác thải nên có giá thành rẻ, làm giảm ô nhiễm môi trường và dễ bảo quản.

(11) 5644 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00146

(22) 16/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) A61K 31/4439

(71) 1. NGUYỄN ĐỨC TUẤN (VN)

8C Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

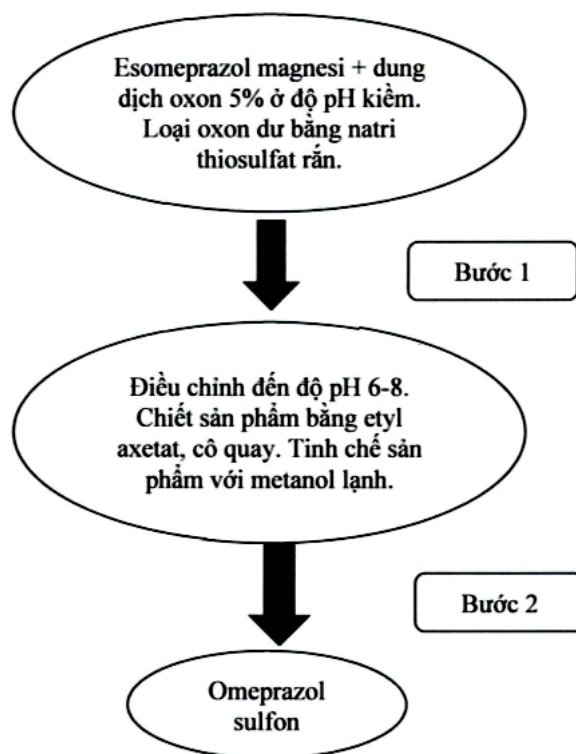
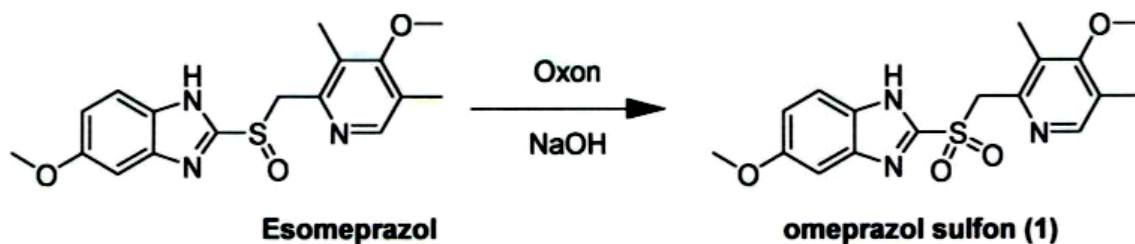
2. TRƯƠNG NGỌC TUYỀN (VN)

125/42/9/45 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đức Tuấn (VN); Trương Ngọc Tuyền (VN); Phạm Thị Hoàng Phương (VN); Trần Đăng Việt Tín (VN); Lê Lại Hoàng Sơn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP OMEPRAZOL SULFON

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tổng hợp omeprazol sulfon bao gồm các bước: a) tổng hợp omeprazol sulfon từ esomeprazol magie bằng phản ứng oxy hóa khử với dung dịch oxon 5% và b) tinh chế sản phẩm tổng hợp. Phương pháp theo giải pháp hữu ích đạt hiệu suất khoảng 70% với độ tinh khiết của sản phẩm trên 99%.



(11) 5645 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00148

(22) 16/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) G01N 33/30; F16N 39/00; G01N 33/28

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

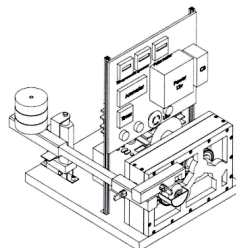
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Trương (VN)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DẦU BÔI TRƠN BẰNG PHƯƠNG PHÁP MA SÁT

(57) Thiết bị đánh giá chất lượng dầu bôi trơn bằng phương pháp ma sát là một giải pháp giúp thực hiện tốt việc lựa chọn dầu bôi trơn thay thế phù hợp với chủng loại thiết bị cần bôi trơn và điều kiện vận hành thực tế của chúng. Sự hiệu quả của thiết bị nằm ở chỗ nhỏ gọn, linh hoạt, trực quan, dễ dàng tiếp cận thao tác và thu thập số liệu. Thiết bị được tích hợp nhiều tính năng như điều chỉnh được tải trọng, đo và hiển thị các thông số về vận hành và thử nghiệm như vận tốc vòng quay, cường độ dòng điện phản hồi, nhiệt độ dầu và thời gian thử nghiệm. Việc đánh giá sự phù hợp của dầu bôi trơn dựa trên ba loại số liệu thu được trong quá trình thử nghiệm cho kết quả đáng tin cậy và có cơ sở khoa học trên tiêu chí giảm ma sát trượt và lăn giữa hai bề mặt tiếp xúc nhau trong các điều kiện làm việc khác nhau. Để đạt được mục đích này, giải pháp hữu ích đề xuất kết cấu thiết bị như sau: Thiết bị bao gồm bốn phần chính là hệ truyền động trục quay chính, cụm đòn bẩy kẹp viên bi thử nghiệm, cụm đòn bẩy cấp tải tạo lực ma sát và hệ thống điều khiển. Hệ thống truyền động trục chính có nhiệm vụ truyền chuyển động quay và mômen xoắn từ động cơ qua hộp giảm tốc đến trục quay chính, là trục sẽ tác động ma sát trực tiếp lên viên bi thử nghiệm. Hệ thống đòn bẩy kẹp viên bi thử nghiệm cho phép viên bi quay quanh trục của nó và có khả năng thay lắp các loại bi thử nghiệm khác nhau một cách nhanh chóng. Hệ thống cấp tải được thiết kế gồm một đòn bẩy với một đầu mang các quả tạ với các mức tải trọng khác nhau, đầu còn lại được nối với hệ thống đòn bẩy kẹp viên bi thử nghiệm. Hệ thống cấp tải này được điều khiển nâng hạ tải bởi một xi lanh điện. Hệ thống điều khiển bao gồm mạch động lực điều khiển động cơ dẫn động chính thông qua một biến tần giúp thay đổi tốc độ quay của trục chính theo các điều kiện thử nghiệm khác nhau. Các thông số được hiển thị trong quá trình thử nghiệm gồm: tốc độ quay trục chính, đếm ngược thời gian thử nghiệm, cường độ dòng điện phản hồi và nhiệt độ dầu bôi trơn tại vị trí thử nghiệm.



Hình 1a

(11) 5646 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00149

(22) 16/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) A23L 7/10

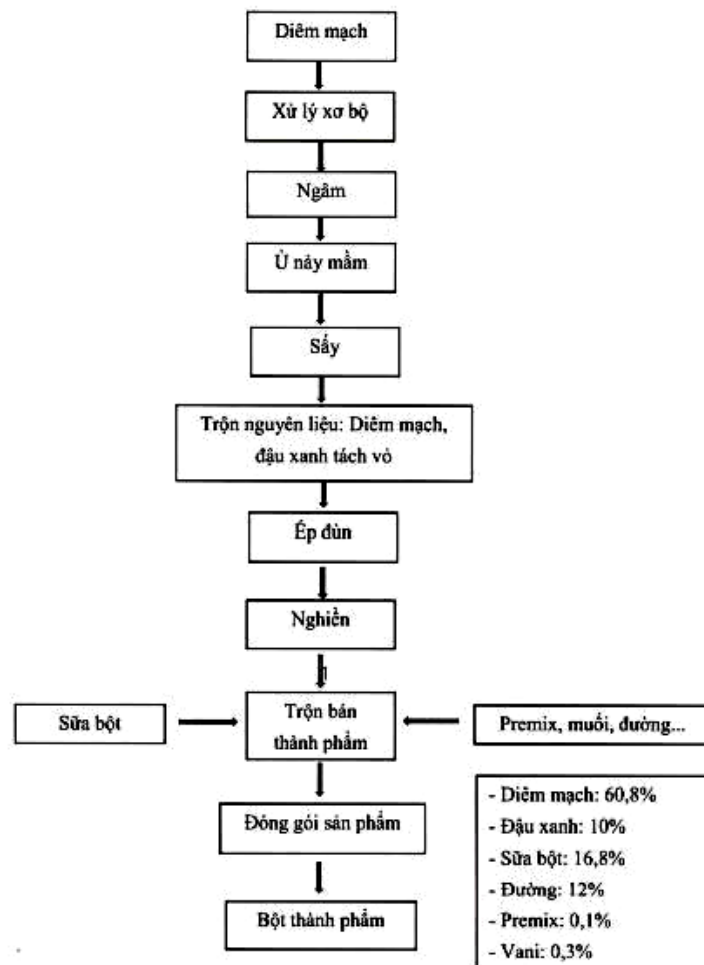
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Lan Hương (VN); Nguyễn Thị Thu Hoài (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN BỘT ĂN LIỀN GIÀU VITAMIN D VÀ CANXI TỪ HẠT DIÊM MẠCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến bột ăn liền giàu vitamin D và canxi từ hạt diêm mạch. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) ngâm/làm sạch; (c) ủ nảy mầm; (d) sấy; (e) trộn nguyên liệu; (f) ép đùn; (g) nghiền; (h) trộn bán thành phẩm và (i) đóng gói sản phẩm. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép thu được bột ăn liền thành phẩm có thành phần dinh dưỡng phù hợp với trẻ từ 6 - 12 tháng tuổi và có tính chất cảm quan tốt nhất và phù hợp nhất.



Hình 1

(11) 5647 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00151

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) E04C 1/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

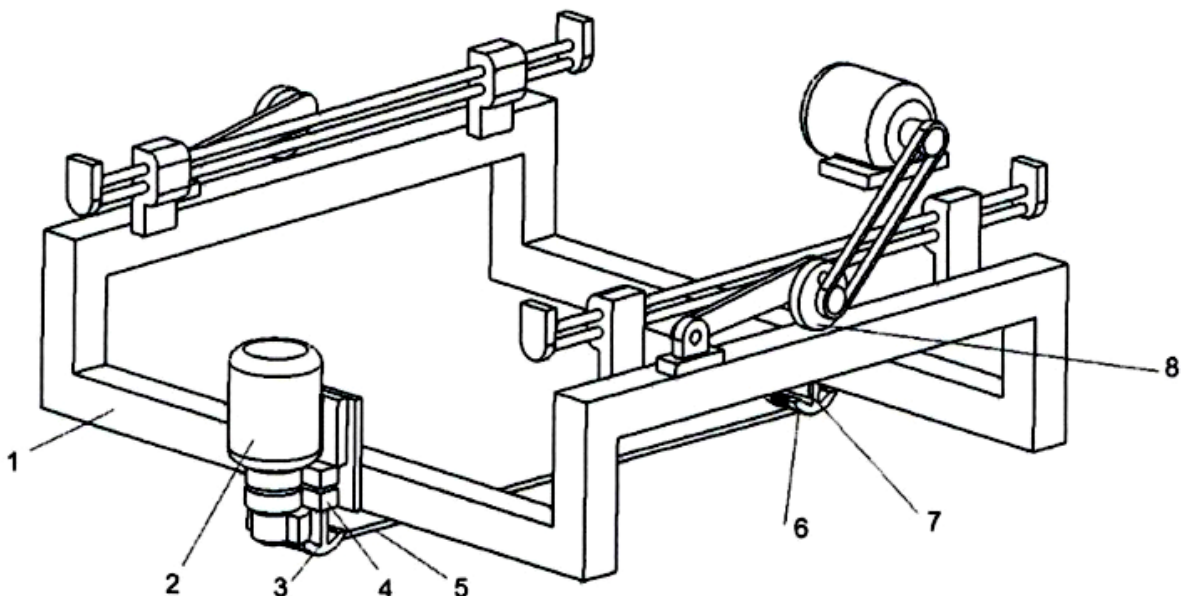
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Thanh Tùng (VN)

(54) THIẾT BỊ TẠO RUNG DỪNG CHO MÁY CẮT ĐÁT LÀM GẠCH KHÔNG NUNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tạo rung dùng cho máy cắt đất làm gạch không nung gồm có khung (1) là nơi các bộ phận liên kết vào, có thể di chuyển lên xuống nhờ một xi lanh thủy lực đồng thời di chuyển qua lại nhờ cơ cấu tay quay con trượt (8). Khi mô tơ quay tay quay (8) làm cho khung di chuyển qua lại với tần số phụ thuộc tốc độ quay của động cơ. Dây thép (5) được dùng để cắt đất làm gạch. Dây thép này được gắn lên hai chân vịt trái (3) và phải (6). Chân vịt phải (6) liên kết với khung (1) bằng lò xo lá (7). Lò xo này có tác dụng làm căng dây thép. Chân vịt trái (3) liên kết với khung bằng tấm thép cứng (4). Tại thanh thép cứng (4) này, thiết bị tạo rung (2) được gắn lên nhằm truyền sự rung động này vào dây thép (5). Thiết bị tạo rung gồm có mô tơ (2.1) và bánh lệch tâm (2.2). Khi mô tơ (2.1) quay, bánh lệch tâm (2.2) này sẽ tạo ra rung động, tần số rung động này tỉ lệ với vận tốc quay của động cơ (2.1). Khi thay đổi tốc độ mô tơ (2.2), tần số rung động sẽ thay đổi.



(11) **5648 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2021-00152**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **A61K 36/074**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) TS. Hoàng Minh Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRÍCH LY TRITERPENOID TỪ NẤM LINH CHI GANODERMA LUCIDUM VÀ THỬ NGHIỆM HOẠT TÍNH SINH HỌC CỦA CAO TRÍCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trích ly triterpenoid từ nấm linh chi bằng kỹ thuật lưu chất CO₂ siêu tới hạn và thử nghiệm hoạt tính sinh học của cao trích ứng dụng trong lĩnh vực thực phẩm và dược phẩm, bao gồm các bước: xử lý sơ bộ nấm linh chi và tiến hành quá trình trích ly bằng phương pháp sử dụng lưu chất CO₂ siêu tới hạn với các điều kiện tối ưu; định lượng triterpenoid có trong cao trích thu được bằng phương pháp hấp thụ mật độ quang ở bước sóng 548nm; và thử nghiệm hoạt tính kháng oxy hóa, kháng khuẩn, kháng ung thư của cao trích thu được sau quá trình trích ly.

(11) 5649 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00153

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) D06B 3/00

(75) CHANG, CHI-LUNG (TW)

5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MÁY NHUỘM VẢI KHÍ QUYỀN BẰNG TẢI DẪN ĐỘNG TỶ LỆ RƯỢU CỰC THẤP BẢO HÒA

- (57) Giải pháp đề cập đến máy nhuộm vải bằng tải dẫn động tỷ lệ rượu cực thấp bảo hòa bao gồm thân máy có không gian bên trong có mặt cắt ngang hình chữ nhật để sử dụng hiệu quả không gian và để phù hợp với năng suất nạp tăng lên của vải. Cơ cấu băng tải được lắp đặt bên trong thân máy để vận chuyển các tấm vải chuyển động tuần hoàn. Ống nhuộm được trang bị phía trên thân máy và được kết nối với thân máy tại đầu phía trước và đầu phía sau, mà tại đó vòi phun thứ nhất và vòi phun thứ hai được trang bị tương ứng để cho phép lựa chọn giữa một vòi phun đơn hoặc hai vòi phun để phun chất lỏng nhuộm. Cơ cấu tết vải và cơ cấu dẫn hướng vải được bố trí ở đầu phía sau của ống nhuộm và trong không gian bên trong của thân máy và có thể điều chỉnh đối với góc và biên độ dao động theo hướng trái-phải để tối ưu hóa quá trình dao động và dẫn hướng vải rơi xuống cơ cấu băng tải.

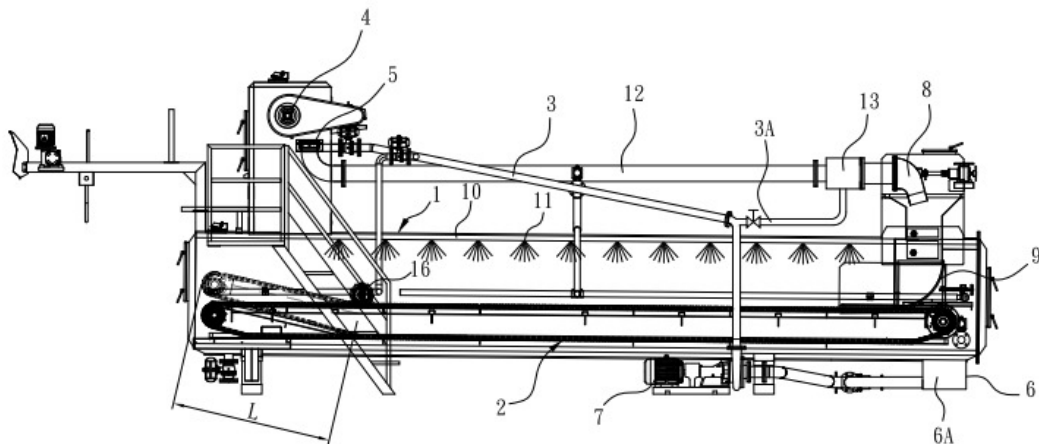


FIG. 1

(11) **5650 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2021-00155**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04B 7/00; H04W 88/00**

(71) **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)**

122 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)

(54) **TRẠM BTS DI ĐỘNG CỖ NHỎ CÓ KẾT NỐI VỆ TINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết kế một trạm BTS di động cỡ nhỏ có kết nối vệ tinh phục vụ vùng sâu vùng xa, biển đảo và các trường hợp khẩn cấp. Sản phẩm được thiết kế bao gồm: môđun xử lý tín hiệu vô tuyến thực hiện thu phát và xử lý tín hiệu giao tiếp vô tuyến với các thiết bị đầu cuối, môđun giao tiếp vệ tinh thực hiện các giao tiếp trao đổi dữ liệu với mạng PSTN thông qua kết nối vệ tinh để đảm bảo các cuộc gọi, tin nhắn trong mạng của trạm di động do BTS cỡ nhỏ quản lý có thể mở rộng ra mạng điện thoại quốc gia, môđun xử lý trung tâm thực hiện xử lý các bản tin đến và thực hiện điều khiển và đồng bộ các thiết bị hoạt động dưới sự kiểm soát của mạng di động do thiết bị tạo ra, môđun máy chủ trung tâm thực hiện các thao tác quản trị hệ thống cho phép người quản trị thực hiện các thao tác như thêm, sửa, xóa một số thiết bị vào mạng di động. Giải pháp hữu ích được xây dựng trên nền tảng phần mềm OpenBTS với những hiệu chỉnh, cải tiến phù hợp với các thông số di động tại Việt Nam. Giải pháp đã được kết quả hoạt động trong điều kiện thực tế cụ thể như sau: bán kính phủ sóng trên 1,22 km; tỷ lệ cuộc gọi được thiết lập thành công 91,2%; tỉ lệ rớt cuộc gọi 8,09%; số lượng thuê bao phục vụ đồng thời 14. Ngoài ra, với khả năng hoạt động tương thích với các thiết bị hiện có của người sử dụng, không yêu cầu cài đặt bất cứ phần mềm và một dạng thẻ sim đặc biệt nào giúp cho thiết bị có thể nhanh chóng được triển khai vận hành trong những trường hợp cần thiết đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn hoặc thay thế tạm thời hạ tầng mạng phổ thông tại các vùng núi, hải đảo.

- (11) **5651 A** (43) 25/10/2022
(21) **2-2021-00156**
(22) 22/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021
(51) **C01F 5/00**
(71) **HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**
160 đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Thị Thu Hà (VN); Trần Bá Hiếu (VN); Hoàng Văn Lương (VN); Nguyễn Văn Long (VN); Nguyễn Tùng Linh (VN); Nguyễn Văn Thịnh (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Bùi Thị Bích Vân (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO BẠC BẰNG DỊCH CHIẾT TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA)**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp xanh để tổng hợp nano bạc từ dịch chiết trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*) và muối bạc nitrat, trong đó các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phản ứng được đánh giá cụ thể: lượng bột dược liệu, nồng độ muối bạc, thời gian phản ứng, nhiệt độ phản ứng, điều kiện khuấy trộn. Nano bạc tạo ra từ quy trình có độ ổn định cao, kích thước từ 20-40nm, và thể hiện tính kháng nấm, kháng khuẩn tốt.

(11) 5652 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00157

(22) 22/04/2021

(51) B25J 9/00

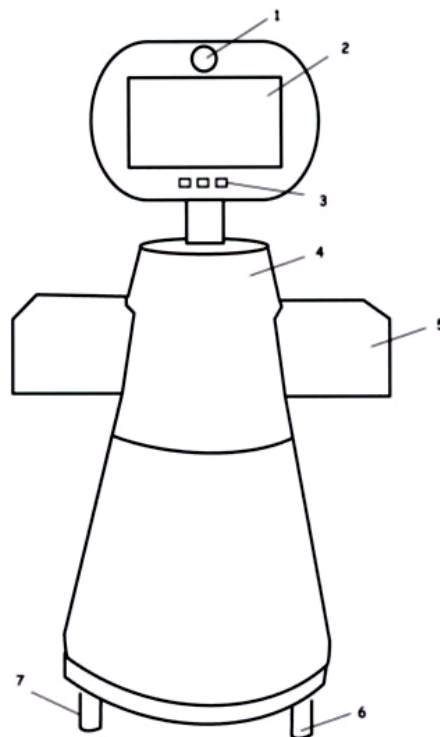
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)

Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Ngọc Sơn (VN)

(54) ROBOT TRỢ LÝ GIẢNG DẠY ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mô hình robot trợ lý giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Robot được thiết kế hình người, phần thân được in từ vật liệu nhựa. Bộ xử lý trung tâm thực thi chương trình nhận dạng tiếng nói, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, xử lý ảnh. Giao tiếp người - máy sử dụng thiết bị hiển thị kiểu tinh thể lỏng (LCD), microphone, loa. Robot được lập trình có thể nhận dạng giọng nói tiếng Anh trong phạm vi khoảng cách dưới 1m với góc rộng 180 độ. Robot có khả năng trả lời các câu hỏi từ người học các nội dung liên quan môn học. Chương trình nhận dạng giọng nói thực thi ngoại tuyến và có khả năng nhận dạng giọng nói với độ chính xác lên đến 85%. Toàn bộ nội dung môn học được sử dụng để huấn luyện cho robot. Robot có khả năng di chuyển xung quanh lớp học dựa vào các bánh xe và hệ thống cảm biến vật cản, hệ thống định vị.



Hình 1

- (11) 5653 A (43) 25/10/2022
 (21) 2-2021-00158
 (22) 22/04/2021
 (51) C23F 1/08; H05K 3/06
 (71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)
 17F, No. 171, Sung-Teh Road, Taipei, Taiwan
 (72) Sheng-Yih SU (TW); Chiao, Hung-Pei (TW); Li-Jung LU (TW); Shao-Chun SU (TW); CHUNG, Tain Ta (TW); Shih-Da HUANG (TW); Kun-Shin WU (TW)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) THIẾT BỊ KHẮC ĂN MÒN CÓ QUÁ TRÌNH KHẮC TRƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khắc ăn mòn có quy trình khắc ăn mòn trước bao gồm cơ cấu vận chuyển (10), bộ phận đo lường (20), cơ cấu san bằng (30), và cơ cấu khắc ăn mòn (40). Bộ phận đo lường (20) tính các độ dày ở các vị trí khác nhau của lá đồng (51) của PCB (50) cần xử lý. Cơ cấu san bằng (30) khắc ăn mòn trước lá đồng (51) của PCB (50) để cho phép độ dày ở các vị trí khác nhau của lá đồng (51) trở nên đồng nhất. Bộ phận khắc ăn mòn (40) khắc thô lá đồng (51) của PCB (50) thông qua phần khắc ăn mòn thứ nhất (41), khắc chính xác lá đồng (51) của PCB (50) thông qua phần khắc ăn mòn thứ hai (42) phun dung dịch khắc ăn mòn với tỷ lệ dung dịch khắc ăn mòn thứ hai cụ thể, và hút dung dịch khắc ăn mòn trên PCB (50) với phần hút (43), để cải thiện hệ số khắc.

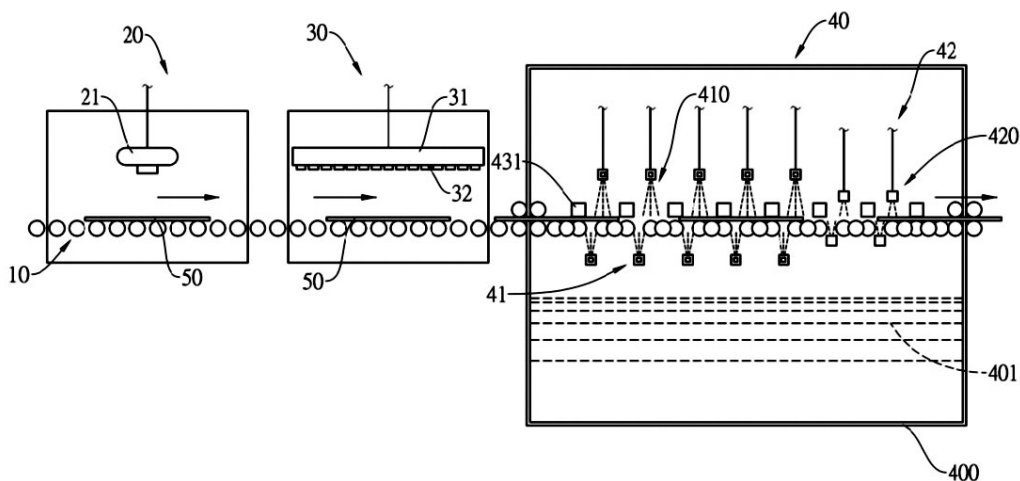


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5654 A | (43) 25/10/2022 | |
| (21) 2-2021-00324 | (85) 12/08/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/CN2019/125932 | 17/12/2019 |
| | (87) WO2021/119989 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **G01K 7/01; G01R 31/26**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

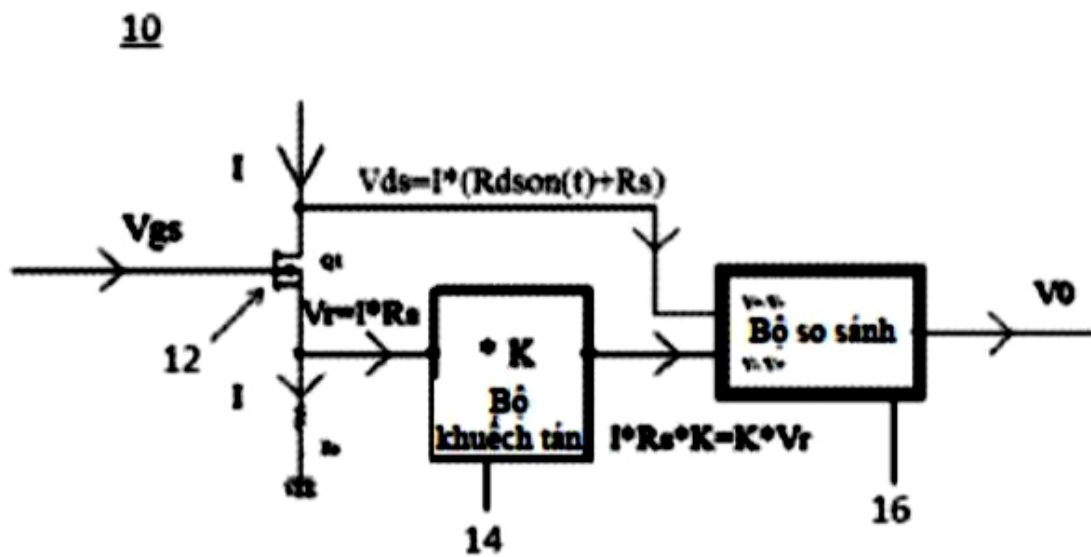
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) LIU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NHIỆT ĐỘ CHUYỂN TIẾP CỦA MOSFET**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất mạch (10) để phát hiện nhiệt độ chuyển tiếp của MOSFET (12). Mạch (10) bao gồm MOSFET (12), điện trở cảm biến (R_s) được mắc nối tiếp với máng hoặc nguồn của MOSFET (12), bộ khuếch đại (14) để khuếch đại điện áp (V_r) qua điện trở cảm biến (R_s) bởi giá trị được xác định trước (K), và bộ so sánh (16) để so sánh điện áp được khuếch đại (KV_r) với điện áp máng (V_{ds}) của MOSFET (12).



Hình 5

(11) 5655 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00402

(22) 05/10/2021

(30) 110204255 19/04/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) A43B 9/06

(75) 1. PO-HAI SHIUE (TW)

No.43-1, Lane 335, Min Tsu 1St Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

2. PO-HSIANG HSUEH (TW)

No.43-1, Lane 335, Min Tsu 1St Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) CẤU TRÚC GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc giày. Cấu trúc giày bao gồm đế giày (1) và thân trên của giày (2). Đế giày (1) có vòng lắp ráp (11) được tạo thành tích hợp trên chu vi của bề mặt phía trên của nó. Vòng lắp ráp (11) được nhô ra khỏi bề mặt phía trên và có rãnh phía ngoài (111) bao quanh bề mặt bên phía ngoài của nó và rãnh phía trong (112) bao quanh bề mặt bên phía trong của nó, và đế giày (1) có biên (12) được mở rộng ra phía ngoài từ bề mặt bên phía ngoài của vòng lắp ráp (11). Thân trên của giày (2) được bố trí trên bề mặt phía trên của đế giày (1) và mép dưới của nó được uốn cong vào phía trong để tạo thành phần gập (21). Phần gập (21) của thân trên của giày (2) được bố trí trong rãnh phía ngoài (111) và được khâu chắc chắn vào vòng lắp ráp (11) bởi các mũi khâu (3) dọc theo rãnh phía trong (112).

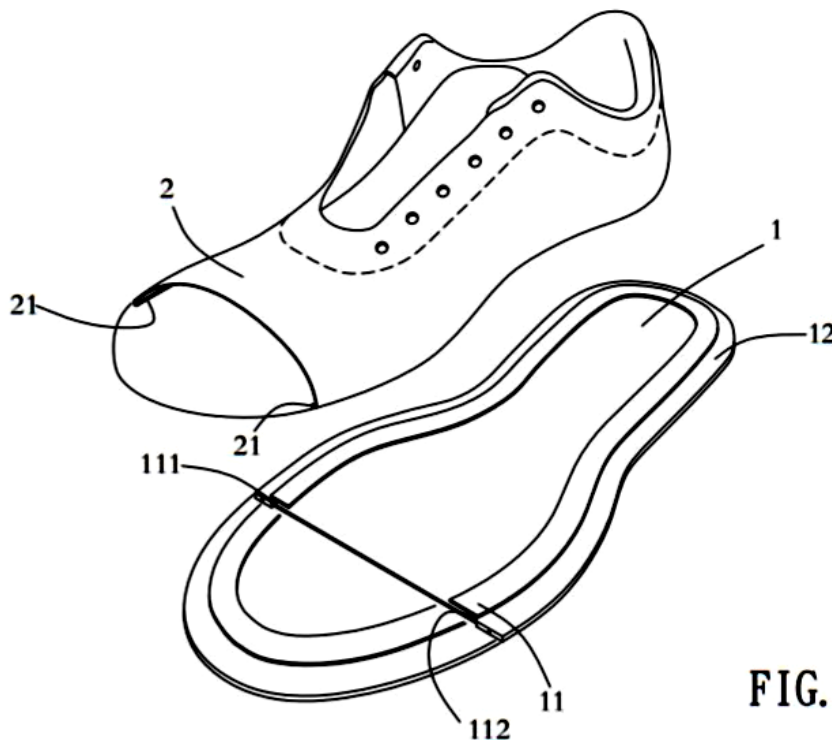


FIG. 1

(11) 5656 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00474

(22) 15/11/2021

(30) 202120685573.8 02/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) E06C 7/00

(71) RHINE PRECISION ALLOY (SUZHOU) CO.,LTD. (CN)

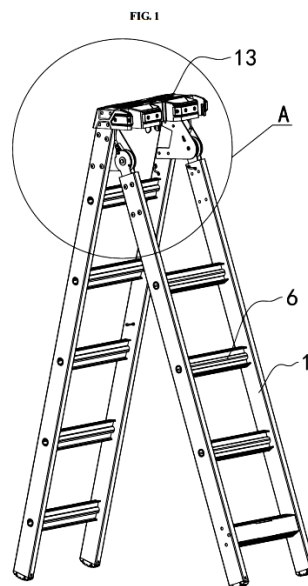
109 Maopeng Road, Xukou Town, Wuzhong District, Suzhou City, Jiangsu Province
215000, China

(72) Yanjun Jia (CN); Yanqing Yang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ MỞ KHÓA LIÊN KẾT THANG BÊN TRONG VÀ THANG ĐA
CHỨC NĂNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị mở khoá liên kết thang bên trong và thang đa chức năng bao gồm thiết bị này. Thiết bị mở khoá liên kết thang bên trong bao gồm hai bộ cụm cơ cấu nhả được sắp xếp đối xứng, các cụm mở khoá bản lề và các cụm dây được nối với các cụm cơ cấu nhả và các cụm mở khoá bản lề, trong đó mỗi cụm cơ cấu nhả bao gồm tay cầm cơ cấu nhả, vỏ khoá cơ cấu nhả và cần có khớp nối, cụm mở khoá bản lề bao gồm hộp bản lề và khoá bản lề, hộp bản lề được định vị và nối với mảnh bản lề bên trong và mảnh bản lề bên ngoài thông qua điểm trục. Trong trạng thái khoá, khoá bản lề nằm trong một trong các rãnh giới hạn bản lề của các mảnh bản lề bên trong và mảnh bản lề bên trong vẫn được cố định so với mảnh bản lề bên ngoài. Trong trạng thái mở khoá, khoá bản lề tách ra khỏi rãnh giới hạn bản lề, và mảnh bản lề bên ngoài xoay so với mảnh bản lề bên trong quanh điểm khớp nối. Giải pháp theo giải pháp hữu ích có thể tạo thuận lợi cho người thao tác thao tác chỉ bằng một tay, không cần mở khoá thang sau khi vận chuyển thang hoặc đặt thang bằng phẳng, tiết kiệm thời gian, công sức và mang lại sự tiện lợi cao cho người sử dụng.



(11) 5657 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2021-00475

(22) 15/11/2021

(30) 202120685192.X 02/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) E06C 7/06; E06C 7/50

(71) RHINE PRECISION ALLOY (SUZHOU) CO.,LTD. (CN)

109 Maopeng Road, Xukou Town, Wuzhong District, Suzhou City, Jiangsu Province
215000, China

(72) Yanjun Jia (CN); Yanqing Yang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THEN KHÓA THANG BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI VÀ THANG ĐA
CHỨC NĂNG CHỨA THEN KHÓA BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến then khóa thang bên trong và bên ngoài và thang đa chức năng chứa then khóa thang bên trong và bên ngoài. Then khóa bao gồm cụm khóa bậc, cụm hóc bậc và cụm mở khóa; cụm khóa bậc bao gồm lưỡi khóa, đế nối, thanh nối, cơ cấu nhả và chốt khóa được bố trí trong bậc thang bên trong, lưỡi khóa được cung cấp lỗ khóa và cơ cấu nhả được cung cấp điểm nhả và lỗ nhả; cụm hóc bậc bao gồm được lắp trên bậc thang bên ngoài, cụm hóc bậc có hóc và điểm nhả được sắp xếp tương ứng với nhau, cụm mở khóa là cơ cấu kéo tác động lên chốt khóa, cơ cấu kéo được nối vào chốt khóa và được sử dụng để kéo chốt khóa ra khỏi lỗ khóa và lỗ nhả. Giải pháp hữu ích đưa ra quan điểm về sự thuận tiện và thao tác trơn tru có thể được đáp ứng bởi đạt được chức năng khóa và mở khóa cũng như tiêu chuẩn thiết kế được đáp ứng bởi thang đa chức năng như một cấu trúc chịu tải. Tất cả các cơ chế phối hợp để hoàn thành các hoạt động tốt và hợp lý; khóa được đảm bảo, không có sự xoay và tách ra được đảm bảo sau khi thang được khóa, và độ an toàn được tăng lên.

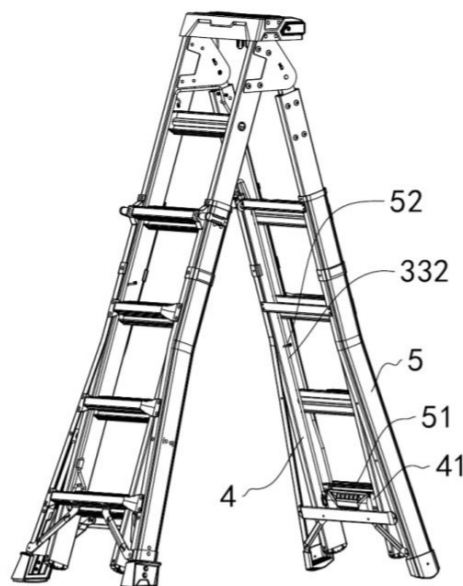


Fig. 1

(11) **5658 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00035**

(22) 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/09/2022

(51) **E02B 3/04**

(71) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)**

171 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Hà Hải Dương (VN); Nguyễn Tùng Phong (VN); Nguyễn Minh Tiến (VN); Trịnh Ngọc Thắng (VN); Trương Ngọc Hiền (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC VÀ BỔ CẬP NƯỚC NGẦM CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHO VÙNG KHAN HIẾM NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khai thác và bổ cập nước ngầm cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm nước bao gồm các bước sau:

- Bước 1: Tính toán nhu cầu sử dụng nguồn nước sinh hoạt;
- Bước 2: Tính toán khả năng khai thác nước ngầm;
- Bước 3: Tính toán thông số máy bơm;
- Bước 4: Tính toán thông số bể lắng, bể lọc;
- Bước 5: Tính toán thông số bể chứa nước sinh hoạt;
- Bước 6: Tính toán khả năng hấp thụ nước dưới đất vào mùa mưa để bổ cập nước ngầm.

(11) 5659 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2022-00110

(22) 18/03/2022

(30) 202120622940.X 26/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) A42B 3/12; A42B 3/14

(71) ZHONGSHAN JIAYU PLASTIC PRODUCTS CO., LTD (CN)

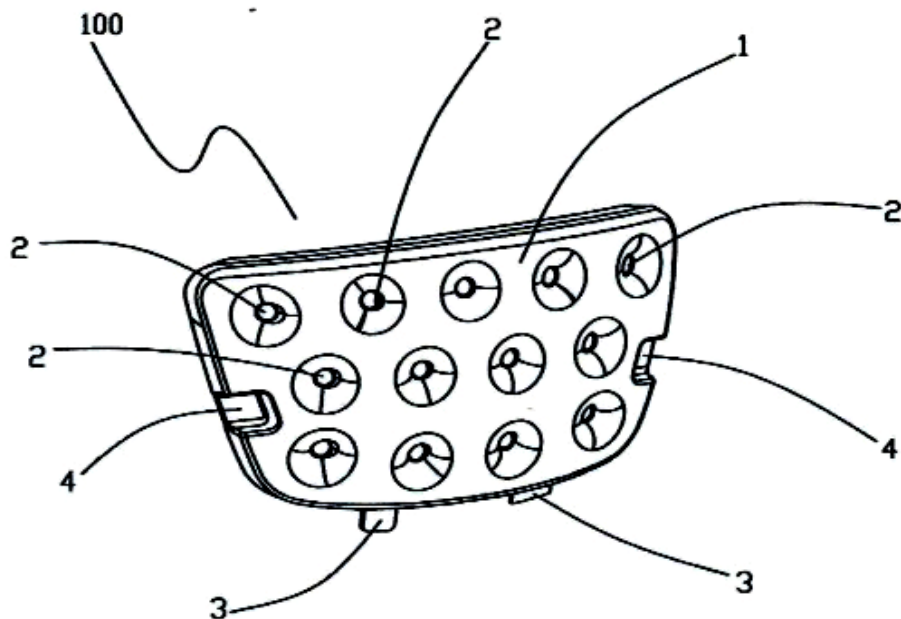
No.6, Zhaohui Road, Dabu Village, Sanxiang Town, Zhongshan City, Guangdong Province, 528463 China

(72) Dongping TANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) MIẾNG ĐỆM LÓT VÀ BỘ PHẬN ĐỆM LÓT DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM

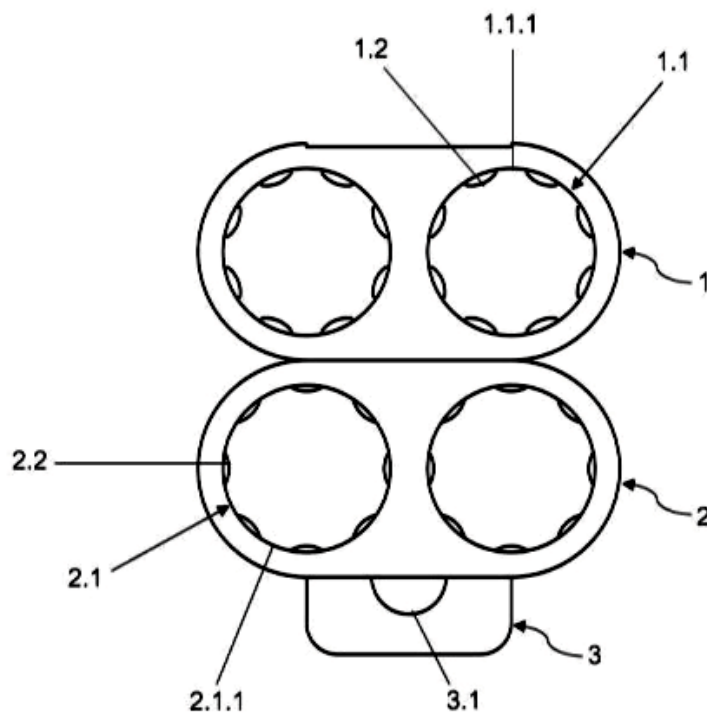
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến miếng đệm lót và bộ phận đệm lót dùng cho mũ bảo hiểm. Miếng đệm lót bao gồm vỏ có khoang để chứa khí, và bề mặt vỏ có ít nhất một phần đỡ hướng vào khoang của vỏ. Phần đỡ là phần lõm kéo dài từ bề mặt vỏ về phía khoang, và phần lõm không được nối thông với khoang của vỏ. Bộ phận đệm lót dùng cho mũ bảo hiểm bao gồm nhiều miếng đệm lót dùng cho mũ bảo hiểm, và các miếng đệm lót liền kề được nối với nhau thông qua các mẫu liên kết và vị trí liên kết. Miếng đệm lót theo giải pháp hữu ích có các ưu điểm là khả năng giảm chấn tốt, chịu lực va đập cao và dễ dàng ghép nối, có thể phù hợp để ghép nối theo các nhu cầu khác nhau. Bộ phận đệm lót của mũ bảo hiểm sử dụng nhiều miếng đệm lót được ghép thành hình dạng của mũ bảo hiểm hoặc phần chính của lớp giảm chấn, bộ phận này được đặt giữa vỏ ngoài và lớp lót của mũ bảo hiểm, giúp bảo vệ an toàn hiệu quả cho người điều khiển xe.



Hình 1

- (11) **5660 A** (43) 25/10/2022
(21) **2-2022-00115**
(22) 23/03/2022
(30) 2103000925 26/03/2021 TH
(51) **B65D 5/52; B65D 71/50; B65D 71/46; B65B 17/02; B65D 71/42**
(71) **THAI CONTAINER GROUP COMPANY LIMITED (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok 10800,
Thailand
(72) NITI CHUMPETH (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BAO BÌ ĐÓNG LÓC SẢN PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến bao bì đóng lóc sản phẩm bao gồm tấm thứ nhất có một số lỗ để đóng mép trên của từng sản phẩm xuyên qua, và tấm thứ hai nối liền và có thể gấp vào tấm thứ nhất. Tấm thứ hai có một số lỗ được bố trí tương ứng với vị trí của các lỗ trên tấm thứ nhất để đóng mép trên của từng sản phẩm xuyên qua. Khi sử dụng bao bì để đóng lóc sản phẩm, tấm thứ hai được gấp lại chồng lên trên tấm thứ nhất theo nếp gấp. Tấm thứ nhất có các răng nhô từ mép viền lỗ, hướng vào trong tâm lỗ. Tấm thứ hai có các răng nhô ra từ viền lỗ, hướng vào trong tâm lỗ, các răng của tấm thứ nhất và các răng của tấm thứ hai được bố trí xen kẽ tương ứng với nhau. Khi gấp tấm thứ hai xếp chồng lên trên tấm thứ nhất theo đường nếp gấp, các răng từ tấm thứ nhất và tấm thứ hai sẽ được sắp xếp xen kẽ liền kề theo vòng chu vi của viền trên sản phẩm.



Hình 1

(11) **5661 A** (43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00118**

(22) 28/03/2022

(30) S00202102350 30/03/2021 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **H04W 4/02**

(71) **PT APLIKASI KARYA ANAK BANGSA (ID)**

Gedung Pasaraya Blok M, Gedung B, Lantai 6 & 7, Jl. Iskandarsyah II No. 2,
Kelurahan Melawai, Kecamatan Kebayoran Baru, 12160 Jakarta Selatan, Indonesia

(72) AVDHESH Kumar Prajapati (IN); KOTTAMASU Koushik Krishna Prasad (IN);
SYED MOHD Ali Rizwi (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIẾN ĐỘ CHÍNH XÁC THEO DÕI TRỰC TIẾP VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI LÁI TRÊN ỨNG DỤNG CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp cải thiện độ chính xác theo dõi trực tiếp các vị trí của người lái trên các ứng dụng của người đăng ký bằng cách tăng tần suất tín hiệu ping người lái được thực hiện trong khi tình trạng đặt chỗ là đang trên đường đón khách, là một vài giây sau khi người lái nhận được đặt chỗ và vị trí người lái gần với vị trí đón khách. Khoảng thời gian và khoảng cách ngắn dựa trên cấu hình trên ứng dụng của người lái.

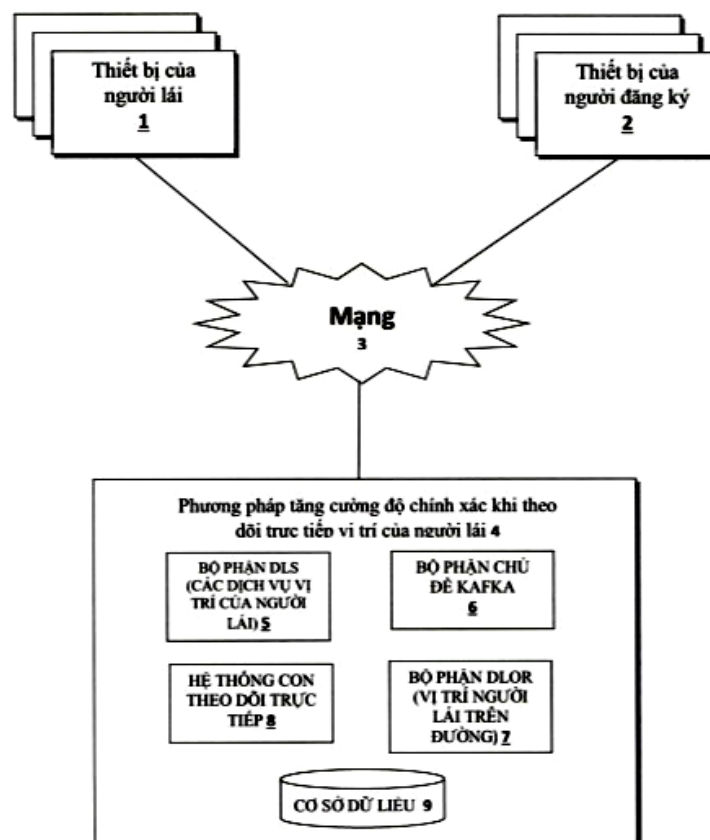


Fig.1

(11) **5662 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00122**

(22) 29/03/2022

(30) 110111951 31/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **G06Q 30/00**

(75) **YAO, LI-HO (TW)**

No. 3, Ln. 7, Qingtian St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH ĐỒNG ĐÔ LA ĐIỆN TỬ HỮU HÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống và phương pháp giao dịch bằng đồng đô la điện tử kết hợp với điện di động. Hệ thống bao gồm máy chủ quản lý giao dịch của nền tảng ngân hàng điện, thiết bị điểm giao dịch của ít nhất một đại lý, và thiết bị lưu trữ năng lượng di động của ít nhất một thành viên thực thể. Kết nối được thiết lập giữa máy chủ quản lý giao dịch, thiết bị điểm giao dịch, và thiết bị lưu trữ năng lượng di động cho phép dữ liệu giao dịch được truyền giữa chúng, để thành viên thực thể có thể tiến hành giao dịch bằng cách sử dụng thiết bị lưu trữ năng lượng di động và thiết bị điểm giao dịch để mua hoặc bán điện hoặc chuyển đổi điện năng thành đồng đô la điện tử có thể sử dụng ở dạng kỹ thuật số để giao dịch với các sản phẩm hàng hóa khác, từ đó tạo ra sức sống cho ngành năng lượng xanh, cho phép tất cả mọi người sử dụng hiệu quả năng lượng xanh để tạo ra sự chia sẻ kinh tế của thị trường điện.

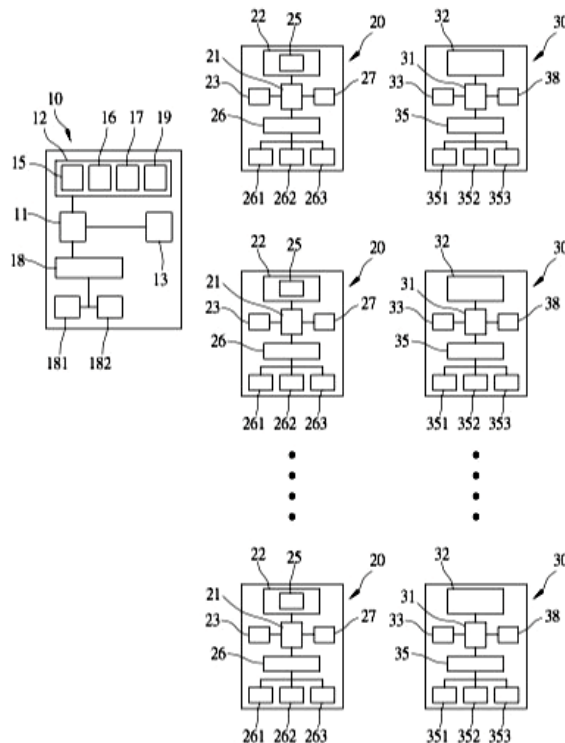


FIG. 2

(11) 5663 A (43) 25/10/2022

(21) 2-2022-00158

(22) 15/04/2022

(30) 202110405268.3 15/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) *H02S 20/20; F16B 5/00; F16B 21/08; F16B 21/10*

(71) A. RAYMOND ET CIE SCS (FR)

113 Cours Berriat, 38000 Grenoble, France

(72) LE GALL Antoine (FR); YE Rian (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÓC CÀI VÀ BỘ PHẬN CÀI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến móc cài (102) và bộ phận cài (100) bao gồm móc cài. Móc cài được sử dụng để cài bộ phận thứ nhất (10) với bộ phận thứ hai (20). Móc cài được làm thích hợp để đi qua khe hở thứ nhất (16) của bộ phận thứ nhất và khe hở thứ hai (24) của bộ phận thứ hai theo hướng đưa vào để tiếp cận vị trí cài. Móc cài bao gồm ít nhất một tay giữ (106, 206, 306, 406, 506) gồm có phần giữ thứ nhất và phần giữ thứ hai. Tay giữ được tạo kết cấu sao cho khi móc cài ở vào vị trí cài, phần giữ thứ nhất có khả năng khớp với bộ phận thứ nhất và phần giữ thứ hai có khả năng khớp với bộ phận thứ hai để giữ theo cách đàn hồi bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai lại với nhau. Móc cài và bộ phận cài theo sáng chế có thể đạt được việc cài nhanh bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai.

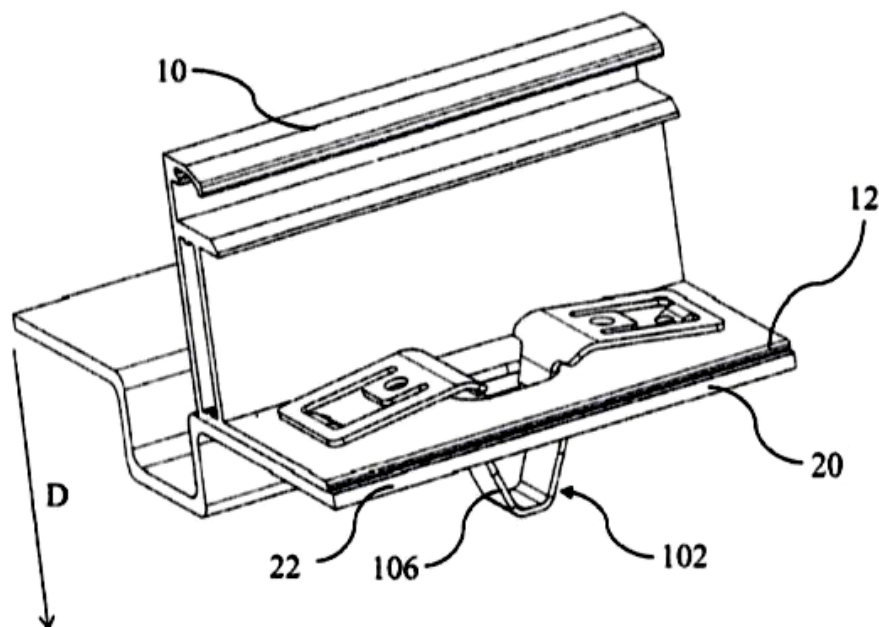


FIG. 3

(11) 5664 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2022-00211

(22) 30/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

(51) A23G 9/42

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. **NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)**

Số 14 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEM TƯƠI TỪ ĐẬU NGỰ VÀ DỊCH HOA ĐẬU BIẾC**

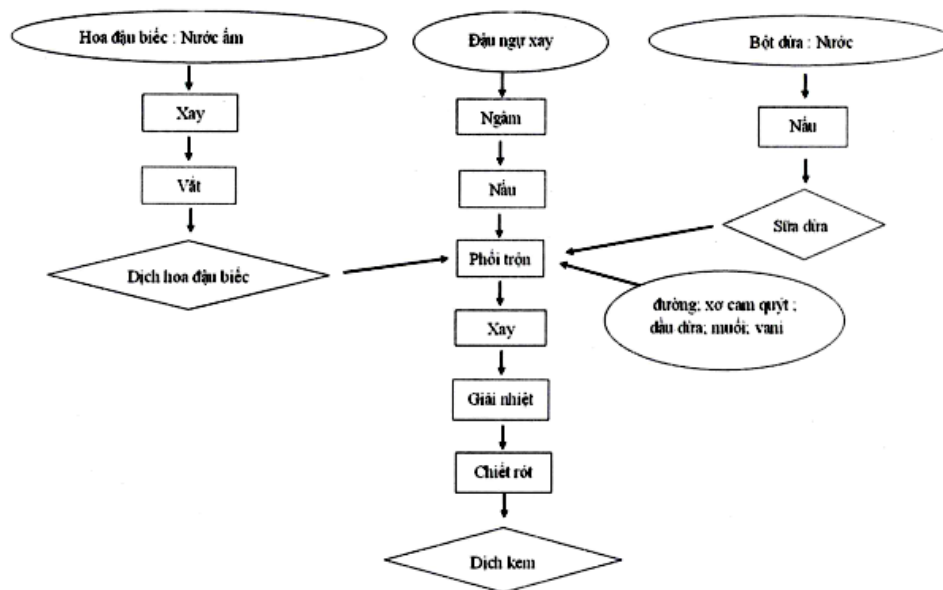
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất kem tươi từ đậu ngự và dịch hoa đậu biếc, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị nguyên liệu gồm đậu ngự, dầu dừa, dịch sữa dừa, dịch hoa đậu biếc, bột xơ cam quýt, vani, muối, đường và nước tinh khiết;

ii) phối trộn các nguyên liệu;

iii) chiết rót dịch kem thu được ở bước (ii) và bảo quản dịch kem ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C.

Sản phẩm kem được tạo ra từ quy trình này đáp ứng tiêu chí 5 không: không trứng, không sữa, không phẩm màu, không chất bảo quản, không bột kem nhưng sản phẩm kem vẫn đầy đủ chất dinh dưỡng và chất xơ cho người dùng, đặc biệt phù hợp với đối tượng dị ứng lactoza, những người ăn chay, người ăn kiêng, những người theo xu hướng thực dưỡng lành mạnh.



Hình 1

(11) **5665 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00213**

(22) 30/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM) (VN)**

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Chu Hoàng Hà (VN); Hoàng Hà (VN); Lê Thị Dung (VN); Hồ Ngọc Anh (VN); Đào Thị Ngọc Anh (VN); Hồ Thị Thương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **CHŨNG VI NẤM PENICILIMUM SP. I3R2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT CAMPTOTHECIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi nấm *Penicilium sp. I3R2* thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ rễ cây Mấu Đơn Đỏ (*Ixora chinensis*), mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 614 bp như nêu trong SEQ ID NO:1, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất camptothecin với hàm lượng đạt 0,055 mg/L khi nuôi cấy trong môi trường lên men lỏng PDB bao gồm các thành phần: dịch chiết khoai tây 200 g/L; glucoza 20 g/L, nuôi cấy trong điều kiện tối, tốc độ lắc đạt 180 vòng/phút, ở nhiệt độ 30°C trong 7 ngày. Chủng *Penicilium sp. I3R2* có tiềm năng là nguồn giống đầy hứa hẹn như một nguồn tài nguyên cho các nghiên cứu ứng dụng và sản xuất camptothecin, một hoạt chất có khả năng chống ung thư và tiềm năng thương mại hóa.

(11) **5666 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00325**

(22) 26/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/07/2022

(51) *C12N 1/14; A01G 18/20*

(71) **TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Xuân Tạo (VN); Trần Bảo Trâm (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đào Ngọc Ánh (VN); Đỗ Thị Kim Trang (VN); Trương Thị Chiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG DỊCH THỂ VÀ NUÔI TRỒNG QUẢ THỂ NẤM CORDYCEPS MILITARIS SỬ DỤNG BỘT SINH KHỐI TẢO CHLORELLA VULGARIS**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nhân giống dịch thể và nuôi trồng quả thể nấm *Cordyceps militaris* sử dụng bột sinh khối tảo *Chlorella vulgaris*, bao gồm các bước:
a) nhân giống nấm *Cordyceps militaris* dạng dịch thể sử dụng bột sinh khối tảo *Chlorella vulgaris*; và
b) nuôi trồng quả thể nấm *Cordyceps militaris* sử dụng bột sinh khối tảo *Chlorella vulgaris*.

Quy trình theo giải pháp hữu ích đơn giản, dễ thực hiện, và có thể áp dụng trong sản xuất công nghiệp góp phần phát triển và mở rộng ngành trồng nấm *Cordyceps militaris* tại Việt Nam.

(11) 5667 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2022-00350

(22) 10/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2022

(51) B28B 7/00

(71) 1. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ - MÁY CÔNG NGHIỆP (R&DTECH) (VN)**

12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

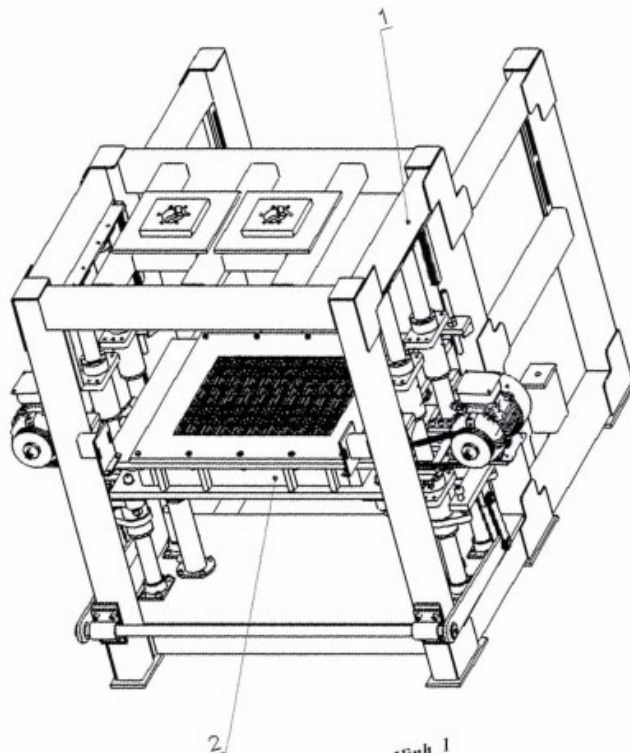
2. **BÙI TRUNG THÀNH (VN)**

12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trung Thành (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Nhân Sâm (VN); Nguyễn Minh Cường (VN); Đào Đức Diễn (VN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ VÀ TRUYỀN ĐỘNG KHUÔN CỐI CỦA MÁY ÉP RUNG BỆ RUNG KHUÔN TẠO HÌNH GẠCH BÊ TÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến cụm thiết bị định vị và truyền động cho khuôn cối của máy tạo hình gạch bê tông, được bố trí trên khung chính của máy tạo hình bao gồm bộ rung, được bố trí trên các cụm dẫn hướng bởi cụm ổ trục, cụm dẫn hướng được lắp cố định theo phương thẳng đứng trên khung chính của máy tạo hình gạch bê tông tại hai đầu trục dẫn. Xy lanh thủy lực bố trí phía dưới bộ rung thông qua bát đỡ và được lắp cố định trên khung chính máy tạo hình gạch bê tông bởi tấm đế nền, cụm cân bằng được bố trí trên ổ đỡ của cụm dẫn hướng, và bố trí cố định với khung chính tại gói đỡ.



(11) **5668 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00354**

(22) 12/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2022

(51) **E02D 5/38**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 Tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **CỌC BÊ TÔNG LỖI THÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cọc bê tông có lõi thép sử dụng các cấu kiện cọc bê tông cốt thép, bê tông cốt phi kim có lõi thép được đóng, ép xuống theo chiều sâu của nền đất yếu cần xử lý với mục đích cải thiện một số tính chất cơ lý của đất nền, tăng sức chịu tải đất nền, đảm bảo tính công trình ổn định, cấu tạo bao gồm phần thân cọc (1), mũi cọc (2) và lõi thép (3).

(11) **5669 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00357**

(22) 15/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2022

(51) **F03C 2/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI (VN)**

Km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN MINH NGỌC (VN)

Khoa Kỹ thuật hạ tầng và môi trường Đô thị - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Ngọc (VN); Lê Văn Nghị (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN CÁNH XOẮN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập thiết bị phát điện cánh xoắn bao gồm: vỏ thiết bị (1), trục quay (2), cánh xoắn (3), roto (4), stato (5), vòng bi, ổ trụ và giá đỡ (6), mặt bích nối (7), côn thu (8).

Thiết bị gồm ống trụ ống có cánh xoắn (3) bao bên ngoài có thể quay khi nước chảy qua rãnh xoắn, ống trụ quay nối với roto (4) phát điện đặt bên trong stato (5), hệ thống quay nối với vòng bi kín và lớp chống thấm nước, khi có nước chảy qua thì cánh xoắn sẽ quay do chuyển động của nước trong rãnh xoắn, khi đó Rotor quay trong từ trường của Stator để tạo ra dòng điện.

Lượng nước cần cho turbin không cần lớn và không cần áp lực cao, nên áp dụng tốt cho dòng nước thải ở khu chung cư, đồng thời mô đun phát điện có thể đặt thẳng hoặc đặt nằm ngang đều được.

Cánh tua bin xoắn làm bằng thép không gỉ, ống trụ che chắn nước tác động vào hệ thống cuộn dây và thiết bị phát điện. Đầu môđun nối theo dạng mặt bích để có khả năng tháo lắp thuận tiện, có đường ống phụ thoát nước để đảm bảo khi tháo mô đun phát điện thì hệ thống thoát nước vẫn làm việc an toàn.

(11) **5670 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00358**

(22) 17/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2022

(51) **C12Q 1/68**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Mai Hương (VN); Nguyễn Anh Dũng (VN); Trần Thị Hồng Hà (VN); Lê Thị Hoàng Yến (VN); Nguyễn Đình Luyện (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ BẢO QUẢN NẤM RỄ NỘI CỘNG SINH TRÊN CÂY NGÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và bảo quản bào tử nấm rễ nội cộng sinh (AMF) trên cây ngô. Bằng cách phân tách, và sàng qua các sàng với các kích thước lỗ khác nhau, quy trình theo sáng chế cho phép chọn và tách được bào tử nấm rễ nội cộng sinh thay vì phân lập trực tiếp nấm rễ, mở ra hướng nghiên cứu sự đa dạng sinh học, đồng thời có thể phát triển các phân bón vi sinh chứa nấm rễ nội cộng sinh cho cây ngô.

- (11) **5671 A** (43) 25/10/2022
(21) **2-2022-00359** (85) 17/08/2022
(22) 20/02/2020 (86) PCT/TR2020/050130 20/02/2020
(30) 2020/00770 17/01/2020 TR (87) WO2021/145834 22/07/2021
(51) **B65D 1/22; B65D 5/06**
(75) **ONIN, MUSTAFA (TR)**
Baglarbasi Mahallesi Bagdat Caddesi Orkide Cikmazi Sokak Orkide Apartmani
No:3/5, 34844 Istanbul, Turkey
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BAO GÓI ĐA NĂNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bao gói được làm từ các vật liệu khác nhau được sử dụng để vận chuyển, bảo vệ, cất giữ và đưa ra thị trường bất kỳ loại thực phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm làm sạch và sản phẩm phi thực phẩm trong quá trình giao các sản phẩm này tới người tiêu dùng (người dùng), khác biệt ở chỗ, nó bao gồm ít nhất một rãnh (17) nằm ở bên trong thiết bị ở phần bên cạnh (15) và/hoặc phần trước (14) và/hoặc phần sau (16) để đảm bảo rằng thiết bị như như sách điện tử, máy tính bảng, điện thoại di động v.v., đứng ở góc nhìn thoải mái và được sử dụng một cách ổn định.

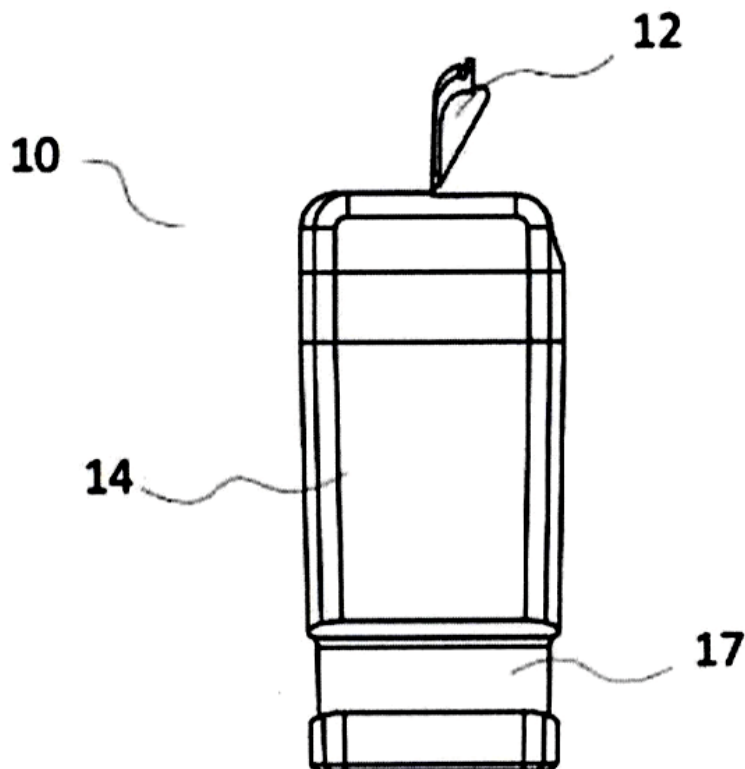


Fig.3

(11) **5672 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00365**

(22) 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2022

(51) **B65H 99/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUSA PACTA (VN)**

Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Khánh Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI TỪ THÂN CÂY CHUỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý sợi từ thân cây chuối bao gồm các bước: làm sạch phần thịt (bẹ) chuối còn dính trên sợi từ thân cây chuối bằng máy chải và thu được sợi chuối nguyên liệu; sợi chuối nguyên liệu được phơi khô tự nhiên để tạo thành sợi chuối nguyên liệu khô; sợi chuối nguyên liệu khô được xử lý bằng dung dịch gồm H_2O , $NaOH$, Na_2CO_3 ; tiếp tục làm sạch bằng nước và vắt khô hoặc sấy khô hoặc phơi khô; sợi chuối nguyên liệu khô được xử lý bằng dung dịch gồm H_2O và H_2SO_4 ; tiếp tục làm sạch bằng nước và vắt khô hoặc sấy khô hoặc phơi khô; sợi chuối nguyên liệu khô được xử lý bằng dung dịch gồm H_2O và H_2O_2 ; tiếp tục làm sạch bằng nước, sau đó được đưa vào thiết bị xử lý cơ học như nhào đánh và xé nhằm loại bỏ hoàn toàn các tạp chất để đảm bảo chỉ thu được các sợi xenlulo; tiếp tục làm sạch bằng nước sau đó được đưa vào thiết bị xử lý cơ học để đập; sau đó được làm sạch bằng nước và vắt khô hoặc sấy khô hoặc phơi khô; sợi chuối nguyên liệu khô được trộn dầu thực vật; sau đó sợi chuối được rửa sạch, và cho vào máy mở sợi, tiếp đó lần lượt thực hiện các bước tiến hành cào sợi, chải thô sợi, chải tinh sợi và cuối cùng là kéo sợi.

(11) 5673 A

(43) 25/10/2022

(21) 2-2022-00380

(22) 30/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2022

(51) B25J 5/00; B60G 3/00; B60B 19/12

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

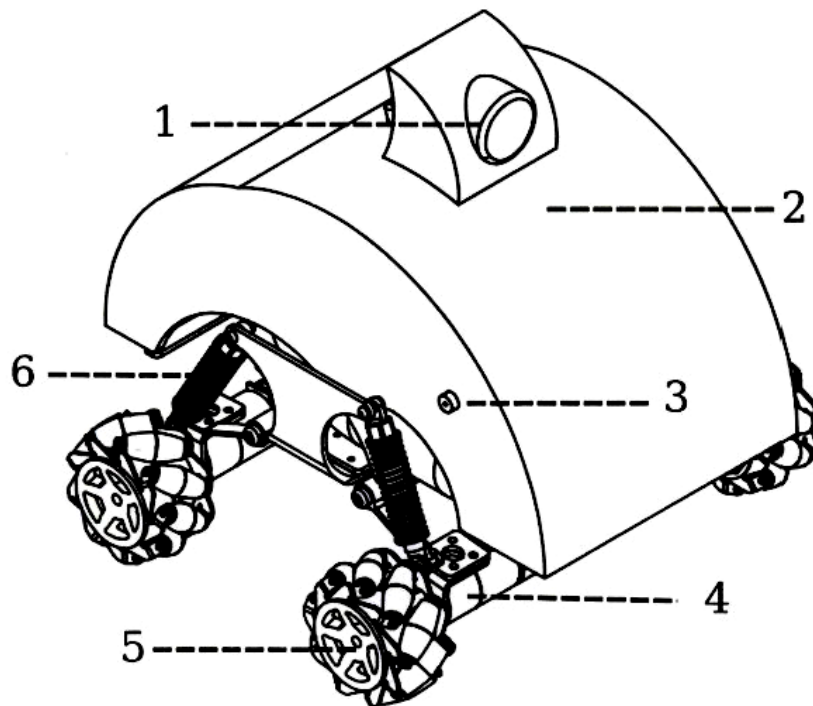
2. NGUYỄN XUÂN NGỌC (VN)

Số 2A đường 24, tổ 1, kp7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Ngọc (VN); Đặng Tiến Phúc (VN); Đỗ Quốc Đạt (VN); Lê Quang Hưng (VN); Phạm Thế Vĩ (VN); Hồ Sỹ Huy (VN); Đặng Văn Hoàng Huy (VN)

(54) THIẾT BỊ PHUN TỰ HÀNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phun tự hành bao gồm hệ thống treo độc lập có bộ phận giảm chấn - đàn hồi liên kết với các bánh xe Mecanum cho phép thiết bị di chuyển đa hướng; hệ thống phun có các béc phun được bố trí để phun ra nhiều hướng xung quanh thiết bị; hệ thống điều khiển bao gồm mạch Arduino và kết nối không dây wifi hoặc bluetooth cho phép điều khiển thiết bị phun từ xa.



HÌNH 1c

(11) **5674 A**

(43) 25/10/2022

(21) **2-2022-00384**

(22) 05/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2022

(51) **G16H 10/00; G16H 10/60; A61B 5/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

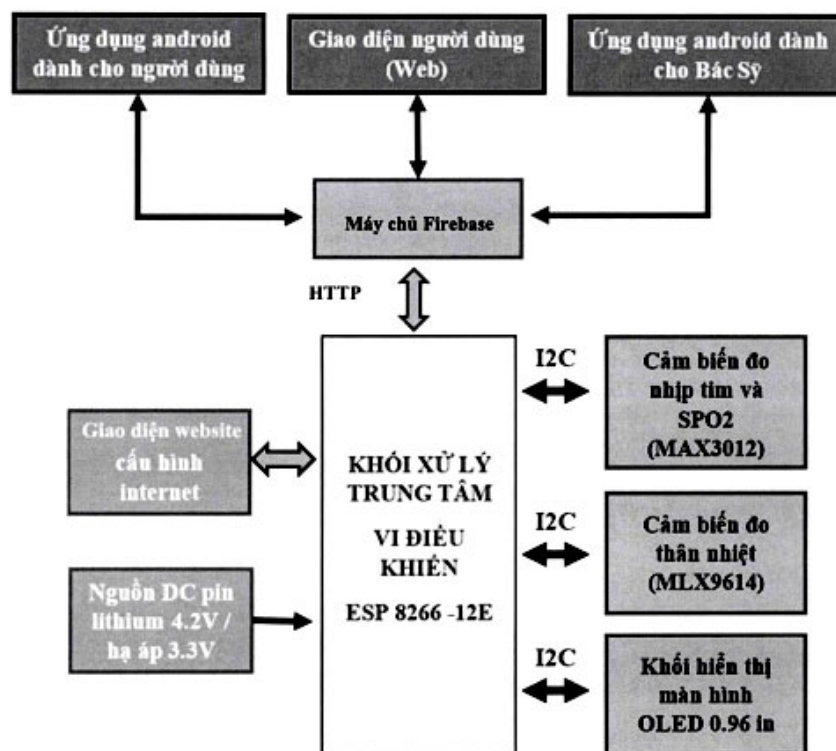
2. TRẦN QUÝ HỮU (VN)

Thôn Minh Thành, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(72) Trần Quý Hữu (VN); Hồ Thanh Huy (VN)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THEO DÕI CHỈ SỐ SỨC KHỎE TRỰC TUYẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị hỗ trợ theo dõi chỉ số sức khỏe trực tuyến, thiết bị này được sử dụng trong một hệ thống theo dõi sức khỏe trực tuyến bao gồm: thiết bị hỗ trợ thu thập các chỉ số sức khỏe như: nồng độ oxy trong máu (SPO2), nhịp tim và thân nhiệt. Thiết bị có đi kèm cùng hai ứng dụng: một ứng dụng cho người dùng và một ứng dụng cho người quản lí. Các cảm biến bao gồm: cảm biến kẹp tay dùng để đo nồng độ oxy trong máu (SPO2) và nhịp tim của người dùng/bệnh nhân, cảm biến đo thân nhiệt không tiếp xúc kiểu hồng ngoại được bố trí ở một mặt bên đối diện với cảm biến kẹp tay nêu trên. Thiết bị này giúp theo dõi chỉ số sức khỏe tất cả người dùng trong hệ thống từ xa.



Hình 1

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-01341	72709	25/09/2020	06/09/2022	F16L 25/00
2	1-2019-01979	73380	26/10/2020	19/09/2022	G06F 11/36
3	1-2019-06373	73413	26/10/2020	21/09/2022	A01C 11/02
4	1-2020-01252	72859	25/09/2020	25/08/2022	G06F 1/16
5	1-2020-01404	72872	25/09/2020	07/09/2022	B32B 37/00
6	1-2020-01511	73484	26/10/2020	05/09/2022	B33Y 10/00
7	1-2020-01784	73506	26/10/2020	13/09/2022	C09J 7/00
8	1-2020-01916	73520	26/10/2020	20/09/2022	F21V 11/00
9	1-2020-01999	73526	26/10/2020	13/09/2022	B26F 1/38
10	1-2020-02113	73540	26/10/2020	20/09/2022	C08K 3/40
11	1-2020-02152	73546	26/10/2020	16/09/2022	H01L 27/32
12	1-2020-02196	74553	25/12/2020	07/09/2022	F22B 37/00
13	1-2020-02215	74126	25/11/2020	09/09/2022	G09F 9/00
14	1-2020-02225	74129	25/11/2020	21/09/2022	B62L 3/06
15	1-2020-02226	74130	25/11/2020	21/09/2022	B62K 11/00
16	1-2020-02484	74149	25/11/2020	21/09/2022	B62L 3/02
17	1-2020-03367	74659	25/12/2020	09/09/2022	D06C 21/00
18	1-2020-03653	74694	25/12/2020	05/09/2022	D05B 19/00
19	1-2020-03796	76265	25/03/2021	09/09/2022	F02K 1/72
20	1-2020-04384	75672	25/02/2021	31/08/2022	E03D 5/10
21	1-2020-04385	75673	25/02/2021	31/08/2022	E03D 5/10
22	1-2020-05521	82500	27/12/2021	09/09/2022	H04N 19/31
23	1-2020-05905	85205	25/04/2022	05/09/2022	A01K 61/59
24	1-2020-06097	83220	25/01/2022	20/09/2022	C03C 3/078
25	1-2020-07622	87240	25/07/2022	31/08/2022	C02F 1/00
26	1-2021-00860	83243	25/01/2022	08/09/2022	F25D 23/02
27	1-2021-01428	82535	27/12/2021	05/09/2022	B01F 1/00
28	1-2021-03736	86034	25/05/2022	30/08/2022	B27D 1/04
29	1-2021-04151	82652	27/12/2021	21/09/2022	H02J 50/60
30	1-2021-04393	86042	25/05/2022	23/09/2022	A43B 1/04
31	1-2021-04486	84720	25/03/2022	07/09/2022	H04N 19/82
32	1-2021-04708	83379	25/01/2022	06/09/2022	B41J 11/42
33	1-2021-04942	83388	25/01/2022	12/09/2022	H01L 21/60
34	1-2021-05044	84065	25/02/2022	19/09/2022	G06F 1/16
35	1-2021-05108	82737	27/12/2021	30/08/2022	B22D 41/18

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

36	1-2021-05122	87330	25/07/2022	26/08/2022	A61P 35/00
37	1-2021-05124	82742	27/12/2021	06/09/2022	B32B 27/00
38	1-2021-05256	82755	27/12/2021	30/08/2022	A61M 15/00
39	1-2021-05269	82760	27/12/2021	19/09/2022	B29B 13/00
40	1-2021-05342	82245	25/11/2021	26/08/2022	C07K 16/18
41	1-2021-05353	82769	27/12/2021	12/09/2022	C08L 95/00
42	1-2021-05429	82787	27/12/2021	05/09/2022	H04W 28/06
43	1-2021-05430	82281	25/11/2021	12/09/2022	H04N 19/82
44	1-2021-05605	82357	25/11/2021	21/09/2022	A61K 39/12
45	1-2021-05611	82360	25/11/2021	05/09/2022	B67D 1/00
46	1-2021-05613	82362	25/11/2021	05/09/2022	A23F 5/24
47	1-2021-05621	82363	25/11/2021	31/08/2022	A01M 1/20
48	1-2021-05661	82828	27/12/2021	13/09/2022	C07C 273/10
49	1-2021-05665	82829	27/12/2021	05/09/2022	A61K 39/395
50	1-2021-05667	85301	25/04/2022	30/08/2022	A61P 37/08
51	1-2021-05679	82833	27/12/2021	12/09/2022	B32B 37/24
52	1-2021-05710	84111	25/02/2022	25/08/2022	C09D 11/328
53	1-2021-05726	82850	27/12/2021	08/09/2022	G06T 9/00
54	1-2021-05731	82852	27/12/2021	13/09/2022	C07C 273/10
55	1-2021-05757	83445	25/01/2022	29/08/2022	H04L 5/00
56	1-2021-05758	82865	27/12/2021	30/08/2022	H04L 27/00
57	1-2021-05785	84121	25/02/2022	31/08/2022	A23C 9/123
58	1-2021-05809	82881	27/12/2021	08/09/2022	A24F 47/00
59	1-2021-05810	84123	25/02/2022	22/09/2022	H04W 52/22
60	1-2021-05817	84125	25/02/2022	30/08/2022	H04N 19/597
61	1-2021-05846	82416	25/11/2021	30/08/2022	B26D 1/147
62	1-2021-05864	82899	27/12/2021	12/09/2022	C08G 81/00
63	1-2021-05867	83461	25/01/2022	29/08/2022	H04L 5/14
64	1-2021-05868	83462	25/01/2022	09/09/2022	H04W 74/04
65	1-2021-05869	83463	25/01/2022	09/09/2022	H04L 5/00
66	1-2021-05870	83464	25/01/2022	09/09/2022	H04W 52/02
67	1-2021-05871	83465	25/01/2022	09/09/2022	H04W 52/02
68	1-2021-05872	84129	25/02/2022	29/08/2022	H04W 74/08
69	1-2021-05882	82904	27/12/2021	12/09/2022	C08J 9/00
70	1-2021-05889	84130	25/02/2022	25/08/2022	B23K 3/02
71	1-2021-05893	82905	27/12/2021	23/09/2022	A23F 3/16
72	1-2021-05901	82908	27/12/2021	08/09/2022	C07D 487/04
73	1-2021-05906	84132	25/02/2022	19/09/2022	E01C 9/08
74	1-2021-05911	82910	27/12/2021	25/08/2022	C12N 15/86
75	1-2021-05912	82911	27/12/2021	29/08/2022	H02S 20/32
76	1-2021-05915	84133	25/02/2022	05/09/2022	C10L 1/32
77	1-2021-05924	84791	25/03/2022	06/09/2022	C25C 3/22
78	1-2021-05944	82928	27/12/2021	05/09/2022	E02F 9/28
79	1-2021-05961	82936	27/12/2021	14/09/2022	C08J 9/04
80	1-2021-05962	82937	27/12/2021	26/08/2022	C12N 5/078

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

81	1-2021-05964	84136	25/02/2022	12/09/2022	C07K 16/28
82	1-2021-05976	84138	25/02/2022	26/08/2022	H04N 19/109
83	1-2021-05977	82431	25/11/2021	26/08/2022	H04N 19/109
84	1-2021-05983	86074	25/05/2022	22/09/2022	A61K 31/5513
85	1-2021-05993	84794	25/03/2022	06/09/2022	A61K 9/00
86	1-2021-05996	83483	25/01/2022	23/09/2022	G06Q 50/06
87	1-2021-06011	84142	25/02/2022	30/08/2022	H04W 64/00
88	1-2021-06012	85318	25/04/2022	19/09/2022	C07C 49/255
89	1-2021-06013	83485	25/01/2022	19/09/2022	A01N 59/16
90	1-2021-06041	84147	25/02/2022	29/08/2022	A23L 33/115
91	1-2021-06066	82965	27/12/2021	26/08/2022	A61P 31/18
92	1-2021-06067	82441	25/11/2021	31/08/2022	H04N 19/117
93	1-2021-06068	82966	27/12/2021	29/08/2022	C12P 17/04
94	1-2021-06069	88360	25/08/2022	22/09/2022	B41J 17/32
95	1-2021-06082	83492	25/01/2022	07/09/2022	G01C 3/10
96	1-2021-06093	86783	27/06/2022	30/08/2022	C07K 16/46
97	1-2021-06099	82974	27/12/2021	06/09/2022	H04N 19/119
98	1-2021-06116	85326	25/04/2022	07/09/2022	H01M 10/0565
99	1-2021-06120	84154	25/02/2022	31/08/2022	A61K 39/145
100	1-2021-06121	84155	25/02/2022	30/08/2022	A23F 5/00
101	1-2021-06128	82977	27/12/2021	26/08/2022	H05K 3/38
102	1-2021-06139	83515	25/01/2022	22/09/2022	C22C 21/00
103	1-2021-06155	84800	25/03/2022	06/09/2022	H01L 21/60
104	1-2021-06180	82991	27/12/2021	29/08/2022	H04N 19/70
105	1-2021-06181	84801	25/03/2022	05/09/2022	D06B 3/34
106	1-2021-06184	82992	27/12/2021	08/09/2022	G06F 1/16
107	1-2021-06186	83531	25/01/2022	05/09/2022	H04N 19/53
108	1-2021-06187	82993	27/12/2021	25/08/2022	A61F 2/10
109	1-2021-06197	82998	27/12/2021	05/09/2022	A23L 2/00
110	1-2021-06198	82999	27/12/2021	29/08/2022	A43B 1/00
111	1-2021-06214	83002	27/12/2021	30/08/2022	C09K 5/20
112	1-2021-06219	83006	27/12/2021	13/09/2022	C08J 3/22
113	1-2021-06226	86083	25/05/2022	05/09/2022	C12N 15/82
114	1-2021-06227	86786	27/06/2022	15/09/2022	A61P 35/00
115	1-2021-06234	85332	25/04/2022	05/09/2022	A01N 31/02
116	1-2021-06236	83014	27/12/2021	12/09/2022	B63B 59/04
117	1-2021-06240	83016	27/12/2021	07/09/2022	A01N 25/30
118	1-2021-06266	84167	25/02/2022	06/09/2022	B24B 37/00
119	1-2021-06272	83022	27/12/2021	05/09/2022	A23L 2/00
120	1-2021-06302	83038	27/12/2021	12/09/2022	H04N 19/61
121	1-2021-06303	86787	27/06/2022	07/09/2022	C12N 15/52
122	1-2021-06306	84172	25/02/2022	06/09/2022	C08F 2/58
123	1-2021-06350	83562	25/01/2022	06/09/2022	H04B 7/022
124	1-2021-06353	86789	27/06/2022	19/09/2022	A61K 31/164
125	1-2021-06362	83564	25/01/2022	31/08/2022	G06F 21/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

126	1-2021-06375	83567	25/01/2022	15/09/2022	A23L 5/00
127	1-2021-06392	83571	25/01/2022	21/09/2022	H04L 29/06
128	1-2021-06424	83084	27/12/2021	09/09/2022	A61P 25/28
129	1-2021-06431	83580	25/01/2022	08/09/2022	H04W 72/04
130	1-2021-06442	83090	27/12/2021	31/08/2022	H04N 19/13
131	1-2021-06443	84187	25/02/2022	09/09/2022	H01L 25/075
132	1-2021-06448	83092	27/12/2021	21/09/2022	E04F 15/08
133	1-2021-06449	83093	27/12/2021	12/09/2022	E04F 13/08
134	1-2021-06457	84188	25/02/2022	13/09/2022	C10G 5/06
135	1-2021-06471	86087	25/05/2022	13/09/2022	A61P 3/10
136	1-2021-06475	86088	25/05/2022	09/09/2022	B29B 17/02
137	1-2021-06485	86089	25/05/2022	21/09/2022	H04W 74/08
138	1-2021-06487	83596	25/01/2022	15/09/2022	C12N 15/113
139	1-2021-06508	83104	27/12/2021	16/09/2022	C09B 67/46
140	1-2021-06513	83603	25/01/2022	23/09/2022	H04W 52/02
141	1-2021-06517	83604	25/01/2022	16/09/2022	H01S 5/30
142	1-2021-06519	83107	27/12/2021	12/09/2022	A01N 31/02
143	1-2021-06533	85365	25/04/2022	26/08/2022	A61M 35/00
144	1-2021-06534	85366	25/04/2022	08/09/2022	A61K 39/395
145	1-2021-06558	85379	25/04/2022	16/09/2022	H01L 25/075
146	1-2021-06560	86805	27/06/2022	22/09/2022	A61K 31/501
147	1-2021-06564	85382	25/04/2022	13/09/2022	G01L 1/24
148	1-2021-06565	85383	25/04/2022	16/09/2022	C03C 3/091
149	1-2021-06575	87359	25/07/2022	14/09/2022	C07D 471/04
150	1-2021-06597	87360	25/07/2022	21/09/2022	C07K 16/30
151	1-2021-06600	85401	25/04/2022	08/09/2022	B01D 46/52
152	1-2021-06601	85402	25/04/2022	15/09/2022	H02S 20/32
153	1-2021-06604	86807	27/06/2022	19/09/2022	C07C 69/736
154	1-2021-06622	85408	25/04/2022	19/09/2022	E04F 13/072
155	1-2021-06625	86810	27/06/2022	22/09/2022	H04N 19/597
156	1-2021-06635	83115	27/12/2021	15/09/2022	A61K 9/00
157	1-2021-06650	83617	25/01/2022	15/09/2022	C12N 15/113
158	1-2021-06665	83623	25/01/2022	31/08/2022	H04W 72/12
159	1-2021-06691	84210	25/02/2022	07/09/2022	F16B 2/12
160	1-2021-06701	83636	25/01/2022	26/08/2022	H04W 74/08
161	1-2021-06702	83637	25/01/2022	25/08/2022	H04W 24/10
162	1-2021-06741	85422	25/04/2022	21/09/2022	H04W 72/04
163	1-2021-06747	83654	25/01/2022	31/08/2022	H05K 3/18
164	1-2021-06748	87364	25/07/2022	21/09/2022	A23C 9/142
165	1-2021-06764	84822	25/03/2022	15/09/2022	G06Q 30/02
166	1-2021-06785	83671	25/01/2022	31/08/2022	H05K 3/18
167	1-2021-06788	84219	25/02/2022	13/09/2022	A61P 31/12
168	1-2021-06795	83675	25/01/2022	15/09/2022	C08J 5/04
169	1-2021-06813	83681	25/01/2022	22/09/2022	H04L 29/06
170	1-2021-06818	83144	27/12/2021	25/08/2022	A23P 30/40

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

171	1-2021-06834	83145	27/12/2021	08/09/2022	D01F 1/10
172	1-2021-06843	83695	25/01/2022	06/09/2022	G03B 15/00
173	1-2021-06864	83696	25/01/2022	06/09/2022	C08L 23/14
174	1-2021-06879	84227	25/02/2022	06/09/2022	A61F 13/49
175	1-2021-06887	83702	25/01/2022	14/09/2022	C06B 25/20
176	1-2021-06908	83706	25/01/2022	06/09/2022	C11D 3/50
177	1-2021-06909	83707	25/01/2022	12/09/2022	E02B 17/00
178	1-2021-06914	83710	25/01/2022	21/09/2022	A61K 9/20
179	1-2021-06927	83714	25/01/2022	23/09/2022	H04W 72/04
180	1-2021-06931	84235	25/02/2022	16/09/2022	F16B 2/12
181	1-2021-06973	83731	25/01/2022	13/09/2022	H04W 72/12
182	1-2021-06994	86114	25/05/2022	06/09/2022	C09D 4/06
183	1-2021-07003	84831	25/03/2022	21/09/2022	B23K 26/386
184	1-2021-07009	88370	25/08/2022	05/09/2022	C07K 14/005
185	1-2021-07011	83741	25/01/2022	13/09/2022	A61K 8/11
186	1-2021-07041	83750	25/01/2022	05/09/2022	A61D 1/02
187	1-2021-07052	83755	25/01/2022	08/09/2022	C08K 5/29
188	1-2021-07227	84291	25/02/2022	29/08/2022	A61K 39/395
189	1-2021-07273	83812	25/01/2022	19/09/2022	G06F 1/16
190	1-2021-07344	83822	25/01/2022	23/09/2022	A61K 39/395
191	1-2021-07345	83823	25/01/2022	09/09/2022	C01G 49/00
192	1-2021-07385	86854	27/06/2022	09/09/2022	C07C 317/22
193	1-2021-07401	83833	25/01/2022	23/09/2022	A23L 27/00
194	1-2021-07410	83837	25/01/2022	14/09/2022	H04N 19/527
195	1-2021-07438	84344	25/02/2022	20/09/2022	G09F 9/00
196	1-2021-07448	84349	25/02/2022	05/09/2022	E04B 2/78
197	1-2021-07528	85475	25/04/2022	05/09/2022	C11C 1/08
198	1-2021-07544	86169	25/05/2022	05/09/2022	A61P 19/02
199	1-2021-07566	84381	25/02/2022	30/08/2022	H04W 72/04
200	1-2021-07619	84403	25/02/2022	06/09/2022	A61P 25/14
201	1-2021-07664	84421	25/02/2022	31/08/2022	G06F 3/01
202	1-2021-07688	86177	25/05/2022	21/09/2022	C07K 7/08
203	1-2021-07742	84453	25/02/2022	20/09/2022	C02F 1/00
204	1-2021-07744	84454	25/02/2022	07/09/2022	A23L 33/10
205	1-2021-07745	86895	27/06/2022	19/09/2022	C07C 67/52
206	1-2021-07815	85497	25/04/2022	25/08/2022	C05F 17/00
207	1-2021-07834	87399	25/07/2022	05/09/2022	B60B 21/00
208	1-2021-07898	84500	25/02/2022	26/08/2022	B60C 9/18
209	1-2021-07903	86908	27/06/2022	16/09/2022	B25J 9/00
210	1-2021-07932	84511	25/02/2022	21/09/2022	H04M 1/725
211	1-2021-07989	87403	25/07/2022	30/08/2022	A23K 50/75
212	1-2021-08015	86205	25/05/2022	23/09/2022	F23H 7/08
213	1-2021-08153	86938	27/06/2022	19/09/2022	C07C 67/52
214	1-2021-08154	87414	25/07/2022	09/09/2022	A61K 9/16
215	1-2021-08185	86211	25/05/2022	23/09/2022	D01F 13/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2022)

216	1-2021-08197	84573	25/02/2022	08/09/2022	C01G 51/00
217	1-2021-08216	86217	25/05/2022	16/09/2022	B03C 3/08
218	1-2021-08263	85580	25/04/2022	08/09/2022	A61K 39/395
219	1-2021-08381	84964	25/03/2022	25/08/2022	C07D 417/04
220	1-2021-08422	84979	25/03/2022	25/08/2022	A23L 2/00
221	1-2021-08442	88405	25/08/2022	23/09/2022	F23H 17/12
222	1-2021-08465	86962	27/06/2022	23/09/2022	H04W 72/04
223	1-2021-08468	85611	25/04/2022	22/09/2022	A61P 35/00
224	1-2021-08495	86237	25/05/2022	22/09/2022	D21C 1/06
225	1-2021-08509	86965	27/06/2022	08/09/2022	A61K 8/99
226	1-2022-00069	86251	25/05/2022	20/09/2022	B27D 5/00
227	1-2022-00147	87464	25/07/2022	08/09/2022	D06F 33/47
228	1-2022-00150	85651	25/04/2022	20/09/2022	A61B 5/154
229	1-2022-00202	85661	25/04/2022	20/09/2022	C07C 211/55
230	1-2022-00266	85092	25/03/2022	15/09/2022	E04B 1/66
231	1-2022-00404	85714	25/04/2022	07/09/2022	A61M 5/158
232	1-2022-00435	87493	25/07/2022	08/09/2022	C09D 4/00
233	1-2022-00593	86989	27/06/2022	25/08/2022	B65D 30/16
234	1-2022-00624	85790	25/04/2022	22/09/2022	C12N 15/87
235	1-2022-00918	86391	25/05/2022	13/09/2022	C07C 319/20
236	1-2022-01134	86461	25/05/2022	08/09/2022	C08B 1/00
237	1-2022-01201	86495	25/05/2022	25/08/2022	D06F 39/00
238	1-2022-01216	86502	25/05/2022	25/08/2022	G09G 3/3208
239	1-2022-01291	86544	25/05/2022	23/09/2022	C23C 22/52
240	1-2022-01370	86570	25/05/2022	06/09/2022	B65D 47/34
241	1-2022-01488	86608	25/05/2022	12/09/2022	A61K 9/00
242	1-2022-01534	86622	25/05/2022	14/09/2022	A61P 3/10
243	1-2022-01937	87122	27/06/2022	13/09/2022	B41F 15/36
244	1-2022-02088	87827	25/07/2022	05/09/2022	F17C 3/02
245	1-2022-02368	88630	25/08/2022	09/09/2022	D06F 33/30
246	1-2022-02556	88013	25/07/2022	08/09/2022	D06F 33/30
247	1-2022-02685	89380	26/09/2022	13/09/2022	B28C 5/38
248	1-2022-03449	88268	25/07/2022	26/08/2022	H04L 5/00
249	1-2022-03578	88276	25/07/2022	06/09/2022	H04W 28/04
250	1-2022-03623	89005	25/08/2022	08/09/2022	B65D 47/34
251	1-2022-03842	89519	26/09/2022	23/09/2022	B23K 26/24
252	1-2022-04076	89585	26/09/2022	29/08/2022	B22F 9/20
253	1-2022-04091	89592	26/09/2022	15/09/2022	A61P 35/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 20537w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00811 Ngày nộp: 12/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00811	10/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MAP PLASTICS PTE LTD (SG)
13 Loyang Lane, Singapore 508924, Singapore
SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE LTD (SG)
10 Hospital Boulevard #19-01, Singapore 168582

Thông báo số: 20538w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00753 Ngày nộp: 05/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01675	05/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Saiba AG (CH)
Bahnhofstrasse 13, 8808 Pfäffikon, Switzerland

Thông báo số: 20543w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00259 Ngày nộp: 18/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07470	23/11/2021

Mục sửa đổi: Tên tác giả sáng chế
Nội dung mới: Sửa tên tác giả sáng chế thứ ba Liu, Shang thành Liu, Shan.

Thông báo số: 20544w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00649 Ngày nộp: 19/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06630	26/11/2019
1-2020-02122	14/04/2020
1-2020-02954	26/05/2020
1-2020-05684	05/10/2020
1-2021-04893	09/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN(BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Thông báo số: 20545w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00587 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00167	09/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Cambridge Filter Corporation (JP)
14-2, Shiba 3-chome, Minato-ku, Tokyo, 1050014 Japan

Thông báo số: 20547w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01097 Ngày nộp: 23/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07311	24/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Jingjin Equipment Inc. (CN)
Jinghua Road, Dezhou Economic Development Zone, Dezhou,
Shandong 253034, P. R. China

Thông báo số: 20905w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01077 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04888	30/10/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Japan Oil, Gas and Metals National Corporation (JP)
2-10-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan
INPEX CORPORATION (JP)
Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332, Japan
JX Nippon Oil & Energy Corporation (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan
Japan Petroleum Exploration Co., Ltd. (JP)
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan
Nippon Steel Engineering Co., Ltd. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604,
Japan
CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20907w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00161 Ngày nộp: 25/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03062	19/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 20913w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00326 Ngày nộp: 02/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05014	13/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HAEMES Verwaltungsgesellschaft mbH (DE)
Neuer Wall 50, c/o Riverside Rechtsanwälte, 20354 Hamburg, GERMANY

Thông báo số: 20914w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00453 Ngày nộp: 25/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03405	15/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: PANDION OPERATIONS, INC. (US)
134 Coolidge Avenue, 2nd Floor, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20915w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00332 Ngày nộp: 03/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01474	19/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20916w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00302 Ngày nộp: 24/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08037	14/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20917w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00327 Ngày nộp: 02/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00694	28/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20933w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00248 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00607	09/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AbbVie Overseas S.À.R.L. (LU)

26 Boulevard Royal L-2449 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 20934w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00249 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05431	03/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AbbVie Overseas S.À.R.L. (LU)

26 Boulevard Royal L-2449 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 20935w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01248 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01570	24/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20936w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01289 Ngày nộp: 18/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03825	11/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIYU
"PHARMENTERPRISES" (RU)

Room 1280, house 42, building 1, floor 3, Mozhaisky Municipal District, Territory of the Skolkovo Innovation Center, Bolshoy Boulevard, Moscow, 121205, Russian Federation

Thông báo số: 20937w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01293 Ngày nộp: 18/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03744	15/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GENZYME CORPORATION (US)

450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)

Thông báo số: 20951w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01238 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01906	04/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20952w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01249 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04498	21/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 20953w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01250 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05839	13/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 20954w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01251 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03576	19/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20955w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01252 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04044	14/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 20956w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01253 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05550	09/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 20957w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01254 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04376	09/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20958w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01255 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00871	22/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 21033w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01282 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2012-02517	24/08/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MMAG Co., Ltd. (JP)

1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21897w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01280 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02256	12/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MIRATI THERAPEUTICS, INC. (US)

3545 Cray Court, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21899w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01279 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01048	01/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FG Innovation Company Limited (CN)

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Thông báo số: 21900w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01278 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02398	18/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: WERNER CO (US)

Werner Co., 555 Pierce Road, Suite 300, Itasca, Illinois 60143, United States of America

Thông báo số: 21901w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01247 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00857	22/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JAPAN as represented by DIRECTOR GENERAL of National Institute of Infectious Diseases (JP)

23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan

Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21902w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01256 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06120	30/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628640, Japan
Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 21920w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01002 Ngày nộp: 10/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03034	28/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

Thông báo số: 21923w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01019 Ngày nộp: 14/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06177	04/10/2021
1-2021-06178	04/10/2021
1-2021-06265	07/10/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

1-2021-06349	11/10/2021
1-2021-06390	12/10/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế.
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế: Hasmukh Gatorbhai Gohil
Quốc tịch: Ấn Độ
Địa chỉ: TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD. “SHAKTIMAN”,
Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava
(Village), Taluka: Gondal, Dist-Rajkot Gujarat 360311, India

Thông báo số: 21926w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01309 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02667	20/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21927w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01503 Ngày nộp: 12/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05597	10/09/2021

Mục sửa đổi: Sửa đổi thứ tự các tác giả trong danh sách tác giả, xoá 01 bỏ tác giả.
Nội dung mới: Thứ tự và danh sách tác giả được sửa lại thành:
Hồ Xuân Năng, Lê Anh Sơn, Phạm Hoàng Sơn, Phan Thành Nam.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21928w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01502 Ngày nộp: 12/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03914	28/06/2021

Mục sửa đổi: Sửa đổi thứ tự các tác giả trong danh sách tác giả.

Nội dung mới: Thứ tự được sửa lại thành:
Hồ Xuân Năng, Lê Anh Sơn, Phan Thành Nam

Thông báo số: 21930w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00942 Ngày nộp: 02/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01678	18/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASLAW(A&S CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21932w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00269 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00742	07/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21934w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01316 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02666	20/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21935w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01317 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03479	08/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21936w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01318 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04847	30/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21937w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01319 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05415	30/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21938w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01320 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00134	09/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21939w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01321 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03187	14/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21940w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01322 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03700	10/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21941w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01323 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03885	18/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21942w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01324 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04780	29/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21943w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01325 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00015	04/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21944w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01326 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05165	23/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21945w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01327 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05226	25/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21946w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01328 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07025	12/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21947w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01329 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00051	03/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21948w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01330 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00052	03/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21949w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01331 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00442	21/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 21957w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01128 Ngày nộp: 24/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01560	26/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Showa Denko Materials Co., Ltd. (JP)

9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan

Thông báo số: 21959w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01123 Ngày nộp: 24/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03586	15/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

PROBI AB (SE)

Ideongatan 1A, 223 70 Lund, Sweden

Đại diện mới:

Công ty TNHH Luật ALIAT(ALIAT LEGAL)

Lầu 72, VinCom Center LandMark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 21964w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00767 Ngày nộp: 06/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00178	20/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới:

1. Tên của chủ đơn được sửa thành:

Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội (VN)

2. Địa chỉ của các tác giả “Bùi Thanh Tùng” và “Đặng Kim Thu” được sửa thành:

Trường Đại Học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội - 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20912w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02492 Ngày nộp: 28/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00249	22/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới:

Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

02A Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 21907w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00944 Ngày nộp: 03/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00467	20/05/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả
Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả “Bùi Thanh Tùng” và “Đặng Kim Thu” được sửa lại thành:
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 21908w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00946 Ngày nộp: 03/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00469	20/05/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả.
Nội dung mới: Địa chỉ của hai tác giả Bùi Thanh Tùng và Nguyễn Thị Huyền được sửa lại thành:
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 21931w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00945 Ngày nộp: 03/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00468	09/07/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả.
Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả “Bùi Thanh Tùng” và “Đặng Kim Thu” được sửa lại thành:
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 21956w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01146 Ngày nộp: 28/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00184	24/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Xanh (VN)
Km3, quốc lộ 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 20539w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00216 Ngày nộp: 21/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00811	14/02/2020

Bên chuyển nhượng: SHIN, SANG YONG (KR)
(Yangpyeong-dong 2-ga), 1F, 2F, 19, Yeongdeungpo-ro 3-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07276, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: PARKINGCLOUD CO., LTD. (KR)
(Yangpyeong-dong 2-ga), 1F, 2F, 19, Yeongdeungpo-ro 3-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 20540w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00373 Ngày nộp: 17/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03160	25/08/2016

Bên chuyển nhượng: DE-MA AS (NO)
Georgernes Verft 12 5011 Bergen Norway

Bên được chuyển nhượng: STOCAN AS (NO)
Einelién 1A, 5104 Eidsvåg i Asane, Norway

Thông báo số: 20541w/TB-SHTT, ngày 29/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00340 Ngày nộp: 09/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05019	13/09/2019

Bên chuyển nhượng: RISE IVF AB (SE)
Box 104, 431 22 MOLNDAL, Sweden
Bên được chuyển nhượng: IKEA SUPPLY AG (CH)
Grussenweg 15, 4133 Pratteln, Switzerland

Thông báo số: 20921w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00527 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05834	21/12/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China
Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20922w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00528 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05833	21/12/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China
Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20923w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00529 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04533	12/10/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)

5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20924w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00530 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05794	20/12/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)

5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20925w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00531 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01554	11/04/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20929w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00535 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04532	12/10/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20930w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00536 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05795	20/12/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 20938w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00628 Ngày nộp: 22/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01625	05/05/2016

Bên chuyển nhượng: SOMAHLUTION, LLC (US)
225 Chimney Corner Lane, Jupiter, FL 33458, United States of America

Bên được chuyển nhượng: MARIZYME, INC. (US)
555 Heritage Drive, Suite 205, Jupiter, FL 33458, United States of America

Thông báo số: 21034w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00566 Ngày nộp: 11/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01738	23/04/2018

Bên chuyển nhượng: G&G COMMERCE LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Baeksang Bldg.) 5F, 30, Gukjegeumyung-ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07328, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: CANVASEE CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Baeksang Bldg.) 5F, 30, Gukjegeumyung-ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07328, Republic of Korea

Thông báo số: 21036w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00595 Ngày nộp: 19/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05046	01/09/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Bên chuyển nhượng: DAS (KR)
21, Seongseogongdan-ro, Dalseo-gu, Daegu 704-240,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: AVACO CO., LTD. (KR)
(Woram-dong) 160-7, Seongseo4chacheomdan-ro, Dalseo-
gu, Daegu 42724, Republic of Korea

Thông báo số: 21891w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00598 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04230	21/07/2020

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Thông báo số: 21892w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00599 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06206	27/10/2020

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Thông báo số: 21893w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00600 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07235	11/12/2020

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Thông báo số: 21961w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00541 Ngày nộp: 05/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03734	22/06/2021
1-2021-03781	23/06/2021
1-2021-04301	13/07/2021

Bên chuyển nhượng: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 221-0022, Japan

Bên được chuyển nhượng: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-
ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21962w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00548 Ngày nộp: 07/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03690	21/09/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Bên chuyển nhượng: PARK, SUHJUN (KR)
#203-203, 92-16, Seohonam-ro, Seogwipo-si, Jeju-do
63568 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: COLEDY CRED INC. (KR)
1-A, 1st Fl., 939, Gwacheon-daero, Gwanak-gu, Seoul
08807 Republic of Korea

Thông báo số: 21963w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00553 Ngày nộp: 07/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01978	04/04/2014
1-2018-02065	11/11/2016
1-2018-02066	11/11/2016
1-2018-02067	11/11/2016
1-2018-02068	11/11/2016
1-2018-02069	11/11/2016
1-2018-02630	04/04/2014
1-2018-02631	04/04/2014
1-2019-02265	11/11/2016

Bên chuyển nhượng: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Bên được chuyển nhượng: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil,
Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

Thông báo số: 21965w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00543 Ngày nộp: 05/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07739	01/12/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Bên chuyển nhượng: ACER INCORPORATED (TW)
8F., No.88, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 221, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: ACER MEDICAL INC. (TW)
7F., NO.86, SEC. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 22181, Taiwan

Thông báo số: 21966w/TB-SHTT, ngày 13/09/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00542 Ngày nộp: 05/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07740	01/12/2021

Bên chuyển nhượng: ACER INCORPORATED (TW)
8F., No.88, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 221, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: ACER MEDICAL INC. (TW)
7F., No.86, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei
City 22181, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỂN 1 (10.2022)

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 20919w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00525 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00301	06/10/2017

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20920w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00526 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00410	12/10/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20926w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00532 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00540	21/12/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20927w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00533 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00511	11/12/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 20928w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00534 Ngày nộp: 01/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00411	12/10/2018

Bên chuyển nhượng: DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 415 TẬP A – QUYỀN 1 (10.2022)

Bên được chuyển nhượng: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District,
Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 21035w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00569 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00050	26/01/2022
2-2022-00061	25/02/2022

Bên chuyển nhượng: MAI TRIỆU QUANG (VN)
K58/4 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG NHỆ ĐÀ NẴNG (VN)
499 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 21035w/TB-SHTT, ngày 31/08/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00569 Ngày nộp: 12/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00050	26/01/2022
2-2022-00061	25/02/2022

Bên chuyển nhượng: MAI TRIỆU QUANG (VN)
K58/4 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG NHỆ ĐÀ NẴNG (VN)
499 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-00970, ngày nộp đơn: 25/07/2019

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là: H04W 72/04

Đúng là: H04W 72/04; H04L 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449